Bồ Tùng Linh

Bản dịch: NGUYỄN ĐỨC LÂN

Liêu Trai Chí Dị

TRỌN BỘ



vh Nhà xuất bản Văn Học

VĂN HỌC TRUNG QUỐC

BỒ TÙNG LINH

聊齋志異

LIÊU TRAI CHÍ DỊ

(TRỌN BỘ)

Bản dịch: NGUYỄN ĐỨC LÂN

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

LỜI NÓI ĐẦU

LIÊU TRAI CHÍ DỊ bộ đoản thiên tiểu thuyết nổi tiếng nhất trong văn học đời Thanh, là tác phẩm của Bồ Tùng Linh (1640-1715), tự Lưu Tiên, hiệu Liễu Tuyền, người huyện Tri Xuyên (nay là Tri Bác, thuộc tỉnh Sơn Đông), Trung Quốc. Sách gồm có 16 quyển, cộng 431 truyện mà đa số là chuyện thần tiên, ma quỷ, yêu hồ, một phần do truyện cũ còn lưu truyền, một phần là sản phẩm của trí tưởng tượng ly kỳ của tác giả.

Ở nước ta, *Liêu Trai Chí Dị* đã được phổ biến rất sớm dưới dạng truyền khẩu. Hồi cuối thế kỷ XIX, hai nhà bác học Pétrus Trương Vĩnh Ký và Paulus Huỳnh Tịnh Của, trong chương trình phổ biến chữ quốc ngữ, đã đem các truyện cổ, truyện khôi hài lưu hành trong dân gian chép lại thành sách. Ông Pétrus Ký có bộ "*Truyện Đời Xưa*", ông Paulus Của có bộ "*Chuyện Giải Buồn*", cuốn đầu in năm 1880, cuốn sau in năm 1885. Phần lớn các truyện in trong bộ "*Chuyện Giải Buồn*" thực tế là truyện có nguồn gốc từ *Liêu Trai Chí Dị*. Đó không phải là những bản dịch đúng nghĩa, mà thực ra chỉ là những truyện tác giả đã được nghe biết nay đem thuật lại xen với một số truyện cổ nước Nam. Thành ra cũng gần giống như những truyện phỏng dịch thôi, nhưng điều đó có nghĩa là những truyện *Liêu Trai* từ lâu đã trở nên rất phổ biến đối với công chúng nước ta.

Đến đầu thế kỷ XX, báo chí phát triển, một số truyện *Liêu Trai* được dịch in trên báo , rồi sau tập hợp lại xuất bản thành sách do nhà Joseph Viết phát hành. Những bộ sách này hiện nay hầu như không còn ai biết tới. Từ cuối thập niên 1930 đến đầu thập niên 1940 mới xuất hiện hai nhà dịch giả *Liêu Trai* xuất sắc là Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu và Quán Chi Đào Trinh Nhất. Sách của Tản Đà được nhà xuất bản Tân Dân in năm 1938. Những truyện dịch của Đào Trinh Nhất được đăng báo rải rác, sau nhà Bốn Phương gom lại in thành sách hồi năm 1942.

Khoảng năm 1955-56, trên báo chí miền Nam xuất hiện những bản dịch *Liêu Trai Chí Dị* của Nguyễn Hoạt. Đặc điểm của Nguyễn Hoạt là ông chỉ chọn dịch những truyện *Liêu Trai* mới, không trùng với những bản dịch cũ của Tản Đà và Quán Chi và ông dịch khá sát theo nguyên tác

của Bồ Tùng Linh. Thời gian sau đó, các tạp chí tiếp tục in một số truyện dịch *Liêu Trai* khác, nhưng các dịch giả đó thường chọn những truyện hấp dẫn nhất trong bộ *Liêu Trai*, nên phần lớn các truyện ấy đều trùng với các truyện đã được dịch in từ trước.

Rốt cuộc, trong số hơn 400 truyện của bộ *Liêu Trai*, trải qua suýt soát một thế kỷ, những truyện được dịch sang tiếng Việt không vượt qua con số 100. Khi ấy, tôi mới quyết định dịch toàn bộ cuốn *Liêu Trai Chí Dị*. Vất vả gần 10 năm mới hoàn thành, so với thời gian tác giả Bồ Tùng Linh bỏ công ra làm sách, mình cũng lời được hơn 10 năm. Ban đầu tôi không có ý định và cũng không tìm cách cho in bản dịch này mà chỉ dành trao tay các bạn thân cùng thưởng lãm khi trà dư tửu hậu hay những lúc chờ xem hoa nở, trăng lên !

Hơn 30 năm đã trôi qua, âu cũng là do một chữ duyên, người "bạn văn tự" đồng liêu là nhà giáo Lê Nguyên Đại chuyển sang hoạt động trong ngành xuất bản, nghe được thông tin ở ngoài Bắc giáo sư Nguyễn Huệ Chi ở Viện Hán Nôm - Hà Nội có ý định tạo cơ hội cho những ngòi bút đã từng gắn bó với danh tác của Bồ Tùng Linh được cùng nhau xuất hiện trong một công trình tuyển chọn để thực hiện bản dịch toàn tập *Liêu Trai Chí Dị*. Bạn tôi cho đó là một cuộc tập hợp thú vị và thuyết phục tôi gửi bản dịch *Liêu Trai* trọn bộ đến người chủ biên. Kết quả, tập 1 của bộ sách do Nhà Văn Học xuất bản năm 1993 [1], đã in của tôi 5 truyện trên tổng số 45 truyện dịch của khoảng 10 dịch giả. Thật là xúc động khi được trở thành "đồng tác giả" một công trình với những bậc tiền bối như Tản Đà, Đào Trinh Nhất... Tiếc là không hiểu vì lý do gì sau đó công trình không thể thực hiện tiếp tục. Bản thảo 431 truyện dịch *Liêu Trai Chí Dị* của tôi lại hoàn về cố chủ.

Và lần này thì bản dịch *Liêu Trai Chí Dị* trọn bộ của tôi cuối cùng đã lại được in ra dưới măng sết của Nhà xuất bản Văn Học. Xem ra mỗi sự vật đều có số phận và lịch sử rất riêng của nó. Chuyện sách vở cũng không khác ! Một lần nữa tôi lại nghĩ đến mấy chữ "duyên văn tự", và trân trọng cám ơn Nhà xuất bản Văn Học.

Dịch giả cẩn chí
NGUYỄN ĐỨC LÂN
(Trung thu, Tân Tỵ-2001)

(1) Gần đây, tập sách dang dở nói trên được một nhà xuất bản khác in lại, và vẫn giữ đầy đủ các truyện của tôi dịch mà không thấy hỏi ý kiến gì cả.

TỰ CHÍ

Nguyên tác của BỒ TÙNG LINH

Phi la đái lê, Tam Lư thị cảm nhi vi Tao[1]
Ngưu quỉ xà thần, trường trảo lang ngâm nhi thành tích [2]
Tự minh thiên lại, bất trạch hảo âm, hữu do nhiên hĩ.

Tùng:
Lạc lạc thu huỳnh chi hỏa, lị mị tranh quang [3]
Trục trục dã mã chi trần, võng lạng kiến tiếu [4]
Tài phi Can Bảo, nhã ái Sưu thần [5]
Tỉnh đồng Hoàng Châu, hỉ nhân đàm quỉ [6]
Văn tắc mệnh bút, toại dĩ thành biên
Cửu chi tứ phương đồng nhân hựu dĩ bưu dồng tương ký
Nhân nhi vật dĩ hiếu tụ, sở thích ích khỏa

Thậm giả
Nhân phi hoá ngoại, sự hoặc kỳ ư đoạn phát chi hương [7]
Tiệp tại mục tiện, quái hữu quá ư phi đầu chi quốc [8]
Xuyển phi dật hứng, cuồng cố nan từ
Vĩnh thác khoáng hòa, si thả bất húy
Triển như chi nhân đắc vô hướng ngã hồ lư da ?
Nhiên ngũ phủ cù đầu, hoặc thiệp lạm thính.
Nhi tam sinh thạch thượng, phả ngô tiền nhân [9]
Phóng túng chi ngôn, hữu vị khả khái dĩ nhân phế giả.
Tùng, huyền hồ thời, tiên đại nhân mộng nhất bệnh tích Cồ Đàm, thiên đản nhập thất, dược cao như tiền, viên điểm nhũ tế.
Ngụ nhi Tùng sinh, quả phù mặc chí [10]

Thả dã
Thiếu luy đa bệnh, trưởng mệnh bất do
Môn đình chi thê tịch, tắc lãnh đạm như tăng.
Bút mặc chi canh vân, tắc tiêu điều tự bát.

Mỗi xao đầu tự niệm: "Vật diệc diện bích nhân quả thị ngô tiền sinh da ? [11]
Cái hữu lậu căn nhân, vị kết nhân thiên chi quả [12]
Nhi tuỳ phong đãng trụy, cánh thành phiên hỗn chi hoa.[13]
Mang mang lục đạo, hà khã vị vô kỳ lý tai ? [14]

Độc thị:
Tử dạ huỳnh huỳnh, đăng hôn dục nhĩ.
Tiêu trai sắt sắt, án lãnh nghi băng.
Tập dịch vi cừu, vọng tục U Minh chi lục.[15]
Phù bạch tái bút, cánh thành Cô Phẫn chi thư.[16]
Ký thác như thử, diệc túc bi hĩ.
Ta hồ: Kinh sương hàn tước, bão thụ vô ôn.
Điếu nguyệt thu trùng, ỷ lan tự nhiệt.
Tri ngã giả, kỳ tại thanh lâm, hắc tái gian hồ ?[17]

Khang Hi Kỷ vị xuân nhật [18]
Liễu Tuyền cư sĩ đề

自誌

披蘿戴黎三閭氏感而爲骚
牛鬼蛇神長爪郎吟而成癖
自鳴天籟不擇好音有由然矣
松
落落秋螢之火魑魅争光
逐逐野馬之塵魍魎見笑
才非干寶雅爱搜神
情同黄州喜人谈鬼
聞則命筆遂已成编
久之四方同人又以郵筒相寄
因而物以好聚所適益彩
甚者

人非化外事或奇於斷髮之鄉
睫在目前怪有過於飛頭之國
端飛洪興狂故難辭
永託曠懷痴且不諱
展如之人得無向我乎盧耶
然五父衢頭或涉濫聽
而三生石上頗悟前因
放縱之言有未可概以人廢者
松懸弧時先大人夢一病瘠瞿曇偏袒入室藥膏如錢圓黏乳際寤而松生果符墨誌
且也
少羸多病長命不猶
門庭之悽寂則冷淡如僧
筆墨之耕耘則蕭條似鉢
每搔頭自念勿亦面壁人果是吾前生耶
蓋有漏根因未結人天之果
而隨風蕩墜更成番混之花
茫茫六道何可謂無其理哉
獨是
紫夜螢螢燈昏欲滷
宵齋瑟瑟案冷疑冰
集腋爲裘望續幽冥之録
桴白載筆更成孤忿之書
寄託如此亦足悲矣
嗟乎
驚霜寒雀抱樹無溫
弔月秋虫倚闌自熱
知我者其在青林黑塞間乎

康熙己未春日
柳泉居士題

TỰ CHÍ

(Bản dịch của TẢN ĐÀ)

Đai dây áo lá, họ Tam Lư ngùi cầm viết văn Tao.
Thần rắn ma trâu, cậu dài móng ngâm nga thành bệnh nghiện.
Thú ngâm vịnh thiên nhiên tự thích, câu dở hay có chọn làm chi?
Ấy như thế, phải vậy.

Tung:

Một ngọn đèn xanh lửa đóm, hắt hiu tranh sáng với loài ma.
Bao phen đậm cát bụi hồng, tất tả khêu cười cho lũ quỉ.
Tài học ví đâu Can Bảo, sách Sưu Thần muốn chép như ai. Tình hoài giống với Hoàng Châu, truyện ma quỉ thích nghe người nói.
Nghe câu nào chép câu ấy, góp truyện ngắn nên tập dài.
Ngày lâu càng lắm nơi gởi cho, người thích cho nên của tìm đến.

Nhiều quá đến:

Rõ việc người đời hiện đó, lạ lùng nơi cắt tóc còn thua.
Cái lông trước mắt không xa, quái gở nước bay đầu chưa đến thế.
Vung vênh lúc hứng, chẳng quản ngông cuồng.
Chuếnh choáng vui lòng, kiêng gì ngây dại.
Người đời ai đó, khỏi sao lắm kẻ cười ta ru.
Nhưng ngã ba đường cái, dù truyện nghe câu được câu chăng.
Mà hòn đá ba sinh thì hiểu có kiếp sau kiếp trước.
Câu nói liều lĩnh chưa hẳn đã nên vì mình mà bỏ qua.

Tùng, trong lúc treo cung, tiên đại nhân mộng thấy một vị Cồ Đàm gầy ốm, trần một cánh tay mà đi vào nhà, có miếng thuốc cao tròn như đồng tiền, dán ở nơi chỗ vú. Tỉnh thài Tùng đẻ ra, nốt ruồi đen đúng như thế.

Đã thế lại

Lúc bé gầy gò lắm bệnh, lớn lên số mệnh kém người.
Sân nhà vắng lạnh như buồng sư.

Bút mực kiếm ăn như cái bát.
Lắm lúc vò đầu tự nghĩ: "Có lẽ người nhìn mặt vào trong vách đá, chính là đời trước của ta ru?"
Hẳn chi rò rủa căn nhân, người trời vẫn chưa đầy quả phúc.
Mà mới gió đưa rơi rụng, giậu bùn nên nỗi tủi thân hoa.
Sáu đường man mác, chớ nên cho lẽ đó là không vậy.

Chỉ như nay:
Đêm vắng canh khuya, đèn tàn vạc bấc.
Buồng văn gió lót, án lạnh ngờ băng.
Góp da nách làm áo cừu, nối khuấy U Minh câu chuyện cũ.
Rót chén rượu vần quản bút, học theo Cô Phẫn sách người xưa.
Trăm năm thân thế, như thế mong nhờ, nghĩ đáng ngùi thương vậy.

Than ôi !
Sợ sương con én lạnh, ôm cây nào có ấm gì thân.
Viếng nguyệt cái trùng bay, ấp triện còn mong hơi có nóng.
Biết ta ai hỡi, có chăng nơi ải tối, rừng xanh.

Năm Kỷ mùi, đời Khang Hi, ngày mùa xuân
Liễu Tuyền cư sĩ đề tựa.

CHÚ THÍCH:

(1) Khuất Nguyên, hiệu Tam Lư đại phu là công tộc nước Sở, bị gian thần gièm pha, vua Hoài Vương xa lánh, mới phẫn chí bỏ đi, làm thơ *"Ly Tao"*, trong đó có bài "Sơn quỉ", câu mở đầu là: "Mặc áo bằng lá, thắt dây lưng bằng dây bì-la".

(2) Lý Hạ là một nhà thơ đời Đường, để móng tay rất dài. Thơ của Lý có nhiều bài khó hiểu. Thi sĩ Đỗ Mục đề tựa tập thơ của Lý, có câu: "Ma trâu, thần rắn, không kể là hoang đản vậy".

(3) Một anh học trò nghèo, đêm thắp đèn đọc sách, bị ma quỉ trêu ghẹo, hiện thành mặt người, lúc đầu nhỏ, lúc sau lớn dần lên. Anh thổi tắt ngọn đèn, nói: "Ta không thèm tranh sáng của loài ma". Nó bèn biến mất

(4) Một vị quan thanh liêm nên nghèo rớt, túng quá nghĩ đến chuyện đi buôn cho mát mặt hơn. Ban đêm, lũ quỉ ở nhà sát vách ông vỗ tay cười ngất, chế giễu sự toan tính của ông.

(5) Can Bảo, người Nam Bắc triều, chép sách *"Sưu Thần ký"*, tập hợp các truyện ma quỉ, thần tiên xưa nay.

(6) Ông Tô Đông Pha bị biếm ra thứ sử Hàng Châu, thường đi lại trong dân, đòi họ kể chuyện cho nghe, chuyện ma quỉ cũng được. Người nào nói rằng không biết chuyện gì mà kể, thì ông nói: "Thì bác cứ bịa láo ra cũng được vậy".

(7) Người Trung Quốc để tóc dài, chỉ những sắc dân – mà họ gọi là *rợ* – ở miền Nam mới cắt tóc ngắn.

(8) Chuyện chép trong Kinh Phật: nước Nghiệp Thiện có dân "bay đầu". Người nào mắc bệnh thì nóng sốt, nửa đêm mê man, cái đầu lìa cổ bay ra đồng hoang, gặp con cua, con cá thì ăn, rồi bay về nhập với thân, mà người bệnh hết đau, lại cảm thấy no bụng.

(9) Kinh Phật: Một người kỷ lục, đi chơi chùa Hoa, thấy một vị sư già ngồi bên hòn đá đen, cạnh đó có cây nhang đang cháy dở dang. Hỏi thì nhà sư nói: Nén nhang này chính là của ông thắp để cầu nguyện. Từ đó đến nay, ông đầu thai đã qua ba kiếp, nén nhang chưa tắt.

(10) Treo cung: đẻ ra. Tục xưa bên Tàu, hễ sinh con trai thì treo cây cung, ý mong cho đứa trẻ lớn lên có chí tung hoành. Hễ đẻ con gái thì treo cái khăn.

Tiêu đại nhân: ông bố đẻ.

Cồ Đàm: nguyên là họ của Phật Thích Ca, sau dùng để chỉ chung các nhà sư.

Trần cánh tay: cách ăn mặc của nhà sư khất thực, áo cà sa thường để hở vai, trần cánh tay.

(11) Bồ Đề Đạt Ma (Bodhidarma) là tổ thứ 28 bên Tây Thổ (Ấn Độ). Khi đó Phật giáo ở Ấn Độ bị phái Bà La Môn lấn át, ngài mới tìm sang Trung Quốc (năm 520). Gặp Lương Vũ Đế không ưa Phật giáo . Nói chuyện với nhà vua thấy cơ không hợp, ngài bèn ẩn lánh ở núi Tung Sơn lập nên phái Thiền Trung Quốc, mà ngài là sư tổ bên Đông Độ. Tục truyền, ngài ngồi thiền định 9 năm liền, suốt ngày nhìn mặt vào vách đá, đến nỗi hình ảnh của ngài in lên vách đá.

(12) Trong cuộc hội kiến ban đầu, Lương Vũ Đế có hỏi Đạt Ma Tổ Sư: "Ta dựng chùa chiền rất nhiều, có công gì không ?" Ngài đáp: "Cốt ở lòng thành. Nếu không, chẳng có công quả gì".

(13) Người đời như bông hoa trước gió. Nhờ gió đưa đi, may thì rơi vào chỗ sạch, nên người quyền quí cao sang ở nơi gối ấm, nệm êm, chẳng may thì rơi xuống chỗ bùn rãnh, phải chịu cảnh nghèo hèn.

(14) Theo kinh Phật, sáu đường đó là: đường tiên, Phật, người, súc sinh, ma đói và cô hồn.

(15) U Minh Lục là tên sách chép các truyện ma quái.

(16) Cô Phẫn là tên một thiên sách của Hàn Phi Tử, thuộc phái Pháp gia, bày tỏ những chính sách chính trị. Tần Thủy Hoàng nghe tiếng Hàn, rất mến mộ, chừng Hàn tìm tới thì người bạn đồng môn là Lý Tư đang làm lớn bên Tần, có ý ganh ghét, bắt Hàn bỏ ngục và đánh thuốc độc.

(17) Trong bài thơ "Mộng Lý Bạch" của Đỗ Phủ có câu:

Hồn lai phong lâm thanh
Hồn phản quan tái hắc

Nghĩa là:

"Hồn tới nơi rừng phong xanh thẳm
Hồn trở về quan ải tối tăm"

(18) Năm Kỷ mùi đời Khang Hi đời nhà Thanh là năm 1679. Liễu Tuyền cư sĩ là hiệu của tác giả Bồ Tùng Linh.

1. THI THÀNH HOÀNG
考城隍

Ông tổ người anh rể tôi, họ Tống, huý là Đạo, là học trò được học bổng của ấp (huyện). Một hôm nằm bệnh, thấy một viên nha lại, cầm tờ trát, dắt một con ngựa đầu đốm trắng đến bảo:

- Mời ngài đi thi.

Ông hỏi:

- Quan học sứ chưa tới, sao đã được thi ?

Người lại không đáp, chỉ giục đi ngay. Ông phải gượng ốm, cưỡi ngựa đi theo.

Đường đi thấy mới lạ. Đến một chốn thành quách như của đấng vương giả. Vào trong thành, tới một chỗ cung điện tráng lệ, thấy ngồi trên có chừng mười mấy ông quan, không rõ là ai, duy có đức Quan Đế là có thể nhận biết. Dưới thềm kê hai bộ bàn ghế, một vị tú tài đã ngồi sẵn, ông bèn ngồi ghé bên. Trên bàn đã bày sẵn giấy bút.

Một lát, đầu bài đưa xuống. Nhìn xem, có tám chữ rằng: "Một người, hai người, có lòng, không lòng "(Nhất nhân, nhị nhân, hữu tâm, vô tâm). Hai ông làm bài xong, đưa trình lên điện.

Bài của Tống công có câu: "Hữu tâm làm điều thiện, dẫu thiện chẳng khen. Vô tâm làm ác, dẫu ác chẳng phạt".

Các quan cùng truyền tay nhau xem, khen mãi chẳng thôi. Rồi, gọi ông lên bảo rằng:

- Hà Nam hiện khuyết một viên thành hoàng; anh xứng chức ấy.

Ông chợt hiểu, sụp lạy, khóc rằng:

- Lạm được các quan có lòng yêu, đâu dám từ chối ? Chỉ vì mẹ già bảy chục tuổi không người phụng dưỡng, xin cho được hết tuổi thọ của mẹ, sẽ nghe theo lời lục dụng.

Một vị mũ áo ra bậc đế vương ngồi trên, liền truyền xem số thọ của người mẹ Tống công. Một viên nha lại râu dài, bưng sách đệ lên, giở qua một lượt, tâu rằng:

- Còn chín năm trên dương gian.

Mọi người còn dùng dằng chưa quyết, thì đức Quan Đế nói:

- Cứ cho Trương sinh thế đỡ chín năm, cũng chẳng hại, sau này sẽ lại đổi bổ.

Quay qua bảo Tống công:

- Lẽ ra, anh phải nhận chức đi ngay; nhưng xét vì lòng nhân hiếu, cho nghỉ chín năm; đến kỳ hẹn, sẽ có lệnh gọi sau.

Rồi lại khuyên gắng ông tú tài mấy câu.

Hai người cùng lạy, lui xuống.

Ông tú tài cầm tay, đưa tiễn tới quãng đồng xa, tự nói quê ở Trường Sơn, tên Trương Mỗ. Lại làm thơ tặng biệt, tôi cũng quên không nhớ hết bài, trong đó có câu:

"Có hoa có rượu, xuân còn mãi
Chẳng đuốc không trăng, vẫn sáng trưng"

Hữu hoa hữu tửu xuân thường tại
Vô nguyệt vô đăng dạ tự minh

有花有酒春常在
無月無燈夜自明

Tống công cưỡi ngựa, từ biệt mà đi. Lúc đến làng, như bừng tỉnh giấc mộng. Khi ấy, chết đã ba ngày. Bà mẹ nghe trong quan tài có tiếng rên, đỡ ra; nửa ngày sau mới nói được.

Cho người sang hỏi bên Trường Sơn, quả có Trương sinh chết ngày hôm đó.

Về sau, được chín năm, bà mẹ mất. Việc ma chay đã xong, ông tắm gội sạch sẽ, vào trong nhà nằm mà chết.

Nhà vợ ông ở cửa Tây trong thành, bỗng thấy ông mũ áo, cân đai, xe ngựa, quân hầu đông đảo lên nhà chào, xin đi. Mọi người cùng nhau kinh ngạc, đâu biết ông đã là thần. Chạy vào hỏi trong làng, mới hay ông đã chết.

Ông có viết một bài tự thuật, tiếc rằng sau này vì loạn lạc mà không còn, đây chỉ là lược truyện vậy.

2. CON NGƯƠI BIẾT NÓI

瞳人語

Đất Tràng An có người học trò tên Phương Đống, khá có tài danh, mà tính phóng đãng, chẳng giữ gìn đức hạnh. Mỗi khi ra đường gặp gái, là theo ghẹo liền.

Một hôm, trước lễ Thanh Minh, đi chơi ngoài thành, thấy một cỗ xe nhỏ, cửa son, rèm gấm, con hầu vài đứa theo sau; trong có một đứa cưỡi con ngựa nhỏ, dung nhan tuyệt đẹp.

Tới gần một chút, ngó kỹ, thấy rèm xe mở rộng, ngồi trong là một vị nữ lang, nhan sắc diễm lệ, tưởng bình sinh chưa hề được thấy, liền mê mẩn tâm thần, lưu luyến chẳng thôi, lúc đi lên trước, lúc lùi lại sau, theo xe được đến vài dặm.

Chợt nghe nữ lang gọi con hầu lại gần xe, bảo:

- Buông rèm xuống cho ta, chớ để anh cuồng nhi nhòm mãi.

Đứa hầu bèn hạ rèm, giận dữ ngó sinh, bảo:

- Đây là cô bảy thành Phù Dung mới lấy chồng về thăm nhà, chẳng phải con gái nhà thường mà anh hòng nhòm ngó.

Nói rồi, cúi nhặt đất ở vết bánh xe ném vào mắt sinh. Sinh tối tăm mày mặt, không mở mắt ra được. Kịp đến khi nhìn được, thì xe ngựa đã biến mất. Kinh ngạc, quay về, cảm thấy mắt không được dễ chịu như trước. Người nhà vạch mắt ra coi, thấy trên mi mọc một cái nhài quạt nhỏ. Qua một đêm, càng nặng, nước mắt ràn rụa ngăn không được. Cái nhài quạt cứ lớn dần, vài ngày sau dầy như đồng tiền. Mắt bên phải lồi lên như con ốc, thuốc thang vô hiệu, buồn phiền muốn chết, nghĩ lại tự hối. Nghe nói kinh Quang Minh giải được nguy, bèn cầm một cuốn nhờ người dạy tụng. Hồi đầu bứt rứt khó chịu, sau dần tự an. Sớm chiều vô sự, chỉ ngồi niệm kinh.

Được một năm, lòng ham muốn tĩnh lại.

Chợt nghe trong mắt bên phải có tiếng nói, nhỏ như tiếng muỗi:

- Tối như hũ nút ! Thật giết người !

Mắt bên trái có tiếng đáp:

- Đi chơi một chút. Ra ngoài cho đỡ buồn bực.

Liền thấy trong hai lỗ mũi ngứa ngáy như có vật gì chui ra. Ra khỏi lỗ mũi hồi lâu lại trở về, lại từ mũi vào mắt. Rồi có tiếng nói:

- Lâu không ra xem vườn, chẳng dè mấy cây lan quí chết khô hết cả.

Ngày thường, sinh rất thích chơi lan, trong vườn trồng rất nhiều giống, hàng ngày vẫn tự tay tưới. Từ ngày không nhìn được, bỏ không nhìn nhõi gì đến. Nay chợt nghe lời ấy, vội hỏi vợ:

- Sao em để lan tiều tụy đến chết vậy ?

Vợ hỏi tại sao biết, sinh nói rõ duyên cớ cho nghe. Vợ vội chạy ra xem, quả nhiên lan đã khô héo, rất lấy làm lạ, bèn ẩn trong buồng kín không lên tiếng, thấy có một người nhỏ bé từ trong mũi chồng mà ra, lớn chưa bằng hạt đậu, vù vù bay ra cửa mà đi, mỗi lúc một xa, chốc lát bay về, bay lên mặt như ong tìm tổ. Như thế, hai ba ngày liền.

Sau nghe mắt bên trái có tiếng nói:

- Đường hầm khúc khuỷu, bay ra bay vào rất bất tiện, chi bằng ta phá cửa này ra.

Bên phải đáp:

- Tường bên tôi dày quá, khó mà phá nổi.

Bên trái nói:

- Để tôi mở thử coi; nếu được, ta dùng chung.

Bèn thấy mắt bên trái đau như xé, một lát mở ra, nom rõ mọi vật. Mừng rỡ nói cho vợ hay. Vợ nhìn thì thấy màng mắt rách một khe, trông đen loang loáng. Qua một đêm, màng tiêu hết. Nhìn kỹ, thấy hai con mgươi cùng ở một tròng, nhưng mắt bên phải vẫn sưng u bằng con ốc như cũ. Mới biết rằng hai con ngươi cùng ở một tròng mắt.

Sinh tuy chột một mắt, nhưng vẫn hơn mù cả hai. Do đó, giữ gìn tính nết, trong làng ai cũng khen thịnh đức.

3. BỨC TƯỜNG VẼ
畫壁

Mạnh Long Đàm, người ở Giang Tây, cùng một ông hiếu liêm họ Chu trọ học ở kinh. Một hôm, hai người ngẫu nhiên dạo chơi một cảnh chùa. Điện thờ, đàn xá đều không rộng rãi, to lớn gì lắm. Chỉ có một vị sư già trụ trì, thấy khách đến, đón vào vui vẻ dẫn đi xem chùa.

Trong điện đắp nhiều tượng, có tô tượng đức Chí Công. Hai bên tường có vẽ nhiều bức họa tinh xảo, nhân vật nom như sống. Tường phía đông có vẽ bức "Cô tiên rắc hoa", trong vẽ một cô gái tóc thề cầm cành hoa mỉm cười. Miệng xinh như mấp máy, sóng mắt dường long lanh.

Họ Chu chú mục hồi lâu, bất giác tinh thần phiêu diêu, hồn dường ai đoạt mất. Thốt nhiên, thân thể nhẹ lâng, như cưỡi mây mù, bay lên đến tường thì ngừng lại. Thấy lầu gác trùng trùng, không còn là cảnh trên nhân thế. Một vị tăng già đang thuyết pháp trên ghế, người xúm quanh rất đông. Chu cũng đứng lẫn vào trong đám đó.

Một lát, thấy có người kéo áo. Quay lại, thì là cô gái tóc thề, nhoẻn miệng cười, bỏ đi, Chu liền đi theo. Qua dãy hành lang vào một căn nhà. Còn ngần ngừ không dám vào, thì cô gái quay đầu lại, giơ nhánh hoa trong tay vẫy vẫy, cố ý gọi. Sinh vội xấn vào. Trong nhà vắng vẻ không người, bèn ôm lấy, cũng không kháng cự lắm, bèn cùng giao hoan. Xong việc, nàng đóng cửa, đi ra, dặn Chu kín tiếng, đêm lại đến.

Như thế được hai ngày, các bạn gái nàng biết, cùng nhau lục lọi, tìm thấy sinh, lôi ra, đùa bỡn bảo cô gái:

- Thằng bé trong bụng đã lớn tướng, còn để mớ tóc loà xòa học kiểu xử nữ nữa sao ?

Bèn cùng xúm lại, kẻ trâm người lược, vén tóc nàng lên. Nàng thẹn quá, chẳng nói câu nào.

Trong bọn, một cô gái nói:

- Chị em ơi ! Ta đừng ở lâu quá mà người ta mất vui đi.

Cả bọn cười ầm, bỏ đi.

Sinh nhìn lại cô gái, tóc mây búi cao, so với mái tóc thề khi trước, vẻ đẹp càng tăng. Bốn bề không ai, dìu nhau vào, lòng xuân phơi phới.

Cuộc vui chưa tàn, chợt nghe tiếng giày da lộp cộp, lẫn tiếng quát tháo, tiếng người xôn xao. Cô gái rất hãi, nhỏm ngay dậy, cùng Chu ghé mắt nhìn ra, thì thấy một vị sứ giả mặc áo giáp vàng, mặt đen như sơn, tay cầm xích, tay cầm roi. Bọn con gái đứng vòng quanh.

Vị sứ giả hỏi:

- Đã tìm hết chưa ?

Có tiếng đáp:

- Đã xem hết.

Vị sứ giả lại nói:

- Nếu như có chứa chấp người hạ giới, thì phải bảo nhau khai ra, chớ để liên lụy về sau.

Đồng thanh trả lời: "Không có !".

Sứ giả quay nhìn bốn phía, cố ý tìm kiếm. Người con gái sợ quá, mặc xám như tro, kinh hoàng bảo Chu:

- Anh chui xuống gầm giường đi.

Rồi mở cửa nách bên tường, lẻn ra.

Chu nằm yên, không dám thở mạnh. Một lát nghe tiếng giày đi vào trong phòng, rồi lại đi ra. Nghe tiếng huyên náo xa dần, mới hơi yên tâm, mà ngoài cửa vẫn có tiếng người qua lại, nói chuyện lao xao. Chu nằm mãi như thế, nghe trong tai như có tiếng vo ve, mắt bốc lửa, tình cảnh chịu không sao nổi, chỉ những ngóng đợi cô gái quay về, chẳng còn tự biết mình ở đâu đến đây.

Trong khi đó, Mạnh Long Đàm ở trong điện bỗng thấy mất Chu nghi hoặc hỏi nhà sư.

Sư cười đáp:

- Đi nghe thuyết pháp rồi !

Hỏi ở đâu, trả lời: "Không xa".

Một lát, lấy tay gõ vào tường và gọi:

- Ông đàn việt họ Chu đi chơi lâu thế, chẳng về thôi ?

Mạnh nhìn vào bức họa trên tường, thấy hình Chu nghiêng tai, đứng thẳng, như thể đang nghe ngóng.

Nhà sư lại gọi, bảo:

- Bạn ông đợi đã lâu rồi.

Bèn thấy Chu phiêu phiêu từ trên tường bước xuống, đứng ngây người như gỗ, mắt mở trừng trừng, chân tay mềm nhũn. Mạnh hãi quá, từ tốn hỏi chuyện. Đáp rằng: "Trong khi đang núp dưới gầm giường, chợt nghe tiếng gọi vang như tiếng sấm, nên mới bước ra ngoài phòng nghe ngóng".

Cùng nhìn lại cô gái cầm hoa trên tường, thì thấy tóc đã vén cao, không còn lòa xòa như trước. Chu kinh hãi, vái nhà sư, hỏi đầu đuôi ra sao. Sư cười đáp:

- Biến ảo là do tự mình mà sinh ra, lão tăng biết gì mà giải ?

Chu thấy khí lực mệt mỏi, Mạnh trong lòng hoang mang kinh sợ, bèn cùng xuống thềm ra ngay.

4. TRỒNG LÊ

種 黎

Có một người nhà quê đẩy một xe lê, đem ra chợ bán, trái thật thơm ngon, giá thật đắt. Một đạo sĩ quần áo vá víu, khăn mũ xốc xếch, đến trước xe xin ăn. Người nhà quê quát đuổi cũng không đi, lấy làm tức giận, có tiếng mắng chửi.

Đạo sĩ nói:

- Một xe có đến hàng trăm trái, lão chỉ xin có một trái, tưởng đối với cư sĩ cũng chẳng thiệt hại bao nhiêu, sao lại nỡ cáu giận như thế ?

Những người đứng xem đều khuyên người bán hàng nên cho ông lão một trái để ông đi cho rồi, mà bác kia vẫn nhất định không nghe. Người coi chợ thấy rức lác om xòm, tức mình bỏ tiền túi mua một trái biếu ông lão.

Đạo sĩ bái tạ, nói với mọi người:

- Kẻ xuất gia này chẳng biển lận đâu. Sẽ có lê tốt để đãi quí khách.

Có kẻ nói:

- Có lê rồi, sao chẳng ăn phứt cho xong đi ?

Ông lão nói:

- Lão chỉ cần cái hột để trồng cây thôi.

Nói đoạn, bổ trái lê ra ăn, giữ lại cái hột. Đoạn cởi cái cuốc đeo trên vai, đào trên mặt đất một hố sâu chừng vài tấc, bỏ hột lê vào, lấp đất lên. Rồi quay qua mấy người trong chợ, hỏi lấy nước sôi. Có kẻ hiếu kỳ chạy tới quán nước bên đường xin nước sôi đem lại. Đạo sĩ tiếp lấy, đổ tràn vào chỗ đất mới đào. Vạn con mắt đều đổ lại, thấy một mầm cây nhú lên, to bằng lưỡi câu, lớn dần, lớn dần, phút chốc đã thành cây to, cành lá xum xuê. Rồi ra hoa, kết trái, trái nào cũng to lớn, thơm ngọt, nặng trĩu trên cây. Đạo sĩ trèo lên hái, liệng xuống cho các người đứng coi. Khoảnh khắc hết sạch. Bèn lấy cuốc chặt cây. Đinh đinh một lát, hạ xuống, buộc lá lại, vác lên vai, từ từ bước đi.

Trước đấy, lúc đạo sĩ trổ pháp thuật, người hàng lê theo mọi người cũng xán lại coi, quên cả xe hàng. Đến khi đạo sĩ đi rồi, ngoảnh nhìn trong xe thì bao nhiêu lê đã biến đâu mất cả, mới hay những trái lê mà đạo sĩ biếu khách đều là vật của mình. Lại nhìn đến xe, thì một tay xe đã gãy, chính là cây lê đạo sĩ mới vác đi. Lòng vừa hận vừa tiếc của, vội đuổi theo. Đạo sĩ chẳng thấy đâu, chỉ có tay xe gãy vất ở chân tường.

Cả chợ đều phì cười.

5. ĐẠO SĨ NÚI LAO

勞山道士

Trong ấp (huyện) có chàng họ Vương, vào hàng thứ bảy, là con nhà cố gia, tuổi trẻ mộ đạo, nghe nói trên núi Lao Sơn có một

vị tiên, liền quảy tráp tới thăm. Trèo lên hết một ngọn núi, thấy một nhà quán, um tùm cây mát. Một vị đạo sĩ ngồi trên bồ đoàn, tóc trắng rủ xuống tận cổ, tinh thần sắc sảo. Sinh khấu đầu làm lễ, bắt chuyện, thấy đạo lý huyền diệu, bèn tôn làm thầy.

Đạo sĩ nói:

- Chỉ sợ anh sức yếu, không chịu nổi khó nhọc.

Thưa là: "được".

Học trò đạo sĩ rất đông, sẩm tối mới kéo nhau về. Vương cùng họ cúi đầu làm lễ chào nhau, rồi quyết định ở lại trong quán.

Sáng tinh sương, đạo sĩ đã gọi Vương dậy, đưa cho chiếc rìu, bảo theo lũ học trò đi hái củi. Hơn một tháng, chân tay phỏng mọng, đau không chịu nổi, có bụng muốn về.

Một buổi chiều, về đến quán, thấy đạo sĩ đang ngồi uống rượu với hai người khách. Trời đã tối mà chưa thấy thắp đèn, đốt lửa gì cả. Đạo sĩ bèn cắt một miếng giấy tròn như tấm gương, dán lên vách. Phút chốc, ánh trăng vằng vặc từ trên vách chiếu xuống, sáng rõ cả ngọn cỏ, sợi tơ. Bọn học trò chạy quanh hầu hạ.

Một người khách nói:

- Đêm nay trời đẹp, cùng nhau vui uống, nên cho ai nấy đều vui.

Bèn cầm hồ rượu trên bàn, rót cho bọn học trò đứng hầu, dặn mọi người nên uống thật say. Vương nghĩ bụng hồ rượu nhỏ như thế mà chia ra bảy, tám người, làm sao cho đủ. Thấy bọn chúng, đứa cầm chén, đứa vác chậu, tranh nhau uống trước, như sợ mất hết, không tới lượt mình. Vậy mà rót hết chén này đến chén khác, vẫn chẳng thấy rượu vơi đi chút nào, bụng thầm lấy làm lạ.

Bỗng một vị khách nói:

- Dưới trăng đẹp mà uống suông mãi cũng buồn. Sao chẳng mời chị Hằng xuống chơi ?

Đạo sĩ bèn lấy một chiếc đũa, vứt vào giữa mặt trăng. Bỗng thấy một người đẹp từ trong bóng sáng bước ra: lúc mới đến, chưa đầy một thước, mà vừa đặt chân đến đất thời cao lớn như người thường, lưng thon thả, cổ trắng nuốt, áo quần phấp phới, uyển chuyển múa khúc Nghê Thường...

Lại cất tiếng ca:

'Tiên ơi ! Về chốn đây chơi!
Quảng Hàn lạnh lẽo, ta ngồi làm chi ?

Tiếng trong trẻo, âm thanh cao vút, nghe như tiếng tiêu, tiếng sáo. Ca xong, ngập ngừng đứng thẳng, nhảy lên bàn, quay qua quay lại, đã biến thành chiếc đũa. Ba người cùng cười lớn.

Một vị khách nói:

- Đêm nay vui quá, say mà chưa đã, có thể dẫn chúng tôi lên chơi cung trăng một chuyến được không ?

Ba người bước khỏi bàn tiệc, dần dần đi vào mặt trăng. Mọi người trông rõ ba người ngồi trong trăng uống rượu, trông tỏ cả chân mày, râu tóc, như thể hình người in trong tấm gương. Một lúc ánh trăng mờ dần, rồi tắt hẳn. Học trò châm đèn đem đến, thời chỉ thấy đạo sĩ ngồi một mình, còn khách không thấy đâu. Trên bàn, thức nhắm hãy còn, mà trên vách cũng trơ một mảnh giấy tròn, to bằng chiếc gương.

Đạo sĩ hỏi:

- Mọi người uống đủ chưa ?

Đều thưa: "đã", đạo sĩ bảo:

- Đủ rồi thì nên đi ngủ, đừng quên việc đốn củi sáng mai.

Chúng đều "dạ"mà lui.

Vương thích lắm, đem lòng kính mộ đạo sĩ, bụng muốn về cũng tiêu tan.

Lại qua một tháng nữa, khổ không kham, mà đạo sĩ vẫn chưa truyền cho một phép gì. Sốt ruột quá, bèn lên cáo từ, xin về:

- Đệ tử qua mấy trăm dặm đường tới xin học thầy; dầu chẳng học được cái đạo trường sinh bất tử, cũng mong thầy dạy cho chút gì gọi là hả chút lòng cầu học. Thế mà qua hai, ba tháng chỉ những sáng đi kiếm củi, tối lại trở về. Hồi ở nhà, đệ tử chưa bao giờ khổ như thế.

Đạo sĩ cười, bảo:

- Ta đã nói trước là anh không chịu nổi khó nhọc, nay đã quả nhiên. Sáng mai, sẽ cho người dẫn anh về.

Vương lại nài nỉ:

- Đệ tử làm lụng đã nhiều, xin thầy dạy cho một thuật mọn, khỏi phụ công lao đệ tử lặn lội tới đây.

Đạo sĩ hỏi muốn cầu thuật gì, Vương nói:

- Thường thấy thầy đi đâu, tường vách không ngăn nổi, chỉ xin một phép ấy cũng đủ lắm.

Đạo sĩ cười, nhận lời. Bèn dạy cho phép bắt quyết, bảo miệng đọc mấy câu thần chú, rồi hô: "Vào đi ! Vào đi !". Vương đối mặt với bức tường, nhưng ngần ngừ không dám vào. Đạo sĩ lại hô rằng:

- Cứ vào đại thử coi !

Vương theo lời, thong thả tiến lại, nhưng đến tường bị vấp. Đạo sĩ bảo cúi đầu, vào thật nhanh, đừng rụt rè. Vương bước xa bức tường mấy bước, đọc câu thần chú, bước nhanh tới, cảm thấy như chỗ trống không. Quay nhìn lại thì đã thấy mình ở bên kia tường. Mừng quá, vào lạy tạ xin về.

Đạo sĩ nói:

- Về nhà phải giữ gìn đứng đắn; không thế thì phép không nghiệm nữa đâu.

Nói rồi, cấp tiền cho Vương ăn đường mà về.

Đến nhà, chàng khoe đã gặp tiên, tường vách dày đến đâu cũng không ngăn nổi. Vợ không tin. Vương theo như cách đạo sĩ đã dạy cách tường mấy bước, cúi đầu chạy ù vào. Đầu đập tường cứng ngã lăn đùng. Vợ nâng dậy, nhìn xem, thấy trán sưng bươu bằng quả trứng. Vợ chế riễu mãi. Vương vừa thẹn vừa tức, chửi mãi lão đạo sĩ bất lương.

6. SƯ CỤ CHÙA TRƯỜNG THANH

長清僧

Sư cụ Mỗ, trụ trì ở chùa Trường Thanh, đạo hạnh cao khiết. Một hôm, bỗng ngã không dậy được. Các sư trong chùa xúm lại, nâng đỡ thì người đã viên tịch. Tự như sư cụ vẫn không biết là mình đã chết, hồn phiêu phiêu bay tới địa phận Hà Nam. Hà Nam có một vị

công tử con quan, hôm đó cùng trên mười tay kỵ mã, xua chim ưng đi săn thỏ, chẳng may ngựa lồng, ngã chết. Vừa hay, hồn sư cụ bay đến, nhập ngay vào. Công tử dần dần sống lại. Kẻ hầu đầy tớ xúm quanh hỏi han, thì quắc mắt mà rằng:

- Sao ta lại ở đây?

Chừng đỡ về nhà. Vào đến cửa, một bọn mỹ nữ má phấn mày xanh bao quanh công tử, hỏi han. Hãi quá, kêu lên:

- Ta là sư đây ! Sao ta lại đến chốn này ?

Chúng cho là công tử nói sảng, ghé vào tai gọi cho tỉnh. Sư cụ không biết lẽ nào thân giải, đành nhắm mắt lại, không nói gì nữa.

Đến bữa, cho cơm gạo xay thì ăn, rượu thịt thì đẩy ra. Đêm ngủ một mình, không cho thê thiếp vào hầu.

Vài ngày sau, ngỏ ý muốn đi chơi vài bước, chúng đều mừng. Ra khỏi nhà không bao xa, có bọn người cấy rẽ mang sổ sách tới xin công tử xét. Nói thác là còn mệt trong người, từ chối không xem đến. Lại hỏi chúng có biết huyện Trường Thanh thuộc tỉnh Sơn Đông không. Chúng đều thưa rằng có.

Công tử nói:

- Không có việc gì làm, ta thấy buồn, muốn đi chơi miền đó, các ngươi khá sửa soạn đi ngay cho sớm.

Chúng thưa rằng bệnh mới khỏi, không nên đi xa. Nhất định không nghe, hôm sau đòi đi ngay.

Đến Trường Thanh, nhìn phong cảnh như mới hôm qua, chẳng cần hỏi thăm đường, đến thẳng ngay chùa. Chúng tăng đệ tử của sư cụ thấy khách quí đến, cúi đầu cung kính hầu chuyện.

Hỏi thăm sư cụ đâu, chúng đáp:

- Thầy chúng tôi hóa rồi !

Hỏi mộ ở đâu, chư tăng dẫn đến, thì thấy mồ nông ba thước, cỏ hoang lơ thơ. Chư tăng không hiểu ý khách ra sao.

Đến khi quay ngựa trở về, khách còn dặn dò:

- Thầy các ngươi là người tu hành đức hạnh. Những sách vở hơi tay của cụ nên giữ gìn cẩn thận, chớ để rách bẩn.

Chúng xin vâng. Bèn từ giã chùa mà về.

Đến nhà, lòng lại lạnh như tro tàn, thân trơ như gỗ đá, không cáng đáng công việc gì trong nhà.

Được vài tháng, lén ra khỏi cửa mà đi, thẳng tới chùa cũ, gọi chư tăng ra bảo rằng:

- Ta là thầy các ngươi đây.

Chúng nghi là nói láo, nhìn nhau mà cười. Bèn thuật chuyện phản hồn và nhắc lại hết những việc làm bình nhật ngày trước thì đều đúng cả, chúng mới tin.

Từ đó, trở lại giường cũ, cư sự như ngày thường.

Về sau, nhà công tử lũ lượt mang xe ngựa tới, năn nỉ mời về, cũng không buồn ngoảnh lại.

Hơn một năm sau, phu nhân sai đầy tớ đem nhiều phẩm vật quí giá đến biếu. Cao lương, vàng lụa đều khước từ, chỉ nhận một bộ quần áo bằng vải thô mà thôi.

Bạn bè ở quê cũ thăm hỏi, biết chuyện, tìm đến. Thấy mặt, ai cũng phải lấy làm lạ trước vẻ thuần hậu, thành thật của một người tuy ít tuổi mà tỏ ra già dặn, nhất là khi nghe nhắc đến những chuyện hơn 80 năm về trước.

7. CHỒN GẢ CON

狐嫁女

Ông thiên quan họ Ân, người đất Lịch Thành, thủa nhỏ nhà nghèo, thường tỏ ra gan dạ. Trong ấp (huyện) có một khu nhà của nhà thế gia, rộng đến vài chục mẫu, lầu cao nhà rộng liền nóc, thường có ma quỉ hiện lên, nên bỏ hoang không ai ở. Lâu ngày, cỏ tranh, cỏ ngải mọc um tùm, giữa ban ngày cũng không ai dám bén mảng.

Một hôm, Ân công cùng các bạn học trò uống rượu, có kẻ nói dùa:

- Ai dám vào ngủ trong tòa nhà đó một đêm, chúng tôi xin góp tiền thết bữa rượu.

Ông đang ngồi nhỏm dậy, bảo:

- Khó gì việc ấy ?

Rồi cắp chiếc chiếu mà đi. Chúng tiễn đến cổng, nói đùa, bảo:

- Chúng tôi đợi ngoài này, anh có thấy gì lạ, thì cứ kêu thật to lên.

Ông cười, đáp:

- Việc gì phải kêu ? Có ma hay chồn, tôi sẽ bắt về cho xem.

Bèn vào. Thấy lau sậy mọc cao lấp lối đi, những cây đại như ngải, tế mọc rậm như gai. Hôm đó nhằm khoảng đầu tháng, trăng non mờ nhạt, nên cổng ngõ trông cũng được rõ. Sờ lần mà đi mãi, đến khu nhà đằng sau, trèo lên chỗ sân vọng nguyệt, thấy quang cảnh sạch sẽ, rất thích, bèn ngừng lại chỗ đó. Ngoảnh nhìn về Tây, một vành trăng sáng ngậm trên đầu núi. Ngồi một lúc lâu, không thấy có gì lạ, trong bụng cười thầm thiên hạ đồn hão. Trải chiếu xuống đất, gối đầu lên một hòn đá, nằm ngắm sao Ngưu, sao Nữ.

Canh khuya, lơ mơ muốn ngủ, chợt nghe dưới lầu có tiếng giầy nện cầu thang đi lên. Ông cứ vờ ngủ, hé mắt liếc xem, thấy một con hầu áo xanh xách chiếc đèn lồng hình hoa sen. Nó chợt thấy ông, giật mình, lùi bước, bảo với người đi sau, rằng:

- Có người ở trên này rồi !

Bên dưới hỏi: “Ai”, đáp rằng: “Không biết”.

Giây lát một ông già bước lên, đến tận nơi nhìn kỹ, bảo:

- Đấy là quan thượng thư họ Ân. Ngài đã ngủ say, việc ta, ta cứ làm. Ông lớn là người phóng khoáng, chắc cũng không lấy làm lạ mà quở trách đâu.

Bèn cùng nhau lên, vào cả trong lầu, mở toang các cửa. Một lát, người kéo đến càng đông, đi qua đi lại. Trên lầu, ánh đèn sáng như ban ngày. Ông khẽ cựa mình, cất tiếng ho hắng.

Ông già thấy ông dậy, quì xuống thưa rằng:

- Chúng tôi có đứa con gái quê mùa, đêm nay cho cháu về nhà chồng, chẳng đè xúc phạm đến quí nhân, mong ngài lượng thứ.

Ông ngồi dậy, đỡ ông lão lên, nói:

- Không biết hôm nay là ngày vui mừng của ông bà, chẳng có gì kính mừng, thật áy náy quá !

Ông già nói:

- Được quí nhân hạ cố, trấn áp hung tinh, quỉ dữ, thật là may. Lại được ngài nán lại ngồi chơi dự lễ, quí hoá biết chừng nào ?

Ân công cũng mừng, nhận lời. Vào trong lầu, nhìn xem, thấy bày biện đẹp đẽ, trang nhã. Lúc ấy, có người đàn bà ra chào, tuổi chừng bốn mươi. Ông lão giới thiệu:

- Đây là tiện nội.

Ân công vái đáp lễ.

Bỗng nghe sênh, nhạc inh ỏi, có người dưới nhà chạy vội lên, thưa:

- Nhà trai đã đến !

Ông lão ra đón. Ân công cũng đứng dậy chờ. Phút chốc, một toán người mang đèn lồng bằng lụa mỏng, dẫn chú rể vào, tuổi chừng mười bảy, mười tám, vẻ người sáng sủa, đẹp đẽ. Ông lão bảo chú rể hãy chào khách trước. Chàng rể hướng về phía Ân công, vái lạy, ông nhận mình chỉ giữ chân tiếp khách dùm chủ nhà, nên nhận nửa chủ lễ. Sau đó, bố vợ, chàng rể giao bái, đoạn ngồi vào tiệc.

Một lát, gái đẹp phấn sáp ríu rít kéo lên. Rượu thịt bày la liệt. Chén ngọc, lọ vàng sáng nhoáng, chiếu rọi lên bàn ghế.

Rượu được vài tuần, ông già gọi con hầu bảo vào mời tiểu thư. Con hầu dạ mà vào, lúc lâu vẫn không thấy ra. Ông lão tự đứng lên, vén cuốn bức màn, giục ra. Phút chốc, mấy đứa hầu gái trẻ có, già có, đỡ cô dâu ra, tiếng ngọc, tiếng vàng, xủng xoẻng nhịp nhàng, mùi lan sực nức. Ông lão truyền trông lên bàn tiệc chào lạy. Ân công đứng dậy tránh lễ. Lễ xong, cô dâu đến ngồi bên cạnh mẹ. Ông liếc nhìn, thấy nàng: mắt phượng, mày ngài, đầu đội mũ nạm ngọc xanh, tai đeo đôi bông ngọc châu màu biếc, dung nhan tuyệt đẹp.

Trong tiệc, rượu được rót ra trong một loại chén bằng vàng đựng được chừng vài đấu. Ân công nghĩ bụng: "Vật này có thể đưa cho mọi người xem, làm chứng", bèn giấu vào tay áo, rồi giả vờ say, tựa xuống bàn, gục đầu nằm ngủ.

Mọi người đều nói:

- Ông lớn say quá rồi !

Không bao lâu, nghe chú rể có lời xin rước dâu. Tiếng nhạc trổi lên, mọi người lục tục xuống lầu, đi ra.

Xong xuôi, chủ nhân thu dọn bàn tiệc, thấy thiếu mất một chiếc chén lớn bằng vàng. Có người nói khẽ, khuyên chủ nhân thử khám ông khách nằm ngủ xem sao. Ông lão vội gạt đi, không cho nói hết, chỉ sợ Ân công nghe được.

Một lúc lâu, trong ngoài im lặng cả, ông mới trở dậy, thấy tối mò, chẳng đèn đuốc gì, chỉ còn mùi hương phấn thơm lừng, hơi rượu sực nức khắp nhà. Trông lên, hừng đông đã rạng, bèn thong thả bước ra. Sờ cái chén trong tay áo, thấy vẫn còn.

Ra đến cổng, thì bạn bè đã đợi sẵn, đều tỏ ý ngờ ông lúc đêm lẻn ra, gần sáng mới trở vào. Ông đưa chén vàng cho xem, ai cũng kinh ngạc, hỏi ở đâu ra. Ông kể rõ đầu đuôi cho nghe. Ai cũng nghĩ bụng vật này anh học trò nghèo chẳng thể có, mới tin là chuyện thực.

Về sau, ông đỗ tiến sĩ, làm quan ở huyện Phì Khâu. Một hôm, có nhà thế gia họ Chu thết tiệc ông, sai lấy chén lớn dâng rượu, mãi không thấy đem ra. Có đứa hầu nhỏ bưng miệng nói thầm với chủ nhân, nét mặt chủ nhân có vẻ tức giận. Một lát, thấy đem bộ chén vàng ra, rót rượu mời khách. Nhìn kỹ kiểu chén cùng đường trạm trổ, giống hệt thứ chén của chồn đạo nọ. Ông lấy làm lạ, hỏi chế tạo ở đâu, chủ nhân đáp:

- Bộ chén này cả thảy tám chiếc, đời ông tổ tôi làm quan khanh tại kinh, kén tìm thợ khéo chế ra, nên lấy làm vật gia bảo truyền thế. Đến nay đã được mười đời. Vì được quan lớn hạ cố mới cho lấy ở trong tủ ra, thì chỉ còn bảy chiếc. Tôi đã ngờ người nhà lấy trộm lúc nào không hay, nhưng xét lại của này cất kỹ đã mười năm, dấu niêm phong còn nguyên, chẳng hiểu ra sao nữa.

Ông cười bảo:

- Chén vàng mọc cánh bay mất rồi ! Nhưng vật báu truyền thế chẳng nên để mất. Tôi có một chiếc cũng hơi giông giống, xin đem tặng ngài.

Tiệc xong, về nhà, ông lấy chén vàng sai người mang lại. Chủ nhân xem kỹ, rất kinh lạ, thân đến tạ ơn, hỏi ông ở đâu mà có. Ông kể lại chuyện đầu đuôi. Mới hay rằng vật ngoài ngàn dặm, chồn cũng có thể lấy đến được, nhưng rồi vẫn không dám giữ làm của mình.

8. KIỀU NA
嬌娜

Khổng sinh, tên Tuyết Lạp là giòng dõi đức thánh Khổng, là người có công cầu học, thơ phú đều hay. Sinh có người bạn thiết làm quan lệnh ở Thiên Thai gửi thư mời. Sinh đến, thì bạn vừa mất, lưu lạc quê người, không đủ tiền về, phải đến trú ngụ tại chùa Bồ Đà, chép kinh thuê cho nhà sư.

Phía tây chùa cách hơn trăm bước có ngôi nhà của ông quan họ Đan. Đan công đã chết, công tử vì theo việc kiện tụng, cảnh nhà trở nên tiêu điều. Người nhà lại neo đơn, bèn dọn về quê cũ, căn nhà vì thế bỏ không đã lâu.

Một ngày kia, tuyết phủ trắng xóa, ngoài đường vắng người qua lại, sinh ngẫu nhiên qua cửa nhà nọ, thấy một chàng trai trẻ từ trong bước ra, dáng dấp ôn nhã, thấy sinh, vội vái chào, thăm hỏi ít câu và mời vào nhà chơi. Sinh lấy làm yêu thích, vui vẻ theo vào. Nhà cửa không rộng rãi gì cho lắm, nhưng chỗ nào cũng buông màn che bằng gấm. Trên vách treo nhiều bức liễn, bức họa cổ. Đầu bàn, thấy một quyển sách có đề bốn chữ "Lang Hoàn tỏa ký". Giở qua một lượt, thì đều là những chuyện chưa hề đọc tới. Thấy thiếu niên ở trong nhà họ Đan, nghĩ chắc là chủ nhà, cũng không tiện hỏi rõ môn phiệt ra sao. Trái lại, thiếu niên hỏi cặn kẽ về tung tích của sinh, biết chuyện lấy làm thương cảm, khuyên nên tìm chỗ dạy học.

Sinh than rằng:

- Tấm thân lưu lạc quê người, biết lấy ai thu xếp hộ cho đây ?

Thiếu niên nói:

- Nếu tiên sinh không chê ngu hèn, thì tôi xin bái làm thầy.

Sinh mừng lắm, nhưng không dám nhận ngôi tôn sư, chỉ xin kết làm bạn. Nhân hỏi vì sao nhà bỏ vắng mãi, đáp:

- Đây là dinh thự của Đan công trước đây, nay Đan công tử đã về làng, nên bỏ vắng. Tôi họ Hoàng Phủ, đời ông nội cư ngụ ở đất Thiểm, vì nhà cửa cháy sạch cả, mới đến ở tạm nơi đây.

Lúc đó, sinh mới hay thiếu niên không phải người nhà họ Đan.

Hai người vui vẻ trò chuyện đến chiều, thiếu niên giữ sinh lại ngủ cùng. Trời gần sáng, có thằng tiểu đồng lên đốt than vào lò sưởi. Thiếu niên dậy trước, vào nhà trong. Sinh còn ngồi khoác chăn, thì tiểu đồng vào thưa: "Ông cụ đã ra". Sinh vội đứng dậy, thấy một ông lão bước vào, mái tóc bạc phơ, cung kính chào và bảo sinh rằng:

- Tiên sinh thương đến thằng con dại, rủ lòng chỉ bảo cho cháu, nhưng cháu mới võ vẽ năm ba chữ, xin ngài đừng giữ làm bạn coi cho ngang hàng.

Nói rồi, sai đem lên một cặp áo gấm, một chiếc mũ lông điêu, cùng giầy, vớ đủ cả. Chờ sinh rửa mặt, chải đầu xong, ông cụ gọi bưng mâm rượu lên. Giường ghế, quần áo nhiều thứ rất lạ, không biết gọi tên là gì, chỉ thấy đẹp đẽ choáng mắt.

Rượu được vài tuần, cụ già chống gậy, từ biệt đi ra. Cơm nước xong, công tử đem văn bài lên trình, thấy đều là văn từ lối cổ, không có bài nào ra lối văn trường thi. Sinh hỏi, thì công tử cười, đáp rằng:

- Tôi không cầu công danh với đời, nên chẳng học lối văn đó làm gì.

Tối đến, lại uống rượu. Công tử nói:

- Tối nay nên cho thật say, từ mai xin thôi.

Lại gọi tiểu đồng tới, bảo:

- Lên xem cụ ông đã an giấc chưa. Nếu cụ nghỉ rồi, mày khẽ gọi con hát về đây.

Tiểu đồng đi một lát, trước hãy mang vào một cái túi thêu đựng cây đàn tì-bà. Lát sau, một con hát đến, mặc bộ quần áo đỏ, rất đẹp. Công tử sai gảy bài "Tương phi". Con hát nắn phím, gảy lên tiếng đàn du dương, cao vút, tiếng trong trẻo mà như ai oán, chưa từng được nghe bao giờ. Lại sai lấy chén lớn chuốc rượu, mãi đến canh ba mới tan tiệc.

Ngày hôm sau, cùng dậy sớm đọc sách. Công tử rất thông minh, xem qua một lượt là thuộc. Sau hai, ba tháng đã viết thành văn hay. Hẹn nhau cứ năm ngày lại uống rượu một lần, lần nào cũng cho gọi con hát lên. Một đêm rượu ngà say, hơi men xông nồng, sinh để mắt nhìn con hát chăm chăm. Công tử hiểu ý, bảo:

- Con hầu này, ông thân tôi nuôi từ hồi nhỏ. Anh vắng nhà đã lâu, tôi sớm tối đã nghĩ đến, sẽ tìm hộ anh một mối duyên lành.

Sinh nói:

- Nếu quả công tử có lòng giúp, phải được như con hầu mới được.

Công tử cười mà rằng:

- Anh quả là ít thấy, lạ nhiều. Như thế mà đã cho là đẹp, thì sở nguyện của anh cũng dễ dãi thật.

Ở được chừng nửa năm, sinh muốn lượn chơi ra ngoài cho thoáng. Đến cửa, thấy hai cánh khoá trái ra ngoài. Về hỏi, thì công tử nói:

- Cha tôi sợ bạn bè giao du, hoặc sinh đãng trí mất học chăng, nên đóng cửa tạ khách đó thôi.

Sinh cũng yên lòng, không đi chơi nữa.

Gặp buổi tiết trời nóng bức, hai người dời phòng học ra nhà mát ngoài vườn. Bỗng sinh bị đau một cái nhọt ở bụng, to bằng quả đào, qua một đêm, bằng cái chén lớn, đau đớn rên rỉ ngày đêm. Công tử sớm tối chăm nom, bỏ ăn bỏ ngủ. Lại mấy ngày nữa, cái nhọt càng nặng, sinh không ăn uống gì được. Ông cụ cũng đến thăm. Hai cha con nhìn nhau, buồn bã. Công tử nói:

- Tối hôm qua, con đã nghĩ đến bệnh trạng tiên sinh, cô em Kiều Na có thể chữa khỏi, nên sai người đến nhà bà ngoại con gọi về, chẳng hiểu sao mãi giờ chưa tới.

Chốc lát, có thằng tiểu đồng vào bẩm:

- Cô con đã đến. Cả bà dì cùng cô Tùng cũng lại.

Nghe nói, hai cha con cùng chạy vào nhà trong. Một lát, dẫn cô em lại xem bệnh cho sinh, thì là một cô bé tuổi độ mười ba mười bốn, mắt sáng long lanh như nước hồ thu, lưng thon uyển chuyển như nhành liễu uốn. Sinh vừa thấy nhan sắc nàng, tinh thần tỉnh táo, quên cả đau.

Công tử bảo cô em gái:

- Đây là người bạn thiết của anh, tình thân chẳng khác ruột thịt, cô khéo chữa khỏi giùm anh.

Cô bé thu vẻ mặt thẹn, vén tay áo dài, đến bên giường xem mạch. Tay nàng mó vào da thịt, sinh thấy thơm như hương lan.

Nàng cười mà rằng:

- Mạch động ở tim, mắc bệnh này là phải lắm. Nhưng bệnh dẫu nguy, vẫn chữa được, có điều chỗ sưng dày quá, không cắt đến da thịt, không xong.

Nói rồi, tháo chiếc vòng đeo tay, đặt nhẹ vào chỗ đau, từ từ ấn xuống. Cái nhọt lồi cao lên đến một tấc, nhô khỏi mặt vòng, thịt đau ở chân vòng thu gọn vào trong, không còn rộng bằng cái bát như trước. Nàng đưa tay cởi bên vạt áo, lấy ra một con dao mỏng như tờ giấy. Tay giữ vòng, tay cầm dao, lựa theo rìa chiếc vòng mà cắt. Máu tím chảy lênh láng, ướt đẫm cả giường chiếu. Sinh mải mê được gần người ngọc, không những không cảm thấy đau, mà trong bụng lại sợ nàng cắt chóng xong, hết được gần gũi. Không bao lâu, cắt đứt chỗ thịt thối, bỏ ra một cục nhùng nhũng, vết cắt lõm xuống gọn gàng. Nàng gọi lấy nước rửa chỗ đau, nhả trong miệng ra một viên thuốc đỏ, to bằng viên đạn, đặt trên chỗ cắt mà lăn. Lăn lượt đầu, sinh cảm thấy nóng ran; lượt thứ nhì, ngứa ngáy; đến lượt thứ ba, thì toàn thân mát rượi, khoan khoái đến tận xương tủy.

Cô bé nhặt viên thuốc, nuốt đi, bảo:

- Thôi ! Khỏi rồi !

Nói đoạn rảo cẳng bước ra. Sinh chồm dậy, chạy theo để tạ ơn, bao nhiêu đau đớn trút đâu hết sạch, trong trí luôn luôn tơ tưởng người đẹp, bứt rứt chịu không được. Từ đó, bỏ cả sách vở, thường chỉ ngồi ngây người, buồn bã. Công tử thấy vậy, bảo:

- Tiểu đệ xin vì anh tìm mối duyên lành.

Hỏi là ai, đáp: "Cũng người trong họ với tiểu đệ". Sinh bần thần hồi lâu nói: "Thôi". Rồi ngoảnh mặt vào tường ngâm rằng:

"Từng qua biển rộng, khôn kể nước
Nếu chẳng non Vu, ắt chẳng mây" [1]

Công tử hiểu ý, nói rằng:

- Cha tôi vẫn quí mến tài cao của anh, những tính việc cầu thân ngặt vì trong nhà chỉ có một cô em tôi tuổi lại nhỏ quá. Có người con bà dì tôi, tên là cô Tùng, tuổi đã mười bảy, cũng không đến nỗi

(1) Đây là hai câu trong bài thơ khóc vợ, ý nói: "Qua biển rộng rồi, thấy chỗ hồ ao, sông ngòi không kể là nước; thấy mây núi Vu đẹp quá, mây chỗ khác khó lòng gọi là mây; cũng như vợ đẹp quá, nay mất đi, chẳng đàn bà con gái nào kể là đẹp nữa".

thô lậu. Nếu anh muốn biết, thì cô Tùng hằng ngày vẫn qua lại, dạo chơi trong vườn đây, anh cứ rình ở mái hiên đằng trước sẽ được thấy mặt.

Sinh làm theo, quả thấy Kiều Na cùng một người đẹp đang đi tới, mắt phượng, mày ngài, nhan sắc so với Kiều Na cũng xấp xỉ, lấy làm mừng, nhờ công tử nói hộ. Hôm sau, công tử ở trong nhà đi ra, báo tin mừng: "Việc xong rồi". Bèn cho sửa sang căn nhà riêng để làm lễ thành hôn.

Đêm ấy, đàn trống xôn xao, màn lan phấp phới, tưởng lạc vào động tiên. Lúc cùng người đẹp chung chăn, còn ngỡ mình lạc nơi cung Quảng, mà chốn này đây chắc đâu chẳng phải cung mây ? Sau lễ hợp cẩn, rất được thỏa mãn tấm lòng.

Một hôm, công tử bỗng nói với sinh:

- Ơn dạy dỗ tha thiết trong lòng, chẳng thể nào quên. Gần đây, Đan công tử việc kiện tụng đã xong, đòi nhà rất gấp, chúng tôi định sẽ bỏ đây mà về miền Tây, không thể cùng nhau sum họp mãi được. Nỗi ly biệt mai mốt, nhớ tiếc biết là bao !

Sinh nguyện xin đi cùng, công tử can ngăn, khuyên nên trở về quê. Sinh nghĩ việc đó rất khó, công tử nói:

- Đừng lo ! Có thể đưa anh về được.

Một lát, ông cụ dưa cô Tùng đến, tặng sinh trăm lạng vàng. Công tử cầm tay hai vợ chồng, bảo nắm chặt lấy nhau và dặn đừng mở mắt ra. Bèn nghe gió thổi vi vu, một lúc lâu, rồi có tiếng nói: "Đến rồi". Mở mắt ra nhìn, quả là làng cũ, mới hay công tử chẳng phải là người trần thế. Vui mừng về gõ cổng nhà. Mẹ già chạy ra, không ngờ lại được thấy con, vui mừng khôn xiết. Nhìn đến con dâu rất đẹp, lại càng mừng thêm. Đang cùng nhau vui vẻ, ngoảnh lại thì không thấy công tử đâu nữa.

Tùng nương thờ mẹ chồng rất có hiếu, người đã đẹp, nết lại ngoan, xa gần đều khen ngợi.

Về sau, sinh đậu tiến sĩ, làm quan tư lý đất Diên An, đem cả gia đình tới chỗ nhậm, bà mẹ già yếu, ngại đường xa, không đi. Tùng nương vừa sinh con trai, đặt tên là Tiểu Hoạn. Sau vì trái ý quan trực chỉ ngự sử, sinh phải bãi quan. Việc còn dở dang chưa về được, thì một hôm ngẫu nhiên đi săn ngoài đồng, gặp một trang

thiếu niên xinh đẹp, cưỡi con ngựa đen, thỉnh thoảng lại ngoảnh lại nhìn. Sinh nhận kỹ, thì là Hoàng Phú công tử, liền níu dây cương ngựa, ngừng lại, nhìn nhau vừa mừng vừa ngậm ngùi.

Công tử mời sinh đi cùng. Tới một thôn xóm, cây cối um tùm, che lấp cả ánh mặt trời. Vào nhà, thì then khóa bằng vàng, rõ ra một nhà thế tộc. Hỏi thăm cô em gái, thì ra đã gả chồng, mà bà mẹ Tùng nương cũng vừa khuất bóng, sinh lấy làm thương cảm. Ngủ lại qua đêm, từ biệt về, dẫn vợ lại chơi. Hôm đó, Kiều Na cũng về thăm nhà, nhân đó ẵm con của sinh, nựng nịu đùa rằng:

- Chị Tùng làm lộn giống nhà ta rồi nhé !

Sinh cảm tạ ơn chữa bệnh ngày trước, nàng cười bảo rằng:

- Anh nay đã sang trọng rồi. Vết nhọt liền dấu, còn đau nữa không ?

Chồng Kiều Na là Ngô lang cũng đến lạy chào, ngủ lại một đêm mới về.

Một ngày kia, công tử bỗng lo lắng, bảo sinh rằng:

- Trời sắp giáng tai ương, anh có cứu gia đình tôi được không ?

Sinh không biết là việc gì, cũng hăng hái xin nhận. Công tử vội chạy đi, mời cả nhà cùng đến, lạy rạp cả dưới thềm. Sinh sợ quá, vội hỏi chuyện gì, công tử thưa:

- Nói thật cùng anh, chúng tôi không phải người, mà là chồn. Nay sắp có nạn sấm sét, nếu anh chịu đem thân cứu nạn, thì may gia đình tôi mới còn, bằng không anh nên ẵm con đi ngay, chớ để liên lụy vào thân.

Sinh thề cùng sống chết. Công tử bèn bảo sinh cầm thanh gươm đứng trước cửa, dặn rằng:

- Dù sấm sét đánh dữ tới đâu, xin cũng cứ đứng vững, chớ động đậy.

Sinh nghe lời dặn. Quả nhiên, mây đen kéo đến, trời đang sáng bỗng tối sầm. Quay nhìn lại tòa nhà, thì chẳng có nhà cao cửa rộng đâu nữa, chỉ thấy một ngôi mả lù lù, cùng một cái hang sâu thăm thẳm. Còn đang ngơ ngác, quái lạ, thì một tiếng sét đánh "đoàng!" lay động cả vùng núi. Rồi mưa to như trút nước, gió dữ điên cuồng, những cây cổ thụ bị nhổ bật, trơ cả gốc. Sinh tối tăm mày mặt, nhức óc, inh tai, nhưng vẫn không dám động đậy.

Vụt thấy từ trong hang một đám khói đen cuồn cuộn bay lên, một con quỉ răng nhọn, móng tay dài chụp một người từ trong hang lôi ra, theo luồng khói mà bay lên cao. Nhìn thoáng quần áo , giầy dép, rất giống Kiều Na. Sinh vội nhảy vọt lên, vung gươm chém con quỉ, rồi theo đà tay mà ngã ngay xuống. Đột nhiên sấm vang, núi lở, sinh ngã lăn ra đất mà chết.

Lát sau, trời quang, mây tạnh, Kiều Na sống lại, thấy sinh nằm chết bên cạnh, khóc to lên rằng:

- Khổng lang vì ta mà chết, ta còn sống làm chi ?

Tùng nương cũng vừa ra, hai người khiêng sinh vào nhà. Kiều Na bảo cô Tùng nâng đầu sinh, dùng trâm cậy răng lên, nàng thì vuốt mép, lấy lưỡi đẩy viên thuốc đỏ vào miệng sinh, rồi ghé môi hà hơi cho viên thuốc trôi xuống cổ họng, nghe có tiếng ực ực. Hồi lâu, sinh sống lại, thấy người trong nhà xúm quanh, thẳng thốt như vừa tỉnh giấc chiêm bao, lúc đó cả nhà đoàn tụ, hết sợ tới vui. Sinh cho rằng chỗ hang tối, đồng hoang không nên ở lâu, bàn cùng về quê mình. Cả nhà đều mừng, riêng có Kiều Na tỏ ý không vui. Sinh mời luôn nàng cùng với Ngô lang. Chỉ e ông bà Ngô chẳng thuận xa con nhỏ, nên cả ngày bàn bạc không xong. Bỗng bên nhà họ Ngô có đứa tiểu đồng thở đứt hơi chạy sang. Cùng sợ hãi, xúm lại hỏi, mãi nó mới nói được, thì ra nhà Ngô lang hôm ấy bị nạn sấm sét, cả nhà không còn ai. Kiều Na dậm chân kêu khóc thảm thiết, nước mắt ròng ròng không sao ngăn được. Cả nhà xúm vào an ủi, khuyên can, mới cùng quyết định về làng sinh. Sinh vào trong thành thu xếp hành trang mấy hôm, rồi sau đó khởi hành đi luôn.

Đến nhà, sinh để riêng một khu vườn cho gia đình công tử, cửa thường khóa trái, chỉ khi nào Sinh và Tùng nương qua chơi mới mở. Sinh cùng anh em công tử, hàng ngày cờ rượu làm vui, tình thân như thể một nhà.

Tiểu Hoạn lớn lên, dung mạo sắc sảo, đẹp đẽ, ra chơi ngoài phố, ai nhìn cũng biết là con của chồn đẻ ra.

9. YÊU THUẬT

妖術

Vu công từ thuở còn bé đã tỏ ra hào hiệp, lại ưa thích võ nghệ. Ông có sức khỏe, có thể cầm hai tay hai cái hồ lô, giơ cao mà múa, gió động vù vù.

Vào đời Sùng Trinh [1] ông lên kinh thí võ. Chẳng may, thằng tiểu đồng theo hầu bị bệnh nằm liệt giường, không dậy được. Ông lo lắm. Nghe nói ngoài chợ có thầy bói hay, đoán việc như thần, có thể đoán chắc ngày chết của người ta, liền đến xin hộ một quẻ cho tiểu đồng. Vừa đến nơi, chưa kịp nói gì, thầy bói đã hỏi trước:

- Ông đến định xem bệnh tình cho đầy tớ phải không ?

Ông kinh ngạc, đáp: "Phải", thì thầy bói bảo:

- Người bệnh không đáng lo, chỉ có ông sắp nguy.

Ông xin một quẻ cho mình. Thầy bói gieo quẻ, kinh sợ nói rằng:

- Ba ngày nữa, ông sẽ chết.

Ông còn đang kinh sợ, thì thầy bói lại hỏi:

- Tôi có chút thuật nhỏ có thể giúp ông tai qua nạn khỏi, xin đặt cho mười lạng vàng lấy tiền cầu cúng.

Ông nghĩ bụng sống chết số Trời, người trần há có thể dùng thuật mà giải nổi sao. Bèn đứng dậy bỏ đi, không nói gì.

Thầy bói than rằng:

- Tiếc tiền để uổng mạng, đừng có hối.

Những người yêu mến ông lấy làm sợ, bảo nhau góp tiền giúp ông, ông gạt đi không nhận.

Không bao lâu, đã qua ba ngày, ông ngồi ngay ngắn trong nhà trọ, có ý đợi xem sao. Suốt ngày không có gì lạ. Đêm đến, ông đóng cửa để đèn, chống gươm ngồi điềm tĩnh.

Qua hết canh một, vẫn chưa hiểu mình sẽ chết cách nào, ý muốn vào giường đi ngủ, thì nghe có tiếng sột soạt. Vội nhìn ra, thấy một người nhỏ bé cầm cái mác chui qua khe cửa mà vào. Vừa đến đất, thì lớn bổng lên bằng người thường. Ông rút gươm, xông

(1) (1628 - 1644)

lại chém đùa. Tiếng gươm vun vút như chém vào chỗ trống không. Người cầm mác bỗng lại thu nhỏ dần, ý muốn chui qua khe cửa trốn ra. Ông phạt mạnh một gươm, trúng nhằm cánh tay người kia, hắn ngã ngay xuống. Đốt đuốc soi xem, thì là một hình nhân bằng giấy, lưng bị chém đứt đôi. Ông không dám đi nằm, lại chống gươm ngồi đợi. Một lúc lâu, một con quái vật chui qua khe cửa mà vào, mặt mũi gớm ghiếc như quỉ. Nó vừa đặt chân đến đất, ông đã đánh ngay. Loáng một nhát gươm, nó bị đứt làm đôi, mà cả hai khúc đều ngọ nguậy. Sợ nó lại trở dậy, ông chém lia lịa, phát nào cũng trúng, tiếng kêu bôm bốp. Nhìn kỹ lại, chỉ là một pho tượng đất, nát vụn từng mảnh.

Sau đó, ông đổi ra ngồi cạnh chỗ cửa sổ, ghé mắt nhìn qua khe cửa. Một lát, ngoài sân có tiếng hồng hộc như bò rống, một vật lạ đâm sầm vào chấn song, bốn vách tường rung chuyển, căn nhà dường muốn sụp. Ông sợ ở trong nhà có thể bị chết bẹp, vội mở toang cửa xông ra. Thấy một con quỉ cao lớn, đầu đụng mái nhà. Dưới ánh trăng mờ, nhìn rõ mặt nó đen như nhọ nồi, đôi mắt chiếu ra một thứ ánh sáng vàng khè, mình trần trùng trục, đi chân không, tay cầm cung, lưng đeo tên. Ông còn đang kinh ngạc, con quỉ đã lắp tên, giương cung nhắm ông mà buông. Ông vội đưa gươm gạt đỡ, mũi tên rớt xuống đất. Nó bắn tiếp phát nữa, ông vội nhẩy vọt lên cao, né tránh. Mũi tên bay lọt qua cửa sổ. Ông cầm gươm chém vun vút. Con quỉ cả giận, rút ngay thanh đao giắt bên thắt lưng, múa tung như gió, tấp tới bay đến mình ông. Ông tiến thoái nhanh như vượn, tránh được hết. Lưỡi dao của con quỉ chém nhằm một hòn đá lót sân, vết chém bằng phẳng như xén. Ông nhằm vào đùi con quỉ chém tới, trúng ngay gót chân, tiếng gươm chạm vào nghe vang dội như chém vào sắt.Con quỉ tức giận lồng lộn, rống lên như sấm. Ông lách mình qua một bên, chém nhát nữa. Nó quay mình lại chém; ông cúi rạp người tránh khỏi, chỉ bị lưỡi dao phạt rách một mảng quần. Ông vươn người lên, thấy vừa tầm sườn nó, liền thuận tay chém ngay một nhát. Lại nghe như chạm vào sắt đá, nhưng con quỉ ngã xuống như cây đổ. Ông vội chém lia chém lịa, tiếng nghe loảng xoảng như tiếng kẻng. Đốt đuốc soi lên, thì là một pho tượng gỗ, cao bằng đầu người, cung tên còn buộc bên vai, những nét hung dữ trên mặt đều là nét vẽ, nét chạm. Những vết chém đều có máu.

Từ đó, ông đốt đèn ngồi đợi sáng. Nghĩ bụng những vật quái này ắt là do anh thầy bói bầy ra để giết chết mình, cho mọi người tin lời đoán của hắn là đúng.

Ngày hôm sau, mọi người biết chuyện, kéo nhau ra chợ tìm anh thầy bói. Vừa thấy ông từ xa đi lại, hắn làm phép tàng hình biến mất. Có người nói:

- Đó là phép thuật của bọn thầy pháp. Cứ lấy máu chó tưới vào, phép kia sẽ bị phá.

Ông nghe lời, xách máu chó đem tới. Lão thầy pháp lại làm phép tàng hình, ông vội lấy máu chó tưới vào, thì thấy anh thầy bói mặt mày lem luốc những máu, cặp mắt láo liên như quỉ. Ông bắt lấy, đem lên quan để giết đi.

10. DIỆP SINH

葉生

Diệp sinh là người đất Hoài Dương, không nhớ tên cùng tự ra sao, là người văn chương từ phú quán tuyệt một thời, nhưng đường công danh lận đận, khốn đốn mãi nơi trường ốc.

Gặp lúc ông Đinh Thừa Hạc, người đất Quan Đông, đến làm quan ấp ấy, xem văn bài của sinh, đem lòng yêu thích, mời đến đàm đạo, rồi cho ở luôn trong dinh, cấp tiền gạo cho ăn học, lại thường chu cấp cho cả gia đình chàng.

Đến khoa thi, ông có lời khen ngợi sinh trước quan học sứ, bèn được đỗ đầu. Khi vào thi hương, ông có ý mong cho sinh lắm, bảo đưa văn bài cho xem, đánh nhịp khen hay. Không ngờ, số mệnh ghen tài, văn chương ghét phận, bảng yết ra, sinh lại hỏng tuột. Sinh ngậm ngùi mà về, lòng riêng thẹn với người tri kỷ, thân hình tiều tụy, gầy mòn chỉ còn xương, tinh thần mất cả. Đinh công nghe tin, vời vào an ủi, sinh chỉ biết sụt sùi nước mắt. Ông thương lắm, hẹn lúc mãn nhiệm về kinh, sẽ cho đi cùng. Sinh cảm ơn, từ biệt mà về. Từ đấy đóng cửa, không thò ra ngoài.

Không bao lâu, sinh ngã bệnh. Ông cho người mang quà bánh, thuốc thang tới thăm luôn luôn. Nhưng sinh uống thuốc hàng trăm thang vẫn không thấy bớt. Ông bỗng vì trái ý quan trên, phải bãi chức, viết thư cho sinh, đại ý rằng: "Tôi nay sắp về quê miền Đông. Sở dĩ còn chậm trễ, là đợi túc hạ đó thôi. Như ông đến buổi sớm, thì chiều tôi đi".

Thư đưa đến bên giường bệnh, sinh cầm xem, sụt sùi nước mắt, gửi lời người đưa thư về thưa với Đinh công rằng bệnh rất nặng, khó mà khỏi ngay, xin ông cứ đi trước. Người nhà về nói lại, mà ông không nỡ bỏ đi, cứ nấn ná đợi.

Mấy hôm sau, người gác cổng bỗng vào bẩm ông có Diệp sinh đến. Ông mừng quá, ra đón hỏi chuyện.

Sinh nói rằng:

- Vì thân hèn bệnh ốm để phiền quan lớn phải đợi lâu, thật chẳng yên trong dạ. Nay mai đã có thể theo hầu ngài được rồi.

Ông bèn chỉnh đốn hành trang, ngày đi đêm nghỉ, không mấy chốc đã về đến quê.

Đến nhà, ông cho công tử theo học sinh, sớm tối không rời. Công tử tên Tại Xương, mười sáu tuổi mà chưa biết làm văn, nhưng được cái thiên tư dĩnh ngộ. Văn nghệ xem qua độ hai, ba lần là nhớ như in vào óc. Học chừng một năm đã có thể hạ bút thành văn. Lại nhờ thế lực của cha, được thu nhận vào trường huyện. Sinh đem những bài văn cử nghiệp hàng ngày của mình, truyền dạy hết cho công tử. Đến kỳ, bảy bài không sai bài nào, công tử bèn đỗ á khôi.

Một buổi nhàn rỗi, cùng Đinh công nói chuyện, ông bảo sinh rằng:

- Tiên sinh chỉ đem cái mối học tàn cũng đủ khiến thằng cháu được thành danh, nhưng chuông vàng chẳng lẽ bỏ xó mãi ư?

Sinh thưa rằng:

- Âu đó cũng là số mệnh. Nhưng nhờ phúc trạch nhà ngài, khiến cho văn chương khỏi uất ức, để thiên hạ hiểu cho rằng nửa đời luân lạc, chẳng phải tại hạ hèn kém gì. Vả lại, kẻ sĩ được một người biết đến, chẳng đáng giận đời nữa. Cần chi cứ phải hiển đạt mới là đắc chí ?

Ông nghĩ sinh xa nhà đã lâu, sợ lỡ mất kỳ ghi danh thi khóa tới, khuyên chàng nên về thăm nhà. Sinh bùi ngùi không vui. Ông không nỡ ép, chỉ dặn công tử đến kinh đô, thì nhớ nộp tiền lệ phí cho sinh. Năm đó, công tử lại đỗ tiến sĩ, được bổ giữ chức chủ chính trong bộ, mời sinh đi theo cho thầy trò sớm tối gần gũi.

Qua năm sau, sinh đi thi hương, đỗ hương tiến. Vừa lúc công tử được bổ làm điển vụ ở tỉnh Hà Nam, mới bảo sinh rằng:

- Chuyến đi này tiện đường gần quê hương thầy. Thầy nay đã hiển đạt, cũng nên áo gấm về làng cho hả.

Sinh mừng, chọn ngày tốt lên đường. Đến ranh giới Hoài Dương, công tử truyền quân hầu đánh xe ngựa tiễn sinh về.

Về đến nhà cũ, thấy cổng ngõ leo teo, xơ xác, lòng không khỏi chạnh niềm buồn thương. Thong thả bước vào giữa sân, thấy vợ đang cắp cái thúng từ trong đi ra. Vừa nhìn thấy chồng, vội quăng thúng, chạy thụt vào.

Sinh ngao ngán trách rằng:

- Ta nay đã sang trọng trở về đây. Mới có ba bốn năm xa cách, sao đã vội làm mặt lạ như vậy ?

Vợ đứng chỗ xa xa, nói rằng:

- Anh chết đã lâu, còn nói sang trọng nỗi gì ? Vì nhà nghèo, con dại, nên quan tài còn quàng đó chưa chôn. Nay, thằng cả đã khôn lớn, cũng sắp phải tìm đất đưa anh ra yên nghỉ, xin đừng làm những chuyện quái gở để dọa nạt người sống.

Sinh nghe nói, bùi ngùi, buồn bã, lẩn thẩn bước vào nhà, thấy cỗ quan tài, ngã lăn xuống đất, thân hình tan biến.

Vợ kinh hãi, nhìn lại, thì chỉ còn mũ áo, giầy tất xếp đống lại đó, chẳng khác nào con ve lột xác. Đau lòng quá, ôm đống quần áo mà khóc thảm. Đứa con vừa ở trường làng, tan học trở về, thấy xe ngựa đỗ đông ngoài cửa, lấy làm lạ, chạy vào thưa với mẹ. Mẹ gạt nước mắt, kể lại cho biết. Lại hỏi kỹ lưỡng những người theo hầu, mới hiểu rõ đầu đuôi.

Bọn lính hầu về kể lại cho Đinh công tử, công tử chan chứa nước mắt, sai đánh xe lại ngay nhà, điếu tang. Rồi bỏ tiền chôn cất theo nghi lễ hiếu liêm[1]. Lại chu cấp cho con thầy, đón người về dạy

(1) Hiếu liêm hay hương tiến là cử nhân.

học, có lời gởi gấm với quan học sứ. Hơn một năm sau, cậu bé được vào học trường tỉnh.

11. ÔNG TIÊN HỌ THÀNH

成仙

Thành sinh, người đất Văn Đăng, cùng với Chu sinh là bạn bút nghiên từ nhỏ, tình thân hơn ruột thịt. Thành nhà nghèo, thường phải nhờ vả vào Chu. Chu lớn tuổi hơn, nên Thành gọi vợ Chu là chị dâu. Các dịp giỗ tết, hai nhà đi lại với nhau như một. Vợ Chu sinh được đứa con trai, thì bị hậu sản, chết. Chu chắp nối với Vương thị. Vương thị còn ít tuổi, nên Thành giữ ý, đi lại cũng bớt.

Một hôm, em trai Vương thị đến chơi. Chu đặt tiệc ở ngay trong phòng ngủ, thì Thành đến. Nghe tin báo, Chu cho mời vào, nhưng Thành từ tạ xin về. Chu phải cho dọn bàn tiệc ra ngoài, đích thân chạy ra lôi kéo, Thành mới chịu ngồi.

Ngồi vừa yên ghế, bỗng người nhà chạy vào báo tin rằng một người đầy tớ nhà Chu vừa bị quan huyện đánh đau lắm. Nguyên nhà quan lại bộ họ Hoàng có đứa đầy tớ để trâu giẫm lúa nhà Chu, hai bên lời qua tiếng lại om xòm. Người nhà họ Hoàng về thưa với chủ, Hoàng liền cho bắt trói đầy tớ nhà Chu giải lên huyện, quan huyện nể nhà kia, nọc người làm nhà Chu ra đánh đòn.

Chu nghe hết đầu đuôi, nổi giận mà rằng:

- Họ Hoàng sao dám bênh đầy tớ, làm càn như thế. Nó không nhớ rằng cha ông nhà nó trước còn phải hầu hạ nhà ta, nay nhất thời đắc chí, không coi ai ra gì phải không ?

Khí tức nghẹn cổ, Chu đùng đùng muốn lại ngay nhà họ Hoàng ăn thua. Thành kéo lại, can rằng:

- Ở đời bạo ngược bây giờ, trắng đen khó phân. Huống nữa, quan lại ngày nay quá nửa là phường ăn cướp ngày, còn đứa nào là không có bụng hại người, so với quân cường khấu cầm dáo , đeo cung, nào có khác gì ?

Chu nhất định không nghe, Thành năn nỉ ba bốn lượt, đến phát khóc, mới chịu thôi, nhưng vẫn còn tấm tức, trằn trọc cả đêm. Sáng dậy, bảo với người nhà:

- Họ Hoàng nó khinh ta quá, ta quyết phải báo thù. Quan huyện là quan của triều đình, chứ đâu phải của nhà quyền thế. Dù có tranh tụng, thì cũng phải xét hỏi cả hai bên, chứ sao lại như con chó, sùy đâu cắn đấy, là nghĩa làm sao ? Nay ta cũng làm đơn thưa đầy tớ nhà kia, xem nó xử thế nào ?

Gia nhân được lời chủ, còn nói khích thêm. Chu liền viết ngay đơn, mang trình lên huyện, quan huyện xé đơn vất đi. Chu giận quá nói xúc phạm đến quan huyện. Quan vừa thẹn vừa tức, sai nhốt Chu lại.

Quá trưa, Thành đến nhà thăm, mới hay bạn đã đem đơn lên huyện, vội vã chạy theo để khuyên can thì Chu đã bị giam trong ngục. Thành dậm chân than thở, không biết tính sao.

Lúc đó quan huyện mới bắt được ba tên cướp biển, bèn bày mưu với họ Hoàng, ngầm cho chúng tiền, dặn khai cho Chu cùng đảng. Rồi theo lời khai đó, lột mũ áo nho sinh của Chu, cùm kẹp rất khổ. Thành vào ngục thăm Chu, chỉ cùng nhìn nhau mà khóc.

Thành bàn tính lên kinh kêu vua, Chu nói:

- Tôi nay thân bị giam trói trong ngục, khác nào chim lồng, cá thớt, có thằng em ruột, thì chân yếu tay mềm, chỉ đủ sức hàng ngày đưa cơm nước vào nuôi tôi mà thôi, làm sao đương nổi việc đó ?

Thành xin tự đảm nhận, nói rằng:

- Đó là bổn phận của tôi. Bạn bè hoạn nạn không giúp nhau, thì bạn dùng vào việc gì.

Bèn từ biệt. Em trai Chu nghe tin, định đưa tiền ăn đường, thì Thành đã đi khỏi.

Đến kinh, không biết cửa nào mà kêu, thì nghe đồn vua sắp đi săn, bèn đến ẩn trong khu chợ bán gỗ, chờ sẵn. Không bao lâu, xe vua đi qua, Thành chạy ra, phủ phục bên đường, xin khiếu oan. Sớ được chuẩn, truyền cho các trạm đưa về bộ viên cứu xét. Trong khi đó, án Chu đã lập. Tỉnh tiếp được lời ngự phê, sợ quá, truyền hỏi lại cung, phúc lại án, Hoàng cũng sợ, mưu với quan huyện để giết Chu.

Bèn đút tiền cho cai ngục, không cho em Chu mang cơm nước vào, định bỏ đói cho chết.

Thành lại lên tận tỉnh kêu oan. Việc của Chu vì vậy mới được hỏi đến, thì Chu đã đói lả, sắp chết. Tỉnh quan giận quá, đem viên cai ngục ra đánh đến chết. Hoàng sợ, bỏ vài ngàn lượng vàng, chạy chọt khắp nơi mới thoát. Quan huyện bị ghép tội lừa dối pháp luật, bị đi đày.

Chu được tha về, cảm phục Thành can đảm. Riêng Thành từ sau vụ kiện, thấy chán ngán nhân tình, rủ Chu cùng lên núi đi ẩn. Chu vì say mê vợ trẻ, nghe vậy chỉ cười. Thành không nói gì, quyết làm theo ý mình.

Mười ngày không thấy Thành lại chơi. Chu cho người lại nhà thăm hỏi, thì người nhà cho biết là không có nhà và cứ tưởng Thành ở nhà Chu. Chu biết có sự lạ, vội sai người đi tìm, mà tìm khắp chùa chiền, hang hốc chẳng thấy đâu, mới đem vàng lụa chu cấp cho con bạn.

Được đâu tám, chín năm, một hôm Thành bỗng tới, khăn vàng, áo lông, nghiễm nhiên là đạo sĩ.

Chu mừng rỡ, nắm tay hỏi:

- Chú đi đâu bấy nay, để ta tìm khắp mà chẳng thấy.

Cười mà rằng:

- Hạc nội, mây ngàn, biết đâu mà kiếm ? Nhưng lâu nay, may vẫn được mạnh khoẻ.

Chu sai đặt tiệc rượu, hàn huyên chuyện xa cách. Muốn Thành cởi áo đạo sĩ cho rượu thêm vui, thì Thành chỉ cười.

Chu nói:

- Ngu thay ! Sao nỡ bỏ vợ con như cái chổi nát mà đi biền biệt ?

Thành cười:

- Thiên hạ bỏ ta, chứ ta bỏ được ai ?

Hỏi tu ở đâu, đáp rằng: "Ở Thượng Thanh cung, núi Lao Sơn".

Rượu xong, ai về giường nấy nghỉ ngơi. Chu nằm mê thấy Thành trần truồng nằm đè lên mình, tức hơi, thở không được. Hỏi làm gì lạ vậy, không thấy đáp, giật mình tỉnh mộng. Gọi, không thấy thưa,

ngồi dậy tìm kiếm, thì đã đi đâu mất. Định thần một lát, thì ra mình đang nằm trên giường của Thành. Sợ quá, nói rằng:

- Tối qua không say, mà sao điên đảo thế này ?

Hô người nhà đốt lửa lên, họ thấy người ngồi đấy là Thành, chứ không phải Chu. Chu vốn râu rậm, bèn đưa tay sờ cằm, thì chỉ lơ thơ vài sợi. Cầm gương soi, giật mình mà rằng:

- Thành đây mà, còn ta đi đâu mất rồi ?

Nói xong, chợt hiểu là Thành dùng ảo thuật, rủ mình đi tu. Định vào thăm vợ, nhưng người em thấy dung mạo không phải anh, không cho vào. Chu không biết nói sao cho hiểu, bèn sắm sửa ngựa cùng đầy tớ để đi tìm Thành.

Vài ngày sau, tới núi Lao Sơn. Ngựa của Chu chạy nhanh, đầy tớ theo không kịp, Chu mới ngồi nghỉ bên gốc cây để đợi. Thấy những người mặc áo lông hạc theo lối đạo sĩ đi lại rất đông. Có một đạo sĩ để mắt nhìn Chu, Chu mới hỏi thăm Thành, thì đạo sĩ cười, đáp:

- Tôi có nghe tên. Hình như ông ta ở Thượng Thanh cung.

Nói xong, đi ngay. Chu nhìn theo, thấy đạo sĩ đi một quãng ngắn, đứng lại nói chuyện với người khác một lát, lại đi. Người vừa nói chuyện với đạo sĩ bước tới, thì là một bạn học cũ của Chu, người cùng thôn, thấy Chu, kinh ngạc hỏi rằng:

- Mấy năm không gặp, mới rồi nghe anh đã học đạo trên núi, sao còn thơ thẩn nơi đây ?

Chu kể chuyện đổi hình cho nghe, bạn kinh sợ, bảo:

- Tôi vừa gặp một người đi qua đây, lại tưởng là anh. Có lẽ đi cũng chưa xa mấy đâu.

Chu kinh ngạc, nói:

- Quái nhỉ ? Mặt mũi mình mà mình cũng không nhận ra nữa !

Đầy tớ cũng vừa tới, bèn vội vã lên đường. Mãi vẫn mịt mù, càng nhìn càng xa, ở cũng dở, về chẳng xong, quyết định tìm Thành cho đến cùng. Đường núi gập ghềnh hiểm trở, không thể đi ngựa, đành trao cho đầy tớ đem về, một mình thui thủi đi mãi.

Xa xa thấy chú tiểu đồng ngồi một mình, lại gần hỏi thăm đường, và kể lể chuyện mình. Cậu bé tự nhận là học trò của Thành, đưa tay mang đỡ hành lý, lương thực, dẫn Chu đi. Ăn sương, nằm

tuyết, ba ngày tới nơi, thấy chỗ này so với Thượng Thanh cung mà thiên hạ vẫn tả khác nhau rất xa. Lúc đó, đang giữa tháng mười, mà hoa nở đầy đường, toàn là những thứ hoa lẽ ra không nở về đầu mùa đông. Tiểu đồng vào báo tin, Thành bước ra đón, Chu nhìn thấy đúng là mặt mũi mình. Cùng nắm tay bước vào, bầy rượu, chuyện trò. Có nhiều giống chim lạ, màu sắc khác thường, dạn dĩ không sợ người, đậu ngay bên chỗ ngồi mà hót, tiếng lanh lảnh như sênh ca. Chu lấy làm lạ, nhưng lòng trần chưa dứt, chẳng muốn ở lại. Dưới đất trải hai tấm bồ đoàn, Thành kéo áo Chu, mời ngồi.

Quá canh hai, thấy trong lòng yên ổn lạ thường, chợt cảm thấy thân hình thay đổi, lấy làm ngờ. Đưa tay sờ cằm, lại thấy râu rậm rịt.

Đến sáng, lòng vui mừng, muốn về ngay. Thành cố lưu lại, ba ngày sau mới nói:

- Sớm mai, sẽ đưa anh về.

Vừa chợp mắt, đã nghe tiếng Thành:

- Hành trang xong chưa?

Bèn trở dậy đi theo. Đường đi thấy khác lạ. Không bao lâu, bóng làng cũ hiện ra nơi xa xa. Thành ngồi lại chờ bên đường, bảo Chu cứ về. Cố ép cũng không được, đành về một mình. Đến nhà, gõ cửa không nghe thưa, ý muốn leo tường mà vào. Chợt cảm thấy thân thể nhẹ lâng, khẽ rùn mình đã vượt qua tường. Nhảy luôn qua vài bức tường thấp, thì đến ngay cửa buồng ngủ. Nhòm vào, thấy đèn nến sáng trưng, cô vợ vẫn chưa đi ngủ, đang cười giỡn với một người khác. Nhấp nước bọt, nậy tờ giấy dán ở cửa sổ, nhòm vào, thì ra cô vợ đang cùng một đứa đầy tớ trai chuốc rượu cho nhau, cử chỉ lả lơi. Giận quá, định xông vào bắt, lại sợ một mình không đủ sức, đành lẳng lặng nhảy ra, nói chuyện với Thành, nhờ giúp một tay. Thành khẳng khái nhận lời, theo ngay tới chỗ buồng ngủ. Chu bê một hòn đá to tướng đập cửa, bên trong sợ hãi cuống quít. Đập càng mạnh, cửa càng đóng chặt. Thành rút gươm, chém toang ra. Chu nhảy vào. Đứa ở chạy vọt ra, bị Thành đứng sẵn đấy, đưa một nhát gươm, đứt ngang lưng và một cánh tay. Chu tra khảo vợ, thì ra khi chồng còn ở trong ngục, nàng đã tư thông với đứa ở. Chu mượn gươm, chém đầu vợ, moi ruột treo lên cành cây, rồi theo Thành tìm đường trở lại sơn động. Bỗng giật mình tỉnh dậy, thì thấy mình vẫn nằm trên giường, trong bụng

nghĩ rằng Thành dùng ảo thuật để lừa mình, nhưng không nói ra. Thành hiểu ý, thu xếp hành trang, tiễn Chu về.

Chẳng mấy chốc đã đến làng. Thành nói:

- Đêm trước, tôi chống gươm đợi anh ở đây phải không ? Tôi đã chán ngán chuyện đời bẩn đục, anh cứ về một mình. Quá trưa, mà không thấy anh ra, tôi sẽ về một mình.

Chu đến, thấy cửa ngõ vắng vẻ không người, lần sang nhà người em để hỏi thăm. Vừa thấy anh, người em oà khóc, kể rằng:

- Anh đi khỏi ít lâu, thì nửa đêm kẻ trộm vào nhà giết chị, treo ruột lên cành cây, mà đi mất. Hiện nay, quan đang cho truy tầm thủ phạm mà chưa bắt được.

Chu chợt tỉnh ngộ, đem việc đầu đuôi nói lại cho em nghe, và dặn đừng tìm tòi làm gì. Người em kinh sợ, ngơ ngác giây lâu. Chu hỏi thăm đến con. Em gọi vú già bế lại. Chu nói:

- Đứa bé còn trong bọc này là mối dây nối dõi của anh, em khá săn sóc dùm anh. Anh từ nay xa lánh việc trần.

Nói rồi, bỏ đi. Em khóc lóc, chạy theo níu lại, chỉ cười mà đi thẳng, không buồn ngoảnh lại. Đến chỗ cánh đồng, gặp Thành, cùng đi. Đứng xa xa, quay đầu dặn với:

- Ở đời, nhẫn nhục là hơn.

Em Chu còn muốn nói nữa, thì Thành phất tay áo, cả hai biến mất. Em Chu đứng ngơ ngác một hồi, khóc mà về.

Em Chu là người kém khôn, không biết trị nhà, cách vài năm, gia đình nghèo xơ. Con trai Chu đã lớn, mà nhà không tiền đón thầy, chú phải tự kèm cháu. Một hôm, sáng dậy vào phòng học, thấy trên bàn một phong thư dán kín đề tên người em. Nhìn bút tích, biết là của anh. Mở ra xem, chẳng thấy gì, ngoài cái móng tay dài chừng hai đốt. Nghi ngờ, không hiểu ra sao, đặt lên cái nghiên mực, bước ra hỏi người nhà xem ai đưa thư lại. Cả nhà không ai biết. Nhìn đến cái nghiên mực, thì đã biến thành vàng, sáng chói. Đem đặt thử móng tay ấy lên đồng, sắt thì đều hóa ra vàng cả. Vì thế, trở thành giàu to, lấy ngàn lạng vàng, đem cho con Thành. Nhân đó, thiên hạ đồn rằng hai nhà này biết phép điểm vàng.

12. VƯƠNG THÀNH
王成

Vương Thành, người đất Bình Nguyên là con nhà cố gia, nhưng tính rất lười, việc sinh nhai ngày một sút kém, chỉ còn lại mấy gian nhà nát, vợ chồng suốt ngày cuộn tròn trong chăn, chẳng giao dịch với ai.

Lúc đó, đang giữa mùa hè nóng bức. Trong làng có cái vườn hoang nhà họ Chu, tường vách đổ nát, còn lại có cái nhà nghỉ mát, người trong thôn thường đến đó ngủ nhờ, Vương cũng đến đó ngủ. Sáng dậy, người ngủ trọ đã ra về hết, mặt trời lên cao bằng ba con sào, Vương mới trở dậy. Đang quanh quẩn định về, thì thấy trong đám cỏ có chiếc thoa vàng. Nhặt lên coi, thì thấy có khắc mấy chữ rất nhỏ: "Phủ nghi tân chế tạo ra". Nguyên đời ông nội Vương là nghi tân Hành phủ [1] nên những vật báu trong nhà hồi trước phần nhiều đều có khắc mấy chữ đó, bèn cầm cành thoa ngắm nghía. Bỗng, một bà cụ đến tìm thoa. Vương tuy nghèo nhưng tánh không tham, đưa trả ngay. Bà cụ mừng, ca tụng mãi lòng ngay, bảo rằng:

- Chiếc thoa này có đáng là bao, nhưng là của chồng tôi chết đi để lại cho.

Hỏi chồng là ai, đáp: "Là ông nghi tân đã quá cố, tên Vương Giản Chi". Vương giật mình, nói:

- Đó là ông nội tôi. Sao còn gặp bà đây ?

Bà cụ cũng kinh ngạc, nói:

- Anh là cháu ông Vương Giản Chi ư ? Ta đây là chồn tiên, trăm năm trước có chút tình nghĩa với ông anh. Từ sau khi ông qua đời, thân già cũng xa lánh việc đời. Nay chiếc thoa đánh rơi, không dè lại vào tay anh, chẳng phải Trời xui khiến ư?

Vương vẫn nghe nói ông nội mình có người vợ chồn, nên tin ngay, mời bà cụ về chơi nhà. Bà cụ theo về. Vương gọi vợ ra chào, thì đầu bù tóc rối, áo quần rách rưới, nước da xanh như tàu lá. Bà cụ ngậm ngùi, than rằng:

---

(1) Nghi tân là rể các thân vương cũng như phò mã là rể vua. Ở sử đời Minh có ghi con thứ 6 vua Hiến Tôn, tên Huy Hựu được phong Hành cung vương.

- Ôi ! Con cháu ông Vương Giản Chi mà nghèo đến nỗi này ư ?

Nhìn chỗ bếp nát, chẳng thấy chút khói lửa, lại nói:

- Nhà cửa thế này, lấy gì mà sống ?

Người vợ nhân đó kể lể nỗi nghèo, nức nở không nên lời.

Bà cụ cầm chiếc thoa đưa cho, bảo đem cầm bán lấy tiền đong gạo ăn đỡ, hẹn ba ngày nữa sẽ trở lại. Vương cố mời ở chơi, bà cụ nói:

- Anh có mỗi người vợ còn nuôi chưa nổi, giữ ta lại để nhìn vách nát, phỏng có ích gì ?

Nói rồi, đi ngay. Vương kể chuyện cho nghe, vợ sợ lắm. Vương phải giảng giải, và khuyên nên cứ chiều đãi bà cụ, vợ mới bớt sợ, nghe theo.

Ba ngày sau, quả nhiên bà cụ lại đến, đưa cho mấy lạng vàng, để đong gạo. Đến đêm, cùng với vợ Vương ngủ chung chiếc giường hẹp. Người vợ lúc đầu còn sợ, sau thấy tình ý thân thiết cũng bớt nghi ngại.

Hôm sau, bà cụ bảo Vương:

- Cháu chớ lười biếng. Phải kiếm một nghề mọn nào đó mà làm, chứ cứ ngồi rồi, ăn không mãi được sao ?

Vương thưa rằng thiếu tiền làm vốn. Bà cụ nói:

- Hồi ông nội cháu hãy còn, tiền bạc tha hồ lấy, nhưng nghĩ mình không phải người trần, cần gì những thứ đó, nên ta chẳng lấy nhiều làm chi, chỉ tích có 40 lạng vàng cốm, đến nay vẫn còn, mà lâu rồi chẳng dùng gì đến. Vậy cháu hãy cầm lấy, đem ra chợ mua lụa mỏng, kíp mang lên kinh đô mà bán, cũng có thể kiếm được chút lời nhỏ.

Vương nghe lời, mua được năm sáu chục cuộn vải, đem về. Bà lão hối sắm sửa hành trang, ước tính sáu, bảy ngày có thể tới kinh. Lại dặn rằng:

- Chớ khá lười biếng ! Làm cho gấp, đừng trì hoãn. Chậm trễ một ngày, ăn năn không kịp.

Vương kính cẩn vâng lời, xếp hàng hóa vào đãy mà lên đường.

Giữa đường gặp mưa, giày, áo ướt đẫm cả. Vương từ bé chưa từng dãi gió, dầm sương, thấy vất vả như thế, chịu không nổi, bèn

tìm nhà trọ nghỉ đỡ. Nào ngờ mưa rả rích suốt buổi chiều, trông lên mái tranh, không lúc nào ngớt hột. Qua một đêm, đường sá càng lầy lội, khách qua lại bùn ngập tới ống chân, nom thấy mà sợ. Đợi đến trưa mới hơi tành tạnh, thì bỗng đâu mây đen lại ùn ùn kéo tới, trời đổ mưa ào ào, đành nghỉ lại hai hôm mới đi được.

Gần đến kinh, nghe đồn giá vải lên cao, bụng những mừng thầm. Vào đến phố, tìm nhà trọ nghỉ ngơi, chủ trọ tiếc cho chàng đến chậm quá. Nguyên trước kia, con đường Nam mắc kẹt, chỉ mới thông gần đây, nên vải đến ít lắm, những nhà giàu ở kinh tranh nhau mua, giá vải vọt lên gấp ba. Trước đó một ngày, vải đến đông như hội, giá liền tụt xuống ngay, những người đến sau đều thất vọng. Nghe chủ nhân nói, Vương chán nản quá. Qua ngày nữa, giá càng hạ. Vương tính không có lời, không chịu bán. Nấn ná đến hơn mười hôm, tiền ăn, tiền trọ, đã thấy mất nhiều, càng lo buồn. Chủ nhân khuyên bán rẻ đi mà tính chuyện khác. Vương đành nghe theo, bán tống, bán táng, tính ra lỗ mất hơn mười lạng, còn đâu bỏ vào đãy. Sáng dậy, vừa muốn về, giở tiền ra xem lại thì đã biến đâu mất cả, sợ hãi nói cho chủ nhân hay, chủ nhân cũng không biết tính sao. Có người xúi lên trình quan bắt nhà chủ phải đền. Vương buồn mà rằng:

- Chẳng qua số tôi chẳng may, chứ chủ nhân có lỗi gì đâu ?

Chủ nhân nghe vậy, cảm phục, giúp cho năm lạng vàng, an ủi khuyên về. Vương nghĩ về bây giờ, biết nói gì với bà cụ, thành ra cứ quanh quẩn mãi ngoài cổng thành, về hay ở hai đường đều khó, chẳng biết tính sao. Đang khi ấy, thấy có mấy người chơi chọi thuần[1] mỗi lần ăn thua kể đến vài ngàn đồng, mà giá mua một con thuần cũng phải vài trăm. Vương chợt suy nghĩ, tính số tiền chỉ đủ buôn thuần, về bàn tính với chủ nhân. Chủ nhân khuyên vào, lại hứa cho Vương trọ lại, tiền ăn uống không tính. Vương mừng đi mua một gánh thuần đem về. Chủ nhân cũng mừng, chúc cho bán chóng hết.

Đêm đó, lại mưa như trút nước tới tận sáng. Sáng ra, đường sá ngập như sông, mà hạt mưa vẫn lác đác, đành ngồi đợi cho tạnh hẳn. Liên miên như thế mấy ngày vẫn chưa thôi mưa. Trở dậy xem

(1) Thuần là loài chim nhỏ, giống con gà con, đầu nhỏ, đuôi cộc, lông thường màu xám tro, có vằn đen, tính ưa nhảy nhót và chọi nhau.

đám chim nhốt trong lồng, đã chết dần một ít. Sợ hãi, chẳng biết tính sao. Qua một ngày nữa chim chết càng nhiều, còn lại ít con, đem dồn chúng vào một lồng. Hôm sau nữa, ngủ dậy ngó xem, còn trơ có một con. Nói cho chủ nhân hay, mà nước mắt ứa ra. Chủ trọ cũng ái ngại thay. Vương tự nghĩ tiền hết, không còn một xu, lấy gì mà về, chẳng thà chết quách cho xong. Chủ nhân an ủi, khuyên can. Nhân cùng xem lại con chim thuần, ngắm nghía hồi lâu, bảo Vương rằng:

- Con chim này có lẽ là vật quí đây. Những con khác bị chết, biết đâu lại chẳng vì nó đánh mà chết ? Anh nay cũng rỗi rãi không có việc gì làm, hãy thử xách nó đi, tìm người mà chơi chọi. Nếu quả chim tốt, nội việc chọi đó cũng đủ sống.

Vương nghe lời, xách chim ra đầu phố, trước hãy chọi lấy rượu thịt. Con thuần ấy khỏe lắm, thắng ngay. Chủ nhân mừng, lấy vàng đưa cho Vương, bảo tìm người mà chơi.

Đánh bận nào, thắng bận đó, chừng nửa năm, số vàng tích được đến hai chục lượng, trong lòng yên vui, coi thuần như tính mạng.

Nguyên trong kinh có một vị thân vương, tính thích chơi thuần, cứ đến tiết Thượng Nguyên, lại mở hội chọi chim, mở cổng phủ cho dân chúng đem chim vào đấu.

Chủ trọ nói với Vương:

- Đây là lúc có thể giàu to, chỉ còn trông nhờ số mạng anh, không biết tốt hay xấu.

Bèn nói rõ chuyện cho hay, dẫn vào phủ, dặn rằng:

- Nếu thua, chỉ có buồn mà về. Vạn nhất mà thắng, tất chúa sẽ hỏi mua chim, thì anh đừng nhận ngay. Có ép lắm, anh cứ nhìn đầu tôi, hễ thấy gật hãy bán.

Vương xin nghe. Vào đến phủ, đã thấy những người chơi thuần đứng chật dưới thềm. Một lát, chúa ra khỏi điện, tả hữu bắc loa gọi: "Ai muốn chơi chọi thì lên". Liền có một người xách chim bước lên. Chúa sai thả chim của mình, khách cũng thả. Mới một cái đá, chim của khách đã thua. Chúa cả cười. Trong chốc lát, mấy người nữa xách chim lên, đều thua cả.

Chủ trọ bảo Vương:

- Lên được rồi !

Cùng nhau bước lên. Chúa xem con thuần của Vương, phán:

- Trong mắt có tia dữ, chim này khỏe đây, không thể khinh địch.

Liền truyền lấy con "Mỏ sắt" ra chọi. Vừa đá mấy cái, thuần của chúa đã bị sạt cánh. Lại sai lấy con khác ra. Hai lần đổi, hai lần thua, chúa lại sai vào cung lấy con "Ngọc thuần". Một lát, thấy đem ra một con, lông trắng như hạc, sắc sảo khác thường. Vương chột dạ, quì xuống xin thôi, rằng:

- Chim thuần của đại vương là thần vật, sợ đánh bại chim tôi thì đến mất nghiệp.

Chúa cười bảo:

- Cứ thả ra. Lỡ có chọi chết, sẽ đền cho ngươi xứng đáng.

Vương thả chim ra, nó xông thẳng đến. Ngọc thuần vừa lại, nó liền nép xuống như gà giữ thế. Ngọc thuần mổ mạnh, thì nó bay lên như hạc, tìm cơ đánh lại. Khi tiến, khi thoái, lúc vọt lên, lúc sà xuống, giữ miếng đến hàng giờ đồng hồ.

Ngọc thuần bắt đầu mệt, dần dần trễ nải, nó mới đánh hăng, vừa nhanh vừa mạnh. Chẳng bao lâu, lông tuyết rơi rụng. Ngọc thuần xả cánh chạy trốn. Hàng ngàn người xem thảy đều vui thích, reo hò.

Chúa sai bắt lên coi. Nhìn một lượt từ mỏ đến cánh kỹ càng, hỏi Vương:

- Con thuần này ta muốn mua, bằng lòng bán không ?

Thưa rằng:

- Kẻ tiểu nhân nhà nghèo, trông cậy vào nó mà sống, xin rằng không muốn bán.

Chúa phán:

- Ta sẽ cho ngươi một số tiền kha khá, đủ làm gia sản một kẻ bậc trung, có chịu không ?

Vương cúi đầu suy nghĩ một hồi, thưa rằng:

- Vốn là không định bán; nhưng đại vương đã lấy làm thích, cho kẻ tiểu nhân đủ cơm áo, còn muốn gì hơn ?

Chúa hỏi giá, Vương xin ngàn lượng vàng.

Chúa cười mà rằng:

- Anh này mới ngốc chứ. Quí hóa gì con chim mà đòi ngàn lượng!

Thưa rằng:

- Đại vương không cho là báu, chứ như thần thì ngọc liên thành không hơn.

Hỏi tại sao, đáp rằng:

- Hạ thần đem ra chợ cho chọi, mỗi ngày cũng được vài thỏi vàng đổi mua thóc gạo, một nhà hơn mười miệng được khỏi đói, như vậy còn vật gì quí hơn.

Chúa phán:

- Ta không để anh thiệt.

Liền bảo trả cho Vương hai trăm lượng, Vương lắc đầu. Thêm cho một trăm lượng nữa, Vương liếc nhìn chủ trọ, thấy sắc mặt không động, bèn nói:

- Thừa mệnh đại vương, xin bớt một trăm.

Chúa nói:

- Thôi đi ! Ai mà chịu bỏ chín trăm lượng vàng để mua một con thuần bao giờ ?

Vương cầm chim bỏ vào lồng, trở ra. Chúa gọi to lên rằng:

- Anh kia ! Mang thuần lại đây ! Thực giá trả cho sáu trăm. Bằng lòng thì bán, không thì thôi hẳn.

Vương lại liếc nhìn chủ trọ, thấy vẫn như không. Vương lúc ấy đã mãn nguyện lắm, lại sợ bỏ mất dịp may, bèn thưa:

- Bán theo giá ấy, thật không vừa lòng. Nhưng việc mua bán không xong e có lỗi với đại vương, vậy xin như lời chúa dạy.

Chúa mừng, sai cân vàng trả ngay. Vương bỏ vàng vào đẫy, bái tạ ra về. Chủ trọ trách rằng:

- Lời tôi dặn, sao anh vội quên đi ? Ngần ngừ chút nữa, đã có tám trăm lượng trong tay rồi.

Về đến nhà trọ, Vương đốc vàng lên bàn, xin chủ nhân muốn lấy bao nhiêu thì lấy, chủ trọ không nhận. Nài ép lắm, đành lấy bàn tính ra, lấy đủ tiền ăn tiền trọ mà thôi.

Vương thu xếp hành trang ra về. Đến nhà, kể hết mọi chuyện, cả nhà đều mừng. Theo lời bà cụ dạy, tậu ruộng tốt ba trăm mẫu, dựng nhà, sắm sửa, rõ ra một nhà giàu lớn.

Bà cụ hàng ngày dậy sớm, bắt Vương trông coi ruộng nương, vợ công việc canh cửi. Hơi lười, là quở trách ngay. Vợ chồng được yên vui, không dám có lời oán giận.

Qua ba năm, nhà càng giàu. Một hôm, bà cụ ngỏ lời từ biệt. Vợ chồng cố lưu giữ, nói đến rơi nước mắt, bà cụ đành ở lại. Nhưng sáng sớm lại thăm hỏi, thì không thấy đâu nữa.

13. THANH PHƯỢNG

青鳳

Họ Cảnh ở Thái Nguyên là một nhà lớn, lầu cao cửa rộng, sau vì sa sút, lâu đài liền nóc, quá nửa bỏ hoang, nhân đó nhiều chuyện quái lạ sinh ra. Cửa nhà không ai đụng đến, mà lúc đóng, lúc mở, người nhà đêm đến đều hoảng sợ. Cảnh lấy làm lo, dời đi ở chỗ khác, chỉ để một ông lão ở lại coi nhà.

Từ đó, cảnh nhà càng vắng lạnh, nhiều người nghe thấy bên trong có tiếng đàn hát, cười nói vọng ra. Cảnh có người cháu ruột tên Khứ Bệnh, tính ngông cuồng, dặn ông lão có thấy gì lạ, thì chạy báo cho biết.

Đêm ấy, thấy trên lầu, ánh đèn lúc sáng, lúc tắt, ông lão vội chạy tới cho hay. Sinh tức tốc muốn xem sự lạ, ai giữ cũng không được. Cửa ngõ trong nhà, sinh đã thuộc hết, bèn vén cỏ rậm, theo đường quanh co lần vào. Lên lầu, chưa thấy gì lạ. Lần quá vào trong, nghe có tiếng người nói chuyện nho nhỏ. Dòm xem, thấy hai ngọn đèn lớn, sáng trưng như ban ngày. Một ông già khăn áo nhà nho, ngồi quay mặt về hướng Nam. Ngồi đối diện là một bà già, cả hai đều trạc bốn mươi tuổi. Ngồi quay về hướng Đông là một chàng thiếu niên tuổi chừng đôi mươi. Bên phải là một cô gái, tuổi mới cập kê. Trên bàn rượu thịt bày la liệt, bốn người quây quần cười nói. Sinh đột ngột xấn vào, cười lớn, và hô to lên rằng:

- Có người khách không mời mà đến !

Mọi người kinh sợ, bỏ chạy. Một mình ông già bước ra, mắng rằng:

- Ngươi là ai mà dám xông vào buồng riêng người khác ?

Sinh trả lời:

- Đây là buồng riêng nhà tôi bị ông chiếm đoạt đấy chứ ! Có rượu uống một mình, không mời chủ nhà một tiếng, chẳng là keo bẩn lắm sao ?

Ông già ngó kỹ, bảo:

- Không phải chủ nhân.

Sinh đáp:

- Tôi là đồ ngông, tên Cảnh Khứ Bệnh, cháu ruột chủ nhà.

Ông già vội kính cẩn nói rằng:

- Lâu nay vẫn được nghe đại danh, bây giờ mới gặp, thật vạn hạnh.

Bèn vái mời vào, gọi người nhà thay mâm rượu. Sinh gạt đi. Ông lão liền rót rượu mời khách. Sinh nói:

- Chúng ta hai nhà như một, đang ngồi vui uống, cần gì phải tránh mặt, xin mời cả ra cùng uống cho vui.

Ông già cất tiếng gọi:

- Hiếu Nhi !

Liền thấy người thiếu niên từ ngoài bước vào. Ông già giới thiệu:

- Đây là thằng con tôi.

Vái chào, cùng ngồi. Hỏi đến gia thế, ông già tự nhận là họ Hồ. Sinh vốn người hào sảng, câu chuyện vui lắm. Hiếu Nhi cũng hoạt bát, hai bên rất ưa nhau. Sinh hai mươi mốt, hơn Hiếu Nhi hai tuổi, bèn gọi là em.

Ông già hỏi:

- Như cụ ông nhà khi xưa có chép bản ngoại truyện về họ Đồ Sơn, anh còn nhớ không ?

Thưa rằng: "Còn nhớ". Ông già nói:

- Chúng tôi là giòng dõi họ Đồ Sơn. Từ đời Đường trở lại, gia phả còn nhớ được, chứ từ đời Ngũ đại về trước, thì không biết ra sao. May gặp công tử đây, xin làm ơn chỉ dạy cho.

Sinh kể sơ qua công nghiệp của người con gái họ Đồ Sơn [1] giúp vua Vũ nhà Hạ khi xưa, thêm thắt nhiều lời, nghe rất lưu loát. Ông già mừng quá, bảo con rằng:

- May được nghe câu chuyện trước nay chưa biết, mà công tử đây chẳng phải xa lạ, con vào mời mẹ cùng Thanh Phượng ra nghe cho biết công đức tổ tiên.

Hiếu Nhi vén màn, đi vào. Lúc lâu, thấy bà già dắt cô gái bước ra. Nhìn kỹ, thì thấy dáng liễu yêu kiều, nét thu ba lóng lánh, trên đời không có người đẹp đến thế.

Ông già trỏ bà lão, nói:

- Đây là bà lão nhà tôi.

Lại trỏ cô gái:

- Đây là con Thanh Phượng, gọi tôi bằng chú. Nó hơi sáng dạ, nghe câu gì là nhớ không quên, nên gọi ra cho nghe.

Sinh ngồi nói chuyện, rót rượu uống, mắt cứ dán vào cô gái, không để đi chỗ khác. Nàng hiểu ý, cúi đầu, không dám nhìn. Sinh lén đặt chân lên mũi giầy của nàng, nàng vội rụt chân lại, nhưng không có vẻ tức giận. Sinh thích quá, không thể tự chủ được nữa, đập tay xuống bàn, nói tướng lên:

- Được người vợ như thế này, đổi cho làm vua cũng không đổi.

Bà lão thấy sinh đã say, càng thêm ngông cuồng, dắt cô gái đứng dậy, vén màn bước vào. Sinh thất vọng, chào ông già, trở ra, tơ tình vương vấn, không lúc nào quên được Thanh Phượng. Đêm hôm sau lại tìm đến, chỉ thấy mùi lan xạ phảng phất, hết đêm cũng chẳng thấy gì.

Về bàn với vợ, định đem cả gia đình sang ở bên đó, họa may thấy mặt lại chăng. Vợ không chịu. Bèn đem sách vở, nghiên bút, một mình sang ở dưới chỗ lầu cũ, ngồi học.

Đến đêm, đang ngồi tựa ghế, bỗng một con quỉ xõa tóc bước vào, mặt đen như sơn, trợn mắt nhìn sinh. Sinh cười, nhúng ngón tay

(1) Vua Hạ Vũ trị thủy giúp dân, được người con gái họ Đồ Sơn, là con chồn trắng chín đuôi, giúp đỡ mới thành công. Sau ngài lấy cô gái ấy làm vợ.

vào nghiên mực, trát lên mặt, cũng trừng trừng nhìn lại. Con quỉ thẹn, bỏ đi mất.

Đêm hôm sau, canh đã khuya, vừa muốn tắt đèn đi ngủ, chợt nghe trên lầu có tiếng mở khóa, và tiếng động lịch kịch, chạy vội tới coi, thấy cánh cửa mở hé một bên. Lại nghe tiếng giầy bước nhè nhẹ, ánh đèn trong buồng hắt ra. Nhìn kỹ, thì là Thanh Phượng. Chợt thấy sinh, nàng sợ quá, chạy thụt vào, đóng chặt cửa lại. Sinh quì xuống, nói vọng vào:

- Tiểu sinh chẳng ngại khó khăn, nguy hiểm, cũng chỉ vì em. Nay vắng vẻ không người, xin cho được cầm tay cũng đủ thỏa dạ, dầu chết chẳng ân hận gì.

Nàng thẳng thốt nói rằng:

- Một mối thâm tình, sao em không hiểu; nhưng phép nhà nghiêm ngặt, chẳng dám vâng lời.

Sinh cố van nài:

- Cũng chẳng dám mong đụng đến ngoài da, chỉ mong được thấy mặt là đủ.

Nàng đành ưng thuận, mở cửa, ra đỡ sinh dậy. Sinh mừng rỡ, dắt nàng xuống lầu, đặt lên lòng. Nàng nói:

- Đôi ta cũng có chút duyên kiếp trước, nhưng qua đêm nay, chẳng còn gặp nhau nữa, nhớ tiếc cũng không biết làm sao ?

Hỏi tại sao, đáp rằng:

- Chú em thấy anh ngông cuồng, giả hình làm quỉ để dọa, mà anh không sợ, nên hôm nay tính dọn đi nơi khác. Cả nhà đã đem đồ đạc tới nhà mới, chỉ còn em ở lại trông coi, ngày mai cũng đi nốt.

Nói đoạn, xin đi, sợ chú về bất chợt. Sinh cố níu kéo, muốn chuyện vợ chồng. Đang giằng co nhau, thì ông già đẩy cửa bước vào. Nàng xấu hổ, không biết đường xoay trở, chỉ đứng cúi đầu bên cạnh giường, mân mê đai áo, không dám nói gì. Ông già giận dữ, mắng:

- Con khốn nạn bêu riếu nhà tao ! Không đi ngay, tao vụt cho một trận bây giờ !

Nàng cúi đầu bước ra, ông già theo sau. Sinh để ý nghe, thấy nhiếc mắng không tiếc lời, mà Thanh Phượng khóc rưng rức. Ruột đau như cắt, vội nói to lên rằng:

- Muôn tội ở cả như tiểu sinh, không can gì đến Thanh Phượng. Xin tha thứ cho nàng, búa rìu tôi xin chịu hết.

Lát sau thấy êm, bèn đi ngủ.

Từ đó, trong nhà không có điều gì lạ. Người chú nghe chuyện lấy làm lạ, vui lòng bán rẻ nhà cho cháu. Sinh mừng, đem cả vợ con lại ở, mà nghĩ đến Thanh Phượng, không lúc nào quên.

Một hôm, nhân tiết Thanh minh, đi thăm mộ về, gặp hai con chồn đang bị chó đuổi gấp. Một con nhanh chân chui vào bụi rậm trốn thoát, con kia cuống quít bên đường, thấy sinh quấn lại kêu, cúi đầu cụp tai, như muốn cầu cứu. Sinh đem lòng thương, mở vạt áo bọc lấy, đem về. Đến nhà, đóng cửa, đặt lên giường, thì hóa ra Thanh Phượng. Mừng quá, an ủi, hỏi thăm. Nàng nói:

- Vừa rồi, em cùng con hầu đi chơi chẳng may gặp nạn to, nếu không gặp lang quân, tất đã gởi thân vào bụng chó. Xin đừng thấy khác loài mà ghét bỏ.

Sinh nói:

- Ngày đêm tưởng nhớ, hồn mộng không quên; nay thấy mặt như bắt được vàng, có đâu lại nói đến ghét bỏ ?

Nàng nói:

- Thật cũng số trời ! Nếu không gặp nạn, khi nào lại được theo nhau ? May nữa là con hầu tưởng em đã bỏ xác, đôi ta có thể kết ước dài lâu.

Sinh mừng rỡ, kiếm nhà riêng cho nàng ở.

Hai năm sau, một hôm, sinh đang ngồi xem sách, chợt Hiếu Nhi bước vào. Sinh ngừng đọc, hỏi ở đâu lại. Hiếu Nhi sụp xuống đất, buồn bã nói rằng:

- Cha tôi gặp nạn bất kỳ, ngoài công tử ra, không ai cứu nổi, lẽ ra phải thân đến cầu khẩn, nhưng sợ công tử không tiếp, phải sai tôi đi thay.

Hỏi là việc gì, thưa rằng:

- Công tử hẳn quen thân với cậu ba nhà họ Mạc chứ ?

- Ông thân tôi với cha anh ấy là bạn đồng khoa.

- Ngày mai, cậu ta qua đây, có mang theo con chồn săn được, thì xin công tử giữ lại cho.

Sinh nói:

- Cái hận xấu hổ dưới lầu ngày trước còn ghi trong dạ, ngoài ra, có việc gì đâu, xin chẳng dám biết đến ! Như muốn tôi giúp sức hèn, phi Thanh Phượng lại đây, không xong.

Hiếu Nhi ứa nước mắt, nói rằng:

- Em [1] Phượng tôi chết ngoài đồng đã hai năm rồi.

Sinh làm mặt giận mà rằng:

- Thế thì càng đáng hận lắm !

Nói rồi, cầm sách đọc thật to, không nhìn đến nữa. Hiếu Nhi đứng dậy, khóc oà, rồi bưng mặt, trở ra.

Sinh lại phòng Thanh Phượng kể cho nghe. Nàng thất sắc, hỏi:

- Thế anh có cứu không ?

Đáp:

- Cứu thì vẫn cứu, nhưng từ chối là để trả thù cái tội càn rỡ ngày trước.

Nàng tươi ngay nét mặt, bảo:

- Em mồ côi từ nhỏ, nhờ chú nuôi cho mới được khôn lớn. Lúc trước dẫu có lỗi với anh, nhưng cũng tại phép nhà phải giữ.

Đành thế, nhưng đây chẳng khỏi mang giận. Em mà chết thật, anh quyết không cứu.

Nàng cười mà rằng:

- Nhẫn tâm quá nhỉ.

Hôm sau, quả nhiên có họ Mạc đến, túi cung bằng da cọp, đai thắng chạm vàng, đầy tớ theo hầu đông đảo. Sinh ra cổng đón chào, thấy chim muông săn được rất nhiều, trong đó có một con chồn đen, máu chảy ướt đẫm cả lông. Sờ xem, thấy da thịt còn ấm, nói dối là áo cừu đã rách, hỏi xin để lấy bộ lông mà vá, Mạc cho ngay. Sinh liền trao cho Thanh Phượng, rồi ra uống rượu với khách.

Khách đi khỏi, nàng ôm con chồn vào lòng ấp ủ. Ba ngày sau, sống lại. Cựa cậy mấy cái, biến thành ông già. Mở mắt thấy Thanh Phượng, nghi mình không ở chốn dương gian. Nàng kể hết mọi

(1) Lẽ ra phải gọi là chị, chứ không phải cứ lớn làm anh chị, nhỏ làm em như kiểu xưng hô Trung Quốc.

chuyện cho nghe, mới bẽn lẽn cúi đầu lạy tạ lỗi xưa. Rồi mừng, bảo nàng:

- Ta vẫn tin là cháu chưa chết, thế mà đúng thật.

Nàng nói với sinh rằng:

- Nếu anh có lòng thương em, xin cho mượn chỗ nhà lầu để em vẹn tình báo đáp công nuôi dạy.

Sinh nhận lời. Ông già thẹn thùng, từ tạ ra về. Đêm đến, quả nhiên đem cả gia đình lại. Từ đó, như người trong một nhà, không có điều chi nghi kỵ. Sinh ở riêng chỗ nhà học, Hiếu Nhi thường đến đó chuyện trò. Con trai vợ cả của sinh đã lớn, cậy Hiếu Nhi dạy bảo. Ôn tồn, đức độ, đúng mực làm thầy.

14. BỘ DA VẼ

畫皮

Vương sinh ở Thái Nguyên, một buổi sáng thức dậy đi chơi sớm, gặp một cô gái xách cái tay nải lủi thủi một mình, có vẻ mệt nhọc. Sinh rảo bước lại gần, thì là một thiếu nữ, tuổi chừng đôi tám, xinh đẹp tuyệt vời, lấy làm thích, mới hỏi sao trời còn tối mà thân gái một mình vò võ. Đáp:

- Khách qua đường hiểu sao được nỗi buồn của kẻ khác, hỏi làm chi cho mất công ?

Sinh nói:

- Nàng có điều gì lo buồn, cứ nói; may ra ta có thể giúp được, tất chẳng ngại đâu.

Nàng buồn rầu, than thở:

- Cha mẹ em tham giàu, gả em cho một nhà quyền quí , chẳng may gặp tay vợ cả phũ phàng, không sao ở được.

Hỏi nàng tính đi đâu bây giờ, đáp:

- Đã gọi là đi trốn, lại có chỗ định trước hay sao.

- Nhà tôi không xa mấy, mời nàng ghé lại chơi.

Nàng mừng mà theo. Sinh đỡ tay nải lên vai, đi trước dẫn đường. Đến nhà, thấy vắng vẻ không ai, hỏi:

- Nhà anh không có ai nữa à ?

- Tôi ở một mình đã quen.

- Chỗ này rất tốt. Nếu anh có bụng thương, giúp đỡ em, thì nên giữ bí mật, đừng cho ai biết.

Sinh nhận lời, bèn giấu nàng trong buồng kín, mấy ngày trời, chẳng ai biết. Một hôm, sinh lỡ nói hở cho vợ hay. Vợ là Trần thị ngờ là vợ lẽ, nàng hầu nhà quan trốn đi, khuyên chàng không nên chứa chấp. Sinh không nghe. Hôm khác, đi chợ gặp một đạo sĩ. Ông nhìn kỹ, giật mình hỏi có gặp chuyện gì lạ, sinh chối là không. Đạo sĩ nói:

- Khắp mặt anh, tỏa đầy tà khí, sao lại chối rằng không ?

Sinh vẫn chối đây đẩy, đạo sĩ bỏ đi, than rằng:

- Mê muội thay ! Sắp chết đến nơi, vẫn còn chưa biết !

Sinh nghe lời nói lạ, có bụng ngờ cô gái, nhưng lại nghĩ: "Người đẹp như vậy lẽ nào là yêu tinh, chẳng qua là anh đạo sĩ bịa chuyện để bảo mình cúng vái cho thầy có tiền tiêu".

Một lát, về đến cổng nhà học, thì thấy cửa đóng, vào không được, không hiểu nàng đang làm gì bên trong, bèn nhảy rào mà vào. Đến cửa buồng, cũng lại thấy đóng. Rón rén ngó qua cửa sổ, thấy một con quỉ mặt xanh, nanh nhọn chìa cả ra ngoài, hàm răng tua tủa như răng cưa, đang trải một bộ da người lên mặt giường, cầm bút tô điểm lên trên. Vẽ xong, quăng bút, nhấc bộ da lên khoác vào mình như thế mặc áo, nghiễm nhiên lại thành cô gái đẹp hàng ngày. Sinh nom thấy, hết hồn, nín thở lẻn ra, chạy vội đi tìm đạo sĩ, mà lùng mãi khắp nơi, chẳng thấy đâu. Sau tới quãng đồng, mới gặp, quì dài xin cứu mạng.

Đạo sĩ nói:

- Trừ nó cũng dễ, nhưng ta thương nó, vừa tìm được người thay thế để đi đầu thai kiếp khác, nên chẳng nỡ hại nó.

Nói rồi, rút cái chổi lông gà đưa cho, dặn mang về treo ở cửa buồng ngủ. Lúc sắp chia tay, hẹn gặp lại ở miếu Thanh Đế.

Sinh về, không dám tới nhà học, phải về ngủ ở phòng của vợ, đem treo chiếc chổi lông gà ngoài cửa.

Chừng canh một, nghe có tiếng chân người bước lạo xạo bên ngoài. Sợ quá không dám nhìn ra, nhờ vợ nhìn hộ xem sao. Thì ra là cô gái đang bước tới. Nhìn thấy cái chổi, nàng ngừng lại, đứng nghiến răng ken két một lúc, rồi bỏ đi. Lát sau quay lại, mắng rằng:

- Lão đạo sĩ xử ức ta quá ! Miếng ăn sắp vào miệng lại phải nhả ra hay sao ?

Nói rồi, giật chiếc chổi, bẻ gãy ra, phá cửa vào thẳng bên giường, đè sinh xuống, cấu rốn, móc lấy trái tim mang đi. Trần thị hét to một tiếng, đầy tớ đổ xô lại, đốt đuốc, thì sinh đã chết, máu chảy đầy ngực. Trần thị sợ hãi, khóc không thành tiếng.

Sáng ra, nhờ em chồng đi tìm đạo sĩ báo tin cho biết, đạo sĩ nghe qua, nổi giận mà rằng:

- Ta đã thương, mà nó dám làm vậy hay sao ?

Liền theo em trai sinh về nhà, thì cô gái đã đi mất. Đạo sĩ ngó quanh quất một lát, có ý tìm tòi, rồi nói:

- May quá! Nó trốn chưa xa.

Hỏi nó trốn ở đâu, đạo sĩ hỏi lại:

- Nhà phía Nam kia là của ai ?

Người em đáp:

- Đó là nhà của tiểu sinh.

Đạo sĩ nói:

- Nếu thế, nó hiện đang ở nhà anh đó.

Người em tỏ ý nghi ngờ, nhất định là nhà không có ai xa lạ.

Đạo sĩ hỏi lại:

- Sớm mai tới giờ, có ai lạ tới nhà chưa ?

Đáp:

- Tôi mắc tới miếu Thanh Đế nên không rõ. Để tôi về hỏi lại coi.

Chốc lát, trở lại, nói:

- Quả có thật. Sáng nay có một bà lão tới xin ở, vợ tôi bằng lòng, nay còn trong nhà.

- Chính là con quỉ ấy đó !

Bèn cùng mọi người kéo lại nhà người em sinh. Đạo sĩ cầm thanh kiếm gỗ, đứng giữa sân, giơ cao, hô to lên rằng:

- Hỡi con quỉ kia ! Thường ta cái chổi đây !

Bà già trong nhà tái mặt, lật đật ra cửa chạy trốn. Đạo sĩ đánh xuống một nhát kiếm gỗ, mụ ngã ra, bộ da người rớt ra, lộ nguyên hình là con quỉ dữ, nằm dưới đất, kêu rống như heo thọc huyết. Đạo sĩ dùng kiếm gỗ chém đầu, thân nó liền biến thành làn khói đen, tỏa vòng vòng dưới đất. Đạo sĩ lấy ra cái hồ lô, mở nút hút hết làn khói vào, như người ta hít khí trời, loáng một cái, dã thu hết vào hồ lô, bèn đậy nút lại, bỏ vào bọc. Mọi người ghé lại xem bộ da, thấy mặt mũi, chân tay đủ cả. Đạo sĩ cuốn lại như cuốn bức tranh, bỏ luôn vào bọc. Xong việc, từ biệt xin đi. Trần thị phục lạy ngoài cổng, không chịu dậy. Đạo sĩ suy nghĩ một lát, bảo:

- Tôi không đủ phép thuật làm người chết sống lại. Tôi xin mách cho một người này, thử tìm, cầu khẩn xem sao, may ra thì được.

Hỏi là ai, đáp:

- Ngoài chợ có người cùi hủi, thường nằm lê la trong chỗ bùn rác, cứ đến lạy ông ta mà năn nỉ. Nhưng dù hắn có làm nhục, cũng phải cố nhịn mới được.

Người em có biết người cùi đó, cảm ơn dạo sĩ, nhận dẫn chị dâu đi. Thấy một người ăn mày đang nghêu ngao ngoài đường, giãi rớt ròng ròng, hôi thối chẳng ai dám gần. Trần thị tới trước mặt, quì xuống. Người ăn mày cười:

- Nàng yêu ta à ?

Trần thị kể lể sự tình, hắn lại cười ha hả:

- Hết đàn ông rồi sao, mà phải cầu cho hắn sống lại !

Trần thị hết lời năn nỉ, hắn nói:

- Lạ chưa ? Người đã chết, mà bắt ta làm cho sống lại. Ta là Diêm vương chăng ?

Nói rồi, nổi giận, cầm gậy dánh. Trần thị cố chịu đòn. Người đi chợ xúm lại xem đông, đều tỏ vẻ bất bình. Người ăn mày khạc một bãi dờm, quát bảo Trần thị: "Ăn đi". Trần thị mặt đỏ dừ, ngần ngại. Nhưng nhớ lại lời đạo sĩ đã dặn, vội nhắm mắt, nín hơi, ăn bãi đờm. Thấy trôi dến cuống họng thì vướng lại như tơ rối, rồi trôi tiếp xuống ngực.

Người ăn mày cười ầm lên:

- Người đẹp yêu ta thật tình !

Nói rồi, đứng dậy bỏ đi, không ngó lại. Nhìn theo, thấy đi vào miếu Thánh Đế. Lật đật chạy theo để cầu khẩn, thì đã mất dạng. Nhìn trước nhìn sau, chẳng thấy đâu, đành nuốt tủi mà về. Đã đau khổ vì chồng chết, lại nhục vì nuốt bãi đờm, đập đầu kêu khóc, những muốn chết quách cho rồi.

Định thu dọn đống máu, nhưng gia nhân đều sợ hãi, đứng ngó xa xa, chẳng dám lại gần. Trần thị ôm xác chồng, xếp mớ ruột vào bụng, vừa làm vừa khóc đến lạc cả tiếng. Chợt cảm thấy lợm giọng, buồn nôn, một vật kết trong lồng ngực, bỗng đưa lên cổ, chưa kịp ngẩng nhìn, thì đã thấy chui tọt vào ngực xác chết. Kinh sợ, nhìn xem, thì là một trái tim người. Ngực xác chết rung động, hơi nóng ở trong bốc ra như khói. Sợ hãi, đưa cả hai tay ôm chặt lấy vết thương, sợ khói nóng tuôn hết ra ngoài. Sai lấy vải lụa thật dày, buộc chặt lại, và vỗ vỗ vào xác chết, thấy nóng dần. Vội lấy chăn phủ lên. Nửa đêm, mở xem, thấy hơi thở nhè nhẹ, đến sáng thì sống hẳn. Sinh nói chuyện như vừa qua một cơn ác mộng. Chỗ ngực thấy tê tê. Mở xem, vết thương đã thành sẹo, to bằng đồng tiền, ít lâu sau, khỏi hẳn.

15. CON LÁI BUÔN
賈兒

Mỗ ông ở đất Sở, bận việc buôn bán phương xa, để vợ vò võ ở nhà. Một đêm, vợ nằm mộng thấy gần gũi với một người lạ. Tỉnh dậy sờ xem, thì là một chàng nhỏ nhắn. Xét thấy khác thường, biết là chồn. Chốc lát thấy xuống giường, cửa chưa mở, đã mất dạng. Đến tối, phải gọi vú già vào nằm cùng. Có đứa con trai mười tuổi, thường ngủ riêng, đêm ấy cũng gọi đến ngủ chung. Đêm khuya, vú già và đứa bé ngủ say, chồn lại tới. Người đàn bà nói mê lảm nhảm, vú già chợt tỉnh, kêu lên, chồn vội trốn mất.

Từ đó, người đàn bà như thể mất hồn. Đêm đến, không dám tắt đèn, dặn con chớ ngủ say. Đêm khuya, đứa bé cùng vú già dựa tường

thiu thiu, chợt tỉnh dậy, không thấy mẹ đâu, ngờ rằng ra ngoài đi tiểu. Đợi mãi không thấy lại, rủ vú già đi tìm. Bà già sợ không dám đi, nó phải một mình đốt đuốc soi nhà. Đến một buồng trống, thấy mẹ trần truồng nằm đó, lại gần đỡ dậy cũng không có vẻ thẹn.

Từ đó, người đàn bà phát điên, lúc khóc, lúc cười, khi hát, khi chửi. Đến đêm bắt con ngủ phòng riêng, chỉ muốn ở một mình, đuổi cả vú già đi ngủ chỗ khác.

Đứa bé, nửa đêm nghe mẹ cười, trở dậy đốt đèn soi, bị mẹ tức giận chửi mắng, nó phải lặng yên, không dám nói. Hôm sau, nó tìm các trẻ có sức lực mà đánh bạn. Hàng ngày bày trò chơi thợ nề, lấy gạch, đá dắp lên cửa sổ, ai cấm cũng không được. Vất đi của nó một hòn, thì nó lăn ra đất kêu khóc, đành không dám đụng đến nữa. Được vài ngày, cửa sổ trong nhà đều kín, không một kẽ hở. Nó lại lấy dao, trét kín các lỗ hổng trên tường, miết lại thật kỹ; cứ thế hì hục cả ngày không biết mệt. Người ta thấy nghịch tinh và ương ngạnh, ai cũng ghét, nó mặc kệ. Đến đêm, không cho ai biết, nó lấy con dao giấu kín trong bọc, chụp quả bầu lên cây đèn. Rình lúc mẹ cất tiếng cười, nó mở vội chụp đèn, kêu lên một tiếng. Lúc lâu, không thấy gì, nó vờ kêu đi tiểu. Thoáng một cái, có con vật gì bé bằng con li từ khe cửa chui ra. Nó chém vội một dao, đứt gần hết cái đuôi, dài chừng hai tấc, có dính máu. Thấy đèn sáng, người mẹ chửi con om sòm, nó chỉ làm thinh. Đến khi đánh không trúng, nó bực mình đi ngủ. Nhưng thầm mừng là tuy giết không chết, chắc chồn cũng không dám đến nữa. Sáng dậy, dò theo vết máu, thấy qua bức tường thấp sang vườn nhà bên cạnh, họ Hà. Đêm ấy, quả nhiên chồn không lại, đứa bé mừng thầm, nhưng người mẹ cứ nằm ngây như chết.

Không bao lâu, Mỗ ông về đến nhà, lại giường hỏi thăm vợ. Vợ chửi bới rất hỗn, coi như kẻ thù. Đứa con đem chuyện kể lại, ông kinh sợ, đón thầy chạy chữa. Người vợ nhổ thuốc ra, không chịu uống, miệng chửi chồng xa xả. Cho thuốc vào nước uống, nước canh mới được. Mười ngày sau, người bệnh tạm yên, cha con đều mừng. Nhưng một đêm kia, Mỗ ông tỉnh dậy, không thấy vợ đâu, cùng con đi tìm thì thấy nằm ở buồng khác. Từ đó, lại điên, không chịu ngủ chung với chồng. Cứ nửa đêm, lại trốn tới phòng cũ, lôi về thì chửi mắng tàn tệ. Ông không biết tính sao, chỉ đành đóng kín cửa phòng

đó lại. Nhưng mỗi khi người vợ trốn đi, thì cửa đó tự mở. Ông lo buồn, rước thầy về đuổi tà ma, mà không thấy hiệu nghiệm.

Riêng đứa bé, cứ xế chiều lại lẻn sang ẩn trong bụi rậm ở vườn nhà họ Hà để rình chỗ chồn ở. Đêm ấy, trăng thượng tuần lên cao, nó thoáng nghe có tiếng người. Khẽ vén cỏ nhìn ra, thấy hai người trẻ tuổi đang ngồi uống rượu, có một người râu dài đứng cầm hồ rượu đợi rót hầu, mặc chiếc áo màu vàng nhạt. Tiếng họ nói đã nhỏ, lại toàn tiếng lóng, nên rất khó nghe. Sau nghe có tiếng nói: "Ngày mai, lão kiếm cho chúng ta một bình rượu trắng". Lát sau, hai người thiếu niên đi ra, người râu dài ở lại một mình, cởi áo , trải lên phiến đá mà nằm. Nhìn xem, chân tay không khác gì người thường, chỉ khác có nắm đuôi thò ra. Đứa bé định về, lại ngại chồn thấy động thức dậy, đành ngồi yên đó mà ngủ. Trời chưa sáng tỏ, hai người tối qua lại về, đi lẩn vào trong bụi tre. Bấy giờ, đứa bé mới trở dậy về nhà. Bố hỏi đi đâu suốt đêm, nó nói dối là ngủ nhờ nhà họ Hà. Rồi theo cha ra chợ. Qua cửa hàng nón mũ, thấy có treo đuôi chồn, đòi cha mua, ông không bằng lòng. Nó cứ nắm áo năn nỉ mãi, đành phải chiều.

Ở chợ, ông có một cái quán bán hàng, để con chơi tha thẩn quanh đó. Thừa lúc ông vô ý, nó lén lấy cắp tiền, bỏ túi, đi mua một bình rượu trắng, gửi lại nhà hàng, rồi chạy lại chơi nhà cậu. Người cậu, nhà ở ngoại thành, làm nghề săn bắn, lúc đó không có nhà. Mợ hỏi:

- Mẹ cháu đỡ chưa ?

Nó thưa:

- Mấy hôm nay, mẹ cháu đã bớt. Nhưng trong nhà chuột hoành hành dữ quá, bao nhiêu quần áo bị chúng cắn rách hết, mẹ cháu sai cháu đến xin cậu mợ ít thuốc độc tẩm tên để về đánh bẫy.

Mợ mở tủ, lấy cho chừng một đồng cân, gói lại đưa cháu. Nó thấy ít, không đủ dùng, rình lúc mợ xuống bếp nấu bánh đãi cháu, nó mở bọc thuốc độc, vốc thêm một vốc to tướng, gói lại, bỏ tay áo . Chạy vào thưa với mợ đừng nấu bánh, từ tạ xin về.

Người cha ở chợ, đợi con về ăn cơm, tới bữa cũng không thấy. Thì ra nó lại thẳng hàng rượu, cho thuốc độc vào bình, rồi chạy chơi lăng nhăng, mãi gần tối mới về. Hỏi đi đâu cả ngày, nó dối là ở nhà cậu.

Từ đó, ngày nào nó cũng la cà ngoài chợ. Một hôm, thấy người râu dài trong vườn họ Hà đang đi lẩn trong đám đông. Nhận kỹ rồi,

nó mới lại gần gợi chuyện, hỏi ở đâu. Chồn đáp "ở thôn Bắc", và hỏi lại đứa bé, nó nói dối là ở trên động núi. Người kia tỏ ý nghi ngờ, nó nói:

- Tôi ở động phủ, ít ra ngoài, nên bác không biết đấy thôi.

Người kia càng lấy làm lạ, hỏi nó họ tên gì, nó đáp:

- Tôi họ Hồ, vẫn thấy bác ở nhà họ Hà với hai người trẻ tuổi, phải vậy không ? Tôi biết bác mà bác chẳng biết tôi.

Người râu dài ngắm nghía một hồi, nửa tin nửa ngờ. Nó khẽ vén ống quần, để lộ cái đuôi giả, nói:

- Bọn mình trà trộn chỗ đông người, có cái này không giấu được, tức ghê ! Chúng mà biết được, thì khốn !

Người kia hỏi nó ra chợ làm gì, nó đáp:

- Cha tôi sai tôi đi mua rượu !

Hắn cũng tự thú là chủ sai đi mua rượu. Hỏi:

- Mua được chưa ?

Buồn rầu, đáp rằng:

- Tiền đâu mà mua ? Bọn tôi nghèo, cứ thường phải đi lấy trộm mà thôi.

Đứa bé vờ than thở:

- Kể cũng khổ thật ! Lúc nào cũng phải lo ngay ngáy nhỉ ?

- Chủ sai đi, biết làm sao đây ?

Hỏi chủ là ai, đáp:

- Thì là hai anh em người trẻ tuổi mà chú đã gặp đấy. Một người tư thông với vợ nhà họ Quách ở thôn Bắc, còn người kia với vợ Mỗ ông ở thôn Đông, chẳng may gặp phải thằng bé nhà ấy nó dữ quá, chặt cụt mất khúc đuôi, mười ngày mới khỏi. Nay lại mò đến rồi !

Nói xong, định từ biệt, dặn rằng:

- Chớ tiết lộ chuyện ăn trộm của ta đấy nhé !

Đứa bé nói:

- Trộm cắp khó lắm ! Tôi có mua sẵn bình rượu, còn gởi chỗ nhà hàng, để tôi biếu bác. Tôi còn khối tiền đây, để tôi mua bình khác cũng được.

Người râu dài có vẻ thẹn phải chịu ơn người, nó nói:

- Tôi với bác cùng loài, giữ kẽ làm chi ? Thế nào chẳng có lúc rảnh rỗi, ta cùng nhau vui chén.

Bèn dẫn đi, lấy rượu đưa cho. Xong xuôi, bỏ đi chơi đến tối mịt mới về. Hôm đó, thấy mẹ ngủ yên không trốn đi nữa, nó biết có chuyện lạ, nói với cha. Hai cha con cùng đi xem xét, thì thấy hai con chồn nằm chết co ở căn lầu trong vườn, một con nữa chết trong đám cỏ rậm, máu me đầy miệng, bên cạnh còn bình rượu dở. Cầm lắc thử, thấy chưa cạn. Người cha kinh sợ hỏi tại sao, nó kể hết đầu đuôi. Cha hỏi:

- Sao không nói trước cho cha biết với ?

Thưa:

- Chồn là giống tinh khôn; hơi để lộ, nó biết ngay.

Ông mừng, khen rằng:

- Con ta dẹp cái nạn chồn này, mưu cao chẳng thua Trần Bình.

Cùng nhau khiêng mấy con chồn về, thấy một con cụt đuôi, chỗ vết dao chém lông chưa mọc đủ.

Từ đó, không có chuyện gì lạ. Nhưng người vợ Mỗ ông ngày càng xanh xao. Trong người thấy tỉnh táo , mà ho rũ rượi, khạc ra hàng đấu máu, rồi chết.

Vợ họ Quách ở thôn Bắc trước cũng bị chồn làm. Đến hỏi thăm, thì nạn chồn đã dứt, bệnh dở dần.

Mỗ ông yêu quí con trai, cho học cưỡi ngựa, bắn cung, về sau, làm đến chức tổng nhung.

16. ĐỔNG SINH

董生

Đổng sinh, tự Hà Tư, là người ở ấp Tây thành Thanh Châu. Một buổi tối mùa đông, buông màn, trải chăn, vừa định thắp đèn, thì có người bạn mời đi uống rượu. Bèn đóng cửa mà đi.

Đến nơi, thấy trong đám khách mời có một thầy lang rất giỏi mạch thái tố, đang xem cho khắp mọi người. Cuối cùng, đến Vương Cửu Tự và Đổng, ông nói:

- Tôi xem mạch đã nhiều, chưa thấy ai lạ như hai ông. Rõ ràng mạch sang mà có điềm hèn; mạch thọ mà có điềm yếu, thật chẳng hiểu ra sao. Riêng ông Đổng, lại càng lạ lắm.

Mọi người nghe nói lạ, xúm lại hỏi. Thầy lang đáp:

- Thế này thì thuật của tôi cùng rồi, chẳng dám đoán bậy. Chỉ xin hai ông cẩn thận mà thôi.

Hai người mới nghe sợ lắm, sau nghĩ là câu nói mơ hồ, chẳng để tâm lắm.

Nửa đêm, Đổng ra về. Đến nhà, thấy cửa phòng học chỉ khép hờ, lấy làm ngờ. Đang lúc say, nghĩ rằng khi đi vội, quên khóa cửa.

Vào phòng, chưa kịp đốt đèn, hãy đưa tay sờ thử trong chăn xem có ấm không. Vừa thọc tay vào, đụng ngay da thịt mịn màng của ai đang nằm sẵn, vội thụt tay lại. Đốt đèn lên, thì là một cô em xinh đẹp tuyệt vời, nét mặt như trăng rằm, hàm răng nhỏ khít như hạt bầu, thật là người nhà trời. Đùa bỡn, thọc tay thám bên dưới, thì sù sù một nắm lông đuôi. Hãi quá, định chạy, thì cô gái đã thức dậy đưa tay nắm tay sinh, hỏi:

- Anh đi đâu về thế ?

Sợ hãi, xin người tiên tha cho. Cô gái cười, hỏi:

- Thấy gì mà kêu người ta là tiên ?

Đáp:

- Tôi chẳng sợ phần đầu, mà sợ phần đuôi.

Nàng lại cười:

- Đuôi đâu mà đuôi. Anh lầm rồi !

Đoạn cầm tay sinh, dẫn cho sờ lại, thì đùi vế mịn màng như mỡ, xương cụt nhẵn thín. Cô gái nói:

- Thế nào ? Chẳng biết say rượu thấy gì mà dám vu oan cho người ta ?

Đổng thấy đẹp đã mê, nay hết sợ lại càng điên đảo, nghĩ tự trách mình lầm. Nhưng vẫn còn điều nghi ngờ không hiểu nàng ở đâu lại. Đáp rằng:

- Anh không nhớ cô bé tóc vàng nhà hàng xóm phía Đông hay sao ? Bấm đốt ngón tay từ lúc nhà em dọn đi xa chỗ khác, thế mà đã mười năm. Khi ấy, em chưa cài trâm, anh còn để tóc quả đào.

Đổng chợt nhớ lại, hỏi:

- Thế em là cô Tỏa nhà họ Chu đấy à ?

- Phải đấy !

- Bây giờ em nói, anh mới phảng phất nhớ lại. Mười năm không gặp, dè đâu em đã trở thành cô gái yểu điệu thế này ? Nhưng sao em lại đến đây ?

Nàng nói:

- Em lấy phải thằng chồng đần, được đâu bốn, năm năm, cha mẹ chồng theo nhau qua đời, mà chồng em cũng vừa mới mất. Nay em một mình hiu quạnh, không nơi nương tựa. Nhớ lại chỗ quen biết hồi nhỏ, chỉ có mình anh, nên cố gượng tìm đến. Vừa tới cổng thì trời tối, anh đi uống rượu, nên em phải đứng chờ. Đợi anh lạnh chân, nổi da gà, mới nhờ tấm chăn cho ấm. Xin chớ ngờ nhau.

Sinh mừng lắm, cởi áo đi ngủ, rất lấy làm đắc ý.

Được hơn một tháng, người gầy rộc hẳn đi. Người nhà thấy lạ, hỏi, sinh chối là không hiểu tại sao. Lâu dần, mặt mũi võ vàng, mới sợ, vội đi tìm thầy lang ngày nọ nhờ xem. Thầy coi mạch, nói rằng:

- Đây là mạch của người yêu làm. Cái điềm chết ngày trước nay đã rõ ràng, nhưng bệnh ông bây giờ không chữa kịp nữa rồi !

Đổng khóc hu hu, không chịu đi. Thầy lang đành gượng châm chích ở tay, đốt ngải ở rốn, và cho thuốc về uống, dặn rằng về nhà, thì chuyện kỳ ngộ kia phải cố tuyệt bỏ đi. Đổng cũng biết là nguy, đến nhà gặp cô gái cười cợt đứng đón, giận dữ mà rằng:

- Xin đừng khắng khít nhau nữa. Tôi sắp chết đây !

Vừa nói, vừa rảo bước, không nhìn lại. Cô gái cũng thẹn, nổi giận mà rằng:

- Mày còn muốn sống nữa ư ?

Đêm đó, Đổng uống thuốc, nằm một mình. Vừa chợp mắt, liền mộng thấy âu yếm với cô gái, tỉnh ra thì đã di tinh.Càng sợ, phải dời giường ngủ vào nhà trong, nhờ vợ con đốt đèn canh giữ, nhưng

vẫn mơ thấy như cũ. Tỉnh ra, lại không thấy cô gái đâu. Được mấy hôm, thổ huyết hàng đấu, mà chết.

Vương Cửu Tự đang ngồi học một mình trong phòng thấy một cô gái tìm đến. Mê vì sắc đẹp, bèn tư thông. Hỏi ở đâu lại, nàng nói là ở bên láng giềng của Hà Tư, nói:

- Anh ấy trước có quen biết với em, không ngờ bị chồn làm mà chết. Cái giống yêu quái ấy thật đáng sợ, những người đã cầm đến quyển sách, phải nên gìn giữ.

Vương phục lắm, càng thêm yêu quí. Được vài hôm, ốm mê, ốm mẩn, người xanh xao, mộng thấy Đổng về, bảo:

- Người anh đang yêu là chồn đấy. Đã giết tôi, nó lại muốn giết anh nữa. Tôi đang kiện nó ở dưới âm phủ để rửa nỗi uất ức này. Bảy ngày nữa, anh nên thắp hương cắm ngoài cửa, đừng có quên !

Tỉnh dậy, lấy làm lạ, nói với cô gái:

- Tôi đang bệnh nặng lắm, sắp chết đến nơi. Có người khuyên nên kiêng chuyện vợ chồng.

Nàng nói:

- Mệnh đáng thọ, dẫu có vợ vẫn sống, mệnh mà yểu, không có vợ bên cạnh vẫn chết.

Lại ngồi gần bên mà khêu gợi. Vương giữ không nổi cám dỗ, lại làm bậy. Xong rồi, thì hối, nhưng vẫn không dứt nổi.

Đến kỳ hẹn, cắm hương ngoài cửa. Nàng đến, nhổ vất đi. Đêm mơ thấy Đổng về, trách sao chẳng chịu nghe lời. Đêm sau, ngầm dặn người nhà chờ lúc mình ngủ rồi thì lén đốt hương lên. Cô gái đang nằm trên giường, giật mình kinh sợ, hỏi:

- Lại đốt hương nữa à ?

Vương đáp là không biết. Nàng trở dậy rút hương, bẻ đi, quay trở vào, hỏi:

- Ai xúi anh làm vậy ?

Đáp:

- Có lẽ người nhà thấy anh đau ốm, tin lời thầy bói, bày việc trừ tà chứ gì ?

Nàng ngơ ngác, không vui. Người nhà nhòm thấy hương tắt, lại đốt nén khác. Nàng chợt thở dài, bảo:

- Phúc nhà anh lớn lắm ! Chính tôi đã giết lầm Hà Tư mà chạy đến đây, nghĩ lại hối lắm. Tôi sắp phải cùng anh ấy đối chất trước tòa án Âm phủ. Nếu anh không quên chút tình cũ, xin chớ làm hư nát bộ da của em.

Nói xong, rụt rè bước xuống giường, ngã lăn ra đất mà chết. Đốt lửa soi xem đã hóa ra một con chồn. Sợ nó sống lại, vội gọi người nhà lột da, treo lên.

Sau đó, bệnh càng tăng. Một đêm, thấy chồn hiện về, nói:

- Em đã ra tòa Âm phủ. Tòa xử anh Đổng thấy gái đẹp mà mê, chết là đáng tội, nhưng lại phạt em cái tội làm mê hoặc người, thu mất kim đan; vậy bộ da của em đâu ?

Đáp:

- Người nhà không biết, đã lột mất rồi.

Chồn buồn rầu, nói:

- Ta giết người đã nhiều, nay chết kể cũng là muộn ! Nhưng anh quả cũng nhẫn tâm !

Nói rồi, tức giận, bỏ đi.

Vương ốm suýt chết, nửa năm mới khỏi.

17. PHÁN QUAN HỌ LỤC

陸判

Chu Nhĩ Đán, người đất Lăng Dương, tự là Tiểu Minh, là người hào sảng, nhưng phải cái trí thông minh không nhiều, nên học dẫu chăm, văn chương vẫn chưa nổi.

Một hôm, trong trường văn, bạn bè đông đảo, cùng ngồi uống, có kẻ nói đùa, bảo sinh:

- Anh nổi tiếng hào hùng, đêm khuya mà dám đến miếu Thập Vương, cõng ông phán quan ở dãy hành lang bên trái về đây, thì chúng tôi chung tiền đãi anh bữa rượu.

Nguyên ở quận Lăng Dương có đền Thập Vương thờ tượng các vị thần bằng gỗ, nét chạm trổ như người thật. Gian nhà bên đông,

có tượng ông phán quan, mặt xanh, râu đỏ, lại càng dữ tợn. Có khi nửa đêm, hai bên hành lang nghe tiếng tra tấn ghê rợn, ai qua đấy cũng dựng tóc gáy. Vì thế, chúng lấy việc khó khăn đó, thách Chu. Chu cười, đứng dậy, đi ngay. Hồi lâu, ngoài cửa có tiếng gọi to:

- Tôi đã thỉnh được vị tôn sư rậm râu về đây !

Chúng đứng cả dậy, thấy cõng ông phán quan vào, đặt lên bàn, bưng rượu mời ba lượt. Chúng nhìn mà run cầm cập, xin cõng đi, Chu cầm chén rượu, rót xuống đất, khấn rằng:

- Kẻ môn sinh ngu tối ngông cuồng, đại tôn sư hiểu mà tha thứ cho. Chốn nhà tranh cách đây không xa, lúc nào hứng, ngài cứ đến bảo lấy rượu uống, đừng câu nệ gì.

Khấn rồi, cõng ông phán quan đi.

Hôm sau, chúng y lời hứa, góp tiền đãi rượu. Tối đến, sinh say rượu về nhà, lại nổi hứng, khêu đèn uống nữa. Bỗng có người vén rèm bước vào. Nhìn ra, thì là phán quan. Chu cả sợ, đứng dậy, nói:

- Ôi chao ! Chắc chết rồi ! Hôm qua chót dại, bây giờ đến để giết nhau đấy ư !

Phán quan vuốt ngược râu rậm, cười mà rằng:

- Không đâu ! Vì ngài có lời mời, hôm nay rảnh rỗi, xin theo lời dạy đây !

Chu khoái quá, kéo áo mời ngồi, đứng lên đem chén đi rửa và đốt lửa hâm rượu. Phán quan nói:

- Hôm nay không lạnh, để vậy uống cũng được, hâm làm gì ?

Chu nghe theo, đặt bình rượu lên bàn, chạy xuống nhà, bảo người nhà sửa soạn thức nhắm. Vợ nghe chuyện, hãi quá, xúi chồng chớ ra. Chu không nghe, đợi thức ăn làm xong, tự tay bưng lên. Hai người nâng chén, chuyện trò rất vui. Hỏi đến họ tên, phán quan nói:

- Tôi họ Lục, không có tên cùng tự.

Nói đến văn chương điển tích, ứng đối lưu loát. Hỏi đến học vấn, đáp rằng: "Cũng biết chút ít, nhưng không hay lắm. Vả lại, chuyện văn chương thì âm phủ hay trần thế cũng giống nhau vậy".

Lục phán uống rất hào, mỗi lần nâng chén, uống liền một hơi chừng mười hớp. Hôm ấy, Chu đã uống suốt ngày, thành ra say quá,

ngồi tựa ghế ngủ gục. Lúc tỉnh dậy, thì đèn còn sáng, mà ông khách ma đã đi khỏi.

Từ đó, vài ba ngày lại tới, giao tình càng thân, có khi gác chân lên nhau mà nằm. Chu đem văn bài cho Lục coi, Lục chấm son một lượt, đều chê không được hay.

Một đêm, Chu say rượu, đi ngủ trước, để Lục ngồi uống một mình. Đang mơ màng, chợt cảm thấy ruột gan tê tê, giật mình thức ngay dậy, thấy Lục phán đang ngồi bên giường, mổ bụng mình, lôi ra một đống ruột gan, gỡ xếp từng hàng cho ngay ngắn. Kinh sợ, hỏi rằng:

- Vốn không thù oán, sao nỡ giết nhau ?

Lục cười:

- Đừng sợ. Tôi thay cho ông trái tim thông thái đấy thôi !

Nói rồi, cứ thong thả nhét ruột vào, rồi ép mép bụng lại.

Đoạn cởi cái bọc vải ở chân, lấy vải buộc bụng lại cho Chu. Xong việc, xem ở giường không có vết máu rây ra. Chỗ bụng cảm thấy hơi tê. Nhìn chỗ bàn, có một cục thịt. Hỏi là cái gì, đáp rằng:

- Trái tim của ông đấy. Xem văn bài thấy không được hay, biết rằng trong tim có chỗ tắc. Mới rồi, chọn trong ngàn vạn trái tim dưới âm mới được cái này tốt, đem đổi cho ông, còn trái tim này, phải để trả về cho đủ số.

Nói rồi, khép cửa đi ngay. Sáng dậy, Chu cởi bụng ra xem, thấy vết khâu đã liền mép, nốt chỉ đỏ còn lờ mờ.

Từ đó, học hành tấn tới, sách xem qua một lượt là nhớ như in. Ít lâu sau, đưa văn bài cho Lục xem lại, Lục khen:

- Khá lắm, nhưng phúc nhà anh mỏng, chẳng hiển đạt đâu, chỉ đỗ nổi kỳ thi hương là cùng.

Hỏi bao giờ đỗ, đáp:

- Năm nay tất đỗ đầu.

Đến kỳ khảo hạch, quả được thủ khoa, và kỳ thi hương cũng đậu trên người khác. Các bạn học trước nay vẫn coi thường Chu, thấy thế, đều lấy làm lạ. Vặn hỏi, hiểu rõ chuyện chúng cậy Chu nói hộ để được quen Lục, Lục nhận lời. Chúng sửa soạn tiệc rượu để đón. Vừa hết canh một, Lục đến, râu đỏ phất phơ, mắt nháng lửa. Chúng

kinh hãi, răng đập lập cập, tìm đường tháo lui hết cả. Chu bèn dắt Lục lại nhà uống rượu. Rượu ngà ngà, Chu hỏi:

- Hôm nọ, nhờ ông đổi cho trái tim, ơn còn nhớ mãi. Nay có việc tôi muốn nhờ, chẳng hiểu có giúp được không ?

Hỏi là việc gì, đáp:

- Tim ruột đổi được, chắc đầu mặt chẳng khó chi. Nguyên nhà tôi, thân hình không đến nỗi xấu, chỉ phải bộ mặt không được đẹp lắm; muốn phiền đến lưỡi dao của ông đấy, chẳng hiểu có được không ?

Lục cười:

- Được lắm ! Nhưng xin thư cho ít bữa.

Mấy hôm sau, nửa đêm Lục gọi cửa. Chu trở dậy, mời vào. Thắp đèn lên, thấy bọc trong vạt áo một vật lạ. Hỏi là vật gì, đáp rằng:

- Việc ông dặn hôm nọ, thật khó quá, đã tưởng không được, thì may sao hôm nay có cái đầu người đẹp đây, xin đến làm ngay.

Hé mở coi, thấy ở cổ còn dính máu. Lục thúc giục vào làm liền, sợ làm kinh động đến chó, gà mà hỏng việc. Chu e ngại đang đêm cửa đóng khó mà không gây tiếng động, nhưng Lục vừa đưa tay đụng tới, đẩy khẽ, cửa mở ra liền. Cùng bước vào buồng, thấy vợ Chu đang nằm nghiêng, Lục đưa cái đầu cho Chu cầm đỡ, rồi rút trong giày ra một lưỡi dao nhỏ sáng loáng như tuyết. Một tay giữ cổ vợ Chu, một tay đưa lưỡi dao, đao đưa tới đâu, đứt tới đó, nhẹ như bổ trái dưa. Loáng một cái, cái đầu đã rơi nhẹ bên gối. Đưa tay đỡ cái bọc Chu đang cầm, giở cái đầu mỹ nhân, đặt dính vào chỗ cổ đã cắt, ngắm kỹ cho thật ngay ngắn, miết cho liền dấu, rồi đặt cái gối bên dưới, đỡ lấy cái cổ. Đưa cái đầu mới cắt ra, bảo Chu tìm một nơi sạch sẽ đem chôn. Xong xuôi, từ giã ra về.

Sáng hôm sau, vợ Chu tỉnh dậy, cảm thấy chỗ cổ hơi tê, và bên mép ngứa ngáy. Sờ xem, thấy máu khô rơi xuống. Sợ quá, sai đứa ở múc nước rửa mặt. Đứa ở bưng nước lên, thấy mặt chủ khác lạ, mà đầy máu, cũng kinh hãi. Vợ Chu rửa mặt, thấy chậu nước đỏ lòm những máu. Nhìn bóng mình trong chậu thì mặt mũi đổi khác, càng hãi, chẳng hiểu ra sao. Cầm gương soi, lại càng ngơ ngác, không hiểu mình tỉnh hay mộng. Chu bước vào, nói rõ cho biết, vợ mới yên tâm, Chu đứng ngắm, thấy lông mày cong, dài tới gần chân tóc, nụ

cười tươi tắn, xinh đẹp chẳng khác gì người trong tranh. Nhìn chỗ cổ, có ngấn đỏ, mà phần trên phần dưới, nước da khác biệt hẳn.

Nguyên nhà quan thị ngự họ Ngô sinh được một gái rất đẹp, đã có hai nơi dạm hỏi mà đều chết cả, nên tuổi đã mười chín vẫn chưa chồng. Gặp tiết Thượng Nguyên, đi chơi đền Thập Vương. Trong đám đông, có một kẻ vô lại nhòm thấy nàng đẹp, bèn dò la chỗ ở, đến đêm bắc thang trèo vào, đào gạch chỗ buồng nàng ngủ, giết chết một đứa hầu gái, xông đến chỗ giường nàng nằm định giở trò cuồng bạo. Nàng kháng cự kịch liệt, kêu la cầu cứu. Thằng vô lại tức giận, giết luôn. Ngô phu nhân nghe tiếng con gái kêu, gọi lũ hầu trở dậy, chạy đến, thì nàng đã chết. Sợ quá, đánh thức cả nhà, khiêng xác nàng để ở gữa buồng, đặt cái đầu cạnh cổ xác chết, cả nhà kêu khóc suốt đêm. Sáng ra, mở chăn liệm, thì chỉ còn khúc mình, cái đầu biến đâu mất, quan ra lệnh truy nã hung thủ ráo riết, mà ba tháng trời không ra manh mối.

Dần dần, có người đem chuyện đổi đầu ở nhà họ Chu nói cho Ngô công hay. Ông nghi ngờ, cho người tới dọ thám. Thấy mặt vợ Chu, người đó kinh hãi, về báo cho ông hay. Ông nghi là Chu dùng tà thuật giết chết con gái mình, đến hỏi. Chu nói:

- Vợ tôi nằm ngủ mơ thấy đổi đầu, cũng chẳng hiểu ra sao, còn nói tôi giết con ông, thì thật oan cho tôi.

Ngô không tin, cứ kiện. Quan bắt người nhà Chu lên xét hỏi, chúng không biết thế nào mà khai, quan cũng phân vân khó xử. Chu về, nhờ Lục tính cách nào để giải mối ngờ của Ngô công, Lục nói:

- Khó gì? Để bảo đứa con gái nói cho cha mẹ nó hay.

Đêm ấy, Ngô nằm mơ thấy con về, bảo: "Giết con là thằng Dương Đại Niên ở Tô Khê, có can gì đến ông cử Chu đâu ? Chỉ vì vợ ông không được đẹp, có nhờ phán quan Lục đem đầu con đổi thế vào. Như vậy, con dẫu chết, nhưng cái đầu vẫn sống, xin cha mẹ đừng thù oán chi nhà ấy". Ông tỉnh dậy, nói cho phu nhân hay thì bà cũng mơ thấy như vậy, bèn lên thưa với quan. Quan xét hỏi, quả có tên Dương Đại Niên. Bắt về, tra hỏi, nó thú nhận ngay.

Ngô công lại chơi nhà Chu, xin được nhìn mặt vợ Chu, nhận vợ Chu làm con gái, Chu làm rể. Rồi hỏi xin cái đầu vợ Chu, đem về ghép với cái mình con gái mà chôn.

Chu ba lần lên kinh thi, đều vì phạm trường quy mà hỏng, bèn chán nản không thiết gì đến thi cử nữa.

Lâu dần, tới ba mươi năm. Một đêm, Lục bảo:

- Anh không còn sống bao lâu nữa đâu.

Hỏi bao giờ chết, đáp là năm ngày. Hỏi: "Có cứu nhau được không ?" đáp:

- Đó là số trời, chẳng thể tư vị. Vả lại, cứ như người đạt nhân xem ra, cứ gì phải sống mới vui, mà chết là buồn ?

Chu chịu là phải, bảo người nhà đi mua áo quan, sửa soạn đồ sô gai, rồi ăn mặc chỉnh tề mà chết.

Vợ đang khóc, thấy chồng chập chờn từ ngoài bước vào, lấy làm sợ. Chu nói:

- Tôi nay đã ra ma, nhưng nghĩ cảnh mẹ góa con côi, chưa dứt tình đi ngay cho được.

Vợ kêu khóc rất thảm. Chu đứng cạnh, an ủi, khuyên can. Vợ nói:

- Xưa nay vẫn có chuyện chết đi sống lại. Anh đã linh thiêng, sao chẳng sống lại một lần xem sao.

Chu nói:

- Số trời đã định, cưỡng sao được ?

Vợ hỏi ở dưới âm làm việc gì, đáp rằng:

- Lục phán giao cho anh coi việc hình án, cũng có chức tước, nên không đến nỗi khổ.

Vợ còn muốn giữ lại nói nữa, Chu bảo:

- Ông Lục cũng về đây với anh. Em nên dọn cho bữa rượu.

Nói rồi, bước ra. Vợ theo lời, sửa mâm rượu bưng ra. Chỉ nghe tiếng hai người cùng uống, cười nói ầm ĩ, chẳng khác nào lúc sống. Nửa đêm nhòm xem, thì đã đi cả.

Từ đó, vài ngày lại về, có khi ngủ lại trong nhà, chỉ bảo cho vợ công việc nhà. Đứa con trai tên Vĩ, vẫn được bố ôm ấp, đến bảy tám tuổi lại được bố dạy học dưới đèn. Đứa bé xem ra cũng thông minh. Đến khi được vào học trường huyện, vẫn không biết mình mồ côi

cha. Nhưng cũng từ đấy, bố ít về, có khi cả tháng mới về một lần. Một tối kia, Chu bảo vợ:

- Từ đây, anh cùng em xa cách hẳn. Không biết bao giờ mới lại về thăm được.

Hỏi đi đâu, đáp:

- Thượng đế cho anh làm quan khanh trông coi núi Thái Hoa, sắp phải đi nhận chức đây. Từ đó về đây, đường đất xa xôi, không chắc có về luôn được.

Hai mẹ con ôm lấy mà khóc. Chu bảo:

- Đừng làm vậy ! Con đã khôn lớn, nhà cửa dư dật, còn muốn gì nữa ! Xưa nay, có đôi loan phượng nào là chẳng có lúc phải chia rẽ?

Nhìn đến con, khuyên nhủ:

- Cố gắng làm người ngay ! Chớ để đổ nát nghiệp nhà ! Mười năm nữa, sẽ có lúc cha con ta lại gặp nhau.

Nói rồi, đi thẳng. Từ đó, không lại nữa.

Về sau, Vĩ hai mươi lăm tuổi đậu tiến sĩ, làm quan hành nhân, phụng mệnh vua đi tế núi Tây Nhạc, qua huyện Hoa Âm, bỗng thấy một đoàn ngựa xe, quân lính, đi lẫn vào đám tế, lấy làm lạ. Nhìn kỹ, người ngồi trong xe, thì là cha, liền quì khóc bên đường. Cha ngừng xe, bảo:

- Con làm quan có tiếng tốt, cha nhắm mắt cũng được mát dạ.

Vĩ cúi mãi bên đường. Cha giục xe đi mau, không nhìn lại. Được một quãng, quay đầu lại, cởi thanh kiếm đang đeo bên mình, sai người cầm lại đưa cho con, và ở xa nói vọng đến:

- Đeo kiếm ấy, thì được sang trọng.

Vĩ muốn chạy theo, thì đã thấy người ngựa lướt đi như gió, chốc lát mất tăm. Buồn rầu đứng thần ra một lúc. Rút kiếm ra coi, thấy kiểu rất lạ, có khắc một dòng chữ nhỏ: "Gan muốn to, tâm muốn nhỏ. Trí muốn tròn, hành muốn vuông".

Về sau, Vĩ làm quan đến chức Tư Mã, sinh được năm trai là Trầm, Tiềm, Vẫn, Hồn, Thâm. Một đêm, mộng thấy cha về, bảo: "Thanh kiếm ta cho, nên truyền cho thằng Hồn". Vĩ làm theo lời cha dạy. Sau, Hồn làm quan đầu tỉnh, có chính tích tốt.

18. ANH NINH
嬰寧

Vương Tử Phục, người làng La Điếm ở huyện Cử, mồ côi cha từ thuở nhỏ, rất thông minh, mười bốn tuổi đã học trường huyện. Mẹ yêu quí quá, giữ rịt không cho đi chơi xa. Đã hỏi con gái nhà họ Tiêu, nhưng chưa cưới thì Tiêu thị chết, nên việc kén vợ vẫn chưa xong.

Gặp tiết Thượng Nguyên, có người anh con nhà cậu là Ngô sinh đến rủ đi chơi. Vừa ra khỏi thôn, thì bên nhà cậu gọi Ngô về. Vương thấy đàn bà con gái lũ lượt kéo nhau đi ngoài đường, cũng thừa hứng đi chơi một mình. Bỗng gặp một cô gái cùng đứa hầu rong chơi, tay cầm cành mai, nhan sắc tuyệt vời, nụ cười tươi tắn, quyến rũ vô cùng. Sinh đăm đăm nhìn, nàng rảo bước đi lên, bảo con hầu:

- Người đâu mà mắt thao láo như mắt giặc !

Nói rồi, vất cành hoa xuống đất, cười mà đi. Sinh vội nhặt lấy, tần ngần mân mê cành hoa trên tay, hồn phách tưởng đã theo ai, buồn bã mà về.

Đến nhà, giấu cành hoa dưới gối mà nằm bỏ ăn, bỏ nói. Bà mẹ lo quá, cầu cũng không linh, thuốc thang bệnh càng tăng, da thịt hao mòn, ốm mê, ốm mẩn. Mẹ vỗ về hỏi han, im lặng không nói. Vừa hay Ngô sinh đến thăm, bà dặn Ngô lựa lời, hỏi xem duyên cớ ra sao. Ngô đến trước giường sinh vừa thấy liền ứa nước mắt. Ngô ngồi lại gần, an ủi khuyên giải hỏi dò lần lần. Sinh thú thật sự tình, nằn nỉ Ngô giúp.

Ngô cười mà rằng:

- Chú thật si mê quá đỗi ! Nhưng việc ấy khó gì mà chẳng toại nguyện ! Để đấy tôi lo. Đi chơi ngoài đồng nội mà đi bộ thì chẳng phải con nhà thế gia rồi. Nếu chưa ai hỏi thì việc xong ngay; chẳng thế nữa, cứ lấy nhiều tiền của mà nói chuyện rồi cũng phải được. Điều cần là chú khỏi bệnh đi đã, mọi việc đã có tôi.

Sinh nghe vậy, mỉm cười. Ngô trở ra, nói lại cho bà mẹ sinh hay. Theo hình dạng dò la chỗ nàng ở, mà tìm khắp, chẳng thấy đâu. Bà mẹ lo lắm, không biết tính sao. Nhưng Ngô về rồi, thì sinh

đã tươi tỉnh, ăn uống trở lại. Vài hôm sau, Ngô trở lại, sinh hỏi câu chuyện ra sao, Ngô nói dối rằng:

- Xong rồi. Tưởng là ai, té ra con gái của bà cô tôi. Như vậy, đối với anh là con bạn dì, hiện mới có người đánh tiếng chứ chưa hỏi. Dẫu họ mạc còn gần không tiện kết đôi, nhưng cứ nói thật tình, cũng có thể xong.

Sinh mừng lắm, hỏi nhà ở đâu, Ngô lại nói dối:

- Ở trong núi phía Tây Nam, cách đây chừng hơn ba mươi dặm.

Sinh ân cần nhờ cậy, Ngô cũng làm bộ sốt sắng nhận lời, rồi cáo lui. Từ đó, sinh ăn uống ngon miệng, dần dần khỏi bệnh. Giở xem cành hoa dưới gối, tuy đã khô héo, nhưng cánh chưa rụng, cầm ngắm nghía mà tưởng nhớ đến người.

Lâu rồi chẳng thấy Ngô lại, lấy làm lạ, viết thư mời, thì Ngô kiếm cớ bận việc, không đến. Sinh bực tức, rầu rĩ. Mẹ sợ con bệnh trở lại, bàn chuyện tìm vợ, thì sinh lắc đầu nguẩy nguậy, chỉ những trông ngóng họ Ngô. Lâu nữa mà Ngô vẫn bặt tin, sinh tức giận, nghĩ thầm: "Ba mươi dặm không xa gì, cần chi phải nhờ vả ai ?". Bèn giấu cành hoa trong tay áo, bực tức ra đi, cả nhà không ai biết. Một mình thất thểu cất bước, muốn hỏi thăm đường mà đường vắng vẻ không người, đành cứ trông dãy núi phía Nam thẳng bước. Đi được chừng ba mươi dặm, nhìn quanh chỉ thấy núi non lô xô, không một bóng người, mịt mù chỉ thấy bóng chim. Nhìn xa xuống chỗ khe núi, trong đám cây rậm rạp đầy hoa, lờ mờ có một thôn xóm hẻo lánh. Lần xuống núi, nhà cửa thưa thớt, toàn nhà tranh vách đất, nhưng đều sạch sẽ trang nhã. Ngoảnh về phía Bắc, một ngôi nhà nhỏ, trước cửa trồng một hàng liễu xanh. Trong tường, đào hạnh xum xuê, xen lẫn mấy khóm trúc, chim kêu lách chách. Đoán là vườn cảnh của một nhà tư gia, ngần ngừ không dám vào. Nhìn phía đối cửa, có hai tảng đá lớn phẳng phiêu, bèn ngồi nghỉ chân. Chợt nghe trong tường có tiếng gọi: "Tiểu Vinh!" giọng trong và dài. Sinh đứng dậy nghe ngóng, bỗng thấy một người con gái cất bước từ phía Đông sang phía Tây, tay cầm cành hoa hạnh, cúi đầu định cài lên mái tóc, ngửng nhìn thấy sinh, lại thôi không cài nữa, mỉm cười cầm cành hoa mà vào. Nhìn kỹ, chính là cô gái gặp ngày Thượng Nguyên. Mừng quá, mà không biết tìm cớ gì để vào hỏi thăm. Muốn gọi là "dì", nhưng xưa nay chưa từng đi lại, nhầm lẫn thì thẹn chết.

Trong cổng không có ai để hỏi, đành quanh quẩn từ sớm đến trưa, hết ngồi lại đứng, mỏi mắt trông chờ, quên cả đói khát. Thỉnh thoảng thấy cô gái hé nửa mặt nhòm ra, có ý lạ lùng sao lại có anh chàng nào cứ ngồi mãi đấy. Sau cùng, một bà lão chống gậy bước ra, nhìn sinh, hỏi:

- Cậu đồ ở đâu, mà nghe từ sáng sớm tới đây, ý định làm gì ? Mà cũng không biết đói nữa sao ?

Sinh vội đứng dậy chào, thưa rằng:

- Cháu định tới thăm một người bà con.

Bà lão điếc quá, không nghe rõ, sinh phải nói lại thật to. Hỏi:

- Người quen của cậu họ gì ?

Sinh luống cuống nói không được. Bà cụ cười:

- Lạ nhỉ ? Tên họ cũng không nhớ, thì còn thăm ai ! Nhưng ta xem cậu cũng ra dáng học trò, thôi hãy theo ta vào đây, ăn tạm bữa cơm hẩm, rồi có giường cho cậu nghỉ đỡ, mai về hỏi lại cho rõ, rồi lại đến thăm cũng được.

Sinh đang đói bụng, lại nghĩ sẽ được gần người đẹp, mừng rỡ theo ngay. Trong cửa, lối đi lót toàn bằng đá trắng, hai bên trồng san sát hai hàng hoa hồng, cánh hoa rơi lã tả xuống sân. Đi quanh về hướng Tây, lại qua một lần cửa nữa, đến một giàn đậu leo, che rợp bóng sân. Vào đến trong nhà, vách trắng sáng như gương. Ngoài cửa sổ, hải đường mơn mởn, thò cả vào trong nhà. Đệm ghế, giường chiếu đều sạch sẽ bóng lộn.

Sinh vừa ngồi, liền thấy có bóng người nhòm trộm. Bà cụ gọi:

- Tiểu Vinh ! Nấu cơm chóng lên !

Có tiếng đứa hầu gái"Dạ !"thật to.

Ngồi nói chuyện với bà cụ về họ hàng, bà cụ hỏi:

- Ông ngoại cậu có phải họ Ngô không ?

- Thưa phải.

Bà cụ ngạc nhiên, nói:

- Thế thì cậu là cháu của ta. Mẹ cậu là em gái ta. Mấy năm nay cảnh nhà nghèo túng, lại không có con trai, thành thử họ hàng xa cách, chẳng thăm nom ai. Ngờ đâu cháu lớn thế này mà dì không biết chứ !

Sinh được lời, thưa rằng:

- Hôm nay cháu đi là định thăm dì đấy, nhưng lúc hoảng hốt, quên cả họ tên.

Bà cụ nói:

- Dượng cháu họ Tần. Dì không có con. Có đứa con gái bé thì là con vợ lẽ. Mẹ nó đi lấy chồng, để nó lại cho ta nuôi dạy. Nó cũng không đến nỗi ngu độn, nhưng vì thiếu người dạy bảo, nên chẳng biết lo nghĩ việc gì. Lát nữa, dì sẽ gọi nó ra cho bay biết nhau.

Chốc lát, con hầu dọn lên một mâm cơm, với một con gà vừa bằng nắm tay. Bà cụ khuyên sinh ăn cho hết, sinh ăn rồi, con hầu lên dẹp mâm, bà cụ bảo:

- Mầy xuống gọi cô Ninh lên đây.

Con hầu: "Dạ !" mà bước ra. Một lát, ngoài cửa có tiếng cười cố nén không được. Bà cụ gọi, bảo:

- Anh Ninh ! Có con của dì mầy đây này !

Tiếng cười ngoài cửa cứ rúc rích không thôi, rồi thấy con hầu đẩy nàng vào. Đến nơi, còn bưng miệng cười. Bà cụ lườm:

- Khách đến nhà mà cứ khúc kha, khúc khích còn ra thể thống gì nữa ?

Nàng nhịn cười, đứng thẳng người. Sinh vái chào. Bà cụ nói:

- Đây là Vương lang, con trai nhà dì mày. Họ mạc mà không biết nhau, thiên hạ nó cũng cười cho.

Sinh hỏi cô em [1] bao nhiêu tuổi, bà cụ chưa kịp đáp, sinh đã lại cất tiếng định nói. Cô gái bật cười, cúi đầu khúc khích, không dám ngửng mặt lên. Bà cụ bảo sinh:

- Ta đã nói nhà thiếu người dạy dỗ, cháu cứ nhìn cũng đủ biết. Tuổi đã mười sáu mà ngây dại như đồ con nít.

- Thế thì cô em kém cháu một tuổi.

- Năm nay, cháu mười bảy rồi ư ? Phải tuổi canh ngọ, cầm tinh con ngựa đấy không ?

Sinh gật đầu, thưa: "Vâng". Bà cụ lại hỏi:

- Thế vợ cháu con cái nhà ai ?

(1) Lẽ ra phải là chị

Đáp rằng chưa có vợ, bà cụ nói:

- Tài mạo như cháu mà mười bảy tuổi chưa có vợ ư ? Con Anh Ninh nhà này cũng chưa ai dạm hỏi, hai đứa thực xứng đôi, chỉ hiềm chút tình họ mạc còn gần.

Sinh không nói gì, chỉ chăm chú nhìn Anh Ninh không chớp mắt. Con hầu ghé tai nàng, nói thầm:

- Vẫn còn thao láo mắt giặc, không chừa !

Nàng bật cười to, bảo với con hầu:

- Ta ra xem hoa bích đào đã nở chưa ! Đi !

Nói rồi, đứng thẳng lên, tay áo che miệng, gót sen thoăn thoắt bước ra. Đến cửa, lại cười thật to. Bà cụ gọi con hầu, bảo trải chăn cho sinh đi nghỉ, và nói:

- Cháu đến chơi đây không phải mỗi lúc mà đến được ngay, vậy hãy ở lại chơi năm, ba bữa, thong thả hãy về. Nếu sợ vắng vẻ sinh buồn, thì sau nhà có mảnh vườn nhỏ, đến đó mà tiêu khiển. Trong mhà cũng có ít sách cho cháu đọc.

Hôm sau, sinh thả bộ ra phía sau nhà, quả có mảnh vườn rộng chừng nửa mẫu, cỏ non xanh mướt như tấm thảm, hoa dương đầy đường. Giữa vườn, cất ba gian nhà tranh, xung quanh, hoa lá xum xuê. Rẽ hoa lần bước, chợt nghe có tiếng rì rào trên cành cây. Ngửng đầu nhìn lên, thì Anh Ninh đang chót vót tận ngọn cây. Sinh kêu lên:

- Đừng có giỡn trên cây ! Té đấy !

Nàng leo xuống, vẫn không ngớt cười. Gần đến đất, tuột tay, ngã xuống, bấy giờ mới thôi cười. Sinh nâng dậy, xoa cánh tay cho nàng. Nàng lại cười sặc sụa, đứng tựa vào gốc cây mà nghỉ, một lúc lâu mới thôi cười. Đợi nàng im rồi, sinh mới lấy cành hoa héo đưa ra. Nàng nói:

- Héo rồi ! Giữ làm chi ?

Sinh đáp:

- Cánh hoa này là của em để lại hôm Thượng Nguyên, nên anh cất giữ mãi.

- Giữ để làm gì ?

- Để tỏ tấm lòng thương yêu em không lúc nào quên. Từ ngày gặp gỡ, nhớ thương thành bệnh, tưởng đã ra ma. Không ngờ còn gặp nhau đây, xin em rủ lòng thương đến.

Nàng nói:

- Việc ấy rất dễ. Chỗ họ mạc với nhau, thì có tiếc gì ? Hôm nào anh về, em bảo vú già ra vườn xem có thứ hoa nào nở, hái cho một giỏ, xách về.

Sinh nói:

- Em ngây ngô lắm vậy ?

- Sao lại gọi là ngây ngô ?

- Anh không phải chỉ yêu hoa, mà chính là yêu người cầm hoa.

- Họ hàng yêu nhau, có gì là lạ đâu ?

Sinh nói:

- Anh nói yêu nhau đây, không phải tình yêu họ hàng mà là tình yêu vợ chồng.

Nàng hỏi lại:

- Tình họ hàng với tình vợ chồng khác nhau chỗ nào ?

- Khác là đêm cùng chung chăn gối.

Nàng nghĩ ngợi giây lát, bảo:

- Em không quen ngủ chung với người lạ.

Nói chưa dứt lời, con hầu đã lẻn đến. Sinh sợ, lảng đi.

Lúc sau, gặp bà cụ, bà hỏi nàng ban nãy làm gì ngoài vườn. Nàng đáp là đứng nói chuyện với sinh. Bà cụ nói:

- Cơm chín đã lâu mà sao hai đứa quấn quít mãi vậy ? Chuyện đâu mà lắm thế ?

Nàng nói:

- Anh cả cứ đòi ngủ chung với con.

Sinh quẫn quá, vội đưa mắt, nàng mỉm cười, im bặt. Bà cụ chưa nghe rõ, hỏi lại, sinh vội mang chuyện khác nói lấp đi. Rồi hạ giọng trách nàng. Nàng hỏi:

- Câu chuyện ấy không nên nói ra à ?

Sinh đáp:

- Đấy là chuyện cần giấu giếm người khác.

- Giấu ai, chứ giấu cả mẹ già ư ? Vả lại ngủ chung cũng là việc thường, cần gì phải giấu ?

Sinh bực nỗi nàng ngây ngô quá, không biết nói sao cho hiểu.

Cơm nước vừa xong, có gia nhân nhà sinh dắt lừa tìm đến. Nguyên bà mẹ ở nhà đợi mãi không thấy con về, sai tìm khắp trong thôn mà không thấy tăm hơi, vội tới hỏi Ngô sinh. Ngô nhớ lại lời nói gạt ngày nọ, bảo đi về dãy núi Tây Nam mà tìm. Qua bao thôn xóm mới tìm thấy ở đây. Sinh vừa ra cửa chơi thì gặp người nhà. Vào thưa chuyện với bà cụ, nhân thể xin cho Anh Ninh lại chơi nhà mình. Bà cụ mừng, mà rằng:

- Ta cũng có ý ấy, nhưng thân già bệnh yếu, không thể đi xa. Nay cháu đem em về, cho nó biết họ hàng, cũng là việc hay.

Bèn cất tiếng gọi Anh Ninh, nàng cười mà đi tới. Bà cụ mắng:

- Có gì mà cứ rinh rích mãi thế ! Có chừa cái thói hay cười đi, mới nên người khá.

Vừa nói vừa trừng mắt, có vẻ giận dữ, rồi nói tiếp:

- Anh nó rủ con về chơi nhà, khá vào sửa soạn đi.

Sau khi dọn cơm rượu thết đãi gia nhân nhà sinh, bà cụ tiễn mọi người ra cửa, căn dặn con gái:

- Nhà dì mày ruộng vườn no đủ, thừa sức nuôi những đứa vô công rỗi nghề như mày, vậy con cứ ở luôn đấy, chịu khó học tập đôi điều thi lễ, biết đường hầu hạ bố mẹ chồng, rồi nhờ dì con chọn cho một chỗ xứng đáng mà gửi thân.

Hai người từ biệt ra đi. Xuống đến chân núi nhìn lại, còn thấy xa xa bóng bà cụ đứng tựa cửa trông về hướng Bắc nhìn theo.

Tới nhà, bà mẹ sinh thấy nàng xinh đẹp, kinh lạ hỏi là ai.

Sinh đáp là con nhà dì. Bà kinh ngạc, nói:

- Khi trước, Ngô lang nói với con toàn chuyện bịa đặt. Mẹ còn chị em nào đâu, mà có cháu ?

Hỏi Anh Ninh, nàng đáp:

- Cháu không phải là con mẹ già đẻ ra. Cha cháu họ Tần, lúc mất đi, cháu còn trong bọc, nên không biết gì.

Bà mẹ nói:

- Ta có người chị lấy chồng họ Tần thật đấy, nhưng chết đã lâu, sao nay còn gặp được.

Hỏi kỹ về diện mạo, cùng những nốt ruồi, vết sẹo, thì thấy đều phù hợp. Bà còn ngờ lạ, nói:

- Đúng lắm, nhưng chị ta chết đã lâu, lẽ nào lại sống lại ?

Còn đang phân vân, Ngô sinh đến chơi, nàng vội tránh mặt vào nhà trong. Ngô hỏi chuyện, ngơ ngác giây lâu, chợt hỏi:

- Người con gái có phải tên là Anh Ninh không ?

Sinh đáp: “Phải”, Ngô càng lấy làm lạ. Hỏi sao mà biết, đáp:

- Sau khi cô tôi chết đi, họ Tần ở góa, dan díu với chồn, sinh bệnh mà chết. Con chồn đó đẻ ra đứa con gái đặt tên là Anh Ninh, để nằm trên giường, người nhà ai cũng được nhìn. Họ Tần chết rồi, thỉnh thoảng chồn vẫn lui tới. Về sau xin được lá bùa của đạo sĩ, đem dán trên tường, chồn mới ẵm con, bỏ đi. Nay có phải người đó chăng ?

Trong lúc hai người nói chuyện, nghe trong nhà có tiếng cười rinh rích. Bà mẹ nói:

- Con bé này cũng ngớ ngẩn lắm !

Ngô xin được gặp mặt cô gái, bà mẹ mời vào nhà trong. Lúc ấy, nàng vẫn đang cười rũ rượi. Bà mẹ thôi thúc lắm mới nén được, nhưng vừa vòng tay chào xong, đã lại cười sặc sụa, đàn bà con gái trong nhà cũng bật cười theo.

Ngô rủ Vương sinh cùng tìm lại nơi cũ, dò xem sự lạ, nhân thể đứng ra làm mối. Đến nơi, chẳng thấy nhà cửa đâu cả, chỉ thấy hoa rừng rơi rụng đầy đường. Ngô còn nhớ chỗ chôn bà cụ cũng gần đâu đó, nhưng lâu ngày mả cũ bị lấp, không tìm ra được. Cùng nhau kinh ngạc mà về. Bà mẹ ngờ nàng là ma, đem lời Ngô sinh nói kể lại cho nàng nghe, nàng cũng không tỏ vẻ sợ hãi chút nào. Ngỏ lời thương hại nàng từ nay không có chỗ nương tựa, nàng cũng chẳng tỏ vẻ buồn, chỉ những khúc khích cười, cả nhà đều lấy làm lạ. Đêm đến, bà mẹ cho nàng ngủ chung với đứa con gái nhỏ trong nhà. Sớm dậy, tối đến, nàng đều lại phòng mẹ thăm hỏi. Việc nữ công tinh xảo chẳng ai bì, chỉ phải cái tật hay cười, cấm cũng không được. Tuy nhiên, trong cơn cười, vẻ điên dại càng thêm xinh đẹp, và khiến mọi

người vui lây. Đàn bà con gái hàng xóm tranh nhau đón mời nàng qua chơi.

Bà mẹ định chọn ngày lành tháng tốt cho hai người làm lễ thành hôn, mà chỉ sợ nàng là ma, nên nhiều lần rình dưới ánh mặt trời xem sao, thì thấy nàng đủ cả hình lẫn bóng, mới được yên tâm[1]. Hôm cưới, bảo nàng trang điểm đẹp đẽ, mà nàng cứ cười rũ, không cúi, ngẩng để mặc quần áo cưới được nên cuộc lễ đành bỏ. Sinh chỉ sợ nàng ngây ngô đem chuyện kín trong phòng riêng nói cho người ngoài biết, nhưng về việc ấy, nàng rất kín đáo, không hề nói hở một lời.

Mỗi khi bà mẹ có chuyện lo buồn, nàng dâu chỉ đến cười một tiếng, bà liền vui ngay. Người trong nhà có điều lầm lỗi, sợ bị mắng, đến xin nàng nói giùm một lời, đều được tha cả.

Sinh thích chơi hoa thành tật, thường la cà khắp xóm, thấy hoa đẹp là lấy trộm thoa vàng, đem cầm bán lấy tiền mua hoa. Chỉ vài tháng, khắp từ thềm nhà tới bờ rào, chuồng heo, chỗ nào cũng nhan nhản những hoa. Đằng sau sân, có một giàn hoa mộc hương, sát bên hàng xóm phía Tây. Nàng thường trèo lên hái để cài đầu, bà mẹ mắng cũng không chừa. Một hôm, đứa con trai nhà hàng xóm trông thấy, để mắt nhìn đăm đăm, thần hồn điên đảo. Nàng không tránh, còn cười. Anh nọ tưởng nàng có tình ý, càng động lòng. Nàng trỏ xuống chân tường, rồi tụt xuống. Chàng ta nghĩ nàng ước hẹn chỗ đó, mừng rơn. Đến tối, lần sang, quả thấy nàng ở đó, bèn sán lại hành dâm. Thấy chỗ kín như bị mũi dùi nhọn đâm phải, đau thấu tim gan, hét to một tiếng té lăn ra. Nhìn kỹ lại, thì không có người con gái nào cả, mà chỗ hành dâm là một cành cây khô có một cái hốc lớn. Nhà hàng xóm nghe tiếng con, vội chạy lại, nó chỉ rên rỉ không nói. Vợ tới, mới chịu nói thật. Đốt lửa soi vào gốc cây, thì bên trong có con bò cạp, to bằng con cua đồng. Người cha bẻ gẫy cành cây, giết con bò cạp, rồi cõng con về. Đến nửa đêm thì chết.

Lão hàng xóm liền kiện sinh, tố cáo Anh Ninh là yêu quái. Quan huyện vốn quí tài học của sinh, biết sinh là người đức hạnh xưa nay, xử lão hàng xóm vu cáo chuyện quái dị, định nọc ra đánh đòn. May lúc đó, sinh vừa tới, lên tiếng xin hộ, mới được tha.

Bà mẹ bảo nàng:

(1) Người ta tin là người có hình bóng, còn ma quỉ chỉ có hình không có bóng.

- Cứ nô giỡn như con nít, đã biết vui quá hóa lo chưa ? May gặp quan huyện minh xét mới không mắc lụy , chứ phải hạng quan cú vọ, tất bắt người vợ lên đối chứng chỗ công đường, thì con trai ta còn mặt mũi nào nhìn thấy họ hàng ?

Nàng nghiêm nét mặt, thề không cười nữa. Mẹ nói:

- Ai là người không cười? Nhưng phải tùy lúc.

Từ đó, nàng im hẳn tiếng cười, dẫu có chuyện vui đến đâu cũng không hé môi, nhưng nét mặt lúc nào cũng tươi như hoa.

Một đêm, trước mặt sinh, nàng bỗng khóc sướt mướt. Kinh ngạc hỏi tại sao, nàng nghẹn ngào mà rằng:

- Lúc trước mới gặp, không dám nói thật, sợ anh kinh hãi. Nay thấy mẹ và anh thực lòng yêu thương, có nói cũng không hại gì. Em vốn là do mẹ chồn đẻ ra. Sau mẹ đi lấy chồng, gửi em cho mẹ già là ma nuôi hộ, đã được mười mấy năm trời. Em không có anh em, chỉ trông cậy vào một mình chàng mà thôi. Mẹ già hiện nay sống vắng vẻ bên sườn núi, không ai ngó ngàng tới, mà không đem cải táng vào một chỗ với cha em, thì nơi chín suối khỏi sao ôm mối hận lòng. Nếu anh không sợ phí tổn, phiền phức giúp cho việc đó, để em đền ơn người nuôi nấng từ khi trứng nước, thì những người nuôi con gái, không đến nỗi rẻ rúng vậy.

Sinh nhận lời, nhưng lo phần mộ bị vùi lấp trong đám cỏ hoang, biết tìm sao thấy. Nàng nói:

- Việc đó, anh đừng lo.

Hôm sau, hai vợ chồng sắm áo quan, thuê xe chở lại nơi cũ. Trong đám cỏ um tùm, nàng chỉ ngay ra mộ. Đào lên, quả thấy thi thể bà cụ, da thịt chưa nát. Nàng vỗ vào quan tài, khóc lóc thảm thiết. Bèn cho khiêng về, tìm mộ họ Tần, chôn chung một huyệt.

Đêm đó, sinh nằm mơ thấy bà cụ về tạ ơn, trở dậy kể cho nàng hay. Nàng nói:

- Em cũng thấy mẹ hiện về, dặn em im lặng, chớ để anh kinh sợ.

Sinh tỏ ý tiếc sao nàng không giữ bà cụ ở lại chơi, nàng nói:

- Mẹ đã hóa ra ma, mà ở đây người sống thì nhiều, khí dương thắng khí âm, mẹ ở lâu sao được ?

Hỏi đến Tiểu Vinh, đáp:

- Nó cũng là chồn, nhưng rất tinh ranh, mẹ nuôi nó để trông nom em. Nhiều lúc hái được trái cây, nó thường cho em, nên em vẫn nhớ ơn. Hôm qua, em có hỏi thăm, mẹ bảo nó đã đi lấy chồng rồi.

Từ đó, hàng năm đến tiết Hàn thực, vợ chồng lại đi thăm mộ họ Tần.

Hơn một năm sau, nàng đẻ được thằng con trai. Khi còn ẵm ngửa, mà đã dạn dĩ, thấy người lạ không biết sợ, nhoẻn miệng ra cười, thật giống mẹ hết sức.

19. NHIẾP TIỂU THIẾN

聶小倩

Ninh Thái Thần, người tỉnh Triết Giang ,tính khẳng khái, đứng đắn, biết giữ gìn. Thường nói với mọi người: "Tôi không thích những chuyện yêu đương lăng nhăng".

Nhân đến chơi đất Kim Hoa, ra ngoài thành phía Bắc, vào thăm một cảnh chùa. Trong chùa, đàn xá điện thờ tráng lệ, mà sao vắng vẻ không một bóng người. Nhà tăng ở hai bên Đông, Tây cửa đóng im ỉm. Phía Nam có căn nhà nhỏ, nom vẻ mới cất, cũng lại đóng kín. Bên Đông điện thờ là một bụi tre bao kín quanh một cái ao rộng; dưới nước hoa súng nở tím mặt ao. Cảnh vật u tĩnh, thanh nhàn, lấy làm thích. Lúc đó, quan học sứ đang tới khảo văn, nên giá thuê phòng trọ rất đắt, sinh mới tính ở lại đây, đi quanh chùa ngắm nghía, ý đợi nhà sư về. Chiều tối, ở căn nhà phía Nam có một người có dáng văn nhân tới mở cửa. Sinh vội bước lại, chào hỏi. Chàng kia nói:

- Chỗ này không biết ai làm chủ, tôi cũng mới dọn đến ở. Nếu anh chịu được cảnh vắng vẻ, xin cứ ở, khiến tôi được sớm chiều nghe dạy bảo, thì may lắm.

Ninh mừng, trải cỏ làm giường, kê ván làm ghế, ở luôn lại đó. Đêm khuya, trăng sáng vằng vặc, hai người ngồi chơi chỗ hành lang điện thờ, cùng ngỏ tính danh. Chàng kia xưng là họ Yến, tự Xích

Hà; Ninh nghĩ bụng chắc anh ta tới dự kỳ khảo văn. Nghe giọng nói, không phải người đất Triết. Hỏi rõ, thì đáp là người đất Tần. Trong câu chuyện tỏ ra là người rất thành thật. Chuyện vãn một hồi, ai về phòng nấy nghỉ ngơi.

Ninh vì lạ nhà, cứ thao thức mãi. Chợt nghe phía Bắc có tiếng nói chuyện thì thào. Trở dậy, nấp bên vách, nhòm qua cửa sổ, thấy chỗ tiểu viện ngoài bờ tường thấp có người đàn bà tuổi chừng bốn mươi đang đứng nói chuyện với một bà lão mặc chiếc áo màu đỏ nhạt, đầu cài một chiếc lược lớn, xem tuổi đã cao.

Người đàn bà nói:

- Sao cô Tiểu Thiến mãi không thấy tới nhỉ ?

Bà cụ đáp:

- Cũng sắp lại đấy.

- Có nói điều gì với cụ ra vẻ oán thán không ?

- Không. Có điều là nét mặt không được vui.

Bỗng đâu, một cô gái tuổi chừng mười bảy, mười tám đi tới, nhan sắc thật xinh đẹp. Bà cụ cười, bảo:

- Nấp đâu mà kín tiếng thế ? Chúng tôi vừa nói đến cô đấy, mà may là không nói xấu gì.

Lại nói tiếp:

- Cô em xinh đẹp như tranh, ví thử già này là đàn ông, tất cũng bị hớp hồn.

Mấy người thì thầm to nhỏ. Ninh đoán là những người nhà ở quanh chùa, mà câu chuyện cũng không có gì đáng để ý, bèn quay vào chỗ ngủ. Vừa chợp mắt, nghe có người bước tới. Choàng dậy, thì là cô gái mới rồi. Kinh ngạc hỏi, nàng cười mà rằng:

- Đêm trăng trằn trọc, xin cho ngủ nhờ với nào.

Ninh nghiêm nét mặt, bảo:

- Cô nên giữ gìn cẩn thận. Người ngoài biết được, còn gì liêm sỉ?

Cô gái đáp:

- Đêm khuya, ai mà biết ?

Ninh lại mắng thêm. Nàng ngập ngừng định nói, thì Ninh quát to:

- Đi ngay ! Ta gọi chàng bên kia bây giờ !

Cô gái nghe vậy, tỏ vẻ sợ sệt, lui ngay. Một lát trở lại, cầm một thỏi vàng, đặt lên gối. Ninh cầm ném ra ngoài sân, hét lên:

- Của phi nghĩa, làm bẩn túi ta !

Người con gái xấu hổ, ra nhặt thỏi vàng, lẩm bẩm:

- Anh này sắt đá thật !

Hôm sau, nghe tin một người học trò ở Lan Khê, dắt một người đầy tớ đến dự kỳ khảo văn, đêm qua trọ ở phía Đông, khi không ngã lăn ra chết. Nhìn kỹ, thấy bàn chân có vết sâu như mũi dùi đâm, vết máu còn đọng, chẳng hiểu vì sao. Người đầy tớ cũng chết cùng một chứng, vào lúc gần sáng. Buổi chiều, Yến về, Ninh đem chuyện kể cho nghe, Yến nói là bị ma quỉ giết. Ninh nhất định không tin.

Ban đêm, cô gái lại tìm đến, bảo Ninh:

- Em gặp đã nhiều người, chưa thấy ai chính trực như ông, đáng gọi là thánh. Vì thế, chẳng dám giấu nữa. Em tên thật là Tiểu Thiến, họ Nhiếp. Năm mười tám tuổi, đột nhiên chết, xác chôn gần chùa, bị một con quỉ bắt nạt, ép phải làm chuyện xấu hổ vừa rồi, thật chẳng phải lòng em muốn. Nay không còn ai có thể sai đi, chắc nó sẽ tự tìm đến để giết ông đấy.

Ninh sợ, cầu xin cứu giúp, nàng nói:

- Ông hãy tới ngủ chung với ông Yến, thì tránh được.

Hỏi sao không dám mê hoặc ông ta, đáp:

- Ông ấy là kỳ nhân, em không dám lại gần.

Hỏi thường ngày mê hoặc người ta bằng cách nào, đáp:

- Ai chung chạ với em, bị em lén lấy dùi đâm vào chân, làm cho mê đi, bị em rút lấy máu đem về dâng cho quỉ. Không được, thì dùng vàng cám dỗ. Vàng ấy thật ra là xương quỉ la sát, ai giữ trong mình, sẽ bị nó đục khoét tận tim gan. Hai cách ấy, tùy người mà sử dụng. Ninh cảm ơn. Bàn tính cách đối phó với quỉ, nàng hẹn đêm sau. Lúc từ biệt, khóc mà rằng:

- Em từ rơi vào tay quỉ, những muốn tìm cách thoát ra mà chưa được. Thấy chàng nghĩa khí cao vời, muốn nhờ chàng ra tay cứu vớt, bằng cách đem nắm xương tàn ra chỗ yên lành, ấy là ơn tái tạo vậy.

Ninh khẳng khái nhận lời, hỏi mộ chôn ở đâu, đáp: "Dưới cây bạch dương, chỗ có tổ chim đậu". Nói rồi, bước ra, đến cửa thì biến mất.

Hôm sau, Ninh sợ Yến đi chơi, sáng sớm đã sang mời, bày rượu thết đãi. Ngỏ ý muốn ngủ chung, Yến từ chối rằng tính thích ngủ một mình cho tĩnh mịch. Nài ép lắm, bất đắc dĩ phải mang giường chiếu dọn sang, nhưng dặn rằng: "Vốn biết anh là trượng phu cao nghĩa, lòng rất kính yêu, nhưng có điều không thể không giấu.Chỉ xin anh đừng tò mò lục lọi cái tay nải của tôi; chẳng vậy, ắt có điều không lợi cho cả đôi bên". Ninh xin vâng.

Lúc đi ngủ, Yến nhấc cái túi đeo bên mình, treo lên cửa sổ. Vừa nằm xuống, đã ngáy như sấm. Ninh trằn trọc không sao chợp mắt. Hết canh một, thấy ngoài cửa sổ thấp thoáng có bóng người đứng rình. Sợ quá, định đánh thức Yến, thì từ trong cái túi treo bỗng có một vật gì sáng loáng vọt ra, chặt gẫy mấy cái then cửa mà đi, rồi một lát lại loang loáng chạy về, chui vào trong túi, như thể luồng chớp. Yến tỉnh dậy, Ninh vờ ngủ say, hé mắt coi thấy Yến giở cái túi, rút ra một thanh đoản đao, dài độ hai tấc, mỏng như lá hẹ. Yến ngắm nghía thanh đao, đưa lên mũi ngửi rồi lại nhét vào trong chiếc túi, miệng lẩm bẩm:

- Con quỉ nào to gan dám trêu vào tay ta !

Bước lên giường nằm ngủ tiếp. Ninh hãi quá, cất tiếng hỏi, và kể cho nghe những điều mình vừa thấy. Yến nói:

- Chỗ quen biết, chẳng giấu làm gì. Tôi là kiếm khách đây. Nếu không vướng cái then cửa sổ, con quỉ tất bị giết rồi. Dẫu sao, thì cũng bị thương.

Hỏi vật gì trong cái túi, đáp:

- Đó là thanh kiếm. Vừa rồi, tôi ngửi thấy có mùi yêu khí.

Ninh ngỏ ý muốn coi, Yến liền lấy đưa cho. Thấy ánh thép sáng loáng, quả là thanh gươm quí, càng thêm kính trọng Yến.

Sáng hôm sau, ra ngoài cửa nhìn xem, thấy có vết máu. Đi về phía Bắc chùa, quả có ngôi mộ hoang bên gốc cây bạch dương, trên có tổ chim.

Ninh thu xếp xong mọi việc, ngỏ ý muốn về. Yến làm tiệc tiễn chân, lưu luyến chẳng muốn dời. Lại lấy cái túi kiếm đưa tặng, bảo rằng:

- Đây là túi kiếm, giữ nó có thể trừ được tà ma.

Ninh tỏ ý muốn bái làm thầy dạy kiếm, Yến nói:

- Anh tín nghĩa, cương trực, học nghề này hợp quá rồi, nhưng xem ra lòng công danh chưa dứt, chưa thể theo đạo được.

Ninh nói dối có cô em họ chết chôn ở chùa, thuê quật mộ cô gái, nhặt lấy hài cốt, lấy áo bọc lại, thuê thuyền về quê. Đến nhà, đem chôn lại ở ngoài ruộng gần chỗ nhà học. Làm một bài văn tế, khấn rằng: "Thương nàng trơ trọi nơi xa, nay xin đem táng gần chỗ nhà học, cho được gần gũi, tránh xa loài quỉ dữ. Có nén hương, bát nước, mong được chứng dám".

Tế xong, vừa quay về, chợt nghe tiếng gọi sau lưng:

- Đợi em với !

Quay lại, thì là Tiểu Thiến. Nàng có vẻ hân hoan, nói rằng:

- Chàng thực là người tín nghĩa, thiếp dù thịt nát xương tan, không đủ báo đền. Xin cho về lạy chào cha mẹ, dẫu làm hầu thiếp cũng không ân hận.

Nhìn kỹ, nước da trắng hồng, vóc người mảnh mai, giữa ban ngày càng thêm vẻ yêu kiều. Hai người cùng nhau về phòng học. Ninh dặn nàng ngồi chờ ở đây, vào thưa với mẹ. Mẹ rất ngạc nhiên. Bấy giờ vợ Ninh mắc bệnh đã lâu, vẫn chưa khỏi. Mẹ dặn Ninh chớ cho vợ hay, sợ nàng kinh hãi. Chưa nói dứt, đã thấy Tiểu Thiến bước nhẹ tới gần, sụp lạy dưới đất. Ninh nói:

- Nàng này là Tiểu Thiến.

Mẹ không nói, chỉ trừng mắt nhìn. Nàng thưa:

- Con xa lìa cha mẹ, anh em, một thân trơ trọi, đội ơn công tử che chở, ơn khắc thịt xương. Xin mẹ thu nhận cho con được nâng khăn sửa túi, để đền đáp nghĩa dày.

Mẹ nhìn lại, thấy người thanh tao, rất dễ thương, mới bớt sợ, nói rằng:

- Cô nương thương đến thằng con tôi, già này rất mừng. Nhưng cả nhà chỉ có một mụn con để nối dõi, không thể để nó đi lại với người cõi âm.

- Con thật chẳng dám ở hai lòng. Chỉ vì là người cõi âm, không được mẹ thương đến, thì con xin nhận chàng là anh, để sớm tối hầu hạ bên mẹ, chẳng hay mẹ có thương đến không ?

Mẹ xem ý thành thật, đành ưng thuận. Nàng liền xin vào lạy chào vợ Ninh là chị dâu, mẹ vội gạt đi, nói rằng đang bệnh.

Nàng liền xuống bếp trông coi việc nấu nướng, vào buồng xếp dọn giường chiếu, chẳng khác gì người thân đã lâu trong nhà.

Đến tối, nàng lại xếp dọn chăn gối cho mẹ, nhưng mẹ sợ, không cho, bảo đi nghỉ. Nàng hiểu ý, lui ra. Đi qua chỗ phòng học, muốn vào, nhưng lại có dáng sợ hãi. Sinh gọi vào, nàng nói:

- Trong phòng anh có kiếm khí, em sợ lắm. Trước đây, lúc đi đường, em không dám ra mắt ngay, cũng vì vậy.

Ninh nhớ tới cái túi da, vội đem cất sang phòng khác, nàng mới dám vào. Ngồi yên bên đèn hồi lâu, mới hỏi:

- Đêm anh có hay đọc sách không ? Lúc nhỏ, em hay tụng kinh Lăng Nghiêm, lâu ngày đã quên quá nửa. Anh có rảnh rỗi thì cho em mượn một cuốn và dạy cho em tụng.

Sinh lấy sách đưa cho, nàng ngồi yên lặng xem, đến canh hai vẫn chưa thôi. Ninh thúc giục nàng đi ra. Buồn rầu, than rằng:

- Lại phải quay về nấm mồ hoang, nghĩ mà sợ.

Ninh nói:

- Chỗ này chỉ có một cái giường, nghĩa anh em phải biết tị hiềm.

Nàng đứng lên, mặt mày méo xẹo muốn khóc, thẫn thờ bước ra, đến cửa thì biến mất. Ninh nhìn mà ái ngại, muốn gọi lại cho ngủ giường khác, nhưng sợ mẹ giận, đành thôi.

Sáng sớm, nàng đã tới, hầu hạ mẹ già, quét phòng, lau đồ đạc, xuống nhà dưới lo dọn dẹp, việc gì cũng đoán được ý mẹ mà làm. Tối đến ghé lại nhà học, ngồi dưới đèn đọc kinh, tới khi Ninh sắp đi ngủ, mới buồn bã ra về. Trước kia, hồi vợ Ninh mắc bệnh, mọi việc trong nhà đều một tay bà mẹ, bà rất vất vả. Nay được nàng đỡ đần, được thảnh thơi, nên đem lòng yêu quí, khen ngợi. Lâu dần, tình thân như mẹ con một nhà, bà cụ cũng quên hẳn nàng là ma, tối đến không nỡ đuổi, giữ lại cho ngủ chung.

Từ hồi nàng đến nhà, không từng ăn uống gì. Cứ như vậy đến nửa năm, mới húp một lưng cháo loãng. Mẹ con Ninh ngày càng thương yêu, không nhắc đến chuyện nàng chẳng phải người trần, còn người ngoài không ai hiểu tung tích nàng ra sao.

Ít lâu sau, vợ Ninh chết, mẹ muốn cưới nàng cho Ninh, nhưng còn e ngại. Nàng hiểu ý, bảo bà cụ:

- Con ở đây đã hơn nửa năm, lòng dạ thế nào hẳn mẹ đã hiểu, chẳng dám gây họa cho người đâu. Con sở dĩ theo anh con về đây, là vì cảm tấm lòng quang minh, nghĩa khí, muốn nương tựa tấm thân, mà nấm mồ hoang nhờ phúc nhà cũng được vẻ vang.

Mẹ cũng biết là nàng không có ý ác, nhưng còn ngại về đường con cái. Nàng nói:

- Con cái là do trời cho. Anh con phúc dày, rồi sau sẽ được ba trai đều làm rạng rỡ cửa nhà. Có người muốn xem mặt cô dâu. Nàng trang điểm lộng lẫy bước ra. Ai thấy cũng hoa mắt, chẳng dám ngờ là ma, mà lại tưởng là tiên. Họ hàng tranh nhau đem đồ mừng lại, để được coi mặt nàng. Nàng có tài vẽ hoa lan, hoa mai, vẽ tặng mỗi người một bức. Ai được cũng mừng, giữ làm của báu trong nhà.

Một hôm, nàng ngó quanh chỗ cửa sổ, có ý tìm tòi vật gì, chợt hỏi cái túi da ở đâu. Ninh nói:

- Vì thấy em sợ, anh đem cất chỗ khác rồi.

Nàng nói:

- Lâu nay, em được tiếp thu khí dương, nên không còn sợ nữa. Bây giờ chính là lúc lại nên đem treo ở đầu giường.

Hỏi tại sao, đáp rằng:

- Ba hôm nay, em cứ thấy chột tim, chắc là con quỉ đất Kim Hoa giận em trốn đi, đang lùng đuổi bắt, sớm chiều nó sẽ đến đây.

Ninh lấy cái túi đem lại. Nàng cầm, lật qua lật lại để xem, nói:

- Đây là cái túi kiếm của tiên, giết quỉ lấy đầu bỏ vào trong. Không rõ đã giết được bao nhiêu con rồi, nay nhìn đến, em vẫn còn ghê.

Ninh bèn treo ở đầu giường. Hôm sau, lại treo ra ngoài cửa.

Hôm ấy, nàng ngồi canh bên đèn, dặn Ninh chớ ngủ quên. Chợt thấy ngoài cửa có bóng một vật gì vụt qua, sà xuống trước cửa như chim. Nàng kinh sợ, chạy núp vào trong màn. Ninh bước ra xem, thấy một con quỉ dạ xoa, mặt đen như nhọ nồi, mắt sáng như lửa, cái miệng đỏ lòm, đang hăm hở tiến vào. Đến cửa, nó ngừng lại, bước chậm đến bên túi da, giơ móng vuốt, hầm hè chực vồ lấy, xé

ra. Bỗng nghe đánh"soạt"một tiếng, cái túi tự mở ra, một con quỉ từ trong vọt ra đến nửa người, túm đầu con quỉ bên ngoài mà lôi vào. Rồi, không nghe động tịnh gì nữa, cái túi lại khép lại. Ninh kinh hãi, kêu thét lên. Nàng chạy ra, mừng mà rằng:

- May quá ! Thoát rồi !

Cùng nhìn vào trong túi, chỉ thấy nước lã vài đấu.

Mười năm sau, Ninh thi đậu tiến sĩ. Nàng sinh được một trai, lại lấy cho chồng hai người vợ lẽ, mỗi người lại sinh được một trai nữa, cả ba đều đỗ đạt, làm nên.

20. CỎ THỦY MÃNG
水莽草

Thủy mãng là loại cỏ độc, mọc chằng chịt, tràn lan dưới nước, hoa sắc tím như hoa đậu ván. Ăn nhầm phải sẽ chết, hóa ra con ma thủy mãng. Tục truyền loài ma này không thể đầu thai kiếp khác, nếu không có người trúng độc thay thế.

Ngày xưa, ở đất Sở, dọc một giải sông Đào Hoa, rất nhiều ma đó. Người Sở có tục nhận những người cùng sinh một năm với mình là "đồng niên", đưa danh thiếp tới thăm, gọi nhau là canh huynh, canh đệ. Con cháu họ lại gọi người đồng niên với cha chú mình là canh bá, canh thúc, thói quen đã có từ lâu.

Một hôm, Chúc sinh đi thăm bạn đồng niên, giữa đường khát nước, chợt thấy bên đường có cái quán, một bà cụ đứng bố thí nước cho khách qua đường. Sinh ghé lại, bà cụ niềm nở rót bát nước đưa mời. Sinh ngửi mùi thấy lạ, không phải trà, đặt bát xuống không uống, đứng dậy toan bước ra. Bà cụ vội lưu lại, cất tiếng gọi:

- Cô ba đâu ! Pha chén trà ngon ra đây !

Giây lát, một cô gái từ sau quán, bưng chén trà bước ra, tuổi chừng mười bốn, mười lăm, đẹp tuyệt, tay đeo nhẫn vàng, xuyến ngọc bóng lộn. Sinh vội đỡ chén trà, tâm hồn ngây ngất. Ngửi mùi thơm ngào ngạt, bèn uống một hơi cạn chén, và hỏi xin chén nữa. Rình lúc bà cụ vào bên trong, đùa bỡn đưa tay nắm tay nàng và tiện

tay tháo luôn một chiếc nhẫn. Nàng đỏ mặt, mỉm cười, sinh càng say mê. Hỏi đến nhà cửa, nàng nói:

- Tối nay anh trở lại, em còn ở đây.

Sinh hỏi xin một nắm trà, lại lấy luôn chiếc nhẫn mà đi.

Đến nhà bạn, thấy ruột cồn cào, nghi cho chén nước trà lúc nãy, đem chuyện thực kể lại. Bạn kinh sợ mà rằng:

- Chết rồi ! Đó là con ma thủy mãng. Cha tôi trước kia cũng chết vì giống ấy, không cứu được đâu.

Sinh hoảng hồn, đưa bọc trà cho bạn xem, bạn nhận đúng là cỏ thủy mãng. Sinh đưa thêm chiếc nhẫn, và tả rõ hình dạng người con gái. Bạn suy nghĩ một hồi, chợt nhớ ra, nói:

- Chắc là cô ba nhà họ Khấu !

Sinh thấy đúng tên, hỏi sao biết, bạn đáp:

- Nhà giàu họ Khấu ở thôn Nam có cô con gái, nổi tiếng xinh đẹp, mấy năm trước đây ăn phải cỏ độc mà chết, nay hẳn là hồn ma của nàng giết anh đấy. Nghe người ta nói ai bị con ma đó, nếu biết rõ tên họ, nhà cửa, xin được cái đũng quần của nó, nấu nước mà uống, thì có thể khỏi.

Nói rồi, tìm lại nhà họ Khấu, kể rõ chuyện, và năn nỉ xin cứu bạn. Họ Khấu nghĩ Chúc sinh chết đi là để con gái mình được đi đầu thai, nên từ chối, không giúp. Người bạn tức giận ra về, nói lại cho sinh hay. Sinh nghiến răng, nói rằng:

- Tôi mà chết, cũng nhất định không để con gái nhà đó đi đầu thai!

Sai người cõng về, gần đến nhà thì chết. Mẹ khóc lóc thảm thiết, lo việc chôn cất.

Sinh chết đi, để lại đứa con trai vừa thôi nôi. Vợ không chịu ở góa, được nửa năm bỏ đi lấy chồng khác. Việc trông nom cháu nhỏ, lo ăn, dỗ ngủ, vất vả vô cùng, bà cụ thương cháu, nhớ con, suốt ngày khóc lóc. Một hôm đang bế cháu ngồi khóc trong nhà, chợt thấy sinh ở ngoài bước vào, bà cụ kinh hãi, gạt nước mắt, cất tiếng hỏi. Sinh nói:

- Con ở dưới đất, nghe mẹ khóc, đau lòng khôn xiết, phải về đây cho mẹ được an ủi. Con ở dưới âm cung có đôi bạn, nay con dẫn về hầu hạ mẹ, xin mẹ chứ bi thương nữa.

- Vợ con là con cái nhà ai ?

- Họ Khấu nhẫn tâm để con chết, con oán giận lắm. Xuống dưới đó, con đi tìm cô ba nhà ấy, nhưng không tìm ra, thì may có một vị canh bá chỉ cho, con mới tìm đến nơi. Lúc ấy, nàng đã đi đầu thai vào nhà quan thị lang họ Nhậm. Con đuổi theo, giữ nàng lại, ép phải lấy con. Nay vợ chồng con cũng được thuận hòa, chẳng khổ sở gì.

Chốc lát, một cô gái ở ngoài cửa bước vào, trang sức đẹp đẽ, cúi xuống đất lạy mẹ. Sinh nói:

- Đây là nhà con, chính là cô ba Khấu.

Tuy dâu con không phải người trần, bà mẹ thấy mặt cũng được khuây khỏa, sinh bảo nàng làm lụng việc nhà, tuy nàng không quen việc vất vả, cũng biết hầu hạ mẹ chồng. Từ đó, hai người ở luôn lại nhà, không đi đâu nữa. Nàng xin mẹ báo cho gia đình nàng biết, sinh gạt đi, nhưng mẹ chiều ý, nhờ người nói lại chuyện lạ cho ông bà Khấu. Ông bà kinh hãi, vội sai đánh xe đến nơi, thấy quả là con gái, cùng ôm nhau kêu khóc. Nàng đứng bên khuyên nhủ mãi, ông bà mới bớt cơn sầu. Bà thấy cảnh nhà rể nghèo túng, nghĩ thương con vất vả. Nàng nói:

- Con đã hóa ra ma, còn kể gì giàu nghèo ? Vả chăng, mẹ và chàng đối với con rất ân cần, con thật được yên phận lắm.

Khấu bà hỏi bà lão bán trà là ai, nàng nói:

- Đó là bà cụ họ Nghê, vì già quá, không quyến rũ nổi ai, nên nhờ con giúp hộ, nay đã đi đầu thai vào một nhà bán rượu trong thành rồi !

Nàng quay lại bảo chồng:

- Anh đã làm rể, mà không lạy chào ông bà nhạc, càng khiến em thêm tủi.

Sinh vội lạy chào theo lễ. Nàng vội xuống bếp giúp mẹ chồng làm cơm thết đãi ông bà Khấu. Khấu bà thấy vậy, thương con vất vả, về rồi, liền sai hai con hầu tới giúp đỡ, và cho nàng hai trăm cân vàng, cùng mấy chục tấm lụa. Sau đó, thỉnh thoảng lại sai người đem rượu thịt đến biếu. Vì thế, nhà họ Chúc cũng dư dật. Có lúc, nhà họ Khấu tới xin cho nàng về chơi nhà, nhưng nàng chỉ ở chơi vài bữa là đòi về ngay, nói rằng:

- Nhà chồng con đơn chiếc, con chẳng dám ở lâu.

Cha mẹ cố giữ lại, thì nàng vụt biến mất. Ông bà Khấu bỏ tiền sửa sang nhà rể cho rộng rãi, thiếu gì lại cho ngay. Riêng Chúc sinh chẳng hề đặt chân lại nhà vợ bao giờ.

Một hôm, trong làng có người trúng độc thủy măng chết rồi, lại sống lại, ai cũng cho là lạ. Sinh nói với mẹ:

- Chính con cứu sống nó đấy. Nó bị con ma Lý Cửu hãm hại, con đánh đuổi con ma ấy để cứu nó.

Mẹ hỏi:

- Sao con không tìm người thay thế mà đi đầu thai ?

- Con ghét cái giống ma hại người ấy lắm, những muốn ra sức diệt, đuổi cho hết, lẽ nào lại làm theo cách của chúng ! Vả chăng, con được phụng dưỡng mẹ thế này, lấy làm vui lắm, chẳng muốn đi đầu thai nữa.

Từ đó, ai trúng độc, bày cỗ bàn giữa sân khấn vái chàng cứu, đều thấy hiệu nghiệm.

Như thế được hơn mười năm, bà mẹ chết. Hai vợ chồng thương khóc, lo việc ma chay, nhưng không ra mặt tiếp khách, mà sai con mặc đồ tang, cử hành lễ. Chôn cất mẹ xong, lại ở nhà thêm hai năm nữa, lấy vợ cho con. Nàng dâu là cháu gái quan thị lang họ Nhậm. Nguyên khi trước, người thiếp của Nhậm cũng sinh được đứa con gái, mới mấy tháng thì đứa bé chết. Ông nghe chuyện lạ nhà họ Chúc, liền tới hỏi chuyện, lại đính ước kết thân, hai nhà thường qua lại luôn luôn, nay gả cháu gái cho con trai Chúc.

Một hôm, chàng bảo con:

- Thượng đế xét ta làm ơn cho người đời rất nhiều, phong cho ta làm quan mục cai quản bốn con sông, sắp phải đi nhậm chức đây.

Chốc lát, giữa sân có bốn con ngựa thắng vào cỗ xe mui vàng, con nào cũng vẩy mọc đầy khắp mình và bụng. Vợ chồng ăn mặc quần áo đẹp bước ra ngồi chung một cỗ xe. Hai vợ chồng người con khóc lạy tiễn đưa. Ngoảnh nhìn lên, xe ngựa đã biến mất. Cũng ngày hôm đó, nhà họ Khấu thấy con gái về từ giã, nói như lời chàng vừa nói. Bà mẹ muốn lưu giữ, nàng nói:

- Mẹ cho con đi, kẻo chàng đi trước mất.

Nói rồi, nàng ra cửa biến mất.

Con trai Chúc sinh tên là Ngạc, tự Ly Trần, đến xin phép Khấu ông, đem hài cốt cô ba về chôn một chỗ với bố.

21. NGƯỜI HỌC TRÒ ĐẤT PHƯỢNG DƯƠNG

鳳陽士人

Đất Phượng Dương có người học trò quẩy tráp đi chơi xa, hẹn vợ nửa năm sẽ về. Quá mười tháng vẫn không tin tức, vợ mỏi mắt trông chờ. Một đêm nằm, nhìn trăng bàng bạc, lại nhớ đến ai, băn khoăn, trằn trọc, bỗng thấy một người đẹp, trâm cài ngọc giất, mặc cái áo dài màu đỏ, vén rèm bước vào, mỉm cười, hỏi:

- Chị ơi ! Có phải chị muốn gặp anh ấy không ?

Người vợ ngồi dậy, thưa: “Phải !”. Người đẹp liền mời đi cùng. Người vợ ngại đường xa, khó đi. Người đẹp bảo đừng lo, nắm tay lôi đi, dẫm lên ánh trăng mà đi, vùn vụt như tên bắn. Người đàn bà theo không kịp, gọi cô kia đứng lại chờ. Người đẹp liền ngồi xuống vệ đường, tháo giày đổi cho. Người đàn bà xỏ vào chân, thấy vừa khít, mừng lắm, đứng dậy đi theo, cất bước thấy nhẹ nhàng như bay.

Bỗng thấy người học trò cưỡi con la trắng đi tới, thấy vợ, ngạc nhiên, xuống la hỏi đi đâu. Vợ đáp:

- Em đi tìm anh đây.

Hỏi người đẹp đi cùng là ai, vợ chưa kịp đáp, thì người đẹp đã che miệng cười mà rằng:

- Đừng hỏi lôi thôi làm gì. Chị ấy đi đến đây cũng vất vả lắm, mà anh đi từ lúc chập tối, người và vật xem chừng cũng mệt mỏi cả. Nhà em không xa, xin ghé lại nghỉ ngơi, mai sáng về cũng vừa.

Đi chừng ít bước, tới một thôn làng hẻo lánh, vào một căn nhà có sân rộng phía trước. Người đẹp đánh thức con hầu dậy tiếp khách. Nàng nói:

- Đêm nay trăng sáng, chẳng cần đèn đuốc. Trong nhà nhỏ hẹp, tiện đây có phiến đá phẳng, ta ngồi thay giường cũng được.

Người học trò buộc con la bên cây ngô đồng cạnh hàng hiên, đến ngồi lên phiến đá.

Người đẹp nói:

- Giày rộng, chị đi không vừa chân, lúc đi đường có đau chân lắm không ? Lúc về, không phải đi bộ nữa, vậy chị cho em xin lại đôi giày.

Người vợ cám ơn, tháo giày đưa trả.

Chốc lát, tiệc rượu bày ra, hoa quả la liệt. Người đẹp rót mời, nói:

- Loan phượng chia cách bấy lâu, đêm nay được thỏa lòng mong nhớ. Xin có chén rượu mừng anh chị.

Người học trò đón lấy, rót chén khác mời lại. Chủ, khách cười cười nói, điệu bộ lả lơi. Anh chàng cứ đưa mắt nhìn người đẹp đăm đăm, mắt không chớp, và buông ra toàn những lời bóng gió trêu ghẹo. Vợ chồng xa cách bao lâu, nay mới gặp lại, mà tuyệt nhiên không một lời hỏi han. Trước mặt vợ, mà coi như không, chỉ những nhìn người đẹp, liếc mắt đưa tình, và nói toàn một giọng suồng sã. Người vợ ngồi im, giả ngây, giả điếc. Rượu ngà ngà, hai người càng buông túng, chớt nhả. Nàng lấy chén tống rót mời. Chàng đã từ chối là say, nàng cũng không tha, cố ép mãi. Chàng cười mà rằng:

- Em hát cho tôi nghe một khúc, tôi xin cạn chén.

Nàng nhận lời ngay, vừa gõ vào đàn vừa ca:

Chiều hôm, áo dệt vừa rồi
Ngoài song gió lạnh, tơi bời cát bay
Nghe mưa thánh thót trên cây
Người yêu em hỡi ! Lúc này nơi nao ?
Nước thu xanh ngắt một màu
Lệ tuôn tầm tã, người đâu chưa về!
Nhớ thương, lại giận người đi
Tung giày bói thử, quẻ chi thế này ?

Hát xong, nàng cười mà rằng:

- Đây là một bài ca dân dã, chẳng đủ làm bẩn tai anh, nhưng thấy người ta hay hát, em cũng gượng bắt chước hát chơi.

Tiếng hát nhẹ lướt, điệu bộ ngoe nguẩy, chàng học trò chết mê chết mệt.

Một lát, người đẹp vờ buồn ngủ, bước khỏi bàn tiệc. Anh chàng cũng đứng lên, đi theo.

Hai người đi đã lâu mà không thấy trở lại, con hầu ngủ gục ngay chỗ thềm nhà, người vợ ngồi trơ như tượng đất, chẳng biết nói chuyện với ai, nghĩ giận quá, muốn đứng dậy về nhà cho rảnh, nhưng trời còn tối mờ, đường lối không thuộc, đành quanh quẩn gần đó. Đến chỗ cửa sổ, chợt nghe những lời mây mưa rơi rụng. Lắng nghe, thì quả là tiếng người chồng nói với cô ả. Nghe kỹ nữa, thì nhận ra cái tình trạng hàng ngày âu yếm với mình thế nào, nay đem ra đối xử với cô kia như thế. Uất quá, tay run, bụng sôi, nghĩ chẳng thà ra chỗ ngòi lạch, hay tảng đá, đâm đầu vào, chết quách cho rồi.

Đang hậm hực cất bước, bỗng gặp em là cậu ba cưỡi ngựa đi tới. Thấy chị, xuống ngựa hỏi sao lại tới đây. Người chị đem chuyện đầu đuôi nói lại, cậu ba giận lắm, dắt chị lại chỗ căn nhà lúc nãy. Đến nơi, thấy cửa vẫn còn đóng, mà tiếng mây mưa trong phòng còn văng vẳng. Cậu ba vội ôm một tảng đá lớn, ném qua cửa sổ, gãy mất mấy cái chấn song. Bên trong có tiếng kêu thất thanh:

- Chết rồi ! Vỡ đầu anh chàng rồi ! Làm sao đây ?

Người vợ nghe thấy, sợ quá, khóc ầm lên, bảo em:

- Chị có bảo em giết anh ấy đâu ? Biết tính sao đây ?

Cậu em trợn mắt, nói:

- Chị vừa kêu khóc, bảo em đến; nay xong việc, lại vội bênh chồng, trách em là nghĩa làm sao ? Em có phải đứa ở để chị muốn sai khiến lúc nào thì sai khiến đâu ?

Nói rồi, quay ngoắt mình, bỏ đi. Chị níu áo, lôi lại, nói:

- Em không cho chị đi với, chị biết tính thế nào ?

Cậu ba đẩy chị ngã ra, rảnh mình đi mất. Người vợ giật mình tỉnh dậy, thì là một giấc mộng.

Hôm sau, người học trò quả nhiên về, cưỡi con la trắng. Vợ lấy làm lạ, nhưng chưa vội nói ra. Đêm trước, người học trò cũng nằm mê, nay kể lại cho vợ nghe, đúng như giấc mộng của vợ. Hai vợ chồng cùng kinh ngạc. Người em nghe tin anh rể về, tới thăm. Chuyện trò một lúc, nói:

- Đêm qua, em nằm mơ thấy anh về, nay quả nhiên. Lạ quá !

Người học trò cười, nói rằng:

- May không bị hòn đá của cậu ném vỡ sọ.

Cậu ba ngạc nhiên, hỏi, người học trò đem chuyện nằm mộng kể lại, người em càng kinh ngạc. Thì ra, đêm trước, cậu ba nằm mơ thấy chị khóc lóc, và mình giận quá, bê hòn đá ném.

Ba giấc mộng cùng phù hợp, chỉ không rõ người đẹp là ai.

22. CHÂU NHI

珠兒

Lý Hóa là một người dân ở Thường Châu, nhà giàu, ruộng lắm, đã ngoài năm mươi tuổi mà không có con trai, chỉ sinh được một gái tên là Tiểu Huệ, xinh đẹp tuyệt vời, vợ chồng yêu quí vô cùng, mười bốn tuổi, bỗng mắc bạo bệnh mà chết. Cảnh nhà vì vậy vắng vẻ mất vui, lại phải mua hai nàng hầu. Chừng hơn một năm, sinh được một trai, yêu quí như ngọc báu, đặt tên cho là Châu Nhi, càng lớn càng khôi ngô, trông thật đáng yêu, chỉ phải cái tính nết ngờ nghệch, tuổi đã mười sáu, còn chưa phân biệt được hạt tiêu với hạt thóc, lại thêm ngọng líu ngọng lường. Tuy nhiên, cha mẹ không vì thế mà kém yêu quí.

Bấy giờ, ngoài chợ thường thấy xuất hiện một nhà sư già, chột mắt, có tài đoán được cả những ý nghĩ thầm kín trong lòng người ta. Vì thế, ai cũng sợ, xưng là thần. Hắn lại quyết đoán được lẽ sống chết, thường đến những nhà có máu mặt để sách nhiễu tiền bạc, có khi đòi hàng trăm, hàng ngàn đồng mà không ai dám cãi. Một hôm, đến nhà Lý, đòi quyên một trăm quan tiền. Lý không chịu, chỉ cho

có mười quan, hắn không nhận. Tăng dần lên đến ba mươi quan, lão sư cau mặt, nói gắt:

- Phải đủ trăm quan, không thiếu một đồng.

Lý giận, giật lại tiền, bước vào. Lão sư cũng cáu tiết, bước ra, nói to:

- Đừng có hối ! Đừng có hối !

Không bao lâu, Châu Nhi bỗng đau nhói ở ngực, nằm bò ra giường mặt xám xịt như tro. Lý sợ, đem tám chục quan tiền đi tìm lão tăng, năn nỉ xin cứu mạng. Lão cười:

- Cứ tưởng có tiền là muốn gì cũng được sao ? Bây giờ thì lão tăng cũng đành chịu bó tay rồi !

Lý về đến nhà, thì con đã chết, lăn ra khóc. Rồi đem việc trình quan. Quan sai bắt lão ác tăng về tra hỏi, lão không chịu khai. Sai đánh đòn, thì thấy như đập nệm bông. Lục lọi trong người, lôi ra được hai thằng người gỗ nho nhỏ, một chiếc áo quan cũng nhỏ, và năm lá cờ ngũ sắc. Quan giận, cầm các vật ấy xem xét kỹ. Lúc đó, lão tăng mới sợ, xin tha. Quan không nghe, sai đánh đến chết. Lý lạy tạ ra về.

Lúc đó, trời đã tối, vợ chồng đang ngồi trên giường, bỗng thấy một đứa bé bước vào, nói:

- Sao ông đi nhanh thế ? Cháu chạy theo hết hơi mà không kịp.

Nhìn kỹ, thì là một đứa bé chừng bảy, tám tuổi. Lý kinh sợ, định cất tiếng hỏi, thì thấy nó như ẩn, như hiện, lờ mờ như sương khói. Vừa ngoảnh lại, nó đã trèo tót lên giường ngồi. Ẩy xuống, nó ngã lăn ra đất, không gây một tiếng động. Nó nói:

- Sao ông nỡ làm vậy ?

Nháy mắt đã lại thấy ngồi lên giường. Lý hãi quá, lôi vợ chạy trốn. Thằng bé chạy theo, léo nhéo:

- Cha ơi ! Mẹ ơi !

Lý chạy vào phòng nàng hầu, đóng cửa lại. Vừa quay lại, đã thấy đứa bé ở dưới chân. Sợ quá, hỏi:

- Mày muốn gì ?

Nó nói:

- Tôi là người ở Tô Châu, họ Đam, cha mẹ mất hồi mới lên sáu, anh và chị dâu không nuôi, phải về ở với bà ngoại. Một hôm, đang chơi ngoài cửa, bị lão tăng bỏ bùa, đem giết dưới gốc cây dâu, phải làm con ma trành cho hắn sai khiến, không sao thoát ra được, nỗi oan khổ không biết để đâu. May được ông giải hờn, nguyện xin đến làm con.

- Ta với ngươi, người ma khác loài, cha con thế nào được.

- Không sao, xin dọn cho con một cái buồng nhỏ, kê giường, trải chiếu, mỗi ngày rót cho một chén nước cơm.

Lý nghe theo. Đứa bé nằm một mình trong phòng, sáng dậy đi lại trong nhà như người sống. Thấy người thiếp kêu gào, khóc lóc, nó hỏi Châu Nhi chết được mấy ngày. Đáp là "bảy ngày", nó nói:

- Nay tiết trời đang lạnh, xác chưa nát, hãy thử đào mộ lên xem; nếu đúng thế, có thể sống lại.

Lý mừng, cùng nó ra đào mộ, thấy xác vẫn nguyên. Đang còn bùi ngùi tiếc con, chợt đứa bé biến đâu mất, lấy làm ngạc nhiên. Rồi, đành ôm xác con về. Vừa đặt xuống giường, thấy mắt hé mở, đòi uống nước nóng. Uống xong, mồ hôi vã ra, liền ngồi dậy được. Cả nhà mừng là Châu Nhi đã sống lại. Lại mừng nữa là nay lanh lợi khác hẳn ngày trước. Nửa đem, nó nằm lăn ra, không thở. Chuyển mình một cái, lăn ra cứng đờ, ai cũng lo, chắc hẳn là chết lại rồi. Gần sáng, trở mình thức dậy, như người nằm mơ mới tỉnh. Xúm lại hỏi, nó nói:

- Lúc trước, lão yêu tăng giết hai người là con và Kha Tử, tức thằng bé theo cha về hôm qua. Con chạy theo không kịp, đành bỏ Kha Tử, xuống âm phủ, may được Khương viên ngoại nhận làm con nuôi, cũng được nhàn hạ. Đang đêm, có người tới rủ con đi chơi, rồi bế con đặt lên lưng một con la mõm đốm trắng, chở con tới đây.

Mẹ hỏi ở dưới âm có gặp Châu Nhi không, nó nói:

- Châu Nhi đã đi đầu thai rồi. Nó với bố không có duyên cha con. Đó là ông Nghiêm Tử Phương ở Kim Lăng, tới đòi số nợ mười vạn quan đấy thôi.

Nguyên, trước kia, Lý buôn bán ở Kim Lăng có thiếu nợ họ Nghiêm, chưa kịp trả thì Nghiêm chết, tưởng chỉ có hai người biết với nhau, nay nghe vậy, sợ lắm.

Mẹ lại hỏi:

- Còn chị Huệ, con có thấy không ?

- Thưa, con không biết. Để con hỏi lại xem sao.

Hai, ba ngày sau, nó nói:

- Chị Huệ ở dưới âm sướng lắm. Chị lấy con út vua Sở Giang vương, ngọc đeo đầy cổ, mỗi khi đi đâu có hàng ngàn quân hầu reo hò theo sau.

- Sao chị không về thăm nhà ?

- Người chết rồi không còn nhớ đến tình ruột thịt khi còn trên trần nữa. Nếu có ai nhắc lại, thì mới chợt nhớ đến, thoảng như chuyện đời trước. Hôm qua, con phải nói thác là người nhà Khương viên ngoại để đến thăm chị. Chị cho con ngồi trên chiếc giường san hô. Con nhắc tới nỗi nhớ thương của cha mẹ, chị ngơ ngác như nằm mơ mới tỉnh. Con bảo chị rằng: "Lúc sống, chị ưa thích hoa tịnh đế. Chị lại hay lấy kéo cắt móng tay, lọng cọng làm sao để máu chảy rây ra áo lụa, chị mới nghịch lấy máu đó bôi ra thành đám mây hồng. Chiếc áo ấy, đến nay mẹ còn giữ, thường treo ở đầu giường. Chị còn nhớ chuyện đó không ?". Chị nghe con nói, ngậm ngùi mà rằng: "Để chị về nói qua cho anh ấy hay, rồi sẽ về thăm cha mẹ sau".

- Thế, bao giờ chị về ?

- Thưa, con không biết.

Một hôm, nó đang chơi, bỗng chạy về, bảo mẹ:

- Chị Huệ sắp đến, đem theo quân hầu đông lắm. Mẹ sắp sẵn rượu để đãi chúng.

Một lát, nó lại chạy vào, bảo:

- Chị đến rồi !

Rồi, tay nó kê giường ra giữa nhà, miệng nó nói:

- Chị ngồi chơi đây, và đừng khóc nữa !

Người ta không ai nom thấy gì hết. Đứa bé cứ thúc giục người nhà đốt vàng, rót rượu mời quân hầu ở ngoài cửa. Xong rồi, nó quay vào nói:

- Xin chị cho quân hầu lui ra chỗ khác.

Có tiếng của Tiểu Huệ nói:

- Cái chăn thêu màu xanh của con ngày trước bị tàn lửa lấm tấm như hạt đậu không biết có còn đây không ?

Mẹ vội đáp:

- Đây, đây !

Rồi mở tủ lấy chăn. Đứa bé nói:

- Chị sai con đem trải ở buồng cũ của chị, và thưa với mẹ rằng chị đi đường hơi mệt, xin phép mẹ cho chị đi nghỉ, ngày mai sẽ nói chuyện lâu.

Bên xóm Đông, có người con gái họ Triệu vốn chơi thân với Tiểu Huệ, đêm đó nằm mơ thấy Huệ lại chơi, đầu chít cái khăn màu tía, thõng xuống tới vai, cười nói như lúc còn sống, bảo:

- Em nay đã ra loài khác. Chỉ vì cha mẹ muốn gặp mặt, nên phải lặn lội sông núi về đây. Muốn nhờ chị cho đám quân hầu của em ở tạm ít lâu. Chớ sợ gì.

Sáng dậy, cô gái đang nói chuyện với Triệu bà, bỗng ngã ra đất, nằm như chết. Hồi lâu, tỉnh dậy, ngó Triệu bà, nói:

- Con là Tiểu Huệ đây. Mới xa cách có mấy năm, mà nay đầu thím đã bạc trắng cả.

Triệu bà kinh sợ, nói:

- Con phát điên rồi hay sao ?

Cô gái không đáp, cúi đầu chào, đi ra. Triệu bà biết có chuyện lạ, đi theo, thấy đến nhà họ Lý, vào ôm lấy Lý mà khóc như mưa, mà Lý bà thì kinh sợ, chẳng hiểu làm sao.

Cô gái nói:

- Con về từ hôm qua, nhưng còn mệt, chưa nói với mẹ được câu gì. Con thật bất hiếu, nửa đời vội bỏ đi, để cha mẹ thương nhớ khổ sở, tội ấy biết lấy gì chuộc được ?

Lý bà bấy giờ mới chợt hiểu, khóc và nói:

- Nghe con nay được sang trọng, mẹ cũng yên dạ. Nhưng con gửi thân chỗ vua chúa, thì dễ gì mỗi lúc mà về thăm cha mẹ được ?

Nàng nói:

- Chúng con cũng được hòa thuận. Gia đình chàng không ghét bỏ gì, nên con cũng được sung sướng, yên vui.

Tiểu Huệ lúc sống có tật hay chống tay vào má, bây giờ cô gái họ Triệu cũng làm y hệt.

Một lát, Châu Nhi chạy vào, nói:

- Có người đến đón chị về rồi kìa !

Cô gái bèn đứng dậy, khóc lạy từ biệt:

- Thôi ! Con đi.

Nói rồi, ngã ra, hồi lâu tỉnh lại.

Cách vài tháng sau, họ Lý bỗng mắc bệnh nặng, thuốc thang vô hiệu. Đứa bé nói:

- Cha không khéo chỉ sớm chiều là hỏng, khó lòng mà cứu nổi. Có hai con quỉ đã ngồi sẵn đầu giường kia rồi, một con cầm gậy sắt, một con cầm cuộn thừng, đứa nào cũng cao đến bốn năm thước. Con năn nỉ, kêu gào mà chúng chẳng chịu đi cho.

Mẹ nghe vậy, khóc mà sắm đồ khâm liệm.

Buổi chiều, đứa bé bỗng ở đâu xồng xộc chạy về, hô to:

- Đàn bà con gái tạp nhạp thì tránh đi nhé ! Chồng chị Huệ đến thăm cha đấy !

Một lát, nó vỗ tay cười. Mẹ hỏi cười gì, nó thưa:

- Con cười là cười hai con quỉ. Thấy nói chồng chị Huệ đến, chúng vội núp xuống gậm giường,co ro như rùa trong mai.

Một lát, nó nhìn lên không trung nói chuyện huyên thuyên, hỏi:

- Anh ở đâu, biết tin mà đến đây ?

Rồi chỉ tay, nói:

- Hai con quỉ này, em van xin mãi mà chúng chẳng chịu đi. Mời anh lại đây, mau lên.

Sau đó, nó bước ra ngoài cửa, một lát quay vào, bảo:

- Chồng chị Huệ đi rồi. Hai con quỉ bị trói đặt trên mình ngựa, đem đi. Cha không việc gì nữa đâu. Anh ấy có nói là sẽ tâu xin vua cha cho cha mẹ được sống lâu trăm tuổi.

Cả nhà nghe vậy đều mừng. Họ Lý bệnh cũng thuyên dần, ít lâu sau khỏi hẳn. Ông mời thầy về dạy con học, đứa bé thông minh lạ, mười tám tuổi vào học trường huyện.

Nó có tật là hay nói chuyện dưới âm. Trong làng, ai mắc bệnh, nó thường chỉ cho chỗ quỉ núp, bảo lấy lửa mà đốt, vài đám cũng khỏi. Về sau, nó bỗng mắc bệnh nặng, khắp mình bầm tím, tự thú là bị quỉ thần phạt cái tội tiết lộ chuyện âm ti. Từ đó, nó không dám nói nữa.

23. ÔNG QUAN BÉ NHỎ

小官人

Quan thái sử Mỗ, không nhớ tên họ là gì, ban ngày nằm ngủ trong buồng, bỗng thấy một đám rước đông đảo, từ góc phòng đi ra, ngựa to bằng con nhái, người bé như con kiến, phân thành mười đội mà đi. Một ông quan đội mũ bằng lụa xanh, khăn bịt đầu bằng gấm, ngồi trên một cỗ, từ từ tiến ra cửa mà đi.

Thái sử lấy làm lạ, giả vờ ngủ, hé mắt ngó coi, thấy một người rất nhỏ bé quay lại vào buồng, đặt một cái bọc tơ bằng nắm tay, đứng chắp tay ở dưới giường, tự nói là chủ có vật mọn gửi biếu quan thái sử. Nói rồi, khoanh tay đứng mãi, cũng chẳng thấy giở ra xem là vật gì. Một lát, tự nhiên khóc, nói:

- Vật mọn này, thiết nghĩ quan thái sử cũng chẳng dùng đến, cho luôn kẻ hèn này cho rồi.

Thái sử gật đầu, hắn liền hí hửng vác lên vai đi mất, không thấy trở lại nữa. Tiếc rằng lúc đó quan thái sử đang đói, chẳng buồn để ý hỏi câu chuyện ra sao.

24. CÔ TƯ HỌ HỒ

胡四姐

Thượng sinh, ở Thái Sơn, ngồi một mình trong phòng học.

Đêm thu, một giải sông Ngân Hà sáng tỏ, bóng trăng cao chiếu, ngồi ngắm cảnh mà bồi hồi tưởng nghĩ xa xôi. Bỗng một cô gái leo qua bức tường thấp mà vào, cười hỏi:

- Gớm ! Ông tú làm gì mà nghĩ ngợi thế ?

Nhìn xem, xinh đẹp như tiên, vừa mừng vừa sợ. Cầm tay dắt vào, cùng nhau vui thú. Nàng tự nhận là họ Hồ, tên gọi cô ba. Hỏi ở đâu lại, chỉ cười không nói. Thượng cũng không hỏi thêm, chỉ dặn nên lại chơi luôn luôn. Từ đó, không đêm nào nằm suông.

Một đêm, cùng nhau chân gác, má kề, sinh yêu quá, nhìn đăm đăm không chớp mắt. Nàng cười:

- Làm gì mà nhìn em chăm chú quá thế ?

Đáp:

- Anh xem em như thể lá hồng, đào xanh, ngắm suốt đêm không biết chán.

- Em thô lậu thế này mà còn được mắt xanh chú ý, không hiểu nếu gặp cô em thứ tư nhà em thì còn điên đảo thế nào ?

Sinh nghe vậy động lòng, hận rằng không được thấy nhan sắc cô bé, quì đài cầu khẩn. Qua đêm, quả nhiên dắt cô em thứ tư lại, tuổi mới cập kê, như hoa sen mới nở, bông hạnh trong sương, nét cười mũn mĩn, xinh đẹp tưởng ít ai bì kịp. Sinh vui sướng như điên, mời ngồi. Cô ba cùng sinh cười nói với nhau, cô tư chỉ mân mê đai áo lụa, nghiêng đầu ngồi nghe. Chốc lát, cô ba đứng dậy từ biệt, cô em cũng muốn bước theo. Sinh níu lại, quay nhìn cô ba, ngỏ lời cầu khẩn: "Xin em nói hộ một lời". Cô ba cười bảo:

- Anh đồ cuồng si mê đã lậm, em hãy nán lại một lát.

Cô tư lặng yên không nói. Cô ba đi rồi, hai người khắng khít đậm đà. Trong lúc gối đầu lên tay, thổ lộ hết chuyện bình sinh, chẳng có điều gì giấu nhau, cô tư tự nhận là chồn. Sinh mê quá rồi, không lấy làm sợ. Cô tư mới bảo:

- Chị ba em ác độc như lang sói, đã giết chết hai người rồi đó. Anh nào mê vào là chết, không sao gỡ nổi. Em được anh để lòng thương yêu, không nỡ thấy anh chết, vậy anh đừng dan díu với chị ấy nữa.

Sinh sợ, hỏi tránh cách nào, nàng nói:

- Em tuy là chồn, nhưng được người tiên chỉ bảo đường ngay. Để em vẽ cho anh một đạo bùa, dán ở cửa phòng học, sẽ đuổi đi được.

Nói rồi, vẽ liền. Sáng ra, cô ba trở lại, trông thấy, quay đi, nói:

- Con tiện tì xấu bụng. Vừa đắc ý với tân lang, đã vội quên người dẫn mối ư ? Hai đứa cũng có chút duyên cũ với nhau, ta chẳng oán làm chi, nhưng hà tất phải hành động như vậy ?

Nói rồi, đi thẳng.

Vài hôm sau, cô tư nói có việc phải đi xa, hẹn đêm khác sẽ lại. Hôm đó, sinh ngẫu nhiên ra ngoài chơi ngắm cảnh. Dưới núi có cây giải mọc giữa đám cỏ rậm, bỗng thấy từ trong đám cỏ ấy bước ra một thiếu phụ, cũng có vẻ phong cách, lại gần, bảo sinh:

- Ông tú việc gì phải quyến luyến với chị em họ Hồ ? Chúng có xu nào để biếu ông đâu ?

Bèn đưa cho sinh một quan tiền, bảo:

- Anh hãy đi mua chút rượu, em cũng đi tìm thức nhắm, chúng ta cùng uống vui vẻ tại nhà anh.

Sinh bỏ tiền vào túi, làm theo lời thiếu phụ. Chốc lát, thiếu phụ đến, mang theo gà quay cùng trứng mặn, bày lên bàn, chia ra mỗi người một phần, lấy dao thái nhỏ từng miếng. Hai người chuốc rượu cho nhau, ăn uống rất vui. Rồi tắt đèn, lên giường, ân cần khắng khít, sáng rõ mới dậy. Thiếu phụ đang ngồi ở đầu giường, xỏ chân vào giày, bỗng có tiếng người lao xao. Vừa lắng tai nghe, đã thấy vào đến bên.màn, thì là chị em họ Hồ. Thiếu phụ vội bỏ giày lại, tìm đường chạy trốn. Haichị em đuổi theo, mắng:

- Loài chồn đen sao dám đi lại với người ?

Đuổi theo một quãng, không kịp, quay về. Cô tư tức giận, bảo sinh:

- Anh không tự xét. Ai đời lại đi lại cùng loài chồn tạp nhạp ấy. Chẳng dám gần anh nữa đâu.

Hai người đều giận, muốn bỏ đi. Sinh sợ quá, tự hối xin chừa, lời lẽ tha thiết, dần dần cô ba mới tha thứ, cô tư nguôi ngoai. Từ đó, ba người lại thân thiết như hồi mới quen.

Một ngày kia, có người đất Thiểm cưỡi con lừa đến gõ cửa, nói:

- Tôi đi tìm mấy con yêu đã lâu. Chúng từng làm lắm chuyện càn dỡ. Tôi hằng theo dõi, biết được chúng hiện ở đây, xin cho phép vào bắt.

Người cha nghe nói lạ, hỏi ở đâu lại, anh ta đáp:

- Tôi rong chơi những chốn nước mây, bốn phương đâu cũng là nhà, một năm thì tám chín tháng lìa xa quê quán. Gần đây, có thằng em trai bị chồn yêu làm chết. Về đến nhà, được tin, nghĩ vừa thương vừa giận, quyết tìm chúng mà trừ tuyệt đi. Đã dò kiếm khắp nơi, nay biết chúng đang ở trong nhà cụ. Nếu không giết đi, sợ lại có người bị như em tôi mà thôi.

Thường ngày, sinh đi lại với chị em họ Hồ, cha mẹ có nghe phong thanh, nay nghe khách nói vậy, sợ quá, vội mời vào nhà làm phép. Khách lấy ra hai cái bình, đặt xuống đất, lẩm nhẩm phù chú. Hồi lâu, khói đen ở đâu ào ào bay tới, rút cả vào trong bình.

Khách mừng mà rằng:

- Cả họ nhà chồn chui vào đây rồi !

Nói đoạn, lấy bong bóng lợn bịt kín miệng bình, dùng dây buộc chặt lại. Người cha thấy vậy cũng mừng, mời khách ở lại dùng cơm. Sinh đau đớn trong lòng, lại gần hai cái bình nghe ngóng. Bên trong cô tư nói vọng ra:

- Em đang bị nguy đây. Anh nỡ lòng nào ngồi coi chẳng cứu nhau ?

Sinh nghe vậy, cảm động quá, vội cố cởi dây buộc, nhưng dây chắc quá, không sao cởi ra nổi. Cô tư ở trong, lại nói:

- Đừng làm vậy ! Hãy vất lá cờ ở trên bàn đi, rồi lấy kim châm vào bong bóng, em sẽ theo lỗ kim mà chui ra được.

Sinh làm theo, quả thấy một làn khói trắng và nhẹ theo lỗ kim châm bay ra, vọt lên không, đi mất.

Khách vừa ăn xong, thấy lá cờ rơi trên mặt đất, kinh hãi, kêu lên:

- Trốn mất rồi ! Hẳn là công tử nhà ta làm đây !

Cầm bình lắc, nhe ngóng, nói:

- May quá ! Trốn được có mỗi một con. Con này dẫu chung đụng với người, cũng chẳng làm chết ai, có thể tha được.

Nói rồi, xách bình, từ biệt mà đi.

Về sau, một hôm, sinh đang ngồi ngoài đồng coi người nhà gặt lúa, chợt thấy cô tư ngồi dưới một gốc cây, vội chạy lại, nắm tay, hỏi chuyện.

Nàng đáp:

- Từ khi cùng anh xa cách, thoắt đã mười năm. Em nay đã tu luyện thành công, mà nhớ anh khuôn khuây, lại phải tới thăm.

Sinh rủ nàng về nhà chơi, nàng từ chối:

- Em nay không còn như trước. Tình phàm trần đã dứt. Sau này, sẽ có lúc gặp lại nhau.

Nói rồi, biến mất.

Lại hơn hai mươi năm nữa, một hôm, sinh đang ở một mình trong phòng bỗng nàng từ ngoài bước vào. Sinh mừng rỡ, giữ lại hỏi chuyện. Nàng nói:

- Ngày nay, em đã có tên trong sổ tiên, lẽ ra không còn đặt chân xuống cõi trần. Nhưng cảm mối tình của anh thủa trước, phải đến báo cho anh hay là số anh sắp hết. Anh nên lo liệu mọi việc cho kịp, và cũng chớ buồn làm chi, vì em đã lo tính cho anh được làm quỉ tiên, chẳng khổ sở gì.

Nói rồi, từ giã.

Đúng ngày nàng đã nói, quả nhiên, sinh chết. Sinh có người bạn thân là Lý Văn Ngọc thường kể chuyện chính mắt được thấy chàng hiện về.

25. ÔNG LÃO HỌ CHÚC

祝翁

Thôn Chúc thuộc đạo Tế Dương, có ông lão họ Chúc, tuổi ngoài năm mươi, mắc bệnh mà chết. Người nhà vào buồng lo liệu tẩm liệm, chợt nghe tiếng ông gọi rất gấp. Chạy tới, thì ông đã sống lại. Chúng vui mừng hỏi han, ông không đáp, chỉ quay lại, bảo bà lão:

- Tôi đã định đi hẳn, không trở lại nữa. Nhưng mới đi chừng vài dặm đường, chợt nghĩ đến bà, da thịt gửi vào tay con cháu, những khi nóng lạnh đều phải nhờ vả người khác, sống chẳng thú gì, chi bằng theo tôi cùng đi cho rồi. Vì thế, tôi mới quay về, rủ bà đây.

Người nhà đều cho là người chết sống lại, nói sảng, chẳng nói gì. Ông lão lại thúc giục. Bà lão nói:

- Như vậy cũng hay. Nhưng đang sống, làm sao mà chết cho được?

Ông lão vẫy tay, nói:

- Việc ấy không khó. Chuyện trong nhà, bà nên thu xếp qua loa cho xong đi.

Bà lão cười, vẫn ngồi yên. Ông lão lại thôi thúc, bà nể lời, bước ra cửa, đứng vài phút, lại trở vào, nói dối rằng:

- Mọi việc thu xếp xong rồi !

Ông bảo bà vào trang điểm, bà không đi. Ông thúc giục mấy lần, bà không nỡ trái ý, vào trang điểm, bước ra. Con cháu đều bưng miệng cười. Ông nằm xuống, chỉ tay xuống giường, bảo bà nằm theo.

Bà lão nói:

- Con cháu sờ sờ, cùng nằm sóng đôi, còn ra cảnh tượng gì nữa?

Ông đập tay xuống giường, gắt lên:

- Cùng chết với nhau, có gì đáng cười ?

Con cháu thấy ông gay gắt, cùng khuyên bà nên theo ý ông, bà đành làm theo. Người trong nhà ai cũng buồn cười. Chốc lát, nhìn lại thì thấy bà lão đã thu hẳn nét cười, hai mắt dần dần nhắm lại, hồi lâu không thấy động tĩnh, nom như ngủ vậy. Bấy giờ, chúng mới sợ, lại gần xem, thì chân tay đã lạnh, hơi thở cũng dứt. Xem đến ông lão, cũng vậy, lại càng kinh hãi.

Khang Hi năm thứ hai mươi mốt, em dâu ông lão gánh thuê cho nhà quan thứ sử họ Tất, có kể lại cho nghe câu chuyên tường tận.

26. NGƯỜI CON GÁI NGHĨA HIỆP

俠女

Cố sinh, người đất Kim Lăng, tài nghệ uyên bác, nhưng nhà nghèo, còn mẹ già, không nỡ rời xa dưới gối, nên chỉ viết thuê vẽ mướn kiếm sống qua ngày. Tuổi đã hai mươi lăm, vẫn chưa có vợ.

Trước cửa, có căn nhà trống, bỗng một hôm có một cô gái dắt một bà lão đến thuê để ở. Vì thấy không có đàn ông, sinh cũng ngại, chẳng dám hỏi thăm ở đâu lại. Một hôm, vừa ở ngoài về, chợp gặp cô gái từ trong phòng mẹ bước ra, tuổi chừng mười tám, mười chín, xinh đẹp thanh tao, trên đời tưởng không có người thứ hai. Thấy sinh, nàng cũng không tránh, chỉ tỏ ý cung kính. Sinh vào hỏi mẹ, mẹ nói:

- Đó là cô gái nhà trước cửa, sang hỏi mượn kéo, thước, cho biết là nhà chỉ có hai mẹ con, coi bộ cũng nghèo. Hỏi sao chưa có chồng, thì nói là còn mẹ già phải trông nom. Để mai, mẹ sang thăm bà cụ, nhân tiện dò ý xem sao; nếu không ước vọng cao quá, thì con khá nuôi mẹ già thay nàng.

Sáng hôm sau, sang chơi thì thấy mẹ nàng là một bà lão điếc. Trông đến gia cảnh, thì nhà không một bát gạo. Hỏi lấy gì mà sống, thì ra chỉ trông cậy vào tài may vá của cô con gái. Bà mẹ sinh đem chuyện sống chung ra ướm hỏi, thì bà cụ có ý thuận, quay qua hỏi ý con gái. Nàng không nói gì, nhưng xem ý không thuận. Mẹ sinh ra về, nói lại cho sinh hay, mà lòng thắc mắc nói rằng:

- Cô ta cũng không có ý chê nhà ta nghèo, mà sao chẳng nói, chẳng cười, xinh đẹp như đào lý, mà lạnh lùng như sương tuyết, người đâu mà lạ thế ?

Hai mẹ con cùng phân vân, nhưng rồi cũng bỏ qua.

Một hôm, sinh đang ngồi ở cửa phòng học, bỗng có một thiếu niên đến nhờ vẽ một bức tranh, mặt mũi xinh đẹp, mà tính nết trai lơ. Hỏi nhà ở đâu, đáp là ở xóm bên. Từ đó, cách hai, ba ngày lại đến, lâu dần quen thân. Sinh đùa bỡn ôm vào lòng, cũng không chống cự, bèn cùng đùa nghịch. Do đó, qua lại luôn luôn. Gặp cô gái đi ngang, thiếu niên chăm chú nhìn, hỏi là ai. Đáp là cô hàng xóm. Chàng ta nói:

- Đẹp thì thật đẹp, mà sao thần sắc nom đáng sợ !

Lát sau, sinh vào nhà trong, bà mẹ nói:

- Cô ta vừa đến hỏi vay gạo, nói là đã một ngày, bếp không nhúm lửa. Cô rất có hiếu, mà nhà nghèo quá, thật đáng thương. Ta cũng nên giúp đỡ.

Sinh vâng lời mẹ, mang gạo sang, gõ cửa, nói lại ý của mẹ. Nàng nhận gạo, cũng không cảm tạ.

Hàng ngày, nàng sang chơi, thấy mẹ sinh may vá, cũng sán vào làm giúp; ra vào trong nhà, tháo vát như người vợ vậy. Sinh cảm ơn ấy, mỗi khi có ai biếu xén thức gì, cũng chia ra biếu lại mẹ nàng, riêng nàng không bao giờ ăn đến.

Bỗng mẹ sinh bị một cái nhọt ở chỗ kín, rên rỉ kêu khóc. Nàng đến bên giường săn sóc, rửa ráy, xức thuốc, mỗi ngày ba bốn lần. Mẹ sinh tỏ ý áy náy, không yên tâm, nhưng nàng vẫn hết lòng săn sóc, chẳng ngại dơ bẩn. Bà mẹ than rằng:

- Ôi ! Nếu được nàng dâu như con săn sóc, thân già này có chết cũng mát dạ !

Lời nghẹn ngào, chua xót. Nàng an ủi, bảo rằng:

- Nhà cụ còn có anh ấy là người chí hiếu, hơn cảnh nhà tôi mẹ góa, con côi gấp trăm, ngàn lần.

- Tới lui hầu hạ chỗ đầu giường, có phải người con trai hiếu làm nổi đâu ? Huống hồ thân này đã về chiều, như hạt sương mai, chỉ những nghĩ đến người nối dõi mà lo.

Đang nói, thì sinh ở ngoài bước vào. Bà mẹ gọi lại, khóc mà rằng:

- Mẹ chịu ơn nương tử rất nhiều, con chớ quên báo đáp.

Sinh sụp lạy, tạ ơn. Nàng nói:

- Anh kính mẹ tôi, tôi không tạ, anh lạy làm gì ?

Do vậy, sinh càng kính yêu, nhưng nàng cử động đứng đắn, tơ hào không phạm đến được.

Một hôm, nàng bước ra cửa, sinh để mắt đăm đăm nhìn theo. Nàng bỗng quay đầu lại, tủm tỉm cười. Sinh mừng cuống, chẳng cần suy nghĩ, vội chạy theo. Đến nhà, chọc ghẹo cũng không kháng cự, bèn cùng giao hoan. Xong việc, bảo sinh rằng:

- Việc này chỉ có một lần, không có lần thứ hai đâu nhé !

Sinh lặng yên, không đáp. Hôm sau, lại hẹn nàng, thì nàng nghiêm mặt, bỏ đi một nước. Hàng ngày qua lại, thấy mặt nhau hoài, nhưng không nói qua một lời bóng gió. Sinh vừa tính đùa bỡn, nàng liền làm mặt lạnh, nói nghiêm.

Một hôm, không có ai, nàng chợt hỏi:

- Thiếu niên thường đến đây là ai vậy ?

Sinh kể lại chuyện. Nàng bảo:

- Nó có cử chỉ, thái độ vô lễ với tôi lắm. Vì thấy anh yêu quí, tôi cũng bỏ qua. Xin anh nhắn bảo với nó rằng nếu còn như thế, là nó không muốn sống đấy.

Lúc thiếu niên đến, sinh nói lại lời nàng, và dặn rằng:

- Anh phải cẩn thận. Con người ấy không đụng đến được đâu.

Thiếu niên nói:

- Không ai đụng đến được, sao anh lại đụng được ?

Sinh chối là không có chuyện đó, thiếu niên hỏi lại:

- Không có gì, mà sao những lời trách tôi lại đến tai anh ?

Sinh không biết nói sao, đành im. Thiếu niên lại bảo:

- Tôi cũng nhờ anh nhắn lại với cô ả đừng có làm bộ nết na con nhà lành; nếu không, tôi sẽ nói vung cho mọi người cùng hay.

Sinh tức giận lộ ra mặt, thiếu niên mới chịu bỏ đi.

Đêm khuya sinh đang ngồi một mình trong phòng, bỗng nàng tìm đến, cười mà rằng:

- Tôi với anh, tình duyên chưa dứt, chẳng phải số trời ư ?

Sinh mừng hết sức, ôm nàng vào lòng. Bỗng có tiếng giày lộp cộp, hai người kinh hãi đứng lên, thì thiếu niên đã đẩy cửa bước vào.

Sinh kinh ngạc, hỏi:

- Anh đến làm gì ở đây ?

Cười mà rằng:

- Đến để xem cô nàng trinh tiết đấy mà !

Quay qua nói với nàng:

- Còn làm bộ lên mặt nữa thôi !

Nàng dựng ngược lông mày, đỏ vựng hai mép, không trả lời, đưa tay với lên phía trên áo, rút ra một cái túi da, thì là một thanh đoản kiếm, dài chừng một thước, mà sáng loáng. Thiếu niên trông thấy, cả kinh, vội bỏ chạy. Nàng đuổi theo ra đến ngoài cửa, ngửng nhìn quanh bốn phía, tung kiếm lên không trung. Nghe "phập" một tiếng, rồi một luồng ánh sáng như ánh cầu vồng, một vật gì rơi "bịch" xuống đất. Sinh đốt đèn ra soi, thì thấy một con chồn trắng, mình một nơi, đầu một nẻo. Kinh hãi hỏi, nàng đáp:

- Đấy ! Cậu luyến đồng của anh đấy ! Tôi đã cố tình bỏ qua, mà nó nhất định không muốn sống, biết làm sao được ?

Nói rồi, thu kiếm vào túi. Sinh níu áo, mời vào buồng. Nàng nói:

- Bị con quái nó làm mất hứng, thôi để tối mai.

Nói rồi, đi thẳng. Đêm sau, quả đến, cùng nhau khắng khít.

Hỏi về kiếm thuật, nàng nói:

- Đó không phải là việc anh nên biết. Anh nên giữ kín, nói hở ra, không lợi cho anh đâu.

Hẹn ước chuyện hôn nhân, nàng đáp:

- Đã chung chăn gối, lại coi sóc chuyện nhà, chưa phải vợ hay sao ? Anh còn muốn gì nữa ? Mà đã là vợ chồng, cần chi phải nói chuyện cưới hỏi.

- Em chê tôi nghèo chứ gì ?

- Thì anh vẫn nghèo, em lại giàu ư ? Sở dĩ có chuyện đi lại với nhau đây, chính là thương anh nghèo vậy.

Lúc chia tay, nàng dặn:

- Việc cẩu thả này không thể làm luôn luôn. Lúc đáng đến, em sẽ đến, chớ cưỡng ép nhau.

Về sau, có lần gặp nhau, sinh muốn kéo nàng ra nói chuyện riêng, nàng đều né tránh. Nhưng giặt giũ quần áo, trông nom bếp nước đều đến tay nàng, chẳng khác gì người vợ chính thức.

Được vài tháng, mẹ nàng qua đời. Sinh hết lòng lo việc ma chay. Từ đó, nàng sống một mình. Sinh nghĩ nàng sống cô tịch như thế, có thể tính chuyện loạn bậy, mới leo tường tìm vào. Đứng cách cửa sổ lên tiếng gọi, không thấy đáp. Nhìn qua khe cửa, thì là phòng không, bụng nghi nàng có hẹn nơi khác. Đêm sau, lại tới, vẫn vậy, mới để viên ngọc vẫn đeo bên mình lại chỗ cửa sổ, mà đi. Hôm sau, gặp nhau ở buồng mẹ, sinh bỏ ra ngoài, nàng theo ra, nói khẽ:

- Anh nghi em à ? Ai có tâm sự nấy, không thể nói cho người khác hay. Dẫu muốn anh hết ngờ, cũng chẳng biết làm sao. Tuy nhiên, có việc cần anh giúp đỡ đây.

Hỏi là việc gì, đáp:

- Em có mang đã được tám tháng, sắp đến kỳ sinh nở, mà thân em chưa định phận rõ ràng, nên chỉ có thể vì anh sinh con mà

không thể vì anh nuôi con. Vậy, anh hãy bàn tính với mẹ già, tìm vú nuôi, nói thác là xin được con về nuôi, đừng nói gì đến em.

Sinh nghe lời, nói lại với mẹ. Mẹ cười mà rằng:

- Cô bé này lạ thật! Cưới hỏi không chịu, mà lại đi vụng trộm với con ta !

Mừng mà nghe theo lời nàng.

Hơn một tháng nữa, mấy hôm liền không thấy nàng ra khỏi cửa, bà mẹ nghi ngờ, bèn sang nhà nàng nghe ngóng, thấy bên trong yên lặng. Gõ cửa hồi lâu, mới thấy nàng đầu bù, mặt lem ở trong nhà bước ra, mở cửa cho bà cụ vào, liền đóng lại ngay. Vào trong phòng, nghe tiếng trẻ oe oe khóc trên giường. Bà ngạc nhiên, hỏi đẻ từ hôm nào, đáp là đã được ba bữa. Mở tã lót ra coi, thì là con trai, bụ bẫm đầy đặn, trán lại cao.

Bà mẹ mừng rỡ, nói:

- Con nên ở lại nuôi cháu thay già, chứ nay thân gái lênh đênh biết nương tựa vào đâu ?

Nàng nói:

- Lòng con u uẩn không thể bóc để mẹ thấy được. Đợi đến đêm vắng vẻ, sẽ cho cháu về với bà.

Bà mẹ về nói chuyện với sinh, cùng lấy làm lạ. Đến đêm, sang ẵm đứa bé về.

Lại mấy ngày sau, vào lúc nửa đêm, nàng bỗng gõ cửa, cầm một cái bọc bước ra, hớn hở nói rằng:

- Việc lớn đã xong, từ nay xin vĩnh biệt.

Hỏi có chuyện gì, đáp rằng:

- Công anh nuôi mẹ, không lúc nào quên. Trước kia nói chỉ một lần, không có hai là ý muốn báo đền ơn anh, nhưng không ở việc gối chăn. Thấy anh nghèo túng không cưới được vợ, em phải vì anh sinh con nối dõi, những tưởng một lần là được, chẳng dè lại thấy đường kinh, nên phải phá giới, đi lại lần thứ hai. Nay, ơn anh đã đến, chí em cũng thỏa, chẳng còn ân hận điều gì.

Hỏi vật gì trong bọc, đáp: "Đó là cái đầu của kẻ thù". Bảo mở hé ra coi, thấy cái đầu lâu, râu tóc rây đầy máu. Sinh sợ quá, suýt ngất. Hỏi kỹ thêm, nàng đáp:

- Trước đây, chẳng dám nói rõ để anh biết, là vì sợ lộ chuyện. Nay, việc đã xong, nói cũng không hại. Em vốn người đất Triết, cha làm quan tư mã, bị kẻ thù hãm hại, bị giết, gia sản tịch biên, em phải cõng mẹ già đi trốn, giấu kín tên họ, lẩn lút đã ba năm. Sở dĩ không báo thù ngay là vì còn mẹ già. Kịp khi mẹ mất, thì lại mắc đeo khối thịt trong bụng. Đến nay, không còn thể nấn ná được nữa. Trước đây, em ra đi ban đêm, chẳng phải vì việc gì khác, mà là vì cửa ngõ chưa thông, phải dọ thám trước, sợ có giết lầm chăng.

Nói rồi, bước ra. Đến cửa, lại quay lại, dặn với:

- Đứa con của em, anh nên săn sóc cẩn thận. Số anh phúc mỏng, sống chẳng được lâu, thằng bé sau này có thể làm rạng rỡ cửa nhà. Thôi ! Đêm đã khuya, chớ để kinh động đến mẹ già. Em đi đây !

Sinh còn bồi hồi, ngơ ngác, thoắt một cái như chớp, nàng đã biến mất. Sinh thở dài, đứng ngây như tượng gỗ, hồn phách lạc đâu mất. Sáng hôm sau, kể lại cho mẹ hay, mẹ con cùng than thở.

Ba năm sau, quả nhiên sinh chết. Đứa con, mười tám tuổi đậu tiến sĩ, phụng dưỡng bà nội cho đến khi bà thất lộc.

27. BẠN RƯỢU
酒友

Xa sinh, nhà chẳng dư dật gì mà tính lại nghiện rượu nặng. Mỗi đêm, không đủ ba chén đầy, ngủ chẳng được ngon. Vì vậy, chỗ đầu giường không bao giờ thiếu chai rượu.

Một đêm, trở mình thức dậy, cảm thấy như có người nằm cùng lại tưởng là chiếc áo treo rơi xuống. Sờ xem, thấy có vật gì nhùng nhũng, như thể con mèo mà lớn hơn. Thắp nến soi xem, thì là con chồn say rượu, nằm co quắp như con chó con. Nhìn đến chai rượu thì đã rỗng không, cười mà rằng: "Bạn rượu của ta đây mà". Không nỡ làm cho sợ, lấy áo đắp cho, cùng nằm ngủ, để nến sáng, chờ xem biến chuyển thế nào. Nửa đêm, chồn cựa mình. Sinh cười:

- Ngủ ngon nhỉ ?

Mở chăn ra xem, thì là một chàng trai ăn mặc nho nhã. Chàng ta vội trở dậy, lạy ở đầu giường, tạ ơn không nỡ giết. Sinh nói:

- Tôi có tật nghiện rượu, thành si mê. Anh với tôi cùng bệnh. Nếu không e ngại, thì ta kết bạn trong làng men.

Đỡ dậy, kéo lên giường cùng ngủ lại. Bảo rằng:

- Nên lại chơi luôn luôn, chớ ngại gì nhé !

Chồn xin vâng.

Lúc sinh ngủ dậy, thì chồn đã đi khỏi. Bèn sửa một hồ rượu ngon để đợi. Đêm tối, quả nhiên lại, cùng gác chân lên nhau, uống rất vui. Chồn uống rất hào, nói chuyện lại vui, hận rằng gặp nhau quá muộn. Chồn nói:

- Thường chịu ơn cho uống, biết lấy gì báo đền đây !

Sinh gạt đi:

- Một chén rượu vui, nói đến làm chi ?

- Vẫn biết vậy, nhưng anh là học trò nghèo, dễ gì kiếm nổi tiền mua rượu mãi. Tôi đang nghĩ cách xoay tiền rượu giùm anh đây.

Tối hôm sau, đến chơi, bảo:

- Cách đây chừng bảy dặm về phía Đông Nam, có tiền bỏ rơi bên đường, anh đi sớm có thể nhặt được.

Sáng dậy, đi ngay, quả nhiên được hai quan tiền, bèn ra chợ mua thức nhắm để đến tối uống rượu. Chồn lại bảo:

- Sân đằng sau có hố chôn tiền, đào lên mà lấy.

Theo lời, quả được hơn một ngàn đồng. Sinh mừng, nói rằng:

- Trong túi đã sẵn tiền đây, không lo thiếu rượu nữa.

Chồn nói:

- Không phải thế ! Nước trong bánh xe, múc mãi được đâu ? Phải tính nữa !

Hôm khác, bảo sinh:

- Ngoài chợ, giá cây kê đang rẻ. Thứ ấy, nên mua mà tích chứa.

Sinh nghe theo, mua kê hơn bốn mươi thạch[1]. Ai cũng phì cười. Không bao lâu, đại hạn, lúa đậu đều khô héo, chỉ có cây kê trồng được. Đem bán làm giống, lời gấp mười. Vì thế, giàu to, tậu ruộng

(1) 40 thạch: là 120 cân

tốt được hai trăm mẫu. Cứ hỏi chồn mà làm, trồng lúa chiêm, được mùa chiêm, trồng lúa nếp, được mùa nếp. Việc trồng trọt thế nào, đều nghe theo lời chồn. Lâu dần, thành quen thân, chồn gọi vợ sinh là chị dâu, coi con sinh như con mình.

Về sau, sinh chết, chồn không lại nữa.

28. LIÊN HƯƠNG

蓮香

Tang sinh, tên Hiểu, tự Tử Minh, là người ở Nghi Châu, mồ côi cha từ nhỏ, đến trọ học ở gò Hồng Hoa. Tính ưa tĩnh mịch, chỉ ngày hai buổi sang hàng xóm bên Đông ăn cơm, còn thì cả ngày ngồi lì trong nhà một mình, không đi chơi đâu. Láng giềng bên Đông có cậu học trò, nhân lại chơi, nói đùa:

- Anh ở một mình thế này, không sợ chồn, ma à ?

Cười mà rằng:

- Đàn ông mà sợ gì chồn, ma ? Con đực đến, ta đã có gươm sắc, con cái đến, thì phải mở cửa đón vào ấy chứ ?

Bạn về, mưu tính với mấy người bạn khác, bỏ tiền thuê kỹ nữ, nửa đêm bắc thang cho gái leo tường vào, khẽ gõ cửa "cành cạch". Bên trong nhòm ra, hỏi: "Ai ?" bên ngoài đáp: "Ma đây !". Sinh sợ hết hồn, hàm răng đập "cạch cạch", cô gái rón rén bước ra. Sáng hôm sau, người bạn đến, sinh kể chuyện đêm qua cho nghe và ngỏ ý muốn dọn đi. Bạn vỗ tay, cười:

- Sao không mở cửa đón vào đi ?

Sinh chợt hiểu là bị lỡm, bèn ở lại như cũ.

Cách chừng nửa năm, một đêm có người con gái đến gõ cửa phòng học. Sinh nghĩ là bạn lại đùa bỡn đây, bèn mở cửa mời vào, thì là một cô gái đẹp nghiêng nước. Kinh ngạc, hỏi ở đâu lại, đáp:

- Em là Liên Hương, kỹ nữ ở nhà phía Tây đây.

Bên đó, vốn có nhiều nhà lầu xanh, tin ngay, tắt đèn cùng lên giường, yêu đương rất mực. Từ đó, cách năm, ba ngày lại đến một lần.

Một tối kia, sinh đang ngồi một mình, nghĩ vơ nghĩ vẩn, bỗng một cố gái từ ngoài bước thẳng vào. Nghĩ chắc là Liên Hương, đứng dậy, đón hỏi, thì ra không phải Liên, mà là một cô bé, tuổi mới chừng mười lăm, mười sáu, tay áo rộng, tóc mây buông dài, phong lưu xinh đẹp. Dáng đi uyển chuyển, như tới lại như lui. Kinh ngạc, ngờ là chồn. Cô gái nói:

- Em là con nhà lành, họ Lý. Mến chàng cao nhã, mong được mắt xanh nhìn đến.

Sinh mừng, nắm tay nàng, thấy lạnh như băng, hỏi "sao lạnh thế", đáp rằng:

- Thể chất non nớt, áo mặc không nhiều, đêm khuya sương móc, kl]i sao không vậy ?

Rồi thì giải quần là trút xuống rành rành xử nữ. Nàng nói:

- Thiếp vì tình duyên, tấm thân tươi tốt, bữa nay để mất; nếu không chê quê kệch, nguyện hầu chăn gối luôn luôn. Không hiểu trong nhà có ai khác nữa không ?

- Không có ai đâu. Chỉ có một cô ca kỹ bên hàng xóm, nhưng cũng không thường đến.

- Nếu vậy, em phải tránh mới được. Em không thể sánh với gái hành viện, xin anh giữ kín cho. Nó lại thì em đi, nó đi em mới lại. Như vậy được chứ ?

Lúc gà vừa gáy, ngỏ lời từ biệt, để lại tặng một chiếc giày thêu, bảo rằng:

- Chiếc giày này là vật em vẫn thường dùng. Lúc rảnh rỗi, cầm ngắm chơi, đủ tỏ lòng nhớ nhau; nhưng lúc có người, chớ có đem nghịch.

Nhận lấy, cầm xem, thấy mũi cong như mũi dùi, lấy làm thích lắm. Đêm sau, nhân lúc vắng vẻ, cầm ngắm nghía, thì cô gái hiện đến, cùng nhau ân ái. Từ đó, mỗi khi đem giày ra coi, cô gái lại theo bụng nhớ mà đến, lấy làm lạ. Hỏi, thì cười mà rằng:

- Cũng là ngẫu nhiên đến đúng lúc vậy thôi.

Một đêm, Liên Hương đến, giật mình, hỏi:

- Thần khí của anh sao bỗng suy kém hẳn thế này ?

Sinh đáp là không hiểu tại sao. Liên cáo biệt, hẹn mười hôm sau sẽ lại.

Liên đi rồi, Lý thường đến luôn. Hỏi:

- Tình nhân của anh sao đã lâu không thấy lại ?

Sinh nói cho biết ngày hẹn của Liên. Lý cười, hỏi:

- Anh xem em với Liên Hương, ai đẹp ?

Đáp:

- Có thể nói là cả hai đều đẹp tuyệt, có điều Liên hương da thịt ấm áp hơn.

Lý biến sắc mặt, nói:

- Anh nói cả hai cùng đẹp, là trước mặt tôi thì nói thế thôi. Cô kia chắc hẳn là cô tiên trên cung trăng, tôi chẳng bằng được đâu !

Vì thế, nét mặt ủ dột, suy nghĩ. Bấm ngón tay, thì cái hẹn mười ngày sắp tới, mới dặn sinh chớ nói ra, để mình nhòm trộm xem thế nào.

Đêm sau, Liên Hương quả đến, cười nói rất vui. Lúc nằm cùng, sợ hãi mà rằng:

- Nguy quá ! Mới mười ngày không gặp, mà sao suy bại thế này? Hẳn là không khỏi có nơi gặp gỡ khác rồi !

- Em nói thế, là nghĩa làm sao ?

- Em cứ xem thần khí, thì biết. Mạch vụn như tơ rối, đúng là bệnh ma làm.

Đêm sau, Lý đến. Sinh hỏi nhòm Liên Hương, thấy thế nào. Đáp:

- Đẹp thật ! Em vẫn nghĩ là thế gian không thể có người đẹp như vậy, quả nhiên là chồn. Lúc đi rồi, em theo sau, thấy đến núi Nam Sơn, mà lại ở hang.

Sinh cho là ghen, ừ ào cho qua. Đêm khác, nói đùa Liên Hương:

- Anh thì không tin, nhưng có người nói em là chồn đấy.

Liên vội hỏi là ai nói, sinh cười:

- Anh đùa em đấy !

Liên hỏi lại:

- Chồn thì khác gì người ?

- Chồn hay mê hoặc người, làm cho ốm chết, nên rất đáng sợ.

- Không phải đâu. Như tuổi của anh, sau ba ngày, tính khí lại hồi phục, dẫu chồn cũng chẳng hại. Còn như đêm đêm làm mãi, người lại quá hơn chồn ấy nữa. Trong thiên hạ, những xác bệnh lao, hay ma làm, đều là chết vì chồn cả hay sao ? Tuy nhiên, thế nào cũng có kẻ nói đến tôi.

Sinh cố chối là không, nhưng Liên cứ vặn hỏi mãi, sinh chối không xong, phải thú thật. Liên nói:

- Em vẫn lấy làm lạ, không hiểu sao anh chóng mệt thế. Chắc cô ả không phải người đâu. Anh đừng nói gì, để tối mai, em sẽ nhòm lại nó như nó đã nhòm em.

Đêm sau, Lý đến. Vừa nói vài ba câu, nghe ngoài cửa có tiếng dặng hắng, vội bỏ đi. Liên bước vào, nói:

- Nguy rồi ! Đúng là con ma ! Say mê sắc đẹp, không tuyệt ngay đi, đường âm phủ không xa mấy đâu !

Sinh cho là ghen, lặng yên không nói. Liên bảo:

- Vẫn biết anh không thể quên tình với nó, nhưng em chẳng nỡ thấy ngày anh chết gần đây. Ngày mai, em sẽ đem thuốc trừ âm độc cho anh. Cũng may, căn bệnh còn nông, mười ngày có thể hạ. Sẽ xin nằm cùng giường, canh giữ anh cho đến khi khỏi hẳn.

Đêm sau, quả nhiên đem thuốc tán lại cho sinh nuốt. Chốc lát, uống được hai, ba liều thuốc, cảm thấy gan ruột thư thái, tinh thần tỉnh áo, thầm cảm ơn trong bụng, nhưng vẫn không tin là bệnh ma làm. Mỗi đêm. Liên nằm cùng chăn ôm ấp. Sinh muốn gần gũi, nàng liền cự ngay. Vài ngày sau, da thịt đầy đặn, nàng ngỏ lời từ biệt, một hai dặn sinh phải tuyệt Lý đi. Sinh vờ nhận lời. Rồi lúc đóng cửa, khêu đèn, lại mân mê chiếc giày tưởng nhớ đến Lý. Lý vụt đến, có vẻ oán giận vì phải xa cách mấy hôm này. Sinh nói:

- Mấy đêm này, cô ta mang thuốc lại chữa bệnh cho anh. Xin chớ oán giận. Tình yêu là ở nơi anh.

Lý nghe vậy mới nguôi ngoai. Cùng nằm trên gối, sinh nói nhỏ với nàng:

- Ta yêu mình lắm, thế mà có kẻ nói mình là ma.

Lý cứng lưỡi hồi lâu, rồi mắng rằng:

- Tất là con chồn dâm đãng nó mê hoặc anh rồi ! Không tuyệt nó đi, tôi không đến nữa đâu !

Rồi nức nở khóc. Sinh phải dỗ dành mãi mới thôi.

Đêm sau, Liên Hương đến, biết Lý lại tới, giận mà rằng:

- Anh nhất định muốn chết hả ?

Sinh cười:

- Em ghen chi lắm vậy ?

Liên càng giận, nói:

- Anh trồng cái rễ chết trong mình, tôi nhổ đi cho, bảo không ghen sao được ?

Sinh bịa đặt, nói đùa:

- Cô kia nói bệnh của anh hôm nọ là do chồn làm ra đấy !

Liên than rằng:

- Anh nói vậy, là anh mê đắm, không tỉnh nữa rồi. Vạn nhất có chuyện gì xảy ra, tôi dầu trăm miệng cũng không biết gỡ mình cách nào. Thôi ! Từ nay, xin thôi đi lại ! Đợi đủ trăm ngày, sẽ tới nhìn anh trên giường bệnh.

Giữ thế nào cũng không ở, rũ áo đi ngay.

Từ đó, Lý quấn quít bên mình. Được độ hai tháng, cảm thấy thân mình mệt mỏi. Trước còn cố tìm mọi cách để tự an ủi, sau càng ngày càng gầy mòn, cả ngày chỉ húp được chừng một chén cháo loãng. Muốn dọn về quê cho có người nuôi dưỡng, mà còn lưu luyến, không nỡ dứt tình. Lại vài ngày nữa, mệt quá, dậy không nổi. Người học trò bên hàng xóm thấy sinh ốm nặng, hàng ngày sai đứa ở mang đồ ăn, thức uống lại cho.

Lúc ấy, mới nghi cho Lý, bảo rằng:

- Tôi hối là không chịu nghe lời Liên Hương, mới đến nỗi này.

Nói rồi, nhắm nghiền hai mắt, hồi lâu mới sống lại. Mở mắt, nhìn quanh, thì Lý đã đi khỏi. Từ đó tuyệt hẳn.

Sinh ốm, người gầy gò, nằm một mình trong phòng học, nhớ Liên Hương như nhà nông trông đến mùa lúa. Một hôm, đang nằm

tơ tưởng, bỗng thấy có người vén rèm bước vào, thì là Liên Hương đến bên giường, cười mỉa:

- Nào anh đồ quê ! Tôi có nói láo đâu !

Sinh nức nở hồi lâu, tự nhận lỗi, cầu xin cứu vớt. Liên nói:

- Bệnh nay đã nhập xương cốt, chữa không nổi đâu ! Tôi đến chỉ là để từ biệt, và tỏ rằng không phải ghen gì.

Sinh đau đớn quá, nói:

- Một vật dưới gối, xin đem đập nát hộ cho !

Liên lật gối, tìm thấy chiếc giày, cầm ra trước đèn, lật qua, lật lại, ngắm nghía. Lý ở đâu vụt đến, vừa thấy Liên Hương, quay mình định trốn. Liên đứng chắn ngay cửa. Lý quẫn quá, không biết làm thế nào. Sinh trách móc kể tội, Lý cũng chịu, không biết đường cãi. Liên cười, bảo:

- Nay tôi mới được cùng dì nó đối mặt, hỏi nhau đôi điều. Trước kia, bảo bệnh chàng chưa chắc đã không phải chồn làm ra, đến nay, thế nào ?

Lý cúi đầu, tạ lỗi. Liên nói:

- Xinh đẹp như thế, mà nỡ đem tình ái gây thù, chuốc oán ư ?

Lý sụp lạy, khóc lóc, năn nỉ xin tha. Liên đỡ dậy, hỏi kỹ thủa bình sinh, đáp:

- Em là con gái một ông thông phán, chẳng may chết yểu, chôn ở ngoài tường phía sau nhà này. Con tằm xuân dẫu đã thác, mối tơ còn vương. Cùng chàng yêu đương, là lòng thiếp muốn, đưa chàng tới chỗ chết, không phải chủ tâm.

Liên hỏi:

- Nghe nói ma thấy người chết thì lấy làm lợi, vì có chết mới được tụ họp, có phải thế không ?

- Không phải ! Hai con ma gặp nhau, chẳng vui thú gì. Nếu vui, thì những chàng trai trẻ dưới suối vàng có thiếu đâu ?

- Thế thì vụng tính lắm. Đêm đêm quấn quít, thì người cũng còn không chịu nổi, nữa gì là ma !

Lý hỏi:

- Vẫn nghe chồn cũng làm chết được người, sao riêng chị lại không?

- Đó là những hạng lấy tinh khí để bồi bổ, tôi không thuộc loại ấy. Cho hay, có loại chồn không hại, nhưng chẳng có loài ma nào vô hại. Là vì âm khí nặng nề quá.

Sinh nằm nghe hai bên nói chuyện, mới biết chồn, ma đều có thật, nhưng may là đã quen biết lâu, cũng không sợ hãi. Nhưng nghĩ đến mình: hơi tàn thoi thóp như sợi tơ, bất giác khóc rống lên. Liên quay qua hỏi Lý:

- Làm thế nào cho lang quân đây ?

Lý thẹn, chịu là không có tài. Liên cười:

- Sợ là chàng khỏe mạnh rồi, cô lại chứng nào tật ấy.

Lý khép vạt áo, nói:

- Nếu có thầy thuốc giỏi, khiến thiếp khỏi phụ lang quân, thì chỉ xin vùi đầu dưới đất, chẳng dám vác mặt lên cõi đời nữa.

Liên liền cởi cái túi đeo, lấy thuốc ra, bảo rằng:

- Tôi sớm biết có ngày nay, nên từ khi chia tay cùng chàng, đã đi khắp ba ngọn núi, hái thuốc. Ròng rã ba tháng, mới đủ vị. Dù bệnh mòn sắp chết, uống vào cũng khỏi ngay. Nhưng bệnh kia vì đâu, lại phải nhờ đó mà dẫn thuốc, cho nên cần em giúp cho một tay.

Hỏi cần gì, đáp:

- Cần chút nước bọt thơm của em. Tôi bỏ thuốc vào miệng chàng, thì em ghé miệng nhổ cho trôi xuống.

Lý xấu hổ, cúi gằm mặt, nhìn chiếc giày. Liên nói:

- Em sở thích, chỉ có chiếc giày thôi ư ?

Lý càng thẹn, không biết nên ngoảnh lên hay cúi xuống.

Liên nói:

- Nghề quen mọi ngày, lại tiếc gì nữa ?

Bèn lấy viên thuốc, bỏ vào miệng cho sinh, rồi thúc giục Lý. Lý bất đắc dĩ phải làm theo. Liên lại giục: "Nữa !", lại nhổ tiếp. Cứ thế đến ba, bốn lần, thuốc mới trôi xuống cổ. Giây lát, nghe bụng sôi sùng sục như sấm động. Liên lại bỏ một viên khác vào, tự ghé môi hà hơi. Sinh thấy bụng nóng ran như lửa, tinh thần thư thái. Liên nói:

- Khỏi rồi !

Lý nghe gà đã gáy, vội vàng từ biệt.

Liên nghĩ sinh mới khỏi, còn cần trông nom, chưa thể sang hàng xóm ăn cơm, mới đem khóa trái cửa lại, làm như chàng đã dọn về quê, để tránh bạn bè qua lại. Ngày đêm, nàng ở luôn cạnh chàng coi sóc. Tối nào, Lý cũng đến, trông nom cơm nước rất ân cần, coi Liên như chị, mà Liên cũng hết dạ thương yêu.

Được ba tháng, sinh khỏe khoắn lại như cũ. Lý thưa hẳn việc lui tới, có khi mười đêm liền không đến; có đến cũng chỉ nhìn nhau sơ qua, lại đi ngay. Gặp mặt nhau, mà bùi ngùi, chẳng vui. Liên thương tình, giữ lại ngủ chung, cũng không thuận. Sinh chạy theo, ôm lấy, bế vào, thấy nhẹ như người giấy. Cô gái ma trốn không được, để nguyên quần áo mà nằm, co quắp không đầy hai thước. Liên nghĩ thương, khuyên chàng ôm ấp, thì lay mãi không tỉnh; lúc dậy tìm xem, thì đã biến đâu mất. Mười hôm sau, không lại nữa. Sinh vừa thương vừa nhớ, thường cầm chiếc giày ngắm nghía, tơ tưởng. Liên than rằng:

- Yểu điệu như thế, tôi thấy cũng còn yêu, huống hồ đàn ông !

Sinh nói:

- Khi trước, hễ ngắm chơi chiếc giày thì thấy lại, vẫn lấy làm ngờ nhưng thật chẳng bao giờ lại nghĩ là ma. Nay nhìn đến giày mà nhớ đến người, thương xót không biết để đâu cho hết !

Nói rồi, nước mắt lại đàn đụa.

Nguyên, có một nhà giàu họ Chương, sinh được đứa con gái tên là Yến Nhi, mười lăm tuổi, không đau yếu gì mà chết, qua đêm bỗng sống lại, nhìn quanh quất, muốn chạy trốn. Chương khóa cửa không cho ra, cô gái nói:

- Tôi là con gái ông Lý thông phán đây. Cảm mối tình với Tang sinh, có chiếc giày còn để nhà chàng. Tôi là ma đây, giữ tôi làm gì?

Thấy lời nói có đầu đuôi rõ rệt, hỏi vì sao mà đến. Cô gái ngơ ngác, bùi ngùi, không biết sao trả lời. Có người nói là Tang sinh đau ốm, về quê đã lâu, nàng nhất định rằng không đúng. Chương cũng lấy làm lạ.

Người học trò hàng xóm bên Đông nghe chuyện ấy, thử leo tường vào nhà Tang coi thử, quả thấy sinh đang cùng một người đẹp

chuyện trò. Chạy sấn vào, ý không cho tránh kịp, mà đang lúc còn ngơ ngác, đã không thấy đâu nữa. Lạ quá, hỏi sinh.

Sinh cười mà rằng:

- Tôi đã nói trước mà: "Giống cái thì mở cửa cho vào".

Người học trò kể cho nghe lời nói lạ của Yến Nhi, sinh vội muốn đến xem cho rõ, mà không lấy cớ gì để đến.

Chương bà nghe biết Tang chưa về, lấy làm lạ, cho người đến hỏi chiếc giày. Sinh lấy ra, đưa ngay. Yến Nhi được giày, rất mừng. Thử xỏ chân vào, thì chiếc giày ngắn hơn chân đến một tấc. Kinh lạ, cầm gương soi, mới sực nhớ là mình mượn xác người để sống lại. Bèn kể rõ nguyên do, Chương bà mới tin là chuyện thật. Cô gái lại soi gương, khóc to lên rằng:

- Như thân hình mặt mũi lúc đó còn dễ coi, mà mỗi lần gặp chị Liên, vẫn thẹn có chỗ thua sút, nữa là nay lại thế này, chẳng thà là ma !

Rồi cứ cầm chiếc giày khóc ròng, dỗ dành cách nào cũng không được. Chán rồi, trùm chăn nằm vùi, cho ăn không ăn, khắp mình sưng vù lên. Như thế được bảy hôm, không ăn mà vẫn sống, bệnh phù cũng tiêu dần, thấy đói không nhịn nổi, lại phải ăn. Vài hôm nữa, ngứa ngáy khắp mình, lượt da ngoài tuột hết. Sáng dậy, thấy đôi bít tất trong lúc ngủ tuột ra lúc nào không hay. Nhặt lên coi, thấy rộng thênh. Thử đến chiếc giày cũ, thì vừa khít, mừng quá. Cầm gương soi, thì từ mặt mày đến môi má, đã thay đổi, giống hệt như tiền thân, lại càng mừng. Rửa mặt, chải đầu, lên thăm cha mẹ. Ai thấy, cũng phải trố mắt.

Liên Hương nghe chuyện ấy, khuyên sinh nhờ mai mối đánh tiếng. Sinh ngại chuyện giàu nghèo, không dám lại ngay.

Nhân sịp sinh nhật Chương bà, mới theo các con rể nhà ấy, đến chúc mừng. Bà xem thấy tên Tang sinh, xếp đặt cho Yến Nhi núp sau rèm nhìn ra, nhận mặt xem thế nào. Sinh đến sau cùng, cô gái chạy vội ra, nắm áo đòi theo về. Mẹ mắng mãi, mới biết thẹn mà vào. Sinh nhìn kỹ, thấy đúng là cô gái họ Lý, tự nhiên nước mắt ứa ra, sụp lạy không dậy được. Chương bà đỡ lên, cũng không trách là hỗn.

Sinh về, nhờ người mai mối. Bà chọn ngày lành, cho làm lễ, và có ý muốn bắt rể. Sinh về nói chuyện lại với Liên Hương, bàn tính

sắm đồ lễ. Liên ngậm ngùi hồi lâu, ngỏ lời từ biệt. Sinh lo buồn phát khóc. Liên nói:

- Anh ở rể nhà người ta, tôi mặt mũi nào mà theo đến ?

Sinh bàn tính về quê cũ trước, rồi sau sẽ đón Yến Nhi, Liên mới chịu. Đến ngỏ tình thật với họ Chương, Chương nghe đã có vợ, giận dữ quở trách. Yến Nhi phải cố hết sức nói vào, ông mới thuận cho.

Đến ngày đã định, sinh lại nhà gái để đón dâu. Lúc đi, trong nhà chỉ xếp đặt qua loa, mà đến khi về, đã thấy từ cổng vào đến thềm nhàm, chăn trải đầy mặt đất, đèn lồng trăm, ngàn chiếc sáng rực. Liên Hương đỡ cô dâu vào làm lễ, cùng nhau vui vẻ như hồi nào. Liên ngồi bồi tiếp, hỏi chuyện phản hồn. Yến Nhi nói:

- Lúc đó, em cứ buồn bực vì không được làm người. Chia tay rồi, cứ ấm ức chẳng muốn về mộ, đành theo gió đưa đi khắp nơi, thấy người sống thì thèm; ngày nương cây cỏ, đêm bay vẩn vơ. Chợt đến nhà họ Chương, thấy một thiếu nữ nằm chết, liền nhập ngay vào, cũng không ngờ là sống lại được.

Liên nghe chuyện, lặng lẽ ra chiều suy nghĩ.

Hai tháng sau, Liên sinh được một trai. Đẻ xong, ốm kịch liệt, nằm như chết, nắm tay Yến Nhi nói:

- Xin trông nom hộ đứa bé giùm cho. Con ta cũng như con mình.

Yến Nhi khóc mà nhận lời, và tìm lời an ủi. Cho mời thầy thuốc, thầy cúng, Liên đều gạt đi. Bệnh mỗi ngày một tăng, hơi thở chỉ còn thoi thóp. Sinh với Yến Nhi đều khóc. Liên bỗng mở mắt, nói:

- Chớ làm vậy ! Mình lấy sống làm vui, ta lấy chết làm thích. Như có duyên với nhau, mười lăm năm nữa lại sum họp.

Nói dứt lời, thì chết. Lúc mở khăn liệm, đem chôn, thì đã hóa ra con chồn. Sinh không nỡ coi là khác lòai, vẫn ma chay tươm tất.

Đứa con đặt tên là Hồ Nhi, được Yến săn sóc như con đẻ, hàng năm cứ tiết Thanh minh, lại ẵm ra thăm mộ.

Vài năm sau, sinh thi đậu hương tiến, nhà khấm khá dần. Yến Nhi thường buồn vì không sinh nở. Hồ Nhi tuy sáng dạ, nhưng người mảnh khảnh, cứ đau yếu luôn. Yến có ý muốn cưới vợ lẽ cho chồng.

Một hôm, con hầu vào thưa là ngoài cửa có một bà lão, dắt đứa con gái, rao bán. Yến cho gọi vào. Vừa thấy mặt cô bé, giật mình mà rằng:

- Chị Liên lại sinh ra ở đời đấy ư ?

Sinh nhìn lại, cũng thấy rất giống, hỏi bao nhiêu tuổi, đáp là "Mười bốn". Hỏi tiền cưới định bao nhiêu, đáp:

- Thân già chỉ được chút máu mủ này, những mong cho nó được chỗ yên ổn, mà già đây có nơi ăn chốn nghỉ, mai này nắm xương tàn không bị vứt bỏ chỗ ngòi lạch. Thế là thỏa nguyện.

Sinh vẫn trả tiền tử tế và giữ lại nuôi trong nhà.

Yến dắt cô gái vào buồng riêng, xoa đầu, cười hỏi:

- Có biết tôi không ?

- Thưa không.

Hỏi bố là ai, đáp:

- Bố tôi họ Vi, làm nghề gánh nước thuê ở Từ Thành, chết đã ba năm.

Yến bấm ngón tay tính lại, thì ra Liên chết vừa được mười bốn năm. Nhìn lại cô gái, từ dáng điệu đến cử chỉ, không chỗ nào là không giống Liên Hương. Bèn vỗ tay vào trán cô gái, gọi to lên rằng:

- Chị Liên ! Chị Liên ! Chị hẹn mười lăm năm lại gặp, thật đã không nói dối ta !

Cô gái chợt giật mình như bừng tỉnh giấc mộng, mở to hai mắt "À !" lên một tiếng thật to. Rồi ngắm kỹ lại Yến Nhi, nhìn đăm đăm. Sinh đứng bên, cười bảo:

- Đây là con chim én quen chốn cũ lại trở về.

Cô gái ràn rụa nước mắt, nói:

- Đúng thế ! Có nghe mẹ kể lại là lúc mới đẻ, em đã biết nói, ở nhà cho là gở, cho uống máu chó, bèn quên mất tiền căn. Nay mới như tỉnh giấc mộng. Còn cô đây có phải em Lý trước kia thường xấu hổ vì phải làm ma hay không ?

Cùng nhau nói chuyện tiền kiếp, vừa ngậm ngùi vừa vui.

Một hôm, nhân tiết hàn thực, Yến nói:

- Mọi năm, cũng ngày này, em với lang quân vẫn khóc chị.

Bèn cùng dắt nhau ra thăm mộ Liên; cỏ mọc um tùm, cây trồng đã lớn vừa ôm. Cô gái trông thấy, cảm động thở dài.

Lý nói:

- Em cùng chị Liên có tình yêu nhau hai kiếp, không muốn ở xa nhau. Xin cho nắm xương trắng được chung một huyệt.

Sinh nghe theo, quật mồ Lý, thu lấy hài cốt, đem về chôn chung một chỗ với Liên Hương. Những người thân nghe chuyện lạ, ăn mặc đồ trắng tới thăm chỗ mả, không rủ nhau mà cùng kéo đến được mấy trăm người.

Năm Canh Tuất, ta [1] có dịp qua chơi miền Nam, đến huyện Nghi, vì mưa phải ở lại nhà trọ rất lâu. Có Lưu sinh, tên Tử Kính là chỗ họ ngoại với Tang sinh, đưa cho coi bản truyện của Tang, do một người cùng làng là Vương Tử Chương soạn ra, dài đến hơn vạn chữ, ta được đọc hết. Đây chỉ là lược truyện vậy.

29. CÔ BẢO
阿寶

Tôn Tử Sở, người đất Việt Tây [2], là một tay danh sĩ, đẻ ra đã có ngón tay chễ, tính thật thà quá, gần như ngốc nghếch, ai nói dối điều gì, cũng tin ngay là thật. Thường khi, gặp bữa vui đùa, có gái hát đến, thì mới thấy đằng xa, đã tìm cách lẩn tránh. Chúng biết vậy, dụ cho đến, sai kỹ nữ trêu ghẹo ôm lấy, thì mặt đỏ gay đến tận cổ, mồ hôi đổ lã chã, chúng cùng vỗ tay cười vui. Lại nhái theo bộ điệu ngây ngô của sinh, để mà giễu cợt, đặt cho cái tên là "ngốc Tôn".

Trong ấp (huyện) có một nhà buôn lớn, giàu ngang vua chúa, sui gia với toàn những nhà quí phái. Có người con gái, tên là Bảo, xinh đẹp tuyệt vời, đang muốn kén rể. Các nhà đại gia tranh nhau đến hỏi, mà chưa đám nào vừa ý ông bố. Sinh lúc ấy cũng vừa góa vợ, có kẻ đùa bỡn, xúi nên cậy mối đến hỏi. Sinh không tự lượng xét, bèn nghe theo. Ông cụ vốn biết tiếng sinh, có ý quí trọng, nhưng chê là nghèo. Bà mối ra về, vừa đến cửa thì gặp cô Bảo. Bảo hỏi chuyện, bà mối kể lại, nàng nói đùa:

(1) Tác giả Bồ Tùng Linh tự xưng
(2) Việt là tỉnh Quảng Đông. Việt Tây là miền Tây của vùng đó.

- Nói anh ta bỏ ngón tay thừa đi, tôi sẽ về với.

Mối về, kể lại, sinh nói:

- Chẳng khó gì.

Mối đi rồi, sinh lấy rìu chặt đứt ngón tay thừa, đau đớn tận tim gan, máu tuôn xối xả, suýt chết. Ba ngày sau mới dậy được, đi tìm bà mối, đưa tay cho coi. Mối cũng sợ, chạy lại nhà nàng cho biết. Cô Bảo cũng cho là lạ, nhưng lại nói đùa bảo bỏ nốt cái tật ngốc đi. Sinh nghe nói, tức mình, cố cãi là không ngốc, mà không biết cách nào biện bạch. Lại chạnh nghĩ rằng: "Cô Bảo chưa chắc đã đẹp như người nhà Trời, sao lại làm cao đến vậy ?". Nghĩ rồi, cũng bỏ qua luôn.

Gặp tiết Thanh minh, theo lệ thường cứ đến ngày ấy, đàn bà con gái lũ lượt chơi xuân, những chàng trai khinh bạc cũng kéo bè theo sau, tha hồ bình phẩm xấu đẹp. Có người cùng làng rủ đi chơi, kẻ khác nói giễu: "Muốn xem mặt người ấy chứ gì ?". Sinh biết là giễu, nhưng đã nhiều lần bị cô gái đùa bỡn, cũng muốn xem cho biết mặt một phen, bèn vui vẻ theo ngay.

Từ xa, thấy một cô gái ngồi nghỉ dưới gốc cây, một bọn thiếu niên khả ố đứng vây quanh như bức tường. Chúng nói:

- Chắc là cô Bảo.

Rảo bước đến nơi, quả là Bảo. Nhìn kỹ xem, xinh đẹp có một. Một lát, người xúm đến càng đông, nàng đứng dậy, đi nơi khác. Chúng nghiêng đầu, thè lưỡi, đứa khen cái đầu, đứa tán cái chân, lao xao như một lũ rồ. Riêng có sinh, lặng yên không nói gì. Đến lúc, chúng tản đi nơi khác, còn thấy chàng đứng ngây chỗ cũ. Chúng bèn chạy lại, gọi không thấy thưa, bèn lôi đi, hỏi rằng:

- Hồn theo cô Bảo rồi phải không ?

Chẳng thấy ư hữ. Chúng nghĩ anh này xưa nay vốn ngây ngốc, ít nói, chẳng lấy làm lạ. Người lôi, kẻ đẩy, đưa về đến nhà. Đến nhà, leo thẳng lên giường nằm, cả ngày không dậy, nằm lì như say, gọi mãi vẫn không tỉnh. Người nhà nghĩ là mất hồn, ra ngoài đồng chiêu gọi, cũng không hiệu nghiệm. Cố lay hỏi, thì nói lơ mơ:

- Tôi ở nhà cô Bảo.

Hỏi vặn thêm, lại im không nói. Người nhà hoảng sợ, không biết làm sao.

Nguyên, trước kia, sinh thấy người đẹp, không nỡ rời bỏ, tự cảm thấy mình đi theo nàng. Dần dà, theo sát lưng, vạt áo, không thấy ai quở mắng, bèn theo về đến tận nhà. Nàng ngồi cùng ngồi, nàng nằm cùng nằm. Đêm tối, lại cùng nàng vui thú, lấy làm thích lắm, mà thấy bụng đói cồn, những muốn về nhà, nhưng quên lối đi. Cô gái thường nằm mơ thấy giao hoan cùng người lạ, hỏi tên, thì đáp: "Tôi là Tôn Tử Sở đây mà". Tỉnh ra, lấy làm lạ, nhưng không tiện nói cho ai biết.

Sinh nằm luôn ba ngày, hơi thở chỉ còn thoi thóp. Người nhà sợ quá, nhờ người đến nói khó với ông cụ, xin được tới nhà chiêu hồn.

Ông cười:

- Trước nay, chưa từng qua lại, sao lại có chuyện bỏ quên hồn ở nhà tôi ?

Người nhà năn nỉ mãi, ông đành thuận cho. Người thầy cúng cầm bộ quần áo cũ của sinh buộc trên cành cây đem tới. Cô Bảo hỏi rõ duyên do, sợ quá, không để cho đi chỗ khác, mà dẫn ngay vào buồng mình để chiêu hồn cho nhanh mà về. Thầy cúng vừa về đến cổng, thì sinh ở trên giường đã vươn vai ngáp, tỉnh táo liền. Trong buồng cô gái có vật gì, màu gì, tên gọi thế nào, nói ra vanh vách. Nàng nghe vậy, càng sợ, lòng thầm cảm mối tình sâu đậm.

Sinh dậy được rồi, lúc đứng khi ngồi, tơ tình vương vấn. Nhiều khi ngơ ngẩn, quên hết mọi sự, chỉ những trông ngóng được gặp nàng lần nữa. Nhân ngày hội tắm Phật [1], nghe tin nàng sắp đi lễ chùa Thúy Nguyệt, bèn chầu chực từ tờ mờ sáng ở chỗ bên đường, mỏi mắt trông chờ. Gần trưa, nàng mới lại. Từ trong xe trông thấy sinh, đưa bàn tay thon nhỏ vén rèm, nhìn không chớp mắt. Sinh mừng quá, chạy theo xe. Nàng sai con hầu ra hỏi họ tên, sinh ân cần khai ngay, tâm hồn bay bổng. Xe đi đã xa mới quay về.

Đến nhà, lại nằm bệnh, mê man quên ăn. Trong giấc mơ, chỉ gọi tên Bảo, những giận hồn mình hết linh thiêng, để đi theo người đẹp. Trong nhà nguyên có nuôi một con két, đột nhiên chết, lũ trẻ cầm nghịch chơi bên giường sinh. Sinh bỗng nẩy ý muốn được làm chim két, để có thể vỗ cánh bay ngay lại phòng cô gái. Đang ước nguyện như vậy, chợt thấy mình đã biến thành chim, bèn bay một mạch tới ngay buồng nàng.

(1) Tức ngày Phật đản sinh, mồng 8 tháng 4 âm lịch. Gần đây, đổi là 15.4.

Cô gái thấy chim, rất thích, vồ lấy, buộc cánh lại, lấy hạt mè cho ăn.

Chim kêu to lên:

- Cô ơi, đừng buộc ! Tôi là Tôn Tử Sở đây !

Nàng sợ quá, vội cởi dây trói, chim cũng không bay đi. Nàng nói:

- Tình sâu đã khắc trong tim, nhưng nay người và chim khác loài, mối duyên lành biết sao cho vẹn tròn ?

Chim nói:

- Được gần, hưởng chút thơm lây, cũng đủ thỏa nguyện.

Ai cho ăn, chim cũng không ăn, phải tự tay nàng, mới chịu. Nàng ngồi chim đậu lên đùi; nằm chim quanh quẩn bên giường.

Như thế được ba ngày, nàng nghĩ thương quá, lén sai người đến nhà sinh dọ thám, thì sinh nằm thượt, tắt thở đã ba ngày, duy chỗ trái tim còn chưa lạnh. Nàng khấn thầm:

- Nếu anh lại làm người, em thề sống chết theo nhau.

Chim nói:

- Mình nói dối ta chứ gì ?

Nàng lại thề độc. Chim nghiêng đầu, ra chiều suy nghĩ. Một lát nàng cởi giày đi nằm. Chim vụt bay xuống giường, ngậm một chiếc giày mà bay đi. Nàng gọi với theo, thì chim đã bay xa. Sai u già tới nhà thăm hỏi, thì sinh vừa sống lại. Ở nhà sinh, người ta thấy con két ngậm chiếc giày thêu bay về, lăn xuống đất mà chết. Đang cùng kinh ngạc, chẳng hiểu ra sao, thì sinh nằm trên giường đã tỉnh lại, hỏi ngay đến chiếc giày. Chúng ngơ ngác, chưa hiểu chuyện gì, thì u già nhà cô bảo đến đòi giày. Sinh nói:

- Đó là vật làm tin của cô Bảo. Xin nhờ nói hộ là tiểu sinh không bao giờ quên được lời vàng ngọc ấy.

U già về nói lại, nàng càng lấy làm lạ, xúi con hầu nói lộ câu chuyện đến tai bà mẹ. Mẹ xét thấy tình thực, nói:

- Gã ấy cũng khá có tài danh, chỉ hiềm vì nghèo chẳng thua gì chàng Tư Mã Tương Như. Kén mấy năm được ông rể như vậy, chẳng khỏi bị những nhà sang trọng cười cho !

Nàng kể lại chuyện chiếc giày và thề không lấy ai khác. Ông bà đành nghe theo, đánh tiếng cho sinh biết. Sinh mừng hết sức, bệnh khỏi liền. Ông bà muốn bắt chàng ở rể, nàng nói:

- Rể là không nên ở lâu nhà vợ; huống chi chàng lại nghèo, ở lâu chẳng khỏi bị khinh nhờn. Con đã có lời thề, dù ở nhà tranh, ăn cơm rau, cũng không oán thán.

Sinh bèn làm lễ đón vợ về. Lúc gặp nhau, vui mừng như đã quen từ kiếp trước.

Từ đó, nhờ có tư trang của vợ, nhà cửa cũng khấm khá, mà sinh mải mê sách vở, chẳng ngó ngàng đến chuyện nhà. May nhờ nàng khéo tần tảo, không để chàng phải lo tính, nên việc nhà luôn được êm xuôi.

Như thế được ba năm, nhà ngày càng giàu. Sinh bỗng mắc bệnh tiêu khát mà chết. Nàng khóc lóc thảm thiết, bỏ ăn bỏ ngủ, khuyên giải thế nào cũng không được. Nhân lúc đêm khuya, thắt cổ tự vận, may có con hầu trông thấy, cứu được, nhưng vẫn không chịu ăn. Đến ngày thứ ba, họ hàng tụ họp, để lo tính chuyện ma chay bỗng nghe trong quan tài có tiếng rên. Mở ra, thấy sống lại. Sinh tự kể rằng xuống đến âm phủ, gặp Diêm vương. Diêm vương xét thấy sinh lúc sống thật thà, không có lỗi gì, phán cho làm chức bộ tào. Chợt có người tâu rằng vợ quan Tôn bộ tào cũng sắp xuống đến nơi. Diêm vương sai tra sổ ma, bảo rằng: "Người ấy chưa tới số chết mà !". Thưa rằng: "Nhịn ăn đã ba ngày rồi". Diêm vương ngoảnh lại, bảo với sinh: "Cảm lòng tiết nghĩa của vợ anh, ta cho anh được sống lại. Sẽ sai quân lính đánh xe tiễn anh về".

Từ đó, trong người khỏe khoắn dần. Năm đó, có khoa thi, trước khi vào trường, một số học trò muốn đùa sinh, cùng nghĩ ra bảy đề thi thật hiểm hóc, kéo sinh ra chỗ vắng, nói dối là do một nhà thần thế tiết lộ cho biết, cần phải giữ kín. Sinh tin ngay là thật, ngày đêm gọt dũa đủ bảy bài. Chúng đều bấm bụng cười thầm. Nào ngờ, cầu thi ấy, quan trường ghét cái tệ là học trò chỉ đua nhau học một số bài cũ, mới cố đổi khác đi. Đầu bài đưa xuống, trúng cả bảy bài, sinh bèn đậu thủ khoa. Năm sau, lại đậu luôn tiến sĩ, bổ tòa Hàn lâm. Chúa thượng nghe chuyện lạ, vời đến hỏi. Sinh làm biểu tâu lên, chúa thượng cả đẹp, tỏ lời khen ngợi, cho triệu cả cô Bảo vào chầu, ân thưởng rất hậu.

30. NHÂM TÚ
任 秀

Nhâm Kiến Chi, người đất Ngư Đài, làm nghề bán chăn len, dạ. Hết hàng, tiện đường sang chơi đất Thiểm gặp một người, xưng tên là Thân Trúc Đình, người đất Túc Thiên. Chuyện trò hợp nhau, mới thề nguyền kết làm anh em, khi đi, khi nghỉ đều có nhau. Đến đất Thiểm, Nhâm bỗng mắc bệnh, không dậy được, Thân hết lòng săn sóc. Được mười ngày, bệnh càng nguy, bèn nói với Thân:

- Nhà tôi chẳng giàu có gì. Một nhà tám miệng ăn, quần áo, gạo ăn chỉ trông vào một người xông pha sương móc, chẳng may người ấy nay lại gửi thân chỗ đất lạ, tình cảnh quá bi đát. Anh với tôi, tình thân như thể anh em ruột, ngoài ngàn dặm biết còn ai nữa ? Trong bọc của tôi đây, còn hai trăm lạng vàng, nhờ anh lấy ra một nửa sắm đồ khâm liệm cho tôi, dư đâu thì xin giúp anh chút tiền ăn đường; nửa số còn lại, nhờ anh gửi về cho vợ con tôi để chúng có tiền thuê xe đem quan tài về quê cũ. Nếu anh chịu đưa giúp cái xác tàn này về nơi cố lý, thì số tiền ấy cũng không tính đến nữa.

Nói rồi, tựa gối ngồi viết chúc thư, đưa cho Thân. Đến đêm, thì chết. Thân lấy năm, sáu lạng vàng mua một chiếc quan tài ọp ẹp về liệm cho Nhâm. Chủ trọ thúc giục đem chôn, Thân nói dối là đi tìm một ngôi chùa để xin đất chôn, rồi bỏ đi, không trở lại nữa.

Hơn một năm sau, ở nhà mới được tin rõ rệt. Con trai Nhâm tên là Tú, lúc đó vừa mười bảy tuổi, còn đang đi học, nghe tin, liền bỏ học để đi tìm xác cha. Mẹ thương là còn nhỏ quá, không cho. Tú khóc lóc thảm thiết, đòi chết. Mẹ phải cầm bán đồ đạc trong nhà lấy tiền cho con đi, và sai một người lão bộc đi theo trông nom. Nửa năm về đến nhà.

Chôn cất xong, nhà nghèo xơ xác. Cũng may là Tú vốn thông minh, hết tang cha được vào học trường huyện và được học bổng. Nhưng lại phải cái tính ham chơi, ưa đánh bạc, mẹ khuyên dạy rất nghiêm, mà vẫn không chừa. Đến kỳ thi khảo hạch, bị xếp vào hạng chót, mẹ uất ức, kêu khóc, bỏ ăn. Tú vừa thẹn vừa sợ, thề trước mặt mẹ quyết chí xin chừa. Từ đó, đóng cửa học trong hơn một năm, lại

được lên hạng ưu. Mẹ khuyên nên mở lớp dạy kiếm ăn. Nhưng người ta chê là hạng chơi bời, phóng đãng, không ai cho con học.

Bỗng có người cậu họ xa là Trương ông, một nhà buôn lớn ở kinh, tới chơi, hỏi Tú có muốn trẩy kinh thì sẽ cho đi theo, tiền ăn đường không phải lo. Tú mừng, theo ngay.

Đến Lâm Thanh, đậu thuyền ngoài cửa quan. Thuyền buôn muối các nơi đến đậu đông như kiến, buồm san sát như rừng. Đi nằm rồi, còn nghe tiếng người nói lao xao, nước chảy róc rách, thật rất khó ngủ. Canh đã khuya, nghe thuyền bên cạnh có tiếng đổ xúc xắc, như rót vào tai, động đến lòng, nết cũ lại nổi dậy. Lắng nghe, khách đã ngủ say cả, bèn mở bọc lấy ra một ngàn đồng, muốn sang bên đó chơi một canh. Chợt nhớ tới lời mẹ dạy, bèn quay lại giường, cố dỗ giấc ngủ, mà cứ trằn trọc, bực bội, không tài nào ngủ được, lại trở dậy, mở bọc, đếm tiền. Cứ thế hai ba lần, hứng đánh bạc bừng lên, nhịn không nổi nữa, bèn giắt tiền vào mình, len lén tìm sang. Thấy có hai người đang ăn thua, tiền cửa đặt rất lớn. Tú cũng đặt tiền lên bàn, xin nhập cuộc. Hai người mừng, chịu ngay, mời cùng đổ xúc xắc.

Tú thắng to. Một ông khách hết tiền, lấy ra một thỏi vàng lớn, đem cầm cho chủ thuyền được hơn mười quan tiền, đánh luôn một tiếng. Canh bạc đến chỗ hồi hộp, lại một người nữa leo sang thuyền, tìm vào, đứng coi một hồi, rồi cũng dốc túi, lấy ra trăm lạng vàng đổi cho chủ thuyền lấy tiền, nhập cuộc. Nửa đêm, Trương ông sực tỉnh, không thấy Tú trong thuyền, lại nghe tiếng xúc xắc, đoán biết sự tình, liền sang thuyền bên để ngăn cháu.

Đến nơi, thấy Tú đang thắng lớn, tiền chất trước mặt như núi, bèn lặng yên không nói, lén mang mấy ngàn đồng về. Lại gọi hết mọi người trong thuyền mình dậy, cùng nhau lẳng lặng chuyển tiền về dần dần, chỉ để lại chừng mười ngàn đồng.

Không bao lâu, ba người kia cũng thua sạch, mà cả thuyền không ai còn đồng nào trong túi. Khách rủ đánh ăn vàng. Tú cũng không thích chơi nữa, bịa đặt là không chơi ăn vàng, chỉ chơi ăn tiền, cố ý làm khó. Trương ông ở bên cũng thúc giục gọi về. Ba người kia bối rối nhờ chủ thuyền tìm cách đổi tiền để đánh nữa. Chủ thuyền tham phân lãi số vàng cầm, chạy sang thuyền khác vay cho họ được hơn trăm ngàn đồng nữa. Khách có tiền rồi, canh bạc lại hào hứng.

Không bao lâu, tiền lại dồn cả về Tú. Lúc đó, trời cũng vừa sáng, cửa quan đã mở cho thuyền qua lại, canh bạc đành tan. Tú cùng mọi người khuân bạc về thuyền; hai ông khách đánh bạc cũng ra về.

Chủ thuyền gá bạc xem lại hơn hai trăm lạng vàng của khách đem cầm lúc ban đêm, thì ra toàn là vàng mã để đốt, kinh sợ, tìm thuyền Tú nói cho biết, định bắt đền. Hỏi đến tên họ, quê quán, biết là con của Nhâm Kiến Chi, liền rụt cổ, đổ mồ hôi, bỏ đi mất. Hỏi những người xung quanh, mới hay chủ thuyền chính là Thân Trúc Đình. Tú đến đất Thiểm, cũng lại nghe tên họ người đó, mới chợt hiểu là hồn ma của cha hiện về báo thù, nhưng cũng bỏ qua, không nói đến chuyện hiềm khích cũ. Bỏ tiền được bạc góp vào vốn của Trương ông, lên miền Bắc buôn bán. Qua năm, lời gấp mấy lần vốn, bèn bỏ tiền xin vào học Quốc tử giám. Việc buôn bán ngày một phát đạt, lời lãi trong có mười năm mà nổi tiếng giàu có một vùng.

31. TRƯƠNG THÀNH

张 誠

Họ Trương ở đất Dự, vốn là người đất Tề. Hồi quân Tĩnh Nan nổi lên, đất Tề đại loạn, bà vợ bị quân lính bắt đi mất. Trương trước nay thường lui tới đất Dự, mới ở luôn đấy, lấy vợ người Dự, sinh được đứa con trai, đặt tên là Nột. Chẳng hiểu sao, bà vợ này chết, Trương lại lấy bà kế, sinh được một trai tên là Thành. Bà kế thất này họ Ngưu, tính nết hung dữ, ghét bỏ Nột, coi như tôi tớ, mỗi bữa chỉ cho ăn cơm thừa canh cặn, lại bắt đi hái củi. Ngày nào không đủ một gánh đầy, thì mắng chửi, đánh đập. Còn Thành thì được ăn sung mặc sướng, và được cắp sách đi học.

Thành lớn lên, có tính hiếu hữu, thấy anh khổ sở không đành lòng, thường khuyên can mẹ, nhưng mẹ không nghe. Một hôm, Nột vào rừng đốn củi, chưa xong thì trời đổ mưa lớn, phải tìm chỗ ẩn. Lúc tạnh mưa thì trời đã xế chiều, bụng đói như cào, đành ôm củi trở về. Mẹ chê ít, nổi giận bắt nhịn cơm. Nột đói, mệt lả, vào nhà nằm vật ra. Thành đi học về, thấy anh mặt buồn xo, hỏi:

- Anh đau hay sao ?

Đáp:

- Không sao, chỉ đói đấy thôi !

Hỏi sao mà đói, Nột kể lại. Thành rầu rầu nét mặt, bỏ đi. Lúc lâu, trở lại, bọc mấy cái bánh trong áo, đưa cho anh ăn. Hỏi lấy đâu ra, đáp:

- Em lấy trộm bột nhà, nhờ bà hàng xóm làm hộ. Anh cứ ăn đi, đừng hỏi gì nữa.

Nột ăn xong, dặn em:

- Lần sau, em đừng làm vậy nhé ! Nhỡ lộ chuyện, thì em bị đòn, mà còn rầy rà đến anh. Anh nhịn một bữa, cũng chưa chết đói đâu.

Thành nói:

- Anh yếu ớt, hái củi nhiều thế nào được ?

Hôm sau, ăn uống xong, Thành lén đến chỗ anh hái củi trên núi.

Anh sợ quá, hỏi:

- Em đến đây làm gì ?

- Thì em hái củi giúp anh.

- Ai sai em đến đây ?

- Tự em đến mà thôi.

- Chẳng kể là em có hái được hay không; dẫu có hái được, em cũng không được phép làm. Em về mau lên !

Thành không nghe, cứ lẳng lặng dùng tay không bẻ củi giúp anh và nói:

- Ngày mai, em phải mang theo cái búa bổ củi mới được.

Anh lại gần, giở tay em lên xem, thấy trầy khắp các ngón tay, giày cũng rách toạc, thương xót quá, bảo:

- Mày về ngay, tao lấy búa chặt cổ tự tử cho mà xem.

Thành đành nghe lời, trở về. Anh đưa tới nửa đường, mới quay lại núi. Lúc chiều, gánh củi ghé ngang trường học, dặn thầy giáo:

- Em tôi còn nhỏ, xin thầy giữ đừng cho nó đi đâu, kẻo trên núi hùm sói rất ác độc.

Thầy nói:

- Sáng nay, không rõ nó đi đâu, tôi vừa đánh cho một trận.

Nột về nhà, bảo em:

- Không nghe lời anh, bị thầy đánh đòn đấy nhé.

Thành cười, chối:

- Đâu có chuyện đó.

Hôm sau, lại đi, dắt theo cái búa. Anh kinh hãi, nói:

- Đã bảo em đừng đến, sao còn đến nữa ?

Thành lặng im không đáp, dùng búa bổ củi luôn tay, mồ hôi nhễ nhại cũng không nghỉ. Ước chừng được một bó củi lớn, mới lẳng lặng ra về, không lời từ biệt. Đến trường, bị thầy mắng, Thành khóc, thưa thực chuyện nhà. Thầy nghe, lấy làm than thở, khen là hiền, tha cho không đánh đòn.

Nột giảng giải, ngăn cản, rồi cấm đoán, mà rồi cũng không làm gì được em, nó vẫn cứ ý nó nó làm.

Một hôm, đang cùng mấy người làng đốn củi trên rừng, bỗng đâu cọp về. Ai nấy sợ hãi, nằm nép xuống, đợi chết. Cọp vồ Thành, tha đi. Vì bận cõng người, cọp đi chậm. Nột chạy theo đuổi kịp, ra sức giáng một búa, trúng mông. Cọp đau quá, vụt chạy cuồng, chốc lát mất dạng, không biết đâu mà tìm. Nột gào khóc, người ta xúm lại khuyên giải, càng khóc to, nói rằng:

- Em tôi là con cưng của mẹ tôi, lại vì tôi mà chết, tôi còn sống làm gì ?

Nói rồi, cầm búa tự chặt cổ. Mọi người xúm lại cứu, thì đã ngập vào thịt đến một tấc, máu tuôn như xối, gần chết. Mọi người sợ hãi, xé áo buộc vết thương, và dìu về nhà. Mẹ vừa khóc vừa mắng:

- Mày giết con tao, rồi giả bộ chặt cổ để lấp liếm à ?

Nột rên rỉ, nói:

- Mẹ đừng lo ! Em con chết, con nhất quyết không sống đâu !

Nột nằm trên giường, mà vết thương đau nhức, không sao ngủ được, ngày đêm chỉ ngồi dựa tường mà khóc. Người cha sợ con lại chết nốt, thường đút cơm cho ăn, đổ cháo cho húp. Ngưu thị trông thấy, lại chửi mắng xa xả. Nột liền nhịn ăn, ba ngày thì chết.

Trong làng, có một thầy pháp, thường giao thiệp với ma quỉ. Hồn của Nột đang đi, gặp thầy, chạy lại kể lể nỗi khổ, và hỏi thăm em ở chỗ nào. Thầy trả lời là không biết, nhưng nhận dẫn đi tìm. Đến một nơi đô hội, gặp một người mặc áo ngắn màu trắng từ trong thành đi ra, thầy đón lại, hỏi thăm. Người ấy liền mở cái túi đeo bên mình, rút ra một cuốn sổ, tra xét; thấy ghi tên đàn ông, đàn bà hơn trăm người, mà không có tội phạm nào họ Trương. Thầy pháp nghi ngờ, hỏi:

- Hoặc có khi ở sổ khác chăng ?

Đáp:

- Không đâu. Con đường này thuộc quyền tôi trông nom, sai sót thế nào được ?

Nột vẫn không tin, kéo thầy phép vào trong thành với mình, dò hỏi nữa. Trong thành, ma cũ ma mới đi lại tấp nập; cũng có vài mặt quen, mà hỏi thăm Thành, đều không ai biết.

Bỗng mọi người ồn ào, nói: "Bồ Tát đến !". Ngửng nhìn lên không trung thấy một người cao lớn, hào quang sáng rực xung quanh.

Thầy pháp mừng, bảo Nột:

- Cậu cả có phúc lớn thay ! Mấy ngàn năm, Bồ Tát mới xuống cõi Âm một lần, để cứu độ chúng sinh khổ não, thế mà cậu được gặp !

Vừa nói, vừa kéo Nột quì xuống. Bọn ma cũng răm rắp quì theo, tay chắp, miệng tụng lời "từ bi cứu khổ", tiếng tụng vang động một vùng.

Bồ Tát cầm cành dương, nhúng vào nước cam lồ, từ trên mây vẩy xuống, nhỏ li ti như hạt bụi. Giây lát, hào quang tắt, Bồ Tát không thấy đâu nữa.

Nột cảm thấy mình thấm nhuần nước cam lồ, vết búa chém hết cả đau đớn. Thầy pháp dẫn cho về, đến khi thấy cổng làng, mới từ giã, đi nơi khác.

Nột chết đã hai ngày, bỗng sống lại, kể rõ những điều đã thấy, quả quyết là Thành chưa chết. Mẹ mắng là bịa chuyện, càng chửi già. Nột uất ức, không biết lẽ nào thân giải. Sờ tay lên cổ, thấy vết thương đã lành, mới ngồi dậy, lạy cha, thưa rằng:

- Con nay xuyên mây, lội biển đi tìm em. Có thấy, mới về, còn không thì xin cha kể như con đã chết rồi.

Ông dẫn con ra chỗ vắng khóc lóc, cũng không dám giữ. Nột bèn lên đường.

Qua chỗ làng mạc, phường phố nào, cũng tả rõ hình dạng của em để hỏi thăm. Giữa đường cạn lương, lại xin ăn mà đi tiếp.

Hết năm, tới đất Kim Lăng, áo rách trăm mảnh, lom khom trên đường. Bỗng gặp hơn mười người cưỡi ngựa ào ào đi tới, vội nép tránh bên đường. Trong bọn, có một vị quan trường, tuổi chừng bốn mươi trở lại, cưỡi con ngựa đẹp, một thiếu niên cưỡi con ngựa nhỏ theo sau. Thiếu niên chợt ngoảnh nhìn Nột chăm chú. Nột nghĩ người ta là công tử yêu nhà sang, chẳng dám ngoảnh nhìn, thì thiếu niên đã dừng ngựa, nhảy vội xuống, gọi:

- Có phải anh tôi đấy không ?

Bấy giờ, Nột mới ngước nhìn lên, thì là Thành, chạy lại nắm lấy tay, khóc lạc cả tiếng. Thành cũng khóc, hỏi:

- Vì sao, anh trôi nổi tới tận đây !

Nột kể hết sự tình, Thành cũng buồn rầu. Đoàn kỵ mã ngừng lại, hỏi biết chuyện, bẩm lại với vị quan trưởng. Ông truyền nhường một con ngựa cho Nột, cùng cưỡi về nhà, kể chuyện đầu đuôi,

Nguyên khi trước, cọp tha Thành đi, đem đặt ở bên đường lúc nào không rõ, Thành nằm mê man suốt đêm, may gặp ông thiên hộ họ Trương từ kinh đô về ngang đó, thấy Thành mặt mũi sáng sủa, xinh xắn, động lòng thương, lại gần vỗ về. Dần dần sống lại, Thành kể rõ nhà cửa, quê quán, mới hay đã xa làng cũ hơn ngàn dặm. Thiên hộ dẫn về nhà, lấy thuốc rịt cho, vài ngày thì khỏi. Thiên hộ không có con, nhận Thành làm con nuôi. Vừa rồi, cha con đi du ngoạn về thì gặp Nột. Thành kể chuyện đầu đuôi cho anh nghe. Đang kể thì thiên hộ bước vào, Nột hết lòng cảm tạ. Thành vào nhà trong lấy bộ quần áo lụa cho anh thay. Rồi thì tiệc rượu bày ra, cùng vui vẻ uống.

Thiên hộ nói:

- Họ nhà cậu ở đất Dự còn được mấy ai là trai tráng ?

- Thưa không còn ai. Cha tôi vốn người đất Tề, bao năm phiêu bạt mới đến ở Dự.

Thiên hộ nói:

- Tôi đây cũng người Tề. Thế quê cậu ở Tề là làng nào ?

- Tôi thường nghe cha tôi nói, thì đâu về hạt Đông Xương.

Thiên hộ sững sốt:

- Thế thì cùng làng với tôi. Nhưng cớ sao ông cụ phải đi cư qua Dự ?

- Thưa, bà mẹ trước của tôi bị quân lính bắt, mang đi mất, cha tôi vì nạn binh lửa, mất sạch cửa nhà, lại nhân khi trước thường sang buôn bán ở miền Tây, đi lại đã quen, mới thiên sang ở luôn bên đó.

Thiên hộ càng kinh ngạc, hỏi:

- Cụ nhà tên gì ?

Nột nói rõ cho biết, thiên hộ sợ quá, đứng chết lặng. Nhưng vẫn còn chưa tin hẳn, lật đật chạy vào nhà trong. Một lát, thái phu nhân bước ra. Anh em Nột đứng dậy chào. Bà cụ hỏi Nột:

- Mày có phải cháu nội ông Trương Bính đấy không ?

Thưa: "Phải". Bà cụ bật khóc, bảo với thiên hộ:

- Nó là em con đấy !

Anh em Nột ngẩn người, chẳng hiểu ra sao. Bà cụ mới kể:

- Hồi đó, ta làm bạn với cha mày, được ba năm thì phiêu bạt lên phương Bắc, tấm thân thuộc quyền một vị chỉ huy Mỗ. Nửa năm, thì sinh được anh nó đây. Lại nửa năm nữa, vị chỉ huy chết, anh mày được tập ấm, làm chức quan này. Nhưng nay, nó cũng thôi rồi. Bấy lâu nay, lòng nhớ quê vẫn canh cánh, nó mới đổi lại họ Trương. Hằng ngày thường sai người về quê cũ dò tìm, mà chẳng được tin tức, ngờ đâu ông ấy đã di cư về miền Tây ?

Lại bảo với thiên hộ:

- Mày nuôi em làm con, phải tội chết !

Thiên hộ nói:

- Trước con có hỏi em Thành, nhưng chưa lần nào em nói là người đất Tề. Chắc tại em còn nhỏ quá, chưa biết gì.

Bèn theo tuổi, xếp lại thứ tự: Thiên hộ bốn mươi mốt, làm anh cả, Thành mười sáu làm em út; Nột hai mươi, trước kia thì cả, nay là anh thứ. Thiên hộ được hai em, rất mừng, ăn cùng mâm, nằm cùng

giường. Hết cơn ly tán tới hồi sum họp, mới cùng bàn tính thu dọn nhà cửa, trở về quê cũ. Bà cụ chỉ sợ ông cụ không bao dung, thiên hộ nói:

- Cha bao dung thì ở chung, còn không thì ở riêng. Chứ thiên hạ có nước nào là nước không cha !

Bèn bán hết ruộng vườn, thu xếp hành trang, ngay hôm đó lên đường. Đến nhà, Nột và Thành chạy vào trước, báo tin cho cha hay.

Sau khi Nột đi khỏi, chẳng bao lâu bà vợ qua đời, Trương ông bỗng trơ trọi thân già, một mình một bóng, nay thấy Nột đột ngột chạy vào, vừa kinh ngạc vừa vui mừng. Lại thấy có cả Thành, mừng không xiết kể, nghẹn ngào chẳng nói nên lời, chỉ ròng ròng nước mắt. Nghe hai con báo tin mẹ con Thiên hộ cũng đến, ông lại càng kinh ngạc, không biết cách nào tỏ nỗi vui mừng, cũng không làm sao tỏ nỗi bi thương, chỉ đứng ngẩn người ra.

Thiên hộ bước vào, lạy chào cha. Bà cụ vào theo, nắm tay ông cụ, nhìn nhau mà khóc. Rồi thì tôi trai, tớ gái lũ lượt kéo vào chật ních cả nhà, không biết ngồi đâu, đứng đâu.

Thành không thấy mẹ, cất tiếng hỏi. Biết được tin, lăn ra khóc tưởng đứt hơi, hồi lâu mới tỉnh.

Thiên hộ bỏ tiền ra sửa sang lại nhà cửa, dựng như mới. Lại đón thầy về dạy hai em. Trong nhà, ngựa nuôi đầy chuồng, người tấp nập trong ngoài, tỏ ra cảnh một nhà đại gia.

32. CÔ XẢO

巧娘

Đất Quảng Đông có một vị quan hưu trí họ Phó, tuổi ngoài sáu mươi, chỉ sinh được một trai tên là Liêm, thông minh xinh đẹp, nhưng bị trời hoạn, tuổi đã mười bảy, mà thường nằm yên trong phòng kín như con tằm, xa gần đều nghe biết, con gái không ai chịu lấy, cho là tuyệt dòng giống, ngày đêm lo buồn, chẳng biết làm thế nào.

Liêm đi học, một ngày kia gặp người dắt khỉ đến làm trò ở trước cửa trường. Liêm đang mải mê đứng coi, thì bị thầy bắt gặp, sợ quá, bỏ học trốn luôn.

Đi cách xa nhà chừng vài dặm, bỗng gặp một cô gái mặc áo trắng cùng một con hầu đang đi đằng trước. Chợt, nàng quay đầu lại nhìn, thì là một cô xinh đẹp tuyệt vời. Gót sen thong thả bước chậm lại, Liêm vội chạy tới.

Nàng quay qua bảo con hầu:

- Em thử hỏi xem có phải chàng định tới đất Quỳnh hay không?

Con hầu nghe lời, gọi chàng, hỏi. Liêm nhận liều là phải.

Cô gái nói:

- Anh đến đất Quỳnh, thì tôi có phong thư đây, muốn nhờ anh đưa giúp đến nhà hộ cho. Mẹ già tôi ở nhà cũng hiếu khách lắm.

Liêm vốn chưa nhất định đâu, còn đang trôi nổi giang hồ, nghe vậy liền nhận lời ngay. Cô gái lấy thư đưa con hầu trao lại cho sinh. Hỏi họ tên, quê quán, nàng đáp là họ Hoa, ở xã Tần Nữ, cách thành Bắc chừng ba, bốn dặm.

Sinh thuê thuyền đến thành Bắc đất Quỳnh Châu, thì ngày đã xế chiều. Hỏi thăm thôn Tần Nữ, không ai biết, đành cứ hướng Bắc mà đi, chừng bốn, năm dặm đường. Ánh trăng sáng chiếu, cỏ thơm mê hồn, chỗ đồng không vắng vẻ chẳng thấy một quán trọ nào. Quẫn quá, nhìn quanh, thấy một ngôi mộ bên đường, nghĩ muốn nghỉ lại ở chỗ miếu thờ gần đó. Lại sợ hùm sói, nhân có cái cây to gần đó, mới trèo lên nằm. Nghe tiếng tùng bách xào xạc, côn trùng vo ve, trong bụng hoang mang lo sợ, hối hận như thiêu như đốt. Chợt nghe bên dưới có tiếng người. Ngó xuống, rõ ràng là chốn đình viện, một cô gái xinh đẹp ngồi trên phiến đá, hai con hầu tóc mượt cầm nến hoa, đứng hai bên. Người đẹp ngoảnh nhìn bên trái, nói:

- Đêm nay trăng sáng đẹp quá. Cô Hoa vừa tặng gói trà, ta nên đun nước nấu, uống chơi vài chén thưởng thức đêm đẹp.

Sinh nghĩ chắc là ma quỉ, lông tóc dựng ngược, không dám thở mạnh. Chợt con hầu nhìn lên, nói:

- Trên cây có người !

Cô gái kinh hãi, đứng bật dậy, nói to:

- Chàng thiếu niên ở đâu, lớn mật dám đến nhòm trộm nhà người khác ?

Sinh sợ hãi, biết trốn không nổi, đành leo xuống, sụp lạy xin tha lỗi. Cô gái lại gần nhìn kỹ, chợt đổi giận làm vui, mời ngồi. Nhìn kỹ nàng, tuổi chừng mười bảy, mười tám, vẻ người xinh đẹp có một. Nghe giọng, biết sinh là khách phương xa, không phải người trong miền, nàng hỏi ở đâu lại.

Sinh đáp:

- Có người gửi phong thư nhờ đưa, tôi mới phải lặn lội đến đây.

Cô gái nói:

- Không giữ khách nhiều khi làm hại cho khách; ngủ ngoài sương móc, chẳng vững dạ đâu. Nếu không chê nhà tranh chật hẹp, xin mời nghỉ lại một đêm.

Rồi dắt sinh vào nhà. Trong nhà, chỉ có một chiếc giường, nàng sai con hầu xếp lại hai chiếc gối lên trên. Sinh tự thẹn thân mình thiếu sót, nguyện xin nằm dưới đất.

Nàng nói:

- Khách quí đến nhà, con gái phải chiều khách, thiếp đâu dám nằm trên cao ?

Sinh lo sợ, nhưng không biết nói sao, đành phải nằm cùng, mà không dám co ruỗi theo ý mình. Một lát, cô gái thọc tay vào trong chăn, đưa móng tay nhọn chọc khẽ vào người sinh, và xoa nhẹ trên đùi vế. Sinh vờ ngủ say như không biết gì. Lát sau, nàng lại đưa tay lay gọi, sinh vẫn nằm lặng yên. Nàng thuận tay lần xuống chỗ kín, chợt ngừng tay, buồn bã, lặng lẽ tung chăn đi ra. Chốc lát, có tiếng khóc thút thít. Sinh hoảng hồn, tự trách mình, lại hận ông Trời sao nỡ nặn thiếu sót làm gì. Cô gái gọi con hầu đốt đèn. Thấy mắt nàng còn ngấn lệ, nó hỏi có điều chi buồn phiền, nàng lắc đầu nói:

- Ta tự thương mình phúc bạc mà thôi !

Con hầu ngồi trước gương, nhìn chàng trai mà thắc mắc.

Cô gái bảo:

- Kéo cổ nó dậy ! Đuổi đi.

Sinh sợ điếng hồn, nửa đêm tối mò, biết đường nào mà lần. Còn đang dùng dằng, chợt một người đàn bà đẩy cửa bước vào. Con hầu nói:

- Chào bà Hoa mới lại.

Sinh hé mặt nhìn xem, thấy người đàn bà tuổi chừng hơn năm mươi, mà còn phong cách. Bà kia thấy cô gái chưa đi ngủ, mới hỏi duyên do. Cô gái chưa kịp đáp, bà ta ngó nhìn lên giường, thấy có người nằm, bèn hỏi:

-Nằm trên giường là ai vậy?

Cô gái không đáp, con hầu phải nói thay:

- Lúc tối, có chàng thiếu niên này đến xin ngủ nhờ.

Bà kia cười:

- Không dè tối nay cô Xảo vui việc động phòng hoa chúc.

Nhìn lại, thấy cô gái nước mắt chưa khô, kinh ngạc mà rằng:

- Đêm đầu chung chén, mà sao bi ai khóc lóc ? Lang quân hung bạo lắm sao !

Cô gái lặng yên không nói, nét mặt rầu rầu. Người đàn bà lật chăn, ngắm nhìn chàng trai xem sao, thì chợt bắt gặp phong thư rớt trên giường. Cầm lên coi, kinh ngạc mà rằng:

- Nét bút sao giống của con gái tôi thế này ?

Mở ra xem, vừa đọc vừa lắc đầu kêu than. Cô gái hỏi có chuyện gì, bà ta nói:

- Con ba nhà tôi nó viết thư này, cho biết Ngô lang chồng nó mới mất, nó nay trơ trọi một thân, không nơi nương tựa. Thiếu niên nằm đây là ai thế ?

Cô gái đáp:

- Ban nãy, anh ta có nói là mang thư cho ai đó, tôi chẳng để ý. Cũng may là chưa đuổi đi.

Bà kia gọi sinh dậy, hỏi thư ở đâu lại. Sinh kể lại đầu đuôi. Bà nói:

- Cậu có công mang thư lại giùm, mà tôi không được biết, cam bề thất lỗi.

Lại nhìn sinh, cười bảo:

- Vì sao mà bất hòa với cô Xảo ?

Sinh đáp là không hiểu chuyện gì. Hỏi đến cô gái, nàng than rằng:

- Thương hại chàng bị hoạn, mất đường tử tức, vì thế nên buồn.

Người đàn bà nhìn sinh, nói:

- Tiếc thay thông tuệ như thế, mà đàn ông chẳng khác đàn bà ! Tuy nhiên, với tôi vẫn là khách quí, xin mời qua bên nhà tôi.

Nói rồi, dẫn sinh sang căn nhà ở hàng hiên bên trái. Đưa tay sờ vào háng thám nghiệm lại, cười:

- Hèn gì cô Xảo chẳng buồn phiền đến đẫm nước mắt. Nhưng may là có gốc rễ, còn chữa được.

Liền thắp đèn, lục lọi trong rương, lấy ra một viên thuốc đen, bảo sinh nuốt đi, dặn khẽ nên nằm yên trong buồng, đừng đi đâu. Rồi bước ra.

Sinh nằm một mình nghĩ ngợi, không rõ thuốc chữa bệnh gì. Canh năm trở dậy, nghe dưới rốn khí nóng ùn ùn kéo vào chỗ kín, nhùng nhũng như có vật gì rũ xuống chỗ háng. Sờ xem, thì đã thành con trai, trong lòng vừa mừng vừa kinh ngạc. Khi mặt trời vừa hé chỗ chấn song, thì người đàn bà trở lại, mang bánh mới nấu vào cho sinh ăn, dặn cứ chịu khó ở trong buồng. Rồi đi ra ngoài, bảo với cô Xảo:

- Chàng có công đưa thư lại đây, tôi muốn mời ở lại. Tôi tính gọi con ba nhà tôi về, trước là gặp chị gặp em với cô, sau là ở với chàng cho có bạn.

Nói rồi, từ biệt đi.

Sinh ngồi lên, lại gần khe cửa nhòm ra, thấy cô Xảo ở chỗ xa xa, muốn gọi lại, nói rõ sự tình cho biết, nhưng nhớ lời bà Hoa đã dặn, nên đành thôi.

Gần nửa đêm, bà Hoa dẫn con gái về, mở cửa bước vào, hỏi:

- Cậu không buồn bực muốn chết chứ ? Con ba nhà tôi sắp vào để cảm ơn cậu đấy !

Liền thấy cô gái gặp ở dọc đường rụt rè bước vào, ngoảnh nhìn sinh, thu vạt áo, cúi chào. Bà mẹ bảo gọi cô Xảo là chị, chàng Liêm là anh. Cô Xảo cười, nói giễu:

- Cứ kêu bằng chị và em gái cũng được rồi !

Cùng kéo nhau vào gian nhà giữa, bày rượu ngồi uống. Trong lúc vui chén, cô Xảo lại nói đùa, hỏi sinh:

- Người hoạn thấy sắc đẹp cũng cảm động chứ ?

Sinh đáp:

- Người bị bệnh chân khô đét cũng không quên đôi giày và người thong mảnh vẫn mở hai mắt vậy.

Mọi người cùng cười ầm lên. Cô Xảo nói cô ba đi đường xa mệt nhọc, khuyên hai "chị em" nên đi nghỉ. Bà mẹ ngoảnh nhìn cô ba, sinh và bọn con hầu cũng đưa mắt nhìn theo, làm cô ba thẹn đỏ mặt, không đi. Bà mẹ nói:

- Tuy bề ngoài trượng phu, mà thật là cân quắc, có gì mà e thẹn ? Rồi thúc giục hai người cùng vào phòng, và nói nhỏ với sinh rằng:

- Ngoài mặt là con trai tôi, bề trong là con rể được chứ ?

Sinh mừng, cầm tay người đẹp, lên giường, hăng hái thử nghiệm đầu, thấy hiệu nghiệm ngay. Trong lúc cùng nằm trên gối, hỏi cô gái:

- Cô Xảo là người thế nào ?

Đáp:

- Ma đấy. Tài sắc có một, mà mệnh bạc, trước kia, lấy phải cậu út nhà họ Mao bị trời hoạn, nên mười tám tuổi vẫn chưa thành nhân, nàng ấm ức không vui, uất hận mà chết.

Sinh kinh sợ, nghi cô ba cũng là ma.

Đáp rằng:

- Nói thật với anh, em không phải ma, mà là chồn. Cô Xảo sống lẻ loi một mình vắng vẻ quá, gặp mẹ con em không có nhà ở, mới nhường cho một căn.

Sinh sợ lắm. Cô gái nói:

- Đừng sợ ! Tuy là chồn với ma, nhưng không ai gây họa cho người đâu.

Từ đó, sinh sống vui vẻ, chuyện trò với mọi người. Tuy biết cô Xảo không phải người, nhưng thích vì xinh đẹp, nên có lòng quyến luyến. Lại ân hận cho nàng khi trước chẳng tị hiềm tự hiến, nên cố gắng tự chuộc lỗi. Nhờ khéo nịnh, khéo pha trò, nên rất được cô Xảo thương yêu.

Một ngày kia, mẹ con họ Hoa có việc phải đi xa, đóng cửa nhốt sinh lại trong buồng. Sinh buồn bực, cách cửa lên tiếng gọi cô Xảo. Nàng sai con hầu thử hai, ba chiếc chìa khóa, cửa mở ra được. Sinh

cúi đầu, mời vào. Nàng đuổi con hầu đi chỗ khác. Sinh kéo nàng lên giường, nằm cùng. Nàng đùa bỡn vỗ vào dưới rốn, nói:

- Tiếc thay ! Có cái chỗ để sinh trẻ con lại đem đóng kín lại.

Chưa dứt lời, tay đụng phải vật cứng, kinh ngạc, hỏi:

- Trước kia man mác, mọc lúc nào ra thế ?

Cười mà rằng:

- Trước kia mới gặp, nó thẹn nó lẩn trốn. Tại chê cười nhiều quá, nó tức mình ra mặt đấy thôi !

Bèn cùng yêu đương khắng khít. Xong xuôi, cô gái nghĩ mà tức giận, nói:

- À ! Đóng cửa nhốt là có nguyên do cả đấy ! Ngày trước, nghĩ thương mẹ con nó không có chỗ ăn chỗ ở, em mới gọi tới cho ở đậu. Chính con ba, cũng nhờ em chỉ dạy cho nghề kim chỉ thêu thùa, có tiếc mà giấu nghề gì đâu ? Sao nay, họ lại trở dạ đố kỵ như thế nhỉ?

Sinh khuyên giải, nói rõ tình thật cho biết, dần dà cô Xảo mới nguôi ngoai. Sinh lại nói:

- Xin nàng giữ kín giùm cho. Bà Hoa dặn tôi phải giữ thật bí mật đấy.

Chưa dứt lời, thì bà Hoa đẩy cửa bước vào. Hai người vội nhỏm dậy. Bà Hoa lườm nguýt, hỏi ai mở cửa. Cô Xảo cười, tự nhận mình mở. Bà tức giận lồng lộn, la hét om xòm. Cô Xảo vẫn cười mỉm, bảo:

- Cái bà này cũng ưa khôi hài đấy nhỉ ? Thế mà bảo trượng phu chẳng khác gì cân quắc. Nói dối như vậy để làmn gì ?

Cô Hoa thấy mẹ cãi nhau với cô Xảo, trong lòng không yên, vội chạy vào can ngăn, hai người mới nén giận làm vui. Cô Xảo tuy giận lắm, nhưng nghe cô Hoa xuống nước, cũng đành nghe theo. Từ đó, bà Hoa canh giữ rất kỹ, hai người không có dịp nào gặp nhau, hẹn hò, chỉ đưa mắt tống tình mà thôi.

Một hôm, bà Hoa bảo với sinh:

- Con ba nhà tôi đính ước chị em với cô Xảo, hai đứa sẽ cùng hầu hạ anh. Nghĩ lại, chỗ này không thể ở lâu, vậy anh nên về thưa cùng cha mẹ, đính ước chuyện dài lâu.

Rồi thúc giục sinh đi ngay. Hai cô cùng nhìn theo, nét mặt rầu rầu, riêng cô Xảo lại càng buồn hơn, hai hàng ngọc châu lã chã. Bà

Hoa gạt đi, dắt sinh ra ngoài cửa. Vừa ra khỏi cửa, thì đình viện đâu chẳng thấy, chỉ thấy lù lù một ngôi mả cao, cỏ mọc rậm rịt. Bà Hoa tiễn ra tận thuyền, nói:

- Anh đi rồi, lão cũng dẫn hai con lại quí ấp. Nếu không quên tình giao hảo cũ, cứ đến vườn hoang nhà họ Lý mà đón nhau.

Sinh bèn về.

Ở nhà, ông lão họ Phó tìm con mãi không thấy, đang lo buồn, khô héo ruột gan, chợt thấy con về, vui quá lòng mong đợi. Sinh kể sơ qua chuyện mình. Nghe đến lời hẹn hò của họ Hoa, Phó ông nói:

- Lời nói của yêu ma sao đủ tin được ? Dù cho mày có sinh con được với nó, thì cũng là thứ bỏ đi, chứ thường thì không nuôi được đâu.

Sinh nói:

- Kẻ kia tuy khác loài, tình cũng như người, lại thông minh, xinh đẹp, thì dẫu có lấy làm vợ, xóm làng cũng không ai chê cười.

Cha không nói gì, chỉ cười lạt, sinh vội thoái lui.

Từ lúc về, lại ngứa nghề, chẳng giữ gìn, liền tư thông với con hầu, dần dần đến nỗi giữa ban ngày cũng công khai làm chuyện bậy bạ, ý như muốn cho chuyện đến tai cha mẹ. Một hôm, con hầu nhỏ nom thấy, chạy đi thưa với bà mẹ sinh. Bà không tin. Nó quả quyết là chính mắt nom thấy. Bà kinh ngạc, gọi con hầu tới hỏi. Biết rõ sự tình, bà mừng lắm, không sợ dòng giống bị tuyệt, bèn tính lấy vợ cho con ở chỗ thế tộc. Sinh thưa rằng:

- Không phải họ Hoa, nhất định không lấy.

Mẹ nói:

- Trên đời thiếu gì người xinh đẹp, hà tất cứ phải cầu đứa yêu ma ấy ?

Đáp:

- Không có bà Hoa, con chẳng biết lạc thú ở đời. Phản bội người, không phải điều phúc.

Phó ông chịu là phải, sai một người đầy tớ trai cùng một vú già đi thăm dò. Qua phía Đông thành chừng bốn, năm dặm, quả thấy khu vườn nhà họ Lý, một bức tường thấp đổ nát bên một khóm trúc, khói bay lơ thơ như nhà ai đang thổi cơm. Vú già trèo tường xuống, chạy tới thì thấy hai mẹ con đang lau ghế, dội nước rửa nhà, như

thể biết trước có người đến, nên sửa soạn đón. Vú già vái chào, nói rõ ý chủ sai đến. Nhìn mặt cô ba, kinh ngạc mà rằng:

- Vợ tiểu chủ nhà tôi đây ư ? Tôi thấy cũng phải mê, hèn gì công tử tâm hồn tơ tưởng đến nỗi nằm mê thấy cô luôn luôn.

Nhân thể, hỏi thăm cô chị đâu không thấy.

Bà Hoa than thở:

- Nó không phải con đẻ của tôi, nhưng cũng như con đẻ. Cháu chẳng may mới chết cách đây ba hôm.

Bèn lấy rượu thịt thết đãi người tớ trai và vú già. Vú già về trình lại là cô ba tuyệt đẹp, cha mẹ sinh mừng lắm. Nghe đến tin cô Xảo, sinh đau xót muốn khóc. Hôm đón dâu, lấy tình thật hỏi bà Hoa, bà cười bảo:

- Đi đầu thai cũng ở đất này đấy thôi.

Sinh sụt sùi một hồi, đón cô Hoa về, mà rồi vẫn không thể quên cô Xảo. Thấy ai ở Quỳnh Châu lại, cũng mời đến hỏi thăm. Có người kể rằng trong ngôi mộ nọ ở thôn Tần Nữ, nửa đêm nghe tiếng ma khóc. Sinh lấy làm lạ, nói lại cho cô ba hay. Cô trầm ngâm hồi lâu, rồi khóc mà rằng:

- Thiếp ăn ở phụ bạc với chị mất rồi !

Hỏi tại sao, đáp:

- Lúc mẹ con em bỏ về đây, là lẻn trốn không cho chị ấy hay. Chắc chị ấy oán em mà khóc, em cũng không dè lại đến nỗi thế. Nhiều lần, em đã định nói rõ cho anh biết, lại sợ làm vậy là vạch lỗi của mẹ, đành thôi.

Sinh biết chuyện, đổi buồn thành vui, tức tốc sai đánh xe đi, bất kể ngày đêm. Đến mộ nàng, gõ vào cây bên mả, gọi to:

- Cô Xảo ! Cô Xảo ! Tôi đã đến đây.

Chốc lát, cô Xảo ôm một đứa bé còn quấn tã, từ trong huyệt bước ra. Ngẩng thấy mặt sinh, buông lời oán hận, nhiếc móc. Sinh cũng ứa nước mắt, trỏ vào lòng nàng, hỏi con ai, đáp:

- Thì mối oan nghiệt anh để lại cho tôi, chứ còn gì nữa. Cũng mới sinh được có ba ngày.

Sinh nói:

- Anh lầm nghe lời bà Hoa, đến nỗi mẹ con em phải ôm mối ưu phiền dưới lòng đất, thật lỗi tại anh. Xin tha thứ cho.

Bèn cùng mẹ con nàng lên đường, vượt biển mà về. Đến nhà, ôm con vào trình mẹ, mẹ giở xem, thấy mặt mũi khôi ngô, không có vẻ gì là con của ma, rất mừng. Hai cô gái hòa thuận với nhau, cùng thờ mẹ chồng rất phải đạo.

Về sau, phó ông bị bệnh nặng, thuốc thang dằng dai mãi. Cô Xảo nói:

-Bệnh của cha không cứu được đâu. Hồn đã lìa khỏi xác, xuống cõi Âm rồi, thuốc thang vô ích mà thôi.

Nàng nói rồi, thì ông chết.

Đứa con lớn lên, giống cha như đúc, lại thêm thông tuệ, mười bốn tuổi đã vào học trường huyện, thường nói chuyện với ông nội ở trên mây sắc tím. Chuyện này, người Quảng Đông ai cũng biết, chỉ có tên làng thì không rõ là gì, và chuyện về sau ra sao, cũng chẳng được tường.

33. TRỪ CHỒN
伏狐

Quan thái sử Mỗ bị chồn làm, gầy gò ốm yếu, cầu cúng, lễ bái khắp nơi vẫn không khỏi, nói dối là về quê, tìm tới Ký Châu trốn tránh nạn chồn. Nhưng thái sử đi, chồn cũng đi theo. Sợ quá, không nghĩ được mưu gì để tránh. Một hôm, dừng chân ngoài cửa thành Trác quận, gặp một thầy thuốc nổi tiếng, tự nhận là có tài trừ chồn. Thái sử cầu xin, thầy trao cho gói thuốc, là thuốc cường dương, rồi thúc giục vào giao hợp với chồn. Chồn chịu không nổi, năn nỉ xin thôi, càng làm già. Chồn xoay chuyển, muốn trốn mà trốn không được. Lúc lâu, nghe lặng yên. Nhìn xem thì đã hiện nguyên hình là con chồn nằm chết co.

Làng tôi, có anh học trò Mỗ, nhìn đã thấy là hung hăng, tự nói là bình sinh chưa gặp chuyện khoái ý. Một đêm đang nằm một mình trong phòng vắng vẻ, có cô con gái tìm đến cửa chưa mở đã vào được,

bụng biết là chồn, nhưng vẫn lờ đi, vui vẻ tiếp đón. Chồn đau quá, sợ hãi kêu rên, vội trốn qua cửa sổ, đi mất. Mỗ vọng qua cửa sổ nhìn theo, buông lời chọc ghẹo, mà chồn kinh sợ, chẳng dám quay lại.

34. BA ÔNG TIÊN

三仙

Có anh học trò Mỗ, tới Kim Lăng ứng thi, qua miền Túc Thiên, gặp ba vị tú tài, ăn nói hào hùng, lấy làm thích, gọi rượu cùng uống. Tâm đầu ý hợp, cùng khai tên họ: một người là Giới Thu Hoành, người kia là Thường Phong Lâm, thứ ba là Mã Tây Trì. Bốn người ngồi uống rất vui, trời chiều tối lúc nào không biết. Giới nói: "Lẽ ra, chúng tôi là chủ phải đãi khách, mà chưa gì đã được ơn bữa tiệc sang thế này, thật là khiếm lễ. Chốn nhà tranh không xa, xin mời lại nghỉ ngơi". Thường và Mã cùng đứng lên, sửa lại quần áo, gọi đầy tớ, sửa soạn cùng đi.

Đến một thôn xóm ở miền núi phía Bắc, thấy nhà ngói, sân gạch, một dòng nước lượn quanh ngoài cửa. Vào trong, nhà cửa sạch sẽ ngăn nắp. Gọi trẻ con thắp đèn, xếp dọn buồng nghỉ cho khách. Mã nói: "Ngày xưa, lấy văn chương kết bạn, ngày nay họp mặt nhau ở chỗ thi cử. Hôm nay trăng đẹp quá, bốn chúng ta nên làm thơ, ai làm riêng nấy. Xong rồi, sẽ lại uống rượu thưởng trăng". Mọi người đồng ý, người dựa ghế nghĩ tứ thơ, kẻ dựa bàn ngồi viết. Chưa hết canh hai, cả bốn người làm xong, chuyền bản nháp trao đổi nhau xem. Anh học trò đọc bài của ba người kia, kính phục quá, vội sao chép, giấu trong người. Chủ nhà đem đãi khách thứ rượu ngon do ở nhà cất lấy, dùng chén lớn khuyên mời, bất giác quá say. Anh học trò đứng dậy xin kiếu. Chủ nhân bèn dẫn khách về phòng riêng. Say quá, chẳng kịp cởi xống áo, cứ thế lăn ra ngủ. Tỉnh dậy, thì mặt trời đã lên cao. Nhìn quanh, chẳng thấy nhà cửa, vườn tược gì cả, chỉ thấy người đầy tớ nhà mình đang nằm bên hang đá, hãi quá, đánh thức dậy. Nhìn lại, gần bên hang động có một khe suối nhỏ lượn quanh. Ngơ ngác, chẳng còn nhớ gì. Sờ trong người, ba bài văn vẫn còn nguyên.

Xuống núi hỏi người trong miền, họ cho biết chỗ đó là động của ba vị tiên: đó là cua, rắn và tôm sống ở khe suối, rất thiêng, nhiều khi vẫn bơi ra ngoài cửa động, lượn chơi. Có người xem văn, nói: "Anh đi thi mà được ba bài văn của tiên làm cho, thì chắc thế nào cũng đậu"

35. NHẠC ẾCH

蛙曲

Vương Tử Tuyển kể rằng: Ở kinh đô, thường thấy một người làm trò ở ngoài chợ, mang theo một cái hộp có khoét nhiều ô vuông, cứ mười ô thì có hai lỗ hổng, trong mỗi lỗ có một con ếch. Cầm roi nhỏ đánh vào đầu, thì ếch kêu. Người ta cho tiền, anh ta cầm roi đánh loạn xạ, mà tiếng ếch kêu lên bổng, xuống trầm, có tiết điệu rõ ràng.

36. BẢN KỊCH CỦA CHUỘT

鼠戲

Lại kể rằng: Ở chợ Tràng An có một người làm trò để rao bán hàng.Vai hắn ta đeo một cái túi trong có nuôi hơn mười con chuột. Mỗi lần đến chỗ đông người, hắn lấy ra một cái giá gỗ, đặt lên vai, ngay ngắn, nom như một căn gác. Rồi gõ trống, hát những bản kịch cổ điển. Liền có mấy con chuột chui ra, con nào con nấy đeo mặt nạ, mặc quần áo, từ vai người chủ, leo lên căn gác, đóng kịch y như người, có vai nam, vai nữ, cùng múa, cùng làm điệu bộ bi hoan. Ai nấy đều trố mắt.

37. CON CỌP Ở TRIỆU THÀNH

趙城虎

Đất Triệu Thành có bà cụ già, tuổi ngoài bảy mươi, chỉ sinh được một trai. Ngày kia, anh vào núi, bị cọp vồ. Bà cụ đau đớn, không muốn sống, kêu gào, khiếu nại với ấp tể. Quan cười, bảo:

- Cọp thì thi hành pháp luật thế nào được ?

Bà cụ kêu gào, dậm chân, gắt lên:

- Làm quan mà khoanh tay chịu hay sao ?

Ấp tể quát mắng, cũng không biết sợ. Ấp tể thương hại già nua, chẳng nỡ làm oai, hứa là sẽ bắt cọp trừng trị. Bà lão cứ nằm phục xuống đất, không đi. Quan không biết làm sao, đành nhận đơn, quay qua hỏi các chức dịch có ai chịu đi bắt cọp. Một người lính lệ tên Lý Năng, đang say túy lúy, chạy ra, nhận xin bắt cọp, và cầm lấy tờ trát. Bà cụ thấy vậy, mới chịu về. Người lệ tỉnh rượu mới hối, nhưng nghĩ là quan bày chuyện cho bà cụ yên lòng, mới đem trả tờ trát. Ấp tể nổi giận, nói:

- Mày tự nhận làm được, chứ ai ép ? Hối cái gì ?

Lệ quẫn quá, xin quan viết giấy cho phép nhờ các thợ săn giúp sức. Quan ưng cho. Lệ cùng các thợ săn ngày đêm ẩn trong các hang núi, mong bắt cho được một con cọp mang về, để khỏi tắc trách. Hơn một tháng, không bắt được con nào, bị đánh đòn đã mấy trăm roi. Oan khổ không biết kêu đâu, mới tìm đến Nhạc miếu ở phía Đông Thành, quì khấn, kể lể lạc cả tiếng. Bỗng đâu một con cọp từ ngoài lừ lừ tiến vào. Lệ sợ hãi cuống quít. Thế nhưng, cọp vào mà không nhìn đến người, chỉ xoạc cẳng ngồi ngay cửa miếu. Lệ khấn rằng:

- Phải mày là đứa giết con trai nhà họ Mỗ, thì hãy nghe lời, phục xuống cho tao trói.

Cầm sợi dây thừng choàng vào cổ cọp, cọp cứ ngồi yên chịu trói. Bèn dẫn về huyện đường. Ấp tể hỏi cọp:

- Giết người thì phải thường mạng, luật xưa đã định. Bà lão kia lại chỉ được một đứa con trai, mày đem giết đi, làm bà ta âu sầu, khổ sở làm sao sống nổi ? Như mày chịu làm con trai bà ta, tao cũng xá tội cho.

Cọp gật đầu. Bèn sai cởi trói, cho đi. Bà lão thấy ấp tể không giết cọp, đền mạng cho con trai mình, lấy làm oán giận. Vài ngày sau, sáng dậy vừa mở cửa, thấy có con nai chết, bèn đem bán thịt, da, lấy tiền sống qua ngày. Cứ thế, lâu lâu cọp lại ngậm tiền bạc, vải vóc, bỏ trong sân cho, bà lão vì thế cũng được dư giả. Cọp phụng dưỡng bà lão còn hơn con đẻ, nên bà thầm cảm ơn. Mỗi khi đến, cọp nằm phục dưới thềm, cả ngày không đi. Người và vật sống yên, không nghi ngờ, ghét sợ nhau nữa.

Vài năm sau, bà cụ mất. Cọp đến khóc tại nhà. Họ hàng nhặt nhạnh những vật dành dụm của bà cụ, thứ nào có thể đem chôn, thì chôn. Ngôi mộ vừa đắp xong, cọp xồng xộc chạy tới, khách khứa bỏ chạy tán loạn. Cọp phục ngay trước mồ, kêu rống như sấm, hồi lâu mới đi.

Người trong miền lập ở gò Đông một miếu thờ con cọp có nghĩa, nay vẫn còn.

38. NGƯỜI NHỎ BÉ

小人

Vào đời Khang Hi, có một thầy pháp mang theo một ống gỗ, trong ống đựng một người bé nhỏ, chừng một thước. Ai cho tiền thì mở ống, gọi ra, hát vài ca khúc, lại thụt vào. Đến đất Dịch, quan tể ở đó giữ lấy cái ống, đem về huyện đường điều tra. Xem xét một hồi, thấy người nhỏ bé chui ra, lúc đầu không dám nói gì. Vặn hỏi mãi, mới tự thuật tên họ, quê quán, thì ra trước kia là một cậu bé còn đang đi học. Một hôm, từ trường về, bị thầy pháp bỏ bùa mê, lại cho uống thuốc, thân thể liền co lại. Kẻ kia mới dắt đi để làm trò. Quan tể nổi giận, giết chết thầy pháp, giữ đứa bé lại, định thuốc thang cho, mà rồi không làm sao chữa được cho bằng thân thể cũ.

39. LƯƠNG NGẠN

梁彥

Lương Ngạn người ở Từ Châu, mắc bệnh sổ mũi, hắt hơi đã lâu mà không khỏi. Một hôm, vừa đi nằm, thấy mũi ngứa ngáy lạ, vội ngồi dậy, hắt hơi thật mạnh. Đột nhiên, trong mũi có vật gì bắn ra, rớt xuống đất, hình thù giống như con nghê đá, to bằng đầu ngón tay. Lại hắt hơi, lại con khác rớt ra. Bốn lần như thế, có bốn con bò ngọ nguậy. Chúng châu đầu vào nhau, con khỏe cắn con yếu nuốt đi, thân nó cũng lớn lên. Giây lát, còn có một con, lớn bằng con chuột đồng, thè lưỡi liếm mép, liếm mình. Lương sợ hãi, đưa chân xéo lên. Con vật theo bít tất leo dần lên, qua đùi tới chỗ thắt lưng, chui qua áo, bám chặt lên lưng, không rơi xuống. Sợ quá, vội cởi áo, vất xuống đất, cố xua đuổi mà con vật vẫn bám chặt vào chỗ lưng. Lấy tay hất ra, không thấy nhúc nhích. Lay thì thấy đau. Không bao lâu, thành cục bướu, có đủ cả mồm, mắt, nhìn như thể con chuột nằm.

40. HỒNG NGỌC

红玉

Phùng ông ở Quảng Bình có người con trai, tên chữ là Tương Như. Cha con đều là nhà nho chưa đỗ đạt gì. Ông tuổi gần sáu mươi, tính người cương trực. Nhà nghèo xác, bà lão cùng con dâu theo nhau qua đời, việc gạo nước cha con phải tự tháo vác.

Một đêm, Tương Như ngồi một mình dưới trăng, có cô con gái hàng xóm bên Đông trèo tường nhòm sang. Nhìn xem, xinh đẹp tuyệt vời. Nàng lại gần, mỉm cười. Giơ tay vẫy, không lại, cũng không đi. Mời mọc mãi, bèn bắc thang trèo sang. Lúc cùng nằm trên giường, hỏi họ tên, nàng đáp:

- Em là gái hàng xóm, tên Hồng Ngọc.

Sinh yêu lắm, hẹn ước dài lâu, nàng xin vâng, hẹn đêm sẽ lại.

Được chừng nửa năm, một đêm ông chợt trở dậy, nghe trong phòng con có tiếng cười. Nhòm xem, thấy gái, nổi giận gọi sinh ra, mắng:

- Đồ súc sinh, làm gì thế ? Nhà đã sa sút thế này, không chịu khắc khổ, lại học thói dâm đãng hả ? Người ngoài mà biết được, là mày chôn cái đức, không ai biết nữa, cũng giảm thọ vậy !

Sinh quì khóc, xin nhận lỗi. Ông lại mắng cô gái:

- Con gái chẳng giữ điều răn cấm nơi buồng khuê, đã tự điếm nhục, lại để lụy cho người. Việc vỡ lở ra, là để thẹn cho gia đình đấy!

Mắng rồi, hầm hầm trở về buồng. Cô gái khóc ròng, nói :

- Cha không trách tội nữa, cũng đủ thẹn nhục. Hai ta duyên phận đến đây là hết.

Sinh nói:

- Cha còn đó, chúng ta không thể tự chuyên. Chỉ xin em, nếu còn chút tình, hãy ngậm bồ hòn làm ngọt.

Nàng nhất định từ tuyệt, sinh buồn phát khóc. Nàng can ngăn rằng:

- Em với anh đi lại, không có lời mối lái, lại trái ý mẹ cha; đêm hôm leo tường mà đến với nhau, làm sao ăn ở với nhau cho đến bạc đầu ? Em biết có một nơi duyên lành, khá nên dạm hỏi.

Sinh kể tình cảnh nghèo túng, nàng nói:

- Tối mai, em sẽ lại, lo tính giùm anh.

Đêm sau, quả nhiên đến, đưa ra bốn chục lạng vàng tặng sinh, nói:

- Cách đây sáu mươi dặm, có cô gái họ Vệ ở thôn Ngô, tuổi chừng mười tám, còn đang treo giá, chưa hứa gả, anh cứ mang nhiều tiền lại, thế nào cũng cưới được.

Nói rồi, từ biệt đi ngay.

Nhân lúc vui chuyện, sinh thưa với cha, ngỏ ý muốn đi xem mặt, nhưng giấu việc gái cho tiền. Ông tự xét nhà không dư giả, cố can ngăn. Sinh tìm cách nói khéo, chỉ xin đi xem mặt cho biết, ông đành gật đầu.

Sinh mướn đầy tớ, sắm xe ngựa, tìm đến. Vệ chỉ là một anh nhà quê. Sinh đến, gọi ra ngoài hỏi chuyện. Vệ biết sinh thuộc gia đình khá, lại thấy mặt mày sáng sủa, thầm ưng trong bụng, chỉ sợ keo bẩn về tiền bạc mà thôi. Sinh nghe giọng lưỡi, biết ý, liền dốc túi tiền lên bàn. Vệ mừng, nói với hàng xóm, gửi sinh ở nhờ, lấy giấy hồng biên lời hôn ước. Sinh vào lạy chào bà Vệ, thấy cửa nhà chật chội xiêu vẹo, cô gái ngồi tựa bên mẹ sau bức rèm. Liếc nhìn, thấy ăn mặc tuy toàn vải thô, mà xinh đẹp thần tình, lấy làm mừng. Vệ mướn nhà đãi con rể, rồi nói:

- Công tử cứ về, chẳng cần làm lễ đón dâu. Đợi sắm sửa cho em nó ít gày, lão sẽ tự đưa đến, làm lễ hợp cẩn.

Sinh ước hẹn ngày, rồi về. Nói dối cha là Vệ yêu chuộng nhà nho, không đòi hỏi tiền bạc. Ông cũng mừng. Đúng ngày, Vệ quả nhiên đưa con gái đến. Cô gái cần kiệm, hiền lành, biết thờ chồng, duyên cầm sắt rất nên hòa hợp. Được hai năm, sinh được một trai, đặt tên là Phúc.

Nhân tiết Thanh minh, nàng bế con đi tảo mộ, gặp một thân hào trong ấp, họ Tống. Tống làm quan ngự sử, vì ăn hối lộ bị cách, tính rất ngang ngược, hôm ấy cũng đi tảo mộ, thấy gái đẹp, hỏi thăm người trong miền, biết là vợ sinh. Nghĩ rằng Phùng là học trò nghèo, cứ tiền nhiều là dụ được, bèn sai gia nhân đánh tiếng. Sinh vừa nghe, tức giận lộ ra mặt, nhưng nghĩ lại, khó địch nổi thế lực nhà đó, đành nén giận, vờ tươi cười. Về thưa lại với cha; ông nổi giận đùng đùng, đi tìm bọn gia nhân nhà Tống, chỉ trời, vạch đất, chửi mắng om sòm. Bọn kia bỏ chạy tán loạn như chuột. Tống cũng giận, sai bọn gia nhân lực lưỡng xông vào nhà, lôi hai cha con ra đánh, hung hãn vô cùng. Người đàn bà nghe ồn ào, xôn xao, vội vất con xuống giường, xõa tóc chạy ra, kêu cứu. Chúng liền cướp lấy, khiêng đi. Hai cha con bị thương, đau quá, nằm rên dưới đất. Trong buồng thì đứa bé khóc oa oa. Xóm làng thương tình, đến đỡ cha con dậy, đặt lên giường. Ngày hôm sau, sinh chống gậy trở dậy được, còn Phùng ông vừa đau vừa uất, không ăn uống gì, thổ huyết ra mà chết. Sinh khóc lớn, ẵm con, vác đơn lên kiện trên quan đốc phủ. Kiện gần khắp các cửa mà đơn chẳng được xét. Sau lại nghe vợ không chịu khuất thân, đã chết, càng thêm buồn. Nỗi oan tức nghẹn cổ, không đường bày tỏ, những muốn rình nơi

đường hẻm đâm lén, lại sợ nó có nhiều kẻ hộ vệ, khó nỗi thành công. Lại thêm con còn quá nhỏ, biết gửi cho ai, nên lo nghĩ ngày đêm, không lúc nào chợp mắt.

Bỗng có một bậc trượng phu đến nhà điếu tang, hàm rộng, râu rậm, nom không phải người quen. Sinh mời ngồi. Định ngỏ lời hỏi tên họ, khách đã hỏi trước:

- Anh có cái thù giết cha, cái hận cướp vợ, mà quên trả ư ?

Sinh ngờ là kẻ do thám nhà họ Tống, chỉ ừ ào không đáp. Khách nổi giận, nhìn trợn trừng, tưởng rách khóe mắt, đứng dậy ra ngay, nói:

- Ta tưởng anh là người, té ra chỉ là đồ vô liêm sỉ.

Sinh nghe nói lạ, níu áo lại, nói rằng:

- Lúc trước, tôi sợ họ Tống gài bẫy, nay mới biết ngài có lòng thành thật. Tôi nằm gai, nếm mật là để chờ ngày đấy thôi. Lại thương một nỗi con còn trong tã lót, biết gửi ai trông nom, sau này nối dõi tổ tiên ? Ngài là người nghĩa sĩ, có thể trông nom giùm tôi được không ?

Khách đáp:

- Đó là công việc của đàn bà con gái, không phải nghề của tôi. Việc anh muốn nhờ cậy ở người, xin anh tự đảm nhận. Việc anh muốn đảm nhận tôi nguyện làm thay.

Sinh nghe nói, sụp lạy dưới đất. Khách ngoảnh mặt không nhìn, đi ngay. Sinh đuổi theo, hỏi tên họ, khách nói:

- Không giúp được người, chẳng cam chịu oán. Giúp được cho người, cũng chẳng nhận ơn.

Nói rồi, đi thẳng.

Sinh sợ họa đến mình, vội bế con đi trốn.

Đêm hôm đó, họ Tống đã đi ngủ cả, có người vượt mấy lớp tường, vào giết chết ba cha con Tống ngự sử, cùng một con hầu và một đứa cháu gái. Nhà họ Tống đem việc cáo quan, để quyết cho Tương Như. Quan thấy án mạng, cũng ghê, sai lính đến bắt, thì sinh đã bỏ trốn, càng tin là thật. Gia nhân nhà họ Tống hiệp cùng lính quan đổ đi tìm khắp ngả. Đến tối, tới núi Nam Sơn, nghe tiếng trẻ

khóc, dò theo, bắt được sinh, trói chặt, lôi đi. Đứa bé la khóc hết hơi, chúng giằng lấy, vất lại. Sinh oan phẫn muốn chết.

Giáp mặt quan, ấp lệnh hỏi tại sao giết người. Sinh nói:

- Oan thay ! Ông ấy chết lúc đêm, mà tôi đi từ buổi sáng, lại bế theo đứa bé o oe, làm thế nào vượt tường vào giết người cho được.

- Nếu không giết người, sao lại trốn ?

Sinh tắc khẩu, hết đường biện bạch, đành chịu đòn đánh. Sinh khóc, nói:

- Tôi chết, chẳng ân hận gì, nhưng còn đứa bé đã tội gì đâu ?

Ấp lệnh nói:

- Mày giết người rất nhiều, mà giết con mày, oan ức nỗi gì ?

Sinh bị lột mũ áo, tra tấn tàn nhẫn, nhưng vẫn không khai gì cả.

Đêm hôm đó, ấp lệnh vừa đi nằm, chợt nghe có tiếng một vật gì đánh vào bên giường, đánh "xoảng" một tiếng. Sợ quá, kêu lên. Cả nhà kinh sợ, trở dậy, cùng đốt đuốc soi, thấy một thanh đoản đao sắc bén, sáng loáng như gương... cắm ngập bên thành giường đến hơn một tấc, rút không ra. Ấp lệnh thấy vậy, hồn phách rụng rời, vác gươm dáo dác đi tìm, hồi lâu vẫn không vết tích gì. Trong bụng riêng thấy ghê sợ, lại nghĩ đến cái chết của nhà họ Tống, càng kinh. Vội làm tờ trình bẩm lên quan trên, bày tỏ nỗi oan cho sinh.

Sinh được tha về, hũ gạo không còn một đấu. Quanh bốn bức tường, một hình một bóng. May có hàng xóm thương tình, đem thức ăn lại cho, tạm sống qua ngày. Nghĩ đến thù lớn đã trả, không khỏi mỉm cười. Nhưng nhìn lại cảnh nhà bị họa đến không còn ai, thì nước mắt rưng rưng. Đã nửa đời người mà vẫn nghèo xơ nghèo xác, lại không người nối dõi, một mình sống giữa chỗ không người, nghĩ vậy thì khóc lớn đến lạc cả tiếng, chẳng biết xoay xở thế nào.

Dần dà được nửa năm, việc án đã lơ là, bèn lên xin với ấp lệnh cho mang hài cốt vợ về chôn, thương xót bi ai, vật mình lăn khóc trên giường, không thấy đâu là đường sống. Bỗng có tiếng gõ cửa. Định thần, lắng tai nghe, ngoài cửa có tiếng một người nói nho nhỏ với một đứa bé. Vội trở dậy nhòm xem, thì hình như là một người con gái. Cửa vừa mở đã có tiếng nói: "Oan to đã giải ! May quá, không việc gì". Nghe tiếng rất quen, mà chưa nhận ra là ai. Đốt đèn soi lên, thì là

Hồng Ngọc dắt một đứa bé, đang đứng bên chân nàng mà cười. Sinh chưa vội hỏi han, ôm lấy nàng mà khóc. Nàng cũng buồn, đẩy đứa bé lại phía sinh, bảo: "Mày quên bố rồi ư?". Đứa bé nắm lấy vạt áo nàng, trừng trừng nhìn sinh. Nhìn kỹ thì là thằng Phúc. Lạ quá, hỏi nàng tìm thấy nó ở đâu, đáp rằng: "Nói thực với anh, trước kia bảo rằng gái hàng xóm là nói láo. Em thật là chồn đây ! Một đêm đang đi, thấy đứa trẻ khóc bên đường, bèn bế về đất Tần nuôi nấng. Nghe thù lớn đã trả, nên dắt nó về đoàn tụ với anh". Sinh khóc mà bái tạ. Đứa trẻ bám lấy nàng như mẹ ruột, không nhận ra bố.

Trời chưa sáng rõ, nàng trở dậy. Hỏi, đáp rằng: "Em muốn xin đi". Sinh để mình trần, quì ở đầu giường, khóc không ngẩng lên. Nàng đỡ dậy cười bảo: "Em nói đùa đấy ? Nay nếp nhà mới dựng lại, không dậy sớm làm lụng sao được ?". Rồi bước ra, tự tay phạt cỏ, quét nhà, mạnh mẽ như đàn ông. Sinh lo nghèo, nàng nói: "Xin anh cứ buông màn đọc sách, đừng hỏi thiếu đủ. Không chết đói đâu mà lo". Rồi tự bỏ tiền sắm khung cửi, thuê ruộng vài chục mẫu, mượn người làm. Tự tay dẫn cây, phạt cỏ, sửa sang nhà cửa. Trong làng nghe sinh có vợ hiền, đều mừng, giúp đỡ thêm. Mới nửa năm mà cảnh nhà khấm khá, có của ăn của để. Sinh nói: "Trong đám tro tàn mà một tay em làm nên thế này, thật là ơn tái tạo. Tuy nhiên, còn có điều lo nghĩ, chưa biết tính sao". Hỏi việc gì, đáp: "Kỳ thi sắp đến, mà đại tang chưa hết, làm sao ghi tên ?". Nàng cười: "Em đã bỏ bốn lạng vàng nộp tiền ghi danh cho anh rồi. Đợi anh hỏi đến mới làm, thì việc hỏng bét còn gì". Sinh càng cảm phục. Kỳ thi ấy, chàng đậu hương tiến, tuổi vừa ba mươi, trong nhà, ruộng tốt liền bờ, nhà cửa rộng rãi. Nàng yểu điệu tưởng gió thổi cũng bay, mà tháo vác quá vợ nhà nông. Trời cực rét, nàng vẫn chịu khổ, chịu cực, mà chân tay vẫn nuột nà. Nàng nói tuổi đã ba mươi tám, mà thiên hạ nhìn ra chưa đầy hai mươi.

Dị sử thị bàn rằng: Con hiền, cha có đức, cho nên gặp việc báo đáp hào hiệp; không chỉ người hào hiệp, cả chồn cũng hào hiệp, gây nên một cuộc kỳ ngộ.

Quan tể róng riết khiến người ta rợn tóc gáy. Tiếng đao phầm phập chém gỗ, tiếc sao không nhích lên nửa thước. Ví thử ông Tô Tử Mỹ đọc đến đây, ắt hẳn phải cạn chén rượu, mà rằng:

- Tiếc thay ! Đánh không trúng.

41. CÔ TƯ HỌ LÂM

林四娘

Quan đạo Thanh Châu là Trần Công, tên Bảo Thược, người đất Mân[1], đêm ngồi một mình, có cô gái vén rèm bước vào. Nhìn xem, chưa từng quen biết, mà đẹp tuyệt, tay áo dài, ăn mặc như cung nữ, cười hỏi rằng:

- Đêm khuya thanh vắng ngồi một mình, không đi ngủ ư ?

Ông ngạc nhiên, hỏi là ai. Đáp:

- Nhà em không xa, gần ngay hàng xóm bên Tây đây.

Ông nghĩ nàng là ma, nhưng yêu vì đẹp, kéo áo mời ngồi, chuyện trò tao nhã, rất vui lòng. Ôm lấy, cũng không kháng cự lắm, chỉ hỏi:

- Chỗ này không ai hả ?

Ông vội đóng cửa, nói:

- Không.

Thúc giục cởi quần áo, nàng có vẻ thẹn thùng và khiếp sợ. Ông ân cần vỗ về, nàng nói:

- Em hai mươi tuổi, hãy còn là xử nữ, không chịu được sự cuồng bạo quá.

Xong việc, máu đỏ còn rây trên chiếu. Rồi, trong chuyện riêng bên gối, nàng tự nói là cô tư họ Lâm. Ông căn vặn thêm, nàng nói:

- Một đời kiên trinh vì chàng khinh bạc đã đến lúc tận. Có lòng yêu nhau, chỉ nên nói chuyện giao hảo lâu dài, hỏi mãi làm chi vô ích.

Vừa nghe gà gáy, trở dậy ra đi. Từ đó, đêm đêm thường đến. Đóng cửa, cùng nhau uống rượu rất vui. Đàm luận về âm luật, nàng hiểu rành rẽ. Hỏi có biết đàn không, đáp:

- Việc đó, em tập rèn từ hồi còn bé.

Xin cho nghe một bản, đáp:

- Bỏ lâu không gẩy, nhạc điệu đã quên quá nửa, chỉ sợ kẻ tri âm cười thôi.

(1) Phúc Kiến

Ép mãi, bèn cúi đầu gẩy vài khúc, hát vài bài ca buồn, tiếng ca oán, não nùng. Ca xong, nước mắt lã chã. Ông cũng thấy xót xa trong dạ, ôm vào lòng an ủi, bảo rằng:

- Em chớ hát chi những điệu ca vọng quốc ấy, khiến người nghe phải nghẹn ngào.

Nàng nói:

- Lời ca là để đạt ý. Người buồn không thể khiến ca vui, người vui không thể khiến ca buồn.

Hai người giao hảo, quá tình vợ chồng. Lâu dần, người nhà dòm nghe biết. Ai nghe nàng ca, cũng không khỏi rơi nước mắt. Phu nhân dòm dung nhan nàng, ngờ rằng người trần không có ai xinh đẹp đến thế, chẳng phải ma ắt là chồn, sợ chồng bị hại, khuyên nên từ tuyệt đi, mà ông không nghe. Nhưng ông cũng cố gạn hỏi cô gái, nàng buồn rầu mà rằng:

- Thiếp là cung nhân Hành phủ, gặp nạn binh lửa mà chết, đến nay đã mười bảy năm. Nghĩ chàng là người cao nghĩa, mới gửi thân làm đôi oanh yến, thực không dám gây hại cho chàng. Nếu đã nghi sợ, xin từ tuyệt từ đây.

Ông nói:

- Ta chẳng ngại gì đâu. Nhưng đã giao hảo như thế này, không thể không biết sự thực mà thôi.

Bèn hỏi đến những chuyện trong cung, nàng rành mạch thuật lại. Thuật đến người chỗ vi tế, giọng nghẹn ngào, nức nở không thành lời.

Nàng không ngủ nhiều. Mỗi đêm thường thức dậy tụng kinh Bồ Đề và Kim Cương.

Ông hỏi:

- Nơi chín suối cũng có thể tự cầu nguyện sám hối được ư ?

Đáp:

- Âm phủ hay dương gian cũng vậy thôi. Thiếp tự nghĩ mình một đời luân lạc, nay đang muốn sống lại đây.

Thường cùng nhau đàm luận thơ văn, gặp câu hỏng thì bỏ qua, tới câu hay thì lời êm dịu ngâm nga, ý rất phong lưu, khiến người quên mệt.

Ông hỏi:

- Em có biết làm thơ không ?

Đáp:

- Lúc sinh thời, thỉnh thoảng cũng có làm.

Ông xin làm tặng một bài, nàng cười, bảo:

- Văn thơ của đàn bà con gái, sao đủ sánh với người cao nhân?

Ở được chừng ba năm, một đêm, nàng bỗng buồn rầu ngỏ lời cáo biệt. Ông kinh ngạc hỏi tại sao, nàng cười, nói:

- Diêm vương thấy thiếp lúc sống không có tội gì, chết đi còn không quên kinh kệ, cho em được đầu thai vào nhà họ Vương, chia tay ở đêm nay, không biết bao giờ còn gặp lại nhau.

Nói rồi, buồn rầu. Ông cũng rơi lệ, bày rượu cùng buồn bã mà uống. Nàng khẳng khái ca một bài, mà lời ca buồn man mác, mỗi câu láy đi láy lại nhiều lần. Đến những đoạn buồn, thì giọng thổn thức nghẹn ngào, lúc ngừng, lúc ca tiếp, sau cũng hết bài. Cạn chén mà không thể vui, bèn đứng dậy, rụt rè muốn từ biệt. Ông cố níu kéo, lại ngồi nán lại. Chợt có tiếng gà gáy, bèn nói:

- Thôi. Không thể ngồi lâu nữa rồi. Ngày thường, chàng lấy làm lạ sao thiếp chẳng gắng làm một bài thơ để tặng nhau, nay là lúc xa cách lâu dài, thiếp chợt làm được một bài, trong lúc hấp tấp lòng buồn ý loạn, chẳng kịp sửa chữa, âm vận trái ngược, tiết điệu lộn xộn. Xin chàng thận trọng, đừng đưa cho người khác xem.

Rồi thu vạt áo, ra đi. Ông tiễn ra đến cửa, thấy mờ dần rồi mất hẳn, buồn bã thương tiếc hồi lâu.

Xem đến bài thơ, chữ viết ngay ngắn đẹp đẽ, cất giữ như của báu. Thơ rằng:

Mười bảy năm trời chốn thâm cung
Nỗi niềm nước cũ, hỏi ai cùng ?
Khi nhàn chỉ ngắm đài cùng gác
Khắc khoải trông vua, lệ nhớ mong
Sóng nước biển xanh, chiều tà ánh
Hán gia lặng trống, khói mung lung
Sức yếu hồng nhan khôn gắng gỏi

Yếu đuối, lòng đau tựa cửa Không
Bồ Đề ngày tụng trăm, nghìn chữ
Lá Bối nhàn xem ba, bốn cung
Vườn lê cao xướng, ca thay khóc
Chàng đọc mà xem cũng lệ ròng

Nguyên văn:

Tĩnh tọa thâm cung thập thất niên
Thùy tương cố quốc vấn thanh thiên
Nhàn khan điện vũ phong kiều mộc
Khấp vọng quân vương hóa đỗ quyên
Hải quốc ba đào tà tịch chiếu
Hán gia tú cổ tĩnh phong yên
Hồng nhan lực thược nan vi lệ
Huệ chất tâm bi chỉ vấn Thiền
Nhật tụng Bồ Đề thiên bách cú
Nhàn khan Bối diệp lưỡng tam thiên
Cao xướng Lê viên ca đại khốc
Thỉnh quân độc thính, diệc san nhiên

靜鎖深宮十七年
誰將故國問青天
閒看殿宇封喬木
泣望君王化杜鵑
海國波濤斜夕照
漢家繡鼓靜烽煙
紅顏力弱難爲厲
蕙質心悲只問禪
日誦菩提千百句
閒看貝葉兩三篇
高唱梨園歌代哭
請君獨聽亦潸然

Trong thơ lời trùng điệp, thiếu tiết điệu, tôi nghi người kể chuyện nhớ sai đi chăng.

*
**

2. Xét cuốn "Trì Bắc ngẫu đàm" của Ngư Dương tiên sinh cũng có chép chuyện này, nhưng bài thơ thì bảy chữ tám câu. Lô Nhã Vũ tiên sinh, người Đức Châu có vào núi chứng nghiệm và sao chép lại bài thơ, xin phụ lục ra đây để hoàn bị việc khảo cứu:

Trần Bảo Thược, người đất Mân, tự Lục Nhai, làm quan sát đạo Thanh Châu, một hôm đang ngồi một mình trong trai phòng, chợt có con a hoàn, tuổi chừng mười bốn, mười lăm, mặt mũi xinh đẹp, vén rèm bước vào, nói:

- Cô tư họ Lâm đến ra mắt..

Trần còn đang kinh ngạc, chưa biết phải làm thế nào, thì cô tư đã vào tới trước mặt, ngỏ lời chào hỏi, búi tóc cao, mặc áo đỏ có thêu hoa đến nửa cánh tay, đi giày mỏ phượng, bên lưng đeo hai thanh kiếm. Trần ngờ là tiên hiệp, bất đắc dĩ mời ngồi. Cô tư nói:

- Thiếp vốn là cung tần ở Hành phủ, sinh trưởng ở Kim Lăng. Hành vương đem nghìn vàng mua thiếp vào cung, yêu sủng hơn bọn cung phi, chẳng may sớm thác, chôn trong cung. Không đầy mấy năm, nước tan, vương phải chạy lên miền Bắc. Thiếp hồn phách còn lưu luyến đất cũ, ngày nay cung điện cỏ mọc hoang vu, muốn nhờ chàng nơi đình quán để đãi khách. Việc đó không ích cho chàng, nhưng cũng không tổn hại gì, xin chớ ngăn trở.

Trần dạ dạ xin vâng. Từ đó, mỗi ngày đều đến. Hôm nàng thết tiệc, lúc đầu chẳng thấy khách khứa, chỉ nghe tiếng cười nói, thù tạc. Lâu dần, tiệc bày yến thết, rồi xếp đặt chỗ cho người làng, chỗ đậu xe, mười mấy đám chia nhau ngồi, gia hào rượu tốt, chẳng khác chi người trần, mà cũng không hiểu ở đâu lại.

Lúc rượu ngà ngà, cô tư kể chuyện cũ trong cung, buồn không thể tự nén, đặt thành khúc ca mà hát, lời rất ai oán. Cử tọa ướt áo mà bãi cuộc rượu.

Như thế được hơn một năm, một ngày kia, vẻ mặt buồn thiu, ngỏ lời từ biệt, thưa với Trần Công rằng:

- Tiếp trần duyên đã dứt, sắp tới miền Chung Nam, vì tình chàng dôn hậu, phải đến từ biệt.

Từ đó, dứt hẳn. Nàng có để lại một tập thơ. Quan tư khấu Lý Ngũ Huyền ở Trường Sơn có chép lại một bản. Sau Trình Chu Lượng lấy trong cả quyển thơ ấy, chép ra một bài.

Thơ rằng:

Vắng vẻ bao năm chốn thâm cung
Lâu đài chiên trống, khói mung lung
Phận gái sức hèn khôn gắng gỏi
Lòng buồn chỉ biết tựa cửa Không
Liên Hoa đọc mãi trăm nghìn kệ
Lá Bối nhàn xem ba bốn cung
Vườn Lê hát khúc ca vong quốc
Chàng lặng mà xem cũng lệ ròng

Nguyên tác:

Tĩnh tỏa thâm cung ức vãng niên
Lâu dài tú cổ biến phong yên
Hồng nhan lực bạc nan vi lệ
Hắc hải tâm bi chỉ học Thiền
Tế độc Liên Hoa, thiên bách kệ
Nhàn khan Bối Diệp lưỡng tam thiên
Lê Viên cao xướng Thăng Bình Khúc
Quân thí thính chi, diệc võng nhiên

静鎖深宫憶往年
樓臺鏽鼓遍烽煙
紅顔力薄難爲厲
黑海心悲只學禪
細讀蓮花千百偈
閒看貝葉兩三篇
梨園高唱昇平曲
君試聽之亦惘然

3. Phụ lục thêm bài ký của Trọng Vân Minh ở Lâm Tây về cô tư họ Lâm:

Trần Công tên là Bảo Thược, người miền Tấn Giang, tự là Lục Nhai, năm Khang Hi thứ hai, nhậm chức thiêm sự ở đạo Thanh Châu, miền Sơn Đông, đêm nghe tiếng đập trong thùng rỗng. Lên tiếng hỏi thì không thấy đáp. Người hầu giận trò quấy nhiễu, vội cầm thương chạy ra, muốn đâm một mũi. Trong đêm tối, chỉ nghe tiếng chửi rủa giận dữ. Đẩy cửa giữa, chạy xổ ra thì thấy một con quỉ mặt xanh nanh nhọn, thân thể đỏ chói, đứng sừng sững, đầu đụng mái nhà. Người hầu giật mình kinh sợ, đánh rớt cây thương xuống đất. Trần vội bước ra, mắng rằng:

- Đây là chốn công thự của triều đình, mày là yêu quái phương nào, dám hung dữ như vậy.

Quỷ cười:

- Nghe người hầu nhà ông muốn đâm, tôi tới chịu đâm đây.

Trần tức lắm, muốn lấy lời hịch quân để xua đuổi. Vừa đứng dậy niệm kinh, quỉ liền cười:

- Lấy quân hịch đuổi ta ư ? Ai bày kế cho đấy ?

Trần càng giận, đợi đến sáng, cho gọi hai nghìn binh về giữ cửa.

Đêm sau, quỉ từ góc tường chui ra, cao tới ba trượng, đầu to như bánh xe, miệng rộng như cái sọt, hai con ngươi nhấp nhoáng chiếu ánh sáng vòng xuống đất, khí lạnh xông vào người.

Binh hô lớn:

- Bắn đạn lửa !

Súng không cháy ngòi. Kiểm lại số mũi tên trong trướng, không còn một mũi. Quỉ mới cầm cung, lắp tên bắn lại. Tên như mưa bay, hướng cả vào đầu, mặt bọn lính mà trúng, nhưng không gây thương tích gì. Lính sợ quá, bỏ chạy tán loạn.

Trần lại mời thầy pháp làm phép đuổi tà. Đêm ấy, nằm trong dinh, lúc bấy giờ vào tiết tháng chạp, rét lắm. Trần vừa đi nằm, quỉ xông thẳng đến chỗ thầy pháp ngủ, chộp lấy chăn dạ, quần áo, vất đi. Thầy pháp quẫn quá, kêu cứu ầm ĩ. Trần bất đắc dĩ phải bước ra cầu xin thảm thiết.

Quỉ cười, bảo:

- Nghe thầy có nhiều thuật lạ, té ra có thế này thôi à ?

Rồi nhặt trả những vật ném đi lúc nãy. Hôm sau, thầy pháp sợ quá, từ biệt đi mất.

Từ đó, trong nhà, gạch bay, ngói ném, không lúc nào yên. Có khi nom thấy tường sụt, ngói lở, vội tránh đi, thì lại thấy y nguyên, không có chuyện đó xảy ra. Trần lo lắm.

Con tôi có thằng bạn cùng tuổi là Lưu Vọng Linh trẩy Kinh qua đạo Thanh Châu, hỏi thăm biết chuyện, bảo Trần rằng:

- Ông tự rước lo vào mình đấy. Lẽ trong thiên hạ, có dương thì có âm. Nếu đừng vội xua đuổi, thì đâu có bị quấy nhiễu.

Nói chưa dứt lời, quỉ đã bước ra tạ lỗi. Lưu thấy hình thù cổ quái đáng sợ, khuyên nên thay đổi đầu mặt. Quỉ vội cáo từ, lén chạy vào nhà trong, chốc lát lại ra, thì ra một trang quốc sắc, tóc vân mặt phấn, mềm mại, tươi tắn mà đến. Quần áo bằng lụa trắng như sương rất tươm tất, thẳng tắp không một nếp khâu, hương thơm ngào ngạt.

Hỏi đến tên họ, tự nhận là cô tư họ Lâm; có một người hầu trai tên là Thực Đạo, một nữ tì tên là cô Trần, đều chỉ có bóng không có hình; duy có cô Tư là so với người sống không có gì lạ. Nàng cùng Trần hàng ngày vui uống, làm thơ làm phú, đến độ thân mật, không còn làm loạn như trước.

Văn điệp trong dinh phần lớn đều do tay nàng viết ra. Có những vụ nghi án dây dưa nhiều năm, nay hỏi nàng, nàng kể lại rành rọt đầu đuôi. Trần vừa tra hỏi, đều thú nhận ngay. Nàng giúp Trần xem xét dân tình, khuyến khích việc học hành thi cử; Ất Giáp văn hay, tỏ lời khen ngợi đều đúng cả, vì thế danh dự rất nổi.

Trước đó, Trần thiếu tiền sửa nhà, có mượn của một thương gia ở kinh số tiền hai nghìn lạng, bỗng thương gia đòi nợ rất gấp, Trần không xoay đâu ra, xin trả đỡ nửa số tiền, thương gia không chịu. Cô tư bước ra, trách rằng:

- Trần Công có phải người quịt nợ đâu, nhưng đòi ngay một lúc thì tài nào trả nổi. Nếu anh cứ nhất định đòi cho đủ số, thì ông ấy phải xoay sở, mất cả liêm khiết, như vậy anh yên được à ? Ta là ma đây, nói không nghe, ta gây họa cho mà xem.

Thương gia vốn không tin ma quỉ, cười bảo:

- Cô xinh đẹp như vậy, mà xưng là ma để nhát tôi ư? Nếu có thật là quỉ, tất phải biết nhà cửa và công việc làm của tôi ở kinh chứ ?

Cô tư nói:

- Nhà cửa, công việc làm của anh hả ? Khó gì mà chẳng biết. Gần đây, anh có một hành động táng tận lương tâm ở xứ nọ. Nói ra, sợ anh phải chết.

Thương gia rất hãi, từ biệt ra đi. Trần hỏi riêng nàng hắn đã làm việc gì, nàng giấu nhẹm. Ấy, nàng hay giấu việc ác của người như vậy.

Nang đam mê ngâm nga thơ mình làm ra, đa cảm và buồn, âm điệu đau đớn, khiến người ta không nỡ đọc hết.

Phàm người đất Mân quen biết với Trần, nàng đều rượu chè thết đãi, uống vui vẻ. Lúc đi, lại tặng thơ, trong có lời ẩn ngụ, sau này đều nghiệm. Có một người học trò, thấy nàng xinh đẹp, chợt nẩy lòng dâm, nàng giận dữ bảo rằng:

- Thằng mọi này sao dám vô lễ thế ?

Rồi thét mắng đánh đòn. Người học trò bỗng ngã vật xuống đất, miệng kêu đau, năn nỉ xin tha. Hai bên vai nổi vết roi lằn.

Mọi người xúm lại xin giùm, nàng bèn kêu cô Trần lấy thuốc cho uống, vết đau lặn hết, lại ngồi vui uống như cũ.

Trần cho nàng là thần tiên, đáp rằng:

-Tôi cũng là người dân dã thôi. Vào niên hiệu Sùng Chính đời nhà Minh, cha làm quan coi kho ở phủ Giang Ninh, thiếu nợ bị bắt bỏ ngục. Tôi đối với người anh họ Mỗ cùng bàn nhau ra sức cầu cứu, cùng nằm ngồi đến nửa năm trời, thật không có tư tình. Cha ra khỏi ngục, lấy làm ngờ, bắt lỗi. Tôi thắt cổ tự tử để tỏ rõ lòng minh bạch, hồn trinh liệt không tan. Cùng chàng có nghĩa đồng hương, nên mới đến, chẳng phải bỗng không mà gặp.

Nàng ở trong dinh tính ra được tám tháng thì từ biệt. Nàng đi rồi, Trần thường tưởng nhớ tha thiết.

Năm Khang Hi thứ sáu, Trần bổ nhiệm làm truyền dịch đạo ở Giang Nam, có thuật chuyện nàng cho tôi nghe, và dặn tôi ghi lại.

42. CON GÁI LỖ CÔNG
魯公女

Trương Ô Đán, người đất Chiêu Viễn, tính ngông cuồng không chịu ràng buộc, đến trọ học ở chùa Tiêu.

Bấy giờ, ấp lệnh là Lỗ Công, người đất Tam Hàn, có người con gái tính ưa săn bắn. Sinh chợt gặp nàng ở chỗ đồng ruộng, thấy dáng dấp, dung mạo xinh đẹp, mặc áo gấm, khoác áo lông điêu, cưỡi ngựa li câu, phơi phới như trong tranh. Khi về còn nhớ mặt hoa, lòng tơ tưởng mãi.

Sau nghe cô gái bỗng không mà chết, buồn rầu than khóc muốn chết. Họ Lỗ vì nhà ở xa, tạm gửi áo quan trong chùa, là chỗ sinh ở trọ. Sinh kính lễ như thần minh, sáng dậy dâng hương, tới bữa ăn đều viếng vái, rót rượu khấn rằng:

- Mới thấy em nửa mặt, mà mộng hồn vương vấn. Chẳng dè người ngọc sớm khuất, khiến nay gần trong gang tấc, mà như cách ngoài quan san, hận biết bao nhiêu ? Nhưng sống có điều câu thúc, chết chẳng cấm kỵ. Nơi chín suối em có linh thiêng, hãy phảng phất về đây cho vơi nỗi lòng anh ngưỡng mộ.

Đêm ngày khấn như thế, chốc đã nửa năm. Một hôm, khêu đèn ngồi đọc, bỗng ngửng lên, thấy nàng mỉm cười, đứng bên đèn. Sinh kinh ngạc, đứng dậy hỏi.

Nàng nói:

- Cảm mối tình chàng, không thể làm gan mãi, nên chẳng ngại tị hiềm tìm đến.

Sinh mừng cuống, mời ngồi. Bèn cùng hoan hảo. Từ đó, không đêm nào không lại.

Nàng bảo sinh rằng:

- Em lúc sống, thích cưỡi ngựa, bắn cung, lấy việc bắn chương, giết hươu làm khoái, tội ấy rất nặng, chết không được đi đầu thai. Nếu anh thực lòng yêu em, phiền anh tụng giùm cho kinh Kim Cương vài lượt, đời đời kiếp kiếp chẳng dám quên ơn.

Sinh kính cẩn nhận lời, mỗi đêm trở dậy, đứng trước quan tài, lần tràng hạt, tụng kinh.

Gần Tết, sinh muốn dẫn nàng về quê, nàng lo chân yếu, không đi được, sinh xin cõng nàng đi, nàng cười mà nghe theo. Sinh cõng nàng như cõng đứa trẻ thơ, không nặng nhọc gì. Từ đó thành lệ thường, lúc đi thì cũng dẫn nàng theo, tất nhiên là vào lúc đêm. Sinh định đi thi hương, nàng bảo:

- Anh phúc bạc, không đậu đâu, thi làm chi cho nhọc xác ?

Bèn nghe lời nàng, mà thôi.

Chừng bốn, năm năm sau, Lỗ Công thôi quan, mà nhà nghèo, không thể chở quan tài nàng về quê, định chôn ngay tại địa phương, mà không có đất. Sinh tự ra mắt, nói:

- Tôi có mảnh đất nhỏ gần chùa, xin dành để chôn tiểu thư.

Lỗ Công rất mừng. Sinh lại hết lòng lo liệu tang ma. Lỗ rất cảm ơn, mà không hiểu vì sao chàng lại tốt thế.

Lỗ đi rồi, hai người lại khắng khít như cũ.

Một đêm, ngồi trong lòng sinh, nàng lã chã giọt châu, nói:

- Năm năm giao hảo, nay đến lúc chia tay. Ơn nghĩa của chàng, mấy kiếp cũng không đủ đáp đền.

Sinh kinh ngạc hỏi tại sao, nàng đáp:

- Đội ơn chàng tụng kinh, công đức thấu đến tuyền đài, nay được đầu thai vào nhà quan hộ bộ họ Lư ở Hà Bắc. Nếu không quên ngày hôm nay, mười lăm năm nữa, vào ngày mười sáu tháng tám xin đến gặp nhau.

Sinh khóc mà rằng:

- Ta nay đã ngoài ba mươi tuổi, lại thêm mười lăm năm nữa, sắp vào quan tài, còn gặp nhau làm gì ?

Nàng cũng khóc, bảo:

- Em nguyện làm nô tì để báo ơn anh.

Một lát, lại nói:

- Anh hãy tiễn đưa em sáu bảy dặm đường. Chỗ này lắm gai góc, em mặc quần áo khó đi lắm.

Nói rồi, ôm lấy cổ sinh. Sinh tiễn nàng ra đến đường cái, thấy bên đường một đoàn xe ngựa, trên lưng ngựa hoặc một người cưỡi, hoặc hai người cưỡi, trên xe, hoặc ba người, bốn người hoặc mười

người, không nhất định, chỉ có một chiếc xe sang trọng, cửa son, rèm thêu, có một bà lão đang ngồi, thấy nàng đến, gọi to:

- Đến đấy ư ?

Nàng lên tiếng:

- Cháu đến đây !

Đoạn, quay nhìn sinh, bảo:

- Thôi, anh về đi. Đừng quên lời em dặn nhé.

Sinh ừ. Nàng đến gần bên xe. Bà lão đưa tay đỡ lên. Tiếng chuông reo vang, xe ngựa ầm ầm ra đi.

Sinh buồn bã quay về, ghi ngày hẹn lên tường. Nhân nghĩ đến sự hiệu nghiệm của kinh kệ, lại càng kính cẩn tụng niệm.

Một hôm, mộng thấy thần nhân bảo rằng:

- Chí anh thực đáng khen, nhưng cần phải đến Nam Hải một phen mới được.

Hỏi Nam Hải có xa không, đáp:

- Gần ngay trong lòng anh mà thôi.

Tỉnh dậy, hiểu ý, lại cố công niệm kinh Bồ Đề, tu hành thanh khiết.

Ba năm sau, con thứ Minh, con trưởng là Chính theo nhau đỗ cao. Sinh tuy sang trọng, vẫn cố làm việc thiện.

Một đêm, nằm mộng thấy một con hầu áo xanh đến mời đi, thấy trong cung điện một người ngồi, trông như một vị Bồ Tát, ra đón, bảo rằng:

- Anh làm điều thiện rất đáng khen, tiếc rằng không được thọ. May ta đã xin thượng đế cho được rồi.

Sinh cúi đầu quì lạy. Bồ Tát gọi đứng dậy, cho ngồi, và cho uống trà có mùi thơm như hoa lan. Lại sai đồng tử dẫn ra ao tắm. Nước ao trong vắt, có thể đếm được cá đang bơi. Xuống tắm, thấy nước ấm áp. Vốc lên ngửi, có mùi lá sen. Dần dà ra đến chỗ sâu, trượt chân, chìm xuống ngập đầu. Giật mình tỉnh dậy, rất lấy làm lạ. Từ đó, thân thể ngày một tráng kiện, mắt ngày một tỏ ra. Vuốt râu, thì những sợi trắng rụng lả tả. Lâu dần, những sợi đen cũng rụng nốt. Những nếp nhăn trên mặt biến dần. Vài tháng sau, mặt mũi

Gần Tết, sinh muốn dẫn nàng về quê, nàng lo chân yếu, không đi được, sinh xin cõng nàng đi, nàng cười mà nghe theo. Sinh cõng nàng như cõng đứa trẻ thơ, không nặng nhọc gì. Từ đó thành lệ thường, lúc đi thì cũng dẫn nàng theo, tất nhiên là vào lúc đêm. Sinh định đi thi hương, nàng bảo:

- Anh phúc bạc, không đậu đâu, thi làm chi cho nhọc xác ?

Bèn nghe lời nàng, mà thôi.

Chừng bốn, năm năm sau, Lỗ Công thôi quan, mà nhà nghèo, không thể chở quan tài nàng về quê, định chôn ngay tại địa phương, mà không có đất. Sinh tự ra mắt, nói:

- Tôi có mảnh đất nhỏ gần chùa, xin dành để chôn tiểu thư.

Lỗ Công rất mừng. Sinh lại hết lòng lo liệu tang ma. Lỗ rất cảm ơn, mà không hiểu vì sao chàng lại tốt thế.

Lỗ đi rồi, hai người lại khắng khít như cũ.

Một đêm, ngồi trong lòng sinh, nàng lã chã giọt châu, nói:

- Năm năm giao hảo, nay đến lúc chia tay. Ơn nghĩa của chàng, mấy kiếp cũng không đủ đáp đền.

Sinh kinh ngạc hỏi tại sao, nàng đáp:

- Đội ơn chàng tụng kinh, công đức thấu đến tuyền đài, nay được đầu thai vào nhà quan hộ bộ họ Lư ở Hà Bắc. Nếu không quên ngày hôm nay, mười lăm năm nữa, vào ngày mười sáu tháng tám xin đến gặp nhau.

Sinh khóc mà rằng:

- Ta nay đã ngoài ba mươi tuổi, lại thêm mười lăm năm nữa, sắp vào quan tài, còn gặp nhau làm gì ?

Nàng cũng khóc, bảo:

- Em nguyện làm nô tì để báo ơn anh.

Một lát, lại nói:

- Anh hãy tiễn đưa em sáu bảy dặm đường. Chỗ này lắm gai góc, em mặc quần áo khó đi lắm.

Nói rồi, ôm lấy cổ sinh. Sinh tiễn nàng ra đến đường cái, thấy bên đường một đoàn xe ngựa, trên lưng ngựa hoặc một người cưỡi, hoặc hai người cưỡi, trên xe, hoặc ba người, bốn người hoặc mười

đầy đặn như hồi mười lăm, mười sáu, lại thêm tính thích đùa nghịch như trẻ thơ, lắm lúc mắc lỗi, hai cậu con phải cố khuyên can. Không bao lâu, bà vợ già yếu, qua đời, các con định tìm cho bố một người kế thất con nhà danh giá.

Sinh nói:

- Đợi ta tới Hà Bắc xem sao, rồi hãy nói chuyện lấy vợ.

Tính đốt ngón tay, kỳ hẹn đã đến, bèn sắm xe ngựa, đầy tớ đi Hà Bắc. Hỏi thăm, quả có nhà quan hộ bộ họ Lư. Nguyên khi trước, quan hộ bộ sinh được một gái, đẻ ra đã biết nói, càng lớn càng thông minh, xinh đẹp, cha mẹ yêu quí như vàng. Nhiều nhà sang trọng ướm hỏi, nàng vẫn không thuận. Cha mẹ lấy làm lạ hỏi, nàng thuật hết việc ước hẹn kiếp trước . Ông bà cùng tính tuổi, cười lớn rằng:

- Con bé này ngu quá. Trương lang tính ra nay đã nửa trăm tuổi, việc đời biến đổi, xương cốt đã khô rồi. Thảng hoặc còn sống, thì cũng đầu bạc răng long, còn chi ?

Nàng vẫn không nghe. Mẹ thấy chí nàng kiên quyết quá, bàn với Lư công, cấm người canh cửa không được báo tin ông khách nọ, để qua kỳ hẹn, nàng phải tuyệt vọng.

Không bao lâu, Trương sinh đến, người canh cửa không cho vào. Sinh quay về nhà trọ, ấm ức không biết tính lẽ nào, nhân lúc nhàn rỗi, ra chơi ngoài thành, để tâm dò hỏi.

Cô gái cho rằng sinh phụ lời ước, khóc lóc không chịu ăn. Mẹ bảo:

- Nó không đến, hẳn là chết rồi. Chẳng vậy nữa, thì cái tội bội ước không phải tự con.

Nàng không trả lời, chỉ nằm vùi suốt ngày. Lư công rất lấy làm lo, cũng muốn xem mặt sinh cho biết, bèn thác cớ đi chơi, gặp sinh ở ngoài cánh đồng, thấy là một chàng thiếu niên, rất lấy làm ngờ.

Ngồi xuống cỏ bắt chuyện, rất thích vì tính hào phóng, bèn mời về chơi nhà. Sinh vừa muốn hỏi dò thêm, Lư công vội đứng dậy, dặn khách tạm ngồi một mình, lật đật chạy vào nói cho con hay. Nàng mừng, gắng ngồi dậy, ra nhòm xem, thấy diện mạo không phù hợp, khóc lóc trở vào, oán bố nói gạt mình. Ông cố biện bạch rằng chính chàng, nàng vẫn không nói, chỉ khóc.

Ông bước ra, lòng buồn rũ, tiếp khách một cách thờ ơ.

Sinh hỏi:

- Trong họ nhà ngài có ai làm quan hộ bộ không ?

Ông ừ ào cho qua, chẳng nhìn đến khách. Sinh thấy vẻ lãnh đạm, từ biệt ra về.

Cô gái khóc ròng mấy ngày, rồi chết. Một đêm, sinh nằm mộng thấy nàng tới, hỏi:

- Người hạ cố đến nhà em là chàng đấy ư ? Tuổi tác, dung mạo khác xưa, em nhìn không ra, mới có điều ngăn trở. Em vì ưu phẫn đã chết rồi, phiền anh mau tới miếu thổ địa chiêu hồn, thì em sẽ sống lại. Chậm trễ, không kịp nữa đâu.

Tỉnh dậy, vội tới nhà họ Lư hỏi dò, thì cô gái chết đã hai ngày, thương quá, chạy vào nhà điếu tang, rồi kể rõ giấc mộng cho Lư nghe. Lư nghe theo, sinh đi chiêu hồn nàng rồi về. Mở vải liệm, vỗ vào thi thể mà khấn. Giây lát, nghe trong cổ họng có tiếng "khạc khạc". Chợt môi son hé mở, khạc ra một khối đờm lạnh như băng. Đỡ lên giường, dần dà có tiếng rên. Lư công mừng lắm, mời khách ra nhà ngoài đặt tiệc rượu thết đãi. Hỏi đến họ hàng, biết chàng là nhà cự gia, càng mừng, chọn ngày lành làm lễ thành hôn.

Ở được nửa tháng, dắt vợ về. Lư tiễn về tận nhà, ở chơi nửa năm mới đi.

Vợ chồng ăn ở với nhau rõ ra một đôi vợ chồng son trẻ. Những người không biết, thường nhận lầm con trai, con dâu ra cha mẹ chồng.

Qua năm, Lư công mất, con trai còn nhỏ quá, bị cường hào áp bức, gia sản gần cạn, sinh bèn đón về nuôi, gây dựng cho.

43. ĐẠO SĨ

道士

Hàn sinh là con nhà thế gia, tính hiếu khách. Cùng thôn có họ Từ hay lại chơi, uống rượu. Một hôm, đang uống, có một vị đạo sĩ vác bát đến cổng xin ăn. Người nhà cho tiền gạo, không nhận, cũng

không đi. Người nhà giận, ngoảnh mặt bỏ đi. Hàn nghe tiếng ồn ào đã lâu, hỏi người nhà, chúng thưa tình thực. Chưa dứt lời, đạo sĩ đã vào đến nơi. Hàn mời ngồi. Đạo sĩ hướng vào chủ khách, vái chào, rồi ngồi xuống. Hỏi kỹ, mới hay ông ta vừa đến ở miếu đổ trong thôn Đông.

Hàn hỏi:

- Ngài đậu hạc thôn Đông từ bao giờ, mà tôi chẳng nghe biết, khiến chủ nhà phải mang tội khiếm lễ ?

Đáp rằng:

- Kẻ quê mùa này cũng mới tới, không hay giao du. Nghe danh cư sĩ là người hay kết giao, nên tìm đến xin chén rượu.

Hàn sai lấy chén tống mời rượu. Đạo sĩ uống rất hào. Từ thấy quần áo xốc xếch, không coi vào đâu. Hàn cũng đãi như một vị hào khách mà thôi. Đạo sĩ lẳng lặng uống tới hơn hai chục chén, cáo từ mà đi. Từ đó, mỗi lần có yến tiệc, đạo sĩ đều đến, gặp cơm thì ăn, gặp rượu thì uống. Hàn cũng chán ghét sự phiền nhiễu.

Một hôm, vừa uống xong, Từ nói đùa, bảo:

- Đạo trưởng đóng vai khách đã lâu, sao không làm chủ một lần xem sao ?

Đạo sĩ cười, mà rằng:

- Đạo sĩ cũng như cư sĩ, chỉ biết có hai vai mang một cái miệng mà thôi.

Từ cả thẹn, không biết nói sao. Đạo sĩ lại nói:

- Tuy nhiên, bần đạo vẫn có lòng thành từ lâu, đang cố lo sao có chén rượu nhạt đáp lại đây.

Uống xong, hẹn rằng:

- Trưa mai, được hai ông tới thì may lắm.

Hôm sau, hai người dắt nhau đi, mà chỉ ngại hắn không có rượu thết đãi thật. Nhưng đạo sĩ đã đứng đón giữa đường.

Vào đến cửa, thấy nhà mới dựng, lầu gác liền nóc, đồ sộ, lấy làm lạ, hỏi:

- Đã lâu không đến đây, lầu gác dựng hồi nào thế ?

Đạo sĩ thưa rằng cũng mới làm xong.

Cùng bước vào, thấy cách trần thiết hoa mỹ, các nhà thế gia cũng không bằng, hai người vội đem lòng kính phục.

Ngồi rồi, rượu bày, tiệc dọn, đều do bọn tiểu đồng xinh đẹp, tuổi chừng đôi tám, áo gấm, giày đỏ. Rượu ngọn, thức ăn thơm phức, lại đủ món dồi dào. Cơm xong, thức tráng miệng đưa lên, thì là những quả quí, phần nhiều không biết tên gọi, đựng trong pha lê, ngọc thạch, ánh sáng chiếu rực bàn ghế. Rượu rót trong chén thủy tinh chu vi chừng một thước.

Đạo sĩ nói:

- Gọi chị em nhà họ Thạch lại đây.

Tiểu đồng đi ra chừng một lát, có hai người đẹp bước vào, một người gầy và cao như nhành liễu yếu, một người thấp, đều còn nhỏ tuổi, và đẹp tuyệt.

Đạo sĩ sai ca hát hầu rượu. Cô bé gõ phách mà ca, cô lớn thổi tiêu họa theo, tiếng trong trẻo, cao vút. Hát xong, đạo sĩ sai rót rượu mời khách. Lại ngoảnh lại hỏi hai cô:

- Đã lâu không múa, nay có múa được không ?

Tức thì có tiểu đồng trải khăn chiên dưới bàn tiệc. Hai cô sóng đôi cùng múa, áo dài bay phấp phới, hương thơm tỏa ngát bốn bề. Múa xong, hai cô đứng tựa bên bức bình phong có vẽ tranh.

Hai người bay bổng tâm thần, bất giác say túy lúy.

Đạo nhân cũng không nhìn đến khách, nâng chén uống cạn. Rồi đứng dậy, bảo với khách:

- Phiền hai ông ngồi uống một mình. Tôi ngả lưng chốc lát, sẽ lại ra ngay.

Nói rồi đi liền. Dưới tường phía nam căn phòng có kê một cái giường khảm xà cừ, người đẹp lấy nệm gấm trải ra, đỡ đạo sĩ đi nằm. Đạo sĩ kéo cô lớn lên nằm cùng, và sai cô nhỏ đứng dưới giường gãi lưng.

Hai người thấy cảnh đó, rất bất bình. Từ hét to lên rằng:

- Đạo sĩ không được vô lễ !

Chạy lại định phá đám. Đạo sĩ vội trở dậy, chạy trốn. Từ thấy cô bé còn đứng dưới giường, thừa lúc say, kéo lại chiếc giường phía bắc, công nhiên ôm ấp. Nhìn trên giường phía nam, cô lớn còn nằm ngủ trên nệm thêu, quay bảo Hàn:

- Anh sao đần độn quá thế ?

Hàn bèn leo lên giường phía nam, muốn cùng đùa bỡn, mà người đẹp đã ngủ say, lay không dậy, bèn ôm lấy, cùng ngủ.

Trời sáng, tỉnh mộng, tỉnh cả rượu, cảm thấy trong lòng có vật lạnh như băng. Nhìn xem, thì ra mình đang ôm một phiến đá đài, nằm ngủ ngay dưới bực thềm. Vội nhìn đến Từ, vẫn còn chưa tỉnh, cái gối kê đầu là hòn đá ở cầu tiêu, thì ra Từ say quá, ngã chúi bên nhà xí mà ngủ. Hàn đá cho tỉnh dậy, cùng nhìn nhau kinh hãi.

Nhìn quanh, chỉ thấy một mảnh sân cỏ mọc hoang vu, hai gian nhà nát mà thôi.

44. HỌ HỒ
胡氏

Miền Trực Lệ có nhà cự gia muốn đón thầy dạy học, bỗng một ông tú tài gõ cửa tự giới thiệu. Chủ nhân mời vào, thấy nói năng phóng khoáng, đôi bên cùng ưa thích. Chủ bèn sửa lễ đón thầy. Tú tài tự nói mình họ Hồ. Hồ dạy dỗ chăm chỉ, sức học rộng, chẳng phải loại thầy xoàng. Nhưng thường ra chơi ngoài, đêm khuya mới về. Cửa đóng, không cần gọi cửa, đã nghiễm nhiên ở trong nhà. Chủ nhà kinh ngạc, cho là chồn, nhưng xét tình ý, thấy không ác, nên càng quí trọng, chẳng vì chuyện quái dị mà bỏ lễ.

Hồ biết chủ nhân có cô con gái, muốn cầu hôn nhân. Đã nhiều lần nói bóng gió, mà chủ nhân lờ đi, làm như không hiểu. Một hôm, Hồ xin nghỉ, ra về. Hôm sau, có khách tới thăm chủ nhà, buộc con lừa đen ngoài cửa. Chủ nhân đón vào, thấy khách chừng ngoài năm mươi, áo giày tươm tất, vẻ người thanh nhã.

Vừa ngồi, liền tự ngỏ ý trước, mới hay là mai mối nhà họ Hồ. Chủ nhà lặng yên hồi lâu, mới đáp:

- Tôi cùng Hồ tiên sinh giao tình rất hậu, cần gì phải nói đến chuyện hôn nhân ? Vả cháu cũng đã có người dạm hỏi rồi, phiền ngài thay tôi tạ lỗi với Hồ tiên sinh cho.

Khách đáp:

- Chúng tôi biết rõ lệnh ái chưa hứa gả, sao cự tuyệt nhau quá thế ?

Nói đi nói lại, chủ nhân vẫn không chịu. Khách có ý thẹn, bảo:

- Họ Hồ cũng là con nhà thế tộc, có gì mà chẳng xứng với nhà ngài?

Chủ nhân nói toạc ra rằng:

- Thực không có ý gì khác đâu, chỉ không ưa vì khác loài đấy thôi.

Khách nghe qua, cả giận. Chủ nhân cũng giận, cùng nhau to tiếng. Khách đứng dậy, cào vào mặt chủ nhân. Chủ nhân gọi người nhà vác gậy đuổi khách. Khách bèn chạy trốn, bỏ lại con lừa. Nhìn xem, sắc lông đen tuyền, tai to, đuôi dài, thân mình to lớn. Dắt đi, không chuyển động. Đẩy thì theo đà tay mà ngã ra, kêu "tích tích", biến thành con cào cào.

Chủ nhân thấy khách nói năng giận dỗi, biết họ sẽ để tâm thù, nên phòng bị nghiêm ngặt.

Hôm sau, quả nhiên binh chồn kéo đến rất đông, hoặc cưỡi ngựa, hoặc đi bộ, hoặc cầm dáo, hoặc mang cung. Ngựa hí, người reo hò, hết sức náo động. Chủ nhân không dám ló mặt. Chồn thanh ngôn là sẽ đốt nhà, chủ nhân càng sợ. Có người mạnh bạo dắt gia nhân xông ra. Đá bay, tên bắn, hai bên đều có người bị thương. Quân chồn dần dà tổn hại, bỏ chạy tán loạn, bỏ lại đao, thương trên mặt đất, sáng loáng như sương tuyết. Nhặt lên xem, thì là những lá lúa.

Mọi người cười rằng:

- Tài nghề té ra chỉ có vậy thôi.

Nhưng sợ chúng trở lại, lại càng đề phòng cẩn thận.

Hôm sau, mọi người đang tụ họp bàn tán, bỗng một người khổng lồ từ trên trời giáng xuống, cao hơn một trượng, thân rộng vài thước, múa một thanh đao to bằng cánh cửa, đuổi người mà chém. Chúng ném đá, bắn tên loạn xạ, người khổng lồ lảo đảo, ngã xuống chết, thì là một người hình nhân bằng nộm. Chúng càng lấy làm lạ.

Ba ngày sau, chồn không tới, mọi người cũng lơ là việc đề phòng. Chủ nhân vừa đi cầu, bỗng thấy binh chồn đeo cung, mang tên kéo tới, bắn loạn, tên trúng vào mông. Chủ nhân cả sợ, vội hô người

nhà ào ào kéo ra, thì chồn đã đi khỏi. Nhổ mũi tên ra xem, thì là cọng ngải.

Như thế hơn một tháng, hôm tới, hôm không, không nhất định, tuy không tổn hại nhiều, nhưng ngày nào cũng phải phòng bị, chủ nhân rất lo sầu.

Một hôm, đích thân Hồ sinh kéo quân tới. Chủ nhân bước ra, Hồ nhác thấy, vội lẩn vào trong quân.

Chủ nhân lên tiếng gọi to, Hồ bất đắc dĩ phải xuất hiện. Chủ nhân nói:

- Tôi tự xét chưa bao giờ thất lễ với tiên sinh, sao cứ đem quân quấy nhau mãi thế ?

Quân chồn định bắn, Hồ vội ngăn lại. Chủ nhân tới gần, nắm lấy tay, mời vào trai phòng cũ của Hồ, đặt rượu thết đãi, thong thả nói rằng:

- Tiên sinh là bậc đạt nhân, sao không lượng xét cho nhau. Chúng ta giao tình rất hậu, tưởng chẳng nên đem việc hôn nhân mà làm rầy nhau. Huống chi xe ngựa, cung thất của tiên sinh chẳng giống của người thường, thế thì cháu nó theo tiên sinh, cũng là việc không thể được. Ngạn ngữ có câu "Dưa hái còn non, ăn chẳng ngon miệng". Sao tiên sinh còn cố chấp như thế ?

Hồ cả thẹn. Chủ nhân lại nói:

- Nhưng không sao ! Tình giao hảo cũ còn đây, nếu không chê trần tục mà ghét bỏ, thì thằng con trai nhỏ của tôi, là học trò cũ của tiên sinh, nay đã mười lăm, xin cho nó làm rể tiên sinh, không biết có được chăng ?

Hồ mừng, nói:

- Tôi có đứa em gái bé, kém công tử nhà một tuổi, không đến nỗi thô lậu lắm, xin cho nó về hầu khăn lược. Ý ngài thế nào ?

Chủ nhân đứng dậy, vái tạ, Hồ cũng đáp lễ. Rồi đó, chén tạc, chén thù rất vui, quên hết hiềm khích cũ. Lại sai dọn tiệc rượu đãi khắp các người theo hầu, trên dưới đều vui vẻ. Hỏi thăm nhà cửa để đưa nạp sính lễ. Hồ từ chối. Trời tối, lại thắp đèn, uống đến say, mới đi.

Từ đó, trong nhà yên ổn. Hơn một năm sau, Hồ không lại, cũng nghi là hắn hẹn láo, nhưng chủ nhân vẫn kiên tâm chờ đợi.

Lại nửa năm nữa, Hồ bỗng đến. Sau câu chào hỏi, liền nói:

- Em gái tôi nay đã trưởng thành, xin chọn ngày lành, cho nó về hầu hạ bố mẹ chồng.

Chủ nhân mừng. Cùng đính ước kỳ hẹn, rồi đi.

Đến tối hôm hẹn, quả có xe ngựa đưa cô dâu đến, rương hòm quần áo rất nhiều, kê gần chật nhà.

Cô dâu ra mắt bố mẹ chồng, người nhu mì mà đẹp tuyệt.

Chủ nhân mừng lắm. Hồ sinh cùng một người em trai đi đưa dâu, nói năng phong nhã, lại hay rượu. Trời sáng, nhà gái mới về.

Cô dâu có tài tiên tri, biết rõ mùa màng trồng trọt tốt hay xấu, nên việc làm ăn, đều do nàng thủ quyết.

Hai anh em họ Hồ, cùng bà mẹ thỉnh thoảng tới thăm cô gái, ai cũng trông thấy rõ ràng.

45. VƯƠNG GIẢ
王 者

Quan tuần vũ Hồ Nam là Mỗ công sai viên châu tá áp tải sáu chục vạn cân vàng về Kinh. Giữa đường gặp mưa, trời đã tối, không có chỗ ngủ đỡ. Xa trông thấy một ngôi chùa cổ, vội tới đó tá túc. Sáng ra, xem lại số vàng, không còn một đồng. Mọi người đều kinh hãi, không biết làm sao. Về thưa với Mỗ công, ông cho là bịa đặt, cứ phép quan tra hỏi, nhưng tra lắm, cũng không ai khai khác. Ông trách mắng, bắt trở lại chỗ cũ dò tìm tung tích.

Tới trước miếu, thấy một người mù, hình mạo kỳ dị, có cái bảng đề chữ "có thể biết rõ tâm sự của người", bèn xin bói một quẻ.

Người mù nói:

- Ông là người mất vàng đây mà.

Châu tá thưa:

- Đúng vậy.

Nhân đó, kể lể nỗi oan khổ. Người mù bảo thuê kiệu, và nói:

- Cứ đi theo tôi, sẽ tìm ra.

Bèn nghe theo lời. Người mù bảo đi đằng Đông, thì đi đằng Đông, bảo đi đằng Bắc, thì đi đằng Bắc. Qua năm ngày, vào tới miền núi sâu, bỗng thấy thành quách hiện ra, dân cư đông đúc. Vào trong thành, đi một lát, người mù bảo ngừng lại. Xuống võng, chỉ tay về hướng Nam, bảo:

- Khi nào thấy nhà cổng cao, hướng về phía Tây, thì cứ gõ cửa mà hỏi.

Nói rồi, vong tay chào, mà đi. Châu tá theo lời chỉ dẫn, quả thấy một ngôi nhà cổng cao, rụt rè tiến vào. Bên trong bước ra một người, mũ áo theo kiểu đời Hán, lặng yên không hỏi khách tên họ là gì. Châu tá tự kể việc tìm đến. Người kia nói:

- Xin ở nán lại vài hôm, sẽ dẫn anh tới gặp người trông coi về việc đó.

Bèn dẫn đi, chỉ phòng cho ở, hàng ngày cung cấp thức ăn, thức uống. Nhân lúc nhàn rỗi, tha thẩn bước tới phái sau căn nhà, thấy một tòa viên đình. Đi quá vào, thấy những cây tùng cao che lấp mặt trời, thân cây mịn như lông chiên. Qua mấy dãy hành lang, lại tới một căn nhà cao. Theo bực thềm bước lên, thấy trên tường treo mấy bộ da người, ngũ quan đủ cả, mùi thịt tanh nồng, bất giác lông, tóc dựng ngược, vội trở lui về phòng cũ, tự nghĩ chắc là bỏ xác nơi đất lạ, không còn mong có đường sống. Nhân nghĩ lại: Về hay ở đều chết, bèn ở lại.

Sáng hôm sau, người mũ áo mời đi, nói rằng:

- Hôm nay ra mắt được rồi.

Châu tá dạ dạ. Người mũ áo cưỡi con ngựa dữ chạy thật nhanh. Châu tá phải chạy bộ theo sau. Một lát, tới một chốn viên môn, nghiễm nhiên là một chốn công thự, phủ đệ, lính tráng, nha lại la liệt hai bên, qui mô lẫm liệt. Người mũ áo xuống ngựa, dẫn vào. Qua mấy lần cửa, thấy một vị vương giả, mũ ngọc, đai gấm, ngồi xoay mặt về hướng nam. Châu tá vội bước tới, quì xuống.

Vương giả hỏi:

- Anh là giải quan Hồ Nam đấy phải không ?

Châu tá thưa vâng. Vương giả nói:

- Tiền còn nguyên đây. Nhưng chút của nhỏ mọn này, tuần vũ nhà anh tặng ta cũng được mà.

Châu tá khóc, thưa rằng kỳ hạn đã hết, về tất bị đòn đánh biết lấy gì bẩm bạch.

Vương giả nói:

- Khó gì việc ấy.

Bèn sai lấy đưa cho một rương khóa kín, nói:

- Anh cứ mang cái này về, sẽ được vô sự.

Lại sai lực sĩ đưa tiễn. Châu tá run cầm cập, không dám cãi lẽ, nhận rương mà về. Sông núi, đường sá lúc về khác lúc đi. Qua khỏi núi, người đưa tiễn mới lui.

Vài ngày sau, về với Trường Sa, cung kính bẩm lại với tuần phủ. Ông vẫn cho là nói bịa, nổi giận không cho nói hết, sai tả hữu lấy dây trói. Châu tá vội đưa cái rương ra trình. Ông xem lá thư trong đó chưa đứt, mặt liền xám như tro, sai cởi trói, nói rằng:

- Tiền bạc là việc nhỏ, cho anh ra.

Rồi bắt các thuộc quan tìm cách bù vào số tiền đã mất.

Vài ngày sau, ông bệnh, rồi chết.

Nguyên trước đó, ông cùng nằm ngủ với người thiếp yêu, tỉnh dậy, người thiếp bị ai cạo hết tóc. Khắp trong dinh đều kinh dị, mà không hiểu ra sao. Nay vật trong rương chính là mớ tóc, bọc trong một tờ thư rằng: "Ngươi từ khởi làm quan lệnh, lên tới địa vị cao nhất của vị nhân thần, tham ăn cửa đút, nhiều không kể xiết. Nay số vàng sáu chục vạn, tạm thâu vào trong kho, ngươi phải tự dốc túi tham, bù vào cho đủ. Viên giải quan vô tội, ngươi không được trách càn. Trước đã lấy món tóc của người thiếp để răn làm vi cảnh, nếu còn không theo giáo lệnh, sẽ lấy đầu ngươi trong sớm tối. Món tóc người thiếp gởi trả lại đây, để cho ngươi tin".

Sau khi ông chết, người nhà mới truyền tờ thư ra ngoài.

Về sau, các thuộc viên sai người tìm đến chỗ cũ, chỉ thấy núi sâu hang thẳm trùng trùng, chẳng có lối đi.

46. TRẦN VÂN THÊ
陳雲棲

Chàng Chân Dục, người đất Sở Di Lăng, là con một ông hiếu liêm, có tài văn chương, dung mạo xinh đẹp, còn trẻ đã nổi danh. Hồi bé, có thầy tướng đoán rằng:

- Cậu này ngày sau sẽ lấy nữ đạo sĩ làm vợ.

Cha mẹ đều cười. Nhưng việc hôn nhân dạm hỏi mãi, vẫn không đám nào thành.

Bà mẹ sinh là Tang phu nhân, quê ở đất Hoàng Cương. Sinh có việc lại thăm nhà bà ngoại, nghe người ta đồn rằng: “Hoàng Châu có bốn cô Vân, cô bé xinh đẹp tuyệt luân, ai bì ?”.

Nguyên trong quận có am Lã tổ, các nữ đạo sĩ trong am đều xinh đẹp, nên mới có câu nói trên. Am đó cách thôn làng của họ Tang chừng hơn mười dặm. Sinh nhân đến chơi, quả có bốn cô nữ đạo sĩ, vui vẻ đón chào, thảy đều xinh đẹp phong nhã, trong đó có cô em nhất, trên đời có một. Sinh đem lòng yêu thích, nhìn đăm đăm. Nàng đưa tay chống cằm, ngoảnh nhìn nơi khác. Trong lúc các cô khác tìm chén pha trà, sinh thừa lúc vắng hỏi tên họ nàng. Đáp rằng:

- Thiếp tên Vân Thê, họ Trần.

Sinh nói đùa:

- Lạ nhỉ ? Tiểu sinh đây lại họ Phan [1]

Nàng thẹn đỏ mặt, cúi đầu không nói, đứng dậy bỏ đi.

Một lát, nước trà rót ra, quả ngon đưa lên, cùng đạo đạt tên họ: Một người là Bạch Vân Thâm, tuổi ngoài ba mươi, một người là Thịnh Vân Miên, chừng hai mươi trở lại, một người là Lương Vân Đống, tuổi chừng hai mươi bốn, hai mươi lăm. Gọi đến em út, nhưng Vân Thê không ra. Sinh ấm ức trong lòng, lên tiếng hỏi.

(1) Chuyện Phan Trần là một chuyện cổ của Trung Quốc, đã diễn nôm thành truyện thơ Việt Nam. Truyện xảy ra vào đời Tĩnh Khang nhà Tống. Chàng Phan Tất Chánh và nàng Trần Kiều Liên được cha mẹ đính ước từ hồi còn bào thai. Phan thi rớt, bỏ đến ngụ tại chùa của người cô họ. Nào ngờ nàng Kiều Liên vì bố chết, lại chạy loạn, lạc mẹ, cũng đến tu tại chùa đó, lấy hiệu Diệu Thường. Phan ghẹo nàng, bị cự tuyệt, ốm tương tư sắp chết. Nàng tới thăm, nhờ đó nhận ra nhau. Sau Phan thi đỗ, gia đình đoàn tụ.

Bạch nói:

- Con tiện tì đó rất sợ người ngoài.

Sinh đứng dậy từ biệt. Bạch hết sức trì kéo, sinh khăng khăng không chịu, nhất quyết ra về.

Bạch nói:

- Muốn thấy mặt Vân Thê, xin trở lại ngày mai.

Sinh về, lòng tơ tưởng tha thiết. Hôm sau lại đến, các cô đều có mặt, chỉ thiếu Vân Thê, cũng không tiện hỏi ngay. Các cô đi nấu cơm, mời ở lại ăn. Sinh cố từ chối, các cô cũng không nghe. Bạch bẻ bánh, đưa đũa, ân cần khuyên mời. Hỏi Vân Thê đâu, đáp là sắp ra.

Ở lại hồi lâu, trời dần tối, sinh muốn về. Bạch nắm cánh tay, cố mời ở lại, nói:

- Nán lại một chút đi, tôi sẽ bắt con tiện tì phải ra mắt.

Sinh đành ngồi lại. Một lát, khêu đèn, bày rượu thịt. Vân Miên cũng bỏ đi.

Rượu được vài tuần, sinh từ chối là say.

Bạch nói:

- Uống ba chén, Vân Thê sẽ ra.

Sinh uống đủ số. Lương lại thay phiên ép mời, sinh cũng uống cạn. Sinh úp chén, cáo say.

Bạch nhìn Lương, bảo:

- Tụi mình mặt mũi xấu xí, không có tài chuốc rượu. Em đi kêu con tiện tì họ Trần lại đây, bảo nó là chàng Phan đợi Diệu Thường đã lâu rồi.

Lương đi, một lát trở lại, nói rằng Vân Thê không chịu tới.

Sinh muốn ra về, mà đêm đã khuya, bèn vờ say đi nằm. Hai người cởi quần áo hộ chàng, thay phiên nhau làm chuyện dâm ô. Sinh suốt đêm không chịu nổi sự quấy nhiễu. Trời vừa sáng, chẳng từ biệt, về ngay. Mấy ngày sau, cũng không dám trở lại. Nhưng lòng tơ tưởng Vân Thê không nguôi, nên thỉnh thoảng tới gần đó, thăm dò. Một hôm, trời gần tối, thấy Bạch cùng một chàng thiếu niên ra cửa đi. Sinh mừng, vì cũng không sợ Lương lắm, vội tới gõ cửa. Vân Miên ra mở cửa. Hỏi, thì ra Lương cũng không có nhà. Hỏi đến Vân Thê, Thịnh dẫn đi, tới một căn phòng, gọi to lên rằng:

- Vân Thê ! Có khách đến.

Cửa phòng vẫn đóng chặt im ỉm. Thịnh cười, bảo:

- Lại đóng cửa rồi.

Sinh đứng ngoài cửa, dường như muốn lên tiếng. Thịnh biết ý, bỏ đi.

Vân Thê nói vọng ra:

- Người ta đem thiếp làm mồi nhử chàng. Chàng cứ lại luôn là hết đời đấy. Thiếp không biết giữ thanh qui suốt đời, nhưng cũng không dám làm chuyện thiếu liêm sỉ đâu. Thiếp chỉ muốn đượcngười như Phan lang để thờ kính suốt đời thôi.

Sinh thề nguyền sống đến bạc đầu.

Vân Thê nói:

- Công ơn thầy nuôi dưỡng, vỗ về chẳng phải nhỏ. Nếu quả yêu nhau, xin đem hai chục lạng vàng đến chuộc thiếp ra. Thiếp sẽ đợi chàng trong ba năm. Còn như ước hẹn trên Bộc, trong dâu, thiếp chẳng thể làm được.

Sinh xin nhận. Vừa muốn bày tỏ nỗi lòng, Thịnh đã trở lại, đành theo ra, rồi từ biệt mà về. Lòng buồn rũ rượi, tính khuất thân làm lành với các cô lớn để nên duyên. Vừa hay, người nhà báo tin cha bị bệnh, vội ngày đêm trở về. Không bao lâu, ông hiếu liêm mất. Phu nhân giữ phép nhà rất nghiêm, việc tâm sự không dám tỏ lộ, chỉ giấu điếm để dành tiền chuộc nàng.

Lâu ngày, có người bàn đến chuyện hôn nhân, sinh vội lấy việc chưa hết trở để chối từ. Mẹ không nghe. Sinh lựa lời thưa rằng:

- Ngày trước ở Hoàng Cương, bà ngoại muốn cho con sánh duyên với Trần thị, con cũng thành tâm nghe lời bà. Nay gặp cơn gia biến, tin tức không thông, đã lâu không thăm hỏi. Để con tới đó thăm dò, nếu không thành, sẽ xin nghe lời mẹ.

Phu nhân bằng lòng. Sinh bèn mang số tiền dành dụm đi. Tới Hoàng Cương, vội chạy ngay lại am, thì cửa nhà, vườn tược, cỏ mọc hoang vu, khác xưa rất nhiều. Lần bước đi vào, chỉ gặp một bà vãi già đang thổi nấu dưới bếp, mới ngỏ lời hỏi thăm

Bà vãi nói:

- Năm trước, lão đạo sĩ mất, bốn cô Vân đều phiêu bạt cả.

Hỏi bây giờ ra sao, đáp:

- Vân Thâm, Vân Đống trốn theo trai rồi. Vân Thê nghe đâu hiện cư ngụ ở phía Bắc quận, còn Vân Miên chẳng biết tin tức ra sao.

Sinh nghe vậy, buồn chán, vội sai đánh xe tới phía Bắc quận. Gặp ai cũng hỏi thăm, mà không nghe tung tích, đành buồn phẫn mà về, nói dối mẹ rằng:

- Cậu con bảo Trần ông đi Phẫu Châu, để đợi ông về sẽ cho người tới báo tin tức.

Cách nửa năm, phu nhân về thăm nhà, đem việc hỏi mẹ, bà cụ ngơ ngác không hiểu. Phu nhân biết con nói dối, rất tức giận. Bà cụ ngờ rằng hai cậu cháu âm mưu với nhau, nhưng cũng chưa từng thấy cậu nói chuyện đó. May lúc ấy, cậu đi xa chưa về, nên không ai biết là sinh nói dối.

Phu nhân đi dâng hương ở chùa núi Liên Phong, ngủ lại trong trai phòng dưới núi. Vừa đi nằm thì chủ trọ gõ cửa, đưa một vị nữ đạo sĩ tới, xin cho ngủ cùng, xưng tên là Trần Văn Thê. Nghe phu nhân ở Di Lăng, nàng ghé lại bên giường, tỏ bày tâm sự, lời lẽ bi ai. Sau cùng, nói rằng có người anh họ là Phan sinh cùng làng với phu nhân, nhờ phu nhân nhắn với anh là cháu hiện ở chùa Thê Hạc, sư thúc là Vương Đạo Thành, cháu hiện đang túng khổ, coi ngày bằng năm, cũng tạm sống gửi ở đấy ít lâu thôi. Nếu anh tới chậm, sẽ không biết tin tức nữa. Phu nhân hỏi họ Phan tên gì, nàng cũng không biết, chỉ nói:

- Anh ấy là học trò, tưởng trong đám tú tài, ai cũng biết.

Trời chưa sáng tỏ, từ biệt ra đi, dặn đi dặn lại xin phu nhân nhớ cho.

Phu nhân về nhà, kể chuyện cho con nghe. Sinh quì dài, thưa rằng:

- Thưa thực cùng mẹ, nàng nói Phan sinh, tức là nói con đấy.

Phu nhân hỏi rõ chuyện, tức giận nói rằng:

- Con nhà bất hiếu, làm chuyện hoang dâm trong chùa, lấy nữ đạo sĩ làm vợ à ! Mặt mũi nào trông thấy người thân nữa ?

Sinh gục đầu, không dám trả lời.

Gặp dịp lên quận đi thi, sinh lén thuê thuyền tới thăm Vương Đạo Thành. Tới nơi, mới hay Vân Thê xuất du đã nửa năm, chưa thấy về.

Sinh về nhà, ấm ức mà thành bệnh. Vừa hay, bà cụ Tang mất, phu nhân phải tới chịu tang. Chôn xong, lúc về lạc đường qua nhà họ Lương là nhà cô em họ, thấy có cô thiếu nữ tuổi chừng mười tám, mười chín, xinh đẹp mũn mĩn, chưa từng thấy. Phu nhân thường nghĩ kiếm một nàng dâu xinh đẹp cho con vui lòng, khỏi bệnh. Bèn đem tâm, dò hỏi. Cô em nói:

- Cô này họ Vương, là cháu ông Lương thị nhà em, cha mẹ mất cả, tạm nương náu ở đây.

Phu nhân hỏi:

- Chồng cô là ai ?

Đáp rằng:

- Chưa có chồng.

Phu nhân nắm tay cô gái hỏi chuyện, thấy nói năng thùy mị, bà rất thích, muốn mang về nuôi, nói ngỏ ý với cô em.

Em nói:

- Thế thì tốt quá. Nhưng cô ấy cũng kiêu kỳ lắm đấy. Nếu không, sao cứ lần lữa đến nay, chưa chịu lấy ai. Xin chị cứ dớm hỏi xem.

Phu nhân mời cô gái lại nằm cùng giường, nói cười rất vui. Nàng xin nhận phu nhân là mẹ. Phu nhân rất mừng, mời nàng cùng về Kinh Châu, nàng cũng mừng.

Hôm sau, hai người cùng đi thuyền về. Đến nhà, sinh còn bệnh chưa dậy được. Bà mẹ muốn cho con chóng khỏi, sai con hầu vào nói nhỏ rằng:

- Phu nhân chở về cho công tử một người tuyệt đẹp kìa.

Sinh không tin lắm, lén nhòm qua cửa sổ, thấy còn đẹp hơn Vân Thê nữa, nhân nghĩ ước hẹn ba năm đã qua, mà nàng xuất du chưa về, thì mặt ngọc hẳn đã có chủ. Nay được người đẹp như thế này, cũng thỏa ước nguyện. Vì thế, mặt mày tươi tỉnh, bệnh dường như dứt hẳn.

Mẹ bảo hai người vái chào nhau. Sinh bước ra.

Phu nhân bảo nàng:

- Con có biết ý mẹ mời cùng về là thế nào không ?

Nàng mỉm cười, đáp:

- Con biết rồi. Nhưng lúc đầu, ý con định theo về thế nào, thì mẹ không biết đâu. Hồi bé, con đã hứa hôn với họ Phan ở Di Lăng, mà lâu ngày không biết tin tức, hẳn chàng đã có nơi khác. Nếu vậy, con xin là con dâu mẹ, nếu không, con là con gái mẹ suốt đời, sẽ có ngày báo đáp.

Phu nhân nói:

- Đã có ước hẹn, thì không ép được. Có điều là khi trước ở chùa núi Ngũ Tổ có cô sư nữ họ Phan, nay con lại nói đến họ Phan, mà ta biết rõ những nhà thế tộc ở Di Lăng, không ai có họ đó cả.

Nàng kinh ngạc, nói:

- Người ngủ ở dưới núi Liên Phong là mẹ đấy ư ? Người hỏi họ Phan chính là con đây.

Phu nhân hốt nhiên nhớ ra, cười mà rằng:

- Nếu vậy, Phan sinh ở đây rồi.

Nàng hỏi ở đâu, phu nhân sai con hầu dẫn vào gặp sinh.

Sinh kinh ngạc, hỏi rằng:

- Em là Vân Thê đấy ư ?

Hỏi:

- Sao anh biết ?

Sinh kể thực sự tình, mới hay Phan lang là câu nói đùa.

Nàng biết rõ là sinh, thẹn thùng không nói, vội ra thưa với mẹ. Mẹ hỏi sao lại đổi ra họ Vương, nàng đáp rằng:

- Con vốn họ Vương, được đạo sư yêu, cho theo học thầy.

Phu nhân cũng mừng, chọn ngày làm lễ thành hôn.

Nguyên khi trước, nàng cùng Vân Miên nương tựa Vương Đạo Thành, Đạo Thành đối xử khó khăn, Vân Miên bèn bỏ đi Hán Khẩu, riêng nàng yếu điệu chịu không nổi, bỏ nghiệp nữ đạo sĩ. Đạo Thành thấy vậy rất ghét. Gặp lúc cậu là Lương thị tới Hoàng Cương, gặp nàng, nàng khóc, theo cậu đi. Cậu bảo bỏ quần áo đạo sĩ, định gả

chồng cho, mới cải đổi lại họ cũ, để tránh tiếng nữ đạo sĩ. Nhưng ai hỏi, nàng cũng không ưng. Cậu mợ không hiểu ý nàng ra sao, đều không được vừa lòng. Hôm đó, nàng theo phu nhân, có chốn nương tựa, cậu mợ như trút đi được gánh nặng.

Sau lễ hợp cẩn, cùng kể lể nỗi gian truân, vừa vui vừa buồn đến rớt nước mắt.

Nàng tính hiếu hạnh, thận trọng, phu nhân rất thương yêu. Nhưng nàng chỉ giỏi đàn, đánh cờ, không biết trông coi công việc trong nhà, phu nhân lấy làm lo.

Hơn một tháng sau, mẹ sai hai người tới chào họ Lương. Ở chơi mấy ngày mới về. Thuyền đi trên sông, bỗng gặp một chiếc thuyền trong có một vị đạo sĩ. Lại gần xem, thì là Vân Miên. Trước kia, chỉ riêng nàng với Vân Miên là thân thiết nhau. Nay gặp, nàng rất mừng, mời qua thuyền mình, cùng kể lể nỗi niềm chua cay. Hỏi bây giờ định đi đâu, Vân Miên đáp:

- Chị nhớ em tha thiết, tới chùa Thê Hạc thăm hỏi, nghe nói em đã nương tựa họ Lương, nên tính tới Hoàng Cương thăm dò tin tức em đây. Dè đâu em yêu đã có đôi, nay trông chẳng khác cô tiên, còn ta đây kiếp giang hồ phiêu bạt, biết đến bao giờ cho thôi ?

Càng nói, càng thổn thức. Nàng bày mưu, bảo cô kia đổi bỏ áo đạo sĩ, giả nhận làm chị để nàng dắt về bầu bạn với phu nhân, dần dà sẽ chọn nơi tử tế mà gửi thân. Vân Miên bằng lòng.

Đến nhà, nàng vào thưa trước với phu nhân, rồi Thịnh vào sau, cử chỉ ra dáng con nhà đại gia. Trong câu chuyện vui cười, tỏ ra người hiểu biết. Phu nhân từ ngày góa chồng, ở một mình rất buồn, được Thịnh rất mừng, chỉ sợ nàng bỏ đi.

Thịnh dậy sớm, thay phu nhân lo việc nặng nhọc, tự coi như người nhà, phu nhân càng vui, thầm nghĩ muốn dung nạp thêm cô chị, để tránh tiếng nữ đạo sĩ của cô em, nhưng chưa dám nói ra.

Một hôm, cô em quên một công việc chưa kịp làm, chợt mẹ hỏi đến, thì ra Thịnh đã làm giùm cho rồi. Mẹ bảo nàng rằng:

- Người trong tranh không biết lo việc nhà, biết làm sao đây ? Nàng đâu được như cô chị, ta chẳng phải lo.

Chẳng dè, nàng để tâm đã lâu, sợ mẹ giận chưa dám nói, nay được lời mẹ, nàng cười, thưa rằng:

- Nếu mẹ có lòng yêu, con dâu mẹ xin bắt chước hai bà Nữ Anh và Nga Hoàng[1] không biết có được không ?

Mẹ không đáp, chỉ mỉm cười. Nàng lui ra, bảo với sinh:

- Mẹ già chịu rồi.

Bèn quét dọn sạch sẽ một phòng riêng. Nàng nói với Thịnh:

- Ngày trước ở trong chùa cùng nằm chung gối, chị có bảo em là nếu được một người thân ái, chị em ta thờ chung, chị còn nhớ không?

Thịnh bất giác đỏ mặt, nói:

- Chị nói thân ái, chẳng phải vậy. Ngày ngày làm lụng, ai biết cho điều cam khổ ? Chị mới đến ít ngày, công lao còn nhỏ, mà phiền đến lòng thương xót của cụ, thì tình ấm lạnh ắt đổi khác. Nếu không ra lệnh đuổi khách, khiến ta được bầu bạn lâu dài với mẹ, là thỏa nguyện rồi, chẳng dám vọng tưởng chuyện trong câu nói cũ.

Nàng thưa cùng mẹ. Mẹ bảo hai chị em đốt hương thề nguyền không đổi lời. Rồi bảo sinh cùng Thịnh làm lễ thành hôn. Lúc sắp đi nằm, Thịnh bảo sinh rằng:

- Thiếp nay đã hai mươi ba tuổi, là gái già còn trinh.

Sinh cũng không tin lắm, lúc thấy máu hồng thấm nệm, mới lấy làm lạ.

Thịnh nói:

- Thiếp vui lòng lấy chồng, chẳng phải tại không chịu nổi cảnh cô tịch. Đem thân khuê các, dạn dày như gái tiếp khách, là việc thiếp không làm nổi. Sau đây, thiếp chỉ muốn lấy danh là vợ chàng để được hầu hạ mẹ già, lo việc cửa việc nhà, còn cái vui chốn phòng trung, xin dành cho người khác.

Ba ngày sau, ôm chăn gối theo mẹ, đuổi cũng không đi. Vân Thê phải tới phòng mẹ trước, chiếm giường của Thịnh, Thịnh mới bất đắc dĩ theo sinh. Từ đó, cứ hai, ba ngày lại thay đổi một lần, thành lệ thường.

Phu nhân vốn giỏi đánh cờ, từ ngày ở góa, không rảnh mà chơi. Từ ngày có Thịnh trông nom việc nhà, nên hàng ngày được rảnh rỗi, cùng Vân Thê đánh cờ. Đêm khêu đèn uống trà, nghe hai con dâu gẩy đàn, nửa đêm mới đi ngủ. Thường nói với mọi người:

(1) Nữ Anh, Nga Hoàng đều là con gái vua Nghiêu, cùng gả cho vua Thuấn.

- Hồi còn bố nó, cũng chưa bao giờ vui thế này.

Việc chi tiêu trong nhà, Thịnh đều ghi chép thành sổ, trình với mẹ. Mẹ lấy làm ngờ, hỏi rằng:

- Các con đều nói là mồ côi từ hồi còn nhỏ, mà biết chữ nghĩa, biết đàn, biết cờ, ai dạy cho thế ?

Vân Thê cười, thưa thực mọi chuyện. Mẹ cũng cười, bảo:

- Lúc đầu, ta không chịu cho con trai lấy một nữ đạo sĩ, nay lại được hai.

Chợt nhớ lời thầy bói lúc thủa nhỏ, mới tin có số định trước.

Sinh đi thi mấy lần, không đậu, phu nhân nói:

- Nhà ta chẳng giàu có gì, nhưng ba trăm mẫu ruộng xấu được tay Vân Miên coi sóc, cũng đủ ăn. Con chỉ nên cùng hai vợ quanh quẩn bên mẹ cho mẹ vui là được rồi. Mẹ chẳng cần con cầu phú quí làm gì.

Sinh nghe theo. Về sau, Vân Miên sinh được một trai, một gái; Vân Thê một gái, ba trai. Mẹ sống đến ngoài tám mươi tuổi. Các cháu đều được vào học trường quận. Cháu trưởng là con của Vân Miên bấy giờ vừa đỗ hương tiến (cử nhân).

47. CHỨC THÀNH

織成

Trong hồ Động Đình, thỉnh thoảng lại có chuyện thủy thần mượn thuyền. Thuyền không đậu bến, dây buộc bỗng tự đứt, thuyền lênh đênh du hành, chỉ nghe trên không trung tiếng nhạc trỗi, người trong thuyền phải núp kín một nơi, nhắm mắt nằm nghe, không ai dám ngửng lên trông, mặc cho thuyền muốn đi đâu thì đi. Xong xuôi, thuyền lại trở về đậu chỗ cũ.

Có Liễu sinh thi rớt trở về, say rượu nằm trong thuyền, bỗng tiếng sáo, tiếng nhạc trỗi lên. Người trong thuyền lay gọi sinh, không thấy tỉnh, vội giấu sinh vào trong khoang thuyền.

Giây lát, có người tới xốc sinh lên, mà sinh say quá, lại theo đà tay ngã xuống, ngủ lăn như cũ, người ấy đành để chàng yên đó.

Lát sau, tiếng trống, tiếng sênh inh ỏi, sinh hơi tỉnh, nghe mùi lan sạ sực nức. Hé mắt nhìn coi, đầy thuyền gái đẹp, lòng thầm lấy làm lạ, lim dim mắt đợi xem.

Một lát, nghe tiếng truyền gọi "Chức Thành", liền có cô thị nữ bước tới, đứng ngay bên má sinh, chân đi đôi bít tất mầu biếc, quấn giải lụa màu tím, mũi giày thon nhỏ bằng ngón tay. Sinh thích lắm, ghé răng cắn bít tất của nàng. Một lát, nàng nhích chân, vướng mắc muốn té. Phía trên cất tiếng hỏi, nàng thưa tình thực. Người ngồi phía trên nổi giận, truyền đem chém, liền có vũ sĩ tới trói sinh, lôi dậy. Thấy ngồi về phía Nam một người mũ áo như bậc vương giả, sinh vừa đi, vừa nói:

- Nghe Động Đình Quân họ Liễu, thần nay cũng họ Liễu. Xưa Động Đình Quân thi rớt, nay thần cũng thi rớt. Động Đình gặp Long Nữ mà thành tiên, nay thần say rượu đùa một cô thị nữ mà phải chết, sao có sự may, rủi khác nhau quá vậy ?

Vương giả nghe nói, kêu trở lại, hỏi:

- Anh là học trò thi rớt đấy à ?

Sinh thưa vâng. Liền đưa bút cho, truyền lệnh bắt làm bài phú: "Gió tóc, sương mai".

Sinh vốn là tay danh sĩ đất Tương Dương, nhưng phải cái tật nghĩ tứ thơ hơi chậm, nên cứ cắn bút ngồi mãi. Phía trên cười mỉa rằng:

- Danh sĩ gì mà lại như vậy ?

Sinh ném bút, thưa rằng:

- Xưa, bài phú "Tam Đô" trải mười năm mới thành. Cho hay văn quí ở chỗ điêu luyện, chẳng quí vì nhanh.

Vương giả cười, chịu là phải.

Từ giờ thìn đến giờ ngọ, bản nháp mới xong. Vương giả ngó qua, cả mừng, nói rằng:

- Đúng là danh sĩ.

Bèn truyền ban rượu. Khoảnh khắc, thức nhắm ngon lạ bầy la liệt. Trong lúc trò chuyện, bỗng có vị sứ giả ôm quyển sổ đệ lên, thưa rằng:

- Danh sách những người chết đuối đã lập xong rồi.

Hỏi số người chết là bao nhiêu, đáp rằng:

- Một trăm hai mươi tám người.

Lại hỏi:

- Ai làm khiêm sai ?

- Thưa, hai quan úy họ Nam và họ Mao.

Sinh đứng dậy vái chào từ biệt. Vương giả đưa tặng mười cân vàng, và một cây giới phương bằng thủy tinh, bảo rằng:

- Trong hồ sắp có kiếp nạn nhỏ, cầm cái này thì được thoát.

Bỗng thấy người, ngựa bay bổng, rồi tản mát trên mặt nước. Vương giả xuống thuyền, lên xe, rồi không thấy đâu nữa.

Hồi lâu, bốn bề yên lặng, người trong thuyền mới chui ra, lái thuyền về Nam, nhưng gặp gió ngược, đi không nổi.

Bỗng thấy từ dưới nước nhô lên một cái mỏ neo bằng sắt. Người trong thuyền kinh hãi, nói:

- Mao tướng quân xuất hiện rồi !

Khách buôn ở trên tất cả các thuyền đều phục xuống lạy. Không bao lâu, từ dưới hồ một cây gỗ nhọn, đâm thẳng lên, lắc la lắc lư. Mọi người càng kinh hãi, nói:

- Nam tướng quân cũng ra nữa kìa !

Bỗng đâu, sóng nổi cuồn cuộn, che lấp ánh mặt trời. Nhìn quanh bốn bên hồ, các thuyền đều bị lật chìm. Sinh cầm cây giới phương, ngồi ngay ngắn trong thuyền. Sóng cao vạn trượng, cứ tới gần thuyền là tan, vì thế được an toàn.

Sinh về nhà, thường kể chuyện lạ cho mọi người nghe. Nói rằng các cô thị nữ trong thuyền dung mạo thế nào chưa được nhìn rõ, nhưng đôi hài nhỏ nhắn kia thì thế gian hiếm có.

Về sau, sinh có việc tới Vũ Xương, gặp bà lão họ Thôi rao bán con gái, nghìn vàng chẳng chuốc, chỉ cầu người có cây giới phương giống như của bà, sẽ gả con cho. Sinh lấy làm lạ, ôm cây giới phương lại tìm. Bà lão vui mừng chào đón, gọi con gái ra cho xem mặt, tuổi mới chừng mười lăm, mười sáu, mũn mĩn xinh tươi, không ai dám sánh, vừa vái chào xong, liền quay lưng trở vào. Sinh nhác thấy bóng nàng, hồn phách bay bổng, nói:

- Tiểu sinh có giữ được một cây giới phương, không biết có giống với cây của cụ hay không ?

Cùng lấy ra so, ngắn dài vừa khít. Bà lão vui mừng, hỏi sinh hiện ở đâu, bảo sinh tạm về thuê xe, giới phương cứ để đây làm tin. Sinh không chịu. Bà lão cười, bảo:

- Quan nhân cũng hẹp bụng quá. Chẳng lẽ chỉ vì một cây giới phương, mà lão phải đi trốn ư ?

Sinh bất đắc dĩ phải để lại. Ra thuê không xe, vội trở lại ngay, thì nhà bà lão chẳng có ai ở, hãi quá, hỏi thăm những người quanh đó, nhưng chẳng ai biết. Trời đã ngả về tây, lòng bồn chồn, nóng nẩy muốn chết, đành ấm ức trở về. Giữa đường, gặp một cỗ xe chạy qua, bỗng có người vén rèm, gọi:

- Chàng Liễu sao đến chậm thế ?

Nhìn xem, chính là bà lão họ Thôi. Sinh mừng rỡ, cất tiếng hỏi, bà lão cười mà rằng:

- Hẳn nghi cho lão là kẻ lừa đảo chứ gì ? Chàng đi rồi, bỗng có người cho mượn xe, lão chợt nghĩ là chàng cũng dân kiều ngụ, dễ gì kiếm ra xe, nên lão mới đưa con gái lại thuyền chàng rồi.

Sinh mời bà quay xe cùng về, bà lão nhất định không chịu. Sinh thảng thốt, không biết có nên tin không, vội trở về thuyền, quả thấy cô gái cùng một con hầu ở đó.

Thấy sinh vào, nàng tươi cười ra đón. Sinh thấy nàng giày đỏ, bít tất màu biếc, ăn mặc giống hệt cô thị nữ trong thuyền ngày trước, lòng thầm lấy làm lạ, bồi hồi nghĩ ngợi.

Nàng cười, hỏi:

- Ngó người ta đăm đăm, làm như chưa gặp nhau bao giờ chắc?

Cúi nhìn xem, vết răng cắn bít tất vẫn còn, kinh ngạc hỏi rằng:

- Em là Chức Thành đấy ư ?

Nàng che miệng cười. Sinh vái dài, thưa rằng:

- Em quả là thần nhân, thì xin sớm bày tỏ cho tôi hết nghi hoặc.

Nàng nói:

- Xin thưa thực cùng anh: Người anh gặp trong thuyền hồi trước chính là Động Đình Quân. Ngài ngưỡng mộ tài cao, tính đem em

tặng cho chàng ngay lúc đó, nhưng vì em được vương phi yêu quí, nên ngài còn phải về bàn lại với bà. Hôm nay, em tới đây là theo lệnh của vương phi vậy.

Sinh mừng lắm, rửa tay, đốt hương, vọng phía hồ vái tạ, rồi dẫn Chức Thành về quê.

Về sau, sinh có dịp đến Vũ Xương, nàng xin đi theo, về thăm nhà. Tới hồ Động Đình, nàng rút trâm vạch xuống nước, bỗng thấy một chiếc thuyền nhỏ từ trong hồ ngoi lên. Nàng nhảy lên thuyền, như chim đáp, nháy mắt biến mất.

Sinh ngồi trên thuyền, chăm chú nhìn chỗ nàng chìm, bỗng xa xa một chiếc thuyền lầu đi tới. Đến gần, một cánh cửa sổ chợt mở, bỗng một vật gì như con chim lượn qua, thì Chức Thành đã đến bên. Một người ở trong cửa sổ thuyền lầu ném vàng, lụa châu báu qua rất nhiều, đều là tặng vật của vương phi. Từ đó, mỗi năm nàng đi một, hai chuyến, lâu dần thành quen. Vì thế, nhà sinh trở nên giàu có, châu báu rất nhiều. Mỗi khi đưa ra vật gì, các nhà thế gia cũng không biết tên gọi.

48. TRÚC THANH
竹青

Ngư Dung, người ở Hồ Nam, người kể chuyện không nhớ tên quận, ấp là gì, nhà nghèo rớt. Đi thi trượt trở về, lương thực hết ráo, mà xấu hổ không dám ngửa tay xin ăn. Đói quá, vào nghỉ đỡ trong miếu Ngô Vương, buồn phẫn lạy cầu xin thần một quẻ, rồi ra nằm ở hành lang miếu thờ. Bỗng có một người dẫn đi. Gặp Ngô Vương, người đó quì xuống, thưa rằng:

- Đội quân áo đen hiện thiếu một tên, xin cho anh này bổ khuyết.

Ngô Vương nhận lời. Sinh nhận bộ quần áo đen mặc vào mình. Nhìn lại, liền hóa ra con quạ, vỗ cánh bay ra, thấy các quạ bạn đang tụ họp, rồi chia nhau bay đi, tới đậu trên cột buồm các thuyền. Các hành khách trên thuyền lấy thịt ném cho, đàn quạ trên không trung

tiếp lấy mà ăn, sinh cũng bắt chước chúng. Giây lát, no bụng, vỗ cánh bay đậu trên cành cây, lòng rất vui thích.

Như thế được hai, ba ngày, Ngô Vương thương cảnh lẻ loi, đem một con mái gả cho, gọi tên là Trúc Thanh, cùng nhau yêu thích.

Ngư mỗi lần kiếm thức ăn thường xông xáo, không chịu dò xét trước, Trúc Thanh thường khuyên can, vẫn không chịu nghe. Một hôm có đoàn quân trẩy đi, bắn trúng ngực, may được Trúc Thanh ngậm lấy, dìu đi, nên không bị bắt. Đàn quạ nổi giận, vỗ cánh quạt nước, làm sóng gió nổi lên, bao nhiêu thuyền đều lật chìm (?)

Trúc Thanh kiếm mồi mớm cho Ngư. Ngư bị thương nặng, qua một ngày thì chết.

Bỗng như tỉnh giấc mộng, thân vẫn còn nằm trong miếu. Nguyên khi trước, người trong miền thấy Ngư chết, không biết là ai. Sờ đến, thấy chưa lạnh hẳn, nên để người ở lại bên trông nom. Bây giờ hỏi biết, bèn chung góp tiền, tiễn về.

Ba năm sau, Ngư lại qua chỗ cũ, vào tham bái miếu Ngô Vương, bày thức ăn, gọi quạ đến ăn. Khấn rằng:

- Trúc Thanh có đây, hãy lại hưởng thức ăn.

Đàn quạ ăn xong, bay đi.

Về sau, Ngư đỗ đầu khoa hương tiến, lúc trở về, lại tới thăm miếu Ngô Vương, hiến cỗ thiếu lao[1], xong rồi đem cỗ bày ra đãi các quạ bạn. Lại khấn như cũ.

Đêm đó, ngủ ở thôn bên hồ. Thắp đuốc, vừa ngồi, bỗng thấy một vật bay lượn, đậu trước bàn, như thể chim đáp. Nhìn xem, thì là một người đẹp tuổi chừng đôi mươi, mỉm cười, hỏi:

- Từ sau khi cách biệt, anh vẫn được mạnh khỏe chứ ?

Ngư kinh ngạc, cất tiếng hỏi. Đáp rằng:

- Anh không biết Trúc Thanh ư ?

Ngư mừng, hỏi ở đâu lại. Đáp rằng:

- Em nay là thần nữ sông Hán Giang rồi, nên ít khi có dịp trở về quê cũ. Người sứ giả quạ ngày trước kể em nghe tình lưu luyến của anh hai ba lần, nên em phải tới thăm anh đây.

(1) Thái lao và thiếu lao là cỗ lớn. Thái lao có thịt trâu bò. Thiếu lao có thịt dê.

Ngư càng cảm động, vui sướng, chẳng khác gì cảnh hai vợ chồng lâu ngày mới gặp nhau, không nén nổi vừa mừng vừa buồn. Sinh muốn dắt nàng về Nam, nàng lại muốn cùng về Tây, cùng không biết quyết định ra sao.

Ngủ dậy, thấy nàng đã dậy trước. Mở mắt nhìn xem, thấy cửa cao nhà rộng, nến lớn soi sáng rực rỡ, chẳng phải cảnh trong thuyền.

Kinh ngạc, ngồi dậy, hỏi đây là đâu.

Nàng cười mà rằng:

- Đây là đất Hán Dương. Nhà em cũng như nhà anh, cứ gì phải xuôi Nam ?

Trời dần sáng, con hầu, vú bõ đông đầy. Thịt, rượu bày ra trên chiếc bàn rộng kê gần bên giường. Vợ chồng cùng ngồi nhắm rượu.

Ngư hỏi thằng hầu của mình hiện ở đâu, nàng đáp là còn ở trên thuyền. Sinh lo lắng chủ thuyền không chịu đợi lâu, nàng nói:

- Đừng lo. Em sẽ báo tin cho họ giùm anh.

Vì thế, ngày đêm đàm đạo, yến ẩm, vui quá quên cả về. Người trong thuyền tỉnh dậy, bỗng thấy phong cảnh Hán Dương, rất hãi. Người hầu của Ngư hỏi đến chủ, không thấy đâu cả. Người chủ thuyền định lái thuyền đi chỗ khác, nhưng không sao cởi được dây cột thuyền, đành ở lại.

Hơn hai tháng sau, sinh bỗng muốn về, bảo nàng:

- Anh ở đây, xa lìa thân thích đã lâu. Em cùng anh, tiếng rằng vợ chồng, nhưng chưa từng nhận họ hàng, biết làm sao ?

Nàng nói:

- Chẳng kể là em không về được rồi, dẫu có đi chăng nữa, anh ở nhà đã có vợ, định để em vào đâu ? Chi bằng cứ để em ở đây, làm một phòng khác, chẳng hay hơn sao ?

Sinh ngại đường xa, không thể mỗi lúc mà đến. Nàng lấy ra một bộ quần áo đen, bảo:

- Quần áo cũ của anh còn đây. Lúc nào nhớ đến em, cứ mặc vào, sẽ đến được ngay. Đến đây, em lại cởi ra cho.

Bèn bày tiệc tiễn hành. Đến say mới đi nằm. Tỉnh dậy, đã thấy thân mình ở trong thuyền. Nhìn lại, chính là chỗ đậu cũ ở hồ Động Đình, người trong thuyền và đầy tớ nhà sinh đều có mặt,

cùng nhìn nhau kinh hãi. Hỏi sinh đi đâu đến giờ, sinh hoảng hốt, kinh ngạc.

Bên gối nằm có một bọc, mở xem thì là những quần áo mới của nàng gửi tặng, cùng với giày, vớ, bộ quần áo đen cũng được xếp gọn bên trong. Lại thêm một cái túi, buộc bên thắt lưng, sờ xem, vàng nén đầy ắp.

Bèn xuôi Nam. Lên bờ, lấy tiền đãi chủ thuyền rất hậu.

Ở nhà vài tháng, lại nhớ sông nước Hán Thủy tha thiết. Lần dở bộ đồ đen ra mặc vào, hai bên lưng mọc cánh, bèn vỗ cánh bay lên không trung. Bay chừng hai giờ đồng hồ, đã tới Hán Thủy.

Ngừng đập cánh, nhìn xuống, thấy trong một cù lao giữa sông có một tòa lâu đài, bèn bay xuống. Có con hầu nhìn thấy hô to lên rằng:

- Quan nhân đã đến !

Không bao lâu, Trúc Thanh bước ra, bảo bọn con hầu cởi áo cho, sinh cảm thấy trút bỏ được lông cánh. Vợ chồng nắm tay, bước vào nhà. Nàng nói:

- Anh đến thật đúng lúc. Em sắp đến ngày lâm bồn rồi.

Sinh hỏi đùa:

- Đẻ con hay đẻ trứng đây ?

Nàng nói:

- Em nay là thần, da thịt đã thay đổi, phải khác hồi xưa còn là chim chứ.

Vài ngày sau, nàng đẻ ra một bào thai, dầy như vỏ trứng. Đập ra, thì là con trai. Sinh mừng, đặt tên cho là Hán Sản.

Ba ngày sau, các nữ thần sông Hán đều đến, mang quần áo đẹp và nhiều vật quí giá tới tặng, đều là các thiếu nữ xinh đẹp, chưa ai quá ba mươi tuổi. Họ vào nhà, leo lên giường, dí ngón tay cái vào mũi đứa bé, bảo rằng làm vậy cho đứa bé tăng thêm tuổi thọ. Rồi cùng đi. Sinh hỏi họ là những ai. Nàng nói:

- Đều là bạn của em. Người đi sau cũng có cài cây ngó sen trắng trên đầu, mà người đời thường gọi là Hán Thủy Giải Bội, chính là người ấy đó.

Ở được vài tháng, nàng lấy thuyền đưa Ngư về, chẳng cần buồm, lái mà thuyền vẫn trôi. Tới bờ, đã có người dắt ngựa đợi sẵn bên đường. Sinh cưỡi ngựa về nhà. Từ đó, đi về không dứt.

Vài năm sau, Hán Sản ngày càng xinh đẹp, sinh quí như vàng. Vợ cả là Hòa thị buồn vì không sinh nở, thường muốn được thấy mặt Hán Sản. Sinh thưa chuyện với nàng, nàng bèn sắm sửa cho con về theo cha, hẹn cho đi chừng ba tháng phải trở lại. Hòa yêu quí quá con đẻ ra, giữ rịt đến hơn mười tháng, không chịu cho đi. Một hôm, đứa bé bỗng mắc bạo bệnh mà chết. Hòa thị đau đớn thương khóc muốn chết. Sinh bèn tới Hán Thủy báo tin cho nàng hay. Vào đến nhà, thấy Hán Sản chân không mang giày đang nằm trên giường, mừng rỡ, cất tiếng hỏi nàng.

Nàng nói:

- Chàng sai hẹn lâu quá, em nhớ con, phải đón nó về.

Sinh bèn kể chuyện Hòa thị thương yêu đứa bé. Nàng nói:

- Đợi em đẻ đứa khác, sẽ cho Hán Sản về.

Lại hơn một năm sau, nàng đẻ sinh đôi, một trai, một gái. Con trai đặt tên Hán Sinh, con gái đặt tên Ngọc Bội. Sinh bèn dắt Hán Sản về. Nhưng một năm, hai ba lần lui tới, rất là bất tiện, bèn dời nhà về Hán Dương.

Hán Sản hai mươi tuổi được vào học trường quận. Mẹ nghĩ là nhân gian không ai xinh đẹp xứng đáng, bèn gọi về cưới vợ cho. Con dâu tên là Hồ Nương, cũng là con thần đẻ ra.

Về sau, Hòa thị mất, Hán Sinh cùng em gái đều tới để tang. Chôn cất xong, để Hán Sản ở lại, sinh dắt Hán Sinh và Ngọc Bội đi. Từ đó, không trở lại nữa.

49. NHẠC TRỌNG

樂仲

Nhạc Trọng, người đất Tây An, cha mất sớm, mẹ hoài thai sinh ra Trọng. Mẹ mộ đạo Phật, không ăn mặn, uống rượu. Trọng lớn lên lại thích ăn thịt, uống rượu, khác hẳn mẹ. Mỗi lần mang

thức ăn ngon béo dâng mẹ, mẹ liền bắt mang ra. Về sau, mẹ bị bệnh nặng, lại muốn ăn thịt. Trong lúc vội vã, không tìm ra thịt, Trọng liền cắt đùi bên trái, dâng mẹ. Bệnh bớt dần, mẹ hối hận đã trót phá giới, nhịn ăn mà chết. Trọng càng thương xót, bi phẫn, lại cầm dao nhọn cắt nốt đùi bên trái, trông thấy tận xương. Người nhà xúm vào cứu, rịt thuốc cho, mới khỏi. Nghĩ đến mẹ khổ tiết, lại thương mẹ ngu muội, bèn đem các pho tượng Phật mẹ vẫn thờ cúng đốt sạch, bày bài vị thờ mẹ thay vào. Mỗi khi say rượu, lại nhìn bài vị mà khóc.

Năm hai mươi tuổi lấy vợ, mà lòng vẫn trơ như đứa trẻ thơ. Lấy vợ được ba ngày, bảo mọi người rằng:

- Nam nữ ở chung phòng, là việc uế tạp nhất thiên hạ. Tôi thật chẳng thấy thú vị gì.

Bèn rẫy vợ. Cha vợ là Cố Văn Uyển dắt con gái đến xin cho ở lại, mà năn nỉ ba, bốn lượt, Trọng vẫn khăng khăng không chịu. Nửa năm, Cố mới cho con gái lấy chồng khác.

Trọng sống độc thân mười năm, không chịu câu thúc tính hạnh, thường cùng tôi tớ, và bọn phường chèo ngồi uống rượu, thế mà trong hương đảng có xin uống cùng, lại không chịu.

Có người nói rằng sắp gả chồng cho con gái, mà không có nồi nấu cỗ. Trọng liền đem nồi trong bếp ra tặng, rồi tự mình qua hàng xóm mượn nồi về dùng. Những kẻ vô hạnh biết tính Trọng như thế, thường bịa chuyện để lường gạt. Có kẻ thiếu tiền đánh bạc, vờ đến sụt sịt nói:

- Ô ! Nguy quá ! Tôi sắp phải bán đến con gái.

Trọng liền mượn vào tiền thuế đưa cho; không đủ, lại rốc túi, cho nốt. Không bao lâu, nha lại đến thúc thuế. Trọng phải đem đồ đạc cầm bán lấy tiền đóng thuế. Vì thế, nhà mỗi ngày một nghèo. Khi trước, lúc Trọng còn sung túc, bọn con em tranh nhau hầu hạ đầy nhà, đồ đạc trong nhà muốn lấy thứ gì thì lấy, chẳng ai hỏi. Đến khi sa sút, hỏi đến, chẳng còn ai. Cũng may, Trọng là đạt nhân, chẳng thèm để ý.

Gặp ngày giỗ mẹ, Trọng lại mắc bệnh, không đi thăm mộ được, sai bọn con em đi thay, chúng đều kiếm cớ từ chối. Trọng bèn rót rượu xuống đất ở ngay trong nhà, nhìn bài vị mà kêu khóc. Nghĩ đến

cảnh không con nối dõi, không người thân thích, càng dau lòng, vì thế bệnh càng nặng.

Trong cơn mê loạn, cảm thấy có người vỗ về. Hé mắt nhìn xem, chính là mẹ, kinh ngạc hỏi mẹ về làm gì, mẹ đáp:

- Vì trong nhà không có ai ra thăm mộ, nên mẹ phải về để hưởng lễ vật, và thăm bệnh con luôn thể.

Hỏi mẹ bây giờ ở đâu, đáp rằng:

- Mẹ ở Nam Hải.

Trọng được vỗ về, toàn thân mát rượi. Mở mắt nhìn quanh, chẳng thấy ai cả, nhưng bệnh cũng bớt dần.

Khỏi rồi, thường nghĩ muốn đến Nam Hải, mà không ai đi cùng. Gặp lúc thôn bên có hội hành hương, bèn bán đi mười mẫu ruộng lấy tiền góp vào hội, nhưng những người trong hội ghét là không giữ thanh khiết, không chịu nhận. Năn nỉ mãi, chúng mới thuận cho. Đến lúc lên đường, lại ăn thịt uống rượu, sực nức trong phòng, chúng càng ghét, lừa lúc chàng say rượu nằm ngủ, không gọi, bỏ đi trước. Trọng đành phải đi một mình. Tới địa giới đất Mân, gặp bạn rủ đi uống. Trong đám tiệc, có danh kỹ Quỳnh Hoa. Trọng nhân thuật ý muốn đi chơi Nam Hải, Quỳnh Hoa xin đi cùng. Trọng mừng, đợi nàng sắm sửa hành trang, cùng lên đường. Lúc ăn lúc ngủ đều có nhau, mà thực không có chuyện riêng tư.

Tới Nam hải, những người trong hội hành hương vừa trai giới xong, thấy dắt gái điếm tới, càng chê cười, và khinh bỉ không cho lễ cùng. Trọng và Quỳnh Hoa dòm biết ý, đợi chúng lễ xong mới vào lễ.

Mọi người lễ rồi, đều an hận vì không thấy gì hiệu nghiệm, có kẻ phát khóc. Thế mà hai người vừa phục xuống đất, đều thấy hoa sen nở kín bờ biển, trên mỗi bông sen có một cỗ xe bằng ngọc. Quỳnh Hoa nhìn thì là đức Bồ Tát, Trọng nhìn thì mỗi đóa hoa đều có hình mẹ, vội lên tiếng gọi mẹ, và nhảy xuống theo.

Mọi người trông thấy vạn đóa hoa sen, màu đỏ rực, lấp đầy mặt biển như một bức gấm. Thoắt chốc, mây yên, sóng lặng, mọi thứ đều biến mất, mà Trọng thì vẫn ở trên bờ, tự mình cũng không hiểu làm sao ngoi được lên bờ, và quần áo cũng không ướt. Trông ra ngoài biển khóc lớn, tiếng vang dội vách đá. Quỳnh Hoa níu áo

khuyên can, Trọng buồn thảm mà xuống chùa, bảo thuyền chèo về hướng Bắc.

Giữa đường, có nhà hào phú mời Quỳnh Hoa về hát tại nhà. Trọng một mình nghỉ lại quán trọ. Có đứa bé chừng tám, chín tuổi xin ăn trong quán, mặt mũi trông chẳng phải con nhà ăn mày. Hỏi kỹ, thì ra nó bị mẹ kế đuổi đi, liền đem lòng thương. Đứa bé quấn quanh, năn nỉ xin cứu vớt, Trọng bèn dắt nó cùng về quê. Hỏi tên họ, nó đáp tên Tân, họ Ung, mẹ họ Cố. Nói rằng:

- Thường nghe mẹ cháu nói rằng lấy họ Ung được sáu tháng thì sinh ra cháu. Cháu vốn họ Nhạc.

Trọng rất kinh hãi, nghi hoặc: Lẽ nào thủa nay mới lấy vợ một lần, mà đã có con. Nhân hỏi họ Nhạc ở làng nào.

Đáp rằng:

- Cháu không biết. Nhưng lúc mẹ cháu mất có đưa cho cháu một bức thư, dặn rằng chớ để thất lạc.

Trọng vội hỏi bức thư, Tân cởi cái túi đeo bên mình, lấy đưa ra. Nhìn xem, thì là tờ ly hôn viết cho họ Cố hồi đó.

Kinh ngạc nói rằng:

- Đúng con ta đây rồi.

Xét đến năm sinh tháng đẻ thấy đúng quá, lòng rất được an ủi. Nhưng cảnh nhà ngày một nghèo túng. Chừng hai năm nữa, mấy món ruộng xấu bán sạch, không đủ tiền nuôi người làm.

Một hôm, hai cha con đang cùng nấu cơm lấy, bỗng có một người đẹp bước vào. Nhìn xem, thì là Quỳnh Hoa.

Kinh ngạc hỏi ở đâu lại, nàng cười mà rằng:

- Cái nghiệp của đôi ta là phải giả làm vợ chồng, còn hỏi lôi thôi gì nữa ? Ngày trước, chưa thể theo nhau ngay, là vì còn mẹ già. Nay mẹ đã chết, em tự nghĩ nếu không lấy chồng thì không có nơi nương tựa, mà lấy chồng thì không thể giữ mình cho trong sạch. Muốn được vẹn toàn, chỉ có một cách là theo chàng, nên không ngại đường xa nghìn dặm mà tìm đến.

Bèn cởi bỏ hành trang, thay thằng Tân nấu cơm. Trọng càng mừng. Đến đêm, hai cha con nằm ngủ chung như cũ, dọn một buồng riêng cho Quỳnh Hoa.

Quỳnh Hoa khéo biết vỗ về con. Trong họ ngoài làng đều mừng đem đồ đến biếu Trọng, hai người cũng vui vẻ đón nhận. Có khách đến chơi, Quỳnh Hoa đều dọn tiệc rượu thết đãi, Trọng cũng không hỏi lấy ở đâu ra.

Quỳnh Hoa dần dà bỏ tiền bạc, châu ngọc chuộc lại điền sản cũ, vì thế trong nhà người hầu, vú bõ, trâu ngựa ngày một đầy đủ.

Trọng thường bảo Quỳnh Hoa:

- Khi ta say rượu, nàng nên tránh đi, đừng để ta thấy mặt.

Quỳnh Hoa cười, nhận lời. Một hôm, Trọng quá say, lên tiếng gọi Quỳnh Hoa rất gấp. Quỳnh Hoa trang điểm lộng lẫy ra mắt. Trọng nhìn ngắm hồi lâu, bỗng cả mừng, múa may như cuồng, nói rằng:

- Ta ngộ rồi !

Càng tỉnh rượu, càng thấy thế giới sáng rực, thấy căn nhà đang ở là nhà ngọc vũ, quỳnh lâu. Hồi lâu, mới thôi.

Từ đó, không ra chợ uống rượu nữa, mà uống ngay trước mặt Quỳnh Hoa.

Quỳnh Hoa ăn chay, uống trà thay rượu.

Một hôm, Trọng hơi say, bảo Quỳnh Hoa gãi đùi. Thấy vết thương hai bên đùi nở thành hai đóa hoa đỏ, từ trong thịt mọc ra, rất lấy làm lạ.

Trọng cười, bảo rằng:

- Em cứ nhìn hai bông hoa này, khi nào chúng nở, là hai mươi năm giả vợ chồng đã hết, đến lúc chia tay đấy.

Quỳnh Hoa cũng tin làm vậy. Bèn bàn chuyện lấy vợ cho thằng Tân. Quỳnh Hoa cũng đem việc nhà giao phó cho con dâu, cùng Trọng ở riêng một phòng. Con trai và con dâu ngày ba lần thăm hỏi, hầu hạ, chẳng ngại nặng nhọc. Trọng không nghe, chỉ để hai con hầu, một đứa pha trà, một đứa hâm rượu mà thôi.

Một hôm, Quỳnh Hoa tới phòng các con, con dâu đem việc nhà thưa trình. Quỳnh Hoa ngồi nghe hồi lâu, trở lại phòng riêng, Tân cũng theo sang để thăm cha. Vào đến cửa, thấy Trọng ngồi xếp chân bằng tròn trên giường, nghe tiếng động, hé mở mắt ra, mỉm cười, bảo:

- Mẹ con mày đến thật đúng lúc.

Nói xong, lại nhắm mắt lại. Quỳnh Hoa cả kinh, hỏi:

- Anh làm gì đấy ?

Nhìn hai bên đùi, hoa đã nở to. Sờ xem, hơi thở đã dứt.

Quỳnh Hoa vội hai tay chụm bông hoa lại, khấn rằng:

- Em nghìn dặm theo chàng, chẳng phải việc dễ dàng. Vì chàng, nuôi con, dạy dâu, cũng có chút công lao. Còn có hai, ba năm nữa thôi, sao chẳng nán đợi nhau.

Chừng chín nồi cơm, Trọng bỗng mở mắt, cười mà rằng:

- Em có việc của em, ta có việc của ta, việc gì phải níu kéo người khác ở lại làm bạn ? Thôi, ta cũng vì em mà ở lại.

Quỳnh Hoa buông tay, bông hoa đã cụp lại. Lại cư xử như cũ.

Chừng ba năm sau, Quỳnh Hoa đã gần bốn chục tuổi, vẫn uyển điệu như người đôi mươi.

Nàng bỗng bảo Trọng rằng:

- Người ta chết đi, bị người nắm đầu khiêng chân, coi chẳng đẹp chút nào.

Bèn sai thợ đóng hai cỗ áo quan. Tân kinh hãi, hỏi. Đáp rằng:

- Việc đó con không biết được đâu.

Thợ đóng xong, nàng tắm gội, trang điểm, bảo con và dâu rằng:

- Mẹ sắp chết đây.

Tân khóc, thưa rằng:

- Bao năm nhờ mẹ tần tảo, con được khỏi đói rét. Mẹ chưa từng hưởng cảnh an nhàn, sao nỡ bỏ con mà đi ngay ?

Đáp rằng:

- Cha trồng cây phúc, thì con được hưởng. Người làm, đầy tớ cùng ngựa trâu trong nhà đều là để trả nợ cho cha con. Ta đây chẳng có công cán gì. Ta vốn là Cô Tiên Rắc Hoa, vì lòng chợt nghĩ đến cõi phàm trần, bị đày xuống cõi nhân gian hơn ba mươi năm, nay thời hạn đã mãn rồi.

Nói rồi, bèn tự bước vào nằm trong áo quan. Lên tiếng gọi, thì hai mắt đã nhắm lại. Tân kêu khóc, chạy đi thưa với cha, thì cha cũng nằm cứng đơ từ hồi nào, mặc áo đội mũ sẵn sàng.

Tân đau đớn kêu khóc muốn chết, làm lễ nhập quan, đặt cả hai quan tài ở giữa nhà, mấy ngày vẫn chưa liệm, ý mong cha mẹ sống lại. Ánh sáng từ bên đùi cha chiếu rực bốn vách. Từ trong áo quan của Quỳnh Hoa, hương thơm tỏa ra thơm ngát, hàng xóm cũng ngửi thấy. Đến khi đậy nắp áo quan, ánh sáng và hương thơm mới hết.

Chôn cất xong, con cháu nhà họ Nhạc bàn mưu với nhau, muốn đuổi Tân đi. Việc kiện lên quan, quan không biết xử lẽ nào, định chia đôi gia tài, cho con cháu họ Nhạc một nửa. Tân không chịu, đem việc thưa lên quận, mà việc kiện dây dưa mãi.

Nguyên khi trước, Cố đem con gái gả cho họ Ung. Hơn một năm sau, Ung lưu ngụ sang đất Mân, tin tức bèn vắng. Cố già yếu, không có con trai, nhớ con gái quá, mới tìm đến thăm rể, thì con gái đã chết, cháu ngoại bị đuổi, giận quá đem việc kiện lên quan. Ung sợ, đem tiền đút lót với cụ, cụ không nhận, đòi cháu cho bằng được. Ung tìm khắp trong quận, ấp nửa năm không thấy, hai vợ chồng đều bị đòn vọt, tra tấn.

Một hôm, Cố đang đi trên đường, thấy một chiế xe lộng lẫy chạy qua, vội nép tránh bên đường. Trong xe, có một người đẹp gọi, hỏi rằng:

- Có phải ông lão họ Cố đấy không ?

Cố thưa vâng. Cô gái nói rằng:

- Cháu cụ là con tôi đấy, nay đang ở trong nhà họ Nhạc rồi. Cụ đừng kiện cáo gì nữa. Cháu cụ đang mắc nạn, cụ nên mau tới cứu nó.

Cố còn muốn hỏi rõ hơn, thì xe đi đã xa. Cố bèn nhận tiền đút lót của Ung, và đi Tây An. Đến nơi, việc kiện đang đến hồi gay cấn. Cố liền tự đến xin ra mắt quan, kể rõ ngày nào con gái bị đuổi về, ngày nào tái giá, ngày nào sinh con trai. Lần lượt kể lại đầy đủ. Bọn người nhà họ Nhạc đều bị đánh đòn, đuổi ra, án mới kết thúc.

Về đến nhà, cụ kể lại ngày gặp người đẹp, thì chính là ngày Quỳnh Hoa mất, lúc đó việc án chưa xảy ra.

Tân mời Cố ông dời nhà đến ở gần, làm nhà cho ở và mua tặng nàng hầu. Cố hơn sáu mươi tuổi, sinh được một trai, Tân hết lòng thương yêu đùm bọc.

50. HƯƠNG NGỌC

香玉

Ở Hạ Thanh Cung núi Lao Sơn có cây nại đông cao hai trượng to chừng mười thước, và cây mẫu đơn cao hơn một trượng, hoa nở rực rỡ như gấm.

Hoàng sinh, người đất Giao Châu bèn cất nhà ở đó để đọc sách. Một hôm, xa trông qua cửa sổ thấy một cô gái mặc áo lụa trắng, thấp thoáng bên hoa, lòng thầm ngờ vì sao nơi đền lại có con gái. Rảo bước chạy ra, đã thấy biến mất. Từ đó, thường thấy luôn, bèn núp trong đám cây rậm để đợi.

Không bao lâu, cô gái dẫn thêm một cô quần áo hồng đi tới. Xa trông, cả hai đều đẹp tuyệt. Hai cô tới gần, bỗng cô áo hồng lùi bước, nói:

- Chỗ này có người.

Sinh xấn xổ đứng dậy, hai cô sợ hãi bỏ chạy, áo quần bay phấp phới, mùi thơm thoang thoảng xa đưa. Đuổi quá tới chỗ bức tường thấp, chợt thấy biến mất. Sinh ái mộ tha thiết, nhân đề lên cây bài thơ rằng:

Tương tư khổ ấy khôn nguôi
Ngồi bên cửa sổ, ngậm ngùi tình ta
Sợ nàng đã thuộc Xa Đà [1]
Con người tuyệt sắc biết là tìm đâu ?

Nguyên tác:

Vô hạn tương tư khổ
Hàm tình đối đoản song
Khủng qui Xa Đà Lợi
Hà xứ mịch vô song.

無限相思苦
含情對短窗

(1) Hàn Hoành cùng Liễu thị yêu nhau tha thiết. Nàng bị tướng Phiên là Xa Đà Lợi bắt ép. Chàng viết thư "Liễu Chương Đài" cho nàng. Sau nàng được một dũng sĩ cứu ra

恐歸沙矺利
何處覓無雙

Về phòng học, tơ tưởng mãi. Bỗng cô gái bước vào. Sinh vừa mừng vừa ngạc nhiên, đứng dậy đón.

Nàng cười mà rằng:

- Anh ào ào như giặc cướp khiến người ta sợ chết khiếp, dè đâu lại là học trò tao nhã, nên chẳng ngại mà tìm đến làm quen.

Sinh hỏi thăm chuyện sinh bình, nàng nói:

- Thiếp tiểu tự Hương Ngọc, vốn ở chốn bình khang, bị một đạo sĩ bắt nhốt trong núi, thực chẳng phải lòng mong muốn.

Sinh hỏi:

- Đạo sĩ ấy tên gì, để anh rửa nhục cho em.

Nàng đáp:

- Chẳng cần. Hắn cũng chẳng ép bức gì em. Cũng nhờ vậy, em mới được hội ngộ cùng chàng học trò phong lưu. Thế cũng hay.

Hỏi cô áo hồng là ai, đáp:

- Chị ấy tên Giáng Tuyết, là chị em kết nghĩa của thiếp.

Bèn cùng chung giường. Tỉnh dậy, ánh mặt trời đã đỏ chói. Nàng vội ngồi lên, nói:

- Tham vui quên cả sáng rồi.

Mặc áo, đi giày, nói rằng:

- Em xin ứng khẩu làm mấy câu thơ đáp lại anh. Đừng cười nhá.

"Đêm vui chóng tàn thôi,
Ánh dương bên cửa rồi.
Nguyện được như chim én
Bên rường đã sẵn đôi".

Sinh nắm cánh tay nàng, nói:

- Em bề ngoài xinh đẹp, bên trong thông tuệ, khiến người ta yêu quên chết. Một ngày xa nhau, như cách ngoài ngàn dặm. Em nên thường lại, đừng phải đợi đêm tối.

Nàng xin vâng. Từ đó, đêm tối có nhau. Sinh thường nhờ nàng mời Giáng Tuyết lại chơi, nhưng cô kia chưa tới lần nào, sinh thường lấy đó làm hận.

Nàng nói:

- Chị Giáng Tuyết tính lạnh lùng, không quá si tình như em đâu. Để thủng thẳng em khuyên mời, đừng hối thúc nhau quá.

Một đêm, nàng buồn rũ, bước vào bảo rằng:

- Đất Lũng anh còn chưa giữ nổi đây, lại mong đất Thục hay sao? Hôm nay, tới cáo biệt lâu dài cùng anh.

Hỏi tại sao, nàng đưa tay áo quệt nước mắt, nói:

-Việc này cũng có số định trước, khó nói cho anh biết được. Câu thơ anh đề ngày trước, nay thành câu sấm rồi:

Giai nhân đã thuộc Xa Đà
Nhưng nay nghĩa sĩ Áp Nha [1] *khó tìm*

Nguyên văn:

Giai nhân dĩ thuộc Xa Đà Lợi
Nghĩa sĩ kim vô Cổ Áp Nha

佳人已屬沙咤利
義士今無古押衙

Anh hãy vì em ngâm hai câu đó.

Hỏi nữa, thì không chịu nói, chỉ nức nở khóc. Suốt đêm không ngủ, sáng sớm đã đi ngay. Sinh rất lấy làm lạ.

Hôm sau, có họ Lam ở Tức Mặc đến chơi đền, thấy cây mẫu đơn trắng, rất thích, đào lên đem đi. Sinh mới chợt hiểu Hương Ngọc là thần hoa, buồn rầu không nguôi. Vài ngày sau, nghe tin họ Lam đánh hoa về nhà trồng, hoa ngày một tiều tụy. Sinh uất hận vô cùng, làm năm mươi bài thơ khóc hoa, ngày ngày đem ra chỗ hốc đất mà khóc.

(1) Cổ Áp Nha là nghĩa sĩ đã giúp Vương Tiêu Khách và Lưu Vô Song thành đôi (Tình sử)

Một hôm, vừa ai điếu trở về, xa trông thấy cô gái áo hồng đang lau nước mắt bên huyệt. Thong thả đến gần, cô gái cũng không tránh sinh bèn nắm áo nàng, nhìn nhau mà khóc.

Rồi lôi kéo mời về nhà, nàng cũng theo về, than thở mà rằng:

- Chị em từ thủa tấm bé, một sớm đoạn tuyệt; nghe chàng thương khóc, thiếp cũng xót xa trong dạ. Giọt lệ rơi xuống cửu tuyền, cảm đến lòng thành, họa may sẽ được sống lại, nhưng người chết thần khí tiêu tán, chẳng thể cùng đôi ta nói cười được.

Sinh nói:

- Tiểu sinh phận mỏng để hại đến người tình; vô phúc ra, đến mất cả hai người đẹp. Khi trước, nhiều phen nhờ Hương Ngọc đạo đạt lòng thành, sao không thấy nàng lại ?

Nàng nói:

- Thiếp cho rằng bọn thiếu niên thư sinh, mười người thì chín người là bạc hạnh, dè đâu chàng lại chí tình như thế ? Thiếp cùng chàng, nên kết bạn với nhau bằng tình, đừng bằng điều dâm. Ngày đêm ân ái, thiếp không đương nổi đâu.

Nói rồi, từ biệt. Sinh nói:

- Hương Ngọc từ ngày xa cách, tôi bỏ ăn bỏ ngủ. Em hãy nán lại cho vơi nỗi lòng thương nhớ. Sao nỡ quyết lòng từ tuyệt như thế ?

Nàng bèn ở lại, hết đêm mới đi.

Vài ngày sau, vẫn không thấy tới. Mưa lạnh bên song, khổ nỗi nhớ Hương Ngọc, một mình trằn trọc bên giường, lệ rơi đẫm gối. Lại mặc áo trở dậy, khêu đèn cầm bút viết nối vần bài thơ trước, rằng:

"Hoàng hôn mưa lạnh mái lầu,
Bên song, ngồi tựa rèm châu một mình.
Trơ trơ nào thấy bóng hình,
Năm canh lệ nhỏ hai hàng song song".

Làm xong, tự ngâm nga.

Bỗng ngoài cửa sổ có tiếng người nói:

- Có người làm thơ, phải có người họa.

Lắng nghe, thì là Giáng Tuyết, vội mở cửa mời vào. Nàng xem thơ, liền cầm bút viết nối rằng:

Người xưa đâu thấy mà mong ?
Ánh đèn trơ trọi bên song bùi ngùi
Núi sâu riêng một bóng người
Với hình trên vách nữa, thời là hai".

Sinh đọc thơ, nước mắt ròng ròng. Nhân oán nàng thưa lại chơi. Nàng nói:

- Thiếp không nồng nàn được như Hương Ngọc, chỉ thỉnh thoảng lại thăm cho chàng đỡ vắng vẻ mà thôi.

Sinh muốn chuyện ân ái, nàng nói:

- Thấy mặt nhau là vui, cứ gì phải làm vậy ?

Từ đó, hễ rảnh, nàng lại tới chơi. Có đến, chỉ yến ẩm, ngâm vịnh. Có khi nàng không ngủ lại, đi ngay, sinh đành phải chịu, nói với nàng rằng:

- Hương Ngọc là vợ yêu, Giáng Tuyết là bạn tốt.

Thường hỏi nàng rằng:

- Em là cây nào trong đền, sớm nói anh hay, để anh đánh lên trồng vào trong nhà, khỏi bị kẻ gian ác chiếm đoạt như Hương Ngọc, để di hận trăm năm.

Nàng nói:

- Đã quen đất cũ, khó nỗi đổi đi. Nói cho anh hay, cũng vô ích thôi. Vợ còn chẳng thể theo nhau mãi mãi, huống nữa là bạn ?

Sinh không nghe, nắm tay nàng dắt ra. Tới mỗi gốc mẫu đơn, lại hỏi:

- Phải em đây không ?

Nàng bưng miệng cười.

Tết đến, sinh phải về nhà. Trong tháng hai, bỗng mộng thấy Giáng Tuyết tới, buồn rầu nói rằng:

- Thiếp gặp nạn lớn. Anh đến ngay, còn thấy mặt nhau. Trễ ra, không kịp nữa đâu.

Tỉnh dậy, lấy làm lạ, vội sắm sửa xe, cùng người hầu, đi mau tới núi, thì ra đạo sĩ đang tính dựng lại nhà, bị một cây nại đông chắn chỗ, thầy thợ đang định đốn đi. Sinh biết giấc mộng ứng vào việc đó, vội can ngăn.

Đến đêm, Giáng Tuyết tới tạ ơn. Sinh cười mà rằng:

- Tại em nhất định không bảo thực, cho mắc nạn là đáng lắm. Từ nay biết rõ em rồi, nếu không chịu đến, sẽ lấy ngải mà đốt.

Nàng nói:

- Em biết trước là anh sẽ làm vậy, nên mới không dám nói thật cho biết.

Ngồi một lát, sinh bảo:

- Trước mặt bạn hiền, càng nhớ vợ đẹp. Đã lâu không khóc Hương Ngọc, nay em có theo anh ra thăm không ?

Hai người tới hốc đất than khóc. Hết canh một, Giáng Tuyết lau nước mắt khuyên can, mới trở về. Lại vài đêm sau, sinh đang ngồi buồn bã, Giáng Tuyết bỗng tươi cười, bước vào, nói:

- Có tin vui cho anh đây. Thần hoa cảm lòng anh chí thành, lại cho Hương Ngọc thác sinh vào đền này.

Sinh mừng rỡ, hỏi bao giờ thì sinh, nàng cười mà rằng:

- Em không biết, nhưng cũng chẳng lâu đâu.

Trời sáng, nàng bước xuống giường. Sinh nói:

- Anh vì em mà lại đây, chớ để anh lẻ loi lâu nhé.

Nàng cười, xin vâng.

Hai đêm liền, nàng không đến. Sinh tới ôm gốc cây, vừa lay vừa vỗ, gọi mãi tên Giáng Tuyết. Mãi chẳng thấy thưa, bèn về. Dưới đèn, vê cành ngải cứu, định đem ra đốt gốc cây. Nàng bỗng xồng xộc chạy vào, giằng cây ngải vất đi, bảo rằng:

- Anh cứ hay làm ác, khiến người ta phải đau đớn. Em không chơi với anh nữa.

Sinh cười, kéo lại. Hai người vừa ngồi, Hương Ngọc bỗng lững đững đi tới. Sinh nhác thấy, giọt châu thánh thót. Vội nhỏm dậy, nắm lấy tay. Hương Ngọc đưa tay kia nắm tay Giáng Tuyết, cùng nhìn nhau buồn bã. Rồi cùng ngồi, kể lể nỗi khổ xa cách. Sinh cảm thấy ôm nàng như ôm không khí, tay mình lại nắm tay mình, ngạc nhiên tự hỏi sao nàng khác xưa.

Hương Ngọc rơi nước mắt, nói:

- Ngày trước, em là thần hoa, nên ngưng tụ. Nay, em là quỉ hoa, nên lạc tán. Tuy gặp nhau, anh cũng đừng cho là thực, chỉ cùng nhau ân ái trong mộng được thôi.

Giáng Tuyết nói:

- Em đến thật là may. Chị bị nam tử nhà em quấy rầy muốn chết.

Bèn từ biệt, ra đi. Hương Ngọc vẫn hoan ái như xưa, nhưng trong lúc gần nhau, thấy phảng phất như bóng như hình, khiếm sinh ấm ức không vui. Hương Ngọc cúi đầu, tự giận thân, bảo rằng:

- Anh lấy cỏ bạch liễm khô tán nhỏ trộn với lưu huỳnh, ngày ngày tưới cho em một chén. Bằng ngày này năm sau, em sẽ tới báo ơn.

Rồi cũng từ biệt ra đi.

Sáng hôm sau, sinh tới chỗ cũ trong đền, thấy một chồi mẫu đơn mới nhú mầm. Theo lời nàng, hàng ngày tưới bón. Lại đóng rào chung quanh để che. Hương Ngọc tới, cảm ơn rối rít. Sinh bàn với nàng nên đánh lên trồng vào trong nhà, nàng không chịu, nói rằng:

- Thiếp thể chất yếu đuối, không chịu nổi cảnh chết đi sống lại. Vả vật nào sống ở đâu đã có số định trước, em vốn không sinh ra ở trong nhà anh, mà nay làm ngược lại, chỉ làm giảm tuổi thọ mà thôi. Đã có lòng thương yêu nhau, tất có ngày hảo hợp vậy.

Sinh hận Giáng Tuyết không chịu lại. Hương Ngọc nói:

- Anh muốn ép chị ấy phải đến, em cũng có thể giúp được.

Bèn cùng sinh mang đèn bước ra. Đến gốc cây, nhặt một cọng cỏ, đo vào quần làm độ, rồi đo vào cây, từ gốc tính lên chừng bốn thước, sáu tấc, đánh dấu chỗ đó, bảo sinh lấy móng tay mà cào. Giây lát, Giáng Tuyết từ sau lưng bước ra, mắng rằng:

- Con tiện tì đến để giúp vua Trụ làm ác đấy hả ?

Lôi kéo, cùng vào nhà. Hương Ngọc nói:

- Chị đừng lấy làm lạ. Phiền chị bồi tiếp lang quân, một năm nữa, chẳng dám quấy rầy.

Từ đó, đi lại như thường. Sinh nhìn đến mầm hoa, ngày càng lớn. Hết xuân, cao chừng hai thước. Sinh có về nhà, lại đưa tiền cho đạo sĩ, nhờ sớm chiều tưới bón cho.

Năm sau, tháng tư, sinh trở lại đền, thì cây đã trổ một bông hoa, nụ còn ngậm, chưa nở hết. Sinh đi lại bên hoa, hoa xiêu xiêu chực gẫy. Một lát, nở rộ, to bằng cái mâm, một người đẹp nghiễm nhiên ngồi trong nhị hoa, cao chừng ba, bốn đốt ngón tay. Nháy mắt, người đẹp phơi phới bước xuống, thì là Hương Ngọc, cười mà rằng:

- Em chịu mưa gió đợi anh. Sao anh đến chậm thế ?

Bèn vào nhà. Giáng Tuyết đã ngồi sẵn đó, cười mà rằng:

- Hàng ngày làm vợ thay người, nay may mới được lui về làm bạn.

Cùng ngồi chuyện trò vui vẻ. Nửa đêm, Giáng Tuyết mới đi. Hai người chung giường, vui như thủa nọ.

Về sau, vợ sinh mất, sinh bèn vào ở hẳn trong núi, không về. Bấy giờ, cành mẫu đơn đã lớn bằng cánh tay. Sinh thường chỉ cây, nói rằng:

- Ngày sau, anh sẽ gởi hồn ở đây, cho được gần bên em.

Hai nàng cười, bảo:

- Anh nhớ lấy, đừng quên.

Mười năm sau, sinh bỗng mắc bệnh. Con trai tới thăm, nhìn cha mà khóc. Sinh cười, bảo:

- Đây là lúc ta sắp sinh ra, chẳng phải lúc ta chết, khóc làm chi ?

Sinh nói với đạo sĩ:

- Ngày sau, dưới gốc mẫu đơn, có một mầm đỏ, nẩy ra năm lá, chính là tôi đấy.

Nói rồi, lặng im. Con trai khiêng lên xe, chở về. Đến nhà thì chết.

Năm sau, quả có một mầm cây nẩy ra, số lá đúng như thế. Đạo sĩ lấy làm lạ, càng ra công tưới bón. Ba năm, cao chừng vài thước, thân to bằng nắm tay, nhưng không ra hoa. Lão đạo sĩ chết, bọn học trò không biết thương tiếc, lại thấy không hoa, bèn đem chặt đi. Cây mẫu đơn trắng cũng tiều tuỵ rồi chết. Không bao lâu, cây nại đông cũng chết nốt.

51. ĐẠI NAM
大南

Hề Thành Liệt, người đất Thành Đô, trước đã có một vợ cả và một vợ lẽ. Vợ lẽ là Hà thị, tiểu tự Chiêu Dung. Vợ cả chết sớm. Hề lại lấy vợ kế là Thân thị, không hòa với vợ lẽ, thường ngược đãi Hà thị. Hai vợ cùng đem chuyện đến tai Hề, suốt ngày om sòm, chịu không nổi. Hề tức giận, bỏ đi.

Về sau, Hà sinh được một trai tên Đại Nam. Hề đã đi lâu không thấy về. Thân không cho Hà ăn chung, hàng ngày cấp gạo cho thổi nấu lấy. Đại Nam ngày một lớn, Hà không dám đòi thêm gạo, phải dệt cửi lấy tiền tiêu. Đại Nam thấy học trò trong trường ê a đọc sách, lấy làm thích, về thưa với mẹ xin đi học. Hà thấy còn bé quá, cứ cho đi, học thử thấy khó tất phải thôi. Nhưng Đại Nam thông minh lắm, sức học gấp bội những trẻ khác. Thầy lấy làm lạ, không đòi tiền học. Hà cho con theo thầy, thỉnh thoảng cũng có trả công chút đỉnh.

Học được ba năm, kinh thư lầu thông. Một hôm, trở về, hỏi mẹ rằng:

- Trong trường có năm sáu đứa nhỏ, đứa nào cũng có cha để xin tiền ăn bánh, sao con lại không ?

Mẹ bảo:

- Đợi con lớn lên, mẹ sẽ nói cho biết.

Đại Nam hỏi:

- Con nay đã bảy tám tuổi, bao giờ mới là lớn ?

Mẹ nói:

- Con hàng ngày đi học qua miếu Quan Thánh, con vào lễ ngài, xin ngài phù hộ cho mau lớn.

Đại Nam tin lắm, ngày hai buổi đi qua, đều vào lễ. Mẹ biết, hỏi rằng:

- Con khấn xin điều gì ?

Đáp:

- Con xin cho được sang năm lớn bằng đứa mười lăm, mười sáu.

Mẹ cười. Đại Nam sức học và hình vóc đều lớn mau. Mới mười tuổi, đã bằng trẻ mười ba, mười bốn. Văn nó viết ra, thầy cũng không sửa được một chữ. Một hôm, bảo mẹ rằng:

- Ngày trước, mẹ có bảo con là khi con lớn, sẽ cho con biết chỗ cha ở, nay mẹ nói đi.

Mẹ nói:

- Chưa được ! Chưa được !

Lại hơn một năm nữa, trông đã ra người lớn, càng thôi thúc mẹ luôn. Hà bèn kể đầu đuôi mọi chuyện. Đại Nam nghe qua, lòng buồn rũ rượi, muốn bỏ đi tìm cha.

Mẹ bảo:

- Con còn bé quá. Cha con còn hay mất cũng chưa rõ, biết tìm đâu bây giờ ?

Đại Nam lẳng lặng bỏ đi. Đến trưa không thấy về, lại hỏi thầy, mới hay từ sáng nó chưa đến học. Mẹ cả kinh, nhưng cũng cho là trốn học đi chơi, bỏ tiền thuê người tìm. Mà tìm khắp nơi, vẫn không tung tích.

Đại Nam ra khỏi nhà, cũng không biết nên đi về phương nào, cứ thẳng đường đi tràn. Gặp một người tự nói là họ Tiền, định đi Quí Châu. Đại Nam xin ăn dọc đường để đi theo. Tiền bực mình vì nó đi chậm quá, phải thuê người cõng, tiền lưng hao hụt.

Đến Quí Châu, trong lúc ăn, Tiền lén bỏ thuốc mê vào cơm. Đại Nam không biết, ăn phải. Hắn liền mang tới một ngôi chùa lớn, nói dối là con, giữa đường mắc bệnh, tiền lưng đã cạn, xin bán cho nhà sư. Sư thấy đứa bé mặt mũi sáng sủa, xinh đẹp, chịu mua ngay. Tiền được vàng, bỏ đi ngay. Các nhà sư lấy nước cho uống, dần dần tỉnh lại. Sư cụ biết chuyện, tới xem, thấy có tướng lạ, vặn hỏi đầu đuôi, lại càng thương lắm, trách mắng các nhà sư, bảo chung góp tiền cho đi tìm cha. Có ông tú tài họ Tưởng, người đất Lư Châu, đi thi trở về, giữa đường nghe biết chuyện, khen là có hiếu, bằng lòng cho đi theo. Tới Lư Châu, cho ở trong nhà. Hơn một tháng, Đại Nam đi đâu cũng để tâm dò hỏi. Người ta cho biết trong đám khách buôn đất Mân có người họ Hề, bèn từ biệt với Tưởng, xin qua đất Mân. Tưởng đưa biếu quần áo, giày dép, người trong họ, ngoài làng lại chung góp tiền tặng thêm.

Giữa đường gặp hai người lái buôn vải định đi Phúc Thanh, bèn xin nhập bọn. Đi được vài quãng, chúng nhòm thấy trong túi lắm tiền, bèn dẫn ra chỗ vắng, trói chặt chân tay, đoạt túi tiền, đi mất. Vừa hay có Trần ông, người Vĩnh Phúc, đi qua, cởi trói, cho ngồi sau xe, chở về nhà.

Trần nhà giàu, các khách buôn phần nhiều đều lấy hàng ở nhà ông. Ông dặn họ có đi đâu nhớ hỏi thăm tin tức giùm cho Đại Nam, và giữ nó lại, cùng các con ông đi học. Đại Nam bèn ở luôn đấy, không đi đâu nữa. Vì thế, cách nhà càng xa, tin tức càng vắng.

Hà Chiêu Dung ở một mình ba năm. Thân thị giảm dần phần gạo, ép tái giá. Hà phải tự kiếm sống, nhất định không đổi chí. Thân cưỡng ép, đem bán cho một khách buôn ở Trùng Khánh. Lái buôn cưỡng bức, lôi đi. Đến đêm, Hà cầm dao nhọn tự đâm cổ. Lái buôn không dám ép, đợi vết thương lành, đem bán lại cho một khách buôn ở Diêm Đình.

Tới Diêm Đình, Hà tự đâm ngực, vết thương rộng, trông thấy cả tạng phủ. Lái buôn cả sợ, lấy thuốc rịt vết thương. Khỏi rồi, Hà một mực xin đi tu. Lái buôn dỗ dành rằng:

- Tôi có một người bạn thương gia, thiếu bộ phận của đàn ông, thường muốn tìm người may vá đỡ đần. Em làm việc đó, khác gì đi tu, mà lại giúp tôi lấy lại chút vốn bỏ ra.

Hà xin vâng. Lái buôn lấy xe chở đi. Vào tới cửa, chủ nhà chạy ra đón, thì chính là Hề. Nguyên là Hề bỏ nghiệp Nho, theo nghề buôn. Người lái buôn thấy chàng trơ trọi một thân, muốn đem Hà tặng cho, mới nói dối làm vậy.

Vợ chồng gặp nhau, vừa buồn vừa lạ. Cùng kể nỗi gian khổ, mới hay mình đã có con trai, nó bỏ đi tìm cha chưa thấy về. Hề bèn dặn các bạn lái buôn, nhờ dò hỏi tin tức Đại Nam, và đưa Chiêu Dung từ ngôi vợ lẽ lên ngôi vợ cả.

Nhưng Chiêu Dung từng gặp bao nỗi gian khổ, vết thương chưa lành, thường đau yếu luôn, không làm việc nặng nhọc được, thường khuyên Hề lấy nàng hầu. Hề trông thấy cái họa ngày trước, không chịu nghe.

Hà nói rằng:

- Em mà như ai tranh giành giường chiếu, thì trong bấy nhiêu năm, đã theo người khác sinh con đẻ cái, làm gì còn có ngày tụ họp cùng anh như hôm nay ? Vả lại việc người ta đối xử với em, em còn mang hận trong lòng, lẽ nào lại dẫm vào vết chân của người ?

Hề bèn dặn các bạn thương gia, nhờ mua giùm một người vợ lẽ chừng ba mươi tuổi. Nửa năm sau, họ mua về một người, lại chính là Thân thị, cùng nhìn nhau, kinh hãi, quái lạ.

Nguyên khi trước, Thân thị ở vậy được hơn năm, người anh ruột tên Bào khuyên lấy chồng khác, Thân bằng lòng. Nhưng ruộng vườn bị con cháu họ Hề ngăn trở không cho bán, bèn bán những của riêng, gói ghém được vài trăm lượng vàng, mang về nhà anh.

Có người khách buôn ở Bảo Ninh nghe mụ có tiền bạc, tư trang, đem nhiều tiền lo lót với Bào để cưới mụ cho được. Nhưng lái buôn đã già yếu, không được như trai trẻ, nên Thân thị rất oán anh, cửa nhà ầm ĩ, nay dọa thắt cổ, mai dọa nhảy giếng. Lái buôn chịu không nổi cảnh phiền nhiễu, giận quá, thu lấy hết tiền bạc, đem bán mụ cho người làm vợ lẽ. Nhưng người ta nghe nói đã hơn ba mươi tuổi, đều chê. Lái buôn bèn thuê xe chở mụ đi. Gặp các bạn của Hề, họ bỏ tiền mua, mang đi. Nay trông thấy Hề, mụ vừa thẹn vừa sợ, không nói một lời. Hề hỏi chuyện các bạn, biết rõ đầu đuôi, bảo mụ rằng:

- Nếu gặp được chàng trai trẻ tráng kiện, hẳn là ở lại Bảo Ninh rồi, có đâu lại gặp nhau đây. Cũng là tại số vậy. Nhưng nay, ta mua thiếp chứ chẳng phải lấy vợ; vậy trước hết phải lạy chào Chiêu Dung, cho đúng lễ vợ cả, nàng hầu.

Thân thẹn lắm, không chịu. Hề nói:

- Ngày trước, mày làm vợ cả thì thế nào ?

Hà cố khuyên can, Hề không chịu, cầm gậy ép buộc, Thân bất đắc dĩ phải lạy. Nhưng rồi, suốt ngày chẳng mó máy tới việc gì, lại dọn riêng phòng mà ở. Hà cũng làm ngơ, chẳng nỡ trách móc tội lười biếng. Mỗi lần cùng vợ yến ẩm, Hề đều kêu mụ tới hầu hạ bên cạnh. Hà gọi đứa ở lại thay thế, Hề không chịu.

Vừa hay có Trần công tên Tự Tông tới làm quan tể ấp Diêm Đình. Hề có việc cãi cọ nhỏ với một người dân làng, hắn liền đem việc Hề ép vợ cả làm vợ lẽ kiện lên quan. Trần công không xử, quát mắng đuổi ra. Hề mừng lắm, cùng Hà khen mãi quan nhân đức.

Một đêm, canh đã khuya, tiểu đồng bỗng gõ cửa, vào thưa là ấp tể tới thăm. Hề hãi quá, vội tìm quần áo, giày dép, thì ông đã vào đến phòng ngủ. Hề càng sợ, không hiểu quan đến có chuyện gì. Hà nhìn kỹ, bước vội ra, bảo:

- Con ta đấy mà !

Nói rồi, liền khóc. Quan cũng sụp lạy, khóc ròng.

Nguyên Đại Nam đổi theo họ Trần ông, thi đỗ làm quan. Lúc nó đỗ rồi, liền ghé về thăm quê, mới hay hai mẹ con đều đã tái giá, gục xuống đất khóc thảm. Người trong họ biết Đại Nam đã quí hiển, đem ruộng vườn lại trả. Đại Nam để người làm ở lại trông coi, sửa sang lại nhà cửa, mong có ngày cha về. Rồi nhận được lệnh bổ nhiệm Diêm Đình, Đại Nam lại muốn bỏ quan đi tìm cha. Trần ông khổ công khuyên can, đành nghe. Nghe có người thầy bói giỏi, bèn tới xin một quẻ. Thầy nói:

- Bé ở trong to. Nhỏ lại thành lớn. Cầu đàn ông được đàn bà. Cầu một được hai. Quẻ này đi làm quan tốt lắm.

Bèn tới chỗ nhậm. Nghĩ vì mình không có cha mẹ, nên không ăn mặn, uống rượu. Hôm đó, nhận được đơn thưa của người dân làng, thấy có tên Hề, lấy làm ngờ, ngầm sai người thư ký thăm dò, quả nhiên là cha. Thừa lúc đêm tối, lẻn đến thăm. Gặp mẹ, càng tin lời thầy bói giỏi. Lúc ra về, dặn cha mẹ chớ nói hở. Lấy ra hai trăm lạng, bảo cha mẹ lo sắm về quê.

Tới nhà, thì nhà cửa đã sửa mới toanh, ngựa trâu, đầy tớ đông đầy, rõ ra cảnh một nhà đại gia.

Thân thị thấy Đại Nam đã sang trọng, càng hổ thẹn. Anh là Bào biết chuyện, kiện lên quan, định tranh ngôi vợ cả cho em gái. Quan xét rõ sự tình, mắng rằng:

- Mày là đứa tham tiền, khuyên em tái giá. Lúc bỏ nhà họ Hề ra đi, nó đã là gái hai chồng, mặt mũi nào còn dám tranh cả, lẽ nữa đây ?

Bèn đánh đòn đau. Từ đó danh phận mới rõ. Nhưng Thân vẫn gọi Hà là em, và Hà cũng đãi làm chị, quần áo, thức ăn thức uống đều dùng chung. Thân lúc đầu còn sợ Hà để tâm thù, đến nay càng hổ thẹn, hối hận. Hề cũng quên lỗi của mụ, bắt mọi người gọi là thái mẫu; riêng trong cáo mệnh vua ban thì không nói đến mụ.

52. THẠCH THANH HƯ
石清虛

Hình Vân Phi, người đất Thuận Thiên, tính thích đá. Thấy đá đẹp, bỏ tiền mua ngay, không kể giá cả. Một hôm, đánh cá bên sông, có vật gì vướng vào lưới. Lặn xuống, lấy lên, thì là một phiến đá vuông chừng một thước, bốn mặt long lanh, như có nhiều phiến nhỏ chồng chất ghép lại, rất đẹp. Mừng lắm, coi như của báu, dùng gỗ tử đàn làm giá, kê ngay trên mặt bàn.

Mỗi khi trời sắp mưa, trong các hốc đá có mây đùn. Đứng xa mà ngắm, như bông gòn che phủ.

Có nhà quyền thế trong miền đến nhà xin cho xem. Thấy rồi, sai đầy tớ lực lưỡng ôm lấy, mang lên ngựa đem đi. Hình không biết làm thế nào, chỉ bi phẫn đứng ngây ra mà thôi.

Đầy tớ nhà kia ôm đá đến bờ sông, ở trên cầu đổi vai, bỗng sẩy tay đánh rơi xuống sông. Cường hào giận đầy tớ, cầm roi đánh, rồi liền bỏ tiền thuê thợ lặn giỏi lặn xuống tìm, nhưng không thấy đâu cả. Bèn treo bảng ước thưởng tiền, rồi về. Vì thế, những người tìm đá kéo đến càng đông, mà cũng chẳng ai thấy.

Về sau, Hình tới chỗ viên đá rớt, ấm ức khóc, bỗng thấy nước sông trong suốt, phiến đá nằm dưới đáy. Hình cả mừng, cởi áo lội xuống, ôm đá lên, cái giá bằng gỗ tử đàn cũng còn nguyên.

Về nhà, không dám bày ở phòng khách, dọn dẹp phòng trong sạch sẽ, đem bày vào đó.

Một hôm, có cụ già gõ cửa hỏi thăm. Hình nói dối rằng phiến đá mất đã lâu. Cụ già cười, hỏi:

- Trong phòng khách không có ư ?

Hình bèn mời vào phòng khách, cho thấy rõ là không có. Nhưng vừa vào, đã thấy bày sẵn trên bàn. Hình thẹn thùng không biết nói sao. Ông cụ sờ phiến đá, nói:

- Đây là vật cũ của nhà tôi, bị mất đã lâu, sao nay lại thấy ở đây? Xin vui lòng trả lại cho.

Hình quẫn quá, cùng ông cãi cọ tranh làm chủ. Ông lão hỏi:

- Có phải vật nhà anh, thì lấy gì làm bằng ?

Hình trả lời không nổi. Ông lão nói:

- Tôi thì tôi biết rõ lắm. Tất cả trước sau có chín mươi hai hốc. Trong hốc lớn có năm chữ đề rằng: "Thanh Hư Thiên Thạch cung".

Hình nhìn kỹ, trong hốc đá quả có chữ nhỏ như hạt gạo, phải cố nhìn, mới nhận được. Lại đếm số hốc đá, quả như lời. Hình không biết nói sao, nhưng cũng nhất định không trả.

Ông lão cười:

- Vật này của ai, mà anh đòi làm chủ ?

Vòng tay chào, đi ra. Hình đưa tiễn ra tận cửa. Trở vào thì không thấy hòn đá ở chỗ cũ. Rất kinh hãi. Nghi cho ông lão, vội đuổi theo, thì thấy vẫn thong thả bước, đi chưa xa. Chạy vội tới, nắm áo năn nỉ. Ông lão nói:

- Kỳ chưa ? Phiến đá vuông một thước há lại giấu được trong bàn tay hay trong tay áo ư ?

Hình biết là thần, lôi kéo mời về, quì dài cầu xin.

Ông lão bèn hỏi:

- Đá của nhà anh hay của nhà tôi nào ?

Đáp rằng:

- Thực của nhà cụ, nhưng xin đừng dứt lòng yêu thích của tôi.

Ông lão nói:

- Nếu vậy, đá vẫn ở nhà anh đấy.

Vào phòng, lại thấy viên đá ở chỗ cũ. Ông lão nói:

- Vật báu trong thiên hạ, phải có người biết thương tiếc mới được. Viên đá này biết chọn chủ, ta cũng mừng cho. Nhưng đến sớm quá, tất lại mau ra đi. Ma quỉ còn ngăn trở, ta tính mang nó đi, đợi ba năm nữa sẽ đem tặng. Nhưng anh cứ muốn giữ, thì phải chịu giảm tuổi thọ ba năm, như thế nó mới có thể ở với anh suốt đời. Anh có chịu vậy không ?

- Thưa, chịu.

Ông lão bèn dùng hai ngón tay bóp một hốc đá, liền nát như đất bùn. Thuận tay đập luôn hai, ba hốc nữa, và bảo:

- Số hốc đá chính là số tuổi thọ của anh đấy.

Rồi từ biệt. Hình khổ công mời mọc, cũng nhất định từ chối. Hỏi thăm tên họ, cũng không chịu nói, bỏ đi.

Cách hơn năm sau, Hình có việc phải đi. Ban đêm, kẻ trộm lén vào nhà, không lấy gì, chỉ lấy phiến đá mà đi. Hình về, buồn bực muốn chết, thăm hỏi xin chuộc, cũng không tìm đâu ra.

Lại vài năm sau, tới chơi chùa Báo Quốc, thấy có kẻ bán đá. Tới gần nhìn xem, chính là vật cũ, ra mặt đòi nhận. Người bán không chịu, bèn cùng vác đá lên quan.

Quan hỏi lấy gì làm bằng chứng, người bán nói đúng được số hốc đá. Hình hỏi có điều gì nữa không, người bán không nói được. Hình bèn nói rõ năm chữ đề trong hốc và ba vết ngón tay. Lẽ phải đã rõ ràng, quan định đánh đòn người bán, hắn khai rằng đã bỏ ra hai chục lạng mua ngoài chợ, bèn tha.

Hình được đá, may túi gấm để đựng, cất kín trong tủ. Thỉnh thoảng mới lấy ra thưởng ngoạn, đều đốt hương thơm trước, rồi mới đem ra.

Có quan Thượng thư Mỗ muốn đem trăm lạng vàng đòi mua, nhưng Hình nhất định là vạn lạng vàng cũng không bán. Mỗ giận, bày chuyện vu hãm. Hình bị bắt bỏ ngục, ruộng vườn bị tịch biên. Mỗ nhờ người đánh tiếng với con trai Hình. Con trai nói lại với Hình, Hình nguyện cùng chết với đá. Người vợ bàn mưu với con, đem đá dâng cho nhà Thượng thư. Hình được tha, biết rõ chuyện, chửi vợ, đánh con. Nhiều lần định thắt cổ chết, đều được người nhà cứu sống. Một đêm, nằm mộng thấy một đấng trượng phu tới, tự xưng tên là Thạch Thanh Hư, bảo Hình rằng:

- Đừng lo ! Tôi với anh phải xa cách nhau chừng hơn một năm. Ngày hai mươi tháng tám sang năm, lúc tảng sáng, anh hãy đến cửa Hải Đại, đem theo hai quan tiền mà chuộc tôi về.

Hình được giấc mộng, mừng lắm, kính cẩn ghi nhớ ngày dặn. Phiến đá ở nhà quan Thượng thư không có cái lạ mây đùn, nên lâu dần, Thượng thư cũng không quí trọng nữa. Năm sau, Thượng thư mắc tội, bị cất chức, rồi chết. Hình theo đúng ngày tháng tới cửa Hải Đại, thì gia nhân nhà kia lấy trộm đá đem bán. Bỏ ra hai quan tiền, mua được, mang về.

Sau, Hình sống đến tám mươi tuổi, tự sắm sửa đồ tang ma, lại dặn con phải chôn theo phiến đá. Xong xuôi, quả nhiên chết. Con trai theo lời cha dặn, chôn cả tảng đá vào trong mộ.

Chừng nửa năm, kẻ trộm đào mả, ăn cắp phiến đá mang đi. Người con biết chuyện, nhưng cũng không dò đâu ra. Cách ba bốn hôm, cùng đầy tớ đang đi ngoài đường, bỗng thấy hai người vừa chạy vừa ngã xiêu ngã vẹo, mồ hôi đầm đìa, vọng lên không trung tự thú rằng:

- Hình tiên sinh đừng hành chúng tôi nữa. Hai đứa tôi lấy trộm đá đem bán chỉ được có bốn lạng bạc mà thôi.

Bèn trói, mang lên quan. Mới đánh, liền xưng ngay. Hỏi đá đâu, thì đã bán cho một quan thị. Đá được mang đến, quan cũng thích, định chiếm đoạt, truyền cất vào trong kho. Người nha lại ôm đá lên, đá bỗng rơi xuống đất, vỡ thành vài chục mảnh, vẫn không mất vẻ óng ánh. Quan bèn đánh đòn hai đứa trộm, rồi tha. Con trai Hình nhặt những mảnh vỡ, lại đem chôn xuống mồ.

53. TĂNG HỮU VU

僧友于

Ông lão họ Tăng thuộc gia đình giòng dõi đất Côn Dương vừa nằm xuống, chưa kịp liệm, hai bên mi, nước mắt bỗng ứa ra. Ông có sáu người con trai, đều không hiểu tại sao. Người con thứ tên Đễ, tự Hữu Vu, là tay danh sĩ trong ấp cho là điều bất tường, khuyên anh em phải biết giữ gìn, chớ để đau lòng cho cha. Nửa số anh em nghe vậy chỉ cười.

Nguyên lúc đầu, ông lấy một bà vợ cả, sinh con trai trưởng tên Thành, được bảy tám tuổi, mẹ con đều bị giặc cướp bắt đi. Ông lại lấy vợ kế sinh được ba trai là Hiếu, Trung, Tín và một vợ lẽ sinh được ba trai là Đễ, Nhân, Nghĩa.

Hiếu thấy bọn anh em Đễ xuất thân vi tiện, thường khinh bỉ, không kể đến, chỉ kết bè với Trung, Tín thành đảng. Có khi cùng

khách uống rượu, thấy anh em Đễ đi qua, cũng không mời. Nhân và Nghĩa đều giận, bàn với Hữu Vu để tâm thù. Hữu Vu trăm lời khuyên can, quyết không chịu nghe hai em. Nhân và Nghĩa đều còn nhỏ, nghe lời anh, cũng thôi.

Hiếu có đứa em gái gả cho họ Chu ở cùng ấp, bị bệnh chết, định rủ bọn anh em Đễ tới đánh bà thông gia. Đễ không chịu nghe. Hiếu tức lắm, báo Trung và Tín họp lũ vô lại trong họ, tới trói vợ Chu, đánh đập tơi bời, lại đập phá đồ đạc đến không còn một cái bát lành. Chu đem việc kêu ấp tể. Quan giận, bắt hết bọn Hiếu bỏ ngục, định truất khỏi hàng con quan.

Hữu Vu sợ, tới ra mắt ấp tể xin tự thú. Quan vốn trọng phẩm hạnh của Hữu Vu, nên anh em mới khỏi đòn đau. Hữu Vu lại tới nhà họ Chu, xin giúp đỡ tiền thuốc thang. Chu cũng quí trọng Hữu Vu, việc kiện tụng mới thôi. Hiếu được tha về, vẫn chẳng chịu ơn Hữu Vu.

Không bao lâu, mẹ Hữu Vu là Trương phu nhân chết. Bọn anh em Hiếu không chịu để tang, vẫn yến ẩm như thường. Nhân và Nghĩa đều giận.

Hữu Vu bảo rằng:

- Kẻ kia vô lễ, hại gì đến ta ?

Lúc đem chôn, chúng tới giữ cửa nghĩa địa, không cho chôn trong khu mộ họ Tăng. Hữu Vu đành táng mẹ bên đường.

Không bao lâu, vợ Hiếu chết, Hữu Vu gọi Nhân và Nghĩa tới chịu tang. Hai người đều nói:

- Tang mẹ mình họ không kể đến, để tang làm gì ?

Lại cố khuyên nữa, chúng ào ào bỏ đi. Hữu Vu bèn đến một mình, thương khóc đủ lễ. Cách tường, nghe Nhân, Nghĩa đánh trống, thổi kèn. Hiếu giận, dắt các em tới đánh. Hữu Vu cầm gậy đi trước. Vào tới nơi, Nhân biết được trốn mất, Nghĩa đang trèo tường, bị Hữu Vu đánh trúng một gậy ngã xuống. Bọn Hiếu lại gậy đập, tay đánh bồi thêm. Thấy đánh quá, Hữu Vu đưa thân đứng chắn, ngăn lại. Hiếu giận, trách mắng Hữu Vu.

Hữu Vu nói:

- Tội nó vô lễ, trách là đúng, nhưng chưa phải tội chết. Em không dung đứa em hỗn, nhưng cũng không giúp người anh tàn bạo. Nếu anh còn giận, em xin đem thân chịu đòn thay.

Hiếu bèn trở gậy đánh Hữu Vu. Trung, Tín cũng hùa vào đánh anh làm ầm ầm náo loạn. Người trong làng xúm lại gỡ ra, chúng mới chịu bỏ đi. Hữu Vu bèn chống gậy tới xin lỗi anh. Hiếu đuổi đi, không cho để tang theo hàng.

Nghĩa bị thương nặng quá, bỏ ăn bỏ uống. Nhân bèn viết đơn thay em, kiện lên quan, tố cáo việc không chịu để tang thứ mẫu. Quan được đơn, cho bắt Hiếu, Trung, Tín và sai Hữu Vu làm bản trần tình. Hữu Vu vì mặt mũi đầy thương tích, không thể lên quan, chỉ làm một tờ bẩm, xin quan dẹp vụ đó. Quan bèn thôi. Nghĩa cũng dần dà khỏi bệnh. Vì thế, mối thù càng sâu. Nhân, Nghĩa còn nhỏ, mà bị đòn đau, bảo với Hữu Vu rằng:

- Người ta ai cũng có anh em, riêng chúng tôi là không.

Hữu Vu nói:

- Câu đó, chính ta nói mới phải, hai em nói làm gì ?

Nhân khổ công khuyên can, mà rồi chúng chẳng chịu nghe.

Hữu Vu bèn khóa cửa, dắt vợ con tới thuê nhà ở nơi khác, cách nhà cũ hơn năm chục dặm, để khỏi nghe điều này tiếng nọ.

Lúc Hữu Vu ở nhà, tuy không giúp gì hai em, nhưng bọn Hiếu còn nể sợ. Anh đi rồi, chúng không kiêng dè gì nữa, thường tới tận cửa chửi mắng, nói động đến tên húy của bà mẹ. Nhân, Nghĩa tự lượng không chống nổi, chỉ đóng cửa mà nghe. Thường nghĩ bụng muốn đâm chết anh, nên đi đâu cũng giắt theo dao.

Một ngày kia, người con cả tên Thành bị giặc bắt đi hồi xưa, bỗng dắt vợ tìm về. Anh em họ Tăng, vì nhà cửa chia ra đã lâu, họp bàn suốt ba ngày, mà không biết để Thành ở đâu. Anh em Nhân, Nghĩa thầm mừng, mời Thành về nhà cung dưỡng, lại đến cho Hữu Vu hay. Hữu Vu cũng mừng, tức tốc về ngay, cùng chia ruộng và nhà cho Thành. Anh em Hiếu giận bọn kia thi ơn, tới nhà mắng chửi.

Thành đã ở lâu với bọn giặc, tập quen tính uy mãnh, nghe vậy, cả giận, mắng rằng:

- Tao về, không đứa nào nhường cho một căn nhà, may có ba chú nó nghĩ tình chân tay giúp đỡ tao, tụi bay còn trách mắng, tính đuổi tao đi hả ?

Liền cầm đá ném Hiếu, Hiếu ngã, Nhân và Nghĩa đều vác gậy xông ra, bắt được Trung, Tín đánh bất kể số.

Thành không đợi kiện, vác đơn kiện trước. Ấp tể lại nhờ người hỏi ý Hữu Vu. Bất đắc dĩ Hữu Vu phải tới quan, cúi đầu không nói, chỉ ròng ròng nước mắt. Cố vặn hỏi, thì thưa xin quan cứ lẽ phải mà xử. Ấp tể dạy cho bọn Hiếu đều phải xuất điền sản trả về cho Thành, cứ chia đều ra làm bảy phần.

Từ đó, Nhân và Nghĩa đối với Thành càng thêm kính yêu. Trong lúc chuyện trò, chợt nói tới việc tang của mẹ, động lòng khóc ròng.

Thành nổi giận mà rằng:

- Bất nhân đến thế, thật là loài cầm thú !

Bèn tính quật mộ, cải táng. Nhân, Nghĩa chạy tới cho Hữu Vu hay. Hữu Vu vội về, khuyên can Thành không nghe, chọn ngày khai mộ, lập trai đàn bên đường. Cầm dao chặt một cành cây, bảo các em rằng:

- Đứa nào không chịu theo tao để tang sẽ như cái cây này.

Chúng dạ dạ. Vì thế, cả nhà đều đi đưa, khóc lóc cho đủ lễ.

Từ đó, anh em đều sống yên. Nhưng Thành tính thẳng và nóng, thường đánh đập các em, mà bọn Hiếu hay bị đánh hơn, chỉ riêng trọng có Hữu Vu. Đang cơn giận, mà Hữu Vu đến, chỉ nói một câu là hết giận. Về hạnh kiểm của Hiếu, Thành thường lấy làm bất bình, nên Hiếu thường lại nhà Hữu Vu than thở, giận mắng anh, Hữu Vu lựa lời khuyên can, cũng chẳng chịu nghe.

Hữu Vu chịu không nổi sự phiền nhiễu, lại dời nhà tới miền Tam Bạc, thuê nhà mà ở, cách nhà cũ càng xa, tin tức thưa dần.

Được hai năm các em đều sợ Thành, lâu dần thành quen, việc tranh chấp ít hẳn đi.

Đến năm Hiếu được bốn mươi sáu tuổi,sinh được năm con trai: Con lớn là Kế Nghiệp, thứ ba Kế Đức là con vợ cả; con thứ hai Kế Công, thứ tư Kế Tích là con vợ lẽ. Lại thêm nàng hầu sinh được Kế Tổ. Cả năm đều khôn lớn, bắt chước cha, gây bè kết đảng, bày cảnh tương tranh. Hiếu cũng chịu, không thể mắng mà ngăn được.

Riêng Kế Tổ không có anh em, lại nhỏ nhất, thường bị các anh mắng chửi, đè nén. Bên nhạc của Tổ ở gần Tam Bạc, mỗi lần tới thăm bên vợ, lại ghé thăm chú.

Vào nhà, thấy cảnh nhà chú hai anh, một em vui vẻ, êm ấm, rất lấy làm thích, bèn ở lại không muốn về. Chú thúc giục bắt về, Tổ năn nỉ xin ở lại.

Chú bảo:

- Việc này, cha mẹ cháu đều không biết, nên chú không dám giữ, chứ chú có tiếc chén cơm, nậm rượu đâu.

Tổ đành về. Cách vài tháng, vợ chồng tới thăm nhạc gia, thưa với cha rằng:

- Con đi chuyến này, không về nữa.

Cha hỏi tại sao, bèn thổ lộ nỗi lòng. Cha lo còn mối hiềm khích cũ, Tổ khó ở được lâu. Tổ nói:

- Cha quá lo xa, chứ chú hai con thật là thánh hiền.

Bèn đi. Dắt vợ tới ở luôn Tam Bạc. Hữu Vu chia nhà cho cháu ở, đối đãi như con, bảo cầm sách theo con trưởng là Kế Thiện mà học. Kế Tổ học rất thông minh, từ ngày ở Tam Bạc, hơn hẳn bọn anh em trong nhà.

Anh em Tổ ở nhà càng ngày càng tranh chấp thêm. Một hôm, Kế Nghiệp mắng chửi, nói xấu sau lưng thứ mẫu. Kế Công giận đâm chết Nghiệp. Quan bắt Công, cùm kẹp rất đau, được vài ngày, chết trong ngục. Vợ Nghiệp là Phùng thị suốt ngày lấy tiếng chửi thay tiếng khóc. Vợ Công là Lưu thị nghe tiếng, nổi giận mà rằng:

- Chồng mày chết, chồng người ta lại sống ư ?

Bèn cầm dao, xông vào, đâm chết Phùng thị, rồi nhảy xuống giếng tự tử.

Cha Phùng thị tên là Đại Lập thương con gái chết thảm, dẫn bọn con em, giấu binh khí trong áo, tới bắt trói vợ Hiếu, lột trần ra đánh suốt từ trên xuống dưới để làm nhục.

Thành cả giận, mà rằng:

- Nhà ta người chết như có rớp, họ Phùng sao dám làm vậy chứ?

Gầm thét, chạy ra, bọn nhà họ Tăng theo sau. Nhà họ Phùng bị đánh tơi bời. Thành đi đầu, bắt được Đại Lập, xẻo luôn hai tai. Con trai Phùng chạy lại cứu, Kế Tích cầm gậy sắt đập ngang chân, gãy luôn hai cẳng. Nhà họ Phùng đứa nào cũng bị thương, chạy tán loạn, ầm ĩ, chỉ còn con trai Phùng nằm lại bên đường, mọi người

không biết tính sao. Thành bèn cắp vào nách, đem bỏ vào thôn làng họ Phùng, mà về. Rồi gọi Kế Tích, cùng kéo nhau lên quan tự thú. Đơn thưa của nhà họ Phùng cũng vừa tới, cả nhà họ Tăng đều bị bắt giam, chỉ có Trung trốn được, chạy đến miền Tam Bạc, mà còn quanh quẩn ngoài cửa không dám vào, sợ anh còn nhớ điều lỗi cũ.

Vừa hay, Hữu Vu tay dắt một con, một cháu, ở trường thi về. Nhác trông thấy, kinh ngạc hỏi rằng:

- Em đến có việc gì thế ?

Trung cứ quì dài bên đường. Hữu Vu càng kinh hãi, nắm tay dắt vào. Hỏi biết sự tình, kinh sợ nói rằng:

- Chẳng biết làm sao, một nhà ngang trái. Ta sớm biết có cái họa này. Nếu không, việc gì phải trốn chui trốn nhũi như thế ? Anh cả xa nhà đã lâu, cùng ấp lệnh không có tình quen biết qua lại, nay dính vào cái án này, tất bị đánh đập, nhục nhã. May cha con họ Phùng bị thương chưa đến nỗi chết, nếu ba người trong họ nhà ta có được một người thi đỗ, thì họa kia cũng gỡ dần.

Bèn giữ Trung ở lại, ngày ăn cùng mâm, đêm nằm cùng giường. Trung vừa thẹn vừa hối hận. Ở chừng hơn mười ngày, thấy chú cháu nhà đó như thể cha con, anh em con chú con bác mà như cùng bọc đẻ ra, mới nhỏ nước mắt, than rằng:

- Nay em mới biết những việc làm ngày trước là bất nhân.

Hữu Vu thấy em hối hận tỉnh ngộ cũng mừng. Anh em cùng nhau chuyện trò vui vẻ.

Không bao lâu, có tin cha con Hữu Vu đều đỗ tiến sĩ một khoa, Tổ cũng được vào bảng phụ. Hữu Vu rất mừng, chưa vội tới dự yến Lộc Minh[1], trước hãy về thăm phần mộ tổ tiên. Vào cuối đời Minh, việc thi đỗ rất là hệ trọng, nhà họ Phùng cũng phải chịu nén. Hữu Vu lại nhờ bạn bè lo lót tiền, gạo, và chịu tiền thuốc thang, việc kiện mới xếp lại.

Cả nhà gặp nhau đều khóc, năn nỉ Hữu Vu dọn về quê cũ. Hữu Vu bèn cùng anh em đốt hương thề nguyền, bỏ hết hiềm khích, cùng lập cuộc đời mới. Sau đó, Hữu Vu dọn nhà về quê cũ. Kế Tổ nhất định theo chú, không chịu về với cha. Hiếu bèn báo Hữu Vu rằng:

(1) Yến của vua dành cho các tân khoa tiến sĩ.

- Ta kém đức, không dè lại được thằng con có thể làm rạng rỡ tổ tông. Em lại khéo dạy dỗ, vậy thế theo chí nó, anh cho nó làm con em. Sau này, nó có đỗ đạt thêm, thì lại cho nó về với anh.

Hữu Vu bằng lòng.

Ba năm sau, Tổ quả đỗ hương tiến. Chú bắt trở về, vợ chồng vừa đi vừa khóc. Vài ngày sau, vợ Tổ đẻ con trai. Lên ba tuổi, cho lại ở nhà Hữu Vu, nó nhất định không về. Bắt về, thì lại trốn đi. Hiếu bèn đổi nhà tới ở gần bên Hữu Vu. Tổ bèn phá bức tường thấp, thông sang bên nhà chú, hai nhà như một.

Thành lúc đó cũng đã già yếu, mọi việc xử quyết trong họ nhường cho Hữu Vu. Cửa nhà êm ấm vui vẻ, được tiếng là một nhà hiếu hữu.

54. GIA BÌNH CÔNG TỬ
嘉平公子

Công tử Mỗ ở Gia Bình, vẻ người xinh đẹp, tuổi chừng mười bảy, mười tám, lên quận dự khoa thi đồng tử. Chợt qua cửa nhà mụ Hứa, thấy trong nhà một người đẹp tuyệt, bèn đưa mắt nhìn đăm đăm. Cô gái mỉm cười, gật đầu. Công tử mừng, lại gần bắt chuyện. Nàng hỏi thăm chỗ trú ngụ, công tử liền nói rõ cho biết. Nàng hỏi:

- Chỗ chàng ở có ai không ?

- Chẳng có ai cả.

- Đêm nay, thiếp sẽ lại thăm. Đừng cho ai biết nhé.

Công tử gật đầu, rồi về. Chiều tối, cho tiểu đồng, đầy tớ đi chỗ khác. Quả nhiên, nàng đến, tự nói tiểu tự là Uẩn Cơ. Nhân nói rằng:

- Thiếp ham mộ vẻ phong lưu của công tử, trái lời mụ chủ mà đến, chỉ muốn được hầu hạ công tử suốt đời.

Công tử cũng mừng, hẹn sẽ mang nhiều tiền tới chuộc nàng ra. Từ đó, cách hai, ba đêm lại tới một lần.

Một đêm, nàng đội mưa mà lại. Vào nhà, cởi áo mưa, treo lên mắc, cởi đôi hài nhỏ, nhờ công tử gạt bùn hộ, trèo lên giường kéo chăn đắp. Công tử ngắm đôi hài, thấy bọc bằng gấm thêu chỉ ngũ sắc, hãy còn mới, mà ướt hết cả, lấy làm tiếc. Nàng nói:

- Em chẳng dám đem việc hèn mọn bắt chàng làm, mà chỉ là muốn tỏ cho chàng thấy tấm tình si của em mà thôi.

Nghe ngoài song tiếng mưa rơi thánh thót, bèn ngâm rằng:

"Gió lạnh, mưa buồn khắp mặt sông".

Rồi xin công tử tiếp nối. Công tử từ chối là không biết làm thơ.

Nàng nói:

- Người như công tử mà sao không biết tới thú tao nhã đó ? Chàng làm cụt tình hứng của em rồi.

Nhân khuyên công tử luyện tập thơ văn, công tử xin vâng. Hai người đi lại lâu ngày, bọn đầy tớ đều biết.

Công tử có người anh rể họ Tống, cũng là con nhà thế gia, nghe chuyện, nói nhỏ với công tử, xin được gặp mặt Uẩn Cơ. Công tử nói với nàng, nàng nhất định không chịu. Tống ẩn thân trong buồng của người đầy tớ, đợi nàng đến. Cánh cửa sổ dòm thấy nàng, tâm thần điên đảo, vội đẩy cửa bước vào. Nàng trỗi dậy, vượt tường trốn mất. Tống sắm sửa quà cáp tới biếu mụ chủ, nói tên nàng để xin gặp mặt, thì quả có Uẩn Cơ nhưng chết đã lâu năm. Tống kinh ngạc trở về, nói cho công tử biết. Bấy giờ công tử mới hay nàng là ma, nhưng vẫn yêu quí như cũ. Đêm,nàng tới, công tử đem lời của Tống nói lại. Nàng nói:

- Đúng đấy ! Nhưng chàng muốn có vợ đẹp, thiếp cũng muốn có chồng xinh, cả hai đều thỏa nguyện là đủ rồi, nói làm chi ma với người ?

Công tử nhận là phải.

Thi xong, về quê, nàng cũng đi theo. Người khác không ai trông thấy, chỉ có công tử thấy nàng. Đến nhà, công tử để nàng ở phòng học, rồi lấy cớ ngủ một mình, không về nhà nữa, cha mẹ lấy làm ngờ. Một hôm nàng về thăm nhà, công tử lén nói với cha mẹ. Cha mẹ cả kinh, bắt công tử phải tuyệt đi, mà công tử không chịu nghe. Cha mẹ rất lấy làm lo, trăm phương bách kế xua đuổi, vẫn không được.

Một hôm công tử viết một cánh thiếp, để trên bàn, trong có nhiều chỗ sai lầm, như chữ “tiêu 椒” lẫn ra chữ “thúc 叔” chữ “khương 薑” lẫn ra chữ “giang 江”, chữ “khả hận 可恨” lẫn ra chữ “khả lãng 可浪”[1]. Nàng xem được, viết xuống dưới rằng:

Việc chi đáng nổi sóng ?
Hoa đậu sinh con sông ?
Có thằng chồng như thế
Thà làm đĩ cho xong.

Rồi bảo với công tử rằng:

- Lúc đầu, thiếp tưởng công tử là văn nhân con nhà thế gia, mới nén thẹn tự hiến thân, chẳng dè chỉ có cái bề ngoài xinh đẹp mà bên trong rỗng tuếch. Xem mặt mà đoán người, chỉ làm trò cười cho thiên hạ.

Nói rồi, biến mất. Công tử vừa thẹn vừa giận, nhưng vẫn chưa biết mấy câu nàng đề trong thiếp, cứ thế sai đầy tớ đưa đi. Người ta nghe chuyện, ai cũng cười.

55. MIÊU SINH
苗生

Cung sinh, người ở Dân Châu, tới Tây An dự thi, nghỉ trong quán trọ, mua rượu uống một mình. Bỗng một vị trượng phu cao lớn, tới ngồi cùng, bắt chuyện. Sinh nâng chén mời khách, khách không từ chối, tự nói tên là Miêu sinh, tiếng nói ồm ồm, uống rất hào. Sinh thấy vẻ thô lỗ, đối đãi ra chiều khinh nhờn. Rượu hết, cũng không gọi thêm.

Miêu nói:

- Trổ tài hay uống làm chi, cho người ta lo tốn tiền ?

---

(1) Lẫn về mặt chữ: "tiêu 椒" là hạt tiêu, "thúc 叔" là cây đậu, viết gần giống nhau Khả hận 可恨 là đáng giận – Lãng 浪 là nổi sóng. Hận và lãng viết ging nhau. Lẫn về phát âm: Khương là gừng cay, Giang là sông. Theo cách phát âm Quan Hỏa đều đọc là *jiang*.

Bèn đứng dậy, tới thẳng quầy rượu, bỏ tiền mua một vò lớn, xách mang vào. Sinh từ chối không uống. Miêu nắm tay khuyên mời, cảm thấy cánh tay đau muốn gãy, bất đắc dĩ phải cạn chén. Miêu dùng bát lớn tự rót ra uống, cười mà rằng:

- Tính tôi không thích mời ai, uống nữa hay không thôi tùy ý anh.

Sinh vội soạn lại hành trang lên đường. Đi chừng vài dặm, bỗng ngựa đau, nằm gục giữa đường. Sinh đành ngồi bên đường mà đợi, hành lý xếp chồng chất ở đó, chẳng biết tính sao. Miêu bỗng ở đâu đi tới, hỏi rõ nguyên do, bèn đưa hành lý cho đầy tớ mang đỡ, ghé vài vào bụng ngựa, vác bổng lên mà đi. Qua hơn hai chục dặm, tới quán trọ, bèn bỏ ngựa xuống, dắt vào chuồng. Lát sau, sinh cùng đầy tớ mới đến. Sinh kinh ngạc, cho là thần, đối đãi ra vẻ chịu ơn, gọi cơm, rượu mời ăn cùng.

Miêu nói:

- Tôi ăn khỏe lắm, anh không thể đãi cho no được đâu. Uống rượu được rồi.

Uống cạn một vò, mới đứng dậy từ biệt, bảo rằng:

- Anh cứ thủng thẳng chữa thuốc cho ngựa, tôi có việc phải đi ngay, không đợi được.

Bèn đi.

Về sau, thi cử xong xuôi, ba, bốn người bạn rủ lên chơi núi Hoa Sơn, trải chiếu xuống đất ngồi uống. Đang vui cười, rượu chè, bỗng Miêu ở đâu đi tới, tay trái cầm một vò rượu lớn, tay phải cầm một đùi lợn, ném xuống mâm, bảo rằng:

- Nghe các anh lên chơi núi, kính xin cho được nối đuôi.

Mọi người đứng dậy chào, rồi cùng quây quần ngồi xuống, rất vui. Chúng đề nghị cùng làm thơ liên cú. Miêu vội gạt đi:

- Uống đang vui, hà tất phải nhọc lòng suy nghĩ làm gì ?

Chúng không nghe, đặt lệ phạt Kim Cốc[1]. Miêu nói:

- Ai làm thơ dở, cứ chiếu theo quân pháp.

Chúng đều cười mà rằng:

(1) Thạch Sùng hợp bạn ở Kim Cốc, đặt lệ gõ chén, ai chưa nghĩ ra thơ phải phạt uống ba chén rượu.

- Tội chưa đến nỗi nặng thế.

Miêu nói:

- Nếu không bị chém đầu, thì vũ phu như tôi cũng có thể làm thơ.

Người đầu tiệc là Cận sinh đọc rằng:

"Đá chởm, non cao, mỏi mắt trông".

Miêu thuận miệng đọc tiếp:

"Quăng ly, chém gió, kiếm quang hồng"

Mấy người sau nghĩ ngợi mãi chưa ra thơ, Miêu bèn cầm bầu rượu uống một mình. Một lát, những người ngồi sau đọc nối, càng lúc càng dở. Miêu hét to:

- Thôi đủ rồi ! Tha cho tôi, đừng làm nữa !

Khách lờ đi, không nghe. Miêu chịu không nổi, bèn cũng oang oang ngâm át giọng, tiếng vang dội cả hang núi. Lại đứng dậy, lắc lư cái đầu làm điệu múa lân. Tứ thơ đã loạn, chúng bèn thôi ngâm. Lại đổi chén mời nhau, rượu ngà ngà say. Khách lại đem các bài văn làm trong trường thi ra đọc, tán tụng lẫn nhau. Miêu không thèm nghe, rủ Cung sinh ra ngoài đánh khăng. Hai người thắng bại đã nhiều phen, mà bọn kia còn đọc và tán tụng nhau chưa thôi. Miêu nghiêm trọng nói rằng:

- Tôi đã nghe hết rồi. Thứ văn đó chỉ nên đem về đọc cho vợ con nghe ở đầu giường mà thôi, chứ chỗ đông người mà cứ nhai nhải, nghe chán lắm.

Chúng có sắc thẹn, lại ghét vì ăn nói lỗ mãng, lại ngâm to hơn. Miêu giận quá, gục đầu xuống đất gầm thét, liền hóa ra con cọp, tát chết cả bọn, gầm lên mấy tiếng, mà đi. Sống sót chỉ có Cung sinh và Cận. Khoa ấy, Cận đỗ đầu kỳ thi hương.

Ba năm sau, Cận sinh có việc qua núi Hoa Âm, bỗng gặp Kê sinh, ở trong đám người bị cọp vồ ngày nọ, sợ quá định chạy mau, thì Kê đã nắm được dây cương ngựa, không cho đi. Cận bèn xuống ngựa, hỏi nay làm gì.

Kê đáp rằng:

- Tôi nay làm con ma trành cho Miêu sinh, phải theo hầu hạ, khổ lắm. Tất phải làm chết một người học trò, lấy người thay thế. Ba hôm nữa, có người mặc quần áo nhà Nho bị cọp vồ ở dưới núi Thương Long, chính là người thay thế cho tôi đấy. Hôm đó, anh nên mời bọn văn sĩ tới đó cho đông, tức là giúp cố nhân vậy.

Cận không dám cãi, nhận lời mà đi. Tới nhà trọ, suốt đêm suy nghĩ, chẳng biết phải làm sao, tính chuyện bội ước, để mặc cho con ma muốn làm sao thì làm. Vừa hay, có người anh họ là Tưởng sinh ghé chơi, Cận thuật chuyện lạ cho nghe. Tưởng vốn là học trò xấu, trong ấp có Vưu sinh thi đậu trên mình, Tưởng thầm đem dạ ganh ghét. Hôm đó, nghe chuyện của Cận; định bày mưu hãm hại, bèn viết thiếp mời Vưu cùng lên chơi núi, chính mình lại mặc quần áo trắng mà tới. Vưu chẳng hiểu ý ra sao cả. Tới lưng chừng núi, bày tiệc rượu, mời mọc ân cần.

Vừa hay, có quan quận thú cũng lên chơi núi, đang ở phía trên. Quan vốn cùng Tưởng có tình thông gia, nghe Tưởng ở dưới, sai người xuống mời lên. Tưởng không dám mặc quần áo trắng ra mắt, bèn đổi quần áo cho Vưu. Mặc chưa xong, cọp ở đâu chồm ra, vồ Tưởng, tha đi mất.

56. CHỊ EM TRÁO DUYÊN

姊妹易嫁

Quan tướng quốc họ Mao, là người ở huyện Dịch, thủa nhỏ nhà nghèo lắm, ông bố thường phải chăn trâu thuê cho người.

Bấy giờ, trong ấp có nhà thế tộc họ Trương vừa xây ngôi mả mới ở phía nam núi Đông Sơn, có người đi ngang qua nghe có tiếng mắng ở trong mộ, rằng:

- Tụi bay mau dời đi chỗ khác, đừng làm bẩn nhà của quí nhân.

Trương nghe kể cũng không tin lắm. Sau, nhiều lần nằm mơ thấy có người bảo:

- Ngôi mộ nhà mày vốn là đất để mả của Mao công, sao cứ mượn lâu thế ?

Từ đó, trong nhà lắm việc bất lợi. Người ta khuyên nên dời mộ đi chỗ khác, Trương đành nghe theo.

Mộ dời đi rồi, một hôm, ông bố quan tướng quốc dắt trâu qua đó, bỗng gặp mưa to, bèn tới núp dưới chỗ huyệt đào, mưa mỗi lúc một lớn, nước chảy băng băng tràn vào, khiến ông nọ chết đuối trong đó. Khi đó,quan tướng quốc còn bé, bà mẹ đích thân chạy lại nhà họ Trương, xin miếng đất, chôn cho cha đứa bé. Trương hỏi biết tên họ, rất lấy làm lạ. Đến xem người chết đuối, thấy nằm ngay ngắn ở chỗ đặt áo quan ngày trước, lại càng kinh hãi, bèn cho chôn trong cái huyệt bỏ trống đó, và sai bế đứa bé lại cho nó coi.

Chôn xong, bà mẹ dắt con lại Trương tạ ơn. Trương vừa thấy cậu bé, liền giữ lại nhà cho đi học, coi như con cháu, lại hứa đem cô gái lớn gả cho. Bà mẹ kinh hãi, không dám nhận. Bà vợ Trương bảo rằng:

- Chúng tôi đã nói ra lời, thay đổi thế nào được ?

Đành hứa hôn.

Nhưng cô gái nhà đó rất khinh bỉ họ Mao. Lòng oán hờn, tủi thẹn thường lộ ra sắc mặt, phát ra lời nói. Ai nói đến chuyện đó, liền bịt tai không nghe. Thường bảo mọi người rằng:

- Tôi chết thì thôi, quyết không theo con thằng chăn trâu.

Đến ngày đón dâu, chú rể đã vào tiệc, xe hoa đỗ ngoài cửa, mà cô gái vẫn nắm vạt áo, xoay mặt vào tường mà khóc. Thúc giục trang điểm, không trang điểm. Dỗ dành thế nào cũng không nghe.

Một lát, chú rể xin đón dâu, trống đánh, nhạc trỗi, cô dâu vẫn nước mắt thánh thót như mưa,tóc rối như mớ cỏ bồng. Ông bố xin chú rể nán lại một lát, rồi đích thân vào khuyên con gái. Nàng chỉ khóc, làm như không nghe cha nói. Cha nổi giận, cố bức bách, nàng càng khóc dữ, lạc cả tiếng. Cha cũng không biết làm thế nào. Gia nhân lại vào thưa:

- Chú rể xin đón dâu.

Ông vội bước ra, nói rằng quần áo, tư trang chưa thu dọn xong, xin chú rể nán lại chút nữa. Rồi chạy vào xem con gái, ra ra vào vào, dùng dằng hồi lâu, việc đã gấp quá, mà cô gái vẫn không đổi ý.

Trương hết kế, treo dây định tự tử. Cô con gái thứ đứng cạnh, trách chị làm quấy, khổ công khuyên can.

Chị giận mắng:

- Ranh con cũng học đòi lem lém điếc tai. Sao mày không lấy nó đi ?

Cô em đáp:

- Cha không bảo em lấy chàng Mao; nếu bảo, chẳng cần chị phải mắng.

Cha nghe con nói rõ ràng, bàn với mẹ đem con thứ thay cho con lớn. Mẹ liền hỏi nàng:

- Nhà ta gặp phải con nghịch tì cãi lờ cha mẹ, nay muốn con thay chị, con có bằng lòng không ?

Nàng khảng khái thưa rằng:

- Cha mẹ đã dạy, dù phải ăn xin con cũng không dám chối từ. Vả lại, con về nhà chàng Mao có phải suốt đời đói rét đâu mà sợ ?

Cha mẹ nghe con nói, mừng lắm, liền lấy quần áo, đồ trang sức của chị mặc cho cô em, hấp tấp lên xe đi. Đến nhà, vợ chồng ăn ở rất tâm đầu ý hợp. Nhưng nàng mắc phải chứng bệnh là tóc hoe hoe đỏ, rụng dần, nên Mao công không được vừa ý. Lâu dần, nghe biết chuyện tráo duyên, Mao rất cảm ơn tình tri kỷ của vợ.

Không bao lâu, Mao công được vào hàng bác sĩ đệ tử, bổ đi thi hương, đường đi qua quán trọ của nhà họ Vương.

Trước đó một đêm, chủ nhân mộng thấy thần nhân bảo rằng:

- Ngày mai có ông giải nguyên họ Mao qua đây. Người đó sau này sẽ cứu cho mày khỏi tội.

Vì thế, sáng dậy, để tâm dò xét các khách miền Đông đi tới, gặp được Mao công, rất mừng, cung phụng đầy đủ, chẳng tính tiền, lại đem mộng triệu thưa với ông. Ông cũng có vẻ tự phụ, nghĩ thầm vợ mình hói đầu, chẳng khỏi những kẻ sang trọng chê cười, sau này làm nên phú quí, sẽ đổi vợ.

Thế rồi bảng yết ra, chẳng thấy tên mình, mới ngẩn người ra, buồn rầu ngơ ngác, lòng riêng thẹn với họ Vương, không dám qua quán trọ cũ, tìm đường khác mà về.

Ba năm sau, lại đi thi. Chủ nhân vẫn thết đãi ân cần như trước. Ông nói:

- Lời nói trước của ông không nghiệm, còn đãi đằng làm chi cho tôi thêm thẹn ?

Chủ nhân nói:

- Ông tú nuôi lòng đổi vợ, mới bị Âm ti truất đi, nào phải mộng tôi không đúng.

Ông ngạc nhiên hỏi sao biết, chủ nhân bèn đem giấc mộng lần sau kể cho nghe. Ông nghe qua, vừa sợ vừa hối, đứng trơ như tượng gỗ. Chủ nhân nói:

- Ông tú nên tự trọng, thế nào cũng giật được cái thủ khoa.

Không bao lâu, ông quả đỗ đầu, mà phu nhân tóc cũng mọc dài, xanh tươi như mây, trông càng xinh đẹp hơn xưa.

Người chị lấy chồng nhà giàu trong làng, lòng rất tự cao. Nhưng anh chồng chơi bời phóng túng, cửa nhà sa sút dần, có khi trong nhà không nhóm lửa, nghe em đã thành bà hiếu liêm, lại càng thẹn. Chị em tránh đường, không muốn gặp nhau. Không bao lâu, chồng chết, nhà cùng nghèo. Lúc đó Mao công đã đỗ tiến sĩ. Người chị càng giận thân, uất ức bỏ đi tu.

Lúc ông đã làm nên tể tướng, nàng sai một bà vãi tìm đến phủ hỏi thăm, ý muốn xin tiền. Phu nhân lấy mấy tấm lụa gửi cho, bên trong nhét mấy nén vàng, mà bà vãi không biết, ôm về cho thầy. Thầy thất vọng quá, giận mà rằng:

- Cho ta tiền bạc, còn thể mua củi, mua gạo mà dùng, chứ vật sang trọng này, ta lấy làm gì ?

Bèn sai đem trả. Mao công cùng phu nhân lấy làm ngờ. Mở ra coi, thấy vàng còn nguyên, mới hiểu rõ tại sao trả lại, bèn lấy vàng ra, cười mà rằng:

- Thầy mày có hơn trăm lạng vàng, mà không biết hưởng, há lại có phúc trạch theo ta làm bà Thượng thư ư ?

Bèn lấy ra năm mươi lạng vàng, đưa cho bà vãi, bảo:

- Đưa về cho thầy lấy cái tiêu dùng, nhưng sợ con người phúc bạc cũng khó mà hưởng.

Bà vãi về thuật lại. Thầy lặng người, than rằng:

- Ngẫm lại những việc ta làm hàng ngày, toàn là việc đổ đi. Cái hay thì tránh, cái dở tự chuốc lấy. Ôi ! Há phải tại người ư ?

Về sau, chủ quán vì dính líu vào chuyện giết người bị giam cầm, ông ra sức cứu gỡ cho khỏi tội.

57. NHÀ SƯ NƯỚC PHIÊN

番僧

Nhà sư Thích Thể Không kể rằng ở Thanh Châu thường thấy hai nhà sư nước Phiên, hình dung cổ quái: hai tai đeo vòng, mình mặc áo vải vàng, râu tóc xoăn tít, tự nói ở miền Tây Vực lại, nghe quan thái thú trọng Phật, nên tìm đến. Thái thú sai hai người lính lệ đưa tiễn. Tới chỗ rừng rậm, hai nhà sư vẫn lỏng dây cương, chưa vội chào từ biệt. Người chấp sự thấy vẻ người kỳ lạ, muốn đãi đằng, mới mời ở lại.

Có người hỏi miền Tây Vực có nhiều dị nhân chăng, các vị la hán lắm pháp thuật chăng. Một nhà sư nhoẻn miệng cười, giơ một bàn tay, trong tay nắm một cái tháp nhỏ, long lanh rất đẹp. Trên tường, chỗ cao nhất có dựng một khám thờ Phật, nhà sư liền ném cái tháp lên đó, nó liền đứng ngay ngắn, không lệch chút nào. Nhìn trên tháp, có xá lợi Phật chiếu ánh sáng, sáng rực cả căn nhà. Một lát, đưa tay vẫy, tháp lại rơi vào lòng bàn tay.

Nhà sư kia vén tay áo bên trái, thấy cánh tay dài tới sáu bảy thước, mà cánh tay phải rút lại như mất hẳn. Lại duỗi tay phải, thì tay trái cũng co lại như tay phải vừa rồi.

58. LÝ TƯ GIÁM

李司鑑

Lý Tư Giám đỗ cử nhân vào đời Vĩnh Niên, năm Khang Hi thứ tư, tháng chín, ngày hai mươi tám, đánh chết vợ là Lý thị, bị

dân địa phương báo quan. Quan thượng hiến về huyện tra xét, Lý Tư Giám ở trước phủ đường bỗng chạy đi, vác con dao mổ heo của hàng thịt, chạy lại miếu thành hoàng, trèo lên chỗ điện thờ, quì xuống trước mặt tượng thần, tự nói rằng:

- Thần trách tôi không nghe lời gian tà trong chốn hương đảng thị phi, bắt tôi xẻo tai.

Bèn xẻo tai bên trái, vất xuống dưới đất.

Lại nói rằng:

- Thần trách tôi không lấy trộm tiền bạc của người, bắt tôi chặt tay.

Bèn chặt ngón tay bên trái, vất đi.

Lại nói rằng:

- Thần trách tôi không gian dâm phụ nữ, bắt tôi cắt bỏ thận.

Bèn tự thiến. Rồi mê man, nằm lăn ra đất.

Quan tổng đốc Chu Vân Môn định xử lột mũ áo cử nhân của Lý, nhưng khi án đem thi hành, thì Lý Tư Giám đã bị âm ti giết rồi.

59. BẢO TRỤ
保住

Thời Ngô Phan vương chưa làm phản, vương thường hiểu dụ quân sĩ rằng hễ ai tay không bắt được cọp thì được thưởng công bậc nhất, xưng là "đả hổ tướng". Trong đám tướng đó có một người tên Bảo Trụ, sức lực mạnh mẽ, nhanh nhẹn như vượn. Trong dinh thự vừa xây một lầu cao, mới bắc xà ngang, mà Bảo leo cột mà lên, chốc lát đã tới đỉnh, đứng thẳng người trên đó, lại chạy nhảy rất nhanh. Đi đi lại lại ba bốn lượt, lại co chân nhảy xuống. Đến đất, vẫn đứng thẳng người.

Vương có bà ái cơ giỏi đàn tì bà. Cây đàn đó lấy ngọc Huyên làm phím, ôm vào người, cả phòng ấm áp. Bà cơ coi là của báu, thường cất kín, không có chỉ dụ tự tay vương, chẳng chịu lấy ra cho người coi.

Một đêm đang yến tiệc, khách xin được thấy vật lạ. Vương lúc đó đang mệt, hẹn ngày khác. Trụ đứng bên, thưa rằng:

- Thừa vương mệnh, thần có thể lấy về đây.

Vương sai người đi mau về phủ, bảo phải canh phòng trong ngoài nghiêm ngặt, rồi mới sai Trụ đi.

Trụ vượt mấy dãy tường cao, mới tới chỗ ở của bà ái cơ, thấy trong phòng đèn sáng, nhưng cửa khóa chặt, không thể vào. Dưới hành lang có treo lồng chim két. Trụ bèn làm tiếng mèo kêu, rồi học tiếng chim két kêu rất gấp:

- Mèo đến ! Mèo đến !

Rồi làm tiếng đập cánh rất gấp. Nghe bà ái cơ nói:

- Lục nô mau ra xem, con két bị vồ chết bây giờ.

Trụ ẩn mình trong xó tối. Một lát, một cô gái mang đèn ra. Nó vừa rời khỏi cửa, Trụ liền lách mình vào, thấy bà ái cơ đặt cây đàn trên bàn. Trụ vội ôm lấy, chạy ra. Bà ái cơ kinh ngạc kêu:

- Trộm ! Trộm !

Quân bảo vệ vội nhổm dậy, thấy Trụ ôm đàn tì bà chạy, đuổi theo không kịp, bắn tên như mưa. Trụ rướn mình nhảy lên cây cao. Dưới tường trồng một rặng hòe hơn ba chục gốc. Trụ nhảy từ cây này sang cây kia như chim chuyền cành. Hết rặng cây tới dãy nhà, hết dãy nhà tới lầu. Trụ chạy nhảy khắp điện gác mà không cần lông cánh, nháy mắt đã không thấy đâu nữa.

Khách còn đang uống, Trụ ôm đàn tì bà nhảy tới trước bàn tiệc, cửa ngõ vẫn khóa như cũ, gà không lên tiếng.

60. THỦY TAI

水災

Năm Khang Hi thứ hai mươi mốt, khổ vì hạn hán. Từ mùa xuân tới mùa hạ, đất đỏ quẹ, không một ngọn cỏ xanh.

Ngày mười ba tháng sáu có mưa nhỏ, đủ trồng lúa. Ngày mười tám, mưa lớn ngập bàn chân, đã có thể trồng đậu.

Một ngày kia ở thôn Thạch Môn trang có ông lão, chiều tối trông thấy hai con trâu chọi nhau trên núi, bảo người trong thôn rằng:

- Sắp có lụt lớn rồi.

Bèn dắt gia đình đi nơi khác, người trong thôn đều cười.

Không bao lâu, mưa như trút nước, suốt đêm không ngừng. Nơi đất bằng, nước ngập vài thước, nhà cửa đều chìm mất. Có một người nông dân bỏ lại hai đứa con, cùng vợ đỡ bà mẹ già tránh lên chỗ gò cao. Nhìn xuống thôn làng đã chìm trong nước, không kịp nghĩ đến chuyện cứu con nữa. Nước rút, trở về, thì cả thôn thành gò đống. Vào đến cửa nhìn xem thì căn nhà còn nguyên vẹn, hai đứa nhỏ nằm trên giường cười đùa, không việc gì cả. Người ta bảo là tại vợ chồng ăn ở có hiếu nên Trời đền công. Việc đó xảy ra vào ngày hai mươi, tháng sáu.

Năm Khang Hi thứ ba mươi tư, đất Bình Dương bị động đất. Nhân dân mười phần chết hết bảy, tám. Thành quách đều sụp đổ thành gò, chỉ có một căn nhà của người hiếu tử còn nguyên vẹn. Trong cơn đại kiếp nạn mang mang, chỉ có đứa con của hiếu tử, không việc gì, ai bảo ông Trời không có mắt ?

61. MỖ Ở CHƯ THÀNH

諸城某甲

Quan học sứ Tôn Cảnh Hạ tiên sinh kể chuyện rằng: Trong ấp của ông có anh Mỗ Giáp trong đám loạn giặc, bị chúng giết, đầu rơi trước ngực. Giặc lui, người nhà tìm được thây, định khiêng đi chôn, nghe hơi thở nhè nhẹ. Nhìn kỹ, thấy vết chém ở cổ chừng một đốt ngón tay, bèn nâng đỡ đầu, khiêng về, qua một ngày một đêm, mới rên rỉ được. Lấy thìa, đũa đút cho ăn uống được một chút. Nửa năm thì khỏi.

Lại hơn mười năm sau, cùng hai ba người khác họp nhau, kể chuyện cười ầm ĩ cả phòng. Giáp cũng vỗ tay cười ngả nghiêng, chợt vết dao ngày trước rách toang, đầu gục xuống, máu chảy đầm đìa. Cùng nhìn xem, hơi thở đã dứt. Người cha đi kiện những người pha trò cười. Chúng đem tiền hối lộ cụ. Cụ chôn con, rồi thôi kiện.

Dị Sử thị bàn rằng "Cười một cái mà đầu rơi, thật là chuyện đại tiếu lâm ngàn năm một thủa. Đầu liền vết mà khỏi chết, để đợi mười năm sau gây nên vụ án đại tiếu, thế chẳng phải là tại mấy anh kia mắc nợ từ kiếp trước ư ?".

62. TREO CỔ ĐỂ ĐÙA

戲縊

Trong ấp tôi có anh nọ tính khinh bạc vô lại. Một hôm, chợt đi chơi ở ngoài thôn, thấy một thiếu phụ cưỡi ngựa đi tới, anh ta bảo các bạn đồng du rằng:

- Tôi có thể làm cho nàng cười được cơ !

Chúng không tin, hẹn nếu được sẽ làm tiệc đãi. Mỗ bèn chạy tới trước ngựa nàng, liên hồi nói ầm lên:

-Tôi phải chết ! Tôi phải chết !

Nhân bên tường có hai cây cột, trên bắc xà ngang, rộng chừng hơn thước, bèn cởi dây lưng treo lên, thò đầu vào làm vẻ như sắp treo cổ. Thiếu phụ quả mắc lừa, mỉm cười. Bọn kia cũng đều cười rộ. Nhưng khi nàng đã đi xa, Mỗ vẫn còn không động đậy, chúng càng cười dữ. Lúc đến gần nhìn xem, thì lưỡi đã thè ra, mắt trợn trừng, hơi thở đã dứt.

Xà ngang mà có thể treo cổ tự tử, chẳng là lạ lắm sao ? Cũng đáng cho những kẻ khinh bạc hay giỡn cợt lấy đó làm răn.

63. CÔ TIÊM

阿纖

Hề Sơn, người đất Cao Mật, làm nghề chạy hàng xách, thường qua lại buôn bán ở miền Mông, Nghi.

Một hôm, giữa đường gặp mưa, vội tới nơi nhà trọ quen, nhưng đêm đã khuya, gõ cửa mãi mà chẳng ai lên tiếng. Bồi hồi đứng dưới thềm nhà, bỗng hai cánh cửa mở hé, một cụ già bước ra, mời khách vào, vội mừng vào theo, luống cuống bước lên nhà trên. Trong nhà không có bàn ghế chi cả.

Ông già nói:

- Tôi thương ông khách không biết về đâu, mới tạm cho trú, chứ tôi không phải người bán cơm rượu đâu. Trong nhà không ai đỡ đần, chỉ có bà vợ già, cùng đứa con gái nhỏ yếu, cũng đã ngủ kỹ rồi. Cũng có thức ăn đấy, nhưng nguội cả, chớ hiềm ăn lạnh nhá.

Nói rồi, vào nhà trong. Một lát, khiêng ra một cái giường chân thấp, mời khách ngồi. Lại vào, mang ra một cái bàn cũng chân thấp. Ra ra, vào vào, lại mang vác nặng, coi bộ nhọc nhằn. Sơn áy náy đứng dậy, xin cụ tạm nghỉ.

Một lát, một cô gái bưng rượu bước ra. Ông già nói:

- Cô Tiêm nhà tôi đã dậy đấy.

Nhìn xem, tuổi chừng mười sáu, yểu điệu xinh tươi, nét cười rất đẹp. Sơn có người em trai chưa hỏi vợ, thầm nghĩ muốn xe vào, nhân hỏi thăm gia thế, ông cụ đáp rằng:

- Già này tên Sĩ Hư, họ Cổ, con cháu đều chết trẻ, chỉ còn một con gái này, nên không nỡ phá giấc ngủ ngon của nó. Chắc bà vợ tôi kêu nó dậy đấy.

- Chồng cô em là con nhà ai ?

- Em nó chưa hứa gả.

Sơn nghe vậy thầm mừng.

Rồi thức ăn ngon dọn lên rất nhiều, chẳng khác gì ở nhà hàng ăn. Ăn xong, cung kính thưa rằng:

- Con người bèo nước trôi nổi, bỗng được đội ơn cụ có lòng yêu, thức ăn qua miệng chẳng bao giờ dám quên. Thấy gia đình cụ thịnh đức, xin được bày tỏ tấm lòng chất phác quê mùa. Nguyên kẻ hèn này có thằng em nhỏ, gọi là thằng ba, nay đã được mười bảy tuổi, còn đang đi học, chẳng đến nỗi ngu đần, muốn cầu chỉ thắm xe duyên, chẳng hay cụ có chê là hèn tiện chăng ?

Ông già mừng mà rằng:

- Già ở đây cũng là dân kiều ngụ, nếu em nó có chỗ gửi thân, lão được một túp lều tranh, thì cũng bỏ đây mà đi, chẳng luyến tiếc gì.

Sơn luôn miệng xin vâng, đứng dậy vái tạ. Ông lão ân cần săn sóc chỗ ngủ cho khách đâu đó, rồi mới đi. Gà vừa gáy, ông lão đã dậy, gọi khách rửa mặt. Sửa soạn xong hành lý, Sơn lấy tiền ra trả tiền cơm, ông cụ từ chối, nói rằng:

- Khách ở chơi dùng một bữa cơm, lão quyết chẳng dám nhận tiền đâu. Hay là định đưa tiền dẫn cưới đây ?

Bèn từ biệt. Hơn một tháng sau trở lại. Cách thôn chừng hơn một dặm thấy một bà lão dắt một con gái, cả hai đều mặc đồ tang. Đến gần, trông rất giống cô Tiêm. Cô gái cũng quay nhìn lại, rồi nắm áo bà cụ, nói thầm câu gì không rõ, bà cụ liền ngừng bước, quay lại hỏi Sơn:

- Ông có phải họ Hề không ?

Sơn đạ dạ. Bà cụ buồn rầu mà rằng:

- Ông lão nhà tôi chẳng may bị tường đổ đè chết rồi. Hôm nay chúng tôi ra thăm mộ đây. Nhà không có ai, xin ông đợi bên đường một lát, chúng tôi đi thăm mộ rồi trở lại ngay.

Nói rồi đi về phía khu rừng, hồi lâu trở lại, trời đã tối, bèn dắt Sơn cùng đi. Nói đến cảnh mẹ góa con côi, bất giác rơi lệ, Sơn cũng buồn thay. Bà cụ nói:

- Dân tình ở đây thật bất thiện, mẹ góa con côi khó lòng sống nổi. Con Tiêm đã là dâu nhà cậu, ở đây từ bấy đến nay cũng là trễ rồi, chi bằng sớm mai cùng về nhà cậu là hơn.

Sơn nhận lời. Tới nhà, bà cụ thắp đèn dọn cơm đãi khách xong, bảo Sơn rằng:

- Nghĩ là cậu cũng sắp đến , nên thóc lúa trong nhà tôi bán đã gần hết, chỉ còn chừng hơn hai mươi thạch. Cách đây không xa, đi về phía bắc, chừng bốn, năm dặm, có căn nhà cao nhất, là nhà ông Đàm Nhị Tuyền, tức là chủ mua gạo của tôi xưa nay. Cậu đừng ngại khó nhọc, hãy mang cái túi này, đến gõ cửa bảo họ rằng bà lão họ Cổ ở thôn nam có ít thạch gạo định bán lấy tiền tiêu dùng dọc đường, phiền họ cho người tới chở đi.

Nói rồi, liền đưa cái túi đựng gạo cho Sơn. Sơn tất tả đi ngay. Gõ cửa, thấy một người đàn ông bụng phệ bước ra. Sơn nói rõ duyên

cớ, để lại cái túi, rồi về trước. Một lát, có hai người đàn ông dắt năm con lừa đến. Bà cụ dẫn Sơn tới chỗ chứa lúa, thì là một căn hầm. Sơn hăng hái cầm đấu xúc lên, mẹ con bà lão tiếp lấy. Khoảnh khắc đã đầy bao, chất lên lừa mà đi. Đi lại chừng bốn lượt, lúa mới hết, lấy tiền trao tay bà cụ. Bà cụ giữ lại một người và hai con lừa để chở giúp đồ đạc đi về miền Đông.

Đi chừng hai chục dặm, trời mới sáng rõ, tới một khu chợ. Đến đầu chợ, thuê được ngựa xe, đầy tớ nhà họ Đàm mới quay về.

Đến nhà, Sơn thưa chuyện cho cha mẹ hay, ông bà đều mừng, liền dọn một phòng riêng cho bà cụ Cổ ở. Chọn ngày lành cho cậu ba thành hôn. Bà cụ sắm sửa cho con gái về nhà chồng thật tươm tất.

Cô Tiêm tính nết hiền lành, ít nói. Nói chuyện với ai, chỉ cười mỉm. Ngày đêm dệt cửi, đưa thoi, không bỏ phí một tấc bóng mặt trời. Vì thế, trong nhà ai cũng thương yêu.

Nàng thường bảo cậu ba rằng:

- Mình nên dặn anh cả có tới miền Tây, đừng nói chuyện về mẹ con của em nhá.

Chừng ba, bốn năm, nhà họ Hề ngày một giàu có, cậu ba được vào học trường huyện.

Một hôm, Sơn ghé trọ nhà bên cạnh của họ Cổ ngày trước, chợt nhắc đến chuyện hồi đó không kiếm ra nhà, phải ngủ đỡ nhà ông cụ, bà cụ.

Chủ quán nói:

- Ông lầm rồi. Nhà bên cạnh là nhà riêng của ông bác tôi. Ba năm trước, những người ở đó thường thấy quái dị, nên bỏ hoang đã lâu, làm gì có ông cụ, bà cụ nào ?

Sơn rất lấy làm ngờ, nhưng cũng chưa tin lắm.

Chủ nhân lại nói:

- Căn nhà đó bỏ không đã mười năm, không ai dám vào. Một hôm, bức tường sau nhà bị đổ, ông bác tôi lại xem, thì thấy đá đè chết một con chuột to bằng con mèo, khúc đuôi thò ra còn quẫy. Bác tôi vội chạy về kêu mọi người tới coi, thì không thấy đâu nữa. Ai cũng nghi chính vật đó là yêu quái. Mười ngày sau, trở lại quan sát, thì yêu quái hết hẳn. Lại hơn một năm sau, mới có người tới ở.

Sơn nghe vậy, lại càng lạ lùng. Về nhà thường nói nhỏ với mọi người, nghi em dâu không phải người ta, lo thay cho cậu ba. Nhưng cậu ba vẫn yêu quí vợ như thường. Lâu dần, người nhà thì thào bàn tán. Nàng để ý biết, nửa đêm bảo với cậu ba rằng:

- Em theo chàng mấy năm trời, chưa hề có một lỗi nhỏ. Nay bày đặt chuyện để mọi người khinh em, xin chàng viết cho em tờ ly hôn, tùy chàng kiếm lấy vợ khác.

Nói rồi sụt sịt khóc. Cậu ba nói:

- Lòng anh thế nào, hẳn em đã biết rõ. Từ ngày em về nhà này, nhà ngày một no đủ, anh ơn em chẳng hết, có đâu lại điều nọ tiếng kia ?

Nàng nói:

- Anh một lòng một dạ với em, em há không biết hay sao ? Nhưng người ta nói ra nói vào lôi thôi lắm, em sợ chẳng khỏi như cây quạt đến mùa thu bị bỏ xó thôi.

Cậu ba khuyên giải ba, bốn lượt, mới thôi. Nhưng Sơn vẫn không tha, hàng ngày tìm mấy con mèo hay bắt chuột, để dò ý xem sao. Nàng chẳng sợ gì, nhưng rầu rầu không vui. Một đêm, nói rằng mẹ đau, xin phép cậu ba về thăm hỏi, săn sóc. Trời sáng, cậu ba tới phòng bà cụ ở, xem xét, thì là phòng không, rất hãi, sai người đổ đi tìm khắp nơi, bặt không tin tức. Cậu ba ấm ức trong lòng, bỏ ăn, bỏ ngủ. Riêng cha và anh lại lấy làm may, cùng an ủi cậu ba, định lấy vợ khác cho, mà cậu ba nhất định không bằng lòng.

Đợi hơn một năm, tin tức vắng bặt, cha anh thường chế giễu, trách mắng, bất đắc dĩ phải bỏ nhiều tiền mua một người thiếp, mà lòng nhớ cô Tiêm vẫn không suy giảm.

Lại vài năm nữa, nhà họ Hề nghèo dần, vì thế càng cảm nhớ cô Tiêm. Có người em con nhà chú tên Lam có việc tới đất Giao, nghỉ nhờ nhà người bà con là Lục sinh, đêm nghe nhà bên cạnh có tiếng khóc rất bi ai, cũng chưa tiện hỏi thăm. Sau trở lại, lại nghe thấy, mới hỏi chủ nhà. Đáp rằng:

- Mấy năm trước đây, có người đàn bà góa và cô gái mồ côi thuê nhà ở đó. Tháng trước, bà lão mất, cô gái ở một mình, không ai thân thích, nên động lòng mà khóc.

- Cô đó họ gì ?

- Họ Cổ. Nàng thường đóng cửa, không giao thiệp, nên cũng không rõ gia thế ra sao.

Lam ngạc nhiên, nói:

- Thế thì là chị dâu tôi rồi.

Bèn qua gõ cửa. Có người lau nước mắt bước ra, cách cửa sổ lên tiếng:

- Nhà tôi không có đàn ông.

Lam dòm vào, cách xa cũng thấy rõ là chị dâu, vội nói:

- Tẩu tẩu mở cửa. Em là thằng em con nhà chú đây.

Nàng nghe tiếng, vội mở cửa mời vào, kể lể nỗi sống lẻ loi, lời lẽ bi thiết thảm sầu.

Lam nói:

- Anh ba nhớ chị tha thiết, tình cảnh rất khổ. Vợ chồng có điều gì trắc trở, mà chị lánh xa đến đây ?

Ngỏ ý muốn chở xe cùng về. Nàng buồn rầu mà rằng:

- Tôi vì bị người khinh rẻ, mới đem mẹ đi trốn, nay lại trở về nhờ vả người, thì ai chẳng khinh như mẻ. Muốn tôi trở về, thì phải cùng anh cả chia bếp; nếu không tôi chỉ uống thuốc tự tận cho rồi.

Lam về, kể lại cho cậu ba nghe. Cậu ba vội lật đật đi ngay. Vợ chồng gặp nhau, đều cùng rơi lệ. Hôm sau, nói với chủ trọ, xin về. Chủ nhà là giám sinh họ Tạ thấy nàng đẹp, thường để tâm muốn cưới làm thiếp, nên mấy năm không lấy tiền nhà, và thường ngỏ ý với mẹ nàng, nhưng bà cụ cự tuyệt. Bà cụ chết rồi, thầm mừng mưu mình sẽ thành. Nay cậu ba bỗng tới, Tạ đòi tiền nhà để ngăn trở. Cậu ba lâu nay nhà không dư dật, nghe nói nhiều tiền có ý lo. Nàng nói không sợ, dẫn cậu ba tới coi vựa thóc, thấy chừng hơn ba mươi thạch, trả tiền nhà còn dư. Cậu ba mừng, nói với họ Tạ. Tạ không nhận lúa, nhất định đòi tiền. Nàng than rằng:

- Tại thân em mà nên cơ sự này !

Rồi kể tình thực cho chồng nghe. Cậu ba giận, định kiện lên ấp tể. Lục sinh can ngăn, đem lúa bán cho người thân thích trong làng, lấy tiền trả Tạ, rồi thuê xe tiễn hai người về.

Cậu ba thưa cùng cha mẹ, xin cùng anh chia nhà mà ở.

Cô Tiêm bỏ tiền riêng của mình xây cất kho thóc, mà trong nhà không có lấy một mẫu ruộng, ai cũng lạ. Hơn năm, xem lại thì kho đã đầy. Chừng vài năm, nhà bỗng giàu to, mà Sơn cứ nghèo khổ mãi. Nàng mời cha mẹ chồng về nhà nuôi dưỡng, và đem tiền gạo chu cấp cho anh, coi như thường. Cậu ba mừng, bảo rằng:

- Em thực là người không nhớ hờn xưa.

Nàng nói:

- Ấy bởi anh có lòng thương chàng. Nếu không có anh, em đâu có được cùng chàng nên duyên ?

Về sau., cũng không có việc gì quái lạ.

64. THỤY VÂN
瑞雲

Thụy Vân là một danh kỹ đất Hàng Châu, sắc tài có một. Năm mười bốn tuổi, mẹ là mụ Sái định cho ra tiếp khách.

Thụy Vân nói:

- Đây là lúc bắt đầu cả cuộc đời con, không thể luộm thuộm. Tiền do mẹ định, khách để con chọn.

Mụ bằng lòng. Định giá mười lăm lượng vàng, ngay hôm đó cho ra tiếp khách. Khách xin ra mắt rất đông. Ai có nhiều tiền, được tiếp một ván cờ, và hầu chuyện một buổi, ai ít tiền chỉ được mời chén nước trà mà thôi. Thụy Vân danh tiếng nổi dậy đã lâu, các phú thương, quí khách nối gót ngoài cửa.

Gần thành Hàng Châu có Hạ sinh, tài danh đã nhiều người biết, nhưng gia tư cũng bậc thường thường, ngưỡng mộ Thụy Vân tha thiết, nhưng chưa dám ôm mộng uyên ương, cũng rốc túi, mong được thấy hương thơm, mà chỉ sợ nhà nàng đông người lui tới, chẳng coi mình vào đâu.

Vừa thấy mặt, nói dăm ba câu, đã được nàng tiếp đãi ân cần. Ngồi nói chuyện hồi lâu, mắt đưa mày liếc, ân tình chứa chan. Lại làm thơ tặng sinh, rằng:

"Cần gì cầu thuốc tiên ?
Lam Kiều cửa mở liền
Có lòng tìm chầy ngọc
Chỉ ở ngay trong miền".

Sinh được thơ, mừng cuống. Vừa muốn lên tiếng, bỗng con a hoàn nhỏ tuổi vào thưa có khách. Sinh thảng thốt từ biệt.

Về đến nhà, ngâm nga loạn cả lên, mộng hồn vương vấn. Qua hai, ba ngày, không dứt nổi với tình, lại quần áo chỉnh tề tìm đến. Thụy Vân tiếp đón rất vui, ghé lại ngồi gần bên sinh, thẫn thờ hỏi rằng:

- Anh có lo được cho đôi ta sum họp một đêm không ?

Sinh đáp:

- Học trò kiết chỉ có tấm tình si hiến người tri kỷ. Chút lễ mọn ra mắt cũng khiến tôi phải bán đến áo đoạn, để được gần người mặt ngọc. Ý nguyện như thế đủ rồi. Còn việc thân cận đến da thịt, dám đâu mong ước ?

Thụy Vân nghe qua, cau mày không vui. Cùng ngồi hìn nhau, không nói một lời.

Sinh ngồi đã lâu, mụ chủ mấy lần kêu Thụy Vân thúc giục mời ra, sinh đành phải về. Lòng rất ấm ức, tính bán nhà cầu một lần vui. Nhưng canh tàn từ biệt, cảnh tình ấy chịu gì cho thấu ? Nghĩ đến đó, lòng sôi nổi nguôi dần. Từ đó, không lại nữa.

Thụy Vân kén chồng mấy tháng, chưa có ai được vừa ý. Mụ chủ đã thấy bất bình, định cưỡng ép, nhưng chưa tiện thi hành. Một hôm, có vị tú tài đem tiền đến xin gặp. Ngồi nói chuyện một lát, đứng dậy dí ngón tay vào trán nàng, nói:

- Tiếc thay ! Tiếc thay !

Rồi đi. Thụy Vân tiễn khách rồi trở vào. Mọi người cùng nhìn, thấy vết ngón tay rành rành trên trán, đen như mực, càng rửa càng rõ thêm. Vài ngày sau, vết đen lan rộng. Hơn một năm sau, lan đến gò má, sống mũi, ai thấy cũng buồn cười. Dấu ngựa xe cũng tuyệt. Mụ chủ lột bỏ những đồ trang sức, bắt vào bọn con hầu, đầy tớ. Thụy Vân vốn người mảnh khảnh, không kham nổi những công việc nặng nhọc, nên ngày một tiều tụy.

Hạ sinh nghe được, vội tìm đến, thấy đầu bù tóc rối ở trong xó bếp, mặt mũi xấu như quỉ. Ngửng nhìn thấy sinh, vội quay mặt vào tường lẩn tránh. Hạ thương lắm, nói với mụ chủ xin chuộc. Mụ bằng lòng. Chàng về bán ruộng, mang tiền tới, chuộc nàng đem về.

Đến nhà, nàng nắm áo chàng, khóc xin không dám cùng chàng sánh đôi, nguyện làm hầu thiếp, đợi chàng cưới vợ cả.

Hạ nói:

- Ở đời trọng nhất là người tri kỷ. Lúc thịnh thời, em biết đến ta, lúc em suy, ta há lại quên em sao ?

Rồi không lấy vợ khác nữa. Ai nghe chuyện cũng chê cười, mà tình chàng càng nồng hậu.

Hơn một năm sau, có việc tới Tô Châu, gặp Hòa sinh cùng trọ một nhà. Bỗng Hòa hỏi:

-Hàng Châu có cô danh kỹ Thụy Vân, gần đây không biết ra sao nhỉ ?

Hạ đáp là đã lấy chồng. Lại hỏi lấy ai. Đáp:

- Người đó cũng trong bọn chúng tôi.

Hòa hỏi:

- Nếu được như anh, thì có thể nói là nàng đã lấy được chồng xứng đáng. Nhưng không biết nàng lấy tới cái giá nào ?

Hạ nói:

- Nguyên nàng mắc phải chứng lạ, nên giá cũng thấp thôi. Chẳng vậy, người bọn tôi làm sao có thể mua người đẹp ở chốn nhà lan ?

Lại hỏi:

- Người đó có quả được như anh không ?

Hạ thấy hỏi lạ, liền căn vặn mãi. Hòa cười mà rằng:

- Chẳng giấu gì anh. Năm xưa, tôi được thấy vẻ người của nàng một lần, rất tiếc cho con người tuyệt sắc phải lưu lạc tấm thân, nên có dùng một thuật mọn làm mờ vẻ ngọc để giữ giá ngọc, ý đợi người biết lân tài mới được nhìn.

Hạ vội hỏi:

- Anh biết phép điểm, thế có biết phép rửa đi không ?

Hòa cười:

- Sao lại không ? Nhưng phải đợi đương sự có lòng thành cầu khẩn.

Hạ đứng dậy, vái rằng:

- Chồng Thuỵ Vân chính là tôi đây.

Hòa mừng, bảo:

- Trong thiên hạ, chỉ có người chân tài mới đa tình, không vì xấu đẹp mà đổi ý. Xin theo anh về để tặng anh một người đẹp.

Bèn cùng về. Đến nhà, Hạ định gọi sửa soạn tiệc rượu, Hòa gạt đi, bảo rằng:

- Để tôi làm phép trước đã, thì người dọn rượu mới vui lòng chứ.

Liền gọi lấy chậu đựng nước mang lên, nhúng tay vào làm phép, rồi bảo:

- Rửa nước này sẽ khỏi. Nhưng phải đích thân tới tạ thầy đấy nhé.

Hạ cười, bưng chậu nước đi, đứng đợi Thuỵ Vân rửa mặt. Rửa đến đâu, sáng ra đến đó, xinh đẹp như năm nào. Vợ chồng cảm ơn, cùng bước ra vái tạ, nhưng khách đã biến đâu mất, tìm khắp nơi, chẳng thấy, hẳn là Tiên, Phật chi đây.

65. LONG PHI TƯỚNG CÔNG

龍飛相公

Đái sinh, người đất An Khánh, tuổi trẻ bạc hạnh, không tự kiềm chế. Một hôm, đi uống rượu say trở về, gặp người anh họ đã chết là Lý sinh. Trong lúc say rượu hôn mê, cũng quên là anh đã chết, mới hỏi bây giờ làm gì.

Lý nói:

- Tôi đã ra loài khác, cậu quên rồi ư ?

Đái mới hoảng hồn, nhưng lúc say cũng không sợ lắm, hỏi ở dưới Âm làm việc gì. Đáp rằng:

- Gần đây tôi được làm tư lục trong phủ Chuyển Luân vương điện hạ.

Đái hỏi:

- Việc họa phúc của người trần thế, chắc anh biết rõ chứ ?

Lý nói:

- Đó là công việc của tôi, sao lại không biết ? Nhưng việc bề bộn lắm, trừ phi là thật hệ trọng, mới có thể nhớ nổi. Ba hôm trước, chợt lật sổ sách, thấy có tên cậu.

Đái vội hỏi sách chép việc gì, Lý nói:

- Chẳng giấu gì cậu, tên cậu ở trong sổ ngục tối.

Đái cả sợ, tỉnh hẳn rượu, năn nỉ xin cứu cho.

Lý nói:

- Việc đó sức tôi làm không nổi, chỉ có làm điều thiện là được. Nhưng việc ác của cậu chép đã đầy gang tay, không phải việc đại thiện, không thể thoát tội. Kẻ tú tài cùng khổ này làm gì có tài cứu vớt ai ? Cứ mỗi ngày làm một việc thiện, cũng phải hơn một năm mới được chuẩn nhận cho, nay thì quá muộn rồi. Tuy nhiên, cứ theo đó mà làm, thì trong địa ngục cũng có ngày ra.

Đái nghe qua, khóc ròng, phục xuống đất cầu khẩn thống thiết. Lúc ngửng lên, Lý đã biến mất, đành ấm ức mà về. Từ đó, gột tâm sửa nết, không dám làm điều lầm lỗi.

Nguyên trước kia, Đái tư thông với vợ anh hàng xóm. Anh kia nghe biết, nhưng chưa nói ra, định tìm dịp bắt quả tang. Nay Đái sửa đổi, cùng chị chàng tuyệt hẳn, anh kia rình bắt không được, lấy làm hận. Một hôm gặp nhau ngoài đồng, anh kia vờ hỏi chuyện, lừa cho tới chỗ giếng cạn, xô xuống. Giếng đó sâu mấy trượng, tưởng Đái phải chết. Nửa đêm, Đái tỉnh lại, ngồi dưới đáy giếng kêu cứu om xòm, mà không ai nghe thấy. Anh hàng xóm sợ Đái sống lại, nửa đêm ra thăm, nghe tiếng kêu vội ném đá xuống. Đái lùi vào bên trong động, không dám lên tiếng nữa. Anh hàng xóm biết Đái chưa chết, đào đất lấp giếng. Đến khi lấp gần đầy miệng giếng, thì bên trong tối đen như mực, so với địa ngục, thật chẳng khác gì.

Trong động không kiếm ra thứ gì để ăn, chắc là phải chết, bèn bò dần vào bên trong, nhưng mới đi chừng ba bước, thì thấy

toàn là nước, không thể ra được, đành quay về ngồi chỗ cũ. Lúc đầu, thấy bụng đói, lâu dần quên đi. Nhân nghĩ rằng trong chốn nước sâu, không có điều thiện nào để thi hành, duy chỉ niệm Phật rõ to mà thôi.

Thế rồi, bỗng thấy ánh lửa ma trời chập chờn nổi trên mặt nước, chiếu sáng khắp hang động. Bèn khấn rằng:

- Tôi nghe ánh lửa xanh đều là các hồn ma thác oan. Tôi tuy còn sống, khó nỗi trở về, xin tới nói chuyện chơi, cũng đỡ nỗi buồn tịch mịch.

Liền thấy các ma trơi lướt trên mặt nước bay lại. Trong mỗi đóm lửa đều có một người, cao bằng nửa người thường. Hỏi ở đâu đến đây, đáp rằng:

- Chỗ này là một mỏ than cũ. Người chủ khai thác lấy than làm chấn động một ngôi mộ cổ, bị Long Phi tướng công khơi mạch nước ngầm làm chết đuối bốn mươi ba người. Lũ chúng tôi đều là ma chết vì nạn đói.

Hỏi tướng công là ai, đáp rằng:

- Không rõ. Chỉ biết tướng công là văn học sĩ, nay làm thành hoàng mộ khách. Ngài cũng thương chúng tôi vô tội, dăm ba ngày lại bố thí cháo loãng. Nhưng chúng tôi bị nước lạnh thâm nhập xương cốt, hàng ngày phiêu bạt. Anh ví dù có ngày trở lại chốn nhân thế, xin nhặt nhạnh đám xương tàn, đắp ngôi nghĩa mộ, chính là ơn huệ cho người dưới suối vàng nhiều lắm vậy.

Đái nói:

- Muôn một mà tôi được về, thì việc ấy khó gì. Nhưng nay thân ở chốn cửu tuyền, sao dám hy vọng có ngày thấy ánh mặt trời ?

Bèn dạy lũ ma niệm Phật, vê hòn đất thay cho chuỗi tràng hạt. Từ khi ẩn tích vào đây, không biết lúc nào tối, lúc nào sáng, cứ mệt thì ngủ, tỉnh dậy lại ngồi mà thôi.

Bỗng thấy ở chỗ xa có ánh đèn, chúng mừng mà rằng:

- Long Phi tướng công bố thí thức ăn đấy.

Rủ Đái cùng đi. Đái lo ngại nước sâu không đi được. Chúng nâng đỡ cùng đi, phiêu phiêu giày không chạm mặt nước. Quanh co chừng nửa dặm, tới một chốn kia, chúng buông ra cho tự đi lấy. Đường lên

mỗi lúc một cao, như trèo bực thềm cao vài trượng. Hết bực thềm, trông thấy hàng hiên, phòng ốc. Trên nhà, thắp một ngọn đèn to bằng cổ tay. Đái lâu ngày không được thấy ánh sáng, mừng quá, vội bước lên. Một ông già ngồi phía trên, khăn áo nhà Nho ngay ngắn. Đái ngừng bước, không dám đi tới, thì ông già đã trông thấy, lạ lùng hỏi rằng:

- Người sống sao tới được đây ?

Đái tiến lên, quì xuống, tự thuật chuyện mình.

Ông già nói:

- Mày là cháu chắt của ta đấy.

Bảo đứng dậy, cho ngồi, tự nói rằng:

- Ta là Đái Tiềm, tự Long Phi. Ngày trước vì thằng cháu bất tiếu tên là Đường, liên kết với những quân bậy bạ tới gần mộ của ta mà đào giếng, khiến ta ở dưới Âm chẳng được yên, nên ta mới đem nước biển vào dìm chúng chết. Nay con cháu nó ra sao ?

Nguyên ông tổ gần của Đái có năm chi phái, Đường thuộc ngành trưởng. Trong ấp có người họ Đại đem tiền đút cho Đường để xin khai mỏ than ở gần mộ tổ. Các em sợ Đường mạnh, không ai dám nói. Không bao lâu, nước ngầm dâng lên, những phu mỏ đều chết trong giếng. Gia đình những người chết họp nhau gây nên một vụ kiện lớn. Đường cùng họ Đại vì thế đều nghèo. Con cháu đường không còn một tấc đất cắm dùi. Đái sinh chính là con cháu của một người em của Đường. Thường nghe cha kể chuyện đó, nay đem thưa lại với ông tổ. Ông nói:

- Những đứa bất tiếu như thế, con cháu khá sao nổi ? Mày đã đến đây, đừng bỏ phế việc học hành.

Bèn sai lấy cơm rượu cho ăn. Đặt sách lên đầu bàn, bắt ra công học tập, đều là những bài văn hay. Lại ra đề cho làm như thầy dạy học. Trong nhà, ngọn nến lúc nào cũng thắp sáng, không cần cắt bấc, mà vẫn không tắt. Lúc nào mệt thì ngủ, chẳng biết đêm hay ngày nữa. Ông thỉnh thoảng có việc đi ra ngoài, sai một thằng tiểu đồng ở lại hầu hạ. Ở như vậy chừng vài năm, may là không phải khổ sở, chỉ không được đọc sách khác mà thôi. Hơn một trăm bài văn đều xem qua.

Một hôm, ông bảo:

- Cái nghiệp báo của cháu đã mãn, cháu lại được trở về cõi nhân thế. Căn nhà của ông ở gần động than, gió âm thổi lạnh buốt xương. Khi cháu đã đắc chí, hãy đem ông về Đông Nguyên, cháu nhé.

Đái kính cẩn thưa vâng. Ông bèn kêu lũ quỉ tiễn đưa về chỗ ngồi cũ. Lũ quỉ đều vái lạy, dặn dò Đái đừng quên chúng. Đái cũng không biết mình sẽ ra bằng cách nào.

Nguyên trước đó thấy mất Đái, nhà đổ đi tìm cùng khắp, không thấy. Cha mẹ đem việc cáo quan, nhiều kẻ bị đính líu, mà vẫn không ra manh mối. Cách ba, bốn năm, quan đổi đi nơi khác, việc tra xét mới nới. Vợ Đái không chịu ở vậy, bỏ đi lấy chồng khác. Gặp lúc trong làng sửa lại cái giếng cũ, vào trong động, gặp Đái. Sờ xem, thấy chưa chết, rất hãi, báo cho gia đình hay, tới khiêng về. Qua một ngày mới nói được, kể hết từ đầu tới đuôi.

Sau khi Đái rớt xuống giếng, anh hàng xóm đánh chết vợ, bị cha vợ kiện. Tra xét hơn một năm, chỉ còn da bọc xương, được tha về. Nghe Đái sống lại, sợ quá, vội bỏ trốn. Người trong họ bàn nên bắt hắn đền tội. Đái không đồng ý, nói rằng:

- Việc ngày trước là tại tôi. Tôi bị âm ti trừng phạt, chứ hắn có tội gì ?

Anh hàng xóm thấy không có ý hại, mới lò dò tìm về. Nước giếng không sâu. Đái liền thuê người vào trong hang động thu nhặt các bộ hài cốt, mua áo quan bỏ vào đem chôn, đắp một ngôi mộ cao. Lại xét trong gia phả, có người tên Tiềm, tự là Long Phi. Bèn sắp đặt đồ lễ, tới thăm mộ.

Quan học sứ nghe chuyện lạ, lại tán thưởng văn bài của Đái, năm đó bèn xếp vào hạng ưu cho đi thi. Đái liền đỗ kỳ thi hương. Về nhà, tới xem cuộc đất ở Đông Nguyên, cải táng Long Phi, đắp mộ cao, xuân, thu nhị kỳ đều tới thăm, không bỏ sót năm nào.

66. SAN HÔ

珊瑚

An sinh, tên Đại Thành là người ở Trung Khánh. Cha đỗ hiếu liêm, chết sớm, em là Nhị Thành còn bé. Sinh lấy vợ là Trần

thị, tiểu tự San Hô. Bà mẹ là bà Trầm, tính hung hãn bất nhân, thường ngược đãi con dâu, mà San Hô không có vẻ oán giận, mỗi sáng trang điểm xong đều đến thăm mẹ.

Gặp lúc sinh mắc bệnh, mẹ bảo tại con dâu đa dâm, buông lời mắng chửi. San Hô lui về, bỏ đồ trang sức ra mắt. Mẹ càng giận, tự đấm đầu thình thịch. Sinh vốn chí hiếu, lấy gậy đánh vợ, mẹ mới hơi nguôi. Từ đó, càng ghét nàng dâu. Nàng hầu hạ ân cần, vẫn chẳng thèm nói một câu. Sinh biết mẹ giận, ngủ riêng, nói rằng cùng vợ tuyệt giao. Lâu rồi, mẹ vẫn không vui, đến nỗi súc vật cũng bị chửi mắng, đổ hết tội cho San Hô.

Sinh nói:

- Lấy vợ là để hầu hạ cha mẹ. Nay đã thế, còn làm vợ sao được?

Bèn đuổi San Hô đi, sai vú già dắt trả về nhà. Vừa ra khỏi cửa, San Hô khóc mà rằng:

- Làm thân con gái lấy chồng bị đuổi, mặt mũi nào thấy lại cha mẹ nữa đây ? Chẳng thà chết quách cho rồi.

Rút trong tay áo ra một cái kéo, tự đâm cổ. Vội cứu, máu đã ướt đẫm áo, bèn đỡ về nhà bà thím họ của sinh. Bà thím họ Vương, ở góa một mình, bèn giữ San Hô lại. Vú già về, sinh dặn giấu kín chuyện, chỉ sợ mẹ biết. Vài ngày sau, tới thăm San Hô, thấy đã bớt đau. Tới cửa nhà họ Vương, bảo đừng chứa San Hô. Vương mời vào, không vào, chỉ to tiếng đuổi San Hô. Giây lát, San Hô bước ra, trông thấy chồng, liền hỏi:

- San Hô này có tội gì ?

Sinh trách tội không biết hầu hạ mẹ. San Hô ròng ròng nước mắt, không nói một câu, chỉ cúi đầu khóc, đến chảy máu mắt, thấm ướt chiếc áo trắng. Sinh động lòng thương, không nỡ quá lời, đành quay về.

Lại vài hôm sau, mẹ nghe biết, tức giận tới thẳng nhà họ Vương, chửi mắng đủ điều. Vương khinh bỉ, không hạ mình cãi lộn, chỉ nói rằng:

- Con dâu đã đuổi, còn là người nhà họ An nữa không ? Tôi giữ đây là giữ con gái họ Trần, chứ không phải giữ con dâu họ An đâu, sao bà lại nhúng vào chuyện nhà người khác ?

Bà mẹ giận quá, mà đuối lý không biết nói sao, lại thấy bà kia hùng hổ, đành thẹn thùng, khóc mà về.

San Hô áy náy trong dạ, tính đi ở nhà khác. Sinh có người dì tên gọi bà Vu, là chị ruột của bà Trầm, tuổi ngoài sáu mươi, con trai đã chết, chỉ còn đứa cháu còn bé, và con dâu góa, trước nay vẫn có lòng thương yêu San Hô. Nàng bèn từ giã bà Vương, tới ở với dì. Dì hỏi biết chuyện, cực lực lên án bà em bạo ngược, muốn đưa ngay San Hô về. Nàng nhất định là việc đó không được , lại dặn dì đừng có tiết lộ. Từ đó ở với bà Vu, chẳng khác nào mẹ chồng, nàng dâu. San Hô có hai người anh ruột, nghe chuyện rất thương em, định gọi về cho lấy chồng khác, San Hô cũng quyết không chịu, chỉ ở với bà Vu kéo sợi dệt vải kiếm sống.

Sinh từ ngày đuổi vợ, mẹ nhiều lần lo vợ khác cho, nhưng tiếng hung ác đã đồn vang, xa gần không ai chịu lấy. Ba bốn năm nữa, Nhị Thành dần dà trưởng thành, lúc đầu đã tưởng không lấy được vợ.

Vợ Nhị Thành là cô Tang, hung hãn, tham lam và lắm điều hơn mẹ chồng gấp bội. Khi mẹ mới giận lộ ra sắc mặt, thì Tang đã giận phát ra lời nói. Nhị Thành lại nhu nhược, không dám bênh ai cả. Vì vậy, cái oai của mẹ càng giản bớt, không dám chọc đến, mà còn phải trông vẻ mặt nàng tươi cười mà chiều đón ý, thế mà Tang cũng chẳng vui lòng. Tang sai mẹ phục dịch như đầy tớ. Sinh không dám nói, chỉ vất vả làm lụng thay mẹ: Lau đồ đạc, quét dọn nhà cửa, việc gì cũng đến tay. Mẹ, con thường những lúc vắng người, nhìn nhau mà khóc. Không bao lâu, mẹ bị kết uất mà thành bệnh, nằm bẹp trên giường. Việc bưng bô đi tiểu, đại tiện đều nhờ đến tay Sinh. Sinh đêm ngày không chợp mắt, hai mắt sưng đỏ, gọi em làm thay. Vừa tới cửa buồng, Tang liền gọi phắt chồng lại.

Vì thế, sinh phải chạy lại bà Vu, mời dì tới chơi thăm mẹ. Vào đến cửa, khóc kể chuyện nhà. Còn đang kể lể, thì San Hô bước ra. Sinh cả thẹn, im bặt, định về. San Hô đưa tay vịn cửa, sinh quẫn quá, chui dưới cánh tay nàng mà ra. Cũng không dám nói cho mẹ biết.

Không bao lâu, bà Vu đến thăm. Bà Trầm mừng, giữ lại chơi. Từ đó, nhà bà dì ngày nào cũng cho người tới thăm, mang quà bánh tới biếu. Bà Trầm nhắn về nói với cháu dâu rằng:

- Ở đây không đến nỗi đói khát, lần sau đừng cho gì nữa.

Nhưng nhà bà dì thường được người ta biếu xén luôn, bà dì không ăn, đem biếu người bệnh. Vì thế, bà Trầm bệnh cũng bớt dần. Thằng cháu nhỏ nhà bà dì lại nghe lời mẹ đem đồ ngon tới thăm người bệnh. Bà Trầm than rằng:

- Hiền thay cháu dâu ta ! Chị ta tu kiếp nào mà được như thế ?

Bà dì hỏi:

- Em đuổi con dâu là vì sao vậy !

Bà Trầm đáp:

- Ôi ! Thật ra tôi cũng không biết chồng nó thấy nó quá quắt ra làm sao nữa. Nhưng làm sao hiền được như cháu dâu tôi.

- Nàng dâu còn trong nhà, em không biết đến sự khó nhọc. Em giận, nàng dâu không oán, phải đứa ác đâu có thế ?

Bà Trầm ròng ròng nước mắt, nói rằng rất hối. Lại hỏi:

- San Hô đã lấy chồng khác chưa ?

- Không rõ, để hỏi lại xem.

Vài ngày sau, bệnh khỏi, bà chị muốn từ biệt. Bà Trầm khóc mà rằng:

- Chị đi, thì em chết mất.

Bà dì bàn với sinh, bảo chia nhà ra mà ở. Nhị Thành nói với cô Tang. Tang không bằng lòng, nói xúc phạm đến anh và dì. Sinh tình nguyện bao nhiêu ruộng tốt nhường cả cho Nhị Thành, Tang mới vui. Liền lập tờ chia của. Giấy tờ làm xong, bà dì mới đi. Hôm sau đem xe tới đón bà Trầm về nhà chơi. Bà Trầm vừa tới, liền ngỏ ý muốn gặp cháu dâu, khen mãi cháu là người hiền đức.

Bà chị nói:

- Cháu trăm khéo nghìn khôn, nhưng lại không một lỗi nhỏ ư ? Tại chị biết bao dung, mới được thế đấy. Em mà được con dâu như dâu nhà chị, sợ lại không biết hưởng hạnh phúc thôi.

- Ôi ! Oan thay ! Chị nói em là gỗ đá, chó lợn sao ? Cũng có mũi, có miệng, há lại không biết mùi thơm, mùi thối ư ?

- Bị đuổi như San Hô, không biết nói em thế nào nhỉ ?

- Thì nó chửi em chứ gì ?

- Thật nó không chửi bao giờ đâu, phải đứa xấu thì nó chửi thật đấy !

- Ngọc lành có vết là chuyện thường thấy, nhưng nội cái thấy nó không hiền đức, thì biết là nó chửi rồi.

- Người nên oán không oán, cũng đủ biết là hiền đức. Người bị đuổi vẫn ở vậy, đủ biết là kẻ có thể vỗ về an ủi ta. Những đồ gửi biếu em, không phải của con dâu chị đâu, mà của con dâu em đấy.

Trầm kinh ngạc, hỏi:

- Thế là thế nào ?

- San Hô ở nhờ đây đã lâu rồi. Những đồ gửi biếu là của nó đêm ngày dệt cửi đưa thoi, mua tặng đấy.

Trầm nghe qua, hạt lệ thánh thót, nói:

- Ta còn mặt mũi nào thấy con dâu đây ?

Bà dì lên tiếng gọi San Hô. Nàng nuốt tủi bước ra, phục xuống đất lạy mẹ. Mẹ thẹn thùng, tự đánh mình. Bà dì cố khuyên can, mới thôi. Bèn lại làm mẹ, làm con như xưa.

Hơn mười hôm sau, mẹ con cùng về. Nhưng trong nhà chỉ có vài mẫu ruộng xấu, không đủ ăn, phải trông vào tài viết thuê vẽ mướn của sinh và việc may vá, thêu thùa của nàng. Nhị Thành sống rất no đủ, nhưng anh không hỏi xin, mà em cũng không ngó lại. Cô Tang thấy chị dâu đã bị đuổi, đem lòng khinh. Chị dâu cũng ghét tính hung hãn, không thèm chấp.

Anh, em ở cách nhau một cái sân, Tang thường lên tiếng lăng mạ rất ngược, cả nhà đều bưng tai. Tang không ngỗ ngược với ai được, trở lại ngỗ ngược với chồng và con hầu. Một hôm, con hầu treo cổ tự tận, cha nó kiện Tang. Nhị Thành thay vợ lên quan đối chất, bị đánh đòn đau. Quan lại sai bắt ngay cả cô Tang. Sinh chạy chọt lo cho hai em, mà vẫn không thoát. Tang bị kẹp mười đầu ngón tay, tróc cả da thịt. Quan tham bạo, đòi hỏi quá nhiều. Nhị Thành phải cầm cố ruộng đất lấy tiền nộp quan đủ số, mới được tha về. Nhưng chủ nợ hàng ngày thúc nợ rất gấp, bất đắc dĩ phải đem hết số ruộng tốt đến bán cho Nhiệm ông ở cùng thôn. Ông thấy nửa số ruộng là của sinh nhường cho em, đòi sinh phải lý phụ vào văn tự.

Sinh đến nơi, Nhiệm ông bỗng tự nói:

- Ta là An hiếu liêm đây ! Thằng Nhiệm là thằng nào mà dám mua sản nghiệp của ta ?

Lại ngoảnh bảo sinh rằng:

- Âm ti cảm tấm lòng hiếu của vợ chồng mày, cho ta tạm trở về gặp mày.

Sinh khóc mà rằng:

- Cha có linh thiêng, xin cứu vớt em con.

- Thằng nghịch tử cùng con vợ hung ác, tiếc làm gì ? Mày về nhà, mau lo tiền bạc chuộc lại tài sản làm bằng máu huyết của ta.

- Mẹ và con chỉ đủ sống hàng ngày, làm gì có nhiều tiền ?

- Dưới gốc cây tử vi có vàng chôn giấu, lấy mà dùng.

Định hỏi nữa, thì Nhiệm ông ngừng nói, một lát mới tỉnh lại, hoang mang không biết mình đã nói gì.

Sinh về thưa với mẹ, cũng không tin hẳn.

Tang dắt mấy người nữa ra đào. Đào tới bốn năm thước, chỉ thấy đá vụn, gạch vỡ, chẳng có vàng bạc chi cả, thất ý bỏ đi. Sinh nghe Tang đang đào, bảo mẹ và vợ chớ ra coi. Sau biết không được gì, mẹ lẻn ra nhòm chỉ thấy đá vụn giữa đống đất, bèn trở vào. San Hô lại tới, thấy trong đất toàn là bạc nén, gọi chồng ra xem, thì đã quả nhiên. Sinh nghĩ là của ông cha để lại, không nỡ hưởng một mình, gọi Nhị Thành qua chia đôi, cùng bọc lấy mang về. Nhị Thành cũng cô Tang nghiệm lại, thì vừa mở bọc, thấy toàn là ngói vỡ, rất hãi. Cô Tang ngờ rằng chồng bị anh lừa gạt, bảo Nhị Thành tới thăm dò nhà anh. Anh đang bày bạc trên bàn, cùng mẹ vui thích. Nhị Thành thưa chuyện cùng anh, anh cũng hãi, và rất thương em, bèn đưa hết cho. Nhị Thành bèn mừng, đem tiền tới trả chủ nợ, lòng rất cảm ơn anh.

Tang nói:

- Thế lại càng tỏ cho thấy là anh dối trá. Nếu không tự thẹn trong lòng, ai chịu đem của đã chia nhường cho người khác ?

Nhị Thành nửa tin nửa ngờ. Hôm sau, chủ nợ sai đầy tớ đến bảo cho biết số bạc hôm qua là bạc giả, sắp đem việc thưa quan. Vợ chồng đều thất sắc. Cô Tang nói:

- Sao đây ? Tôi vẫn bảo anh không hiền đến thế mà. Thật là anh giết mình nhá.

Nhị Thành sợ, tới năn nỉ với chủ nợ. Nhà chủ giận, không chịu. Nhị Thành phải đem văn tự ruộng đưa cho chủ, lấy lại số bạc mang về. Cùng nhìn kỹ, hai đĩnh bạc đã chặt ra, thì chỉ có lớp mỏng bọc ngoài là bạc, còn bên trong là đồng. Tang bàn với chồng, giữ lại chỗ bạc đã chặt còn đồng đem trả lại anh để xem anh làm thế nào, lại mớm lời cho chồng, nói rằng:

- Đã chịu ơn anh nhiều rồi, nay không dám nhận nữa. Chỉ xin lại hai đĩnh, để tỏ nghĩa chịu ơn. Sản nghiệp trong nhà là để đợi anh, em không thích giữ nhiều ruộng, đã bán đi rồi. Chuộc lại hay không là tùy anh.

Sinh chưa hiểu ý em, cứ nhường mãi. Nhị Thành quyết liệt từ chối. Sinh đành nhận. Đem cân lại, thấy thiếu hơn năm lượng bảo San Hô bán tư trang bù vào cho đủ số, đem tới đưa cho chủ nợ. Nhà chủ nghi là loại bạc cũ, lấy kéo cắt ra xét nghiệm, vân sắc đầy đủ, quả là bạc thật, bèn nhận lấy, đổi trả văn tự.

Nhị Thành sau khi trả lại bạc, chắc trong dạ là anh phải hổ thẹn, nay nghe sản nghiệp cũ đã chuộc về, rất lấy làm lạ. Tang ngờ rằng khi đào đất, anh đã giấu bạc thật đi trước, lấy làm tức giận, tới thẳng nhà anh mắng chửi. Sinh mới chợt hiểu vì sao trả lại bạc. San Hô ra đón Tang, tươi cười bảo rằng:

- Sản nghiệp còn đây, em giận làm gì ?

Bảo sinh lấy văn tự ruộng đưa cho.

Một đêm, Nhị Thành mộng thấy cha về trách rằng:

- Mày là thằng bất hiếu bất đễ, cõi Âm không xa đâu. Một tấc đất mày cũng không có được, chiếm đoạt làm gì ?

Tỉnh dậy nói cho vợ hay, định đem ruộng trả lại cho anh. Tang cười là ngu. Bấy giờ Nhị Thành có hai đứa con trai, đứa lớn lên bảy, đứa nhỏ lên ba. Không bao lâu, đứa lớn lên đậu chết, Tang mới sợ, bảo Nhị Thành trả văn tự ruộng cho anh. Nói tới, nói lui, sinh vẫn không nhận. Không bao lâu, đứa bé lại chết. Tang càng sợ, đích thân mang văn tự tới đặt ở phòng chị dâu, mà về. Mùa xuân đã qua, ruộng bỏ hoang không cày cấy, sinh bất đắc dĩ phải cho trồng trọt.

Tang từ đó đổi nết, hàng ngày thăm hỏi như hiếu tử, lại hết lòng kính trọng chị dâu. Chưa đầy nửa năm, mẹ chết. Tang khóc lóc thảm thương, đến nỗi đồ ăn thức uống không vào miệng. Thường nói với người ta rằng:

- Mẹ sớm mất, khiến tôi không được hầu hạ, thật trời chẳng để tôi được chuộc lỗi lầm.

Đẻ mười bận đều không nuôi được, bèn xin con anh về làm con mình.

Vợ chồng sinh đều sống hết tuổi thọ, đẻ được ba trai, hai đứa đậu tiến sĩ. Ai cũng bảo vì hiếu mà trời đền công.

67. THẦN NGŨ THÔNG

五通

Miền Nam có thần ngũ thông, cũng như miền Bắc có chồn vậy, nhưng chồn miền Bắc còn có trăm phương xua đuổi, chứ như ngũ thông ở miền Giang, Triết hễ nhà dân có đàn bà đẹp tất bị chiếm để thông dâm, cha mẹ, anh em đều không dám hé răng, vì thế mối hại càng khốc liệt.

Có người Thiệu Hồ là nhà buôn đất Ngô, vợ là Diêm thị khá phong cách. Một đêm có vị trượng phu ngang nhiên tự ngoài vào, chống gươm nhìn quanh. Con hầu, vú bõ chạy tán loạn. Diêm thị vừa muốn bước ra, chàng kia ngăn lại, bảo:

- Đừng sợ. Ta là thần ngũ thông thứ tư đây. Ta yêu nàng, không gây họa cho nàng đâu.

Bèn ôm ngang lưng, bế bổng như bế đứa bé, đặt lên giường. Dây lưng quần tự đứt, bèn giao hoan. Nhưng sức lực mạnh mẽ quá, Diêm thị chịu không nổi, mê man, đau đớn muốn chết. Chàng tư cũng thương tiếc, không dùng hết sức. Rồi, xuống giường, bảo rằng:

- Năm ngày nữa, ta lại tới.

Bèn đi.

Thiệu có một cửa hiệu buôn bên ngoài. Đêm đó, con hầu chạy tới cho hay. Thiệu biết là thần ngũ thông, không dám hỏi rõ. Trời sáng, thấy vợ nằm liệt không dậy, lòng rất hổ thẹn, cấm gia nhân không được nói hở.

Người vợ ba, bốn ngày mới đỡ,rất sợ kẻ kia trở lại. Con hầu vú bõ không dám ngủ trong phòng, trốn cả ra nhà ngoài, chỉ còn người vợ đối ngọn đèn, ngậm hờn mà đợi.

Không bao lâu, chàng tư dắt thêm hai người nữa đến, đều là thiếu niên cốt cách, lại có thằng tiểu đồng đi theo bày rượu, thịt, mời người đàn bà cùng uống. Nàng thẹn thùng cúi đầu, ép uống không uống, lòng riêng ngay ngáy, chỉ sợ họ chuyền tay nhau, ắt là hết đời.

Ba người cùng mời nhau uống, hoặc kêu anh, hoặc kêu chú ba. Uống đến nửa đêm, hai người đứng dậy, nói:

- Hôm nay, chú tư lấy việc giới thiệu người đẹp mời uống, lẽ ra phải mời chú hai và chú năm tới mừng mới phải.

Bèn từ biệt ra đi. Chàng tư kéo người đàn bà vào trong màn, nàng năn nỉ xin tha. Chàng tư cưỡng bức nàng đến máu chảy đầm đìa, mê man không biết gì, mới bỏ đi.

Người đàn bà nằm rũ trên giường, không nén nổi tủi hờn, muốn tự tận. Nhưng vừa đút đầu vào dây thì dây tự đứt, nhiều lần như thế, khổ không sao chết được. Cũng may, chàng tư không lại luôn, chừng nào người đàn bà khỏe khoắn, mới tới một lần. Ròng rã hai, ba tháng, cả nhà đều tắt nguồn sống.

Vừa hay có Vạn sinh, người đất Cối Kê, là em họ của Thiệu, người dũng cảm lại bắn giỏi, một hôm qua chơi Thiệu.

Trời đã tối, vì phòng khách đã có gia nhân ngủ, Thiệu bèn dẫn khách vào phòng trong. Vạn trằn trọc mãi không ngủ, nghe ngoài sân có tiếng chân người bước. Núp bên cửa sổ nhòm ra, thấy một người đàn ông vào phòng vợ Thiệu, lấy làm nghi, cầm dao, lén nhìn, thấy anh kia cùng Diêm thị sánh đôi cùng ngồi, rượu thịt bày trên bàn, lửa giận phừng phừng, sấn vào. Anh kia kinh sợ đứng dậy, vội tìm gươm, thì đao đã trúng sọ, sọ vỡ, ngã vật ra. Nhìn lại, thì là một con ngựa non.

Kinh ngạc, hỏi người đàn bà, nàng thuật lại đầu đuôi. Lại nói:

- Lỡ các vị thần cùng kéo tới trả thù, làm sao đây ?

Vạn xua tay, bảo im. Tắt đèn, cầm cung tên núp trong xó tối.

Không bao lâu, bốn năm người từ không trung bay xuống. Vạn vội bắn một mũi tên, người đi đầu ngã ra chết. Ba người tức giận gầm thét, vung gươm đi tìm người bắn. Vạn nắm chuôi đao, nấp sau cánh cửa, lặng yên không động đậy. Một người bước vào, Vạn lia lưỡi đao trúng cổ, chết tốt. Vạn vẫn núp cửa, đợi. Hồi lâu, không nghe tiếng gì, mới bước ra, gõ cửa báo cho Thiệu biết. Thiệu cả kinh. Cùng thắp đèn soi xem: Một con ngựa, hai con lợn nằm chết trong phòng. Cả nhà đều mừng mà còn e hai con vật kia trở lại báo thù, giữ Vạn ở lại, làm thịt lợn mổ bụng ngựa để đãi, thấy thịt chúng thơm ngon hơn các thứ thịt khác. Danh tiếng Vạn sinh vì thế nổi như cồn. Ở chơi hơn một tháng, yêu quái tuyệt hẳn, mới từ tạ xin đi. Có nhà buôn gỗ Mỗ khổ công mời đón. Nguyên là Mỗ có cô con gái chưa chồng, bỗng thần ngũ thông giữa ban ngày hiện xuống, thì là một vị trượng phu tuổi ngoài đôi mươi, hỏi cô gái làm vợ, để lại trăm lạng vàng làm lễ, hẹn ngày lành, rồi đi. Kỳ hẹn đã gần kề, cả nhà đều lo sợ, nghe danh Vạn sinh, năn nỉ mời lại nhà. Sợ Vạn thấy khó, chối từ, nên giấu chuyện không cho biết.

Tiệc lớn gần xong, cho con gái trang điểm ra chào, tuổi chừng mười sáu, mười bảy, thật là một cô gái đẹp. Vạn kinh ngạc, không hiểu có chuyện gì, đứng dậy cúi mình. Mỗ mời ngồi xuống, đem chuyện thật kể lại. Vạn mới nghe cũng kinh sợ, nhưng bình sinh vốn tính tự hào, cũng không từ chối.

Đến ngày hẹn, Mỗ treo đèn kết hoa ngoài cửa, bảo Vạn ẩn trong nhà. Trời dần tối, chưa thấy đến, thầm mừng chú rể ở trong đám bị giết.

Không bao lâu, thấy trước thềm có vật gì như chim rớt xuống, thì là một thiếu niên ăn mặc sang trọng bước vào, trông thấy Vạn, vội quay mình chạy ra. Vạn đuổi theo, thấy một luồng khí đen sắp bay lên trời, bèn hươi đao phạt theo, đứt lìa một chân, kêu rống lên, trốn mất. Cúi nhìn xem, thấy móng to như móng tay, cũng không hiểu là của con vật gì. Dò theo vết máu, thấy chạy xuống sông.

Mỗ cả mừng. Nghe Vạn chưa có vợ, ngay đêm ấy, nhân sẵn giường chiếu xếp đặt đó, cho Vạn cùng con gái làm lễ hợp cẩn. Vì thế, những kẻ sợ thần ngũ thông xưa nay đều mời tới chơi nhà một phen.

Ở hơn năm, mới đắt vợ đi.

Từ đó, đất Ngô chỉ còn "nhất thông"[1] không dám công nhiên gây hại nữa.



2. Kim sinh, tự Vương Tôn, người đất Tô Châu dạy học trong một nhà quan ở bờ sông Hoài. Trong vườn, nhà cửa không nhiều, cây hoa um tùm. Đêm đã khuya, tiểu đồng, lão bộc đi ngủ hết, trơ trọi một hình một bóng, ý nghĩ ngổn ngang bời bời.

Một đêm, vừa tàn canh hai, bỗng có người gõ cửa. Vội hỏi là ai, đáp rằng đến xin lửa, tiếng nói nghe còn trẻ. Mở cửa, mời vào, thì là một người đẹp tuổi chừng đôi tám, có con hầu đi theo. Sinh ngờ là ma, căn vặn đến điều. Cô gái nói:

- Thiếp nghĩ chàng là học trò phong nhã, cô tịch đáng thương, nên không ngại sương móc, tới cùng nhau qua một đêm đẹp. Nếu phải nói rõ, thiếp không dám tới, mà chàng cũng không dám dung nạp.

Sinh lại ngờ là gái dâm bôn bên hàng xóm, sợ mất phẩm hạnh của mình, vội kính tạ. Nàng đưa đẩy làn thu ba, sinh cảm thấy hồn phách mê mẩn, không thể tự chủ. Con hầu hiểu ý, nói:

- Cô Hà ! Cháu về nhé !

Nàng gật đầu, lại mắng rằng:

- Đi thì đi cho rồi. Hà với Vân cái gì ?

Con hầu bèn đi. Nàng cười, bảo:

- Em biết trong nhà anh không có người, mới dắt nó theo. Con hầu vô tri đến thế thì thôi, đem cả tên em nói cho chàng hay.

Sinh nói:

(1) Có hai nghĩa: "nhất thông" vừa có nghĩa là một trong năm thần ngũ thông, vừa có nghĩa là một người học giỏi. Câu này có nghĩa khác: Đất Ngô chỉ còn một anh giỏi, còn đều ngu cả.

- Em tế nhị đến thế, anh chỉ sợ tai họa đến cho anh.

Nàng nói:

- Lâu rồi anh sẽ thấy, em xin giữ không để mất phẩm hạnh của anh đâu. Đừng có lo.

Lên giường, cởi bỏ đồ trang sức, thấy trên cổ tay nàng có đôi xuyến, nét chạm trổ rất nhỏ, có gắn hai hạt minh châu. Đèn đã tắt, mà ánh sáng của ngọc chiếu rọi khắp phòng. Sinh càng hãi, cũng không rõ nàng là người thế nào. Xong việc, con hầu tới gõ cửa. Nàng ngồi dậy, dùng xuyến soi đường, bước đi vào đám cây rậm rạp. Từ đó, đêm nào cũng lại. Nàng đi rồi, sinh cũng theo dõi cách xa xa. Hình như nàng biết, bèn che ánh sáng mà đi. Trong rừng cây rậm, tối không thấy bàn tay, đành về.

Một hôm, sinh qua Hà Bắc, dây nón bỗng đứt, gió thổi muốn rơi, bèn ngồi trên ngựa, đưa tay đè lên nón. Đến bên sông, ngồi ở đầu thuyền, gió thổi bay nón xuống sông, nghĩ bụng chắc là mất. Lên bờ, thấy gió lớn thổi chiếc nón vòng vòng trên không, sắp rơi xuống. Đưa tay đón lấy, thấy dây nón đã được khâu lại, lấy làm lạ. Về phòng học, thuật lại cho nàng nghe. Nàng không nói gì, chỉ cười mỉm. Sinh ngờ chính nàng làm việc đó, bảo rằng:

- Nếu em quả là thần nữ, xin nói thực cho biết, khiến anh hết phiền hoặc.

Nàng nói:

- Trong lúc buồn tịch mịch, được người si tình như em đến giải buồn cho, như thế em tự nghĩ có ác gì với anh đâu. Bảo em làm được việc như thế, cũng là yêu nhau mà gán cho nhau đấy thôi. Còn như cố gặng hỏi mãi, chính là muốn từ tuyệt đấy.

Sinh không dám nói gì nữa.

Nguyên trước đó, sinh có nuôi một đứa cháu gái, lúc lấy chồng rồi, bị thần ngũ thông mê hoặc, sinh lấy làm lo, nhưng chưa dám nói cho ai biết. Nhân đi lại thân cận với nàng đã lâu, việc tim gan đều thổ lộ hết. Nàng nói:

- Cái lũ này, cha em có thể khu trừ, nhưng em đâu dám đem việc riêng của tình quân nói cho cha hay ?

Sinh năn nỉ, cầu khẩn. Nàng ngẫm nghĩ hồi lâu, bảo:

- Bọn này trừ cũng dễ, nhưng em phải đích thân ra tay. Tuy nhiên, lũ chúng đều là tôi tớ trong nhà, em mà nhúng tay đụng đến da thịt chúng thì cái xấu hổ ấy nước sông Tây Giang khó gột rửa.

Sinh cứ năn nỉ mãi. Nàng nói:

- Em đang lo tính việc ấy đây.

Hôm sau đến, bảo rằng:

- Em vì chàng đã sai con hầu tới miền Nam Hạ. Chỉ sợ nó yếu đuối, không giết nổi chúng thôi.

Đêm sau, vừa đi nằm, con hầu tới gõ cửa. Sinh vội nhỏm dậy mời vào. Nàng hỏi:

- Thế nào ?

- Cháu không đủ sức bắt nó, chỉ thiến đi thôi.

Nàng cười, hỏi câu chuyện ra sao. Con hầu đáp:

- Lúc đầu, tưởng nó ở nhà lang quân, tới nơi, mới biết là không phải. Cháu lại tới nhà chú rể, thấy đèn đã thắp. Cháu vào, thấy nương tử đang ngồi dưới đèn, gục đầu xuống bàn như đang ngủ, cháu mới thu hồn cô bỏ vào trong bình. Một lát, con quái kia tới, vào đến phòng vội lùi ra, nói: “Sao lại có người ngủ nhờ thế này ?”. Nó nhìn kỹ, không thấy gì khác lạ, lại trở vào. Cháu vờ như hôn mê, nó mở chăn chui vào, kinh ngạc, hỏi: “Sao lại có binh khí ?”. Bản tâm cháu không muốn để uế vật làm dơ bẩn tới tay, nhưng sợ trì hõan sinh biến, cháu vội tóm lấy, thiến ngay. Nó kinh sợ, kêu rống lên, trốn mất. Cháu bèn trở dậy, mở bình. Cô như người mê chợt tỉnh, thì cháu đi mất rồi.

Sinh vội tạ ơn. Nàng cùng con hầu ra đi. Nửa tháng sau, chẳng thấy lại, đã tuyệt vọng. Cuối năm, thôi dạy, định về quê, nàng chợt đến. Sinh mừng, vội đón vào, nói rằng:

- Em bỏ anh đã lâu, anh nghĩ hẳn là anh có tội gì với em đây. May vẫn không bỏ nhau.

- Suốt năm giao hảo, lúc chia tay không một lời, cũng là có điều khiếm khuyết. Nghe anh thôi dạy học, em phải lén nhà tới cáo biệt một phen đây.

Sinh mời nàng cùng về, nàng than rằng:

- Khó nói lắm. Nay sắp từ biệt, không nỡ giấu mãi. Em chính là con gái Kim Long đại vương, cùng chàng vốn có chút duyên, nên mới tới tụ hội. Chẳng dè việc sai con hầu tới Giang Nam dồn vang trong chốn giang hồ, ai cũng nói là em vì chàng mà thiến thần ngũ thông. Cha em nghe được, rất lấy làm xấu hổ, tức giận muốn bắt em phải chết, may có con hầu đích thân nhận tội, cha mới bớt giận, đánh nó mấy trăm roi. Em đi đến đâu, đều có bảo mẫu theo kèm, thừa lúc sơ hở mới lên đến đây, khúc bi ai không sao nói hết.

Nói rồi, muốn từ biệt. Sinh níu kéo, khóc lóc. Nàng nói:

- Anh đừng làm vậy. Ba mươi năm nữa. Ta sẽ đoàn tụ.

Sinh nói:

- Anh nay đã ba mươi tuổi, thêm ba mươi năm nữa, đã già sụ, thấy mặt nhau làm gì ?

- Không phải vậy. Long cung không có người già. Vả lại người ta thọ hay yểu, không phải tại dung mạo. Muốn nét mặt trẻ mãi, cũng chẳng khó gì.

Bèn vẽ bùa lên đầu cuốn sách, rồi đi. Sinh về nhà, cô cháu gái kể chuyện lạ cho nghe, nói rằng:

- Cháu đang ngủ mê, cảm thấy như có người bắt đem bỏ vào trong hũ. Tỉnh dậy, thấy máu me rây đầy chăn màn, mà yêu quái cũng hết hẳn.

Sinh nói:

- Ta cầu xin với Hà Bá giúp cho đấy.

Mọi người nghe vậy, hết nghi ngờ.

Về sau, sinh sống tới ngoài sáu mươi tuổi, nét mặt vẫn như người ba mươi. Một hôm, qua sông, xa trông dòng nước trên có một lá sen nổi trên mặt nước, to bằng cái chiếu, một người đẹp ngồi ở trên. Tới gần nhìn xem, thì là thần nữ, vội nhảy theo sang. Người cùng với lá sen thu nhỏ dần, bằng đồng tiền thì chìm.

Chuyện này cùng với chuyện Thiệu Hồ đều là một, không biết việc nào trước, việc nào sau. Nếu chuyện Vạn sinh dụng võ là sau, thì đất Ngô Hạ chỉ còn "bán thông"[1] không đủ gây hại vậy.

---

(1) Bán thông vừa có nghĩa là nửa số ngũ thông, vừa có nghĩa là kẻ ngu dốt. Câu này có nghĩa: đất Ngô chỉ còn toàn những kẻ ngu dốt.

68. CHÀNG HỌ THÂN

申氏

Bên bờ sông Kinh Hà có người học trò, họ Thân, nhà nghèo xác, thường khi cả ngày không nhóm lửa. Vợ chồng nhìn nhau, hết đường xoay xở. Vợ nói:

- Nay không còn kế gì, sao anh không đi ăn trộm một phen xem sao ?

- Làm thân học trò, không thể rạng rỡ tổ tông, lại còn điếm nhục nhà cửa, để thẹn cho cha mẹ ư ? Trộm cắp mà sống, chi bằng trong sạch mà chết !

Vợ giận mà rằng:

- Anh muốn sống, lại còn sợ nhục ư ? Người không cày cấy mà sống được, chỉ có hai đường. Anh đã không ăn trộm, sao tôi chẳng chịu làm đĩ ?

Thân giận, cùng vợ cãi nhau dữ dội. Người vợ nuốt hận, đi ngủ. Thân tự nghĩ làm thân nam tử, không lo nổi hai bữa ăn đến nỗi vợ nẩy ý muốn làm đĩ, chẳng thà chết quách cho rồi. Bèn trở dậy, buộc dây lên cây trong vườn. Bỗng thấy cha ở đâu đi tới, kinh ngạc hỏi rằng:

- Thằng ngu ! Sao đến nỗi này ?

Bèn chặt đứt dây, dặn rằng:

- Ăn trộm cũng được, nhưng chọn chỗ ruộng lúa nếp đầy đặc mà núp. Con đi chuyến này, sẽ giàu có, nhưng đừng làm lượt khác nữa.

Vợ nghe có tiếng người rơi xuống đất, kinh ngạc trở dậy, gọi chồng không thấy thưa, đốt đèn đi tìm, thấy dây đứt còn vướng trên cây. Thân nằm chết dưới gốc, cả sợ. Sờ vỗ hồi lâu, mới sống lại. Đỡ vào nằm trong giường. Người vợ cũng nguôi giận. Trời sáng, nói thác là chồng đau, vay hàng xóm được chút gạo nấu cháo cho chồng ăn. Thân ăn xong, bước ra. Đến trưa, vác về một bao gạo. Vợ hỏi lấy ở đâu, đáp rằng:

- Các bậc phụ chấp của ta đều là nhà thế gia. Ta thường lấy việc vẫy đuôi xin ăn làm nhục, chưa từng đến cầu khẩn. Người xưa có câu rằng: "Không gặp nhau nữa, muốn làm gì thì làm". Nay ta sắp đi ăn

trộm, còn thẹn gì nữa. Mau đi thổi cơm ta ăn, để ta nghe lời nàng ăn trộm một phen.

Vợ nghĩ chồng còn để bụng vì câu nói trong lúc tức giận của mình lúc trước, đành chịu nhịn, đi vo gạo thổi cơm. Thân ăn no, liền tìm một khúc gỗ thật chắc, đẽo nhọn, cầm lấy, định đi. Vợ xét tình ý thấy làm thật, vội níu kéo can ngăn,

Thân nói:

- Nàng bảo ta làm, việc bại lộ cùng chịu, đừng có hối.

Dứt áo mà đi.

Trời tối, đến thôn bên. Ra khỏi chốn làng mạc chừng một dặm, tìm chỗ ẩn núp. Trời bỗng mưa to, mình mẩy ướt hết. Xa trông về phía cây rậm rạp, muốn tới tránh mưa, nhưng ánh chớp sáng lòe, thấy rõ gần bức tường thấp bao quanh thôn, chỗ xa xa dường như có bóng người đi tới, sợ bị phát giác. Thấy dưới chân tường là ruộng lúa nếp xanh tươi rậm rạp, vội chạy lại, nấp trong đó.

Không bao lâu, một người đàn ông đi tới, thân thể cao lớn mạnh mẽ, cũng tới nấp trong ruộng lúa. Thân sợ, không dám động đậy. May anh kia lại tiếp tục lên bước. Nhìn kỹ, thấy vượt dãy tường vào bên trong. Thân nhớ lại, thì ra sau bức tường là nhà của phú ông họ Kháng, anh này hẳn cũng là quân tử leo xà nhà. Bèn nấp đợi hắn lấy được nhiều đem ra, ta sẽ đòi chia. Lại nghĩ hắn to lớn, mạnh mẽ, mình giữ thân chẳng nổi, mà việc tất phải đến lúc dụng võ, mình địch sao lại hắn, chi bằng lừa lúc hắn không phòng bị mà đánh ngã. Kế định sẵn thế rồi, ráng nằm đợi. Gà vừa gáy sáng, mới thấy hắn vượt tường trèo ra. Chân chưa chấm đất, Thân liền trỗi dậy. Cây nhọn đâm trúng bên hông, hắn liền lảo đảo, ngã vật ra. Nhìn xem, thì là một con rùa cực lớn, miệng há to bằng cái bát. Cả kinh, vội cầm gậy đập lia lịa cho chết hẳn.

Nguyên trước đó, Kháng ông sinh được một gái, thông minh, xinh đẹp tuyệt vời, cha mẹ đều yêu quí. Một đêm, có vị trượng phu vào phòng cưỡng ép hợp hoan. Nàng định lên tiếng kêu, mà ú ớ không kêu được, rồi mê man không biết gì nữa, chịu cho kẻ kia muốn làm gì thì làm, rồi đi. Nàng thẹn thùng không dám nói cho ai biết, chỉ tụ họp con hầu, vú già thật đông, khóa chặt cửa lại mà thôi. Đêm khuya, mọi người ngủ cả, cửa tự nhiên mở. Kẻ kia vào phòng,

con hầu, vú già đều mê man, bị hãm hiếp suốt lượt. Vì thế, mới nói cho nhau nghe, cùng kinh hãi, đem việc thưa lại cùng ông. Ông sai gia nhân cầm đao đứng vây quanh buồng con gái, trong buồng lại có người cầm đuốc ngồi canh. Quá nửa đêm, gia nhân trong ngoài đều mê man, rồi bỗng chợt tỉnh thấy cô gái nằm lõa lồ, mê mẩn như người ngây, hồi lâu mới tỉnh. Ông hận lắm, mà không biết làm thế nào. Hơn một tháng, cô gái gầy rốc như cành củi. Ông hẹn rằng ai trừ được yêu quái, sẽ tặng cho ba trăm lạng vàng.

Thân hàng ngày có nghe chuyện đó. Đêm nay, đánh được con rùa, chợt tỉnh ngộ rằng yêu quái làm hại con gái Kháng ông chính là vật này, bèn gõ cửa xin thưởng. Ông mừng, mời lên ngồi ghế trên, sai người nhà khiêng con rùa vào sân, mổ thịt đãi ăn. Giữ Thân ở chơi qua đêm, thấy yêu quái hết hẳn, bèn lấy đủ số vàng ra tặng.

Thân ôm vàng về nhà. Vợ ở nhà thấy Thân đi cách đêm không về, mắt lấm lét, lòng lo sợ, thấy Thân về, vội hỏi. Thân chẳng nói chẳng rằng, đem vàng bày lên giường. Vợ trông thấy, hãi quá, vội hỏi:

- Anh ăn trộm thực đấy à ?

Thân nói:

- Mày bức ép tao làm vậy, còn nói gì nữa ?

Vợ khóc mà rằng:

- Hôm trước, em nói lẫy, nay anh phạm vào tội chết chém, em không thể chịu lụy cùng giặc cướp, xin tự tử cho rồi.

Nói rồi, chạy ra. Thân vội ra theo, nắm áo, cười lôi vào, thuật hết chuyện thực cho nghe. Vợ cũng mừng.

Từ đó vợ chồng cùng mưu sinh, ra một nhà no đủ.

69. CÔ HẰNG

恆娘

Hồng Đại Nghiệp, người trong kinh đô, có vợ là Chu thị rất xinh đẹp, vợ chồng cùng yêu nhau lắm. Về sau, Hồng lại lấy thêm Bảo Đái làm vợ lẽ, nhan sắc so với Chu thị thua xa, mà Hồng vẫn

yêu thích. Chu thị lấy làm bất bình, thường lườm nguýt. Hồng tuy không dám công nhiên ngủ phòng vợ lẽ, nhưng càng ngày càng say mê Bảo Đái, lơ là với Chu.

Về sau, lại dời nhà, tới ở gần bên hàng xóm với nhà buôn vải họ Địch. Vợ Địch là cô Hằng, ngay hôm đầu đã lại thăm Chu thị. Hằng tuổi chừng ba mươi, sắc đẹp cũng bình thường, nhưng nói năng khôn khéo, Chu lấy làm thích. Hôm sau tới đáp lễ, thấy nhà đó cũng có vợ nhỏ, tuổi chưa đầy hai mươi, xinh đẹp, quyến rũ. Ở bên cạnh chừng nửa năm, tịnh không nghe lời to tiếng nhỏ gì cả, mà Địch riêng yêu quí Hằng, còn phòng nhì thì bỏ hiu quạnh.

Một hôm, Chu sang thăm cô Hằng, hỏi rằng:

- Tôi thường cho rằng người chồng sở dĩ yêu vợ lẽ, là vì nó là vợ lẽ, những muốn đổi danh vợ cả, xưng danh vợ lẽ, nay mới biết rằng không phải, phu nhân có thuật gì thế ? Nếu có thể truyền thụ, tôi xin nguyện làm học trò.

Cô Hằng cười:

- Hì ! Hì ! Chị tự làm ra tơ tình, chứ người chồng có lỗi gì đâu ? Cứ sớm chiều léo nhéo điếc tai, ấy là rung cây đuổi chim đấy, khiến người ta xa lánh mình đấy. Chị về, cứ thả lỏng cho anh chàng, dù chàng có tự mình tìm đến, cũng đừng cho vào. Một tháng nữa, em sẽ tính giùm cho chị.

Chu theo lời, trang điểm cho Bảo Đái rất đẹp, cho ngủ chung với chồng. Mỗi lần cùng Hồng ăn uống, nàng đều gọi Bảo Đái tới cùng tham dự. Hồng đôi khi muốn lấy lòng nàng, Chu đều quyết liệt cự tuyệt. Vì thế. Hồng càng khen nàng hiền đức.

Như thế được hơn một tháng, Chu tới thăm Hằng. Hằng mừng mà rằng:

- Được rồi ! Chị về cởi bỏ đồ trang sức, đừng mặc quần áo đẹp, đừng phấn sáp, cứ để mặt mũi lem luốc, đi giày rách, lẫn vào trong đám gia nhân mà làm lụng. Một tháng nữa, lại tới đây.

Chu nghe lời, về mặc quần áo cũ rách, chẳng có vẻ gì là sạch sẽ, suốt ngày kéo sợi, dệt vải, không hỏi đến việc gì khác. Hồng lấy làm thương, sai Bảo Đái tới giúp. Chu không cho, quát đuổi đi. Như thế được một tháng, lại tới thăm Hằng.

Hằng bảo:

- Con bé này dạy được đây. Ngày mai nhân tiết Thượng Tị, ta muốn mời ngươi đi chơi hội Đạp Xuân. Vậy mau về bỏ hết quần áo rách, mặc đồ chẽn, đi vớ, mang giày cho thật mới, sớm mai tới ta.

Chu thưa vâng. Hôm sau, soi gương chải chuốt, phấn sáp kỹ càng, nhất nhất như lời Hằng chỉ dạy. Trang điểm xong, sang nhà Hằng.

Hằng mừng mà rằng:

- Được rồi !

Lại sửa giùm mái tóc cánh phượng, xinh tươi rực rỡ chóa mắt người. Thấy áo mặc không hợp thời trang, bèn tháo mép chỉ khâu, sửa lại. Chê đôi giày kiểu không đẹp, bèn lục trong tủ lấy ra một đống giày, chọn đôi vừa chân, bảo đổi đi. Đi chơi về, lúc chia tay, lấy rượu mời uống, dặn rằng:

- Về ra mắt chồng xong, phải sớm về buồng, đóng cửa đi ngủ. Anh chàng có đến gõ cửa, cũng đừng chiều theo. Đòi hỏi đôi ba lần, hãy cho vào một lần. Dù miệng đòi hôn, tay vuốt ve, cũng cứ tránh. Nửa tháng nữa, lại tới đây.

Chu về, ăn mặc rực rỡ ra mắt Hồng. Hồng ngó đăm đăm khắp trên dưới, tươi cười khác hẳn ngày thường. Chu kể qua loa việc chơi xuân, rồi chống tay vào má ra dáng mệt mỏi. Trời chưa tối, đã về phòng, đóng cửa đi ngủ. Không bao lâu, quả nhiên Hồng tới gõ cửa. Chu nằm gan không dậy, Hồng đành đi. Hôm sau lại y như thế. Trời sáng, Hồng ngỏ lời trách, Chu đáp:

- Ngủ một mình quen rồi, không chịu được sự quấy rầy.

Trời mới ngả về Tây, Hồng đã lẻn vào phòng nàng đợi sẵn. Tắt đèn, lên giường, vui vầy khắng khít, chẳng khác chi hồi mới cưới. Hẹn ước đêm sau, Chu không chịu, bắt phải cách ba ngày mới được một lần.

Nửa tháng sau, lại tới thăm Hằng. Hằng đóng cửa, nói riêng rằng:

- Cứ theo đó mà làm, là nắm được quyền định đoạt nơi phòng trung. Chị tuy đẹp, nhưng không quyến rũ. Cứ cái đẹp của chị, mà thêm duyên nữa thì có thể tranh đoạt lòng sủng ái cùng Tây Thi, huống gì là với kẻ khác.

Bảo liếc thử, rồi chê:

- Chưa được. Hỏng ở vành mắt trái.

Bảo cười thử, lại chê:

- Không được. Hỏng ở mép bên phải.

Liền đưa mắt liếc tống tình, và mỉm cười lộ hai hàm răng hạt bầu, bảo Chu bắt chước. Làm đi làm lại mười lần, mới được gọi là phảng phất.

Hằng nói:

- Chị về, soi gương tập lấy cho quen. Thuật của tôi chỉ có thế thôi. Còn việc giường chiếu thì tùy lúc mà làm. Tùy lòng yêu thích của người ta mà chiều, việc ấy không thể lấy lời mà truyền thụ được.

Chu về, làm đúng như lời Hằng chỉ dạy. Hồng thích quá, say mê từ hình sắc đến tinh thần, chỉ sợ bị kháng cự. Trời vừa tối, đã ngồi nhìn mặt nàng, nói cười đằm thắm, không rời xa vợ nửa bước, lâu dần thành quen, đuổi cũng không đi.

Chu lại đối xử với Bảo Đái rất tốt. Trong phòng có tiệc, liền gọi tới cho cùng tham dự, nhưng càng ngày Hồng càng thấy Bảo Đái xấu xí, chưa tan tiệc, đã giục đi. Chu ép chồng vào phòng Bảo Đái, đóng cửa lại, Hồng cũng suốt đêm không hỏi đến. Vì thế, Bảo Đái hận Hồng, thường tỏ lời oán hờn, phỉ báng với mọi người. Hồng càng ghét, tức giận đến độ roi vọt. Bảo Đái giận, không buồn trang điểm, quần áo rách rưới, đầu bù tóc rối, mà không biết nói với ai.

Một hôm, Hằng hỏi Chu:

- Thuật của tôi thế nào ?

- Đạo thầy thật huyền diệu ! Nhưng đệ tử chỉ biết theo, mà không hiểu tại sao phải làm vậy.

- Chị không nghe sao ? Tính người ta ghét cũ, ưa mới, trọng cái khó, mà khinh cái dễ. Chồng mà yêu vợ bé, chưa hẳn vì nó đẹp. Cái gì ăn vụng thì thấy ngon, cái gì khó gặp mà được thì cho là may. Thả cho ăn no, thì tiệc sang cũng thấy chán, huống gì là rau lê, rau hoắc?

- Trước lem luốc, sau rực rỡ, là để làm gì ?

- Làm cho lâu ngày không để mắt đến cũng như lâu ngày xa cách vậy. Nay bỗng thấy trang điểm lộng lẫy, cũng như mới đến vậy. Khác nào như người nghèo bỗng được ăn thịt, thấy gạo xay là vô vị. Đã không thay đổi được kẻ kia thì phải làm sao cho ta mới, nó cũ, ta khó, nó dễ. Đấy là cái phép biến vợ cả thành vợ lẽ đấy.

Chu thích quá, bèn kết làm bạn trong chốn phòng riêng.

Vài năm sau, một hôm Hằng bỗng báo Chu rằng:

- Đôi ta tình như một, chẳng dám giấu gì nhau. Nhiều lần đã định nói, lại sợ chị nghi ngại. Nay sắp chia tay, mới dám nói thật: Em thực là chồn đây, thủa nhỏ gặp phải mẹ kế gây biến, bán thiếp vào trong kinh đô. Chồng em đối xử với em quá tốt, nên không nỡ từ tuyệt, nấn ná mãi đến giờ. Ngày mai là ngày cha em hóa kiếp lên tiên, em phải về thăm, không trở lại nữa.

Chu nắm cánh tay, sụt sùi nước mắt. Hôm sau tới thăm, thấy cả nhà đang hốt hoảng, kinh hãi vì cô Hằng đã biến đâu mất.

70. CÁT CÂN
葛巾

Thường Đại Dụng, người đất Lạc, mê thích hoa mẫu đơn, nghe nói mẫu đơn đất Tào Châu đẹp nhất miền Tề, Lỗ, muốn đến thăm. Chợt có việc đến Tào Châu, tới ở nhờ trong vườn của một nhà quan. Bấy giờ đang độ tháng hai, mẫu đơn chưa ra hoa. Sinh bồi hồi đứng trong vườn, ngó đăm đăm vào mấy nụ mới nhú, mong hoa sớm nở. Làm thơ "Hòai mẫu đơn" hơn trăm câu.

Không bao lâu, hoa dần dà hé mở. Nhưng tiền lưng đã cạn, phải đem áo xuân đi cầm, lần lữa quên về.

Một hôm, trời tảng sáng ra xem hoa, thấy một cô gái và một bà lão đã sẵn đó, ngờ là thân quyến của nhà quan, bèn lui gót. Chiều ra xem, lại thấy, bèn thong thả tránh đi. Lén nhòm thấy quần áo ra người trong cung mà đẹp tuyệt. Trong cơn mê mẩn, bỗng nẩy ý cho là tiên, chứ thế gian lại có người đẹp đến thế hay sao ? Vội quay lại tìm. Lẹ bước qua hòn núi giả, liền đụng ngay bà lão. Cô gái đang ngồi trên hòn đá, trông thấy, thất kinh. Bà lão đứng chắn che cho nàng, và mắng rằng:

- Anh đồ cuồng làm gì thế ?

Sinh vội quì dài, thưa:

- Nương tử hẳn là thần tiên ?

Bà lão lại mắng:

- Nói nhảm nào ! Tội anh đáng trói mang lên lệnh doãn.

Sinh cả sợ. Cô gái mỉm cười, bảo:

- Ta đi thôi !

Vòng qua hòn núi giả mà đi. Sinh quay về, không cất nổi bước, nghĩ bụng nàng sẽ mách với cha, anh, mình chẳng khỏi bị sỉ nhục, mắng chửi. Nằm lì trong phòng, tự hối là đã quá liều lĩnh. May cô gái không có vẻ giận, có khi nàng bỏ qua đi cho chăng. Vừa sợ, vừa hối suốt đêm, rồi thành bệnh. Qua giờ thìn không thấy ai đến hỏi tội, mới được yên lòng. Nhưng tưởng đến nét mặt, tiếng nói, chuyển lo sợ thành tương tư. Như thế được ba tháng tiều tụy muốn chết. Đèn thắp sáng đã nửa đêm, đầy tớ ngủ say rồi, bà lão bỗng bước vào, đưa cho chén thuốc, bảo rằng:

- Cô Cát Cân nhà tôi tự tay sắc chén thuốc độc này, cậu mau uống đi.

Sinh nghe nói rất hãi, nói rằng:

- Tôi cùng nương tử vốn không hờn oán, sao nỡ bắt nhau chết ? Nhưng nàng đã tự tay sắc thuốc, ta lại vì nàng tương tư thành bệnh, thì chi bằng uống thuốc này mà chết cho rồi.

Bèn đón lấy, uống cạn. Bà lão cười, bưng chén mang đi. Sinh cảm thấy thuốc đó mùi thơm ngát, khí mát lạnh, dường như không phải thuốc độc. Giây lát, nghe tim, phổi thư thái, đầu óc sáng suốt, lăn quay ra ngủ.

Tỉnh dậy, ánh hồng đã đầy bên cửa sổ. Gượng dậy, thấy bệnh dường đứt, lại càng tin nàng là tiên. Không biết lấy ai nhắn gửi tấm lòng, chỉ tìm chỗ không người, hướng vọng chỗ nàng đứng ngồi ngày trước, lâm râm khấn vái.

Một hôm, đang tha thẩn dạo gót, bỗng trong chốn cây rậm được gặp nàng. Thấy không ai, vội mừng sụp xuống đất. Nàng đến gần, nâng dậy, bỗng nghe hương thơm lạ toát ra từ thân thể nàng. Liền vịn cánh tay ngọc đứng dậy, thấy da thịt mịn màng, khiến sinh bủn rủn gân cốt. Vừa định lên tiếng, bà lão chợt đến. Nàng bảo sinh núp sau tảng đá, đưa tay chỉ về phía nam, bảo rằng:

- Đêm nay, chàng bắc thang trèo qua tường, thấy căn nhà bốn mặt có cửa sổ đó, chính là phòng của em.

Nói rồi, cùng bà lão sánh đôi cùng đi. Sinh thẫn thờ hồn phách, không biết đi lối nào.

Đến đêm, bắc thang lên dãy tường phía nam, thì bên kia tường có thang của ai để sẵn, mừng rỡ leo xuống, quả thấy căn nhà có cửa sổ màu đỏ. Trong phòng nghe tiếng cờ chan chát, đành đứng lại, không dám tiến bước, rồi lại vượt tường trở về. Một lát, trở qua, vẫn nghe cành cạch. Tới gần nhòm xem, thì cô gái cùng một người đẹp mặc áo trắng ngồi đối diện đánh cờ, bà lão cũng có mặt, lại thêm một con ở đứng hầu. Sinh lại quay về. Qua lại ba bốn lượt, đã gần hết canh ba, sinh nằm phục trên thang, đợi. Bỗng nghe bà lão nói:

- Ai đem cái thang bắc ra đây thế này ?

Gọi con ở ra khiêng đi. Sinh leo lên đầu tường, muốn xuống mà không có bực thềm, đành ấm ức mà về.

Hôm sau lại qua, thấy thang đã bắc sẵn. May không có ai, bước vào thì thấy nàng đang ngã lưng trên thành giường, ra chiều suy nghĩ, trông thấy sinh, kinh ngạc đứng dậy, đứng nghiêng nghiêng có vẻ thẹn thùng.

Sinh vái chào, mà rằng:

- Nghĩ mình phúc bạc, sợ không có duyên phận với người tiên, thế mà có được đêm nay ư ?

Bèn đùa bỡn ôm lấy, lưng thon vừa ôm, hơi thở thơm như lan. Nàng đưa tay, ngăn lại, nói:

- Làm gì hấp tấp thế ?

Sinh nói:

- Việc tốt lành hay gặp ngăn trở. Để chậm trễ, bị quỉ thần ghét ghen.

Nói chưa dứt câu, xa nghe có tiếng người. Nàng vội nói:

- Con em Ngọc Bản tới. Anh hãy núp dưới gầm giường.

Không bao lâu, một cô gái bước vào, cười mà rằng:

- Tướng bại trận có dám nói chuyện đánh nữa không ? Em đã cho pha trà, mời chị tới chơi vui đêm nay.

Nàng từ chối là mệt. Ngọc Bản lại cố mời. Nàng cứ ngồi lì không chịu đi. Ngọc Bản nói:

- Quyến luyến thế này, hẳn lại giấu trai trong phòng thôi.

Lôi kéo, ra cửa di mất. Sinh bò ra, tức giận vô cùng. Lục tìm bên gối xem có thứ gì lấy làm vật kỷ niệm, nhưng trong phòng không có bàn phấn sáp, chỉ nơi đầu giường có cây như ý bằng thủy tinh, phía trên có kết dây buộc màu tím, thơm tho xinh đẹp, bèn bỏ vào trong người, vượt tường mà về. Để trong tay áo, mà hương thơm còn sực nức, nên càng quí trọng. Nhớ lại nỗi sợ chui gầm giường, càng sợ lỡ ra bị bắt , nghĩ lại không dám tới nữa. Chỉ trân trọng cất giấu cây như ý, đợi nàng tìm đến. Qua một đêm, quả nhiên nàng tới, cười mà rằng:

- Tưởng là quân tử, chẳng dè lại là trộm cướp.

Sinh đáp:

- Có vậy ! Sở dĩ có điều không quân tử, là muốn được như ý[1] đấy thôi

Nói rồi, ôm vào lòng, cởi hộ nàng dây thắt lưng. Da ngọc vừa lộ, hương thơm tỏa ngát. Trong lúc ôm ấp, thấy từ hơi thở đến da thịt, không chỗ nào là không thơm ngát, mới nói:

- Ta trước vẫn tin nàng là tiên, nay càng biết không phải là tin nhầm. May được nàng thương đến, hẳn đã có duyên nợ ba sinh. Nhưng chỉ sợ lại như chuyện tiên nữ Đỗ Lan Hương gả xuống cõi trần, cuối cùng gây nên mối hận chia ly.

Nàng cười mà rằng:

- Anh cũng quá lo xa. Thiếp chẳng qua chỉ là một cô gái, trong một lúc hồn lìa động lòng với tình mà thôi. Việc này phải nên giữ kín, vì e miệng lưỡi thị phi, khó phân trắng đen. Khi đó, anh không thể mọc cánh, em cũng chẳng thể cưỡi gió. Bấy giờ, mối họa chia cách còn thảm hơn cảnh chia tay vui vẻ.

Sinh nhận là phải, nhưng vẫn nghi nàng là tiên, cố hỏi tên họ.

Nàng nói:

- Nếu đã là tiên, người tiên lại phải có tên họ ư ?

(1) Như ý là cây gậy có đầu nhọn dùng để gãi lưng. Lại có nghiã khác là được như lòng mong muốn.

Hỏi bà lão là ai, đáp:

- Đó là bà lão họ Tang. Lúc bé, em được bà che chở, nên không dám coi như hạng đầy tớ.

Nói rồi, đứng dậy muốn đi, nói:

- Chỗ em ở lắm tai mắt, anh đừng đến nữa. Lúc rảnh, em sẽ tự đến.

Lúc về, đòi lại cây như ý, nói:

- Cái này không phải của em, mà là của Ngọc Bản bỏ quên.

Hỏi Ngọc Bản là ai, đáp:

- Nó là em con nhà chú.

Nói rồi, nhận cây móc mà đi. Nàng đi rồi, chăn gối đều có mùi hương lạ. Từ đó, ba bốn đêm lại tới một lần. Sinh mê đắm, không nghĩ đến về nữa, mà tiền túi hết sạch, định bán đến ngựa. Nàng biết chuyện, bảo rằng:

- Anh vì em, phải cạn túi, bán áo, em thật lấy làm áy náy. Nay có con ngựa đỡ chân lại đem bán nốt, ngoài ngàn dặm lấy gì mà về? Em có để dành được chút ít, xin để giúp chàng.

Sinh từ chối rằng:

- Cám ơn lòng tốt của em. Ơn ấy, ghi dạ khắc xương không đủ báo đáp. Lại còn thô bỉ tham lam làm hao hụt tiền bạc của em, còn làm người sao được ?

Nàng cố ép, bảo rằng:

- Em tạm cho anh vay vậy.

Bèn nắm tay sinh, dắt tới dưới một gốc cây dâu, chỉ một hòn đá, bảo sinh:

- Anh vần nó ra chỗ khác.

Sinh làm theo. Nàng lại rút cành trâm cài đầu, đánh dấu chữ "thập" xuống đất, bảo sinh đào chỗ đó. Sinh làm theo, thấy một miệng vò lộ ra. Nàng thò tay vào, lấy ra một gói bạc ước chừng năm lượng. Sinh nắm tay nàng, ngăn lại. Nàng không nghe, lại lấy ra chừng mười gói bạc nữa. Sinh cố từ, trả lại nàng nửa số. Rồi lấp đất lại như cũ.

Một đêm, nàng bảo sinh rằng:

- Gần đây đã có tiếng xì xào bàn tán, chúng ta khó nổi ở lâu, phải lo liệu ngay mới được.

Sinh kinh ngạc, nói:

- Biết làm sao đây ? Tiểu sinh lúc nào cũng cố sức giữ gìn, mà vì việc này như gái góa thất tiết, không sao tự chủ. Thôi tùy em chỉ bảo, dù sấm sét búa rìu cũng cam lòng.

Nàng bàn cùng nhau đi trốn, bảo sinh về nhà trước, hẹn gặp nhau ở đất Lạc. Sinh sửa soạn hành lý đi ngay, định về rồi sẽ đón nàng sang. Thế mà vừa tới nhà, xe của nàng đã đậu trước cửa. Cùng lên nhà trên cho gia nhân chào mừng. Hàng xóm đều ngạc nhiên, tới chúc mừng, mà chẳng ai biết là hai người rủ nhau đi trốn. Sinh cứ lo ngay ngáy, nàng bảo không việc gì.

Nàng nói với sinh rằng:

- Chẳng kể rằng đã ở ngoài ngàn dặm, chỉ có La Sát mới theo kịp, hoặc giá có ai biết chăng nữa, thiếp cũng là con gái nhà thế gia. Trác vương tôn[1] cũng chẳng làm gì nổi Tư Mã Tràng Khanh nữa là !

Em trai sinh tên gọi Đại Khí, tuổi vừa mười bảy, nàng thấy mặt, bảo rằng:

- Chú ấy có cốt cách thông minh, sau này hơn anh nhiều.

Đã hỏi vợ sắp cưới, vợ bỗng chết.

Nàng bảo:

- Em của em là Ngọc Bản, anh đã từng nhòm thấy rồi đấy, cũng không đến nỗi xấu xí, tuổi lại vừa với chú em nhà, thật là xứng đôi vừa lứa.

Sinh nghe nàng nói, cười bảo nàng làm mai. Nàng nói:

- Nếu muốn đến nhà cũ, việc đó cũng không khó.

Sinh mừng, hỏi phải làm sao, nàng nói:

- Ngọc Bản với em chơi thân lắm. Chỉ cần hai con ngựa kéo một cỗ xe và nhờ một bà lão tới mời là được.

Sinh sợ chuyện cũ bại lộ, không dám theo kế đó. Nàng nói mãi rằng không hại gì. Liền sắm sửa ngựa xe, sai bà lão họ Tang đi. Vài ngày tới đất Tào, đậu xe ở gần thôn, bảo người đánh xe đợi ở bên

(1) Trác Văn Quân góa chồng, mê đàn của Tư Mã Tương Như (tự Tràng Khanh) bỏ đi theo, cha nàng là Trác vương tôn cũng đành chịu vậy.

đường. Nhân lúc đêm tối, bà lão lén vào trong thôn, hồi lâu, dắt cô gái ra theo, lên xe đi. Đêm tối thì ngủ trong xe, canh năm lại ra đi.

Cát Cân tính trước ngày về, sai Đại Khí mặc quần áo đẹp đi đón. Đi chừng năm mươi dặm thì gặp, cùng lên xe mà về. Đuốc hoa, đàn sáo, cùng giao bái làm lễ thành hôn.

Hai anh em đều có vợ đẹp, nhà ngày một giàu có.

Một hôm, có đám cướp lớn, đến mấy chục đứa cưỡi ngựa, đột nhập vào sân. Sinh biết có biến, dắt cả nhà lên lầu. Cướp bao vây căn lầu. Sinh cúi xuống hỏi:

- Có thù gì với nhà tôi không ?

Đáp rằng:

- Không thù oán gì. Chỉ xin có hai điều: Một là nghe nói hai vị phu nhân xinh đẹp vô song, xin cho được thấy mặt một phen, hai là chúng tôi đây gồm có năm mươi tám người, xin ban cho mỗi người năm trăm đồng.

Nói rồi, chất củi dưới lầu, làm vẻ sắp đốt để bức bách, sinh nhận lời yêu cầu cho tiền mà thôi. Bọn cướp không chịu định châm lửa. Gia nhân cả sợ. Nàng định cùng Ngọc Bản xuống lầu, ngăn lại cũng không được.

Hai người ăn mặc rực rỡ, đi xuống. Còn chừng ba bực thang nữa, đứng lại, bảo bọn cướp.

- Chị em ta đều là tiên, tạm gửi thân chốn trần thế, sợ gì trộm cướp ? Định ban cho lũ ngươi một vạn lạng vàng, mà e lũ ngươi không dám nhận thôi !

Tất cả bọn cướp nhất tề vái lạy, đồng thanh thưa rằng không dám nhận. Hai chị em định lui gót, một tên cướp bỗng nói:

- Nó nói láo đấy !

Nàng nghe được, ngoái cổ, đứng dừng lại, bảo:

- Muốn gì đây ? Cứ làm ngay đi, chưa muộn đâu mà.

Bọn cướp nhìn nhau, không nói một câu. Hai chị em thong thả lên lầu. Bọn cướp nhìn theo đến khi không trông thấy nữa, mới ồn ào giải tán.

Hai năm sau, hai chị em mỗi người sinh được một trai. Dần dà tiết lộ mình là họ Nguy, mẹ được phong làm Tào Quốc phu nhân.

Sinh nghi rằng đất Tào không có ai họ Nguy, vả lại nhà thế gia khi không mất hai cô con gái, sao lại chịu để yên, không tìm. Nhưng cũng chưa dám gạn hỏi, mà lòng thì nghi quá. Bèn thác cớ có việc, trở lại đất Tào. Tới nơi hỏi thăm, các nhà thế tộc không có ai họ Nguy. Lại tới ở nhờ nhà chủ cũ, bỗng thấy trên tường có bài thơ tặng Tào Quốc phu nhân, lòng rất hãi dị, mới hỏi chủ nhà. Chủ nhân cười, liền mời cùng tới thăm phu nhân, thì ra là một gốc mẫu đơn, cao bằng mái nhà. Hỏi vì sao có tên gọi như thế, thì ra khóm hoa đó là đệ nhất của đất Tào, nên người trong miền đùa mà phong cho như vậy. Hỏi thuộc loại nào, đáp rằng loại cát cân màu tía, rất lấy làm kinh hãi, mới nghi nàng là yêu của loài hoa.

Về nhà, không dám vặn hỏi nàng, chỉ thuật chuyện thơ tặng phu nhân để dò ý. Nàng liền biến sắc mặt, tức tốc bước ra, gọi Ngọc Bản bế con tới.

Nàng bảo sinh rằng:

- Ba năm trước, cảm lòng anh nghĩ đến, mới đem thân báo đáp. Nay đã nghi ngờ ghẻ lạnh, còn sum họp làm sao được ?

Bèn cùng Ngọc Bản giơ cao hai đứa bé, vất ra xa, vừa tới đất liền biến mất. Sinh còn đang kinh hãi đứng ngây ra nhìn, thì hai nàng cũng biến mất, hối hận vô cùng.

Vài ngày sau, chỗ hai đứa bé rớt xuống, nẩy ra hai mầm mẫu đơn, qua một đêm, cao đầy thước, một năm thì ra hoa, một thứ tía, một thứ trắng, đoá hoa to bằng cái mâm, so với loài cát cân, ngọc bản (hai loại mẫu đơn) thường thấy thì cánh nhỏ hơn và nhiều hơn. Vài năm sau, mọc thành bụi um tùm. Đánh lên, trồng ra chỗ khác, lại biến giống đi, không biết tên gọi là gì nữa. Từ đó, mẫu đơn đất Lạc ngày một nhiều, không chỗ nào bì kịp.

71. HOÀNG ANH

黄英

Mã Tử Tài, người đất Thuận Thiên, mấy đời mê chơi cúc, đến Tài cái tật ấy càng quá lắm, nghe có giống tốt là mua, xa ngàn dặm cũng không ngại.

Một hôm, có người khách ở Kim Lăng tới ngủ nhờ trong nhà, tự kể rằng người trong họ có trồng được một, hai loại cúc, miền Bắc không thể nào có. Mã nghe nói động lòng thích, liền sắm sửa, theo khách tới Kim Lăng. Khách chạy chọt mãi, mua cho được hai mầm, trân trọng cất giấu như của báu.

Về tới nửa đường, gặp một thiếu niên chạy theo một cỗ xe màu biếc, dáng dấp xinh đẹp. Đến gần hỏi chuyện, thiếu niên tự nói là họ Đào, chuyện trò tao nhã. Nhân hỏi Mã ở đâu lại, Mã nói thật cho biết.

Thiếu niên nói:

- Hoa cúc thứ nào là chẳng đẹp, nhưng tưới bón ở tay người.

Nhân bàn luận về phép trồng cúc, Mã nghe thích quá, hỏi thiếu niên định đi đâu. Đáp rằng:

- Chị tôi chán cảnh Kim Lăng, tính dời nhà về miền Hà Sóc.

Mã hân hoan nói rằng:

- Tôi vốn nghèo, nhưng nhà tranh rộng rãi đủ kê giường. Nếu không chê thô lậu, chẳng cần phải đi đâu xa.

Đào tiến lên phía trước xe, thưa lại với chị. Người trong xe vén rèm nói chuyện, thì là một người đẹp tuyệt thế tuổi chừng đôi mươi. Quay nhìn em, bảo rằng:

- Nhà cửa chật hẹp cũng được, nhưng vườn tược nên cho rộng rãi.

Mã vội cướp lời, thưa vâng. Bèn cùng về.

Phía Nam nhà Mã có một chốn vườn hoang, xây cất sơ sài một căn nhà bằng ba bốn cây cọc. Đào mừng, ở luôn đó.

Hàng ngày, qua căn nhà phía Bắc, giúp Mã trồng cúc. Cúc dù đã khô, nhổ lên trồng lại, cây nào cũng sống. Nhưng nhà nghèo rớt, Đào phải hàng ngày qua ăn uống nhờ Mã. Nhìn nhà Đào, dường như không ngày nào nhúm lửa.

Vợ Mã là Lã thị cũng yêu người chị của Đào, thỉnh thoảng đấu gạo đem cho. Chị Đào, tiểu tự Hoàng Anh, khéo nói chuyện thường qua phòng của Lã thị kéo sợi, dệt vải.

Một hôm, Đào bảo Mã rằng:

- Nhà anh vốn không sung túc, tôi lại hàng ngày vì ăn uống để luỵ cho bạn tri giao, có coi làm thường sao được. Cứ như mưu kế bây giờ, bán cúc cũng đủ sống.

Mã vốn tính thẳng, nghe lời Đào, rất lấy làm khinh bỉ, bảo:

- Tôi tưởng anh là phong lưu cao sĩ, phải biết an cảnh nghèo. Nay nói câu ấy, tức là coi bạn như phường chợ búa, lại để nhục cho loài hoa vàng vậy !

Đào cười mà rằng:

- Tự thực kỳ lực chẳng phải là tham, bán hoa làm nghề chẳng phải là tục. Người ta cố nhiên không nên mong giàu một cách cẩu thả, nhưng cũng bất tất phải cầu lấy cái nghèo.

Mã không nói gì. Đào đứng dậy, bỏ đi.

Từ đó những cây cộc, cành yếu mà Mã thải ra, Đào liền nhặt lấy, mang về. Vì thế, cũng không tới ăn ngủ bên nhà Mã nữa. Có gọi thì mới đến một lần.

Không bao lâu, cúc nở hoa, nghe ngoài cửa nhà Đào ồn ào như chợ. Lấy làm lạ, dòmxem, thấy người ta đến mua hoa, xe chở, vai mang tấp nập nối gót. Những hoa của Đào đều là giống lạ, mắt chưa từng được thấy. Lòng ghét là tham, định tuyệt giao, nhưng hận là chưa học được hết bí quyết của hắn, bèn gõ cửa, định nói mỉa cho mấy câu. Đào bước ra, nắm tay mời vào, thấy nửa mẫu vườn hoang, đều biến thành luống trồng cúc, từ phía mấy chân cột trở ra, không chỗ nào bỏ trống. Những chỗ cây nhổ đi rồi, lại trồng cành khác thay vào. Muôn hoa đua nở, không đóa nào là chẳng đẹp tuyệt. Nhưng nhận kỹ, thì đều là những cành cũ Mã thải ra.

Đào vào phòng, lấy rượu đem ra, bày tiệc ngay bên luống hoa, bảo rằng:

- Tôi nghèo mà không giữ được thanh giới, nên hơi có tí tiền còm là đã mua rượu để say sưa.

Một lát, nghe trong phòng có tiếng gọi:

- Cậu ba !

Đào "dạ" rồi đi. Giây lát, mang thức nhắm ngon, cùng những thứ đồ nấu tinh khiết.

Nhân hỏi rằng:

- Chị anh sao mãi chưa lấy chồng ?

- Chưa đến lúc !

- Bao giờ thì đến lúc ?

- Bốn mươi ba tháng nữa.

Hỏi sao nói chắc như thế, chỉ cười, không nói. Uống cực vui mới giải tán.

Hôm sau lại tới thăm, những cành mới cắm đã cao đầy thước rất lấy làm lạ. Khổ công cầu truyền bí thuật, Đào nói:

-Việc này không thể truyền bằng lời. Vả lại, anh không lấy việc đó để mưu sinh, còn dùng làm gì ?

Lại vài ngày sau, ngoài cửa đã thưa khách, Đào bèn lấy chiếu cói bọc cúc lại, chất lên mấy xe chở đi. Qua năm, gần hết mùa xuân mới chở những loại hoa lạ của miền Nam – Trung trở về, mở một ngôi hàng bán hoa giữa đô thị. Mười ngày bán hết, lại quay về với nghề trồng cúc.

Hỏi những người mua hoa năm ngoái, thì ai mang về trồng cũng chỉ được hết năm là héo úa, lại phải tới mua của Đào. Vì thế Đào ngày một giàu có. Một năm xây thêm nhà, hai năm cất lầu. Muốn xây thì xây, chẳng nói với chủ nhà một tiếng. Lâu dần, những luống trồng hoa biến thành lầu gác. Lại mua thêm một khu ruộng, xây tường chung quanh, để trồng cúc.

Đến mùa thu tải hoa đi bán, hết xuân vẫn chưa về. Vừa hay vợ Mã mắc bệnh, rồi chết. Mã muốn hỏi Hoàng Anh, nhờ người đánh tiếng. Hoàng Anh mỉm cười, có vẻ bằng lòng, nhưng còn đợi Đào về. Hơn một năm nữa, Đào vẫn chưa về, Hoàng Anh dạy đầy tớ trồng cúc, cũng được y như Đào. Tiền bạc ngày một nhiều, đem dùng vào việc buôn bán quanh miền. Lại tậu thêm ở ngoài thôn mười hai khoảnh ruộng đất hạng nhất. Nhà cửa ngày một tráng lệ.

Bỗng có người khách ở Quảng Đông tới, đem thư của Đào gửi về. Mở ra xem, trong thư dặn chị lấy Mã. Xét đến ngày gửi thư, thì chính là ngày vợ Mã chết. Nhớ lại bữa tiệc rượu trong vườn, vừa đúng bốn mươi ba tháng, rất lấy làm lạ.

Đưa thư cho Hoàng Anh, hỏi phải đưa nạp sính lễ ở đâu. Hoàng Anh không nhận. Lại cho rằng căn nhà của Mã quá cũ, muốn mời

chàng sang ở căn nhà phía Nam, Mã không chịu. Rồi chọn ngày làm lễ đón dâu. Hoàng Anh theo Mã về, rồi đục tường, xây cửa thông sang dãy nhà phía nam, hàng ngày qua bên đó dạy bảo dầy tớ.

Mã thẹn vì có vợ giàu, thường dặn Hoàng Anh làm sổ ghi rõ đồ đạc của hai nhà, để đề phòng lúc loạn mất mát, mà cũng là phép trị gia nên như vậy. Hoàng Anh thường lấy đồ đạc ở căn nhà bên Nam đem qua, chưa đầy nửa năm, đồ đạc trong nhà đều là của họ Đào. Mã liền sai người nhất nhất đem trả, và cấm không được lấy sang nữa. Chưa được mười ngày, dồ đạc lại lẫn lộn. Vài lần như thế, khiến Mã không khỏi phiền lòng. Hoàng Anh cười mà rằng:

- Trần Trọng Tử [1] sao quá lao tâm như thế ?

Mã thẹn, không để ý đến nữa, việc gì cũng nghe theo Hoàng Anh. Nàng cho khởi công xây cất, Mã cũng không cấm. Chỉ vài tháng, lầu gác liền nóc, hai nhà như một, không chia cương giới. Nhưng, theo lời dạy của Mã, nàng đóng cửa, không làm nghề bán hoa nữa, mà cách tiêu dùng, quá ư nhà thế gia.

Mã áy náy trong lòng, bảo rằng:

- Tôi mười ba năm thanh bạch, nay phải luỵ vì em. Xem ra như phường nhân thế, sống nhàn rỗi, ăn bám vào một kẻ quần thoa, thật không còn chút gì để tự hào là trượng phu ý khí nữa. Người ta ai cũng mong giàu, riêng tôi chỉ mong nghèo thôi.

Hoàng Anh nói:

- Em chẳng phải kẻ tham lam thô bỉ, nhưng chẳng lẽ không làm cho trong nhà no đủ, để thiên hạ nghìn sau khỏi chê Uyên – Minh cốt cách bần tiện, trăm đời không phát tích lên nổi, và cũng để giải tiếng chê cười cho họ Đào nhà em ở Bành Trạch[2]. Tuy nhiên, nghèo mà muốn giàu thì khó, chứ giàu mà muốn nghèo rất dễ. Tiền bạc ở đầu giường, xin anh cứ vất đi, em chẳng dám kêu ca.

Mã nói:

- Làm hao tổn tiền bạc của người khác là việc rất xấu.

(1) Trần Trọng Tử: Người nước Tề, không chịu làm tướng nước Sở, cùng vợ đan dép mà sống.

(2) Uyên Minh là tên hiệu của Đào Tiềm, nhà thơ nổi tiếng Trung Quốc, sống vào cuối đời nhà Tấn, đầu dời Tùy. Nhà nghèo, thích chơi cúc. Hồi ông làm tri huyện ở Bành Trạch có quan đốc bưu tới xét, ông không chịu ra lạy chào, nói: "Ta há vì năm đấu gạo mà khom lưng ư?". Rồi từ quan mà về.

Hoàng Anh đáp:

- Anh không muốn giàu, em cũng chẳng chịu nghèo nào. Nhưng không sao, ta chia nhà ra mà ở, người trong cứ trong, kẻ đục cứ đục, có hại gì ?

Bèn xây một túp lều tranh trong vườn, chọn con hầu xinh đẹp tới hầu hạ Mã. Mã rất yên lòng. Vài ngày sau, nhớ Hoàng Anh tha thiết. Cho gọi, không chịu tới. Bất đắc dĩ phải tìm đến, cách đêm mới đi, cũng lấy làm thường.

Hoàng Anh cười mà rằng:

- Ăn Đông, ngủ Tây, người liêm khiết đâu có như thế ?

Mã cũng tự cười mình, không biết trả lời cách nào. Bèn lại ở chung nhà như cũ.

Gặp lúc Mã có việc tới chơi Kim Lăng, lại đúng vào mùa thu, cúc nở. Một buổi sáng sớm, qua một cửa hàng bán hoa, thấy bày la liệt những chậu hoa, đóa nào cũng đẹp. Trạnh nhớ đến Đào, nghĩ là hoa của Đào trồng. Một lát, chủ nhân bước ra, quả là Đào, mừng quá, cùng nhau thăm hỏi, rồi ngủ lại đấy. Mã mời Đào cùng về. Đào nói:

- Kim Lăng là đất cũ của em. Em tính lấy vợ ở đây. Nay dành dụm được chút tiền, nhờ anh mang về cho chị. Cuối năm, em sẽ về.

Mã không nghe, khổ công mời mọc, bảo rằng:

- May nhà cũng đủ ăn, cứ ngồi không mà hưởng, chẳng cần phải buôn bán làm gì.

Đào ngồi trong cửa hàng, cho đầy tớ thay mình nói giá, giá cả rất chắc, không hề nói thách. Vài ngày sau bán hết, sửa soạn hành trang, thuê thuyền về Bắc.

Vào tới cửa, thì người chị đã dọn sẵn phòng riêng, gối chăn đủ cả, đường như liệu trước ngày về của em.

Đào từ ngày về, thôi nghề bán hoa, dạy bảo đầy tớ sửa sang vườn tược, hàng ngày cùng Mã cuộc cờ, chén rượu, không tiếp khách ngoài. Định hỏi vợ cho; từ chối không nhận. Chị sai hai con hầu tới phục dịch, cách ba bốn năm, sinh được một gái.

Đào uống rượu rất hào, chưa từng biết say. Mã có người bạn là Tăng sinh, tửu lượng cũng không ai bì, chợt tới chơi Mã. Mã bảo

cùng Đào uống thi. Hai người uống tràn, rất vui, hận rằng gặp nhau quá muộn. Từ giờ thìn tới quá canh tư, tính ra mỗi người đã uống cạn trăm vò. Tăng say quá, không biết gì, nằm lăn quay ra ngay bàn tiệc. Đào đứng dậy về phòng ngủ. Vừa ra khỏi cửa, chân đạp luống cúc, liền ngã vật ngay xuống, áo rơi một bên. Vừa chạm mặt đất, liền hóa thành cây cúc, cao bằng đầu người, trổ hơn mười đóa hoa, đều to bằng bàn tay. Mã hãi quá, chạy đi cho Hoàng Anh hay.

Hoàng Anh tới, vội nhổ lên, vất trên mặt đất, mắng rằng:

- Say sưa quá thế này ?

Lấy áo trùm cho,cùng Mã về, dặn chớ có nhìn lại.

Trời sáng ra coi, thấy Đào nằm bên luống hoa. Mã mới chợt tỉnh ngộ rằng chị, em Đào là tinh của hoa cúc, lại càng kính yêu.

Đào từ khi lộ tung tích, uống càng bừa bãi, thường tự tay viết thiếp mời Tăng, kết làm bạn thân.

Gặp hội Họa Triêu, Tăng đến chơi, sai hai người đầy tớ gánh vò rượu thuốc, hẹn cùng nhau uống cho say. Uống hết, hai người vẫn chưa say. Mã mang thêm cho một vò nữa. Hai người lại uống cạn. Tăng say không biết trời đất gì nữa, đầy tớ phải khiêng về.

Đào lăn ra đất, lại hóa thành cây cúc. Mã đã quen, không sợ nữa, lại bắt chước vợ nhổ lên, ngồi thu lu bên cạnh để xem biến hóa thế nào. Hồi lâu, lá úa héo, mới cả sợ, chạy đi gọi Hoàng Anh. Hoàng Anh nghe qua, kinh hãi mà rằng:

- Chàng giết em của thiếp rồi.

Vội chạy tới xem, thì rễ và thân cây đã khô cả, đau đớn vô cùng, ngắt cuống vùi vào trong chậu, đem theo về phòng, ngày ngày vun tưới.

Mã hối hận muốn chết, ghét lây đến Tăng. Vài hôm sau, nghe Tăng cũng chết vì say.

Trong chậu, cành hoa dần dần nhú mầm, chín tháng sau ra hoa. Đóa hoa đó cuống ngắn, ngửi có mùi rượu, đặt tên cho là tuý đào. Cứ lấy rượu mà tưới thì hoa lá tốt tươi.

Về sau, con gái Đào trưởng thành, gả cho một nhà thế gia. Hoàng Anh cũng chết già, không có việc gì kỳ lạ.

72. SI MÊ SÁCH

書癡

Lang Ngọc Trụ người ở Bành Thành, cha làm quan tới chức thái thú, ở quan rất liêm, có tiền không lo việc gây dựng sản nghiệp, chỉ tích chứa đầy một nhà sách. Đến Ngọc Trụ việc si mê sách càng quá lắm. Nhà nghèo xác, vật gì cũng đem bán, chỉ riêng sách của cha, một quyển cũng chẳng nỡ đụng đến.

Hồi cha còn sống, thường để riêng những sách khuyến học ra căn nhà bên phải. Lang hàng ngày đọc ngấu nghiến, lấy lụa bao lại, chỉ sợ sờn, rách.

Tuy không cầu đỗ đạt, nhưng thật lòng tin trong sách có đủ thóc lúa. Ngày đêm nghiền ngẫm, chẳng kể nóng lạnh.

Tuổi đã ngoài đôi mươi, không lấy vợ, hy vọng rằng trong sách có người đẹp tự tìm đến.

Gặp bạn bè, hay người thân, chẳng biết tiếp chuyện; mới nói dăm, ba câu, liền cao giọng ê-a, khách chán ngắt; bỏ đi một nước.

Mỗi lần có kỳ thi, người ta khuyên ra ứng thí, liền lắc đầu quầy quậy. Nhưng chữ nghĩa khổ không bán mà ăn được.

Một hôm đang đọc, bỗng gió lớn thổi bay quyển sách, vội đuổi theo, bỗng sẩy chân tụt xuống hố. Nhìn kỹ lại, thấy dưới hầm có cỏ nát. Bới lên thì là một hầm chứa thóc của người xưa, đã mục nát thành mùn rồi.

Tuy không ăn được, nhưng càng tin câu "sách chứa ngàn hộc thóc" không phải là ngoa, càng ra công đọc sách.

Một hôm leo lên giá sách, thấy lẫn trong đống sách một cái càng xe bằng vàng, liền cả mừng, cho rằng câu "sách chứa nhà vàng" là đúng. Đưa cho mọi người coi, thì là vàng mạ không phải vàng thật, lòng thầm oán cổ nhân giễu cợt mình. Không bao lâu, có người bạn đồng niên với cha làm quan sát qua miền đó, tính trọng Phật, có người khuyên Lang đem càng xe dâng cho ông làm khám thờ Phật. Vị quan sát cả mừng, tặng cho ba trăm lạng vàng và hai con ngựa. Lang mừng, cho rằng câu: "Sách chứa nhà vàng, cùng xe ngựa" đều đã nghiệm. Vì thế, càng khắc khổ học hành.

Nhưng tuổi đã ba mươi, hoặc có người khuyên lấy vợ, lại nói:

- Trong sách có người "mặt như ngọc" (nhan như ngọc), ta lo gì chẳng có vợ đẹp ?

Lại đọc thêm hai, ba năm nữa, vẫn chưa thấy gì hiệu nghiệm, ai cũng chê cười. Bấy giờ trong dân gian có tin đồn huyễn rằng Chức Nữ ở trên trời đã trốn xuống trần. Có người đùa Lang, bảo rằng:

- Con gái nhà Trời trốn đi là vì anh đấy !

Lang biết rằng đùa, cũng không cãi.

Một đêm đọc tới quyển Hán thư thứ tám, được nửa chừng, bỗng thấy một người đẹp cắt bằng lụa ép bên trong sách. Rất hãi, mà rằng:

- Trong sách có người "mặt như ngọc", việc đó đã ứng nghiệm rồi ư ?

Bèn ngơ ngẩn như người mất hồn. Nhìn kỹ người đẹp, thấy mắt, mi sinh động như người sống, sau lưng có đề chữ nhỏ li-ti "Chức Nữ". Rất lấy làm lạ, hàng ngày để mở quyển sách, ra vào ngắm nghía, bỏ ăn bỏ ngủ. Một hôm đang chú mục, người đẹp bỗng uốn mình đứng dậy, ngồi trên quyển sách, cười mỉm. Lang kinh hãi vô cùng, phục xuống, lạy ở đầu bàn. Ngửng lên, thì người đẹp đã cao đầy thước. Lại cúi lạy, người đẹp lớn bổng lên, bước xuống bàn, rõ nàng là một giai nhân tuyệt sắc.

Vái lạy, hỏi nàng là vị thần nào, nàng cười mà rằng:

- Em họ Nhan, tên là Như Ngọc, chàng biết em từ lâu rồi mà. Hàng ngày được mắt xanh để ý, nên phải tới một phen, vì sợ rằng nếu không thì ngàn sau chẳng ai chịu dốc lòng tin vào cổ nhân nữa.

Lang mừng. Bèn cùng ngủ chung. Nhưng trên chỗ giường chiếu, thân ái bội phần, mà Lang vẫn không biết làm như người thường. Thường ngồi đọc sách, bắt nàng ngồi bên. Nàng cấm Lang không được đọc sách, Lang không nghe. Nàng nói:

- Anh sở dĩ không làm nên, là bởi đọc sách nhiều quá. Anh thử xem những người tên đề bảng hổ, có mấy ai đọc như anh ? Nếu không chịu nghe em, em sẽ bỏ đi cho mà coi.

Lang đành phải nghe, nhưng chỉ một lát là quên ngay, lại cao giọng ngâm nga. Lúc tìm đến nàng, không thấy đâu nữa, thần trí

bay đâu mất, vội quì dài cầu khẩn, mà chẳng thấy hình bóng. Chợt nhớ lại chỗ nàng ẩn nấp, lấy quyển Hán thư lật ra xem, đến chỗ cũ, quả nhiên lại thấy. Gọi không thưa, phục xuống cầu khẩn thảm thiết. Nàng bèn bước xuống, bảo:

- Anh mà không nghe em lần nữa, nhất định là từ tuyệt.

Nhân đó, bắt Lang sắm bàn cờ, cây đàn, hàng ngày vui chơi, nhưng Lang chẳng buồn để ý. Rình lúc vắng nàng, liền giở sách ra đọc. Sợ nàng biết, vội đem quyển Hán thư thứ tám giấu vào trong đống sách, xếp đặt lẫn lộn để nàng không biết đường trốn.

Một hôm đang đọc say mê, nàng đến bên cũng không biết. Chợt thấy nàng, vội giấu quyển sách đi, thì nàng cũng biến đâu mất. Sợ quá, vội sục sạo đống sách, tìm mãi không thấy. Thấy rồi, thì ra nàng vẫn nằm trong quyển Hán thư thứ tám, ở ngay trang cũ.

Lại cúi lạy cầu khẩn, thề không đọc sách nữa. Nàng bèn bước xuống, bắt cùng đánh cờ, hẹn rằng ba ngày mà không sạch nước, sẽ lại bỏ đi. Đến ngày thứ ba, bỗng trong một ván, Lang ăn được của nàng hai quân, nàng lấy làm mừng. Lại đưa đàn cho, hẹn năm ngày phải gảy thành khúc. Lang tay nắn phím, mắt đăm đăm ngó, không nghĩ đến việc gì khác. Lâu dần, theo tay gảy thành khúc, bất giác vui mừng vỗ tay, múa may. Nàng bèn cùng Lang hàng ngày uống rượu, đánh cờ. Lang vui sướng, quên sách.

Nàng lại bảo Lang ra ngoài kết bạn. Do đó, chàng nổi tiếng là người hào hoa.

Nàng nói:

- Anh có thể làm ra quan được rồi đấy.

Một đêm, Lang hỏi nàng:

- Người ta, trai gái ở với nhau thì sinh con. Tôi với em ở đã lâu, sao chẳng vậy ?

Nàng cười mà rằng:

- Anh hàng ngày đọc sách, em vẫn bảo là vô ích, nay mới rõ việc vợ chồng anh cũng chẳng hiểu ra. Hai chữ "gối chăn" cũng nhiều công phu lắm.

Lang kinh ngạc, hỏi:

- Công phu ở chỗ nào ?

Nàng cười không nói. Một lát, đón ý chỉ bảo cho. Lang sướng vô cùng, nói rằng:

- Dè đâu việc vợ chồng lại vui sướng thế, không thể lấy lời mà truyền bảo được.

Từ đó, gặp ai cũng nói đến việc đó, ai cũng bưng miệng cười. Nàng nghe biết, trách Lang. Lang nói:

- Đào tường, khoét vách mới không nên nói ra, còn việc vui thú hợp với thiên luân, ai là chẳng có, việc gì mà kiêng ?

Qua tám,chín tháng, nàng đẻ được một trai, thuê vú nuôi.

Một hôm, bảo Lang rằng:

- Em theo chàng hai năm, đã sinh con, nên đến lúc từ biệt. Ở lâu, sợ gây họa cho chàng, hối thì đã muộn.

Lang nghe nói, sụt sịt khóc, quì dài không dậy, bảo rằng:

- Em không nghĩ đến đứa bé còn oe-oe ư ?

Nàng cũng buồn rầu. Hồi lâu, nói rằng:

- Nếu nhất định muốn em ở lại, bao nhiêu sách trên giá phải đem đốt đi hết.

Lang nói:

- Sách là quê hương cũ của em, lại là tính mệnh của ta. Sao em lại nói câu đó ?

Nàng biết rằng ép không được, nói:

- Em biết việc này có số, tránh không khỏi, nhưng không lẽ biết mà không nói cho chàng hay, tùy chàng liệu lấy.

Nguyên, trong họ có người được thấy mặt nàng, ai cũng kinh hãi, mà không biết là con cái nhà ai. Vặn hỏi, thì Lang không biết nói dối, đứng đực ra, không nói một câu. Người ta càng ghi ngờ, đồn đãi ầm ĩ, đến tai ấp tể họ Sử. Sử vốn người đất Mân, tuổi trẻ đỗ tiến sĩ, nghe chuyện thầm động lòng, ước ao thấy mặt ngọc một phen, bèn cho bắt Lang và nàng. Nàng nghe được, trốn mất biệt. Ấp tể giận, mắng Lang, lột mũ áo nho sinh, cùm kẹp rất đau, mong nàng phải tự tìm đến. Lang đau đớn gần chết, vẫn không khai một câu. Tra khảo đến con hầu; nó khai mơ hồ không rõ.

Ấp tể cho nàng là yêu quái, sai đánh xe tới tận nhà tra xét, thấy sách vở đầy nhà, ngổn ngang không biết đường nào mà kiếm,

bèn ra lệnh đốt. Trong sân khói bay mù mịt, mãi không tan, trời tối sầm như có bão cát.

Lang được tha về, tới nhà các học trò cũ của cha, mượn sách về chép. Năm đó đậu kỳ thi hương, năm sau đậu luôn tiến sĩ, mà hối hận khắc sâu trong xương tủy, lập bài vị Nhan Như Ngọc, sớm chiều khấn vái rằng:

- Em có linh thiêng, phù hộ cho anh được làm quan đất Mân.

Về sau, quả được bổ thẳng về làm tuần phủ đất Mân. Ở được ba tháng, bới ra việc ác của họ Sử, tịch biên gia sản.

Lúc ấy, có người anh họ làm quan tư lý, ép Lang phải lấy vợ. Bèn nói thác là mua con hầu, gửi trong dinh. Việc án vừa xong, Lang tự hặc tội, lấy vợ, rồi cáo quan mà về.

73. TỀ THIÊN ĐẠI THÁNH

齊天大聖

Hứa Thịnh người ở Duyện Châu, theo anh là Thành đi buôn tới đất Mân.

Hàng họ bán chưa hết, nhân có người kể chuyện Đại Thánh linh thiêng, rủ cùng tới đền lễ bái. Thịnh chưa biết Đại Thánh là vị thần nào, theo anh cùng đi. Tới nơi, thấy điện gác san sát, to rộng nguy nga. Vào đến trong điện nhìn xem, thần đầu khỉ mình người, chính là Tề Thiên Đại Thánh Tôn Ngộ Không vậy.

Khách tới lễ đều kính cẩn lạy, chẳng dám có ý khinh nhờn. Thịnh vốn tính cương trực, thầm cười thế tục hủ lậu. Mọi người đốt hương khấn vái, Thịnh tìm cách lảng ra.

Về đến nhà, anh trách là hỗn xược. Thịnh nói:

- Tôn Ngộ Không là câu chuyện ngụ ngôn của Khâu Ông[1], sao lại thành tín quá như vậy ? Nếu quả là thần, đao búa, sấm sét, em xin chịu lấy.

(1) Đạo sĩ Khâu Xử Cơ (vì kiêng tên húy của đức thánh Khổng: Khổng Khâu, nên thường đọc trệch là Khưu Xử Cơ) có viết cuốn *"Tây du ký"*, trùng tên với cuốn *"Tây du ký"* của nhà văn Ngô Thừa Ân, kể chuyện Tề Thiên phò tá Đường Tam Tạng thỉnh kinh. Hai cuốn nội dung khác nhau, chỉ trùng tên, nên có sự lẫn lộn.

Chủ trọ nghe gọi tên tục Đại Thánh, vội xua tay, mặt biến sắc như sợ Đại Thánh nghe thấy. Thịnh thấy cung cách như vậy, càng biện thuyết ầm ầm. Người nghe đều bịt tai, chạy trốn.

Đến đêm, Thịnh quả nhiên mắc bệnh, đầu nhức như búa bổ. Người ta khuyên phải tới đền thần tạ lỗi, Thịnh không nghe. Không bao lâu, đầu bớt nhức, thì đùi lại đau. Qua một đêm, mọc một mụn nhọt to tướng, toàn chân sưng vù, bỏ ăn bỏ ngủ. Anh tới lễ khấn vái thay, mà vẫn không bớt. Người ta nói rằng thần đã trách phạt thì phải tự mình tới lễ mới được, Thịnh vẫn chẳng tin. Hơn một tháng, vết đau đỡ dần, lại sinh một cái nhọt khác, còn đau gấp bội lần trước. Thầy thuốc tới, dùng dao mổ vết nhọt, máu chảy đầy bát. Thịnh sợ người ta nói thần thế nọ thế kia, phải cố nhịn đau, không dám rên.

Lại hơn một tháng, tạm bình phục, nhưng anh bỗng đau nặng.

Thịnh nói:

- Thế là thế nào ? Người kính sợ thần mà cũng bị như vậy, đủ hiểu bệnh của tôi hôm trước, chẳng phải tại Tôn Ngộ Không.

Anh nghe nói càng giận, nói rằng thần đã giận lây sang mình, trách em không chịu thay anh khấn vái.

Thịnh nói:

- Anh em như thể chân tay. Hôm trước, chân tay em đau nhức, em còn không khấn vái, nay vì bệnh của anh, mà em phải thay đổi chủ trương ư ?

Nói rồi, mời thầy về cắt thuốc cho anh. Uống vào, bệnh bỗng nặng thêm mà chết. Thịnh đau đớn trong lòng, mua áo quan liệm cho anh, rồi chạy thẳng lại đền thờ thần, điểm mặt, mắng rằng:

- Anh ta bệnh, nói là tại mày giận lây, khiến ta hết đường biện bạch. Nếu mày quả thực là thần, mau làm cho người chết sống lại, thì ta đây sẽ quay mặt về hướng bắc xưng làm đệ tử, chẳng dám có lời kia khác. Nếu không, ta sẽ theo phép ngươi phá tượng Lão Tử, mà phá tượng ngươi tan tành, khiến anh ta ở dưới suối vàng dứt được lòng mê hoặc.

Đến đêm, mộng thấy một người tới mời đi, đưa vào đền thờ Đại Thánh. Ngửng lên, thấy Đại Thánh có sắc giận, trách rằng:

- Thấy ngươi không phục, ta mới lấy đao của Bồ Tát đâm vào đùi ngươi, thế mà ngươi còn chưa biết hối, cứ oang oang cái miệng. Đã định cho ngươi vào "ngục rút lưỡi", nhưng nghĩ ngươi là đứa thẳng thắn cương trực, ta cũng tạm tha. Anh ngươi bệnh, mà ngươi lấy thuốc bậy bạ khiến nó chết yểu, còn đổ lỗi cho ai ? Nay nếu không thi thố chút pháp lực, thì kẻ cuồng vọng còn có đường ăn nói càn rỡ.

Bèn sai một người sứ giả mặc áo xanh thỉnh mệnh Diêm Vương. Người áo xanh thưa rằng:

- Sau ba ngày, sổ ma đã báo lên Thiên Đình, sợ khó mà làm gì được.

Thần bèn lấy ra một tấm thẻ hình vuông, viết lên đó những gì không rõ. Người áo xanh cầm lấy, mang đi. Hồi lâu trở về, có cả Thành cùng đến, cùng quì dưới điện.

Thần hỏi:

- Sao lâu thế ?

Người áo xanh thưa:

- Diêm Vương không dám tự chuyên, mới đạo đạt ý chỉ của Đại Thánh lên tòa Bắc Đẩu. Vì thế cho nên về muộn.

Thịnh vội bước lên, bái tạ ơn thần. Thần nói:

- Mau cùng em về đi. Nếu biết hướng thiện, ta sẽ ban phúc cho.

Anh em gặp nhau vừa vui, vừa buồn, cùng dắt nhau về.

Bỗng tỉnh dậy, lấy làm lạ, vội đứng dậy, mở áo quan ra xem, quả nhiên anh đã sống lại, bèn đỡ ra, cảm ơn công sức của Đại Thánh vô cùng.

Từ đó, Thịnh tín phục còn hơn người khác.

Nhưng vốn liếng của hai anh em, sau mấy cơn bệnh, hao hụt quá nửa. Anh lại chưa được mạnh, cùng nhìn nhau mà buồn rũ.

Một hôm, ra chơi ngoài thành, bỗng gặp người mặc áo ngắn, ngắm nhìn, hỏi rằng:

- Anh có việc gì lo buồn vậy ?

Thịnh đang buồn không biết than thở cùng ai, bèn kể hết chuyện mình. Người áo ngắn nói:

- Có một cảnh đẹp, đến xem cho đỡ buồn đi.

- Ở đâu ?

- Cũng không xa.

Thịnh bèn theo đi. Ra khỏi thành chừng nửa dặm, người áo ngắn nói:

- Tôi có một thuật nhỏ, khoảnh khắc là tới nơi.

Nói rồi, bảo Thịnh dang hai tay ôm lấy lưng. Nháy mắt, bỗng cảm thấy như có mây đùn dưới chân, cứ thế bay bổng lên, không biết là mấy trăm, mấy nghìn dặm. Thịnh cả sợ, nhắm chặt hai mắt. Giây lát, nghe tiếng nói:

- Đến rồi !

Bỗng thấy thế giới lưu ly, rực rỡ khác thường. Lạ lùng hỏi đây là đâu, người kia đáp:

- Thiên cung đấy.

Bèn cứ vững bước mà đi, lúc lên lúc xuống, nhưng cứ lên dần. Xa trông thấy một ông già, người kia mừng mà rằng:

- Gặp ông lão này, anh thực có phúc lớn.

Rồi giơ tay chào. Ông lão mời về chơi nhà, pha trà đãi khách, mà chỉ có hai cái chén, không kể gì đến Thịnh.

Người áo ngắn nói:

- Đây là đệ tử của tôi, nghìn dặm đi buôn, có lòng kính viếng cõi tiên, xin cụ tặng cho nó chút quà mọn.

Ông già sai tiểu đồng bưng ra một khay đá sỏi, trông giống như trứng chim sẻ, mà óng ánh, trong suốt như nước đá; bảo Thịnh tự nhặt lấy. Thịnh thầm nghĩ, mang vật này về có thể tiện thành chén uống rượu, bèn lấy sáu viên. Người áo ngắn chê ít, lại lấy thêm cho sáu viên nữa, bảo Thịnh giắt vào bên thắt lưng, vòng tay chào, nói rằng:

- Thế là đủ rồi !

Bèn từ tạ cùng ông lão, bước ra, bảo Thịnh bám vào mình, mà xuống. Giây lát, tới đất. Thịnh cúi đầu, xin cho biết tên hiệu người tiên. Người kia cười mà rằng:

- Phép ta vừa thi thố là phép cưỡi mây, mà người đời thường gọi là “cân đẩu vân” đấy.

Thịnh hoảng hốt, chợt tỉnh ngộ rằng đó chính là Đại Thánh, lại cầu xin phù hộ. Đại Thánh nói:

- Người vừa gặp là Ngôi sao Thần Tài, đã ban cho mười hai phần lợi, còn xin gì nữa ?

Sinh lại vái lạy. Trở dậy, thì Đại Thánh đã biến mất.

Về nhà, vui mừng thuật chuyện cho anh hay. Cởi dây lưng xem, thì đã tan ra nước, thấm vào lưng rồi.

Về sau, chở hàng về bán, lãi gấp bội. Từ đó, qua lại đất Mân luôn luôn. Đến thì tất lại khấn vái đền Đại Thánh. Người khác khấn, không thấy nghiệm lắm, còn Thịnh xin gì được nấy.

74. THẦN ẾCH

青蛙神

Miền Giang Hán, tục truyền có Thần Ếch rất linh thiêng. Ếch trong đền không biết cơ man nào mà kể, có con to bằng cái lồng. Ai xúc phạm làm thần giận, trong nhà liền sinh ra nhiều điềm lạ: Ếch bay trên bàn ghế, hoặc bám vào tường không chịu rơi xuống, nhầy nhụa, nhớp nháp, hình trạng không nhất định, rồi nhà gặp lắm điều gở, ai cũng sợ, phải giết trâu, mổ bò đến lễ, thần hể hả, việc hung mới hết.

Đất Sở có chàng Tiết Côn, tuổi trẻ mà thông tuệ, dáng dấp lại xinh đẹp. Năm lên sáu, bảy tuổi, có mụ già áo xanh đến nhà, tự xưng là sứ giả của thần, nói rằng thần vừa ý Côn, muốn đem con gái gả cho. Tiết ông tính người chất phác và thẳng tính, trong lòng không muốn, từ chối rằng con còn bé, nhưng cũng chẳng dám dạm hỏi đám khác. Vài năm sau, Côn dần dà khôn lớn, hỏi vợ họ Khương. Thần báo tin cho Khương rằng:

- Tiết Côn là con rể ta, sao dám tranh rể ta !

Khương sợ, hồi hôn. Tiết ông lấy làm lo, vội chay khiết đem lễ vật đến đền tạ tội, tự nhận không dám cùng thần kết đôi. Khấn vừa xong, thấy mấy con dòi to tướng trên mâm rượu thịt chui ra, ngọ

nguậy lung tung. Vội bỏ lễ vật lại đó, tạ tội mà về, mà trong lòng càng sợ, đành phải nghe lời thần.

Một hôm, Tiết sinh đang đi, bỗng có sứ giả nghênh đón, tuyên cáo lệnh của thần, mời sinh mau dời gót. Sinh bất đắc dĩ phải theo đi. Qua một chốn cửa son, thấy điện gác tráng lệ, có một ông lão ngồi trên sảnh đường, tuổi chừng bảy tám chục.

Côn sinh phục lạy, xin ra mắt. Ông lão sai người đỡ dậy, cho ngồi bên cạnh bàn. Một lát, con hầu, vú bõ tấp nập ra lạy chào. Ông già ngoảnh lại, bảo:

- Bay vào nói là Tiết lang đến nhé.

Vài con hầu vội chạy đi. Giây lát, một bà lão dắt một nữ lang bước ra, tuổi chừng mười sáu, mười bảy, xinh đẹp không ai bì. Ông già chỉ tay, bảo:

- Đây là con gái nhỏ của tôi, tên là cô mười, thật xứng đôi vừa lứa với cậu. Cha cậu lấy chuyện khác loài mà cự tuyệt, nhưng việc trăm năm, cha mẹ chỉ chủ trương có một nửa, còn thì cũng tại ý cậu.

Côn sinh đăm đăm nhìn cô mười, trong lòng yêu thích, lặng yên không nói một câu. Bà lão nói:

- Tôi đã biết cậu đẹp ý lắm rồi. Xin cứ về trước, tôi sẽ đưa con mười lại sau.

Sinh thưa vâng. Vội về thưa với cha. Ông thảng thốt, không biết tính sao, bảo con trở lại tạ ơn. Sinh không chịu đi. Còn đang dùng dằng, xe đã đỗ ngoài cửa, con hầu áo xanh tụ tập vây quanh, cô mười bước vào, lên nhà chào mừng cha mẹ chồng. Ông bà trông thấy đều mừng, ngay đêm đó cho làm lễ hợp cẩn. Duyên cầm sắt hòa hài.

Từ đó, ông bà thần thường đến chơi nhà. Nhìn quần áo mặc, thấy màu đỏ là có chuyện vui mừng, màu trắng là có tiền bạc, rất là hiệu nghiệm, nhà ngày một khá giả.

Nhưng từ ngày kết hôn với thần, trong nhà từ chỗ nồi nước gạo đến nhà xí đều có ếch, mà không ai dám nói nặng đến. Riêng Côn sinh, tuổi trẻ tính bướng, vui thì thôi, hễ giận là đạp xéo đến chết, chẳng hề thương tiếc. Cô mười tuy hiền lành, nhún nhường, nhưng phải tính ưa giận, thường bất bình việc làm của Côn, mà Côn cũng

chẳng lựa ý chiều đón nàng. Có lần, cô mười nói nặng tới Côn, Côn giận mắng rằng:

- Chẳng lẽ bố, mẹ mày lại gây họa được cho ta ư ? Trượng phu há sợ gì ếch ?

Cô mười rất kiêng nói đến "ếch", cũng giận mà rằng:

- Từ ngày thiếp về nhà này, ruộng thêm lúa, buôn bán thêm lời, việc báo đáp nào phải ít gì ? Nay già trẻ đều được no, ấm, lại học thói chim cú, mọc cánh rồi, muốn mổ mắt người nuôi ư ?

Sinh giận quá, nói:

- Ta chỉ sợ tăng thêm ô uế thì có. Ta không chịu nổi với con cháu ngươi đâu, sớm từ biệt cho rồi.

Bèn đuổi cô mười đi. Ông bà nghe được, thì cô mười đã đi khỏi, mắng Côn sinh, bắt phải mau đuổi theo gọi về. Côn còn đang giận, nhất định không chịu khuất.

Đến đêm, mẹ con đều bệnh, đau đớn bỏ cả ăn. Ông sợ, mang bó cỏ gai lại đền thờ, năn nỉ tha thiết. Qua ba ngày, người bệnh mới bớt. Cô mười cũng tự đến. Vợ chồng lại vui vẻ như ban đầu.

Cô mười thường suốt ngày ngồi trang điểm, không mó tay đến việc nữ công. Quần áo, giày dép của Côn chính bà mẹ phải săn sóc đến. Một hôm, bà mẹ giận mà rằng:

- Con trai lấy vợ, còn để phiền cho mẹ. Nhà người ta, nàng dâu hầu hạ mẹ chồng, nhà này, mẹ chồng hầu hạ nàng dâu.

Cô mười nghe được, nổi giận bước lên nhà trên, nói:

- Con dâu mà sớm lo nấu ăn, tối lo chỗ ngủ cho mẹ chồng, ấy là cái lo thiển cận, là vì không biết kiếm ra tiền bạc, tự rước khổ vào thân mà thôi.

Bà mẹ hết đường ăn nói, thẹn thùng khóc thầm. Lúc Côn bước vào thấy mẹ còn ngấn nước mắt, hỏi biết chuyện, nổi giận trách mắng cô mười. Cô mười cũng cãi lại, không chịu khuất.

Côn nói:

- Lấy vợ không biết chiều mẹ chồng, thà rằng đừng có vợ. Ta có chọc giận đến lão Ếch chăng nữa, bất quá đến gieo họa đến chết là cùng.

Nói rồi, lại đuổi cô mười. Cô mười ra cửa đi ngay.

Hôm sau, phòng ngủ bỗng phát hỏa, thiêu rụi mấy căn. Bàn ghế, giường phản đều ra tro. Côn giận quá, chạy đến đền thờ, mắng nhiếc một thôi, rằng:

- Nuôi con mà không biết dạy cho nó hầu hạ cha mẹ chồng, lại không có qua một lời trách mắng, là nuông chiều tính xấu của con. Thần thánh thì phải công minh, sao lại dạy cho người ta sợ con đâu? Vả lại, chén bát va chạm, là việc riêng của tôi, can thiệp gì đến cha mẹ tôi ? Dao búa, vạc dầu cứ giáng lên một thân tôi đây này. Nếu không, tôi cũng sẽ đốt nhà của thần, để báo thù lại cho mà xem.

Nói rồi, ôm củi chất dưới điện thờ, đánh lửa định đốt. Người quanh miền xúm lại năn nỉ, Côn giận dỗi bỏ về. Cha mẹ nghe chuyện, sợ mất máu mặt.

Đến đêm, thần báo mộng cho người trong thôn gần đó, bắt phải xây lại nhà cho con rể. Sáng sớm, người ta khiêng gỗ, khuân gạch, xúm lại xây nhà cho Côn, ngăn lại cũng không được. Mỗi ngày, hàng trăm người rầm rộ lên đường, chỉ vài ngày, nhà cửa xây lại mới toanh, giường chiếu, màn cửa, đồ đạc đều đầy đủ. Sửa sang vừa xong, cô mười lại đến, lên nhà trên tạ lỗi, nói năng dịu dàng nhỏ nhẹ, rồi quay nhìn Côn tươi cười. Cả nhà đổi oán thành vui.

Từ đó, cô mười đổi tính nết ôn hòa. Ở hai năm không điều tiếng gì.

Cô mười rất ghét rắn. Côn đùa bắt một con rắn nhỏ bỏ vào hộp, đưa cô mười bảo mở ra mà coi. Cô mười mở ra, mặt biến sắc, mắng Côn. Côn đang cười, đổi thành giận, to tiếng cãi lại.

Cô mười nói:

- Bây giờ chẳng cần anh đuổi nữa, xin từ tuyệt từ đây.

Nói rồi, ra cửa đi ngay. Tiết ông giận, cầm gậy đánh Côn, thỉnh tội cùng thần, may thần cũng không giáng họa, nhưng cô mười cũng bặt tin.

Hơn một năm sau, Côn tưởng nhớ cô mười, tự hối hận, lén tới đền thờ cầu khẩn, năn nỉ với cô mười, nhưng chẳng nghe tiếng đáp. Không bao lâu, nghe tin thần gả cô mười cho nhà họ Viên, lòng rất thất vọng, nhân đó cũng đi hỏi vợ khác, mà hỏi mấy nhà, không đâu được như cô mười, vì thế càng tưởng nhớ đến cô.

Lén đến thăm dò nhà họ Viên, thì thấy đang quét dọn nhà cửa, sửa sang để đón dâu, trong lòng vừa thẹn vừa uất, chịu không nổi, bỏ ăn, thành bệnh. Cha mẹ lo buồn, hoảng hốt, không biết tính sao.

Bỗng trong cơn hôn mê, thấy có người vỗ về, hỏi rằng:

- Đại trượng phu nhiều lần muốn đoạn tuyệt, lại đến nỗi này ư?

Mở mắt nhìn xem, thì là cô mười, mừng quá, nhỏm ngay dậy, hỏi:

- Sao em lại đến đây ?

Cô mười ấy:

- Cứ như cách đối xử của anh chàng khinh bạc, chỉ nên nghe lời cha dạy, lấy chồng khác cho rồi. Ở nhà đã nhận sính lễ của nhà họ Viên, nhưng em suy đi nghĩ lại mãi, vẫn không chịu. Đã chọn được ngày tốt là đêm nay đấy, cha em không mặt mũi nào trả lại sính lễ của nhà kia, em phải đích thân mang trả. Lúc em ra khỏi nhà, cha đưa tiễn, bảo rằng: "Đồ ngu ! Không nghe lời ta, sau này có bị họ Tiết nó ngược đãi, thì thắt cổ mà chết, đừng về tới cái nhà này".

Côn cảm ơn nghĩa của nàng, sụt sùi nước mắt. Gia nhân cũng mừng, chạy đi thưa cùng ông, bà Tiết. Bà vừa nghe, không đợi nàng tới vái chào, chạy ngay lại phòng con trai, nắm tay nàng kêu khóc.

Từ đó, Côn trở thành đứng đắn, không còn đùa ác nữa, tình vợ chồng càng thêm đậm đà.

Một hôm, cô mười bảo Côn:

- Em thường nghĩ chàng tính nết khinh bạc, chắc gì đã cùng ở với nhau đến lúc bạc đầu, nên không dám lưu nghiệt căn ở cõi trần. Nay đã đổi khác, em sắp sinh con rồi.

Không bao lâu, ông bà thần mặc áo đỏ đến thăm. Hôm sau, cô mười ở cữ, đẻ sinh đôi hai đứa con trai. Từ đó, thần qua lại liền liền.

Người quanh miền ai lỡ xúc phạm làm thần giận, thì trước hết phải tới nhà Côn, sai bọn đàn bà, con gái ăn mặc đẹp đẽ tới vái chào cô mười, được nàng tươi cười, thì việc sẽ bỏ qua.

Nhà họ Tiết, con cháu đầy đàn, người ta thường gọi là nhà Tiết Ếch, ở gần không dám gọi, ở xa chẳng sợ gì.

75. VÃN HÀ
晚霞

Ngày mồng năm tháng năm, ở miền Ngô, Việt thường tổ chức trò chơi đua thuyền rồng. Xẻ gỗ làm rồng, vẽ đuôi, vẽ vẩy; vàng, ngọc giát thêm. Phía trên chạm khắc một cây cột, dựng mái sơn màu đỏ. Buồm và cờ đều dùng gấm vóc sặc sỡ. Cuối thuyền là đuôi rồng, cao hơn một trượng, dùng vải dầy nối sau cọc gỗ. Cuối cùng, để một đứa bé ngồi trên cọc gỗ, múa may điên đảo, bày lắm trò tuyệt khéo, nhưng nguy hiểm vô cùng, vì hụt chân là té xuống sông, chết dễ như bỡn. Vì thế, phải mua đứa bé đó từ hồi còn nhỏ: Đem vàng bạc tới mua chuộc cha mẹ nó, đem về dạy dỗ thuần thục, và hẹn rằng lỡ có chết đuối, cũng không được hối hận. Trên mạn thuyền chở đầy kỹ nữ xinh đẹp, bày trò thi sắc đẹp.

Đất Trấn Giang có đứa bé nhà họ Tưởng, tên gọi A Đoan, mới sáu, bảy tuổi, đã lắm trò hay, không đứa nào ăn đứt, vì thế tiếng tăm càng nổi, giá thuê càng cao. Mười sáu tuổi, vẫn còn dùng được. Đến dưới núi Kim Sơn, ngã xuống nước, chết. Bà lão họ Tưởng chỉ được mình nó, kêu khóc không thôi.

Đoan tự mình không biết là mình chết, thấy có hai người dẫn đi. Thấy dưới nước cũng chia đôi trời, đất. Ngoảnh nhìn lại, thấy sóng nước bao quanh bốn bề, cao ngất như bức tường. Giây lát, cung điện hiện ra, một người đội mũ trụ ngồi trên. Hai người kia nói:

- Long Oa Quân đấy.

Bảo Đoan quì xuống lạy. Long Oa Quân nét mặt điềm nhiên, bảo:

- Có tài khéo thì cho vào bộ Liễu Điều.

Hai người kia liền dẫn đến một nơi có bốn căn nhà rộng, dắt lên dãy hành lang phía đông. Một bạn thiếu niên bước ra chào, thấy đều chừng mười ba, mười bốn tuổi. Liền có một bà lão đi tới, chúng gọi tên là Giải Lão. Bà lão ngồi coi mọi người trổ tài, sau đó dạy chúng bài vũ khúc "Tiền Đường phi đình" và bài ca "Động Đình hòa phong". Chỉ nghe tiếng chiêng trống inh ỏi, âm vang tới khắp các phòng. Vua ngừng, các phòng lại im phăng phắc.

Bà lão chỉ sợ Đoan mới tập, chưa quen, nên nhắc đi nhắc lại cho biết, nhưng Đoan mới làm qua một lần, đã tỏ ra thành thạo. Bà lão mừng mà rằng:

- Được thằng bé này, ta chẳng chịu nhượng con Vãn Hà nữa.

Hôm sau, Long Oa Quân xét duyệt các bộ. Tất cả các bộ đều tụ tập đông đủ.

Bộ được xét tới đầu tiên là bộ Dạ Xoa, mặt quỉ, mình cá, đánh những cái chiêng to tướng, chu vi chừng bốn thước. Trống to tới bốn người ôm mới vừa, tiếng ầm ầm sấm động, chiêng, trống ào ào, chẳng ai nghe ra tiếng gì. Chúng vừa múa, thì sóng lớn cuồn cuộn nổi lên, cao ngất lưng chừng trời, mỗi khi đổ xuống, sáng loáng như sao sa, đến mặt đất mới tan.

Long Oa Quân vội bảo ngừng, và sai bộ Nhũ Oanh tiến lên, đều là những cô gái mỹ miều tuổi chừng đôi tám. Tiếng sênh, tiếng nhạc êm dịu trỗi lên, liền thấy gió nhẹ dìu dịu, sóng nước yên tĩnh, mặt nước ngưng đọng, như thủy tinh thế giới, trên dưới đều trong sáng. Trình bày xong, lui về đứng dưới thềm phía tây.

Tiếp đến là bộ Yến Tử, đều là những đứa trẻ còn để trái đào, trong đó có một cô gái, tuổi chừng mười bốn, mười lăm trở lại, vung tay áo, nghiêng mái tóc, múa theo điệu "Tiên Nữ Rắc Hoa", phấp phới như bay lượn. Từ trong tay áo, vạt áo, cùng bít tất của nàng, đều xuất hiện những đóa hoa năm màu, theo gió đưa đi, rơi rụng khắp sân. Múa xong, nàng cũng theo bộ của mình lui về đứng ở thềm phía tây. Đoan đưa mắt liếc nhìn, trong lòng yêu thích hỏi người cùng bộ, thì ra đó là Vãn Hà.

Không bao lâu, gọi tới bộ Liễu Điều. Long Oa Quân đặc biệt muốn thử tài của Đoan. Đoan trổ tài vũ của mình hồi trước, biểu lộ hết được lúc vui, lúc giận tùy theo nhịp đàn, lúc ngửng, lúc cúi rất trúng tiết. Long Oa Quân khen tài thông tuệ, ban cho năm bộ quần áo, cùng râu cá kết thành bó tóc bằng vàng, phía trên hõm vào có gắn ngọc dạ quang. Đoan vái lạy tạ ơn, rồi cũng lui về thềm phía tây. Bộ nào giữ nguyên hàng ngũ bộ đó. Đoan ở trong đám đông, với trông Vãn Hà, Vãn Hà cũng từ xa nhìn lại. Một lát, Đoan lén rời bộ mình, đi về bắc. Vãn Hà cũng ở trong bộ mình đi dần về nam. Nàng định rời bộ vài bước, nhưng phép trong bộ nghiêm lắm, chẳng dám làm rối hàng ngũ, chỉ từ xa nhìn nhau mà thôi.

Cuối cùng, xét đến bộ Hiệp Điệp, gồm những trẻ con nam nữ, chia nhau múa từng cặp, đứa cao đứa thấp, lớn nhỏ khác nhau, đều mặc quần áo trắng, mầu vàng lợt, múa may đều đặn.

Các bộ xét đã xong, nối đuôi nhau mà ra. Bộ Liễu Điều đi sau bộ Yến Tử, Đoan vội chạy mau đi dẫn đầu bộ mình, Vãn Hà cũng thủng thẳng lùi xuống cuối bộ. Quay đầu lại, trông thấy Đoan, nàng đưa tặng một cây trâm bằng san hô. Đoan vội bỏ vào trong tay áo.

Lúc về, tơ tưởng thành bệnh, bỏ ăn, bỏ ngủ. Giải Lão đem thức ăn ngon lại cho, ngày hỏi thăm ba bốn dạo, mà bệnh không bớt chút nào. Bà lão lấy làm lo, không biết xoay xở ra sao, nói rằng:

- Lễ chúc thọ Ngô Giang vương đã gần kề, biết làm sao đây ?

Một hôm, lúc chạng vạng tối, một đứa bé tới ngồi bên đầu giường hỏi chuyện, tự nói mình thuộc bộ Hiệp Điệp. Rồi thong thả hỏi Đoan rằng:

- Bệnh anh có phải tại Vãn Hà không ?

Đoan kinh ngạc hỏi sao biết, nó nói:

- Vãn Hà cũng bị như anh vậy.

Đoan buồn rầu ngồi dậy, hỏi kế đứa bé, nó hỏi:

- Anh có đi được không ?

- Nếu cố gắng cũng đi được.

Đứa bé bèn dắt ra, mở một cửa phía nam, quẹo sang tây lại mở thêm hai cửa nữa, thấy một hồ sen rộng chừng vài chục mẫu, giống hệt như hoa sen ở trên mặt đất hồi mình còn sống, lá to bằng cái chiếu, hoa bằng cái bát, từ đài sen cho tới cuối cọng sen dài chừng một thước. Đứa bé dẫn vào ngồi bên trong, bảo:

- Anh nghỉ tạm đây nhé.

Nói rồi đi. Một lát, một người đẹp rẽ hoa bước vào, chính là Vãn Hà, nhìn nhau, vừa mừng vừa kinh ngạc, cùng kể lể nỗi khổ tương tư, và cùng thuật lại chuyện bình sinh.

Bèn lấy đá chặn lá sen, đến ngồi cho khuất. Lại lấy lá sen giải xuống làm chiếu, cùng nằm với nhau, hẹn ước việc lâu dài, hẹn nhau cứ chiều tối lại gặp nhau. Xong xuôi, Vãn Hà từ biệt ra về. Bệnh Đoan cũng dần khỏi. Từ đó hai người hàng ngày gặp nhau trong đám sen.

Vài ngày sau, theo Long Oa Quân tới làm lễ chúc thọ Ngô Giang vương. Lễ xong, các bộ đều về hết, chỉ có Vãn Hà cùng một người nữa trong bộ Nhũ oanh bị giữ lại để dạy múa trong cung. Ròng rã vài tháng trời, chẳng tin tức gì. Đoan buồn rầu muốn chết. May có Giải Lão hàng ngày được lui tới phủ Ngô Giang vương. Đoan nói dối rằng Vãn Hà là em họ, xin bà dắt mình đi theo, để được thấy mặt nàng một phen. Chầu chực trước cửa mấy ngày, mà trong cung nghiêm ngặt lắm, Vãn Hà không lần nào được ra. Đoan đành ấm ức mà về. Hơn một tháng nữa, tơ tưởng muốn chết.

Một hôm, Giải Lão về, mặt buồn xo, chia buồn cùng Đoan, nói rằng:

- Tiếc thay ! Vãn Hà đã nhảy xuống sông tự tử rồi.

Đoan hãi quá, khóc ròng. Rồi hủy mũ, xé áo, giắt vàng bạc, châu báu vào mình, bước ra, muốn chết theo nàng. Chỉ thấy nước sông như bức tường, cố húc đầu vào mà không vào. Nghĩ muốn quay về, lại sợ bị hỏi tới mũ, áo, tội càng thêm nặng, mưu kế cùng quẫn, mồ hôi chảy ướt đẫm quần áo. Bỗng thấy bên tường có một cây cổ thụ, bèn cố sức trèo lên, dần dà tới ngọn, ra sức nhảy xuống thật mạnh, mà sao thấy không việc gì cả, thân mình lại nổi trên mặt nước. Trong lúc hoảng hốt, bỗng trông thấy cảnh nhân thế, bèn cứ theo làn sóng bơi đi, một lát tới bờ.

Lần bước bên bờ sông, bỗng nghĩ tới mẹ già, bèn thuê thuyền đi. Tới làng, nhìn quanh bốn bề, thấy nhà cửa san sát, bỗng như đổi đời. Thong thả tới nhà, bỗng nghe tiếng người nói bên cửa sổ:

- Con trai mẹ về rồi kìa !

Tiếng nói sao giống Vãn Hà quá. Giây lát, mẹ cùng nàng bước ra, chính là Hà. Lúc đó, hai người vui mừng quên buồn, còn bà mẹ nửa vui nửa buồn, đứng ngây ra, muôn vạn trạng thái lẫn lộn.

Nguyên khi trước, Vãn Hà ở trong phủ Ngô Giang, cảm thấy trong bụng bào thai động đậy, mà Long cung giữ phép nghiêm lắm, sợ sớm chiều người xồ xề, tất không khỏi đòn đau. Lại không sao gặp được Đoan, chỉ muốn chết cho rảnh, bèn đâm đầu xuống sông, thì lại thấy thân mình nổi trên mặt nước. Đang lúc hụp lặn, bỗng được thuyền buôn vớt lên, hỏi quê quán nơi đâu. Vãn Hà nguyên là danh kỹ đất Ngô, chết đuối mà không vớt được xác, tự nghĩ chốn hành viện không nên trở về, bèn trả lời rằng:

- Nhà họ Tưởng ở Trấn Giang là chồng tôi.

Nhân hàng họ đã bán hết, khách bèn đưa về tận nhà. Bà lão họ Tưởng ngờ rằng nàng nhầm lẫn, nàng nhất định rằng không. Bèn kể tình thực bà nghe. Bà thấy nàng phong cách dịu dàng, đem dạ thương yêu, mà thấy nàng còn trẻ quá, ngờ rằng nàng không thể ở vậy suốt đời. Nhưng nàng tính hiếu thuận, thấy nhà nghèo, bèn tháo đồ trang sức quí báu, bán được mấy vạn đồng. Bà lão thấy nàng không có ý khác, cũng mừng. Nhưng con trai không còn, mai mốt nàng ở cữ, xóm làng, thân thích mấy ai tin. Nhân bàn với nàng, nàng nói:

- Mẹ có cháu đích tôn, cần gì ai tin.

Bà cũng được an lòng.

Vừa hay, Đoan về tới, nàng mừng vô cùng. Bà mẹ cũng nghi con trai chưa chết, ngầm khai quật mộ lên xem, thấy hài cốt còn nguyên, đem việc đó hỏi Đoan, Đoan mới chợt hiểu là mình đã chết thật, lại sợ Vãn Hà ghét rằng không phải người sống, dặn mẹ đừng nhắc chuyện đó nữa. Mẹ cho là phải, bèn nói với người trong làng rằng:

- Hôm nọ vớt được xác, không phải xác con tôi đâu.

Lại lo rằng con trai không thể sinh con. Không bao lâu, sinh được một trai. Vỗ về, chẳng khác chi đứa trẻ bình thường, mới mừng.

Lâu dần, Vãn Hà biết Đoan không phải người sống, bèn nói:

- Sao không bảo sớm cho em hay ? Phàm ma quỉ mà mặc áo của Long cung, bốn mươi chín ngày thì hồn phách ngưng tụ, chẳng khác chi người sống. Nếu lại có được keo "Long giác giao", thì có thể nối lại các khúc xương, mà da thịt nhờ đó sinh ra. Tiếc rằng không biết sớm, mua mà dùng.

Đoan đem viên ngọc của mình dạm bán, có người lái buôn bỏ ra trăm vạn đồng mua, đem đi. Vì thế, nhà bỗng thành giàu to.

Gặp ngày chúc thọ mẹ, vợ chồng ca múa hát xướng. Tiếng đồn đến tai Hoài vương. Vương định chiếm đoạt Vãn Hà. Đoan sợ, tới ra mắt vương, tự trần tình, nói rằng vợ chồng mình đều là ma. Xét nghiệm, thấy chỉ có hình không có bóng, vương mới tin, không chiếm đoạt nữa, chỉ sai cung nhân tới ở phòng riêng, nhờ nàng chỉ dạy tài ca múa. Nàng mặc bộ quần áo hôm chết đuối, vẽ mặt cho

xấu hẳn đi, rồi mới ra mắt vương. Ở dạy chừng ba tháng, cung nhân không sao học hết được tài của nàng, đành tha về.

76. BẠCH THU LUYỆN
白秋練

Miền Trực Lệ có Mộ sinh, tự là Thiềm Cung, là con một nhà buôn tên Mộ Tiểu Hoàn, thông tuệ ham học, tuổi vừa mười sáu.

Ông cho rằng nghề văn vu vơ, bắt bỏ học theo nghề buôn. Bèn theo cha tới đất Sở. Mỗi khi trong thuyền rảnh rỗi, lại ngâm nga đọc theo sách.

Tới Vũ Xương, ông thuê buồng trong quán trọ, để sinh ở lại coi sóc hàng họ. Thừa lúc cha đi ra ngoài, sinh liền cầm sách ngâm nga, tiếng sang sảng. Bỗng thấy ngoài cửa sổ có bóng ai chập chờn, dường như có người nghe trộm, nhưng cũng chẳng lấy làm lạ. Một đêm, ông ra ngoài uống rượu, lâu vẫn chưa về, sinh càng ngâm nga dữ. Bỗng thấy bóng người bồi hồi bên ngoài, ánh trăng soi rõ mồn một, mới lấy làm lạ, vội chạy ra xem, thì là một cô bé đẹp nghiêng thành, tuổi chừng mười lăm, mười sáu, nhác trông thấy sinh, vội lẩn trốn mất.

Lại vài ngày sau, chở hàng lên miền Bắc, trời tối, đỗ thuyền bên bờ hồ. Cha vừa đi khỏi, có bà lão bước vào, nói:

- Chàng giết chết con gái tôi rồi.

Sinh kinh ngạc hỏi tại sao, đáp rằng:

- Tôi họ Bạch, có đứa con gái tên Thu Luyện, cũng hiểu biết văn chương, chữ nghĩa, nói rằng ở quận thành, được nghe cậu ngâm thơ, nay hết mối sầu tưởng nhớ, bỏ ăn bỏ ngủ, muốn được cùng cậu kết hôn nhân, xin chớ cự tuyệt.

Sinh trong lòng yêu thích lắm rồi, nhưng lo cha giận, bèn cứ thực thưa bày. Bà lão không tin, đòi sinh ước thề một câu. Sinh không chịu. Bà lão nổi giận mà rằng:

- Việc nhân duyên, ở đời có kẻ cầu chẳng được, nay lão tự mai mối cho con không đất lời, còn nhục gì bằng ? Đã vậy, cậu đừng mong về Bắc nhé !

Nói rồi, đi ngay. Một lát, cha về, sinh lựa lời thưa bày, thầm mong cha chấp thuận, nhưng cha cho rằng con mình tơ tưởng viển vông, khác nào mấy cô gái hoài xuân, bèn cười, bỏ qua.

Chỗ thuyền đậu, nước sâu ngập con sào, bỗng nửa đêm cát dùn lên, thuyền mắc cạn, không sao động đậy. Trong hồ, các thuyền buôn mỗi năm thường gặp nạn đó, phải đỗ lại, chờ đến năm sau nước lớn mới lại đi được. Trong khi ấy, thuyền các nơi khác chưa tới được, giá hàng trong thuyền tăng vọt, hơn nguyên giá gấp bội. Vì thế, ông không lấy làm lo, chỉ bàn tính sang năm xuôi Nam, sẽ mua hàng mới bù vào chỗ đã bán. Bởi vậy, để con ở lại, một mình quay về. Sinh thầm mừng, hận rằng không hỏi bà lão nhà cửa ở đâu.

Một hôm gần tối, bà lão cùng con hầu đỡ một nữ lang đi tới, cởi áo cho nàng, và đặt lên giường nằm, quay lại bảo sinh rằng:

- Người bệnh đã đến nỗi này, đừng nằm khểnh trên gối làm bộ vô sự nữa.

Nói rồi, bỏ đi. Sinh mới nghe, liền kinh ngạc, cầm đèn lại coi cô gái, thì thấy tuy đau yếu vẫn không mất vẻ yêu kiều, làn thu ba long lanh đưa đẩy.

Đến gần, hỏi chuyện, nàng chỉ cười mỉm. Cố ép nàng nói một đôi câu, nàng đáp:

- "Vì ai tiều tuy, thẹn thùng với ai". Anh hãy ngâm cho em nghe bài thơ đó.

Sinh mừng cuống, muốn sự thân gần, mà thương nàng còn đau yếu, chỉ ôm ấp, hôn hít làm vui. Nàng bỗng vui mừng, tươi nét mặt, bảo:

- Anh hãy ngâm cho em nghe bài "Cánh áo lụa" của Vương Kiến ba lần, em sẽ khỏi.

Sinh làm theo lời nàng. Mới được hai lượt, nàng bỗng rũ áo đứng dậy, bảo:

- Em khỏi bệnh rồi !

Sinh ngâm tiếp, nàng cũng cất giọng run run họa theo. Sinh bay bổng thần trí, bèn tắt đèn cùng đi ngủ. Trời chưa sáng rõ, nàng đã trở dậy, bảo:

- Mẹ già sắp đến.

Không bao lâu, quả nhiên bà lão bước vào, thấy nàng tươi cười ngồi đó, cũng vui lây, giục nàng về. Nàng cúi đầu không nói một câu. Bà lão bèn về một mình, bảo:

- Mày vui vầy với lang quân, thì tuỳ ý mày.

Sinh mới hỏi tới nhà cửa của nàng. Nàng nói:

- Em cùng chàng bất quá chỉ là đôi bạn sơ,việc cưới hỏi đã chắc gì đâu, cần gì phải hỏi đến nhà cửa.

Tuy nhiên, hai người vẫn yêu quí nhau, cùng thề thốt nặng lời. Một đêm, nàng bỗng trở dậy, khêu đèn, mở quyển sách xem, rồi lã chã giọt châu. Sinh vội trở dậy, hỏi tại sao. Nàng nói:

- Ông đi sắp về. Việc nhân duyên của hai ta, em vừa mở sách, thử bói một quẻ, được bài thơ "Giang Nam khúc" của Lý Ích, ý trong bài chẳng được lành.

Sinh an ủi rằng:

- Câu đầu nói tới chuyện cô gái lấy được người khách buôn ở Cồ Đường, đó là quẻ đại cát, có gì mà chẳng lành ?

Nàng nghe vậy, mới vui mừng, đứng dậy từ biệt, nói rằng:

- Xin tạm chia tay cùng chàng, chứ đợi sáng ra, người ta nhòm ngó, chỉ trỏ, phiền lắm.

Sinh nắm cánh tay nàng và nghẹn ngào, hỏi:

- Nếu việc tốt đẹp, biết tìm em ở đâu mà báo tin đây ?

- Em thường sai người thăm dò, việc tốt đẹp hay không em đều biết rõ.

Sinh định xuống thuyền đưa tiễn, nàng cố từ mà đi.

Không bao lâu, Mộ ông quả nhiên trở lại. Sinh dần dà thổ lộ chuyện tâm tình. Cha ngờ là dắt đĩ về, nổi giận, mắng chửi thậm tệ. Xét kỹ trong thuyền, đồ đạc không mất mát gì, mới thôi mắng.

Một hôm, không có ông trong thuyền, nàng bỗng tìm đến, cùng nhìn nhau mà buồn rũ, không biết xoay xở lẽ nào.

Nàng nói:

- Nên hay không cũng là tại số ! Ta hãy lo ngay việc trước mắt đây đã. Em xin tạm giữ chàng ở lại thêm hai tháng nữa, rồi ta sẽ tính sau.

Lúc chia tay hẹn ước là lúc nào sinh ngâm thơ, nàng sẽ đến. Từ đó, mỗi khi ông đi đâu, sinh lại cao giọng ngâm nga, nàng liền tìm đến.

Sắp hết tháng tư, hàng họ ế ẩm, các khách buôn không biết làm sao, cùng sắm đồ lễ đến miếu thủy thần cầu cúng. Sau tiết đoan dương[1] bỗng mưa lớn, thuyền bè mới qua lại được.

Sinh về đến nhà, tơ tưởng thành bệnh. Mộ ông lấy làm lo, bói toán, thuốc thang đủ cả, vẫn không bớt. Sinh thưa riêng với mẹ rằng:

- Bệnh của con, thuốc thang, cầu cúng cũng chẳng khỏi đâu, chỉ có Thu Luyện đến là được.

Mới nghe, ông giận lắm. Lâu dần, sinh càng gầy guộc, ông mới sợ, thuê xe chở con đi. Lại tới đất Sở, đậu thuyền nơi cũ.

Hỏi thăm người quanh đó, chẳng ai biết bà Bạch là ai. Vừa hay có bà lão tự chèo thuyền ven hồ, nhận mình họ Bạch. Ông lên thuyền, nhòm thấy Thu Luyện, thầm mừng trong lòng. Hỏi đến họ hàng làng nước, thì ra chỉ có một chiếc thuyền chài, trôi nổi nay đây, mai đó mà thôi. Ông kể thực chuyện con trai mình mắc bệnh, mong nàng tới thuyền thăm hỏi cho sinh hết bệnh. Bà lão nói rằng việc hôn ước chưa thành, không chịu. Nàng hé nửa mặt, chăm chú theo dõi chuyện, nghe hai người nói, nước mắt trào quanh. Bà lão thấy mặt con gái, lại nhân Mộ ông năn nỉ quá, đành hứa nhận.

Đến đêm, ông đi chơi, quả nhiên nàng tới. Lại gần giường, kêu khóc rằng:

- Tình cảnh của em năm xưa nay đến với chàng rồi ư ? Cũng nên để anh nếm qua cho biết. Nhưng liệt nhược thế này, làm sao cho khỏi ngay được ! Em xin ngâm cho anh nghe một bài thơ vậy.

Sinh cũng mừng. Nàng bèn ngâm lại bài thơ cũ của Vương Kiến.

Sinh hỏi:

(1) Mùng 5 tháng 5 .

- Đó là tâm sự của em, cùng một bài mà chữa cho hai người, sao cho hiệu nghiệm ? Nhưng cứ nghe giọng của em, tinh thần anh đủ sảng khoái rồi. Em hãy thử ngâm cho anh nghe bài "Dương liễu muôn cành hướng về Tây".

Nàng nghe theo. Sinh mừng rỡ, nói rằng:

- Khoái vậy thay ! Ngày trước, em thường đọc cuốn "Thi dư" trong đó có bài "Hái sen", có câu: "Hương sen tỏa ngát vài mươi mẫu", anh vẫn không quên, phiền em đọc lại cho anh nghe nữa đi.

Nàng lại làm theo. Vừa ngâm dứt, sinh bỗng nhảy cẫng lên, nói rằng:

- Tiểu sinh có bệnh gì đâu ?

Bèn đùa bỡn ôm lấy nàng, bệnh đang trầm kha bỗng như mất hẳn. Rồi hỏi nàng:

- Cha anh gặp mẹ em nói những gì ? Việc có tốt lành chăng ?

Nàng đã nhìn rõ ý của ông, nói thực rằng việc không thành.

Nàng vừa đi khỏi, thì cha về, thấy sinh ngồi dậy được, rất mừng, nhưng an ủi, khuyên nhủ sinh rằng:

- Cô bé đó đẹp thật, nhưng từ hồi để chỏm đến giờ, chỉ chèo thuyền ca hát, không kể là vi tiện đi nữa, cũng chẳng thể là gái trinh được.

Sinh lặng yên không nói. Cha vừa đi khỏi, nàng lại trở lại. Sinh thuật cho biết ý của cha. Nàng nói:

- Em nhòm xem đã biết rõ rồi. Việc thiên hạ, càng vội thì càng xa, càng săn đón, càng bị cự tuyệt. Vậy ta cứ để mặc, ông sẽ đổi ý, đừng năn nỉ làm gì.

Sinh hỏi kế, nàng nói:

- Phàm là nhà buôn, chỉ để ý đến lợi. Em có chút thuật biết trước được giá hàng. Em vừa nhìn hàng họ chứa trong thuyền, chẳng có thứ nào sinh lời. Vậy anh nên thưa lại với cha hộ em nên tích trữ thứ hàng này sẽ lời gấp ba, thứ hàng nọ sẽ lời gấp mười. Về đến nhà thấy lời em ứng nghiệm, thì em là dâu hiền vậy. Lúc trở lại đây, anh đã mười tám, em vừa mười bảy, sẽ có ngày cùng nhau vui vầy, việc gì mà lo ?

Sinh đem lời nàng thưa lại cùng cha, ông không tin, nhưng cũng bỏ ra nửa số tiền còn dư mua theo lời nàng chỉ dặn. Về đến nhà, chỗ hàng ông tự ý mua lỗ vốn quá nhiều, may nhờ số hàng mua theo lời nàng gỡ lại, cũng được hòa vốn. Vì thế, phục Thu Luyện giỏi như thần. Sinh lại khoa trương thêm, bảo nàng tự nói rằng có tài làm giàu. Vì thế ông cất thêm nhiều hàng, xuôi Nam.

Mấy ngày liền không thấy bà lão họ Bạch đâu. Lại vài hôm sau, mới thấy thuyền bà đậu dưới cây liễu, nhân đem sính lễ tới nạp, bà không nhận một món gì, chỉ chọn ngày lành sẽ đưa con gái tới. Ông thuê một chiếc thuyền riêng cho con làm lễ hợp cẩn. Nàng bảo ông đi quá về miền Nam. Những hàng hóa nào nên mua, nàng viết hết ra giấy đưa ông. Bà lão bèn mời rể về thuyền mình.

Ông đi ba tháng thì về. Hàng hóa đem tới đất Sở giá tăng gấp bội. Lúc về nhà, nàng xin chở một ít nước hồ, mỗi khi ăn lại rưới một chút nước, như ta dùng nước tương. Vì thế, mỗi khi xuôi Nam, ông đều chở về cho nàng một chút nước hồ.

Ba năm sau, nàng đẻ con trai. Một hôm, nàng khóc lóc muốn về thăm nhà. Ông bèn dắt con trai, con dâu cùng tới đất Sở.

Tới hồ, không biết bà lão ở đâu. Nàng gõ vào mạn thuyền lên tiếng gọi mẹ, mặt mày thẫn thờ như người mất hồn, thúc giục mau chạy quanh hồ thăm hỏi. Bỗng trong đám thuyền chài, có người lưới được một con cá ngựa trắng. Lại gần nhìn xem, thì là một giống cá rất lớn, hình thù giống hệt như người, có đủ cả vú và âm hộ, lấy làm lạ lắm, về nói lại với nàng. Nàng cả sợ, nói rằng mình có lời nguyền phóng sinh, bảo mua mà thả ra. Sinh tới hỏi mua, chủ chài đòi giá rất đắt, sinh không mua. Nàng nói:

- Em ở trong nhà anh, mưu việc kiếm tiền không dưới bạc vạn, nay có một chút tiền nhỏ mọn, sao lại tiếc chứ ? Không nghe em, em đâm đầu xuống hồ chết cho mà xem.

Sinh sợ, không dám thưa lại với cha, lén ăn cắp tiền, mua cá đem thả ra. Về đến nhà, không thấy nàng đâu, tìm kiếm cũng không gặp. Chừng tan canh, nàng mới về. Hỏi đi đâu, nàng thưa rằng:

- Em vừa lại thăm mẹ.

Hỏi mẹ ở đâu, nàng buồn rầu mà rằng:

- Nay không thể không nói thực cùng chàng nữa rồi. Con cá anh vừa mua, chính là mẹ em đấy. Ngày trước, ở trong hồ Động Đình, Long Quân cho mẹ em được quyền cai quản. Gần đây, trong cung định tuyển phi tần, em bị thiên hạ đồn đại là xinh đẹp, Long Quân bèn bắt mẹ em tiến em vào cung. Mẹ em cứ thực tâu bày, Long Quân không nghe, đem đày mẹ em ở bờ phía Nam, bỏ đói cho chết, nên mới mắc phải nạn kia. Nay tuy thoát nạn, vẫn chưa khỏi tội, anh có yêu em, xin thay em khẩn cầu với Chân Quân[1] xin cho được thoát tội. Còn như thấy khác loài mà ghét bỏ, em xin giao con lại cho anh, em đi. Hầu hạ trong Long cung có khi còn sung sướng hơn ở nhà anh gấp trăm lần.

Sinh nghe nói, cả kinh. Lại lo khó gặp được Chân Quân.

Nàng nói:

- Ngày mai, vào khoảng giờ mùi, Chân Quân sẽ tới đây. Anh thấy một vị đạo sĩ thọt chân, thì quỳ ngay xuống. Ngài có xuống nước, anh cũng cứ theo. Chân Quân vốn yêu các văn học sĩ, tất rủ lòng thương mà thuận cho.

Nói rồi, lấy ra một vuông lụa trơn nhẵn như ruột cá, và bảo:

- Nếu ngài có hỏi muốn xin điều gì, thì anh đưa cái này ra, năn nỉ xin viết lên cho một chữ "miễn".

Sinh theo lời nàng, đứng đợi sẵn, quả có một đạo sĩ khập khiễng đi tới. Sinh phục xuống lạy, đạo sĩ vội rảo bước, sinh cũng lẽo đẽo theo sau. Đạo sĩ ném chiếc gậy xuống nước, leo lên ngồi. Sinh cũng nhảy lên theo, thì không phải là gậy mà là một chiếc thuyền. Sinh lại sụp lạy. Đạo sĩ hỏi muốn xin điều gì. Sinh đưa ra vuông lụa, xin viết chữ. Đạo sĩ mở ra coi, nói:

- Đây là cái vây của con cá ngựa trắng, làm sao anh có ?

Thiềm Cung không dám giấu, tường trình đầu đuôi.

Đạo sĩ cười mà rằng:

- Con này cũng phong nhã lắm, lão Long vương sao lại hoang dâm thế ?

Bèn rút bút, viết một chữ "miễn" theo phép "thảo thư",giống như là vẽ bùa. Rồi quay thuyền trở lại cho sinh lên bờ. Liền thấy

(1) Lão Tử

đạo sĩ đạp cây gậy, nổi trên mặt nước mà đi, khoảnh khắc biến mất. Sinh về thuyền, nàng mừng lắm, dặn đừng nói hở cho cha mẹ hay.

Ba bốn năm sau, có lần ông đi chơi miền Nam mấy tháng chưa về. Nước hồ cạn đã lâu, mà ông vẫn chưa trở lại. Nàng bỗng bị bệnh, ngày đêm thở thoi thóp, dặn sinh rằng:

- Em có chết, anh đừng chôn. Cứ ba giờ mão, ngọ và dậu, ngâm cho em nghe bài thơ "Mộng thấy Lý Bạch" của Đỗ Phủ, thì xác em không khô. Đợi nước đem về, anh đổ ra bồn, đóng cửa, cởi quần áo em, ôm em bỏ vào trong bồn, em sẽ sống lại.

Thoi thóp vài ngày, thì chết.

Nửa tháng sau, Mộ ông về tới. Sinh vội làm theo lời nàng chỉ dẫn. Ngâm nước chừng một giờ đồng hồ, dần dà sống lại. Từ đó, nàng thường muốn dọn về ở miền Nam.

Về sau, ông chết, sinh theo ý nàng, dời nhà về đất Sở.

77. KIM HÒA THƯỢNG
金和尚

Kim Hòa Thượng, người ở Chư Thành, cha là một kẻ vô lại, đem con bán cho chùa Ngũ Liên Sơn lấy mấy trăm đồng.

Kim thủa bé ngu đần, không theo được nghiệp tu hành, chỉ chăn lợn, đi chợ cho nhà chùa, làm công việc của kẻ tôi tớ.

Về sau, sư cụ mất, để lại đôi chút của cải, Kim gói lại, giấu trong mình, bỏ chùa đi buôn vặt. Cho dê uống nước, lừa lọc kiếm lời, mưu kế thật là tài. Vì thế, có mấy năm, mà đã giàu to, mới mua ruộng đất, nhà cửa ở làng Thúy Pha. Đệ tử rất đông, hàng ngày miệng ăn có tới số ngàn.

Quanh làng có hàng trăm, hàng ngàn mẫu ruộng, mà toàn là ruộng màu mỡ. Kim đều mua được.

Trong làng, có mấy chục khu nhà liền nóc, đều là của nhà sư, chẳng có người thường nào. Thảng hoặc có đi nữa, thì đó là những

kẻ nghèo đói, vô nghề, dắt vợ con đến thuê nhà, làm tá điền cho sư. Loại này có chừng vài trăm gia đình. Họ ở khu nhà liền nóc bao bọc bên ngoài, còn nhà của sư thì ở bên trong. Phía trước khu nhà sư này có sảnh đường, xà, cột đều giát vàng, nạm ngọc, lóa mắt người. Trên sảnh đường, bàn ghế, bình phong bóng lộn như gương.

Phía sau là phòng ngủ, rèm son, màn gấm, mùi lan xạ thơm nức. Giường ngủ bằng gỗ bạch đàn, khảm xà cừ. Trên giường, gối nệm bằng gấm, dầy hơn một thước. Trên tường treo tranh mỹ nhân, và tranh sơn thủy của các họa sĩ có tiếng, treo kín tường, không còn một khe hở.

Một tiếng gọi lên, ngoài cửa vài chục người dạ ran như sấm, những kẻ mũ áo, giày hoa tụ tập đông như quạ, đứng lom khom như hạc. Người được gọi tới, phải che miệng mà nói, nghiêng tai mà nghe.

Có khi khách đến bất chợt, cần dọn mười mâm cũng có ngay. Thịt xào béo ngậy, canh ngon thơm phức, khói bay nghi ngút như mây.

Tuy không dám công nhiên nuôi con hát, gái đĩ, nhưng cũng có vài chục bọn trẻ thông minh, xinh đẹp, làm say lòng người, cho chít khăn nhiễu đen, hát những câu diễm tình, mắt trông tai nghe, cũng không đến nỗi chán.

Mỗi lần Kim đi đâu, thì hàng chục người cưỡi ngựa hộ vệ trước sau, lưng đeo cung, tay cắp giáo. Bọn đầy tớ đều gọi Kim là cha, còn người trong làng thì gọi là cụ cố, hoặc là chú, là bác, chứ không ai xưng "thầy" hay "thượng tọa", mà cũng chẳng ai gọi tới đạo hiệu của Kim.

Bọn đồ đệ của Kim khi ra ngoài, chỉ ăn mặc thua Kim một chút, còn thì vẫn phục sức vào hàng quí công tử.

Kim lại rộng đường kết giao, dù ngoài ngàn dặm mà nói một lời cũng có người nể vì, giúp đỡ. Vì thế các quan lớn nhỏ ở địa phương dẫu có bất bình, cũng phải e dè, nể sợ.

Nhưng con người Kim, cốt cách thô bỉ, không có chút gì gọi là phong nhã, cả đời chưa từng tụng qua một cuốn kinh, viết qua một bài kệ, cũng không hề quay lại đền chùa một lần nào nữa. Trong nhà cũng không thường đánh chuông, gõ mõ. Những vật đó, bọn gia nhân chưa từng bao giờ được trông thấy, hay nghe nói đến.

Phàm những người tá điền, vợ con có chút nhan sắc, ra người tỉnh thành, đều là do son phấn của Kim cấp cho. Tuy vậy, Kim cũng không trêu ghẹo đàn bà, con gái. Vì thế, dân trong làng không có ruộng có đến hơn trăm người, phải đến làm giúp cho Kim.

Thời thường, sư tăng mà trêu ghẹo vợ con của dân tá điền, bị họ giết chết, đem chôn dưới gầm giường. Kim biết vậy, nhưng cũng không tra xét kỹ càng, chỉ đuổi đi thôi. Lâu rồi, cũng coi làm thường.

Kim lại mua một đứa trẻ khác họ, nhận làm con, mời thầy đồ tới dạy dỗ. Đứa bé thông minh, có tài văn, được vào học trường huyện, tuyển làm thái học sinh[1] không bao lâu, đi thi hương đỗ hương tiến. Vì thế Kim được gọi tôn là thái ông. Những kẻ xưa kia gọi Kim là "cha", thì nay kêu là "cụ cố", những kẻ quì lạy dưới chiếu đều vòng tay giữ lễ vào hàng con cháu.

Không bao lâu, thái công hòa thượng băng. Hiếu liêm mặc sô gai, ôm lấy quan tài, quay mặt về hướng bắc xưng là "con côi". Bọn môn nhân cũng mũ gậy đi hai bên xe tang. Đi đằng sau màn tang, lên tiếng thút thít, duy có một mình hiếu liêm phu nhân mà thôi.

Vợ các bậc sĩ, đại phu trang điểm lòe loẹt tới viếng tang, võng lọng, ngựa xe tắc nghẽn lối đi.

Ngày đưa ma, nhà tang, băng vải đi liền san sát, cờ phan la liệt, rợp bóng mặt trời.

Đến lúc tuẫn táng, kết cỏ làm đồ ma, quấn quanh bằng dây ngũ sắc; xe ngựa vài nghìn cỗ, người đẹp hàng trăm, thêm những lâu đài bằng mã, đủ cả phòng ốc, hành lang, bày kín mấy mẫu ruộng: Vạn nhà, nghìn cửa, người đi lạc vào đấy không biết đường ra.

Những phẩm vật đem cúng, nhiều thứ không biết gọi tên là gì.

Người đi đưa lũ lượt chen chúc. Cả đến các bậc phương điện quốc gia cũng phải vào lạy. Còn các chức sắc, bá lại trong làng, chỉ chống tay xuống đất, cúi lạy rồi đi, chẳng dám để nhọc lòng công tử và các sư thúc phải lễ tạ.

Cả nước đi đưa đám. Trai dắt vợ, mẹ đìu con, mồ hôi nhễ nhại, chen chúc bên đường. Tiếng người khóc, tiếng kèn, trống ầm ĩ,

---

(1) Thái học sinh ở ta (đời Trần) ngang với tiến sĩ. Còn ở Trung Quốc đây chỉ là học trò giỏi, chưa đi thi.

chẳng ai nghe ra cái gì cả. Người đứng, thì từ vai trở xuống không thể phân biệt rõ. Chỉ thấy hàng vạn cái đầu động đậy mà thôi.

Có người đàn bà chửa, đau sắp tới giờ đẻ. Các cô bạn phải giăng quần lam màn, giữ cho sản phụ khỏi bị xô lấn. Vừa nghe tiếng trẻ khóc, không kịp xem là trai hay gái, vội bọc lấy ôm đi, còn người mẹ thì có người đỡ, kẻ nâng, lật đật đi ngay. Thật là một cảnh kỳ quan.

Sau khi chôn cất, đem tiền bạc, ruộng nương để lại chia làm hai phần, một phần cho người con, một phần cho các đệ tử của sư. Hiếu liêm được nửa phần, thì ở giữa, còn đông, tây, nam, bắc đều thuộc đảng của nhà sư.

78. NHÀ SƯ ĂN XIN
丐僧

Đất Tế Nam có một nhà sư, không biết là người ở đâu, đi chân đất, mặc áo vá trăm mảnh, hàng ngày la cà ở các quán ăn, tụng kinh gõ mõ. Cho rượu thịt, tiền bạc, lúa gạo, đều không nhận. Hỏi cần thứ gì, cũng không đáp. Suốt ngày, chẳng thấy ăn uống gì cả.

Có người khuyên rằng:

- Thầy không ăn mặn, uống rượu, thì nên ở chốn sơn thôn, ngõ hẹp, chứ sao lại cứ lang thang chỗ chợ búa, quán ăn đông đúc như thế ?

Nhà sư chỉ chắp tay tụng kinh, không đáp. Lông mi dài chừng một ngón tay. Nhà sư nhắm mắt, làm như không nghe nói. Người ta hỏi nữa, nhà sư liền trừng mắt, quát lớn rằng:

- Phải như vậy, mới thành Phật.

Lại lên tiếng tụng kinh. Hồi lâu, đứng dậy bỏ đi. Có người đi theo, cố hỏi xem câu "nhà vậy mới thành Phật" nghĩa là gì, nhà sư không trả lời. Hỏi mãi ba, bốn lượt, nhà sư lại to tiếng:

- Việc đó, ngươi không biết được đâu. Lão tăng phải làm vậy, mới thành Phật được.

Vài ngày sau, bỗng ra cửa Nam thành, nằm ở bên đường, người cứng đờ, ba ngày không động đậy. Dân quanh miền sợ nhà sư đói mà chết, để luỵ cho người xung quanh, xúm lại khuyên nên đi chỗ khác, nếu muốn ăn sẽ cho ăn, muốn tiền sẽ cho tiền. Nhà sư nhắm chặt hai mắt, không đáp. Chúng xúm lại lay gọi, hỏi nữa, nhà sư giận, rút trong áo ra một thanh đoản đao, tự mổ bụng, ruột gan lòng thòng bên đường, mà hơi thở cũng dứt.

Chúng hãi quá, báo lên quận, cho bó chiếu đem chôn.

Một hôm, mả bị chó đào lên. Người ta thấy chó đạp lên bó chiếu như thể không có gì. Mở ra coi, thấy chiếu vẫn buộc như cũ mà bên trong rỗng không.

79. RỒNG ẨN

蟄龍

Quan ngân đài[1] Ô Lục Khúc, đọc sách ở trên lầu, gặp lúc trời mưa, tối sầm, thấy một vật nhỏ bé có ánh sáng, giống như đom đóm, bò ngọ nguậy trên ghế. Nó đi qua chỗ nào, chỗ đó liền đen sì, như vết trăn bò. Dần dà leo lên quyển sách, sách cũng đen lại. Ông biết đó là con rồng, bèn kính cẩn đưa tiễn. Ra đến cửa, đứng đợi hồi lâu, con sâu vẫn không động đậy. Ông nói:

- Ngài trách tôi không cung kính chứ gì ?

Bèn mang quyển sách trở vào, đặt lên bàn, đội mũ, mặc áo, kính vái, rồi mới lại đưa tiễn.

Vừa tới chỗ mái hiên, liền thấy rồng thi thố phép thần ngang đầu, rời quyển sách bay lên cao, tiếng kêu vo ve, một luồng ánh sáng dài như sợi tơ.

Ra khỏi chừng vài bước, nó quay đầu lại nhìn ông, đầu to như cái vò, thân tròn rộng chừng vài chục thước. Lại uốn mình lượt nữa, liền nghe tiếng sét đánh "ầm" nghe ghê hồn, tưới nước, rồi đi. Nhìn lại chỗ nó vừa chui ra, thì là cái sọt đựng sách.

(1) Cũng như án sát.

80. BÓ TÓC NHỎ
小髮

Ở Trường Sơn có một người dân, thuê nhà mà ở. Bỗng có một người khách lùn thấp tới hỏi thăm, nhìn xem, xưa nay chưa hề quen biết, mới cố nhớ lại xem đã gặp ở đâu.

Khách nói:

- Ba hôm nữa, chúng tôi sẽ dời tới ở gần bên ông.

Bốn năm ngày nữa, lại tới, nói:

- Nay tôi cùng ông là người cùng làng. Sớm, chiều mong được nghe dạy bảo.

Hỏi kiều cư ở đâu, cũng không chịu nói rõ, chỉ giơ tay chỉ về hướng bắc. Từ đó, mỗi ngày mỗi đến. Thỉnh thoảng hỏi mượn đồ đạc, ai tiếc không cho, vật đó tự nhiên mất. Mọi người ngờ là chồn.

Phía bắc thôn làng có một ngôi mộ cổ, đổ nát, sâu không thể thăm dò, chắc hẳn hắn ở chỗ đó, cùng mang binh khí, gậy gộc tìm đến, nằm phục một chỗ để nghe ngóng. Hồi lâu, không thấy gì lạ.

Vừa hết canh một, nghe trong huyệt rì rào, như thể hàng trăm người nói thầm. Mọi người nằm yên không động đậy. Một lát, có một đoàn người tí hon cao chừng một thước, lục tục kéo ra. Đến lúc đếm không nổi nữa, mọi người liền la hét vùng dậy, cùng vung gậy đập. Đầu gậy liền phát hỏa. Nháy mắt, đoàn người tí hon chạy trốn đâu mất cả, chỉ để lại một bó tóc nhỏ, như quả hồ đào, rằng rịt những sợi tơ vàng. Ngửi xem, mùi rất lạ, chẳng rõ là mùi gì.

81. HOẮC SINH
霍生

Hoắc sinh ở Văn Đăng, cùng Nghiêm sinh thủa nhỏ chơi bời thân thiết, lúc lớn lại ghét nhau cay đắng, thường nói xỏ xiên nhau đủ điều, mà còn sợ như thế là chưa khéo.

Hàng xóm nhà Hoắc có mụ già thường đỡ đẻ cho vợ Nghiêm, gặp vợ Hoắc nói chuyện, tiết lộ rằng chỗ kín của vợ Nghiêm có hai cục bướu nhỏ.

Hoắc bày mưu cùng đồng đảng, đợi cho Nghiêm đi qua, vờ nói chuyện riêng với nhau rằng:

- Vợ thằng đó cùng tao yêu đương thân thiết lắm.

Mọi người không tin, Hoắc bèn bịa chuyện kể lại ngành ngọn, và nói rằng:

- Các bác không tin ư ? Hai bên âm hộ của nàng có hai cái bướu.

Nghiêm dừng chân bên cửa sổ, nghe được rõ ràng, không vào nữa, bỏ đi. Về nhà, vặn hỏi vợ, vợ không nhận, đánh mắng thậm tệ, vợ chịu không nổi, tự thắt cổ chết.

Bấy giờ, Hoắc mới hối hận, nhưng cũng không dám nói rõ với Nghiêm là câu chuyện bịa.

Vợ Nghiêm chết rồi, hồn ma suốt đêm kêu khóc, cả nhà không được yên. Không bao lâu, Nghiêm cũng lăn ra chết, hồn ma mới thôi khóc.

Vợ Hoắc nằm mơ thấy một cô gái xõa tóc, kêu to lên rằng:

- Ta chết khổ lắm. Vợ chồng mày sao được vui vẻ ?

Tỉnh dậy, mắc bệnh, vài ngày thì chết.

Hoắc cũng mộng thấy cô gái, điểm mặt mắng chửi, rồi giơ tay vả vào hai bên mép. Kinh sợ mà tỉnh dậy, thấy hai bên môi rất đau. Sờ xem, thấy cao dần, vài ngày sau kết thành hai cục bướu, lâu dần thành cố tật, không dám nói to, cười lớn, há miệng hơi rộng một chút, liền đau đớn chịu không nổi.

82. CHỒN KHÔI HÀI

狐諧

Vạn Phúc, tự là Tử Tường, người đất Bác Hưng, thủa nhỏ theo nghiệp Nho. Nhà nghèo lại gặp vận rủi; tuổi đã hai mươi, mà chân tay liệt nhược, không cất nhắc nổi việc nặng nhọc. Trong làng,

lắm nhiễu tục: Đó là việc bắt đi xâu. Có người bị bắt phục dịch quá, không còn thì giờ làm ăn, đến nỗi tan nát cửa nhà.

Vạn vừa được tin bắt xâu, sợ quá, trốn mất, tới đất Tế Nam, thuê nhà trọ mà ở.

Nửa đêm, có cô con gái tới, nhan sắc diễm lệ. Vạn Phúc yêu thích, cùng nàng tư thông. Hỏi đến tên họ, nàng tự nhận là chồn, nhưng quyết không gây hại cho chàng. Vạn mừng, chẳng lấy làm ngờ. Nàng dặn đừng nói cho ai biết. Từ đó, mỗi ngày đều tới, cùng ngủ với nhau. Những đồ dùng cần thiết hàng ngày củaVạn đều nhờ chồn cung cấp.

Không bao lâu, có hai, ba người nghe biết chuyện, tìm đến vặn hỏi, rồi ở lì lại đó, không chịu đi. Vạn ghét lắm, nhưng không nỡ đuổi, bất đắc dĩ phải kể chuyện thực cho nghe. Khách xin được thấy mặt người tiên, Vạn đem chuyện nói lại với chồn.

Chồn bảo khách rằng:

- Thấy mặt tôi làm gì vậy ? Tôi cũng như người ta vậy thôi.

Nghe tiếng nói, thì biết là ở ngay trước mặt, nhưng nhìn quanh chẳng thấy đâu.

Khách có người tên là Tôn Đắc Ngôn[1], có tài ăn nói, giỏi nói ngược, nhất định, xin cho thấy mặt, nói rằng:

- Nghe giọng nói yêu kiều, hồn phách bay bổng, nỡ nào tiếc mặt hoa, khiến người nghe tiếng, luống ngẩn ngơ tấc lòng.

Chồn cười mà rằng:

- Hiền tôn muốn gặp cao tổ mẫu để tính chuyện hành lạc đấy ư?

Mọi người đều cười. Chồn nói:

- Tôi là chồn, xin nói chuyện chồn khách nghe, chịu không ?

Chúng đều "dạ, dạ", chồn bèn kể rằng:

- Ngày xưa, tại một làng nọ có một quán trọ, có nhiều chồn, thường xuất hiện làm hại hành khách. Khách biết vậy, bảo nhau đừng trọ tại quán đó. Như thế nửa năm, nhà cửa tiêu điều, chủ nhân lo lắm, rất kiêng nói đến chồn. Bỗng có một khách phương xa tới, tự nhận là người ngoại quốc, qua cửa dừng lại. Chủ nhân mừng lắm,

(1) Tôn vừa là họ Tôn, lại vừa có nghĩa là cháu

mời vào. Có người đi qua đường nói nhỏ cho biết nhà đó có chồn, khách lấy làm sợ. Chủ nhân cố biện bạch là chuyện dối, khách bèn ở lại. Vào phòng, vừa ngồi yên chỗ, bỗng thấy một đàn chuột từ dưới chân tường chui ra. Khách hãi quá, lẹ chân chạy ra, gọi chủ nhân nói cho biết có chồn. Chủ nhân kinh ngạc hỏi tại sao, khách oán giận mà rằng: "Chồn quả đào hang ở đây, sao ông dám nói dối tôi là không có ?". Chủ nhân lại hỏi trông thấy hình dạng thế nào, khách đáp rằng: "Tôi thấy nó nhỏ xíu và nhọn hoắt, không phải con của chồn, thì là cháu của chồn vậy".

Chồn vừa kể xong, khách cười ầm lên.

Tôn nói:

- Đã không cho thấy mặt, thì bọn chúng ta cứ ngủ lại đây, đừng đi đâu cả, để ngăn trở chuyện Dương Đài của chúng.

Chồn cười, bảo:

- Ngủ lại không sao. Nhưng nếu lỡ có xúc phạm đến, xin đừng để bụng nhé.

Khách sợ chồn cáu, làm ác, bèn cùng giải tán. Nhưng hàng ngày vẫn đến đòi chồn kể chuyện cười. Chồn ưa khôi hài lắm, nói câu gì cũng là châm chọc đến khách, tài hoạt kê không ai khuất phục nổi. Chúng đùa, kêu bằng "nương tử chồn".

Một hôm bày tiệc rượu mời nhiều bạn bè, cho Vạn Phúc ngồi chủ tọa. Tôn cùng hai người khách nữa chia nhau ngồi bên trái và bên phải. Dưới bàn tiệc kê một cái giường cho chồn ngồi chỗ khuất. Chồn từ chối không biết uống rượu. Có người mời ngồi nói chuyện vui, chồn đành nhận lời.

Rượu người vài tuần, chúng đổ xúc xắc làm tửu lệnh, trúng ai, người đó phải uống. Khách có người mặt xanh như quả dưa, đang vui chén, đùa bỡn cầm chén đưa lại trước giường, mời rằng:

- Nương tử chồn ơi ! Hãy uống chơi một chén nào !

Chồn cười, bảo:

- Tôi vốn không uống được rượu, xin kể một câu chuyện các ông nghe, uống cho vui.

Tôn bịt tai, không muốn nghe. Khách đều nói rằng:

- Nói xúc phạm đến người khác thì phải tội.

Chồn cười, hỏi:

- Nó xúc phạm đến chồn, thì sao ?

Chúng đều nói:

- Được ! Được !

Bèn cùng lắng tai nghe. Chồn kể rằng:

- Ngày xưa có một vị đại thần, đi sứ nước Hồng Mao, đội một cái mũ làm bằng da nách con chồn. Tới ra mắt quốc vương, nhà vua lấy làm lạ, hỏi: "Mũ này làm bằng lông da con gì mà ấm thế ?". Vị đại thần thưa rằng da con chồn. Nhà vua nói: "Con vật này, xưa nay trẫm chưa từng nghe nói tới. Thế, con chồn hình thù nó ra sao ?". Sứ thần đưa tay vẽ lên không trung, tâu rằng: "Bên phải giống như một trái dưa lớn, bên trái giống như một chó con".

Chủ, khách cười ầm ĩ cả nhà. Hai người khách là hai anh em ruột họ Trần, một người tên là Sở Kiến, một người tên là Sở Văn[1].

Hai anh em thấy Tôn quẫn quá, bèn nói:

- Chồn đực ở đâu, mà để cho chồn cái nó lưu độc thế này ?

Chồn nói:

- Chuyện tôi kể chưa dứt, sao lại sủa loạn lên thế ? Xin nghe tôi kể hết đã.

Bèn kể tiếp:

- Quốc vương thấy sứ thần cưỡi một con la, lấy làm lạ quá. Sứ thần tâu rằng: "Con la là do con ngựa đẻ ra". Nhà vua lại càng lạ. Sứ thần cắt nghĩa: "Ở Trung Quốc, ngựa đẻ ra la, la đẻ ra câu". Nhà vua vặn hỏi hình thù con "câu" thế nào. Sứ thần đáp: "Ngựa sinh ra la, là điều thần được trông thấy, còn la sinh ra con câu, là điều thần được nghe thấy mà thôi".

Cử tọa lại cả cười, chúng biết rằng không địch nổi, bèn cùng hẹn rằng, từ đây về sau, ai mà nói châm chọc, thì phải phạt bắt đãi mọi người một bữa tiệc.

Lát sau, rượu ngà ngà say, Tôn đùa Vạn, bảo rằng:

- Tôi có câu đối, nhờ anh đối cho.

Vạn hỏi:

---

(1) Sở Kiến 所見 nghĩa là được trông thấy. Sở Văn 所聞 nghĩa là được nghe thấy.

- Câu đối thế nào ?

Tôn đọc rằng:

- "Kỹ nữ xuất môn phóng tình, lai thời vạn phúc, khứ thời vạn phúc"[1].

Cả bàn tiệc ngẫm nghĩ mãi, không đối được.

Chồn cười, bảo:

- Tôi đối được rồi !

Chúng cùng xin cho nghe. Chồn đọc:

- "Long vương hạ chiếu cầu trực gián, miết dã đắc ngôn, qui dã đắc ngôn[2].

Cử tọa ai cũng khen phục.

Tôn giận quá, nói:

- Mới có lời giao ước, sao đã phạm cấm ngay vậy ?

Chồn cười mà rằng:

- Tội thực tại tôi. Nhưng nếu không vậy, làm sao đối cho chọi ? Ngày mai, tôi xin bày tiệc để chuộc lỗi.

Mọi người cùng cười mà tan tiệc.

Những câu chuyện chồn khôi hài như thế không sao kể cho hết.

Ở được vài tháng, theo Vạn cùng về. Tới địa giới miền Bác Hưng, nói với Vạn rằng:

- Chỗ này em có một người họ xa, ít khi tiện mà thăm hỏi, phải tới thăm một phen mới được. Vả lại, trời đã tối rồi, em cùng anh lại ngủ nhờ, sáng mai hãy đi.

Vạn hỏi nhà đó ở đâu, chồn đưa tay chỉ, nói rằng:

- Cũng không xa.

Vạn lấy làm nghi vì trước mặt đó, chẳng có thôn làng gì cả, cũng cứ đi theo thử xem sao. Đi chừng hai dặm; quả có một trang viện, xưa nay chưa từng qua. Chồn tới gõ cửa, có một người đầy tớ ra mở. Vào thì thấy cửa nhà cao rộng, nghiễm nhiên là một thế

(1) Nghĩa là: Kỹ nữ ra cửa đón khách, người đến cô cũng chào mừng, người đi, cô cũng mừng. "Vạn phúc" vừa nghĩa là "lời chào mừng" vừa là tên chàng Vạn Phúc.

(2) Nghĩa là: Long vương xuống chiếu cầu lời can gián thẳng, con ba ba có lời, con rùa cũng có lời. "Đắc ngôn" là có lời can, lại là tên chàng Tôn Đắc Ngôn, người ra câu đối.

gia. Giây lát, chủ nhà ra mắt, thì là hai ông bà già, mời Vạn ngồi, sai dọn tiệc tươm tất, đối đãi với Vạn như anh em đồng hao,rồi mời đi ngủ.

Sáng sớm, chồn tới chỗ buồng ngủ của Vạn, nói:

- Em đường đột theo anh cùng về, sợ nhiều người kinh hãi, vậy anh cứ về trước, em sẽ tới sau.

Vạn nghe lời nàng, về trước, tính nói trước cho người nhà hay, thì không bao lâu nàng đã về tới. Nàng cùng Vạn cười nói, ai cũng nghe thấy hết, chỉ không thấy bóng người mà thôi.

Hơn một năm sau, Vạn lại trở lại đất Tế Nam, chồn cũng theo đi. Bỗng có một đoàn người đi tới, cùng chồn chuyện trò hàn huyên. Chồn bảo Vạn rằng:

- Em vốn người đất Thiểm, cùng chàng có túc nhân, nên đã theo nhau từ bấy đến nay. Nay gặp bọn huynh đệ của em đây, em phải theo họ về, không thể ở lại cùng anh nữa.

Giữ lại không được, bỏ đi liền.

83. NỐI TIẾP CHUYỆN "KÊ VÀNG"(1)

續黃粱

Ông hiếu liêm họ Tăng, được đất Phúc Kiến, vừa thi đậu tiến sĩ, cùng hai người bạn tân khoa đi chơi ngoài thành. Nghe nói chùa Bi-Lô có nhà chiêm tinh, bèn cùng cưỡi ngựa tới, xin bói một quẻ. Vào nhà, ngồi xuống, thầy tướng thấy vẻ kiêu căng, càng nói nịnh thêm.

Tăng phe phẩy quạt nan, mỉm cười, hỏi:

- Liệu tôi có số đeo ngọc hay không ?

(1) Giấc "Hoàng lương" (kê vàng) hay giấc Nam Kha đã thành điển tích, để ám chỉ chuyện phú quí ở đời là ảo mộng. Ngày xưa, có người học trò thi trượt trở về, qua một quán trọ. Anh ngủ ngày và nằm mơ thấy đỗ trạng nguyên, làm tể tướng, vinh hoa phú quí. Lại được lệnh vua đánh dẹp nước Nam Kha, có công được phong vương ở đất đó, và lấy công chúa. Về sau định phản triều đình, bị bắt đem chém, mới giật mình tỉnh dậy, thì nhà hàng nấu nồi kê còn chưa chín.

Thầy tướng nghiêm nét mặt, quả quyết rằng Tăng sẽ làm tể tướng một thời thái bình là hai mươi năm.

Tăng cả mừng, khí thế càng vênh váo.

Gặp lúc mưa nhỏ, bèn cùng các bạn đồng du tránh mưa sang phòng tăng. Trong phòng, có một nhà sư già, mắt sâu, mũi cao, ngồi trên tấm bồ đoàn, lặng yên chẳng thèm chào hỏi. Mọi người giơ tay chào qua loa, cùng leo lên giường ngồi nói chuyện với nhau. Chúng xúm lại chúc mừng Tăng được làm tể tướng. Tăng càng tự đắc trong lòng, chỉ bạn đồng du, nói:

- Tôi mà làm tể tướng, sẽ cử anh Trương làm tuần phủ một tỉnh miền Nam. Anh họ tôi sẽ được làm chức tham du. Lão bộc trong nhà cũng được chức thiên bá nho nhỏ. Thế là thỏa nguyện rồi.

Mọi người cùng vui cười ầm ĩ.

Giây lát, nghe bên ngoài, mưa như trút nước. Tăng mỏi mệt, gục xuống giường nằm ngủ.

Bỗng có hai vị trung sứ mang thủ chiếu thiên tử,tới mời Tăng thái sư vào bàn việc nước. Tăng đắc ý, vội chạy vào triều. Thiên tử đứng đón sẵn, ân cần hỏi han hồi lâu, truyền lệnh rằng các quan từ tam phẩm trở xuống cho Tăng được trọn quyền bổ, cách, lại ban cho mũ ngọc, ngựa tốt. Tăng nhận mũ áo, cúi đầu lạy tạ, lui ra.

Về đến nhà, thấy không còn nhà cũ, mà cửa son, cột trạm, tráng lệ vô cùng. Tự mình cũng không hiểu vì sao thay đổi mau thế. Nhưng một tiếng gọi khẽ, liền nghe trăm miệng dạ ran, như sấm. Giây lát, các quan công khanh mang sơn hào, hải vật đến biếu, cung kính vào ra tấp nập. Các quan lục khanh tới, Tăng còn đứng dậy đón chào; đến hàng thị lang, chỉ vái chào mà tiếp chuyện; dưới nữa, chỉ gật đầu đáp lễ mà thôi.

Tuần phủ đất Tấn tặng một đoàn nữ nhạc gồm mười người, đều là con gái xinh đẹp, mà trội nhất là Niễu Niễu và Tiên Tiên. Hai người được yêu chiều, hầu hạ việc vấn tóc, gội đầu, hàng ngày ca hát.

Một hôm, nhớ lại thuở hàn vi, thường được một vị quan trong ấp tên là Vương Tử Lương giúp đỡ, ngày nay ta chót vót mây xanh mà ông kia còn lẹt đẹt trên đường sĩ hoạn, sao ta chẳng ra tay cứu

đỡ ông một phen ? Bèn dâng sớ tiến cử ông làm chức gián nghị, liền được vua giáng chỉ bổ dụng ngay.

Lại nghĩ Quách thái bộc thường lườm nguýt ta, bèn cho gọi bọn Lã cấp gián và thị ngự Trần Xương tới tỏ bày ý kiến. Hôm sau, sớ tấu tới tấp dâng lên. Tăng phụng chỉ lột chức họ Quách, đuổi về vườn. Ân, oán đã xong, lòng thầm khoan khoái.

Một hôm, ra chơi ngoài thành, gặp một người say rượu đụng phải cờ quạt, liền sai trói lại, giải đến dinh quan kinh thành phủ doãn, khiến đánh đến chết.

Những người có điền sản liền bờ ở sát với dinh của Tăng, vì sợ quyền thế, đều phải đem dâng hiến điền sản màu mỡ.

Từ đó, giàu có đến nghiêng nước.

Không bao lâu, Niễu Niễu và Tiên Tiên theo nhau qua đời, khiến Tăng đêm ngày tưởng nhớ. Chợt nhớ lại năm xưa được thấy mặt cô gái nhà bên Đông xinh đẹp tuyệt thế, thường ao ước mua về làm vợ, mà lúc đó còn nghèo, chẳng thể toại nguyện. Nay đã đắc chí, bèn sai mấy bọn đầy tớ lực lưỡng, đem sính lễ nhét bừa vào nhà nàng. Một lát, võng khiêng nàng về đến, nhìn xem: so với năm xưa, càng thêm xinh đẹp. Tự nghĩ, sinh bình như vậy là đủ mãn nguyện rồi.

Lại hơn một năm nữa, các quan trong triều xì xào bàn tán, dường như có ý không phục, nhưng chưa ai dám hó hé, mà Tăng đang thời hống hách, không kể vào đâu.

Có vị Long đồ học sĩ họ Bao dâng sớ, đại lược như sau:

"Trộm nghĩ Tăng Mỗ, vốn là kẻ vô lại rượu chè, cờ bạc, là kẻ tiểu nhân đầu đường xó chợ. Một lời hợp ý thánh thượng, mà cha áo tía, con áo đỏ, thật vẻ vang, ân sủng đã cùng cực vậy. Thế mà: Chẳng lo đem thân đền ơn trong muôn một, lại trở dạ buông lung, tác oai, tác phúc. Những tội đáng chết, nhổ tóc đếm không xuể.

Danh vị triều đình, coi như món hàng đổi chác. So bì chỗ xấu, chỗ tốt, để đánh giá thấp cao. Vì thế công khanh, tướng sĩ phải luồn lọt cửa hắn, tính toán đút lót, chẳng khác phường buôn. Những kẻ đón ý nhờ cậy, đấu đong không hết.

Hoặc có kẻ kiệt sĩ, hiền thần, không chịu a dua, nhẹ thì bị đuổi về vườn, nặng thì giáng xuống làm lính. Thậm chí có kẻ không chịu

về hùa với hắn còn bị kết tội hươu, vượn đâu đâu, rồi đầy đi những chốn hùm beo xa xôi.

Triều sĩ vì thế mà hờ hững, triều đình vì thế mà cô lập.

Lại còn, máu mỡ của dân, tham lam bóc lột. Con gái nhà lành, ép uổng làm hầu thiếp.

Khí uất, tiếng oan, mờ cả ánh mặt trời.

Đầy tớ nhà hắn đi đâu, các quan phủ, huyện cũng phải nể vì. Thư từ hắn gửi đến, các ti viện làm trái pháp luật.

Con cái bọn chăn ngựa, nấu ăn nhà hắn, hay những bà con xa xôi của hắn đi đến đâu cũng hống hách, hò hét như sấm động. Địa phương nào cung ứng hơi chậm, chúng liền ngồi trên ngựa mà đánh đập. Chúng gây độc trong nhân dân, coi quan phủ như đầy tớ. Đi đến đâu, đồng ruộng không còn một ngọn cỏ xanh.

Riêng Mỗ: Phừng phừng hống hách, ỷ được sủng ái, chẳng chút ăn năn. Tấu đôi nơi cửa khuyết, thì lựa lời đối vua. Về đến nhà, thì lời ca, tiếng hát đã chờ sẵn. Thanh sắc như loài chó, ngựa, ngày đêm hoang dâm. Quốc kế dân sinh, không hề lo nghĩ.

Trên đời, lại có thứ tể tướng như thế ư ?

Trong ngoài kinh hãi, dân tình xôn xao.

Nếu không kíp gia hình phạt búa rìu, thế tất thành cái họa Vương Mãng, Tào Tháo.

Thần ngày đêm lo chẳng dám ngủ yên. Liều chết liệt kê các khoản trên đây, ngưỡng mong thánh thượng soi xét, chờ tin chém đầu kẻ gian nịnh, tịch biên của tham ô.

Trên hợp với lòng giận của Trời, dưới mát lòng dân mong đợi. Như quả là thần bày đặt nói càn, dao búa, vạc dầu xin giáng lên mình hạ thần".

Sớ dâng lên, Tăng nghe qua mà hồn xiêu, phách lạc, như uống phải nước băng giá, may được hoàng thượng bao dung, không công bố ra. Kế đó các quan trong triều, ngoài quận tấp nập gởi sớ tấu hặc tội. Ngay những kẻ trước kia tự nhận làm đệ tử, xưng tôn là cha, cũng trở mặt chống lại. Nhà vua đành giáng chỉ tịch biên gia sản, sung làm lính ở Vân Nam. Con trai Tăng đang nhậm chức thái thú Bình Dương cũng bị triều đình sai người ra hỏi tội.

Tăng nghe chiếu chỉ còn đang kinh hãi, liền thấy vài chục tay vũ sĩ đeo gươm, vác dáo vào thẳng ngay buồng ngủ, lột mũ áo, trói cả hai vợ chồng lại. Khoảnh khắc, thấy mấy người khuân của cải ra sân. Vàng bạc, tiền nong có đến mấy trăm vạn, hạt châu, ngọc quí mấy trăm đấu. Chăn màn, và những đồ dùng trên giường cũng đến mấy nghìn món. Đến nỗi tã lót trẻ con, giày dép đàn bà vương vãi khắp thềm. Tăng nhất nhất trông thấy, như đâm vào tim, như chọc vào mắt.

Lại một lát, một người túm cổ nàng hầu xinh đẹp lôi ra, tóc rối, miệng kêu la, mặt ngọc vô chủ, lửa sầu như đốt tim gan, Tăng ngậm hơn không dám nói.

Không bao lâu, lầu gác niêm phong đâu đó, chúng thét Tăng ra đi. Lính áp tải lôi kéo bắt đi cho mau. Vợ chồng ngậm miệng lên đường. Lúc này, cầu lấy một con ngựa xấu, một cỗ xe ọp ẹp cho đỡ mỏi chân, cũng không thể được.

Đi chừng mười dặm, người vợ chân yếu quá, chực ngã; Tăng phải đưa tay đỡ. Lại thêm mười dặm nữa, chính Tăng cũng mỏi mệt. Xa trông ngọn núi cao ngất tới mây xanh, tự lo khó lòng mà trèo qua. Tăng nắm tay vợ, nhìn nhau mà khóc, nhưng lính áp tải trừng mắt nhìn, không cho nghỉ chân. Lại nhìn thấy mặt trời đã sắp lặn, không có chỗ nào nghỉ trọ, bất đắc dĩ phải vịn nhau, khập khiễng bước đi. Đến sườn núi, người vợ kiệt sức, ngồi phịch bên đường mà khóc. Tăng cũng liều mạng ngồi lại, mặc cho lính áp tải mắng chửi.

Bỗng nghe tiếng hàng trăm người ồn ào la hét, một bọn cướp vác dao nhọn, nhảy qua lề đường tiến tới. Lính áp tải sợ quá, trốn mất. Tăng quì dài thưa rằng mình là quan bị đi đày, trơ trọi một thân, lưng không một đồng, năn nỉ xin tha mạng.

Bọn cướp trợn mắt, thét to lên rằng:

- Bọn tao là dân bị vu oan hãm hại, chỉ xin cái đầu thằng nịnh tặc, chứ có đòi hỏi gì đâu ?

Tăng cũng giận, mắng rằng:

- Ta tuy mắc tội, cũng là mệnh quan của triều đình, lũ giặc kia sao dám hỗn láo như vậy ?

Bọn cướp nổi giận, dùng búa lớn chặt đầu Tăng, liền nghe đầu rơi đánh "huych" xuống đất.

Hồn Tăng còn đang kinh hãi, liền có hai tên quỉ sứ tới nắm tay, lôi đi. Chừng hơn một khắc đồng hồ, vào tới một nơi đô hội. Giây lát, trông thấy cung điện.

Trên điện, một bậc vương giả mặt mũi xấu xí, ngồi trên ghế đợi xét tội, phúc.

Tăng bước lên, quì lạy xin thỉnh mệnh. Vương giả dở sổ, nhìn lướt qua vài dòng, liền nổi trận lôi đình, mắng rằng:

- Thằng này mắc tội dối vua, hại nước. Mau bày vạc dầu ra đây.

Vạn con quỉ lên tiếng dạ ran, như sấm động. Liền có một con quỉ cao lớn lôi Tăng xuống thềm, thấy một cái đỉnh cao chừng bảy thước trở lại, chung quanh lửa đốt, chân đỉnh cháy đỏ rực.

Tăng kinh sợ, kêu gào thảm thiết, tính trốn mà không có đường. Quỷ đưa tay trái nắm tóc Tăng, tay phải nắm cổ chân, giơ bổng lên, liệng vào trong đỉnh. Tăng cảm thấy thân thể theo dầu mà nổi lên, chìm xuống, da thịt cháy bỏng, đau đớn tận tim. Dầu sôi tràn vào trong miệng, nấu chín gan, phổi. Muốn chết cho mau, mà chết không được. Sau thời gian chừng ăn xong bữa cơm, quỉ mới dùng cây đinh ba nhọn móc Tăng ra, lại đưa tới dưới thềm. Vương giả lại kiểm điểm sổ sách, giận mà rằng:

- Ỷ quyền thế hại người, đáng cho vào "ngục núi đao".

Quỷ sứ lại lôi Tăng đi. Thấy một quả núi không cao rộng lắm, nhưng đứng thẳng như vách, trên đó tua tủa những đao nhọn, rậm rịt như khóm măng, trên đã có sẵn mấy người phơi gan ruột lòng thòng, đang kêu gào thảm thiết, nghe thật thương tâm. Quỷ thúc giục Tăng lên cho mau. Tăng khóc to, lùi lại. Quỉ bèn dùng dùi nhọn đâm vào óc Tăng. Tăng đau quá, kêu xin thương xót. Quỉ nổi giận, nắm lấy Tăng, vất mạnh lên không trung. Liền cảm thấy thân mình từ trên mây rớt xuống, dao nhọn thi nhau đâm vào bụng, đau đớn không sao tả xiết. Hồi lâu, vì thân thể to béo, nặng nề, vết đao càng rộng, rơi mạnh xuống, chân tay co quắp. Quỉ sứ lại lôi ra, dẫn tới trước mặt vị Vương giả.

Vương giả sai người tính xem lúc sống, Tăng bán tước, buôn danh, cưỡng đoạt của thiên hạ số tiền là bao nhiêu. Có một người rậm râu gảy bàn toán, thưa rằng:

- Ba trăm hai mươi mốt vạn.

Vương giả nói:

- Nó đã tích vào, thì nay bắt nó uống đi.

Một lát, đem tiền chất đống dưới bệ, cao như gò, đem bỏ dần vào nồi gang đốt cho hóa lỏng ra. Mấy bọn quỉ sứ lấy gáo múc, đổ vào miệng Tăng, tràn ra hai bên má thì da thịt khét lẹt, vào đến cuống họng thì tạng phủ sôi sùng sục. Lúc sống lo rằng vật ấy ít quá, nay lại sợ nó nhiều quá.

Nửa ngày, công việc mới xong, Vương giả truyền áp tải đi Cam Châu cho đầu thai làm con gái.

Đi chừng vài bước, thấy trên một cái giá cao bắc cây xà ngang bằng sắt, chu vi chừng vài thước, trên treo một bánh xe rất lớn, to lớn không biết mấy trăm tầm, phát ra ánh sáng năm màu, soi sáng tận mây xanh. Quỉ giơ roi đánh, bắt Tăng leo lên. Tăng vừa nhắmmắt nhảy lên, thì bánh xe quay tít, tưởng như muốn rơi xuống, khắp người mát mẻ.

Mở mắt nhìn xem, thì thân đã hóa ra trẻ sơ sinh, mà lại là con gái. Nhìn đến cha mẹ, thì quần áo vải thô, vá chằng vá đụp, nhà tranh vách đất, bị gậy còn kia, mới biết mình đã đầu thai làm con nhà ăn xin. Ngày ngày, theo bọn trẻ ăn mày đi xin ăn, bụng thường lép kẹp, chẳng được bữa no. Mặc toàn áo rách, gió lạnh buốt xương. Năm mười bốn tuổi, cha mẹ đem bán cho ông tú tài họ Cố làm hầu thiếp. Cơm áo tuy được đầy đủ, nhưng bị vợ cả ác lắm, hàng ngày roi vọt là thường. Lại lấy sắt nung đỏ đốt vú. May được chồng thương yêu, cũng được an ủi đôi phần.

Láng giềng bên Đông có thằng thiếu niên hung dữ, leo tường vào, ép phải tư thông với nó. Tự nghĩ tội ác kiếp trước đã bị quỉ sứ trừng phạt, nay sao lại chịu xấu hổ đến thế, bèn kêu to cầu cứu. Chồng và vợ cả đều trở dậy, thằng kia trốn mất. Không bao lâu, một đêm ông tú tài ngủ tại phòng nàng. Đang nằm kể lể nỗi oan khổ, bỗng nghe có tiếng thét vang, cửa mở toang, hai tên cướp cầm dao xông vào, chặt đầu ông tú tài, vơ vét đồ đạc bỏ vào đẫy, đi mất. Nàng cuộn tròn trong chăn, không dám hó hé, đến khi cướp đi rồi, mới kêu rầm lên, chạy lại buồng vợ cả. Vợ cả kinh sợ, kêu khóc, theo nàng lại xét nghiệm. Bèn nghi cho vợ lẽ đem gian phu về giết chồng, liền làm đơn thưa lên quan thứ sử. Nàng bị tra tấn đau quá,

phải nhận liều. Quan liền chiếu luật lên án lăng trì xử tử. Nàng bị trói đưa tới chỗ hành hình, nỗi oan lấp đầy bụng, vừa đi vừa kêu gào, cho rằng mười tám địa ngục dưới chín suối, không có cảnh nào thê thảm đến thế này.

Đang lúc kêu gào, bỗng nghe bạn đồng du gọi:

- Anh nằm mơ thấy ma đấy hả ?

Hoát nhiên tỉnh dậy, thấy nhà sư già vẫn ngồi xếp chân bằng tròn. Các bạn xúm lại, hỏi:

- Trời chiều, bụng đói, mà sao anh ngủ say thế ?

Tăng buồn bã ngồi dậy. Nhà sư mỉm cười, hỏi:

- Quẻ bói tể tướng ứng nghiệm chăng ?

Tăng càng kinh hãi, chắp tay vái xin chỉ giáo. Nhà sư nói:

- Tu nhân tích đức, trong lò lửa tự có bông sen, lão tăng ở nơi rừng núi có biết gì ?

Tăng vênh vang khi lại, bất giác tiu nghỉu lúc về, bao ý niệm đài các đều nguội lạnh, liền vào núi đi tu, không biết về sau ra sao.

84. CHÓ SĂN NHỎ
小獵犬

Quan trung đường họ Vệ ở Sơn Hữu, hồi còn là học trò, rất ghét những sự quấy nhiễu, bèn dời phòng học tới ở nhờ phòng của nhà sư. Khốn nỗi, trong phòng rệp, muỗi rất nhiều, cả đêm không ngủ được.

Sau bữa ăn, đang thiu thiu bên giường, bỗng thấy một vũ sĩ nhỏ bé, trên đầu cắm một cái lông trĩ, mình cao chừng hai tấc, cưỡi con ngựa to bằng con nhặng, lưng đeo một cái túi màu xanh. Có con chim ưng to bằng con ruồi đi theo để săn mồi. Vũ sĩ từ ngoài đi vào, rong ruổi quanh nhà vài vòng, ngựa chạy rất mau.

Ông đang đăm đăm nhìn, bỗng lại có một người nữa đi vào, ăn mặc y như người trước, lưng đeo cung tên nhỏ, dắt một con chó săn

to bằng con ruồi. Lát sau, có người đi bộ, có người cưỡi ngựa, lũ lượt kéo vào, đông tới vài trăm người, chim ưng vài trăm con, chó săn vài trăm đầu.

Một đám ruồi muỗi vừa bay ra, những con chim ưng liền rượt theo, mổ chết bằng hết.

Những con chó săn thì bò lên giường hoặc leo lên tường, cắn chết những con rệp, con rận mà tha đi. Bất cứ chỗ khe hở nào, rệp trốn được, chó đều đánh hơi thấy, không thể nào lẩn tránh, không ra. Khoảnh khắc, hết sạch.

Ông vờ ngủ, hé mắt nhòm xem, thấy chim ưng và chó săn tha những con mồi đến đặt bên mình ông. Thế rồi, một người áo vàng, đội mũ bình thiên như vua chúa, lên giường của ông nằm, rong ruổi ngựa tứ bên chỗ bít tất. Những người cưỡi ngựa đều xuống ngựa, chim bay, chó chạy cũng chia nhau đứng bên vương giả. Không hiểu họ nói với nhau những gì, một lát, vương giả lên xe, các vệ sĩ hoảng hốt lên ngựa, tiếng vó ngựa ầm ầm, đoàn người tản mát đi hết, như khói bay, sương tan.

Ông được nhìn rõ từ đầu đến cuối, không hiểu ra sao cả, vội xỏ chân vào dép chạy ra ngoài coi, thì không thấy, vết tích, âm hưởng gì nữa. Quay vào, nhìn quanh, cũng chẳng thấy gì, riêng trên tường còn sót lại một con chó săn nhỏ bé. Ông vội túm lấy, thấy nó rất thuần tính, bèn bỏ vào trong cái hộp đựng nghiên mực. Lại nhấc lên coi, lông cực nhỏ, trên cổ có đeo một cái vòng nhỏ.

Lấy cơm vê tròn cho ăn, nó ngửi qua rồi bỏ đi, nhảy lên chỗ đầu giường, tìm quần áo, chăn màn để giết rận, rệp. Rồi lại quay về chỗ cũ nằm ngủ.

Qua một đêm, ông nghi là nó trốn đi, nhưng vẫn thấy nằm như cũ. Ông nằm, nó leo lên giường nằm cạnh, gặp các loại côn trùng, liền cắn chết. Ruồi, muỗi không dám ra nữa. Ông yêu thích hơn là ngọc báu.

Một hôm, ông ngủ ngày, con chó nằm ngay bên cạnh. Ông cựa mình tỉnh dậy, thấy bên lưng như có vật gì, nghi là con chó, vội trở dậy nhìn xem, nó đã bị đè xẹp lép như tờ giấy cắt ra.

Nhưng từ đó, ruồi muỗi cùng các loại côn trùng hút máu hết sạch.

85. CÔ MƯỜI BỐN HỌ TÂN
辛十四娘

Phùng sinh, người đất Quảng Bình, sống vào đời Chính Đức, tuổi trẻ buông lung, hay rượu.

Một hôm trời tang tảng sáng, đi chơi, chợt gặp một cô gái mặc áo hồng, nhan sắc xinh đẹp mũn mỉn, có thằng tiểu đồng còn bé theo hầu, đạp lên sương móc mà đi, giày vớ ướt cả. Phùng đem lòng yêu thích.

Chiều tối, say rượu trở về. Bên đường vẫn có một ngôi chùa cổ, bỏ hoang phế đã lâu, có người con gái từ trong đó đi ra, thì là cô gái gặp lúc sáng, chợt trông thấy sinh, liền quay trở vào. Thầm nghĩ con người xinh đẹp như thế, sao lại ở trong chùa, bèn buộc lừa ngoài cửa, vào xem sự lạ. Vào đến nơi, thấy tường gạch đổ nát, dưới thềm cỏ mọc um tùm. Trong lúc bàng hoàng, một ông lão tóc bạc hoa râm, quần áo chỉnh tề, hỏi khách tới có việc gì. Sinh nói:

- Thấy ngôi chùa cổ, muốn vào thăm viếng. Sao ông lão lại đến đây?

- Lão phu lưu lạc không nhà, tạm mượn chỗ này cho lũ trẻ có chỗ chui rúc. May được ông có lòng tới thăm, xin có chén trà núi thay cho chén rượu.

Bèn mời khách vào. Thấy sau điện thờ là một căn nhà, lối đi lát đá, không có dấu rêu phong. Vào đến nhà, thì màn treo, nệm gấm, hương thơm ngạt ngào.

Ngồi nói chuyện, cùng bày tên họ. Ông lão nói:

- Lão tên Mông, họ Tân.

Nhân lúc đang say, sinh đánh liều, hỏi:

- Nghe cụ có cô con gái chưa tìm chỗ tốt lành, tôi không tự xét mình, dám xin đài gương soi đến.

Ông lão cười mà rằng:

- Để thong thả, tôi bàn lại với bà lão nhà tôi đã.

Sinh liền xin mượn bút, đề bài thơ rằng:

"Nghìn vàng tìm chầy ngọc
Ân cần trao tận tay
Vân Anh như hữu ý
Giã thuốc sẽ liền ngay".

Chủ nhân đưa cho người nhà cùng xem. Giây lát, có con hầu ghé tai Tân lão nói nhỏ. Tân đứng dậy, mời khách tạm ngồi chơi, vén màn bước vào. Nghe thì thào dăm, ba câu, lại ra ngay. Sinh chắc có tin lành, nhưng Tân lão cứ điềm nhiên nói những chuyện đâu đâu, chẳng nhắc qua đến chuyện lúc nãy câu nào. Sinh nhịn không nổi, vội hỏi:

- Không biết ý cụ ra sao, xin nói cho tôi được yên lòng.

Tân lão nói:

- Cậu là học trò trác việt, lão đã từng nghe danh. Nhưng có một cớ riêng, không dám nói ra.

Sinh cố năn nỉ. Tân lão nói:

- Con gái tôi có mười chín đứa tất cả, đã lấy chồng hết mười hai đứa rồi, việc gả bán đều tự ý bà lão nhà tôi, lão phu không dự đến.

Sinh nói:

- Tiểu sinh muốn xin cô bé sáng nay dắt thằng tiểu đồng đạp sương mà đi.

Tân lão không trả lời. Hai người yên lặng nhìn nhau. Nghe trong buồng có tiếng thì thào to nhỏ, sinh nhân lúc say, vén rèm, xông vào, nói:

- Đã không thành vợ thành chồng, cũng phải cho thấy nhan sắc một phen, cho vơi nỗi lòng ta thương nhớ.

Bên trong liền náo động, mọi người kinh ngạc đứng dậy, quả có cô áo hồng đứng mân mê vạt áo ra vẻ thẹn thùng. Thấy sinh bước vào, mọi người đều hoảng hốt. Tân lão cả giận, sai mấy người vào lôi sinh ra. Hơi rượu còn nồng nặc, sinh ngã dúi bên bụi cỏ gai. Rồi gạch, đá ném theo như mưa, may không trúng vào mình. Nằm hồi lâu, nghe con lừa của mình gặm cỏ bên đường, bèn trở dậy, cưỡi lừa, lảo đảo mà đi. Trời đã tối mịt, đi lạc vào trong hang núi.

Nghe sói chạy, quạ kêu, lông tóc dựng ngược, sợ quá. Nhìn quanh bốn bề, không biết đây là đâu. Xa xa trong chốn rừng rậm có

ánh lửa, khi tỏ khi mờ, lòng ngờ là chỗ thôn xóm có người, bèn rong ruổi tới nơi. Ngửng nhìn, thấy cánh cửa cao, bèn cầm roi gõ cửa. Bên trong có người hỏi rằng:

- Anh ở đâu mà nửa đêm tới đây ?

Sinh thưa rằng đi lạc đường. Người kia liền nói:

- Đợi tôi thưa lại với chủ nhân đã.

Sinh lom khom đứng đợi, đã thấy mỏi chân, bỗng nghe tiếng then cửa lạch cạch, hai cánh cửa mở rộng, một người đầy tớ khỏe mạnh bước ra, dắt lừa hộ khách.

Sinh vào, thấy nhà cửa tráng lệ, nhà giữa thắp nến sáng trưng.

Ngồi một lát, có người đàn bà bước ra, hỏi thăm tên họ của khách. Sinh cứ thực thưa bày. Khoảnh khắc,vài con hầu áo xanh, đỡ một bà lão bước ra, nói:

- Quận quân đến.

Sinh đứng dậy, cúi mình định vái chào. Bà lão ngăn lại, bảo ngồi, rồi hỏi sinh rằng:

- Cậu có phải cháu nội của cụ Phùng Vân Tử đấy không ?

- Thưa vâng.

- Thế thì cậu là cháu của ta. Già này như thể chuông câm, tuổi đã gần tàn, nên những chỗ bà con thân thích, chẳng ai tới lui thăm hỏi.

- Cháu mồ côi từ hồi còn nhỏ, nên những chỗ quen biết với ông nội, mười phần cháu không biết được một, vì vậy cháu chưa được lần nào tới thăm bà, xin bà chỉ dạy rõ cho.

- Rồi cháu sẽ tự biết.

Sinh không dám hỏi nữa, ngồi trước mặt bà cụ, mà nghĩ những đâu đâu. Bà lão hỏi:

- Giữa đêm khuya, sao cháu lại tới được đây ?

Sinh muốn khoe khoang là gan dạ, mới đem chuyện thực kể lại đầu đuôi. Bà lão cười mà rằng:

- Đó là việc rất tốt. Cháu là tay danh sĩ, kết hôn với đám đó có thua kém gì, mà con chồn nhà quê ấy lại làm cao đến thế ? Cháu đừng lo, ta có thể tính được chuyện này cho.

Sinh vâng dạ, cám ơn rối rít. Bà lão quay nhìn kẻ tả hữu, hỏi:

- Ta không biết trong đám con gái nhà họ Tân có đứa nào xinh đẹp như thế không nhỉ ?

Con hầu áo xanh thưa:

- Hắn có mười chín người con gái, đều có phong cách xinh tươi. Không rõ quan nhân muốn hỏi cô thứ mấy.

Sinh đáp:

- Cô đó tuổi chừng hơn mười lăm.

Con hầu áo xanh nói:

- Thế thì là cô mười bốn. Ba hôm trước, có theo mẹ lại chúc thọ quận quân. Quận quân quên rồi sao ?

Bà lão cười, hỏi:

- Có phải con bé kết hạt sen làm giày cao gót, bên trong rắc hột thơm, bên ngoài bọc lụa mà đi hay không ?

- Thưa, phải đó.

- Con bé đó khéo làm điệu quyến rũ, nhưng quả có vẻ yểu điệu, thằng cháu ta xét người không lẫn chút nào.

Nói, rồi liền bảo con hầu áo xanh:

- Hãy sai thằng nhỏ đi gọi nó lại đây.

Con hầu thưa vâng. Đi hồi lâu, bước vào, nói:

- Con đã gọi được cô mười bốn họ Tân đến.

Liền thấy cô áo hồng từ xa sụp xuống lạy bà lão. Bà lão kéo lại gần, bảo:

- Sau này, con sẽ là vợ thằng cháu ta, đừng giữ lễ theo hàng tôi tớ nữa.

Nàng trở dậy, cung kính đứng hầu, tay áo hồng rủ lòa xòa. Bà lão sờ tóc nàng, mân mê hoa tai của nàng, hỏi:

- Mười bốn ! Gần đây ở trong phòng khuê, con làm việc gì ?

Nàng cúi đầu thưa:

- Lúc rảnh rỗi, con chỉ may vá thêu thùa thôi.

Ngoảnh nhìn thấy sinh, nàng bối rối, thẹn thùng. Bà lão nói:

- Thằng cháu của ta đó. Nó dốc lòng cùng con kết hôn nhân, sao con lại để nó đi lầm đường, nửa đêm lạc trong hang núi như vậy?

Nàng cúi đầu, không đáp. Bà lão nói:

- Ta cho gọi con lại đây không có chuyện gì khác, mà chỉ muốn làm mai cho thằng cháu ta đấy thôi.

Nàng vẫn điềm nhiên như không. Bà lão sai quét giường, xếp đặt gối chăn, cho làm lễ hợp cẩn ngay đêm đó. Nàng đỏ mặt thưa rằng:

- Cho con về thưa lại với cha mẹ con đã.

Bà ão nói:

- Ta làm mai cho con, lại còn sai sót chỗ nào nữa ư ?

Nàng thưa:

- Lệnh của quận quân, cha mẹ con ắt không dám trái rồi, nhưng luộm thuộm như thế, con dù chết cũng không dám vâng.

Bà lão cười mà rằng:

- Con bé này chí khí cứng cỏi, thực đáng là vợ thằng cháu ta.

Nói rồi, bèn nhổ một cành hoa vàng trên tóc nàng, đưa cho sinh, dặn về chọn ngày lành, giờ tốt mà đợi. Liền sai con hầu đưa cô gái về. Nghe tiếng gà gáy xa xa, sai người đất lừa tiễn sinh về. Vừa ra khỏi vài bước, quay đầu lại, không thấy nhà cửa, thôn làng đâu nữa, chỉ thấy cây cối um tùm, lau sậy che lấp một ngôi mả cũ. Định thần hồi lâu, nhớ lại chỗ này là mộ quan thượng thư họ Tiết. Tiết chính là em ruột của bà nội của sinh, vì thế bà lão kia mới gọi sinh là cháu. Trong lòng thầm biết là đã gặp ma, mà không biết cô mười bốn là người thế nào.

Đành ngậm ngùi ra về, chọn một ngày lành mà đợi, mà trong lòng chỉ e lời ước của ma quỉ khó mà tin.

Quay trở lại ngôi chùa, thấy điện xá hoang vu. Hỏi người ở gần đó, thì ra trong chùa thường có chồn ra vào, bèn nói rằng:

- Hằng mong được người đẹp, dù chồn cũng hay.

Đến ngày đã chọn, dọn một buồng riêng, và quét sạch cửa ngõ, lối đi. Sai đầy tớ ra ngoài thăm đợi. Nửa đêm vẫn vắng lặng, sinh đã tuyệt vọng

Giây lát, nghe ngoài cửa có tiếng ồn ào, vội mang dép chạy ra coi, thì kiệu hoa đã đỗ ngoài sân, hai con nha hoàn đỡ cô gái vào phòng.

Của hồi môn không có vật gì quí giá, chỉ có hai người đầy tớ lực lưỡng khiêng một con lợn đất đựng tiền, to bằng cái chum, ngừng vai, đặt trong xó nhà.

Sinh mừng được vợ đẹp, chẳng tỏ vẻ ngờ nàng là khác loài.

Hỏi nàng rằng:

- Một người đã chết ra ma, sao gia đình em kiêng sợ, phục tùng như thế ?

- Quan thượng thư Tiết nay làm quan tuần hoàn sứ trông coi năm quận, nên chồn, ma ở quanh đó trăm dặm đều phải theo hầu. Cũng vì thế, quan ít khi có mặt trong mộ.

Sinh không quên ơn mai mối, ngày hôm sau, tới thăm mộ. Lúc về, thấy hai con hầu áo xanh đem một cuộn gấm tới mừng, để trên bàn, rồi đi ngay. Sinh nói lại với vợ, nàng cầm xem và bảo:

- Đây là vật của quận quân ban cho.

Trong cùng ấp có công tử con quan ngân đài họ Sở, thủa nhỏ cùng với Phùng sinh là bạn bút nghiên, hai người khá thân thiện với nhau, nghe sinh lấy được vợ chồn, liền đem đồ tới mừng, lên nhà cùng sinh uống rượu chúc mừng. Qua vài ngày, lại viết thư mời sinh tới uống. Nàng nghe được, bảo sinh rằng:

- Hôm nọ, công tử lại đây, em nhòm qua cửa thấy người đó mắt vượn, trán chim ưng, không thể chơi bời lâu được đâu. Anh đừng có đi.

Sinh ừ. Hôm sau, công tử đến tận nhà, trách lỗi sai hẹn và đưa khoe bài văn mới làm. Sinh phê bình với một giọng giễu cợt. Công tử cả thẹn, không được vui mà về. Sinh trở vào, cười nói, thuật lại cho vợ nghe. Nàng buồn rầu mà rằng:

- Công tử là giống sài lang, không thể đùa cợt được. Anh không nghe lời em, sẽ mắc cạn cho mà xem.

Sinh cười, tạ lỗi. Về sau, gặp công tử, lựa lời khen ngợi, hờn cũ mới giải.

Vừa hay có cuộc thi văn ở dinh quan đề học, công tử được chiếm giải nhất, vênh vang tự đắc, mới bày tiệc rượu mời sinh lại chơi, sinh từ chối. Công tử tha thiết mời mọc mấy lần, đành phải đến, mới hay đó là ngày sinh của công tử, khách đã ngồi đông đủ khắp phòng, tiệc bày tươm tất.

Công tử đem văn bài ra đưa sinh coi. Bạn bè thân hữu chen vai nhau đứng xem và cùng tán thưởng. Rượu vài tuần, nhạc trổi, trống đánh vang lừng trong phòng, chủ khách đều rất vui.

Công tử bỗng bảo sinh rằng:

- Ngạn ngữ có câu: "Trong trường học, không luận văn chương" câu đó, nay mới biết là sai. Tiểu sinh sở dĩ được đỗ trên anh, là vì mấy câu mở bài cao hơn anh một bực.

Công tử vừa dứt lời, cả cử tọa xúm lại tán thưởng. Sinh đang say, nhịn không được, cả cười mà rằng:

- Anh xưa nay thường cho như thế là văn chương hay sao ?

Sinh nói xong, mọi người đều biến sắc mặt. Công tử thẹn lắm, nỗi giận chứa chất trong lòng. Khách dần dần rút lui, sinh cũng ra về. Tỉnh rượu mới hối, nhân đó kể lại cho vợ nghe, nàng không được vui, bảo rằng:

- Anh thật quê mùa lắm thay ! Thái độ khinh bạc, đem đối xử với người quân tử là chôn cái đức của mình, đối xử với kẻ tiểu nhân là tự giết thân mình vậy. Tai họa không xa nữa đâu. Em không nỡ thấy cảnh lưu lạc của anh, xin từ biệt từ đây.

Sinh sợ, phát khóc, và bày tỏ lòng hối hận. Nàng nói:

- Nếu muốn em ở lại, thì phải thề với em, từ nay đóng cửa, tuyệt đường giao du, và đừng rượu chè nữa.

Sinh kính cẩn nghe lời.

Cô mười bốn là người siêng năng, cần kiệm, hàng ngày kéo sợi, dệt vải. Thỉnh thoảng có về thăm nhà, cũng chưa từng ở lại đêm. Lại thường bỏ tiền riêng ra lo liệu sinh kế. Hàng ngày có dư đồng nào, đều bỏ vào trong con lợn đất. Hàng ngày đóng cửa im ỉm. Có ai hỏi thăm, đày tớ từ tạ không tiếp. Một hôm, Sở công tử gửi thư đến, nàng đốt ngay, không xem tới.

Hôm khác, sinh phải ra ngoài thành điếu tang, gặp công tử ở nhà đám, nắm cánh tay, khổ công mời chào. Sinh kiếm cớ từ chối, công tử sai đầy tớ nắm dây cương ngựa, dắt đi. Tới nhà, liền gọi bày tiệc rượu. Sinh lại cố từ, xin về. Công tử mời mọc tha thiết, sai con hầu gảy đàn làm vui. Sinh vốn không chịu được tù túng, bị giam hãm lâu ngày, khá buồn bực. Nay gặp rượu, uống trà, không lo nghĩ gì nữa, đến nỗi say mèm, ngã gục bên bàn tiệc.

Vợ công tử là Nguyễn thị, tính hung hãn mà lại cả ghen, vợ lẽ, nàng hầu không dám phấn sáp. Hôm trước, một con hầu lẻn vào phòng học, bị Nguyễn thị bắt gặp, cầm gậy đánh lên đầu nó, vỡ óc, chết liền. Công tử bị sinh giễu cợt nhiều phen, lấy làm hận, hàng ngày vẫn để tâm thù, bèn lập kế phục rượu cho say để vu hãm. Nhân lúc sinh say nằm đó, bèn khiêng xác con hầu để ở chỗ gần giường, đóng cửa bỏ đi.

Canh năm, sinh thức dậy, mới biết thân mình nằm trên ghế, bèn lần mò tìm giường ngủ, thấy có vật gì vướng gót chân. Sờ xem, thì là người, nghĩ bụng hẳn là tiểu đồng nhà chủ sai ở đấy để hầu hạ. Bèn đưa chân đá khẽ, thấy không động đậy mà lại cứng đờ, liền cả kinh, chạy ra cửa, kêu rầm lên. Đầy tớ nhà kia trở dậy hết. Đốt lửa lên, thấy xác chết, vu cho sinh cưỡng gian con hầu và giết nó, bèn trói mang lên Quảng Bình.

Qua một ngày, cô mười bốn mới hay tin, khóc mà rằng:

- Ta đã sớm biết có ngày hôm nay.

Liền gửi tiền, bạc lên cho chồng. Sinh ra mắt quan phủ đoãn, không biết lẽ gì để thân giải, sớm chiều cùm kẹp, đến nỗi da thịt tróc hết cả. Nàng tới thăm, sinh thấy mặt, buồn rầu tắc lịm, không nói lên lời. Nàng biết mưu hãm hại thâm sâu, khuyên chồng nhận liều, cho khỏi đòn đau. Sinh khóc mà nhận lời. Nàng tới lui thăm hỏi, gần trong gang tấc mà không ai trông thấy.

Về đến nhà, nàng buồn bã đuổi hết tôi tớ ra ngoài, ở một mình trong mấy hôm liền. Sau đó, nhờ mai mối mua con gái nhà lương gia, tên là Lộc Nhi, tuổi mới cài trâm, dung quang khá tươi tốt, cho ăn cùng mâm, nằm cùng chiếu, thân ái khác hẳn bọn tôi tớ.

Sinh bị ghép tội ngộ sát, xử án thắt cổ. Đầy tớ được tin, đau đớn về thuật lại với nàng, mà nói không thành câu. Nàng nghe qua, vẫn điềm nhiên dường như không để ý.

Thế rồi, ngày hành quyết đã định, nàng mới hoảng hốt chạy đôn chạy đáo, sớm đi, tối về, không lúc nào ngừng bước. Thường tìm chỗ vắng vẻ, ấm ức khóc thầm, đến nỗi bỏ ăn, bỏ ngủ.

Một hôm, trời vừa chạng vạng, con hỏ tì[1] bỗng tới. Nàng trổi dậy, kéo nó ra sau bình phong hỏi chuyện. Lúc bước ra, mặt mày tươi rói, lại trông coi việc cửa việc nhà như cũ.

(1) Con hầu gái là chồn.

Hôm sau, người đầy tớ vào thăm trong ngục, sinh nhắn lời về cho nàng, vợ chồng từ nay vĩnh quyết. Đầy tớ về phục mệnh, nàng chỉ ừ ào, chẳng tỏ vẻ gì buồn thương. Gia nhân thì thào với nhau, cho nàng là người nhẫn tâm.

Bỗng ngoài đường nghe tiếng huyên truyền: quan ngân đài họ Sở đã bị cất chức, quan quan sát Bình Dương phụng đặc chỉ xét lại cái án Phùng sinh. Người đầy tớ được tin, mừng rỡ báo cho bà chủ hay. Nàng cũng mừng, tức thì sai người tới phủ đường dò tin, thì sinh đã ra khỏi ngục. Tớ thầy thấy nhau vừa buồn vừa mừng. Giây lát, quan sai bắt công tử tới, vừa tra khảo, liền xưng hết tình thực. Sinh lập tức được tha về.

Về nhà gặp vợ, khóc ướt cả áo. Nàng cũng nhìn chồng mà thổn thức. Hết buồn, tới vui. Nhưng sinh vẫn không hiểu vì sao việc này tới được tai thánh thượng.

Nàng trỏ con hầu, cười mà rằng:

- Đây là công thần của anh.

Sinh ngạc nhiên, hỏi tại sao.

Nguyên trước kia, nàng sai con hầu tới kinh đô, định lẻn vào cung vi, trần tình nỗi oan. Nó tới nơi, thì trong cung có thần hộ vệ, nó quanh quẩn bên hồ ngự, mấy tháng không vào được. Nó sợ để lỡ việc, định về bàn lại với nàng, bỗng nghe thiên tử qua chơi đất Đại Đồng. Con hầu bèn tới đó trước, giả vờ làm ca kỹ lưu lạc. Chúa thượng tới chơi nhà lan, rất mực sủng ái, ngờ rằng nó không phải người lưu lạc phong trần. Con hầu liền khóc. Chúa thượng hỏi có điều chi oan khổ, nó thưa rằng người ở Quảng Bình, là con gái sinh viên Phùng Mỗ, cha bị vu oan phải tội sắp chết, mới bán thiếp vào lầu xanh. Chúa thượng thương cảm, ban cho trăm lượng vàng. Lúc ra về, lại hỏi rõ đầu đuôi, lấy giấy bút ghi chép tên họ. Lại ngỏ ý muốn đón nó vào cung cùng hưởng phú quý. Con hầu thưa rằng chỉ muốn cha con được đoàn tụ, không mong sang giàu. Chúa thượng gật đầu, ra về. Con hầu đem tình thực kể lại sinh nghe. Sinh vội vái tạ, lệ nhỏ đôi hàng.

Không bao lâu, nàng bỗng bảo sinh rằng:

- Em không vì tình duyên, đâu có chịu phiền não thế này ? Lúc anh ở trong ngục, em chạy chọt khắp chỗ họ hàng thân thích, có

ai bàn giúp cho một kế gì đâu. Lòng em chua cay, chẳng biết bày tỏ cùng ai. Nay nhìn cảnh đời trần tục, càng thêm chán ghét. Em đã chọn sẵn cho anh một cô vợ đẹp, xin từ biệt từ nay.

Sinh nghe nói, quì xuống khóc, không đứng dậy. Nàng đành ở lại. Đến đêm, sai Lộc Nhi tới hầu hạ giấc ngủ cho sinh. Sinh đuổi đi, không cho vào.

Sáng dậy, nhìn cô mười bốn, dung nhan bỗng phai lạt. Lại vài tháng nữa, suy yếu như bà già. Nửa năm sau, đen và xấu như bà lão nhà quê. Sinh vẫn kính yêu, không hề thay đổi. Nàng bỗng lại ngỏ lời từ biệt, nói rằng:

- Anh đã có vợ đẹp, còn dùng mụ già lụ khụ này làm gì ?

Sinh vẫn năn nỉ kêu khóc như ngày trước.

Lại vài tháng nữa, nàng bỗng mắc bạo bệnh, bỏ ăn bỏ uống, nằm liệt trong phòng. Sinh chạy chọt thuốc thang, như hầu hạ cha mẹ, nhưng cầu cúng, thuốc thang không khỏi, rồi chết. Sinh đau đớn muốn chết theo. Liền lấy số vàng của vua ban cho con hầu lo việc chôn cất.

Vài ngày sau, con hầu cũng bỏ đi. Sinh bèn lấy Lộc Nhi làm vợ, hơn một năm, đẻ được thằng con trai. Nhưng năm đó, mùa màng bất lợi, nhà nghèo xác. Vợ chồng không biết đường lo tính, nhìn nhau mà buồn thảm.

Chợt nhớ lại con lợn đất để ở góc nhà, thường thấy cô mười bốn bỏ tiền trong đó, không biết nay còn đó không. Tới gần nhìn xem, vò tương, chĩnh mắm bày la liệt bên trên, bèn giở dần đi từng món, lấy đũa khoắng thử bên trong con lợn đất xem sao, thì đũa không vào lọt. Lấy gậy đập vỡ, tiền bạc tuôn ra. Vì thế, bỗng thành giàu to.

Về sau, người đầy tớ nhà sinh tới miền Thái Hoa, gặp cô mười bốn, cưỡi con lừa xanh, có con hầu đi bộ theo hầu, hỏi thăm Phùng sinh có được mạnh giỏi chăng. Lại nói rằng:

- Bác về thưa với ông chủ rằng tôi nay đã có tên ghi trong sổ tiên rồi nhá.

Nói xong, biến mất.

86. BẠCH LIÊN GIÁO
白蓮教

Theo đảng Bạch Liên có tên Mỗ, người ở Sơn Tây, không nhớ tên họ là gì, vào hàng đệ tử của Từ Hồng Nhu, lấy tà đạo mê hoặc lòng người. Những kẻ hâm mộ phép thuật của hắn, gọi tôn là "thầy".

Một hôm, Mỗ có việc đi, bèn đặt một cái chậu ở giữa nhà, lại lấy chậu khác úp lên, dặn học trò ngồi canh, và đừng mở ra coi. Mỗ đi rồi, học trò mở xem, thấy chậu đầy nước, một chiếc thuyền nan đủng đỉnh trên mặt nước, buồm, lái đủ cả. Học trò lấy làm lạ, nhấc lên coi, thuyền theo đà tay rơi xuống. Vội đỡ cho nổi như cũ, và đậy lại. Một lát, thầy về, trách sao dám trái lời dặn. Học trò cố cãi là không. Thầy nói rằng:

- Ta đang đi giữa bể, thì thuyền lật, làm sao dám dối ta ?

Lại một buổi tối, đốt ngọn nến lớn ở giữa nhà, dặn học trò thức mà canh, đừng để gió thổi tắt. Canh hai vừa điểm, thầy vẫn chưa về, học trò mỏi mệt, lên giường đánh một giấc. Chợt tỉnh, thì nến đã tắt từ hồi nào, vội trở dậy đốt lên. Vừa xong thì thầy bước vào, lại trách mắng nữa.

Học trò nói:

- Con chưa hề chợp mắt, nến tắt sao nổi ?

Thầy giận, mắng:

- Mày để ta phải đi trong chỗ tối hơn mười dặm đường, lại còn lem lém cái miệng hả ?

Học trò hãi quá.

Những hành động kỳ dị như thế nhiều lắm, kể không sao xiết.

Về sau, Mỗ có người ái thiếp tư thông với một anh học trò. Mỗ biết, nhưng giấu kín không nói ra. Mỗ gọi anh học trò, bảo cho lợn ăn. Anh kia leo vào chuồng lợn, chân vừa chấm đất, liền hóa ra con lợn. Mỗ gọi ngay đồ tể tới giết, bán luôn chỗ thịt. Việc đó, người ngoài không ai biết. Người cha anh học trò thấy con không về, lại hỏi. Mỗ chối rằng anh kia không tới đã lâu. Người cha về nhà, tìm

hỏi khắp nơi, tuyệt không tin tức. Có người học trò cùng học một thầy dòm biết, lén nói cho cha anh kia hay. Người cha đem việc thưa ấp tể. Quan sợ nó trốn mất, không dám cho bắt ngay, viết giấy thưa lên quan trên, xin một ngàn giáp sĩ tới vây nhà. Mỗ cùng vợ con đều bị trói, bỏ vào trong cũi, định giải lên quận.

Đường đi qua núi Thái Hành Sơn. Trong núi bỗng xuất hiện một người khổng lồ, cao bằng cây cổ thụ, mắt to như cái bát, miệng rộng như cái chậu, răng dài cả thước. Binh sĩ kinh ngạc, ngừng lại không dám đi qua.

Mỗ nói:

- Yêu quái đấy ! Vợ tôi đuổi được nó.

Bèn nghe lời, cởi trói cho người vợ. Người vợ mang giáo, xông tới. Người khổng lồ nổi giận, túm lấy, nuốt ngay.

Chúng còn đang kinh hãi, Mỗ lại nói:

- Nó đã giết vợ tôi, thì cho con trai tôi ra đánh.

Lại thả người con, lại bị nuốt. Chúng ngẩn người ra, không biết làm sao. Mỗ vừa giận vừa mếu máo, nói rằng:

- Giết vợ ta, lại giết con ta nữa, tình cảnh này chịu gì nổi ? Nhưng Mỗ này không đích thân ra tay không xong.

Chúng bèn mở cũi cho Mỗ, đưa cho một thanh đao, sai đi. Người khổng lồ tức giận, nghênh đón. Hỗn đấu hồi lâu, người khổng lồ giơ vuốt túm lấy Mỗ, bỏ vào miệng, nghển cổ nuốt xuống cuống họng, rồi thong thả bỏ đi.

87. HỒ TỨ TƯỚNG CÔNG

胡四相公

Ông Trương Hư Nhất ở Lai Vu, là anh thứ hai của quan học sứ Trương Đạo Nhất. Ông tính người hào phóng, không chịu gò bó. Nghe căn nhà của họ Mỗ ở trong ấp có chồn chiếm để ở, ông kính cẩn mong được tới thăm, thấy mặt một phen.

Đưa danh thiếp qua khe hở một lát, hai cánh cửa bỗng mở rộng. Người đầy tớ đi theo ông thấy vậy kinh hãi quá, vội trở lui. Ông Trương sửa lại vạt áo, kính cẩn bước vào, thấy nhà trên bàn ghế kê gọn gàng, mà không có ai ngồi. Ông bèn vái chào, nói rằng:

- Tiểu sinh chay tịnh đến đây, người tiên đã không chê là người ngoài cuộc, sao chẳng cho thấy quang dung một phen.

Bỗng nghe trên không trung có tiếng người vọng xuống:

- Nhọc lòng anh tới chơi đây, xin cứ nghe tiếng nói cũng đủ rồi. Xin mời ngồi dạy bảo cho đôi điều.

Liền thấy hai cái ghế di động, xếp đặt đối diện nhau. Vừa ngồi, liền thấy chén chạm, khay ngọc, có hai chén đầy nước trà hiện ra trước mặt. Mỗi bên cầm một chén mà uống. Nghe bên tai có tiếng nói, mà chẳng thấy hình bóng đâu.

Trà xong, lại tiếp đến rượu.

Hỏi đến giòng dõi, thấy đáp rằng:

- Đệ họ Hồ, vào hàng thứ tư, nên người ta thường gọi là Hồ Tứ tướng công.

Rồi đó, thù tạc nghị luận, rất tâm đầu ý hợp. Mọi chuyện tâm can đều thổ lộ, cả đến những chuyện tạp nhạp cũng nói hết.

Rượu nửa vời, lại thấy chả nướng dâng lên, cùng nhiều món ăn khác. Những người dâng rượu, chả, dường như là một bọn trẻ rất đông.

Rượu xong, vừa nghĩ muốn uống trà, thì trà thơm đã bày trên ghế. Phàm nghĩ đến vật gì, vật đó theo lòng mong ước liền xuất hiện ngay. Trương thích lắm, uống đến say khướt mới ra về.

Vì thế, cứ vài, ba ngày lại tới thăm Hồ. Thỉnh thoảng, Hồ cũng tới chơi nhà Trương, chẳng khác gì chủ, khách qua lại đáp lễ.

Một hôm, Trương hỏi Hồ rằng:

- Thành Nam có bà đồng, hàng ngày thác lời thần chồn, lừa gạt người bệnh để kiếm lời. Không hiểu chồn của bà ta, anh có biết hay không ?

Hồ nói:

- Nó nói láo đấy. Nó thực không có chồn đâu.

Một lát, Trương đứng dậy đi tiểu, nghe có tiếng nói nho nhỏ:

- Ông vừa nói chuyện mụ đồng thành Nam, cháu chưa hiểu mụ là người thế nào, những muốn theo ông tới xem, phiền ông nói hộ với chủ nhân một lời cho.

Trương biết là chồn nhỏ, bèn đáp:

- Ừ.

Liền xin với chồn rằng:

- Tôi muốn được một hai người nhà của túc hạ giúp đỡ, để đến thăm bà đồng chồn, xin kính đợi túc hạ cho phép.

Chồn nói:

- Chẳng cần.

Trương năn nỉ hai ba lượt, đành hứa cho.

Trương vừa bước ra, liền có con ngựa tự đến gần, như có người nắm sẵn dây cương, bèn cưỡi ngựa mà đi. Dọc đường, chồn bảo Trương rằng:

- Sau này, lúc nào đi đường mà tiên sinh thấy cát nhỏ bay tản mạn nơi vạt áo, chính là có tụi chúng tôi theo hầu đấy.

Nói xong, cùng đi vào thành.

Tới nhà mụ đồng, mụ thấy Trương, tươi cười đón chào, hỏi rằng:

- Quí nhân sao bỗng tới chơi đây ?

Trương nói:

- Nghe nói con chồn nhà bà linh ứng lắm, có thật như thế chăng?

Mụ đồng nghiêm nét mặt, bảo:

- Quan nhân nói lời hỗn xược như thế, khó mà ra khỏi đây. Sao lại gọi là "con chồn" chứ. Chị Hoa nhà tôi chẳng được vui lòng đâu.

Nói chưa dứt lời, trên không trung nửa viên gạch bay tới trúng cánh tay, mụ đồng lảo đảo chực ngã, kinh ngạc hỏi Trương:

- Sao quan nhân lại đánh lão ?

Trương cười:

- Bà già này mù rồi. Lẽ nào từ trên đầu bay đến, mà lại đổ oan cho tay áo bao giờ ?

Mụ đồng càng kinh ngạc, không biết gạch ở đâu ra. Trong lúc còn đang nghi hoặc, lại một hòn đá rớt xuống trúng mụ đồng, làm mụ ngã chổng kềnh. Rồi bùn nhơ ném xuống túi bụi. Mặt mũi nhem nhuốc như quỉ. Đành chỉ biết kêu rống, xin tha mạng. Trương xin với chồn tha thứ cho mụ, bùn mới thôi rơi. Mụ đồng vội trở dậy, chạy ngay vào buồng, đóng cửa lại, không dám ra nữa.

Trương gọi ra nói chuyện, bảo rằng:

- Chồn nhà bà có giống chồn của tôi không ?

Mụ đồng chỉ biết tạ lỗi, chứ không dám ra. Trương ngửng đầu lên không trung, bảo:

- Xin đừng gây thương tích cho bà đồng nữa.

Mụ run rẩy bước ra. Trương cười giễu, rồi ra về.

Từ đó, mỗi khi Trương một mình trên đường, mà thấy bụi, cát bay tản mạn, liền lên tiếng gọi chồn để nói chuyện, tức thì có tiếng đáp ứng, chẳng bao giờ sai. Hùm, sói cùng giặc cướp chẳng đáng sợ nữa.

Như thế hơn một năm, cùng chồn rất là thân thiện, chưa hề có chuyện trái ý nhau bao giờ. Thường hỏi thăm chồn đẻ năm nào, nhưng chồn không sao nhớ nổi, chỉ nói rằng:

- Tôi được trông thấy cái loạn Hoàng Sào, vẫn còn nhớ dường như mới xảy ra ngày hôm qua.

Một hôm, hai người đang nói chuyện, bỗng nghe đầu tường có tiếng động ầm ầm rất lớn. Trương lấy làm lạ. Hồ nói:

- Đấy chắc là ông anh ruột của tôi.

- Sao không mời vào đây cùng ngồi chơi ?

- Anh ấy tính nết nông cạn lắm, chỉ thích bắt gà, bắt chó về làm thịt mà ăn.

Trương bảo chồn rằng:

- Tình giao hảo như hai ta, có thể nói là không còn điều chi nghi hoặc, mà đến nay vẫn chưa thấy mặt lần nào, thật là một điều đáng ân hận.

Hồ nói:

- Giao tình với nhau trọn vẹn là đủ rồi, thấy mặt làm gì ?

Một hôm, bày tiệc rượu mời Trương, ngỏ lời cáo biệt. Hỏi định đi đâu, đáp rằng:

- Đệ có sản nghiệp ở đất Thiểm, định về đó bây giờ đây. Anh thường ân hận là đối diện mà không thấy mặt, nay xin để anh được biết rõ người bạn anh quen biết đã mấy năm, để ngày khác có gặp nhau còn nhận ra nhau.

Trương nhìn quanh, chẳng thấy gì cả. Hồ nói:

- Anh hãy thử mở cửa phòng ngủ của đệ, sẽ thấy đệ trong đó.

Trương làm như lời. Vừa đẩy cửa, liền thấy trong phòng một trang thiếu niên xinh đẹp, tươi cười nhìn Trương, quần áo gọn gàng đẹp đẽ, mắt và mi xinh tươi như người trong tranh. Nháy mắt, đã lại không thấy đâu nữa. Trương quay trở ra, liền nghe tiếng dép lẹp kẹp theo sau, và nghe tiếng nói:

- Nay anh hết ngờ vực rồi chứ ?

Trương lưu luyến không nỡ từ biệt, Hồ nói:

- Tụ hợp hay chia ly cũng là có số, việc gì phải rầu rầu nét mặt.

Liền lấy chén lớn mời rượu. Uống đến nửa đêm, Hồ lấy đèn lồng bằng lụa đưa tiễn Trương về.

Sáng ra, lại thăm, thì phòng không lạnh lẽo mà thôi.

Về sau, Đạo Nhất tiên sinh làm quan học sứ ở Tây Xuyên, Trương vẫn nghèo túng như xưa, bèn tới thăm em, mà mong muốn nhiều quá. Ở chơi hơn một tháng mới về, rất không được vừa ý. Ngồi trên mình ngựa, mà than thở, mặt mày ủ rũ như vợ mới chết. Bỗng một thiếu niên cưỡi con ngựa non lọc cọc theo sau. Trương quay đầu nhìn lại, thấy quần áo hoa mỹ, vẻ người tao nhã, bèn bắt chuyện. Thiếu niên thấy Trương không được vui, mới hỏi vì sao. Trương sụt sịt kể lại tình cảnh. Thiếu niên cũng buồn rầu, an ủi.

Cùng đi với nhau chừng một dặm đường, tới chỗ đường rẽ, thiếu niên bèn khoanh tay chào biệt, và bảo:

- Đầu đường đằng kia có người đứng đợi, gửi cố nhân một vật, xin vui lòng nhận cho.

Muốn hỏi thêm, thiếu niên đã quất ngựa đi mất. Trương không hiểu ra sao cả.

Lại đi chừng hai, ba dặm nữa, thấy một người đầy tớ bê một cái sọt, đến trước đầu ngựa, thưa rằng:

- Hồ Tứ tướng công kính gửi tiên sinh vật này.

Trương hoát nhiên tỉnh ngộ, nhận lấy, mở ra xem, thì thấy bạc nén đầy một sọt. Nhìn lại người đầy tớ, chẳng thấy đâu nữa.

88. NGƯỜI CHỊ CẢ NHÀ HỌ CỪU

仇大娘

Cừu Trọng, người đất Tấn, không nhớ là ở quận, huyện nào, gặp lúc đại loạn, bị giặc bắt đi mất. Hai con trai tên Phúc và Lộc đều còn thơ ấu, vợ kế là Thiệu thị vỗ về hai đứa con côi, nhờ sản nghiệp để lại, cũng đủ no ấm.

Gặp mấy năm mất mùa, lại bị cường hào bắt nạt, đường nỗi đường ăn uống không được đầy đủ.

Người chú của Trọng tên là Thượng Liêm, muốn cháu dâu tái giá để mình lợi phần gia sản, nhiều lần dỗ dành, nhưng Thiệu thị thề quyết ở vậy. Liêm ngầm bán cháu cho một nhà đại gia, định cưỡng ép bắt đi. Mưu toan đã xong, nhưng người ngoài không mấy ai biết.

Cùng làng có người họ Nguỵ, là đứa quỉ quyệt xảo trá, cùng gia đình nhà Trọng vốn không ưa gì nhau, chỉ tìm cách phá đám. Nhân thấy Thiệu thị ở góa, Nguỵ ngầm phao tin xấu để làm nhục. Nhà đại gia nghe được, cho Thiệu thị không phải vợ hiền, lấy làm ghét, không nhận.

Lâu dần, âm mưu của Liêm người ngoài ai cũng biết, Thiệu thị dần dà được nghe, uất ức trong lòng, sáng chiều than khóc, đến nỗi tê liệt chân tay, nằm bẹp trên giường.

Phúc bấy giờ đã được mười sáu tuổi, nhân vì trong nhà không ai may vá, bèn hỏi vợ cho con. Nàng dâu là con gái ông tú tài Khương Dĩ Triêm, cũng là người hiền năng, trăm việc đều nhờ tay nàng thu vén. Vì thế việc chi dụng trong nhà cũng đầy đủ, bèn cho Lộc theo thầy học tập.

Ngụy thấy vậy đem bụng ganh ghét, nhưng làm ra mặt thân thiện, nhiều lần rủ Phúc đi uống rượu. Phúc cũng coi Ngụy như một anh bạn tâm phúc. Ngụy thừa cơ bảo Phúc rằng:

- Mẹ anh cứ bệnh mãi, chẳng trông coi được việc cửa việc nhà, thằng em anh lại ngồi rồi ăn không, chẳng chịu làm lụng gì cả, vợ chồng anh tội gì làm thân trâu ngựa mãi thế ? Nay mai, chú em lấy vợ, làm tổn hại tiền bạc của vợ chồng anh. Cứ như tôi tính cho anh bây giờ, chẳng gì bằng sớm chia của ra, thì cái nghèo về phần chú em, cái giàu về phần anh vậy.

Phúc về bàn với vợ, vợ gạt đi. Nhưng lời của Ngụy cứ ngày ngày bên tai, Phúc dần dà bị mê hoặc, đem ý mình nói thẳng với mẹ. Mẹ giận, chửi cho một thôi một hồi. Phúc cũng giận, coi tiền bạc, lúa gạo trong nhà như của người ngoài, quá tay phung phí. Ngụy thừa cơ rủ đi đánh bạc, cót thóc trong nhà dần dà hết sạch. Vợ biết, nhưng không dám nói. Đến lúc hết gạo, mẹ hỏi đến, nàng thưa thực sự tình. Mẹ tức giận quá, mà không biết tính sao, bèn cho chia của. May được cô gái họ Khương là người hiền, thường thổi nấu mẹ ăn, vẫn hầu hạ như trước.

Phúc từ ngày ở riêng, không còn kiêng sợ ai nữa, đánh bạc càng dữ. Chỉ mấy tháng, ruộng vườn bán sạch để trả nợ cờ bạc, mà mẹ và vợ vẫn chưa hay. Phúc hết tiền rồi, không xoay đâu ra, tính viết giấy bán vợ, mà khổ không ai chịu mua. Trong ấp có Triệu Diêm La là cường khấu còn lọt lưới pháp luật, vũ dũng nhất làng, nên không sợ Phúc nuốt lời, liền bỏ tiền cho vay ngay. Phúc mang tiền đi, chỉ vài ngày hết sạch, ý muốn lật lọng. Triệu trừng mắt dọa nạt, Phúc sợ quá, về nói gạt vợ dẫn đến.

Ngụy thầm mừng, chạy ngay tới nhà họ Khương cho hay, ý định làm cho nhà họ Cừu phải tan nát. Khương giận, làm đơn thưa quan. Phúc sợ quá, trốn mất.

Khương nữ tới nhà họ Triệu, mới biết là bị chồng đem bán, liền khóc lớn, định tự tử. Lúc đầu, Triệu còn dỗ dành, sau thấy không nghe, mới ra oai áp bức. Nàng chửi rủa thậm tệ, Triệu cả giận, roi vọt đánh đập, mà rồi nàng vẫn không chịu, rút trâm cài đầu đâm vào cuống họng. Vội cứu thì vết đâm đã vào đến thực quản, máu chảy lênh láng. Triệu vội lấy băng vải buộc cho, hy vọng để thong thả sẽ dỗ dành sau.

Hôm sau, trát đòi đưa tới, Triệu vẫn dửng dưng chẳng lấy làm lo. Quan nghiệm thấy vết thương của cô gái rất trầm trọng, liền ra lệnh đánh đòn Triệu. Lính lệ đưa mắt nhìn nhau, chẳng ai dám ra tay. Quan xưa nay vẫn nghe là Triệu ngang ngược, bây giờ càng tin, liền cả giận, thét gia nhân nhà mình ra, đánh Triệu đến chết. Họ Khương bèn cõng con gái về.

Từ ngày họ Khương đi kiện, Thiệu thị mới biết Phúc là hư hỏng, kêu gào muốn đứt hơi, bưng mặt khóc lớn. Lộc lúc đó đã mười lăm tuổi, lo lắng không biết tự chủ.

Nguyên trước kia, Trọng có đứa con gái lớn với người vợ trước, là chị cả, gả chồng phương xa. Chị tính người cương mãnh, mỗi khi về thăm nhà, cho ăn uống không vừa ý chị, chị liền ngỗ ngược cả với cha và mẹ kế, rồi vùng vằng bỏ đi. Vì thế, Trọng đem lòng ghét bỏ, lại vì đường xá xa xôi, có khi hàng mấy năm, chẳng thăm hỏi. Lúc này, Thiệu thị đau nằm một chỗ. Ngụy ta muốn nhắn gọi chị cả về để thấy cảnh tương tranh. Vừa hay có người lái buôn, cùng làng với chồng chị cả, Ngụy bèn gửi lời nhắn với chị cả, bụng chắc rằng thế nào cũng được thấy mưu đồ của mình muốn nhà họ Cừu tan nát sắp thành tựu.

Một ngày kia, chị cả quả dắt thằng con trai thứ tới. Vào nhà, trông thấy em dại, đứng hầu hạ bệnh mẹ, tình cảnh đáng thương xót, chị bất giác buồn rầu nhỏ lệ. Hỏi em Phúc đâu, Lộc thưa bày tỉ mỉ. Chị cả nghe chuyện, khí tức tắc họng, bảo:

- Nhà không có người lớn, để kẻ khác giày xéo đến thế này ư ? Điền sản nhà ta, bọn cờ bạc sao dám chiếm đoạt chứ ?

Liền xuống bếp nấu cháo, trước đem mẹ xơi, rồi sau gọi em và con cùng ăn. Ăn xong, giận dữ ra đi, tới ấp để đưa đơn thưa, kiện hết lũ cờ bạc. Chúng sợ, đem tiền đút lót chị, chị nhận lấy số tiền đó, nhưng vẫn kiện như thường. Ấp lệnh sai bắt bọn Ất, Giáp, đánh đòn suốt lượt, nhưng điền sản thì không hỏi đến. Chị cả tức giận không nguôi, dắt con lên thẳng trên quận. Quan quận thú vốn rất ghét lũ cờ bạc, chị cả cố trình bày cảnh côi cút khổ sở của nhà mình, cùng lòng gian ác của bọn kia, lời lẽ khẳng khái, thống thiết. Quan quận thú động lòng thương, truyền lệnh cho ấp tể phải tra xét, trả lại điền sản cho chủ cũ, nhưng trừng phạt Cừu Phúc cái tội bất tiếu

không nghe lời dạy, dám bỏ trốn. Ấp tể phụng mệnh tra xét, bao nhiêu ruộng đất lại về chủ cũ.

Bấy giờ, chị cả ở góa đã lâu, bắt con thứ phải trở về, dặn phải theo anh giữ nghiệp nhà, không được quay lại nữa. Từ đó, chị ở hẳn nhà mẹ, nuôi mẹ, dạy em, trong ngoài ngăn nắp, mẹ rất được yên lòng, bệnh cũng bớt dần, những việc cửa việc nhà đều nhờ tay chị cả.

Cường hào trong làng hơi lộ vẻ bắt nạt, chị liền cầm dao tới thẳng tận nhà, chửi mắng om sòm, chẳng chịu nhịn ai.

Hơn một năm sau, ruộng nương thu hoạch tăng thêm. Thỉnh thoảng chị mua quà bánh, của ngon vật lạ đem biếu cô gái nhà họ Khương. Lại thấy Lộc đã lớn khôn, chị thường nhờ mai mối để ý tìm hộ cho một nơi nhân duyên.

Ngụy bảo mọi người rằng:

- Sản nghiệp nhà họ Cừu về tay chị cả hết rồi, sợ sau này khó mà đòi lại.

Người ta nghe vậy cũng tin, chẳng ai chịu kết hôn nhân với Lộc.

Có Phạm công tử, tên là Tử Văn, trong nhà có khu vườn nổi tiếng, đẹp nhất đất Tấn. Trong vườn nhiều giống danh hoa thành hàng, đưa tới tận phòng trong. Có người không biết, lỡ chân bước vào, gặp lúc công tử thết tiệc riêng trong nhà, nổi giận ngờ là trộm cắp, bắt trói, đánh đòn đến chết.

Gặp buổi Thanh Minh, Lộc vừa ở trường về. Ngụy dắt đi chơi, dẫn thẳng vào khu vườn kia. Ngụy vốn quen biết với người coi vườn, nên được ra vào tự do. Đi thăm cây cối một lượt tới một chốn kia có dòng suối nước chảy vọt cao, có cầu chạm trổ, cột sơn đỏ, dẫn tới một cánh cửa rộng. Đứng xa trông vào, sau cửa là một khu vườn hoa rậm rạp, tươi như gấm, tức là chỗ phòng trong của công tử.

Ngụy liền nói gạt rằng:

- Cậu cứ vào trước đi, tôi mắc đi tiểu một lát.

Lộc tin lời, cứ thẳng bước. Qua cầu, vào khỏi cửa, tới một phòng kia, nghe tiếng con gái cười nói. Vừa ngừng bước, thì một con hầu bước ra trông thấy, lật đật chạy vào. Lộc thấy vậy sợ quá, vội bỏ chạy. Không bao lâu, công tử bước ra, thét gia nhân đuổi theo. Lộc

quẫn quá, đâm đầu xuống khe suối. Công tử liền đổi giận làm vui, sai đầy tớ vớt lên. Thấy mặt mũi khôi ngô, quần áo lành lặn, liền gọi người lấy quần áo, giày vớ cho thay, dẫn vào chốn đình viện, hỏi thăm tên họ, mà lời nói ôn hòa, nét mặt dịu dàng, ra chiều quí mến lắm.

Một lát, công tử chạy vào nhà trong, rồi lại ra ngay, cầm tay Lộc dắt qua cầu, tới gần chỗ phòng cũ. Lộc không hiểu ý ra sao,ngần ngừ không dám vào. Công tử cố lôi vào. Lộc thấy sau bức mành mành vẽ hoa lờ mờ có bóng người đẹp dòm trộm.

Ngồi rồi, một bọn con hầu dâng rượu. Lộc từ chối rằng:

- Trẻ thơ nào biết gì đâu, lỡ bước lầm vào chốn khuê môn, may được công tử thứ tội; lúc đầu đã tưởng là không được về, bây giờ xin công tử thả về cho sớm, ơn ấy chẳng phải nhỏ vậy.

Công tử không nghe. Giây lát, chả nướng ùn ùn dâng lên. Lộc lại đứng dậy, từ chối là đã quá no say.

Công tử kéo ngồi xuống, cười bảo:

- Tôi có câu này, cậu mà đối được, sẽ để cậu về ngay.

Lộc dạ dạ, xin cho nghe. Công tử đọc rằng:

- "Phách danh hồn bất tự"[1].

Lộc nghĩ ngợi một lát, đối rằng:

- "Ngân thành một nại hà"[2].

Công tử cười mà rằng:

- Đúng là Thạch Sùng đây rồi.

Lộc chẳng hiểu ra sao cả.

Nguyên là công tử sinh được một gái, tên gọi nàng Huệ, xinh đẹp lại giỏi chữ nghĩa, hàng ngày đang đợi kén chồng. Một đêm, nàng nằm mộng thấy có người bảo:

- Chồng cô là Thạch Sùng.

(1) "Phách danh hồn bất tự" nghĩa là: "cây đàn tên" "Hồn bất tự". Ngày xưa Chiêu Quân giỏi đàn tì bà, có cây đàn đẹp lỡ bị gãy. Vua Hán sai thợ chế tạo cây đàn theo mẫu cũ cho nàng. Nhưng không được giống hẳn, nên nàng nói: "Hồn bất tự" nghĩa là "không được giống". Về sau, đàn tì bà có tên "hồn bất tự".

(2) "Ngân thành một nại hà" nghĩa là đống bạc không khuân đi được. Ngày xưa, Thạch Sùng giàu lắm, lấy vàng đúc thành quả cầu rất nặng thách ai khuân đi được sẽ cho không, mà không ai mang nổi.

Hỏi ở đâu, đáp rằng:

- Ngày mai, người ấy rơi xuống nước.

Sáng dậy, thưa với cha. Cha, con đều lấy làm lạ. Việc của Lộc vừa rồi rất phù hợp với giấc mộng, nên công tử cố mời vào phòng trong, cho vợ và con gái được nhìn mặt. Công tử nghe đối, mừng lắm, bảo với Lộc:

- Câu vừa rồi là tự con gái tôi nghĩ ra, mà chưa nghĩ được câu đối. Nay được câu này, thật là duyên số vậy. Tôi muốn cho con bé về hầu hạ khăn lược, nhà tôi không thiếu phòng ốc, chẳng cần gì phải làm lễ đón dâu.

Lộc hoảng hốt từ tạ, lấy cớ mẹ còn đau yếu, không thể đi ở rể được. Công tử bảo hãy tạm về bàn tính lại với gia đình. Bèn sai đầy tớ ôm bọc quần áo ướt tiễn lên ngựa.

Lộc về thưa với mẹ, mẹ kinh ngạc cho là chuyện bất tường. Bấy giờ mới hay Ngụy nham hiểm, nhưng việc xấu hóa lành, nên cũng chẳng để tâm thù nó làm gì, chỉ dặn con phải xa lánh nó đi mà thôi.

Vài hôm sau, công tử sai người đến nói ý với mẹ Lộc. Bà mẹ vẫn không dám ưng. Chị cả liền nhận lời, sai hai bà mai đến nạp sính lễ. Không bao lâu, Lộc tới ở gửi rể nhà công tử. Hơn một năm, được vào học trường huyện, tài danh lừng lẫy. Cậu em vợ lúc đó đã lớn, có vẻ bất kính với anh. Lộc giận, dắt vợ về nhà. Lúc đó, bà mẹ đã chống gậy đi được, nhưng công việc nhà vẫn nhờ cậy vào chị cả, nhà cửa nhờ vậy đã rộng rãi đẹp đẽ. Cô dâu mới về, dắt theo nhiều tôi trai, tớ gái, nom có phong cách một nhà đại gia.

Ngụy hết đường thi thố, càng ra dạ ghét ghen, tự giận không kiếm cớ gì làm hại cho được. Bấy giờ vừa phát giác một vụ trộm lớn, giặc cướp đã đào tẩu phương xa. Ngụy bèn vu cho Lộc chứa chấp đồ ăn trộm. Lộc bị kết tội đày đi xa. Phạm công tử lo lót khắp trên dưới mới xin cho nàng Huệ khỏi phải đi theo. Điền sản đều bị quan tịch thu sung công. May có chị cả mang giấy tờ văn tự đích thân lên quan trình bày rõ ràng những khoảnh ruộng tốt mới mua đều đề tên Phúc, nên mẹ con mới được ở yên.

Lộc tự biết mình ra đi không có ngày về, bèn viết tờ ly hôn đưa gửi nhạc gia, lênh đênh ra đi. Đi vài ngày tới Bắc Đô, vào ăn trong

hàng quán, gặp một người ăn mày run rẩy đứng ngoài cửa, hình dáng rất giống anh. Lại gần nhận xem, quả thật là anh. Lộc mới tự thuật việc nhà, anh em cùng buồn thương. Lộc cởi áo, chia bớt tiền cho anh, dặn phải về nhà. Phúc khóc lóc nhận lời, rồi từ biệt.

Lộc tới quan ải, gửi thân làm lính cho một vị tướng quân. Thấy Lộc là học trò yếu đuối, tướng quân giao cho việc trông coi sổ sách, và ở cùng lầu với bọn tôi tớ trong nhà. Bọn đó hỏi thăm gia thế, Lộc cứ thực trình bày hết. Trong bọn có một người kinh ngạc mà rằng:

- Thực là con ta rồi.

Nguyên là Cừu Trọng bị giặc bắt đi, bắt chăn ngựa cho chúng. Về sau, bọn giặc trốn hết, Trọng lưu lạc ra ngoài quan ải, đến làm đầy tớ cho vị tướng quân. Nay nghe Lộc kể chuyện, cha con mới nhận biết nhau, cùng ôm đầu nhau buồn rầu khóc lóc. Cả nhà đều thương cảm giùm.

Không bao lâu, vị tướng quân bắt được hơn mười đứa giặc cướp, trong có một đứa thuộc đám cướp mà Ngụy vu cho Lộc là đồng đảng. Chúng cung khai đầy đủ, cha con Trọng khóc thưa với tướng quân. Tướng quân bèn viết giấy giải oan cho. Thánh thượng được tin, truyền cho quan địa phương trả lại hết sản nghiệp cho nhà họ Cừu. Cha con cùng mừng.

Lộc hỏi thăm số người thân thích của cha là bao nhiêu, tính kế chuộc thân, mới hay Trọng ở hầu hạ tướng quân trong bấy nhiêu năm đã thay hai đời vợ, mà chẳng sinh nở gì, hai bà cũng đều chết cả. Lộc bèn sắm sửa hành trang, về nhà.

Lúc trước, Phúc từ biệt em, trở về phủ phục tự thú tội. Chị cả mời mẹ lên nhà trên, rồi cầm gậy hỏi:

- Mày có chịu đòn, mới cho mày ở nhà. Nếu không, điền sản của mày bán hết rồi, không cơm gạo đâu nuôi mày, mày lại ra đi.

Phúc khóc, nằm gục dưới đất, xin chịu đòn. Chị cả vất gậy đi, bảo:

- Con người bán vợ, khó mà răn dạy. Nhưng cái án của mày còn sờ sờ ra đó, nếu tái phạm, sẽ đưa lên quan trị tội.

Liền sai người đến báo cho họ Khương hay là Phúc đã về, Khương mắng lớn rằng:

- Ta là người gì của nhà họ Cừu, mà phải báo ta biết ?

Chị cả kể lại cho Phúc nghe, và cười giễu thêm. Phúc thẹn thùng không dám hé răng.

Ở được chừng nửa năm, chị cả tuy cho Phúc ăn mặc đầy đủ, nhưng bắt phải làm lụng như bọn tôi tớ. Phúc tháo vác mọi việc, không tỏ lời oán trách. Có đưa cho tiền bạc, cũng không dám cẩu thả lấy đi. Chị cả xét thấy tính nết sửa đổi, không có ý kia khác, bèn thưa với mẹ, xin cho cô gái họ Khương trở về. Mẹ lo rằng nàng chẳng chịu về đâu. Chị cả nói:

- Không phải vậy. Nếu mợ ấy có thể thờ hai chồng, thì đâu có chịu đau đớn đến thân mình. Chỉ vì việc ác của em Phúc, mợ ấy không thể không tức giận đấy thôi.

Bèn dẫn em, mang bó cỏ gai tới nhà nhạc gia. Cha mẹ vợ mắng nhiếc đủ điều. Chị cả thét Phúc quì xuống, rồi sau mới xin ra mắt Khương nữ. Năn nỉ bốn, năm lượt, nàng vẫn kiên gan không ra. Chị cả phải vào lôi kéo, mới chịu ra, chỉ mặt Phúc mà mắng. Phúc thẹn toát mồ hôi, không tự tha thứ cho mình. Khương bà bèn tới nâng dậy. Chị cả hỏi Khương nữ bao giờ trở về, nàng thưa:

- Thường chịu ơn chị biếu xén, nay thừa lệnh chị, em lại dám có lời kia khác sao ? Chỉ sợ chị không giữ nổi cho em khỏi bị bán lượt nữa. Vả lại, tình nghĩa đã tuyệt, mặt mũi nào còn cùng chàng vô lại hắc tâm sinh sống nữa ? Xin dọn riêng cho em một phòng, để em về hầu hạ mẹ già, đủ phận dâu con.

Chị cả thay em kể lại lòng hối cải, hẹn nàng hôm sau trở về, rồi cùng nàng từ biệt.

Hôm sau, đem xe tới đón về. Mẹ đứng đợi ngoài cửa, quì xuống lạy con dâu. Nàng phục xuống đất, khóc lớn. Chị cả khuyên nhủ nên thôi đi. Rồi bày rượu uống cho vui, bắt Phúc đứng cạnh bàn.

Chị cả cầm chén đưa lên, nói rằng:

- Chị khổ công tranh đấu, không phải là mong lợi cho mình. Nay em trai biết hối lỗi, trinh phụ lại trở về, chị xin đem sổ sách giao nạp. Chị tay trắng đến đây, lại tay trắng ra đi.

Vợ chồng đều rời khỏi bàn tiệc, biến đổi sắc mặt, quì lạy kêu khóc, chị cả đành ở lại.

Không bao lâu, lệnh trên giải oan đưa xuống. Chỉ trong vài ngày, bao nhiêu ruộng đất lại giao về chủ cũ.

Ngụy cả kinh, không hiểu tại làm sao, tự hận không còn mưu kế gì. Vừa hay, hàng xóm bên Tây nhà họ Cừu có lửa. Ngụy thác cớ chữa lửa, lén đốt nhà của Lộc. Gió lại thổi mạnh, cháy rụi cả dãy nhà, chỉ còn lại có mấy căn của Phúc là không việc gì, cả nhà phải chui rúc tại đó.

Không bao lâu, Lộc về đến nhà, cùng nhìn nhau vừa vui vừa buồn.

Lúc trước, Phạm công tử được tờ ly hôn, đưa cho Huệ, nàng đau lòng kêu khóc, xé nát vất xuống đất. Cha chiều theo ý con, cũng không ép. Nay Lộc về, nghe nàng chưa tái giá, lấy làm mừng tới thăm nhạc gia. Công tử biết nhà của Lộc bị cháy, định giữ ở lại. Lộc không chịu, từ tạ xin về. May chị cả có vàng cất giấu, bỏ ra tu bổ lại nền đất đổ nát. Phúc vác thuổng đào đất chôn cột nhà, bỗng thấy một hố tiền chôn. Đợi đến đêm, cùng em ra đào lên, thì là một cái bể xây bằng đá sâu hơn trượng, bên trong tiền vàng đầy ắp. Vì thế, khởi công xây cất rất lớn, lầu gác liền nóc, tráng lệ quá nhà thế gia.

Lộc cảm ơn nghĩa của vị tướng quân, sắp sẵn một nghìn lạng vàng định tới chuộc cha về. Phúc xin đi thay. Bèn cắt đặt một bọn đầy tớ khỏe mạnh, ra đi. Lộc bèn tới đón nàng Huệ về.

Không bao lâu, cha và anh cùng về tới, cả nhà đều vui mừng.

Chị cả từ ngày ở nhà mẹ, cấm con không được đến thăm, sợ người ngoài dị nghị có bụng riêng tư. Cha về rồi, chị kiên quyết ra đi. Anh em Phúc thấy bất nhẫn. Cha bèn chia gia tài làm ba, hai con trai hai phần, con gái một phần. Chị cả lại cố từ chối. Anh em khóc mà thưa rằng:

- Tụi em không có chị, sao có ngày nay ?

Chị cả đành ở lại, nhờ người tới gọi con, dọn nhà về ở chung.

Có người hỏi chị rằng:

- Chị em là chị em khác mẹ, sao chị quyến luyến quá thế ?

Chị đáp rằng:

- Chỉ biết mẹ mà không biết cha, riêng có loài cầm thú mới vậy, sao gọi là người có giáo dục được ?

Phúc, Lộc nghe vậy đều khóc, sai thợ sửa lại nhà cho chị, cũng nguy nga như nhà của mình.

Ngụy bày mưu lập kế hơn mười năm, định gây họa cho họ Cừu mà thành ra càng gây phúc cho họ, rất tự thẹn và hối hận. Lại thấy họ Cừu giàu có, mới nghĩ đến việc cầu thân. Nhân Cừu Trọng mới được về, Ngụy sắm lễ vật tới mừng. Phúc định không nhận, Trọng thấy bất nhẫn gạt đi, nhận gà với rượu của Ngụy, sai lấy dây vải buộc chân gà, nhốt xuống bếp. Lửa bếp bén vào sợi dây vải, cháy lan tới đống củi. Con hầu, đầy tớ thấy được, nhưng ngoảnh đi ngoảnh lại thì củi đã cháy rực, thiêu rụi một căn nhà bếp. Cả nhà kinh hoảng, may bọn tay chân đông đảo xúm lại, một loáng, dập tắt được ngọn lửa, nhưng mọi vật chứa trong bếp đều ra tro. Anh em Phúc đều bảo vật của Ngụy là bất tường.

Về sau, gặp ngày chúc thọ Trọng, Ngụy lại đem biếu một con dê. Từ chối không được, đem buộc vào gốc cây ngoài vườn. Đêm đó, có thằng tiểu đồng bị một anh người làm đánh đập, phẫn uất ra gốc cây, cởi dây buộc dê, tự thắt cổ chết. Anh em Phúc than rằng:

- Nó gây phúc cho nhà ta chẳng bằng nó gây họa cho ta.

Từ đó, tuy Ngụy ân cần biếu xén, cũng không dám nhận, lại cho ăn uống tử tế.

Về sau, Ngụy ta già yếu, nghèo túng phải đi ăn xin, họ Cừu thường lấy vải, gạo đem cho, lấy ơn để báo oán.

89. LÝ BÁ NGÔN
李波言

Lý sinh tên là Bá Ngôn, tính người thẳng thắn mà lại can đảm, bỗng mắc bạo bệnh. Người nhà mang thuốc cho uống, Lý từ chối, nói rằng:

- Bệnh ta không thuốc thang nào khỏi đâu. Dưới âm đang khuyết chức Diêm la, muốn ta quyền đỡ một thời gian. Đừng có chôn ta. Hãy gắng đợi.

Ngay hôm đó thì chết. Lý theo người dẫn đường đi mau tới một chốn cung điện. Mặc lễ phục vừa xong, nha lại, lính lệ đứng hầu rất nghiêm chỉnh. Trên án, sổ sách chất đầy.

Việc xét đến đầu tiên là việc của anh Mỗ, người ở Giang Nam, tính lại lúc còn sống thông dâm với con gái lương gia tất cả là tám mươi hai cô. Tra xét kỹ càng, hỏi đủ chứng cớ, không còn sai sót nữa, bèn luận theo luật dưới Âm, phạt tội hình "bào lạc".

Giữa nhà có một cây cột đồng, cao tám, chín thước, to vừa một người ôm, bên trong rỗng có đốt than, trong ngoài đỏ rực. Bọn quỉ bèn cầm cây gậy sắt có gai nhọn thúc đẩy bắt trèo lên, tay bám, chân đạp leo dần lên cao. Tới đỉnh, thấy khói um như mây, nghe tiếng nổ to như tiếng pháo lệnh, toàn thân rơi xuống. Nằm một lát, mới sống lại, quỉ lại đánh, bắt trèo, lại rơi bịch xuống như trước. Ba lần ngã như thế, thì dưới đất chỉ còn lại một đống tro tàn, không thành hình người nữa.

Lại xét tới một vụ án, là của người cùng ấp tên là Vương Mỗ, bị cha đứa hầu gái kiện tội cưỡng hiếp con gái mình. Vương cùng cô gái vốn có tình thông gia. Nguyên trước kia, có người bán một con hầu, Vương biết rõ lai lịch cô gái,, và việc làm của mình là trái đạo, nhưng tham rẻ, cứ mua. Đến nay, Vương bỗng mắc bạo bệnh mà chết. Hôm sau, người bạn của Vương là Chu bỗng gặp Vương giữa đường, biết là gặp ma, vội chạy trốn vào trong phòng học, Vương cũng theo vào Chu sợ, khấn vái, hỏi muốn gì. Vương nói:

- Nhờ anh xuống Âm ti làm chứng cho tôi.

Kinh ngạc hỏi làm chứng chuyện chi, đáp rằng:

- Con hầu thực là tôi bỏ tiền ra mua, nay tôi bị vu oan. Việc này anh biết rõ, xin làm chứng cho đôi lời, chứ chẳng có việc gì khác đâu.

Chu cố từ chối. Vương bước ra, nói:

- Sợ rồi anh cũng không thể tự quyết định được đâu.

Không bao lâu, quả nhiên Chu chết, cùng tới trước mặt Diêm la đối chất.

Lý thấy mặt Vương, trong lòng bỗng nẩy ý bênh vực. Bỗng thấy trên cung điện lửa cháy rực khắp các cột và xà ngang. Lý hãi quá, đứng nghiêng người. Một người nha lại lén tới gần thưa rằng:

- Âm tào không giống như trần thế đâu. Nghĩ đến chuyện riêng tư một chút cũng chẳng tha thứ được. Xin ngài thôi nghĩ chuyện đó đi, tự nhiên lửa sẽ tắt.

Lý định thần, đứng lặng, lửa liền tắt. Lý lại ngồi hỏi cung. Vương cùng cha đứa hầu gái cùng nhau tranh luận. Hỏi đến Chu, Chu cứ thực thưa bày. Vương vì thế bị xử có tội, phải đánh đòn. Đánh xong, sai người đưa cả bọn về, được hồi sinh. Chu và Vương ba ngày sau đều sống lại.

Lý xong công việc, có xe ngựa đưa về. Giữa đường, trông thấy một bọn người, cụt đầu, thiếu chân tay phục xuống đất kêu khóc. Lý ngừng xe, thăm hỏi, thì là các ma ở làng khác, đang muốn tìm về đất cũ, mà sợ quan ải dưới Âm ti ngăn trở không cho qua, cầu xin Lý dẫn đường.

Lý nói:

- Tôi quyền nhiếp có ba ngày, nay đã mãn nhậm rồi, làm sao giúp được ai ?

Chúng nói:

- Thôn Nam có Hồ sinh đang thiết lập đạo tràng, xin ngài đến nói với ông ta giúp chúng tôi.

Lý nhận lời. Đến nhà, xe ngựa mới quay trở lại. Lý cũng sống lại.

Hồ sinh, tên chữ là Thủy Tâm, cùng Lý vốn quen biết, nghe Lý sống lại, liền tới nhà hỏi thăm.

Lý vội hỏi:

- Anh tu hành từ bao giờ thế ?

Hồ ngạc nhiên, nói rằng:

- Sau cơn binh lửa, vợ con còn được đầy đủ, tôi mới cùng vợ tôi bảo nhau phát nguyện tu hành. Chuyện ấy, chúng tôi chưa hề nói với ai, sao anh lại biết ?

Lý thuật lại đầy đủ điều đã thấy. Hồ than rằng:

- Một lời ở chốn phòng khuê, mà đã đồn vang tới cõi Âm. Thật đáng sợ thay !

Bèn kính cẩn nhận lời, mà về.

Hôm sau, Lý tới thăm Vương, Vương còn đau nằm bẹp một chỗ, trông thấy Lý vội kính cẩn ngồi dậy, tỏ lời cảm ơn.

Lý nói:

- Pháp luật chẳng khoan dung ai, nay anh có còn đau không ?

Vương nói:

- Tôi chẳng bệnh gì. Có điều là chỗ vết roi đã nung mủ.

Lại hơn hai mươi ngày sau, vết mủ đã đóng vẩy. Vẩy rụng đi, còn để lại vết sẹo rành rành như vết roi.

90. HOÀNG CỬU LANG
黄九郎

Hà Sư Sâm, tự là Tử Tiêu, đặt phòng học ở phía đông khe suối Điều Khê, cửa phòng trông ngay ra đồng ruộng.

Một buổi chiều gần tối, ngẫu nhiên ra chơi ngoài cửa, gặp một thiếu phụ cưỡi con lừa đi tới, có chàng thiếu niên đi bộ theo sau. Người đàn bà tuổi chừng năm mươi, xem vẻ thanh nhã. Nhìn đến thiếu niên, tuổi chừng mười lăm, mười sáu, phong thái xinh đẹp còn hơn con gái đẹp. Hà sinh vốn có tật đồng tính luyến ái, nhìn thấy thiếu niên, tâm thần bay bổng ra ngoài, kiễng chân đứng ngó theo đến khi khuất hẳn mới quay vào. Hôm sau, lại đứng chờ từ sớm. Trời tối mịt, thiếu niên mới đi qua. Sinh lựa lời chào đón, cười hỏi ở đâu lại. Thiếu niên đáp là ở nhà bà ngoài qua. Sinh mời vào phòng học nghỉ chân giây lát, thiếu niên từ chối rằng không rảnh. Cố lôi kéo, bèn vào. Vừa ngồi, lại đứng dậy xin đi, chèo kéo thế nào cũng không được. Sinh nắm tay đưa tiễn, ân cần dặn lúc nào tiện đường hãy lại chơi. Thiếu niên dạ dạ, rồi đi. Từ đó, sinh khao khát tơ tưởng như khát nước, đi đi lại lại, con mắt đăm đăm, không lúc nào ngừng chân.

Một hôm, trời xế chiều, thiếu niên chợt đến. Mừng rỡ mời vào, sai tiểu đồng dọn rượu. Hỏi đến tên họ, đáp rằng:

- Tôi họ Hoàng, đứng vào hàng thứ chín, hãy còn nhỏ, chưa đặt tên chữ.

Hỏi sao qua lại luôn như thế, đáp rằng:

- Mẹ tôi ở bên ngoại thường đau yếu luôn, nên thỉnh thoảng tôi lại phải tới thăm.

Rượu vài tuần, lại muốn ra đi. Sinh nắm cánh tay kéo ngồi xuống, sai tiểu đồng thổi đàn sáo. Cửu lang không biết làm sao, đành đỏ mặt ngồi lại. Khêu đèn cùng nói chuyện, nhu mì như con gái. Nói đến chuyện du hí, liền thẹn thùng, ngó lên tường. Không bao lâu, mời cùng ngủ chung, Cửu lang không chịu, nhất quyết từ chối là khó ngủ. Ép hai, ba lượt, mới cởi quần áo ngoài, mặc quần ngắn lên giường nằm. Sinh tắt đèn. Một lát, mon men tới ngủ chung gối, co tay, gác chân, ôm ấp, khổ cầu chuyện thân gần. Cửu lang giận mà rằng:

- Thấy anh là học trò phong nhã, mới cùng nhau thân thiết. Nay làm việc này, chính là chuyện luyến ái của loài cầm thú.

Không bao lâu, sao Thần lấp lánh, Cửu lang trở dậy ra đi. Sinh sợ Cửu lang từ tuyệt, lại mỏi mắt đón đợi, chờ trông. Qua vài ngày, Cửu lang lại đến. Sinh đón chào, ngỏ lời tạ lỗi, lôi kéo vào phòng học, cười nói, ép ngồi, thầm mừng Cửu lang không nhớ lỗi xưa. Không bao lâu, cởi giày lên giường, lại vỗ về năn nỉ. Cửu lang nói:

- Lòng anh quyến luyến, tôi đã khắc sâu trong gan phổi. Nhưng thân ái, hà tất phải ở chuyện đó.

Sinh ngon ngọt dỗ dành, chỉ xin được thấy da ngọc một phen, Cửu lang đành nghe theo. Đợi cho ngủ say, sinh lại dở trò khinh bạc. Cửu lang thức giấc, ôm áo ngồi dậy, nửa đêm bỏ đi.

Sinh ấm ức như mất của báu, quên ăn bỏ ngủ, ngày một tiều tụy, chỉ hàng ngày sai tiểu đồng để ý thăm dò.

Một hôm, Cửu lang đi qua cửa, định đi thẳng, bị tiểu đồng nắm áo mời vào. Trong thấy sinh bệnh mòn, liền cả sợ, an ủi thăm hỏi. Sinh kể lể tình thực, lệ rơi thánh thót. Cửu lang nói nhỏ rằng:

- Việc quấn quít thân ái, thực không ích gì cho đệ, mà có hại chi anh, nên đệ không làm. Nếu anh đã thích, đệ có tiếc gì ?

Sinh cả mừng. Cửu lang đi rồi, bệnh sinh bớt dần, vài ngày sau bình phục. Cửu lang quả nhiên lại tới, cùng nhân thân ái, bảo rằng:

- Nay gắng chiều ý anh, nhưng xin chớ làm luôn mãi.

Rồi lại hỏi:

- Có việc nhờ đến anh, anh có hết lòng giúp cho không ?

Hỏi việc gì, đáp rằng:

- Mẹ tôi bị bệnh đau tim, chỉ có thuốc "tiên thiên đan" của thái y Tề Dã Vương mới khỏi. Anh quen với ông ta, nhờ anh xin hộ cho.

Sinh nhận lời. Lúc đi, Cửu lang lại dặn lượt nữa. Sinh vào trong thành xin thuốc, đến tối đưa cho. Cửu lang mừng lắm, vòng tay vái tạ. Lại ép hợp hoan, Cửu lang nói:

- Đừng quấn quít nhau quá. Đệ sẽ tìm cho anh một giai nhân, hơn đệ vạn bội.

Hỏi là ai, đáp rằng:

- Đệ có cô em họ, xinh đẹp vô song. Đệ có thể bảo được vì đệ đang giữ việc chủ trương trong nhà.

Sinh mỉm cười, không đáp.

Cửu lang mang thuốc đi, ba ngày sau lại đến, lại hỏi xin thuốc. Sinh giận là đến trễ, nói giọng hờn mát. Cửu lang nói:

- Bản tâm tôi không muốn gây họa cho anh, nên mới làm ra sơ tình. Anh đã cố ép tôi, xin đừng hối hận nhé.

Từ đó, không đêm nào không yến hội. Cứ ba ngày, lại xin thuốc một lần. Họ Tề thấy xin mãi, lấy làm lạ, bảo:

- Thuốc này chưa ai dùng quá ba liều. Sao mãi không khỏi thế ?

Bèn gói hẳn ba liều thuốc, đưa cho. Lại nhìn đến sinh, nói:

- Anh thần sắc ảm đạm, có bệnh đấy à ?

Đáp rằng không. Tề bắt mạch, kinh ngạc mà rằng:

- Mạch này là mạch của người bị ma làm. Bệnh tại thiếu âm. Nếu không cẩn thận giữ gìn, sẽ chết.

Về nói chuyện với Cửu lang, Cửu lang than rằng:

- Thật là lương y. Tôi thực là chồn đây, sợ không phải việc phúc cho anh đâu.

Sinh nghi là nói láo, giấu gói thuốc không đưa hết, sợ Cửu lang không chịu đến nữa. Không bao lâu, quả nhiên mắc bệnh, mời Tề lại thăm. Tề nói:

- Hôm trước không nói thực cho tôi hay, nay hồn khí đã xa chơi nơi gò đống, dẫu Hoa Đà, Biển Thước cũng đành bó tay.

Cửu lang hàng ngày lại thăm, bảo rằng:

- Không chịu nghe lời tôi, quả nhiên đến nỗi này.

Sinh mắc bệnh, rồi chết. Cửu lang đau lòng kêu khóc, rồi đi.

Nguyên trước kia, trong cùng ấp có thái sử Mỗ, lúc nhỏ cùng Hà sinh là bạn bút nghiên, mười bảy tuổi được vào tòa Hàn Lâm. Bấy giờ Tần Phan tham bạo lại hay ăn hối lộ, các quan trong triều không ai dám nói. Ông dâng sớ hặc tội. Đã được thoát chết, hắn lại được thăng thị tỉnh trung thừa, hàng ngày để tâm hãm hại ông. Ông lúc nhỏ có chí xưng hùng, thường được các phản vương để mắt xanh. Nhân hắn mua được thư từ đi lại của ông với các phản vương, đem uy hiếp ông. Ông sợ, tự thắt cổ chết. Phu nhân cũng tự ải chết theo. Qua một đêm, ông bỗng sống lại, nói:

- Ta là Hà Tử Tiêu đây !

Hỏi chuyện thì toàn nói chuyện nhà họ Hà. Mọi người mới chợt hiểu có chuyện mượn xác, phản hồn. Giữ lại, không được, ra cửa đi ngay lại phòng học cũ.

Tần nghi là chuyện dối trá, vẫn tính bày kế hãm hại, sai người tới đòi ông một nghìn lạng vàng. Ông vờ nhận lời, mà lo lắng, buồn phiền muốn chết. Bỗng Cửu lang đến, ông mừng, cùng chuyện trò, vui, buồn lẫn lộn. Lại muốn thân cận, Cửu lang nói:

- Anh có ba tính mệnh ư ?

Ông nói:

- Ta hận là sống lao khổ, chẳng bằng chết cho thanh thản,

Nhân kể lể nỗi oan khổ. Cửu lang lặng yên ngẫm nghĩ, một lát, bảo rằng:

- May anh được sống lại, lại chưa có vợ. Hôm nọ tôi có nói chuyện cô em họ, đã xinh đẹp lại đa mưu, tất có thể chia sẻ nỗi lo cùng anh.

Ông muốn được thấy mặt, Cửu lang nói:

- Chẳng khó gì. Ngày mai tôi sẽ rủ nàng cùng tới thăm mẹ tôi. Lúc đi ngang qua đây, anh hãy nhận là anh của tôi. Tôi giả vờ khát nước, tới xin uống, thì anh nói: "Lừa chạy mất rồi", mọi việc sẽ xong.

Kế đặt xong, từ biệt.

Hôm sau, vào lúc giữa trưa, Cửu lang quả đi theo một cô gái ngang qua cửa. Ông vòng tay chào, cùng Cửu lang chuyện trò. Liếc

nhìn cô gái, xinh đẹp mũn mĩn, thật là người tiên. Cửu lang hỏi xin nước trà. Ông mời vào nhà uống. Cửu lang nói:

- Em ba chớ ngờ. Đây là ông anh kết nghĩa với anh. Em xuống nghỉ ngơi đỡ mệt, đừng ngại gì.

Nói rồi, liền đỡ cô gái xuống lừa, buộc lừa ngoài cửa, rồi vào. Ông tự đi đun nước pha trà mời khách, nhân đó đưa mắt cho Cửu lang, bảo:

- Lời anh nói trước kia không tả hết sắc đẹp của nàng. Tôi nay dẫu chết cũng cam.

Cô gái dường như hiểu là nói đến mình, từ trên giường nhổm dậy, ấp úng:

- Ta đi thôi.

Ông nhìn ra ngoài, nói:

- Lừa chạy mất rồi.

Cửu lang hộc tốc chạy ra. Ông ôm lấy nàng, đòi giao hợp.

Nàng tái xanh mặt mày, khốn quẫn như người bị bắt, vội gọi to:

- Anh chín !

Cửu lang không đáp.

Nàng nói:

- Anh đã có vợ, sao lại làm mất danh dự của tôi như vậy ?

Ông tự trần tình là chưa vợ. Nàng nói:

- Nếu anh có thể thề non hẹn biển, để em khỏi như cây quạt lúc mùa thu bị bỏ quên, thì em xin nghe lời, và cảm ơn anh vậy.

Ông bèn trỏ bóng mặt trời mà thề. Nàng không kháng cự nữa.

Xong việc, Cửu lang trở lại. Nàng có sắc giận, trách móc. Cửu lang nói:

- Đây là ông Hà Tử Tiêu, trước kia là danh sĩ, nay là thái sử, cùng anh quen biết lớn. Người đó đáng tin cậy, nếu mợ có nghe biết, cũng không bắt lỗi anh đâu.

Trời đã tối, ông cố mời ở lại, không chịu cho đi. Nàng sợ bà mẹ Cửu lang ngờ vực, Cửu lang đích thân nhận lo việc đó, rồi cưỡi lừa ra đi.

Vài ngày sau, có người đàn bà dắt một con hầu đi qua cửa, tuổi chừng bốn mươi, tinh thần sắc sảo, phong nhã rất giống cô ba. Ông gọi nàng ra xem, quả nhiên là mẹ. Nhìn thấy cô gái, bà ngạc nhiên, hỏi:

- Sao con lại ở đây ?

Nàng thẹn thùng, không biết đường trả lời. Ông mời vào nhà, vái chào, thưa chuyện. Bà mẹ cười, bảo:

- Anh chín thật trẻ con ! Sao không bàn trước với ta ?

Nàng xuống bếp nấu cơm mẹ xơi. Bà ăn rồi, ra đi.

Ông được vợ đẹp, trong lòng cũng thích, nhưng việc lo nghĩ cứ vấn vương trong dạ, nên thường có sắc mặt buồn lo. Nàng hỏi tại sao, ông kể tỉ mỉ đầu đuôi. Nàng cười mà rằng:

- Việc này, một mình anh chín cũng lo nổi. Anh việc gì phải lo ?

Ông hỏi tại sao, nàng nói:

- Nghe nói họ Tần say mê ca hát, mà lại riêng thích luyến đồng. Đấy là sở trường của anh chín. Theo sở thích của hắn mà dâng hiến, thì oán kia sẽ giải, mà thù kia sẽ trả.

Ông lo Cửu lang không chịu. Nàng nói:

- Cứ năn nỉ, thế nào cũng được.

Hôm sau, thấy Cửu lang tới, ông lê gối ra đón. Cửu lang kinh ngạc hỏi:

- Tình giao hảo đã hai đời, có thể gác chân bá cổ nhau, sao bỗng đối xử với nhau bằng thái độ như thế nhỉ ?

Ông đem mưu bàn định kể lại rành rọt. Cửu lang có ý ngại khó.

Cô gái nói:

- Em thất thân với lang quân là vì ai ? Anh lại tính đem con bỏ chợ đấy ư ?

Cửu lang bất đắc dĩ, phải nhận. Ông bàn nhỏ với Cửu lang, rồi liền viết thư cho bạn quen biết cũ là thái sử họ Vương, nhắn gửi Cửu lang tới Vương. Vương hiểu ý, đặt tiệc lớn mời Tần Phan tới uống rượu, sai Cửu lang ăn mặc giả con gái, múa vũ khúc "Thiên Ma", ẻo lả như cô gái đẹp. Phan mê lắm, năn nỉ với Vương, xin đem nhiều

tiền mua Cửu lang, chỉ sợ là không được. Vương ra chiều suy nghĩ, dường như có ý khó khăn. Rất lâu sau, mới nói:

- Thôi. Xin dâng quan lớn.

Phan mừng lắm, oán xưa cũng giải.

Phan từ khi được Cửu lang, không rời xa một bước. Thị thiếp hơn mười người, coi như cục đất thó. Cung phụng Cửu lang ăn uống như bậc vương giả, ban cho hàng vạn nén vàng. Nửa năm sau, Phan mắc bệnh. Cửu lang biết hắn gần xuống cõi Âm, lén chuyển dần tiền bạc, gấm vóc về nhà thái sử.

Thế rồi, Phan chết, Cửu lang bỏ tiền xây cất nhà cửa, mua sắm đồ đạc, nuôi con hầu, đầy tớ. Mẹ con Cửu lang cùng với bà mợ cùng đến ở chung.

Cửu lang mỗi khi ra ngoài quần áo, ngựa xe rực rỡ, chẳng ai biết là chồn. Ta lấy làm buồn cười, nên chép lại đầu đuôi.

91. CÔ GÁI KIM LĂNG
金陵女子

Cư dân ở miền sông Nghi là Triệu Mỗ có việc từ trong thành về nhà, thấy một cô gái mặc áo trắng khóc ở bên đường, rất là bi ai. Ngó xem, đẹp tuyệt, lấy làm yêu thích, nhìn dăm dăm, không đi. Cô gái gạt lệ, hỏi:

- Anh ơi ! Đường cái không đi sao cứ nhìn tôi thế ?

Triệu nói:

- Chỗ đồng hoang không người, mà nghe nàng khóc thảm thiết, tôi thực mủi lòng.

Nàng nói:

- Chồng chết, không biết về đâu, nên tôi đau lòng mà khóc.

Triệu khuyên nàng lấy chồng khác, nàng nói:

- Tôi nay trơ trọi một thân, biết chọn ai bây giờ ? Nếu được chỗ gửi thân, dù làm hầu thiếp cũng cam.

Triệu mừng rỡ, tự giới thiệu mình. Nàng nghe theo.

Triệu lo nhà xa, định tìm xe, ngựa gì đỡ chân, nàng nói chẳng cần, rồi đi lên trước, thoăn thoắt như chạy. Tới nhà, tháo vát mọi việc rất chăm chỉ.

Ở được hơn hai năm, nàng bỗng bảo Triệu:

- Cảm lòng chàng quyến luyến, gửi thân theo nhau, thoắt đã hai năm, nay là lúc nên ra đi.

Triệu nói:

- Trước em nói không có nhà, nay lại đi đâu ?

- Ngày trước, thuận miệng nói bỡn thế thôi, lẽ nào lại không nhà ? Cha em bán thuốc bắc ở Kim Lăng, thường muốn được thấy mặt em. Ta nên tải thuốc tới, giúp đỡ cha chút tiền chi dụng.

Triệu đi lo thuê xe cho nàng chở thuốc. Nàng từ chối, ra cửa, bỏ đi ngay. Đuổi theo không kịp nữa, nháy mắt, biến mất.

Lâu rồi, Triệu tưởng nhớ tha thiết, mới mua thuốc chở tới Kim Lăng, đem gửi ở quán trọ, vào thăm chợ. Bỗng trong một cửa hiệu thuốc có ông lão từ xa trông thấy Triệu, nói:

- Con rể ta tới rồi kìa !

Nói rồi, mời Triệu vào nhà. Cô gái đang giặt quần áo ở trong sân, ngoảnh thấy Triệu, không nói cũng không cười, vẫn ngồi giặt như thường. Triệu nuốt giận, bước ra. Ông lão lại lôi kéo mời vào. Nàng vẫn làm ngơ không thèm nhìn đến. Ông bảo nàng làm thức nhắm, sửa tiệc rượu, bàn với nàng kiếm thứ gì tặng cho Triệu kha khá. Nàng ngăn lại, bảo rằng:

- Hắn phúc bạc, cho nhiều cũng không hưởng được đâu. Muốn hắn đỡ khổ, chỉ nên nhặt năm, ba phương thuốc mà cho là hơn cả. Như thế, hắn ăn suốt đời không hết.

Ông hỏi số thuốc chở đi ở đâu, nàng nói:

- Con bán hết rồi. Cũng tại hắn đấy.

Ông bèn lấy ra mấy nén vàng, đưa biếu Triệu và tiễn về.

Thử đến phương thuốc của ông cho, thấy hiệu nghiệm vô cùng.

Đất Nghi Thủy, có người biết được phương thuốc ấy, lấy tỏi trắng giã ra, hứng nước mưa trên mái tranh, đắp lên vết sưng, cũng là một trong các phương thuốc đó, và cũng hiệu nghiệm như thế.

92. LIÊN TỎA
蓮 瑣

Dương Tử Úy dời nhà đến ở bên bến sông Tứ, phòng học trông ngay ra ngoài đồng hoang. Bên ngoài tường có nhiều ngôi cổ mộ.

Đêm nghe lá bạch dương xao xác, như tiếng sóng vỗ rì rào. Nửa đêm thắp đèn ngồi nghe, lòng buồn man mác. Bỗng nghe ngoài tường có tiếng ngâm thơ rằng:

"Canh khuya gió lạnh thổi vi vu,
Đàn đóm tung bay lướt cỏ thu".

Có hai câu mà cứ ngâm đi ngâm lại, giọng thật ai oán. Nghe kỹ, thấy nhỏ nhẹ như tiếng con gái, lấy làm ngờ lắm.

Hôm sau, ra xem ngoài tường, chẳng có dấu chân người, chỉ thấy một giải lụa tía sót lại trên bụi cỏ gai, nhặt lấy đem về, để trên thành cửa sổ.

Đến đêm, chừng độ canh hai, lại có tiếng ngâm như cũ. Dương xô ghế đứng dậy, ngó ra, tiếng ngâm liền dứt, lòng biết là ma, nhưng vẫn ngưỡng mộ tha thiết.

Đêm sau, nấp sẵn ở đầu tường. Vừa hết canh một, thấy một cô gái thướt tha từ trong đám cỏ bước ra, tay cầm một cành cây nhỏ, cúi đầu ngâm nga ai oán. Dương lên tiếng dặng hắng nàng vội lẩn vào trong đám cỏ hoang, biến mất.

Vì thế, Dương đợi sẵn ở dưới tường, nghe nàng ngâm dứt bèn cách bên này tường đọc tiếp:

"U tình nỗi ấy nào ai biết ?
Áo lạnh trăng khuya, luống thẫn thờ".

Hồi lâu, thấy lặng yên, Dương bèn trở vào phòng.

Vừa ngồi, chợt thấy một người con gái đẹp từ ngoài vào vái chào mà rằng:

- Chàng là học trò phong nhã, em không biết cứ kiêng sợ lẩn tránh mãi.

Dương mừng, kéo áo mời ngồi, thấy nàng gầy gò mà lạnh buốt như không mang nổi áo.

Dương hỏi:

- Nàng quê quán nơi đâu, mà nương náu nơi đây trong bấy lâu ?

Đáp rằng:

- Em là người ở Lũng Tây, theo cha lên ngụ ở đây. Năm mươi bảy tuổi, mắc bạo bệnh chết, cách nay đã hơn hai mươi năm rồi. Chốn cửu tuyền hoang dã, cô tịch như chim lẻ bạn. Câu thơ ngâm nga, chính em nghĩ ra, để gửi gắm nỗi u hận. Nghĩ mãi mà chưa có câu nối. Đội ơn anh nối tiếp cho, chốn suối vàng cũng được thỏa thích.

Sinh muốn giao hoan, nàng lo lắng mà rằng:

- Đống xương khô chốn Dạ Đài không thể ví như người sống, như có giao hoan, chỉ làm cho chàng giảm tuổi thọ. Em không nỡ gây họa cho người quân tử.

Sinh đành thôi, chỉ đùa bỡn đưa tay thăm dò bụng, ngực nàng, thì thấy đầu vú vẫn còn nguyên, rõ ràng là sử nữ. Lại muốn xem tới hai cái khóa bít tất phía dưới quần, nàng nghiêng đầu cười mà rằng:

- Anh đồ cuồng này quá quắt lắm !

Sinh xốc lên xem thì thấy bít tất lụa màu trắng, buộc bằng dây tơ. Xem kỹ nữa thì là giải lụa màu tím, nhưng chỉ thấy buộc có một bên. Hỏi sao không buộc đủ đôi, nàng nói:

- Hôm trước sợ anh mà trốn, không hiểu rơi đâu mất.

Dương nói:

- Để anh thay giải buộc khác cho em.

Bèn với tay lên cửa sổ, lấy đưa cho. Nàng kinh ngạc hỏi ở đâu ra. Dương nói thực cho biết. Nàng bèn cầm dây buộc lấy. Rồi lật xem sách vở để trên bàn, chợt trông thấy cuốn "Liên Xương từ khúc", buồn rầu mà rằng:

- Lúc sống, em rất thích đọc sách này. Nay trông thấy, hoảng hốt như tỉnh giấc mộng.

Cùng Dương đàm luận chuyện thơ văn, nàng tỏ ra thông tuệ đáng yêu. Đốt nến ngồi bên cửa sổ, như gặp bạn hiền. Từ đó, đêm nào cũng tới. Vừa nghe tiếng ngâm khẽ, chốc lát đã đến. Nàng thường dặn Dương rằng:

- Anh nên giữ kín, đừng nói hở với ai. Em yếu bóng vía lắm rất sợ khách hung dữ xâm phạm.

Dương nhận lời. Hai người vui vẻ cùng nhau như tình cá nước, tuy không làm điều dâm loạn, nhưng âu yếm như chồng vẽ mày cho vợ.

Nàng thường ngồi dưới đèn chép sách cho Dương, chữ viết ngay ngắn, xinh tươi. Lại tự chọn lấy hơn một trăm bài cung từ, chép để ngâm nga. Nàng bảo Dương sắm bàn cờ, mua đan tì mỗi đêm dạy Dương chơi cờ, đánh đàn. Nàng gảy đàn, tay lướt như không chạm đến dây đàn. Nàng gảy khúc "Hạt mưa thánh thót tàu tiêu", nghe buồn não nuột, khiến Dương không đành lòng nghe trọn khúc. Lại gảy đến khúc "Tiếng oanh yến ríu rít ban mai", thì thấy trong lòng sướng thích. Khêu đèn bày trò chơi, vui quá quên cả sáng. Nhìn bên cửa sổ ánh hồng ló rạng, nàng vội vã ra đi.

Một hôm, có Tiết sinh tới thăm Dương, gặp lúc Dương đang ngủ ngày. Nhìn trong phòng, đàn tì bà, cùng bàn cờ còn đó, biết là những thứ xưa nay Dương không hay chơi. Lại lục lọi đống sách, thấy quyển "cung từ", thấy chữ viết ngay ngắn đẹp đẽ, lấy làm ngờ. Dương tỉnh dậy. Tiết hỏi các đồ chơi ở đâu ra, Dương đáp rằng:

- Tôi đang học đấy.

Lại hỏi đến cuốn thơ, Dương nói thác là mượn của bạn. Tiết lật qua lật lại xem kỹ, thấy trang cuối cùng có dòng chữ nhỏ đề rằng: "Ngày ấy, tháng ấy, Liên Tỏa chép", bèn cười mà nói:

- Đây là tiểu tự của con gái, sao giấu giếm nhau quá thế ?

Dương quẫn quá, không biết làm sao trả lời. Tiết lại vặn hỏi mãi. Dương vẫn không chịu nói. Tiết ôm quyển sách định đi, Dương càng quẫn, đành thú thực. Tiết xin được gặp mặt nàng. Dương bèn thuật lại lời nàng dặn dò.

Tiết ngưỡng mộ tha thiết, Dương bất đắc dĩ phải nhận lời.

Nửa đêm nàng tới, Dương nói lại ý bạn. Nàng giận mà rằng:

- Em đã dặn thế nào, mà còn cứ lem lém cái miệng ?

Dương kể tình thực để tự bào chữa, nàng nói:

- Em với anh, tình duyên đã dứt.

Dương trăm lời khuyên giải, nàng vẫn không vui, từ biệt ra đi, bảo rằng:

- Em tạm lánh đi vậy ?

Hôm sau, Tiết tới. Dương nói lại ý nàng là không được. Tiết nghi là nói dối, chiều tối rủ thêm hai người bạn đồng song đến ở lì không đi, cố quấy nhiễu, làm ầm ĩ suốt đêm, không cho Dương ngủ, nhưng chẳng thấy gì cả.

Chúng thấy mấy đêm vẫn vắng lặng, có ý muốn bỏ về, cũng bớt làm ồn ào. Bỗng nghe có tiếng ngâm nga. Cùng lắng tai nghe, tiếng buồn não nuột. Tiết đang lắng tai, định thần, bên trong có người bạn võ sĩ họ Vương, nhặt hòn đá ném ra, thét to lên rằng:

- Làm bộ không ra mặt, lại cậy câu thơ hay ngâm nga não nuột, khiến người ta thêm buồn chứ báu gì ?

Tiếng ngâm im bặt. Mọi người cùng tỏ vẻ tức giận. Dương giận dữ, uất ức hiện ra nét mặt, lời nói.

Hôm sau, mọi người bỏ đi. Dương nằm một mình trong trai phòng mong đợi nàng trở lại, mà rồi chẳng thấy hình tích.

Cách hai ngày, nàng bỗng đến, khóc mà rằng:

- Khách của anh thật chí ác, làm em sợ chết khiếp.

Dương xoắn xít tạ lỗi. Nàng bước ra, nói:

- Em đã bảo duyên phận hết rồi. Xin từ biệt từ nay.

Kéo lại, thì đã biến mất.

Từ đó, hơn một tháng, không lại lần nào nữa. Dương tưởng nhớ, thân hình gầy gò trơ xương, mà không biết tìm đâu ra.

Một đêm, đang ngồi uống một mình, bỗng nàng vén rèm bước vào. Dương mừng hết sức, vội hỏi:

- Em đã tha thứ cho anh rồi đấy ư ?

Nàng lã chã giọt châu, rơi xuống ngực, lặng yên không nói. Hỏi mãi, nàng ngần ngừ mấy lần, sau cùng mới nói:

- Giận dỗi ra đi, đến lúc nguy cấp lại phải đến năn nỉ, thực khó nén nổi tủi thẹn.

Dương vặn hỏi đôi, ba phen, nàng mới nói:

- Có thằng lính lệ ác nghiệt không biết ở đâu lại, ép làm hầu thiếp. Nghĩ mình vốn dòng trong trắng, lẽ đâu chịu khuất thân làm vợ lẽ cho ma quỉ, nhưng một tấm thân gầy yếu, kháng cự lại sao

nổi? Như anh kể cho em vào phận cầm sắt, chắc chẳng bỏ liều mặc em sống chết đâu.

Dương cả giận, tức tối muốn chết. Nhưng lo rằng người với ma khác nhau, khó nỗi ra tay.

Nàng nói:

- Đêm mai, anh nên đi ngủ sớm. Em sẽ đón anh trong giấc mộng.

Rồi nàng ngồi lại chuyện trò, để đợi sáng. Lúc ra đi, nàng dặn Dương nên ngủ ngày, để chờ hẹn ước vào lúc đêm. Dương nhận lời.

Cơm trưa xong, Dương uống thêm mấy chén rượu lên giường, để nguyên xống áo mà nằm.

Bỗng thấy nàng đi tới, đưa cho một thanh đao nhỏ, nắm tay dẫn đi. Tới một căn phòng, vừa đóng cửa định cùng nói chuyện, bỗng nghe có người ném đá vào cửa ầm ầm. Nàng kinh sợ nói:

- Kẻ thù đến đấy !

Dương mở cửa sấn sổ bước ra, thấy một người mũ đỏ, áo xanh râu ria xồm xoàm. Dương nổi giận, thét mắng. Tên lính lệ trừng mắt nhìn lại, nói năng nhiều lời hỗn xược. Dương cả giận, sấn tới. Tên lính lệ nhặt đá ném, rào rào như mưa, trúng phải cánh tay của Dương, không thể cầm đao được nữa.

Đang khi nguy cấp, xa xa thấy một người lưng đeo cung, tên. Nhìn kỹ thì là Vương sinh, vội gọi to cầu cứu. Vương sinh giương cung, lắp tên chạy lại, bắn một mũi trúng đùi tên lính. Bắn phát nữa, nó lăn ra chết. Dương mừng, vội cảm tạ. Vương cất tiếng hỏi, Dương kể thực mọi chuyện. Vương tự mừng đã có thể chuộc lỗi cũ. Hai người dắt nhau vào phòng cô gái. Nàng thẹn thùng, sợ sệt không an lòng, chỉ đứng xa xa nhìn, không nói một câu.

Trên bàn có con dao nhỏ, dài chừng hơn thước, có nạm vàng, gắn hạt ngọc. Rút ra xem, thấy sáng loáng như gương. Vương khen đẹp, cầm ngắm nghía không nỡ rời tay.

Cùng Dương chuyện trò, mà thấy cô gái sợ sệt đáng thương, Vương đành bước ra, chia tay cùng Dương. Dương cũng ra về. Vượt tường, ngã sóng soài, liền kinh hãi tỉnh dậy, nghe gà trong thôn đã gáy sáng, cảm thấy cánh tay đau nhức, mở ra xem thì thịt sưng u, đỏ ối.

Giữa trưa, Vương lại chơi, kể chuyện đêm qua nằm mơ rất lạ. Dương nói:

- Cuối giấc mộng, anh bắn cung phải không ?

Vương quái lạ sao Dương lại biết trước. Dương giơ cánh tay cho xem, và nói rõ sự tình. Vương nhớ rằng trong giấc mơ có được thấy nhan sắc của nàng, xin được gặp mặt lần nữa.

Đến đêm, nàng lại cảm ơn, Dương qui công cho bạn và đạo đạt thành ý. Nàng nói:

- Anh ấy có công giúp đỡ, ơn nghĩa chẳng dám quên. Nhưng anh ấy hùng dũng quá, em thực lấy làm sợ.

Rồi lại nói rằng:

- Anh ấy thích con dao của em. Dao ấy cha em mua tận đất Việt mang về, giá đáng trăm lượng vàng. Thấy em thích, cha mẹ mới cho. Em lại lấy sợi chỉ vàng quấn quanh chuôi dao, và gắn thêm hạt minh châu. Cha em thương em chết yểu, chôn nó theo. Nay em xin dứt lòng yêu thích đem tặng. Thấy dao cũng như thấy em vậy.

Hôm sau, Dương nói lại ý nàng. Vương cả mừng. Đến đêm, quả nhiên nàng đem dao lại, bảo:

- Anh dặn anh Vương nên trân trọng. Vật này ở Trung Hoa không có đâu.

Từ đó, nàng tới lui như lúc đầu.

Vài tháng sau, ngồi dưới đèn, bỗng nàng nhìn Dương mà cười, dường như có điều gì muốn nói, đỏ mặt và ngần ngừ mãi. Dương ôm vào lòng mà hỏi, nàng đáp rằng:

- Đội ơn anh thương yêu đã lâu, em hấp thụ được sinh khí, hàng ngày tiếp được hơi nóng, xương trắng đã có cơ hồi sinh. Nhưng còn cần chút tinh huyết của người sống nữa, là em có thể sống lại.

Dương cười mà rằng:

- Tại em không chịu, chứ anh có tiếc gì ?

Nàng nói:

- Sau khi em tiếp nhận, anh sẽ bị bệnh nặng chừng hơn hai mươi hôm, nhưng thuốc thang sẽ khỏi.

Bèn cùng giao hoan. Xong rồi, mặc áo ngồi dậy, lại nói:

- Còn cần một giọt máu, anh có chịu đau để hai ta được yêu nhau mãi mãi không ?

Dương cầm dao nhọn thích vào cổ tay cho máu chảy ra. Nàng nằm lên giường, bảo Dương nhỏ máu vào rốn. Rồi trở dậy, bảo:

- Em không lại nữa đâu. Anh nên nhớ kỹ đủ một trăm ngày, thấy trước mộ em có con chim xanh hót trên ngọn cây, thì đào ngay mộ em lên.

Dương kính cẩn nghe lời chỉ bảo. Nàng ra tới cửa, lại dặn:

- Anh nhớ kỹ đừng quên. Sớm hay muộn đều không được đâu.

Nói rồi, ra đi.

Qua hơn mười ngày, quả nhiên Dương mắc bệnh, bụng trương phình tưởng chết. Thầy thuốc cho thuốc uống vào, đại tiện tống ra như bùn, mười hai ngày sau mới khỏi. Tính đủ trăm ngày, bèn sai gia nhân vác thuổng đợi sẵn.

Mặt trời ngả bóng về tây, quả thấy đôi chim xanh đang hót, Dương mừng mà rằng:

- Được rồi !

Bèn chặt gai góc, đào mả, thấy gỗ quan tài đã mục, mà cô gái diện mạo như còn sống. Sờ xem, thấy âm ấm, bèn lấy áo trùm kín, khiêng về, đặt ở chỗ nóng. Nghe hơi thở nhè nhẹ như tiếng quay tơ. Dần dà, lấy rượu nóng đổ cho, nửa đêm thì sống lại. Nàng thường bảo Dương rằng:

- Hơn mười năm, thoảng như một giấc mộng.

93. BẠCH VU NGỌC
白于玉

Ngô Thanh Am, ten là Quân, tuổi trẻ đã nhiều người biết tiếng. Cát thái sử xem văn, thường khen ngợi, nhắn với người quen mời lại nhà chơi, thấy nói năng phong nhã, bảo rằng:

- Người có tài như Ngô sinh lẽ nào chịu nghèo hèn mãi ?

Bèn nhờ người hàng xóm nói với Ngô rằng:

- Nếu Thanh Am gắng chí mây xanh, ta sẽ cho con gái về nâng khăn sửa túi.

Bấy giờ, thái sử có người con gái tuyệt đẹp, sinh nghe được mừng lắm, lại rất tự tin ở tài mình. Nhưng kỳ thi hương, sinh không đậu, nhờ người thưa với thái sử rằng:

- Phú quí thì thế nào cũng có rồi, chỉ không biết sớm hay muộn đấy thôi. Xin đợi tôi ba năm nữa, nếu không thành danh thì ngài hãy gả chồng cho tiểu thư.

Vì thế, lập chí càng bền.

Một đêm trăng sáng, bỗng có một vị tú tài tới thăm, râu ngắn mà bạc phơ, lưng thon, móng tay dài. Hỏi ở đâu lại, tự nói là họ Bạch tên Vu Ngọc. Cùng nhau trò chuyện, rất tâm đầu ý hợp. Mời ở lại ngủ. Sáng hôm sau, xin đi. Sinh dặn khi nào tiện đường nên ghé lại chơi. Bạch cảm tình quyến luyến, hẹn sẽ có lúc tới ở chơi lâu. Ước hẹn ngày, rồi đi.

Tới ngày hẹn, có một người hầu khiêng rượu thịt tới trước, lát sau, Bạch tới, cưỡi con tuấn mã mạnh như rồng. Sinh dọn phòng riêng cho Bạch ở. Bạch sai đầy tớ dắt ngựa về trước. Từ đó, sớm chiều có nhau, rất là vui vẻ tương đắc.

Nhìn đến những sách vở của Bạch, toàn là những sách mình chưa hề đọc qua, nghe tới, và tuyệt nhiên không có sách thi cử đương thời. Lấy làm lạ, hỏi, Bạch cười mà rằng:

- Kẻ sĩ mỗi người một chí hướng. Tôi không là người trong đám công danh.

Một đêm, Bạch mời sinh uống rượu, đưa cho một quyển sách thì toàn là những sách nói về thuật tu tiên, nhiều chỗ đọc không hiểu gì cả, nên sinh cũng bỏ qua.

Một hôm, Bạch bảo sinh rằng:

- Những sách tôi đưa anh hôm trước là con đường lên Thiên cung, là cái thang, con thuyền của người tu tiên đấy.

Sinh cười mà rằng:

- Việc cần kíp của tôi không ở đó. Nếu muốn lên tiên thì phải đoạn tuyệt tình duyên, sao cho mọi ý niệm tĩnh lại. Tôi có bệnh, chưa thể theo nổi.

Bạch hỏi tại sao, sinh lấy việc nối dõi tông đường làm lo.

Bạch hỏi:

- Sao mãi không lấy vợ đi ?

Cười mà rằng:

- Quả nhân có bệnh, quả nhân hiếu sắc[1].

Bạch cũng cười, bảo:

- Chẳng xin rằng không nên hiếu sắc, nhưng cái hiếu sắc của anh như thế nào ?

Sinh đem tình thực kể lại. Bạch nghi rằng chưa chắc đã thật là đẹp. Sinh nói:

- Sắc đẹp của nàng xa gần đều nghe biết, chẳng phải tiểu sinh mắt mờ trông lầm.

Bạch mỉm cười, không hỏi đến nữa.

Hôm sau, bỗng sửa soạn hành trang xin từ biệt. Sinh buồn rầu nói chuyện, nét mặt rầu rầu. Bạch sai tiểu đồng gánh hành lý đi trước. Hai người còn lưu luyến dùng dằng, bỗng thấy một con ve sầu vo ve bay, đậu xuống bàn. Bạch lại ngỏ lời từ biệt, bảo rằng:

- Xe đã đến đón rồi kìa. Xin giã biệt từ đây. Có nhớ đến nhau, hãy quét giường của tôi mà nằm.

Còn muốn hỏi nữa, nháy mắt Bạch đã nhỏ lại bằng ngón tay, leo lên lưng con ve, vo ve bay vào trong đám mây. Bấy giờ sinh mới biết Bạch chẳng phải người thường, đứng lặng hồi lâu, rầu rĩ như đánh mất vật gì.

Qua vài ngày, mưa nhỏ rả rích, nhớ Bạch tha thiết bèn đến xem chỗ giường ngủ, thấy chuột phá lung tung, mới lấy chổi quét giường, giải chiếu đi nằm.

Giây lát, thấy tiểu đồng nhà Bạch tới gọi, liền vui vẻ đi theo. Thoáng chốc, có con chim phượng hoàng làm bằng gỗ cây ngô đồng lượn lờ bay xuống. Tiểu đồng nắm lấy, bảo sinh:

- Đường mờ mịt khó đi, xin cưỡi chim này.

Sinh lo rằng nhỏ quá, ngồi không vừa. Tiểu đồng nói:

- Xin cứ thử ngồi xem sao.

(1) Câu nói của Tề Tuyên Vương.

Sinh làm theo lời, quả thấy rộng rãi có thừa. Tiểu đồng cũng nắm đuôi chim lên theo. Chim vỗ cánh phành phạch, vút một cái đã bay vào không trung.

Không bao lâu, thấy một chốn cửa son. Tiểu đồng nhảy xuống, đỡ sinh xuống theo. Sinh hỏi:

- Đây là đâu ?

- Đây là cửa nhà Trời.

Bên cạnh cửa có con cọp lớn xoạc cẳng ngồi, sinh rất kinh hãi. Tiểu đồng đưa thân che cho sinh. Nhìn xem, phong cảnh khác hẳn nơi trần thế. Tiểu đồng dẫn vào cung Quảng Hàn, bên trong có các bậc thềm bằng thủy tinh, người đi lại như trong gương. Có hai cây quế, to vừa người ôm, mùi hương gió bay ngạt ngào không dứt. Các tòa nhà đều có cửa sổ màu đỏ. Các mỹ nhân ra vào tấp nập, mặt xinh, thân đẹp, người trần thế chẳng ai bì nổi.

Tiểu đồng nói:

- Trong cung Vương mẫu, các cô còn đẹp hơn nữa. Nhưng sợ chủ nhân đợi lâu, chẳng dám nấn ná.

Liền dẫn sinh bước ra. Giây lát, thấy Bạch đứng đón sẵn ở cửa, cầm tay mời vào. Thấy ngoài thềm nước trong, cát trắng, một dòng lăn tăn chảy. Qua thềm ngọc, cột chạm, mới vào tới cung quế.

Vừa ngồi, liền có những cô tóc tết, tuổi về đôi tám tới dâng trà thơm. Một lát, chủ nhân sai dâng rượu, có bốn cô xinh đẹp chắp tay vái chào, ngọc kêu xoang xoảng, chia nhau đứng hầu hai bên. Vừa thấy trên lưng hơi ngứa ngáy, người đẹp đã giơ ngón tay thon, móng tay dài luồn vào trong áo gãi hộ. Sinh cảm thấy tâm thần bay bổng, quên cả giữ đứng đắn. Lại nhân lúc rượu ngà ngà, quay lại mỉm cười với người đẹp, đưa tay ôm lấy nói chuyện. Người đẹp mỉm cười, lẩn tránh.

Bạch sai tấu nhạc giúp vui. Một cô mặc áo lụa, đưa chén rượu mời khách, rồi tiến ra trước bàn tiệc, vừa ca vừa múa, các cô khác thổi tiêu, thổi sáo họa theo. Tiếp đó, một cô mặc quần xanh biếc cũng ra mời rượu và hát. Một cô áo tím và một cô áo lụa bạch cất tiếng cười, sang sảng, đứng trốn một chỗ, không chịu ra mời rượu khách. Bạch nghe cười, liền bắt một cô chuốc rượu, một cô ca hát. Cô áo tím vội ra, cầm chén rượu đưa mời. Sinh vờ đưa tay đón lấy, đùa bỡn nắm lấy cổ tay thon của nàng. Nàng buồn cười, sảy tay

đánh rớt chén rượu xuống đất. Bạch cất tiếng trách mắng, nàng nhặt chén rượu, nén cười, nói nhỏ:

- Tay lạnh như tay ma mà bấm chi người ta.

Bạch cả cười, bắt nàng vừa ca vừa múa. Nàng múa xong, cô áo lụa bạch lại dâng một chén rượu lớn, sinh từ chối là quá say, nàng cầm chén rượu có sắc thẹn, sinh đành phải uống cạn. Liếc nhìn bốn cô, đều có phong cách phiêu phiêu và đều xinh đẹp tuyệt vời. Sinh bảo chủ nhân rằng:

- Vưu vật trong thế gian, tôi cầu lấy một còn khó thay, mà anh tụ tập được nhiều thế này ? Có cho tôi hưởng cái thú tiêu hồn được không ?

Bạch cười mà rằng:

- Túc hạ trong lòng đã có sẵn giai nhân, những cô này sao đủ để mắt xanh đoái tới ?

Sinh đáp:

- Nay tôi mới biết sở kiến của mình còn hẹp hòi lắm.

Bạch bèn gọi hết các cô lại, cho sinh được tự ý chọn lấy. Sinh ngó qua ngó lại, không sao tự quyết. Bạch cho rằng cô áo tím có cái duyên nắm tay, bèn sai ôm chăn gối hầu khách.

Rồi trong tình âu yếm chỗ gối chăn, yêu đương thân thiết, khắng khít chẳng nỡ rời, sinh đòi nàng tặng cho một vật gì. Nàng tháo chiếc xuyến đeo cổ tay đưa tặng.

Bỗng tiểu đồng bước vào:

- Tiên, phàm khác nhau, ông nên đi ngay đi.

Cô gái vội trở dậy, trốn mất. Sinh hỏi chủ nhân đâu, tiểu đồng nói:

- Việc ban sáng đã tiết lậu, chủ nhân ra đi, có dặn tôi đưa khách về.

Sinh buồn bã đi theo, lại tìm đường cũ trở ra. Tới cửa, quay đầu lại, không biết thằng tiểu đồng trốn đi từ hồi nào. Cọp gầm thét, chồm dậy, sinh kinh sợ, bỏ chạy. Nhìn lại, chẳng có nhà cửa gì cả, hụt chân ngã xuống, giật mình tỉnh dậy, thì ánh ban mai đã điểm hồng. Rũ áo, có vật gì rơi bên gối đánh "cạch" một tiếng. Nhìn xem, thì là chiếc xuyến, trong lòng càng lấy làm lạ.

Từ đó, bao ý niệm lúc trước nguội lạnh, thường muốn theo ông Xích Tùng Tử tu tiên, nhưng lòng còn lo vì thiếu con nối dõi.

Hơn mười tháng, một hôm ngủ ngày rất say, mộng thấy cô áo tím từ ngoài bước vào, ôm một đứa bé trong lòng, bảo rằng:

- Đây là máu huyết của anh. Trên Trời không cho giữ thứ này, xin kính đem trả lại anh.

Liền đặt đứa bé xuống giường, lấy chăn đắp cho nó, tất tả bước ra. Sinh lôi kéo vào cuộc vui thú, nàng nói:

- Lần trước là hợp cẩn, lần này là vĩnh quyết. Tình vợ chồng trăm năm, đến đây đã hết. Nếu anh có chí, có khi ta lại gặp nhau.

Sinh tỉnh dậy, thấy đứa bé nằm bên chăn gối, vội bồng ra, thưa với mẹ. Mẹ mừng, thuê vú em nuôi ẵm, đặt tên cho là Mộng Tiên. Vì thế, sinh nhờ người tới nói với Cát thái sử rằng:

- Thân này sắp đi ở ẩn, xin ngài chọn chỗ khác cho tiểu thư.

Thái sử không chịu. Sinh lại cố từ chối. Thái sử đem chuyện nói với con gái, nàng thưa rằng:

- Xa gần đều biết thân con đã hứa gả cho chàng Ngô. Nay đổi đi, thì ra con đã hai chồng rồi ư ?

Thái sử đem ý con gái cho sinh hay. Sinh nói:

- Tôi chẳng những không có chí ở chỗ công danh, lại tuyệt mọi đường tình duyên nữa. Sở dĩ còn chưa lên núi, là vì còn mẹ già đấy thôi.

Thái sử bàn lại với con gái. Nàng nói:

-Chàng Ngô nghèo, con cam cảnh rau lê, rau hoắc. Chàng Ngô ra đi, con hầu hạ mẹ chàng. Nhất định không lấy ai khác.

Sai người đi lại ba bốn lượt, mà việc vẫn không thành, ông bèn chọn ngày sắm sửa ngựa xe, sửa soạn đồ tư trang, đưa con gái tới nhà Ngô sinh. Sinh cảm lòng nàng, kính yêu rất mực.

Nàng hầu hạ mẹ chồng, đón ý mà chiều chuộng, còn hơn con gái nhà nghèo.

Cách hai năm, bà mẹ mất. Nàng lo liệu ma chay tươm tất, rất đúng lễ nghi.

Sinh nói với nàng:

- Được em như vậy, anh còn lo gì nữa ? Nhưng tự nghĩ một người đắc đạo, cả nhà lên tiên. Anh sắp đi xa, mọi việc đều giao phó cho em.

Nàng lặng yên, chẳng lôi kéo giữ chồng ở lại. Sinh bèn ra đi. Nàng bên ngoài lo liệu sinh kế, bên trong dạy dỗ con thơ, mọi việc đều phải phép.

Mộng Tiên dần dà khôn lớn, thông minh tuyệt vời, mười bốn tuổi nổi danh thần đồng, thi đậu hương tiến, mười lăm tuổi, vào tòa hàn lâm. Mỗi khi vua ban sắc phong, không biết tên họ của cha mẹ là gì, đành chỉ phong cho một mình Cát mẫu mà thôi. Từ khi đội ơn mưa móc, mới hỏi đến cha, mẹ liền kể thực cho biết. Mộng Tiên muốn bỏ quan, đi tìm cha. Mẹ nói:

- Cha con xuất gia đã hơn mười năm, tưởng nay đã thành tiên, biết đâu mà tìm ?

Về sau, phụng chỉ đi tế núi Nam Nhạc, giữa đường gặp cướp. Đang lúc khốn quẫn, một đạo nhân vác gươm xông vào đám giặc. Bọn cướp bị đánh bỏ chạy tán loạn. Mộng Tiên cảm ơn đức, lấy vàng ra tặng. Đạo nhân không nhận, rút trong mình ra một phong thư đưa cho, dặn rằng:

- Tôi có một người quen biết cũ, ở cùng làng với đại nhân, xin cho được một lời thăm hỏi.

Hỏi tên họ là gì, đáp rằng:

- Vương Lâm.

Mộng Tiên nhớ rằng trong làng không có ai tên như vậy. Đạo nhân nói:

- Người ấy nghèo hèn ở chốn nhà tranh, quí quan không biết được đâu.

Lúc ra đi, lại đưa một cái xuyến vàng, bảo rằng:

- Đây là vật chốn phòng khuê, bần đạo nhặt được, không biết dùng làm gì, xin biếu ngài.

Nhìn xem, nét chạm trổ tinh sắc, bèn cầm lấy, về đưa cho vợ. Vợ lấy làm thích, sai thợ khéo theo đó làm một chiếc khác, mà rồi cũng không sao theo kịp vẻ tinh xảo.

Hỏi khắp trong làng, chẳng có ai tên Vương Lâm. Lén mở ra coi, thấy thư rằng:

"Ba năm loan phượng, bỗng cách đôi đàng
Dạy con chôn mẹ, đều nhờ tay nàng
Lấy gì báo đức ? Tặng viên thuốc này
Cất ra mà uống, thành tiên có ngày".

Cuối thư đề "Kính gửi Lâm 琳 nương phu nhân".

Đọc hết cũng chẳng hiểu thư gửi cho ai, đem thưa với mẹ. Mẹ cầm thư, khóc mà rằng:

- Đây là thư cha con viết thư về nhà. Lâm 琳 là tiểu tự của mẹ.

Mộng Tiên hoảng hốt chợt hiểu ra rằng Vương Lâm 王林 là chiết tự của chữ Lâm 琳, trong lòng hối hận không thôi.

Lại đưa chiếc xuyến cho mẹ coi, mẹ bảo:

- Đây là vật của mẹ đẻ con tặng cho cha con. Lúc cha con còn ở nhà, thường đưa cho mẹ coi.

Lại nhìn đến viên thuốc, to bằng hạt đậu. Mộng Tiên cả mừng mà rằng:

- Cha con là người tiên, mẹ uống thuốc này sẽ được sống lâu.

Mẹ không nỡ uống ngay, nhận lấy, cất đi.

Gặp lúc thái sử tới thăm con, cháu, đọc thư của Ngô sinh, con gái dâng viên thuốc chúc thọ cha. Thái sử bổ ra, uống một nửa. Khoảnh khắc, tinh thần bừng bừng. Thái sử lúc đó đã bảy mươi tuổi, gân cốt mỏi mệt, bỗng thấy mạnh mẽ đổi khác, liền bỏ xe đi bộ, mà đi rất mau, người nhà thở đứt hơi mới theo kịp.

Cách một năm sau, đô thành có hỏa tai, lửa cháy suốt ngày không dứt. Ban đêm, cả nhà không dám ngủ, tụ họp cả ở ngoài sân, thấy lửa cháy lan đã tới nhà hàng xóm. Cả nhà hồi hộp, kinh sợ, không biết tính sao. Bỗng chiếc xuyến trong tay bà vợ Mộng Tiên kêu "vút" một tiếng, rời cánh tay bay lên. Nhìn lên xem, thấy to rộng hàng mấy mẫu, che kín mấy gian nhà, tròn như mặt trăng, miệng xuyến hướng về góc tường phía đông nam, trông rõ mồn một. Mọi người đều ngạc nhiên. Khoảnh khắc, lửa từ phía tây lại, tới gần chiếc xuyến, liền quay trở lại phía đông, càng lúc càng xa.

Thầm nghĩ chiếc xuyến chắc mất, không thể thấy lại, bỗng ánh cầu vồng lóe sáng, chiếc xuyến rơi đánh "xoảng" xuống chân.

Trong đô thành, nhà dân bị thiêu rụi tới số vạn. Bên phải, bên trái, đằng trước, đằng sau, đều cháy ra tro, riêng dãy nhà của họ Ngô không việc gì, chỉ có một căn gác nhỏ phía đông nam bị thiêu rụi, là chỗ miệng xuyến không che đến.

Cát mẫu tuổi đã năm mươi, người ta nhìn xem, như người mới chừng ngoài đôi mươi.

94. NƯỚC DẠ XOA

夜叉國

Họ Từ ở Giao Châu vượt biển đi buôn, bỗng bị gió lớn thổi đi xa. Mở mắt nhìn xem, thấy mình đến một nơi núi sâu, cây rậm, hy vọng là có người ở. Bèn buộc thuyền vào bờ, trèo lên, mang cả gạo nước, thịt thà lên theo.

Lên đến nơi, thấy hai bên bờ toàn là hang động, san sát như tổ ong, bên trong có tiếng người rì rầm. Đến trước cửa động, dừng chân nhòm vào, thấy bên trong có hai con dạ xoa, răng tua tủa như kích, hai mắt chớp nháy như hai ngọn đèn, dùng móng vuốt xé một con nai sống mà ăn. Từ kinh hồn, lạc phách, vội chạy trở xuống, thì dạ xoa đã nom thấy, bỏ ăn, chạy ra bắt vào. Hai con nói với nhau bằng thứ tiếng gì như tiếng chim muông, và tranh nhau xé áo của Từ. Từ cả sợ, lấy thịt bò khô trong tay nải dâng lên chúng. Chúng chia nhau ăn, khen ngon, lại lục lọi tay nải của Từ. Từ vẫy tay nói hết rồi. Dạ xoa giận, lại túm lấy Từ.

Từ năn nỉ rằng:

- Các ông tha cho tôi. Trong thuyền tôi có cái nồi đồng, để tôi nấu thịt các ông xơi.

Dạ xoa không hiểu, vẫn giận dữ. Từ đưa tay ra hiệu, dạ xoa hiểu chút ít, theo Từ ra chỗ thuyền, đem đồ đạc, chuyển về hang động. Từ nhóm lửa, nấu chỗ thịt nai sống chúng đang ăn dở, chín rồi, dâng lên. Hai con kia ăn và thích lắm. Đến đêm, chúng lấy đá nặng lấp hang động, sợ Từ trốn mất. Từ co quắp nằm xa xa, vẫn còn sợ lắm. Sáng ra, hai con vật ra ngoài, lại lấy đá bịt hang. Một lát, chúng

mang về một con nai đưa cho Từ. Từ lột da, rồi đi sâu vào trong hang động, kiếm nước rửa ráy và luộc thịt nai làm mấy nồi. Lát sau, một đám dạ xoa kéo đến, xúm vào ăn. Chúng cùng chỉ cái nồi, chê là bé quá. Ba, bốn ngày sau, một con dạ xoa khiêng một cái nồi lớn đến, cũng giống như nồi người ta thường dùng vậy. Từ đó bọn dạ xoa đều mang hươu nai, lang sói lại đưa Từ luộc và gọi Từ tới ăn cùng.

Ở được ít lâu, dạ xoa với Từ đa quen nhau, đi đâu cũng không ngăn cản, coi Từ như người nhà vậy. Dần dà, Từ nghe tiếng nói, có thể hiểu ý, bắt chước tiếng nói của chúng, nói chuyện với chúng. Dạ xoa thấy vậy càng yêu, đem một con cái tới gả cho Từ làm vợ.

Lúc đầu, Từ sợ lắm, không dám lại gần. Con cái đến bên Từ, cùng Từ giao hoan, lấy làm yêu thích lắm, thường để phần thịt cho Từ, như tình vợ chồng âu yếm vậy.

Một hôm, lũ dạ xoa dậy sớm, cổ đứa nào cũng đeo một chuỗi hạt minh châu, cùng đi ra cửa như đợi khách quí, bảo Từ nấu thật nhiều thịt. Từ hỏi con dạ xoa cái, nó nói:

- Hôm nay là lễ chúc thọ nhà vua.

Nó bước ra, bảo với bọn dạ xoa:

- Chàng Từ không có chuỗi hạt.

Chúng trích mỗi đứa ra năm hạt, đưa cả cho con cái. Nó lại tự trích của mình mười hạt, lấy cọng cỏ làm dây xâu các hạt lại, đeo vào cổ Từ. Từ nhìn xem, mỗi hạt minh châu giá tới trăm ngàn đồng.

Giây lát, cả bọn kéo ra ngoài. Từ ở lại luộc thịt. Luộc chín, thì con cái trở về rủ Từ cùng đi, bảo:

- Ta đi đón thiên vương.

Tới một hang động kia, rộng cả mẫu đất, bên trong có kê những hòn đá, phẳng như mặt ghế. Chung quanh động, đều có ghế ngồi bằng đá như thế. Trên một chiếc ghế đá, có phủ da beo, còn thì phủ bằng da nai. Hai, ba chục bọn dạ xoa chia nhau ngồi trong động.

Một lát, gió lớn tung bụi, cả bọn hoảng hốt bước ra, thấy một con vật to lớn đi tới, hình thù cũng như dạ xoa, sấn sổ chạy vào trong hang động, ngồi chồm chỗm, đưa mắt cú vọ nhìn quanh. Bọn dạ xoa theo vào, chia nhau ngồi thành hàng phía Đông và Tây, cùng cúi đầu, đưa hai cánh tay giao nhau thành chữ thập để chào. Con vật kia đếm đầu, hỏi:

- Dân chúng ở núi Ngọa Mi đã đến đủ đây chưa ?

Chúng ồn ào thưa đủ. Chợt nhìn đến Từ, hỏi:

- Thằng này ở đâu lại ?

Con dạ xoa cái thưa là chồng mình. Bọn dạ xoa tán tụng tài nấu nướng của Từ. Liền có hai, ba con dạ xoa chạy đi mang thịt chín đặt lên bàn. Con vật kia bốc ăn đến no, hết lời khen ngon, và dặn nên thường nấu nướng nó xơi. Lại quay lại, hỏi Từ:

- Sao chuỗi hạt ngắn quá vậy ?

Bọn dạ xoa đáp:

- Hắn mới đến, tìm chưa đủ.

Con vật trích chuỗi đeo cổ của mình, lấy ra mười hạt, đưa cho, hạt nào cũng to bằng đầu ngón tay và tròn như viên đạn. Con dạ xoa cái vội đón lấy, xâu vào chuỗi đeo của Từ. Từ cũng bắt chéo hai cánh tay, dùng tiếng dạ xoa để tạ ơn.

Con vật liền ra đi, lướt gió mà đi, mau như bay. Bọn dạ xoa chia nhau ăn chỗ thịt còn thừa rồi giải tán.

Ở chừng hơn bốn năm, con dạ xoa cái bỗng sinh nở, một lần được hai con đực, một con cái, hình thù cũng như người, chứ không giống mẹ. Bọn dạ xoa rất thích lũ nhỏ đó, bồng bế đùa giỡn.

Một hôm, cả bọn dạ xoa kéo nhau đi kiếm ăn, chỉ có Từ ở lại trong hang động, bỗng có con cái ở động khác tới, muốn tư thông với Từ. Từ không chịu. Con kia giận, đánh Từ ngã ra đất. Bỗng vợ Từ ở ngoài về đến, nổi giận, cùng đánh nhau với con kia, cắn đứt một tai của nó. Giây lát, con đực cũng về, can ra và dắt vợ đi. Từ đó vợ Từ giữ rịt lấy chồng, không rời xa một bước.

Lại ba năm nữa, con trai, con gái Từ đã đi lại được. Từ bèn dạy chúng nói tiếng người. Dần dà chúng cũng nói được, tuy líu lo, líu lường, nhưng ra vẻ con người. Tuy còn bé chúng chạy trên núi như đi trên đất bằng. Cùng Từ, chúng có tình quyến luyến của cha con.

Một hôm, dạ xoa cái dắt một trai, một gái đi ra ngoài, nửa ngày chưa về. Gió lớn thổi vi vút, Từ động lòng nhớ đến quê cũ, bèn dắt con tới bờ biển, thấy thuyền của mình còn đó, bàn tính với con trở về. Đứa con định tìm mẹ nói cho hay, Từ vội ngăn lại.

Cha con lên thuyền, một ngày một đêm về tới Giao Châu. Tới nhà, thì vợ Từ đã đi lấy chồng khác. Từ bỏ ra hai viên minh châu bán được hơn một triệu đồng, nên nhà cửa rất giàu. Đứa con trai đặt tên là Bưu, mười bốn mười lăm tuổi vác nổi trăm cân, tính ưa chạy nhảy đánh lộn. Soái tướng đất Giao lấy làm lạ, cho là thiên tướng nhà Trời. Gặp lúc biên cảnh đang có loạn; chí hướng của nó có chỗ dùng, mười tám tuổi đã làm tới chức phó tướng quân.

Bây giờ, có người khách buôn vượt biển, cũng bị gió thổi dạt tới đất Ngọa Mi. Vừa lên bờ, trông thấy một thiếu niên. Thiếu niên trông thấy lấy làm kinh ngạc, biết là người Trung Quốc, bèn hỏi quê quán ở đâu, khách nói thực cho biết. Thiếu niên bèn dẫn đi, vào một hang động thâm u, tức là một hang động nhỏ, bên ngoài gai góc um tùm, dặn khách ở trong đó, chớ ra. Đi một lát, mang thịt nai lại cho ăn, tự nói rằng cha mình cũng người Giao Châu. Khách nghe qua, biết đó là Từ, vì trong giới buôn bán nhiều người biết chuyện của Từ, bèn đáp rằng:

- Tôi với cha cậu là người quen biết cũ. Nay con trai ông ta làm phó tổng binh.

Thiếu niên không hiểu đó là cái gì. Khách buôn nói:

- Đấy là một chức quan ở Trung Quốc.

Lại hỏi:

- Làm quan là làm sao ?

Đáp:

- Ra ngoài thì cưỡi ngựa, ngồi xe. Về nhà thì ngồi trên cao. Trên nhà gọi một tiếng, dưới thềm trăm miệng dạ ran. Ai trông thấy phải khom lưng, không dám nhìn ngay mặt. Như thế gọi là làm quan.

Thiếu niên nghe nói thích lắm. Khách lại nói:

- Nay cha cậu ở Giao Châu, sao cậu cứ chui nhũi chốn này ?

Thiếu niên đem tình thực kể lại. Khách khuyên nên về Nam.

Thiếu niên nói:

- Tôi cũng thường có ý ấy. Nhưng mẹ tôi không phải người Trung Quốc, diện mạo và tiếng nói đều khác, sợ về không tiện. Lại sợ nữa là lũ dạ xoa biết được, sẽ bị sát hại, vì thế cứ dùng dằng mãi.

Nói rồi, bước ra, bảo khách:

- Đợi khi gió bấc thổi, tôi sẽ tới tiễn ông về. Khi đó, phiền ông tới nhà cha, anh tôi, cho tôi thăm hỏi đôi lời.

Khách buôn hàng ngày ẩn trong hang động, thấm thoắt đã nửa năm. Thường trong đám bụi gai nhìn, thấy dưới núi dạ xoa đi qua đi lại, rất kinh sợ, không dám động đậy.

Một hôm, gió bấc vi vút, thiếu niên bỗng tới, dẫn khách đi trốn, dặn rằng:

- Lời tôi nhắn, xin ông đừng quên.

Khách liền ừ, rồi ra đi. Tới Giao Châu, lại ngay phủ phó tổng binh, kể lể rành rẽ những điều tai nghe mắt thấy. Bưu nghe chuyện buồn lắm, muốn đi tìm em ngay. Cha lo sóng to, biển cả, hiểm trở khó đi, cố sức can ngăn. Bưu vỗ ngực khóc thảm, cha can không được. Bưu bèn xin với soái tướng đất Giao, mang theo hai người lính đi ra biển. Bị gió ngược ngăn trở, lênh đênh trên mặt biển hơn nửa tháng. Nhìn quanh, chẳng thấy đâu là bờ. Mênh mông giữa chốn trời, nước, trong lòng rầu rĩ, chẳng phân biệt nổi đâu là nam, đâu là bắc. Bỗng sóng lớn xô tới, thuyền bị lật chìm. Bưu rơi xuống biển, theo làn sóng trôi đi. Hồi lâu, có vật gì kéo lôi đi. Tới một xứ kia, có nhà có cửa. Bưu nhìn lại, con vật kia hình thù cũng như dạ xoa. Bưu liền dùng tiếng dạ xoa nói chuyện, dạ xoa ngạc nhiên, nhận ra đồng loại. Bưu liền thuật chuyện mình muốn đi. Dạ xoa mừng mà rằng:

- Dạ xoa là quê hương cũ của tôi. Xin tha cho cái tội đường đột. Anh đi sai đường đã tám nghìn dặm rồi. Chỗ này là nước Độc Long, cách nước Dạ Xoa xa lắm.

Nói rồi, tìm thuyền tiễn đưa. Dạ xoa ở dưới nước đẩy thuyền đi mau như tên bắn, nhảy mắt đã được ngàn dặm. Qua một đêm đã tới bờ phía Bắc, thấy một thiếu niên đứng trên bờ, ngó đăm đăm ra biển khơi. Bưu biết rằng trên núi đó không có được thường, nghi là em. Đến gần, thì đúng vậy. Anh em nắm tay nhau cùng khóc. Rồi hỏi đến mẹ và em gái,nói rằng đều được an khang. Bưu định về cùng em, em vội ngăn lại, hốt hoảng đi ngay. Bưu quay lại định cám ơn con dạ xoa, thì nó đã biến đâu mất. Không bao lâu, mẹ và em gái cùng đến, nhìn thấy Bưu, đều khóc. Bưu thưa với mẹ mình. Mẹ nói:

- Sợ đến đó bị người ta lăng nhục.

Bưu nói:

- Con ở Trung Quốc rất vinh hoa phú quí, không ai dám khinh mẹ đâu.

Vì thế, mưu kế trở về mới quyết định, mà khốn nỗi gió ngược khó đi. Đang lúc bồi hồi, lúng túng, bỗng thấy cánh buồm phất phất hướng về Nam. Bưu mừng mà rằng:

- Trời giúp chúng ta rồi !

Liền lục tục kéo nhau lên thuyền, lướt sóng như tên bắn, ba ngày đã tới bờ. Người ta trông thấy, bỏ chạy tán loạn. Bưu nhìn ba người thân, chia bớt quần áo cho mặc.

Đến nhà, bà mẹ dạ xoa thấy chồng, nổi giận trách mắng, hận sao không bàn tính với mình. Từ phải năn nỉ xin lỗi.

Gia nhân lạy chào bà chủ, đứa nào đứa nấy sợ hãi run lật bật. Bưu khuyên mẹ học tiếng Trung Quốc, mặc áo gấm, ăn cơm ngon thịt béo, bà cũng được an ủi, vui vẻ. Mẹ và con gái đều mặc quần áo đàn ông. Vài tháng sau đã nói năng thông thạo. Em trai, em gái của Bưu dần dà được đặt tên. Em trai tên Báo, em gái tên Dạ nhi, đều sức lực mạnh mẽ. Bưu thẹn là em mình không biết đọc sách, bèn tự mình dạy em. Báo cũng thông minh, kinh sử lầu thông. Nhưng nó cũng không thích theo nghiệp Nho, bèn cho học giương cung cứng, cưỡi ngựa dữ, sau nó thi đậu võ tiến sĩ, mà vẫn thường rủ bạn bè đuổi ghẹo gái.

Dạ nhi vì khác loài, chẳng ai chịu lấy. Gặp lúc có quan thủ bị họ Viên dưới cờ phó tổng binh vừa chết vợ, bèn ép gả cho. Dạ nhi có tài giương cung nặng trăm cân, cách xa trăm bước bắn chim nhỏ, trăm phát trăm trúng. Viên mỗi khi xuất chinh, đều mang vợ đi theo, dần dà thăng đến chức Đồng tri tướng quân, công lao quá nửa nhờ ở tay vợ.

Báo ba mươi bốn tuổi ấn nguyên nhung. Mẹ thường theo con đi dẹp loạn miền Nam. Mỗi khi gặp thế giặc mạnh, bà dùng móng vuốt nắm chặt cây kích nhọn xông ra tiếp ứng cho con. Chúng trông thấy đều trốn hết. Vua xuống chiếu phong bà làm Nam tước. Báo thay mẹ dâng sớ xin từ, vua bèn phong làm phu nhân.

95. LÃO THAO[1]

老饕

Hình Đức, người đất Trạch Châu giới lục lâm đều biết, là tay hào kiệt vì có tài giương cung bắn liền một lúc mấy mũi tên liền, được xưng tuyệt kỹ một thời. Nhưng sinh bình lận đận, mưu việc chẳng bao giờ có lợi, hễ đi buôn, thì thường thua lỗ. Các khách buôn lớn ở hai kinh qua lại, thường chơi với Hình, vì đi đường không còn sợ gì nữa.

Gặp lúc chớm Đông, có hai ba người khách buôn thiếu tiền, tới rủ Hình góp vốn buôn chung. Hình liền rốc túi, định cùng nhau đi mua hàng. Có một người bạn giỏi nghề bói toán. Hình bèn đến thăm. Người bạn gieo quẻ, nói rằng:

- Cứ như quẻ này, sẽ có sự hối hận. Việc buôn chẳng những không lời mà còn mất cả vốn.

Hình không vui, định thôi nửa chừng, nhưng các bạn buôn cứ cố ép đi cho mau. Tới kinh đô, quả đúng như quẻ bói.

Tháng chạp đã gần nửa, một mình cưỡi ngựa ra ngoài thành, tự nghĩ sắp sang năm mới mà tiền không có, càng buồn phiền trong lòng. Bấy giờ sương chiều mênh mang, liền vội tạt vào quán bên đường, cởi áo gọi rượu uống.

Thấy một ông lão râu trắng cùng hai thiếu niên ngồi uống dưới cánh cửa sổ phía bắc, một tiểu đồng đứng hầu, tóc vàng hoe và rối bòng bong. Hình chọn bàn phía nam, đối diện với ông già, ngồi xuống.

Tiểu đồng rót rượu, lỡ tay đánh đổ rượu làm hoen áo ông già. Một thiếu niên nổi giận, đứng dậy véo tai tiểu đồng, rút khăn lau áo cho ông già. Hình nhìn tay thằng tiểu đồng, thấy ngón tay cái của nó đeo một chiếc nhẫn bằng sắt dầy nửa tấc. Chiếc nhẫn đó nặng chừng hơn hai lạng.

Ăn uống xong ông già bảo hai thiếu niên lấy trong cái túi da mấy thỏi vàng, bày lên mặt bàn, đem cân ra, tính xem được bao nhiêu tất cả. Cân đi cân lại, chừng uống xong vài chén rượu mới xong, lại bỏ vào trong túi da, xếp đặt ngay ngắn.

(1) Thao là tên một loại thú dữ. Sau dùng để chỉ những hung dữ, tham ăn.

Một thiếu niên xuống chuồng ngựa, dắt lên một con la chân đen, đỡ ông lão ngồi lên. Tiểu đồng cũng cưỡi một con ngựa còm đi theo sau, cùng ra cửa đi mất. Hai người thiếu niên đều cung tên ngang lưng, dắt ngựa theo sau.

Hình nhòm thấy nhiều vàng, cứ mắt la mày lét, lửa tham bốc mờ cả mắt. Uống xong, vội đuổi theo. Thấy ông già và tiểu đồng vẫn lững thững đằng trước, liền rẽ xuống đường nhỏ, ruổi ngựa chạy tới chận trước đầu ngựa của ông già, nắm cương ngựa ngừng lại, giận giữ giương cung ngắm về phía ông lão. Ông cúi xuống, rút chiếc giày bên chân trái giơ lên, mỉm cười bảo:

- Mày không biết rằng đã gặp lão Thao đây hả ?

Hình giương cung, bắn tên. Ông lão nằm trên yên ngựa, ruỗi một chân, đưa hai ngón chân như hai gọng kìm kẹp chặt lấy mũi tên vừa bay tới, rồi cười mà rằng:

- Tài chỉ có vậy, sao đáng cho lão phải đưa tay đón đỡ.

Hình giận lắm, trổ hết tài khéo. Một mũi tên vừa buông, mũi tên sau theo liền. Ông lão giơ tay đón một mũi tên, dường như không đề phòng là Hình có tài bắn liên châu, nên mũi tên sau trúng ngay miệng. Ông già liền ngã vật ngay xuống, miệng còn ngậm mũi tên, nằm ngay đơ. Tiểu đồng cũng xuống ngựa. Hình mừng, tự nghĩ ông già đã chết, bèn tiến lại gần. Ông lão liền thổi mũi tên ra, nhảy vọt ngay dậy, vỗ tay, mà rằng:

- Mới gặp lần đầu, sao nỡ ra tay độc ác thế ?

Hình cả kinh, con ngựa cũng kinh hãi, nhảy lùi lại. Hình bấy giờ mới biết ông lão là người kỳ lạ, không dám quay lại nữa, gia roi đi mất.

Đi chừng ba, bốn chục dặm, Hình bỗng gặp một người nhà của một vị quan lớn áp tải đồ đạc về kinh. Hình liền xông vào cướp, được tới một ngàn lạng vàng, trong lòng lấy làm thích quá. Trong lúc đang vui sướng, bỗng nghe tiếng người thình thịch đuổi theo. Quay đầu lại, thì là thằng tiểu đồng đã đổi ngựa, cưỡi con lừa chân đen chạy tới, chạy mau như bay, lên tiếng thét vang:

- Anh kia đừng chạy. Của cướp được phải chia đây với nào.

Hình nói:

- Mày có biết người bắn liên châu là hình mỗ hay không ?

Tiểu đồng nói:

- Vừa được chỉ giáo cho rồi.

Hình thấy tiểu đồng diện mạo tầm thường, lại không có cung tên trong tay, nên cũng coi thường, vội bắn liền ba mũi tên liên tiếp, như bầy chim nối đuôi nhau bay tới. Tiểu đồng chẳng tỏ vẻ hoảng hốt, đưa tay bắt được hai mũi tên, miệng ngậm thêm mũi tên nữa. Rồi cười mà rằng:

- Tài nghệ như thế mà bắt nạt nổi ai. Hèn nào ông lão chẳng thèm để tâm cũng bắt được hết những mũi tên bay tới. Thứ này cũng chẳng dùng làm gì, để ta ném trả cho đây này.

Nói rồi, bèn rút cái nhẫn sắt đeo ở ngón tay, xuyên mũi tên vào bên trong, rồi đưa tay ném thật mạnh, có tiếng bay vù vù. Hình vội đưa cây cung lên đỡ. Cây cung vừa chạm phải chiếc vòng sắt, liền gãy đánh "tách" một tiếng. Hình kinh hãi vô cùng. Chưa kịp tránh, thì một mũi tên sau đã cắm xuyên qua tai, Hình liền ngã ngay xuống. Tiểu đồng xuống ngựa để bóc lột. Hình nằm dưới đất, cầm cây cung đánh lại. Tiểu đồng nổi giận, giằng lấy cây cung, tiện tay bẻ làm hai, lại gập đôi lại bẻ gãy làm bốn, vất đi. Rồi, một tay nắm chặt vai Hình, một chân chặn lên hai chân Hình. Hình cảm thấy cánh tay như bị trói chặt, ống chân như gãy rời, cố hết sức mà không sao động đậy. Quanh lưng Hình, buộc hai lần thắt lưng, dầy tới ba đốt tay. Tiểu đồng dùng một tay giật ra, thắt lưng liền đứt vụn như tro. Tiểu đồng lấy hết tiền bạc, nhảy lên lừa, đưa một tay vẫy chào, mà tiếng vung tay mạnh như tiếng sóng vỗ. Rồi ra roi, đi mất.

Hình từ ngày trở về, đổi nết hiền lành, trở thành thiện sĩ.

Thường kể lại cho mọi người nghe tỉ mỉ, chẳng giấu giếm kiêng dè chút nào.

96. CƠ SINH

姬生

Họ Ngạc ở Nam Dương bị chồn quấy nhiễu. Tiền nong cùng đồ đạc thường bị chồn lấy đi mất. Chửi bới, chúng càng làm già.

Ngạc có người cháu là Cơ sinh, là tay danh sĩ, tính nết phóng khoáng, đốt hương khấn vái thay Ngạc, cũng không hiệu nghiệm. Lại tới nhà ông ngoại (tức là nhà cậu họ Ngạc) khấn vái, xin mời chồn về nhà mình, cũng không hiệu nghiệm. Mọi người đều chê cười. Cơ nói rằng:

- Chồn có tài biến ảo, tất cũng có lòng như người. Tôi sẽ cố dẫn dụ vào đường phải.

Cứ ba ngày, lại tới khấn vái một lần. Tuy chẳng ứng nghiệm, nhưng lúc sinh tới, thì chồn không quấy nhiễu. Vì thế, Ngạc thường mời sinh ngủ lại.

Đêm, sinh hướng lên trên không, cầu xin được thấy mặt chồn, hàng ngày cầu khẩn tha thiết.. Một hôm, sinh về nhà, ngồi một mình trong trai phòng, bỗng cửa phòng tự động mở từ từ. Sinh vội kính cẩn, nói:

- Anh chồn đến đấy à ?

Lặng yên chẳng có tiếng đáp.

Một hôm, cửa phòng tự mở, sinh nói:

- Anh chồn dời gót đến thăm, là điều tiểu sinh hằng cầu khẩn, còn ngại gì mà chẳng cho thấy dung quang ?

Lại nghe lặng yên. Nhưng trên đầu bàn có hai trăm đồng, tới sáng biến đâu mất. Đến tối, sinh lại để thêm một trăm đồng nữa. Nửa đêm có tiếng màn cửa sột soạt, sinh lại hỏi:

- Đến đấy à ! Kính xin có ít trăm đồng, xin cứ lấy mà dùng. Tôi tuy chẳng dư giả gì, nhưng không phải kẻ keo bẩn. Nếu anh có việc chi dùng cần kíp, cứ việc lấy tự nhiên, cần gì phải trộm cắp lén lút ?

Một lát, nhìn đến đống tiền, thấy đã mất hai trăm đồng. Sinh lại lấy thêm tiền, để vào chỗ cũ. Mấy đêm liền, không bị mất nữa.

Có con gà luộc để thết khách, bỗng không bị mất. Đến đêm, sinh lại để thêm rượu vào đó, thì từ đó, chồn không lại nữa, mà nhà họ Ngạc vẫn bị quấy nhiễu như cũ.

Sinh lại tới nhà Ngạc, khấn rằng:

- Tôi để tiền, anh không lấy, bầy rượu, anh không uống. Nhà ông ngoại tôi sa sút, xin anh đừng quấy nhiễu mãi. Tôi đã sắm sẵn một chút quà mọn, tối nay xin mời anh tới nhận.

Rồi bỏ ra mười ngàn đồng, một cút rượu, hai con gà đã chặt sẵn, đặt cả lên bàn. Sinh nằm ngủ bên cạnh. Suốt đêm không nghe tiếng gì, tiền bạc và đồ vật vẫn như cũ. Từ đó, chồn không còn tác quái nữa.

Một hôm, sinh về muộn, mở cửa phòng học, thấy trên bàn có một hồ rượu, cùng thịt gà quay bày đầy mâm, cùng bốn trăm đồng tiền, xâu bằng sợi chỉ đỏ, tức là số tiền bị mất hồi trước, biết là của chồn bày ra. Ngửi mùi rượu thấy thơm lắm. Rót ra uống, thấy màu xanh biếc. Uống vào, rất say. Uống hết nửa chai, bỗng trong lòng nảy ra ý tham, muốn đi ăn cướp. Liền mở cửa bước ra, chợt nghĩ đến một nhà giàu trong làng, bèn tới nơi, định trèo tường. Tường tuy cao, khẽ nhảy đã vượt qua, như thể mọc cánh. Vào trong phòng, ăn trộm mũ điêu, áo cừu, cùng đĩnh vàng mà ra. Về nhà, đặt ở đầu giường, ghé xuống gối ngủ gục.

Trời sáng, đem các của ăn trộm vào phòng trong cho vợ xem. Vợ ngạc nhiên hỏi ở đâu ra, sinh ấp úng kể cho nghe, mà lại có sắc vui mừng. Lúc đầu, vợ tưởng là đùa, sau mới biết là thật, kinh hãi mà rằng:

- Anh xưa nay là người ngay thẳng, sao bỗng làm chuyện này ?

Sinh vẫn nhơn nhơn chẳng lấy làm lạ, lại kể rằng chồn là giống hữu tình. Vợ hoảng hốt chợt tỉnh ngộ, việc này hẳn là tại trong rượu có nọc độc của chồn. Nhân nhớ ra rằng chu sa có thể trừ tà, bèn kiếm chu sa bỏ vào chai rượu, đưa cho sinh uống. Một lát, bỗng kêu thất thanh lên rằng:

- Sao ta lại đi làm giặc ?

Vợ giải thích cho nghe duyên cớ. Sinh chợt tỉnh ra, biết mình có lỗi.

Lại nghe nhà phú ông mất trộm, việc đang huyên truyền xóm làng. Sinh cả ngày không ăn, chẳng biết tính sao. Vợ bàn rằng, đợi đêm tối, đem ném vào bên trong tường. Sinh liền nghe theo. Nhà giàu thấy lại của đã mất, mọi việc mới yên.

Năm đó, sinh thi thử được đỗ đầu, lại được vào hạng ưu, nên đáng được thưởng gấp bội. Đến ngày phát thưởng, bỗng trên xà ngang của nhà học có dán một vuông giấy, viết rằng: "Cơ mỗ ăn trộm áo cừu, đĩnh vàng của nhà nọ, sao lại được đỗ ưu ?".

Xà nhà cao lắm, không ai có thể kiễng chân lên mà dán tờ giấy ấy được. Quan học sứ lấy làm ngờ, đem tờ giấy tới hỏi sinh. Sinh ngạc nhiên, tự nghĩ việc này ngoài vợ mình ra, ai mà biết được ? Vả lại nhà học là chỗ thâm nghiêm, ai dám đến đấy mà dán giấy ? Chợt tỉnh ngộ, nói rằng:

- Việc này, hẳn tự tay chồn làm ra.

Bèn thuật tỉ mỉ mọi chuyện, chẳng giấu giếm chút nào. Quan học sứ vẫn phát thưởng, lại còn khen ngợi thêm.

Sinh thường tự nghĩ, mình không có lỗi gì với chồn, sao nó nỡ hãm hại như thế ? Thì ra, kẻ tiểu nhân thường thẹn một mình mình là tiểu nhân, muốn người khác cũng như nó.

97. ĐẠI LỰC TƯỚNG QUÂN

大力将軍

Tra Y Hoàng, người đất Triết Giang, nhân tiết Thanh minh, vào chùa quê uống nước, thấy trước điện thờ có một chiếc chuông cổ, to bằng hai cái chum, khắp bên trên, phía dưới đều lem luốc vết tay, rành rành còn mới, rất lấy làm ngờ. Cúi nhìn bên dưới, thấy có một cái sọt trúc chứa được chừng tám thưng gạo, mà không rõ bên trong đựng vật gì. Sai mấy người nắm tai chuông, cố sức giơ lên, mà không nhúc nhích. Tra thấy vậy, lại càng kinh hãi, bèn ngồi uống, đợi người chủ cái sọt trở về.

Không bao lâu, có một cậu bé ăn xin lễ mễ vác gạo, thịt xin được mang về, xếp đống dưới chân chuông, rồi một tay nhấc cái chuông lên, một tay xếp các vật xin được vào trong sọt. Cứ thế đi đi lại lại bốn lần mới cất hết đồ đạc vào sọt. Đoạn rồi, hạ chuông xuống như cũ mà đi. Hồi lâu, quay về lấy thức ăn ra ăn, rồi đậy lại, nhẹ nhàng như ta đóng cái rương. Cả cử tọa đều kinh hãi. Tra hỏi rằng thân nam nhi sức như thế, sao lại phải đi xin ăn. Đáp rằng vì ăn khỏe quá, không ai dám mướn. Tra thấy nó mạnh khỏe, khuyên nên vào quân ngũ. Đứa ăn mày rầu rầu nét mặt, lo rằng không có ai tiến cử. Tra bèn dắt nó về nhà cho ăn uống. Tính ra sức nó ăn gấp năm,

sáu người khác. Tra lấy quần áo mới cho thay, lấy đưa cho năm chục lạng vàng tiễn hành.

Hơn mười năm sau, người cháu ruột của Tra làm quan lệnh đất Mân, bỗng có vị tướng quân tên Ngô Lục Kỳ tới thăm. Trong lúc chuyện trò, tướng quân hỏi:

- Ông Y Hoàng với ngài là thế nào ?

Đáp rằng:

- Ông ấy là cha nuôi của tôi. Ông với tướng quân sao lại biết nhau ?

- Đó là thầy của tôi đấy. Xa cách mười năm, lòng này vẫn hằng tưởng nhớ. Xin nhờ ngài nhắn với tiên sinh, mời tiên sinh lại chơi.

Người cháu thưa vâng, mà nghĩ thầm trong bụng chú ta là danh hiền, sao lại có đệ tử theo nghề võ.

Gặp lúc ông Y Hoàng tới chơi, cháu đem chuyên thưa lại. Y Hoàng hoang mang không nhớ nổi là ai. Lại thấy tướng quân có lòng thăm hỏi ân cần, bèn sai đầy tớ sắp sẵn ngựa tới đưa danh thiếp xin gặp. Tướng quân vội bước ra đón tận ngoài cửa lớn. Nhìn xem, xưa nay chưa từng quen biết, thầm nghĩ tướng quân nhận lầm. Nhưng tướng quân vẫn khúm núm cung kính, mời khách vào.

Qua ba, bốn lần cửa, thì thấy đàn bà con gái đi qua đi lại, biết là chốn phòng riêng của tướng quân, vội ngừng bước. Tướng quân lại vái chào. Một lát, lên nhà trên, thì thấy những người cuốn rèm, người kê ghế đều là các cô còn trẻ.

Ngồi rồi, vừa muốn cất tiếng hỏi, thì tướng quân đứng dậy thay áo. Tra không hiểu tướng quân định làm gì. Các cô hầu giúp tướng quân xỏ tay váo áo, vuốt lại mép áo ngay ngắn, ông ta liền sai mấy người đỡ Tra ngồi ngay ngắn, không động đậy, rồi tướng quân làm lễ triều bái, như hàng quân phụ. Tra cả kinh, không hiểu ra sao cả. Vái xong, tướng quân thay quần áo, đứng hầu, cười mà rằng:

- Tiên sinh không nhớ người ăn mày nâng chuông ư ?

Tra liền chợt hiểu.

Thế rồi, tiệc lớn bày ra, nhạc trổi bên dưới. Trong lúc uống rượu các cô hầu thiếp đứng hầu la liệt.

Tướng quân xin phép vào nhà trong, hỏi Tra muốn nghỉ đâu để xếp đặt, rồi đi vào.

Hôm sau, Tra thức dậy hơi trễ vì đêm qua quá say, thì thấy tướng quân đã đứng ngoài cửa phòng ngủ thăm hỏi ba lần. Tra áy náy trong lòng, xin từ biệt. Tướng quân bèn cài then, khóa cửa không cho về.

Hàng ngày, không thấy tướng quân làm việc gì khác, chỉ thấy đếm số con hầu, đầy tớ, những người chăn nuôi ngựa, và số lừa, ngựa, số quần áo, đồ dùng, bắt phải ghi chép vào sổ cho đầy đủ, không được sót thứ gì. Tra nghĩ là phép trị gia của tướng quân như vậy, nên cũng chẳng hỏi đến. Một hôm, tướng quân cầm quyển sổ, bảo Tra rằng:

- Kẻ bất tài này có được ngày nay, đều nhờ ơn bề trên ban cho, nên một con hầu, một đồ vật chẳng dám hưởng một mình, xin chia hai cùng tiên sinh.

Tra ngạc nhiên, không nhận. Tướng quân không nghe, đem số vàng bạc cất trong nhà được hàng vạn đồng, cũng chia làm hai. Rồi theo trong sổ đối chiếu, những đồ cổ ngoạn cùng giường, ghế bày la liệt khắp trong và ngoài phòng.

Tra cố ngăn cản, tướng quân không nhìn đến, đọc tên bọn con hầu, đầy tớ, liền sai bọn tớ trai sửa soạn hành trang, bọn tớ gái thu nhặt đồ đạc, dặn phải kính cẩn hầu hạ tiên sinh. Trăm miệng dạ ran.

Tướng quân lại đích thân đứng trông cho bọn con hầu, vú bõ lên xe, bọn tớ trai dắt ngựa, lừa, lũ lượt kéo nhau ra đi, rồi mới quay lại từ biệt cùng Tra.

Về sau, Tra dính vào vụ án tu sử, được tướng quân ra sức giúp đỡ được khỏi tội.



PHỤ LỤC TRUYỆN:

CUỘC HỘI NGỘ UỐNG RƯỢU DƯỚI TUYẾT

Ông hiếu liêm họ Tra, tên Y Hoàng, người huyện Hải Ninh tỉnh Triết Giang, là người tài hoa phong nhã, mà tính nết phóng khoáng tiêu sái.

Một buổi chiều cuối năm, ngồi rót rượu uống một mình. Giây lát, mây sầu âm đạm, tuyết rơi từng tảng bằng bàn tay. Bèn lững thững bước ra cửa, mong gặp được khách lạ thừa hứng, cùng nhau thưởng ngoạn cảnh sầu đông. Chợt thấy một người ăn mày đứng tránh tuyết dưới hàng hiên, đứng thẳng người chẳng có vẻ co ro chút nào. Hiếu liêm nhìn kỹ hồi lâu, lòng lấy làm lạ, bèn gọi vào trong nhà ngồi chơi. Nhân hỏi rằng:

- Ta nghe nói ngoài ngõ chợ, có người tay không chống gậy, miệng luôn tươi cười, quần áo rách rưới, bụng thường lép kẹp, mà không có vẻ gì là đói rét, mọi người gọi là "thiết-cái" (người ăn mày cứng như sắt), có phải là ngươi không ?

- Thưa, phải.

- Có biết uống rượu không ?

- Thưa có.

Bèn gọi tiểu đồng lấy chai rượu uống dở, rót ra bát mời uống. Người ăn mày cầm bát, đứng uống ực hết ngay. Hiếu liêm thích lắm, sai lấy một vò rượu ở nhà cất, đem hâm, cùng người ăn mày uống. Bảo rằng:

- Ngươi uống bát, ta uống chén, sao cho hết vò rượu này mới thôi.

Người ăn mày uống hơn ba chục bát rượu, không có vẻ gì là say, mà hiếu liêm đã ngã gục bên bàn. Tiểu đồng đỡ vào phòng đi ngủ. Người ăn mày thong thả đứng dậy, ra ngủ ngoài hàng-hiên.

Đến sáng, tuyết ngừng rơi, hiếu liêm tỉnh dậy, bảo người nhà rằng:

- Đêm qua, ta cùng Thiết Cái uống rượu rất vui, thấy hắn áo quần rách rưới, lấy gì chế ngự cảnh rét cắt ruột này ? Mày chọn những quần áo cũ của ta, đem ra cho nó.

Người ăn mày ôm quần áo đi, chẳng thèm vào tạ ơn.

Năm sau, hiếu liêm tới trú ngụ tại chùa Trường Minh ở Hàng Châu. Một buổi chiều đầu xuân, rủ bạn đem rượu lên chơi trên hồ. Bỗng gặp người ăn mày năm xưa ở Hạc Đình, đi chân đất, cánh tay lòi ra ngoài, cúi đầu đi một mình về phía chùa. Hỏi quần áo cũ đâu, hắn đáp rằng:

- Nay đang buổi xuân ấm áp, thứ đó dùng làm gì ? Tôi đã bán đi mua rượu rồi.

Hiếu liêm nghe nói, lấy làm lạ, nhân hỏi rằng:

- Có đi học, biết chữ không ?

Người ăn mày hỏi lại:

- Không đi học, biết chữ, thì không làm được người ăn xin ư ?

Hiếu liêm nghe nói động lòng thương, bảo tắm rửa, lấy quần áo mới cho thay, từ tốn hỏi đến tên họ, quê quán. Người ăn mày đáp:

- Tôi cũng con nhà khá giả, trọng nghĩa, rộng giao du, nhà ở bên bờ biển đất Việt (Quảng Đông), họ Ngô tên Lục Kỳ. Vì cha, anh chết sớm, đâm ra chơi bời, cờ bạc, mới đến nỗi lưu lạc giang hồ, lạc loài đến đây. Nhân nghĩ rằng đã gõ cửa xin ăn, chẳng nên kể lể nỗi nhà, để xấu cho gia môn. Nay gặp minh công đây, chẳng coi là kẻ phong trần lưu lạc, có ơn cởi áo đem cho, tôi tuy chẳng phải chàng thiếu niên đất Hoài Âm (trỏ Hàn Tín), nhưng ăn một bữa ăn, chẳng hề dám quên.

Hiếu liêm kính trọng, đứng dậy nắm cánh tay, mà rằng:

- Ngô sinh chính là kẻ hào kiệt chốn giang hồ. Ta coi Ngô sinh là bạn rượu, sợ mất Ngô sinh vậy.

Bèn nhờ các nhà sư trong chùa mua một thạch rượu lê hoa xuân, cùng Ngô ngày đêm uống. Lưu luyến cùng nhau hơn một tháng, đem quần áo, tiền bạc tặng cho, khuyên nên trở về Việt Đông.

Nguyên Lục Kỳ đời đời ở Hồ Châu, là con cháu của Ngô quan sát, vốn giòng thi thư, chỉ vì thủa trẻ chơi bời, đến nỗi hết của, bỏ nghiệp nhà, gửi thân làm lính dịch, nên những nơi sông nước, ải quan, đường sá, hiểm trở thế nào, đều biết rõ.

Bấy giờ thiên hạ mới định, quân đội nhà vua (trỏ quân Mãn Thanh vào xâm lấn Trung Quốc, nhà Minh mới mất quyền làm chủ) từ Triết Giang vào đất Quảng Đông, đội binh thuyền san sát, cờ quạt, chiêng trống vang lừng, hàng mấy trăm dặm không dứt. Những chỗ quân đi qua, nơi đô ấp, người ta trốn vào trong thôn làng, hang núi, ngoài đường không người qua lại. Một mình Lục Kỳ ngất ngưởng đi tới, bị quân binh bắt trói về dinh. Kỳ xin được gặp chủ soái, kể rành rẽ hình thế đất Việt, nói rằng cứ truyền hịch đến nơi, sẽ bình định xong. Kỳ có ba chục người anh em kết nghĩa từng xưng hùng một cõi. Lúc bốn bể vô chủ, họ chia binh chiếm đất, diệu võ dương oai. Nay ngôi cửu ngũ đã định, binh thiên tử Nam chinh,

phát cho Lục Kỳ ba chục đạo quân tới chiêu dụ, liên kết quần hào. Nơi gần nghênh hàng, nơi xa hưởng ứng, chỉ mấy ngày gây thành cái thế chẻ tre. Theo lời Kỳ, toàn đất Việt đã bình định. Vì thế, mưu của Lục Kỳ rất đắc dụng, đi đến đâu phá đến đó, không ai dám đương. Chinh Mân, phạt Thục, nhiều lần lập được kỳ công. Chỉ trong mấy năm, tước vị lên đến Thông Tỉnh Thủy Lục đề đốc.

Đang khi Lục Kỳ lưu lạc chưa gặp thời, tự nghĩ mình đến tàn đời nơi nghèo hèn. Gặp được Tra hiếu liêm, cởi áo cho, tặng tiền bạc nơi chùa Tiêu, lại khen là tay hào kiệt, chốn giang hồ, nên trong lòng rất tự phụ, phát tích nơi quân ngũ, đoạt ấn nguyên nhung. Thường nói rằng trong thiên hạ chỉ có một người biết đến ta, không ai khác hơn là Tra hiếu liêm.

Năm đầu đời Khang Hi, Kỳ được mở phủ đề đốc ở Tuần Châu, liền sai nha tướng đem ba nghìn lạng vàng tới nhà, và gửi thư riêng mời Tra hiếu liêm tới chơi đất Việt, cung cấp đầy đủ thuyền và xe cực kỳ sang trọng.

Vừa tới núi Mai Lĩnh, Ngô công tử đã nghênh đón bên đường, giữ lễ thật cung kính. Thuyền lầu, chiêng trống, theo giòng sông thuận buồm, xuôi Nam. Các quan văn vũ liêu thuộc đều xin ra mắt Tra hiếu liêm, tranh nhau biếu xén, rương hòm nặng trĩu đồ châu báu, không sao tính xuể.

Cách châu thành hai mươi dặm, Ngô đích thân đứng đón. Tám ngựa ruổi trước, nghìn binh rầm rộ theo sau, nghi vệ đón rước như dành cho bậc vương, hầu.

Vừa đón hiếu liêm về tới phủ, quan đề đốc lạy rập đầu xuống đất, tự xưng là tên ăn mày năm xưa, nếu chẳng gặp tiên sinh, làm sao có ngày nay. Nay may được tiên sinh tới chơi, thân ăn mày này thật không xứng đáng hầu tiếp để báo ơn tiên sinh.

Ở chơi một năm, việc quân chẳng ngó ngàng. Được tiên sinh dạy bảo câu gì, liền đứng mà nghe. Lúc tiên sinh ra về, lại đưa tặng ba nghìn lạng vàng tiễn hành, nói rằng:

- Chẳng dám nói đến chuyện đền ơn, mà chỉ là ghi nhớ câu chuyện của thiếu niên đất Hoài Âm.

Nguyên trước kia ở đất Thiệu Trung có nhà giàu tên là Trang Diên Việt mua được cuốn sử lược của Chu tướng quốc, nhờ ba tay

danh sĩ đất Ngô tu sửa, thêm thắt, khắc bản in để lưu hành. Ở trang đầu ghi tên những người duyệt sách hơn mười người. Lại thấy Tra hiếu liêm vốn được nhiều người biết tiếng, kính nể, bèn mượn tên ông ghi cả vào đó. Không bao lâu, cái án tư sử phát ra. Những người dính dáng đến cuốn sách đó đều bị cực hình. Ngô hết sức tâu bày, cứu cho hiếu liêm được khỏi tội.

Con cháu hiếu liêm lại càng buông thả theo thơ, rượu. Bỏ hết tiền túi mua mười hai cô bé xinh đẹp còn vấn tóc, dạy cho ca múa. Gặp những đêm đẹp, mở tiệc, sai rũ tấm màn, đốt đèn. Tiếng ngọc xoang xoảng, mặt hoa phảng phất, vẻ đẹp lộ ra ngoài rèm. Khách uống rượu vui sướng, say túy lúy.

Hiếu liêm phu nhân là người giỏi âm luật, thường tự mình đạy cho bọn con em đánh đàn, chỉ bảo cho những chỗ sai lầm. Vì thế bộ sách "Tra thị nữ nhạc" là một bộ sách nổi tiếng ở Triết Giang.

Xưa kia, khi hiếu liêm còn ở mạc phủ, trong phủ có vườn hoa đẹp lắm, trong vườn có bày một phiến đá đẹp cao gần hai trượng, bốn mặt lung linh. Hiếu liêm lấy làm thích lắm, có đề thơ trên đó. Phiến đá bỗng tự nhiên biến mất, thì ra tướng quân đã sai người dùng thuyền lớn chở về nhà hiếu liêm. Qua sông, vượt núi, tiền công chở tính ra cả nghìn nén vàng.

Nay hiếu liêm mất rồi, bà vợ cũng già yếu, mà phiến đá vẫn còn.

98. LƯU HẢI THẠCH
劉海石

Lưu Hải Thạch người đất Bồ Đài, chạy loạn tới Tân Châu. Lúc đó, Hải Thạch được mười bốn tuổi, cùng với người học trò Tân Châu là Lưu Thương Khách cùng học một thầy, nên thân thiết nhau lắm, kết làm anh em.

Không bao lâu, cha mẹ Hải Thạch đều chết, Thạch phụng táng cha mẹ về quê nhà, từ đó tin tức vắng bặt.

Thương Khách nhà giàu có, năm bốn mươi tuổi, sinh được hai trai; con trưởng tên là Cát, mười bảy tuổi; là tay danh sĩ trong ấp.

Con thứ cũng thông minh. Thương Khách lại lấy thêm vợ lẽ là con gái họ Nghê, và rất say mê nàng.

Nửa năm sau, con trưởng mắc bệnh đau óc mà chết, vợ chồng Thương Khách rất buồn. Không bao lâu, bà vợ cũng bệnh mà chết. Vài tháng sau, con dâu trưởng cũng qua đời. Rồi, con hầu, đầy tớ theo nhau chết, như nhà có rớp. Thương Khách đau khổ quá, chịu không nổi.

Một hôm, đang ngồi buồn, bỗng người canh cổng vào thưa có Hải Thạch đến chơi. Thương Khách mừng quá, vội bước ra cửa, đón vào. Vừa định thăm hỏi, Hải Thạch bỗng kinh ngạc, nói:

- Anh có cái họa chết cả nhà mà không biết ư ?

Thương Khách ngạc nhiên, không hiểu. Hải Thạch nói:

- Lâu nay không thăm hỏi, theo tôi thấy dường như cảnh huống nhà anh chẳng được tốt đẹp.

Thương Khách rơi nước mắt, kể lại cảnh nhà. Hải Thạch cũng sụt sùi, rồi bỗng cả cười mà rằng:

- Tai ương chưa hết đâu. Lúc đầu tôi khóc là chia buồn cùng anh, nhưng may gặp tôi đây, là điều mừng cho anh.

Thương Khách hỏi:

- Lâu nay không gặp nhau, anh đã tinh thông y thuật của người đất Việt rồi ư ?

Hải Thạch nói:

- Đó không phải sở trường của tôi. Nhưng để mả và trừ tà thì tôi cũng có tập tành, biết được ít nhiều.

Thương Khách mừng, xin coi hộ nhà cửa ra sao. Hải Thạch vào nhà, quan sát hết từ ngoài vào trong. Xong rồi, xin được thấy mặt các người thân quyến trong nhà. Thương Khách nghe lời, gọi con trai, con dâu cùng tì thiếp lên cả trên nhà. Thương Khách chỉ từng người mà giới thiệu. Tới họ Nghê, Hải Thạch ngửng lên trời, cười rộ mãi. Mọi người còn đang kinh ngạc, nghi ngờ, đã thấy Nghê nữ run rẩy sắc mặt lợt lạt, thân mình thu nhỏ lại, còn chừng hơn hai thước. Hải Thạch cầm cây giới phương gõ vào đầu kêu boong boong như gõ phẫu sành. Rồi nắm tóc, lật đằng sau ót, thấy mấy sợi tóc bạc, định nhổ đi. Nàng cúi đầu, quì gối, nguyện ra đi ngay, chỉ xin đừng nhổ tóc.

Hải Thạch giận mà rằng:

- Mày lòng dạ hung ác, còn chưa chịu chết sao ?

Nói rồi, nắm gáy, nhổ đi. Nàng theo đà tay biến thành con vật sắc đen như con hồ li. Mọi người thấy vậy, hãi quá. Hải Thạch nhặt bỏ vào trong tay áo.

Nhìn đến người con dâu, bảo:

- Cháu bị nọc độc đã thâm sâu, thế nào trên lưng cháu cũng có vật lạ, đưa ta xem sao nào.

Nàng thẹn thùng, không chịu cởi áo. Người chồng phải cố ép mới được. Thấy trên lưng nàng có sợi lông trắng dài chừng bốn đốt ngón tay. Hải Thạch lấy kìm nhổ đi cho, và bảo:

- Cái lông này đã già cằn, bảy ngày nữa là không cứu nổi đâu.

Lại xem đến con trai Thương Khách, cũng có lông mới chừng hai đốt ngón tay. Hải Thạch bảo rằng:

- Cái này thì hơn một tháng sẽ chết.

Thương Khách xin xem cho cả bọn con hầu, đầy tớ và nhổ lông đi cho. Hải Thạch nói:

- Tôi mà không đến, cả nhà không ai còn sống.

Hỏi con hồ li là vật gì, đáp rằng:

- Cũng thuộc loại chồn. Nó hấp thụ thần khí của người để làm linh đan, và thấy người ta chết nó rất mừng.

Thương Khách nói:

- Lâu lắm không gặp anh, sao anh lại có tài thần kỳ như thế, chẳng là tiên rồi ư ?

Cười mà rằng:

- Tôi chỉ theo thầy học được nghề mọn đấy thôi, sao gọi là tiên được ?

Hỏi thầy là ai, đáp rằng:

- Đó là Sơn Thạch đạo nhân. Được con vật này, tôi không dám giết, phải đưa về cho thầy tôi.

Nói rồi, cáo biệt. Bỗng cảm thấy trong tay áo rỗng không, kinh hãi mà rằng:

- Trốn mất rồi ! Cuối đuôi nó còn một sợi lông dai chưa nhổ đi được, mà nay nó lại trốn mất.

Mọi người cùng kinh hãi. Hải Thạch nói:

- Lông đầu đã nhổ hết rồi, nó chẳng thể biến thành người, chỉ có thể biến thành súc vật thôi, mà trốn cũng chưa xa đâu.

Bèn vào trong nhà xem xét con mèo, ra cửa gọi con chó. Nhìn suốt, hai con vật, đều nói:

- Không phải.

Mở chuồng lợn xem, cười mà rằng:

- Ở đây rồi.

Thương Khách nhìn lại, thấy dư một con lợn. Hải Thạch cất tiếng cười, con vật nằm phục xuống, không dám động đậy. Nắm tai lôi ra, thấy trên đuôi nó có một sợi lông trắng như cây kim nhọn. Định nhổ, thì con lợn, xoay trở, kêu van thảm thiết, không cho nhổ. Hải Thạch nói:

- Mày đã gây nhiều tội ác, nay nhổ một cái lông lại không được sao ?

Nói rồi liền nhổ lông. Nó theo đà tay lại hóa thành con hồ li, bỏ vào trong tay áo, định đi. Thương Khách cố giữ lại ăn bữa cơm. Hỏi bao giờ lại gặp nhau, đáp rằng:

- Khó mà định trước. Nhưng thầy tôi lập chí nguyện cao cả, thường sai bọn tôi đi đây đi đó cứu giúp chúng sinh, thế thì chắc sẽ có lúc ta lại gặp nhau.

Khi Hải Thạch đi rồi, Thương Khách cứ nghĩ mãi về tên họ của đạo nhân, chợt hiểu ra, nói rằng:

- Hải Thạch chính là tiên vậy. Chữ "sơn" và chữ "thạch" ghép lại thành chữ "Nham", chính là tên húy của Lã Nham tiên ông vậy.

99. NGỌN ĐÈN HÓA CON CHÓ

犬燈

Nhà ông thiên hộ Hàn Quang Lộc, có người đầy tớ đêm nằm ngủ dưới hàng hiên, thấy trên lầu có ánh đèn như ngôi sao sáng. Không bao lâu, ánh lửa lập lòe đi xuống, tới đất liền hóa thành con

chó. Để mắt ngó coi, thấy đi vòng ra sau nhà. Vội trở dậy lần theo, thấy đi ra vườn, lại biến thành cô con gái. Thầm biết là chồn, lại trở về chỗ cũ nằm ngủ.

Không bao lâu, cô gái từ sau nhà bước ra. Người đầy tớ vờ ngủ để xem biến hóa thế nào. Nàng cúi xuống, lay gọi, anh kia làm như chợt tỉnh, hỏi nàng là ai, nàng không đáp. Anh nói:

- Ánh đèn sáng trên lầu, có phải là cô không ?

Nàng nói:

- Đã biết, còn hỏi làm gì ?

Bèn cùng nằm ngủ với nhau. Sáng dậy từ biệt, đêm tối lại đến, cũng coi làm thường. Chủ nhân biết chuyện, sai hai người đầy tớ nữa đến ngủ cùng anh kia. Lúc hai người chợt tỉnh, thấy mình nằm ở dưới chân giường, mà chẳng hiểu rơi xuống từ hồi nào. Chủ nhân càng giận, bảo anh kia rằng:

- Nó tới, thì mày phải trói chặt lấy nó. Nếu không, tao sẽ đánh mày thật đau.

Anh kia không dám cãi, đành thưa vâng, rồi lui. Nhân nghĩ bắt trói chồn là việc khó, mà không bắt thì phải tội, cứ lo quẩn tính quanh không biết làm sao. Chợt nhớ ra rằng nàng có cái áo lót nhỏ màu hồng lúc nào cũng mặc bó lấy thân, không chịu cởi ra bao giờ, đấy hẳn là chỗ yếu hại của nàng, ta cứ nắm chặt lấy, sẽ có thể bắt được.

Đến đêm, nàng tới, hỏi:

- Chủ nhân dặn anh bắt tôi phải không ?

- Quả có điều đó. Nhưng hai ta tình duyên gắn bó, anh đâu có chịu làm vậy ?

Đến lúc đi ngủ, lừa lúc nắm lấy áo nàng. Nàng vội thét to, cố vùng vẫy thoát được, bỏ đi mất. Từ đó tuyệt hẳn.

Về sau, anh kia có việc đi ra ngoài, lúc về, ra xa trông thấy nàng ngồi chỗ khúc đường rẽ. Đến gần, nàng đưa tay áo che mặt. Anh kia xuống ngựa, gọi nàng, hỏi:

- Sao em lại có thái độ như thế ?

Nàng đứng dậy, nắm tay bảo rằng:

- Tôi tưởng anh đã quên niềm cựu hảo rồi chứ. Nhưng có lòng quyến luyến với cố nhân, thì lỗi kia có thể tha thứ. Việc trước là dolệnh của chủ nhân, chứ chẳng phải tại anh làm ác. Nhưng duyên phận đôi ta đã hết rồi. Xin bày một tiệc nhỏ, mời anh đến uống chén rượu ly biệt.

Bấy giờ vào tiết đầu thu, lúa mạch mọc rậm rạp. Nàng dắt anh kia vào ruộng lúa, thì thấy bên trong có nhà cửa cao rộng. Buộc ngựa ở ngoài bước vào, thấy trên nhà đã bầy rượu thịt ê hề. Vừa ngồi, một đám hầu gái bưng trà nóng lên. Trời sẩm tối, anh kia có việc chủ sai đi, phải về, bèn từ biệt. Bước ra, thì chỉ thấy bờ ruộng mà thôi.

100. LIÊN THÀNH
連城

Kiều sinh, người đất Tấn Ninh, tuổi trẻ nổi tiếng tài danh. Tuổi ngoài đôi mươi, tỏ ra có can đảm, cùng Cố sinh chơi bời thân thiết. Cố chết, Kiều thường chu cấp cho vợ con bạn. Ấp tể trọng vì văn tài, kết làm bạn thân. Ấp tể đang tại chức thì chết, nhà nghèo túng, vợ con không đem được xác về quê cũ. Sunh phá sản cứu giúp vừa đi vừa về đường dài hơn hai nghìn dặm. Vì thế rừng Nho càng trọng vọng, nhưng cũng vì vậy nhà ngày một nghèo.

Ông hiếu liêm họ Sử có người con gái tên là Liên Thành, giỏi nghề thêu thùa, lại hay chữ. Cha rất yêu quí, đem bức tranh thêu của nàng cho đám thiếu niên đề vịnh, có ý kén rể.

Sinh dâng một bài thơ rằng:

"Tóc mây biếng cuốn rũ lòa xòa
Sớm tựa rèm lan ló mặt hoa
Thêu đến uyên ương, hồn muốn dứt
Khẽ ngừng kim chỉ, nhíu mày qua".

Lại làm thơ khen tài thêu thùa của nàng, rằng:

"Sợi chỉ thêu thùa như vẽ nên
Chim, hoa trên lụa, vẻ tự nhiên

Chức cẩm hồi văn đành cẩm chúa
Nhưng tài kim chỉ kém người tiên".

Nàng được thơ, mừng lắm, trước mặt cha khen ngợi thơ hay, nhưng cha chê là nghèo. Nàng gặp ai cũng tâng bốc chàng. Lại sai u già, giả danh theo lệnh cha, giúp chàng chút tiền đèn dầu.

Sinh than rằng:

- Liên Thành chính là người tri kỷ của ta.

Rồi đem lòng tơ tưởng, như người khát trông uống.

Không bao lâu, nàng được cha hứa gả cho con trai người buôn muối là Vương Hóa Thành. Sinh lúc đó mới tuyệt vọng, nhưng trong giấc mộng, hồn còn đeo đẳng.

Lại không bao lâu, nàng bỗng mắc bạo bệnh, nằm liệt không dậy được. Có vị đầu đà ở miền Tây Vực tự nói có thể chữa khỏi nhưng phải cầu một miếng thịt lấy ở ngực một người con trai để trộn thuốc mới được. Sử hiếu liêm sai người tới nhà họ Vương nói cho chàng rể hay. Rể cười mà rằng:

- Ông lão này ngu quá ! Định lóc thịt ở đầu trai tim ta ư ?

Người kia về nói lại, Sử giận lắm, bảo mọi người rằng:

- Ai chịu lóc thịt, ta gả con gái cho.

Sinh nghe nói, tìm tới, tự tay cầm dao nhọn xẻo miếng thịt ngực đưa cho nhà sư, máu tuôn ướt đẫm quần áo. Nhà sư lấy thuốc rịt cho, máu mới ngừng. Nhà sư chế được ba viên thuốc. Liên Thành uống vào ba ngày, bệnh dường dứt hẳn. Sử định làm theo lời hứa, trước hãy nói cho Vương biết. Vương giận, định kiện lên quan. Sử bèn bày tiệc mời Kiều sinh, lấy một nghìn vàng đặt lên bàn, bảo:

- Đội ơn nặng của anh, xin được đền đáp.

- Tôi không phải tiếc gì miếng thịt ngực, chỉ là để báo đáp người tri kỷ thôi, chứ tôi có phải người bán thịt đâu ?

Nói rồi, rũ áo về ngay.

Nàng nghe chuyện, rất lấy làm bất nhẫn, sai u già tới an ủi sinh, nói thêm rằng:

- Anh ấy là người tài hoa, sao cứ chịu nghèo hèn mãi ? Trong thiên hạ, lo gì thiếu người đẹp ? Tôi thường nằm mộng thấy điều

chẳng lành, ba năm nữa, thế nào cũng chết, anh ấy cần chi phải tranh với người khác một con người sắp ở dưới suối vàng ?

Sinh bảo u già rằng:

- Kẻ sĩ vì người tri kỷ mà chết, ta chỉ sợ Liên Thành chưa chắc đã thật là người tri kỷ thôi, còn đã thực là người biết đến ta, thì việc không thành, cũng chẳng hại gì.

U già thay mặt nàng thề thốt. Sinh nói:

- Nếu quả vậy, lúc gặp nhau, xin nàng ban cho ta một nụ cười, dù chết cũng không ân hận.

Vú già ra về. Vài ngày sau, sinh tình cờ ra chơi ngoài, gặp nàng ở bên ngoại trở về, trông thấy sinh, làn thu ba đưa đẩy, hé miệng tươi cười. Sinh cả mừng mà rằng:

- Liên Thành chính là tri kỷ của ta.

Lúc họ Vương tới bàn bạc ngày cưới, bệnh cũ của nàng lại tái phát, vài tháng sau thì chết. Sinh tới nhà điếu tang, đau đớn khóc to, ngất đi. Sử sai người võng về nhà.

Sinh tự biết mình đã chết, cũng không thấy khổ sở gì, ra khỏi thôn làng mà đi, mong được gặp Liên Thành. Xa xa, thấy một con đường đi về hướng tây bắc, người đi chen chúc như kiến, sinh cũng đi lẫn vào trong đám đó. Giây lát, tới một dinh thự, gặp Cố sinh. Cố kinh ngạc, hỏi:

- Sao anh lại đến đây ?

Liền nắm tay định dẫn cho về. Sinh ngăn lại, bảo rằng:

- Việc tâm sự còn chưa yên đây.

Cố nói:

- Tôi ở đây coi về việc văn thư. Anh có việc gì muốn nhờ, tôi xin hết sức, chẳng dám tiếc thân.

Sinh hỏi thăm Liên Thành, Cố liền dẫn đi nhiều nơi. Thấy Liên Thành cùng một cô gái áo trắng đang ròng ròng nước mắt, trôi cả phấn sáp, đang ngồi bên bờ tường hành lang.

Thấy sinh đến, nàng vội đứng ngay dậy, có vẻ mừng, hỏi thăm sinh ở đâu lại.

Sinh nói:

- Em chết, anh còn sống làm gì ?

Liên Thành khóc mà rằng:

- Con người bội bạc thế này, chàng không nhổ vào mặt thì thôi, còn đem thân chết theo làm gì ? Nhưng kiếp này không hẹn cùng chàng, xin thề đến kiếp sau.

Sinh bảo Cố rằng:

- Anh có việc, cứ đi đi. Tôi lấy chết làm vui, không muốn sống đâu, chỉ xin phiền anh xét xem Liên Thành đầu thai ở làng nào, cho tôi được đi theo với.

Cố nhận lời, rồi đi.

Cô áo trắng hỏi sinh là ai, Liên Thành kể lại tỉ mỉ đầu đuôi.

Cô gái nghe nói, không nén nổi buồn thương.

Liên Thành bảo với sinh rằng:

- Chị này cùng họ với em, tên gọi cô Tân, là con gái quan thái thú họ Sử ở Trường Sa, cùng đi một đường, nên thương yêu nhau lắm.

Sinh nhìn xem, thấy vẻ đa cảm biết thương người. Vừa định hỏi thăm thêm, thì Cố đã trở lại ngỏ lời mừng sinh rằng:

- Tôi đã vì anh sửa lại sổ sách rõ ràng rồi. Tôi sẽ đưa nương tử theo anh phản hồn trở về. Thế có hay không ?

Vừa định vái chào từ biệt, thì Tân nương khóc to lên rằng:

- Chị đi, em biết về đâu ? Xin rủ lòng thương cứu em với. Em nguyện hầu hạ khăn lược thay chị.

Liên Thành buồn rầu, không biết tính sao, quay qua bàn với sinh. Sinh lại năn nỉ với Cố, Cố từ chối là khó, nhất định là không thể nào được. Sinh cố ép mãi, Cố đành bảo:

- Để tôi thử làm liều xem sao.

Đi hồi lâu chừng ăn xong bữa cơm, quay về, khoát tay, bảo:

- Biết làm sao đây ? Thực muôn phần chẳng thể ra sức phần nào.

Cô Tân nghe nói, kêu khóc, nắm chặt cánh tay Liên Thành, sợ nàng đi mất. Mọi người cùng buồn rầu, không nghĩ ra được mưu kế gì, chỉ lặng lẽ nhìn nhau. Lại nhìn đến cô Tân, mặt hoa ủ rũ, buồn rầu đau đớn, khiến người ta phải não lòng. Cố sinh rầu rĩ bảo rằng:

- Xin anh cứ mang cô Tân đi, thoát được là may. Tiểu sinh sẽ đem thân chịu tội vậy.

Cô Tân mừng, đi theo sinh. Sinh lo cho nàng đường xa, không bạn, nàng nói:

- Em đi theo anh, không muốn về nhà nữa.

Sinh bảo:

- Em thật ngu quá. Không về nhà, làm sao sống lại ? Ngày khác, tôi tới Hồ Nam, em đừng lẩn tránh, là may lắm rồi.

Vừa hay có hai bà lão cầm điệp đi Trường Sa, sinh nhờ cho nàng đi theo. Cô Tân khóc mà từ biệt.

Đi đường, Liên Thành đau chân đi rất chậm, chừng hơn một dặm đường lại nghỉ một lần. Nghỉ như thế chừng hơn mười lần mới trông thấy cổng làng. Liên Thành nói:

- Sợ sống lại rồi, lại kiện cáo lôi thôi, xin anh đòi cho được xác của em, em sẽ sống lại ở nhà anh, như thế mới khỏi có sự hối hận.

Sinh nhận là phải, dắt nàng về nhà mình. Nàng uể oải như không cất nổi bước chân. Sinh phải đứng lại đợi. Nàng nói:

- Em đến đây, chân tay rã rời, như không thể tự chủ lấy mình. Chỉ sợ không được toại nguyện thôi. Ta nên bàn tính lại cho kỹ đã. Chẳng thế, sống lại rồi lại chẳng được tự do đâu.

Cùng dắt nhau vào căn nhà nách, ngồi nghỉ một lát. Liên Thành cười, hỏi:

- Anh ghét em lắm à ?

Sinh kinh ngạc hỏi sao lại nói vậy, nàng đỏ mặt, nói rằng:

- Sợ việc không thành, em lại phụ chàng lượt nữa. Xin hãy lấy hồn báo đáp anh đã.

Sinh mừng, cùng nhau hoan ái lạ thường. Rồi cứ bịn rịn cùng nhau, không nỡ bước ra. Ở căn nhà nách đến ba ngày, Liên Thành mới bảo sinh:

- Ngạn ngữ có câu: "Con dâu xấu nên ra mắt cha mẹ chồng luôn luôn". Cứ nấn ná mãi đây, chẳng phải kế lâu dài.

Nói rồi, thúc giục sinh vào nhà. Đi đến chỗ linh sàng, xác chết bỗng sống lại. Gia nhân đều kinh dị, lấy cháo nóng đổ cho. Sinh bèn nhờ người mời Sử hiếu liêm đến chơi, xin cho được xác của Liên Thành, tự nói có tài làm nàng sống lại. Sử mừng lắm, làm theo lời.

Vừa khiêng vào đến buồng, nhìn lại thì nàng đã tỉnh dậy. Nàng thưa với cha rằng:

- Con đã gửi thân cho Kiều lang, không lẽ nào còn về nhà nữa. Nếu có biến động, chỉ một chết mà thôi.

Sử hiếu liêm về một mình, sai con hầu tới hầu hạ nàng.

Vương nghe chuyện, vác đơn đi kiện. Quan nhận của đút, dạy cho nàng phải về nhà họ Vương. Sinh uất ức muốn chết, mà không biết làm sao.

Liên Thành về nhà họ Vương, tức giận, bỏ ăn bỏ uống, chỉ mong được chết cho sớm. Rình lúc trong phòng không có ai, cởi dây lưng buộc lên xà nhà, ngày hôm sau, càng yếu đuối, sắp chết đến nơi. Vương sợ, đưa trả nàng về nhà họ Sử. Sử lại cho khiêng nàng về nhà Kiều sinh. Vương biết, nhưng cũng không hỏi tới, việc mới yên.

Liên Thành trở dậy được rồi, thường nhớ đến cô Tân, định đưa thư thăm hỏi, nhưng vì đường sá xa xôi, khó nổi tới thăm.

Một hôm, người nhà vào thưa rằng ngoài cửa có xe ngựa. Vợ chồng cùng bước ra xem, thì cô Tân đã vào đến sân, nhìn nhau vừa vui, vừa buồn. Thái thú đích thân đưa con gái đi. Sinh mời đón vào nhà. Thái thú nói rằng:

- Con gái tôi nhờ anh mà được sống lại, thề rằng không lấy ai khác, nay tôi phải chiều theo ý nó.

Sinh cúi đầu lạy tạ đúng lễ. Sử hiếu liêm cũng đến, cả nhà sum họp vui vầy. Kiều sinh tên là Niên, tự là Đại Niên.

101. UÔNG SĨ TÚ
汪士秀

Uông Sĩ Tú, người đất Lư Châu, cương dũng sức lực, có tài cử nổi cái cối đá, cha con cùng giỏi nghề đá cầu. Cha bốn mươi tuổi qua sông Tiền Đường, chết đuối.

Cách tám, chín năm sau, Uông có việc tới Hồ Nam, đêm ghé thuyền ở hồ Động Đình. Ngồi ngắm cảnh trăng lên về phía đông, chiếu xuống dòng nước, trông như tơ nõn.

Đang đăm đăm ngắm cảnh, bỗng thấy năm người từ dưới hồ nhô lên, vác một chiếc chiếu rộng, trải lên mặt nước, rộng ước chừng nửa mẫu. Chia nhau bầy rượu thịt lên trên. Chén, bát va nhau thành tiếng, nhưng tiếng êm nhẹ, không ra loại bát, chén bằng sứ. Thế rồi, ba người khoanh chân ngồi, hai người đứng hầu rót rượu. Người ngồi, thì một người mặc áo vàng, hai người áo trắng, cả ba cùng chít khăn màu đen, cao ngất ngưởng và phủ dài xuống đến vai, theo lối cổ xưa. Nhưng vì ánh trăng mung lung, cũng không phân biệt được rõ.

Hai người đứng hầu đều mặc áo ngắn màu đen, một người hình như còn bé lắm, một người dường như đã già.

Chợt nghe người áo vàng nói:

- Đêm nay, ánh trăng đẹp quá, xin mời cùng uống cho thật vui.

Một người áo trắng nói:

- Phong cảnh đêm nay thật giống như hôm nào Quảng Lợi vương thết tiệc tại đảo Lê Hoa.

Ba người khuyên mời nhau, cùng cất chén uống. Nhưng tiếng nói nhỏ lắm, nghe không rõ.

Người trong thuyền bên này nằm ẩn kín một nơi, không dám thở mạnh. Uông ngắm nhìn ông lão đứng hầu thật kỹ, sao giống cha mình quá, nhưng nghe tiếng nói, không giống tiếng cha.

Canh hai gần tàn, bỗng một người nói:

- Gặp đêm trăng sáng thế này, ta nên bày cuộc chơi đá cầu cho vui đi.

Liền thấy thằng tiểu đồng nhảy xuống nước, lấy lên một quả cầu tròn, to vừa một ôm, bên trong dường như đựng thủy ngân, bên ngoài sáng loáng. Mấy người đang ngồi đứng cả dậy. Người áo vàng gọi ông già tới cùng đá cho vui. Ông già đá cao tới hơn trượng, quả cầu chiếu sáng loang loáng, làm lóa mắt người.

Một lát, quả cầu bay xa vút rơi vào trong thuyền của Uông. Uông ngứa nghề, hết sức đá bay trả lại. Cảm thấy quả cầu nhẹ lạ thường. Quả cầu bị sức đá mạnh quá, vỡ ra, vọt lên cao hơn một trượng, bên trong có ánh sáng vọt ra ngoài, chiếu xuống thành cầu vồng, rơi mạnh xuống như hình sao băng, tới mặt nước, liền réo sùng sục như nước sôi, rồi lặn mất. Người ngồi trên bàn tiệc đều nổi giận, nói:

- Thằng chết đâm ở đâu dám làm cụt hứng của chúng ta như thế ?

Ông già cười mà rằng:

- Đừng giận ! Đừng giận. Thằng ấy đáng là thằng con chống gậy cho tôi

Người áo trắng thấy lời nói đùa, trợn mắt gắt rằng:

- Có gì vui mà lão nó sung sướng như thế ? Có mau cùng thằng tiểu đồng tới bắt thằng con nít ngông cuồng lại đây không, kẻo ta lấy gậy đập gãy chân lão bây giờ?

Uông nghĩ không trốn đâu được, cũng không sợ hãi nữa. Cầm dao đứng sẵn bên thuyền, thấy ông lão cùng tiểu đồng cầm binh khí sấn sổ chạy tới. Nhìn kỹ ông già, chính thật là cha, vội kêu lớn lên rằng:

- Cha ơi ! Con đây mà.

Ông lão kinh hãi, cùng nhìn nhau và buồn thảm. Tiểu đồng quay cổ chạy về.

Ông lão nói:

- Con trốn mau lên, không có chết bây giờ.

Nói chưa dứt lời, ba người đã bước lên thuyền, mặt đen như sơn, mắt to như quả lựu, nắm ông già lôi đi. Uông ra sức đoạt cha lại. Mấy người kia vung tay chặt dây buộc thuyền. Uông vung đao chém vào cánh tay một người, cánh tay rớt xuống. Người mặc áo vàng vội trốn mất. Một người áo trắng sấn tới bên Uông. Uông chém vào trán hắn, hắn rơi bõm xuống nước rồi chìm nghỉm. Cha con bàn nhau, nửa đêm nhổ sào ra đi, bỗng thấy một cái vòi rất lớn nhô khỏi mặt nước, sâu rộng như miệng giếng. Nước bốn bên mặt hồ đổ ào ào về phía Uông. Mỗi lần nước phun ra, sóng tóe như sao sa, mọi con thuyền tròng trành như nằm trên cái sàng gạo, người trong hồ đều kinh hãi.

Trên thuyền của Uông có hai cái trống bằng đá, đều nặng hàng trăm cân. Uông bê một cái ném xuống nước, nước hồ liền réo sôi như sấm động, sóng lặng dần dần. Lại ném cái thứ hai, sóng gió hoàn toàn yên lặng.

Uông nghĩ rằng cha đã thành ma, ông lão nói rằng:

- Ta chưa chết đâu. Những người rơi xuống nước, mười người hết chín người bị yêu quái ăn thịt. Ta vì có tài đá cầu, nên chúng để cho sống. Lũ yêu quái ấy mắc tội với đức vua cai quản sông Tiền Đường, nên phải trốn tránh vào hồ Động Đình. Ba người vừa rồi là cá thành tinh. Quả cầu chúng đá là cái bong bóng cá.

Cha con được đoàn tụ, rất vui, nửa đêm chèo thuyền đi ngay. Trời sáng, thấy trên thuyền có cái vây cá, mỗi bề rộng tới bốn năm thước, chợt nhớ ra rằng đó là cánh tay bị chém lìa lúc đêm.

102. TIỂU NHỊ

小二

Triệu Vương, người ấp Đằng, vợ chồng đều thờ Phật, không uống rượu, ăn mặn, người trong làng đều trọng là người lương thiện, nhà cũng khá dư dật, sinh được một con gái tên là Tiểu Nhị, thông minh xinh đẹp. Triệu rất yêu quí. Năm nàng lên sáu, cha mẹ cho theo anh là Trường Xuân cùng đi học. Mới năm năm, nàng đã lầu thông kinh sử. Bạn cùng học có Đinh sinh tên gọi Tử Mạch lớn hơn nàng ba tuổi, vẻ người phong lưu, học giỏi, cùng nàng có lòng yêu quí. Đinh về thưa với mẹ, xin hỏi Triệu thị. Triệu có ý muốn gả con cho nhà đại gia, nên không nhận.

Không bao lâu, Triệu bị đảng Bạch Liên giáo mê hoặc. Đến khi Từ Hồng Nhu làm phản, cả nhà bị hãm trong ổ giặc. Tiểu Nhị có tài đọc sách hiểu mau, nên những phép cắt giấy làm binh, vãi đậu thành ngựa, nàng mới xem qua, đã tinh thông. Những cô gái làm học trò của Từ Hồng Nhu có sáu cô tất cả, riêng Tiểu Nhị được coi trọng nhất, được thầy truyền dạy hết pháp thuật. Triệu vì con gái, được giao phó trọng trách.

Bấy giờ Đinh sinh đã mười tám tuổi, vào học trường huyện, vẫn không chịu hỏi vợ khác, lòng không sao quên được Tiểu Nhị, mới bỏ nhà trốn đi, tới đầu quân dưới trướng của Từ. Nàng thấy mặt, mừng lắm, đối đãi đặc biệt khác thường. Vì nàng là học trò cưng của Từ, nắm giữ quân vụ, ngày đêm ra vào, cha mẹ không dám ngăn cấm.

Mỗi đêm, Đinh thường tránh hết sức những việc phải ra ngoài. Đợi đến canh ba, Đinh nói riêng với nàng rằng:

- Anh đến đây, em có hiểu ý tại sao không ?

Nàng nói rằng không biết, sinh đáp:

- Anh chẳng phải muốn làm vương làm tướng gì, mà chỉ vì em đấy thôi. Tả đạo chẳng ai giúp đâu, chỉ rước lấy họa diệt vong thôi. Em là người thông minh, không nghĩ đến điều đó ư ? Nếu em có thể theo anh trốn đi, một tấc lòng thành quyết chẳng phụ nhau.

Nàng buồn bã hồi lâu, chợt tỉnh ngộ như người tỉnh mộng bảo rằng:

- Bội bạc người thân để trốn đi là bất nghĩa, xin cho em thưa lại với cha mẹ đã.

Vào trình bày lợi hại cùng cha mẹ, Triệu không tỉnh ra, bảo rằng:

- Thầy ta là thần nhân, lầm lẫn sao được ?

Nàng biết rằng không thể khuyên can, bèn vấn tóc lại gọn ghẽ, lấy ra hai con diều giấy, cùng sinh mỗi người cưỡi một con. Diều vỗ cánh vù vù, như hai con chim kiêm kiêm chắp cánh mà bay. Gần sáng, tới địa giới đất Lai Vu, nàng đưa tay nắm cổ diều, tức thì hạ xuống, lại thành hai con lừa. Hai người rong ruổi tới làng Sơn Âm, nói dối là người chạy loạn, thuê nhà mà ở.

Hai người ra đi vội vàng quá, hành trang không có gì, củi nước không đủ cung cấp, Đinh rất lấy làm lo. Sang hàng xóm vay gạo, không ai chịu cho lấy một đấu. Nàng chẳng có vẻ gì lo lắng, đem trâm, hoa bán lấy tiền xài đỡ, đóng cửa cùng yên lặng nhìn nhau.

Nàng ngồi dưới đèn lặng lẽ, chợt nhớ lại sách bùa phép. Hàng xóm bên Tây là họ Ông, vốn là tay anh hùng chốn lục lâm. Một ngày kia, thấy hắn đi săn về, nàng bảo Đinh:

- Chúng ta giàu có là tại ông hàng xóm này. Ta việc gì phải lo, hãy tạm mượn hắn một ngàn lạng vàng, không biết hắn có chịu không nhỉ ?

Đinh thấy là việc khó quá. Nàng nói:

- Em sẽ khiến hắn phải vui lòng đem dâng cho mình.

Rồi cắt giấy làm hình phán quan, đặt trên mặt đất, lấy lồng gà úp lên. Sau đó, nắm tay Đinh, cùng lên giường ngồi, và hâm

rượu uống. Cầm quyển Chu Lễ lật giở làm tửu lệnh. Nàng nói cứ mở quyển sách ấy, trang ấy, dòng ấy. Cùng lật xem thì thấy vẽ một người đang ăn, bên cạnh có sông nước, và nhiều người uống rượu. Nàng bảo là gặp được người uống rượu. Đinh liền lấy chén lớn rót rượu mừng nàng. Nàng bèn khấn rằng:

- Nếu mượn được tiền, anh sẽ lật được người uống rượu.

Đinh giở sách, được con ba ba. Nàng cả cười mà rằng:

- Việc tốt đẹp rồi !

Liền cầm chén rượu rót xuống đất. Đinh không tin, nàng nói:

- Anh được bộ "thủy" mà, nên mới có con ba ba uống nước.

Còn đang ồn ào, lời qua tiếng lại, bỗng nghe trong lồng có tiếng "lách tách", nàng đứng dậy, nói:

- Đến rồi !

Mở lồng ra xem, thì thấy một chiếc túi, đầy ắp tiền vàng. Đinh vừa mừng vừa kinh ngạc.

Về sau, vú em nhà họ Ông bế đứa bé lại chơi, nói nhỏ rằng:

- Ông chủ tôi vừa về, đêm đang ngồi dưới đèn, bỗng mặt đất nứt ra, sâu không thấy đáy, một vị phán quan dưới đất chui lên, bảo: "Ta là tư lệ dưới Âm ti đây. Thái thượng đế quân hội họp các vị âm tào xét các việc ác của bọn giặc cướp. Anh nên góp một nghìn cái chân đèn bằng bạc, mỗi cái nặng mười lạng. Nay hãy tạm lo lấy một trăm cái, thì mới thoát được tội". Chủ nhân sợ hãi vô cùng, thắp hương khấn vái, xin nộp một nghìn lạng. Phán quan nhận lấy, chui xuống đất, mặt đất khép lại như cũ.

Vợ chồng nghe chuyện, vờ nức nở khen lạ. Nhưng do đó, có tiền mua ngựa, tậu trâu, thuê đầy tớ trai, gái và dựng cửa dựng nhà. Bọn vô lại trong làng dòm thấy giàu có, rủ bọn thất nghiệp, vượt tường kéo tới ăn cướp. Vợ chồng Đinh còn đang mê ngủ, chợt tỉnh, thấy đuốc sáng rực, bọn cướp tụ tập đầy nhà. Hai người xúm lại trói Đinh, một người đưa tay sờ vào bụng nàng. Nàng mặc áo lót ngồi dậy, đưa tay đập tay anh kia, quát mắng rằng:

- Thôi đi ! Thôi đi !

Bọn cướp mười ba đứa thè lưỡi, đứng đực ra, ngây ngô như tượng gỗ. Nàng mới mặc quần áo, bước xuống giường, gọi gia nhân trói từng đứa lại, bắt cung khai đầy đủ, rồi mắng rằng:

- Chúng tôi là người phương xa định mai danh ẩn tích, tưởng các anh giúp đỡ cho mới phải chứ, sao lại bất nhân đến thế ? Người ta ai chẳng có lúc túng thiếu, sao không nói cho biết, chúng tôi có phải kẻ giữ bo bo lấy đồng tiền đâu ? Hành động sài lang lẽ ra nên giết cho sạch, nhưng chúng tôi không nỡ đem việc cáo quan, vậy hãy tạm tha, nếu còn tái phạm, không dung được đâu.

Bọn cướp đều cúi đầu lạy tạ, mà đi.

Không bao lâu, Từ Hồng Nhu bị bắt, vợ chồng Triệu và con trai đều bị giết. Sinh mang tiền tới chuộc đứa con trai nhỏ của Trường Xuân mang về. Đứa bé bấy giờ mới được ba tuổi, bèn nuôi làm con nuôi, cho đổi họ Đinh, đặt tên là Thừa Diêu. Vì thế, người trong làng dần dà biết đứa bé là con của dư đảng Bạch Liên.

Một năm nọ, hoàng trùng cắn lúa. Nàng lấy giấy cắt thành chim diều hâu hơn một trăm con, đem thả ra ngoài ruộng. Hoàng trùng vội trốn xa, không dám bay vào ruộng của Đinh, vì thế mùa màng không bị hư hại. Người trong làng thấy vậy càng ganh ghét, xúm lại tố giác với quan trên rằng vợ chồng Đinh là dư đảng của Từ Hồng Nhu. Quan thấy giàu cũng tham, muốn bóc lột, bèn cho bắt Đinh. Đinh đem nhiều vàng đút lót, mới được thoát.

Nàng bảo rằng:

- Của phi nghĩa rốt cuộc cũng đến phá tán. Nhưng cái làng rắn rết này, không thể ở lâu.

Liền bán tống bán tháo sản nghiệp, bỏ đi, tìm tới ở cửa thành phía tây của đô ấp.

Nàng là người khéo léo, giỏi chắt bóp, làm lụng quá đàn ông. Nàng thường mở xưởng chế tạo thủy tinh, chỉ bảo cho công nhân làm. Những đồ chế tạo ra như bàn cờ, cây đèn đều tinh xảo đẹp đẽ, không hãng nào bì kịp. Vì thế bán được giá cao mà mau hết, tiền bạc ngày một dồi dào.

Nàng coi sóc đầy tớ, trai, gái rất nghiêm. Trong nhà hàng trăm miệng ăn, mà không ai ngồi rỗi.

Lúc rảnh rang, nàng cùng Đinh pha trà uống, ngồi đánh cờ, hoặc xem sách sử làm vui.

Tiền bạc chi thu đều giao cho đầy tớ trai, gái. Cứ năm ngày, nàng mới tính sổ một lần. Nàng gảy bàn tính, Đinh ghi chép vào sổ,

đọc to từng món. Người chăm chỉ được thưởng tiền theo đúng công lao. Người lười bị đánh đòn, hoặc bắt quì. Hôm đó, mọi người được nghỉ đêm không phải làm việc, vợ chồng bầy rượu, thịt, kêu bọn con hầu ca hát làm vui.

Nàng xét việc sáng suốt như thần, không ai có thể lừa dối. Nàng thưởng tiền là căn cứ vào sức khó nhọc, nên việc xét đoán cũng dễ.

Trong làng có hơn hai trăm gia đình, ai nghèo khó, nàng đều tùy theo gia cảnh mà cung cấp cho vốn liếng, vì thế trong làng, không còn ai lười biếng, chơi bời.

Gặp năm, trời làm đại hạn, nàng bảo người trong thôn thiết lập trai đàn ở ngoài đồng. Đêm tối, nàng ngồi xe ra đó, theo phép trị thủy của vua Vũ cầu trời mưa. Liền có mưa như trút nước, trong vòng năm dặm được đủ nước cày cấy. Người ta thấy vậy, càng phục nàng như thần.

Nàng ra ngoài thường không giấu mặt, người làng ai cũng trông thấy rõ ràng. Có một bọn thiếu niên tụ họp, xì xào khen nàng đẹp, đến khi thấy mặt nàng, liền rụt rè không dám ngửng nhìn.

Ngày mùa thu, những đứa trẻ chưa cày cấy được, nàng đưa tiền cho, sai đi hái lá đồ-tô (?). Như thế trong hơn hai mươi năm, tích chứa đầy nhà, đầy gác. Người ta thấy vậy đều cười thầm. Gặp lúc phía nam núi bị đói to, người ta ăn thịt lẫn nhau. Nàng bèn bỏ ra những rau cỏ hái được khi trước, cùng các thứ ngũ cốc giúp cho những kẻ đói khát. Những người ở các thôn làng gần đó nhờ vậy đều được cứu sống, không ai phải bỏ làng mà đi.

103. CÔ CANH

庚娘

Kim Đại Dụng là con nhà cố gia ở Trung Châu, lấy con gái quan thái thú, họ Vưu, tên gọi cô Canh, xinh đẹp mà lại hiền, vợ chồng rất khắng khít nhau.

Gặp khi giặc khởi loạn, người nhà chạy lạc cả, Kim dắt gia đình trốn về phương Nam. Giữa đường gặp một thiếu niên cũng dắt vợ chạy trốn, tự nói tên là anh mười tám, họ Vương, người ở Quảng Lăng, xin đi trước dẫn đường. Kim mừng, cùng anh mười tám lúc đi, lúc nghỉ có nhau.

Tới bờ sông, cô Canh nói nhỏ với Kim rằng:

- Ta đừng đi thuyền cùng thiếu niên đó. Hắn cứ liếc nhìn em hoài, mắt la mày lét và biến sắc mặt. Lòng dạ hắn không lường được đâu.

Kim ừ. Vương ân cần tự đi tìm một chiếc thuyền lớn, mang hành lý hộ Kim, rất là vất vả. Kim không nỡ từ chối. Lại thấy hắn cũng dắt vợ theo, chắc chẳng có lòng dạ kia khác. Vợ Vương ngồi cùng chỗ với cô Canh, xem ý cũng hiền lành, tử tế.

Vương ngồi ở mũi thuyền, nói chuyện với bác lái đò, dường như đã quen biết nhau lâu rồi.

Không bao lâu, mặt trời lặn. Mặt nước mênh mang, mờ mịt, chẳng phân biệt được đâu là nam, đâu là bắc. Kim nhìn quanh bốn bề, lòng rất nghi sợ, không biết có gì nguy hiểm không, nước sâu có lội được không.

Giây lát, vành trăng sáng vừa lên, nhìn xa xa, toàn là lau sậy. Rồi thuyền ghé bờ, Vương mời cha, con Kim ra ngoài thuyền cho thoáng. Rồi thừa lúc vô ý, đẩy Kim xuống sông. Cha Kim trông thấy, định tri hô lên, bị chủ lái đò đánh một bơi chèo, cũng chìm nghỉm. Mẹ Kim nghe tiếng kêu, bước ra xem, lại bị một bơi chèo, chìm xuống sông. Lúc ấy, Vương mới vờ kêu cứu.

Lúc bà mẹ Kim bước ra, cô Canh ở phía sau, đã lén nhòm thấy rõ mọi việc, nên nay nghe cả nhà đều chết đuối, không kinh ngạc chút nào, chỉ khóc rằng:

- Cha mẹ chồng tôi chết đuối cả rồi, tôi biết về đâu ?

Vương bước vào dỗ dành rằng:

- Nàng đừng lo, cứ theo tôi tới Kim Lăng, nhà tôi có ruộng nương cùng đủ no ấm, chớ ngại gì.

Nàng gạt nước mắt, đáp rằng:

- Nếu được như thế,cũng đủ cho tôi rồi.

Vương cả mừng, ân cần săn sóc đến nàng. Trời tối hẳn, hắn kéo nàng vào, đòi vui thú. Nàng nói thác trong người không sạch, Vương đành về với vợ. Gần hết canh một, nghe hai vợ chồng cãi nhau om sòm, chẳng hiểu tại sao. Chỉ nghe tiếng người vợ nói rằng:

- Mày làm việc như thế, thiên lôi đánh mày vỡ đầu

Vương ra tay đánh đập vợ. Người vợ nói:

- Tao chết cũng cam, chẳng muốn làm vợ đứa sát nhân đâu.

Vương cả giận, gầm thét, lôi vợ ra ngoài. Liền nghe tiếng người rơi xuống nước đánh "ầm", và tiếng Vương tru tréo là vợ chết đuối.

Không bao lâu, tới Kim Lăng, Vương dắt cô Canh về nhà, lên nhà trên chào bà mẹ. Mẹ Vương lấy làm lạ sao không phải người vợ cũ. Vương nói:

- Vợ con rơi xuống sông chết rồi. Con mới cưới cô này.

Về phòng, hắn lại muốn xâm phạm. Cô Canh cười mà rằng:

- Anh đã ba mươi tuổi còn chưa hiểu đạo làm người ư ? Con nhà đầu đường xó chợ mà khi làm lễ hợp cẩn, cũng nên có chén rượu nhạt. Nhà anh giàu có, một chén rượu có khó gì ? Hai người tỉnh táo ngồi đối diện nhau, còn ra cái trò gì nữa ?

Vương mừng, lấy rượu vào cùng uống. Cô Canh cầm chén ân cần khuyên mời, lả lơi. Vương dần đà say, từ chối không uống nữa. Cô Canh cầm chén lớn, lả lơi cố ép. Vương không nỡ cự, uống nốt, vì thế say mèm, cởi áo, giục nàng đi nằm. Cô Canh dẹp bỏ chén bát, tắt đèn, nói thác là đi tiểu, bước ra khỏi phòng, giắt một lưỡi dao trong mình, bước vào. Trong bóng tối, đưa tay vít cổ Vương xuống. Vương còn chưa biết, nắm cánh tay nàng, nói lời âu yếm. Nàng ra sức chém mạnh. Hắn chưa chết, kêu to, vùng dậy. Lại chém nữa, mới chết hẳn. Bà mẹ Vương nghe phảng phất có tiếng kêu, vội chạy tới hỏi, nàng cũng giết luôn. Em trai Vương là anh mười chín hay được, nàng tự biết không thể thoát thân vội tự đâm cổ mình. Dao đã cùn, không vào sâu, nàng mở cửa, cuống cuồng chạy ra. Anh mười chín đuổi theo, thì nàng đã gieo mình xuống ao, vội lên tiếng gọi người chung quanh. Vớt lên, thì đã chết, mà vẫn xinh đẹp như còn sống. Cùng vào xét nghiệm thi thể của Vương, thấy trên cửa sổ có một phong thư. Mở xem, thì trong thư nàng kể rành mạch nỗi oan của mình.

Mọi người thấy nàng trinh liệt, bàn nhau góp tiền làm ma chay. Trời sáng người ta kéo tới coi cả ngàn người, ai thấy mặt nàng cũng vái lạy. Trong một ngày, số tiền góp được tới trăm lạng vàng. Bèn đem chôn nàng ở gò Nam Giao. Những kẻ hiếu sự mặc quần áo đẹp cho nàng, và chôn theo vàng bạc, châu báu rất nhiều.

Lúc trước, Kim rơi xuống nước, rơi nhằm lên một tấm ván trôi nên được khỏi chết. Chiều tối hôm sau, trôi tới sông Hoài, được một chiếc thuyền nhỏ vớt lên. Thuyền đó là của ông nhà giàu họ Doãn đặt ra chuyên vớt các người chết đuối. Kim sống lại rồi, tới nhà Doãn ông lạy tạ. Ông cũng yêu quí, giữ ở lại, mời dạy con trai. Kim vì chưa biết tin tức cha mẹ, đang muốn thăm hỏi, nên cũng chưa quyết định đi hay ở. Lát sau, nghe nói vớt được xác của một ông lão và một bà lão, Kim nghi là cha mẹ, vội chạy tới xem, thì đã quả nhiên. Doãn ông lo sắm quan quách giùm cho Kim.

Kim đang đau đớn kêu khóc, lại nghe nói đã vớt được một người đàn bà, người đó nói chồng mình là Kim sinh. Định tới hỏi thăm, thì thiếu phụ đã vào đến nơi, nhưng không phải cô Canh, mà là vợ anh mười tám họ Vương, nhìn Kim mà khóc, xin đừng bỏ nàng.

Kim nói:

- Lòng tôi đang rối bời, có rảnh đâu lo tính cho ai

Nàng càng buồn rầu.Doãn ông hỏi biết sự tình, mừng rằng Trời đã báo thù cho Kim, khuyên Kim nên thu nhận nàng. Kim từ chối là còn đang mắc có tang, vả lại mình đang tính báo thù, sợ vợ đèo bòng gây trở ngại. Nàng nói rằng:

- Cứ như anh nói, nếu chị Canh còn đây, anh cũng lấy việc cư tang và báo thù để bỏ chị ấy ư ?

Doãn ông thấy lời nói phải, xin tạm thay Kim nuôi dưỡng nàng, Kim đành phải vâng.

Hôm chôn cất cha mẹ Kim, nàng mặc sô gai kêu khóc như khóc cha mẹ chồng. Chôn cất xong, Kim giấu dao trong người nói thác là để phòng thân, định đi Quảng Lăng, nàng ngăn cản, bảo rằng:

- Em là Đường thị, tổ tiên cư ngụ ở Kim Lăng, là người cùng làng với đứa lang sói kia. Hôm trước nó nói ở Quảng Lăng là nói gạt đấy. Vả lại, bọn thủy khấu trên giang hồ, quá nửa là đồng đảng với nó, thế thì thù kia chưa trả mà đã mang họa vào thân.

Kim bối rối không biết làm sao. Bỗng nghe đồn vang truyện người đàn bà giết kẻ thù, người ta kể rõ cả tên họ đương sự. Kim nghe qua, rất khoái trong lòng. Sau lại buồn rầu, từ chối cùng Đường thị rằng:

- May thay ! Vợ tôi chẳng chịu ô nhục. Trong nhà có người liệt phụ như thế, tôi nỡ lòng nào phụ bạc với nàng, để đi lấy vợ khác ?

Đường thị nói rằng nghiệp của mình đã thành, nhất định không chịu bỏ đi, dù phải làm vợ lẽ, nàng hầu cũng đành.

Vừa hay, có vị phó tướng quân là Viên công, cùng Doãn ông có tình quen biết cũ, kéo quân dẹp loạn miền Tây, được gặp Kim sinh đem lòng yêu thích, mời làm ký lục trong quân. Không bao lâu, đám giặc qui thuận, Viên lập được công lớn. Kim vì tham dự quân vụ, có chút công lao, được phong chức "phù kích", cho về thăm nhà. Bấy giờ vợ chồng mới làm lễ hợp cẩn.

Vài ngày sau, mang vợ tới Kim Lăng, định đi thăm mộ cô Canh. Trời tối, tới Trấn Giang, định lên chơi núi Kim Sơn, bỗng chiếc thuyền tròng trành, thì ra có một chiếc thuyền nhỏ vượt qua, bên trong có một bà lão và một thiếu phụ, sao trông giống cô Canh hết sức. Chiếc thuyền kia lướt đi rất mau, thiếu phụ từ trong cửa sổ ngoảnh nhìn Kim, trông lại càng giống. Kim kinh ngạc và nghi ngờ, nhưng không dám đuổi theo, vội hô to lên rằng:

- Kìa trông đàn vịt bay trên trời.

Thiếu phụ nghe được, cũng hô to:

- Chuột con lại đòi ăn thịt của mèo ư ?

Nguyên đó là hai câu mà vợ chồng thường nói đùa nhau trong phòng riêng. Kim cả kinh, vội quay mái chèo, tới gần, thì đúng là cô Canh. Con hầu đỡ nàng qua thuyền bên này. Vợ chồng ôm nhau mà khóc, giãi bày hết nỗi thương cảm. Đường thị lấy lễ vợ lẽ, nàng hầu ra mắt cô Canh. Nàng kinh ngạc, cất tiếng hỏi, Kim bèn thuật lại tự sự. Cô Canh nắm tay Đường thị, bảo rằng:

- Một câu chị nói trong thuyền, lòng em không lúc nào quên. Chẳng dè người Ngô, kẻ Việt lại ra một nhà. Đội ơn chị chôn cất cha mẹ chồng, lẽ ra em phải lạy tạ, sao chị lại dùng lễ ấy mà đối xử cùng em?

Bèn so lại tuổi, Đường thị nhỏ hơn cô Canh một tuổi, cô Canh bèn nhận cho làm em.

Nguyên khi trước, cô Canh đã được chôn cất, tự mình không biết xuân, thu đắp đổi bao lần, bỗng nghe có người gọi, bảo:

- Nàng Canh ! Chồng nàng chưa chết đâu, mà lại làm quan to nữa.

Liền như bừng tỉnh giấc mộng. Sờ xem, bốn bề đều là tường vách, mới hay thân mình đã chết, và đã đem chôn, chỉ thấy lòng buồn buồn, chứ không khổ sở gì.

Có một bọn thiếu niên hung ác nhìn thấy người ta chôn vàng theo nàng nhiều lắm, tới đào mả, phá quan tài, định đoạt của. Thấy cô Canh còn sống, chúng kinh hãi vô cùng. Cô Canh lại sợ chúng sát hại, bèn năn nỉ rằng:

- May nhờ các ông tới đây, tôi lại được thấy ánh mặt trời. Vậy bao nhiêu trâm, hoa cài đầu xin các ông cứ lấy đi và bán tôi làm ni cô, thì các ông cũng được thêm chút tiền. Tôi thề không tiết lộ với ai đâu.

Bọn trộm lạy rập đầu, thưa rằng:

- Nương tử trinh liệt, thần và người đều trọng. Bọn tiểu nhân chúng tôi chỉ vì nghèo túng không biết xoay đâu ra, mới làm chuyện bất nhân này. Nương tử không nói ra, là may rồi, tụi tôi đâu dám bán nàng làm ni cô.

Cô Canh nói:

- Việc đó tự tôi vui lòng mà.

Một đứa trộm bỗng nói:

- Cảnh phu nhân ở Trấn Giang hiện đang ở góa, không con, nếu được nương tử, tất mừng lắm.

Cô Canh vái tạ, rồi tự tay rút những đồ trang sức đưa cho chúng. Bọn trộm không dám nhận. Ép mãi, chúng mới cúi lạy, nhận lấy và khiêng nàng đi.

Tới nhà Cảnh phu nhân, nói thác rằng thuyền bị gió trôi giạt quên lối. Cảnh phu nhân nhà rất giàu, ở góa không ai coi sóc, thấy cô Canh, mừng lắm, nhận làm con nuôi. Vừa rồi, hai mẹ con nàng đi chơi Kim Sơn về. Cô Canh kể tỉ mỉ đầu đuôi mọi chuyện. Kim bèn lên thuyền vái chào mẹ nuôi. Bà vui mừng nhận cho làm rể, mời về chơi nhà, giữ ở chơi mấy ngày mới cho về.

Từ đó, hai bên đi lại luôn luôn.

104. CUNG MỘNG BẬT
宮夢弼

Liễu Phương Hoa, người đất Bảo Định, giàu có nhất làng, tánh khảng khái và hiếu khách. Trên bàn ăn, thường chứa trăm người. Ai cần tiền, liền giúp ngay, nghìn vàng cũng không tiếc. Khách khứa bạn bè mượn tiền, thường là không trả. Chỉ có một người khách tên là Cung Mộng Bật, người đất Thiểm, chưa hề mượn lần nào. Mỗi lần đến chơi, ở cả năm, nói năng lưu loát, phóng khoáng, thường ngủ chung với Liễu, thân thiết lắm. Con trai Liễu tên là Hòa, tuổi vừa để chỏm, gọi Cung là chú. Cung cũng thích chơi với đứa bé. Mỗi lần, Hòa ở trường về, Cung rủ nó nậy gạch lót nhà, chôn đá xuống dưới để chơi trò chôn vàng. Nhà có năm gian, đều nạy gạch chôn đá gần khắp. Mọi người chê cười là hành động trẻ con. Riêng Hòa thích lắm, yêu quí Cung hơn các khách khác.

Hơn mười năm sau, nhà ngày một sa sút, không đủ cung cấp những đòi hỏi của khách, khách cũng thưa dần. Nhưng vẫn còn chừng vài chục người ở lại ăn uống, chuyện trò suốt đêm, như thường. Năm tháng dần trôi, chỉ còn lại chừng một mẫu ruộng đủ đãi khách cơm gà mà thôi. Hòa lại cũng tính tình rộng rãi, học tính cha, kết thân với lũ bạn nhỏ. Liễu cũng không ngăn cấm.

Không bao lâu, Liễu bệnh, rồi chết, nhà nghèo đến nỗi không đủ tiền ma chay. Cung bèn bỏ tiền túi lo liệu cho. Hòa thấy vậy càng cảm ơn, việc lớn nhỏ gì cũng nhờ đến chú Cung.

Hàng ngày, Cung đi đâu về, thường bọc trong tay áo ít gạch vụn, đá vỡ, đem về nhà, vất cả trong xó tối, chẳng ai hiểu ý ra sao.

Hòa thường nhìn Cung than nghèo. Cung nói:

- Nếu cháu chưa biết đến cái khổ, thì chưa nên nói đến chuyện có tiền hay không. Chú có cho cháu nghìn vàng, cháu cũng tiêu hết ngay. Người con trai chỉ lo không biết tự lập, chứ lo gì nghèo ?

Một hôm, từ biệt xin đi. Hòa khóc, dặn chú mau trở lại. Cung nhận lời, rồi đi. Hòa nghèo túng, không thể tự nuôi sống, không còn thứ gì để cầm, bán, hàng ngày trông mong Cung tới, nhưng Cung vắng bặt bóng hình, như hạc vàng một đi không trở lại.

Trước kia, khi Liễu còn sống, đã hỏi vợ cho Hòa lấy con gái họ Hoàng ở Vô Cực. Sau nghe Liễu nghèo, Hoàng có ý hồi hôn. Liễu chết, cho người tới báo tin, Hoàng cũng không tới phúng điếu. Hòa cũng cho là tại đường sá xa xôi.

Hết tang, mẹ sai Hòa tới thăm nhạc gia, bàn định ngày cưới, mong Hoàng thương xót, giúp đỡ cho chút nào chăng.

Đến nơi, Hoàng nghe quần áo rách rưới, bảo người gác cổng đừng cho vào, và nói nhắn rằng:

- Về lo lấy trăm lạng vàng, rồi hãy lại đây. Nếu không, xin từ tuyệt từ nay.

Hòa nghe nói, đau lòng, khóc lóc. Trước cửa có Lưu bà thương tình, dọn cơm cho ăn, tặng cho ba trăm đồng, an ủi khuyên về.

Mẹ cũng buồn rầu, uất ức, không biết tính sao. Nhân nhớ lại các khách cũ có nợ nhà mình, thì mười người, hết tám, chín người chưa trả, bảo con lựa mấy người nhà giàu mà xin giúp đỡ.

Hòa nói:

- Những người trước kia chơi với nhà ta, là trông tiền bạc của ta thôi. Nếu con nay cưỡi ngựa tứ, đi xe đẹp, thì có hỏi mượn nghìn vàng cũng chẳng khó. Chứ như cảnh tượng bây giờ, ai mà nhớ đến ơn nghĩa ngày xưa, nhắc đến tình giao hảo cũ ? Hơn nữa, cha con cho người ta mượn tiền, chưa hề bắt viết giấy, nay biết lấy gì mà làm bằng ?

Mẹ cố ép, Hòa đành phải nghe lời. Hơn hai mươi ngày, không đòi được một đồng xu nhỏ. Chỉ có anh hề Lý Tứ, trước kia thường chịu ơn chu cấp, nghe chuyện, tặng cho một lạng vàng.

Mẹ con Hòa đau lòng kêu khóc, tuyệt vọng từ đó.

Con gái họ Hoàng tuổi vừa cài trâm, nghe cha tuyệt giao với Hòa, thầm chê cha làm việc không phải. Hoàng định gả con cho nơi khác, nàng khóc mà thưa rằng:

- Liễu lang không phải sinh ra đã nghèo, một ngày kia chàng giàu có hơn xưa, để tâm thù ta, ta cỏ gỡ lại được không ? Nay chê nghèo, mà bỏ chàng là bất nhân.

Hoàng nghe nói không được vui, dỗ dành trăm chiều, vẫn không lay nổi ý con. Cha mẹ giận lắm, thường mắng chửi, nàng đành lặng yên.

Không bao lâu, nửa đêm cướp vào nhà, trói vợ chồng Hoàng lại, đốt để khảo của, vợ chồng ngất ngư, gần chết. Chúng vơ vét không còn thứ gì. Ba năm nữa, nhà càng nghèo. Có người lái buôn nhà phía Tây nghe nàng đẹp, đem năm chục lạng vàng tới xin hỏi. Hoàng ham lợi, hứa gả, định ép buộc con gái. Nàng biết rõ mưu toan, bèn xé áo, bôi mặt lem luốc, nửa đêm trốn đi. Xin ăn dọc đường, hơn hai tháng, mới tới Bảo Định, hỏi thăm nhà Hòa, tới thẳng trước cửa. Mẹ Hòa ngờ là con mẹ ăn mày, quát đuổi đi. Nàng khóc, tự giới thiệu. Mẹ nắm tay, rơi nước mắt, bảo rằng:

- Sao con ra đến nỗi này ?

Nàng khóc thảm, trình bày cơ sự. Mẹ con Hòa cũng khóc, liền lấy nước cho rửa ráy, nhan sắc lại xinh tươi, mặt mũi sáng sủa. Mẹ con Hòa đều mừng. Nhưng nhà ba miệng ăn, có ngày chỉ được một bữa.

Mẹ khóc mà rằng:

- Mẹ con ta đã chịu quen rồi, có thương là thương cho con dâu hiền, mà phải phụ lòng nó.

Nàng tươi cười, an ủi mẹ:

- Con dâu mẹ đã ở trong đám ăn xin, nay nhớ lại tình cảnh ấy xem ra, mới biết nay ở trên thiên đường, khác xa với cảnh địa ngục khi trước.

Mẹ nghe khuyên giải, mỉm cười.

Một hôm, nàng vào trong gian nhà trong, thấy cỏ mọc um tùm, không chỗ nào hở. Lần quá vào phía trong, bụi rác đầy rẫy. Trong xó tối, có vật gì chất đống. Bước vào, thấy vướng chân. Nhặt lên xem, đều là châu báu. Liền kinh hãi, chạy ra nói cho Hòa hay. Hòa theo nàng vào xét nghiệm, thì ra những gạch vụn, đá vỡ của chú Cung vất vào trong đó khi trước, nay đều biến thành vàng bạc, châu báu. Nhớ lại hồi thủa nhỏ, thường cùng Cung chôn đá trong nhà, chắc cũng là vàng cả. Nhưng căn nhà cũ đã đem cầm cho nhà phía đông, liền vội mang tiền chuộc lại. Phá gạch đào lên, thấy những hòn đá mình chôn đều như cũ, đã hơi thất vọng. Đào đến những viên gạch khác, thì san sát những vàng, bạc.

Vì thế, bỗng chốc trở nên giàu có cự vạn. Bèn mua ruộng, nuôi đầy tớ, sửa sang nhà cửa rực rỡ hơn xưa. Nhân tự phấn chí, nói rằng:

- Nếu không tự lập, là phụ lòng chú Cung vậy.

Bèn quyết chí buông màn học hành. Ba năm, đã đỗ kỳ thi hương.

Bèn đích thân đem một trăm lạng vàng, tới trả ơn bà lão họ Lưu. Quần áo mặc rực rỡ chóa mắt mọi người, hơn mười đám tớ trai lực lưỡng, cưỡi những con ngựa dữ, mạnh như rồng. Nhà bà Lưu chỉ có một căn. Hòa ngồi lên giường, còn gia nhân và ngựa phải ở ngoài, đứng chật đường ngõ.

Hoàng ông từ ngày con gái bỏ đi, người lái buôn đòi lại tiền. Hoàng trót tiêu mất nửa số tiền, phải bán nhà mới đủ bồi thường, vì thế cùng quẫn như Hòa hồi xưa. Nghe rể cũ sang trọng rực rỡ, đành nhắm mắt, tự buồn mà thôi.

Lưu bà mua rượu, soạn thức nhắm đãi Hòa, nhân thuật nết hiền của cô gái, và tiếc là nàng đã trốn đi. Hỏi Hòa đã lấy vợ chưa, Hòa đáp là đã có vợ. Ăn xong, cố ép bà tới thăm vợ mình, chở xe đưa bà đi.

Tới nhà, nàng ăn mặc quần áo đẹp bước ra, một bọn con hầu xúm quanh, đều xinh đẹp như tiên. Hai người nhìn nhau cùng kinh hãi, kể lể chuyện xưa. Nàng ân cần hỏi thăm cha mẹ nay sinh sống thế nào. Ở chơi vài hôm, khoản đãi đầy đủ, lại may quần áo mới cho bà thay, rồi mới tiễn về.

Lưu bà về, lại thăm họ Hoàng, thuật rõ tin tức của con gái, lại kể lời nàng nhắn hỏi. Vợ chồng Hoàng cả kinh. Lưu bà khuyên nên tới thăm con, Hoàng có ý ngại. Sau vì đói rét chịu không nổi, bất đắc dĩ phải tới Bảo Định.

Đến nơi, thấy tường cao, cổng lớn, nhà cửa đồ sộ. Người canh cửa trừng mắt nhìn, có vẻ giận dữ, nên suốt ngày không thông nổi tin tức. Vừa hay, có người đàn bà trong nhà đi ra, Hoàng tươi cười, nói năng khúm núm, tỏ bày tên họ, nhờ nói lên cho con gái hay. Người đàn bà trở vào, một lát lại trở ra, dẫn Hoàng vào một căn nhà nhỏ, bảo rằng:

- Nương tử rất muốn thấy mặt cụ, mà sợ lang quân biết, nên còn đợi dịp rảnh mới ra được. Cụ đến đây hồi nào ? Chắc đã đói bụng rồi chứ ?

Hoàng kể cảnh khổ, người đàn bà đi vào, lấy ra một cút rượu, hai món thức ăn, đem bày trước mặt Hoàng. Lại đặt thêm năm lạng vàng, bảo:

- Lang quân đang thết tiệc trong phòng, nương tử sợ không rảnh mà ra được. Sáng mai, cụ nên về sớm, đừng để cho lang quân biết.

Hoàng nhận lời. Sáng sớm trở dậy, sửa soạn hành lý gọn gàng, mà cửa còn chưa mở khóa, đành nghỉ bên trong cửa, ngồi trên tay nải mà đợi. Bỗng có tiếng thét vang.

- Chủ nhân ra !

Hoàng vừa định trốn thì Hòa đã trông thấy, ngoái lại, hỏi:

- Người này là ai ?

Gia nhân không ai thưa. Hòa giận mà rằng:

- Đây hẳn là quân gian, mau trói đưa lên quan

Chúng dạ ran, lấy dây ngắn trói Hoàng vào gốc cây. Hoàng vừa thẹn, vừa sợ, không biết nói sao. Không bao lâu, người đàn bà hôm qua chạy ra, quì xuống thưa rằng:

- Đây là cậu của tôi, tối qua lại trễ, nên chưa kịp thưa với chủ nhân.

Hòa ra lệnh cởi trói. Người đàn bà đưa Hoàng ra cửa, bảo:

-Tôi quên dặn anh canh cửa, để cụ phải chịu nhục. Nương tử dặn rằng nếu có nhớ nàng, thì nên để bà cụ giả làm bà lão bán hoa cùng Lưu bà tới đây.

Hoàng gật đầu. Về nhà thuật chuyện với bà vợ. Bà nhớ con quá, sang nói với bà lão họ Lưu. Lưu bà đồng ý cùng đến nhà Hòa. Qua hơn mười lần cửa mới tới phòng cô gái. Nàng nặc áo choàng, tóc búi cao, mặc quần áo thì the xanh, lụa đỏ, mùi hương thơm ngát. Một tiếng oanh khẽ thốt, con hầu, vú bõ chạy vào đứng đầy hai bên. Nàng đặt gối vàng lên giường, đuỗi hai chân đặt lên đó. Con hầu liền đi pha trà. Hai mẹ con to nhỏ chuyện trò, cùng nhau thăm hỏi, cùng nhìn nhau mà khóc. Chiều tối, dọn buồng riêng cho hai bà lão đi nghỉ. Chăn đệm mềm nhuyễn, êm ấm, bà lão họ Hoàng trước kia giàu có như thế mà cũng chưa được hưởng bao giờ.

Ở chơi dăm, ba ngày, nàng thết đãi ân cần. Bà lão dẫn nàng ra chỗ vắng, khóc và nói rằng việc làm ngày trước là không phải.

Nàng nói:

- Con với mẹ có lỗi nào mà chẳng bỏ qua, chỉ vì chàng còn tức giận, nên phải đề phòng kẻo chàng biết đấy thôi.

Mỗi khi Hòa đến, bà lão liền tránh đi. Một hôm, đang ngồi bó gối. Hòa đến bất chợt, trông thấy, giận dữ mắng rằng:

- Mụ già nhà quê ở đâu lại đây, dám ngồi ngang vai với nương tử ? Ta phải nhổ cho mụ trụi hết lông tóc đi mới được.

Lưu bà vội bước ra, thưa:

- Bà này là bà con thân thích với lão; tức là bà lão bán hoa họ Vương, xin đừng trách mắng thì may lắm.

Hòa bèn vòng tay xin lỗi, rồi ngồi xuống, nói:

- Lưu bà lại chơi mấy hôm rồi, mà tôi quên bẵng đi mất, chưa kịp thăm hỏi. Thế cái lão súc sinh họ Hoàng có còn ở đấy không ?

Lưu bà đáp rằng:

- Vẫn vậy. Nhưng nay nghèo quá không ngóc đầu lên nổi. Quan nhân đã nên đại phú quí, sao không nghĩ tình cha vợ, chàng rể một chút ?

Hòa đập bàn, nói rằng:

- Năm trước, không nhờ bà thương ban cho chén cháo, làm sao tôi về được đến quê ? Tôi còn mong cho hắn chết chẳng vẻ thay, nhớ đến làm gì ?

Nói đến chỗ phẫn uất, liền đứng dậy dậm chân, chửi bới om sòm. Nàng tức giận, bảo:

- Người ấy có bất nhân, cũng là mẹ em. Em từ xa xôi đến đây, tay nứt nẻ, chân phỏng mọng, tự nghĩ có phụ lòng chàng đâu ? Sao chàng nỡ trước mặt con mà chửi mắng cha, khiến người ngoài cũng chịu không nổi ?

Hòa nghe vậy, mới vuốt giận, đứng dậy bỏ đi. Hoàng bà thẹn thùng, tái mặt, từ biệt xin về. Nàng lén lấy hai chục lạng vàng đưa cho.

Về rồi, không tới lui thăm hỏi nữa. Nàng thường lấy thế làm buồn, chẳng được yên lòng. Hòa bèn nhờ người tới mời. Vợ chồng Hoàng đến, thẹn thùng không biết nói sao.

Hòa tạ lỗi rằng:

- Năm trước, cụ tới chơi, không nói rõ cho biết, để tôi mắc lỗi rất nhiều.

Hoàng chỉ biết dạ dạ. Hòa bèn sai thay đổi quần áo mới, giữ lại chơi hơn một tháng. Hoàng thường áy náy không yên, mấy lần xin về. Hòa đưa tặng một trăm lạng vàng, bảo:

- So với năm chục lạng của bác lái buôn, số tiền của tôi lại gấp mấy.

Hoàng thẹn toát mồ hôi, nhận lấy. Hòa lấy xe ngựa tiễn về. Cuối năm đến nhà, Hoàng trở thành một nhà giàu nho nhỏ.

105. VỢ LẼ LÀ CHỒN
狐妾

Lưu Động Cửu, người ở Lai Vu, làm quan ở Phần Châu. Một hôm, ngồi một mình trong dinh, nghe ngoài sân có tiếng cười nói tiến lại gần. Vào phòng trong, thấy bốn người đàn bà, một người chừng bốn mươi, một người chừng ba mươi, một người chừng hai mươi bốn, hai mươi lăm trở lại, sau cùng là một cô bé còn để trái đào. Cả bốn đứng trước bàn, nhìn nhau mà cười. Lưu vốn biết trong dinh có nhiều chồn, không thèm để ý.

Một lát, cô bé trái đào lấy ra một chiếc khăn hồng, đùa giỡn ném trước mặt Lưu. Lưu nhặt lấy, ném qua cửa sổ, vẫn không nhìn lại. Bốn người cười rộ lên một tiếng, bỏ đi.

Một hôm, người lớn tuổi nhất tới, bảo Lưu rằng:

- Em gái tôi cùng chàng có túc duyên, đừng chê nó là loài thấp hèn mà bỏ nó.

Lưu chỉ ừ ào cho qua. Người đàn bà bỏ đi. Giây lát, dắt theo một con hầu, cùng nắm tay cô bé trái đào đưa lại, đặt ngồi sánh vai với Lưu, nói:

- Thật là loan phượng đẹp đôi. Đêm nay hoa chúc tốt đẹp, em gắng chiều chàng Lưu. Chị đi nhé.

Lưu nhìn xem, xinh đẹp lộng lẫy không ai bì, lấy làm yêu thích lắm. Hỏi kỹ hành tung, nàng nói:

- Em không phải là người, mà cũng như người. Em vốn là con gái của vị quan tiền nhiệm, bị chồn làm đến nỗi chết, xác chôn ở ngoài vườn. Bọn chồn làm phép cho em sống lại, nên nay phảng phất giống như chồn.

Lưu đưa tay sờ chỗ xương cụt. Nàng hiểu, cười, hỏi:

- Anh nói em là chồn thì có đuôi chứ gì ?

Rồi xoay mình lại, bảo:

- Anh thử sờ xem nào.

Từ đó, nàng ở luôn trong dinh, không đi đâu nữa. Ngồi, đứng đều có con hầu nhỏ ở bên. Gia nhân đều đối với nàng theo lễ tiểu phu nhân. Con hầu, vú bõ tới vái chào, nàng đều thưởng tiền rất hậu.

Gặp ngày sinh nhật của Lưu, khách khứa rất nhiều, tính ra tới hơn ba mươi mâm, phải cần rất nhiều đầu bếp. Trước ngày đó, Lưu đã gởi giấy đòi, mà mới có một, hai người đến, khiến Lưu không khỏi tức giận. Nàng biết chuyện, liền bảo:

- Anh đừng lo ! Đầu bếp đã không đến đủ, thì anh cứ cho họ về cả đi. Em tuy ít tài, nhưng ba mươi mâm tiệc cũng chẳng khó gì.

Lưu mừng, sai khuân hết thịt, cá, đồ gia vị vào nhà trong. Người trong nhà chỉ nghe tiếng dao thớt, tiếng chầy thình thịch không dứt. Ngoài cửa kê một cái bàn để bày những thức ăn nàng làm. Quay đi ngoảnh lại, đã thấy thịt thà bày đầy bàn, người nhà hơn mười người chuyền tay nhau lấy mang đi, lấy mãi không hết. Sau cùng, gia nhân vào đòi bánh canh.

Bên trong có tiếng nói vọng ra:

- Ông chủ không dặn trước, bây giờ mới thét thì đào đâu ra ?

Sau, lại nói:

- Không sao, ta mượn đỡ của người khác vậy.

Một lát, nghe tiếng gọi vào mà lấy bánh canh. Nhìn xem, đã đủ hơn ba mươi bát bầy trên bàn, khói bay nghi ngút.

Khách khứa đi rồi, nàng bảo Lưu:

- Anh lấy tiền đền tiền bánh canh cho nhà Mỗ.

Lưu sai người tới nhà ấy, thì quả nhiên họ mất bánh canh, đang cùng nhau kinh ngạc, nghi ngờ. Người nhà của Lưu đến, mối ngờ kia mới giải.

Một đêm, Lưu ngồi uống rượu chơi thèm thứ rượu Sơn Đông, nàng xin đi lấy, rồi ra cửa mà đi. Lát sau, trở về, bảo:

- Ngoài cửa lấy về được một vò, đủ uống vài ngày.

Lưu ra xem, quả nhiên được vò rượu, mà là thứ rượu nhà cất lấy.

Vài ngay sau, vợ cả Lưu sai hai người đầy tớ đi Phần Châu. Giữa đường, một người nói:

- Nghe nói phu nhân chồn thưởng tiền hậu hĩnh lắm. Đi lần này mà được tiền, tôi phải may một cái áo cừu mới được.

Nàng ngồi trong dinh đã nghe rõ hết, bảo Lưu rằng:

- Trong nhà sắp sai người tới đây. Chỉ giận là một anh đầy tớ vô lễ quá, phải trị mới được.

Hôm sau, người đầy tớ vừa vào thành, đầu bỗng nhức như búa bổ. Tới dinh, ôm đầu kêu đau. Mọi người định lấy thuốc cho uống. Lưu cười:

- Chẳng cần chữa chạy. Tới lúc, tự nó khỏi.

Chúng ngờ rằng anh kia có tội với tiểu phu nhân, riêng anh ta tự nghĩ mình mới đến, hành lý chưa bỏ xuống, làm sao mắc tội cho được. Không biết tỏ bày cùng ai, đành lết đầu gối, van xin tha thiết. Trong rèm có tiếng nói:

- Mày gọi "phu nhân" là đủ rồi, còn thêm chữ "chồn" làm chi ?

Anh kia liền tỉnh ngộ, rập đầu lạy mãi. Bên trong lại nói:

- Đã muốn có áo cừu, sao còn vô lễ ?

Rồi lại nói:

- Cho mày khỏi bệnh đấy.

Nói vừa dứt, anh kia cảm thấy bệnh dường dứt hẳn, vái chào định lui ra, thì trong rèm ném ra một cái túi nhỏ, và có tiếng nói:

- Chỗ này đủ mua một cái áo lông cừu, lấy đi !

Anh kia mở xem, được năm lạng vàng.

Lưu hỏi thăm tin tức gia đình, đầy tớ thưa rằng đều vô sự, chỉ có một đêm kia mất một vò rượu. Tính ra, đúng vào ngày nàng lấy rượu. Mọi người ngạc nhiên, cho là thần, gọi tôn nàng là "thánh tiên".

Lưu có nhờ người vẽ cho nàng một bức chân dung nhỏ. Bấy giờ, ông Trương Đạo Nhất làm quan đề học, nghe chuyện lạ, lấy tình đồng hương tới thăm Lưu, xin được thấy mặt nàng một phen. Nàng từ chối không tiếp. Lưu đưa cho xem bức chân dung của nàng.

Trương giật lấy đem về. Đến nhà, treo ngay bên chỗ ngồi, sớm chiều khấn vái rằng:

- Em xinh đẹp nõn nà, muốn gì chẳng được, sao lại gửi thân cho lão già tóc bạc ấy ? Hạ quan có xấu xí gì hơn Động Cửu đâu, sao em chẳng đoái hoài ?

Nàng đang ngồi trong dinh, bảo Lưu:

- Ông Trương vô lễ lắm. Phải trách phạt nhẹ mới được.

Một hôm, Trương đang khấn, thấy như có ai cầm cây giới phương gõ vào trán, đau lắm, rất kinh sợ, cuộn bức tranh đem trả. Lưu hỏi tại sao, quan đề học giấu, tìm phương nói dối. Lưu cười , hỏi:

- Trán ông không đau à ?

Quan đề học giấu không xong, đành thú thực.

Không bao lâu, con rể Lưu là Nguyên sinh tới, xin được ra mắt, nàng cố từ chối. Nguyên năn nỉ mãi, Lưu hỏi nàng:

- Con rể chứ có phải người khác đâu, sao em từ chối quyết liệt thế?

Nàng nói:

- Con rể ra mắt, tất phải có cái gì cho nó, nhưng nó đòi hỏi quá lắm, em tự xét không thể làm vừa ý nó, nên không muốn gặp mặt.

Lưu cố nài, nàng đành hứa mười ngày sau sẽ cho ra mắt.

Tới kỳ hẹn, Nguyên bước vào, cách rèm vái chào. Vừa định cất tiếng thăm hỏi, thấy dung quang lấp ló sau rèm, Nguyên tự nhiên không dám lên tiếng, vội lùi xuống. Đi vài bước, quay lại nhìn bỗng nghe nàng nói:

- Con rể ta ngoảnh lại rồi à ?

Dứt lời, cất tiếng cười rộ, the thé như tiếng chim cú. Nguyên cảm thấy chân tay bủn rủn, ngơ ngẩn như hồn bay phách lạc. Ra đến ngoài, ngồi nghỉ hồi lâu, mới hoàn hồn, nói rằng:

- Tôi nghe tiếng cười như thể sấm sét, chẳng biết thân mình còn hay mất.

Giây lát, con hầu theo lệnh của nàng, tặng Nguyên hai chục lạng. Nguyên nhận lấy, bảo con hầu:

- Thánh tiên ở với cha tôi đã lâu, sao không biết tính tôi tiêu hoang, không quen tiêu ít thế này ?

Nàng nghe được, bảo:

- Ta vẫn biết vậy rồi. Nó cạn túi rồi mới chịu tới đây. Trước đây, nó đàn đúm với lũ bạn, rủ nhau tới thành Biện Lương, thành ấy nay bị nước tràn ngập, kho tàng chìm sâu dưới nước. Nước rút, người ta lo sửa chữa nhà cửa, tiền đâu mà cung phụng cho con người tham cầu không biết chán ấy ? Dù ta có cho nó nhiều chăng nữa, nó phúc bạc cũng không hưởng được đâu.

Việc gì nàng cũng biết trước cả. Lưu có điều gì không hiểu, hỏi nàng, đều được rõ.

Một hôm, đang ngồi chơi, nàng chợt ngửng nhìn lên không trung, kinh ngạc mà rằng:

- Đại kiếp nạn sắp tới, biết làm sao đây ?

Lưu kinh ngạc hỏi thăm gia đình có ai việc gì không, nàng nói:

- Cả nhà đều bình yên, duy có công tử thứ hai là đáng lo. Đất này chẳng bao lâu sẽ thành bãi chiến trường. Anh nên xin đi công vụ xa, có thể thoát nạn.

Lưu nghe lời, xin với quan trên được đi tải lương ở Vân Nam Quý Châu. Đường sá xa xôi khó khăn, ai cũng thương cho Lưu, chỉ có nàng là mừng.

Không bao lâu, giặc Khương làm phản, đất Phần Châu lọt vào ổ giặc. Con trai thứ hai của Lưu từ Sơn Đông tới Phần Châu, vừa gặp lúc biến lọan, bị sát hại. Thành bị hãm, các quan đều bị nạn, riêng Lưu vì việc công xuất được thoát. Giặc yên, mới về, bị nghi ngờ, đem ra xét xử. Lúc ấy nghèo túng không đủ ăn mà quan trên lại đòi hỏi nhiều, Lưu lo buồn muốn chết.

Nàng nói:

- Đừng lo ! Dưới giường có ba ngàn lạng vàng, đào lên mà tiêu dùng.

Lưu mừng lắm, hỏi nàng:

- Em lấy trộm ở đâu ra vậy ?

Đáp:

- Những vật vô chủ trong thiên hạ lấy mãi cũng không hết, cần gì phải ăn trộm ?

Lưu lo lót, được thoát tội, tha về quê, nàng cùng đi theo.

Cách mấy năm sau, nàng bỗng bỏ đi, để lại tặng một gói giấy, trong có cành phướn để treo ngoài cửa nhà có tang, dài chừng hai tấc. Mọi người đều cho là điều chẳng lành, không bao lâu Lưu chết.

106. THẦN SẤM SÉT

雷曹

Nhạc Vân Hạc và Hạ Bình Tử, thủa nhỏ ở cùng làng, lớn lên lại học cùng trường, nên thân thiết nhau lắm. Hạ thông minh, mười tuổi đã nổi tiếng. Nhạc hết lòng tin cẩn bạn, Hạ cũng hết lòng chỉ bảo, không biết mệt mỏi, nên Nhạc văn chương ngày một tiến, vì thế cả hai đều được nổi danh. Nhưng lại cùng lận đận nơi trường ốc, thi lần nào, hỏng lần đó.

Hạ bỗng mắc bệnh dịch mà chết, nhà nghèo không đủ lo liệu ma chay. Nhạc phải bỏ tiền nhà lo liệu cho. Hạ chết đi, để lại đứa con còn trong tã lót và người vợ góa. Nhạc thường chu cấp cho vợ con bạn, được đấu gạo cũng chia đôi. Vợ con Hạ nhờ thế đủ sinh sống. Vì vậy, các bậc sĩ, đại phu đều trọng Nhạc. Nhạc cũng không có nhiều hằng sản, lại phải lo liệu việc nhà cho Hạ, nên gia tư ngày một thiếu hụt, bèn than rằng:

- Văn chương như Bình Tử, còn nghèo túng đến chết, nữa là ta. Người ta muốn phú quí, phải biết theo thời. Tháng năm lần lữa, sợ rồi mai một như thân chó, tức là phụ lòng Trời đã sinh ra ta. Chi bằng sớm liệu cho rồi.

Bèn bỏ học, đi buôn. Vất vả như thế chừng nửa năm, đã thành giàu có nho nhỏ.

Một hôm, tới Kim Lăng, trọ trong hàng quán; thấy một người dong dỏng cao, gân cốt nổi cuồn cuộn, đứng quanh quẩn bên cạnh, sắc mặt lợt lạt, có vẻ buồn rũ.

Nhạc hỏi:

- Anh muốn ăn chăng ?

Người kia không đáp. Nhạc đẩy mâm cơm của mình, mời ăn. Hắn bốc mà ăn, chốc lát hết sạch. Nhạc gọi thêm một mâm hai người ăn, hắn lại ăn hết. Nhạc bèn bảo chủ quán cắt một vai lợn non, và bầy thêm bánh chưng lên đó cho đầy, tính ra tới mấy người ăn mới xuể, mà hắn lại ăn hết. Bấy giờ, mới xoa bụng, cảm ơn, bảo rằng:

- Ba năm nay, chưa lần nào ăn no như thế này.

Nhạc hỏi:

- Anh là tráng sĩ, sao phải phiêu bạt như thế ?

Đáp:

- Tôi mắc tội, bị Trời phạt, không thể nói ra được .

Hỏi quê quán ở đâu, đáp:

- Trên cạn không nhà, dưới nước không thuyền. Sáng sớm còn ở trong thôn, chiều tối đã ra ngoài thành rồi.

Nhạc sửa soạn hành lý, định đi. Người kia xin đi theo, quyến luyến chẳng rời. Nhạc từ chối, thì hắn nói:

- Anh sắp mắc đại nạn, tôi không nỡ quên ơn một bữa ăn.

Nhạc lấy làm lạ, cho đi theo. Giữa đường, kéo lại mời ăn cùng, hắn từ chối rằng:

- Tôi suốt năm chỉ ăn chừng vài ba bữa thôi.

Nhạc lại càng lạ nữa.

Hôm sau, qua sông, bỗng gặp sóng to, các thuyền buôn đều bị lật chìm. Nhạc và người kia đều rơi xuống sông. Chốc lát, gió im, hắn ôm Nhạc đạp sóng nhô lên. Lên nhờ thuyền người khác xong, hắn lại rẽ sóng bơi đi. Một lát, kéo một chiếc thuyền nhỏ tới, đỡ Nhạc qua, dặn Nhạc cứ nằm yên đó, rồi hắn lại nhảy xuống nước, hai tay bê hàng hóa ném vào trong thuyền, rồi lại lặn xuống. Mấy lần lên xuống như vậy, hàng hóa đã đầy thuyền. Nhạc tạ ơn rằng:

- Anh cứu sống tôi cũng tốt quá rồi, đâu dám mong châu về Hợp Phố nữa ?

Xét hàng hóa, không thiếu món nào, lại càng mừng, kinh ngạc cho là thần. Nhổ thuyền định đi, người kia xin rút lui. Nhạc cố mời ở lại, hắn đành đi cùng.

Nhạc cười, bảo:

- Trong cơn nguy hiểm vừa rồi, chỉ mất có một cành thoa vàng thôi.

Người kia muốn đi tìm. Nhạc khuyên can bảo thôi, thì hắn đã lặn xuống nước mất tăm. Đang kinh ngạc đứng lặng, bỗng thấy hắn mỉm cười nhô lên, đưa cành thoa cho Nhạc, và bảo:

- May không nhục mệnh.

Mọi người ở trên sông thảy đều hãi dị.

Nhạc cùng người kia về nhà, cùng ngủ một giường. Chừng mười ngày, hắn mới ăn một lần, nhưng ăn nhiều lắm.

Một hôm hắn lại ngỏ lời từ biệt, Nhạc lại cố lưu giữ. Bấy giờ, đang giữa ban ngày, trời tối sầm muốn mưa. Nghe tiếng sấm, Nhạc nói:

- Không biết trong đám mây, hình trạng ra sao, sấm là cái gì ? Nếu được lên Trời mà xem, mới giải được mối ngờ này.

Người kia cười, hỏi:

- Anh muốn lên chơi trên mây ư ?

Giây lát, Nhạc cảm thấy mỏi mệt hết sức, gục xuống giường mà ngủ. Tỉnh dậy, thấy thân mình lơ lửng, chẳng phải đang nằm trên giường. Mở mắt xem, thì ra đang ở giữa đám mây, chung quanh như có bông gòn. Kinh ngạc trở dậy, thấy như đang ở trong chiếc thuyền, đạp chân không thấy đất. Ngửng nhìn các ngôi sao, thấy ở ngay trước mắt, ngờ rằng đang nằm mơ. Nhìn kỹ, các ngôi sao gắn trên vòm trời như hạt sen gắn trên đài sen, ngôi to bằng cái chum, ngôi vừa vừa bằng cái hũ, ngôi nhỏ bằng cái chén, cái bát. Đưa tay lay thử, ngôi to gắn chặt không nhúc nhích, ngôi nhỏ lung lay như có thể bứt ra được, bèn bứt một ngôi sao, bỏ vào trong tay áo.

Vén mây nhìn xuống, biển trắng xóa như bạc, rộng mênh mông. Nhìn thành quách, nhỏ như hạt đậu, tự nghĩ lỡ sẩy chân, không biết thân mình sẽ ra sao.

Giây lát, thấy hai con rồng uốn khúc, kéo một chiếc xe có trương màn chạy lại, đuôi rồng vẫy nghe vút vút như tiếng quất roi gân bò.

Trên xe có một cái thùng rộng vài trượng, chứa đầy nước. Vài chục người cầm gáo múc nước, vẩy khắp trên mây. Chợt trông thấy Nhạc, họ đều ngạc nhiên. Nhạc nhìn lại, trong bọn có cả người tráng sĩ khi trước. Hắn bảo mấy người kia.

- Anh ấy là bạn tôi.

Nói rồi, lấy gáo đưa cho Nhạc, bảo tưới nước. Bấy giờ, đang khổ vì nắng hạn, Nhạc nhận gáo, vén mây, trông về quê cũ, tận tình tưới nước.

Không bao lâu, tưới xong, người kia bảo Nhạc.

- Tôi là thần sấm sét, trước kia làm mưa không nhầm chỗ, bị Trời phạt đầy đi ba năm. Nay thời hạn đã mãn, xin từ biệt cùng anh.

Nói rồi lấy trong xe một sợi dây dài chừng vạn thước, bảo Nhạc nắm lấy một đầu để mình thòng dây cho xuống. Nhạc sợ nguy hiểm, người kia bảo đừng lo. Nhạc theo lời, cảm thấy thân mình lâng lâng, nháy mắt đã tới mặt đất. Nhìn xem, thấy mình ngã ngồi ở ngoài thôn, sợi dây được thu dần lên mây, không thấy đâu nữa.

Bấy giờ, trời làm hạn hán lâu năm, nay mười dặm quanh vùng, mưa ngập chừng một đốt ngón tay, riêng làng của Nhạc, khe rãnh đều đầy tràn.

Về nhà, sờ trong tay áo, ngôi sao mình bứt ra vẫn còn nguyên đó, mới lấy ra đặt lên bàn, thấy màu xám xịt như cục đá. Đến đêm, ánh sáng chiếu lòa, sáng rực bốn bức tường, vì thế càng coi là của báu, may túi để đựng. Mỗi khi có khách quí, mới lấy ra cho chiếu sáng để uống rượu. Nhìn thẳng, thì chói mắt chịu không nổi.

Một đêm, vợ Nhạc ngồi trước ngôi sao để nhổ tóc, bỗng thấy ánh sáng nhỏ dần bằng con đom đóm, lập lòe bay ngang. Người vợ đang kinh ngạc, cất tiếng kêu thì nó đã chui tọt vào mồm, khạc không ra, xuống dần dưới cuống họng. Kinh ngạc, chạy đi báo cho Nhạc biết, Nhạc cũng lấy làm lạ. Đến lúc đi ngủ, nằm mơ thấy Hạ Bình Tử tới chơi, bảo:

- Tôi là ngôi sao thiếu vi đây. Ơn anh ngó đến gia dình tôi, tôi chẳng lúc nào dám quên. Lại được anh mang tôi từ trên trời về đây, khá gọi là có duyên với nhau. Nay tôi xin làm con nối dõi cho anh, để báo đáp ơn dầy.

Nhạc lúc đó ba mươi tuổi, chưa có con, được giấc mộng, lấy làm mừng lắm. Từ đó, vợ Nhạc mang thai.

Đến ngày sinh nở, ánh sáng chiếu khắp nhà, y như khi ngôi sao còn để trên bàn, nhân đó đặt tên con là Tinh. Đứa bé thông minh, khéo léo dị thường, mười sáu tuổi, thi đậu tiến sĩ.

107. LÁ BÙA ĐỂ ĐÁNH BẠC
賭符

Đạo sĩ họ Hàn cư ngụ ở miếu Thiên Trai trong ấp tôi, có nhiều phép ảo thuật, mọi người gọi là tiên, cùng cha tôi rất thân thiện, mỗi lần qua thành đều tới chơi.

Một hôm, cha tôi cùng chú tôi tới quận ấp, định tới Hàn, chợt gặp ông ở giữa đường. Hàn đưa chìa khóa cho cha tôi, bảo rằng:

- Mời ông tới nhà tôi trước, mở cửa ngồi chơi một lát, tôi sẽ về ngay.

Cha tôi làm theo lời ông, tới miếu mở khóa, thì Hàn đã ngồi lù lù trong phòng. Những chuyện tương tự như vậy rất nhiều.

Trong họ tôi, có một người ham mê cờ bạc, nhờ cha tôi, được quen biết với Hàn. Vừa hay có một nhà sư ở chùa Thiên Phật tới, chuyên nghề cờ bạc, đánh bạc rất hào. Người họ tôi gặp được, mừng lắm, rốc túi tới đánh bạc, thua to, lại càng nóng mũi, bán ruộng vườn tới nữa, một đêm thua hết, uất ức trong lòng. Chợt tới chơi Hàn, tinh thần thảm đạm, nói năng thất thố. Hàn hỏi thăm, người kia thưa hết sự tình

Hàn cười, bảo:

- Theo lẽ, cờ bạc thì thường là thua, những kẻ máu mê nên lấy đó làm răn. Thôi, để tôi gỡ lại cho ông.

Người kia nói:

- Nếu được châu về Hợp Phố, tôi thề từ nay tới già không cờ bạc nữa.

Hàn bèn vẽ cho một lá bùa, đeo vào chỗ thắt lưng, dặn rằng:

- Nếu gỡ được rồi, thì đừng được Lũng, ngồi Thục nhé.

Lại đưa cho một ngàn đồng, chứa đầy một hộp. Người kia mừng lắm, đem tiền tới chơi. Nhà sư xét những đồng tiền, thấy lạ, không muốn đánh. Người kia nài nỉ, xin chỉ đánh một tiếng thôi. Nhà sư cười, chịu liền, cũng bỏ ra một ngàn đồng đặt cọc. Nhà sư gieo xúc xắc trước, không phân thắng bại. Người kia đổ tiếp, thắng ngay. Nhà sư lại bỏ ra hai ngàn đồng, lại thua. Dần dà tăng lên đến hơn mười ngàn. Nhà sư đằng đằng sát khí, chửi bới om sòm, nhưng hơn mười ngàn cũng lại thua nốt. Người kia tính ra số tiền thua trước khoảnh khắc đã gỡ lại, thầm nghĩ kiếm thêm vài ngàn cũng hay, lại đánh nữa, nhưng nước bạc yếu dần, lấy làm lạ. Đứng dậy nhìn lá bùa giắt lưng, đã biến đâu mất, cả kinh, vội nghỉ chơi, ôm tiền về miếu. Trừ số tiền của Hàn, và số tiền thua lúc sau, tính ra vừa vặn gỡ lại đầy đủ. Rồi thẹn thùng, tạ lỗi đánh mất bùa.

Hàn cười, bảo:

- Ở đây rồi ! Tôi đã dặn ông chớ tham, ông không nghe, tôi phải lấy về.

108. CÔ HÀ
阿霞

Cảnh Tinh ở Văn Đăng, tuổi trẻ có tài danh, cùng Trần sinh ở sát vách, phòng học chỉ cách nhau một bức tường thấp.

Một hôm, trời tối, Trần đi qua một khu gò mả hoang lạc; nghe một cô gái khóc trong đám tùng bách. Lại gần xem, thấy một sợi dây buộc trên cành cây, dường như cô gái sắp thắt cổ. Trần cất tiếng hỏi, nàng gạt lệ thưa rằng:

- Mẹ em đi lấy chồng xa, gửi em cho người anh họ bên ngoại, chẳng dè thằng lang sói dã tâm, nuôi em chẳng trọn khiến thân em lênh đênh thế này, chẳng thà chết quách cho xong.

Nói rồi, lại khóc. Trần cởi sợi dây xuống, khuyên nàng đi lấy chồng, nàng lo không biết tìm ai mà gửi thân. Trần xin nàng tạm lánh ở nhà mình, nàng nghe theo.

Đến nhà, thắp đèn nhìn xem, phong vận tuyệt vời, lấy làm thích lắm, muốn chuyện loạn. Nàng tức giận kháng cự. Lời cãi cọ lọt qua tường bên kia. Cảnh trèo tường qua nhòm, Trần mới buông nàng ra. Nàng trông thấy Cảnh, nhìn chăm chú, hồi lâu, rồi bỏ chạy. Hai người cùng đuổi theo, thì không biết nàng trốn lối nào.

Cảnh trở về, đóng cửa định đi ngủ, chợt nàng phơi phới từ trong buồng trong bước ra. Kinh ngạc, cất tiếng hỏi, nàng đáp rằng:

- Hắn đức bạc, phúc tiện, em không thể gửi thân suốt đời.

Cảnh mừng lắm. Hỏi tên họ, nàng đáp rằng:

- Ông cha em ở đất Tề, nên lấy họ Tề. Em tên là Hà.

Buông lời trêu cợt, nàng cười, không kháng cự lắm, bèn cùng ngủ chung.

Phòng học của Cảnh bạn bè qua lại đông lắm, nàng thường đóng cửa ở lì bên trong. Qua vài hôm, nàng bảo:

- Em tạm lánh đi, vì chỗ này đông người, phiền nhiễu lắm. Sau đây, đợi anh tính lại kế khác, tối em sẽ đến.

Hỏi nhà ở đâu, đáp rằng:

- Không xa.

Rồi, sáng sớm ra đi, đêm quả nhiên tới, hoan ái vô cùng.

Lại vài ngày nữa, nàng bảo Cảnh:

- Tình hai ta quả có đẹp, nhưng rốt cuộc vẫn là cẩu hợp, cha em làm quan ở miền Tây, ngày mai, em sẽ đi theo mẹ, rồi thừa dịp bẩm mệnh, thì đôi ta mới ở mãn đời được.

Hỏi bao giờ đi, ước hẹn chừng một tuần nữa.

Nàng đi rồi, Cảnh nghĩ chỗ phòng học nàng không thể lui tới luôn được, tính dọn về nhà. Lại sợ vợ ghen, tính chỉ có bỏ vợ là tốt nhất. Định thế rồi, vợ vừa đến, liền chửi mắng thậm tệ. Vợ nhịn nhục không được, khóc lóc định tự tử.

Cảnh nói:

- Chết thì gây phiền cho người khác, về nhà cha mẹ thì hơn.

Nói rồi thúc giục vợ đi. Vợ khóc to rằng:

- Tôi theo anh mười năm nay, chưa hề có chuyện thất đức, sao anh nỡ quyết lòng từ tuyệt như thế ?

Cảnh không nghe, đuổi vợ càng gấp. Vợ đành ra cửa bỏ đi.

Từ đó, quét dọn nhà cửa, nghển cổ trông đợi nàng tiên, chẳng dè chim xanh vắng tin, như đá chìm đáy biển.

Vợ về nhà rồi, có mấy đám đến hỏi, nàng vẫn xin quay về với Cảnh, mà Cảnh không dung, nàng mới lấy chồng họ Hạ Hầu. Hạ Hầu là người cùng làng với Cảnh, có ruộng tiếp giáp ruộng của Cảnh. Vì chuyện ruộng nương, hai bên thường có chuyện xích mích. Cảnh nghe chuyện, càng thêm tức giận, nhưng vẫn trông mong cô Hà trở lại, nên cũng tự an ủi dối lòng.

Hơn một năm sau, tin tức vắng bặt. Gặp hội tế Hải thần, giai nhân, tài tử chen chúc nhau, Cảnh cũng lẫn trong đám đó, xa xa thấy một cô gái, rất giống cô Hà. Cảnh đến gần. Nàng đi lẫn vào trong đám đông. Cảnh đi theo. Nàng ra cửa, Cảnh lại theo. Nàng phơi phới ra đi, Cảnh đuổi theo không kịp, đành hậm hực trở về.

Lại nửa năm sau, Cảnh đang đi trên đường, thấy một cô gái mặc áo đỏ, có người đầy tớ theo hầu, cưỡi con lừa đen đi tới. Nhìn xem, chính là cô Hà, mới hỏi người hầu:

- Nương tử là ai vậy ?

Đáp:

- Bà vợ kế của Trịnh công tử ở thôn Nam đấy.

- Lấy nhau hồi nào vậy ?

- Vừa được nửa tháng.

Cảnh thắc mắc không biết mình có nhận lầm chăng. Cô gái nghe hai người trò chuyện quay đầu nhìn lại. Cảnh trông xem, chính thật là Hà. Thấy nàng đã lấy người khác, uất ức trong lòng, gọi to lên rằng:

- Nàng Hà ! Sao nàng quên lời hẹn ước cũ ?

Người hầu nghe gọi tên tục bà chủ, giơ tay định đánh. Nàng vội ngăn lại, cởi tấm lụa che mặt, bảo Cảnh rằng:

- Anh chàng phụ bạc, còn mặt mũi nào thấy nhau nữa ?

Cảnh nói:

- Em phụ tôi, chứ tôi nào phụ em ?

Nàng nói:

- Anh phụ rẫy vợ lại quá hơn phụ tôi nữa. Với người kết tóc xe tơ còn đối xử làm vậy, huống gì người khác ? Trước kia, vì phúc đức ông cha anh dày, tên anh đã ghi bảng quế, nên tôi mới gửi thân theo anh. Nay vì chuyện bỏ vợ, Âm ti đã truất bỏ lộc trật của anh rồi. Khoa này, á khôi là Vương Xương, thay thế vào tên anh đấy. Tôi đã về với Trịnh quân, chẳng nhọc lòng nhớ đến chuyện cũ nữa.

Cảnh cúi đầu cụp tai, không thốt nên lời, lặng ngắm nàng ruổi ngựa như bay, đành ấm ức mà thôi.

Khoa thi đó, Cảnh không đậu, người á khôi họ Vương, tên Xương, Trịnh cũng đậu.

Từ đó, Cảnh mang tiếng bạc hạnh, bốn mươi tuổi vẫn không vợ, nhà lại ngày một nghèo túng, thường phải đến ăn trạc ở nhà các bạn bè. Một hôm tới Trịnh, Trịnh khoản đãi ân cần, mời ngủ lại nhà. Nàng nhòn ông khách, đem lòng thương, hỏi Trịnh rằng:

- Người khách ngồi ở nhà trên, có phải là Cảnh Khánh Vân không ?

Hỏi vì sao biết, nàng đáp:

- Hồi em chưa lấy anh, có tị nạn ở nhà ông ta, được ông ta nuôi nấng tử tế. Ông ấy tính hạnh tuy không ra gì, nhưng phúc đức tổ tiên còn dầy, lại cùng anh có tình cố nhân, ta cũng nên giữ nghĩa bạn bè cho trọn.

Trịnh nhận là phải, bảo thay quần áo mới, giữ lại chơi vài ngày. Nửa đêm. Cảnh vừa định đi ngủ, có con hầu đem hơn hai chục lạng vàng tặng Cảnh. Nàng đứng ngoài cửa sổ bảo rằng:

- Đây là của riêng của em tích được, tạm báo đáp niềm cựu hảo. Anh nên đi ngay đi, về tìm một cô vợ đẹp. Phúc tổ còn dầy, đủ truyền tới con cháu. Nếu anh không làm việc cẩu thả như trước nữa, cũng sống ngoài trăm tuổi.

Cảnh vội cảm tạ. Về nhà, bỏ ra hơn mười lạng vàng, mua một con hầu nhà quan, vừa xấu vừa hung hãn, sinh được một trai, lớn lên đỗ được hai khoa.

Trịnh làm quan tới chức sử – bộ – lang. Lúc chết, chôn cất xong, nàng trở về, người ta mở xe thì là xe không người, mới biết nàng không phải là người thường.

109. CHỒN CÓ LÔNG

毛狐

Mã Thiên Vinh là một người làm ruộng. Ngoài hai mươi vợ chết, nghèo không đủ tiền lấy vợ khác.

Một hôm, đang cày ruộng, thấy một thiếu phụ quần áo đẹp đẽ, đạp trên bờ ruộng mà đi, mặt sắc đỏ, cũng có vẻ phong lưu. Mã ngờ rằng nàng đi lạc đường, nhìn quanh, ruộng trống không người, đùa bỡn trêu cợt nàng. Thiếu phụ cũng mỉm cười. Mã muốn giao hợp ngay chỗ đồng hoang, nàng nói:

- Ban ngày ban mặt, sao nên làm vậy ? Anh về đóng cửa đợi sẵn, tối tôi sẽ đến.

Mã không tin, thiếu phụ thề độc. Mã bèn chỉ rõ nhà cửa, lối đi, thiếu phụ bèn đi. Nửa đêm, quả nhiên nàng đến, cùng nhau yêu đương rất mực. Thấy da nàng mềm nhũn, đốt lửa lên xem, da đỏ hỏn như da trẻ con, mà lông tơ đầy mình, lấy làm lạ. Lại nghĩ nàng tung tích lờ mờ, chẳng phải là chồn ư, bèn đùa bỡn vặn hỏi. Thiếu phụ liền nhận ngay là chồn, không kiêng dè.

Mã nói:

- Đã là tiên, xin gì mà chẳng được ? Em có lòng quyến luyến cùng anh, sao chẳng giúp anh chút tiền qua cơn nghèo túng ?

Nàng nhận lời. Đêm sau, nàng tới, Mã hỏi tiền, nàng giả vờ ngạc nhiên, bảo:

- Chết ! Em quên mất rồi.

Lúc nàng đi, Mã lại dặn dò. Đến tối, Mã hỏi:

- Số tiền anh xin, em lại quên rồi phải không ?

Nàng cười, bảo:

- Xin để cho em bữa khác.

Qua vài ngày, Mã lại đòi. Nàng cười, lấy trong tay áo ra hai đĩnh bạc, được chừng năm sáu lạng, xung quanh có vân sắc, nom đẹp lắm. Mã mừng, đem cất kỹ vào trong tủ.

Nửa năm sau, có lúc cần tiền tiêu, lấy đưa cho người khác coi, người đó nói:

- Đấy là chì mà.

Ghé răng cắn, liền đứt vụn, rơi xuống. Mã cả kinh, thu lấy đem về. Đến đêm, nàng tới, Mã tức giận, nói mát mấy câu.

Nàng cười, bảo:

- Anh phúc bạc, vàng thật không hưởng được đâu.

Cười rộ lên, rồi im bặt. Mã nói:

- Tôi nghe nói chồn tiên đều là những trang quốc sắc, riêng nàng sao chẳng vậy ?

Nàng đáp:

- Bọn chúng tôi tùy người mà biến hóa. Anh không có phúc hưởng nổi một lạng vàng, thì tiêu thụ sao được hạng người chim sa, cá lặn ? Tôi thô lậu thế này, nên không đủ hầu hạ những người thượng lưu; nhưng so với những kẻ lưng gù, bàn chân to tướng, thì tôi chính là quốc sắc đấy.

Vài tháng sau, bỗng một hôm, nàng đưa tặng Mã ba lạng vàng, và bảo:

- Tôi vẫn thường cho rằng anh mệnh bạc không thể có vàng cất giấu, nhưng vì anh đòi hỏi dai dẳng mãi, nay là lúc sêu tết, tôi xin tặng anh số tiền đủ cưới một cô vợ, và cũng để làm quà tặng lúc chia tay.

Mã tự trình bày không có ý lấy vợ, nàng nói:

- Một, hai hôm nữa, sẽ có bà mối tự tìm đến.

Mã hỏi người vợ sắp cưới của mình diện mạo thế nào, nàng nói:

- Anh mở tưởng người quốc sắc, thì tự nhiên là người quốc sắc vậy thôi.

- Con người như thế tôi chẳng dám trông mong, nhưng ba lạng vàng sao đủ cưới vợ ?

- Đấy là việc nguyệt lão chủ định, chẳng phải sức người làm nổi.

Mã hỏi:

- Sao em từ tuyệt quyết liệt thế ?

Nàng nói:

- Đêm đêm đội trăng mặc sao, rút cuộc cũng chẳng ra gì. Nay anh đã có vợ, tôi còn làm việc cẩu thả làm chi ?

Trời sáng, nàng ra đi, đưa cho Mã một tễ thuốc màu vàng, bảo rằng:

- Sau khi tôi đi khỏi, sợ anh sẽ mắc bệnh. Uống thuốc này, sẽ khỏi.

Hôm sau, quả nhiên có bà mối tới. Mã liền hỏi ngay dung mạo cô gái, đáp rằng chẳng đẹp, chẳng xấu. Hỏi tiền cưới bao nhiêu, đáp chừng bốn năm lạng. Mã không ngại số tiền nhiều ít, chỉ muốn được thấy rõ mặt cô gái đã. Bà mối sợ nàng là con nhà lương thiện, không chịu phô bày cho người ngoài coi. Nhưng sau, lại rủ Mã đi cùng, sẽ liệu tìm cách cho thấy mặt.

Tới thôn làng nhà gái, bà mối một mình vào trước, dặn Mã hãy tạm đợi ở ngoài thôn. Đi hồi lâu, quay lại, bảo:

- Được rồi ! Tôi có người bà con ở chung nhà với cô ta. Vừa rồi, tôi vào chơi, chợt gặp cô ngồi trong buồng. Bây giờ cậu hãy nói dối là lại thăm người bà con của tôi, thì chỉ trong gang tấc sẽ thấy mặt rõ ràng.

Mã nghe theo, quả nhiên được thấy nàng ngồi trong phòng, lấp sau thành giường, mặt tươi đẹp, cốt cách nhỏ nhắn. Mã sấn lại nhìn cho kỹ, dung mạo quả được như lời bà mối. Hỏi đến sính lễ, nhà gái không thách thức nhiều, chỉ đòi chừng một, hai lạng vàng sắm sửa cho cô gái về nhà chồng. Mã nhận ngay, nạp tiền đủ số. Thêm tiền đãi bà mối, và tiền giấy tờ viết hôn ước,tính ra vừa chẵn ba lạng, chẳng tốn thêm đồng xu nhỏ.

Rồi chọn ngày tốt đón dâu. Cô dâu vào qua cửa, mới thấy rõ lưng gù như rắn, cổ trước rụt như rùa. Nhìn xuống dưới quần, bàn chân to tướng, rộng cả thước, mới hay lời chồn nói ngày nọ là có lý vậy.

110. THANH MAI
青梅

Trình sinh ở Bạch Hạ, tính lỗi lạc, chẳng chịu gò bó.

Một hôm đi chơi về, cởi dây lưng, chợt cảm thấy dây lưng chĩu xuống, như có vật gì đeo theo. Nhìn xem, chẳng thấy gì. Trong

lúc loay hoay, có cô gái từ sau áo tiến ra, vén tóc mỉm cười, đẹp tuyệt. Trình ngờ là ma, nàng nói:

- Em không phải ma, mà là chồn.

Trình nói:

- Thường mong được người đẹp, ma còn chẳng sợ, huống gì là chồn.

Bèn cùng thân yêu. Hai năm sau, đẻ được một gái, đặt tên là Thanh Mai. Nàng thường bảo Trình:

- Anh đừng lấy vợ, em sẽ đẻ con trai cho.

Trình tin lời, không lấy vợ khác. Bạn bè, thân thích đều chế giễu. Trình mới đổi ý, hỏi lấy Vương thị ở Hồ Đông. Chồn nghe được, giận lắm, vạch vú cho con bú, rồi đưa cho Trình, bảo rằng:

- Đứa bé này là tiền bồi thường cho nhà anh. Để hay giết tùy ý anh. Tôi chẳng tội gì làm vú em nuôi ẵm cho người...

Nói rồi, ra cửa bỏ đi.

Thanh Mai, càng lớn càng thông minh, mặt mũi lại xinh đẹp, rất giống mẹ.

Thế rồi, Trình bị bệnh qua đời, Vương thị đi lấy chồng khác. Thanh Mai phải ăn nhờ nhà người chú. Chú là kẻ phóng đãng vô hạnh, muốn bán cháu để lấy tiền nuôi béo mình. Vừa hay có ông tiến sĩ họ Vương, đang ở nhà đợi bổ, nghe nàng thông tuệ, bỏ nhiều tiền mua về, cho theo con gái là cô Hỉ để hầu hạ. Cô Hỉ được mười bốn tuổi, xinh đẹp nhất đời, thấy Mai lấy làm yêu thích, cho ngủ cùng buồng. Mai cũng khéo chiều chuộng có thể nhìn mặt, hay nghe lời nói mà hiểu ý chủ. Vì thế, cả nhà đều yêu thương.

Trong ấp có Trương sinh, tự là Giới Thụ, nhà nghèo xác xơ, không có ruộng vườn, phải thuê nhà của Vương tiến sĩ mà ở. Sinh tính người thuần hiếu, giữ gìn tính hạnh chẳng cẩu thả, lại siêng học. Thanh Mai chợt tới nhà, thấy sinh vịn cột đá đang ăn cháo. Vào nhà trong cùng bà mẹ sinh chuyện trò to nhỏ, thấy trên bàn có cái chân giò để cúng lễ. Bấy giờ Trương ông đang bệnh, sinh bước vào, đỡ cha đi nhà xí. Ông lỡ bậy ra áo sinh, có biết và lấy làm ân hận. Sinh vội giấu vết dơ, chạy ra ngoài gột áo, chỉ sợ ông biết. Thanh Mai thấy vậy, lấy làm lạ, về thuật lại cho cô Hỉ những điều trông thấy, và bảo nàng rằng:

- Người khách thuê nhà của nhà ta thật là người phi thường. Nương tử không muốn kén chồng tốt thì thôi, còn nếu muốn thì Trương sinh chính là người cô mong đợi đấy.

Nàng sợ cha chê sinh là nghèo, Thanh Mai nói:

- Chẳng phải vậy. Việc này ở tại nương tử thôi. Nếu cô thấy là được, cháu sẽ nói nhỏ với chàng, bảo chàng nhờ người tới hỏi. Phu nhân tất sẽ gọi cô ra hỏi ý kiến, thì cô cứ ừ đi, mọi việc sẽ tốt đẹp.

Nàng sợ suốt đời nghèo túng, bị thiên hạ chê cười. Mai nói:

- Cháu có thể nói là có tài xem tướng kẻ sĩ trong thiên hạ,chẳng thể nhầm lẫn đâu.

Hôm sau, nó tới nói cho Trương bà hay, bà rất kinh hãi, cho lời nói của nó là bất tường. Mai nói:

- Tiểu thư nghe chuyện công tử nhà, khen là hiền. Tôi dòm biết ý của cô, nên mới nói cho bà hay. Bà cứ nhờ mai mối tới, hai chúng tôi giúp đỡ tay trong, mưu kế sẽ thành. Ví chẳng nên nữa, công tử có nhục gì đâu ?

Trương bà nhận lời. Bèn nhờ bà bán hoa họ Hầu tới hỏi.

Vương phu nhân nghe chuyện thì cười, nói cho chồng hay. Vương cũng cười lớn, gọi con gái tới, thuật cho nghe lời bà Hầu. Nàng chưa kịp đáp, thì Thanh Mai đã hết lời ca tụng Trương hiền, quả quyết chàng sau này sẽ phú quí. Phu nhân hỏi lại con gái:

- Đây là việc trăm năm của con. Nếu con ăn được gạo hẩm, cha mẹ sẽ nhận cho.

Nàng cúi đầu lặng yên hồi lâu, rồi ngước mặt lên tường, đáp rằng:

- Giàu nghèo có số mệnh. Nếu mệnh lớn, thì nghèo cũng không bao lâu, vả lại cũng chẳng ai nghèo hèn mãi mãi. Còn mệnh bạc, thì vương tôn mặc gấm vóc, mà rồi không thước đất cắm dùi có thiếu gì người ? Việc này trăm sự ở cả nơi cha mẹ.

Lúc đầu, Vương gọi con gái ra, là có ý mua một trận cười, đến lúc nghe con nói, chẳng được vui lòng, bảo rằng:

- Mày muốn lấy họ Trương hả ?

Nàng không đáp. Hỏi nữa, vẫn lặng thinh. Vương giận mà rằng:

- Con nha hoàn cốt cách bần tiện này chẳng biết cầu tiến chút nào. Mày muốn đeo bị làm vợ thằng ăn mày ư ? Sao không biết thẹn mà chết đi cho rồi.

Nàng chứa chan nước mắt, ấm ức, nuốt lệ, đi vào. Bà mối cũng ra về.

Thanh Mai thấy việc không tốt đẹp, muốn se vào cho mình.

Vài ngày sau, đêm tối nàng tìm đến Trương sinh, sinh đang đọc sách, kinh ngạc hỏi đến có chuyện chi. Nó tỏ lộ ý mình, Trương nghiêm nét mặt, từ chối. Mai khóc mà rằng:

- Em là gái nhà lành, chẳng phải hạng đĩ thõa. Thấy anh là người hiền, nên muốn gửi thân theo nhau.

Sinh nói:

- Em yêu tôi, bảo tôi là hiền; nhưng những việc đêm hôm khuya khoắt, thì người biết tự trọng cũng không làm, mà người hiền lại làm ư ? Ôi ! Trước dâm loạn, sau thành vợ chồng, người quân tử còn cho là không được, huống nữa là lại không thành, thì người đây kẻ đấy biết xử làm sao ?

Mai hỏi:

- Vạn nhất mà thành, thì anh có bằng lòng cứu vớt em không ?

Sinh nói:

- Được người như em, tôi còn cầu gì nữa ? Nhưng có ba điều không biết làm thế nào, nên tôi không dám khinh suất hứa liều.

- Ba điều đó là những điều gì ?

- Em không thể tự chủ, là một điều không biết làm thế nào. Dù em có thể tự chủ, nhưng cha mẹ tôi không ưng, là hai điều không biết làm sao. Dù cha mẹ tôi vui lòng chăng nữa, nhưng thân em rất trọng, tôi nghèo không đủ tiền lo, thì lại càng không biết làm sao. Thôi, em mau lui đi. Tình ngay, lý gian, đáng sợ lắm.

Lúc đi, Mai lại dặn dò:

- Nếu anh có ý chấp nhận, xin cho em được mưu tính cùng anh.

Sinh nhận lời.

Thanh Mai về tới nhà, cô Hỉ hỏi đi đâu. Nó liền quì xuống, tự thú tội. Nàng giận thói dâm bôn, định đánh đòn. Mai khóc, trình

bày là không có chuyện kia khác, rồi đem tình thực kể lại. Hỉ than rằng:

- Không cẩu hợp, là lễ. Phải thưa trước với cha mẹ, là hiếu, không khinh suất nhận liều, là tín. Có ba nết ấy, ắt Trời phù hộ cho, chẳng lo nghèo hèn mãi.

Nói rồi, lại hỏi Thanh Mai:

- Em định thế nào ?

- Cháu nhất định sẽ lấy chàng.

Nàng cười, bảo::

- Con hầu si tình này, mày có thể tự chủ được ư ?

Mai đáp:

- Nếu cô không cứu giúp, cháu chỉ một chết mà thôi.

Nàng nói:

- Ta sẽ làm cho em được như ước nguyện.

Mai cúi đầu, lạy tạ.

Vài hôm sau, nó hỏi cô Hỉ:

- Câu nói hôm nọ có phải là nói đùa không ? Nếu quả cô có lòng từ bi, thì mọi việc xin cô nhủ lòng thương xót cho.

Cô Hỉ hỏi có chuyện gì, nó thưa:

-Trương sinh không lo nổi tiền cưới, cháu lại không thể tự lực chuộc lấy thân, thế thì mọi việc chẳng đi đến đâu cả. Chàng lấy cháu, mà vẫn như không lấy.

Nàng nghĩ ngợi một hồi, bảo:

- Việc này, sức ta không làm nổi. Ta nói gả chồng cho em, sợ còn không nổi thay, huống chi lại nói là gả không lấy tiền ? Việc đó nhất định là phu nhân chẳng chịu đâu, mà chính ta cũng chẳng dám nói.

Thanh Mai nghe nói, khóc ròng, cứ năn nỉ xin cứu vớt. Cô Hỉ suy nghĩ hồi lâu, rồi bảo:

- Không sao. Ta có cất riêng được chút tiền, sẽ dốc túi giúp em.

Thanh Mai bái tạ. Rồi lén đến nói với Trương sinh biết. Bà mẹ Trương mừng lắm. Thanh Mai nhiều lần xin tiền, cộng cả lại được một ngàn đồng, giấu kín một nơi để đợi tin lành.

Gặp lúc Vương tiến sĩ được bổ nhiệm ấp tể ở Khúc Ốc, cô Hỉ tìm dịp thưa với mẹ rằng:

- Thanh Mai đã lớn rồi, nay cha lại được bổ đi làm quan, chi bằng gả chồng cho nó đi, mẹ ạ.

Phu nhân vốn cho Thanh Mai là láu lỉnh xấu nết, chỉ sợ nó dẫn con gái làm chuyện bất nghĩa, thường muốn gả chồng cho nó, mà sợ con gái không được vui lòng, nay nghe con nói, lấy làm mừng lắm.

Hai hôm sau, có vợ một người làm thuê tới nói ý của nhà họ Trương. Vương cười, bảo:

- Thằng đó chỉ đáng lấy con hầu, đứa ở mà thôi, sao trước đây dám vọng tưởng cao xa như thế ? Nhưng mua con hầu nhà quan, giá phải gấp bội nguyên giá.

Cô Hỉ vội nói:

- Thanh Mai hầu hạ con đã lâu, nay có người mua về làm vợ là may cho nó rồi.

Vương bèn truyền cho nhà họ Trương mang tiền trả đủ nguyên số, sẽ cho Thanh Mai về với Trương sinh.

Thanh Mai về đến nhà, ăn ở với cha mẹ chồng rất có hiếu, đón ý chiều chuộng cha mẹ còn hơn Trương sinh. Lại tháo vát mọi việc nặng nề, ăn uống kham khổ cũng chẳng kêu ca. Vì thế, trong nhà, ai cũng thương yêu quí trọng Thanh Mai. Mai lại giỏi nghề thêu thùa, nên những đồ thêu của nàng bán rất chạy, người mua phải đợi sẵn ở cửa, mà còn sợ không mua được. Vì thế, nhà dần dà đỡ túng bấn. Nàng khuyên Trương sinh đừng để ý lo việc nhà mà xao lãng việc học hành, việc nhà đã có nàng lo.

Nhân chủ cũ đi nhận việc quan, nàng tới tiễn biệt cô Hỉ. Hỉ thấy mặt, khóc mà rằng:

- Em đã có chỗ yên thân, ta chẳng bằng em.

Mai nói:

- Nhờ ai, cháu được như thế, cháu nào dám quên ? Cô nói mình không bằng con hầu, sợ làm cháu giảm thọ mất thôi.

Nói rồi, khóc mà chia tay.

Họ Vương đến đất Tấn, nửa năm thì phu nhân chết, áo quan quàn tạm trong chùa.

Lại hai năm nữa, vì ăn hối lộ, phải chạy chọt hơn vạn đồng mới được khỏi tội, dần dần nghèo túng không đủ sống. Những người theo hầu bỏ trốn cả. Bấy giờ, bệnh dịch hoành hành, Vương mắc bệnh, cũng qua đời. Chỉ còn lại một người vú già theo hầu cô Hỉ. Không bao lâu, người vú cũng chết, nàng càng lênh đênh cơ khổ. Có bà lão hàng xóm khuyên nên lấy chồng, nàng nói:

- Ai chôn được cha mẹ tôi, tôi sẽ xin theo.

Bà lão thương tình, tặng cho vài đấu gạo, rồi đi. Nửa tháng sau, trở lại, bảo nàng:

- Tôi hết lòng lo liệu cho cô, mà việc này khó quá. Người nghèo thì không dủ tiền chôn cất, người giàu lại chê cô là con cái kẻ có tội, biết làm sao đây ? Có một kế này, lại sợ cô không thể nghe theo.

- Kế ấy thế nào ?

- Gần đây có chàng họ Lý, muốn tìm cô vợ bé. Nếu được thấy mặt cô, tất sẽ chôn cất cha mẹ cô được trọng hậu, chẳng tiếc tiền đâu.

Nàng khóc lớn mà rằng:

- Tôi là con nhà quan mà lại làm lẽ người khác ư ?

Bà lão không nói gì, bỏ đi. Nàng chỉ còn đủ ngày một bữa cơm, sống cầm hơi mà đợi giá. Nửa năm nữa, chịu không nổi. Một hôm, bà lão tới chơi, nàng khóc mà thưa rằng:

- Cùng khổ thế này, chỉ muốn chết cho rồi. Sở dĩ còn quyến luyến sống gượng, là vì còn hai chiếc quan tài. Nếu đâm đầu xuống ngòi lạch thì lấy ai thu nhặt hài cốt song thân ? Vì thế, tôi nghĩ mãi, chi bằng nghe theo lời bà cho xong.

Bà lão bèn dẫn Lý tới. Vừa nhòm thấy nàng, Lý thích lắm, vội bỏ tiền lo việc chôn cất. Hai chiếc quan tài được cất đám một ngày.

Xong việc, liền đón nàng về, đưa vào lạy chào vợ lớn. Người vợ lớn vốn tính hung hãn lại cả ghen. Lúc đầu, Lý không dám nói là cưới vợ lẽ, mà nói thác là mua con hầu. Đến lúc thấy mặt nàng, mụ đùng đùng nổi giận, vác gậy đuổi đi, không cho vào nhà. Nàng vấn tóc, khóc ròng, hết đường tiến thoái. Có một bà ni cô già đi qua, mời nàng về ở chung. Nàng mừng, theo ngay. Tới am, nàng vái nhà sư, xin cho được cắt tóc đi tu. Bà vãi không chịu, bảo rằng:

- Tôi xem nương tử không phải người đã ở lâu trong đám phong trần. Trong am, dưa muối, gạo tấm tuy kham khổ cũng đỡ đói lòng. Xin tạm gửi thân ở đây mà chờ đợi. Đúng dịp, cô lại ra đi.

Ở không được bao lâu, bọn vô lại đầu đường xó chợ nhòm thấy nàng đẹp, tới đập cửa, buông lời chòng ghẹo. Bà vãi cũng không tài nào cấm nổi chúng. Nàng kêu khóc đòi chết. Bà vãi tới xin với quan sử bộ lang là Mỗ công, yết thị ngăn cấm rất nghiêm, bọn thiếu niên hung ác mới chịu trốn lánh.

Về sau, lại có đứa nửa đêm khoét vách nhà chùa. Bà vãi kinh sợ kêu to, nó mới bỏ đi. Bà vãi lại lên thưa với quan sử bộ lang. Quan bắt được đứa cầm đầu, giải lên quận đánh đòn đau, bấy giờ mới yên.

Lại nửa năm sau, có một công tử con quan qua am, thấy mặt nàng, kinh ngạc vô cùng, ép bà vãi phải ân cần dỗ dành nàng. Lại đem nhiều tiền đút lót cho bà vãi. Bà lựa lời thưa rằng:

- Nàng là con nhà trâm anh, không chịu làm hầu thiếp đâu. Công tử cứ về, để chậm chậm già này sẽ có tin báo mệnh.

Công tử đi rồi, nàng muốn uống thuốc độc tự tử. Đêm nằm mơ thấy cha về, cúi đầu bảo:

- Cha không chịu theo ý con, để nay con phải thế này, hối thì đã muộn. Nhưng con hãy nán đợi, chớ có tự tử. Nguyên ước ngày trước của con rồi sẽ thành.

Nàng lấy làm lạ. Trời sáng, múc nước rửa mặt, bà vãi trông lên, chợt kinh ngạc, bảo rằng:

- Tôi nhìn mặt cô, những khí đục đã tiêu tan đâu hết. Kẻ ngang ngược kia không đáng lo nữa đâu. Đến kỳ gặp phúc, chớ quên lão nhé.

Nói chưa dứt lời, nghe có tiếng gõ cửa. Nàng tái mặt, sợ là đầy tớ nhà quí công tử. Bà vãi ra mở cửa, thì đã quả nhiên. Người kia hỏi liền xem việc đến đâu rồi. Bà vãi lựa lời đón ý, xin hoãn cho ba ngày. Người đầy tớ thuật lại lời chủ:

- Nếu việc không thành, vãi già tự liệu lấy thân.

Bà vãi dạ dạ xin vâng, vái chào, đi vào. Nàng buồn lắm, lại muốn tự tận. Bà vãi cố khuyên can. Nàng lo ba ngày nữa chúng lại tới, không lấy lời gì mà từ chối. Bà vãi nói:

- Có già đây, cô đừng lo. Nó giết, lão cũng đành.

Hôm sau, vừa ăn xong, bỗng mưa lớn như trút nước. Chợt có mấy người cầm roi gõ cửa, kêu réo om sòm. Nàng tưởng có biến, kinh hãi, khiếp sợ không biết làm thế nào. Bà vãi đội mưa ra mở cửa, thấy một cỗ xe đẹp đậu ngoài cửa, một bọn con hầu, đầy tớ đỡ một người đẹp bước ra. Bọn đầy tớ rầm rộ la hét, quần áo mũ mãng rất sang trọng. Bà vãi kinh ngạc cất tiếng hỏi, chúng đáp rằng:

- Đây là bà nội tướng quan tư lý, tạm đến tránh mưa.

Bà vãi dẫn vào trong điện thờ, kéo ghế mời ngồi. Bọn gia nhân, nữ tì chạy xem khắp trai phòng, tự tìm chỗ nghỉ ngơi. Chúng vào phòng trong, thấy cô Hỉ, vội khen đẹp, ra thưa lại với phu nhân. Không bao lâu, mưa tạnh, phu nhân đứng dậy, xin được đi thăm thiền viện. Bà vãi dẫn vào gặp cô Hỉ. Phu nhân kinh hãi vô cùng, chăm chú nhìn không chớp mắt. Cô Hỉ cũng nhìn lại, hồi lâu, thì ra phu nhân chẳng phải ai xa lạ, mà là Thanh Mai vậy. Hai người cùng khóc thất thanh, rồi cùng kể lể chuyện đã qua. Thì ra Trương ông bệnh rồi chết. Mãn tang cha, sinh thi đậu, bổ làm quan tư lý. Sinh đưa bà mẹ tới chỗ nhậm trước rồi mới đón gia quyến tới sau.

Cô Hỉ nghe chuyện than rằng:

- Nay gặp nhau đây, còn nhắc đến chuyện cũ làm chi ?

Thanh Mai cười, bảo:

- May cô vẫn chưa có đôi, ấy là Trời muốn cho hai ta sum họp một nhà đấy. Nếu không có cơn mưa ngăn trở, làm gì có cuộc gặp gỡ này ? Việc này bên trong có bàn tay của quỉ thần, chẳng phải sức người làm nổi.

Nói rồi, lấy mũ đẹp, áo gấm, thúc giục nàng thay đi. Nàng cúi đầu bồi hồi. Bà vãi lại khen ngợi, khuyên nhủ thêm vào. Nàng lo ở cùng nhà, không được danh chính ngôn thuận.

Thanh Mai nói:

- Danh phận đã định từ trước rồi, con hầu này nào dám quên ơn dầy của nương tử ? Cô lại nghĩ kỹ xem, Trương lang có phải người phụ nghĩa không ?

Rồi ép mặc quần áo, từ biệt bà vãi mà đi.

Tới chỗ nhậm, mẹ con Trương sinh đều mừng. Cô Hỉ vái lạy, thưa rằng:

- Con nay không mặt mũi nào nhìn mẹ.

Bà mẹ cười, tỏ lời an ủi. Cùng bàn nhau chọn ngày làm lễ hợp cẩn. Nàng nói với Thanh Mai:

- Trong am nếu còn con đường sống, tôi cũng không chịu theo phu nhân về đây đâu. Như nhớ tới niềm cựu hảo, xin cất cho một túp lều tranh, để chứa bồ đoàn là đủ rồi.

Mai chỉ cười, không nói.

Tới ngày, Thanh Mai ôm áo đẹp đến, cô Hỉ ngó quanh không biết làm sao. Giây lát, nghe tiếng trống, tiếng nhạc inh ỏi, nàng càng luống cuống không thể tự chủ. Thanh Mai sai u già, con hầu ép nàng mặc quần áo, rồi dìu đỡ ra đi. Thấy sinh mặc triều phục vái lạy, nàng ngơ ngác cũng vái theo.

Thanh Mai lôi kéo nàng vào động phòng, bảo rằng:

- Ngôi vị này bỏ trống đợi cô đã lâu rồi.

Lại quay nhìn sinh, bảo rằng:

- Đêm nay, anh liệu trả ơn cho đẹp đẽ nhé.

Nói rồi, quay mình trở ra. Nàng nắm chặt lấy quần Thanh Mai. Mai cười mà rằng:

- Cô đừng giữ cháu. Việc này cháu không làm thay cô được đâu.

Nói rồi, gỡ ra mà đi.

Thanh Mai đối xử với cô Hỉ rất kính cẩn, không việc gì dám tự chuyên, nhưng cô Hỉ vẫn thấy thẹn thùng, không được yên lòng. Vì vậy, bà mẹ bảo hai người đều gọi nhau là phu nhân, mà Mai vẫn cứ giữ lễ phận con hầu, không lúc nào dám lơi là.

Ba năm sau, Trương được triệu về Kinh, đi qua am của bà vãi, đem năm trăm lạng vàng làm lễ chúc thọ. Bà vãi không nhận. Ép mãi, chỉ nhận hai trăm, xây cất lại chùa, lập bia kỷ niệm Vương phu nhân.

Về sau, Trương làm quan tới chức thị lang. Trình phu nhân sinh được hai trai, một gái; Vương phu nhận được bốn trai một gái. Trương làm biểu tâu lên thánh thượng, hai vợ đều được phong làm phu nhân.

111. ANH BẢY HỌ ĐIỀN

田七郎

Vũ Thừa Hưu, người đất Liêu Dương, tính thích giao du. Các bạn của Vũ đều là danh sĩ. Một đêm, mộng thấy một người bảo rằng:

- Anh giao du khắp hải nội, nhưng đều là các bạn hời hợt bề ngoài. Có một người có thể chung lo hoạn nạn, mà sao lại không biết?

Hỏi người ấy là ai, đáp rằng:

- Anh bảy họ. Điền, anh chưa làm quen mà.

Tỉnh ra, lấy làm lạ. Sáng ra, gặp các bạn, vội hỏi thăm anh bảy, có người cho biết đó là người thợ săn ở thôn Đông. Vũ kính cẩn tới thăm tận nhà, cầm roi ngựa gõ cửa.

Không bao lâu, một người bước ra, tuổi ngoài hai mươi, mắt beo, lưng ong, mặc quần áo lem luốc, màu đen của những người làm thuê, vòng tay lên tận trán, hỏi Vũ đến có chuyện gì. Vũ tỏ bày tên họ, nói dối là đi đường mệt mỏi, tới xin nghỉ nhờ. Lại hỏi thăm đến anh bảy, người kia liền đáp:

- Chính tôi đây.

Bèn mời khách vào nhà. Thấy nhà tranh xiêu vẹo vài căn, tường là những cây gỗ nhỏ ken lại với nhau. Vào một gian nhà nhỏ, thấy da cọp, da chó sói treo khắp các cột. Nhà không có giường, ghế để ngồi, anh bảy trải da cọp xuống đất ngồi nói chuyện với Vũ. Vũ thấy nói năng chất phác, thích lắm, vội lấy vàng ra tặng làm kế sinh nhai. Anh bảy không nhận. Ép mãi, anh bảy cầm đem vào thưa với mẹ. Giây lát, trở ra, nhất định từ chối, không nhận. Vũ nài nỉ, bốn, năm lượt, bà mẹ liền lọm khọm bước ra, có sắc giận bảo rằng:

- Lão chỉ có mình nó là con thôi, không muốn cho nó hầu hạ quí khách đâu.

Vũ thẹn thùng, ra về. Lúc đi đường, cứ băn khoăn không hiểu ý bà cụ ra sao. Có người theo hầu vừa rồi ở nhà sau, nghe được lời bà cụ nói với con, bèn kể lại cho Vũ nghe.

Lúc trước, anh bảy mang vàng vào thưa với mẹ, bà mẹ nói:

- Mẹ nhìn trộm công tử, có vết vằn đen ở con người, tất sẽ gặp tại họa rất kỳ. Mẹ nghe rằng: Được người biết đến thì phải chung lo với người, nhận ơn của người, phải cứu nạn cho người. Người giàu đáp đền bằng tiền bạc, người nghèo đáp đền bằng điều nghĩa. Bỗng dưng được nhiều tiền, là điềm chẳng lành. Mẹ sợ con phải lấy cái chết để đền ơn công tử.

Vũ nghe nói, thán phục mãi bà mẹ hiền, và lại càng hâm mộ anh bảy tha thiết.

Ngày hôm sau, đặt tiệc cho mời, anh bảy từ chối không đến. Vũ đến nhà anh, ngồi đòi ăn. Anh bảy tự tay rót rượu, bày thịt nai, thết đãi tận tình đủ lễ.

Cách một ngày, Vũ mời đáp lại, anh bảy mới chịu tới, cùng uống rất vui. Lấy vàng đưa tặng, từ chối không nhận. Vũ nói thác là gửi tiền mua da cọp, anh bảy mới nhận. Về nhà, xem lại chỗ da cọp cất chứa, tính ra chưa đủ số tiền, định để săn được con khác sẽ đưa sau. Vào núi ba ngày, chẳng săn được gì. Lại gặp lúc vợ mắc bệnh, phải ở nhà trông nom thuốc thang, không đi săn được. Hơn một tuần, vợ đau rồi chết, phải bỏ tiền lo việc ma chay, số tiền Vũ đưa dần dà tiêu hết. Vũ đích thân tới viếng đưa, lễ nghĩa tận tình.

Chôn vợ xong, anh bảy mang cung tên vào rừng núi, nóng lòng muốn trả nợ Vũ, mà chẳng săn được gì. Vũ hỏi thăm, biết chuyện, khuyên can đừng có vội, tha thiết mong anh bảy tới chơi nhà mình, nhưng anh bảy thẹn vì mắc nợ, chẳng chịu lại. Vũ lấy cớ đòi số da cũ ở nhà, định bắt anh bảy phải tới ngay. Anh bảy xét lại chỗ da cũ, thì mối nhấm, mọt gậm hư hại, bao nhiêu lông rụng hết cả. Vũ biết vậy, vội tới nhà anh, hết lời an ủi. Vào xem chỗ da hư, nói rằng:

- Chỗ này tốt quá rồi. Thứ tôi dùng tới không cần có lông mà.

Nói rồi, cuộn lại, mang ra, và mời anh bảy cùng về. Anh bảy nhất định không chịu, Vũ đành về một mình.

Anh bảy cứ băn khoăn lo nghĩ về số nợ của Vũ, bèn gói lương khô vào ở trong núi. Vài đêm, mới săn được một con cọp, để nguyên như thế đưa tới cho Vũ. Vũ mừng lắm, đặt tiệc mời ở lại chơi ba ngày. Anh bảy kiên quyết từ chối. Vũ sai đóng cửa không cho ra.

Khách khứa thấy anh bảy thô lậu, thầm chê Vũ công tử chơi chẳng nhầm chỗ, nhưng Vũ đối xử với anh bảy hơn hẳn các khách

khác. Bảo thay quần áo mới, từ chối không chịu. Thừa lúc anh ngủ say, đem đổi quần áo khác, anh bất đắc dĩ phải nhận. Về rồi, theo lời mẹ dạy, đem quần áo mới lại trả, đòi quần áo cũ rách. Vũ cười, bảo:

- Anh về thưa với cụ là chỗ quần áo đó lỡ xé ra làm giẻ lau giày rồi.

Từ đó, anh bảy săn được con nai, con thỏ gì đều đem tới biếu. Cho mời, cũng không lại nữa.

Một hôm, Vũ tới chơi anh bảy, gặp lúc anh đi săn chưa về, bà cụ bước ra, đứng tựa cửa bảo rằng:

- Ông đừng rủ rê con tôi nữa. Ông chẳng có ý tốt gì đâu.

Vũ kính cẩn vái chào, thẹn thùng rút lui.

Nửa năm sau, bỗng một hôm, gia nhân thưa với Vũ rằng anh bảy vì tranh nhau một con beo, lỡ đánh chết người, đã bị bắt trói đưa lên quan. Vũ cả kinh, vội chạy lại nhà hỏi xem, thì anh bảy đã bị đóng gông, giam vào trong ngục. Trông thấy Vũ, anh chẳng nói gì, chỉ dặn Vũ:

- Từ nay về sau, nhờ anh thương xót mẹ già của tôi.

Vũ buồn bã bước ra, đem nhiều tiền đút lót cho ấp tể. Lại lấy một trăm nén vàng đem hối lộ cho gia đình kẻ thù của anh bảy. Nửa tháng sau, anh bảy được vô sự, thả về. Bà mẹ khẳng khái bảo rằng:

- Da, tóc của con nay đã trao cho Vũ công tử, không còn là của mẹ để mẹ yêu quí, thương tiếc nữa. Mẹ chỉ khấn vái sao cho công tử trăm năm yên lành, không tai họa gì, tức là phúc cho con đó.

Anh bảy định đến tạ ơn Vũ. Bà mẹ bảo:

- Con đến thì đến, nhưng gặp công tử, chớ có tạ ơn. Cái ơn nhỏ có thể tạ được, ơn lớn không tạ được đâu.

Anh bảy gặp Vũ, Vũ ân cần an ủi. Anh chỉ dạ dạ. Gia nhân quái lạ sao anh lại sơ tình như thế, nhưng Vũ lại thích là người thành thật, đôn hậu, càng đối xử trọng hậu. Từ đó, có khi ở chơi nhà công tử đến mấy ngày liền. Cho gì, lấy ngay, không từ chối nữa, mà cũng chẳng nói chuyện đền ơn.

Gặp ngày sinh nhật của Vũ, khách khứa rất đông. Đêm tối, khách đầy nhà, Vũ dắt anh bảy tới ngủ trong một căn phòng nhỏ, có ba người đầy tớ nằm trên đống cỏ khô dưới chân giường. Vừa hết

canh hai, mấy người kia đã ngủ say, mà hai người còn to nhỏ chuyện trò. Thanh đao anh bảy thường đeo đang treo trên tường bỗng nhảy vọt ra ngoài tới vài tấc, kêu tanh tách, ánh sáng lập lòe như chớp. Vũ lấy làm kinh ngạc. Anh bảy cũng trở dậy, hỏi:

- Những người nằm dưới giường là ai vậy ?

Vũ đáp rằng toàn là tôi tớ trong nhà. Anh bảy nói:

- Trong lũ này, có đứa ác nhân.

Vũ hỏi tại sao, anh nói:

- Thanh đao này mua ở nước ngoài đem về, giết người không từng dây máu, chúng tôi truyền nhau đeo đã được ba đời. Đao này chém đầu người đã tới số ngàn, mà vẫn như mới mài. Gặp ác nhân, nó nhảy ra, reo lên. Việc giết người không còn xa nữa đâu. Công tử nên gần người quân tử, xa kẻ tiểu nhân, hoặc vạn nhất có thể tránh được.

Vũ gật đầu. Anh bảy vẫn không được vui, trằn trọc mãi trên giường. Vũ bảo:

- Họa, phúc có số. Việc gì phải lo nghĩ quá thế ?

Anh bảy nói:

- Tôi thì chẳng sợ gì. Chỉ vì con mẹ già đấy thôi

Vũ nói:

- Việc đâu dã xảy tới ngay ?

- Không có việc gì, lại càng hay.

Nguyên ba người nằm bên dưới, thì một đứa là Lâm nhi, là cháu họ xa của công tử, thường biết làm vui lòng chủ, một đứa là tiểu đồng, tuổi mới mười hai, mười ba, thường hầu hạ bên mình Vũ; dứa nữa là Lý Ứng, tính nết bướng bỉnh, có việc gì, nó thường trừng trợn cãi lại công tử, khiến công tử phải tức giận. Đêm nay, nằm nghĩ lại, ngờ rằng kẻ ác nhân là thằng này. Sáng ra, gọi nó đến, lấy lời tử tế dỗ dành, và đuổi nó đi.

Con trưởng của Vũ tên là Thân, lấy vợ họ Vương. Một hôm. Vũ có việc phải đi, bảo Lâm nhi ở lại coi phòng học. Trong phòng, hoa cúc đang kỳ nở rộ, dẹp lắm, nàng dâu thấy bố chồng không có nhà, vườn hoa trước phòng học vắng vẻ, bèn dích thân tới hái hoa. Lâm nhi đột ngột bước ra, buông lời trêu ghẹo. Nàng định rút lui, Lâm

nhi ôm xốc vào phòng. Nàng kêu gào, chống cự, mặt biến sắc, miệng gào lạc cả tiếng. Thân vội chạy vào, Lâm nhi mới chịu buông nàng ra, và bỏ trốn.

Vũ về nghe chuyện, giận lắm, cho tìm Lâm nhi, thì không biết nó ở đâu. Cách hai, ba ngày, mới biết tin nó đã đem thân hầu hạ nhà quan ngự sử Mỗ. Quan ngự sử bận việc quan trong kinh đô, việc nhà giao hết cho người em trai. Vũ lấy tình làng xóm, gửi thư đòi Lâm nhi. Người em Mỗ bỏ xó, không thèm mở xem. Vũ càng giận, kiện lên ấp tể. Trát đòi tuy viết ra, nhưng lính lệ không đi bắt và quan cũng không hỏi đến. Vũ đang uất hận, thì anh bảy tới. Vũ nói:

- Lời nói của anh nghiệm rồi đó.

Nói rồi, kể lể hết sự tình. Anh bảy biến sắc mặt, buồn thảm, nhưng chẳng nói chẳng rằng, bỏ đi liền.

Vũ dặn đầy tớ để ý rình Lâm nhi. Đêm tối, Lâm nhi lò dò về nhà, bị những người kia bắt gặp, trói lại, đem vào cho Vũ. Vũ đánh đòn rất đau. Lâm nhi nói xúc phạm đến Vũ. Chú của Vũ tên là Hằng, vốn là bậc trưởng giả, sợ cháu quá giận gây họa, khuyên nên đem lên quan trị tội cho đúng phép. Vũ nghe theo, trói Lâm nhi đem lên công đường, thì thư của nhà ngự sử cũng vừa gửi đến. Ấp tể thả Lâm nhi, giao cho người quản gia nhà kia mang đi. Lâm nhi càng được thể buông lung, oang oang giữa đám đông, vu cho bà chủ có tình ý riêng với nó. Vũ không biết làm sao, uất nghẹn muốn chết.

Một hôm, Vũ tới nhà quan ngự sử, chửi mắng rầm rĩ. Người làng khuyên can, bảo về.

Nửa đêm, gia nhân thưa với Vũ rằng Lâm Nhi đã bị ai giết, xác bị băm vằm, vất ở ngoài đồng hoang. Vũ vừa kinh ngạc, vừa mừng, khí uất tiêu tan hết.

Không bao lâu, nhà ngự sử kiện chú, cháu Vũ. Vũ bèn dẫn chú lên công đường đối chất. Ấp tể không để cho nói năng, định đánh đòn chú Hằng. Vũ cất tiếng cãi to:

- Việc giết người thì không có. Còn việc tới nhà quan sỉ mắng, thì quả thật tự tôi làm, không dính dáng gì đến chú tôi.

Ấp tể lờ đi, không thèm nghe. Vũ trợn mắt, định sấn lên công đường, bọn nha dịch liền kéo lại. Ấp tể thét đánh đòn. Bọn lính

lệ đều là chó lợn của nhà quan, ra tay tàn độc. Hằng lại già yếu, chịu không đủ nửa số roi, liền ngất lịm xuống đất mà chết. Ấp tể thấy chú của Vũ đã chết, cũng không xét hỏi đến nữa. Vũ gào thét, chửi mắng, ấp tể lờ đi như không nghe thấy. Vũ đành khiêng chú về, đau đớn, uất ức không biết làm sao. Nghĩ muốn được gặp anh bảy để cùng mưu tính, nhưng anh bảy cũng không đến phúng điếu. Thầm nghĩ mình đãi anh không bạc, sao anh nỡ đối xử như người qua đường làm vậy ? Lại cũng nghĩ rằng người giết Lâm nhi là anh. Nhưng nghĩ khác rằng: Nếu quả vậy, sao anh chẳng bàn trước với mình ? Vì thế, sai người tới nhà anh để dò xét, thì thấy cửa khóa ngoài, bên trong lặng lẽ như tờ. Người quanh đó cũng không ai biết anh đi đâu.

Một hôm, em trai Mỗ ngự sử đang ngồi ở nhà sau công đường cùng ấp tể chuyện trò. Chính lúc người nhà đâng nước trà buổi sớm; thì một bác tiều phu đến trước mặt hai người, đặt phịch gánh củi xuống, cầm dao nhọn chạy xổ ngay lại. Mỗ hoảng hốt kinh sợ, đưa tay đỡ đao, bị đao chặt đứt cánh tay. Lại một nhát đao, chém bay đầu Mỗ. Ấp tể cả kinh, tìm đường trốn. Tiều phu còn nhìn quanh, thì bọn nha dịch vội đóng cửa dinh, cầm gậy thét vang. Tiều phu đành tự đâm cổ chết. Chúng xúm lại nhìn xem, có kẻ biết đó là anh bảy họ Điền. Ấp tể hết sợ, bước ra xét nghiệm, thấy anh bảy nằm cứng đờ trong vũng máu, tay còn cầm thanh đao. Ấp tể cúi nhìn cho kỹ, xác chết bỗng chồm đậy, chém bay đầu ấp tể, rồi mới lại ngã vật ra. Quan trên cho bắt bà mẹ, thì bà cụ đã trốn đâu mất từ mấy hôm rồi.

Vũ nghe anh bảy đã chết, vội chạy đến khóc rất bi ai. Có kẻ nói chính Vũ cầm đầu cho anh bảy làm chuyện đó. Vũ phá sản chạy chọt mới được thoát tội.

Xác anh bảy đem vất ngoài đồng hoang hơn ba mươi ngày, cầm thú xúm lại cắn. Vũ thu nhặt, đem chôn cất tử tế.

Con trai anh bảy bỏ sang cư ngụ ở đất Đăng, đổi họ thành họ Đông, xin vào quân ngũ, vì có quân công, làm đến chức Đồng Tri Tướng Quân, trở về Liêu Dương. Vũ lúc đó đã ngoài tám mươi tuổi trỏ cho biết mộ cha.

112. CHỢ BIỂN NƯỚC LA SÁT

羅刹海市

Mã Tuấn, tự Long Môi, là con trai một nhà buôn, phong tư xinh đẹp, tuổi trẻ, tính lỗi lạc, thích ca vũ, thường theo bọn hát tuồng, lấy khăn gấm bịt đầu, đẹp như con gái, nên lại có biệt hiệu là Tuấn Nhân. Mười bốn tuổi được vào học trường quận, nhiều người biết tiếng.

Người cha già yếu, thôi việc buôn bán, về ở nhà, bảo sinh rằng:

- Mấy quyển sách, đói không nấu mà ăn, rét không xé mà mặc được. Con nên nối nghiệp cha đi buôn thì hơn.

Vì thế, Mã dần dà được nắm tiền trong tay, theo người vượt biển đi buôn. Bỗng bị gió lớn thổi đi xa. Qua mấy ngày, đêm, tới một nơi đô hội, thấy người ở đó đều xấu xí lạ thường. Thấy Mã, họ lại ngờ là yêu quái, xô nhau la thét chạy trốn.

Lúc đầu, Mã thấy mặt mũi bọn kia thì sợ lắm, sau biết họ sợ mình, bèn quay lại dọa nạt họ. Gặp đám người đang ăn uống, Mã sấn sổ chạy tới. Những người kia kinh sợ chạy trốn. Mã bèn ăn chỗ thức ăn bỏ lại.

Lâu dần, Mã tìm vào sơn thôn, thấy người ở đây mặt mũi cũng giống người thường, nhưng quần áo rách rưới như ăn mày. Mã đứng nghỉ dưới gốc cây, người trong thôn không dám tiến lại, chỉ đứng xa xa mà nhìn. Lâu dần, thấy Mã không phải loài cấu xé ăn thịt người, họ mới dám mon men lại gần. Mã tươi cười chuyện trò với họ. Tiếng nói tuy khác, cũng hiểu được nửa phần, Mã bèn kể lại vì sao đến đây. Người nhà quê mừng lắm, nói với khắp thôn làng gần đó rằng ông khách không phải loài bắt người, cắn xé ăn thịt. Nhưng những người xấu xí nhất, chỉ đứng xa xa mà nhìn không dám lại gần. Những người đến gần, thì vị trí mũi, mồm cũng giống như của người Trung Quốc. Họ bày rượu mời Mã. Mã hỏi vì sao lại sợ mình, họ đáp rằng:

- Thường nghe cha, ông chúng tôi nói rằng cách đây hai vạn, sáu ngàn dặm về phía Tây có nước Trung Quốc; người ở đó hình tượng xấu xí dị thường, nhưng chỉ được nghe nói thôi, nay mới tin là thực.

Hỏi sao nghèo túng, họ đáp rằng:

- Điều quan trọng trong nước tôi không tại văn chương, mà tại hình mạo. Những người đẹp nhất thì làm quan thượng khanh, người đẹp vừa vừa thì được cai trị dân, dưới nữa cũng được các quí nhân yêu thương, kiếm được miếng đỉnh chung đủ nuôi vợ con. Còn như bọn chúng tôi, lúc mới sinh ra, cha mẹ đều cho là bất tường, bỏ không nuôi. Nhà nào không nỡ bỏ, là vì để nối dõi tông đường đấy thôi.

Hỏi:

- Nước này tên là gì ?

- Nước Đại La Sát. Đô thành ở về phía bắc, cách chừng ba mươi dặm.

Mã xin dẫn mình đi xem. Vì thế, gà vừa gáy sáng đã thức dậy, dẫn Mã đi. Trời sáng tỏ, mới tới kinh đô. Ở đấy, người ta lấy đá đen xây tường, màu xám xịt như mực. Lầu gác xây liền dãy gần trăm thước, nhưng vì thiếu ngói, họ lấy đá đỏ lợp trên mái nhà, dùng những mảnh đá nhỏ xếp lớp lên nhau, nom như chu sa.

Bấy giờ đang gặp lúc bãi triều, các quan trong triều lũ lượt kéo ra, mũ áo nghênh ngang. Người nhà quê trỏ tay, bảo:

- Đây là quan tướng quốc.

Nhìn xem, hai tai quay về phía sau, mũi có ba lỗ, lông mi dài che hai mắt như tấm mành mành.

Lại mấy người nữa cưỡi ngựa đi ra, người nhà quê bảo:

- Đây là các quan đại phu.

Sau đó, lần lượt chỉ rõ quan chức từng người. Tất cả đều dữ tợn, quái dị. Nhưng chức càng nhỏ, càng bớt xấu.

Không bao lâu, Mã ra về. Người đi đường trông thấy từ xa, la hét bỏ chạy, té lên té xuống, như gặp phải quái vật. Người nhà quê phải luôn miệng giải thích, người tỉnh thành mới dám đứng lại chỗ xa xa mà nhìn.

Mã về đến sơn thôn, trong nước từ nhỏ tới lớn đều biết trong làng có dị nhân. Vì thế các quan chức, các đại phu, muốn rộng đường kiến văn, nhờ người nhà quê mời Mã lại chơi. Nhưng Mã đến nhà nào, người gác cửa vội đóng cổng lại, đàn ông đàn bà nấp bên trong, nhìn qua khe cửa, thì thào với nhau. Suốt ngày, không ai dám mời vào chơi.

Người nhà quê bảo rằng:

- Ở đây có một vị chấp kích lang, thường đi sứ nước ngoài cho tiên vương, đã được thấy nhiều loại người, hoặc khi không sợ anh chăng?

Bèn dẫn tới nhà chấp kích, quả nhiên ông ta mừng, tiếp đón Mã như một vị thượng khách. Nhìn mặt ông ta, như người tám chín chục tuổi, hai con mắt lồi ra ngoài, râu xoăn tít.

Ông ta nói rằng:

- Lúc trẻ, tôi phụng mệnh tiên vương, đi ra nước ngoài đã nhiều, nhưng chưa lần nào tới Trung Hoa. Nay đã hơn một trăm hai mươi tuổi, lại được thấy nhân vật thượng quốc. Việc này không thể không tâu lên thánh thượng. Nhưng tôi lánh nơi núi rừng đã lâu, hơn mười năm nay không bước chân vào triều, sáng mai, tôi phải vì anh gắng đi một chuyến xem sao.

Nói rồi, sai đặt tiệc rượu, theo lễ chủ đãi khách. Rượu vài tuần, sai gọi bầy nữ nhạc hơn mười cô tới múa hát, tất cả đều xấu như dạ xoa, khăn trắng bịt đầu, áo đỏ quét đất. Tiếng hát líu lường, không hiểu là hát cái gì, tiếng sênh, phách cũng rất chối tai, thế mà chủ nhân gật gù thích lắm. Lại hỏi:

- Trung Quốc cũng có thứ nhạc thế này chứ ?

- Có

Chủ nhân xin được lắng tai nghe.

Mã gõ bàn làm nhịp, ca một khúc. Chủ nhân mừng rỡ, bảo rằng:

- Lạ thay ! Tiếng như rồng ngâm, phượng hót, tôi chưa được nghe bao giờ.

Hôm sau, dậy sớm vào triều, tiến cử Mã lên quốc vương. Nhà vua vui mừng hạ chiếu vời Mã. Có hai, ba vị đại thần nói Mã hình dung cổ quái, sợ làm kinh hãi thánh thể, nhà vua đành thôi. Chấp kích ra triều, nói cho Mã hay, tiếc thay cho Mã.

Ở chơi lâu ngày, cùng chủ nhân uống rượu say, Mã đứng dậy, chống gươm mà múa. Lấy than bôi lên mặt làm Trương Phi. Chủ nhân khen đẹp, bảo rằng:

- Xin ông khách cứ để bộ mặt Trương Phi, ra mắt tể tướng, thế nào ngài cũng yêu mà thu dùng, khó gì chẳng được bổng lộc nhiều.

Mã nói:

- Vui đùa thì còn được, chứ ai lại vẽ mặt mà cầu vinh hiển bao giờ ?

Chủ nhân cố ép, Mã đành nhận lời. Chủ nhân đặt tiệc, mời các quan đang tại chức tới uống, bảo Mã vẽ mặt đợi sẵn. Không bao lâu, khách đến, chủ nhân gọi Mã ra trình diện. Khách lạ quá, bảo:

- Lạ thay ! Sao lúc trước xấu xí, nay lại xinh đẹp thế này ?

Bèn cùng ngồi uống rượu thật vui. Mã ỏn ẻn hát khúc Dực Dương, cả bàn tiệc thảy đều lác mắt.

Ngày hôm sau, tranh nhau dâng biểu tiến cử Mã. Nhà vua mừng, sai đem cờ, biểu đi đón Mã. Lúc gặp mặt, nhà vua hỏi về đạo trị an ở Trung Quốc, Mã trình bày cặn kẽ. Nhà vua khen ngợi, ban yến tiệc ở Li cung. Rượu ngà ngà say, nhà vua hỏi:

- Nghe khanh giỏi nhã nhạc, có thể cho quả nhân thưởng thức một chút không ?

Mã liền đứng dậy múa, lại lấy lụa trắng bịt đầu, hát khúc êm ái. Nhà vua cả mừng, ngày hôm đó phong chức hạ đại phu, thường cho dự tiệc riêng với mình, sủng ái dị thường

Lâu dần, bọn quan liêu ghen tị, hơi biết mặt mũi Mã là giả mạo. Thấy Mã đến, họ liền thì thào nói nhỏ với nhau, không chơi với Mã. Vì thế Mã bị cô lập, áy náy không yên lòng, bèn dâng sớ xin về hưu trí, nhưng thánh thượng không cho. Lại xin về nghỉ tạm, nhà vua phê cho nghỉ ba tháng.

Vì thế, Mã bèn lấy xe chuyển vàng bạc, của cải về sơn thôn. Những người nhà quê lê gối ra đón. Mã đem vàng bạc chia cho các người quen biết cũ. Tiếng vui mừng vang động như sấm.

Người nhà quê bảo:

- Bọn tiểu nhân chúng tôi đội ơn quan đại phu ban cho, ngày mai đi chợ biển, sẽ cố tìm xem có cái gì quí giá biếu lại quan đại phu.

- Chợ biển ở đâu ?

- Đó là cái chợ họp ở giữa biển. Những người cá ở khắp bốn bể tụ tập mang ngọc châu tới bán. Mười hai nước ở khắp bốn phương cũng đều kéo đến mua bán. Trong chợ, có nhiều thần nhân rong chơi. Mây khói giăng trên trời, sóng biển nổi bên dưới. Các quí nhân tự trọng không dám xông xáo nơi hiểm trở, đều đem gấm vóc, tiền bạc giao cho chúng tôi, nhờ đổi lấy châu báu. Nay kỳ họp chợ sắp tới rồi.

Hỏi vì sao mà biết, đáp rằng:

- Mỗi khi thấy trên mặt biển có con chim đỏ bay qua bay lại, thì bảy hôm sau sẽ họp chợ.

Mã hỏi thăm bao giờ đi, cho mình đi chơi với. Người nhà quê khuyên Mã nên tự trọng. Mã nói:

- Tôi vốn là khách thương hải, sợ gì sóng gió ?

Không bao lâu, quả có người nối gót tới, gửi tiền bạc.

Bèn sắm sửa hành trang, cùng nhau lên thuyền. Thuyền rộng, chứa được chừng mười người, mặt đáy bằng phẳng, cột buồm cao. Mười người chèo thuyền, rẽ nước đi mau như tên bắn.

Đi chừng ba ngày, xa xa thấy trong chỗ mây nước tiếp giáp nhau có lầu gác trùng trùng điệp điệp. Những thuyền của khách đổi chác hàng hóa xúm xít như kiến.

Một lát, thuyền của Mã ghé dưới chân thành, thấy những viên đá xây thành cao bằng người, lầu gác cao tiếp mây xanh.

Buộc thuyền bước vào, thấy những đồ bày trong chợ đều là những ngọc trân, báu vật dị thường, chiếu sáng rực, chói mắt, phần nhiều là những thứ người trần thế không thể có.

Một thiếu niên cưỡi con tuấn mã đi tới, người trong chợ đều giạt ra tránh đường. Họ bảo:

- Đó là Đông Dương tam thế tử.

Thế tử đi qua, trông thấy Mã sinh, bảo rằng:

- Người này không phải người xứ lạ mà !

Liền có người tới trước đầu ngựa thế tử, hỏi thăm quê quán của Mã. Sinh vái chào, thưa thực tên họ, làng nước. Thế tử mừng bảo sinh:

- Anh đã đến chơi đây, thật có duyên với nhau.

Nói rồi, sai đem ngựa cho sinh cưỡi, mời cũng dóng ngựa đi với mình, qua cửa Tây thành mà ra. Vừa tới bờ đảo, con ngựa của sinh hí vang, nhảy ùm xuống nước. Sinh hãi quá, kêu thất thanh, liền thấy nước biển rẽ ra, cao ngất như bức tường.

Giây lát, trông thấy cung điện, cột bằng đồi mồi, ngói làm bằng vẩy cá, bốn bức tường trong suốt, in bóng như gương, rực rỡ lóe mắt.

Mã xuống ngựa bước vào, ngửng lên thấy Long Quân ngồi trên. Thế tử tâu rằng:

- Thần rong chơi trong chợ, gặp được vị hiền sĩ Trung Hoa, xin dẫn về ra mắt đại vương.

Sinh tiến lên, vái chào. Long Quân phán bảo:

- Tiên sinh là văn học sĩ, tất có tài văn chương thi phú. Quả nhân muốn phiền ngài phóng bút làm cho bài phú về chợ biển. Xin chớ tiếc lời châu ngọc.

Sinh cúi đầu xin vâng mệnh. Long Quân sai đưa nghiên mực bằng thủy tinh, bút lông bằng râu rồng, giấy phát ánh sáng như chớp, mực thơm như hoa lan. Sinh liền làm một bài phú hơn một nghìn câu, dâng lên điện. Long Quân gõ bàn khen:

- Tiên sinh có hùng tài, làm vẻ vang thủy quốc rất nhiều.

Bèn hội họp các người trong long tộc, ban yến ở Thái Hà cung. Rượu vài tuần, Long Quân cầm chén hướng về phía khách, bảo rằng:

- Con gái yêu của quả nhân chưa có đôi bạn, xin cho hầu hạ tiên sinh, ý tiên sinh thế nào ?

Sinh rời bàn tiệc, thẹn thùng chỉ biết dạ dạ.

Long Quân quay nhìn những người đứng hầu xung quanh, nói nhỏ câu gì. Không bao lâu, một bọn cung nhân đỡ một cô gái bước ra, tiếng ngọc xoang xoảng. Tiếng trống, tiếng đàn sáo bỗng trổi lên inh ỏi. Hai người cùng nhau giao bái. Nhìn xem, chính thực người tiên. Nàng chào xong trở vào. Một lát, tiệc tan. Hai con a hoàn cầm đuốc hoa, dẫn sinh về phòng cô gái. Nàng trang điểm lộng lẫy ngồi đợi. Giường san hô, trang sức bằng bát bảo. Ngoài rèm gắn những hạt minh châu to bằng cái đấu. Nệm gấm thơm phức.

Trời vừa sáng, một bọn con hầu trẻ đẹp chạy vào đứng hầu hai bên. Sinh vội trở dậy, ra triều bái tạ. Long Quân liền phong làm phò mã đô úy, và sai đem bài phú của phò mã truyền đi khắp các biển. Các vị Long Quân ở bốn biển đều sai người tới mừng, tranh nhau mời phò mã tới uống rượu. Sinh mặc áo gấm, cưỡi con rồng xanh có sừng, rầm rộ ra đi. Vài chục võ sĩ cưỡi ngựa, đeo cung đi theo hộ vệ. Trước ngựa gảy đàn, trong xe tấu nhạc, trong ba ngày, sinh đi khắp bốn biển. Vì thế, tên Long Môi vang rền khắp các biển.

Trong cung, có một cây ngọc, to vừa người ôm, trong suốt như pha lê, ở giữa ruột màu vàng nhạt, to bằng cánh tay. Lá cây màu xanh biếc, dày bằng đồng tiền. Khẽ đập vỡ, bên trong có nước rỉ

ra. Mã thường cùng vợ ngâm vịnh dưới gốc cây ấy. Hoa nở đầy cây, giống như hoa đảm bặc, mỗi lần rơi xuống, có tiếng kêu "xoảng". Nhặt lên xem, thấy đỏ như mã não, có vết chạm khắc, sáng rực rỡ, rất đẹp. Thường có loại chim lạ bay tới hót, sắc lông màu vàng biếc, đuôi dài bằng thân. Tiếng hót buồn như tiếng ngọc gieo, khiến người buồn bã tới tim gan. Sinh nghe, lại chạnh lòng tưởng nhớ quê hương, mới bảo vợ rằng:

- Tôi ra đi đã ba năm, xa cách cha mẹ, mỗi lần nghĩ đến, nước mắt rơi trước ngực, mồ hôi vã sau lưng. Em có thể theo tôi trở về quê được không ?

Nàng nói:

- Tiên, thần khác nhau, em không thể theo anh được, nhưng em cũng không nỡ đem lòng yêu của vợ chồng mà ngăn cản niềm vui của người con được hầu hạ bên cha mẹ. Để thủng thẳng, ta sẽ bàn lại chuyện đó.

Sinh nghe nói không ngăn được giọt nước mắt. Nàng cũng than rằng:

- Việc này khó nỗi toàn vẹn cả hai.

Ngày hôm sau, sinh từ ngoài đi về, Long Quân bảo:

- Nghe đô úy có lòng nhớ quê, ngày mai sửa soạn hành trang có được không ?

Sinh tạ ơn rằng:

- Kẻ cô thần ăn nhờ ở đậu này, đội ơn đại vương có lòng quá yêu, lòng thành thật muốn báo đáp khắc sâu trong gan phổi. Xin được tạm trở về thăm cha mẹ, rồi sẽ tính đường sum họp trở lại.

Chiều tối, công chúa bày tiệc chia tay. Sinh hẹn ước mai sau, nàng nói:

- Chúng ta tình duyên hết rồi.

Sinh rất buồn, nàng nói:

- Anh về phụng dưỡng song thân, tỏ rõ lòng hiếu của anh. Người ta sum họp, chia ly là thường. Một trăm năm chỉ như từ sáng đến chiều, anh việc gì phải khóc lóc như đàn bà con gái ? Từ nay, em vì chàng mà giữ chữ trinh, chàng vì em mà giữ chữ nghĩa, ở hai nơi mà cùng một lòng, thì cũng là vợ chồng sánh đôi vậy. Cứ gì phải sớm tối

ôm ấp nhau, mới gọi là bách niên giai lão ? Còn như trái bỏ lời thề này, thì việc hôn nhân về sau cũng không tốt đẹp đâu. Nếu lo trong nhà thiếu kẻ đỡ đần, thì mua một con hầu cũng được. Lại còn một việc muốn nhờ anh đây. Ấy là từ ngày em hầu hạ khăn lược, dường như đã có thai. Phiền anh đặt tên trước cho con.

Sinh nói:

- Nếu là con gái, đặt tên là Long Cung, nếu là con trai, đặt tên là Phúc Hải.

Nàng xin một vật làm tin. Hồi ở nước La Sát, sinh có được một viên ngọc màu đỏ giống hình hoa sen, bèn lấy đưa cho nàng. Nàng nói:

- Ba năm nữa, vào ngày mồng tám tháng tư, anh hãy ghé thuyền tới Nam đảo, em sẽ trả lại con cho anh.

Rồi nàng lấy da cá làm túi, bỏ đầy châu báu trong đó, đưa cho sinh, bảo rằng:

- Anh nên cất kỹ chỗ này, mấy đời ăn không hết.

Trời sáng rõ, Long Quân đặt tiệc tiễn hành, đưa tặng rất nhiều. Sinh bái chào từ biệt, ra khỏi cung. Công chúa ngồi chiếc xe do con dê trắng kéo, đưa tiễn sinh tới tận bờ bể. Sinh lên bờ, xuống ngựa. Nàng ân cần dặn dò, rồi quay xe trở lại, khoảnh khắc đã cách xa, nước biển lại liền trở lại, không thấy đâu nữa. Sinh bèn về nhà.

Từ ngày sinh lênh đênh trên mặt biển, có người nói là đã chết rồi. Nay sinh trở về, người nhà ai cũng lấy làm lạ. May là cha mẹ đều mạnh khỏe, chỉ có vợ sinh đã bỏ đi lấy chồng khác. Bấy giờ mới hiểu Long nữ nói đến chuyện thủ nghĩa, là có tài tiên tri. Cha định lấy vợ khác cho, sinh không chịu, chỉ mua một con hầu mà thôi.

Ghi nhớ hẹn ước ba năm, bèn đi thuyền ra ngoài đảo, thấy hai đứa trẻ nổi trên mặt nước, đập sóng mà cười đùa, không trôi đi, cũng không chìm xuống. Sinh tới gần đưa tay, một đứa bé oa oa nắm lấy cánh tay sinh, nhảy vào trong lòng. Đứa kia liền khóc to, dường như giận sao sinh không chịu bế nó. Sinh cũng bồng nó lên. Nhìn kỹ, một đứa con trai, một đứa con gái, diện mạo đều xinh đẹp mũm mĩm. Trên chiếc mũ đội của một đứa có gắn bông sen đỏ, lưng nó đeo một cái túi gấm. Mở xem, thấy có bức thư rằng:

"Em có lời hỏi thăm cha mẹ được mạnh giỏi. Thấm thoát thế mà đã ba năm. Hồng trần xa cách, chỉ một giải nước nông sờ. Chim xanh khó nỗi đưa tin, nhớ nhau chỉ trong giấc mộng. Nghển cổ trông mong, đến thành lao khổ, mà chỉ thấy rong xanh man mác. Nhưng em chợt nghĩ lại Hằng Nga nơi nguyệt điện, một mình ôm cây quế, kìa như Chức Nữ đưa thoi cũng buồn rầu bên sông Ngân Hà. Thế thì, hai ta là người gì, mà được suốt đời hòa hợp ? Nghĩ đến đây, em đành gạt lệ mỉm cười.

Sau khi chia cách được mấy tháng, em sinh đôi được một trai một gái. Các con nay đã bập bẹ biết nói, đã bế xốc được, biết nói, biết cười, biết đòi quả táo, biết vồ quả lê, không có mẹ, vẫn sống được, xin kính đưa trả lại cho chàng. Viên ngọc hoa sen đỏ, em gắn lên mũ để làm tin. Mỗi khi chàng ôm con trên đầu gối, là có em ở bên cạnh vậy.

Nghe anh ghi khắc lời thề xưa, em cũng được an ủi trong lòng. Em từ nay sẽ sống mãi như thế này, đến chết cũng không thay đổi. Những vật báu trong hộp, em xếp lại, không dùng đến nữa. Gương soi cất kỹ, quần áo mới giấu đáy hòm. Đã từ lâu, em không dùng đến phấn sáp. Anh đã là người chính nhân, mà em còn làm con đãng phụ, thì tức là không biết tự chế ngự vậy. Như hai ta nay, ai dám bảo không phải là duyên cầm sắt ?

Có điều rằng cha mẹ được bế cháu, mà không thấy mặt con dâu lần nào, thì xét về tình lý, cũng có điều thiếu sót. Cuối năm nay, mẹ mất, em sẽ tới thăm mộ, để đủ chức phận nàng dâu.

Từ nay về sau, Long Cung không yếu đau gì đâu, thiếu gì dịp mẹ con lại được cầm tay. Phúc Hải sống lâu, hoặc khi có lúc về chơi long cung.

Mấy lời trân trọng, thư chẳng hết lời".

Sinh gập thư lại, lau nước mắt. Hai đứa bé bá cổ, nói:

- Ta về chứ, cha ?

Sinh càng động lòng buồn rầu, vỗ về con, hỏi:

- Con biết nhà mình ở đâu không ?

Hai đứa bé kêu khóc, gào thét đòi về.

Sinh nhìn mặt biển mênh mông, trời xanh không một khe hở, con người tóc mây mù mịt nơi đâu. Chỉ thấy khói sóng cùng khắp, đành ôm con buồn bã, kéo thuyền trở về.

Sinh biết mẹ không còn sống bao lâu nữa, dự bị sẵn sàng mọi thứ. Trên mộ, trồng hơn một trăm cây tùng bách.

Qua năm, quả nhiên bà cụ mất. Xe tang vừa tới mộ phần, có cô con gái mặc sô gai tới khóc bên huyệt. Mọi người đang kinh ngạc ngó nhìn, bỗng gió thổi ào, sấm sét đùng đùng, rồi mưa đổ ào ào. Nháy mắt nàng biến đâu mất. Những cây tùng, bách mới trồng nhiều cây khô héo, bây giờ đều được sống.

Phúc Hải lớn lên, thường nhớ đến mẹ. Bỗng một hôm, nó lao mình xuống biển, mấy ngày mới trở về.

Long Cung vì là con gái, không đi được, thường đóng cửa khóc thầm. Một hôm, giữa ban ngày, trời tối sầm. Long nữ ở đâu bước vào, khuyên can rằng:

- Con sắp lấy chồng, khóc lóc làm gì ?

Nói rồi, cho con một cây san hô cao tám thước, một giải long não thơm, và một trăm hạt minh châu, một đôi bát bảo giát vàng, tất cả dùng làm của hồi môn.

Sinh nghe biết, đột ngột bước vào, cầm tay vợ kêu khóc.

Bỗng một tiếng sấm vang như vỡ nhà, nàng biến đâu mất.

113. CÔ CHÍN HỌ CÔNG TÔN

公孫九娘

Trong vụ án Vu Thất, những người liên lụy và bị giết phần nhiều ở hai huyện Thê Hà và Lai Dương. Một ngày, bắt vài trăm người, dẫn ra diễn vũ trường, chém tuốt, mau thẫm tràn mặt đất, xương trắng ngất trời. Các quan trên rủ lòng từ bi, cung cấp áo quan chôn cất cho. Các cửa hàng gỗ ở Tế Thành không còn một chiếc quan tài. Những người chịu phục hình ở phía Đông Thành, phần lớn chôn ở gò Nam Giao.

Vào năm giáp dần, có người học trò huyện Lai Dương tới thăm nhà học sứ. Sinh có hai, ba người bạn cũng ở trong đám người bị

"Em có lời hỏi thăm cha mẹ được mạnh giỏi. Thấm thoát thế mà đã ba năm. Hồng trần xa cách, chỉ một giải nước nông sờ. Chim xanh khó nỗi đưa tin, nhớ nhau chỉ trong giấc mộng. Nghển cổ trông mong, đến thành lao khổ, mà chỉ thấy rong xanh man mác. Nhưng em chợt nghĩ lại Hằng Nga nơi nguyệt điện, một mình ôm cây quế, kìa như Chức Nữ đưa thoi cũng buồn rầu bên sông Ngân Hà. Thế thì, hai ta là người gì, mà được suốt đời hòa hợp ? Nghĩ đến đây, em đành gạt lệ mỉm cười.

Sau khi chia cách được mấy tháng, em sinh đôi được một trai một gái. Các con nay đã bập bẹ biết nói, đã bế xốc được, biết nói, biết cười, biết đòi quả táo, biết vồ quả lê, không có mẹ, vẫn sống được, xin kính đưa trả lại cho chàng. Viên ngọc hoa sen đỏ, em gắn lên mũ để làm tin. Mỗi khi chàng ôm con trên đầu gối, là có em ở bên cạnh vậy.

Nghe anh ghi khắc lời thề xưa, em cũng được an ủi trong lòng. Em từ nay sẽ sống mãi như thế này, đến chết cũng không thay đổi. Những vật báu trong hộp, em xếp lại, không dùng đến nữa. Gương soi cất kỹ, quần áo mới giấu đáy hòm. Đã từ lâu, em không dùng đến phấn sáp. Anh đã là người chính nhân, mà em còn làm con đãng phụ, thì tức là không biết tự chế ngự vậy. Như hai ta nay, ai dám bảo không phải là duyên cầm sắt ?

Có điều rằng cha mẹ được bế cháu, mà không thấy mặt con dâu lần nào, thì xét về tình lý, cũng có điều thiếu sót. Cuối năm nay, mẹ mất, em sẽ tới thăm mộ, để đủ chức phận nàng dâu.

Từ nay về sau, Long Cung không yếu đau gì đâu, thiếu gì dịp mẹ con lại được cầm tay. Phúc Hải sống lâu, hoặc khi có lúc về chơi long cung.

Mấy lời trân trọng, thư chẳng hết lời".

Sinh gập thư lại, lau nước mắt. Hai đứa bé bá cổ, nói:

- Ta về chứ, cha ?

Sinh càng động lòng buồn rầu, vỗ về con, hỏi:

- Con biết nhà mình ở đâu không ?

Hai đứa bé kêu khóc, gào thét đòi về.

Sinh nhìn mặt biển mênh mông, trời xanh không một khe hở, con người tóc mây mù mịt nơi đâu. Chỉ thấy khói sóng cùng khắp, đành ôm con buồn bã, kéo thuyền trở về.

chết, nên ra chợ sắm vàng hương, khăn lụa, và chút rượu tới khấn tại gò. Sau đó tới thuê phòng của nhà sư, ở lại trong chùa.

Hôm sau, vào trong thành có việc, trời tối vẫn chưa về. Bỗng một thiếu niên tới hỏi thăm, thấy sinh không có nhà, bèn cởi khăn, leo lên giường nằm đợi. Người đầy tớ hỏi khách là ai, khách chỉ nhắm mắt không đáp. Đến lúc sinh về, thì trời đã tối mịt, nhìn không rõ mặt người. Sinh đến bên giường cất tiếng hỏi, khách trừng mắt, đáp rằng:

- Ta đợi chủ ngươi, sao ngươi cứ léo nhéo hỏi mãi ! Ngươi tưởng ta là kẻ cướp chăng ?

Sinh cười mà rằng:

- Chủ nhân đây mà.

Thiếu niên vội trỗi dậy, đội mũ mặc áo mà ngồi, hỏi chuyện hàn huyên. Nghe tiếng nói, dường như đã quen biết từ lâu, vội gọi thắp đèn lên, thì ra là Chu sinh ở cùng ấp, cùng chết trong vụ án Vu Thất. Sinh hãi quá, định chạy trốn. Chu kéo lại, bảo rằng:

- Tôi cùng anh quen biết vì mối duyên văn tự, sao nỡ sơ tình với nhau thế ? Tôi tuy là ma, nhưng tình cố nhân vẫn vương vấn trong lòng. Nay có việc nhờ cậy, xin đừng thấy khác loài mà xử bạc bẽo nhé.

Sinh bèn ngồi xuống, xin cho nghe là việc gì. Chu nói:

- Nay cháu gái anh ở một mình, chưa có đôi bạn, tôi muốn đón về trông coi cơm nước, đã nhiều lần mai mối, mà nàng cứ từ chối là còn đợi mệnh vị tôn trưởng. Được anh không tiếc lời nói cho một tiếng tì may lắm.

Nguyên trước kia, sinh có người cháu gái vì mẹ chết sớm, phải nhờ sinh nuôi dưỡng. Năm mười lăm tuổi, nàng mới trở về với gia đình. Vừa đến Tế Nam, nghe cha bị hành hình, nàng đau đớn, kinh hãi đến chết theo.

Sinh nói:

- Cháu nó đã có cha chủ trương, sao lại phải cần đến tôi ?

- Cha cô đã được một người cháu cải táng đi chỗ khác, nay không còn ở đó nữa.

- Thế cháu tôi bây giờ ở với ai ?

- Cô ở chung với bà lão hàng xóm.

Sinh lo người với ma khó nổi làm mai. Chu nói:

- Anh chịu nhận lời cho là xong. Xin mời đi ngay cho.

Nói rồi đứng dậy, nắm tay sinh. Sinh cố từ chối, hỏi:

- Đi đâu bây giờ ?

Đáp:

- Anh cứ đi theo tôi.

Đi về phương bắc chừng một dặm đường, thấy có một thôn làng khá lớn, chừng vài trăm nóc gia. Tới một căn nhà kia, Chu gõ cửa. Liền có một bà lão bước ra, mở rộng hai cánh cửa, hỏi Chu đến có chuyện chi. Chu nói:

- Phiền bà nói với cô ấy là có người cậu tới.

Bà lão bước vào, giây lát trở ra, mời sinh vào, và ngoảnh lại bảo với Chu:

- Hai gian nhà tranh chật chội, phiền công tử đứng đợi bên ngoài một lát.

Sinh theo bà lão, bước vào, thấy nửa mẫu vườn hoang, hai gian nhà cỏ. Người cháu đứng tựa cửa sụt sịt. Trong nhà, đèn thắp sáng trưng, cô gái mặt mũi vẫn xinh đẹp như khi còn sống. Nàng lau nước mắt, nén tiếng khóc, hỏi thăm mợ có được mạnh giỏi không. Sinh đáp:

- Cả nhà đều bình yên, riêng mợ cháu mất rồi.

Nàng nghe nói, lại gào khóc, nói rằng:

- Cháu hồi bé được cậu mợ nuôi nấng vỗ về, chưa chút đền ơn,chẳng dè sớm bỏ thân ngoài ngòi lạch, thường lấy làm ân hận. Năm ngoái, anh cả con nhà bác đem cha cháu đi nơi khác, khiến cho cháu không còn nơi nương tựa, ngoài trăm dặm, lênh đênh một thân như chim lìa tổ. Cậu không nghĩ rằng hồn tan nát đáng bỏ không nhìn đến, lại còn ban cho vàng, lụa. Những thứ ấy, cháu đã nhận được cả rồi.

Sinh bèn nói lại lời của Chu, nàng cúi đầu không đáp.

Bà lão nói:

- Công tử nhờ bà lão họ Dương tới lui bốn, năm lần rồi đấy. Lão đây cũng bảo là việc rất tốt đẹp, mà cô em cứ chê luộm thuộm không chịu. Nay có ông cậu chủ trương, hẳn là chịu rồi chứ ?

Bà lão nói đến đây, chợt có một cô gái chừng mười bảy, mười tám tuổi, dắt một con hầu đẩy cửa bước vào. Vừa trông thấy sinh, nàng quay người định bước ra. Cô cháu nắm lấy quần nàng bảo:

- Chẳng cần. Cậu tôi đấy mà, có phải ai xa lạ đâu.

Sinh vái chào. Cô gái cũng khép vạt áo, chào lại.

Cô cháu nói:

- Đây là cô chín họ Công Tôn, người ở huyện Thê Hà, là con nhà cố gia, nay đã sa sút, nên cô thường ấm ức không vui, chỉ sớm chiều lại chơi với cháu.

Sinh nhìn xem, nét cười như trăng mùa thu, vẻ thẹn đỏ vựng như ráng ban chiều, thực là người nhà Trời, bèn bảo rằng:

- Nhìn cũng đủ biết là con nhà đại gia, chứ lều tranh vách đất làm gì có người mỹ miều thế này ?

Cô cháu cười, bảo:

- Lại là nữ học sĩ kia đấy. Thơ, phú hay đáo để. Cô mới chỉ dạy cho cháu học làm thơ hôm qua.

Cô chín mỉm cười, mắmg:

- Con tiểu tì khi không bêu riếu người ta, để ông cậu cười cho chết.

Cô cháu lại cười, bảo:

- Cậu chưa tục huyền, được tiểu nương tử đây, có bằng lòng không?

Cô chín vùng chạy ra ngoài, nói:

- Con tiện tì nó nổi cơn khùng rồi.

Nói rồi bỏ đi. Tuy là lời nói đùa, sinh lấy làm thích lắm. Cháu gái dòm biết ý cậu, bèn bảo:

- Tài mạo như cô chín, thiên hạ không có hai. Nếu cậu không chê là khác loài mà khinh ghét, cháu sẽ nói với mẹ cô cho.

Sinh mừng lắm, chỉ lo người với ma không thể thành đôi.

Cô cháu nói:

- Không sao. Cô ấy với cậu có duyên cũ với nhau sẵn rồi.

Sinh bèn trở ra. Cháu đưa tiễn tận ngoài cửa, bảo rằng:

- Năm hôm nữa, trăng sáng, cảnh vật yên tĩnh, cháu sẽ cho người tới đón cậu.

Sinh ra tới cửa, không thấy Chu đâu. Nghển cổ nhìn về phía tây, nửa vành trăng ngậm. Trong cảnh mờ mờ, còn nhận rõ đường đi cũ, thấy có một căn nhà xoay mặt về phía nam. Chu ngồi trên phiến đá trước cửa, đứng dậy đón, bảo:

- Tôi đợi anh lâu quá. Đây là nhà tôi, mời anh vào chơi.

Bèn nắm tay, dắt vào, ân cần cảm tạ, lấy ra một chén vàng, trăm hạt minh châu đưa tặng, bảo rằng:

- Nhà tôi không nhiều châu báu, xin tạm đền ơn ông mai chút đỉnh.

Rồi lại nói:

- Nhà có vò rượu đục, nhưng là vật cõi âm, không thể đem mời khách, biết làm thế nào ?

Sinh gạt đi, xin về. Chu tiễn tới giữa đường, mới từ biệt. Sinh về đến chùa, nhà sư và đầy tớ xúm lại hỏi, sinh giấu kín chuyện, bảo rằng:

- Hắn nói là ma, là nói dối đấy. Tôi vừa cùng bạn đi uống rượu đấy mà.

Năm ngày, quả nhiên Chu lại thăm, quần áo chỉnh tề, tay phe phẩy chiếc quạt, ra vẻ sung sướng lắm. Vừa qua cửa, vào tới sân, chợt nhìn thấy sinh, đã đưa tay vái chào. Giây lát, cười bảo:

- Việc vui mừng của anh đã thành. Hôn lễ định vào đêm nay, mời anh tới làm lễ.

Sinh nói:

- Tôi chưa nghe hồi âm, nên chưa nạp sinh lễ, sao đã cưới ngay ?

Chu nói:

- Tôi nạp sính lễ giùm anh rồi.

Sinh hết lời cảm tạ, đi theo Chu. Vừa tới nhà Chu, thấy cô cháu gái quần áo rực rỡ, tươi cười đứng đón.

Sinh hỏi:

- Cháu về nhà chồng hôm nào ?

Chu nói:

- Đã ba hôm rồi.

Sinh bèn lấy số ngọc minh châu của Chu đưa lại cho cháu để làm đồ trang sức. Nàng từ chối hai ba lần, mới chịu nhận, và bảo sinh rằng:

- Cháu đem ý cậu nói với Công Tôn lão phu nhân, phu nhân rất vui mừng, chỉ nói rằng vì mình già yếu, không người ruột thịt, không muốn gả cô chín lấy chồng xa. Đêm nay, cậu hãy tới gởi rể nhà đó đi. Nhà đó không có đàn ông, cậu ở cũng tiện.

Chu bèn dẫn sinh đi. Tới cuối làng, thấy một căn nhà cửa mở, hai người bước lên nhà trên. Giây lát, có tiếng thưa:

- Lão phu nhân tới.

Có hai con hầu đỡ một bà lão bước lên thềm. Sinh định vái chào, phu nhân vội nói:

- Lão lọm khọm lắm rồi, không thể làm lễ chào khách được đâu.

Nói rồi, vén rèm, trỏ một con hầu mặc áo hoa, sai bầy tiệc rượu. Chu bèn gọi gia nhân nhà mình, sai bày một mâm thức nhắm trước mặt sinh, đặt thêm cả một cút rượu nữa. Những thức ăn bày trên tiệc chẳng khác của người trần thế chút nào, nhưng chủ nhân cứ tì tì đánh chén, chẳng mời khách một câu. Ăn xong, dọn dẹp đi rồi, Chu ra về.

Con hầu dẫn sinh vào phòng, thấy cô chín ngồi đợi bên ngọn nến hoa. Gặp nhau, tình đôi lứa thật đậm đà, vui vẻ.

Nguyên trước kia, hai mẹ con cô chín đi về kinh đô. Tới quận, bà mẹ không chịu nổi khổ sở, qua đời. Cô chín cũng tự tử chết theo. Bây giờ, nằm trên gối, nàng kể lể hết mọi chuyện, rì rầm suốt đêm, không ngủ.

Rồi xuất khẩu làm bài thơ rằng:

"Ngày trước lụa the, bỗng phong trần
Hận thay nghiệp quả tự tiền thân
Rừng phong sương lạnh mười năm ấy
Gặp gỡ đêm nay họa đài xuân
Mộ hoang mưa gió lay cành liễu
Ai biết dương đài, khiến vũ vân
Bỗng mở hòm vàng ra xem lại
Chỉ thấy lụa the, với áo quần"

Trời vừa sáng, nàng thúc giục sinh, bảo rằng:

- Anh nên về đi. Chớ để đầy tớ kinh sợ.

Từ đó, sáng về, tối đến, rất mực say mê.

Một đêm, sinh hỏi cô chín:

- Làng này tên là gì ?

- Làng Lai Hà. Trong làng phần lớn là ma mới của hai huyện Lai Dương, Thê Hà, nên mới có tên đó.

Sinh nghe qua, bùi ngùi trong dạ. Nàng buồn rầu, bảo:

- Mẹ con em lênh đênh, hồn phiêu bạt ngàn dặm, không nơi nương tựa, nói ra thật đau lòng. Nếu anh nghĩ đến ân nghĩa một đêm, thu nhặt hài cốt, đem chôn vào phần mộ nhà, khiến em được trăm năm nương nhờ, thì may lắm. Dẫu chết cũng mát lòng.

Sinh nhận lời. Nàng lại nói:

- Người với ma, đôi đường khác nhau, anh cũng chẳng nên đeo đẳng mãi mà làm gì.

Nói rồi, lấy đôi bít tất lụa đưa tặng, gạt nước mắt thúc giục sinh về. Sinh sụt sùi bước ra, rầu rĩ như đưa đám tang, lòng buồn rười rượi không nỡ về ngay, nhân ghé qua gõ cửa nhà Chu. Chu đi chân đất ra đón. Cô cháu gái cũng ngồi dậy, đầu tóc rối bời, kinh ngạc chạy ra hỏi chuyện. Sinh buồn rầu đứng lặng hồi lâu, mới thuật lại lời của cô chín.

Người cháu nói:

- Nếu mợ cháu không nói ra, cháu cũng sắp phải nghĩ đến việc đó. Chỗ này không phải cõi nhân thế, thực không nên ở lâu.

Nói rồi, cũng nhìn nhau mà khóc. Sinh cũng nuốt lệ từ biệt. Về gõ cửa nhà trọ, đi nằm, trằn trọc, suốt đêm.

Muốn tìm mộ cô chín, lại quên không hỏi rõ và ghi nhớ. Đến đêm, trở lại, chỉ thấy hàng ngàn ngôi mộ trùng trùng, quên lối vào thôn, đành ân hận, than thở mà về.

Xem đến đôi bít tất lụa, thì đã theo gió đứt đoạn từng tấc, nhũn ra như tro. Đành sắm sửa hành lý, về quê ở miền Đông.

Nửa năm trời, lòng vẫn canh cánh không quên được nàng, bèn lui tới thăm nơi cũ, mong được gặp gỡ. Đến gò Nam Giao, trời đã

tối, nghỉ lại dưới gốc cây trong sân. Lại tới đám gò mả um tùm, chỉ thấy hàng vạn ngôi mộ lẫn trong đám cây rậm rạp. Ma trơi lập lòe, chồn kêu chin chít, khiến người trông thấy, nghe thấy phải hãi hùng. Sinh vừa buồn vừa sợ, quay về nhà trọ. Sinh thấy cuộc đi chơi chán ngắt, bèn quay xe, trở về quê miền Đông. Đi được chừng một dặm đường, nhác trông thấy một cô gái tha thẩn bước trong đám mộ hoang. Định thần nhìn kỹ, quái sao giống cô chín quá. Ra roi tới xem, quả thực là nàng. Xuống xe định hỏi chuyện, nàng vẫn rảo bước, như không hề quen biết. Lại sán lại gần, nàng có vẻ giận, đưa tay áo che mặt. Vội gọi to:

- Cô chín.

Nàng mờ dần, rồi biến hẳn.

114. CÂU ĐỐI CỦA CHỒN
狐聯

Tiêu sinh là em con nhà chú của Thạch Hồng tiên sinh ở Chương Khâu, đọc sách trong phòng học giữa vườn. Nửa đêm có hai người đẹp tới thăm, cả hai cùng đẹp tuyệt, một cô chừng mười bảy mười tám, một cô chừng mười bốn, mười lăm, đứng tựa ghế mỉm cười. Tiêu biết là chồn, nghiêm nét mặt đuổi đi. Cô lớn nói:

- Anh đa râu ria xồm xoàm, mà sao không có vẻ đàn ông chút nào?

Tiêu nói:

- Tôi xưa nay chỉ yêu một người, không yêu đến người thứ hai.

Nàng cười, bảo:

- Vu khoát chưa ! Anh thường làm những việc thối nát, không kiêng sợ quỉ thần. Việc gì cũng đổi trắng thay đen, huống gì là những chuyện tạp nhạp chốn giường chiếu ?

Tiêu lại thét mắng. Nàng biết là không lay chuyển được bèn nói:

- Anh có tiếng là học trò giỏi. Em có câu đối này, anh mà đối được, em xin đi ngay:

Mậu tuất đồng thể, phúc trung chỉ khiếm nhất điểm
戊戌同體腹中只欠一點

Tiêu nghĩ mãi chưa ra, nàng cười mà rằng:

- Danh sĩ mà lại như vậy sao ? Để em đối giùm cho nhé:

Kỷ tị liên tung, túc hạ hà bất song thiêu
己巳連足下何不雙挑

Nói rồi cười rộ lên một tiếng, bỏ đi mất

Chuyện này do quan tư khấu họ Lý[1] ở Trường Sơn kể.

115. PHIÊN PHIÊN
翩翩

La Tử Phù, người ở Phần Châu, cha mẹ chết sớm. Sinh bấy giờ mới được tám, chín tuổi, nương nhờ người chú là Đại Nghiệp. Nghiệp làm quan quốc tử tả sương, nhà giàu có, không con, yêu La như con đẻ.

Mười bốn tuổi, sinh bị bọn du đãng rủ rê chơi bời. Có cô đào hát ở Kim Lăng tới trú ngụ trong quận, sinh yêu say đắm. Cô đào trở lại Kim Lăng, sinh lén trốn nhà đi theo. Ở nhà hát chừng nửa năm, tiền bạc cạn sạch, bị chị em khinh rẻ, nhưng chưa nỡ cự tuyệt. Không bao lâu, mắc bệnh lở lói hôi thối, mủ dây ra cả giường chiếu, bị chúng tống cổ ra ngoài, phải đi xin ăn ngoài chợ, người trong chợ vội lảng tránh. Lòng e ngại chắc phải bỏ thây nơi xứ lạ. Vừa xin ăn, vừa đi dần về miền Tây, ngày đi được chừng ba, bốn dặm đường, dần dà về tới địa phận đất Phần. Lại nghĩ thân hình rách rưới, hôi thối, mặt mũi nào mà vào thôn làng cũ, đành cứ loanh quanh gần ấp nhà.

Trời tối, định tìm chùa núi xin vào ngủ đỡ, bỗng gặp một cô gái, dung mạo như tiên, lại gần hỏi sinh đi đâu. Sinh thưa thực sự tình, nàng nói:

(1) Tên là Hóa Hi, tự là Ngũ Huyền, đỗ tiến sĩ năm giáp tuất đời Sùng Trinh nhà Minh, làm quan đến Hình bộ thượng thư.

- Tôi là người xuất gia, ở trong sơn động rộng rãi đủ chỗ kê giường, lại chẳng sợ hùm, sói.

Sinh mừng, đi theo nàng. Vào sâu trong núi, thấy một động phủ. Vào đến nơi, thấy một khe suối chắn ngang trước cửa, có cầu đá bắc ngang. Đi thêm mấy bước, có hai gian thạch thất, sáng rực rỡ, không cần đèn nến.

Nàng bảo sinh cởi bỏ hành trang, ra khe suối mà tắm, nói rằng:

- Tắm nước suối này, vết thương sẽ lành.

Rồi lại trải chiếu, rũ chăn, thúc giục đi ngủ, bảo rằng:

- Anh cứ ngủ đi, tôi sẽ may quần áo cho.

Nói rồi, lấy thứ lá gì to như lá chuối, cắt may thành áo quần. Sinh nằm xem nàng may không mấy chốc đã xong, xếp lớp trên đầu giường bảo:

- Sáng dậy, anh lấy mà mặc.

Rồi leo lên giường đối diện nằm ngủ.

Sinh tắm xong, cảm thấy vết thương bớt đau. Tỉnh dậy, sờ xem, đã đóng vẩy, đầy cộp. Trời sáng rõ, ngồi dậy, thầm nghĩ lá chuối thì mặc sao được. Cầm lên xem, thì là gấm màu xanh, mặt trơn mịn.

Giây lát, tới bữa ăn, nàng nhặt lá rừng, nói rằng làm bánh ăn. Ăn vào, quả là bánh. Lại cắt lá làm gà, làm cá đem nấu, cũng lại y như của thật. Trong nhà có một vò rượu đựng thứ rượu gì uống ngon lắm. Gần cạn, lại lấy nước suối đổ vào.

Vài ngày sau, vảy mụn đã tróc hết, sinh đến bên giường nàng, đòi ngủ chung. Nàng nói:

- Anh chàng khinh bạc này. Vừa được yên thân, đã vội nghĩ bậy ư?

Sinh đáp:

- Tôi đền ơn cô đấy mà.

Bèn cùng ngủ chung, yêu đương rất mực.

Một hôm, có một thiếu phụ tươi cười bước vào, bảo:

- Con quỉ Phiên Phiên, mày sướng muốn chết. Giấc mộng đẹp của Tiết cô tử mày đã được rồi nhá.

Nàng tươi cười nghênh đón, hỏi:

- Chị Hoa Thành, đã lâu không dời gót ngọc lại chơi. Hôm nay, ngọn gió Tây nam đưa chị đến đây ư ? Cậu bé ở nhà đã bế xốc được chưa ?

- Lại một con tiểu tì nữa đấy chứ.

Nàng cười, hỏi:

- Thế ra chị Hoa chuyên sản xuất thị mẹt ư ? Sao không ẵm cháu lại chơi ?

- Mới dỗ hết hơi, nó mới chịu ngủ cho đấy.

Ba người bèn ngồi lại uống rượu vui. Thiếu phụ quay nhìn sinh, bảo:

- Tiểu lang quân nhà cô cũng thơm tho đấy nhỉ.

Sinh nhìn xem, thấy nàng chừng hai mươi ba, hai mươi bốn, còn sắc nước lắm, lòng thầm yêu thích. Lúc bóc bánh ăn, vờ đánh rơi xuống gậm bàn, cúi xuống nhặt, lén sờ lên đôi giày của nàng. Hoa Thành nhìn chỗ khác mà cười, dường như không hay biết. Sinh đang mở cờ trong bụng, bỗng cảm thấy quần áo mặc không còn ấm áp. Nhìn lại, đã biến thành lá, rất lấy làm kinh hãi. Ngồi ngay ngắn lại một lát, quần áo mới biến trở lại như cũ, thầm mừng là hai người đàn bà không biết.

Một lát, rượu ngà ngà, lại đưa tay vuốt ve bàn tay Hoa Thành. Nàng vẫn cười đùa như thường, làm như không biết. Đang khấp khởi mừng thầm, quần áo lại biến thành lá, hồi lâu mới biến trở lại. Vì thế, sinh thẹn thùng, lo lắng, không dám nghĩ xằng.

Hoa Thành cười, bảo:

- Ông chồng cô chẳng đoan chính chút nào. Cô mà không có tính ghen như bầu giấm chua, sợ cậu ấy nhảy vọt lên tận mây xanh mất thôi.

Nàng cũng mắng rằng:

- Anh chàng bạc hạnh, đáng bỏ cho chết rét.

Rồi cùng vỗ tay cười. Hoa Thành bước ra khỏi bàn tiệc, bảo:

- Con tiểu tì chắc thức dậy rồi, sợ nó khóc hết hơi mất thôi.

Nàng cũng đứng dậy, bảo:

- Còn mải quyến rũ chồng người ta, chẳng để ý đến con bé ở nhà khóc đứt ruột.

Hoa Thành đi rồi, sinh lo ngay ngáy, chỉ sợ nàng trách mắng. Nhưng nàng vẫn đối xử như bình thường.

Ở không bao lâu, gió thu lạnh lẽo, sương lạnh, cây trút lá. Nàng bèn nhặt các lá rụng, góp lại làm áo ngự hàn. Thấy sinh co ro, nàng bèn mang chiếc túi ra ngòai cửa động, nhặt các đám mây trắng, để may áo kép. Mặc áo, thấy ấm áp như áo bông, mà lại nhẹ bổng và xốp như lụa mới.

Qua năm sau, nàng sinh được một trai, thông minh, xinh đẹp tuyệt vời. Sinh hàng ngày ở trong động, đùa giỡn với con. Nhưng mỗi khi nhớ đến làng xưa, rủ nàng cùng về, nàng nói:

- Em không theo anh về được. Nếu không chịu nổi, anh cứ về một mình.

Chừng hai, ba năm nữa, đứa con đã lớn, nàng kết ước với Hoa Thành làm dâu gia. Sinh thường nhớ đến người chú đã già yếu, nàng bảo:

- Chú tuổi đã cao, nhưng may vẫn còn tráng kiện, chàng chẳng phải nhọc lòng nghĩ tới. Đợi con lấy vợ, rồi ở hay đi là tùy anh.

Nàng ở trong động, lấy lá viết chữ, dạy con học. Đứa bé nhìn qua một lần đã nhớ ngay. Nàng nói:

- Thằng bé này có tướng hưởng phúc. Thả vào trong đám trần ai, lo gì chẳng có phận đài các ?

Thấm thoát, đứa bé đã được mười bốn tuổi. Hoa Thành đích thân đưa con gái tới. Cô gái mặc quần áo đẹp rực rỡ, nét mặt rạng rỡ xinh tươi. Vợ chồng sinh mừng lắm. Cả nhà sum họp, dự tiệc vui.

Phiên Phiên gõ cành trâm, ca rằng:

"Ta có con đẹp
Chẳng cầu quan sang
Ta có dâu đẹp
Chẳng cầu lụa là
Đêm nay sum họp
Cùng nhau hoan ca
Vì chàng, dâng rượu
Mời chàng no say".

Tiệc xong, Hoa Thành ra về.

Vợ chồng sinh ở đối điện với nhà vợ chồng của con. Nàng dâu hiếu thảo, có lòng quấn quít bên gối, như con đẻ.

Sinh lại nói tới chuyện về, nàng bảo:

- Anh có cốt tục, rốt cuộc không thể thành tiên. Con trai ta cũng là người phú quí, anh nên dắt nó về. Em không muốn làm lỡ việc của con.

Nàng đâu muốn về từ biệt cùng mẹ, thì Hoa Thành chợt đến. Các con quyến luyến, nước mắt ràn rụa. Hai bà mẹ an ủi, bảo rằng:

- Các con cứ tạm ra đi, rồi sẽ có ngày trở lại.

Phiên Phiên bèn cắt lá làm lừa, cho ba người cưỡi mà về.

Đại Nghiệp già yếu, đã về hưu, chắc cháu đã chết rồi, bỗng thấy sinh dắt con trai, con dâu xinh đẹp trở về, mừng như bắt được vàng.

Vào đến cửa, nhìn lại quần áo đang mặc, thì chỉ là lá chuối. Xé ra, thấy nát như tơ rối, bay đi. Tất cả đều thay quần áo khác.

Về sau, sinh nhớ đến Phiên Phiên, dắt con trai lại thăm, chỉ thấy lá vàng khắp lối đi, cửa động mây phủ không biết đường nào, đành gạt lệ, quay về.

116. CHỌI DẾ[1]

促織

Vào đời Tuyên Đức, trong cung thường có trò chơi chọi dế. Suốt năm làm khổ dân chúng, vì vật này Miền Tây không có. Có quan lệnh đất Hoa Âm muốn nịnh bợ quan trên, dâng lên một con dế để đấu thử. Con dế ấy chọi rất hay, vì thế quan trên đòi phải dâng hiến luôn luôn. Ấp lệnh lại bắt tội đến lý trưởng. Bọn du đãng bắt được con dế nào tốt, lấy lồng nhốt mà nuôi, đòi giá rất cao, coi như món hàng đắt tiền. Bọn tư lại giảo hoạt trong làng dựa vào lệnh quan vơ vét tài sản của dân. Quan đòi một con dế, là chúng làm khuynh gia bại sản hàng mấy gia đình.

(1) Tất suất 蟋蟀 là con dế, đồng âm với xúc chức 促織.

Trong ấp có người tên là Thành, chẳng nghề ngỗng gì, lông bông như trẻ con. Có người tố cáo, Thành bị bọn tư lại sung vào việc phục dịch cho làng, lo liệu trăm đường cũng không thoát. Không đầy một năm, chút của cải nhỏ nhoi trong nhà cạn sạch.

Gặp lúc quan đòi dế. Thành không dám giấu giếm của cải, nhưng cũng không còn của cải đâu để lo lót, buồn phiền muốn chết. Người vợ bảo:

- Chết có ích gì ? Chi bằng tự mình đi tìm dế mà nộp. Vạn nhất bắt được một con có phải hay không ?

Thành nhận là phải. Sớm đi, tối về. Tay cầm ống tre, tay cầm cái lồng, tìm chỗ nhà đổ nát, cây cỏ um tùm, bới gạch, tìm hang, thi hành đủ mọi kế, mà vẫn không tìm được con dế nào. Sau bắt được hai, ba con, lại yếu đuối quá, không đúng như đòi hỏi. Ấp tể ra hạn rất gắt. Hơn một tuần, bị đánh đòn tới trăm roi, hai bên đùi, máu mủ rỉ ra luôn luôn. Dế lại cũng chẳng bắt thêm được con nào, trằn trọc trên đầu giường, chỉ nghĩ tự tử cho xong.

Bấy giờ, trong thôn thấy có một bà đồng lưng gù ở đâu tới, có tài bói thần. Vợ Thành sắm sửa lễ vật tới hỏi, thấy một cô gái áo đỏ tóc bạc như bà già đứng chắn trước cửa. Vào trong nhà, thấy rủ mành mành kín mít. Ngoài rèm, kê chiếc bàn đặt bình hương. Những người tới coi bói đốt hương trong bình, lễ vài ba vái. Bà đồng ở bên vọng lên không trung khấn khứa thay cho khách. Chỉ thấy môi mấp máy, chẳng hiểu là khấn những gì. Khách đứng nghiêng người mà đợi. Một lát, trong rèm ném ra một tờ giấy, chỉ bảo cho đương sự những điều muốn hỏi, chẳng sai bao giờ.

Vợ Thành nạp tiền trên bàn, thắp hương khấn vái như người đến trước. Một lát, mành mành rung động, một mảnh giấy vất ra, nhưng không có chữ, mà là một hình vẽ. Trong hình, vẽ điện gác như thể một ngôi chùa. Đằng sau chùa có một hòn giả sơn, có phiến đá lạ, có gai nhọn hoắt, một con quỉ mặt xanh ẩn bên trong. Bên cạnh có một con dế, giơ càng như nhảy múa. Vợ Thành lật qua lật lại xem, chẳng hiểu gì cả, nhưng thấy có con dế, bèn cất bức vẽ vào trong người, đem về đưa cho Thành. Thành suy đi nghĩ lại, chẳng là chỉ cho ta chỗ đi tìm dế đây ư ? Nhìn kỹ cảnh trong tranh, rất giống ngôi chùa Thiên Phật ở thôn Đông. Bèn gượng đứng dậy, chống gậy và cầm tờ tranh, tới phía sau chùa, có tòa lăng miếu cổ. Đi quanh

lăng, thấy những phiến đá dài xếp lớp, rất giống như trong hình vẽ. Bèn lần trong đám cỏ ngải rậm rạp, vừa đi vừa nghe ngóng,như thể đi tìm cây thiết giới. Để hết tâm trí, mắt, tai nghe ngóng mà không thấy dấu vết, âm hưởng. Đập mò trong chỗ tối, bỗng một con dế đầu trụi nhảy ra. Thành rất kinh ngạc, vội đuổi theo, nó nhảy vào đám cỏ. Thành nhảy theo để bắt, nó nhảy vào trong đám cỏ gai. Cố vồ, nó nhảy vào trong hang đá. Dùng cây cỏ nhọn thọc vào, nó không ra. Dùng ống thổi nước vào, nó mới chịu ra. Thân hình nó thật mạnh mẽ. Bắt được rồi, xem kỹ, thấy thân hình to lớn, đuôi thẳng tắp, cổ xanh, cánh vàng.

Thành mừng lắm, bỏ vào lồng mang về. Cả nhà đều mừng, dẫu ngọc liên thành cũng không bằng. Bỏ vào trong chậu mà nuôi, cho ăn cua trắng, thóc vàng, chăm chú từng li từng tí, đợi hết kỳ hạn sẽ mang lên quan mà nộp.

Đứa con trai của Thành mới lên chín tuổi, dòm thấy cha không có nhà, lén mở chậu ra coi. Con dế nhảy vọt ra, vùn vụt chạy đi, bắt không kịp. Lấy tay mà vồ, bắt được, thì đã gãy càng, vỡ bụng, một lát thì chết. Đứa bé sợ quá, khóc mà thưa với mẹ. Mẹ nghe qua, mặt lợt như tro, cả kinh mà rằng:

- Oan nghiệt thay ! Chết đến nơi rồi ! Để cha mày về, sẽ liệu cho mày.

Đứa bé khóc, bỏ đi.

Không bao lâu, Thành về, nghe vợ nói như bị dội nước băng tuyết. Giận dữ, hỏi đến đứa con, nó đã trốn mất tiêu. Sau thấy xác nó trong giếng, mới đổi giận làm buồn, kêu gào muốn chết. Vợ chồng ngồi nhìn bức vách, lặng yên với nhau, nhà tranh không đốt lửa, chẳng thiết sống nữa.

Chiều tối, định đem con đi chôn. Đến gần sờ xem, thấy hơi thở nhè nhẹ, vội mừng rỡ, đặt con lên giường, nửa đêm nó sống lại. Vợ chồng được an ủi trong lòng. Nhưng đứa bé ngờ nghệch, nằm ngay như tượng gỗ, dường như đang ngủ say.

Thành nhìn đến chiếc lồng không dế lại nghẹn ngào, bùi ngùi, chẳng buồn nghĩ đến con. Từ chập tối đến sáng không lúc nào chợp mắt. Trời hừng sáng, thức dậy, lại lo buồn, thở dài sườn sượt, nằm ngay đơ trên giường. Bỗng nghe ngoài cửa có tiếng dế kêu, kinh ngạc trỗi dậy xem, thấy con dế vẫn nguyên lành nằm trong chậu, mừng rỡ

đuổi bắt, nó kêu lên một tiếng, lại nhảy đi mất, vùn vụt rất mau. Lấy tay chộp, thì lại tay không. Nhấc tay lên, con dế bỗng nhảy vọt đi. Vội đuổi theo, tới góc đường không biết nó trốn đâu. Bồi hồi nhìn quanh, thấy một con dế đậu trên tường. Nhìn kỹ, thấy nó vừa bé vừa ngắn, màu nửa đen nửa đỏ, không phải con dế cũ. Thành chê nó bé và yếu đuối, không thèm bắt chỉ bàng hoàng nhìn quanh, tìm con dế mình đang đuổi. Con dế nhỏ trên tường tức giận, nhảy vào tay áo của Thành. Nhìn xem, hình thù nó như con chó đá, cánh màu hoa mai, đầu vuông, cẳng dài. Thành cho là con dế tốt, mừng rỡ mang về, định dâng lên công đường, nhưng vẫn lo ngay ngáy chỉ sợ quan không vừa ý. Định cho đấu thử xem sao đã.

Trong thôn có một thiếu niên hiếu sự, nuôi được một con dế, đặt tên là Giải Xác Thanh, hàng ngày cho chọi chơi với đàn em, lần nào cũng thắng, định nuôi để bán lấy lợi, nhưng đòi giá cao quá, chưa ai chịu mua. Thiếu niên đến thăm Thành xem con dế của Thành nuôi thế nào. Vừa nhìn, liền bưng miệng cười. Nhân đó, lấy con dế của mình ra, bỏ vào trong lồng dế của Thành. Thành nhìn xem, con dế đó to lớn, mạnh mẽ, lại càng tự thẹn, không dám cho chọi thử. Thiếu niên cố ép. Thành nghĩ nuôi con dế bé quá cũng chẳng làm gì, chi bằng cho chọi để mua một trận cười. Bèn cùng bỏ vào trong chậu đấu. Con dế nhỏ nằm yên không động đậy, ngờ nghệch như gà gỗ. Thiếu niên lại cười, lấy lông lợn chọc râu con dế, nó vẫn nằm yên. Thiếu niên lại cười nữa. Chọc mấy lần, con dế nhỏ bỗng tức giận, xông thẳng tới. Hai con cùng nhảy lên, chọi nhau, cùng phấn chấn kêu “tích tích”. Giây lát, con dế nhỏ nhảy vọt lên cao, cong đuôi, vểnh râu, cắn ngay đầu địch thủ. Thiếu niên hãi quá, vội gỡ ra, không cho chọi nữa. Con dế ngẩng đầu kêu có vẻ tự đắc, như muốn báo cho chủ biết tài. Thành mừng lắm.

Đang định cùng cầm con dế nhỏ lên coi, bỗng một con gà ở đâu xồng xộc chạy lại, mổ ngay con dế. Thành kinh ngạc, đứng sững kêu to, nhưng may con gà mổ không trúng, mà con dế đã nhảy xa hơn một thước. Con gà xông lại, mổ nữa, thì con dế đã đậu dưới chân gà. Thành hoảng hốt không biết gỡ cách nào, chỉ đứng dậm chân, mặt biến sắc. Bỗng thấy con gà lắc lắc cái đầu, rồi lại quật đầu xuống đất. Lại gần nhìn xem, thì con dế đậu trên mào gà, cắn chặt không buông. Thành thấy vậy lại càng kinh ngạc và mừng rỡ, bèn bắt lấy con dế, bỏ vào lồng.

Hôm sau đem dâng ấp tể. Ấp tể thấy nhỏ, nổi giận, mắng Thành. Thành thuật lại chuyện lạ, ấp tể không tin. Cho chọi thử với dế khác, lần nào cũng thắng. Lại thử với gà, quả đúng như lời Thành, bèn thưởng cho Thành, và đem dế dâng cho quan phủ quân. Phủ quân mừng lắm, dùng lồng bằng vàng dâng lên chúa thượng, lại dâng sớ kể tỉ mỉ tài năng con dế.

Thế rồi, con dế được tiến vào cung. Những dế khắp thiên hạ dâng hiến rất nhiều nào "hồ điệp", nào "đường lang", nào "du lợi thát" nào "thanh ti khách" ... con nào cũng hình thù lạ lùng, thế mà cho đấu với con dế nhỏ, không con nào địch nổi. Nghe tiếng đàn cầm, sắt nổi lên, nó lại co cẳng nhảy múa. Chúa thượng lại càng lấy làm lạ, thích lắm, hết lời khen ngợi. Lại xuống chiếu phong cho phủ quân chức "mã y đoạn". Phủ quân không quên người dâng hiến, bèn thăng cấp cho ấp tể là "trác dị văn". Ấp tể mừng lắm, miễn dịch cho Thành, và nhắn với quan học sứ cho Thành được vào học trường huyện.

Hơn một năm sau, con trai Thành lấy lại tinh thần, tự kể rằng thân mình biến thành con dế, chọi hay lắm, đến bây giờ mới sống lại.

Phủ quân cũng thưởng cho Thành rất hậu. Trong có vài năm, mà nhà có hơn trăm khoảnh ruộng, lầu gác xây bằng vạn cây gỗ, trâu, dê hàng nghìn con. Ra ngoài, thì cưỡi ngựa mặc áo cừu, còn hơn nhà thế gia nữa.

117. HƯỚNG CẢO
向杲

Hướng Cảo, tự Sơ Đán, người đất Thái Nguyêm, cùng người anh khác mẹ tên là Thịnh thân thiết nhau lắm.

Thịnh yêu một cô kỹ nữ tên Ba Tư, cùng nhau thề thốt nặng lời, nhưng vì mẹ nàng đòi hỏi quá đáng, hai người không thể vẹn ước. Gặp lúc mẹ nàng muốn hoàn lương, định gả chồng cho Ba Tư, cho nàng yên bề trước đã. Có Trang công tử lâu nay yêu thích Ba Tư, xin chuộc nàng về làm hầu thiếp.

Ba Tư bảo với mẹ rằng:

- Mẹ con ta định thoát nơi lửa, nước, tức là muốn thoát địa ngục mà lên thiên đàng. Nếu lại làm hầu thiếp thì thoát sao được ? Xin mẹ nghe lời con, nhận chàng Thịnh mới được.

Mẹ nhận lời, ngỏ ý với Thịnh. Bấy giờ Thịnh chết vợ, chưa lấy ai nghe vậy mừng lắm, đem lễ đến đón Ba Tư về.

Trang nghe chuyện, giận Thịnh cướp người yêu của mình. Gặp nhau giữa đường, Trang buông lời chửi mắng. Thịnh cũng không chịu nhịn. Trang thét bọn theo hầu xúm vào đánh Thịnh đến chết, rồi bỏ đi.

Cảo nghe tin, chạy lại xem, thì anh đã chết, không nén nổi uất ức, buồn thương, đem đơn lên quận đi kiện. Trang vung tiền đút lót, khiến cho lẽ phải không tỏ ra được.

Cảo ấm ức trong lòng, mà không biết đường nào tỏ lộ, nghĩ bụng rình nơi đường hẻm, đâm chết Trang. Hàng ngày, giắt dao nhọn trong mình, ẩn trong đám cỏ rậm nơi đường hẻm trong núi.

Lâu dần, mưu cơ tiết lậu, Trang biết được, đi đâu cũng đề phòng cẩn mật. Nghe Phần Châu có người tên Tiêu Đồng, hùng dũng lại bắn giỏi, bèn đem nhiều tiền đón về làm vệ sĩ. Cảo không tài nào thi hành nổi mưu kế, nhưng hàng ngày vẫn cứ rình rập.

Một hôm, đang nằm ẩn núp, bỗng mưa to, quần áo ướt sạch, rét run, hàm răng lập cập, rất khổ. Thế rồi gió to lại nổi lên, mưa đá trút xuống. Cảo toàn thân đau đớn ê chề, không còn biết gì nữa.

Trên đỉnh núi có một miếu thờ sơn thần đã cổ. Cảo gượng chạy tới đó. Vào trong miếu, thấy vị đạo sĩ quen biết cũ ở đó. Nguyên trước nay, đạo sĩ thường vào làng xin ăn, mỗi lần gặp Cảo, Cảo đều cho ăn, vì thế đạo sĩ quen với Cảo. Thấy quần áo ướt sũng, đạo sĩ lấy bộ quần áo vải đưa cho, và bảo:

- Anh tạm thay quần áo đi.

Cảo thay rồi, bỗng cảm thấy lạnh giá, ngồi bó gối như con chó. Nhìn lại, thì thấy thân mình mọc lông, hóa thành con cọp, mà đạo sĩ cũng không thấy đâu nữa. Trong lòng vừa kinh ngạc, vừa tức giận. Lại chuyển nghĩ rằng, giá gặp được kẻ thù mà ăn thịt cũng hay.

Lần xuống chỗ ẩn nấp cũ, thấy có xác chết nằm trong bụi rậm, mới chợt tỉnh ngộ rằng mình đã chết. Lại sợ cú diều tới rỉa, nên thỉnh thoảng tới canh chừng.

Hôm sau, Trang đi qua đó, cọp bỗng chồm ra, nhảy lên ngựa, tát Trang rơi xuống, cắn cái đầu, ăn luôn. Tiêu Đồng quay mình lại, bắn một mũi tên trúng bụng cọp. Cọp khập khiễng chạy đi, rồi lăn ra chết. Cảo ở trong bụi gai, bàng hoàng tỉnh dậy. Lại cách một đêm, mới thất thểu lần bước về tới nhà.

Người nhà thấy mấy đêm chưa về, đang cùng kinh ngạc, nghi ngờ, nay thấy về, đều mừng rỡ, hỏi thăm. Cảo chỉ nằm vật ra giường, ú ớ nói không ra tiếng.

Một lát, nghe được tin Trang, mọi người tranh nhau lại đầu giường kể cho Cảo nghe và tỏ ý chúc mừng. Bấy giờ Cảo mới kể cho mọi người nghe chuyện lạ, bảo:

- Cọp chính là tôi đấy.

Vì thế, câu chuyện đồn vang. Con trai Trang đau lòng vì cha chết thảm, nghe chuyện giận lắm, làm đơn kiện Cảo. Quan thấy câu chuyện hoang đường, vô bằng cứ, bỏ không xét.

118. CHIM BỒ CÂU LẠ
鴿異

Bồ câu có rất nhiều loại khác nhau. Đất Tấn có khôn tinh, đất Lỗ có hạc tú, đất Kiềm có địch điệp, đất Lương có phiên khiêu, đất Việt có chư tiêm, đều là những giống bồ câu lạ. Lại còn các loại ngoa đầu, điểm tử, đại bạch, phu phụ tước, hoa cẩu nhãn ... những tên gọi đó không thể tính trên đầu ngón tay. Chỉ những kẻ hiếu sự mới phân biệt được hết mà thôi.

Đất Châu Bình có Trương công tử, tên tự là Công Lượng, say mê bồ câu, gắng công tìm kiếm, muốn được tất cả các loại bồ câu để nuôi. Chăm chút như nuôi trẻ thơ. Lạnh thì lấy phấn thảo ủ cho, nóng thì tán muối hạt cho ăn.

Bồ câu hay ngủ, ngủ quá lại mắc bệnh tê liệt mà chết. Trương đi chơi Quảng Lăng, bỏ ra mười lạng vàng mua một con bồ câu, thân thể rất nhỏ, mà lại hay chạy. Để xuống đất một lát, nó đã cun cút chạy đến chết mới ngừng, vì thế người ta phải thường bắt nó lên. Đêm tối người ta đặt nó trong đám bồ câu, nó làm kinh động những con kia, vì vậy có thể tránh được bệnh tê liệt. Người ta đặt tên cho nó là con dạ du[1].

Những nhà nuôi bồ câu ở vùng Tề, Lỗ không ai bằng Trương công tử, công tử lấy thế làm tự đắc, khoe khoang.

Một đêm, công tử ngồi trong phòng học, bỗng có một thiếu niên mặc áo trắng gõ cửa, bước vào. Nhìn xem, thì chưa từng quen biết. Hỏi đến, đáp rằng:

- Con người phiêu bạt, chẳng cần bày tỏ tên họ. Nghe công tử nuôi được rất nhiều loại bồ câu, là thứ mà xưa nay tôi vốn yêu thích, nên muốn xin được xem một phen.

Trương bèn lấy hết các chim của mình ra cho xem, đủ năm màu, óng mượt như gấm.

Thiếu niên cười mà rằng:

- Lời đồn quả không ngoa. Có thể nói là công tử đã nuôi được đủ loại bồ câu vậy. Tôi cũng có một vài đôi, công tử có muốn xem chăng?

Tương mừng, đi theo thiếu niên. Ánh trăng mờ mờ, cảnh vật tiêu điều, lòng thầm nghi sợ. Thiếu niên trỏ tay, bảo:

- Xin gắng đi một lát nữa, chỗ trú ngụ của tôi không còn xa mấy.

Đi vài bước, thấy một mảnh vườn sát bên đường có hai gian nhà. Thiếu niên nắm tay, bước vào, nhà không đèn đóm gì. Thiếu niên đứng giữa sân, huýt gió làm tiếng chim bồ câu, bỗng hai con chim bay ra, hình thù cũng như chim thường, lông trắng tuyền, bay ngang mái nhà, vừa gáy vừa chọi nhau, mỗi lần đấu, lại bay vọt lên cao. Thiếu niên vẫy tay, chúng chấp cánh bay đi.

Thiếu niên chúm môi huýt một tiếng lạ, lại hai con bồ câu khác bay ra. Con lớn như con cò, con nhỏ to bằng bàn tay, cùng đậu trên thềm, học cách múa của chim hạc. Con lớn vươn cổ đứng thẳng, xòe đôi cánh to như cái quạt, vừa hót vừa múa may uyển chuyển, làm như dạy bảo con nhỏ. Con nhỏ bay lên bay xuống, vừa bay vừa hót.

(1) Có nghĩa là đi chơi đêm

Thỉnh thoảng, nó lại đậu lên đầu con lớn, vỗ cánh đều đều, như chim én đáp trên lá cỏ bồ, tiếng nhè nhẹ như tiếng trống cơm. Con lớn cứ vươn cổ chịu đựng, không dám động đậy. Tiếng hót mỗi lúc một mau, chuyển sang lanh lảnh như tiếng khánh.

Hai con cùng hòa điệu hót, rất trúng tiết. Thế rồi, con nhỏ bay đi, con lớn nghiêng cổ kêu gọi. Trương khen ngợi không dứt lời, bất giác hổ thẹn vì múa rìu qua mắt thợ, bèn vái thiếu niên, năn nỉ xin chia cho một phần yêu thích. Thiếu niên không chịu. Lại cố cầu khẩn nữa, thiếu niên bèn thét đuổi chim đi, rồi huýt sáo lúc đầu, gọi hai con bồ câu trắng tới, cầm đưa cho Trương, bảo rằng:

- Nếu không chê ghét, tôi xin tặng đôi chim này, cho đủ tắc trách.

Nhận lấy, ngắm xem, thấy hai con mắt chim sáng như ánh trăng, in hệt màu hổ phách, mà trong suốt như không có đáy. Phía giữa con ngươi là viên ngọc huyền nhỏ bằng hạt tiêu. Mở cánh ra xem, thấy thịt hai bên sườn trong suốt, nhìn rõ lục phủ, ngũ tạng. Trương rất lấy làm lạ, nhưng vẫn còn muốn thêm, bèn quì dài cầu khẩn không thôi.

Thiếu niên nói:

- Tôi còn hai loại chim nữa chưa giới thiệu với anh, nay không dám mời anh xem thêm nữa.

Trong lúc đang lời qua tiếng lại, thì gia nhân nhà Trương cầm đuốc lớn bước vào tìm chủ. Nhìn lại thiếu niên, thấy hóa ra một con bồ câu trắng, to bằng con gà, bay thẳng lên mây đi mất. Lại nhìn đến sân trước, cửa nhà biến đâu mất cả, chỉ có một ngôi mả con con, có hai cây thông bên mộ. Trương cùng gia nhân cầm hai con chim bồ câu, cùng nhau kinh hãi, than thở, mà về.

Cho bay thử, chúng vẫn mạnh mẽ lạ lùng như trước. Tuy không phải loại tốt nhất của thiếu niên, nhưng thế gian chẳng thể ai có, vì thế Trương yêu quí rất mực.

Qua hai năm, nuôi được trống, mái mỗi thứ ba con. Tuy họ hàng thân thích cầu xin, cũng không cho.

Có bậc phụ chấp là Mỗ công làm quan to, một hôm gặp công tử, hỏi nuôi được bao nhiêu bồ câu. Công tử chỉ dạ dạ, thoái lui. Ngờ rằng ông nọ yêu thích chim, nghĩ bụng muốn cho nhưng cắt bỏ lòng yêu thích của mình là việc khó. Lại nghĩ rằng không thể biếu loại chim thường, đành chọn hai con, bỏ vào lồng đem dâng, tự nghĩ đưa

tặng nghìn vàng cũng không bằng. Một hôm, gặp Mỗ công, Trương có vẻ vênh vang, mà Mỗ chẳng một lời cám ơn. Không nhịn được nữa, bèn hỏi:

- Mấy con chim hôm nọ, có tốt không, cụ ?

Đáp rằng:

- Cũng ngon, béo lắm.

Trương kinh ngạc mà rằng:

- Cụ đem mổ thịt, nấu rồi ư ?

- Ừ.

Trương cả kinh, nói:

- Đó không phải là loại chim thường mà. Cụ không thể để ý đến những lời cháu dặn dò cẩn thận rồi.

Mỗ ngẫm nghĩ hồi lâu, bảo:

- Mùi vị cũng chẳng khác chim thường chút nào.

Trương buồn hận mà về. Đêm đó, nằm mộng thấy chàng thiếu niên áo trắng đến, trách rằng:

- Tôi tưởng anh có lòng yêu mến, mới đem con cháu gửi anh sao anh lại đem ngọc minh châu mà ném vào trong xó tối, khiến chúng phải tàn đời trong nồi, chảo ? Nay tôi xin đem lũ chúng đi vậy.

Nói rồi, biến thành chim bồ câu, những con bồ câu trắng của Trương đang nuôi bay theo, vừa bay vừa kêu.

Trời sáng xem lại, quả nhiên chúng đã bay đi hết. Trương rất ân hận trong lòng, bèn đem tất cả lũ chim đang nuôi, chia tặng bạn bè, vài ngày hết nhẵn.

119. GIANG THÀNH

江城

Cao sinh tên là Phồn, người đất Lâm Giang, tuổi trẻ thông tuệ, vẻ người xinh đẹp, mười bốn tuổi đã vào học trường quận, những nhà giàu có tranh nhau gả con gái cho. Nhưng sinh kén chọn kỹ quá,

nhiều lần trái ý cha. Cha tên là Trọng Hồng, tuổi đã sáu mươi, chỉ sinh được một trai, nuông chiều quá, không nỡ làm phật ý con.

Trước kia, ở thôn Đông có Phàn ông dạy mấy đứa trẻ ranh ở gần chợ, mang gia đình lại thuê nhà họ Cao để ở. Ông có một đứa con gái tên Giang Thành, cùng tuổi với Cao sinh, lúc đó hai đứa đều chừng tám, chín tuổi, còn bé chưa biết gì, hàng ngày chơi đùa với nhau. Sau nàng theo cha đi nơi khác, đã được bốn, năm năm, không nghe tin tức gì nữa.

Một hôm, sinh đang đi trong ngõ hẻm, gặp một cô gái, xinh đẹp tuyệt thế, có con a hoàn nhỏ tuổi theo sau, tuổi chừng lên sáu, lên bảy. Sinh không dám nhìn ngay mặt nàng, chỉ khẽ liếc ngang. Cô gái nhìn sinh chăm chú, dường như muốn ngỏ điều gì. Nhìn kỹ lại, thì là Giang Thành. Sinh vừa kinh ngạc, vừa vui mừng. Hai người không ai nói một câu, chỉ đứng lặng nhìn nhau hồi lâu mới ly biệt, hai tình lưu luyến. Sinh cố ý rút chiếc khăn hồng vất xuống đất, mà đi. Con bé con nhặt lấy, mừng rỡ đưa cho cô gái. Nàng cũng rút khăn của mình, trao đổi, nói dối con hầu nhỏ rằng:

- Cao tú tài chẳng phải ai xa lạ, đừng có cất giấu khăn đánh rơi của cậu ấy. Mày chạy theo trả cho cậu ấy đi.

Quả nhiên con bé chạy lại đưa cho sinh. Sinh được khăn mừng lắm. Về gặp mẹ, xin mẹ đi hỏi nàng cho mình.

Mẹ bảo:

- Gia đình đó không một căn nhà, nay Nam, mai Bắc, phối ngẫu sao được ?

- Việc đó tự con muốn, chẳng hối hận gì đâu.

Mẹ trong lòng chống đối, nhưng không thể tự quyết, bàn tính lại với Trọng Hồng. Hồng nhất định không được. Sinh nghe chuyện, buồn rầu bỏ ăn. Mẹ lo lắm, bảo với Trọng Hồng rằng:

- Họ Phàn tuy nghèo, cũng không thể so sánh với bọn vô lại. Để tôi lại thăm nhà đó coi xem con bé nhà ấy có thể lấy được không, tưởng cũng chẳng hại gì.

Cao nhận lời. Mẹ thác cớ dâng hương ở miếu Hắc Đế, tới chơi họ Phàn, thấy cô gái đôi mắt sáng rực, hàm răng xinh đẹp, thật mủm mĩm xinh tươi, lòng rất yêu thích, bèn đem vàng và vải lụa đưa tặng, tỏ thực ý mình.

Phàn bà khiêm nhượng từ chối, nhưng sau cũng nhận lời hẹn ước. Bà mẹ về thuật lại sự tình, sinh mới vui vẻ mỉm cười.

Qua năm, chọn ngày lành đón nàng về. Vợ chồng tương đắc, thật vui. Nhưng nàng phải tính ưa giận, thường lườm nguýt chồng, làm như chưa hề quen biết và nói năng chanh chua làm điếc tai mọi người. Sinh vì quá yêu, cố nhịn. Cha mẹ dần dà nghe biết, không được vui, hơi có lời trách con trai. Nàng nghe được, cả giận, chửi mắng xa xôi. Sinh hối cãi lại, nàng càng giận, đuổi cổ ra ngoài, đóng cửa lại. Sinh đứng ngoài năn nỉ khẩn khoản, cũng không dám gõ cửa, ngồi ôm gối ngủ ở ngoài bực thềm.

Từ đó, nàng coi chồng như kẻ thù. Lúc đầu quỳ gối còn được tha thứ, thét rồi lê gối cũng không linh nghiệm nữa, mà anh chồng ngày càng khổ sở. Cha mẹ chồng trách mắng nhẹ, nàng gây gổ bằng những thái độ không thể nói ra, cha mẹ uất giận, đuổi trả về cho họ Phàn. Phàn vừa thẹn vừa sợ, nhờ người quen biết tới năn nỉ xin lỗi Trọng Hồng nhưng Trọng Hồng không chịu.

Hơn một năm sau, sinh đi chơi ngoài đường, gặp ông nhạc, ông nắm áo về chơi nhà, ngỏ lời tạ lỗi mãi, bảo con gái trang điểm bước ra. Vợ chồng nhìn nhau, bất giác rơi lệ buồn thương. Phàn bèn mua rượu đãi con rể, ân cần khuyên mời. Không bao lâu, trời tối, ông lại cố giữ, quét dọn phòng riêng cho vợ chồng sum họp. Đến sáng, sinh mới ra về, không dám thưa thực với cha mẹ, chỉ bịa chuyện thêu dệt giấu diếm cho qua. Từ đó, dăm ba ngày lại tới ngủ nhà nhạc gia một lần, mà cha mẹ không hề hay biết.

Một hôm, Phàn đích thân lại thăm Trọng Hồng. Lúc đầu Cao không muốn gặp, nhưng sau thấy năn nỉ quá, đành ra mắt. Phàn quì xuống xin lỗi. Cao không nhận, đổ cho con trai. Phàn bảo rằng:

- Cậu rể đêm qua ngủ ở nhà tôi, có nghe nói lời khác lạ đâu ?

Cao kinh ngạc, hỏi:

- Nó ngủ hồi nào ?

Phàn thuật hết đầu đuôi. Cao thẹn thùng, tạ lỗi rằng:

- Việc đó tôi không hề hay biết. Nó đã yêu con đó, tôi một mình thù ghét làm chi ?

Phàn đi rồi, Cao gọi con trai ra, mắng cho một hồi. Sinh chỉ cúi đầu lặng yên, không dám hó hé. Còn đang nói, thì Phàn đã đưa con gái lại.

Cao bảo:

- Tôi không chịu cho con cái hỗn láo, chi bằng ai ở nhà nấy cho xong. Phiền ông chủ trương việc chia bếp này cho.

Phàn cố khuyên can, Cao nhất định không nghe, bèn cấp phòng riêng cho con, sai một con hầu tới phục dịch.

Hơn một tháng, vợ chồng ở yên, cha mẹ thầm mừng.

Không bao lâu, cô gái lại dần dà thói cũ giở ra. Trên mặt sinh thường có vết móng tay cào. Cha mẹ biết rõ, cũng làm ngơ không thèm hỏi đến.

Một hôm, sinh không chịu nổi đòn vọt của nàng, chạy lại phòng cha mà trốn, run rẩy như chim sẻ bị chim cắt đuổi bắt. Cha mẹ đang kinh ngạc, cất tiếng hỏi thì nàng đã cầm roi sấn vào, tới ngay bên cha, túm lấy chồng mà đánh. Cha mẹ la mắng, nàng lờ đi, không thèm ngó lại, đánh chồng tới mấy chục roi, rồi hầm hầm bỏ đi. Cao đuổi con trai ra ngoài, bảo rằng:

- Ta vì tránh những chuyện om sòm, mới chịu chia nhà mà ở. Mày đã lấy làm vui, sao còn trốn đi ?

Cao sinh bị đuổi, không biết về đâu. Cao sợ con quẫn bức tự tử, bèn cho ở nhà riêng, cung cấp đồ ăn thức uống. Rồi gọi Phàn đến, bảo dạy dỗ con gái. Phàn vào phòng, giảng giải vạn điều, nàng cũng chẳng nghe, lại bô bô cái miệng cãi lại cha. Phàn rũ áo ra đi, thề từ con.

Không bao lâu, Phàn ông vị uất mà thành bệnh, rồi hai ông bà theo nhau qua đời. Nàng uất hận, không lại để tang, chỉ hàng ngày ở bên này tường cất tiếng chửi rủa, cố ý cho cha mẹ chồng nghe thấy. Cao đều cố nhịn không trả lời.

Sinh từ ngày ở một mình, như thoát cơn dầu sôi lửa bỏng, lại cảm thấy trơ trọi lạnh lẽo, lén đưa tiền cho mụ mối là Lý thị dắt gái đĩ vào phòng học, thừa lúc đêm tối vào, ra. Lâu dần, vợ hơi nghe biết, tới thẳng phòng học mà chửi mắng. Sinh hết sức cãi là lời đồn huyễn, trỏ bóng mặt trời mà thề, nàng mới ra về. Từ đó, nàng để tâm rình rập. Mụ Lý vừa ở phòng học bước ra, bị nàng bắt gặp, cất tiếng thét gọi. Mụ biến đổi thần sắc, nàng càng nghi, bảo mụ:

- Nói thật đi thì còn tha thứ được. Nếu còn ẩn giấu, ta nhổ cho sạch hết lông.

Mụ run rẩy thưa rằng:

- Nửa tháng nay, chỉ có cô gái lầu xanh là Lý Vân nương lui tới hai lần mà thôi. Vừa rồi, công tử có bảo tôi là đi chơi núi Ngọc Tư Sơn có gặp người vợ nhà họ Đào, yêu vì đôi cẳng đẹp, muốn mời lại. Nàng đó tuy bất trinh, nhưng chưa chắc đã chịu làm gái một đêm, nên việc thành hay không cũng chẳng thể biết.

Nàng nghe lời thành thật cũng tạm tha. Mụ vừa dợm bước, nàng liền giữ lại. Lúc đó, trời đã gần tối, nàng dặn mụ rằng:

- Bà hãy tới phòng, bảo tắt đèn đi và nói rằng họ Đào sắp tới.

Mụ làm theo lời nàng. Thế rồi, nàng lẻn vào. Sinh mừng cuống, nắm vai ép ngồi, bày tỏ lòng khao khát, nàng lặng yên không nói. Trong bóng tối, sinh ôm chầm nàng, bảo rằng:

- Từ ngày ở trên núi, được thấy mặt người tiên, lòng thường lưu luyến.

Nàng vẫn không đáp, sinh nói:

- Nguyện ước lâu nay, bây giờ mới thỏa. Sao nỡ để gặp nhau đây không cho thấy mặt ?

Rồi đích thân châm lửa, soi lên, thì là Giang Thành. Sinh sợ hãi thất sắc, đánh rơi cây nến xuống đất, quì dài, run lật bật, như binh khí kề cổ. Nàng nắm tai, lôi về, lấy kim nhọn đâm hai bên đùi gần khắp, rồi bắt nằm dưới chân giường. Tỉnh dậy, lại mắng chửi một thôi một hồi. Sinh sợ nàng như hùm, beo, nên nàng có dịu nét mặt kéo lên nằm cùng, trên gối, sinh cũng run rẩy như nghe tiếng sấm sét, không thể cư xử như người thường. Tức thì, nàng bạt tai, thét đuổi đi và càng ghét bỏ, không coi vào đâu.

Sinh hàng ngày ở trong chỗ lan xạ mà như nằm trong ngục, phải lựa ý cai ngục mà chiều chuộng.

Nàng có hai người chị, đều lấy chồng học trò. Chị cả người bình thường, nói năng nhỏ nhẹ, không hợp ý với nàng. Chị thứ hai lấy chồng họ Cát, là người lẻo mồm lẻo mép, dung mạo không bằng Giang Thành, nhưng tính hung hãn thì ngang nhau. Chị em gặp nhau, chẳng có chuyện gì để nói, chỉ cùng nhau khoe tài bắt nạt chồng, lấy làm đắc ý.

Sinh lại chơi bạn bè, họ hàng, nàng đều giận dỗi mắng nhiếc, duy có lại chơi Cát, nàng có biết cũng không ngăn cấm. Một hôm, sinh uống rượu tại nhà Cát. Lúc say, Cát nói bỡn rằng:

- Sao dượng sợ dì ấy quá vậy ?

Sinh cười mà rằng:

- Thiên hạ có nhiều việc không sao hiểu nổi. Tôi mà sợ, là sợ cái sắc đẹp, thế mà có kẻ vợ đẹp không bằng vợ tôi, người ta cũng sợ ngang tôi, thế mới là kỳ, chẳng hiểu ra sao nữa.

Cát cả thẹn không sao trả lời nổi. Con hầu nghe được, vào hót lại với bà chị. Chị giận quá, cầm gậy sấn sổ bước ra. Sinh thấy bộ tịch hung dữ, bỏ giày định chạy, thì gậy đã vung lên, trúng ngay vào lưng ba gậy như thế, sinh qui xuống, không dậy được nữa. Một gậy trúng nhằm vào trán, máu tuôn như xối, bà chị mới bỏ đi.

Sinh thất thểu ra về. Vợ kinh ngạc hỏi tại sao. Lúc đầu, sinh nghĩ tại mình hỗn với chị, không dám nói thật. Nàng hỏi săn hỏi đón hai ba lượt, sinh đành kể hết sự tình. Nàng lấy khăn vải buộc đầu cho chồng, tức giận mà rằng:

- Chồng người ta, ai mượn nó đánh chứ ?

Bèn xắn quần, xắn áo, thủ cái chày gỗ trong mình, dắt theo một con hầu ra đi

Đến nhà Cát, bà chị tươi cười đứng đón, nàng chẳng nói chẳng rằng, vung chày đánh chị ngã lăn. Lại xé quần, đánh cho đau thêm, đến gãy răng, vãi cứt, mới chịu bỏ đi. Bà chị vừa thẹn vừa uất, sai chồng đến mách với họ Cao. Sinh vội bước ra, hết lời năn nỉ, an ủi.

Cát nói nhỏ rằng:

- Tôi đến đây là chuyện bất đắc dĩ mà thôi. Con vợ tôi hung hãn bất nhân, nhờ tay dì nó trừng trị cho là may. Hai chúng ta có điều gì hiềm khích đâu ?

Nàng nghe được liền xông ra, chỉ mặt mắng rằng:

- Thằng giặc đểu giả kia ! Vợ bị đánh đau, lại còn giao hảo với người khác ư ? Cái thứ đàn ông như thế, không đánh cho chết, còn để làm gì ?

Liền thét gọi tìm gậy. Cát quẫn quá, xô cửa, trốn mất. Từ đó, sinh không còn chỗ nào để đến chơi.

Bạn cùng lớp là Vương Tử Nhã lại thăm, sinh năn nỉ giữ lại uống rượu. Trong lúc uống, đem chuyện khuê các giễu cợt nhau, hơi có đụng chạm đến những điều bẩn thỉu. Nàng lén nhòm khách,

nghe được đầy đủ, lén bỏ "ba đậu" vào bát nước canh đem ra. Không bao lâu, khách thượng tổ hạ tả, thở không ra hơi. Nàng sai con hầu ra hỏi:

- Còn dám vô lễ nữa không ?

Khách mới chợt hiểu bệnh mình ở đâu mà ra, thều thào năn nỉ xin lỗi, thì nàng đã nấu sẵn bát cháo đậu xanh đưa ra. Uống vào, bệnh dứt hẳn.

Từ đó, bạn bè bảo nhau, không ai dám lại uống rượu nhà Cao sinh nữa.

Họ Vương có một cửa hàng bán rượu. Trong quán trồng nhiều cây mai hồng. Vương đặt tiệc mời bạn bè. Sinh nói đối là họp văn xã, bẩm bạch đàng hoàng, rồi tới.

Chiều tối, rượu ngà ngà say, Vương bảo sinh rằng:

- Có cô danh kỹ ở Nam Xương vừa tới lưu ngụ ở đây, ta gọi lại cùng uống nhé.

Mọi người đều thích, riêng có sinh rời bàn tiệc xin từ biệt. Chuang kéo ngồi lại, bảo:

- Tai mắt bà nhà tuy có dài, cũng không thể đến đây mà trông hay nghe cho được.

Nhân đó, cùng thề thốt giữ kín miệng. Sinh bèn ngồi lại. Một lát, quả nhiên cô ca kỹ bước ra, tuổi chừng mười bảy, mười tám, ngọc đeo rộn ràng tóc mây búi cao.

Hỏi đến tên họ, đáp rằng họ Tạ, tên gọi Phương Lan, nói năng phong nhã, cả cử tọa như điên, như cuồng, mà Phương Lan chỉ riêng để ý đến Cao sinh, nhiều lần đưa mắt. Mọi người biết rõ, cố ép hai người sanh vai cùng ngồi. Phương Lan nắm cánh tay của sinh, dùng ngón tay viết vào lòng bàn tay của sinh một chữ "ngủ". Lúc đó, sinh bỏ đi không nỡ, ở lại không dám, ruột rối như tơ, nói chẳng nên lời. Nhưng vẫn nghiêng đầu nói thầm, cang say càng thêm điên cuồng, đến bà cọp cái trên giường, sinh cũng quên luôn.

Không bao lâu, nghe giọt đồng đã điểm canh khuya, khách trong quán rượu đã thưa thớt, duy nơi bàn xa xa còn một thiếu niên xinh đẹp ngồi uống một mình bên đèn. Có đứa tiểu đồng cầm khăn đứng hầu. Mọi người thầm khen con người cao nhã. Một lát, thiếu niên thôi uống, ra cửa bỏ đi. Tiểu đồng quay vào, nhìn sinh, bảo rằng:

- Chủ tôi đợi ngài để thưa một câu chuyện.

Mọi người không hiểu đó là ai, riêng có sinh biến đổi sắc mặt, không kịp chào biệt, cùng tiểu đồng ra ngay. Thì ra thiếu niên là Giang Thành, còn tiểu đồng là con hầu trong nhà.

Sinh theo về đến nhà, nằm xuống chịu đòn. Từ đó nàng càng ngăn cấm. Việc điếu tang, khánh chúc đều bỏ hết. Đến kỳ khảo văn, sinh làm bài sai be bét, bị giáng xuống làm học trò không có học bổng.

Một hôm, sinh nói chuyện với con hầu, bị vợ nghi có chuyện tư tình, lấy bầu rượu úp lên đầu con hầu, mà đánh đòn. Rồi lại trói sinh và con hầu lại, lấy kéo cắt thịt bụng của hai người, đắp miếng nọ qua bên kia. Sau mới cởi trói, cho tự buộc lấy vết thương. Hơn một tháng, chỗ thịt cắt mới liền làm một.

Nàng thường đi chân không đạp lên bánh, rồi vất xuống chỗ đất cát, bắt sinh nhặt lên mà ăn. Những việc như thế xảy ra luôn luôn.

Bà mẹ nhớ con trai, một hôm chợt đến nhà thăm, thấy con gầy guộc, lúc về đau đớn kêu khóc muốn chết. Đêm nằm mơ thấy một ông già đến, bảo rằng:

- Bà đừng lo phiền. Việc này là tại nhân quả kiếp trước. Giang Thành nguyên là con chuột trường sinh của Tĩnh Nghiệp hòa thượng nuôi. Công tử nhà kiếp trước là học trò, một hôm chợt lại chơi chùa, lỡ tay giết chết, nên nay bị ác báo, sức người không làm gì được đâu. Cứ mỗi sáng dậy, tụng nhẩm bài kệ Quan Âm một trăm lần, sẽ thấy hiệu nghiệm.

Tỉnh dậy, kể với Trọng Hồng, cùng lấy làm lạ. Vợ chồng thành tâm làm theo lời chỉ dạy.

Hơn hai tháng sau, Giang Thành vẫn hoành hành như cũ, lại thêm tính điên rồ nữa. Nghe ngoài cửa có tiếng chiêng trống, liền xõa tóc chạy ra, đưa cặp mắt ngây ngô đứng nhìn. Ngàn người chỉ trỏ, cũng chẳng cho là quái lạ. Cha mẹ chồng thấy vậy đều thẹn, nhưng cũng không thể ngăn cấm nàng, chỉ tức tối trong dạ mà thôi.

Một hôm, ở trước cửa bỗng có một nhà sư già giảng về luật nhân quả của nhà Phật. Người xem xúm đông như bức tường. Nhà sư thổi trên mặt trống như tiếng trâu rống. Nàng chạy ra xem. Thấy đám đông không thể chen chân, bèn gọi con hầu mang ghế

tới, đứng cho cao mà coi. Mọi người dồ dồn hai mắt nhìn lại, nàng làm như không biết.

Một lát sau, thuyết pháp xong, nhà sư gọi lấy một chén nước lạnh, quay về phía nàng, nói to lên rằng:

- Chớ giận hờn ! Chớ giận hờn ! Kiếp trước đã không phải giả, thì kiếp này cũng chẳng phải thực. Ôi chao ! Con chuột kia, mau rụt cổ mà chạy, đừng để mèo nó bắt được.

Đọc xong mấy lời, chiêu ngụm nước, phun về phía nàng, phấn sáp trôi tuột, rơi xuống làm bẩn xống áo. Mọi người cả kinh, tưởng nàng sẽ nổi giận lôi đình, thế mà nàng không nói một câu, chỉ lau mặt, quay vào. Nhà sư cũng bỏ đi.

Nàng vào đến nhà, ngồi ngây như người chết rồi, suốt ngày không ăn, quét giường, trải chiếu đi nằm.

Nửa đêm, bỗng gọi sinh dậy. Sinh tưởng nàng muốn đi tiểu, vội bưng bô đem lại. Nàng gạt đi. Trong bóng tối, nắm vai sinh, kéo vào trong chăn. Sinh thừa mệnh mà chân tay run lật bật, như nghe chiếu chỉ nhà vua.

Nàng khẳng khái nói rằng:

- Để chàng đến nỗi này, em còn làm người sao được ?

Rồi đưa tay rờ khắp người sinh. Tới mỗi vết dao, vết roi, nàng lại khóc thút thít, lấy tay tự cào vào mình, hận sao không chết ngay đi được. Sinh thấy tình trạng như vậy trong lòng thấy bất nhẫn, cố an ủi khuyên can.

Nàng nói:

- Em nghĩ vị hòa thượng đó, chắc là Bồ Tát hóa thân. Một giọt nước lạnh vẩy vào người em, như thấm tới tạng phủ. Nay nhớ lại những việc làm ngày trước, tưởng đâu như ở kiếp trước. Lúc bấy giờ, chắc em chẳng phải giống người đâu nhỉ ? Có vợ, có chồng mà không biết vui vẻ với nhau. Có cha mẹ chồng mà không biết phụng dưỡng, chẳng biết lòng dạ em lúc đó nó ra thế nào ? Sáng mai, ta phải dời nhà về ở cùng với cha mẹ, để dễ bề thăm hỏi.

Suốt đêm nói chuyện rì rầm, như kể lể chuyện cách biệt mười năm. Trời chưa sáng rõ, đã trở dậy, xếp dọn quần áo, thu vén đồ đạc. Sai con hầu xách rương hòm, tự mình ôm chăn gối, thúc giục sinh mau tới trước gõ cửa. Mẹ bước ra, kinh ngạc cất tiếng hỏi. Sinh

thưa lại ý của nàng. Bà mẹ còn nhìn quanh có ý ngại ngùng, thì nàng đã dắt con hầu bước vào. Nàng phục xuống đất, kêu khóc, chỉ xin mẹ tha chết. Mẹ xét thấy ý thành thực, khóc mà rằng:

- Sao con ta thay đổi hẳn như thế này ?

Sinh kể tỉ mỉ mọi chuyện, mẹ mới chợt hiểu giấc mộng trước đã có hiệu nghiệm, lấy làm mừng, kêu đầy tớ quét dọn căn phòng cũ của vợ chồng sinh, cho hai người ở đó.

Từ đó, nàng đón nhìn nét mặt cha mẹ mà ăn ở thuận hòa, còn hơn người con chí hiếu. Thấy mặt người lạ, nàng đỏ mặt như cô dâu mới. Có ai đùa thuật lại chuyện cũ, thì nàng đỏ nhừ hai bên má.

Nàng lại cần kiệm, khéo ăn nhịn để dành. Chừng ba năm, cha mẹ chồng không phải hỏi đến gia kế, mà nhà giàu có cự vạn.

Năm đó, sinh đậu hương tiến. Nàng thường hỏi sinh rằng:

- Hồi trước, em đã được thấy mặt cô Phương Lan một lần, anh còn nhớ đến nàng không ?

Sinh đã được thoát cơn khổ sở, ý nguyện như thế đã đầy đủ, không còn dám nghĩ đến chuyện cũ, chỉ ừ ào cho qua.

Gặp hồi sinh lên kinh đô ứng thí, mấy tháng mới về, vào nhà thì thấy Phương Lan và Giang Thành đang ngồi đánh cờ. Sinh kinh ngạc, cất tiếng hỏi, thì ra Giang Thành đã bỏ mấy trăm lạng vàng chuộc Phương Lan ra.

Hồi tôi tới chơi miền Tích Thiệu, gặp ông Vương Tử Nhã kể cho nghe câu chuyện suốt một đêm, đầu đuôi rất rõ ràng.

120. BÁT ĐẠI VƯƠNG

八大王

Phùng sinh ở Lâm Thao, người kể chuyện quên không nhớ tên cùng tự ra sao, là giòng dõi nhà quan, nhưng đã sa sút. Có người đánh lưới chuyên bắt ba ba, thiếu nợ của sinh, không trả nổi, được con ba ba, liền đem biếu. Một hôm, hắn biếu một con ba ba rất lớn, đầu có chấm trắng. Sinh thấy hình thù kỳ dị, đem thả ra.

Về sau, tới thăm con rể trở về, tới bên bờ sông Hằng Hà, trời đã tối, gặp một người say rượu, có hai ba đứa tiểu đồng theo sau, ngất ngưởng đi tới. Xa trông thấy sinh, người đó cất tiếng hỏi:

- Ai đó ?

Sinh đáp bừa một câu:

- Người đi đường.

Người say rượu nổi giận mà rằng:

- Không có tên họ gì sao, mà đáp là người đi đường ?

Sinh đang lúc nóng lòng, vội đi, bèn lờ đi không thèm đáp, chỉ rảo bước, qua mặt hắn. Người say càng giận, nắm áo không cho đi. Mùi rượu xông lên nồng nặc, sinh chịu không nổi, cố kéo áo đi, mà không sao thoát, vội hỏi:

- Mày tên gì ?

Hắn lè nhè đáp rằng:

- Ta là lệnh doãn cũ của Nam Đô. Mày muốn gì ?

Sinh đáp:

- Thế gian lại có thứ lệnh doãn như thế ư ? Thật làm nhục cho giới quan lại ! May là lệnh doãn cũ, chứ lại lệnh doãn tại chức, sẽ giết chết những người qua đường chắc ?

Người say giận quá, tính chuyện dụng võ. Sinh thét to lên rằng:

- Ta là Phùng Mỗ đây, không để cho thằng nào đánh được đâu nhá !

Người say nghe nói, đổi giận làm mừng, lật đật quì xuống, thưa rằng:

- Ngài là ân nhân của tôi. Xin tha cho cái tội đường đột này.

Nói rồi, đứng dậy, bảo đầy tớ về nhà trước, dọn rượu. Sinh từ chối không được. Người say nắm tay sinh, kéo đi.

Chừng vài dặm, thấy một thôn nhỏ. Vào đến nơi, thấy nhà cửa cao ráo, đẹp đẽ, như thể nhà quan. Lúc đó, người say đã hơi tỉnh, sinh mới hỏi tên họ. Đáp rằng:

- Nói ra, anh đừng sợ. Tôi là Bát đại vương ở sông Thao đây. Vừa rồi, được thần Thanh Đồng ở Tây Sơn mời lại uống, chẳng dè quá say, trót phạm đến tôn nhan, thật lấy làm thẹn thùng, ân hận.

Sinh biết là yêu quái, nhưng thấy lời lẽ, ý tứ ân cần, tha thiết, nên cũng không sợ.

Giây lát, tiệc dọn tươm tất, cố ép ngồi uống rất vui vẻ. Bát đại vương uống rượu rất hào, uống liền một lúc mấy chén lớn. Sinh sợ hắn lại say sưa, gây phiền với mình, vờ từ chối là say, xin đi nằm. Bát đại vương hiểu ý, cười mà rằng:

- Anh sợ tôi say hóa điên cuồng chứ gì ? Xin đừng sợ ! Những kẻ say sưa vô hạnh nói rằng qua một đêm không nhớ gì nữa, là nói dối đấy. Bọn bợm rượu bất đức, mười đứa thì chín đứa như thế. Tôi tuy bị bạn bè chê cười, nhưng thật chưa hề dám dở trò vô lại thi thố với bậc trưởng giả. Sao anh nỡ từ chối quá như thế ?

Sinh đành ngồi xuống, nghiêm nét mặt can rằng:

- Đã biết như vậy, sao không đổi nết đi ?

Bát đại vương nói:

- Lão phu hồi làm lệnh doãn còn say sưa hơn bây giờ nhiều. Từ khi chọc giận thượng đế, bị đày ra ngoài hải đảo, đã cố tránh nết xấu, đến nay đã được hơn mười năm. Nay lão sắp vào áo quan, không còn mong gì bay nhảy, thói cũ lại dở ra. Nay xin kính nghe lời ngài dạy bảo.

Nghe tiếng chuông văng vẳng ngoài xa, Bát đại vương đứng dậy, nắm cánh tay sinh, bảo:

- Gặp nhau chẳng mấy chốc đã chia tay. Tôi có vật này, xin để báo ơn ngài. Vật ấy không thể mang lâu trong người, khi nào ý nguyện đã thành, xin trả lại cho.

Nói rồi, nhả trong miệng ra một thằng người nhỏ bé dài chừng hơn một tấc, rồi đưa móng tay, cào vào cánh tay của sinh. Sinh cảm thấy đau như xé da xé thịt. Bát đại vương vội ấn thằng nhỏ lên vết cào. Buông tay ra, nó đã lặn sâu vào trong lớp da. Vết cào còn rành rành, mà nổi u lên như cục bướu. Sinh kinh ngạc cất tiếng hỏi. Bát đại vương chỉ cười, bảo rằng:

- Anh nên đi mau đi.

Nói rồi đưa tiễn sinh ra cửa, mới quay vào.

Sinh quay nhìn lại, thôn làng biến đâu mất, chỉ thấy một con ba ba cực lớn, lồm cồm bò xuống nước, mất tăm. Kinh ngạc đứng ngẩn hồi lâu, tự nghĩ vật mình có được đây, chắc là ngọc ba ba.

Từ đó, mắt sinh rất sáng. Chỗ nào có châu báu, dù là ở dưới suối vàng, cũng trông thấy rõ. Nhiều vật xưa nay chưa hề biết, cũng thuận miệng gọi ra tên. Ngay trong phòng ngủ, đào lên được mấy trăm lạng vàng, việc chi dùng vì thế khá dư dật.

Về sau, có người muốn bán một căn nhà cũ. Sinh nhìn trong đó có bạc nén chôn cất rất nhiều, bèn bỏ nhiều tiền mua để ở. Vì thế giàu có sánh ngang bậc vương, hầu, địch phú. Người loại ngọc báu, vật lạ trong nhà đều có tích chứa.

Lại có được một tấm gương, mặt sau có khắc một cái vòng hình chim phượng, bên trong vẽ hình mây, nước rất đẹp. Ánh sáng của gương đó chiếu xa hơn một dặm, râu tóc soi vào đếm được từng cái. Người đẹp nào soi bóng trong gương thì hình ảnh lưu lại trong đó, mà cũng không mất. Người đẹp đó phải thay quần áo khác soi vào, hay có người đẹp thứ hai soi gương, thì hình cũ mới mất.

Thời bấy giờ, trong phủ Túc vương có bà chúa ba xinh đẹp tuyệt trần, nhiều người biết tiếng. Gặp lúc quận chúa đi chơi núi Không Động, sinh bèn núp sẵn trên núi. Rình lúc quận chúa xuống xe, sinh đem gương ra chiếu, rồi mang về. Để ngay trên bàn, nhìn ngắm, thấy người đẹp trong gương, cầm chiếc khăn hồng mỉm cười, miệng mấp máy như muốn nói, làn thu ba như đưa đẩy. Sinh mừng lắm, đem cất kỹ một nơi.

Hơn một năm sau, vợ bắt được, tiếng đồn đến phủ Túc vương. Vương giận lắm, cho bắt sinh, tịch thu chiếc gương, định chém đầu sinh. Sinh đem nhiều tiền đút lót quan trung quí trong phủ, nhờ nói với Túc vương rằng:

- Nếu chúa tha tôi, thì bao nhiêu châu báu trong thiên hạ, chúa muốn lấy chẳng khó gì. Nếu không, tôi chỉ một chết mà thôi, mà không ích gì cho chúa.

Túc vương muốn tịch thu gia sản, và bắt sinh đi đầy.

Quận chúa bảo rằng:

- Kẻ kia đã lén nhìn được con, nếu bắt hắn chết, cũng không rửa được vết nhơ của con, chi bằng gả con cho hắn thì hơn.

Túc vương không chịu. Quận chúa đóng cửa, nhịn ăn. Vương phi lo lắm, cố nói với Túc vương, vương đành tha sinh ra, và bảo quan trung quí nói ý cho sinh biết. Sinh từ chối rằng:

- Vợ tấm mẳn không thể bỏ được. Tôi dẫu chết cũng không dám vâng mệnh. Nếu chúa rộng ơn cho tôi được chuộc thân, dù phải khuynh gia bại sản cũng cam.

Vương giận, lại đem nhốt vào ngục. Vương phi gọi vợ sinh vào phủ, định đánh thuốc độc cho chết. Lúc ra mắt, vợ sinh đưa biếu vương phi một chiếc gương san hô, lời nói, ý tứ dịu dàng dễ thương. Vương phi yêu lắm, cho gặp quận chúa. Quận chúa cũng thương, kết làm chị em, cho về dỗ dành chồng. Sinh bảo vợ rằng:

- Con gái của bậc vương hầu, không thể lấy lẽ trước sau mà luận cả, lẽ được.

Vợ không nghe, về lo sính lễ nạp vào vương phủ. Những người mang đồ sính lễ có hàng nghìn người. Những châu ngọc, của báu, nhà vương gia cũng không biết tên gọi.

Túc vương cả mừng, tha sinh về, và đem quận chúa gả cho. Quận chúa mang theo cả chiếc gương về nhà chồng.

Một đêm, sinh nằm một mình mơ thấy Bát đại vương ngang nhiên bước vào, bảo:

- Vật tôi tặng anh, nên trả lại đi. Mang lâu trong người, hao tổn tinh huyết, hại đến tuổi thọ.

Sinh thưa vâng, giữ lại yến ẩm. Bát đại vương từ chối rằng:

- Từ khi được lời vàng ngọc khuyên răn, tôi chừa rượu đã ba năm rồi.

Nói rồi, đưa răng cắn vào cánh tay sinh. Sinh đau quá, tỉnh dậy. Nhìn xem, cái bướu đã dẹt. Từ đó, sinh trở lại người bình thường.

121. CÔ GÁI HỌ THIỆU

邵女

Sài Đình Tân, người đất Thái Bình, vợ họ Kim không sinh nở, có tính ghen kỳ lạ. Sài bỏ ra trăm lạng vàng mua một cô vợ lẽ, Kim đối xử bạo ngược, một năm cô vợ lẽ chết. Sài tức giận bỏ đi, mấy tháng ở một mình, không ngó ngàng đến vợ.

Một hôm, nhân ngày sinh nhật của Sài, Kim trang điểm gọn gàng, nói năng nhỏ nhẹ tới chúc thọ chồng. Sài không nỡ cự tuyệt, mới cùng nói cười trở lại. Kim bày tiệc trong phòng riêng, mời Sài đến dự. Sài từ chối là say. Kim ăn mặc rực rỡ, đích thân lại phòng Sài, bảo rằng:

- Hôm nay em dốc lòng thành mời anh, anh có say cũng đến uống một chén, rồi về cũng được.

Sài đành đến. Rượu ngà ngà, trong lúc nói cười, Kim thủng thẳng bảo rằng:

- Hôm trước, em lỡ tay giết chết con hầu, nay rất hối hận, sao anh nỡ thù ghét em quá như thế ? Anh không còn nhớ cái tình kết tóc xe tơ nữa ư ? Nay anh có thu nạp một tá hầu thiếp, em cũng chẳng ghen tuông nữa đâu.

Sài mừng, uống đến lúc nến tắt mới thôi. Từ đó, vợ chồng lại kính yêu như buổi ban đầu. Kim gọi bà mối lại, dặn tìm cho một cô hầu xinh đẹp, nhưng lại dặn nhỏ bà kia cứ kéo dài ngày tháng, đừng trả lời, còn chính mình lại làm bộ đốc thúc. Như thế hơn một năm,Sài không đợi được nữa, bèn dặn khắp bạn bè thân thích, nhờ mua hộ cho một nàng hầu. Không bao lâu, mua được người con gái nuôi của nhà họ Lâm. Kim vừa nhìn thấy, tỏ vẻ mừng lộ ra nét mặt, cùng cô gái ăn uống có nhau. Phấn sáp, hoa xuyến cho tự ý lấy mà dùng. Nhưng cô gái họ Lâm vốn tính lười biếng, việc nữ công không hề tập tành. Mọi việc ngoài rèm the đều phó cho người khác làm.

Kim bảo rằng:

- Nhà ta vốn là nhà cần kiệm, chẳng như nhà vương hầu để cô làm người ngồi xem được.

Bèn đưa gấm lụa cho, bắt học thêu, như ông thầy nghiêm khắc dạy bảo học trò. Lúc đầu còn mắng chửi, sau đến roi vọt. Sài đau đớn trong lòng, nhưng không biết nói sao, mà Kim yêu thương Lâm thị còn hơn trước, thường tự tay trang điểm cho Lâm thị. Nhưng hễ thấy giày hơi có vết bẩn, liền lấy gậy sắt đánh vào hai bên đùi; thấy tóc hơi rối, liền vả vào hai bên má. Lâm thị chịu không nổi sự ngược đãi, thắt cổ chết. Sài vừa buồn vừa giận, hơi có lời trách móc, vợ liền nổi giận đáp rằng:

- Tôi dạy nàng thay cho anh, thì có tội gì chứ ?

Sài bấy giờ mới chợt hiểu lòng gian ác của vợ, liền quay mặt đi, thề từ tuyệt tình chồng vợ, bỏ đi ở nơi khác, định bụng sẽ mua một người tuyệt đẹp ở riêng một nơi không cho vợ biết.

Thấm thoát đã nửa năm, vẫn chưa tìm được người mong muốn.

Nhân đi đưa đám tang một người bạn, gặp một cô tuổi vừa đôi tám, xinh đẹp lóa mắt. Sài chăm chú nhìn nàng, thần trí bay đâu mất. Nàng quái lạ sao có người nhìn mình như điên cuồng, khẽ đưa mắt nhìn lại. Hỏi thăm người quen, mới hay nàng là con gái họ Thiệu. Thiệu là học trò nghèo, chỉ sinh được một mình nàng, thông tuệ từ thủa bé. Cha dạy chữ, nàng nhìn qua một lần là nhớ ngay. Nàng lại thích đọc sách Nội Kinh và sách Băng Giám. Cha yêu quí vô cùng, có ai hỏi, cũng cho nàng được tự ý lựa chọn. Nhưng giàu, nghèo gì nàng cũng chê, vì thế mười bảy tuổi vẫn chưa hứa gả.

Sài hỏi biết đầu đuôi, biết là khó mưu tính, nhưng lòng vẫn còn lưu luyến. Lại nghĩ nhà nàng nghèo, hoặc thấy lợi động lòng chăng. Bàn với mấy bà mối, mà không bà nào dám nhận, nên lòng cũng nguội lạnh, không còn trông mong gì.

Bỗng có một bà lái buôn, vì muốn bán châu ngọc nên tới hỏi Sài. Sài ngỏ lòng mong ước, và đưa biếu nhiều vàng bạc, bảo rằng:

- Chỉ xin bà đạo đạt lòng thành của tôi, còn việc nên hay không, không dám trách đến bà. Vạn nhất việc có thể mưu tính, nghìn vàng cũng không tiếc.

Mụ mối tham tiền, nhận lời. Mụ tới nhà, chuyện trò với vợ Thiệu. Nhìn thấy nàng, mụ kinh ngạc, khen rằng:

- Đẹp thay cô em. Nếu có như chị em họ Triệu tiến vào cung Chiêu Dương, thì chị em họ Triệu không dám sánh.

Lại hỏi:

- Chồng cô em là ai vậy ?

Vợ Thiệu đáp là chưa có chồng. Mụ mối lại nói:

- Như cô em nhà, lo gì chẳng có các bậc vương hầu, quí khách tới hỏi ?

Vợ Thiệu than rằng:

- Vương hầu thì chẳng dám trông mong, chỉ cần một anh học trò, cũng tốt rồi. Con bé oan nghiệt nhà tôi kén chọn kỹ quá, mười người chẳng được một ai. Không hiểu ý nó ra sao nữa ?

- Phu nhân đừng buồn trách cô em. Người xinh đẹp như thế, ai kia kiếp trước phúc trạch dồi dào, tu hành thế nào, mới hưởng được đấy. Hôm qua, có câu chuyện buồn cười quá. Số là anh chàng họ Sài bảo rằng được thấy nhan sắc cô em ở nhà Mỗ, xin đem nghìn vàng tới hỏi. Thế có phải là chim cú mèo lại vọng tưởng chim thiên nga hay không ? Lão liền mắng cho một thôi, cút mất.

Vợ Thiệu mỉm cười, không đáp. Mụ kia nói:

- Hắn tuy là con nhà học hành chữ nghĩa, nhưng cũng khó nói chuyện kết giao lắm. Nếu là chưa có vợ cơ, thì chín bỏ làm mười, cũng có thể được đấy, bà nhỉ ?

Vợ Thiệu lại cười, không nói. Mụ mối xoa tay, nói:

- Nếu quả như thế, lão đây cũng giúp cho thành việc. Hôm nay, đội ơn phu nhân có lòng yêu, lão đến chơi nhà, phu nhân lại chèo kéo mời ngồi, ban rượu cho uống. Nếu phu nhân có nghìn vàng trong tay, đi ra thì ngồi xe ngựa, về thì ở lầu cao cửa rộng, lão có đến nhà, người canh cổng lại thét mắng đuổi đi đấy.

Vợ Thiệu ngẫm nghĩ hồi lâu, đứng dậy bỏ đi, nói chuyện với chồng. Một lát, lại gọi con gái. Lại một lúc sau, ba người cùng bước ra. Vợ Thiệu cười, bảo rằng:

- Con tiện tì này thật là kỳ, bao nhiêu người hỏi không chịu, nghe nói làm hầu thiếp thì lại bằng lòng. Chỉ sợ rồi rừng Nho người ta chê cười cho chết.

Mụ mối nói:

- Vào nhà đó, làm cô vợ bé, vợ cả người ta đối xử thế nào nhỉ ?

Nói rồi, lại kể rõ mưu kế ở riêng của Sài. Vợ Thiệu càng mừng, gọi con gái mà bảo:

- Đấy, mày nghe lời bà lão lái buôn này đấy. Việc này tự mày chủ trương, sau này đừng hối hận, mà oán trách cha mẹ.

Nàng đỏ mặt, thưa rằng:

- Cha mẹ được hưởng hạnh phúc, là con có phận nhờ rồi. Hơn nữa, con tự biết mình mệnh bạc, nếu được một vợ một chồng sánh đôi vui vẻ, thì tuổi thọ sẽ giảm. Có chịu khổ sở chút ít, chưa chắc đã không phải là việc phúc. Hôm trước, con được thấy mặt chàng Sài, thấy chàng có phúc tướng, con cái sau này sẽ hưng vượng.

Mụ mối mừng lắm, chạy đi cho Sài hay. Sài mừng quá lòng mong ước, vội đưa đủ nghìn vàng, và sắm sửa ngựa xe đón nàng về ở nhà riêng. Gia nhân không ai dám nói hở.

Nàng bảo Sài rằng:

- Cái kế của anh, người ta bảo rằng chim én làm tổ trên cái khăn, không tính đến chuyện lâu dài. Ngậm miệng, thụt lưỡi để mong việc không tiết lậu, đâu có được ? Xin anh liệu về cho sớm, thì việc tiết lậu mau, mà tai họa lại ít.

Sài lo vợ làm tan hoang cửa nhà, nàng nói:

- Trong thiên hạ, không có ai là người không thể cảm hóa. Nếu ta không lỗi, thì giận kia ở đâu mà phát khởi được ?

Sài nói:

- Không phải đâu. Vợ tôi nó ghen tuông không như người thường đâu. Chẳng thể lấy tình, lấy lý mà động lòng nó được.

Nàng nói:

- Thân tôi tớ, đòn vọt là phận. Chẳng thế nữa, sống mà cứ phải lo tính từng ngày thì lâu bền sao được ?

Sài nhận là phải, nhưng vẫn trù trừ không quyết định.

Một hôm, Sài đi vắng, nàng mặc quần áo xanh của con hầu ra đi, sai một người đầy tớ trai trói mình lên một con ngựa cái, và sai một vú già ôm bọc quần áo theo sau, cùng nhau đến thẳng nhà vợ cả, phục xuống đất, trần tình mọi việc. Người vợ cả lúc đầu giận lắm, nhưng nghĩ nàng tự thú có thể tha thứ. Lại thấy nàng ăn mặc giản dị khiêm tốn, dần dà bớt giận, sai con hầu lấy áo gấm cho nàng mặc, và bảo rằng:

- Tôi bị anh chàng bạc hạnh kể xấu với mọi người, khiến tôi bị miệng thế chê cười, chứ thực ra là tại anh chàng bất nghĩa, và bọn hầu thiếp vô hạnh, tôi mới phải làm thế. Em nghĩ xem hắn bỏ vợ đi lập gia đình khác, như thế còn là giống người hay không?

Nàng nói:

- Em xem ý chàng có vẻ hối hận, nhưng chưa tiện dịp làm lành đấy thôi. Ngạn ngữ có câu: "Người trên không hạ mình". Lấy lễ mà luận thì vợ đối với chồng cũng như con đối với cha, hay vợ lẽ đối với vợ cả. Nếu phu nhân tươi cười, nói năng, thì chàng sẽ hết oán hờn ngay.

Vợ cả nói:

- Chàng không tự về nhà, tôi biết làm sao ?

Nói rồi, liền sai con hầu, vú bõ dọn buồng cho nàng ở, trong lòng tuy không vui, nhưng cũng được an ủi.

Sài nghe nàng về nhà vợ cả thì sợ hãi vô cùng, nghĩ thầm dê vào hang cọp, chịu gì nổi lòng độc ác của lang sói, vội tức tốc chạy về. Thấy trong nhà yên tĩnh, mới an lòng. Nàng ra đón tận cửa, khuyên chồng lại buồng vợ cả. Sài có ý ngại ngùng. Nàng khóc lóc, Sài mới có ý hơi chịu. Nàng chạy đi tìm vợ cả, bảo:

- Chàng vừa về, mà còn tự thẹn không dám gặp phu nhân. Xin phu nhân lại thăm, nói cười với chàng một chút.

Vợ cả không chịu đi, nàng nói:

- Em đã nói rồi: Chồng đối với vợ cũng như vợ cả đối với vợ lẽ. Ngày xưa, nàng Mạnh Quang trao ngang mày, mà người ta không cho là xiểm nịnh, là vì sao ? Vì phận sao, làm vậy đấy thôi.

Vợ cả đành nghe theo. Gặp Sài, mụ bảo:

- Anh như con thỏ gian giảo đào ba hang, còn về đây làm chi ?

Sài cúi đầu, không đáp. Nàng thích khuỷu tay, Sài cố gượng tươi cười. Vợ cả dịu nét mặt, quay về buồng. Nàng thúc giục Sài đi theo, và dặn đầu bếp sửa soạn tiệc rượu. Từ đó, vợ chồng lại hòa thuận.

Nàng hàng ngày dậy sớm, mặc quần áo con hầu tới thăm hỏi vợ cả. Rửa mặt xong, nàng cầm khăn đứng hầu theo phận đầy tớ, rất cung kính.

Sài vào buồng, nàng khổ công từ chối. Hơn mười đêm, mới cho vào một lần. Vợ cả trong bụng cũng thầm khen nàng là hiền, nhưng tự thẹn không bằng, tích thẹn thành ghen. Nhưng nàng hầu hạ ân cần, không trách vào đâu được. Hoặc có mắng chửi nhẹ, nàng cũng nhịn.

Một đêm, vợ chồng Sài có chuyện cãi cọ, sáng ra, mụ còn giận. Nàng cầm cái gương, lỡ tay đánh rơi, gương vỡ tan tành. Mụ giận sôi lên, trợn mắt túm lấy tóc nàng. Nàng sợ hãi, quì xuống xin tha. Mụ vẫn giận dữ, vụt nàng tới mấy chục roi. Sài nhịn không được, hăng tiết xông vào, lôi nàng ra. Mụ tru tréo đuổi theo đánh tiếp. Sài giựt lấy cây roi, đánh lại mụ, đến nát mặt mới thôi. Từ đó vợ chồng coi nhau như quân thù.

Sài cấm nàng không được tới phòng vợ cả. Nàng không nghe. Sáng sớm thức dậy, nàng lê gối đứng hầu ngoài cửa buồng. Mụ trên giường bước xuống, chửi mắng, đuổi đi, không cho vào. Cả ngày, mụ ngậm miệng không nói, đợi Sài đi khỏi sẽ trút giận lên mình nàng. Sài biết vậy, không đi đâu nữa, những việc điếu tang, khánh chúc cũng bỏ, cả ngày đóng cửa ngồi nhà. Mụ không biết làm sao, chỉ hàng ngày đánh đập bọn con hầu, ý định trút oán, tôi tớ trong nhà không ai chịu nổi.

Từ khi vợ chồng Sài không thuận nhau, nàng cũng không dám ngủ chung với Sài, vì thế Sài phải nằm suông. Mụ nghe biết, cũng vơi giận đôi phần.

Có một con hầu, tính người giảo hoạt, một hôm đang nói chuyện với Sài, bị mụ ngờ là chuyện tư tình, đánh nó đau lắm. Vì thế, những lúc vắng người, nó thường buông lời chửi rủa mụ. Một đêm, con hầu ngủ, nàng nói nhỏ với Sài, bảo Sài đừng tới với con hầu. Nàng nói rằng:

- Con hầu đó trông nét mặt có ý giết người, bụng dạ nó không lường được đâu.

Sài nghe lời nàng, gọi con hầu tới, hỏi nạt:

- Sao mày làm chuyên gian ác ?

Con hầu kinh sợ, không biết đường trả lời. Sài càng nghi.

Xét trong áo nó, có lưỡi dao nhọn. Con hầu không nói gì, chỉ phục xuống đất, xin tha chết. Sài định đánh đòn, nàng vội ngăn lại, bảo:

- Sợ phu nhân nghe được, con hầu này không còn đường sống. Tội nó thật không thể tha thứ, nhưng chi bằng bán nó đi, thì nó được sống yên, mà ta cũng có lợi.

Vừa hay có người muốn mua một cô vợ lẽ, Sài vội bán ngay con hầu. Vợ cả trách Sài không chịu bàn với mình về việc đó, lại giận lây đến nàng, bèn chửi bới thậm tệ. Sài tức mình, quay nhìn lại nàng, bảo:

- Tại em cả đấy nhé. Hôm trước giết nó đi, thì làm gì có chuyện hôm nay.

Nói rồi, bỏ đi. Người vợ cả thấy lời nói lạ, quay hỏi người chung quanh, nhưng không ai biết. Hỏi nàng, nàng cũng không nói. Mụ càng buồn giận, xắn quần xắn áo mà chửi. Sài quay lại, kể thực cho

biết. Mụ cả kinh, quay lại nói năng nhỏ nhẹ với nàng, nhưng riêng trong bụng lại giận vì sao không nói sớm cho mụ biết. Sài lại tưởng bao chuyện hiềm thù cũ đã giải, không đề phòng nữa.

Một hôm, Sài có việc đi xa, mụ liền gọi nàng tới, điểm mặt mắng rằng:

- Giết chủ là tội không thể nào tha thứ, mày tha nó là ý muốn gì?

Nàng luống cuống không biết đường nào trả lời. Mụ nung đỏ thanh sắt đốt mặt nàng, định hủy hoại nhan sắc. Con hầu, vú già thảy đều bất bình. Mỗi khi nghe nàng đau đớn kêu gào, chúng đều khóc, xin chịu thay cho nàng. Mụ đành thôi đốt, lại lấy kim nhọn đâm vào đùi nàng hơn hai mươi mũi, rồi mới đuổi đi.

Sài về, thấy vết thương trên mặt nàng, giận quá, định chạy đi kiếm vợ cả. Nàng nắm áo, bảo rằng:

- Thiếp biết rõ nhà anh là cái lò lửa, nhưng vẫn nhẩy vào. Lúc nhận lời lấy anh,có phải em tưởng nhà anh là thiên đường đâu ? Em biết mình mệnh bạc, phải chịu sự giận dữ của tạo hóa, nên em yên lòng nhận chịu, thì mới mong có lúc mãn. Nhược bằng gắng chống chọi, thì khổ ít lại thêm khổ nhiều mà thôi.

Nói rồi lấy thuốc rịt vết thương, vài ngày sau lành hẳn. Bỗng soi gương, tỏ vẻ mừng rỡ, bảo rằng:

- Nay, anh nên mừng cho em. Những vết đốt đã làm đứt quãng những nét vận mệnh bạc của em rồi.

Lại sớm, chiều tới hầu hạ vợ cả như lúc đầu. Kim thị thấy mọi người khóc, tự biết mình độc ác, cũng có lòng hối hận, thẹn thùng, thỉnh thoảng lại kêu nàng tới chuyện trò, nói năng nhẹ nhàng, nét mặt hiền dịu.

Hơn một tháng sau, mụ bỗng mắc bệnh, bỏ cả ăn uống. Sài giận sao mụ chẳng chết quách cho rồi, chẳng thèm nhìn nhõi. Vài ngày sau, bụng mụ trương phình như cái trống, ngày đêm rên rỉ. Nàng hầu hạ ân cần, đến bỏ ăn bỏ ngủ. Mụ thấy vậy càng cảm ơn đức của nàng. Nàng tự trình bày là biết y lý. Mụ tự biết xưa nay mình độc ác, đối xử với nàng quá tàn nhẫn, ngờ rằng nàng muốn báo thù, nên cố từ tạ không chịu cho nàng cắt thuốc.

Mụ là người trị gia rất nghiêm, con hầu, tớ trai đều bị câu thúc. Từ sau khi mụ mang bệnh, chúng bỏ lơ chẳng chịu làm lụng. Sài phải đích thân làm lấy, lao khổ vô cùng. Gạo muối trong nhà, không ai ăn mà tự nhiên cạn sạch, vì thế bỗng nhớ đến người có công làm hưng vượng cửa nhà, bèn mời thầy thuốc thang cho mụ. Mụ Kim thường nói với mọi người rằng mình bị uất ức kết hành, nên thầy thuốc ai cũng bảo là bệnh uất khí. Thay mấy thầy, vẫn không thấy hiệu nghiệm, mà bệnh càng nguy hơn. Lúc sắp sắc thuốc, nàng lại gần mụ bảo rằng:

- Những thứ thuốc này, trăm thang cũng vô ích, bệnh chỉ tăng lên thôi.

Kim thị không tin. Nàng lén cất một thang khác thay vào. Uống xong, mụ đi cầu ba lượt, bệnh dường đứt hẳn, lại càng cười nàng nói sai, bèn gọi tới, cười mỉa, hỏi rằng:

- Cô Hoa Đà ơi ! Nay thì thế nào ?

Nàng cùng bọn con hầu đều cười. Kim hỏi tại sao, nàng mới kể thực cho biết. Mụ khóc mà rằng:

- Chị nay chịu ơn em cứu sống mà không biết. Từ nay về sau, việc cửa việc nhà, xin hỏi em trước rồi mới làm.

Không bao lâu, Kim khỏi bệnh. Sài đặt tiệc ăn mừng. Nàng cầm hồ rượu đứng hầu một bên. Kim đứng ngay dậy, giằng lấy hồ rượu, kéo nàng ngồi ngang với mình, yêu quí khác thường. Trời tối, nàng thác cớ bận việc, xin rời bàn tiệc. Kim thị sai hai con hầu kéo nàng ngồi lại, ép nàng phải ngủ chung giường.

Từ đó, việc gì cũng bàn với nàng, ăn uống có nhau, chị em ruột cũng không hòa thuận đến thế.

Không bao lâu, nàng sinh được một trai. Đẻ rồi, nàng bệnh liên miên. Kim đích thân trông nom thuốc thang, như hầu hạ mẹ.

Về sau, Kim mắc bệnh đau tim. Mỗi lần đau, mặt mày xanh rờn, chỉ muốn chết. Nàng vội đi mua mấy cây kim bằng bạc. Về đến nhà, Kim thoi thóp sắp chết. Nàng lần huyệt chích cho, bệnh liền ngừng ngay. Hơn mười ngày sau, lại tái phát, nàng lại châm chích. Sau sáu, bảy ngày, bệnh lại phát ra nữa. Tuy châm chích xong, nhưng trong lòng thường hồi hộp, sợ bệnh lại nẩy sinh. Một đêm, nằm mơ

thấy mình đi tới một chốn kia, trông như cung điện, bên trong có quỉ, thần đi qua đi lại. Một vị thần hỏi:

- Mày là Kim thị đấy ư ? Mày tội lỗi nhiều lắm, số thọ lẽ ra đã hết rồi, nhưng nghĩ mày có lòng biết hối, nên ta chỉ giáng tai họa để trừng phạt thôi. Ngày trước, mày giết hai người vợ lẽ, nay phải chịu quả báo. Đến như Thiệu thị kia có tội gì, mà mày tàn độc đến thế ? Những hình phạt roi vọt đã có chàng Sài báo cho rồi, ta có thể chấp thuận cho, không tính đến nữa. Mày còn thiếu tất cả là một lần đốt và hai mươi ba mũi kim châm. Nay mày chịu ba lần châm chích là mới đủ số lẻ thôi. Đủ như vậy thì căn bệnh mới dứt. Ngày mai, ta lại làm bệnh đấy.

Tỉnh dậy, sợ lắm, mà còn hy vọng là cơn ác mộng vẩn vơ. Nhưng sau bữa ăn, quả nhiên lại mắc bệnh, mà đau hơn các lần trước. Nàng tới châm chích cho, nhưng chích xong, lại thấy đau. Nàng nghi ngờ, nói rằng:

- Nghề của tôi cùng rồi ! Sao mãi không dứt hẳn thế nhỉ ? Xin đốt ngải thử xem. Bệnh này không đốt, chẳng khỏi đâu. Chỉ sợ phu nhân không chịu được đau đớn thôi.

Kim nhớ lại câu nói trong giấc mộng, nên không có vẻ ngại ngùng chút nào, chỉ rên rỉ cố gắng chịu đau. Lại nghĩ mình còn thiếu mười chín mũi châm chích, không biết bệnh còn biến chuyển thế nào, chẳng thà chịu đau một lần cho đủ, sau này mới hết khổ. Đốt ngải xong, Kim xin nàng châm chích thêm cho. Nàng cười mà rằng:

- Châm chích có phải lúc nào cũng làm luôn được đâu ?

Kim nói:

- Chẳng cần tìm huyệt, chỉ xin chích cho tôi đủ mười chín mũi.

Nàng cả cười, không chịu. Kim lại kiên quyết cầu xin, bước xuống giường, quì xuống. Nàng vẫn không nỡ ra tay. Kim đành kể thực giấc mộng cho nghe. Nàng đành chích nhẹ cho đủ số. Từ đó được bình phục, không còn đau nữa, và càng thêm hối hận, không còn vẻ gì là hung hãn.

Đứa con của Thiệu thị tên là Nhật Tuấn, thông minh, xinh đẹp tuyệt vời. Nàng thường bảo rằng:

- Thằng bé này có số vào toà Hàn Lâm.

Tám tuổi, nổi tiếng thần đồng. Mười lăm tuổi, đỗ tiến sĩ, được bổ vào toà Hàn Lâm. Bấy giờ, vợ chồng Sài được bốn mươi tuổi, Thiệu phu nhân mới ba mươi hai, ba mươi ba, đi xe ngựa về thăm cha mẹ, làm vẻ vang cửa nhà.

Thiệu ông từ ngày bán con gái, bỗng thành giàu có, nhưng bị rừng Nho khinh bỉ, không chơi với. Đến nay, mới có người đi lại, thăm hỏi.

122. ÔNG TIÊN HỌ CỦNG
鞏仙

Đạo nhân họ Củng, không có tên cùng tự, cũng chẳng biết là người làng nào, thường muốn xin ra mắt Lỗ vương. Người canh cửa không cho vào. Có vị trung quí nhân bước ra, đạo sĩ vái chào, cầu xin. Trung quí thấy vẻ người thô lậu, liền đuổi đi. Đi rồi, lại trở lại. Trung quí giận, sai người vừa đuổi vừa đánh. Đến chỗ không người, đạo nhân cười, lấy ra trăm lạng vàng, đưa cho người đuổi mình, nhờ nói lại với trung quí rằng:

- Tôi cũng chẳng cầu ra mắt chúa. Nhưng nghe trong vườn ngự uyển hoa, cây, lầu gác là cảnh cực đẹp ở chốn nhân gian, nếu dẫn tôi đi xem một lần, ý nguyện đủ rồi.

Lại lấy ra mấy lạng bạc hối lộ người đuổi đánh. Người ấy mừng lắm, trở về thưa lại. Trung quí cũng mừng, dẫn đạo nhân từ cửa sau mà vào, đi thăm hết mọi cảnh đẹp. Lại cùng nhau bước lên lầu. Trung quí đang đứng tựa bên cửa sổ, bị đạo nhân đẩy mạnh. Cảm thấy thân mình rớt từ trên lầu xuống, có những sợi dây mảnh buộc quanh lưng, lơ lửng giữa chốn không trung. Nhìn xuống, thấy cách mặt đất rất xa, hoa cả mắt. Lại nghe tiếng dây đứt phừn phựt, hãi quá, vội kêu lớn. Không bao lâu, mấy vị thái giám đi tới, đều kinh hãi. Nhìn xem, từ chỗ treo cách mặt đất rất xa. Lên lầu cùng nhìn, thấy nút buộc dây ở ngay trên lầu. Muốn cởi, thì dây mảnh quá, không thể ra sức. Tìm đến đạo nhân, không thấy đâu cả, đành bó tay không biết tính sao. Tâu lên Lỗ vương, vương tới xem, rất lấy

làm lạ, truyền chất cỏ, giăng lưới ở dưới lầu, định cho cất dây. Sửa soạn vừa xong, sợi dây tự đứt ra, cách mặt đất không đầy một gang. Mọi người đều bật cười.

Vương sai người tìm xem đạo sĩ ở đâu. Nghe nói, ở trọ nhà ông tú tài họ Thượng. Tới hỏi thăm, thì đạo sĩ đi chơi chưa về. Lúc trở ra, gặp đạo sĩ ở giữa đường, bèn dẫn về ra mắt chúa. Chúa ban yến, mời ngồi. Tiện dịp xin cho xem phép thuật. Đạo sĩ nói:

- Thần là người quê mùa, không có tài gì lạ. Nay thừa ơn chúa có lòng thương, dám xin hiến một đoàn nữ nhạc, để chúc thọ đại vương.

Nói đoạn, lấy trong tay áo ra một người đẹp nhỏ bé, đặt lên mặt đất. Người đẹp hướng về phía chúa, cúi đầu chào. Đạo nhân sai múa khúc Giao Trì, chúc chúa muôn tuổi. Người đẹp bước lên thềm, chúc tụng vài câu.

Đạo sĩ lại lấy ra một người nữa, nói rằng đó là vương mẫu. Một lát, nào Đổng Song Thành, nào Hứa Phi Quỳnh, tất cả các tiên cơ lần lượt lấy ra. Sau cùng đến Chức Nữ bước ra, dâng lên một chiếc áo nhà trời, may toàn bằng vàng, chiếu sáng rực rỡ, sáng rực cả căn nhà. Chúa ngờ là của giả, đòi đưa xem. Đạo nhân vội nói:

- Không được đâu.

Chúa không nghe, cứ xem. Áo ấy quả không có đường chỉ khâu, rõ ràng người đời không thể làm nổi. Đạo nhân không được vui, bảo rằng:

- Thần lấy lòng thành phụng sự đại vương, mới tạm mượn con cháu nhà Trời xuống đây. Nay áo bị khí trọc làm bẩn, còn trả về sao được ?

Chúa lại nghĩ những cô ca hát vừa rồi đều là tiên cơ, định giữ lại một hai cô, nhưng nhìn kỹ lại thì đều là các ca kỹ trong cung. Chạnh nghĩ những bài ca vừa rồi, xưa nay các cô chưa thuộc bao giờ, mới hỏi xem, thì họ đều mơ màng không biết mình đã hát những gì.

Đạo sĩ đem chiếc áo hơ lửa đốt đi, rồi nhặt tro, bỏ vào trong tay áo. Xét lại trong tay áo, chẳng thấy gì nữa.

Vì thế, chúa rất quí trọng đạo sĩ, giữ ở chơi trong phủ.

Đạo sĩ nói:

- Kẻ quê mùa coi điện gác như lồng, như cũi, chẳng bằng ở nhà tú tài được tự do hơn.

Cứ nửa đêm, đạo sĩ lại trở về chỗ ở cũ. Có lưu giữ lắm, mới chịu ở qua đêm. Trong bữa tiệc, đạo sĩ thường làm đảo lộn hoa cỏ, cây cối bốn mùa để làm trò.

Chúa hỏi:

- Nghe nói người tiên cũng không quên tình ái, có thế không ?

Đáp rằng:

- Hoặc khi người tiên thì thế chăng ? Thần đây không phải tiên, nên tái tim như khúc gỗ khô vậy thôi.

Một đêm, đạo sĩ ngủ lại trong phủ. Chúa sai các nàng thiếu cơ tới nhòm xem. Vào phòng, gọi mấy tiếng không nghe thưa. Đốt đuốc lên xem, thấy ngủ ngồi trên giường. Đưa tay lay thử, hé mở một mắt, rồi nhắm chịt ngay lại. Lay nữa, đã nghe tiếng ngáy khò khò. Lấy tay đẩy, thì theo đà tay, ngã lăn ngay ra, mà vẫn ngáy vang như sấm. Gõ vào trán, thấy đau ngón tay, mà có tiếng kêu coong coong như gõ vào nồi sắt. Chúng trở về thưa lại với chúa. Chúa sai lấy kim đâm, kim không vào. Đưa tay đẩy, thấy nặng lắm, không thể lay động. Hơn mười người xúm vào đẩy từ trên giường xuống đất, thấy như thể phiến đá nặng ngàn cân rớt xuống đất. Nhìn lại, đạo sĩ vẫn nằm ngủ say. Lúc tỉnh dậy, cười mà rằng:

- Gớm ! Ngủ một giấc say quá ! Rớt xuống giường mà cũng không biết chứ !

Về sau, bọn con gái, mỗi khi thấy đạo sĩ nằm hay ngồi, thường đùa bỡn vỗ vào người ông. Lúc đầu vỗ còn thấy mềm, vỗ lần sau đã thấy cứng như sắt, đá.

Đạo sĩ ở trọ nhà tú tài họ Thượng, có khi suốt đêm không về. Thượng khóa cửa phòng, đến sáng mở ra, thì đạo sĩ đã ngồi bên trong.

Trước kia, Thượng cùng cô ca kỹ Huệ Kha có tình yêu nhau, thề nguyền gắn bó. Huệ vẻ người tao nhã, giỏi ca múa, nổi tiếng một thời. Lỗ vương nghe danh, cho gọi vào hầu trong cung. Vì thế, hai người tuyệt tình yêu đương. Thượng thường nhớ đến nàng, khổ nỗi không người đưa tin.

Một đêm, Thượng hỏi đạo sĩ:

- Ông có thấy Huệ Kha không ?

- Các cung nữ tôi đều được thấy mặt, chỉ không biết Huệ Kha là ai.

Thượng tả diện mạo của nàng, đạo sĩ nhớ là có người như thế. Thượng nhờ chuyển lời với nàng, đạo sĩ cười, bảo:

- Tôi là người xuất thế, không thể làm con chim đưa tin cho anh được.

Thượng nằn nỉ mãi, đạo sĩ mở rộng cánh tay áo, bảo:

- Nếu anh nhất định gặp nàng, xin chui vào đây.

Thượng nhòm xem, bên trong rộng rãi bằng một gian nhà, bèn chui vào, thì thấy sáng sủa, rộng rãi, chẳng khác chi sảnh đường. Bàn ghế, giường nằm, thứ gì cũng có. Ở trong đó, chẳng cảm thấy buồn chán chút nào.

Đạo sĩ vào trong phủ chúa, cùng chúa ngồi đánh cờ. Xa trông thấy Huệ Kha đi lại, ông đưa tay áo phủi bụi, Huệ Kha bỗng bị thu hút vào trong tay áo, mà người khác không ai trông thấy.

Thượng đang ngồi một mình suy nghĩ, bỗng thấy một người đẹp từ trên mái nhà rơi xuống. Nhìn xem, thì là Huệ Kha. Hai người vừa kinh ngạc vừa vui mừng, khắng khít đến điều.

Thượng bảo:

- Duyên kỳ ngộ hôm nay, phải ghi lại mới được. Anh cùng em làm thơ liên hoàn đi.

Rồi viết lên tường rằng:

"Cửa hầu khép kín, vắng hành tung"

Huệ Kha:

"Ai biết chàng Tiêu lại trùng phùng"

Thượng sinh:

"Thu cả càn khôn vào tay áo"

Huệ Kha:

"Để người ly biệt được bao dung".

Viết xong, bỗng có năm người đội mũ chóp, mặc áo hồng nhạt sấn vào. Nhìn xem, chưa hề quen biết. Họ lẳng lặng trói Huệ Kha mang đi. Thượng kinh ngạc, không hiểu chuyện gì.

Đạo sĩ về nhà, gọi Thượng ra, hỏi thăm chuyện tình ái. Thượng giấu diếm, không chịu nói hết. Đạo sĩ mỉm cười, cởi áo, lật cánh tay áo cho coi. Thượng nhìn kỹ, lờ mờ có nét chữ viết, nhỏ, như con rận, tức là bài thơ đề vịnh của hai người.

Cách hơn mười ngày sau. Thượng lại xin vào phủ. Như thế, trước sau được tất cả là ba lần.

Huệ Kha bảo Thượng rằng:

- Bụng em đã thấy động đậy, em lấy làm lo lắm, thường lấy vải buộc chặt bụng. Nhưng trong phủ, tai mắt rất nhiều. Sớm chiều đến lúc lâm bồn, biết giấu đứa bé oe oe vào đâu ? Anh nên bàn với Củng tiên, lúc nào thấy bụng em cao chừng ba tấc, thì ra tay cứu vớt.

Thượng nhận lời. Về nhà gặp đạo sĩ, phục xuống đất không chịu dậy. Đạo sĩ kéo lên, bảo rằng:

- Lời anh định nói, tôi biết cả rồi. Xin đừng lo. Giòng dõi nhà anh chỉ nhờ một sợi dây này, tôi nào dám chẳng ra sức hèn. Nhưng từ nay, anh đừng nên vào trong đó nữa. Tôi đền ơn anh, chẳng phải ở chuyện tư tình.

Vài tháng sau, một hôm, đạo sĩ bỗng từ ngoài đi vào, cười bảo:

- Đã đón được công tử về đây. Mang tã lót ra mau.

Vợ cả của Thượng rất hiền, tuổi gần ba mươi, đẻ mấy lần mà chỉ nuôi được một đứa con trai, vừa rồi sinh con gái, chưa đầy tháng lại chết non, nghe Thượng nói, vừa kinh ngạc vừa mừng, tự bước ra. Đạo sĩ sờ tay áo, lôi đứa bé ra, thấy vẫn còn ngủ say, rốn còn chưa cắt. Vợ Thượng đón lấy, nó mới cất tiếng khóc oe oe.

Đạo sĩ cởi áo ra, bảo:

- Máu đàn bà đẻ làm bẩn áo rồi, đạo gia tối kỵ điều đó. Nay vì việc của anh, vật cũ hai chục năm một sớm phải liệng bỏ.

Thượng lấy áo khác cho thay. Đạo sĩ dặn rằng:

- Vật cũ đừng bỏ đi nhé. Cắt một miếng bằng đồng tiền đem đốt mà uống có thể chữa bệnh khó đẻ, hay bệnh trụy thai.

Thượng xin nghe lời.

Khá lâu về sau, một hôm bỗng bảo Thượng rằng:

- Cái áo cũ anh cất giữ, nên giữ lại một chút để mà dùng. Tôi chết đi rồi, anh cũng chớ có quên.

Thượng cho là lời nói gở. Đạo sĩ không nói gì, bỏ đi. Vào ra mắt chúa, bảo:

- Thần muốn chết.

Chúa kinh ngạc, hỏi tại sao. Đáp rằng:

- Việc này có số định trước, không thể nói được.

Chúa không tin, cố giữ ở lại. Đánh xong một ván cờ, đạo sĩ vội đứng dậy. Chúa lại mời ngồi lại, đạo sĩ xin ra phòng ngoài đi nằm. Theo ra, thấy đạo sĩ bỏ đi nằm. Nhìn xem, đã chết. Chúa sắm quan tài, chôn cất tận tình. Thượng sinh tới khóc lóc thảm thiết. Mới hay lời nói trước là lời tiên tri.

Cái áo cũ của đạo sĩ để lại dùng làm thuốc đỡ đẻ, hiệu nghiệm vô cùng. Người tới xin chen chân ngoài cửa. Lúc đầu cho chỗ áo có vấy máu, sau cắt lần tới cổ áo, cũng vẫn còn hiệu nghiệm. Lại nhớ lời dặn, ngờ rằng chính vợ mình sẽ gặp cảnh khó đẻ, bèn cắt một miếng có vấy máu to bằng bàn tay, đem cất kỹ, coi như của báu.

Vừa hay Lỗ vương có bà ái phi chuyển bụng ba ngày chưa đẻ, các thầy thuốc đều bó tay. Có người thưa chuyện nhà họ Thượng, chúa vội đòi vào. Mới uống một tễ thuốc, bà phi đẻ ngay. Chúa cả mừng, ban tiền bạc, gấm lụa rất nhiều. Thượng đều từ chối, không nhận. Chúa hỏi muốn gì, Thượng vội thưa:

- Thần không dám nói.

Hỏi nữa, mới cúi đầu, thưa rằng:

- Nếu chúa có lòng thương, xin ban cho người ca kỹ già tên Huệ Kha là đủ.

Chúa gọi Huệ Kha tới, hỏi bao nhiêu tuổi. Thưa rằng:

- Thiếp vào phủ năm mười tám, đến nay đã được mười bốn năm.

Chúa thấy nàng tuổi đã cao, gọi khắp các cung nữ lại, cho Thượng được quyền chọn lựa. Thượng không chịu ai cả.

Chúa cười mà rằng:

- Anh chàng học trò này mới ngốc chứ ! Hay là đã đính ước hôn nhân mười năm trước rồi chăng ?

Thượng thưa thực sự tình. Chúa liền sai sắm sửa xe ngựa tươm tất, lại ban cho số vàng lụa, tiền bạc.Thượng vừa từ chối cho Huệ Kha làm của hồi môn, đưa tiễn vợ chồng ra về.

Đứa con trai của Huệ Kha đặt tên là Tú. "Tú" đây là đồng nghĩa với "tụ" là "tay áo". Bấy giờ đứa bé đã được mười một tuổi. Vợ chồng hàng ngày nhớ đến ơn người tiên, mỗi kỳ thanh minh đều đến thăm mộ.

Về sau, có người khách ở đất Xuyên được gặp đạo sĩ giữa đường. Đạo sĩ lấy ra một quyển sách, bảo:

- Sách này là vật trong phủ chúa. Lúc đi thảng thốt, chưa kịp trả lại, nhờ ông mang về trả hộ cho.

Khách về đến nhà, nghe đạo sĩ đã chết, không dám đưa trả sách cho chúa. Thượng tâu việc đó giùm cho khách. Chúa dở xem, quả là sách đưa cho đạo sĩ mượn, lấy làm ngờ. Đào mộ lên xem, chỉ có chiếc áo quan rỗng.

Về sau, con trai của Thượng (do vợ cả đẻ ra) chết non, nhờ có Tú thừa kế, lại càng phục Củng tiên có tài tiên tri.

123. CÔ GÁI HỌ MAI

梅女

Phong Vân Đình, người đất Thái Hàng, có việc lên quận, nằm ngủ ngày trong nhà trọ. Lúc ấy, vợ mới mất. Phong đang hồi trai tráng, hơi có ý nghĩ vẩn vơ. Trong lúc đang mơ màng, thấy trên tường có hình cô gái, phảng phất như trong tranh. Tự nghĩ đấy tất là do mình tơ tưởng quá mới sinh ra thế. Nhưng hồi lâu, bóng ấy vẫn không động đậy, mà cũng không biến đi. Lấy làm lạ; trở dậy xem, bóng ấy càng rõ. Lại gần thêm, nghiễm nhiên là một thiếu nữ, lưỡi thè ra ngoài, một sợi dây còn quấn quanh cổ. Phong còn đang kinh ngạc, bóng ấy đã rục rịch bước xuống. Phong biết là con ma thắt cổ, nhưng giữa ban ngày, cũng không sợ lắm, đánh bạo hỏi rằng:

- Nương tử chết oan, muốn nhờ cậy việc gì, tiểu sinh gắng sức.

Bóng ma bước xuống, nói:

- Con người bèo nước, đâu dám đem việc quan trọng phiền đến người quân tử ? Nhưng nắm xương khô dưới suối vàng, lưỡi không

thụt vào được, sợi dây treo cổ còn chưa cắt bỏ. Xin nhờ chàng chặt cây xà ngang đem đốt đi, thì ơn ấy sánh với núi non vậy.

Phong nhận lời, bóng ma mới biến đi. Liền gọi chủ nhân lại hỏi xem. Chủ nhân nói:

- Nhà này mười năm trước là nhà của họ Mai. Nửa đêm có kẻ trộm lẻn vào, bị Mai bắt trói đưa lên quan điển sử. Điển sử nhận của tên trộm ba trăm đồng, vu cho con gái họ Mai tư thông với tên trộm, định bắt nàng lên thẩm vấn. Nàng nghe biết, thắt cổ chết. Sau, vợ chồng Mai theo nhau qua đời, nhà này mới về tay tôi. Khách trọ thỉnh thoảng vẫn thấy quái dị, mà không biết làm sao trừ đi cho được.

Phong đem lời con ma kể lại cho chủ nhân nghe. Chủ nhân tính phải giỡ nhà, thay xà ngang, phí tổn nhiều quá, có ý ngại. Phong bèn hiệp lực với chủ nhà cùng làm.

Công việc xong xuôi, lại tới ở nhà đó. Đêm tối, cô gái họ Mai tới tạ ơn, có vẻ vui mừng, nhan sắc càng xinh tươi. Phong yêu thích lắm, muốn giao hoan. Nàng lo lắng, thẹn thùng thưa rằng:

- Chút hơi tàn ở cõi âm rất thảm độc, chẳng ích lợi gì cho anh đâu. Vả lại nếu làm chuyện đó, thì tiếng xấu của em ở kiếp trước, nước sông Tây Giang gột cũng không sạch. Sẽ có lúc ta được sum họp, nhưng bây giờ thì chưa.

Hỏi bao giờ, nàng chỉ cười không nói.

Phong hỏi:

- Em có uống rượu không ?

- Em không uống.

- Trước mặt người đẹp, ngồi suông như thế còn ra cái gì ?

- Lúc sống em chỉ thích đánh cá ngựa thôi, nay đêm khuya ngồi rỗi lại không có bàn cờ. Em cùng anh chơi trò giao tuyến vậy.

Phong nhận lời, quì xuống múa mấy ngón tay. Sợi dây biến chuyển một hồi, Phong mê loạn, không biết nối tiếp như nhế nào, nàng khẽ nhếch mép chỉ dẫn. Sợi dây lúc gỡ ra, lúc lại biến ảo, nghệ thuật biến đổi không cùng.

Nàng nói:

- Nghệ thuật này tự em tìm hiểu ra. Nếu lại có hai sợi, lại còn cao siêu nữa, thế mà người đời không để ý.

Canh khuya mệt mỏi, Phong ép nàng đi ngủ, nàng nói:

- Em là người cõi âm, không hay ngủ, anh cứ đi nghỉ đi. Em biết thuật đấm bóp, xin trổ tài dỗ cho anh một giấc mơ đẹp.

Phong nghe theo. Nàng chụm tay vuốt nhẹ từ cổ tới gót chân. Tay nàng lướt tới đâu, gân cốt tê mê tới đó. Rồi lại bắt gió. Phong cảm thấy gân cốt như bị trói chặt, thân thể sảng khoái không thể tả. Nắn tới bụng, thì miệng, mắt đều tê dại; đến đùi, thì ngủ thiếp đi lúc nào không biết. Tỉnh dậy, trời đã gần trưa, cảm thấy khắp đốt xương nhẹ nhàng thư thái, khác hẳn mọi ngày. Trong lòng càng ngưỡng mộ nàng, đi khắp phòng cất tiếng gọi, nhưng không có tiếng đáp. Chiều tối, nàng mới đến.

Phong hỏi:

- Em ở đâu, mà để anh gọi khắp nơi không thấy ?

- Đã là ma, thì không có chỗ ở nhất định, chỉ cần là ở dưới đất mà thôi.

- Đất liền như vậy, tì em chui vào đâu ?

- Ma không trông thấy đất, cũng như cá không thấy nước vậy.

Phong cầm tay nàng, bảo:

- Nếu em sống lại, anh phải bán nhà cưới em cũng không tiếc.

Nàng cười, bảo:

- Cần gì phải bán nhà ?

Vui chơi đến nửa đêm, Phong khổ công nài ép, nàng nói:

- Anh đừng ép em. Có cô ca kỹ ở Triết Giang tên Ái Khanh, mới đến trọ ở thôn Bắc, người cũng phong cách, để tối mai em rủ lại chơi, tạm thay cho em, thế có được không ?

Phong nhận lời.

Đêm sau, nàng dắt một thiếu phụ cùng đến, tuổi chừng ba mươi trở lại, mắt liếc long lanh, có vẻ lẳng lơ, khêu gợi.

Ba người cùng ngồi xuống chơi cờ cá ngựa. Xong một ván, nàng đứng dậy, bảo:

- Mừng anh chị sum họp vui vẻ, em đi đây.

Phong định kéo lại, nàng đã phơi phới biến mất. Hai người lên giường, ái ân rất mực. Hỏi đến gia thế, Ái Khanh nói năng hàm hồ, không chịu kể rõ, chỉ nói rằng:

- Nếu anh có lòng yêu em, cứ gõ tay lên tường, gọi khẽ "Hồ Lô tử" là em sẽ đến. Gọi ba lần không thấy, thì nên biết là em không rảnh, đừng gọi nữa.

Trời sáng, chui vào khe tường phía Bắc mà đi.

Hôm sau, nàng Mai lại, Phong hỏi Ái Khanh đâu, nàng bảo:

- Chị ấy bị công tử họ Cao gọi đến hầu rượu, nên không tới đây được.

Cắt bấc đèn, cùng ngồi nói chuyện. Nàng nhiều lần có điều gì muốn nói, định mở miệng lại thôi. Ép hỏi, cũng không chịu nói, chỉ sụt sịt mà thôi. Phong ép nàng bày trò chơi, đến canh tư mới ra đi.

Từ đó, hai nàng thường lại chơi, tiếng cười vang vang suốt đêm, trong làng ngoài thành đều nghe biết. Có quan điển sử Mỗ, cũng là con nhà thế tộc đất Triết, bà vợ cả tư thông với đứa ở, bị đuổi, lại lấy vợ kế là Cố thị, vợ chồng thương yêu nhau lắm. Hơn một tháng, Cố thị chết, điển sử rất đau lòng, nghe Phong có bạn ma, muốn nhờ hỏi thăm người vợ dưới Âm, bèn cưỡi ngựa lại chơi. Lúc đầu, Phong không chịu, Mỗ khổ công năn nỉ mãi, Phong đành bày tiệc mời ngồi, nhận sẽ mời cô kỹ nữ ma lại chơi. Trời gần tối, gõ lên tường mà gọi. Chưa dứt ba tiếng, Ái Khanh đã chạy tới. Ngửng nhìn thấy khách, nàng biến sắc mặt, định chạy trốn. Phong đứng chắn trước mặt nàng. Mỗ nhìn kỹ, bỗng cả giận, cầm cái chén lớn ném nàng, nàng liền biến mất. Phong cả kinh, không hiểu đầu cuối ra sao. Vừa định cất tiếng hỏi, bỗng trong xó tối, một bà lão xấn xổ bước ra, mắng lớn:

- Thằng giặc bần tiện kia ! Mày làm bể nồi cơm nhà bà rồi. Đền ngay ba chục quan tiền đây.

Vừa nói, vừa cầm gậy đánh Mỗ, trúng ngay trán. Mỗ ôm đầu kêu đau, bảo rằng:

- Con đó là Cố thị, vợ tôi, chết trẻ, tôi đang đau đớn vì nó, chẳng dè nó làm con ma bất trinh, tôi giận đánh nó, việc gì đến bà chứ ?

Bà lão nổi giận, nói:

- Mày vốn là một thằng giặc vô lại miền Triết Giang, mua được chức quan nhỏ đã vội lên râu hả ? Mày làm quan có kể gì trắng, đen đâu. Ai có ba trăm đồng trong tay áo, mày coi như bố đẻ. Thần giận, người oán, ngày chết tới nơi rồi đó. Cha mẹ mày phải thay mày van

lạy dưới âm ti, xin cho cô con dâu quí vào thanh lâu, để trả nợ tham tàn cho mày, mà mày không biết hay sao ?

Nói rồi, đánh nữa. Mỗ vừa tránh đòn, vừa năn nỉ xin tha. Phong đang còn kinh ngạc, chưa biết cách nào cứu Mỗ, bỗng cô gái họ Mai từ trong phòng sấn sổ bước ra, trợn mắt, thè lưỡi, nét mặt biến đổi lạ kỳ, lại gần, rút trâm trên đầu, đâm vào tai Mỗ. Phong kinh hãi vô cùng, đưa thân che đỡ cho khách. Nàng phẫn uất không chịu thôi.

Phong khuyên rằng:

- Ông này tuy có tội, nhưng lỡ chết ở nhà trọ, thì lỗi về phần tiểu sinh. Xin nhớ câu ném chuột, kiêng vỡ lọ mà tha cho.

Nàng bèn kéo bà lão ra, bảo rằng:

- Bà cũng nên vì tôi mà nghĩ đến chàng Phong, tạm tha cho kiếp sống thừa ấy.

Mỗ hốt hoảng, tìm đường lủi mất. Về đến dinh, đầu nhức như búa bổ, nửa đêm thì chết.

Đêm sau, nàng tới, tươi cười bảo rằng:

- Khoái quá ! Đã hả cơn tức này rồi.

Hỏi:

- Em có thù oán gì vậy?

Nàng nói:

- Ngày trước em đã kể với anh rồi. Nó ăn của đút, vu oan cho em, em nuốt giận đã lâu ngày, nhiều lần định nói với anh, nhờ anh rửa hờn cho, mà thẹn mình chưa chút ơn nhỏ với anh, nên mấy lần định nói lại thôi. Hôm qua, nghe tiếng xô xát, em lén nhòm xem, chẳng dè lại là kẻ thù.

Phong ngạc nhiên hỏi:

- Hắn là người vu oan cho em đấy hả?

- Nó làm điển sử ở đây đã mười tám năm, em chết oan đã mười sáu năm.

Hỏi bà cụ là ai, nàng đáp:

- Đó là một cô đào hát già.

Lại hỏi đến Ái Khanh, nàng nói:

- Chị ấy nằm bệnh.

Lại nhoẻn miệng cười, hỏi:

- Lúc trước em nói rằng có ngày ta lại được sum họp, ngày ấy nay không còn xa nữa. Anh thường muốn bán nhà chuộc em, anh còn nhớ không?

Đáp:

- Nay, anh vẫn giữ nguyên ý đó.

Nàng bảo:

- Nói thực cùng anh. Khi em chết xuống dưới Âm, đã được đi đầu thai vào nhà ông hiếu liêm họ Triển ở Diên An. Vì oan to chưa giải, nên vẫn nấn ná ở đây. Xin anh lấy vải mới may một cái túi gọi là quỉ nang, cho em ở trong đó, theo anh đến Diên An, vào nhà họ Triển mà cầu hôn, thế nào cũng xong.

Phong ngại gia thế khác nhau, việc khó thành, nàng bảo:

- Anh cứ đến, đừng lo.

Phong đành nghe theo. Nàng dặn rằng:

- Trong lúc đi đường, anh phải cẩn thận, đừng gọi tên em. Đợi đến đêm hợp cẩn, anh cầm cái túi chụp lên đầu cô dâu gọi to tên em. Anh nhớ đừng quên. Đừng quên.

Phong ừ. Túi may xong, nàng nhảy vào bên trong.

Phong mang túi tới Diên An. Hỏi thăm, quả có ông hiếu liêm họ Triển, sinh được một gái, xinh đẹp tuyệt vời, nhưng mắc chứng ngây ngốc, lại thường thè lè cái lưỡi, như con chó nằm thở. Tuổi đã mười tám, vẫn chưa ai hỏi. Cha mẹ lo buồn thành bệnh. Phong tới nhà, đưa danh thiếp tỏ bày tên họ, gia thế, rồi lui. Bà mối tới nói chuyện, Triển mừng lắm, mời Phong tới ở gửi rể.

Cô gái rất ngu ngốc, không biết làm lễ cưới. Triển sai hai con hầu đỡ nàng vào phòng. Bọn con hầu vừa lui, nàng phanh áo, để lộ cặp vú, nhìn Phong mà cười rộ. Phong chụp cái túi lên đầu nàng, cất tiếng gọi to. Nàng cau mặt nhìn kỹ, dường như có điều gì nghĩ ngợi. Phong cười, hỏi:

- Em không biết anh đây ư?

Nói rồi, lấy cái túi ra, nhìn lại xem. Nàng liền tỉnh ngộ, khép vạt áo, cùng nhau vui vẻ chuyện trò.

Sáng sớm, Phong lại thăm, ông nhạc Triển an ủi rằng:

- Con bé nhà tôi ngu ngốc không biết gì, được anh để mắt xanh biết đến, xin đừng xét nét. Trong nhà không thiếu gì con hầu, thông minh xinh đẹp, tôi chẳng hẹp gì mà không đem tặng.

Phong cố cãi vợ mình không ngu ngốc. Triển lấy làm ngờ. Một lát, nàng đến, cử chỉ đàng hoàng. Triển rất ngạc nhiên, lạ lùng. Nàng e lệ, mỉm cười. Triển gạn hỏi, nàng ngập ngừng, e thẹn, không nói nên lời. Phong thay nàng kể sơ qua mọi chuyện. Triển mừng lắm, càng yêu thương nàng hơn trước, cho con trai là Đại Thành cùng học với con rể, chu cấp rất đầy đủ.

Hơn một năm sau, Đại Thành dần dà có lòng khinh ghét, anh em rể không hòa thuận. Bọn đầy tớ lại bới lông tìm vết, Triển bị chúng mê hoặc, đối đãi có vẻ nhạt nhẽo. Nàng biết chuyện, bảo Phong:

- Nhà vợ không thể ở lâu được. Kẻ nào ở lâu, chỉ là kẻ hèn hạ. Nay chuyện chưa đến chỗ găng, nên về cho sớm.

Phong nhận là phải, vào thưa với Triển. Triển định giữ con gái ở lại, nàng không chịu. Cha, anh đều giận, chẳng thèm cho xe ngựa gì cả. Nàng bỏ đồ tư trang mua ngựa. Về nhà chồng rồi, Triển gọi về thăm nhà, nàng cố từ, không đi.

Về sau, Phong thi đậu hiếu liêm, hai bên mới đi lại tử tế.

124. QUÁCH TÚ TÀI
郭秀才

Người học trò đất Quảng Đông là Quách Mỗ, trời tối từ nhà người bạn trở về, đi lạc vào núi, quên đường, cứ chạy càn trong đám cỏ rậm. Chừng canh một, nghe đầu núi có tiếng người rì rầm, vội chạy tới, thấy hơn mười người trải chiếu xuống đất ngồi uống rượu. Họ nhác trông thấy Quách, ồn ào nói:

- Đang thiếu một người đây. Tốt quá! Tốt quá.

Quách ngồi rồi, nhìn lại, thấy nửa số người mặc quần áo nhà nho, liền nhờ chỉ đường cho về.

Một người cười, bảo:

- Anh này hủ lậu quá đi thôi! Gặp trăng đẹp thế này không thưởng thức, lại đi hỏi thăm đường ư?

Nói rồi, quăng một chiếc chén lớn. Quách đón lấy, uống cạn. Mùi rượu thơm nhức mũi, uống một hơi cạn chén. Một người khác liền bưng hồ rượu tới rót đầy. Quách vốn là tay hay rượu lại vừa phải chạy nhanh, khát khô cổ, mỗi lần nâng chén, lại uống cạn ngay. Mọi người cùng khen ngợi:

- Khá lắm! Đáng là bạn chúng ta.

Quách vốn tính phóng đạt, ưa cợt, lại có tài bắt chước tiếng chim, bắt chước chim nào, đúng y như chim đó. Bèn đứng dậy đi tiểu, lén bắt chước tiếng chim én. Mọi người nghi ngờ, bảo nhau:

- Nửa đêm sao lại có tiếng chim én nhỉ?

Quách lại học tiếng chim đỗ quyên, mọi người càng nghi ngờ. Quách ngồi xuống, chỉ cười, không nói. Mọi người đang bàn bạc, Quách quay nhìn chỗ khác, học tiếng chim két rằng:

- Quách tú tài say rồi! Đưa hắn về đi.

Chúng kinh ngạc, lắng nghe, lại lặng yên. Một lát, lại nghe tiếng như thế, chúng chợt hiểu là Quách làm ra, liền cả cười, mà chúm miệng tập, mà không người nào làm được.

Một người bảo:

- Tiếc là Thanh nương tử chưa đến đây.

Người khác nói:

- Đêm trung thu, chúng tôi lại tụ họp nơi đây. Quách tiên sinh thế nào cũng đến nhé!

Quách kính cẩn nhận lời.

Một người đứng dậy bảo:

- Ông khách có tài lạ. Chúng ta hãy trổ tài leo lên vai nhau chơi cho vui. Được không?

Mọi người bèn ồn ào rời khỏi chiếu. Một người ra đứng thẳng người, một người khác liền trèo lên vai, cũng đứng thẳng. Đến bốn người, thì không thể trèo được nữa, người kế đó phải vịn mà leo như leo thang. Hơn mười người mà chỉ chốc lát đã leo xong. Nhìn xem, cao tới tận mây. Quách còn đang kinh ngạc đứng ngắm, thì họ

đã ngã dần xuống đất, biến thành một con đường. Quách kinh hãi, đứng lặng hồi lâu, rồi theo con đường đó mà về đến nhà.

Hôm sau, cảm thấy bụng đau lắm, đi tiểu ra nước xanh lè, giống như màu rỉ đồng. Thử nhuộm vào bất cứ thứ gì cũng bắt màu, mà không có mùi khai. Ba ngày sau, mới hết.

Tới chỗ cũ thăm dò, thấy xương chất đống, xung quanh toàn là cây cối um tùm, chẳng có đường xá gì.

Tới trung thu, Quách muốn theo lời ước hẹn, bạn bè can mãi mới thôi.

125. CÔ ANH
阿英

Cam Ngọc, tự Bích Nhân, người đất Lư Lăng, cha mẹ mất sớm, để lại cho Ngọc đứa em trai tên Giác, tự Song Ngọc, mới lên năm tuổi, nhờ Ngọc nuôi dưỡng. Ngọc có tính hữu ái, nuôi em như con ruột.

Về sau, Giác trưởng thành, xinh đẹp tuyệt vời, lại thông minh học giỏi, Ngọc càng yêu quí, thường bảo rằng:

- Em ta lỗi lạc, không thể lấy vợ tầm thường được.

Nhưng kén chọn kỹ quá, việc hôn nhân mãi chưa thành.

Ngọc thường tới ngụ tại chùa núi Khuông Sơn để đọc sách. Trời tối vừa đi nằm, nghe ngoài cửa có tiếng con gái. Nhòm xem, thấy ba cô con gái trải chiếu ngồi dưới đất, mấy con hầu bày tiệc rượu, cả ba cô đều đẹp tuyệt.

Một cô gái nói:

- Chị Tần ơi! Chị Tần ơi! Sao cô Anh không đến?

Người cuối bàn tiệc nói:

- Hôm qua, nó từ ải Hàm Cốc trở về, bị ác nhân gây thương tích ở cánh tay phải, nên không lại chơi với chúng ta được.

Mọi người cùng tỏ vẻ tức tối. Một cô gái nói:

- Đêm qua, tôi nằm mơ thấy ghê quá, đến nay còn kinh sợ toát mồ hôi.

Người ngồi cuối bàn tiệc xua tay, bảo:

- Đừng nói. Đừng nói. Đêm nay chị em sum họp, nói ra làm người ta khiếp sợ mất vui đi.

Cô kia cười, bảo:

- Con tiện tì này khiếp đảm quá thế; cho hùm, sói tha mày đi. Đã không cho nói, phải hát một bài, cho các chị đây vui chén.

Cô nọ cúi đầu, ngâm rằng:

"Đầy thềm đào nở tốt tươi
Hôm qua ước hẹn mấy lời chửa linh
Nhân bảo cô bạn, đông lân,
Đợi tôi chút nữa, chẳng cần giục tôi.
Phượng hài mang đủ cả đôi
Bấy giờ tôi sẽ tới nơi tức thì?

Ngâm xong, cả cử tọa tấm tắc khen hay. Các cô đang nói cười, bỗng một vị trượng phu cao lớn, ngang nhiên từ ngoài sấn vào, mắt lồi ra ngoài mà sáng chói, mặt mũi xấu xí dữ tợn. Mọi người kêu rầm lên:

- Yêu quái đến! Yêu quái đến!

Rồi hốt hoảng bỏ chạy tán loạn như chim vỡ tổ. Riêng cô gái ngâm thơ luống cuống chạy không kịp, bị bắt, kêu gào thảm thiết, cố giằng co rút tay ra. Trượng phu nổi giận gầm thét, cắn tay nàng, đứt lìa một ngón, liền thuận miệng nhai luôn. Nàng ngã vật ra đất, nằm ngay đơ như chết rồi. Ngọc thương hại, nhịn không nổi, vội cầm gươm, mở cửa xông ra, đánh ngay, chém trúng chân anh kia, đứt lìa. Anh ta nhịn đau, bỏ trốn mất. Ngọc nâng cô gái dậy, đỡ vào nhà. Nàng mặt nhợt như đất thó, máu đầm đìa ướt tay áo. Xét tay nàng, thấy mất ngón tay cái bên phải, bèn xé lụa buộc cho. Lúc đó, nàng mới rên rỉ, nói rằng:

- Chịu ơn cứu mạng, biết lấy gì báo đáp đây?

Lúc đầu, Ngọc nhìn thấy nàng, đã thầm muốn hỏi cho em, bèn ngỏ thực ý mình.

Nàng nói:

- Con người tàn tật, không thể lo việc quét tước dọn đẹp. Để tôi về sẽ lo tính cho cậu em một người.

Hỏi tên họ là gì, đáp là họ Tần. Ngọc bèn lấy chăn đắp cho, bảo cứ tạm nghỉ ngơi tĩnh dưỡng, còn mình thì ôm chăn gối đi nằm chỗ khác.

Sáng dậy nhìn xem, thì trên giường không có ai, nghĩ bụng nàng đã bỏ về rồi, nhưng hỏi thăm thôn làng gần đó, không có ai họ Tần. Hỏi thăm khắp bạn bè, thân thích, cũng chẳng biết tin tức. Về nhà nói chuyện với em, mà hối tiếc như đánh mất vật gì.

Một hôm, Giác rong chơi ngoài đồng ruộng, gặp một cô gái tuổi vừa đôi tám, xinh đẹp mũm mĩm, quay nhìn Giác mỉm cười, dường như có điều gì muốn nói, đưa đẩy làn thu ba, nhìn quanh không thấy ai, mới cất tiếng hỏi:

- Anh có phải là anh hai nhà họ Cam không?

- Đúng là tôi.

- Cha anh ngày trước ước hẹn việc hôn nhân với gia đình em, sao nay lại muốn bội lời hôn ước, đi hỏi nhà họ Tần?

Giác nói:

- Tôi mồ côi từ thủa bé, việc hôn ước ngày xưa tôi không được nghe, xin cô nói rõ họ hàng, gia thế, để tôi hỏi lại anh tôi.

Nàng nói:

- Chẳng cần kể lể lôi thôi. Anh cứ ừ một tiếng, em sẽ đến.

Giác từ chối là chưa có lệnh của anh, nàng cười mà rằng:

- Anh này lẩn thẩn chưa? Sợ anh đến thế cơ à? Nếu vậy, thì em đây họ Lục, người ở thôn Sơn Vọng thuộc về Sơn Đông. Em đợi tin lành trong hai, ba ngày nữa.

Nói rồi, từ biệt ra đi. Giác về nhà, kể chuyện cho anh và chị dâu nghe. Anh bảo:

- Láo quá! Lúc cha chết, anh đã ngoài hai mươi tuổi, nếu có chuyện đó, lẽ nào không nghe!

Lại nghĩ nàng đi ngoài đồng ruộng một mình, dám bắt chuyện với trai, lại càng khinh bỉ. Nhân hỏi nàng diện mạo thế nào, Giác đỏ nhừ hai má, không nói một câu. Chị dâu cười, bảo:

- Chắc cô đó đẹp lắm.

Ngọc nói:

- Trẻ con biết gì xấu, đẹp. Chắc chẳng bằng họ Tần đâu. Để xem nếu việc họ Tần không thành, rồi tính lại cũng không muộn.

Giác lặng yên rút lui.

Vài ngày sau, Ngọc đang đi trên đường, bỗng thấy một cô gái vừa đi vừa khóc, bèn gò cương ngựa, nhòm kỹ, thấy xinh đẹp trên đời không ai bì kịp. Sai đầy tớ hỏi thăm, nàng đáp rằng:

- Tôi lúc trước đã được hứa gả cho cậu hai nhà họ Cam, sau vì nghèo túng phải dời đi xa, nên mới tuyệt đường thăm hỏi. Gần đây, trở về, nghe nhà họ Cam ăn ở hai lòng, bội lời thề xưa, tôi phải tới hỏi anh cả là Cam Bích Nhân, xem anh đối xử với tôi thế nào?

Ngọc vừa ngạc nhiên, vừa mừng, mới bảo:

- Cam Bích Nhân chính là tôi đây. Cha tôi trước kia ước hẹn thế nào, tôi thực không biết. Nhà tôi không xa, xin mời về, ta bàn tính lại.

Nói rồi xuống ngựa, cầm dây cương, đi bộ cùng về.

Nàng nói tên là cô Anh, nhà không có anh trên em dưới, chỉ có người chị bên họ ngoại họ Tần ở cùng với nhau. Bấy giờ mới hiểu người mà người đẹp hôm nọ nói lại chính là nàng. Ngọc định tới nhà nàng nói chuyện, nàng liền can ngăn. Ngọc thầm mừng em được vợ đẹp, mà chỉ sợ nàng lẳng lơ. Lâu dần, thấy nàng đoan trang, lại nói năng dịu dàng, thờ chị dâu như mẹ. Chị dâu cũng thương yêu.

Gặp đêm trung thu, vợ chồng Giác đang bầy tiệc vui vầy, chị dâu sai người khổ công mời mọc. Giác có ý buồn, không muốn đi. Nàng bảo người kia cứ về trước, vợ chồng sẽ tới ngay. Nhưng rồi, nàng vẫn ngồi yên, cười nói, chẳng có vẻ muốn đi chút nào. Giác sợ chị dâu đợi lâu, mấy lần thúc giục, nàng chỉ cười, rốt cuộc vẫn không đi.

Sáng sớm, nàng vừa trang điểm xong, chị dâu đích thân lại, vỗ về thăm hỏi, bảo rằng:

- Tối qua ngồi với chị, sao em mặt mày bí xị vậy?

Nàng chỉ mỉm cười. Giác biết có chuyện lạ, cố gạn hỏi đầu đuôi.

Chị dâu cả kinh, bảo:

- Nếu không phải là yêu quái, sao lại biết phép phân thân?

Ngọc cũng sợ, cách bức rèm bảo rằng:

- Nhà tôi tu nhân tích đức đã mấy đời, lại không có oán thù gì với cô, nếu quả là yêu quái, xin đi cho mau, đừng giết em tôi thì may lắm.

Nàng thẹn thùng thưa rằng:

- Em vốn không phải là người. Chỉ vì ông cụ nhà ta ngày trước có lời đính ước, lại có chị Tần nhà em thấy vậy khuyên vào, nên em mới tới đây. Em tự biết mình không thể sinh nở, nhiều lần muốn xin đi. Sở dĩ còn quyến luyến, là vì anh chị xử với em không bạc, nay đã có lòng ngờ vực, xin từ tuyệt từ đây.

Nháy mắt, biến thành con chim két, vỗ cánh bay mất.

Nguyên trước kia, lúc Cam ông còn sống, nuôi được một con két rất tinh khôn, thường tự tay cho chim ăn. Giác lúc đó mới chừng bốn, năm tuổi, hỏi:

- Cha cho chim ăn làm gì thế?

Người cha đùa, bảo:

- Để làm vợ mày đấy.

Mỗi khi lo chim thiếu ăn, lại gọi Giác mà bảo:

- Mày không cho nó ăn, để chết con dâu tao bây giờ.

Gia nhân lại lấy việc đó để trêu đùa Giác. Về sau, chim đứt khóa, bay đi mất. Nay mới chợt hiểu nàng nói đến lời ước cũ là chuyện đó.

Giác biết rõ vợ mình không phải người, vẫn nhớ nàng tha thiết. Chị dâu cũng nhớ thương nàng, thường tấm tức khóc. Ngọc hối hận mà không biết làm thế nào. Hai năm sau, hỏi con gái họ Khương cho em, mà rồi Giác vẫn chẳng vừa ý.

Có người anh họ làm quan tư lý ở Quảng Đông, Ngọc tới thăm, lâu vẫn chưa về. Vừa hay, tại địa phương nhà, có giặc nổi loạn. Những thôn làng gần đó quá nửa thành gò đống. Giác sợ lắm, dắt gia quyến vào trong hang núi tị nạn. Ở đó, nam, nữ chen lẫn, nhiều khi không biết ai vào với ai. Bỗng nghe có tiếng con gái thì thầm, rất giống tiếng cô Anh. Chị dâu thúc giục Giác lại gần xem, quả là nàng. Giác mừng vô cùng, nắm cánh tay nàng, không buông. Nàng mới bảo với người đi cùng rằng:

- Chị cứ đi trước đi. Em đợi chị dâu của em một chút.

Nói rồi đi ngay. Chị dâu thấy nàng từ xa đã buồn rầu kêu khóc.

Nàng an ủi hai ba lần, và bảo:

- Chỗ này không phải đất lành.

Nhân khuyên nên dắt nhau về. Mọi người sợ giặc đến, nàng bảo đừng lo. Bèn dắt díu nhau về. Nàng lấy đất bùn trát lên cửa, bảo mọi người cứ ở yên, đừng bước ra ngoài. Ngồi nói dăm ba câu, nàng quay mình định đi. Chị dâu vội vã nắm cánh tay, lại sai con hầu giữ hai bên. Nàng bất đắc dĩ phải ở lại, nhưng nhất định không chịu trở về phòng cũ của mình. Giác mời mọc ba, bốn phen, mới tới một lần. Chị dâu bảo:

- Cô dâu mới không vừa ý chú ấy.

Nàng bèn dậy sớm, trang điểm cho Khương thị, dạy cách giắt lụa, cài trâm, đánh phấn. Người ta vào xem, thấy sắc đẹp nàng tăng lên mấy lần. Như thế ba ngày, nghiễm nhiên thành cô gái đẹp. Chị dâu lấy làm lạ, nhân đó bảo rằng:

- Chị không có con trai, những muốn cưới cô vợ lẽ cho anh, nhưng chưa rảnh lo việc ấy. Không biết trong bọn con hầu đây, có đứa nào tô son điểm phấn cho đẹp được không?

Nàng đáp:

- Chẳng ai là không thể thay đổi, nhưng người nào bản chất đã đẹp thì dễ làm hơn.

Bèn xem tướng khắp bọn con hầu, thấy chỉ có một đứa vừa đen vừa xấu, nhưng có tướng sinh được con trai, bèn gọi cho đi tắm rửa. Xong rồi, lấy phấn trộn với thuốc, trát lên khắp mình nó. Như thế ba ngày, da mặt ngả sang màu vàng. Bốn tuần lễ sau, mỡ phấn xâm nhập vào da thịt, đã thấy dễ coi.

Hàng ngày, nàng đóng cửa cười đùa, không hề lo tính đến nạn binh lửa. Một đêm, tiếng la vang dậy bốn bề, cả nhà không biết tính sao. Giây lát, nghe ngoài cửa tiếng người, ngựa vang động, rầm rộ kéo đi. Trời sáng, mới hay cả thôn làng bị đốt phá gần hết. Bọn giặc chia nhau sục sạo khắp nơi, những người ẩn trong hang, bị chúng giết sạch, mọi người mới càng cảm ơn nàng, coi như thần.

Nàng bỗng bảo chị dâu rằng:

- Em đến đây chuyến này, là vì không quên được ơn nghĩa của chị, phải đến để chia lo nạn loạn li cùng chị. Anh nhà sắp về tới rồi. Em ở đây, đúng như lời ngạn ngữ nói: "Chẳng ra môn, ra khoai gì cả", chỉ khiến người ta chê cười thôi. Nay em xin tạm đi, đợi dịp khác, sẽ lại thăm chị.

Chị dâu hỏi:

- Người đi xa có việc gì không?

Đáp:

- Giữa đường gặp đại nạn, nhưng đó không phải việc của em. Chị Tần nhà em chịu ơn dầy, sẽ phải lo báo đáp, vì thế cũng chẳng có gì đáng ngại.

Chị dâu lôi kéo ở lại qua đêm, chưa sáng, nàng đã ra đi.

Ngọc từ Quảng Đông trở về, nghe ở nhà có loạn, vội gấp rút về cho mau, giữa đường gặp loạn. Tớ thầy vội bỏ ngựa, dắt tiền bạc vào trong mình, ẩn thân trong đám bụi gai. Bỗng gặp một con chim tần cát liễu (cũng là loài chim vẹt) bay đậu trên bụi gai, xòe cánh che cho. Nhìn kỹ chân nó, thấy khuyết một ngón, thầm lạ trong lòng. Giây lát, bọn giặc tứ phía tụ tập về một nơi, chia nhau tìm trong các bụi gai. Hai người sợ nín thở. Giặc đi khỏi, chim mới bay đi. Về nhà, kể lại những điều đã thấy, mới hay tần cát liễu, chính là người đẹp Ngọc đã cứu.

Về sau, mỗi lần Ngọc đi chơi không về, thì chiều tối cô Anh lại tới. Tính chừng lúc Ngọc gần về, lại tất tả đi ngay.

Có lần Giác gặp nàng trong phòng chị dâu, cố mời mọc. Nàng nhận lời nhưng vẫn không lại.

Một đêm, Ngọc đi chơi xa, Giác biết thế nào cô Anh cũng lại, bèn núp sẵn trong buồng chị dâu để đợi. Không bao lâu, quả nhiên cô Anh tới. Giác xổ ra, lôi kéo nàng về phòng riêng.

Nàng bảo:

- Em tới anh, tình duyên hết rồi. Nếu gượng sum họp, sẽ bị tạo vật ghét ghen. Ta nên lưu lại chút dư tình, để thỉnh thoảng thấy mặt nhau thì hơn.

Giác không nghe, cứ ép giao hoan. Trời sáng, nàng lại thăm chị dâu, chị rất ngạc nhiên. Nàng cười mà rằng:

- Em đi đường bị cường khấu bắt cóc, để chị phải trông đợi.

Nói vài ba câu, liền ra ngay. Không bao lâu, một con mèo lớn tha một con chim két chạy qua cửa buồng. Chị dâu kinh hãi vô cùng, chắc hẳn là cô Anh. Bấy giờ chị đang định đi tắm, vội bỏ tắm kêu lớn. Mọi người xúm lại vác gậy đánh, mới cứu được con két, cánh bên trái bị rướm máu, hơi thở thoi thóp. Chị dâu ôm đặt lên đầu gối, vuốt ve hồi lâu mới dần dà sống lại, tự đưa mỏ rỉa cánh. Giây lát, bay quanh phòng, vừa bay vừa nói:

- Chào chị, em đi. Em oán Giác lắm.

Rồi vỗ cánh bay đi, không thấy trở lại nữa.

126. NGƯU THÀNH CHƯƠNG
牛成章

Ngưu Thành Chương là một nhà buôn vải đất Giang Tây, lấy vợ họ Trịnh, sinh được một trai, một gái. Năm ba mươi ba tuổi, Ngưu mắc bệnh mà chết. Con trai tên là Trung mới vừa mười hai tuổi, con gái mới lên tám. Mẹ không giữ chữ trinh, bán hết của cải bỏ túi, bỏ đi lấy chồng khác, để lại hai đứa con côi, khó nỗi sinh sống.

Ngưu có người chị dâu, tuổi đã sáu mươi, góa chồng và nghèo túng không con cháu, bèn đem hai cháu về ở chung. Vài năm sau, bà lão mất, nhà càng túng quẫn. Trung dần dà khôn lớn, muốn nối nghiệp cha, mà khổ nỗi không vốn liếng. Em gái Trung lấy chồng họ Mao, là một nhà buôn giàu có. Nàng năn nỉ với chồng, mượn được vài chục lạng vàng, đưa cho anh.

Anh theo người đi buôn, tới Kim Lăng. Giữa đường gặp cướp, tiền bạc mất sạch, phiêu đãng không có tiền về.

Một hôm, Trung chợt vào trọ một quán ăn kia, thấy chủ nhân hết sức giống cha mình. Chạy ra xem bảng hiệu, thấy tên họ phù hợp, rất lấy làm kinh hãi, chẳng hiểu ra sao. Hàng ngày sán lại bên chủ nhân, xem ý tứ thế nào, nhưng người đó cứ lờ đi, không hề thăm hỏi. Như thế được ba ngày, xem cử chỉ cùng vẻ cười nói, thấy đúng là

cha, chẳng sai chút nào. Nhưng lại cũng không dám vái chào nhận cha, bèn tự kể tên họ mình với lũ bồi bàn, lấy cớ người cùng làng, xin vào làm công trong tiệm.

Giấy khoán lập xong, chủ nhân xem đến tên họ, quê quán, có vẻ động lòng, hỏi ở đâu lại. Trung khóc, kể lể tên họ cha mình. Chủ nhân buồn rầu như đánh mất vật gì, hồi lâu, mới hỏi:

- Mẹ em có được mạnh không?

Trung lại không dám nói là cha mình đã chết, lựa lời thưa rằng:

- Cha cháu sáu năm về trước đi buôn không về, mẹ cháu bỏ đi lấy chồng khác rồi. May nhờ có bà bác nuôi nấng, chứ không anh em cháu cũng vùi thây ngoài ngòi lạch đã từ lâu.

Chủ nhân càng buồn rũ, bảo:

- Ta là cha của con đây.

Bèn nắm tay nhau mà khóc. Lại dẫn vào giới thiệu với mẹ kế. Mẹ kế họ Cơ, tuổi ngoài ba mươi, không sinh nở gì, được Trung mừng lắm, bày tiệc trong buồng ngủ để thết đãi. Ngưu vẫn rầu rĩ không vui, định về ngay quê cũ thăm nhà. Vợ lo cửa hàng thiếu người coi sóc, cố khuyên can. Ngưu bèn chỉ dẫn cho con trai việc trông coi cửa hàng.

Ba tháng sau, đem sổ sách giao hết cho con, sửa soạn hành trang trở về miền Tây.

Cha đi rồi, Trung đem việc cha đã chết kể rõ cho mẹ hay. Cơ thị cả kinh, bảo rằng:

- Ông ấy thường mang hàng lại đây buôn bán, quen biết với mẹ đã lâu, mới cưới mẹ về, đến nay đã được sáu năm, sao lại nói là chết rồi?

Trung lại kể tỉ mỉ mọi chuyện, hai người cũng nghi ngờ, có điều suy nghĩ, chẳng ai hiểu ra sao cả.

Qua một ngày, một đêm, Ngưu đã trở về, lôi theo một người đàn bà về, đầu tóc rối bời. Trung nhìn xem, chính là mẹ đẻ.

Ngưu xách tai người đàn bà, mắng rằng:

- Sao dám bỏ con tao?

Người đàn bà khiếp sợ, nằm phục xuống đất, không dám động đậy. Ngưu lại há miệng, cắn vào cổ. Người đàn bà gọi Trung:

- Con ơi. Cứu ta! Cứu ta!

Trung thấy bất nhẫn, đứng chắn giữa cha mẹ. Ngưu vẫn còn tức giận, bỗng người đàn bà biến đâu mất. Mọi người đều kinh hãi, kêu rầm lên là ma. Nhìn đến Ngưu, nét mặt bỗng rầu rầu biến đổi, trút bộ quần áo xuống đất, hóa thành luồng khí đen bay đi mất. Hai mẹ con Trung kinh hãi, than thở, nhặt đám quần áo, khăn mũ đem chôn.

Trung giữ cơ nghiệp của cha, giàu có bạc vạn.

Về sau, trở về nhà hỏi thăm, thì ra người mẹ đẻ chết đúng vào ngày hôm đó, cả nhà đều trông thấy Ngưu Thành Chương hiện về.

127. THANH NGA
青娥

Hoắc Hoàn, tự Khuông Cửu, người đất Tấn; cha làm quan huyện úy, chết sớm, bỏ sinh lại từ hồi còn bé. Sinh thông minh tuyệt vời, mười một tuổi nổi tiếng thần đồng, được vào học trường huyện. Mẹ yêu quí quá, không cho đi chơi xa; mười ba tuổi còn chưa phân biệt ai là chú, bác, ai là cậu.

Trong cùng ấp có quan bình sự họ Vũ thích học đạo, vào núi không về, có người con gái tên Thanh Nga, tuổi vừa mười bốn, xinh đẹp tuyệt luân, lúc bé lén đọc sách của cha, ngưỡng mộ Hà tiên cô. Cha đi ẩn rồi, nàng lập chí không lấy chồng, mẹ cũng không biết làm sao.

Một hôm Hoắc sinh đứng ngoài cửa ngắm cảnh, khẽ trông thấy nàng. Tuy còn bé chưa biết gì, cũng thầm yêu thích, mà không nói nên lời, vào thưa với mẹ, xin nhờ người tới hỏi. Mẹ biết việc không thể được, có ý ngại. Sinh ấm ức không vui. Mẹ sợ con mích lòng, đành nhờ người tới hỏi ngỏ ý với họ Vũ, quả nhiên việc không thành. Sinh đi đứng, suy tính, không nghĩ ra kế gì. Vừa hay có một đạo sĩ đi qua cửa, tay cầm một thuổng nhỏ, dài chừng một tấc. Sinh mượn xem và hỏi dùng làm gì, đạo sĩ đáp rằng:

- Cái này dùng để đào thuốc. Nó tuy bé thế, mà đá rắn thế nào, nó đào cũng được.

Sinh chưa tin lắm. Đạo sĩ liền chém thử vào viên đá trên bờ tường, nó liền nát vụn. Sinh rất lấy làm lạ, cầm ngắm nghía chẳng rời tay. Đạo sĩ cười, bảo:

- Công tử có thích, tôi xin biếu.

Sinh mừng lắm, lấy tiền đưa tặng, đạo sĩ không nhận, bỏ đi, sinh mang vào nhà, thử với khắp các thứ gạch, đá, không thứ gì chịu nổi. Nghĩ bụng đào tường sẽ được thấy mặt người đẹp, mà cũng chẳng hiểu đó là việc làm phi pháp. Nghĩ thế rồi, leo tường mà ra, tới thẳng nhà họ Vũ. Đào hai lớp tường dày, vào đến trong sân, thấy trong một căn buồng nhỏ còn ánh đèn. Lén nhòm xem, thấy Thanh Nga đã mặc quần áo ngủ. Giây lát, tắt đèn, bên trong lặng im như tờ. Đào tường chui vào, thì nàng đã ngủ say. Sinh cởi nhẹ đôi giày, leo lên giường. Lại sợ nàng kinh động thức dậy, sẽ quát mắng đuổi đi, bèn nằm nhẹ bên mép chăn. Nghe hương thơm sực nức trong lòng khoan khoái, an ủi. Nhưng hì hục suốt nửa đêm, đã mệt lắm, vừa chợp mắt, đã ngủ say.

Cô gái tỉnh dậy, nghe hơi thở nhè nhẹ. Mở mắt nhìn, thấy ánh sáng từ vết tường đào tràn vào, hãi quá, vội trở dậy, khẽ lay con hầu thức dậy, cùng mở cửa chạy ra, kêu gọi người nhà rầm rĩ. Cùng đốt đuốc, mang gậy chạy vào, thấy một chàng thư sinh còn để chỏm đang ngủ say trên giường. Nhìn kỹ lại, biết là Hoắc sinh, lay mãi mới tỉnh. Choàng dậy, đưa mắt long lanh như ánh sao nhìn quanh, chẳng có vẻ gì sợ hãi lắm, chỉ thẹn thùng không nói một câu. Chúng chỉ mặt, thét là kẻ trộm, giận dữ mắng nhiếc. Bấy giờ, sinh mới khóc mà rằng:

- Tôi không phải trộm cướp, chỉ vì yêu nương tử đây, muốn được gần hương trạch đấy thôi.

Mọi người lại nghi ngờ việc đào mấy lớp tường dầy, một đứa bé không sao làm nổi. Sinh rút chiếc thuổng đưa ra, kể rõ phép lạ. Mọi người cùng thử, thảy đều kinh hãi, cho là vật của thần. Chúng định thưa chuyện cùng phu nhân, Thanh Nga cúi đầu suy nghĩ, dường như cho rằng không nên. Chúng dòm biết ý nàng, bảo rằng:

- Cậu này cũng là con nhà thanh danh, xứng đáng với nhà ta chi bằng tha cho về, nhờ mai mối tới hỏi. Sáng ra, ta thưa dối với phu nhân là trộm vào nhà, như thế có được không?

Nàng không trả lời. Chúng thúc giục sinh đi cho mau. Sinh đòi lại cái thuổng, mọi người cùng cười, bảo:

- Cậu bé lẩn thẩn này vẫn không quên đồ vật hung ác ư?

Sinh nhìn bên gối, thấy có cành thoa cánh phượng, lén bỏ vào trong tay áo, bị một con hầu trông thấy, thưa với nàng. Nàng không nói gì, cũng không có vẻ giận. Một người vú già vỗ vào cổ sinh, bảo:

- Không đi cho mau, để việc hỏng bét bây giờ.

Nói rồi, lôi sinh, chui qua lỗ đào mà ra.

Sinh về, không dám thưa thực với mẹ, chỉ bảo mẹ nhờ mai mối trở lại lượt nữa. Mẹ không nỡ cự tuyệt, chỉ nhờ bà mối tìm ngay cho một đám khác. Thanh Nga nghe biết, hoảng hốt, vội nhờ con hầu tâm phúc nói hở chuyện đến tai bà mẹ sinh. Bà mừng lắm, nhờ mai mối tới hỏi. Vừa hay, một con hầu nhỏ tiết lậu câu truyện trước. Vũ phu nhân lấy làm nhục, không nén nổi giận dữ. Bà mối vừa đến, càng chọc giận bà thêm, cầm gậy đập xuống đất, mắng chửi sinh, nói động đến cả bà mẹ. Bà mối sợ quá, lủi về mất, thuật lại hết sự tình. Bà mẹ sinh cũng giận, nói rằng:

- Thằng con bất tiếu nó làm những gì, tôi có biết đâu, sao nó nỡ vô lễ chửi mắng tôi? Đang lúc chúng kể đùi kề vế, sao không bắt thằng đãng nhi, con dâm phụ, giết hết cả đi?

Vì thế, gặp thân thuộc, bà liền kể lể. Thanh Nga nghe được, thẹn thùng muốn chết. Vũ phu nhân hối hận lắm, mà không sao cấm được bà kia đừng nói. Nàng nhờ người tới nói nhỏ nhẹ với bà mẹ sinh, thề không lấy ai khác, lời lẽ bi thiết. Bà mẹ sinh cảm động, mới không rêu rao nữa. Nhưng việc cầu thân cũng đành bỏ bễ.

Vừa hay có Âu công, người đất Tần tới làm quan tể ấp đó, xem văn bài của sinh, rất khen ngợi, thường mời vào chơi trong dinh, đặc biệt sủng ái. Một hôm, ông hỏi sinh:

- Đã hỏi vợ chưa?

- Thưa, chưa.

Gạn hỏi mãi, sinh thưa rằng:

- Chúng tôi trước kia có thề ước cùng cô gái nhỏ của quan Vũ bình sự cũ, sau khi hai nhà hiềm khích, việc mới dở dang.

Hỏi:

- Còn ưng đám đó không?

Sinh đỏ mặt, không đáp. Ông cười, bảo rằng:

- Để ta tác thành cho anh.

Liền sai hai quan huyện úy và giáo dụ tới nạp sính lễ tại nhà họ Vũ. Vũ phu nhân mừng, bèn định ngày cưới.

Hơn một năm sau, đón nàng về. Đến nhà, nàng vất chiếc thuổng xuống đất, bảo:

- Đồ vật của trộm cướp, đem liệng đi cho rồi.

Sinh cười mà rằng:

- Chớ quên ông mai này.

Liền trân trọng buộc đeo bên mình, không rời bỏ lúc nào.

Nàng là người điềm đạm ít nói. Mỗi ngày, ba lần thăm hỏi mẹ, ngoài ra chỉ đóng cửa ngồi một mình, chẳng để ý đến việc cửa việc nhà. Mẹ có đi điếu tang hay chúc mừng ai, nàng mới coi sóc đến việc nhà, nhưng việc gì cũng gọn gàng, xong xuôi.

Hơn hai năm, nàng sinh được một trai đặt tên là Mạnh Tiên, nhất thiết giao cho vú em trông nom, dường như không có lòng nhìn nhõi đến con.

Lại bốn, năm năm sau, bỗng bảo sinh rằng:

- Mối duyên hoan ái, thấm thoát đã được tám năm. Nay ngắn hợp dài tan, biết tính sao đây?

Sinh kinh ngạc, hỏi tại sao, nàng chỉ lặng yên, ăn mặc gọn ghẽ vào lạy mẹ, rồi quay về phòng riêng. Chạy theo hỏi, thì nàng đã nằm yên như đang ngủ, mà hơi thở đã dứt. Mẹ con chàng đau đớn, mua quan tài về chôn.

Bà mẹ thương nhớ con dâu quá đỗi, thường ôm cháu mà nghĩ đến đâu, như xé ruột gan. Vì thế, thành bệnh, nằm liệt không dậy được, bỏ cả ăn uống, chỉ thèm ăn canh cá, nhưng gần đó không có thứ cá bà muốn ăn, phải đi xa hơn trăm dặm mới mua được. Bấy giờ, tôi tớ trong nhà sai đi có việc hết cả. Sinh vốn tính chí hiếu, không thể để mẹ đợi lâu, bèn ôm tiền một mình ra đi, ngày đêm không nghỉ chân. Vào tới núi sâu, trời đã tối mịt, hai chân mỏi rời, bước đi không nổi. Một ông già từ phía sau đi tới hỏi:

- Đau chân hả?

Sinh dạ dạ. Ông lão kéo ngồi xuống bên vệ đường, chọi hai hòn đá để lấy lửa. Rồi lấy giấy gói thuốc lại, đem đốt, hơ chân cho sinh, rồi bảo đứng dậy đi thử, thì không thấy đau đớn gì nữa, lại còn mạnh mẽ hơn trước. Sinh vô cùng cảm tạ.

Ông già hỏi:

- Có việc gì mà vội vàng thế?

Sinh thưa là mẹ bệnh, bèn kể lể hết chuyện nhà.

Ông già lại hỏi:

- Sao không lấy vợ khác đi?

Đáp rằng chưa tìm được người xinh đẹp. Ông đưa tay chỉ phía sau thôn, bảo:

- Chỗ này có một người đẹp, cứ đi theo tôi, tôi làm mai cho.

Sinh từ chối vì mẹ bệnh đang đợi cá, không thể rảnh rỗi mà đi. Ông lão bèn vòng tay chào, hẹn hôm nào rảnh cứ vào trong thôn hỏi ông lão họ Vương, rồi từ biệt mà đi.

Sinh về nhà nấu cá mẹ xơi. Mẹ ăn rồi, vài ngày sau, khỏi bệnh. Sinh bèn sai đầy tớ sắm sửa ngựa để đi tìm ông già. Đến chỗ cũ, lạc đường, không biết thôn làng ở đâu. Loanh quanh hồi lâu trời dần tối mịt, hang núi lẫn lộn. Nhìn xa chẳng thấy gì, bèn cùng đầy tớ chia nhau leo lên đầu núi, để dễ tìm đường lối mà đi. Nhưng đường núi gập ghềnh, không thể cưỡi ngựa, đành cởi giày, leo lên núi. Trời lúc đó đã tối mịt, nhìn quanh chẳng thấy thôn xóm gì cả. Định xuống núi, thì lại quên mất đường, lòng bồn chồn như lửa đốt. Đang lúc hoang mang, trong lúc tối tăm, đặt lỡ chân lên vách đá, liền hụt chân rơi xuống. May bên dưới đó mấy thước có căn nhà tranh bỏ hoang, sinh ngã ngồi trên đó. Căn nhà rộng rãi đủ chỗ dung thân. Nhìn xuống dưới, tối đen không trông thấy gì, sợ quá, không dám nhúc nhích. Lại may bên sườn núi có nhiều cây nhỏ, to bằng cái chấn song. Lần mò hồi lâu, thấy bên chân có một cửa động. Thầm mừng trong lòng, bèn dựa lưng vào vách đá, lom khom chui vào, đã hơi vững dạ, đợi trời sáng sẽ kêu cứu. Một lát, xa xa có ánh lửa nhỏ như ánh sao, vội lần tới gần. Đi chừng hai, ba dặm, bỗng thấy một căn nhà có mái hiên. Bên trong không đèn đóm gì, mà sáng rõ như ban ngày. Một người đẹp từ trong phòng bước ra. Nhìn xem, chính là Thanh Nga. Nàng trông thấy sinh, kinh ngạc hỏi rằng:

- Sao anh đến được đây?

Sinh chưa vội phân trần, nắm tay nàng kêu khóc. Nàng khuyên can nên thôi đi. Hỏi thăm đến mẹ và con, sinh kể lể cảnh khổ đau. Nàng cũng buồn rầu. Sinh hỏi:

- Em chết đã hơn một năm, chốn này chẳng phải âm ti ư?

Nàng đáp:

- Không phải, đây là động tiên. Ngày trước, thực ra không phải em chết đâu. Anh chôn là chôn một cây gậy trúc đấy thôi. Anh đã đến đây là có phận lên tiên rồi.

Nói rồi, dẫn lại thăm cha, thì là một người đàn ông rậm râu, đang ngồi ở nhà trên. Sinh vội chạy tới vái chào. Nàng thưa có chàng Hoắc đến. Ông kinh ngạc, đứng dậy, nắm tay thăm hỏi, và bảo:

- Con đến đây thật hay. Nên ở lại đây, đừng về nữa.

Sinh từ chối rằng sợ mẹ mong, không thể ở lâu. Ông bảo:

- Ta cũng biết vậy. Nhưng ở chơi đôi ba ngày thì có hại gì?

Bèn sai lấy rượu thịt đãi con rể.

Rồi sai con hầu dọn giường ở căn phòng phía tây, chăn nệm bằng gấm đủ cả. Sinh lui ra, liền kéo vợ về phòng cùng ngủ chung. Nàng từ chối rằng:

- Chỗ này là chỗ nào, mà có thể bày trò tục tĩu ấy?

Sinh nắm cứng cánh tay nàng, không buông. Ngoài cửa sổ, con hầu đứng cười khúc khích, nàng càng thẹn. Đang lúc giằng co, ông bước vào mắng rằng:

- Cốt cách thô tục, làm bẩn động ta. Đi cho mau!

Sinh vốn nóng tính, thẹn quá, không nhịn được, cũng gắt lên rằng:

- Tình trai gái, ai mà thoát cho được? Người trưởng giả sao lại đi nhòm ngó như thế? Tôi đi chẳng khó gì, nhưng phải cho con gái ông đi theo.

Ông không biết nói sao cho lại, đành bảo nàng đi theo, rồi mở cửa, tiễn ra. Nhưng lừa cho sinh ra khỏi cửa, cha con đóng lại ngay. Quay nhìn lại, thấy vách đá cao ngất, không một khe hở. Một thân trơ trọi, không biết về đâu. Nhìn trên trời, vầng trăng chiếu chênh chếch, sao mọc lơ thơ. Bực bội hồi lâu, buồn quá hóa giận, nhìn lên mặt tường mà gọi, nhưng chẳng nghe ai thưa. Phẫn uất vô cùng,

bèn rút chiếc thuổng bên thắt lưng, cứ vách đá mà đục. Vừa đục, vừa chửi rủa. Nháy mắt đã vào sâu trong động tới ba, bốn thước. Nghe có tiếng thì thầm:

- Nghiệt chướng thay.

Sinh càng ra sức đục mau. Bỗng hai cánh cửa động mở rộng, có người đẩy Thanh Nga ra, và bảo:

- Cút đi! Cút đi!

Cửa động liền đóng lại. Nàng oán giận mà rằng:

- Anh yêu tôi, lấy tôi làm vợ, sao nỡ xử với cha tôi như thế? Chẳng biết cái lão đạo sĩ ở đâu cho anh cái vật hung ác ấy, quấy rầy người ta muốn chết?

Sinh được vợ, đã thỏa tấm lòng, chẳng thèm cãi cọ, chỉ lo đường xá gập ghềnh khó về. Nàng bẻ hai cành cây, mỗi người cưỡi một cành, liền hóa ra hai con ngựa, chạy rất mau, chốc lát đã về tới nhà.

Bấy giờ, ở nhà thấy mất sinh đã bảy ngày rồi.

Nguyên lúc trước, sinh cùng đầy tớ lạc nhau. Đầy tớ tìm mãi không thấy, về thưa với bà mẹ. Mẹ sai người vào tìm khắp các hang núi, chẳng thấy tung tích. Đang lúc lo lắng, nghe con trai trở về, bà mừng rỡ ra đón. Ngửng đầu thấy con dâu, bà kinh hãi vô cùng. Sinh kể rõ mọi chuyện, mẹ mới vui mừng. Nàng nghĩ mình hình tích có điều ngờ lạ, sợ mọi người nghe biết kinh hãi, xin mẹ dọn nhà đi chỗ khác. Mẹ liền nghe theo, tìm tới quận khác mà ở, thỉnh thoảng mới về nhà cũ, nên chẳng ai biết.

Ở được mười tám năm, nàng sinh một gái, gả cho họ Lý ở cùng ấp.

Về sau, bà mẹ hết tuổi thọ, nàng bảo sinh rằng:

- Chốn nhà tranh ở quê cũ có hình con chim trĩ ôm tám quả trứng, chôn mẹ tốt lắm. Cha con anh mang quan tài về đó mà chôn. Con trai đã khôn lớn, cho nó ở lại giữ mồ mả, chẳng cần cho về đây nữa.

Sinh theo lời nàng, chôn cất xong, trở về một mình.

Hơn một tháng sau, Mạnh Tiên về thăm cha mẹ, thì cha mẹ đã đi đâu mất. Hỏi người lão bộc, hắn đáp:

- Ông đưa cụ đi chôn chưa về.

Trong lòng biết có sự lạ, chỉ đành than thở mà thôi.

Mạnh Tiên nổi tiếng văn hay, mà khốn đốn nơi trường thi. Bốn chục tuổi, vẫn chưa đỗ đạt gì. Về sau vì văn tài, được làng cử đi thi hội, gặp một người học trò trùng tên, tuổi chừng mười bảy, mười tám, dáng dấp xinh đẹp, lấy làm yêu thích. Xem đến quyển văn của hắn, thấy đề "Hoắc Trọng Tiên, học trò được học bổng ở đất Thuận Thiên". Chăm chú nhìn, kinh hãi vô cùng. Nhân đó tự kể tên họ của mình, Trọng Tiên cũng lấy làm lạ, mới hỏi lại Mạnh Tiên quê quán ở đâu, Mạnh Tiên liền kể hết. Trọng Tiên mừng, bảo rằng:

- Lúc đệ lên quận đi thi, cha có dặn nếu trong trường thi có gặp ai họ Hoắc ở Sơn Hữu, thì phải đối đãi cho tử tế, nay đã quả nhiên. Nhưng sao có chuyện trùng tên, trùng họ như thế nhỉ?

Mạnh Tiên lại hỏi đến cụ, kị, cùng tên tục của cha, mẹ Trọng Tiên, thì đều phù hợp, bèn kinh ngạc mà rằng:

- Đúng là cha mẹ tôi rồi.

Trọng Tiên vẫn còn ngờ vì tuổi tác không phù hợp. Mạnh Tiên bảo:

- Cha mẹ ta là người tiên, lấy diện mạo mà luận tuổi tác đâu có được?

Nhân đó, thuật những chuyện về trước, bấy giờ Trọng Tiên mới tin. Thi xong, chẳng đợi kết quả, liền sửa soạn xe ngựa cùng về.

Vừa đến cửa, người nhà ra đón, bảo:

- Đêm qua cụ ông cùng cụ bà đi đâu mất rồi.

Hai người cả kinh.

Trọng Tiên vào nhà hỏi vợ, vợ bảo:

- Đêm qua, em ngồi uống rượu với cha mẹ, mẹ bảo em: "Vợ chồng mày còn trẻ chưa biết trông coi nhà cửa. Ngày mai, anh cả đến đây, ta không phải lo gì nữa". Lúc sáng em lại thăm cha mẹ, thì chỉ thấy buồng không.

Anh em nghe nói đều cùng buồn rầu. Trọng Tiên muốn đi tìm cha mẹ. Mạnh Tiên nói rằng vô ích, mới thôi.

Khoa thi ấy, Trọng Tiên đỗ hương tiến, nghĩ rằng phần mộ ông bà còn ở đất Tấn, bèn theo anh trở về. Thường mong cha mẹ còn ở trên nhân gian, mà thăm hỏi khắp nơi, vẫn không dấu vết.

128. NHA ĐẦU
鴉 頭

Vương Văn là một người học trò đất Đông Xương, còn trẻ mà tính thành thực, đôn hậu. Đi chơi đất Sở, tới miền Đại Hà, đến ngụ trong quán trọ. Lúc rảnh rỗi, ra chơi ngoài cửa, gặp người quen ở cùng làng tên là Triệu Đông Lâu. Triệu là tay buôn lớn, thường khi mấy năm không về nhà, gặp Vương, cầm tay thăm hỏi, rất vui, lại mời về chơi nhà mình.

Tới nơi, thấy có một người đẹp ngồi trong buồng, Vương kinh ngạc, định lui. Triệu kéo vào, rồi gọi qua cửa sổ, bảo:

- Cô Ni! Tránh đi nhé.

Vương bèn vào. Triệu bày rượu thịt, hỏi chuyện hàn huyên.

Vương hỏi:

- Chỗ này là chỗ nào?

Đáp rằng:

- Đây là một nhà thanh lâu nhỏ. Tôi xa gia đình đã lâu, mới tạm dùng nơi này nghỉ đỡ.

Cô Ni cứ ra ra, vào vào, Vương nhột nhạt không yên, rời bàn tiệc xin về. Triệu ép ngồi lại.

Một lát, thấy một thiếu nữ đi ngang qua cửa, nhác trông thấy Vương, làn thu ba đưa đẩy, liếc ngang, cặp mắt chan chứa tình yêu mà dáng người thon nhỏ, chính thực thần tiên. Vương vốn tính đứng đắn, gặp nàng cũng ngây ngất như người mất hồn, mới hỏi:

- Người đẹp là ai vậy?

Triệu nói:

- Đó là con gái bé của mụ chủ, tên gọi là Nha Đầu, tuổi vừa mười bốn. Khách làng chơi nhiều người đem tiền nhử mụ chủ, mà nàng nhất định không chịu, bị mẹ đánh đập khổ sở. Chỉ vì nàng cũng còn nhỏ, năn nỉ lắm mới thoát, nay còn đợi giá.

Vương nghe nói, cúi đầu, ngồi ngây như dại, đến nỗi Triệu hỏi một đàng, trả lời một nẻo.

Triệu đùa, bảo:

- Nếu anh ưng ý, tôi làm mối cho.

Vương buồn rầu, bảo:

- Tôi nào dám có ý đó?

Nhưng trời đã tối, vẫn không nói chuyện về. Triệu lại đùa, hỏi lượt nữa, Vương nói:

- Anh có nhã ý, tôi rất đội ơn, nhưng túi tiền đã cạn, biết làm thế nào?

Triệu biết nàng khó tính, chắc việc không thành, bèn hứa giúp cho mười lạng vàng. Vương bái tạ, trở ra ngay. Về nhà dốc túi đem lại, được chừng năm lạng, cố ép Triệu ngỏ ý với mụ chủ. Quả nhiên mụ chê ít.

Nha Đầu bảo mụ rằng:

- Mẹ hàng ngày trách con không làm cây tiền cho mẹ, nay con xin nghe lời mẹ vậy. Con mới bắt đầu học làm người, sẽ có ngày đền đáp cho mẹ. Xin đừng chê ít, mà xua đuổi ông thần tài đi.

Mẹ thấy nàng vốn tính bướng bỉnh, nay được nàng thuận nghe lời mình, liền tỏ vẻ mừng rỡ, hứa chịu, sai con hầu mời Vương lại. Triệu khó nỗi chối từ, bèn phụ thêm tiền đưa cho mụ.

Vương cùng nàng yêu đương tha thiết. Xong rồi, nàng bảo Vương:

- Em là hạng trăng hoa hèn mọn, không xứng đáng cùng chàng sánh đôi. Nay đội ơn anh có lòng đoái tưởng, nghĩa ấy rất trọng. Nhưng chàng dốc túi mua một đêm vui, ngày mai như thế nào?

Sinh buồn rầu khóc lóc. Nàng bảo:

- Anh đừng buồn. Em gửi thân trong chốn phong trần, chẳng phải sở nguyện. Chỉ vì chưa gặp người đôn hậu như anh để gửi thân đấy thôi. Đêm nay, em xin cùng anh đi trốn.

Vương mừng, vội trở dậy, nàng cũng dậy theo. Nghe trống cầm canh đã điểm canh ba, nàng vội thay quần áo đàn ông, hối hả dắt nhau ra, tới gõ cửa nhà trọ. Vương có mua hai con ngựa để lỡ có việc dùng, bèn sai đầy tớ dắt ngựa ra.

Nàng lấy lá bùa dán vào chân người đầy tớ, và vào tai hai con ngựa, rồi buông cương cho chạy thật nhanh, hai mắt nhắm nghiền, chỉ nghe bên tai vù vù gió thổi. Trời sáng đã đến bờ sông Hán Giang, thuê nhà mà ở. Vương thấy lạ, kinh ngạc. Nàng bảo:

- Nói ra, anh có sợ không? Em không phải người, mà là chồn. Mẹ em tham dâm, hàng ngày ngược đãi em, lòng em chất chứa uất hận đã lâu, nay được thoát vòng bể khổ, thực là may. Cách ngoài ngàn dặm chẳng ai biết nữa, ta có thể mừng là từ nay không còn gì lo lắng.

Vương không tỏ vẻ gì nghi ngờ, thong thả bảo nàng:

- Ngồi đối mặt phù dung, mà nhà chỉ có bốn bức vách, anh thực lấy làm lo, chỉ sợ em lại bỏ anh mà đi thôi.

- Việc gì anh phải lo như thế? Ta buôn bán lặt vặt cũng đủ sống. Nhà vài ba người, ăn uống đạm bạc thế nào xong thôi, lo gì thiếu thốn? Ta hãy bán đỡ một con ngựa làm vốn.

Vương nghe lời nàng, bày trước cửa một ngôi hàng nho nhỏ. Vương cùng người đầy tớ ra sức làm lụng, buôn rượu, bán tương.

Nàng hàng ngày may thuê, vá mướn, cũng kiếm được dư dả, ăn uống tươm tất. Hơn một năm, đã có thể nuôi được con hầu, vú già. Vương không phải nhúng tay vào việc nữa, chỉ đứng coi cho người nhà làm mà thôi.

Một hôm, nàng bỗng buồn rầu, lo lắng, bảo Vương:

- Đêm nay sẽ gặp tai nạn, biết làm sao đây?

Vương hỏi tại sao, nàng nói:

- Mẹ em đã biết chỗ ở của chúng ta, tất sẽ tới đây ép bức. Nếu sai chị em lại đây, thì ta không lo; chỉ sợ mẹ đích thân tới mà thôi.

Đêm khuya, nàng vui mừng, bảo:

- Không lo. Chị Ni tới, chứ không phải mẹ.

Không bao lâu, cô Ni đẩy cửa bước vào. Nàng tươi cười nghênh đón. Cô Ni mắng rằng:

- Con tiện tì không biết thẹn, trốn theo trai hả? Mẹ sai tao tới trói mày về đây.

Nói rồi, lấy dây buộc vào cổ nàng. Nàng nổi giận, bảo:

- Theo một người để ăn ở suốt đời, thì có tội gì?

Cô Ni càng giận, giằng đứt áo nàng. Con hầu, vú già trong nhà xúm lại, cô Ni sợ vội chạy ra.

Nàng bảo:

- Chị về, tất mẹ em sẽ tới. Đại họa đến nơi rồi, ta phải lo tính cho mau.

Vội gọi người nhà thu dọn đồ đạc. Vừa gói ghém xong, định đi, thì mụ già bỗng sấn sổ bước vào, nét mặt hầm hầm, bảo:

- Ta đã biết con tiện tì vô lễ, nên phải tự mình tới đây.

Nàng quì xuống, van xin. Mụ chẳng nói chẳng rằng, nắm tóc nàng, lôi đi.

Vương bồi hồi, đau đớn, bỏ ăn bỏ ngủ, vội tới Đại Hà, mong chuộc nàng ra. Tới nơi thì cửa nhà vẫn đó, mà người đã khác xưa. Hỏi những người quanh đó, không ai biết mụ dọn đi đâu. Vương buồn rũ, quay về. Vì thế, dẹp bỏ cửa hàng, ôm tiền về miền Đông.

Vài năm sau, ngẫu nhiên tới chơi Uyên Kinh, đi qua viện dục anh, thấy một đứa bé, chừng bảy, tám tuổi. Người đầy tớ nhà Vương quái lạ sao đứa bé giống chủ mình quá, cứ ngoảnh nhìn chăm chú mãi. Vương hỏi sao nhìn đứa bé mãi thế, người đầy tớ chỉ cười. Vương cũng cười. Nhìn kỹ lại, đứa bé phong cách lỗi lạc, nhân nghĩ mình đang thiếu con nối dõi, nhận thấy nó giống mình, đem lòng yêu thích, chuộc nó ra.

Hỏi tên, nó đáp là Vương Tư. Vương hỏi:

- Con bị gia đình bỏ rơi từ khi còn trong tã lót, làm sao biết được tên họ của mình?

- Thầy con thường kể rằng lúc nhặt được con, trước bụng có hàng chữ viết rằng: “Con trai của Vương Văn ở Sơn Đông”.

Vương cả kinh mà rằng:

- Ta là Vương Văn đây, làm sao có con trai được?

Nghĩ chắc là trùng tên trùng họ đây, nhưng thầm mừng trong lòng, lại càng yêu quí đứa bé.

Về đến nhà, người ta trông thấy, chẳng cần hỏi, cũng biết là con Vương đẻ ra.

Đứa bé dần dà khôn lớn, thích nghề võ mà lại có sức khỏe, thích săn bắn, chẳng lo làm ăn, lại thích chơi đùa đánh nhau và hiếu sát. Vương cũng không ngăn cấm được.

Nó lại tự nói mình có tài trông thấy chồn, quỉ, nhưng không ai tin. Chợt trong làng có người bị chồn làm, mời Tư lại xem. Nó đến

nơi, chỉ ngay ra chỗ chồn ẩn núp, bảo mấy người, theo tay nó chỉ, lấy gậy mà đánh, liền nghe chồn kêu chí chóe, máu và lông rơi rụng, từ đó trong nhà được yên.

Vì thế, mọi người càng cho nó là lạ.

Một hôm, Vương Văn ra chơi chợ, bỗng gặp Triệu Đông Lâu, khăn áo xốc xếch, mặt mũi ngơ ngác. Vương kinh ngạc, hỏi ở đâu về. Triệu buồn rầu, xin ra chỗ vắng nói chuyện. Vương bèn dắt về nhà, mời rượu.

Triệu nói:

- Mụ chủ bắt được Nha Đầu, đánh đập rất khổ. Rồi dời nhà về Bắc, mụ lại muốn ép nàng, nàng thề chết không lấy hai chồng, mụ liền giam vào một chỗ, cắt người canh giữ. Nàng sinh được một đứa con trai, mụ sai đem vất bỏ trong ngõ hẻm, sau nghe được viện dục anh đem về nuôi, tưởng nay cũng đã lớn khôn. Đó là giọt máu của anh đấy.

Vương rơi nước mắt, bảo rằng:

- Nhờ trời, tôi đã đón được con tôi về.

Bèn kể hết đầu đuôi mọi chuyện. Lại hỏi:

- Sao anh lưu lạc đến thế này?

Triệu than rằng:

- Nay tôi mới biết cái tình yêu của bọn lầu xanh, không thể tin làm thực, còn biết nói gì nữa đây?

Nguyên khi trước, mụ dời nhà về Bắc, Triệu lấy cớ buôn bán đi theo. Hàng hóa thứ gì nặng khó mang theo, phải bán thốc bán tháo. Dọc đường bao nhiêu phí tổn tiêu pha, Triệu phải gánh vác. Đã không buôn bán thêm được đồng nào, lại tiêu lẹm vào vốn, tiền bạc hao hụt quá nhiều. Cô Ni lại đòi hỏi quá đáng. Chỉ mấy năm, của bạc vạn bỗng hết sạch. Mụ thấy tiền hết, một sớm một chiều, giở mặt khinh bỉ. Cô Ni dần dà bỏ đi ngủ đêm với các quí khách, có khi mấy đêm không về. Triệu tức giận, chịu không nổi, mà không biết làm sao.

Gặp lúc mụ không có nhà, Nha Đầu từ trong cửa sổ gọi Triệu, bảo rằng.

- Lầu xanh vốn không tình nghĩa. Khăng khít nhau chỉ vì đồng tiền đấy thôi. Anh cứ lưu luyến không đi, sẽ bị tai họa bất kỳ.

Triệu sợ lắm, như người đang mơ tỉnh dậy. Lúc sắp đi, lén lại thăm nàng. Nàng gửi một lá thư, nhờ đưa cho Vương. Triệu bèn về nhà. Nhân thuật rõ sự tình, lấy bức thư của Nha Đầu đưa ra. Thư rằng:

"Em biết thằng Tư đã về với anh. Tình cảnh nguy nan của em, có anh Đông Lâu kể rõ. Đó là nghiệp oan kiếp trước, còn biết nói sao? Em ở trong ngục tối, hàng ngày chẳng thấy ánh mặt trời. Roi vọt xé da thịt, lửa đói thiêu lòng. Coi một ngày một đêm như một năm trời đằng đẵng. Nếu anh không quên những đêm tuyết rơi ở miền sông Hán, chúng ta chỉ có một chiếc chăn đơn, phải co ro ôm lấy nhau cho ấm, thì nên bàn tính với con, giải thoát cho em khỏi cơn nguy nan. Mẹ và chị của em tuy bất nhân, cũng là tình ruột thịt, xin dặn nhau đừng ra tay tương tàn, ấy là sở nguyện của em vậy".

Vương đọc thư, không ngăn được nước mắt, lấy vàng, lụa tặng cho Triệu ra về.

Bấy giờ Tư đã được mười tám tuổi. Vương kể cho nghe mọi chuyện trước sau, lại đưa thư của mẹ cho coi. Tư tức giận, trợn mắt muốn rách khóe mắt, ngay hôm đó lên Yên Kinh. Hỏi thăm nhà mụ Ngô, thấy xe ngựa đông đầy. Tư chạy thẳng vào. Cô Ni đang uống rượu với khách, nhác trông thấy Tư cầm dao, vội biến sắc mặt. Tư sấn lại, giết ngay. Khách khứa cả kinh, tưởng là giặc cướp. Nhìn đến xác cô gái, đã biến ra chồn. Tư cầm dao sấn vào, thấy mụ chủ đang trông coi cho bọn con hầu nấu canh. Tư vừa vào tới cửa, mụ bỗng biến đâu mất. Tư nhìn quanh, vội rút cung tên trong tay áo, nhìn lên xà nhà mà bắn. Một con chồn bị mũi tên xuyên qua tim mà chết. Tư vội chặt đầu.

Tìm đến chỗ giam mẹ, vác đá đập vỡ ống khóa. Mẹ con cùng khóc thất thanh. Mẹ hỏi đến bà lão, Tư nói:

- Con giết rồi.

Mẹ giận mà rằng:

- Sao con không nghe lời mẹ?

Liền bắt phải đem ra cánh đồng mà chôn. Tư vờ nhận lời, nhưng đem lột da, cất đi. Lục hòm tủ của mụ chủ, vơ vét hết tiền bạc, dắt mẹ trở về. Vợ chồng lại gặp nhau, buồn vui lẫn lộn. Hỏi đến mụ Ngô, Tư đáp rằng:

- Ở trong túi con đây này.

Hỏi tại sao, nó lấy ra hai bộ lông chồn đưa lên. Mẹ tức giận mắng rằng:

- Thằng con ngỗ ngược lia! Sao mày dám như vậy?

Rồi đau đớn kêu gào, tự đánh vào mình, lăn lộn đòi chết. Vương hết sức dỗ dành, thét con đem chôn hai bộ đa.

Tư tức giận, cãi lại:

- Mẹ nay được yên thân, đã quên roi vọt khổ sở rồi ư?

Mẹ càng giận, kêu gào mãi. Tư phải chôn hai bộ da, về trình lại, mẹ mới nguôi.

Vương từ ngày vợ về, nhà ngày một giàu có, lòng càng cảm ơn Triệu đem nhiều tiền đưa tặng. Bấy giờ, Triệu mới biết mẹ con cô Ni là chồn.

Tư hầu hạ cha mẹ rất có hiếu. Nhưng lỡ chọc nó giận, nó liền bô bô cái miệng mắng lại. Nàng bảo Vương rằng:

- Con mình có sợi gân ngược, không nhổ đi, rồi nó sẽ giết người, làm khuynh gia, bại sản.

Đêm khuya, đợi Tư ngủ say, bèn trói chặt chân tay nó lại. Tư tỉnh dậy, hỏi:

- Con có tội gì?

Mẹ bảo:

- Để mẹ chữa bệnh cho con. Đừng kêu đau nhé.

Tư kêu gào, lăn lộn mà không thoát. Mẹ lấy cây kim lớn chích vào bên gót chân nó, ngập sâu chừng ba, bốn phân, rồi ra sức kéo sợi gân ra, đứt "phựt" một tiếng. Lại chích đến cánh tay và ót, cũng y như thế. Xong rồi, cởi trói, vỗ về bảo ngủ yên.

Sáng dậy, nó chạy tới thăm hỏi cha mẹ, khóc mà thưa rằng:

- Đêm qua con nằm nghĩ những việc làm ngày trước, thật chẳng phải giống người.

Cha mẹ cả mừng.

Từ đó, nó ôn hòa như con gái chưa chồng, làng xóm đều khen là hiền.

129. DƯ ĐỨC
余 德

Doãn Đồ Nam, người đất Vũ Xương, có một căn nhà riêng cho một vị tú tài thuê để ở đã hơn nửa năm trời, chưa một lần thăm hỏi.

Một hôm, chợt qua cửa nhà đó, thấy hắn còn trẻ, mà dáng dấp, áo quần rất sang trọng, lịch sự, bèn chạy lại hỏi chuyện. Lại thấy nói năng dịu dàng dễ thương, rất lấy làm lạ. Về nói chuyện với vợ. Vợ sai con hầu, thác cớ thăm hỏi, tới nhòm ngó nhà đó. Trong nhà có cô em gái xinh đẹp, diễm lệ như tiên. Những hoa tai, vàng ngọc nàng đeo toàn là những thứ xưa nay chưa từng trông thấy, hay nghe nói tới!

Doãn không hiểu họ là người thế nào, bèn tới tận nhà đưa danh thiếp xin vào thăm, lại gặp lúc hắn đi chơi không có nhà. Hôm sau, hắn tới nhà đáp lễ. Mở xem danh thiếp, mới hay là họ Dư, tên Đức. Trong lúc chuyện trò, hỏi thăm giòng dõi, gia thế, hắn trả lời lơ mơ. Hỏi kỹ, hắn nói:

- Anh muốn qua lại chơi với nhau, tôi chẳng dám cự tuyệt. Đã biết rõ tôi chẳng phải trộm cướp, hay kẻ trốn tránh, thì cần gì phải hỏi rõ lai lịch.

Doãn tạ lỗi, gọi dọn tiệc rượu, nói cười rất vui.

Gần tối, có hai vũ sĩ lực lưỡng dắt ngựa, mang đèn tới đón Dư về.

Hôm sau, Dư viết thiếp mời chủ nhà.

Doãn tới nơi, thấy trong nhà, tường vách đều dán giấy quang minh, bóng lộn như gương. Có một con sư tử bằng vàng để đốt hương trầm, một chiếc bình ngọc biếc để cắm hai chiếc đuôi chim phượng và hai cánh chim khổng tước, thứ nào cũng dài hơn hai thước, một chiếc bình thủy tinh ngâm một cây phấn hoa, không biết tên hoa là gì cũng cao chừng hai thước, cành lá rủ bên ngoài, ít lá mà nhiều hoa, vẫn còn chưa nở. Hoa đó hình trạng giống như con bướm đậu, cánh cụp lại, rễ cây chằng chịt như chòm râu.

Tiệc chỉ gồm chừng tám món, nhưng món nào cũng ngon lạ thường.

Dư sai tiểu đồng đánh trống cho hoa nở để làm tửu lệnh. Tiếng trống vừa đánh lên, thì hoa trong bình từ từ hé nụ như sắp nở. Dần dà cánh bướm mở rộng, hoa liền biến thành con bướm, bay đậu lên người của Doãn. Dư liền cười, đứng dậy, quăng cho Doãn một chén tống. Doãn uống hết chén rượu, bướm liền bay đi. Giây lát, tiếng trống lại vang lên, hai con bướm đậu trên mũ của Dư. Dư cười, bảo rằng:

- Đặt luật, lại chết vì luật.

Cũng uống luôn hai chén lớn.

Hồi trống thứ ba vừa dứt, hoa rơi tơi tả, bay đậu lên tay áo, vạt áo hai người. Tiểu đồng đánh trống cả cười, chạy lại đếm. Doãn được chín con bướm, Dư được bốn con.

Doãn say khướt, không sao uống cho đủ số, gượng uống thêm ba chén, xin rời bàn tiệc. Vì thế, càng cho Dư là người kỳ lạ.

Nhưng Dư là người ít giao thiệp, thường đóng cửa ở trong nhà không đi dự đám tang, hay đám mừng, Doãn gặp ai cũng nói ồn chuyện lạ. Người ta nghe được, tranh nhau tới chơi với Dư. Ngoài cửa, thường có người chen chân tới dòm ngó. Dư chịu không nổi, đến giã từ chủ nhà, xin đi.

Dư đi rồi, Doãn vào nhà, thấy sân trống đã được vẩy nước quét dọn không còn một hạt bụi. Những vết nến rơi thành đống dưới thềm cũng được cạo sạch. Chiếc rèm gấm treo bên cửa sổ cũng gỡ đi, chỉ còn lại sợi dây treo ngang. Riêng ở căn nhà sau, còn để lại một chiếc vò nhỏ, chứa được chừng một đấu gạo. Doãn xách về nhà, đổ nước vào để nuôi cá. Hơn một năm, nước vẫn trong vắt như mới đổ vào.

Về sau, người đầy tớ bê lên để chuyển đi chỗ khác, lỡ tay đánh vỡ, thế mà nước vẫn không chảy ra. Nhìn lại, chiếc vò vẫn lành lặn. Sờ xem, thấy mềm nhũn. Thò tay vào bên trong, nước theo tay chảy ra. Lấy tay ra, nước lại hợp lại, tháng lạnh cũng không đóng băng. Một đêm, nước đó kết thành thủy tinh, cá vẫn bơi lội bên trong. Doãn sợ người ta biết, đem cất vào chỗ kín, trừ phi con trai, con rể trong nhà, mới lấy cho xem. Dần dà, câu chuyện tiết lộ, những người đòi xem chậtních ngoài cửa. Một đêm tháng chạp, bỗng lại biến thành nước chảy lênh láng trên mặt đất, con cá biến đâu mất, những mảnh bình vỡ cũ còn nguyên đó.

Bỗng một vị đạo sĩ tới cửa đòi vào xem. Doãn lấy ra cho coi. Đạo sĩ bảo:

- Đây là vật chứa nước ở dưới Long cung.

Doãn thuật chuyện lạ là bình vỡ mà nước không chảy. Đạo sĩ nói:

- Đấy là hồn cái bình còn tồn tại.

Nói rồi hỏi xin vài mảnh bình vỡ. Doãn hỏi dùng làm gì, đạo sĩ đáp rằng để trộn thuốc, uống vào sẽ được sống lâu. Cho một miếng, đạo sĩ mừng rỡ, tạ ơn mà đi.

130. CÔ BA HỌ PHONG

封三娘

Cô mười một họ Phạm, con quan tế tửu Lộc Thành, tuổi trẻ mà xinh đẹp diễm lệ, vẻ người phong nhã, cha mẹ rất yêu quí, có ai tới hỏi, cho nàng được quyền lựa chọn, mà nàng chưa vừa lòng ai cả.

Gặp ngày hội Thượng nguyên[1]. Các sư vãi trong chùa Thủy Nguyệt tổ chức lễ Vu Lan Bồn. Hôm đó, bọn con gái kéo nhau đi chơi đông như mây kéo, nàng cũng đi xem. Trong lúc rong chơi, thấy một cô gái đi theo bén gót, thỉnh thoảng lại nhìn nàng, như muốn nói điều gì. Nhìn xem thì là một cô gái tuyệt đẹp, tuổi vừa đôi tám, lấy làm yêu thích, bèn quay lại nhìn đăm đăm.

Cô kia mỉm cười, hỏi:

- Chị có phải cô mười một họ Phạm đấy không?

- Vâng.

- Tôi nghe phương danh đã lâu. Người đời nói quả không ngoa.

Cô mười một cũng hỏi thăm quê quán cô kia, đáp rằng:

- Tôi họ Phong, đứng vào hàng thứ ba, ở thôn gần đây.

Cùng nắm áo vui cười, nói năng dịu dàng, cùng nhau yêu thích, quyến luyến chẳng nỡ rời.

(1) 15 tháng 7 âm lịch.

Cô mười một hỏi:

- Sao chị không có bạn đi cùng?

Đáp:

- Cha mẹ tôi chết sớm. Trong nhà chỉ có một người vú già, phải ở lại giữ nhà, nên không thể đi cùng.

Cô mười một định về, Phong đăm đăm nhìn, muốn khóc. Cô mười một cũng buồn, mời về chơi nhà. Phong nói:

- Nương tử ở lầu son, cửa gấm, cùng tôi không phải họ hàng thân thiết, tôi e những chuyện tị hiềm.

Cô mười một cố mời, cô kia bảo:

- Thôi, để bữa khác.

Cô mười một bèn rút cành thoa vàng đưa tặng. Phong cũng rút trên búi tóc một cành trâm màu xanh đáp lại.

Cô mười một về nhà, tưởng nhớ cô bạn tha thiết. Lấy vật của nàng tặng ra xem, chẳng phải vàng, chẳng phải ngọc, người trong nhà cũng không ai biết là thứ gì, rất lấy làm lạ. Hàng ngày mong mỏi cô bạn lại chơi, rầu rĩ đến sinh bệnh. Cha mẹ hỏi biết chuyện, sai người tới các thôn làng gần đó hỏi thăm, nhưng không ai biết.

Gặp ngày trùng cửu[1] cô mười một gầy còm đau yếu, nhờ con hầu đỡ ra chơi ngoài vườn, trải nệm gối ngồi dưới hàng rào phía Đông. Bỗng một cô gái trèo tường nhòm sang. Nhìn kỹ, thì là cô gái họ Phong, đang cất tiếng gọi:

- Đỡ tôi xuống với nào!

Con thị nữ theo lời, đưa tay đỡ nàng xuống. Cô mười một vừa kinh ngạc, vừa mừng, gượng đứng dậy, kéo Phong ngồi xuống bên nệm, trách sao lỡ hẹn. Lại hỏi ở đâu lại đây. Phong đáp:

- Nhà tôi cách thôn đây rất xa, thỉnh thoảng mới lại chơi nhà người cậu ở gần đây. Hôm trước nói rằng ở thôn gần, là nói nhà cậu vậy. Sau khi chia cách, nhớ nhau đến khổ; những người nghèo hèn chơi với kẻ sang cả, chân chưa bước tới cửa, mà lòng riêng luống những thẹn thùng, chỉ sợ bị lũ đầy tớ nó coi khinh, vì thế không dám tới. Vừa rồi, đi ngang ngoài bờ tường, nghe tiếng con gái, mới trèo tường nhìn xem, những mong là nương tử, nay đã quả nhiên.

(1) 9 tháng 9.

Cô mười một thuật căn bệnh của mình, Phong khóc như mưa, bảo rằng:

- Việc tôi đến đây xin giữ bí mật cho, kẻo những kẻ lắm chuyện bàn ngắn, nói dài, tôi không chịu nổi đâu.

Cô mười một xin vâng, dắt về ngủ chung, chuyện trò tâm sự rất vui, bệnh cũng khỏi dần, kết làm chị em, quần áo, giày dép đổi lẫn cho nhau.

Thấy người tới, Phong liền ẩn vào đằng sau màn.

Trải năm sáu tháng, Phạm công cùng phu nhân mới nghe biết. Một hôm, hai người đang ngồi đánh cờ, phu nhân thình lình bước vào, trông thấy Phong, kinh ngạc, bảo rằng:

- Thực đáng là bạn con ta.

Nhân đó bảo cô mười một:

- Trong phòng khuê có người bạn tốt, cha mẹ cũng mừng cho, sao con không thưa với cha mẹ?

Cô mười một thưa lại ý của Phong, phu nhân quay lại bảo cô ba:

- Cô làm bạn với em, tôi rất vui lòng, sao cô lại muốn giấu?

Phong đỏ nhừ hai má, mân mê dây lưng, lặng yên mà thôi. Phu nhân đành đi. Phong bèn cáo biệt. Cô mười một khổ công lưu giữ, đành ở lại.

Một hôm, Phong hốt hoảng từ ngoài chạy vào, khóc mà rằng:

- Tôi vẫn bảo không nên ở lại, nay quả nhiên bị nhục.

Kinh ngạc, hỏi tại sao, đáp rằng:

- Tôi vừa bước ra thay áo, gặp một chàng thiếu niên ngang nhiên chọc ghẹo, may mà chạy thoát về đây. Nay còn mặt mũi nào ở lại nữa.

Cô mười một hỏi kỹ hình mạo người ghẹo, rồi tạ lỗi rằng:

- Xin đừng lấy làm lạ. Đó là người anh si tình của em. Để em nói với mẹ đánh đòn trách mắng anh ấy cho.

Phong nhất quyết từ biệt xin đi. Cô mười một mời ở lại đến sáng hãy đi. Phong nói:

- Nhà cậu tôi ở ngay trong gang tấc, nên bắc thang cho tôi trèo ra được rồi.

Cô mười một biết không giữ được, sai con hầu trèo tường đưa tiễn. Đi được chừng nửa dặm, từ tạ xin đi một mình, hai con hầu đành trở lại. Cô mười một gục xuống giường khóc thảm thiết, như mất người bạn trăm năm.

Vài tháng sau, một con hầu có việc tới thôn Đông, chiều tối trở về, gặp cô Phong đi đằng sau một bà lão. Con hầu mừng rỡ vái chào. Cô Phong cũng buồn rầu, hỏi thăm cô mười một có được mạnh khỏe không.

Con hầu nắm áo, bảo:

- Cô ba lại chơi cháu đi. Cô chủ cháu trông mong cô muốn chết.

Cô Phong nói:

- Ta cũng nhớ cô chủ em, nhưng không muốn cho ai biết cả. Vậy em về mở cửa vườn sau, rồi ta đến.

Con hầu về thưa lại với cô mười một. Cô mười một mừng, định làm theo, thì Phong đã ở trong vườn. Hai người gặp nhau, kể lể chuyện xưa, tình cũ, rì rầm suốt đêm không ngủ.

Nhòm thấy con hầu đã ngủ say, Phong trở dậy, ghé lại nằm cùng gối với cô mười một, rồi nói nhỏ rằng:

- Chị biết em chưa hứa gả. Cứ như em là con nhà giòng dõi, lại sắc tài vẹn đủ, thì lo gì chẳng lấy được chồng sang. Nhưng những kẻ giàu sang mẽ ngoài, có kể làm gì? Nếu em muốn được người chồng vừa ý, tưởng chẳng nên kể giàu nghèo mới phải.

Cô mười một nhận là phải. Phong nói:

- Cảnh chùa mà chị em ta gặp nhau năm trước, nay người ta đang lập đàn cầu siêu. Ngày mai, phiền em tới đó lượt nữa, chị sẽ chỉ cho thấy người chồng vừa ý. Lúc nhỏ, chị thường đọc sách xem tướng, quyết chẳng sai lầm đâu.

Trời chưa sáng tỏ, Phong đi trước, hẹn đợi cô mười một ở chỗ chùa cũ. Cô mười một đến nơi, thấy Phong đã đợi sẵn, dắt đi thăm cảnh chùa một lượt. Cô mười một mời Phong lên xe cùng về. Hai người nắm tay nhau vừa bước ra cửa chùa, thấy một vị tú tài tuổi chừng mười bảy, mười tám, quần áo vải xoàng xĩnh, nhưng vẻ người tuấn vĩ. Phong trỏ tay, bảo:

- Người này về sau hiển đạt lắm.

Cô mười một khẽ liếc nhìn. Phong từ biệt, bảo rằng:

- Em cứ về trước. Chiều tối, chị sẽ lại.

Tối mịt, Phong quả nhiên tới, bảo:

- Chị đã dò hỏi rõ ràng. Người ấy tên là Mạnh An Nhân ở cùng làng với em.

Cô mười một biết Mạnh nghèo túng, có vẻ không bằng lòng. Phong bảo:

- Nương tử sao cũng rơi vào thói thường tình như thế? Người đó nếu nghèo hèn suốt đời, tôi thề khoét con mắt, không xem tướng kẻ sĩ trong thiên hạ nữa.

Cô mười một hỏi:

- Bây giờ ta nên làm thế nào?

Đáp:

- Em đưa cho chị một vật gì, để chị đính ước giùm cho.

Cô mười một nói:

- Sao chị luộm thuộm quá thế. Cha mẹ em còn sờ sờ ra đó lỡ các người không bằng lòng, công việc dở dang thì sao?

- Chị làm vậy, chính vì sợ việc dở dang đấy. Nếu em quyết chí sống chết, thì ai ép cho được.

Cô mười một vẫn nhất định không chịu. Phong nói:

- Mối nhân duyên của em đã thành, nhưng ma quỉ còn ngăn trở. Chị sở dĩ lo liệu cho em, là để đáp lại tấm lòng tốt của em bấy nay. Thôi, chị xin từ biệt. Chị sẽ lấy cành thoa cánh phượng, mà em tặng chị, giả mệnh em, trao lại cho chàng.

Cô mười một còn muốn bàn tính lại, thì Phong đã ra cửa đi mất.

Nguyên Mạnh sinh tuy nghèo nhưng có tài, có ý kén chọn vợ một cách kỹ càng, nên đã mười tám tuổi vẫn chưa hỏi ai. Hôm đó, bỗng gặp hai cô gái diễm lệ, về đến nhà còn tơ tưởng mãi.

Canh một vừa hết, cô ba họ Phong gõ cửa bước vào. Đốt đèn lên xem, nhận ra là một người đẹp lúc ban ngày, vội mừng rỡ, hỏi săn hỏi đón.

Nàng đáp rằng:

- Tôi họ Phong, là bạn gái của cô mười một họ Phạm.

Sinh mừng lắm, chẳng cần hỏi han, sấn lại định ôm. Phong đẩy ra, bảo rằng:

- Tôi không phải Mao Toại tự hiến thân; mà là Tào Khâu đi giới thiệu hộ người. Cô mười một muốn tính việc trăm năm, nhờ tôi làm bà mai đây.

Sinh ngạc nhiên, không tin. Phong liền lấy cành thoa đưa ra. Sinh mừng không biết làm thế nào, mới thề rằng:

- Được mắt xanh chú ý như vậy, tôi thề không lấy được cô mười một, thì suốt đời không lấy vợ nữa.

Phong bèn ra đi.

Sáng hôm sau, sinh nhờ bà lão hàng xóm đến nói với Phạm phu nhân. Phu nhân chê nghèo, chẳng cần hỏi ý con gái, từ chối ngay. Cô mười một nghe tin, thất vọng trong lòng, thầm oán Phong làm lỡ dở việc mình. Kim thoa trao rồi, khó nỗi đòi về, thề một chết mà thôi.

Vài ngày sau, có một vị công tử con quan tới hỏi, còn sợ không thành, nhờ ấp tể đứng làm mai. Bấy giờ vị quan Mỗ quyền thế vô cùng, Phạm công cũng có lòng sợ. Hỏi cô mười một, nàng không vui. Phu nhân hỏi tại sao, nàng lặng yên không nói, chỉ khóc, rồi nhờ người nói đến tai phu nhân:

- Nếu không phải Mạnh sinh, chết thì thôi, không lấy.

Phạm công nghe nói, càng giận, hứa gả ngay cho công tử Mỗ. Lại ngờ cô mười một có tình riêng với Mạnh sinh, vội chọn ngày cho cưới gấp. Cô mười một phẫn uất, bỏ ăn, chỉ suốt ngày nằm vùi.

Tới đêm trước hôm đón dâu, nàng bỗng trở dậy, soi gương, trang điểm, phu nhân thầm mừng.

Một lát, con thị nữ chạy lại, thưa:

- Tiểu thư treo cổ chết rồi.

Cả nhà kinh hãi, kêu khóc, hối không kịp nữa. Ba ngày sau, thì chôn.

Mạnh sinh từ khi bà hàng xóm về kể lại, phẫn hận muốn chết, nhưng còn đợi chờ thăm hỏi, mong việc có thể cứu vãn. Lúc nghe hoa đã có chủ, lửa hận càng thiêu đốt ruột gan, hết còn trông mong gì nữa. Không bao lâu, nghe tin ngọc nát, hương vùi vừa buồn, vừa thương, hận rằng không cùng người đẹp cùng chết.

Chiều tối, bước ra cửa, ý muốn nhân lúc đêm hôm tới khóc mộ cô mười một. Bỗng thấy một người hớt hải đi tới. Đến gần, thì là cô ba họ Phong. Phong nhìn Mạnh sinh, bảo rằng:

- Mừng cho cậu cuộc nhân duyên sắp thành.

Sinh khóc mà rằng:

- Chị không nghe cô mười một chết rồi ư?

Phong nói:

- Tôi nói việc hôn nhân sắp thành, chính vì nàng đã chết. Cậu mau gọi người nhà tới đào mả nàng lên. Tôi có thứ thuốc lạ, có thể cứu nàng sống lại.

Sinh nghe lời, đào mả, nạy quan tài, rồi lấp huyệt lại. Sinh đích thân ôm xác nàng, cùng cô ba họ Phong về nhà. Đặt nàng lên giường, đổ thuốc cho uống, hơn một giờ sau sống lại.

Quay nhìn thấy cô ba, nàng liền hỏi:

- Đây là đâu thế này?

Phong trỏ Mạnh sinh, bảo rằng:

- Chàng đây là Mạnh An Nhân.

Bèn thuật hết mọi chuyện. Cô mười một mới bàng hoàng như người tỉnh mộng.

Phong lo việc tiết lậu, cùng dắt nhau đi xa chừng mười lăm dặm, trốn trong một sơn thôn.

Phong muốn từ biệt ra đi, cô mười một giữ ở lại làm bạn, cho ở phòng riêng. Đem những đồ khâm liệm bán lấy tiền chi dụng, cũng được dư dật.

Mỗi khi Mạnh sinh tới, Phong liền lẩn tránh. Cô mười một thung dung bảo rằng::

- Chị em ta, còn hơn tình cốt nhục, nhưng rồi vẫn không thể suốt đời sum họp, chẳng kế gì bằng học theo hai bà Nữ Anh, Nga Hoàng, chị em lấy một chồng.

Phong nói:

- Thủa nhỏ chị học được phép lạ, tu hành có thể trường sinh bất tử, nên không muốn lấy chồng.

Cô mười một cười, bảo:

- Những thuật trường sinh người đời truyền tụng, chất đầy chuồng trâu, xó bếp, nhưng người thi hành cho có hiệu nghiệm đã được mấy ai?

Phong nói:

- Những điều sở đắc của tôi, người đời không biết được đâu. Thiên hạ đã truyền tụng thì không phải chân truyền. Chỉ có Ngũ Cầm Đồ của Hoa Đà, khá gọi là đúng. Phàm người ta tu luyện, chỉ là cầu cho khí huyết lưu thông mà thôi. Nếu gặp điều gì nguy nghịch, cứ vươn thẳng người như con cọp chẳng bao giờ là không hiệu nghiệm.

Cô mười một bàn mưu với Mạnh sinh, nói dối là có việc đi xa. Tới tối, cố ép Phong uống rượu thật say, rồi sinh lẻn vào làm hoen ố. Cô ba tỉnh dậy, nói rằng:

- Em hại chị rồi! Nếu không phá sắc giới, tu luyện mà thành, có thể lên tới tầng trời thứ nhất. Nay mắc phải mưu gian, cũng là số mệnh.

Bèn đứng dậy cáo từ. Cô mười một bày tỏ lòng thành và năn nỉ xin lỗi. Phong nói:

- Nay chị xin nói thực. Chị là chồn đây. Nhân được thấy sắc đẹp của em, đem lòng ái mộ, như con tằm tự kéo kén buộc lấy mình, mới đến nỗi ngày nay. Đó là tại oan nghiệt vì tình duyên xui nên, chẳng phải tại ai cả. Nếu còn ở lại, ma chướng càng nảy sinh, không bao giờ dứt. Nương tử phúc trạch dồi dào, nên trân trọng lấy mình.

Nói rồi, biến mất.

Vợ chồng kinh ngạc, than thở.

Hơn một năm sau, sinh thi đậu cả Hương lẫn Hội, làm quan ở tòa Hàn Lâm, đưa danh thiếp xin yết kiến Phạm công. Lúc đầu, ông hối hận, thẹn thùng, không cho gặp, sau thấy sinh xin mãi, đành ra mắt. Vừa thấy mặt, sinh giữ lễ con rể, vái lạy rất cung kính. Ông giận, ngờ rằng sinh có ý ngạo mình. Sinh xin được ra chỗ vắng vẻ, thuật hết sự tình. Ông chưa tin lắm, sai người tới nhà sinh thăm dò, bấy giờ mới ngạc nhiên và mừng rỡ, dặn người nhà chớ nói hở ra vội, sợ có tai họa.

Lại hai năm sau, Mỗ phạm tội bị phát giác, cha con đều bị đồ làm lính ở Liêu Dương. Lúc bấy giờ, cô mười một mới dám về thăm cha mẹ.

131. MỘNG THẤY CHỒN
狐夢

Bạn tôi là Tất Di Am, tính lỗi lạc hơn đời, hào phóng vui vẻ, người mập mạp mà rậm râu, rừng Nho nhiều người biết tiếng. Thường tới căn nhà riêng của người chú làm quan thứ sử, ngủ ở trên lầu. Người ta đồn rằng căn lầu đó lắm chồn. Tất thường đọc truyện "Thanh Phượng"[1] lấy làm hâm mộ, hận rằng không được gặp gỡ một phen. Nhân nằm trên lầu đó, để tâm suy nghĩ.

Một hôm, trở về phòng học thì trời đã tối. Lúc bấy giờ, trời mùa hè nóng bức, mới để ngỏ cửa mà nằm ngủ. Trong giấc ngủ, cảm thấy có người lay gọi. Tỉnh dậy, nhìn xem, thì là một thiếu phụ, tuổi chừng bốn mươi, mà còn phong vận. Tất kinh ngạc, trỗi dậy, hỏi là ai.

Thiếu phụ cười, đáp:

- Tôi là chồn đây. Đội ơn chàng có lòng tưởng đến, lòng này cảm mến vô vàn.

Tất nghe nói, thích quá, liền buông lời trêu cợt.

Thiếu phụ cười, bảo:

- Thiếp nay tuổi đã cao. Ví thử người ta không chê, cũng tự biết thẹn trong lòng. Thiếp có đứa con gái nhỏ, tuổi vừa cập kê, có thể cho hầu hạ khăn lược. Đêm mai, xin đừng cho ai ở trong phòng, con gái thiếp sẽ đến.

Nói rồi, bỏ đi.

Đến đêm, Tất đốt hương ngồi đợi, quả nhiên thiếu phụ đưa con gái lại, xinh đẹp mũm mĩm, trên đời có một. Thiếu phụ bảo con gái:

- Chàng Tất có duyên cũ cùng con, con nên ở lại. Sáng mai, dậy sớm mà về, chớ ngủ quá giấc.

Tất nắm tay nàng, dắt vào trong màn, lưu luyến rất mực. Xong việc, nàng cười, bảo:

- Anh này to béo, nặng quá, chịu không nổi.

(1) Xem truyện số 13 trong bộ Liêu Trai này.

Trời chưa sáng, đã ra đi. Chiều tối, trở lại, bảo:

- Bọn chị em của thiếp muốn đặt tiệc mừng chú rể mới. Ngày mai, mời chàng cùng lại với thiếp.

Hỏi ở đâu, đáp rằng:

- Chị cả làm chủ tiệc, nhà cách đây không xa.

Hôm sau, Tất ngồi đợi, lâu lắm vẫn chưa thấy nàng tới, dần dà mệt mỏi, nằm gục xuống bàn mà ngủ. Bỗng nàng bước vào, bảo:

- Em để chàng mất công đợi lâu quá nhỉ?

Bèn nắm tay, dẫn đi. Tới một chốn kia, có một khu vườn rộng. Hai người bước thẳng lên nhà trên, thấy đèn nến lấp lánh như ánh sao. Giây lát, chủ nhân bước ra, tuổi chừng đôi mươi, trang điểm sơ sài mà đẹp tuyệt. Khép vạt áo chào mừng xong, vừa cùng bước vào bàn tiệc. Bỗng con hầu vào thưa rằng:

- Cô hai đã tới.

Liền thấy một cô gái bước vào, tuổi chừng mười tám, mười chín, quay nhìn vợ Tất, cười bảo:

- Em vừa tới tuổi hai tám, có chồng. Chú rể có vừa ý dì nó không?

Nàng cầm quạt đập vào lưng chị, đưa mắt lườm.

Chị hai nói:

- Chị nhớ hồi còn nhỏ, cùng em chơi đùa vật lộn, em sợ người ta cù nách. Mới đưa ngón tay ngoáy ngoáy từ đằng xa, em đã cười rũ, rồi đổ quạu, rủa chị lấy phải vua nước chim chích. Chị rủa lại em sau này lấy phải anh chàng rậm râu để nó đâm cho rách môi ra. Ngày nay đã quả nhiên nhé.

Chị cả cười, bảo:

- Em ba nó giận, nó rủa thế cũng phải, chẳng có gì là lạ. Chàng rể đứng sờ sờ ngay đó, mà dì nó ăn nói sống sượng quá đi.

Chốc lát, cùng ngồi vào bàn, cười nói rất vui.

Bỗng, một cô bé ôm một con mèo nhỏ đi tới, tuổi chừng mười một, mười hai, tóc tơ còn chưa đen mượt, mà vẻ đẹp mê hồn.

Chị cả nói:

- Em tư cũng muốn xem mặt anh rể ư? Nhưng đây hết chỗ ngồi rồi.

Bèn ôm đặt lên đầu gối, lấy hoa quả, thức ăn đưa cho. Một lát, đẩy sang lòng cô hai, và bảo:

- Nó ngồi tê chân tôi quá.

Cô hai nói:

- Con ranh này lớn tướng rồi, người nặng đến trăm cân, tao yếu đuối chịu không nổi đâu. Mày đã muốn xem mặt anh rể, thì anh ấy to béo, vạm vỡ đấy, mày đến mà ngồi.

Nói đoạn, nhấc cô em, đặt vào lòng Tất. Tất thấy cô bé thơm tho và nhẹ bẵng như không, ôm vào lòng cho uống cùng chén.

Chị cả mắng:

- Con ranh chớ uống nhiều mà say sưa, mất cả nghi dung, anh ấy cười cho.

Cô bé nhoẻn miệng cười, ngồi ôm con mèo, làm nó cứ kêu meo meo. Chị cả lại mắng:

- Không liệng nó đi, cứ ôm khư khư để rước lấy rận hả?

Chị hai bảo:

- Xin lấy ngay con mèo làm tửu lệnh. Cầm đũa trao cho nhau, tới ai mà có mèo kêu thì người đó phải uống.

Mọi người đều đồng ý. Cứ đến Tất, mèo lại kêu. Tất vốn uống rượu rất hào, uống liền mấy chén lớn, bấy giờ mới biết chính cô bé véo cho mèo kêu, bèn cùng cười vang.

Chị hai bảo:

- Con ranh đi ngủ đi. Mày hại anh ấy, chị ba giận cho bây giờ.

Cô bé bèn ôm con mèo đi.

Chị cả thấy Tất say rượu, bèn lấy cái mũ chụp búi tóc, rót rượu khuyên mời. Nhìn cái chụp đó, thấy chứa chừng một thưng, mà uống vào, thấy nhiều tới mấy đấu. Uống cạn, nhìn xem, thì là một chiếc lá sen.

Chị hai cũng muốn mời, Tất từ chối là say. Chị hai lấy ra một hộp son thoa môi, to bằng viên đạn, rót rượu vào, bảo:

- Có say, cũng uống chút, gọi là có mời.

Tất nhìn xem, chỉ chừng một hớp là xong, mà uống tới trăm hớp vẫn chưa cạn. Vợ Tất đứng bên, lấy cái chén hạt sen, đem đổi cái hộp son, và bảo:

- Đừng để kẻ gian lừa dối.

Nói rồi, đặt hộp son lên bàn, thì lại là một cái chén to tướng.

Chị hai bảo:

- Việc gì đến mày đấy? Chồng mới lấy nhau ba hôm, đã thân yêu đến thế cơ à?

Tất cầm chén kia, uống cạn một hơi. Cầm mân mê trong tay, thấy mềm nhũn. Nhìn kỹ, không phải cái chén, mà là một chiếc bít tất lụa, thêu đan rất khéo. Chị hai giật lấy, mắng rằng:

- Con ranh, ăn trộm giày của người ta lúc nào vậy? Thảo nào, thấy chân lạnh buốt.

Nói đoạn, đứng dậy, vào nhà sau thay giày.

Cô ba chuốc rượu xong, Tất đứng dậy cáo biệt. Nàng đưa tiễn ra khỏi thôn, để Tất về một mình. Bỗng bừng tỉnh dậy, thì là một giấc mộng, nhưng miệng còn sặc sụa mùi rượu, lấy làm lạ lắm.

Chiều tối, nàng lại, hỏi:

- Đêm qua, anh chưa chết vì rượu hả?

Tất nói chuyện, tỏ ý ngờ là giấc mộng. Nàng bảo:

- Chị em của thiếp sợ chàng ngông cuồng, nên thác ra giấc mộng đấy thôi, thực không phải là mộng đâu.

Nàng thường cùng Tất đánh cờ, lần nào Tất cũng thua. Nàng cười bảo rằng:

- Anh ham thứ này, em cứ ngỡ anh cao cờ lắm, nay xem ra, cũng chỉ thường thường thôi.

Tất xin nàng chỉ cho, nàng bảo:

- Phép đánh cờ, phải tự mình hiểu ra, em chỉ cho anh thế nào được? Nhưng hàng ngày tiêm nhiễm, hoặc có thay đổi chút nào chăng?

Vài tháng sau, Tất cảm thấy mình có tiến bộ. Nàng đánh thử, cười mà rằng:

- Chưa được! Chưa được!

Tất ra ngoài chơi với các bạn cờ cũ, ai cũng thấy nước cờ của chàng cao hẳn lên, đều lấy làm lạ. Tất là người phổi bò, không giữ kín điều gì trong lòng, hơi có tiết lộ. Nàng liền biết ngay, trách rằng:

- Chẳng trách những bạn đồng đạo của tôi thường không thích chơi với bọn đồ cuồng. Đã bao lần dặn phải giữ kín, sao anh cứ vậy mãi thế?

Liền uất ức, muốn bỏ đi. Tất xin lỗi mãi, nàng mới nguôi nguôi. Nhưng từ đó, việc lại ngủ chung cũng thưa dần.

Hơn một năm sau, một đêm nàng tới, ngồi ngây người nhìn nhau. Rủ đánh cờ, không đánh, rủ đi ngủ, không đi. Rầu rĩ hồi lâu, chợt hỏi:

- Anh xem em có bằng chị Thanh Phượng không?

- Hơn nhiều chứ?

- Thế mà em vẫn thẹn không bằng đấy. Nhưng ông Liêu Trai, cùng anh có mối duyên văn tự, phiền anh nhờ ông ấy viết đời em thành tiểu truyện, thì biết đâu nghìn năm sau, chẳng có người yêu thương chồn như anh.

Tất nói:

- Anh vẫn có ý ấy, chỉ vì trước đây, em dặn bảo, nên anh còn giấu đấy thôi.

Nàng nói:

- Em có dặn thế thực, nhưng nay sắp li biệt, còn kiêng gì nữa?

Hỏi đi đâu, nàng đáp:

- Em với em tư được Tây vương mẫu triệu đi làm hoa điểu sứ, không còn trở về với anh nữa.

Tất xin nàng ban cho một câu gì để tặng, nàng nói:

- Bớt cơn giận, ít lỗi lầm.

Nói rồi, đứng dậy, cầm tay, bảo rằng:

- Anh đưa tiễn em chừng một dặm đường.

Lúc gạt lệ chia tay, lại nói:

- Đấy đây cùng quyết chí, vị tất lại chẳng có lúc hội ngộ.

Nói rồi, đi mất.

Năm Khang Hi thứ hai mươi mốt, tháng chạp, ngày mười chín, Tất công cùng tôi nằm gác chân lên nhau ở Xước Nhiên đường, ông kể tỉ mỉ cho tôi nghe chuyện lạ.

Tôi bảo:

- Có con chồn như thế, bút mực Liêu Trai cũng được vẻ vang. Vì thế, tôi ghi chép chuyện này.

132. CHƯƠNG A ĐOAN
章阿端

Thích sinh, người ở Vệ Huy, tuổi trẻ, tính nết ôn hòa, nhưng can đảm dám làm.

Bấy giờ, có nhà đại gia có căn nhà rộng, giữa ban ngày trông thấy ma hiện lên, người trong nhà theo nhau mà chết, mới rao bán nhà bằng giá rẻ mạt. Sinh thấy rẻ, mua để ở.

Nhưng nhà rộng, người ít, dẫy nhà lầu phía Đông cỏ hoang mọc thành rừng, đành bỏ phế. Gia nhân nửa đêm giật mình kinh hãi, kêu rầm lên là có ma.

Hơn hai tháng, một con hầu chết. Không bao lâu, một hôm trời tối, vợ sinh tới xem dẫy nhà lầu, khi về phát bệnh, vài ngày thì mất. Gia nhân càng sợ hãi, khuyên sinh dọn nhà đi nơi khác. Sinh không nghe. Nhưng vợ chết, lẻ loi một mình cũng buồn. Lại điếc tai với bọn đầy tớ về chuyện ma quái, lấy làm giận.

Bèn tức mình, ôm chăn tới ngủ một mình ở căn lầu hoang, để đèn sáng mà xem quái lạ. Hồi lâu, không thấy gì, cũng ngủ quên đi mất. Bỗng một người thò tay vào trong chăn, sờ mó lung tung. Sinh thức dậy, nhìn xem, thì là một người vú già, đầu tóc rối bời, mặt mũi nhăn nheo, không còn vẻ người mấy tí. Sinh biết là ma, nắm cánh tay đẩy ra, cười, bảo rằng:

- Bà thì tôi không kham nổi đâu.

Mụ thẹn thùng, rụt tay lại, khập khiễng bước đi.

Giây lát, một cô gái từ góc tường phía Tây Bắc bước ra, xinh đẹp thần tình, sấn tới tận giường, mắng rằng:

- Anh đồ cuồng ở đâu tới đây nằm khểnh thế này?

Sinh trỗi dậy, cười mà rằng:

- Tôi là chủ căn nhà này, đợi cô để đòi tiền thuê nhà.

Nói rồi đứng dậy, trần trụi tóm lấy nàng. Nàng vội chạy trốn. Sinh chạy trước tới góc đường Tây Bắc, đứng chắn không cho nàng về. Nàng cùng đường, bèn ngồi phịch xuống giường. Đến gần xem, dưới ánh đèn, nàng xinh đẹp như tiên. Ôm vào lòng, nàng cười, bảo:

- Đồ cuồng không sợ ma ư? Ta vật chết bây giờ.

Sinh đè nàng ra, cởi quần áo, nàng cũng không kháng cự lắm. Xong xuôi, nàng kể rằng:

- Em họ Chương, tên A Đoan, lấy phải thằng chồng du đãng, bất nhân, thường đánh đập em, khiến em uất ức mà chết yểu, chôn ở đây đã hơn hai mươi năm. Dưới căn nhà này, toàn là mồ mả.

Hỏi vú già là ai, đáp rằng:

- Cũng là một con ma cũ. Mụ theo em để hầu hạ. Phía trên người sống ở, bên dưới ma chẳng được yên, nên em sai mụ tới đuổi anh đi.

Hỏi:

- Mụ sờ mó làm chi vậy?

Nàng cười mà rằng:

- Ba mươi năm nay mụ chưa được nếm mùi đời, kể cũng đáng thương, nhưng quả thực cũng không tự xét chút nào. Nói tóm lại, kẻ nào khiếp nhược mới bị quỉ trêu ghẹo, người nào ngay thẳng, can đảm, ma chẳng dám phạm đến.

Nghe tiếng chuông chùa gần đó vừa dứt tiếng ngân, nàng mặc áo, bước xuống giường, bảo:

- Nếu anh không ghét bỏ, tối nay em lại tới.

Đến đêm, quả nhiên nàng lại, khắng khít rất mực.

Sinh nói:

- Vợ tôi chẳng may sớm mất, làm tôi thương cảm trong lòng. Em có thể dẫn nàng về đây hộ tôi được không?

Nàng nghe qua, càng buồn rầu, bảo rằng:

- Em chết đã hai mươi năm, có ai nghĩ đến bao giờ? Anh thật là người đa tình. Em xin gắng sức. Nhưng nghe đâu chị ấy đã được gọi đi đầu thai, chẳng biết còn ở dưới Âm ti nữa không.

Qua một đêm, nàng tới, bảo sinh rằng:

- Chị nhà đáng lẽ đã được đi đầu thai vào nhà sang trọng; nhưng vì lúc sống đánh mất đôi hoa tai, đánh con hầu, làm nó phải treo cổ tự tử, bị nó kiện dưới Âm ti, án chưa thành, nên nay vẫn còn dưới âm, bị giam trong ngục thất ngay trước dinh của Diêm vương, có người canh giữ. Em đã sai con hầu tới đút lót người canh giữ, có lẽ cũng sắp về.

Sinh hỏi:

- Thế sao em lại được nhàn tản?

Đáp rằng:

- Những ma chết oan không tự xuất thú, Diêm Vương cũng không biết đến.

Trống canh hai vừa dứt, mụ vú già dẫn vợ sinh đến. Sinh cầm tay, khóc lớn, vợ cũng nuốt lệ, không nói nên lời. Cô Đoan xin từ biệt, bảo rằng:

- Hai người cứ tự nhiên chuyện trò, tối mai, em sẽ lại.

Sinh an ủi vợ, hỏi chuyện con hầu tự tử ra sao. Vợ bảo:

- Chẳng có gì đáng ngại, việc kết thúc rồi.

Hai vợ chồng lên giường ôm ấp nhau, vui vẻ như hồi còn sống. Từ đó, đi lại như thường.

Năm hôm sau, người vợ bỗng khóc mà rằng:

- Ngày mai em phải đi Sơn Đông đầu thai, nỗi chia li khổ biết chừng nào? Biết làm sao đây?

Sinh nghe nói, nước mắt chảy dài, không nén nổi đau buồn.

Cô Đoan khuyên nhủ, bảo rằng:

- Em có kế này có thể giúp anh chị sum họp ít lâu.

Sinh gạt nước mắt, hỏi kế gì. Nàng xin mua cho mười xấp giấy tiền, đem đốt bên dưới gốc cây hạnh ở căn nhà phía sau, để nàng có tiền hối lộ cho người áp tải, (đi đầu thai) xin hoãn cho ít hôm.

Sinh làm theo lời.

Đến tối, người vợ về, bảo:

- May nhờ có cô Đoan, chúng ta lại được sum họp mười hôm.

Sinh mừng, giữ Đoan ở lại nằm chung giường. Từ tối tới sáng, chỉ sợ cuộc vui chóng tàn.

Qua bảy tám ngày, thấy hạn kỳ sắp hết, vợ chồng suốt đêm nằm khóc. Hỏi kế cô Đoan, nàng bảo:

- Làm lần nữa thì khó lắm, nhưng để em thử xem. Lần này, không đủ trăm ngàn đồng tiền Âm phủ thì không được đâu.

Sinh lại đốt đủ số. Cô Đoan tới, mừng rỡ, bảo rằng:

- Em sai người tới ngỏ chuyện với người áp tải, lúc đầu hắn ngại quá, sau thấy nhiều tiền mới động lòng, nay đã tìm người khác đi đầu thai thay chị rồi.

Từ đó, giữa ban ngày, hai người cũng không biến đi. Nàng bảo sinh đóng hết các cửa lại, đốt đèn suốt ngày đêm.

Như thế được hơn một năm, một hôm nàng bỗng mắc bệnh nằm bẹp một chỗ, lúc mê man, lúc hốt hoảng, như người ta trông thấy ma quỉ. Vợ sinh sờ xem, bảo rằng:

- Đây là bệnh ma làm.

Sinh hỏi:

- Cô Đoan đã là ma, còn ma nào hành cô nữa?

Người vợ bảo:

- Không phải đâu. Người chết thành ma, ma chết thành mị. Ma sợ mị, cũng như người sợ ma vậy.

Sinh định đón thầy pháp về trị bịnh cho nàng, vợ bảo:

- Người chữa bệnh cho ma sao được! Có bà lão họ Vương ở bên hàng xóm nhà ta thủa trước, nay xuống dưới âm làm nghề thầy pháp, nhưng ở cách đây hơn mười dặm. Em chân yếu không đi được, phiền anh đốt xuống cho em một con ngựa non.

Sinh làm theo. Con ngựa vừa đốt xong, liền thấy một con hầu giắt một con ngựa non, lông đỏ, đem buộc vào trong sân. Nháy mắt, lại biến đâu mất. Một lát, thấy người vợ cùng một bà lão cưỡi chung ngựa đi tới, rồi đem buộc ngựa ở cây cột bên hành lang.

Bà lão bước vào, bóp mười đầu ngón tay của cô Đoan, xong rồi, ngồi ngay ngắn, lắc lư cái đầu như lên đồng, đoạn ngã lăn ra đất. Hồi lâu, lồm cồm trở dậy, bảo:

- Ta là Hắc Sơn Đại vương đây. Người con gái này bệnh nặng, may gặp tiểu thần, thật là có phúc. Bệnh này là bệnh ma làm, nhưng không lo. Không lo! Bệnh này muốn khỏi, phải cúng ta thật hậu: Mười nén vàng, một trăm quan tiền, một bữa tiệc tươm tất. Không được thiếu món nào.

Người vợ nhất nhất xin vâng. Bà lão lại ngã xuống đất, rồi tỉnh lại, hướng về phía bệnh nhân la thét mấy câu, rồi từ biệt xin đi. Người vợ tiễn ra đến sân, lại đưa tặng luôn con ngựa. Mụ mừng rỡ mà đi.

Vào nhìn cô Đoan, thấy hình như hơi tỉnh, vợ chồng mừng lắm, vỗ về, hỏi han. Nàng bỗng nói rằng:

- Em sợ sẽ không thể trở lại cõi nhân thế nữa. Hễ nhắm mắt là thấy oan quỉ, cũng là số mệnh vậy.

Nói rồi, khóc. Hôm sau, bệnh càng nặng, run rẩy, co quắp, dường như trông thấy vật gì, bắt sinh nằm chung giường, rúc đầu vào người sinh, như sợ ai bắt trói. Sinh đứng dậy, nàng liền kêu thét lên, không chịu nằm yên. Như thế, sáu, bảy ngày, vợ chồng sinh không nghĩ ra kế gì.

Một hôm, sinh có việc phải đi, nửa ngày mới về, thì nghe tiếng vợ khóc. Kinh ngạc, hỏi tại sao, thì ra cô Đoan đã chết trên giường, thi hài còn phủ chăn để đó. Mở ra xem, lù lù một đống xương trắng. Sinh đau đớn kêu khóc, chôn cất như đối với người sống, đem chôn nàng gần bên mộ tổ.

Một đêm, vợ sinh đang ngủ bỗng kêu khóc trong giấc mơ. Lay gọi, hỏi xem, vợ đáp:

- Em vừa nằm mơ thấy cô Đoan về, nói rằng chồng cô chết thành mị, giận cô đã chết còn cải tiết, uất hận đến đòi mạng. Cô xin em lập đàn cầu siêu cho cô.

Sinh dậy sớm, định làm theo lời vợ bảo. Vợ ngăn lại, nói rằng:

- Làm chay cho ma, anh làm thế nào được?

Nói rồi, liền trở dậy ra đi. Chốc lát, trở về, bảo:

- Em đã sai người đi gọi các nhà sư rồi. Anh hãy đốt ngay giấy tiền, để lấy cái dùng.

Sinh làm theo lời.

Chiều gần tối, các nhà sư kéo đến, chiêng, trống giống y như của người trần. Vợ sinh nói chiêng, trống làm nàng điếc tai, mà sinh chẳng nghe thấy gì cả.

Ma chay xong, vợ sinh lại mộng thấy cô Đoan tới tạ ơn, bảo rằng:

- Oan đã giải rồi. Em sắp đi đầu thai làm con gái một vị thành hoàng. Xin chị nói cho anh biết.

Vợ sinh ở như vậy được ba năm. Lúc đầu, người nhà nghe nói sợ lắm, lâu dần cũng quen. Nếu sinh không có nhà, gia nhân lại đứng cách cửa sổ bẩm với vợ sinh.

Một đêm, nàng nhìn sinh, khóc mà rằng:

- Người áp tải ngày trước, vì việc tiết lậu, đã bị tội. Em đang bị truy nã gấp lắm, sợ không thể sum họp lâu cùng anh nữa rồi.

Vài ngày sau, quả nhiên nàng mắc bệnh, bảo:

- Tình đôi ta rất nặng, em chỉ muốn được chết mãi, không muốn đi đầu thai để được sống. Nhưng nay sắp phải chia tay lâu dài, chẳng là tại số ư?

Sinh hoảng hốt, hỏi có cách gì cứu vãn không. Đáp rằng:

- Chẳng thể làm gì được.

Hỏi:

- Thế có bị trách phạt gì không?

Đáp:

- Nhẹ thôi. Trốn tránh để sống thì tội nặng, trốn tránh để chết thì tội nhẹ.

Nói rồi, nằm ngay đơ bất động. Nhìn kỹ xem, mặt mũi, hình thể mờ dần, rồi biến hẳn.

Sinh thường nằm một mình ở căn lầu, mong có lần gặp gỡ khác, nhưng rồi lặng yên. Mọi người cũng được yên lòng.

133. HOA CÔ TỬ
花姑子

An Ấu Dư, người đất Thiểm, đậu bạt cống, là người tính tình rộng rãi, ưa làm việc nghĩa, thích phóng sinh, thấy thợ săn bắt được cầm thú, không tiếc tiền, mua đem thả ra.

Nhân nhà người cậu có đám tang, sinh tới đưa đám, chiều tối trở về, đường qua núi Hoa Nhạc, đi lạc vào trong hang núi, lòng rất kinh sợ. Bỗng thấy ánh đèn, vội lần tới. Đi vài bước, bỗng gặp một ông già lom khom chống gậy, băng qua con đường tắt mà đi rất mau. Sinh vừa muốn cất tiếng hỏi, ông lão đã hỏi trước.

- Ai đấy?

An thưa là đi lạc đường, nhân đó hỏi chỗ có ánh đèn có phải sơn thôn không, để mình tới đó xin ngủ nhờ.

Ông lão nói:

- Chỗ đó không phải thôn xóm yên lành đâu. May gặp lão đây, hãy đi theo lão. Nhà tranh vách đất cũng đủ chỗ kê giường.

An mừng lắm, theo ông già đi một dặm đường, thấy một thôn nhỏ. Ông già gõ cánh cửa liếp, một bà lão bước ra mở cửa, hỏi:

- Ông nó về đấy hả?

Ông lão ừ.

Vào nhà, thấy nhà cửa chật chội. Ông lão thắp đèn, mời ngồi, chờ người nhà làm cơm rượu, và quay lại bảo với bà lão:

- Ông đây chẳng phải ai xa lạ, chính là ân nhân của nhà ta. Bà già yếu không đi lại được, thì kêu Hoa cô tử đi hâm rượu đi nhá.

Chốc lát, một cô gái bước vào, mang theo đồ ăn, thức nhắm, đến đứng cạnh bên ông già, làn thu ba khẽ liếc ngang. Nhìn xem, mặt mũi xinh đẹp, hàm răng nhỏ khít, chính thực thần tiên. Ông lão sai nàng đi hâm rượu.

Bên góc tường phía tây có căn phòng đặt cái hỏa lò, nàng liền tới đó đốt lửa.

An hỏi:

- Cô em là ai vậy?

Ông lão đáp:

- Già đây họ Chương, đã bảy mươi tuổi, chỉ sinh được một mình em nó. Trong nhà không có đầy tớ, lại thấy chàng không phải người dưng, nên mới dám kêu em nó ra đây. Xin đừng cười nhé.

An hỏi:

- Chồng cô em ở xóm nào?

Đáp rằng:

- Em nó chưa có chồng.

An khen nàng thông minh, xinh đẹp, khen chẳng ngớt miệng, ông lão khiêm tốn cảm ơn. Bỗng nghe tiếng cô gái kêu thất thanh, ông lão vội chạy vào xem, thì ra lửa bắt rượu đang cháy phừng phừng, ông lão vội dập tắt, và mắng:

- Con ranh! Rượu sôi mà không biết à?

Quay nhìn thấy bên cạnh bếp lò có hình thần Tử cô bằng bột nặn dở dang, ông lão lại mắng tiếp:

- Đầu tóc bồng bồng, còn chơi cái trò trẻ con này hả?

Đem vào đưa cho An xem, bảo rằng:

- Nó còn mải sinh nhai với cái trò trẻ con này để rượu bắt cháy, mà quân tử quá khen, khiến lão chẳng thẹn mà chết ư?

An nhìn kỹ hình nặn, thấy mắt mũi, quần áo, nặn rất tinh xảo, lại khen rỗi:

- Tuy là đồ trẻ con, nhưng càng tỏ là người thông minh.

Hâm rượu hồi lâu, nàng chạy ra chạy vào rót rượu, miệng luôn luôn tươi cười, chẳng có vẻ e lệ thẹn thùng chút nào. Sinh nhìn đăm đăm, mà động tình.

Bỗng nghe tiếng bà lão gọi, ông lão vội chạy vào. An thấy không có ai, bảo với nàng:

- Được thấy tiên dung, khiến tôi mê mẩn tâm hồn, những muốn nhờ mai mối, mà chỉ sợ không thành, biết làm sao đây?

Nàng cầm hồ rượu, định đem đi hâm, lặng yên như thể không nghe An nói gì. An hỏi mãi, nàng vẫn không trả lời. An lẻn vào phòng chỗ nàng hâm rượu. Nàng đứng phắt dậy, nghiêm nét mặt, hỏi:

- Anh chàng điên cuồng vào đây làm gì?

Sinh quì dài, năn nỉ. Nàng chạy sấn ra cửa, định la. An trỗi dậy, đứng chắn lối, định ôm chầm lấy nàng. Nàng vội kêu thét lên. Ông lão lật đật chạy vào, An đành buông nàng, bước ra, vừa thẹn vừa sợ. Nàng thung dung nói với cha:

- Rượu sôi lại bắt lửa, nếu không có anh ấy vào, thì chảy tiêu hết hồ rượu rồi.

An nghe nàng nói, mới được yên lòng, lại càng cảm ơn, hồn phách điên đảo, thật quá lòng mong ước. Bèn thác cớ là say, rời khỏi bàn tiệc. Ông lão xếp đặt chăn gối, đóng cửa, đi ra.

An ngủ không được. Trời chưa sáng rõ, đã gọi ông lão, xin từ biệt.

Đến nhà, nhờ người quen biết tìm đến chỗ nhà tranh cầu hôn. Người kia đi suốt ngày, trở về, vì không tìm ra nhà. An bèn sai đầy tớ sửa soạn ngựa, đích thân đi. Lần theo đường cũ mà đi, tới nơi

chỉ thấy vách đá cheo leo, chẳng làng mạc gì. Hỏi thăm dân quanh vùng, thì ở đó họ Chương rất hiếm, đành thất vọng trở về, bỏ ăn, bỏ ngủ. Vì thế, nằm bệnh, nhiều lúc mê man. Gượng húp chút cháo loãng, lại ói ra. Trong lúc mê man, chỉ gọi tên Hoa cô tử. Người nhà không hiểu ý ra sao, ngày đêm ngồi canh chừng, thấy hơi thở chỉ còn thoi thóp.

Một đêm, người canh giữ mệt quá, ngủ quên. Trong lúc mơ màng, sinh cảm thấy có người vuốt ve. Hé mắt nhìn, thì thấy Hoa cô tử ngồi ghé bên giường, bất giác tinh thần tỉnh táo, đưa mắt nhìn nàng đăm đăm, nước mắt tuôn thánh thót. Nàng nghiêng đầu, cười bảo:

- Anh chàng si tình, sao đến nỗi này?

Nói rồi, leo hẳn lên giường, ngồi lên đùi An, đưa hai tay vuốt huyệt thái dương. An cảm thấy một mùi thơm lạ xông lên mũi, thấm vào tới xương cốt. Thoa chừng vài khắc đồng hồ, bỗng mồ hôi chảy đẫm hai bên thái dương, xuống dần tới khắp thân thể, chân tay.

Nàng nói nhỏ, bảo An:

- Trong buồng nhà anh đông người, em tới lui không tiện. Ba hôm nữa em sẽ lại thăm.

Nói rồi, lấy trong túi gấm ra mấy chiếc bánh chưng, đặt lên đầu giường, tất tả đi ngay.

Nửa đêm, An vã mồ hôi, thèm ăn, bèn bóc bánh mà ăn. Không biết bánh ấy làm bằng thứ gì, mà ngon lạ lùng, ăn liền một lúc hết ba chiếc, bèn lấy áo gói chỗ bánh còn lại, lăn ra ngủ một giấc thật say, đến giữa giờ thìn hôm sau mới tỉnh dậy, cảm thấy trong mình như trút đi một gánh nặng. Ba ngày, ăn hết chỗ bánh, tinh thần sảng khoái, bèn sai người nhà tản đi chỗ khác. Lại lo lúc nàng đến, để nàng đi vào cửa chính bất tiện, bèn dọn ra ở phòng học ngoài sân, bỏ hết ống khóa đi.

Không bao lâu, quả nhiên nàng đến, cười bảo:

- Anh chàng si tình! Không tạ ơn thầy thuốc à?

Sinh mừng vô cùng, ôm nàng hôn hít, yêu đương rất mực.

Xong rồi, nàng bảo:

- Em sở dĩ mạo hiểm, chịu nhơ mà đến đây, là để báo ơn nặng của anh, chứ thực không thể cùng anh nên duyên cầm sắt. Ta nên sớm liệu mà xa nhau.

An yên lặng hồi lâu, mới hỏi:

- Tôi nghĩ lại xưa nay, không hiểu có quen biết gì với gia đình em? Tôi thực không nhớ ra đấy.

Nàng không trả lời, chỉ nói rằng:

- Anh tự nghĩ ra, sẽ biết.

Sinh cầu giao hảo lâu dài, nàng nói:

- Đêm đêm lén lút đi lại mãi, là việc không thể được, mà sánh đôi chồng vợ, cũng không được nữa.

An nghe nói, ấm ức không vui. Nàng bảo:

- Nếu anh muốn nên duyên chồng vợ, đêm mai ghé lại nhà em.

An bèn đổi buồn làm vui. Lại hỏi:

- Đường xá xa xôi, chân em nhỏ yếu, làm sao em đến được đây?

Nàng đáp:

- Em đã về nhà đâu? Bà lão nghễnh ngãng ở thôn Đông này là dì của em. Vì công việc của anh, em phải ở lại đấy mãi cho đến giờ, chỉ sợ ở nhà lo lắng thôi.

An nằm cùng với nàng, thấy từ hơi thở, đến da thịt của nàng, chỗ nào cũng thơm phức, mới hỏi:

- Em dùng thứ dầu gì mà thấm cả vào da thịt thế?

Nàng bảo:

- Em đẻ ra đã vậy rồi, chẳng xức dầu thơm nào đâu.

Sinh càng lấy làm lạ.

Sáng sớm, nàng trở dậy, ngỏ lời từ biệt. An lo lạc đường, nàng hẹn sẽ đợi ở dọc đường.

Chiều tối, An ruổi ngựa ra đi, quả thấy nàng đợi sẵn, dắt về nhà cũ. Ông lão, bà lão vui mừng đón đợi.

Rượu nhắm không có món gì ngon, chỉ toàn rau lê, rau hoắc xoàng xĩnh. Xong rồi mời khách đi ngủ. Nàng không ngó ngàng gì tới An, An đã thấy lo nghĩ.

Canh khuya, nàng mới tới, bảo:

- Cha mẹ em nói chuyện rì rầm không ngủ, để nhọc lòng anh phải đợi lâu.

Hai người chuyện trò suốt đêm. Nàng bảo An:

- Đêm nay hội họp, rồi trăm năm chia cách, anh ạ.

An kinh ngạc, hỏi tại sao, nàng đáp:

- Cha mẹ thấy thôn này vắng vẻ quá, định dời đi xa. Em cùng anh sum họp đêm nay nữa mà thôi.

An không nỡ buông nàng ra, nghiêng đầu than thở, buồn thương. Còn đang lưu luyến, cửa phòng chợt mở sáng bưng, ông lão ở đâu sấn vào, mắng rằng:

- Con tiện tì làm nhơ nhuốc nhà tao, khiến tao thẹn thùng muốn chết.

Nàng sợ hãi thất sắc, lật đật trốn ra. Ông lão cũng theo ra, vừa đi vừa mắng.

Sinh vừa thẹn vừa sợ, không biết cách gì tự bào chữa, vội len lén bỏ về.

Mấy ngày liền bồn chồn trong dạ, tình cảnh chịu không nổi. Nghĩ muốn nửa đêm vượt tường lại thăm dò. Ông già có nói là chịu ơn mình, việc tuy tiết lộ rồi, chắc cũng chẳng trách mắng gì lắm đâu. Bèn nửa đêm, lần đi. Lang thang trong núi sâu, buồn rầu, mê mẩn quên lối, lòng rất kinh sợ. Đang tìm đường về, bỗng thấy trong hang núi mờ mờ có bóng thôn làng, vội mừng tìm đến, thì thấy nhà cửa cao ráo, như nhà thế gia, mấy lần cửa còn chưa khóa kín. An nhìn người canh cửa, hỏi thăm nhà họ Chương. Có con hầu áo xanh bước ra hỏi:

- Nửa đêm, ai hỏi thăm họ Chương thế?

An đáp:

- Đó là nhà quen của tôi, mà tôi lỡ quên đường mất rồi.

Con hầu nói:

- Chắc cậu không hỏi thăm họ Chương đâu, mà hỏi Hoa cô chứ gì. Đây chính là nhà mợ của cô, Hoa cô hiện có mặt ở đây. Đợi tôi vào thưa lại với cô cho.

Vào một lát, liền ra ngay, mời An vào. Vừa vào đến nhà, đã thấy Hoa cô chạy ra đón, bảo với con hầu:

- Chàng An lặn lội suốt đêm, chắc mệt mỏi lắm rồi. Mày dọn giường cho chàng đi nghỉ nhé.

Lát sau, nàng cầm tay An, dẫn vào trong màn, An hỏi:

- Nhà không có ai hả?

Nàng thưa:

- Mợ em đi vắng, bảo em ở trông nhà. May gặp chàng đây, chẳng là duyên cũ ư?

Nhưng trong lúc gần gũi nhau, An cảm thấy nàng tanh hôi vô cùng, lòng thầm nghi ngờ có sự lạ. Nàng ôm đầu An, thè lưỡi liếm vào trong lỗ mũi. An cảm thấy đau buốt, như kim châm thấu tận óc, kinh hãi vô cùng, định choàng dậy chạy trốn, nhưng thân thể như bị dây trói chặt, thoắt chốc, mê man không biết gì nữa.

Ở nhà, thấy An không về, đổ đi tìm cùng khắp các chốn. Có người cho biết hồi chiều gặp An ở đường hẻm, trong núi. Người nhà vào núi, thấy An lõa lồ, nằm chết dưới khe núi, kinh hãi, không hiểu tại sao, bèn khiêng về.

Mọi người đang xúm lại khóc, bỗng một cô gái tới điếu tang, khóc từ ngoài cửa khóc vào, vỗ về tử thi, sờ tay lên mũi, nước mắt tuôn trào, kêu to lên rằng:

- Trời ơi! Trời ơi! Sao mà ngu tối đến thế này?

Rồi gào khóc thất thanh. Hồi lâu mới đứng dậy, bảo gia nhân nhà An rằng:

- Xin cứ để yên trong bảy ngày, đừng chôn vội.

Mọi người không hiểu nàng là ai. Vừa định cất tiếng hỏi, nàng chẳng chào ai, đưa tay lau nước mắt, lùi lùi đi mất, giữ lại cũng không được. Đi theo đằng sau, thì nháy mắt, nàng đã biến mất. Chúng ngờ là thần, kính cẩn theo lời chỉ dạy. Đêm tối, nàng lại tới, khóc lóc như lúc ban ngày.

Đêm thứ sáu, An bỗng sống lại, trở mình thở dài một tiếng. Gia nhân thấy đều kinh hãi. Nàng bước vào, cùng An nhìn nhau mà khóc. An đưa tay vẫy, bảo mọi người đi chỗ khác. Nàng lấy ra một bó cỏ núi, đổ nước vào đun, gạn lấy chừng một thưng, bưng lại đầu giường cho An uống. Khoảnh khắc, An nói được, than rằng:

- Giết tôi hai lần là em, cứu sống tôi hai lần cũng lại là em.

Nhân đó, thuật lại cuộc hội ngộ. Nàng nói:

- Đó là con rắn thành tinh giả mạo làm em đấy. Lúc trước, khi anh đi lạc đường, thấy ánh lửa, chính là chỗ ở của yêu đó.

An hỏi:

- Sao em có tài làm cho người chết được xương trắng sinh da thịt mà sống lại? Em chẳng phải là tiên ư?

Đáp:

- Nhiều lần em đã định nói rõ, lại sợ chàng kinh hãi. Năm năm trước, có lần ở trên đường núi Hoa Sơn, anh bỏ tiền mua một con chương[1] của thợ săn đem thả ra, có phải không?

- Đúng. Quả có việc đó.

- Con chương ấy là cha em đó. Lúc trước cha em nói chịu ơn anh, chính bởi việc đó. Hôm trước, lẽ ra anh đã phải đi đầu thai vào nhà quan chủ chính họ Vương ở thôn Đông rồi. Em cùng với cha kiện tới Diêm vương, Diêm vương không chịu. Cha em nguyện hoại đạo tu hành, xin chết thay anh, van xin tới bảy ngày mới được đấy. Nay gặp nhau đây, thật là may. Nhưng anh dẫu được sống lại, vẫn mắc bệnh tê liệt, nằm một chỗ. Chỉ có lấy được máu của con rắn đó, hòa với rượu mà uống, mới khỏi bệnh.

Sinh nghiến răng thống hận con rắn tinh, mà lo không sao bắt được nó, nàng nói:

- Việc ấy không khó, nhưng phải tàn sát nhiều sinh mạng, làm lụy cho em chậm mất một trăm năm không được lên trời. Cái hang của nó ở một khu núi sâu. Đợi đến giữa trưa, chặt cỏ mà đốt, bên ngoài mấy tay cung nỏ cứng hườm sẵn, sẽ bắt được yêu vật.

Nói rồi từ biệt, bảo chàng:

- Em không thể suốt đời hầu hạ anh được, thật lấy làm đau lòng. Vì công việc của anh, sự tu hành của em mười phần đã tốn hết bảy, xin anh rủ lòng thương xót cùng em. Hơn một tháng nay, em thấy trong bụng đã hơi động đậy, sợ đúng là một sợi dây oan. Dù trai hay gái, một năm nữa em sẽ xin gửi trả lại anh.

Nói rồi, khóc ròng mà đi.

Qua một đêm, An cảm thấy từ bụng trở xuống như chết rồi. Đưa tay cào thử, không thấy đau. Bèn đem lời của nàng nói lại với người nhà.

---

(1) Giống như hươu nai, mà có mùi hương thơm.

Người nhà theo như lời nàng chỉ dẫn, tìm đến khe núi, đốt lửa vào trong hang. Có con rắn trắng to lớn lướt khói xông ra. Mấy người cùng bắn một lượt, giết chết ngay. Hơi lửa xông vào hang, mấy trăm con rắn vừa lớn vừa nhỏ đều chết cháy, mùi khét lẹt.

Người nhà về, lấy máu rắn cho An uống. Ba ngày sau, hai chân dần dần có thể co duỗi. Nửa năm, mới đi lại được.

Về sau, một hôm, An đi một mình trong hang núi, gặp một bà lão địu một đứa bé ở sau lưng, ẵm đưa cho An, bảo rằng:

- Con gái lão gửi cho chàng đây.

Định hỏi thêm, thì trong nháy mắt, bà cụ đã biến mất.

Mở tã ra coi, thì là con trai, bèn ẵm về nhà, suốt đời không lấy vợ.

134. BÀ CHÚA TÂY HỒ
四湖主

Trần sinh tên là Bật Giáo, tự là Minh Doãn, là người đất Yên, nhà nghèo, phải đi theo vị phó tướng quân Giả Oản, làm chân thư ký.

Thuyền ghé bến Động Đình, bỗng thấy một con thuồng luồng nổi trên mặt nước. Giả Oản bắn một mũi tên trúng lưng, có con cá nhỏ ngậm đuôi thuồng luồng không rời, bèn bắt được cả hai. Kéo lên mạn thuyền thấy con thuồng luồng chỉ còn thở thoi thóp. Nó há miệng ngáp dài như đang kêu cứu. Trần động lòng thương xin với Giả thả nó ra. Nhân có mang theo hộp thuốc trị thương, bèn đùa bỡn thoa vào chỗ đau, rồi thả xuống nước. Nó lặn hụp chừng một khắc đồng hồ rồi chìm hẳn.

Một năm sau, sinh từ miền Bắc về, lại qua hồ Động Đình, bị gió to thổi lật thuyền, may vớ được một tấm phên tre, lênh đênh suốt đêm, mới dạt vào bờ. Vừa lên khỏi đất, bỗng thấy một tử thi trôi tới, thì là thằng tiểu đồng nhà mình, bèn gắng sức lôi nó lên, thì đã chết cứng. Sinh buồn rầu vô hạn, ngồi nhìn xác chết mà than thở. Nhìn quanh chỉ thấy một dãy núi nhỏ xanh biếc, xa xa vài khóm

liễu xanh lơ thơ, chẳng có ai qua lại mà hỏi thăm đường. Từ sáng sớm tới quá giờ thìn, chỉ những buồn rầu đau đớn. Bỗng xác thằng tiểu đồng hơi động đậy. Sinh mừng rỡ, sờ xem. Không bao lâu, nó ộc ra vài đấu nước, liền sống lại. Cùng nhau đem phơi quần áo ướt trên mặt đá, gần trưa mới khô, có thể mặc lại. Rồi thì, bụng đói lả, chịu không nổi. Vì thế, trèo núi đi mau, mong có thôn làng nào chăng. Tới lưng chừng núi, bỗng nghe có tiếng nhạc ngựa. Đang nghi ngờ, lắng tai, thì có hai cô gái cưỡi ngựa tốt đi tới. Cô nào cũng khăn lụa bịt đầu, tóc gài lông trĩ, mặc bộ quần áo tốt màu tía, lưng thắt giải lụa xanh, một bên vai đeo cung, một bên nách mang ống tên. Nhìn qua về đầu núi phía nam, thấy vài chục người cưỡi ngựa đi săn trong đám cây rậm, tất cả đều là các cô gái xinh đẹp, ăn mặc giống hệt như nhau. Sinh không dám tới.

Có một người đàn ông, dắt ngựa, ý chừng là lính chăn ngựa của bọn kia. Sinh mới lại gần hỏi thăm. Hắn đáp rằng:

- Đây là bà chúa Tây hồ, đi săn ở núi Thủ Sơn.

Sinh thuật chuyện mình đến đây, và nói rằng đã đói bụng. Người chăn ngựa cởi bọc lương thực đưa cho, dặn rằng:

- Anh mau trốn đi, phạm tới xa giá là chết đấy.

Sinh sợ, vội xuống núi. Thấy trong chỗ rừng rậm lờ mờ có bóng cung điện, lại nghĩ là một cảnh chùa, bèn lần tới. Thấy ngoài tường quét vôi, một khe suối lượn quanh bên ngoài, cửa son khép hờ, một chiếc cầu đá bắc ngang khe suối, dẫn vào bên trong cửa. Ghé mắt nhìn xem, xa xa thấy lầu gác cao vút tận mây, nom như vườn thượng uyển. Lại ngờ là khu vườn riêng của một vị quan, bèn lần mò bước vào. Hai bên đường đi, có dàn hoa đưa hương sực nức. Qua mấy khúc quanh, lại thấy một căn nhà, có mấy chục cây thùy dương cao chạm mái lầu son. Chim núi hát véo von, hoa bay tơi tả, gió mát hây hẩy, lá rơi phấp phới, thật vui mắt, khoái lòng, chẳng phải cảnh nhân thế. Đi xuyên qua một tòa tiểu đình, thấy một dàn đu, cao vút tận mây, nhưng xung quanh vắng ngắt, chẳng một bóng người. Lại nghĩ rằng, chỗ này đã gần chốn phòng khuê, liền kinh sợ, không dám vào nữa.

Giây lát, nghe tiếng vó ngựa rồn rập ngoài cửa, dường như có tiếng con gái cười nói. Sinh cùng đứa tiểu đồng vội ẩn mình trong đám hoa rậm rạp.

Không bao lâu, tiếng cười lại gần, nghe một cô gái nói:

- Hôm nay đi săn chẳng được vui. Cầm thú bắt được ít quá.

Lại một cô khác nói:

- Nếu không có công chúa bắn rơi một con nhạn, thì người, ngựa nhọc mệt mà chẳng được gì.

Chốc lát, một bọn cô gái áo hồng, đỡ một cô gái đến ngồi nghỉ trong tòa tiểu đình. Nàng mặc nhung phục, tuổi chừng mười bốn, mười lăm, tóc dài mà mượt, lưng thon nhỏ, rất nên phong cách, vẻ xinh đẹp dẫu ngọc Nhị, hoa Quỳnh, cũng không bằng. Bọn con gái dâng trà, đốt hương thơm, khói tỏa nhẹ đẹp như gấm.

Giây lát, cô gái đứng dậy, bước xuống thềm. Một con hầu nói:

- Công chúa vừa cưỡi ngựa mệt, có đánh đu được không?

Công chúa cười, gật đầu. Liền có kẻ đỡ vai, có kẻ nâng chân, vén quần, cởi giày, đỡ nàng lên cây đu. Công chúa đưa bàn tay thon nhỏ nắm lấy dây đu, nhẹ nhàng như én liệng, lên cao vút tận mây xanh. Xong rồi, chúng lại đỡ nàng xuống, xúm nhau khen rằng:

- Công chúa thực là người tiên.

Cùng vui cười, kéo nhau đi.

Sinh nhìn ngắm hồi lâu, thần hồn mê mẩn, đến khi tiếng người đã vắng, mới bước ra, tới thẳng chỗ cây đu. Đang bồi hồi, nghĩ ngợi, thấy dưới chân đu có chiếc khăn hồng, biết là của bọn gái đẹp đánh rơi, mừng rỡ bỏ vào trong tay áo.

Lên tòa tiểu đình, thấy trên bàn có đủ bút mực, bèn đề lên chiếc khăn bài thơ rằng:

"Người mới vui đùa, tiên nào đây?
Sen vàng gieo rắc khắp nơi nơi.
Ả Hằng cung Quảng thêm ganh ghét,
Nhẹ vút tung bay, tới tận mây".

Đề xong, ngâm đi, đọc lại mãi, tìm đường cũ trở ra, thì mấy lần cửa đã khóa kín. Loanh quanh không nghĩ ra kế gì thoát thân, bao nhiêu lầu gác, đình đài đi xem gần hết.

Bỗng một con hầu thình lình bước tới, kinh ngạc hỏi:

- Sao anh đến đây?

Sinh vái chào, thưa là đi lạc đường, xin nàng chỉ nẻo ra. Con hầu hỏi:

- Anh có nhặt được chiếc khăn hồng không?

- Có. Nhưng tôi lỡ vẽ bẩn lên rồi, biết làm thế nào?

Nói rồi, lấy chiếc khăn đưa ra. Con hầu cả kinh, bảo:

- Anh chết không có đất chôn đến nơi rồi. Đây là vật ngự dụng của công chúa. Anh vẽ bẩn thế này, tôi còn biết thưa lại làm sao đây?

Sinh thất sắc, năn nỉ xin tha. Con hầu nói:

- Nhòm ngó cung nghi, tội không thể tha được, nhưng thấy anh là học trò nho nhã, tôi cũng muốn lấy tình riêng lo liệu chu toàn cho, nay anh lại tự gây nên tội vạ này, tôi còn biết làm sao nữa?

Nói đoạn, hốt hoảng cầm khăn mà đi. Sinh khiếp sợ trong lòng, giận sao không mọc cánh mà bay, đành ngửa cổ đợi chết.

Hồi lâu, con hầu trở lại, mừng cho sinh, bảo rằng:

- Anh có hy vọng sống rồi. Công chúa xem khăn ba bốn lượt, lặng yên chẳng có vẻ giận, có lẽ sẽ tha anh đấy. Anh nên nán đợi, đừng có trèo cây, leo tường, lỡ bị phát giác thì không tha được đâu.

Chiều dần tối, việc lành hay hung chưa biết thế nào, chỉ thấy lửa đói đốt lòng, lo phiền muốn chết.

Không bao lâu, con hầu cầm đèn đi tới, một con thị nữ, tay xách giỏ cơm, tay cầm hồ rượu, lấy cơm rượu đưa cho sinh. Sinh vội hỏi thăm tin tức, con hầu nói:

- Tôi vừa nhân lúc rỗi rãi, thưa với công chúa: "Cậu tú ở trong vườn có tha được thì thả cho ra, kẻo cậu ấy chết đói mất". Công chúa ngẫm nghĩ, rồi bảo: "Đêm tối quá rồi, hắn biết đi đâu?". Nói rồi, công chúa sai đem cơm rượu ra mời anh đây. Thế không phải điềm dữ rồi.

Sinh hồi hộp suốt đêm, không sao yên lòng. Gần hết giờ thìn, con hầu mới lại đem thức ăn đến cho. Sinh năn nỉ xin tha, nó bảo:

- Công chúa không bảo giết, cũng không bảo thả. Chúng tôi là người dưới, đâu dám thưa bẩm, nhắc nhở mãi?

Mặt trời đã ngả về Tây, sinh mỏi mắt trông đợi. Bỗng con hầu thở đứt hơi, chạy đến bảo:

- Chết rồi! Có kẻ lắm chuyện tiết lậu câu chuyện đến tai vương phi. Vương phi mở khăn ra xem, liệng xuống đất, mắng mãi là ngông cuồng. Tai họa không xa nữa đâu.

Sinh cả kinh, mặt lợt như tro, quì xuống xin chỉ giáo. Bỗng nghe tiếng người xôn xao, con hầu vội ngoắc tay, bỏ trốn. Rồi, mấy người cầm dây trói, ào ào kéo vào. Trong bọn, có một con hầu, nhìn kỹ, bảo:

- Tưởng ai, té ra Trần lang.

Nói rồi ngăn cản mấy người kia, bảo:

- Đừng trói! Đừng trói!Để tôi vào bẩm với vương phi đã.

Nói rồi, quay mình đi ngay. Một lát trở lại, bảo:

- Vương phi mời Trần lang vào.

Sinh hãi hùng đi theo. Qua chừng hơn mười lần cửa, tới một chốn cung điện, rèm ngọc, móc bạc. Liền có một cung nữ xinh đẹp vén rèm lên, hô to:

- Trần lang đến!

Một bà xinh đẹp ngồi trên, áo bào triều phục lộng lẫy. Sinh phục xuống đất, cúi đầu thưa rằng:

- Kẻ cô thần ở vạn dặm, may đội ơn trên tha chết.

Bà phi vội đứng lên, tự tay đỡ sinh dậy, bảo:

- Tôi mà không nhờ có quân tử, chẳng có ngày nay. Bọn con hầu không biết, lỡ xúc phạm tới khách quí. Tội này biết lấy gì chuộc đây?

Liền sai dọn tiệc sang trọng, lấy chén vàng rót rượu mời. Sinh hoang mang không hiểu tại sao.

Bà phi nói:

- Ơn tái tạo, thường ân hận không biết đáp đền cách nào. Con gái tôi đội ơn chàng có lòng yêu mà đề thơ, thật là thiên duyên, đêm nay xin cho nó hầu hạ khăn lược.

Sinh được quá lòng mong ước, tâm hồn ngây ngất, không biết để đâu.

Trời gần tối, một con hầu tiến ra, thưa rằng:

- Công chúa đã trang điểm xong.

Bèn dẫn sinh vào trong trướng. Bỗng tiếng sênh, tiếng sáo vang lừng. Thảm len trải khắp mặt thềm. Đèn lồng treo khắp nơi, nhà cửa sáng rực. Vài chục bọn con hầu xinh đẹp đỡ công chúa vào giao bái cùng sinh, mùi hương xạ thơm nức cung điện. Lễ xong, dắt nhau vào phòng, ân ái rất mực.

Sinh hỏi:

- Tôi là kẻ trôi nổi, xưa nay chưa hề quen biết, lại làm bẩn chiếc khăn đẹp, được thoát lưỡi gươm đao là may. Thế mà lại được bề trên ban ơn nhân duyên, thực lòng này chẳng dám mơ tưởng.

Công chúa nói:

- Mẹ em là vương phi của đức vua cai quản Tây hồ, và là con gái Giang Dương vương. Năm trước về thăm nhà, bơi ở trên hồ, bị tên bắn trúng, nhờ anh mà được thoát, lại còn nhờ lòng tốt bôi thuốc cho nữa, cả nhà em đều đội ơn, không lúc nào quên. Xin anh đừng thấy em khác loài mà nghi ngờ. Em theo Long quân, học được phép trường sinh bất tử, xin cùng anh chung hưởng hạnh phúc đó.

Sinh lúc đó mới biết nàng là thần. Lại hỏi:

- Sao có con hầu biết được anh?

- Hôm đó, trên thuyền ở hồ Động Đình, có con cá nhỏ ngậm đuôi thuồng luồng, chính là con hầu đó.

Lại hỏi:

- Nàng không giết tôi, sao cứ nấn ná không chịu tha cho tôi đi?

Công chúa cười, bảo:

- Thực ra, em thương anh có tài, nhưng không thể tự chủ, nên suốt đêm nghĩ ngợi, ai đó có biết cho đâu?

Sinh than rằng:

- Em thực là người tri kỷ của tôi. Con hầu đem cơm cho anh là ai vậy?

- Nó tên Niệm, cũng là tâm phúc của em.

- Tôi biết đền ơn nó cách nào đây?

Nàng cười, bảo rằng:

- Có ngày nó sẽ được hầu hạ anh, lúc đó đền ơn cũng không muộn mà.

- Đại vương cha em ở đâu?

- Ngài theo đức Quan Thánh đánh giặc Xi-Vưu chưa về.

Ở được vài tháng, sinh lo ở nhà không biết tin tức, thường băn khoăn lo nghĩ, bèn viết thư, sai thằng tiểu đồng về trước. Nguyên, ở nhà nghe thuyền đắm ở hồ Động Đình, vợ con sô gai để tang đã hơn một năm rồi. Nay tiểu đồng trở về, ở nhà mới biết là sinh chưa chết. Nhưng tin tức từ đó vắng bặt, gia đình vẫn lo sinh phiêu bạt, khó nỗi trở về.

Lại nửa năm nữa, sinh bỗng về đến nhà, áo cừu, ngựa tốt rất sang trọng, trong túi đầy ắp ngọc báu. Vì thế, nhà giàu có cự vạn, tiêu pha rất hào phóng, nhà thế gia cũng không theo kịp. Trong vòng bảy, tám năm, đẻ được năm người con trai. Hàng ngày, tiệc tùng đãi khách, sang như tiệc yến trong cung. Có người hỏi gặp được món nào mà sang thế, sinh kể hết, chẳng giấu diếm chút nào.

Có người bạn thân từ hồi còn nhỏ tên là Lương Tử Tuấn, làm quan ở miền Nam hơn mười năm, lúc trở về đi qua hồ Động Đình, trông thấy một chiếc thuyền hoa, cột chạm, cửa son, tiếng sênh ca vang lừng, đang trôi lờ lững trên lớp khói, sóng. Thỉnh thoảng có người đẹp, mở cửa sổ nhòm ra. Lương chăm chú nhìn vào trong khoang thuyền, thấy một người đàn ông trẻ tuổi, gối đầu lên đùi người đẹp. Bên cạnh có hai cô xinh đẹp tuổi chừng đôi tám, thoa bóp, đấm lưng. Lương nghĩ đây hẳn là một vị quí quan ở miền Sở Tương, nhưng sao chẳng thấy lính tráng theo hầu. Chăm chú nhìn kỹ, thì là Trần Minh Doãn, bất giác chạy lên mạn thuyền kêu gọi rầm rĩ. Sinh nghe gọi, sai ngừng mái chèo, ra đứng trước mũi thuyền, mời Lương qua chơi. Lương thấy thức ăn thừa còn đầy trên bàn, mùi rượu còn sực nức. Sinh sai dọn dẹp hết đi.

Giây lát, năm, ba con hầu xinh đẹp dâng rượu, pha trà, bày ra sơn hào, hải vị, toàn là những thứ mắt Lương chưa từng được thấy. Lương kinh ngạc, hỏi:

- Mười năm không gặp nhau, sao anh phú quí đến thế này?

Sinh cười, bảo:

- Anh coi thường thằng bạn cùng khổ, cho rằng nó không phát tích lên nổi hay sao?

Hỏi:

- Người vừa uống rượu với anh là ai vậy?

- Bà bé nhà tôi đấy.

Lương lại càng lấy làm lạ, hỏi:

- Anh định mang gia đình đi đâu?

- Chúng tôi định về miền Tây.

Lương còn muốn hỏi nữa, chủ nhân đã sai con hầu ca hát, dâng rượu. Một lời vừa nói ra, liền nghe ca hát inh tai, đàn sáo vi vu, át tiếng nói cười, chuyện trò.

Lương thấy gái đẹp đông đầy, nhân lúc say, nói to lên rằng:

- Minh Doãn công! Có thể cho ta hưởng cái thú tiêu hồn được không?

Sinh cười mà rằng:

- Túc hạ say rồi! Nhưng tôi có thể biếu bạn số tiền mua nổi một cô vợ lẽ xinh đẹp.

Bèn sai thị nữ dâng lên một hạt minh châu, và bảo:

- Với hạt minh châu này, mua con hầu Lục Châu của Thạch Sùng cũng chẳng khó. Như thế đủ tỏ tôi không keo kiệt với bạn bè.

Nói rồi, đứng lên từ biệt, bảo rằng:

- Tôi mắc chút việc nhỏ, mà quên khuấy đi mất. Thôi, không thể sum họp cùng cố nhân lâu nữa được.

Bèn tiễn Lương về thuyền, sai mở dây buộc thuyền của mình, ra đi.

Lương trở về nhà, lại nhà Trần thăm hỏi, thấy Trần đang ngồi uống rượu với khách, lại càng nghi ngờ. Nhân đó hỏi:

- Hôm qua anh còn ở hồ Động Đình, sao về mau làm vậy?

Đáp rằng:

- Làm gì có chuyện đó?

Lương bèn thuật chuyện đã được thấy, cả cử tọa đều kinh hãi.

Sinh cười mà rằng:

- Anh lầm rồi! Chẳng lẽ tôi lại biết phép phân thân?

Mọi người đều lấy làm lạ, mà hỏi dò mãi vẫn không hiểu ra sao cả.

Về sau, sinh sống tới tám mươi mốt tuổi mới chết. Lúc đem chôn, người ta lấy làm lạ sao áo quan nhẹ bẫng. Mở ra xem, thì là quan tài rỗng.

135. NGŨ THU NGUYỆT
伍秋月

Vương Đỉnh, tự là Tiên Hồ, người đất Cao Bưu, tính nết khẳng khái, có sức khỏe, rộng giao du.

Mười tám tuổi, lấy vợ, vợ lại chết, buồn tình đi chơi xa, thường khi suốt năm không về. Anh tên là Nãi, là danh sĩ đất Giang Bắc, bạn bè rất đông, thường khuyên em đừng đi chơi, để anh lấy vợ cho, mà sinh không nghe.

Thuyền ghé bến Trấn Giang, lên thăm bạn, bạn lại không có nhà, bèn tới thuê phòng trên gác của nhà trọ để ở. Nhìn ra, thấy nước sông gợn sóng, núi Kim Sơn ở ngay trước mặt, trong lòng rất thích.

Hôm sau, bạn tới chơi, mời sinh về ở nhà mình, sinh từ chối, không lại.

Ở được hơn nửa tháng, một đêm nằm mơ thấy có cô gái tuổi chừng mười bốn, mười lăm, mặt hoa xinh tươi, lên giường cùng sinh giao hợp. Tỉnh dậy thì đã di tinh, hơi lấy làm lạ, nhưng cũng cho là chuyện ngẫu nhiên. Đến đêm, lại mộng thấy như thế. Liên miên ba bốn đêm, lòng lấy làm lạ lắm, không dám tắt đèn. Nằm ngủ, mà lòng phập phồng kinh sợ. Vừa chợp mắt, mộng thấy nàng tới. Đang giao hoan, bỗng tự nhiên tỉnh dậy. Mở mắt nhìn xem, thì là một thiếu nữ đẹp như tiên, nghiễm nhiên còn ôm ấp trong tay. Nàng thấy sinh tỉnh dậy, có vẻ thẹn thùng, sợ sệt. Tuy biết nàng không phải người, cũng thấy tự đắc trong lòng, không cần hỏi han, lại tiếp tục cuộc mây mưa. Nàng dường như chịu không nổi, bảo:

- Cuồng bạo như thế, hèn gì người ta chẳng dám nói thực cho biết?

Bấy giờ, sinh mới cất tiếng hỏi. Nàng đáp:

- Em họ Ngũ, tên Thu Nguyệt. Cha em là tay danh nho, giỏi nghề bói dịch, thường yêu quí em, nhưng nói rằng em không sống lâu, nên không hứa gả cho ai cả. Năm mười lăm tuổi, quả nhiên em chết non. Cha em bèn chôn em ở phía Đông căn gác này, san bằng mặt đất, không đắp mộ, cũng không lập bia, chỉ đặt một phiến đá bên cạnh quan tài, đề chữ rằng: "Con gái tên Thu Nguyệt, chôn

không mộ, ba mươi năm sau, gả cho Vương Đình". Đến nay vừa được ba mươi năm. Anh vừa đến, em thầm mừng, định đem thân tự hiến, nhưng lòng thẹn thùng, sợ sệt, nên thác ra giấc mộng đó thôi.

Vương cũng mừng, đòi tiếp tục cuộc mây mưa, nàng nói:

- Em phải cần chút dương khí, để được sống lại, nhưng thực không chịu nổi cuộc mây mưa vừa rồi. Sau này, ta sẽ được sum họp không ai ngăn trở, hà tất phải đêm nay?

Bèn trỗi dậy, ra đi. Hôm sau lại đến, ngồi nhìn nhau cười nói rất vui, hoan ái như còn sống. Tắt đèn lên giường, chẳng khác chi người sống. Có điều, nàng đứng dậy, thì chăn đệm bị dây bẩn.

Một đêm, trăng sáng lung linh, cùng nhẹ bước trong sân, sinh hỏi nàng:

- Dưới âm cũng có thành quách chăng?

- Có. Nhưng thành trì Âm phủ không ở đây. Phải đi xa đây chừng ba, bốn dặm mới có. Nơi đây lấy đêm làm ngày.

- Người sống có xem được không?

- Cũng được!

Sinh xin dẫn mình đi thăm, nàng nhận lời. Nhân lúc có trăng, cùng dắt nhau đi. Nàng phơi phới lướt đi như gió thổi, Vương phải cố hết sức mới đuổi kịp. Tới một chốn kia, nàng bảo:

- Sắp đến rồi!

Sinh nhướng mắt nhòm xem, chẳng thấy gì cả. Nàng quét nước bọt lên hai mắt sinh, lúc mở ra thấy cảnh vật sáng sủa gấp bội, nhìn ban đêm chẳng khác chi ban ngày. Thấy lờ mờ trong đám sương mù có bóng thành quách. Trên đường, người đi lại tấp nập như đi chợ.

Chốc lát, thấy hai người lính, dẫn ba bốn người bị trói đi qua. Người đi sau cùng sao giống anh của sinh quá. Chạy lại gần xem, quả nhiên là anh. Kinh ngạc hỏi rằng:

- Sao anh lại đến đây?

Anh trông thấy sinh, khóc mà rằng:

- Anh cũng không biết có việc gì, mà bị bắt trói như tù nhân thế này.

Vương nổi giận nói:

- Anh ta là người quân tử lễ nghĩa, sao đến nỗi trăng trói như thế?

Bèn năn nỉ với hai người lính, xin thả anh mình ra. Lính không chịu, lại còn trừng mắt nhìn lại. Sinh nổi giận, định đánh nhau với lính. Người anh can ngăn, bảo rằng:

- Việc này tại có lệnh quan trên. Các bác ấy chỉ thi hành theo phép mà thôi. Nhưng anh đi đường thiếu tiền chi dùng, lại cứ bị sách nhiễu đòi hối lộ luôn, rất khổ. Em có về, gửi ngay cho anh ít tiền.

Sinh nắm vai anh khóc thất thanh. Lính nổi giận, giựt mạnh sợi dây buộc cổ, làm người anh lảo đảo, té sấp xuống. Sinh thấy vậy, lửa giận phừng phừng, nhịn không nổi nữa, liền rút thanh đao đeo bên mình, chém bay đầu chú lính. Anh lính kia tri hô lên, sinh lại giết nốt.

Thu Nguyệt cả kinh, vội bảo:

- Giết lính của quan, tội không tha được đâu. Không mau mau, tai họa đến bây giờ. Anh nên tìm ngay thuyền về Bắc đi. Đến nhà, đừng hạ cành phướn, mà phải đóng kín cửa, chớ đi đâu. Hết bảy ngày, thì không phải lo gì nữa.

Vương bèn lôi kéo anh đi. Nửa đêm, thuê một chiếc thuyền nhỏ, chạy mau về Bắc.

Tới nhà, thấy khách điếu tang ngoài cửa, biết là anh đã chết. Đóng cửa, khóa chặt rồi mới vào, anh bỗng biến đâu mất. Vào nhà thì người chết vừa sống lại, đang gọi:

- Đói quá. Mau cho bát bánh canh đây.

Bấy giờ, anh chết đã hai ngày rồi, cả nhà đều kinh hãi. Sinh bèn kể rõ mọi chuyện.

Bảy ngày sau, mở cửa, hạ cánh phướn, người ta mới biết anh của Vương đã sống lại, bạn bè, thân thích xúm lại hỏi thăm, Vương đành bịa chuyện nói gạt cho qua.

Lại chạnh nhớ đến Thu Nguyệt, tưởng nhớ tha thiết, bèn lại xuôi Nam, tới ở trọ căn gác cũ. Đốt đèn đợi đã lâu, vẫn không thấy nàng tới. Mơ màng định đi ngủ, bỗng thấy một người đàn bà bước vào, bảo:

- Cô Thu Nguyệt nhờ tôi nhắn với chàng rằng hôm trước vì việc giết lính công sai, hung phạm đã đào tẩu, nên họ bắt cô đi. Nay cô đang bị giam trong ngục, bị lính canh ngục ngược đãi, hàng ngày mỏi mắt trông chờ chàng ra tay cứu vớt.

Vương vừa buồn vừa giận, bèn đi theo người đàn bà.

Tới một nơi đô thành, theo cửa Tây đi vào, người kia trỏ một cánh cửa, bảo:

- Cô em đang bị giam ở đây.

Vương bước vào, thấy phòng xá rất nhiều, người bị giam thật đông, nhưng không thấy mặt Thu Nguyệt. Lại tới một cánh cửa nhỏ, thấy một căn phòng hẹp có ánh lửa leo lét.

Vương ghé bên cửa sổ nhòm vào, thấy Thu Nguyệt đang ngồi trên giường, đưa tay áo che mặt mà khóc. Hai anh lính ở bên cạnh nàng, vuốt má, nắm giầy,đùa giỡn làm vui. Nàng càng khóc to hơn. Một anh lính nói:

- Cái thân tù tội, còn giữ trinh tiết ư?

Vương tức giận, chẳng nói chẳng rằng, cầm đao sấn vào, cho mỗi anh một nhát, như chặt cây gai, rồi vội nắm tay nàng lôi đi, may không ai trông thấy.

Tới nhà trọ, giật mình tỉnh dậy. Đang kinh ngạc cho là cơn ác mộng, thì thấy Thu Nguyệt nuốt tủi đứng đó. Cả kinh, vội đứng dậy, kéo nàng ngồi xuống, kể rõ giấc mộng cho nghe.

Nàng bảo:

- Thực đấy! Không phải mộng đâu.

Sinh kinh sợ, hỏi:

- Thế thì phải làm sao?

Nàng than rằng:

- Việc này có số định trước. Lẽ ra, em phải đợi hơn một tháng nữa, mới tới ngày sống lại. Nhưng nay xảy ra việc thế này, nguy cấp lắm rồi, còn đợi gì được? Anh nên mau đào mộ em lên, chở em cùng về quê, và hàng ngày gọi tên em. Ba ngày sau, em sẽ sống lại. Nhưng vì chưa hết thời hạn, xương cốt còn mềm, em không thể thổi cơm, múc nước thay anh được.

Nói rồi, lật đật định đi, nhưng quay lại ngay, bảo:

- Chút nữa thì quên. Nếu Âm ti sai người đuổi bắt thì sao? Lúc còn sống, cha em có dạy em phép vẽ bùa, bảo rằng: "Ba chục năm nữa, vợ chồng mày cần để đeo".

Nói đoạn, hỏi lấy bút, vẽ vội hai lá bùa, bảo rằng:

- Một lá, anh tự đeo trong mình, một lá anh đem dán lên sau lưng em.

Sinh đưa tiễn nàng ra, ghi nhớ chỗ nàng biến mất. Đào sâu chừng một thước, thì thấy nắp quan tài, gỗ đã mục nát, bên cạnh có phiến đá nhỏ, đúng như lời nàng nói. Mở quan tài ra xem, nhan sắc nàng vẫn như còn sống. Ôm về đến trong phòng, quần áo nàng nát vụn, theo gió bay đi. Dán bùa xong, lấy chăn bọc kín, vác ra bến sông, gọi thuê đò, nói dối là em gái bị bệnh cấp kỳ, phải chở về quê.

May được gió nồm thổi mạnh, gần sáng đã tới cổng làng. Ôm nàng về để một nơi, rồi mới thưa với anh chị. Cả nhà đều kinh hãi, nhưng không tỏ vẻ ngờ là chuyện huyền hoặc.

Sinh mở chăn, gọi to:

- Thu Nguyệt!

Đêm, ôm xác nàng mà ngủ. Dần dà, thấy âm ấm, ba ngày sau sống lại. Bảy ngày, đã có thể bước đi, bèn thay áo vào lạy chào chị dâu, vẻ phơi phới chẳng khác chi thần tiên. Nhưng bước ra ngoài chừng mười bước, phải có người nâng đỡ, nếu không, gió thổi cũng ngã. Nàng đi đâu, thường lao đao muốn ngã, người ta trông thấy, bảo nàng có tật, nhưng như vậy càng tăng vẻ quyến rũ.

Nàng thường khuyên chồng rằng:

- Anh tội nghiệt nặng lắm, nên tu nhân tích đức, và tụng kinh sám hối. Nếu không, sợ chẳng sống được lâu.

Sinh vốn không tin Phật, nay cũng ngoan ngoãn tụng kinh, niệm Phật. Về sau, cũng được vô sự.

136. LIÊN HOA CÔNG CHÚA

蓮花公主

Đậu Húc ở Giao Châu, tự là Hiểu Huy, một hôm đang ngủ ngày, bỗng thấy một người mặc áo ngắn, đứng bên giường, đưa mắt nhìn quanh, dường như có điều gì muốn nói. Hỏi muốn gì, hắn đáp:

- Tướng công tôi mời ngài lại chơi.

- Tướng công là ai?

- Ở gần đây thôi.

Sinh theo ra. Qua dãy tường, người đó dẫn tới một nơi, lầu gác trùng trùng điệp điệp, cột kèo hàng vạn chiếc. Đi loanh quanh mãi, thấy có vạn phòng, nghìn cửa, chẳng phải cảnh nhân thế. Lại thấy cung nhân, nữ quan đi lại tấp nập. Họ đều quay nhìn người áo ngắn, hỏi:

- Đậu lang có đến không?

Người kia gật đầu.

Giây lát, một vị quí quan bước ra nghênh đón, thật là cung kính. Sinh thưa trước:

- Bấy nay chưa từng quen biết để được đi lại, được ngài có lòng quá yêu tiếp đón, lòng này thật áy náy.

Quí quan nói:

- Quả quân thấy ngài là con nhà giòng dõi, đời đời tu nhân tích đức, có lòng ngưỡng mộ, muốn được thấy mặt một phen.

Sinh càng kinh hãi, hỏi đại vương là ai, quí quan đáp rằng:

- Lát nữa, ngài sẽ biết.

Không bao lâu, hai vị nữ quan cầm hai lá cờ, dẫn sinh đi. Vào qua mấy lần cửa, thấy trên điện một vị vương giả. Vừa thấy sinh, nhà vua xuống tận thềm nghênh đón, giữ lễ chủ khách gặp nhau. Chào hỏi xong, liền ngồi vào bàn tiệc. Tiệc bày thật tươm tất.

Ngoảnh nhìn trên điện, có tấm bảng treo, đề chữ: "Quế phủ". Sinh càng bối rối, không hiểu ý ra sao.

Nhà vua nói:

- Chỗ láng giềng gần nhau, tình phải thắm thiết, chớ có nghi ngờ, sợ hãi.

Sinh dạ dạ thưa vâng. Rượu được vài tuần, đàn sáo nổi lên, mà tiếng nhỏ quá, không nghe ra tiếng gì.

Bỗng nhà vua quay lại bảo với tả hữu:

- Trẫm có câu này, phiền các khanh đối cho nhé: "Tài nhân đăng Quế phủ".

Khắp bàn tiệc ngồi nghĩ mãi chưa ra, sinh liền đối rằng:

- "Quân tử ái liên hoa"?

Nhà vua nói:

- Liên hoa là tên của công chúa, sao lại thích hợp đến thế? Chẳng là duyên cũ ư?

Liền truyền cho công chúa phải tới ra mắt quân tử.

Giây lát, nghe tiếng ngọc leng keng, mùi lan xạ thơm nức, công chúa đã bước ra, tuổi chừng mười sáu, mười bảy, xinh đẹp vô song. Nhà vua bảo nàng hướng về phía Đậu sinh mà vái chào, và bảo:

- Đây là con gái của trẫm tên gọi Liên Hoa.

Chào xong, nàng trở ra. Sinh nhìn thấy, tinh thần dao động, ngồi ngây người suy nghĩ. Nhà vua nâng chén mời, sinh cũng không trông thấy. Nhà vua dòm biết ý, bảo:

- Con gái trẫm đáng sánh đôi cùng chàng, chỉ thẹn là khác loài, biết làm sao?

Sinh ngơ ngẩn như ngây, dường như lại không nghe nhà vua nói. Người ngồi bên cạnh đập nhẹ, hỏi:

- Đại vương mời rượu, anh không thấy ư? Đại vương nói, anh không nghe ư?

Sinh hoảng hốt như người mất hồn, bẽn lẽn tự thẹn, bèn rời bàn tiệc, thưa rằng:

- Thần đội ơn đại vương có lòng ưu đãi, chẳng dè quá say, mất cả nghi tiết, may được đại vương khoan dung. Nay trời đã xế chiều, đại vương công việc bề bộn, thần xin cáo lui.

Nhà vua đứng dậy, bảo:

- Vừa thấy mặt quân tử, trẫm đã có lòng yêu, sao nỡ hốt hoảng từ biệt như thế? Nhưng khanh đã không rảnh, trẫm cũng không dám ép. Lúc nào nhớ đến, trẫm sẽ lại cho mời.

Nói rồi, truyền nội quan dẫn ra. Trong lúc đi đường, nội quan bảo với sinh:

- Vừa rồi, đại vương bảo công chúa đáng sánh đôi với ngài, ý muốn tính chuyện hôn nhân, sao ngài lại lặng yên không nói?

Sinh giậm chân hối hận, mỗi bước mỗi tức mình. Đến nhà, bỗng bừng tỉnh giấc mộng, thì ánh mặt trời đã gần tàn. Ngồi một mình trong bóng tối mà tưởng nhớ lại, thấy cảnh cũ còn sờ sờ trước mắt. Trở về phòng học tắt đèn đi ngủ, mong tìm lại giấc mộng cũ, nhưng chẳng thấy gì, đành một mình than thở.

Một đêm, ngủ chung giường với một người bạn, bỗng thấy vị nội quan bữa trước, tới truyền mệnh nhà vua cho đòi.

Sinh mừng rỡ, theo ngay. Thấy mặt vua, vội phục xuống lạy. Nhà vua đỡ dậy, cho ngồi bên cạnh, bảo:

- Từ ngày cách biệt, biết khanh có lòng tưởng nhớ, nay trẫm vời khanh đến đây, để cho tiểu nữ nâng khăn sửa túi, tưởng khanh chẳng hiềm ghét gì.

Sinh vội bái tạ. Nhà vua sai quan học sĩ đại thần ngồi bồi tiếp yến tiệc đãi sinh. Rượu xong, cung nhân bước ra, thưa:

- Công chúa trang điểm đã xong.

Giây lát, thấy mấy chục cung nữ đỡ công chúa ra, gấm hồng bịt đầu, nhẹ nhàng bước tới. Chúng dắt nàng lên tấm thảm lông, cùng sinh giao bái làm lễ thành hôn. Xong rồi, đưa nàng về phòng riêng, làm lễ động phòng, yêu đương rất mực.

Sinh bảo nàng:

- Có em ở bên, khiến người ta vui quên chết, nhưng chỉ sợ cuộc sum họp đêm nay chỉ là mộng thôi.

Công chúa đưa tay bịt miệng sinh, và bảo:

- Rõ ràng em với anh đây, sao lại là mộng cho được?

Trời sáng thức dậy, sinh đùa bỡn tô son điểm phấn cho nàng, lại lấy dây đo quanh lưng nàng, đo tay, đo chân. Công chúa cười, hỏi:

- Anh điên rồi hả?

Đáp rằng:

- Tôi nhiều lần bị giấc mơ lừa gạt, nên phải ghi lại từng li, từng tí, để lỡ ra đây có phải giấc mộng, cũng đủ tưởng nhớ đến nhau.

Còn đang cười đùa, bỗng một cung nữ chạy vội vào, thưa:

- Yêu quái đã vào đến cửa cung, đại vương lánh mình sang biệt điện. Tai họa đến nơi rồi.

Sinh cả kinh, vội đi tìm nhà vua. Nhà vua cầm tay, khóc mà rằng:

- Vừa được quân tử có lòng yêu, không nỡ bỏ, định cùng nhau tính chuyện lâu dài, chẳng dè Trời giáng tai ương, vận nước ngả nghiêng, biết làm sao đây?

Sinh kinh ngạc, hỏi có chuyện gì. Nhà vua lấy trên bàn một tờ biểu chương, đưa cho sinh mở ra mà đọc.

Bản tấu ấy viết rằng:

"Hàm Hương Điện đại học sĩ, thần, là Hắc Giực, xin tâu về việc yêu quái dị thường và xin đại vương sớm dời đô để giữ lấy nước.

Cứ như lời viên hoàng môn quan thưa về, thì từ ngày mùng sáu, tháng năm năm nay, có một con trăn lớn, dài tới ngàn trượng, trấn giữ ngoài cửa cung, nuốt thần dân nội ngoại thành hết hơn một vạn, ba ngàn, tám trăm người. Nó đi đến đâu, cung điện đều thành gò đống.

Thần lấy can đảm lại xem, đã thấy xác thực con trăn yêu quái đó: đầu nó như trái núi, mắt nó như sông, biển. Nó ngửng đầu thì cung điện sụp đổ, vươn mình thì lầu gác lật nhào. Thật là điềm hung ác nghìn năm chưa thấy, tai họa muôn đời chưa gặp. Xã tắc, tông miếu nguy trong sớm tối. Cúi xin hoàng thượng dời cung quyến đến chỗ đất lành cho sớm".

Sinh xem xong bản tấu chương, mặt lợt như tro. Liền có cung nhân chạy vào tâu rằng:

- Yêu quái đã đến.

Cả cung điện vang tiếng khóc như ri, thật chưa bao giờ có cảnh sầu thảm đến thế.

Nhà vua hoảng hốt, không biết làm thế nào, quay nhìn sinh, khóc bảo rằng:

- Phiền tiên sinh trông nom cho tiểu nữ.

Sinh nghẹn ngào quay về phòng. Công chúa đang cùng bọn tả hữu ôm nhau mà khóc. Thấy sinh vào, nàng nắm áo, hỏi rằng:

- Chàng tính cho em thế nào?

Sinh đau đớn muốn chết, nắm tay nàng suy nghĩ, bảo rằng:

- Tiểu sinh nghèo hèn, thẹn mình không có nhà vàng cho nàng ở, chỉ có ba gian nhà tranh, tạm tới đó lánh mình, có được không?

Công chúa gạt lệ thưa rằng:

- Việc đã nguy cấp, còn chọn lựa gì nữa? Xin chàng dẫn em tới đó cho mau.

Sinh bèn nâng đỡ nàng, cùng bước ra. Không bao lâu, tới nhà. Công chúa bảo:

- Chỗ này yên ổn lắm, còn hơn nước cũ của em nhiều. Nhưng em theo anh đến đây, còn cha mẹ biết nương tựa vào đâu? Xin anh dựng cho một căn nhà, để em đem cả nước lại ở nhờ.

Sinh có ý ngại khó, nàng kêu gào, bảo rằng:

- Không cứu người nguy cấp, anh còn dùng được việc gì?

Sinh lựa lời khuyên giải. Đến đây, thì hai người đã vào đến trong phòng. Công chúa gục xuống giường kêu khóc, dỗ dành thế nào cũng không được. Sinh bối rối, không nghĩ ra cách gì, liền giật mình tỉnh dậy, thì là một giấc mộng. Bên tai còn nghe tiếng than khóc i ỉ không dứt. Nghe kỹ, không phải tiếng người, chỉ thấy hai ba con ong vừa bay vừa kêu vo ve bên gối, vội kêu to lên:

- Quái nhỉ!

Người bạn hỏi có chuyện gì, sinh kể giấc mộng cho nghe. Bạn cũng lấy làm lạ.

Cùng đứng dậy, xem mấy con ong, cứ quấn quít bên tay áo, đuổi cũng không đi. Người bạn khuyên làm tổ cho chúng ở. Sinh nghe lời, gọi thợ về đóng tổ ong.

Hai vách vừa dựng xong, một đàn ong từ ngoài tường kéo lại san sát như gấm dệt. Mái chưa lợp xong, chúng đã đậu kín trong tổ.

Dò xem chúng ở đâu lại, thì là cái tổ ong cũ của ông lão hàng xóm. Tổ ấy dựng đã ba mươi năm, sinh sản rất nhiều.

Có người đem chuyện nhà Đậu sinh kể ông nghe, ông ra xem, thì tổ ong vắng ngắt. Phá vách ra xem, có một con rắn cuộn mình bên trong, dài chừng một thước, bèn bắt đem giết đi. Bấy giờ mới biết con mãng xà khổng lồ, chính là con rắn này. Ong đến nhà Đậu, sinh nở càng nhiều.

137. CÔ GÁI ÁO XANH

綠衣女

Vu sinh, tên Hoàn, tự Tiểu Tống, người ở Ích Đô, đọc sách ở trong chùa Lễ Tuyền.

Đêm tối, đang cầm sách đọc, bỗng một cô gái đứng ngoài cửa sổ, khen rằng:

- Vu tướng công học chăm quá nhỉ?

Vu kinh ngạc, đứng dậy xem, thấy nàng mặc áo xanh, quần dài, yểu điệu không ai dám sánh. Vu biết nàng không phải là người, cố vặn hỏi quê quán. Nàng nói:

- Anh nhìn em, cũng biết chẳng phải là loài cắn xé ai, việc gì phải mất công gạn hỏi?

Vu đem lòng yêu thích, bèn cùng ngủ chung, rồi thì quần lụa cởi ra, lưng thon nhỏ, không đầy một ôm.

Trống canh vừa dứt, nàng đã phơi phới ra đi. Từ đó, đêm nào cũng lại.

Một đêm, cùng ngồi uống rượu, trong lúc trò chuyện, nàng tỏ ra hiểu biết âm luật, Vu nói:

- Giọng em nhỏ mà trong, nếu em hát một khúc, người ta phải tiêu hồn.

Nàng cười, bảo:

- Em không dám hát, sợ anh tiêu hồn.

Vu cố nài nỉ, nàng nói:

- Em chẳng tiếc gì, chỉ sợ người ngoài nghe được đấy thôi. Anh đã muốn, em đành trổ tài dở vậy. Nhưng chỉ xin hát nho nhỏ vừa đủ nghe thôi nhé.

Nói rồi, cầm cành hương sen gõ xuống bàn, hát rằng:

"Trên cành, chim ca vang,
Suốt đêm, gia nhân tán.
Chẳng oán cảnh điêu tàn,
Chỉ ngại chàng không bạn".

Tiếng nhỏ như tơ, nhưng cũng nghe rõ từng lời. Nhưng nghe kỹ, thì tiếng tuy nhỏ mà có sức thâm nhập tim cốt, rung động cả lòng.

Hát xong, nàng mở cửa, ra ngoài nhòm, bảo:

- Em phải đề phòng lỡ có người bên ngoài nghe được.

Đi quanh nhà một lượt, mới trở vào. Sinh hỏi:

- Sao em nghi ngờ, sợ hãi quá vậy?

Nàng cười mà rằng:

- Ngạn ngữ có câu: "Con ma muốn sống thường phải sợ người". Câu ấy đúng vào trường hợp của em.

Lúc đi ngủ, nàng vẫn sợ hãi, không vui, nói rằng:

- Phận sống của ta chỉ ngắn ngủi thế này thôi ư?

Vu vội hỏi tại sao nói vậy, nàng bảo:

- Em nóng ruột quá! Nóng ruột quá! Số kiếp của em sắp hết rồi!

Vu an ủi, bảo rằng:

- Nóng ruột, máy mắt, cũng là chuyện thường, sao em nói chắc như vậy?

Nàng cũng nguôi nguôi, lại cùng nhau khắng khít.

Vừa nghe canh tàn, nàng trở dậy mặc quần áo xuống giường. Vừa mở cửa, lại bồi hồi, quay lại, bảo:

- Không biết có chuyện gì, em thấy ghê trong lòng. Anh hãy đưa em ra đến cửa, nhé.

Vu để mình trần, bước ra, tiễn nàng ra cửa. Nàng lại bảo:

- Anh đứng đây nhìn cho em. Đợi em vượt tường đi rồi, hãy trở vào.

Vu đáp:

- Ừ.

Nhìn nàng đi khỏi dãy hành lang, không có chuyện gì, định quay vào, bỗng nghe tiếng nàng kêu cứu rất gấp. Vu vội chạy tới xem. Nhìn quanh, không thấy bóng nàng đâu cả, mà tiếng kêu ở ngay trên mái nhà. Ngửng đầu nhìn kỹ, thấy một con nhện to bằng con ve, chân quấp một con vật gì đang kêu gào thảm thiết. Vu phá lưới nhện, gỡ được con vật kia ra, thì là một con ong xanh, chỉ còn thoi thóp. Nhặt đem vào trong phòng, để trên đầu bàn. Nó nằm thở

hồi lâu, sống lại, có thể bước đi được. Nó nhảy vào trong vũng mực, rồi bò trở xuống bàn, bước đi, viết lên bàn thành chữ "tạ ơn", rồi xòe đôi cánh, qua cửa sổ bay đi.

Từ đó, không trở lại nữa.

138. HÀ HOA TAM NƯƠNG TỬ

苛花娘子

Tông Tương Nhược là một người học trò đất Hồ Châu, ngày mùa thu ra thăm đồng, thấy khóm lúa rậm rạp rung động rào rạt. Nghi quá, băng qua bờ ruộng, lại gần xem, thì ra là một đôi trai gái đang giao hợp, bèn cười, quay đi.

Liền thấy anh con trai thẹn đỏ mặt, buộc lại dây lưng, lật đật bỏ đi. Chị con gái cũng trở dậy. Nhìn kỹ, thấy nàng xinh đẹp quyến rũ, lòng thầm yêu thích, muốn tính chuyện khắng khít, lại thẹn là việc xấu xa, chỉ sán lại gần, vuốt ve, hỏi:

- Cuộc vui trong ruộng dâu có thú không?

Nàng cười, không nói. Tông xích lại, vén áo, thấy da thịt mịn màng như mỡ, bèn sờ soạng trên dưới gần khắp.

Nàng cười mà rằng:

- Anh tú tài dơ dáy này. Làm gì thì làm đi, rờ mó lung tung chi vậy?

Hỏi đến tên họ, nàng đáp:

- Gió xuân một trận, rồi chia cách Đông, Tây, hỏi vặn làm chi cho thêm mệt. Ý hẳn muốn lưu tên tuổi, để lập bia kỷ niệm gái trinh chỗ này chắc?

Tông nói:

- Ruộng lúa, bờ đường là để cho bọn chăn trâu, con ở, tôi không quen làm. Em xinh đẹp như thế, dẫu có chuyện tư tình, cũng nên biết tự trọng, sao đến nỗi luộm thuộm như vậy?

Nàng nghe nói, có vẻ chịu là phải. Tông nói:

- Chốn phòng học không xa, mời em lại chơi.

Nàng nói:

- Em vắng nhà đã lâu, sợ ở nhà nghi ngờ, phải về. Đêm nay, em sẽ lại.

Nói rồi, hỏi rõ phòng học của Tông, ghi nhớ cặn kẽ, đoạn băng qua bờ ruộng mà đi rất mau.

Đầu canh một, quả nhiên nàng đến, mây mưa rất mực, thương yêu đủ điều. Luôn như thế hết ngày này tháng khác, mà chẳng ai hay.

Gặp lúc có vị Phiên tăng đến ngụ trong chùa làng, trông thấy Tông, kinh ngạc, hỏi rằng:

- Trong người có tà khí, có chuyện gặp gỡ gì đấy?

Tông chối rằng không.

Vài ngày sau, bỗng nhiên mắc bệnh nặng. Mỗi đêm, nàng đem hoa quả, bánh trái lại cho ăn, ân cần thăm hỏi, như tình chồng vợ. Nhưng hễ nằm xuống, nàng lại ép giao hợp. Tông đang bệnh, chịu không nổi, thầm nghi nàng không phải là người, nhưng cũng không biết cách nào từ tuyệt đi. Nhân đó, bảo nàng rằng:

- Hôm rồi, có vị hòa thượng bảo tôi bị yêu ma mê hoặc, nay quả nhiên mắc bệnh. Lời nói ấy đã nghiệm rồi. Ngày mai, phải cố mời lại đây, xin một lá bùa mới được.

Nàng buồn bã, biến sắc mặt, Tông lại càng nghi.

Hôm sau, sai người tới thưa thực với nhà sư. Nhà sư nói:

- Chồn đấy! Phép thuật của nó còn non lắm, bắt trói không khó gì.

Nói rồi, bèn vẽ hai lá bùa, dặn rằng:

- Về lấy một cái vò, đặt lên đầu giường, lấy một lá bùa dán lên miệng vò. Đợi lúc nào chồn chui vào, thì đậy nút lại ngay, dán nốt lá bùa thứ hai, rồi bỏ vào nồi đồng mà đun; nó sẽ chết.

Người nhà trở về làm theo lời sư dạy.

Đêm khuya, nàng mới đến, đưa tay vào bọc lấy mấy trái quít vàng, định lại giường thăm hỏi. Bỗng nghe miệng vò kêu "vút" một tiếng, nàng đã bị hút vào bên trong. Người nhà sấn sổ đứng dậy, đậy nắp vò, dán lá bùa, định đem đi đun. Tông thấy quít lăn lóc trên

mặt đất, chạnh nhớ tình âu yếm xưa, lòng bồi hồi cảm động, bèn bảo người nhà thả ra.

Lá bùa vừa gỡ xong, nàng từ trong vò chui ra, bẽn lẽn, thẹn thùng, cúi đầu thưa rằng:

- Đại đạo sắp thành, một sớm suýt hóa ra tro. Anh là người nhân nghĩa, em thề sẽ báo đáp.

Nói rồi, ra đi.

Vài ngày sau, Tông bệnh nguy ngập, người nhà ra chợ mua quan tài định chôn, giữa đường gặp một cô gái hỏi thăm:

- Anh có phải người nhà anh Tông Tương Nhược không?

Đáp:

- Phải.

Nàng nói:

- Tông lang là anh họ của tôi. Nghe anh bệnh nặng, tôi định đến thăm, lại có chút việc không tới được. Tôi có viên thuốc hay, phiền anh mang về cho Tông lang.

Người nhà nhận lấy, mang về. Tông nhớ lại người thân trong họ, làm gì có chị em gái, biết la con chồn báo đáp, liền uống thuốc, quả nhiên khỏi bệnh, chỉ một tuần là khỏi hẳn, lòng thầm cảm ơn, hướng lên không trung khấn vái, mong được thấy mặt nàng.

Một đêm, đóng cửa ngồi uống rượu một mình, bỗng nghe tiếng gõ nhẹ bên cửa sổ. Mở cửa giữa ra xem, thì là cô gái chồn, vội nắm tay cảm tạ, và mời nàng vào cùng uống rượu. Nàng nói:

- Từ ngày chia tay, em thường băn khoăn không biết lấy gì báo ơn dầy. Nay muốn tìm cho anh một cô vợ đẹp, không biết có đủ trả nợ không?

Tông hỏi là ai, nàng đáp:

- Người đó, anh không biết được đâu? Ngày mai, vào giờ thìn, anh hãy tới Nam Hồ, nếu thấy có cô con gái hái hoa, khoác áo choàng lụa trắng, thì nên ghé thuyền lại gần. Nếu lại không biết nàng trốn đâu, thì cứ kiếm bên ven hồ, có cành hoa sen cuống ngắn núp dưới đám lá sen, thì hái ngay về, lấy nến sáp ong đốt cuống, sẽ được vợ đẹp, lại thêm sống lâu.

Tông kính cẩn nghe lời chỉ bảo. Thề rồi, nàng xin cáo biệt. Tông cố giữ ở lại, nàng nói:

- Từ lúc gặp nguy, em đã tỉnh ngộ đại đạo, há đâu dám đem tình chăn gối gây thù chuốc oán cùng người?

Rồi nghiêm nét mặt, nhất quyết ra đi.

Tông theo lời nàng, tới Nam Hồ, thấy những cô gái xinh đẹp chèo thuyền hái hoa rất đông, trong đó có một cô gái để tóc xõa, mặc chiếc áo choàng trắng như băng tuyết, xinh đẹp tuyệt trần, vội bơi thuyền sán lại gần. Bỗng không biết nàng trốn đâu mất. Bèn rẽ đám lá sen um tùm, quả thấy một bông hoa sen đỏ, cuống ngắn chưa đầy một thước. Bẻ lấy đem về đóng cửa, đặt trên bàn, lấy nến sáp ong định đốt. Vừa quay đầu lại, bông sen đã hóa thành cô gái đẹp. Tông vừa kinh ngạc vừa mừng, sụp xuống lạy.

Nàng nói:

- Ta là chồn tinh đây. Ta sẽ vật chết anh chàng si tình cho mà xem.

Tông không tin. Nàng hỏi:

- Ai bảo cho anh biết tôi?

Đáp rằng:

- Tự tôi biết em, cần gì ai bảo?

Nói rồi, nắm lấy vai nàng, lôi kéo. Nàng liền theo đà tay, ngã xuống, biến thành một phiến đá kỳ lạ, cao chừng một thước, bốn mặt long lanh. Bèn ôm đặt lên bàn, thắp hương khấn vái. Đến đêm, đóng kín hết các cửa lại, chỉ sợ nàng chạy đi mất. Sáng dậy, nhìn xem, lại không phải phiến đá, mà là một chiếc áo lụa, hương thơm thoang thoảng. Lật cổ áo ra xem, còn thấy hơi hướng da thịt. Tông ôm chiếc áo, đắp chăn nằm ngủ. Trời tối, trở dậy thắp đèn. Lúc quay lại, lại thấy cô gái tóc xõa nằm bên gối. Tông mừng rỡ hết sức, mà sợ nàng lại biến hóa, bèn khấn vái tha thiết, rồi mới lại gần.

Nàng nói:

- Nghiệt chướng thay! Không biết đứa nào dài lưỡi, chỉ bảo cho anh cuồng nhi để hắn chọc phá tôi muốn chết thế này?

Nàng không chống cự nữa, nhưng trong lúc vui thú, đường như nàng không chịu nổi, thường năn nỉ Tông thôi đi. Tông không chịu nghe, nàng nói:

- Nếu thế, tôi lại biến đi vậy.

Tông sợ, đành thôi. Nhưng từ đó, hai tình hòa hợp, mà trong rương hòm thường đầy nhóc tiền bạc, gấm lụa, cũng không biết ở đâu ra. Gặp người lạ, nàng thường ú ớ, như thể người không biết nói. Sinh cũng giấu kín, không dám nói chuyện lạ của nàng.

Có chửa hơn mười tháng, tính đã sắp đến ngày sinh nở, nàng vào trong buồng, bảo Tông đóng kín các cửa lại, không được cho ai thấy. Nàng tự cầm dao rạch dưới chỗ rốn, lấy đứa con ra, bảo Tông xé lụa buộc lại cho nàng. Qua một đêm, vết mổ đã lành.

Lại sáu bảy năm sau, nàng bỗng bảo Tông rằng:

- Nghiệp của em đã mãn, xin cáo biệt cùng anh.

Sinh khóc, bảo rằng:

- Lúc em về với anh, anh nghèo khổ không tự nuôi sống. Nhờ có em, gia cảnh mới khấm khá, em nỡ nào buông lời từ biệt quyết liệt như thế? Hơn nữa, em lại không có họ hàng, bà con, một mai, con không biết mặt mẹ, cũng là một sự đáng ân hận vậy.

Nàng cũng buồn rầu, bảo rằng:

- Có tụ thì có tán, cũng là lẽ thường xưa nay. Con chúng ta có tướng hưởng phúc, anh cũng sống hết tuổi thọ, còn cần gì nữa? Em đây họ Hà, nếu anh có lòng tưởng nhớ, cứ ôm những vật cũ của em mà gọi to: "Hà hoa tam nương tử", sẽ được thấy mặt.

Nói rồi, gỡ tay bước ra, bảo:

- Em đi đây!

Tông còn đang kinh ngạc đưa mắt nhìn theo, nàng đã bay cao ngang đầu. Tông vội chồm dậy, kéo nàng lại, thì chỉ nắm được một chiếc giày. Giày đó rơi xuống đất, biến thành con chim én bằng đá, màu đỏ như son, mà trong suốt như thủy tinh. Tông nhặt lấy, đem cất kỹ một nơi.

Mở rương ra xem, chiếc áo choàng trắng nàng mặc hồi mới đến vẫn còn đó.

Mỗi lần nhớ đến nàng, ôm chiếc áo mà gọi: "Tam nương tử" lại thấy nàng hiện về, nét mặt tươi cười, chẳng khác gì hồi xưa, chỉ không nói được mà thôi.

139. KIM SINH SẮC
金生色

Kim Sinh Sắc, người đất Tấn Ninh, lấy vợ cùng thôn, họ Mộc, đẻ được đứa con trai. Đứa bé vừa đầy năm, sinh bỗng mắc bệnh. Biết mình sẽ chết, bảo vợ rằng:

- Anh chết, em nên đi lấy chồng khác, đừng ở vậy.

Vợ nghe nói, tìm lời ngọt ngào dỗ dành, thề độc rằng sẽ ở vậy suốt đời. Kim xua tay gạt đi, gọi mẹ lại, bảo:

- Con chết, xin mẹ gắng nuôi cháu, đừng bắt nhà con ở vậy.

Mẹ khóc mà nhận lời.

Thế rồi, quả nhiên Kim chết thật.

Mụ Mộc lại điếu tang, vừa khóc xong, liền hỏi mẹ Kim:

- Trời giáng tai khiến anh nó chết sớm, con gái tôi còn bé dại, bà tính cho nó thế nào?

Bà mẹ Kim đang đau lòng, nghe mụ hỏi thế, giận uất lên, liền tức tối bảo rằng:

- Thì ở vậy chứ sao?

Mụ kia thẹn thùng, im bặt. Đêm tối, nằm cùng với con gái, rỉ tai bảo rằng:

- Trên đời đã hết đàn ông đâu, mà con ở vậy? Con xinh đẹp thế này, lo gì chẳng tìm được người chồng vừa ý? Nếu con không liệu sớm tái giá, cứ khư khư ôm đứa bé còn trong tã lót, chẳng là ngu lắm sao? Nếu họ bắt con thủ tiết, con cứ mặt sưng mày sỉa, không chịu.

Bà mẹ Kim đi qua, nghe thoáng thấy thế, càng giận, hôm sau, bảo mụ kia rằng:

- Người chết có dặn đừng bắt vợ nó ở vậy. Nhưng nay đã vội vàng không chịu đợi như thế, thì tôi nhất định bắt nó thủ tiết.

Mụ kia tức giận ra về. Đến đêm, mẹ Kim nằm mộng thấy con về, khóc lóc khuyên can, lòng lấy làm lạ. Bèn nhờ người nói với họ Mộc, hẹn sau khi chôn cất, sẽ để tùy ý con dâu.

Thế rồi, hỏi thầy địa lý, thì năm đó để mả không tốt.

Người vợ thấy vậy, bèn tính chuyện trang điểm, kiếm chồng.

Trong lúc còn sô gai cũng không quên phấn sáp. Ở trong nhà, thì trang điểm lòe loẹt; về thăm cha mẹ mà chẳng khác gì cô dâu mới. Bà mẹ Kim biết vậy, lòng thầm ghét, nhưng nghĩ rằng chẳng bao lâu nữa thì sẽ là vợ người, nên cũng nén nhịn, vì thế, thị càng buông túng.

Trong thôn có đứa vô lại tên Đổng Quí, trông thấy thị, đem lòng yêu thích, dút tiền cho mụ láng giềng, nhờ đạt ý đến thị. Nửa đêm, nó từ nhà mụ hàng xóm, leo tường đến với thị. Hai đứa đi lại với nhau bao nhiêu ngày, tiếng xấu đồn vang, chỉ có bà mẹ Kim là chưa biết. Trong phòng Mộc thị, chỉ có một con hầu nhỏ, lại là kẻ tâm phúc của thị.

Một đêm, hai đứa rào rạt sóng tình, bỗng nghe trong áo quan có tiếng nổ vang, như tiếng pháo lệnh. Con hầu nhỏ nằm ở giường ngoài, trông thấy người chết từ sau màn bước ra, cầm gươm chạy vào phòng ngủ của vợ. Giây lát, nghe hai đứa kinh hãi kêu thét lên. Lại một lát, Đổng trần truồng chạy ra, rồi Kim nắm tóc vợ lôi ra, người vợ đang kêu gào.

Bà mẹ Kim kinh ngạc, trở dậy, thấy vợ Kim thân thể lõa lồ đang chạy. Mở cửa, cất tiếng gọi, không nghe tiếng đáp. Chạy theo nhòm xem, thì thấy lặng yên, và cũng không biết vợ Kim chạy đâu nữa. Vào phòng con dâu, thấy đèn nến còn thắp sáng, và xác con trai nằm lăn ra đó. Gọi con hầu, nó run sợ bước ra, kể hết đầu đuôi chuyện lạ. Hai người cùng kinh hãi.

Tên Đổng trốn sang nhà mụ láng giềng nhà Kim, nằm co ro xuống góc tường. Hồi lâu, nghe tiếng người đã thưa thớt, mới đứng dậy, trên mình không một mảnh vải, lạnh rét căm căm, định tìm mụ láng giềng hỏi mượn chút quần áo che thân. Thấy trong nhà có căn phòng nhỏ cửa khép hờ, bèn lẻn vào. Trong bóng tối, sờ thấy chiếc giường, đụng phải chân một người đàn bà, biết đó là con dâu mụ láng giềng, bỗng nảy lòng dâm, định thừa lúc nàng đang ngủ, cùng nàng tư thông. Nàng chợt tỉnh dậy, hỏi:

- Anh về đấy à?

Đáp liều:

- Ừ.

Nàng không nghi ngờ gì cả, cùng y giao hoan.

Nguyên, con trai mụ láng giềng có chuyện phải tới thôn Bắc, dặn vợ khép cửa dợi mình về. Lúc về, nghe trong phòng có tiếng rì rầm, lấy làm nghi. Đứng rình nghe xem, toàn những lời yêu đương, giận quá, vác giáo bước vào. Đổng sợ, trốn xuống gầm giường, anh kia dâm chết luôn. Lại muốn giết vợ, vợ khóc, thưa rằng lầm lẫn, dành tha. Nhưng vẫn không hiểu người nằm dưới gầm giường là ai, bèn gọi mẹ dậy. Cùng dốt dèn soi xem, mới nhận rõ ra là Đổng. Nhìn thấy còn thoi thóp, mới vặn hỏi vì sao đến đây, nó liền khai hết đầu đuôi. Nhưng vì bị nhiều vết thương, máu chảy không ngừng, chốc lát là chết.

Mụ láng giềng hốt hoảng, kinh hãi, bảo con trai:

- Bắt gian, chỉ giết một dứa, mày tính sao đây?

Bất dắc dĩ lại giết luôn vợ.

Đêm dó, Mộc ông vừa di nằm, nghe ngoài cửa có tiếng chân người rầm rập, vội bước ra xem, thấy lửa vừa bén mái nhà, mà kẻ dốt lửa còn luẩn quẩn chưa chạy. Ông gọi ầm lên, gia nhân xúm lại. May lửa mới bắt, dập tắt cũng dễ. Ông sai người nhà cầm binh khí, cung tên duổi theo dứa phóng hỏa, thấy một người lênh khênh như vượn, trèo tường mà ra. Bên ngoài tường là vườn dào nhà Mộc ông. Vườn dó xung quanh có bốn dãy tường kiên cố. Mấy người bắc thang, nhòm qua, chẳng thấy dấu vết gì. Riêng dưới chân tường, lù lù một dống den động dậy. Hỏi không đáp, bắn tên vào, thấy mềm nhũn. Mở cửa, tới xét nghiệm, thì là một cô gái trần truồng nằm dó, mấy mũi tên cắm ngập óc. Đốt duốc soi xem thì là con gái Mộc ông, vợ của Kim. Kinh hãi thưa với chủ nhân. Ông bà sợ hãi muốn chết, chẳng hiểu tại sao. Cô gái nhắm nghiền hai mắt, sắc mặt lợt như tro, miệng mũi còn hơi thở nhè nhẹ như tơ. Sai người nhổ mũi tên ở đầu ra, nhưng không được. Dậm chân vào dầu, vào trán, mới nhổ ra dược. Mộc thị rên rỉ khẽ, máu ộc ra, hơi thở cũng dứt.

Mộc ông sợ lắm, không biết làm thế nào. Trời sáng, dến thưa thực sự tình với bà mẹ Kim, quì xuống, năn nỉ xin lỗi. Bà mẹ Kim chẳng có vẻ gì oán giận, chỉ mang chuyện đầu duôi kể lại, bảo về chôn cất cho con gái.

Kim có người anh con nhà chú[1] tên Sinh Quang thấy chuyện giận lắm, tới cửa nhà Mộc ông, chửi mắng tàn tệ. Ông thẹn thùng,

(1) Lẽ ra phải là em.

đem tiền đút lót, xin Quang về đi. Nhưng rồi ông vẫn không hiểu kẻ tư thông với con gái mình là ai.

Giây lát, con trai mụ láng giềng đem việc bắt gian lên quan tự thú. Quan trách mắng qua loa, rồi tha. Nhưng người anh vợ của hắn là Mã Bưu ưa kiện cáo, đâm đơn khiếu oan cho em gái. Quan cho bắt mụ láng giềng nhà Kim. Mụ sợ hãi, khai thật đầu đuôi. Quan lại cho đòi bà mẹ Kim. Bà thác cớ có bệnh, sai Sinh Quang đi thay. Quang kể hết mọi chuyện. Vì thế, những chuyện xấu xa cũ lại bới ra. Quan đòi tới vợ chồng Mộc ông. Hai người phải khai hết. Biết rõ sự tình, quan truyền rằng:

"Họ Mộc xúi con tái giá, buông thả con cho con vào đường dâm đãng, kết tộ lánh đòn, mở cho một đường hối cải, nhưng gia sản thì phải tịch thu.

Mụ láng giềng dẫn vợ người vào đường dâm tà, đáng tội đánh chết".

Án đến đây là hết.

140. BÀNH HẢI THU
彭海秋

Bành Hiếu Cổ, người ở Lai Châu đọc sách ở một căn nhà riêng, cách gia đình khá xa.

Đêm trung thu cũng không về, hiu quạnh một mình. Chợt nghĩ trong thôn, không biết tìm ai chuyện trò cho vui, duy có Khâu sinh, là tay danh sĩ trong ấp, nhưng xưa nay có tính ganh ghét, xấu xa, nên Bành thường khinh bỉ.

Trăng đã lên cao, càng thêm buồn bực, bất đắc dĩ phải viết thiếp mời Khâu.

Đang uống, nghe có tiếng gõ cửa. Tiểu đồng ra cửa hỏi xem, thì là một chàng thư sinh, muốn xin ra mắt chủ nhân. Bành rời bàn tiệc ra mời khách vào. Vái chào, cùng ngồi, hỏi thăm tên họ, quê quán. Khách nói:

- Tiểu sinh người ở Quảng Lăng, cùng họ Bành với anh, tên gọi Hải Thu. Gặp được đêm đẹp thế này, ở quán trọ buồn quá, nghe tiếng anh cao nhã, chẳng ngại ngùng gì, vội đến thăm.

Nhìn xem, thấy người đó áo vải xoàng xĩnh, nhưng chỉnh tề, lại nói cười phong lưu. Bành cả mừng, bảo:

- Anh với tôi cùng họ, thì là bà con rồi. Đêm nay đêm gì mà gặp được khách quí thế này?

Liền sai dọn tiệc rượu, mời mọc như đã quen từ lâu. Xem ý hắn ta rất khinh bỉ Khâu. Khâu nói len vào câu chuyện mà hắn lờ đi, không thèm trả lời, khiến Bành cũng thấy thẹn thay, mới đánh trống lấp, xin hát một bài cho vui tiệc rượu.

Bèn ngửng cổ, dặng hắng lấy giọng, ca bài "Phù Phong hào sĩ". Ba người cùng cười đùa, thật vui.

Khách nói:

- Tôi không biết hát để đáp lễ, muốn nhờ người khác hát thay, có được không?

Bành xin như lời khách dạy. Khách hỏi:

- Ở Lai Thành có cô danh kỹ nào không nhỉ?

Bành đáp:

- Chẳng có ai.

Khách lặng yên hồi lâu, bảo với tiểu đồng của Bành:

- Ta vừa gọi được một người, để ở ngoài cửa, mày ra, dẫn vào đây.

Tiểu đồng bước ra, quả thấy một cô gái đang loanh quanh ngoài cửa, bèn dắt vào, tuổi chừng đôi tám trở lại, yểu điệu như tiên. Bành cả kinh, lôi kéo mời ngồi, thấy nàng mặc áo lụa vàng, mùi hương thơm nức cả phòng.

Khách an ủi nàng, hỏi rằng:

- Cô bôn ba từ nghìn dặm tới đây, cũng mệt đấy nhỉ?

Nàng mỉm cười, dạ dạ.

Bành lấy làm lạ, gạn gùng thăm hỏi. Khách nói:

- Chỗ quê anh chẳng có người đẹp nào, tôi vừa gọi cô này từ trong một chiếc thuyền ở Tây hồ về đây.

Lại nói với nàng:

- Trong thuyền, vừa nghe cô hát bài "Chàng bạc hạnh" hay lắm. Xin cô hát lại cho nghe lượt nữa đi.

Nàng bèn ca rằng:

"Chàng bạc hạnh! Dắt ngựa tắm hồ xuân
Tiếng người xa, tiếng ngựa dần xa.
Sông ngân hà cao, trăng núi nhỏ.
Quay cổ ra đi, không trở lại.
Mặt trời ló ngoài sân.
Chẳng nhiều oán hận biệt li.
Chỉ buồn một nỗi hợp hoan không dài.
Dẫu chàng ở đâu.
Cũng đừng làm gió, làm mưa
Nếu không, ấn thụ phong hầu, ai đưa?
Xưa nay, ai khỏi già nua?"

Khách rút trong bít tất ra một ống sáo bằng ngọc, hòa theo tiếng hát của nàng. Khúc hát vừa dứt, tiếng sáo cũng ngừng.

Bành khen ngợi không ngớt miệng, bảo rằng:

- Từ Tây hồ đến đây, xa hơn nghìn dặm, thế mà nháy mắt đã gọi đến được, anh chẳng phải là tiên ư?

Khách đáp:

- Tôi đâu dám nhận là tiên, nhưng đường xa vạn dặm, tôi chỉ coi như từ nhà ra đến cửa mà thôi. Đêm nay, cảnh trăng gió Tây hồ đẹp hơn năm ngoái, ta phải tới thưởng thức một phen mới được. Anh có đi chơi với tôi không?

Bành trong lòng muốn xem sự lạ thế nào, nhận lời ngay, bảo rằng:

- Thế thì may quá!

Khách hỏi:

- Ta đi thuyền hay cưỡi ngựa?

Bành nghĩ ngồi thuyền nhàn tản hơn, đáp rằng:

- Xin cho đi đò.

Khách nói:

- Chỗ này cách bến đò hơi xa, khó gọi lắm. Trên sông Ngân hà đang có chiếc đò đỗ bến đợi khách.

Bèn đưa tay lên không trung, vẫy gọi:

- Thuyền ơi, lại đây! Lại đây! Bọn chúng tôi muốn đi Tây hồ, không so kè giá cả gì đâu.

Không bao lâu, một chiếc thuyền hoa từ trên không phơi phới bay xuống, mây khói bám xung quanh. Mọi người cùng bước lên, thấy một người cầm cái bơi chèo ngắn; cuối bơi chèo có gắn nhiều lông cánh, nom như thể chiếc quạt lông. Bơi chèo khẽ đưa, liền nghe gió mát hiu hiu, thuyền dần dần đi vào trong mây, theo hướng Nam mà tiến, vùn vụt như tên bắn, chưa đầy một khắc đồng hồ, thuyền đã rơi xuống nước, liền nghe đàn sáo vi vu, inh ỏi bên tai. Bước ra ngoài khoang thuyền nhìn xem, vầng trăng lung linh sóng nước, những con thuyền rong chơi san sát như họp chợ. Bác lái đò ngừng chèo, để thuyền tự trôi. Nhìn kỹ xem, chính là cảnh Tây hồ.

Khách vào trong khoang thuyền, lấy ra rượu thịt đủ thứ, mấy người cùng vui vẻ ngồi uống rượu.

Giây lát, một chiếc thuyền lầu đến gần, hai con thuyền sánh đôi mà đi. Cách cửa sổ nhìn xem, trong thuyền bên kia có hai, ba người quây quần ngồi đánh cờ, cười nói ầm ĩ.

Khách đưa một chén rượu cho nàng ca kỹ, bảo:

- Uống chén này để tiễn em về.

Lúc nàng đang uống, Bành bồi hồi lưu luyến, sợ nàng đi ngay mất, khẽ đưa chân đẩm lên chân nàng. Nàng liếc mắt đưa tình, Bành càng xao xuyến, hẹn gặp nhau lần khác.

Nàng nói:

- Anh có yêu em, cứ hỏi cô Quyên, ai ai cũng biết.

Khách liền lấy chiếc khăn lụa của Bành đưa cho nàng, và bảo:

- Tôi đính ước giùm em, ba năm nữa sẽ gặp lại nhau.

Nói rồi, đứng dậy, nhặt nàng, bỏ vào trong lòng bàn tay, nói:

- Tiên ư! Tiên ư!

Bèn mở cửa sổ thuyền bên, đẩy nàng chui qua cửa sổ. Mắt cửa sổ rộng chừng vài tấc, nàng lách mình qua như con rắn bò, chẳng thấy chật hẹp chút nào.

Khoảnh khắc, nghe thuyền bên có tiếng gọi:

- Cô Quyên tỉnh lại rồi!

Rồi thuyền đó vun vút đi mất.

Nhìn xa xa, các du thuyền đã đậu bến, mọi người đã kéo lên bờ cả rồi. Hứng đi chơi đã hết, Bành nói với khách:

- Tôi muốn lên bờ, ta cùng đi ngắm cảnh một chút.

Nói vừa dứt lời, thuyền đã ghé bến. Cùng nhau rời thuyền, lên bờ dạo mát.

Đi chừng hơn mười dặm, khách từ đằng sau bước lên, tay dắt một con ngựa, bảo Bành cưỡi lấy, rồi lại quay đi, nói rằng:

- Đợi tôi thuê thêm hai con ngựa nữa.

Hồi lâu, không thấy đến, mà người đi đường cũng đã thưa thớt. Ngửng nhìn lên, vầng trăng đã ngả về Đông, trời sắp sáng, mà Khâu đi đâu cũng chẳng rõ, đành cưỡi ngựa đi loanh quanh gần đó, chẳng thể quyết định đi hay lại.

Cưỡi ngựa trở lại chỗ thuyền đậu, thì người và thuyền đều vắng bóng. Nghĩ lại trong túi không một đồng, càng thêm lo buồn.

Trời sáng rõ, thấy bên mình ngựa có cái túi nhỏ. Sờ xem, được chừng ba, bốn lạng bạc, bèn mua thức ăn ăn đỡ, rồi lại đợi nữa, chẳng dè trời đã quá trưa, chi bằng ta hãy tạm hỏi thăm cô Quyên, rồi sẽ lần hỏi ra tin tức của Khâu. Nhưng hỏi đến tên Quyên, chẳng ai biết cả, lòng càng bối rối.

Ngày hôm sau, đành lên đường. May được con ngựa hay, chân cẳng cứng cáp, nửa tháng về đến nhà.

Lúc trước, khi ba người lên thuyền rời mặt đất, thằng tiểu đồng về nhà, thưa rằng ông chủ đã lên tiên. Cả nhà kêu khóc, nói rằng Bành không về nữa. Nay Bành cưỡi ngựa bước vào, gia nhân vừa kinh ngạc, vừa vui mừng, xúm lại hỏi chuyện. Bành kể hết chuyện lạ cho nghe.

Lại nghĩ lúc đi hai người, nay mình trở về một thân, sợ nhà họ Khâu đến chất vấn, mới cấm người nhà không được nói hở ra ngoài. Trong lúc nói chuyện, Bành kể rõ vì sao có con ngựa, mọi người thấy nói ngựa của tiên cho, kéo nhau tới chuồng ngựa để xem. Đến nơi, chẳng thấy ngựa đâu, chỉ có Khâu sinh buộc dây cương bên tàu ngựa. Chúng hãi quá, gọi Bành lại coi. Thấy Khâu đang cúi đầu dưới

cây cọc, sắc mặt xám xịt như tro, hỏi cũng không nói, hai mắt lúc nhắm lúc mở mà thôi.

Bành thấy bất nhẫn, cởi dây cương, đỡ lên giường nằm, thấy Khâu như thể mất hồn. Lấy canh nóng đổ cho, cổ nghẹn hồi lâu mới nuốt được. Nửa đêm tỉnh dậy, đòi đi cầu. Nâng đỡ dẫn đi, ỉa ra mấy cục phân ngựa. Lại ăn uống chút ít, mới nói được. Bành tới bên giường hỏi han, Khâu nói:

- Sau khi xuống thuyền, hắn bấm tôi ra chỗ khác nói chuyện. Tới chỗ vắng, hắn đùa bỡn vỗ vào cổ tôi, tôi liền mê man, ngã lăn ra. Nằm yên giây lát, nhìn lại, thì thân mình đã biến thành ngựa. Trong lòng vẫn tỉnh táo, chỉ không nói được mà thôi. Đây là một việc đại sỉ nhục không thể nói với vợ con, xin anh giấu kín giùm cho.

Bành nhận lời, rồi sai đầy tớ đóng ngựa, tiễn Khâu về.

Từ đó, Bành không sao quên được mối tình với cô Quyên.

Lại ba năm sau, vì có người anh rể làm quan phán ở Dương Châu, nhân đến thăm anh chị.

Dương Châu có Lương công tử, cùng Bành có tình thông gia, đặt tiệc mời Bành.

Trong tiệc, mấy bọn đào hát đều ra mắt công tử. Công tử hỏi cô Quyên đâu, sao không đến. Gia nhân thưa rằng cô bệnh, công tử nổi giận, bảo:

- Con tiện tì làm cao thế à? Bay mau trói nó lại đây.

Bành nghe đến tên Quyên, kinh ngạc hỏi là ai. Công tử đáp:

- Nó là con đào hát số một ở Quảng Lăng. Vì có chút tài danh, nên nó lên mặt vô lễ.

Bành ngờ rằng ngẫu nhiên trùng tên mà thôi, nhưng vẫn thấp thỏm trông đợi, muốn được thấy mặt nàng.

Không bao lâu, cô Quyên đến. Công tử hầm hầm trách mắng. Bành nhìn kỹ, thì đúng là người gặp gỡ đêm trung thu, mới bảo với công tử:

- Cô này cùng tôi có quen biết, xin công tử bớt giận thì may lắm.

Cô Quyên quay nhìn lại Bành có vẻ sửng sốt.

Công tử không hỏi nữa, sai cô rót rượu mời khách.

Bành hỏi:

- Khúc hát "Chàng bạc hạnh", em còn nhớ không?

Cô Quyên lại càng kinh hãi, chăm chú nhìn Bành hồi lâu, mới hát khúc ca cũ. Nghe tiếng nàng, vẫn trong trẻo như đêm trung thu năm nào.

Rượu xong, công tử sai nàng chăn gối hầu khách. Bành cầm tay nàng, hỏi:

- Ước hẹn ba năm, nay đã tới phải không?

Cô Quyên nói:

- Năm xưa, em theo người ta đi chơi thuyền ở Tây hồ. Mới uống vài chén, bỗng cảm thấy choáng váng. Trong lúc mơ màng, bị một người dẫn đi, đem đến một thôn nọ, có thằng tiểu đồng dẫn vào nhà, thấy trên bàn tiệc có ba người khách, trong đó có anh. Sau, lại ngồi thuyền tới Tây hồ, người kia bắt em chui qua cửa sổ trở về. Mỗi khi nhớ lại lúc hai ta cầm tay nhau, ân cần hẹn hò, em cứ ngỡ là ảo mộng, nhưng chiếc khăn lụa của anh còn đây, em vẫn cất giữ từ bấy đến nay.

Bành kể hết mọi chuyện cho nàng nghe, cùng nhau than thở. Quyên ngã vào lòng Bành, sụt sùi bảo rằng:

- Người tiên đã làm mai, anh đừng chê em là người phong trần mà ghét bỏ, và nên ra tay cứu vớt con người trong biển khổ.

Bành nói:

- Lời hẹn ước trong thuyền, lúc nào anh cũng canh cánh bên lòng. Em đã có ý ấy, anh dù phải cạn túi, bán ngựa, cũng chẳng tiếc.

Sáng hôm sau, thưa tình thực với công tử, và hỏi mượn nghìn vàng chuộc nàng ra, dắt về quê.

Khi đi qua chỗ phòng học, nàng còn nhận rõ được chỗ uống rượu ngày trước.

141. CHÚ RỂ

新郎

Ông hiếu liêm họ Mai, tự là Ngẫu Trường, người đất Giang Nam kể chuyện rằng có ông họ Tôn, người cùng làng, làm quan mục Đức Châu đã xử một cái án rất lạ.

Nguyên, trong thôn có người con trai lấy vợ. Cô dâu về đến nhà, họ hàng, thân thích tới mừng, ăn uống tới quá canh một. Chú rể vừa bước ra, bỗng thấy cô dâu trang điểm rực rỡ, chạy ra đằng sau nhà. Chú rể lấy làm ngờ, đuổi theo.

Sau nhà có một khe suối nhỏ, một chiếc cầu nhỏ bắc qua. Thấy cô dâu qua cầu đi mất, chú rể càng nghi. Gọi không thưa, mà đứng xa xa đưa tay vẫy gọi. Hai bên cách nhau chỉ một thước, mà không sao đuổi kịp. Đi chừng vài dặm, vào tới một thôn làng, cô dâu mới ngừng lại, bảo chồng:

- Nhà anh vắng vẻ quá, em ở không quen. Mời anh ở chơi nhà em vài ba hôm, rồi ta cùng về thăm cha mẹ.

Nói rồi, rút cành trâm gõ cửa, liền có con hầu nhỏ tuổi ra mở cửa. Người vợ vào trước. Chú rể bất đắc dĩ phải vào theo.

Liền thấy cha mẹ vợ ngồi ở nhà trên, bảo con rể:

- Con bé nhà tôi được nuông chiều từ nhỏ đã quen, chưa từng xa cha mẹ, nay một sớm xa cố lý, lòng cha mẹ thường áy náy. Nay cùng chàng về đây, đã thỏa lòng mong nhớ. Con cứ ở chơi vài ba ngày, cha mẹ sẽ tiễn cả hai đứa về.

Nói rồi, dọn buồng cho ở, gối chăn đủ cả, chú rể đành ở lại.

Ở nhà, khách khứa thấy chú rể đi lâu không về, cùng cất tiếng hỏi, thì trong phòng chỉ có cô dâu, không hiểu chú rể đi đâu. Vì thế, cùng đổ đi tìm, mà rồi chẳng thấy tin tức. Cha mẹ khóc, bảo con trai chắc chết mất rồi.

Nửa năm sau, nhà gái thương cô dâu lẻ loi, bèn tới xin với bố chồng cho nàng về lấy chồng khác. Người cha càng buồn, bảo:

- Xương cốt, quần áo chẳng tìm thấy, làm sao biết con trai tôi đã ra loài khác? Dẫu coi như nó đã chết, cũng xin đợi hết năm, cô dâu sẽ lấy chồng khác, chẳng muộn gì. Sao lại vội vàng như thế?

Người cha cô dâu càng tức, kiện lên quan. Quan mục Tôn lấy làm nghi ngờ, quái lạ, không biết xử ra sao, bèn truyền cho nhà gái đợi thêm ba năm. Việc án tạm xếp lại.

Nói về chú rể ở nhà vợ, người nhà cũng vui vẻ chiều chuộng. Mỗi lần bàn với vợ trở về nhà, vợ nhận lời ngay, nhưng cứ dây dưa không đi. Như thế được hơn nửa năm, chú rể nóng lòng, lo nghĩ không yên, tính về một mình, mà vợ cứ cố giữ.

Một hôm, cả nhà hoảng hốt, dường như có điều gì nguy cấp. Cha mẹ vợ thảng thốt mới bảo chàng rể:

- Lúc đầu định giữ lại hai, ba ngày, sẽ cho vợ chồng mày dắt nhau về, chẳng dè sắm sửa mãi chưa xong, nên cứ nấn ná đến giờ. Nay gặp nguy hiểm, phải cho con về trước, nó sẽ đến sau.

Nói rồi tiễn ra cửa, rồi lật đật chạy vào, nói năng hoảng hốt, cuộc tiễn đưa thật là luộm thuộm.

Chú rể định tìm đường về, quay đầu nhìn lại, thì nhà cửa biến mất, chỉ thấy một ngôi mả lù lù. Hãi quá, vội tìm đường trở về nhà. Tới nhà, kể hết đầu đuôi. Rồi lên quan trần tình. Tôn công cho gọi bố vợ anh kia tới, răn bảo vài lời, bắt đưa con gái về nhà chồng. Bấy giờ, vợ chồng mới làm lễ hợp cẩn.

142. BỒNG LAI TIÊN ĐẢO

仙人島

Vương Miễn, tự Mãnh Trai, người ở Linh Sơn, có tài danh, nhiều lần đứng nhất trong trường văn, nên có ý kiêu căng, hay chửi bới người khác, nhiều người đã bị hắn lăng nhục.

Một hôm, Vương gặp một vị đạo sĩ, nhìn kỹ bảo rằng:

- Anh có tướng cực sang, nhưng bị tính khinh bạc đã làm giảm gần hết rồi. Cứ như anh là người thông minh, nếu chịu quay về tu thân học đạo, sẽ được ghi tên vào sổ những người tiên.

Vương cười mỉa:

- Phúc trạch thế nào, làm sao biết được? Nhưng trên đời há lại có người tiên ư?

Đạo sĩ nói:

- Sao anh xem nhẹ người khác như thế? Chẳng phải tìm đâu xa, ta đây chính thực là tiên.

Vương lại càng cười là láo, đạo sĩ bảo:

- Tôi thì chẳng có điều gì lạ, nhưng cứ đi theo tôi, thì vài chục ông tiên, tôi cũng có thể cho thấy mặt.

- Ở đâu vậy?

- Chỉ trong gang tấc thôi.

Nói rồi, đưa cây gậy kẹp vào bên đùi, lại lấy một cây khác đưa cho Vương, bảo làm theo, và dặn phải nhắm mắt lại. Đạo sĩ hô to lên rằng:

- Lên!

Liền cảm thấy chiếc gậy rất to rộng, vượt bay lên không trung. Sờ xem, chung quanh toàn những vây, những vẩy, ráp cả tay, sợ hãi quá, không dám nhúc nhích. Hồi lâu lại nghe đạo sĩ hô: “Ngừng” rồi thu lại cây gậy. Hai người liền rơi xuống một căn nhà rộng, lầu gác trùng trùng điệp điệp, giống như chỗ ở của bậc đế vương. Có một cái đài cao hơn trượng, trên đài dựng mười một cây cột, rộng rãi, đẹp đẽ vô cùng. Đạo sĩ mời ngồi, rồi bảo tiểu đồng dọn tiệc rượu và đi mời khách.

Trên điện bày la liệt mấy chục mâm cỗ, trông đến hoa cả mắt.

Đạo sĩ thay áo đẹp, đứng đợi. Giây lát, khách từ trên không đi tới, hoặc cưỡi rồng, hoặc cưỡi cọp, hoặc cưỡi chim loan, chim phượng, không nhất định một loại nào. Mỗi người lại mang theo nhạc khí riêng. Khách có đủ mặt nam nữ và đều đi chân không. Trong đám, riêng có một người đàn bà rất đẹp, đi giày cánh phượng sặc sỡ, mặc áo bó thắt như kiểu cung nữ, có thằng tiểu đồng đi theo để ôm nhạc cụ. Nhạc khí đó dài chừng năm thước, chẳng phải đàn cầm, chẳng phải đàn tranh, cũng không biết tên gọi là gì.

Rượu dâng lên, sơn hào hải vị đầy rẫy. Ăn vào miệng thấy thơm ngon, toàn là những thức ăn dị thường.

Vương ngồi yên lặng, nhìn người đẹp đăm đăm, lòng thầm yêu thích, lại muốn được nghe nàng gảy đàn, mà e nàng không gảy.

Rượu xong, một ông già nói to lên rằng:

- Đội ơn Thôi chân nhân cho mời, hôm nay thật là một buổi hội lớn. Để được vui hoàn toàn, tôi xin những ai có thứ đàn giống nhau, ta hợp nhau lại mà chơi.

Khách bèn họp thành đội chơi đàn. Tiếng tơ, tiếng trúc vang ầm tới tận mây xanh. Riêng có người đẹp đi giày cánh phượng không có bạn cùng thứ nhạc khí.

Khi mọi người đã đàn xong, thằng tiểu đồng theo hầu nàng bèn mở túi gấm, bày đàn lên bàn. Nàng đưa bàn tay ngọc khẽ vuốt phím đàn. Tiếng như tiếng đàn tranh, mà cao hơn tiếng đàn cầm. Người nghe cảm thấy bồn chồn, tiếng đàn thấm vào tận óc, tâm hồn bay bổng phiêu diêu. Đàn được nửa bài, cả cung điện im phăng phắc, không ai dám ho. Rồi một tiếng "choang" vang lên như tiếng khánh, bài đàn đã dứt. Mọi người cùng khen:

- Vân Hòa phu nhân đàn hay tuyệt.

Mọi người cùng đứng dậy cáo biệt. Tiếng hạc kêu, tiếng rồng ngâm, cùng giải tán.

Đạo sĩ xếp dọn giường cho Vương đi nằm, chăn gấm, đệm êm đầy đủ.

Vương lúc mới thấy mặt người đẹp, thầm rung động tấm lòng sau khi nghe đàn, lại càng tơ tưởng tha thiết. Tự nghĩ mình tài năng thế này, sau khi đỗ đạt phú quí, muốn gì mà chẳng được. Khoảnh khắc, bao nhiêu ý niệm nổi lên, rối rít như mớ cỏ bồng. Hình như đạo sĩ đã biết hết cả, bảo với Vương rằng:

- Kiếp trước, anh với tôi cùng học đạo một thầy, sau vì ý niệm không kiên cố, anh mới bị rơi xuống lưới phong trần. Tôi với anh chẳng phải người dưng, nên tôi muốn nhổ đi cho anh những điều ô trọc, chẳng dè anh đã quá mê muội, như nằm mơ không tỉnh ra được. Nay xin tiễn anh về, hy vọng chúng ta lại có ngày gặp nhau. Nhưng muốn lên tiên, xin đợi kiếp khác.

Nói rồi trỏ viên đá kê ở bực thềm, bảo ngồi lên và nhắm mắt lại, đừng có mở mắt ra nhìn. Rồi, cầm roi đánh vào phiến đá. Nó liền bay lên cao, chỉ nghe gió thổi vù vù, không biết là đi được bao nhiêu dặm đường.

Chợt nghĩ cảnh vật bên dưới, không biết trông thấy ra sao, bèn mở hí hai mắt mà xem, thì thấy biển rộng mênh mông, không thấy đâu là bờ bến, sợ quá, vội nhắm nghiền hai mắt lại, nhưng thân mình cùng phiến đá đã rơi xuống. Nghe "bõm" một tiếng, phiến đá chìm mất tăm. May xưa nay Vương ở gần biển, biết bơi lội, nên cố gắng bơi. Bỗng nghe tiếng người vỗ tay và nói:

- Có người ngã kìa!

Trong lúc nguy cấp, một cô gái bơi thuyền tới, nói:

- May quá! May quá! Cậu tú ướt hết rồi.

Nhìn xem, thấy nàng tuổi chừng mười bảy, mười tám, nhan sắc diễm lệ. Vương lên khỏi mặt nước, lạnh run, xin lửa để hơ áo. Cô gái nói:

- Anh hãy theo tôi về nhà, rồi sẽ liệu sau. Khi được vừa ý, chớ có quên nhau.

Vương nói:

- Cô nói ra làm gì? Tôi là người tài tử ở trung nguyên, vì lỡ bước mới phải tới đây. Ơn này, nguyện đem thân đáp đền, có lúc nào mà quên được đâu?

Cô gái cầm bơi chèo đẩy thuyền đi mau như gió, chốc lát đã tới bờ. Nàng lấy trong thuyền ra một bó hoa sen vừa hái, dẫn Vương đi cùng. Đi chừng nửa dặm, vào đến thôn làng, thấy cửa son mở rộng. Qua mấy lần cửa, nàng vào trước. Lát sau, một người đàn ông bước ra, tuổi chừng bốn mươi, vái chào Vương, mời lên nhà trên, sai đầy tớ lấy quần áo, mũ, bít tất cho Vương thay.

Rồi hỏi đến quê quán, Vương đáp:

- Tôi chẳng phải nói khoe, tài năng đã nhiều người biết tiếng. Thôi chân nhân đem lòng tha thiết yêu quí, mời lên chơi trên cửa nhà Trời. Tôi tự nghĩ công danh đã nắm chắc trong tay, chẳng có điều gì mà phải giấu ngài cả.

Người đàn ông kính cẩn đứng dậy, nói:

- Chỗ này gọi là Bồng Lai tiên đảo, xa hẳn với người đời. Tôi họ Hoàn, ở ẩn đã mấy đời nay. May sao lại gặp người tài danh thế này.

Nhân đó, bày tiệc rượu, ân cần mời mọc. Lại thong thả nói rằng:

- Tôi có hai đứa con gái, cháu lớn tên Phương Vân, đã được mười sáu tuổi, đến nay vẫn chưa có chồng, muốn cho cháu được hầu hạ người tài cao, không biết ý ngài thế nào?

Vương thầm nghĩ đây hẳn là cô gái hái sen, liền đứng dậy cảm tạ.

Hoàn sai người đi mời mấy người có tuổi trong xóm làng tới chơi, rồi quay bảo người hầu vào gọi con gái ra.

Không bao lâu, mùi hương sực nức, một bọn hơn mười cô gái xinh đẹp dẫn Phương Vân bước ra, nét mặt xinh đẹp rạng rỡ, như hoa phù dung buổi sớm. Nàng ngồi xuống, mấy cô kia đứng hầu bên cạnh, trong số đó có cả cô gái hái sen.

Rượu vài tuần, một cô bé tóc xõa từ ngoài bước vào, mới chừng hơn mười tuổi, mà xinh đẹp mĩ miều, đứng trong lòng Phương Vân mà cười, đôi mắt long lanh nhìn quanh.

Hoàn nói:

- Con gái không ở trong phòng khuê, ra đây làm gì?

Rồi quay lại nhìn khách, mà bảo:

- Đây là cháu Lục Vân, con gái nhỏ của tôi. Cháu hơi thông minh, nhớ được sách vở.

Nhân đó, bắt cô bé ngâm thơ để khách nghe. Cô bé đọc ba chương trong bài từ "Cành trúc", tiếng ỏn ẻn nghe rất rõ. Cô bé ngâm xong, Hoàn cho phép ngồi chơi bên chị. Nhân đó bảo với Vương:

- Chàng Vương là người thiên tài, mở miệng thành văn, có cho tôi nghe một vài bài được không?

Vương khẳng khái đọc một bài thơ cận thể, giương mắt tự cao. Trong bài có hai câu rằng:

"Nhất thân thứng hữu tu mi tại,
Tiểu âm năng lệnh khối lũy tiêu".

Ông già ngồi bên cạnh đọc đi đọc lại hai ba lượt.

Phương Vân cúi đầu, thưa:

- Câu trên là của Tôn hành giả làm khi rời khỏi động Hỏa Vân, câu dưới là của Trư Bát Giới làm khi qua sông Tử Mẫu Hà.

Cả cử tọa vỗ tay cười lớn. Hoàn xin cho nghe bài khác. Vương đọc bài thơ "Thủy điểu", có câu:

"Chử đầu, minh cách lân"

Bỗng quên câu dưới, vừa đang nghĩ ngợi, Phương Vân ghé tai em nói nhỏ mấy câu, rồi bưng miệng mà cười.

Lục Vân bảo với cha:

- Con xin đọc nối câu dưới hộ anh rể. Thế này:

"Cẩu định hưởng bằng ba"

Cả bàn tiệc lại cười. Hoàn nhìn Phương Vân, lườm nguýt, Vương mới bớt thẹn thùng. Hoàn lại xin cho nghe văn nghệ. Vương nghĩ bụng họ là những người xuất thế, tất không biết về văn chương "tám

vế" đâu, bèn khoe khoang bài văn xuất sắc nhất của mình. Đầu đề là "Hiếu thay ông Mẫn Tử Khiên". Trong bài có hai câu phá là: "Thánh nhân khen những người có hiếu là đại hiền".

Lục Vân thưa với cha:

- Thánh nhân không nói với học trò như thế bao giờ. Câu: "Hiếu thay!" là của người sau đặt ra.

Vương nghe cô bé nói, liền cụt hứng. Hoàn cười, bảo:

- Con nít biết cái gì? Thôi, ta bỏ qua chuyện đó đi, chỉ nên bàn luận về văn chương thôi.

Vương bèn đọc tiếp. Cứ nghe vài ba câu, hai chị em lại thầm thì với nhau, có vẻ chê cười, nhưng vì nói nhỏ quá, nên không ai nghe rõ.

Vương đọc đến câu nào hay, lại thuật cả lời phê bình của quan học sứ, có câu rằng: "Lời lời thống thiết".

Lục Vân thưa với cha:

- Chị con bảo nên cắt bớt chữ "thiết" đi.

Hoàn sợ là câu nói hỗn xược gì đây, không dám hỏi rõ.

Vương đọc hết bài, thuật lại lời tổng bình rằng: "Một tiếng trống đánh, trăm hoa tơi tả". Phương Vân lại ghé tai em, hai người cười nghiêng ngả.

Lục Vân lại thưa với cha:

- Chị con bảo nên đánh bốn tiếng trống.

Mọi người không hiểu ra sao. Lục Vân mở miệng định nói, Phương Vân cố nhịn cười, mắng át đi:

- Con ranh mà nói, tao đánh chết.

Mọi người càng nghi ngờ, có người cố gạn hỏi. Lục Vân nhịn không được nữa, mới nói:

- Bỏ chữ "thiết" đi, còn chữ "thống 痛 [1]", nghĩa là "bất thông". Đánh bốn tiếng trống, tức là "bất thông, bất thông".

Mọi người cười ồ. Hoàn nổi giận trách mắng, rồi đứng dậy nâng chén mời, xin lỗi mãi.

---

(1) Thống 痛 là "đau". Theo y lý giải rằng chỗ nào đau là tại khí huyết không lưu thông, tức là "bất thông", nhưng "bất thông" còn có nghĩa là "ngu dốt".

Vương lúc đầu tự huênh hoang là người tài danh, trong mắt coi xưa nay không có ai cả, đến bây giờ tiu nghỉu tinh thần, thẹn toát mồ hôi. Hoàn muốn làm loãng câu chuyện để an ủi Vương, mới bảo:

- Tôi vừa chợt nghĩ được một câu, mời tất cả mọi người đối cho:

"Vương tử thân biên, vô hữu nhất điểm bất tự ngọc"

(Chữ Vương 王, không có cái chấm, không thành ngọc 玉)

Mọi người chưa kịp đối, Lục Vân đã lên tiếng:

- "Mãnh ông đầu thượng, tái trước bán định tức thành qui".

(Chữ Mãnh 黽, trên đầu có nửa chữ tịch 夕, thành chữ qui 龜. Mãnh là tên Mãnh Trai của Vương. Qui là con rùa, xưa nay vẫn dùng để chỉ loài đê tiện).

Phương Vân cười rũ, đưa tay véo đùi em bốn, năm cái. Lục Vân gỡ chạy đi, quay lại, bảo:

- Việc gì đến chị, mà chị mắng em mãi thế? Nếu em đối không trúng, thì người khác đối đi, không được sao?

Hoàn mắng át, cô bé mới cười, bỏ đi. Mấy ông hàng xóm cũng xin từ biệt. Bọn con hầu dẫn hai vợ chồng Vương vào phòng riêng, đèn nến soi sáng, giường chiếu và đồ đạc bày biện sạch sẽ. Lại nhìn đến phòng hoa, trên bàn đầy những thẻ tre, mà không có một quyển sách nào. Nhưng hỏi đâu, nàng đáp đó, trôi chảy vô cùng. Bấy giờ Vương mới biết mình là kẻ ở trong sông, nhìn ra biển, rất lấy làm hổ thẹn.

Nàng cất tiếng gọi: "Minh Đang!", cô gái hái sen liền "dạ" to một tiếng, chạy vào, lúc đó Vương mới biết tên cô ân nhân.

Vương vừa bị nàng chế giễu nhiều lần, chỉ sợ thua kém vợ, nhưng Phương Vân tuy vậy, mà trong tình vợ chồng cũng rất thương yêu. Vương rảnh rỗi không có việc gì làm, chỉ hàng ngày ngâm nga. Nàng bảo:

- Em có lời này, không biết anh có vui lòng nhận không?

Hỏi muốn nói gì, nàng đáp:

- Anh đừng làm thơ nữa, đó cũng là một cách ẩn mình đấy.

Vương cả thẹn, bèn thôi không cầm đến bút,

Lâu dần, Vương cùng Minh Đang đùa cợt nhau, bảo với Phương Vân rằng:

- Minh Đang cùng anh có ơn cứu mạng, xin em đối đãi với nó cho tử tế.

Phương Vân nhận lời. Mỗi khi trong phòng riêng có chuyện vui chơi, đều kêu nó lại góp phần. Hai người ngày càng say mê nhau, thường đưa mắt nháy nhó, đùa cợt với nhau. Phương Vân hơi biết ý, trách mắng nặng nề. Vương ấp úng vài câu, tìm đường lẩn mất.

Một hôm, hai chị em Phương đi dự đám cưới cô hàng xóm. Vương được lúc rảnh rang đi tìm Minh Đang, cùng nhau khắng khít. Xong rồi, cảm thấy trong bụng nhâm nhẩm đau, và lông tóc dựng ngược cả lên, sợ lắm, vội nói cho Phương Vân hay.

Phương Vân cười bảo:

- Anh trả ơn Minh Đang đây mà.

Vương không dám giấu, kể hết chuyện thực. Phương Vân nói:

- Tự mình gây ra, còn cứu gì được. Muốn hết đau, cứ chờ xem.

Vài ngày sau vẫn không khỏi, lo buồn mất vui. Phương Vân dòm biết ý, nhưng vẫn lờ đi, không hỏi han gì, chỉ lặng yên đứng ngó đăm đăm. Nhìn vào mắt nàng, thấy trong vắt như nước mùa thu, mà sáng rực như sao băng. Vương nói:

- Có thể nói là bụng em ngay thẳng, nên con ngươi trong vắt.

Phương Vân cười bảo:

- Còn anh trong bụng không ngay thẳng, nên con mắt vẩn đục. Vì thế, xưa nay, người ta thường đọc tư tưởng trong con mắt.

Nhân đó, lại cười giễu Vương. Vương không dám cười, nằn nỉ nàng chữa cho. Nàng nói:

- Anh không chịu nghe lời nói phải. Trước kia, hẳn cho là em ghen tuông, có biết đâu rằng con hầu ấy không thể gần. Lúc đầu, em thực lòng yêu anh, nhưng anh cứ làm điệu quất ngựa truy phong, em mới ghét bỏ, không thương đến nữa. Nếu không, đã chữa chạy cho anh rồi. Nhưng muốn chữa, thì phải xem chỗ đau thế nào đã.

Nói rồi, thò tay vào áo Vương, khấn rằng:

- Chim vàng! Chim vàng! Bay đi đừng làm đau người bệnh nữa.

Vương bất giác cười lớn, bệnh khỏi ngay.

Cách vài tháng, Vương nhớ đến cha mẹ già, con thơ ấu, thường lấy làm lo nghĩ, thưa thực với nàng. Nàng bảo:

- Về thì không khó gì, nhưng không còn sum họp lại nữa.

Vương khóc chảy ướt đẫm gò má, năn nỉ nàng cùng về. Nàng suy đi, nghĩ lại mãi, mới hứa nhận.

Hoàn ông dọn tiệc tiễn đưa. Lục Vân mang một cái giỏ bước vào, bảo:

- Chị em xa cách lâu ngày, em chẳng có cái gì để tặng. Sợ anh chị tới Nam Hải, không có nhà ở, nên suốt đêm qua em dựng nhà cho anh chị, chớ hiềm là nhà tranh vách đất.

Phương Vân vái mà nhận lấy. Vương lại gần xem kỹ, thấy cô bé dùng những sợi cỏ nhỏ đan ra đủ các lầu gác, cái lớn bằng quả bóng, cái nhỏ bằng quả quít, hơn hai mươi căn. Mỗi căn nhà có đủ cột, kèo, đếm rõ từng thứ. Trong nhà có rèm, màn, giường, ghế, nhỏ như hạt đay. Vương coi là trò đùa trẻ con, nhưng cũng thầm khen cô bé khéo tay.

Phương Vân nói:

- Xin nói thực với anh, chúng tôi đều là tiên ở dưới trần gian. Vì có duyên cũ với nhau, mới phải đi theo, chứ thực tôi chẳng mong bước chân vào cõi hồng trần. Lại vì anh còn cha già, tôi không nỡ bỏ. Đợi khi cha trăm tuổi, ta lại nên quay về cõi tiên.

Vương kính cẩn nhận lời.

Hoàn hỏi:

- Đi bộ hay đi thuyền?

Vương sợ sóng gió nguy hiểm, xin được đi đường bộ. Liền thấy xe ngựa đợi sẵn ở cửa, bèn ngỏ lời từ biệt.

Ngựa tốt chạy rất mau, chốc lát đã tới bờ biển. Vương lo không có đường đi. Phương Vân rút sợi dây lưng, nhìn về phía Nam ném mạnh xuống, liền hóa thành con đê dài, rộng vài trượng, nháy mắt xe đã chạy qua, nàng liền thu giải lụa lại.

Đến một chốn kia, nước thủy triều đang dâng lên cao. Nhìn quanh bốn bề, man mác những nước. Phương Vân ngăn lại, bảo đừng đi nữa.

Nàng xuống xe, cầm cái giỏ của cô em, lấy ra trong nhà mấy cô Minh Đang, cô nào cô nấy ăn mặc giống nhau như đúc. Nháy mắt, căn nhà nhỏ biến thành nhà cao, cửa rộng. Hai người cùng bước vào,

cởi bỏ hành lý, thấy căn nhà không khác ở trên đất tiên chút nào. Trong phòng, giường ghế đầy đủ.

Lúc đó, trời đã tối, hai người ngủ lại đó.

Đến sáng, nàng bảo Vương về nhà đón cha. Vương lấy ngựa về làng cũ. Đến nơi, thì nhà cửa đã về tay người khác. Hỏi người trong làng, mới hay mẹ và vợ đều chết cả, chỉ còn lại người cha già. Con trai Vương ham mê cờ bạc, ruộng nương sạch không, hai ông cháu không còn lấy một căn nhà mà ở, phải tạm thuê một căn nhà ở thôn Tây.

Lúc Vương mới về, tưởng đến công danh, lòng còn hăm hở, nay nghe tình cảnh như thế, bỗng động lòng bi thương, tự nghĩ cảnh phú quí giả thử mình có lấy được, thì so với hoa kia sớm nở tối tàn, nào có khác gì?

Ruổi ngựa tới thôn Tây, thấy cha ăn mặc rách rưới, người già khọm, thật đáng thương. Cha con gặp nhau, cùng khóc thất thanh.

Hỏi đến thằng con bất tiếu, nó đi đánh bạc chưa về. Vương bèn chở cha về. Phương Vân lạy chào xong, nấu nước thơm mời cụ đi tắm, đem quần áo gấm dâng lên, mời cụ ở trong căn buồng thật thơm tho. Ông cụ nhàn rỗi, hàng ngày lại chơi các bạn bè già, cùng nhau trò chuyện làm vui. Nàng cung phụng cho quá nhà thế gia.

Con trai Vương một hôm tìm đến, Vương từ tuyệt, không cho vào, chỉ đưa cho hai chục lạng vàng, bảo người nhắn với nó rằng:

- Cho mày số tiền ấy để mua con vợ, lo liệu mà sống. Còn đến nữa, ta đánh cho chết.

Con trai Vương khóc lóc, bỏ đi.

Vương từ ngày trở về, không giao thiệp với ai. Những người quen cũ có gặp, thì chào đón niềm nở, tiệc tùng thết đãi, hơn hồi xưa rất nhiều. Riêng có ông Hoàng Tử Giới là bạn học thân ngày trước, lại cũng là tay danh sĩ, mà đường công danh lận đận, được Vương giữ lại ở chơi rất lâu, thường cùng trò chuyện riêng, và biếu xén rất hậu.

Ở được chừng ba, bốn năm, Vương ông mất. Vương bỏ ra nhiều lo việc ma chay rất đủ lễ. Bấy giờ, người con trai Vương đã lấy vợ, bị vợ kềm chế rất nghiêm, anh chẳng cũng ít đi đánh bạc. Hôm

ấy, vợ chồng lại chịu tang, bấy giờ nàng dâu mới được lạy chào cha mẹ chồng. Phương Vân vừa trông thấy mặt, nhận là có tài thu vén nhà cửa, tặng cho ba trăm lạng vàng, để mua ruộng vườn. Hôm sau, Hoàng Tử Giới cùng con trai Vương lại thăm thì nhà cửa biến đâu mất rồi, cũng chẳng biết đã dọn đi đâu.

143. CÔ TƯ HỌ HỒ
胡四娘

Trình Hiếu Tư, người đất Kiếm Nam, tuổi trẻ thông minh, có tài văn. Cha mẹ chết sớm, nhà lại nghèo xác, việc ăn mặc không biết trông cậy vào đâu, mới tới xin với quan ngân đài họ Hồ làm chức tư bút lại. Hồ công thử tài văn, lấy làm yêu thích, mới bảo:

- Anh này chẳng nghèo túng mãi đâu, để ta gả con gái cho.

Quan ngân đài được ba trai, bốn gái, từ hồi nhỏ đã hứa gả cho con nhà đại gia, chỉ có con gái thứ tư, vì đẻ khó, bà mẹ quên mất giờ sinh, nên chưa từng hứa hôn, nay đem gả cho Trình. Có người thấy vậy chê cười là gả không nhằm chỗ, nhưng ông cũng chẳng thèm để ý, cứ cho Trình ở một căn nhà riêng, cung cấp đầy đủ.

Các công tử con ông thường khinh bỉ Trình, không chịu ăn chung. Bọn đầy tớ cũng trêu ghẹo, giễu cợt Trình, nhưng Trình điềm nhiên, không thèm đối đáp, chỉ gắng sức học hành. Chúng đứng bên cạnh hỏi câu này câu kia, nhưng Trình vẫn không rời quyển sách. Chúng lại lấy thanh la (phèng phèng) đến bên cạnh mà gõ điếc tai, Trình bèn ôm sách vào phòng vợ mà học.

Nguyên khi trước khi cô tư còn chưa hứa gả, có một ông thầy tướng giỏi như thần, biết rõ kẻ sang, người hèn, xem cho khắp các anh chị cô tư, không khen ai cả, riêng lúc cô bước tới, thầy mới bảo:

- Người này chính là quí nhân.

Nay cô được hứa gả cho Trình, các chị cô đều gọi cô là "quí nhân" để giễu cợt, nhưng cô tư là người đoan trang, ít nói, cứ lặng yên như không nghe ai nói gì. Dần dà, con hầu, vú em cũng gọi cô

như thế. Có một con hầu tâm phúc tên gọi Quế Nhi, thấy vậy bất bình, nói to cho mọi người nghe rằng:

- Biết đâu Trình lang nhà ta chẳng làm nên quí quan?

Người chị thứ hai nghe vậy, cười nhạt, bảo:

- Nếu chú Trình mà làm nên quí quan, mày cứ khoét mắt ta đi.

Quế Nhi giận dữ nói:

- Sợ rằng lúc đó, cô hai lại chẳng để cho khoét.

Con hầu riêng của chị hai tên là Xuân Nương bảo với Quế Nhi rằng:

- Nếu cô hai nuốt lời, tao chịu cho mày khoét mắt thay cho cô hai.

Quế Nhi càng giận, rủa rằng:

- Các ngươi đều là một lũ mù.

Chị hai thấy nó nói xúc phạm đến mình, đứng dậy tát cho nó một cái. Quế Nhi khóc rầm lên, thật là huyên náo. Bà mẹ nghe chuyện cũng không biết xử thế nào, chỉ mắng khẽ con hầu mà thôi. Quế Nhi đem chuyện mách với cô tư. Nàng đang ngồi kéo sợi, không tỏ vẻ giận dữ, cũng chẳng bảo sao, cứ tiếp tục công việc kéo sợi mà thôi.

Gặp ngày sinh nhật của Hồ công, bọn con rể đều đến chúc mừng, đứng ở dưới sân. Chị dâu trưởng hỏi giễu cô tư:

- Vợ chồng nhà cô mang vật gì tới chúc thọ ông đấy?

Chị dâu thứ hai nói:

- Thì hai vai mang một cái miệng đến ăn chứ gì?

Cô tư điềm nhiên như không, chẳng tỏ vẻ thẹn thùng gì cả. Người ta thấy vậy, cho là ngây ngốc, càng trêu ghẹo già.

Riêng có người ái thiếp của Hồ công là Lý thị, đẻ ra người chị thứ ba, vẫn thường giữ lễ kính trọng cô tư, thường hỏi thăm đến cô luôn luôn. Bà thường bảo chị ba rằng:

- Cô tư bề trong thông tuệ, bề ngoài chất phác, thật là người thông minh không để lộ ra ngoài. Các cô chị đều ở dưới cô tư mà không tự biết. Hơn nữa, Trình lang đêm ngày đọc sách, chịu khó chịu khổ, há đâu ở dưới kẻ khác mãi? Con đừng bắt chước người, mà trái lại nên tử tế với cô ấy, ngày sau họ sẽ đối đãi tử tế lại.

Vì vậy, mỗi khi về thăm cha mẹ, chị ba thường vui vẻ với cô tư.

Năm ấy, nhờ thế lực của Hồ công, Trình được vào học trường huyện.

Năm sau, quan học sứ cho học trò thi thử, vừa hay Hồ công mất, Trình mặc sô gai khóc lóc như con đẻ, vì thế, chưa đi thi được. Chay ma xong, cô tư đem vàng bạc tặng cho Trình, khuyên chồng nên sớm xin vào nội trú trong trường, và dặn rằng:

- Ngày trước, anh ở đây lâu mà không bị ai xua đuổi, là vì còn có cha; ngày nay, không thể ở được nữa đâu. Anh nên nén giận mà học hành, khi vinh hoa trở về, ta sẽ thành gia thất.

Lúc lâm biệt, bà Lý thị và chị ba đưa tặng rất hậu.

Trình vào học trong trường rồi, quyết tâm, quyết chí học hành tưởng đâu có công cầu học tất sẽ đỗ đạt ngay, nào ngờ ít lâu sau, bảng yết ra, Trình bị đánh hỏng, buồn bã, uất ức, nghĩ nay khó lòng ở lại quê nhà. May tiền túi cũng còn ít nhiều, bèn khăn gói lên đường vào Kinh.

Lúc bấy giờ, họ hàng nhà vợ ở kinh khuyết rất nhiều, Trình sợ bị chê bai, riễu cợt, bèn thay họ, đổi tên, bịa đặt quê quán khác, tìm cách nương mình trong các nhà đại gia. Có quan đại phu họ Lý, người xứ Đông Hải xem văn bài của Trình, thu nhận cho vào dưới trướng, lại cung cấp ăn uống tươm tất, bỏ tiền ghi tên thi cho Trình, bảo Trình ứng thi khoa thi Thuận Thiên. Qua mấy kỳ, đều trót lọt, được nhận làm thứ cát sĩ. Lúc ấy, mới nói thực chuyện mình cùng Lý đại phu. Lý công cho mượn nghìn vàng, trước hãy sai đầy tớ về Kiếm Nam lo liệu cửa nhà.

Lúc ấy, người con trưởng nhà họ Hồ, vì cha chết đi không để lại chút của cải nào, mới đem cầm bán dãy nhà cũ, nên đầy tớ của Trình mua được.

Sau đó, Trình cho đánh xe ngựa về đón cô tư.

Nguyên khi Trình được Lý đại phu cất nhắc cho đi thi, có người biết mặt, về kể lại cho nhà vợ Trình biết. Cả nhà nghe tin, đều không thích, sau thấy tên họ không phù hợp, mới mắng đuổi người đưa tin.

Vừa hay, cậu ba nhà họ Hồ cưới vợ, họ hàng thân thích đều đến chúc mừng. Chị, em, cô, dì đều có mặt, riêng cô tư không được mời lại mừng anh và chị dâu.

Bỗng một người chạy vội vào nhà, thì ra là người đưa thư của Trình gửi cho vợ. Các anh bóc thư ra xem, cùng nhìn nhau, mặt biến sắc. Trên bàn tiệc, họ hàng có người hỏi cô tư đâu. Các cô chị đều lo lắng, chỉ sợ nàng nuốt hận không đến.

Không bao lâu, nàng phơi phới đi tới. Thôi thì, kẻ chúc mừng, người kéo áo mời ngồi, chuyện trò thăm hỏi, ồn ào khắp nhà. Ai cũng tai nghe, chỉ nghe cô tư; mắt nhìn, chỉ nhìn cô tư; nói chuyện gì, cũng là chuyện cô tư. Riêng nàng, vẫn điềm nhiên như cũ. Mọi người thấy nàng không đay nghiến, hờn dỗi câu gì, mới được an lòng. Rồi tranh nhau nâng chén mời cô tư.

Đang yến ẩm cười đùa, bỗng nghe ngoài cửa có tiếng gào thét, kêu cứu rất gấp. Mọi người cùng lấy làm lạ, cất tiếng hỏi. Khoảnh khắc, con hầu Xuân Hương chạy vào, trên mắt, máu chảy ròng ròng. Mọi người vặn hỏi, nó chỉ khóc, không đáp. Chị hai quát mắng, nó mới nín, thưa rằng:

- Con Quế Nhi nó ép bức khoét mắt con. Con không gỡ ra thì bị nó khoét mất rồi.

Chị hai thẹn quá, mồ hôi vã ra, trôi cả phấn sáp. Cô tư vẫn điềm nhiên như không. Cả cử tọa đều lặng thinh, khách khứa đứng dậy cáo biệt.

Cô tư vào trang điểm lộng lẫy, ra chào riêng có bà Lý thị và chị ba, rồi ra cửa lên xe, đi mất. Lúc ấy, mọi người mới hay kẻ mua dinh thự của Hồ công chính là Trình.

Khi cô tư về dinh, thứ gì cũng thiếu. Phu nhân, mẹ nàng cùng các anh, mỗi người tặng một thứ: Nào con hầu, tớ trai, nào đồ đạc, đủ cả, nhưng nàng không nhận thứ nào hết. Riêng bà Lý thị tặng một con hầu, thì nàng nhận.

Không bao lâu, Trình về đến nơi, xe ngựa ùn ùn như mây kéo. Trình lại nhà vợ, trước hết vào lạy linh sàng Hồ công, rồi sau, tới thăm Lý phu nhân. Các anh vợ quần áo chỉnh tề đợi sẵn, nhưng Trình lên xe đi mất rồi.

Hồ công mất đi, các công tử con ông tranh giành tiền bạc, không ngó ngàng gì đến quan tài của cha. Vì vậy, đã mấy năm linh sàng đổ nát, chỉ cất tạm một căn nhà mồ bằng cỏ tranh ở bên sườn núi. Trình thấy vậy, đau lòng, không cần bàn tính với các anh vợ, chọn ngày cải táng Hồ công, rất đúng lễ.

Hôm cải táng, người ta mũ áo tới viếng rất đông, trong lòng ai cũng khen ngợi Trình.

Trình làm quan trải mười năm, lên chức đều đều, đã nên quí hiển lắm, nhưng trong họ có ai gặp nguy cấp, Trình cũng không cứu giúp.

Cậu hai nhà họ Hồ vì chuyện giết người, bị bắt giam. Quan tuần lúc ấy là người cùng họ với Trình, hai bên chơi bời thân thiết lắm. Anh cả nhà họ Hồ mới nhờ bố vợ là Vương quan sát viết thư đến cho quan tuần, nhưng không nhận được thư trả lời. Anh càng sợ, định kêu cứu với cô tư, nhưng tự nhận không mặt mũi nào nhìn em, phải nhờ bà Lý thị viết cho một phong thư, tự tay cầm đi.

Đến kinh đô, không dám lại ngay nhà em, phải rình lúc Trình vào triều mới dám bước vào nhà, mong rằng cô tư còn nghĩ đến tình anh em mà quên lúc mình khinh bỉ vợ chồng nàng.

Người canh cổng vừa cho vào, liền có người vú già ngày trước của họ Hồ ra dẫn vào sảnh đường. Rượu thịt bày ra, chỉ vài món xoàng xĩnh mà thôi.

Anh ăn xong, cô tư bước ra, nét mặt điềm đạm, hỏi:

- Đại ca công việc bề bộn, sao lại rỗi thì giờ, cách vạn dặm tới thăm em thế này?

Anh cả phục xuống đất vái, khóc lóc thuật lại việc đến cầu cứu. Cô tư đỡ dậy, cười mà rằng:

- Anh là đàn ông, việc này có chi to tát mà anh phải làm thế? Em là đàn bà con gái, có làm gì được? Để em nói với nhà em xem sao?

Anh cả lấy phong thư của Lý phu nhân đưa ra. Cô tư nói:

- Các chị dâu của em đều con nhà sang trọng, cứ nói với cha, anh mình, việc tất cũng xong, cần gì anh phải bôn ba vất vả thế?

Anh cả không biết nói sao, chỉ cố năn nỉ, van nài. Cô tư làm mặt giận, nói rằng:

- Em tưởng anh có lòng tốt đến thăm em gái, té ra vì việc kiện tụng phải tới nhờ quí nhân đây!

Đoạn, rũ áo, đi vào. Người anh vừa thẹn, vừa tức, vội trở ra.

Về nhà thuật hết đầu đuôi. Cả nhà, từ bé đến lớn đều nguyền rủa cô tư. Lý phu nhân cũng bảo nàng là người nhẫn tâm.

Bỗng một người chạy vội vào nhà, thì ra là người đưa thư của Trình gửi cho vợ. Các anh bóc thư ra xem, cùng nhìn nhau, mặt biến sắc. Trên bàn tiệc, họ hàng có người hỏi cô tư đâu. Các cô chị đều lo lắng, chỉ sợ nàng nuốt hận không đến.

Không bao lâu, nàng phơi phới đi tới. Thôi thì, kẻ chúc mừng, người kéo áo mời ngồi, chuyện trò thăm hỏi, ồn ào khắp nhà. Ai cũng tai nghe, chỉ nghe cô tư; mắt nhìn, chỉ nhìn cô tư; nói chuyện gì, cũng là chuyện cô tư. Riêng nàng, vẫn điềm nhiên như cũ. Mọi người thấy nàng không day nghiến, hờn dỗi câu gì, mới được an lòng. Rồi tranh nhau nâng chén mời cô tư.

Đang yến ẩm cười đùa, bỗng nghe ngoài cửa có tiếng gào thét, kêu cứu rất gấp. Mọi người cùng lấy làm lạ, cất tiếng hỏi. Khoảnh khắc, con hầu Xuân Hương chạy vào, trên mặt, máu chảy ròng ròng. Mọi người vặn hỏi, nó chỉ khóc, không đáp. Chị hai quát mắng, nó mới nín, thưa rằng:

- Con Quế Nhi nó ép bức khoét mắt con. Con không gỡ ra thì bị nó khoét mất rồi.

Chị hai thẹn quá, mồ hôi vã ra, trôi cả phấn sáp. Cô tư vẫn điềm nhiên như không. Cả cử tọa đều lặng thinh, khách khứa đứng dậy cáo biệt.

Cô tư vào trang điểm lộng lẫy, ra chào riêng có bà Lý thị và chị ba, rồi ra cửa lên xe, đi mất. Lúc ấy, mọi người mới hay kẻ mua dinh thự của Hồ công chính là Trình.

Khi cô tư về dinh, thứ gì cũng thiếu. Phu nhân, mẹ nàng cùng các anh, mỗi người tặng một thứ: Nào con hầu, tớ trai, nào đồ đạc, đủ cả, nhưng nàng không nhận thứ nào hết. Riêng bà Lý thị tặng một con hầu, thì nàng nhận.

Không bao lâu, Trình về đến nơi, xe ngựa ùn ùn như mây kéo. Trình lại nhà vợ, trước hết vào lạy linh sàng Hồ công, rồi sau, tới thăm Lý phu nhân. Các anh vợ quần áo chỉnh tề đợi sẵn, nhưng Trình lên xe đi mất rồi.

Hồ công mất đi, các công tử con ông tranh giành tiền bạc, không ngó ngàng gì đến quan tài của cha. Vì vậy, đã mấy năm linh sàng đổ nát, chỉ cất tạm một căn nhà mồ bằng cỏ tranh ở bên sườn núi. Trình thấy vậy, đau lòng, không cần bàn tính với các anh vợ, chọn ngày cải táng Hồ công, rất đúng lễ.

Mấy ngày sau, anh hai được tha về, mọi người đều mừng. Đang cùng cười giễu cô tư là khi không, chuốc lấy oán thù, thì bỗng đầy tớ vào thưa rằng cô tư gửi thư hầu Lý phu nhân. Gọi người mang thư vào, hắn trình lên một lá thư viết trên lụa vàng, bên trong nói rằng:

"Phu nhân vì việc của cậu hai nhà ta, đưa thư cầu cứu rất gấp, tôi không kịp đọc hết, vội thi hành ngay. Xin tạm gửi phu nhân mảnh lụa này làm tin, thay cho thư phúc đáp".

Bấy giờ, mọi người mới hiểu cậu hai được tha là nhờ thế lực của Trình.

Về sau, cô ba nghèo túng, được Trình giúp đỡ khác thường. Lại vì Lý phu nhân không có con trai, Trình đem về nuôi, phụng dưỡng như mẹ đẻ.

144. PHÁP THUẬT NHÀ SƯ
僧術

Hoàng sinh là con nhà cố gia, khá có tài danh, lập chí cao đã lâu.

Trong một ngôi chùa ở ngoài thôn có một nhà sư Mỗ, cùng Hoàng quen biết đã lâu.

Nhà sư vân du phương xa, hơn mười năm mới trở về chùa, gặp Hoàng, liền than rằng:

- Tôi tưởng anh đã hiển đạt rồi chứ, sao mãi vẫn mặc áo vải thô như thế? Có lẽ phúc nhà anh mỏng lắm, tôi xin vì anh hối lộ Diêm vương cho. Anh có lo liệu được mười ngàn đồng không?

Đáp rằng:

- Tôi không lo nổi.

Nhà sư nói:

- Anh cố lo lấy nửa số đó vậy. Thiếu đâu, tôi cho vay. Hẹn anh ba ngày nữa.

Hoàng nhận lời, về cố gắng cầm bán đồ đạc được số tiền đòi hỏi.

Ba ngày sau, quả nhiên nhà sư đem lại đưa cho năm ngàn đồng.

Trong nhà Hoàng có cái giếng cũ, sâu không biết là bao nhiêu thước. Có người nói giếng đó ăn thông tới tận sông, biển. Nhà sư bảo Hoàng buộc gói tiền lại, đặt bên bờ giếng và dặn rằng:

- Ước chừng từ đây tới lúc tôi về đến chùa, anh hãy đẩy gói tiền xuống nước. Đợi một thời gian chừng nửa bữa ăn, sẽ có một đồng tiền nổi lên, anh hãy vái lạy đi.

Nhà sư nói xong, đi ngay. Hoàng không hiểu pháp thuật ra sao, chạnh nghĩ rằng không biết có hiệu nghiệm gì chăng, nhưng mất mười ngàn đồng cũng tiếc. Bèn dấu bớt đi chín ngàn, chỉ thảy xuống giếng có một ngàn.

Một lát, nước bọt sủi lên ầm ầm, nhiều tiếng kêu leng keng, bỗng có một đồng tiền nổi lên mặt nước, to bằng bánh xe. Hoàng cả kinh, vội vái lạy. Lại lấy thêm bốn ngàn đồng ném xuống giếng. Tiền rơi xuống chạm vào đồng tiền lớn kêu "keng", và bị chặn lại, không chìm xuống được.

Chiều tối, nhà sư tới, trách rằng:

- Sao anh không ném hết cả xuống?

Hoàng chối rằng:

- Tôi ném hết rồi mà!

Nhà sư bảo:

- Sứ giả Âm ti chỉ nhận được có một ngàn đồng, anh nói dối làm chi?

Hoàng đành thú thực. Nhà sư than rằng:

- Kẻ bủn xỉn chẳng thể làm lớn. Việc này cũng tại số mệnh của anh xui nên vậy. Anh chỉ đậu nổi khoa minh kinh mà thôi. Nếu không, tất đỗ đại khoa rồi.

Hoàng rất hối hận, xin nhà sư làm phép lại lần nữa. Nhà sư nhất định từ chối, bỏ ra về.

Hoàng nhìn trong giếng thấy tiền vẫn nổi, lấy gầu vớt lên. Lúc đó, đồng tiền lớn mới chìm xuống.

Năm đó, vì ở bảng phụ được cử đi thi khoa minh kinh, đúng như lời nhà sư đã nói.

145. LIỄU SINH

柳 生

Chu sinh là giòng dõi nhà quan ở đất Thuận Thiên, cùng Liễu sinh chơi bời thân thiết. Liễu được một dị nhân truyền cho pháp thuật xem tướng, thường bảo với Chu rằng:

- Anh không có số phận công danh. Còn việc giàu có vạn chung thì có thể do sức người làm nên. Nhưng vợ anh phúc bạc, sợ không thể giúp anh thành công.

Không bao lâu, quả nhiên vợ Chu mất, nhà cửa tiêu điều, không biết trông cậy vào đâu mà sống. Chu mới nhờ Liễu bói cho một quẻ về đường nhân duyên. Vào đến phòng khách, ngồi đợi đã lâu, mà Liễu cứ ở lì trong phòng, không ra. Gọi ba, bốn lần, mới bước ra, bảo:

- Tôi hàng ngày mưu tìm cho anh một người đẹp, đến nay mới được. Vừa rồi, tôi ở trong phòng thi thố chút thuật nhỏ, cầu ông Nguyệt lão xe sợi chỉ hồng.

Chu mừng rỡ, hỏi kỹ, Liễu đáp:

- Vừa rồi, có một người đeo bị đi ngang qua cửa, anh có gặp không?

- Có. Người ấy rách rưới như kẻ ăn xin.

- Đó là ông nhạc của anh đấy. Anh nên kính trọng cho hợp lễ.

Chu nói:

- Tôi vì tình giao hảo, mới đem chuyện riêng nhờ anh, sao anh nỡ trêu cợt tôi quá vậy? Tôi tuy sa sút, cũng là con nhà thế gia, việc gì phải hạ mình lấy con gái một thằng ăn xin nơi xó chợ chứ?

Liễu nói:

- Không phải. Con trâu hèn cũng có thể sinh được con nghé hay. Có hại gì cái đó?

Hỏi:

- Anh đã thấy hắn có con gái chưa?

- Chưa. Tôi với hắn chưa hề quen biết. Còn tên họ của hắn, thì cũng mới hỏi mà biết được đây.

Chu cười, bảo:

- Anh chưa biết rõ con trâu hèn, làm sao biết được con nghé hay?

Liễu nói:

- Tôi chỉ tin vào số thôi. Người ấy tuy hung ác, bần tiện, nhưng có số sinh được con gái có phúc dầy. Nhưng nếu ép để lấy cho được, sẽ gặp hiểm nguy. Cứ thong thả, để tôi cầu khấn lại cho.

Chu về nhà, cũng không tin lời của Liễu cho lắm, vẫn để tâm tìm kiếm vợ, nhưng không đám nào thành.

Một hôm, Liễu bỗng đến chơi, bảo:

- Có một ông khách, tôi đã viết thiếp mời giùm anh.

- Ai vậy?

- Anh đừng hỏi vội, mau đi làm cơm đi.

Chu không hiểu có chuyện gì, cũng nghe lời, sưa một tiệc rượu.

Giây lát, khách đến, thì là người lính họ Truyền. Chu trong lòng không ưa, cũng chuyện trò cho qua, riêng Liễu tiếp đãi Truyền rất cung kính.

Rồi cơm rượu dọn ra, vài món xoàng xĩnh mà thôi. Liễu đứng dậy thưa với khách:

- Công tử đây ngưỡng mộ tiếng ngài đã lâu, nhiều lần nhờ tôi hỏi thăm, đến nay mới được gặp ngài. Lại không biết ngày nào ngài được nghỉ phép về chơi, nên vừa biết ngài về, vội mời lại ngay. Trong lúc thảng thốt, xin ngài xá cho.

Trong lúc uống rượu, Truyền ngỏ ý lo ngựa mình bệnh, không thể cưỡi được. Liễu cũng cúi đầu suy nghĩ.

Đến lúc khách đi, Liễu trách Chu rằng:

- Nghìn vàng không mua được ông bạn vừa rồi, sao anh xem thường người ta làm vậy?

Nói rồi, mượn ngựa của Chu để cưỡi về. Rồi giả mệnh Chu, ra cửa, đem tặng cho Truyền. Chu nghe biết, có ý không vui, nhưng cũng không biết làm sao.

Qua năm sau, Chu định đi Giang Tây xin chân thư ký ở kiểu ti, mới lại Liễu xin một quẻ bói. Liễu nói là quẻ rất tốt. Chu cười, bảo:

- Tôi chẳng có ý gì đâu. Nhưng đi chuyến này, nếu kiếm được chút tiền, sẽ cưới cô vợ đẹp mang về. Mong rằng lời nói trước của anh không ứng nghiệm thì may lắm. Chẳng biết có được vậy chăng?

Liễu đáp:

- Anh muốn sao, được vậy.

Lúc tới Giang Tây, chính gặp giặc nổi loạn, lưu lạc ba năm không thể về. Sau, tình thế đã yên, mới sửa soạn ra về. Giữa đường, bị giặc cướp bắt. Cùng bị nạn có bảy, tám người, đều bị cướp sạch tiền bạc, tha cho đi. Riêng Chu bị chúng lôi về tận sào huyệt. Tướng giặc hỏi kỹ gia thế, mới bảo:

- Ta có đứa con gái nhỏ, muốn cho nó về nâng khăn sửa túi, xin chớ chối từ.

Chu không đáp. Tướng giặc nổi giận, sai đem chém ngay.

Chu sợ, nghĩ bụng hãy tạm nghe lời yêu cầu của hắn, rồi thong thả sẽ tìm đường bỏ trốn, bèn thưa rằng:

- Tiểu sinh sở dĩ trù trừ, là vì sức học trò yếu đuối, không theo nổi việc binh nhung, chỉ e phiền lụy cho ngài. Nếu cưới xong, được phép dắt vợ đi, còn ơn nào đầy hơn nữa?

Tướng giặc nói:

- Ta đang lo con gái ta phiền lụy đến người, việc anh xin khó gì mà chẳng chấp nhận?

Nói rồi, sai dẫn Chu vào phòng trong. Cô gái trang điểm bước ra, tuổi chừng mười tám, mười chín, thực là người nhà Trời. Ngay đêm đó, làm lễ hợp cẩn, thật quá lòng mong ước.

Hỏi kỹ tên họ, mới hay cha nàng chính là người đeo bị năm xưa, mới thuật lại lời đoán của Liễu cho nàng nghe, vợ chồng cùng than thở.

Qua ba, bốn ngày, bố vợ định tiễn vợ chồng Chu đi, bỗng đại quân ập đến, cả nhà bị bắt trói. Có ba vị tướng quân ngồi giám sát. Ông bố vợ bị chém trước, sắp tới lượt Chu. Chu tự nghĩ hết đường sống, bỗng một viên tướng nhìn kỹ, bảo:

- Người này chẳng phải ông Chu ư?

Nguyên, người lính họ Truyền vì có quân công đã làm đến chức phó tướng quân. Ông bảo với hai bạn đồng liêu rằng:

- Ông này là tay danh sĩ, con nhà giòng dõi ở làng tôi, lẽ nào lại làm giặc?

Liền sai cởi trói, và hỏi vì sao đến đây. Sinh nói đối rằng:

- Tôi vừa tới Giang Tây cưới vợ về, chẳng dè bị hãm trong ổ giặc, đội ơn ngài cứu cho, thật may. Ơn ấy sánh ngang với Trời. Nhưng vợ tôi bị thất lạc, xin nhờ oai lớn của ngài, cho tôi tìm thấy vợ cho trọn nghĩa.

Truyền bèn hạ lệnh đem hết những người bị bắt tới, cho Chu được tìm lấy vợ. Lại dọn tiệc rượu khoản đãi, và giúp tiền cho vợ chồng lên đường, bảo rằng:

- Khi xưa, đội ơn ngài cho ngựa, không lúc nào quên. Nay gặp nhau trong cảnh nhiễu nhương, không tiện giữ lễ, xin có đôi ngựa và năm mươi lạng vàng, giúp ngài về Bắc.

Lại sai hai lính kỵ cầm tín bài hộ tống.

Giữa đường, vợ Chu bảo:

- Cha em mê muội, không nghe lời nói phải. Ngay khi mẹ chết, em đã đoạn biết có ngày nay. Sở dĩ còn nấn ná sớm chiều, là vì có lời đoán của ông thầy tướng hồi em còn nhỏ nói rằng em sẽ phải thu nhặt hài cốt của cha mẹ. Cha em có chôn giấu một chỗ rất nhiều vàng bạc, ta hãy đào lên lấy tiền chuộc hài cốt của cha, còn dư, ta mang về quê, cũng đủ mưu sinh.

Chu dặn hai người lính kỵ đứng đợi bên đường, rồi hai vợ chồng tìm về chốn cũ, thì nhà cửa đã ra tro cả rồi. Trong đám tro tàn, rút đao dắt bên người, đào xuống đất, sâu chừng một thước, quả được vàng, thu nhặt hết, bỏ vào túi, rồi trở ra. Lấy một trăm lạng vàng đút lót hai người lính kỵ, nhờ họ chôn cất cho ông bố vợ. Nàng lại dẫn Chu tới lạy trước mả của mẹ, rồi mới đi.

Tới địa giới miền Trực Lệ, cho tiền hai người lính rất hậu để họ đi.

Chu đi đã lâu không thấy về, người nhà cho rằng đã chết, chia nhau vơ vét của cải: gạo, vải, đồ đạc chẳng còn thứ gì. Nghe chủ nhân đã về, chúng sợ quá, bỏ trốn hết, chỉ còn lại một người lão bộc, một con hầu và một người vú già mà thôi. Chu nghĩ mình vào chỗ chết, mà ra chỗ sống, nên cũng chẳng hỏi đến, lại tới thăm Liễu, thì không biết Liễu đi đâu.

Vợ Chu trông nom cửa nhà, xốc vác quá đàn ông. Nàng chọn những người tính nết thật thà, chăm chỉ, cấp vốn cho đi buôn, chia chung số lãi. Mỗi khi các nhà buôn mang sổ sách tới dưới thềm tính

toán, nàng buông rèm ngồi nghe. Thế mà, bài toán gảy sai một con, nàng liền biết ngay, chỉ ngay được chỗ sai. Vì thế, không ai dám dối trá.

Chỉ trong mấy năm, số người buôn chung có tới trăm người, vốn liếng trong nhà lên tới hàng chục vạn. Khi ấy, mới sai người đem hài cốt cha mẹ về cải táng ở quê.

146. NHIẾP CHÍNH
聶政

Hoài Khánh Lộ vương là một ông chúa hôn ám, thường du hành trong dân gian, thấy đàn bà, con gái đẹp liền chiếm đoạt.

Có người vợ của Vương sinh bị lộ vương trông thấy, nhà chúa sai người dùng lực võng nàng đi ra, Vương sinh thấy vậy, trốn mất, ẩn thân bên mộ nhà thích khách Nhiếp Chính, đợi vợ đi qua, để được nhìn nhau lần cuối.

Không bao lâu, người vợ bị khiêng đi qua. Nhác trông thấy chồng, nàng liền gào khóc, nhảy xuống đất. Vương sinh động lòng bi thương, bất giác khóc thất thanh. Quân hầu biết là Vương sinh, liền trói lại, định đánh. Bỗng từ trong mộ, một vị trượng phu bước ra, tay nắm một thanh đao sáng loáng, khí thế thật uy mãnh thét mắng bọn lính rằng:

- Ta là Nhiếp Chính đây! Sao bay dám cưỡng chiếm con gái nhà lương thiện? Nhưng nghĩ tụi bay chẳng tự mình làm nên tội, nên ta tạm tha cho. Bay về nói lại với ông chủ vô đạo rằng nếu không sửa đổi tính nết, không biết hôm nào, ta sẽ chém bay đầu đấy.

Mọi người kinh hãi, bỏ xe mà chạy. Trượng phu bước vào trong mộ mà biến mất. Vợ chồng Vương cúi lạy bên mộ, cùng dắt nhau về, mà còn sợ mệnh của chúa đưa tới nữa. Qua hơn mười ngày không thấy gì, mới được yên lòng.

Lộ vương từ đó lòng dâm cũng dẹp dần.

147. HAI ANH EM NHÀ HỌ THƯƠNG

二商

Anh em nhà họ Thương ở đất Lã, anh giàu mà em nghèo, ở liền vách nhà nhau.

Trong đời Khang Hi, phải năm mất mùa, người em không lo đủ hai bữa sáng, chiều. Một hôm, trời đã gần trưa, nhà vẫn chưa nhóm lửa, bụng lép kẹp, cứ đi qua đi lại, không nghĩ ra kế gì. Người vợ bảo sang thưa thực với anh, người em nói:

- Vô ích. Anh có thương ta nghèo, thì đã nghĩ đến từ sớm, đâu có để ta đến nỗi này?

Người vợ ép mãi, người em đành sai con trai đi. Giây lát, trở về tay không. Người em mới bảo:

- Đã thấy chưa?

Người vợ hỏi kỹ rằng:

- Bác nói thế nào, hả con?

Đứa con đáp:

- Bác trai trù trừ, đưa mắt nhìn bác gái. Bác gái bảo với con rằng: "Anh em đã ở riêng, ai có cơm nấy ăn, hơi đâu lo cho người khác?".

Trong làng có ba, bốn đứa thiếu niên hung ác, nhòm thấy người anh cả nhà họ Thương sung túc, đang đêm trèo tường vào nhà. Vợ chồng kinh hãi tỉnh dậy, đập gõ chậu thau kêu cứu, nhưng hàng xóm vốn ghét xưa nay, chẳng ai chịu cứu, phải gọi đến người em. Nhị Thương nghe chị dâu kêu, định chạy lại cứu, nhưng vợ ngăn cản, nói to cho chị dâu nghe:

- Anh em đã ở riêng, ai có tai vạ nấy chịu, hơi đâu mà lo tính cho người khác?

Giây lát, kẻ cướp phá được cửa, trói Đại Thương và người vợ lại, lấy lửa đốt da thịt, tiếng kêu gào nghe thật thảm thiết. Nhị Thương bảo:

- Anh ấy dẫu vô tình, nhưng ai lại nỡ ngồi nhìn anh chết mà không cứu bao giờ?

Nói rồi, dắt con trai, cùng vượt tường, qua thét lên thật to. Cha con Nhị Thương vốn là những người vũ dũng, ai cũng sợ xưa

nay. Bọn cướp lại e làm kinh động, người khác sẽ đến cứu, nên vội chuồn mất.

Nhị Thương nhìn đến anh chị, hai bên đùi bị lửa thiêu đốt, mới đỡ lên giường, kêu gọi con hầu, tớ trai tụ tập lại đầy đủ, rồi mới về nhà.

Đại Thương tuy bị đau, nhưng tiền bạc, lụa là chẳng mất thứ gì, mới bảo với vợ:

- Nay của cải còn đủ, đều là nhờ ơn chú ấy. Ta nên chia cho chú ấy một phần.

Người vợ bảo:

- Nếu anh em của mình mà tốt, thì mình đã chẳng phải khổ đau.

Người chồng đành câm miệng.

Nhị Thương nhà hết cả gạo ăn, nghĩ chắc thế nào anh cũng trả ơn cho ít nhiều. Nhưng lâu rồi, vẫn không nghe anh nhắc nhở đến. Người vợ không đợi được nữa, sai con mang túi tới nhà bác, nhưng chỉ được một đấu gạo đem về. Người vợ chê ít, định đem trả, Nhị Thương phải can ngăn mới thôi.

Cách hai tháng sau, đói quá chịu không nổi, Nhị Thương mới bảo:

- Nay không còn cách gì để sống, chi bằng ta bán nhà cho anh. Anh sợ ta đi ở chỗ khác, có khi trả lại văn tự cho ta, mà thương xót đến chăng? Việc ấy chưa biết thế nào, nếu không thế nữa, ta có chút tiền bán nhà cũng sống tạm vậy.

Người vợ nhận là phải, sai con mang văn tự nhà lại cho bác.

Đại Thương nói với vợ rằng:

- Em nó dẫu bất nhân, cũng tình anh em với tôi. Nó đi khỏi, thì ta ở trơ trọi một mình. Chi bằng ta trả văn tự lại cho nó, và giúp đỡ nó ít nhiều.

Người vợ bảo:

- Không nên. Nó nói đến chuyện đi, là để bắt chẹt ta. Nếu làm như anh, là mắc mưu nó. Trên đời, những người không anh em dễ thường chết cả ư? Nay ta cứ xây tường cho cao, cũng đủ giữ vững. Vậy ta cứ nhận lấy văn tự, cho nó muốn đi đâu thì đi, mà nhà cửa của mình cũng rộng thêm ra.

Kế định rồi, bắt Nhị Thương ký vào cuối văn tự, đưa trả tiền cho đi.

Vì thế, Nhị Thương phải dọn nhà tới ở thôn bên.

Những kẻ xấu xa trong làng, nghe Nhị Thương dọn đi, lại tới tấn công, bắt được Đại Thương đánh đập tra khảo rất tàn độc. Đại Thương có bao nhiêu tiền của phải mang ra chuộc mạng. Lúc ra đi, bọn cướp lại phá cót thóc, gọi những kẻ nghèo túng trong thôn vào cướp hôi, chỉ nháy mắt là hết sạch.

Hôm sau, Nhị Thương mới nghe chuyện, vội chạy lại thăm anh thì anh đã mê man, không nói được. Mở mắt nhìn thấy em, đưa tay cào chiếu, giây lát thì chết.

Nhị Thương uất giận, đưa đơn kiện với ấp tể. Nhưng kẻ đầu đảng đã cao chạy xa bay, quan không biết bắt ai. Còn những kẻ hôi của hơn một trăm người, đều là những kẻ nghèo túng trong thôn, quan cũng không biết xử thế nào, đành thôi.

Đại Thương chết đi, để lại đứa con trai nhỏ, vừa được năm tuổi, nhà lại nghèo xác, thường phải tới ở nhờ nhà chú, mấy hôm mới về. Lúc tiễn về, nó khóc mãi không thôi. Vợ của Nhị Thương không có lòng yêu cháu, Nhị Thương mới bảo rằng:

- Cha mẹ nó bất nghĩa, chứ nó có tội gì?

Nhân đó, mua vài chiếc bánh chưng, đưa cho cháu cầm về.

Vài ngày sau, lại lén vợ con, vác vài đấu gạo mang lại cho chị dâu, để chị nuôi cháu. Như thế, dần dà thành lệ thường.

Vài năm sau. Có người lái buôn lớn bỏ tiền ra mua căn nhà cũ của Nhị Thương. Nhân thấy chị dâu có tiền đủ sống, Nhị Thương không lại nữa.

Năm sau, Trời làm đói to, ngoài đường đầy rẫy xác người chết, nhà Nhị Thương lại đông miệng ăn, chẳng thể nghĩ đến cháu. Đứa cháu đã mười lăm tuổi, mà yếu đuối không làm nổi công việc nặng nhọc. Nhị Thương cho nó xách giỏ, theo con trai mình ra chợ bán bánh.

Một đêm, Nhị Thương nằm mơ thấy anh mình về, nét mặt buồn thảm, bảo rằng:

- Anh lỡ nghe lời con vợ, đến nỗi mất cả tình nghĩa anh em. Em không nhớ đến hiềm cũ, càng khiến anh thêm thẹn. Căn nhà cũ của em, nay vẫn không có ai ở, em nên thuê mà ở. Dưới đám cỏ rậm ở

đằng sau nhà, có chôn một hũ vàng, em hãy đào lên, cũng được giàu có. Thằng con xấu xí của anh, em cho nó ở cùng với. Còn con vợ dài lưỡi, anh hận nó lắm, em cũng đừng ngó ngàng gì đến nó.

Tỉnh dậy, lấy làm lạ, đem nhiều tiền nói khó với chủ nhà, thuê được. Đào lên, quả nhiên được năm trăm lạng vàng. Vì thế, bỏ nghề bán bánh, cho con và cháu cùng đi học. Đứa cháu thông minh lắm, học đâu nhớ đấy, tính nết lại hiền lành, ngoan ngoãn, mỗi khi đi đâu, đều thưa với chú, vì thế chú càng yêu quí.

Một hôm, nó khóc, xin chú cấp gạo thóc để nó nuôi mẹ. Vợ Nhị Thương có ý không bằng lòng, nhưng Nhị Thương cảm tấm lòng hiếu của nó, hàng tháng cung cấp gạo cho chị dâu.

Vài năm sau, Nhị Thương càng giàu có.

Về sau, vợ Đại Thương chết, Nhị Thương cũng đã già, mới cho cháu ra ở riêng, ở căn nhà cũ của cha nó, và đem tiền bạc chia ra, cho cháu một nửa.

148. TUỔI TRỜI

祿數

Có một nhà quyền quí Mỗ đã nhiều lần làm chuyện bất đạo. Vợ thường đem chuyện quả báo để khuyên can, nhưng Mỗ vẫn không chịu nghe.

Vừa hay có một vị phương sĩ có tài biết rõ tuổi trời của mọi người. Mỗ đến nơi nhờ xem hộ. Phương sĩ nhìn kỹ, bảo:

- Ông còn ăn hai mươi tạ gạo, hai mươi tạ bột, số trời mới hết.

Mỗ trở về, nói lại với vợ, tính ra mỗi người một năm chỉ ăn hết hai tạ gạo, như vậy mình còn sống hơn hai mươi năm nữa, há vì bất thiện mà Trời làm chết ngay sao? Vì vậy, vẫn ngang ngược như cũ.

Hơn một năm sau, bỗng mắc bệnh: Mỗi bữa ăn rất nhiều mà lại mau đói, mỗi ngày ăn hơn mười bữa. Chưa đầy một năm, đã chết.

149. VÂN LA CÔNG CHÚA
雲蘿公主

An Đại Nghiệp, người đất Lư Long, đẻ ra đã biết nói, mẹ phải lấy máu chó cho uống, mới thôi.

Lớn lên, xinh đẹp mỹ miều không ai bằng. Lại thông minh, học giỏi, các nhà thế gia tranh nhau gọi gả con gái.

Bà mẹ nằm mơ thấy có người bảo rằng:

- Con trai bà sẽ lấy công chúa.

Bà mẹ tin lắm. Đến khi An được mười lăm, mười sáu tuổi, không thấy ứng nghiệm, bà mới tự thẹn, tự hối.

Một hôm, An đang ngồi một mình, bỗng ngửi thấy một mùi thơm lạ. Giây lát, một con hầu xinh đẹp chạy vào, bảo:

- Công chúa đã đến!

Nói rồi, lấy chăn lông trải xuống đất, từ ngoài cửa vào tận chỗ giường nằm.

An còn đang kinh hãi, nghi ngờ, một cô gái vịn vai con hầu bước vào, quần áo và gương mặt rực rỡ, chiếu sáng bốn bức tường. Con hầu liền lấy chiếc gối thêu đặt lên giường, đỡ nàng ngồi xuống.

An thảng thốt, không biết phải làm sao, cúi mình hỏi:

- Nàng là thần tiên ở xứ nào, nhọc lòng dời gót ngọc lại đây?

Cô gái mỉm cười, đưa tay áo che miệng. Con hầu nói:

- Đây là Vân La công chúa ở trong phủ Thánh hậu. Thánh hậu để ý đến chàng, muốn đem công chúa gả cho, nên sai công chúa đến xem nhà cửa,

An vừa mừng, vừa kinh ngạc, không tìm được lời đối đáp. Công chúa cũng cúi đầu, yên lặng nhìn nhau.

An vốn thích chơi cờ, bàn cờ thường để bên mình. Một con hầu cầm chiếc khăn hồng lau bụi, đặt lên bàn, bảo:

- Công chúa hàng ngày ham mê thứ này, không biết hai người ai hơn ai thua đây?

An kéo ghế lại ngồi. Công chúa cười, nhận lời.

Đi được chừng hơn ba chục nước cờ, con hầu đưa tay xóa đi bảo:

- Phò mã thua rồi.

Nó lượm quân cờ, bỏ vào hộp, bảo:

- Phò mã là tay cờ cao ở thế gian, công chúa chỉ có thể nhường sáu quân thôi.

Nói rồi, nhặt bỏ sáu con cờ đen, bày lại bàn khác, công chúa cũng chịu. Lúc công chúa ngồi chơi cờ, sai một con hầu nằm xuống đất, đưa lưng cho nàng gác chân. Chân trái của nàng bỏ thõng xuống đất, liền có con hầu khác đưa tay đỡ. Lại có hai con hầu còn bé đứng túc trực hai bên. Mỗi khi An ngồi nghĩ nước cờ, công chúa lại đưa tay gác lên vai hai con thị nữ. Ván cờ còn chưa kết liễu, một con hầu nhỏ đã cười, bảo:

- Phò mã lại thua ván nữa.

Con hầu lúc trước tiến lại, nói:

- Công chúa đã mệt, nghỉ đi thôi.

Công chúa ghé tai con hầu thầm thì vài câu. Con hầu bước ra ngoài, giây lát trở vào, lấy nghìn vàng bày lên bàn, bảo sinh rằng:

- Công chúa vừa bảo nhà cửa chật chội, dột nát, phiền chàng lấy số tiền này sửa sang lại. Khi nào xong, hai bên sẽ sum họp.

Một con hầu khác nói:

- Tháng này phạm vào sao Thiên hình, không nên xây cất nhà cửa. Tháng sau, tốt lắm.

Công chúa đứng dậy. An chạy ra mở cửa. Một con hầu lấy ra một vật, nom như cái túi da, đặt xuống mặt đất mà vỗ, liền thấy mây, khói tuôn ra. Khoảnh khắc, xung quanh chỗ đó mờ mịt chẳng thấy gì. Đến lúc nhìn được, thì cả bọn đã biến đâu mất.

Bà mẹ sinh nghe biết, ngờ là yêu quái, nhưng An hồn mơ, mộng tưởng, không sao quên được nàng. Vội cho xây lại nhà cửa, chẳng nghĩ đến điều kiêng kỵ. Chẳng mấy ngày, nhà cửa đã mới tinh.

Nguyên khi trước, có người học trò đất Hoan Châu tên là Viên Đại Dụng, tới kiều ngụ ở phường bên, đưa danh thiếp tới thăm. An vốn tính ít giao thiệp, nói dối rằng đi chơi vắng. Lại rình lúc hắn không có nhà, tới đáp lễ. Hơn một tháng sau, chợt gặp hắn đi ngang qua cửa, thì là một thiếu niên tuổi chừng đôi mươi, quần áo vải đơn

sơ, giày dép xềnh xoàng, vẻ người tao nhã. Đứng nói chuyện đăm ba câu, thấy lời lẽ ôn hòa, cẩn thận, lấy làm yêu thích, vái chào mời vào chơi nhà, giữ lại chơi, nói cười rất vui. Hôm sau, hắn mời An lại chơi nhà trọ, bày rượu thịt thật sang trọng, ân cần mời mọc.

Có thằng tiểu đồng, chừng mười hai, mười ba tuổi gõ nhịp ca hát, nhảy múa làm vui. An say túy lúy, bước không vững. Viên sai tiểu đồng cõng về. An thấy nó yếu đuối, sợ cõng không nổi. Viên cố ép, thì ra nó mạnh khỏe, dư sức, cõng sinh về tận nhà. Sinh lấy làm lạ. Hôm sau đem tiền thưởng cho nó, nó từ chối hai ba lượt, mới dám nhận.

Từ đó, giao tình càng hậu. Vài ba ngày, lại tới thăm nhau.

Viên là người tính tình điềm đạm, đơn giản, nhưng khẳng khái, hay làm ơn. Ngoài chợ, có người mắc nợ, phải bán con gái. Viên dốc túi chuộc cho, không có vẻ tiếc tiền chút nào. An thấy vậy lại càng kính trọng.

Vài ngày sau, Viên tới An, ngỏ lời từ biệt, và đưa tặng đũa ngà, cùng ngọc minh châu hơn mười món, lại biếu thêm năm trăm lạng bạc, giúp An xây cất cửa nhà. An trả lại tiền, chỉ nhận đồ đạc thôi, và đem mấy cuộn gấm biếu lại.

Hơn một tháng sau, có người ở Nhạc Đình thôi quan trở về, trong rương đầy ắp của cải. Nửa đêm, kẻ trộm lẻn vào nhà, trói chủ nhân, nung đỏ thanh sắt đốt người, vơ vét của cải nhẵn nhụi. Gia nhân nhận được là Viên làm việc ấy, viết đơn xin quan đuổi bắt.

Hàng xóm nhà An có người họ Đồ, cùng gia đình An xưa nay vẫn ghét nhau. Nhân thấy An dựng lại nhà cửa, lòng thầm nghi ngờ, ganh ghét.

Vừa hay có thằng đầy tớ nhỏ tuổi nhà An ăn trộm đũa ngà của chủ, đem bán cho Đồ. Đồ biết là vật của Viên biếu An, mới đem chuyện thưa với lệnh doãn. Quan cho lính về vây nhà An, gặp lúc An cùng đầy tớ đi vắng, chúng liền trói bà mẹ đem đi. Bà mẹ già yếu lại gặp phải cơn kinh sợ, hơi thở chỉ còn thoi thóp, hai, ba ngày không ăn uống gì, quan đành tha.

An sinh nghe được tin mẹ, vội chạy về, thì bệnh mẹ đã trầm trọng, qua đêm sau thì mất. Vừa khâm liệm mẹ xong, sinh lại bị lính bắt trói, đem đi. Quan lệnh doãn thấy còn trẻ, mà ôn nhã,

thầm nghĩ là bị vu oan, nhưng cũng nạt nộ vài câu cho sợ. Sinh kể thực nguyên do quen biết với Viên, quan mới hỏi:

- Sao bỗng dưng giàu thế?

Sinh thưa rằng:

- Mẹ tôi có vàng chôn giấu, nay tôi sắp lấy vợ, nên mới sửa sang nhà cửa đến đón dâu.

Quan tin lời, viết trát giải lên quận. Anh chàng hàng xóm biết An vô sự, bèn đem nhiều tiền dút lót cho lính áp tải, bảo giết An ở dọc đường.

Đường đi qua núi sâu, chúng kéo An lại gần vách núi, định ra tay đẩy xuống vực sâu. Trong lúc nguy cấp, bỗng một con cọp từ trong rừng rậm chạy ra, cắn chết hai người lính, và ngậm An, tha đi. Tới một chốn kia, lầu gác trùng trùng, cọp chạy vào, nhả sinh xuống. Bỗng thấy Vân La công chúa, vịn vai con hầu, bước ra, khóc và ngỏ lời diếu tang, an ủi rằng:

- Em định giữ anh ở lại đây, nhưng không dám, vì còn mẹ già chưa chôn cất. Vậy anh hãy cầm tờ trát lên quận tự thú, sẽ được vô sự.

Nói rồi, lấy dây buộc lưng của sinh, thắt nút lại tới hơn mười nút, dặn rằng:

- Lúc gặp mặt quan, anh cứ lần cởi những nút buộc này mà tranh luận, sẽ thoát được tai nạn.

Sinh nghe lời nàng, lên quận tự thú. Quan thái thú mừng là người thật thà, lại xem đến tờ trát, biết rằng oan, liền gạch tên đi, tha cho về.

Giữa đường, gặp Viên, xuống ngựa nắm tay kể lể hết sự tình. Viên tức giận, hầm hầm nét mặt, lặng yên không nói một câu. Sinh bảo rằng:

- Anh là người phong nhã, sao lại tự làm hoen ố mình đi như vậy?

Viên nói:

- Tôi giết là giết những kẻ bất nghĩa, lấy là lấy những của phi nghĩa. Nếu không, dẫu của rơi ngoài đường, cũng chẳng thèm nhặt. Lời anh dạy bảo quả thực là hay, nhưng cứ như cái thằng hàng xóm nhà anh cũng đáng để sống trên đời hay sao?

Nói rồi, nhảy thốc lên ngựa, chạy vụt ngay đi.

Sinh về nhà, chôn cất mẹ xong, đóng cửa từ tạ, không tiếp ai cả.

Bỗng một đêm, trộm vào nhà anh hàng xóm. Cha con hắn hơn mười người đều bị giết sạch, chỉ để sống một đứa hầu gái, vơ vét hết của cải, đưa cho thằng tiểu đồng đi theo mang đỡ. Lúc ra đi, lấy đèn soi mặt mình, bảo với con hầu rằng:

- Mày nhận cho rõ. Giết người là ta đây, không can dự đến ai khác nhé.

Rồi chẳng mở cửa, phi thân lên nóc nhà, vượt tường đi mất.

Ngày hôm sau, con hầu đem việc cáo quan. Quan nghi An biết rõ chuyện, lại sai bắt. Ấp tể từ lời nói đến sắc mặt có vẻ giận dữ. Sinh bước lên công đường, lần dây lưng, vừa tranh biện, vừa cởi nút buộc. Quan không thể kết tội, lại tha về.

Sinh về rồi, càng ra sức giữ gìn, ở trong nhà đọc sách suốt ngày, không bước ra khỏi cửa, chỉ nhờ một vú già khập khiễng thổi cơm cho ăn mà thôi.

Mãn tang rồi, quét dọn nhà cửa để đợi tin lành.

Một hôm, ngửi mùi thơm lạ tràn ngập khắp nhà. Lên nhà trên nhìn xem, thấy trong ngoài bày biện rực rỡ. Vén bức mành hoa bước vào, thì công chúa trang điểm lịch sự đã ngồi sẵn bên trong. Sinh vội vái chào. Nàng nắm tay, bảo rằng:

- Anh không tin số, để việc xây cất gây tai họa, lại thêm tang tóc và làm chậm trễ việc vợ chồng sum họp mất ba năm. Ấy là muốn mau lại thành trì hoãn vậy. Đại để, việc trong thiên hạ đều như thế.

Sinh định lấy tiền mua thức nhắm, nàng bảo:

- Không cần.

Một con hầu liền lấy trong rương những thức nhắm thơm ngon, còn nóng như mới nấu xong. Rượu cũng thơm phức.

Rượu vài tuần, trời dần tối, con hầu nắm cho nàng gác chân đã tản đi. Nàng uể oải chân tay, lúc co, lúc ruỗi như không biết để vào chỗ nào. Sinh đùa bỡn ôm lấy nàng, nàng bảo:

- Anh hãy buông ra đã. Nay có hai cách, tùy anh chọn.

Sinh ôm cổ nàng, và hỏi hai cách nào. Nàng nói:

- Nếu ta giao thiệp với nhau bằng bầu rượu, cuộc cờ, thì được ba mươi năm. Nếu ham mê thú vui giường chiếu, thì chỉ có sáu năm thôi. Anh chọn cách nào?

Sinh nói:

- Hãy biết lấy sáu năm, sau sẽ lại tính.

Nàng lặng yên, bèn cùng nhau vui thú. Nàng nói:

- Em vẫn biết anh không thoát được thói tục, cũng là tại số vậy.

Nhân đó, bảo sinh nuôi con hầu, vú bõ, cho ở riêng căn nhà phía Nam; thổi nấu, dệt cửi ở đấy để làm sinh kế. Còn căn nhà phía Bắc, tịnh không khói lửa, chỉ xếp đặt bầu rượu, bàn cờ mà thôi. Ở đó, cửa thường đóng. Sinh đẩy, cửa tự mở ra, những người khác không thể vào được. Tuy nhiên, những người làm việc ở căn nhà phía Nam siêng năng hay lười biếng, nàng đều biết rõ. Mỗi khi nàng bảo sinh tới trách mắng ai, kẻ ấy nhận ngay.

Nàng tính ít nói, không nói to, cười lớn. Trong khi chuyện trò, nàng chỉ cúi đầu, cười mỉm. Lúc sánh vai chuyện trò, nàng thích ngả mình vào người sinh. Sinh ôm nàng đặt lên đầu gối, thấy nhẹ như ẵm trẻ thơ, mới bảo:

- Em nhẹ thế này, có thể đứng trên bàn tay anh mà múa được đấy!

Nàng nói:

- Khó gì việc ấy? Nhưng đấy là việc của bọn con hầu, em không thèm làm đấy thôi. Như con Phi Yến[1] chẳng hạn, vốn là con hầu của chị chín nhà em, nhiều lần lẳng lơ, mắc tội, bị chị chín tức giận đầy xuống trần gian, mà rồi vẫn không chịu giữ trinh tiết, nên nay đã bị giam vào trong ngục tối rồi.

Trên gác căn nhà phía Bắc, nàng lấy giấy lụa bịt kín khắp tường, mùa đông không thấy lạnh, mùa hè không thấy nóng. Giữa mùa đông giá rét, nàng vẫn phong phanh một chiếc áo mỏng. Sinh may cho nàng chiếc áo lông, ép nàng phải mặc. Nàng mặc một lát, cởi ra ngay, bảo:

- Vật phàm trần ô trọc đè nặng lên xương cốt suýt nữa thành bệnh lao.

(1) Triệu Phi Yến là ái phi của vua Hán.

Một hôm, sinh ôm nàng đặt lên đầu gối, bỗng thấy nặng hơn trước rất nhiều, lấy làm lạ. Nàng cười, trỏ tay vào bụng, và bảo:

- Trong này đã có gốc trần tục rồi.

Vài ngày sau, nàng không thích ăn những thức ăn tiên giới nữa, và bảo:

- Mấy ngày nay, em có bệnh, thèm ăn những đồ nấu nướng.

Sinh bèn mua thức ăn ngon về cho nàng. Từ đó, nàng ăn uống, y như người thường.

Một hôm, nàng bảo:

- Em thể chất yếu đuối, không chịu nổi việc sinh đẻ. Con hầu Phàn Anh mạnh khỏe, để nó đẻ thay em.

Nói rồi, cởi áo ngoài mặc cho con hầu, nhốt nó vào buồng. Một lát, nghe tiếng trẻ khóc. Mở cửa vào xem, thì là con trai. Nàng mừng, bảo rằng:

- Thằng bé này có phúc tướng, sau này sẽ làm lớn.

Nhân đó, đặt tên là Đại Khí[1]. Quấn tã lót cho nó, rồi trao cho sinh, bảo đem về căn nhà phía Nam, cho vú em nuôi ẩm.

Từ sau khi sinh nở, lưng nàng lại thon thả như trước, và nàng không ăn những thức nấu nướng nữa.

Bỗng một hôm, nàng từ biệt cùng chồng, muốn về thăm nhà. Hỏi bao giờ trở lại, nàng trả lời là ba hôm. Con hầu lại gỡ cái túi da như trước, và không thấy nàng đâu nữa. Hết hạn, nàng cũng không trở về. Lâu dần tới nửa năm, vẫn không tin tức, sinh đã tuyệt vọng. Nhân đó đóng cửa, buông màn đọc sách, bèn đỗ hương tiến, mà rồi vẫn không lấy vợ khác, chỉ một mình nằm ở căn nhà phía Bắc, tắm gội hương thừa.

Một đêm, trằn trọc trên giường, bỗng thấy đèn sáng rực ngoài cửa sổ, cánh cửa giữa bỗng tự mở ra, bọn con hầu đỡ công chúa bước vào. Sinh mừng rỡ trở dậy, trách lỗi sai hẹn. Nàng nói:

- Em về trước hẹn đấy. Trên Trời mới có hai ngày rưỡi thôi.

Sinh lấy việc thi đỗ làm đắc ý, đem khoe khoang với nàng, tưởng đâu nàng phải vui mừng lắm. Nàng buồn rầu bảo rằng:

---

(1) Ông lớn.

- Ôi! Cái thứ danh vọng thoảng qua đó có dùng làm gì? Chỉ tổ thêm nhục, và làm giảm tuổi thọ mà thôi. Mới có ba ngày không gặp nhau, mà anh đã đắm thêm vào nghiệp chướng cõi tục một tầng nữa rồi.

Vì thế, sinh không nghĩ đến chuyện tiến thủ nữa.

Qua vài tháng, nàng lại muốn về thăm nhà. Sinh buồn rầu, quyến luyến, nàng bảo:

- Chuyến này, em sẽ về sớm, không để anh phải trông đợi đâu. Vả lại, người đời hợp hay chia, cũng có số cả. Để ý đến lắm, thì thấy nó dài; để mặc thì thấy nó ngắn.

Lần đó, nàng đi chừng hơn một tháng đã về. Từ đó cứ một năm hay nửa năm, nàng lại đi một lần, mỗi lần cứ chừng vài tháng mới về. Sinh cũng quen dần, chẳng lấy làm lạ.

Về sau, nàng lại đẻ được con trai. Nàng bồng trên tay, bảo rằng:

- Thằng này sài lang, nên bỏ đi đừng nuôi.

Sinh không nỡ bỏ, khuyên can nàng, và đặt tên con là Khả Khí[1]. Đứa bé vừa đầy năm, nàng vội lo vợ cho con. Các bà mối nối gót nhau ngoài cửa. Hỏi ngày sinh của đứa con gái, nàng đều bảo rằng không hợp. Nàng nói rằng:

- Ta định tìm cho thằng con sài lang một cái cũi chắc, mà không được. Như vậy, nó sẽ lông bông mất sáu, bảy năm đấy, cũng là tại số vậy.

Rồi dặn sinh rằng:

- Anh ghi nhớ kỹ: Bốn năm nữa, nhà họ Hầu sinh đứa con gái, bên vai trái có cái bướu nhỏ, chính là con dâu bé nhà ta đó. Anh cứ hỏi cho con, đừng kể giàu nghèo gì nhé.

Nói rồi, bảo sinh ghi chép cho nhớ.

Về sau, nàng lại về thăm nhà và không trở lại nữa.

Sinh đem lời dặn của nàng hỏi bạn bè, thân thích, quả có người con gái họ Hầu, đẻ ra có ái bướu. Họ Hầu vốn nghèo hèn, tính nết lại xấu, mọi người đều coi khinh, nhưng sinh vẫn cứ hỏi cho con.

Đại Khí mười bảy tuổi thi đậu, lấy vợ họ Vân, vợ chồng đều hiếu hữu, nên cha rất yêu quí.

(1) Nên bỏ đi.

Khả Khí dần dà khôn lớn, không thích học, lại cùng bọn vô lại chơi bời cờ bạc, thường ăn trộm đồ đạc trong nhà để trả nợ ăn chơi. Cha giận, đánh đòn mà vẫn không đổi nết. Trong nhà, bảo nhau đề phòng anh chàng không lấy được gì nữa, nửa đêm trốn ra, đi ăn trộm vặt các nơi, bị chủ nhà bắt được, trói đem lên ấp tể. Quan xem kỹ tên họ, viết thiếp đưa trả về nhà, cha anh cùng trói lại. Cha đánh một trận đòn đau, tưởng chết, anh phải năn nỉ xin hộ, cha mới tha.

Cha vì uất giận, thành bệnh, bèn viết giấy chia của cho hai con. Bao nhiêu lầu gác, ruộng tốt đều về phần Đại Khí. Khả Khí thấy thế oán giận, nửa đêm vác dao vào phòng định giết anh, chẳng dè chém nhầm phải chị dâu.

Nguyên trước kia, Vân La công chúa có để lại một chiếc áo mỏng, mềm và nhẹ vô cùng. Vân thị mặc làm áo ngủ. Bấy giờ Khả Khí chém vào, áo đó tóe lửa ra bốn phía. Khả Khí sợ quá, trốn mất.

Cha nghe biết, bệnh càng nguy, chỉ vài tháng là chết.

Khả Khí nghe cha chết, tìm về. Anh cũng đối đãi tử tế. Nhưng Khả Khí ngày càng buông thả. Hơn một năm, bao nhiêu của cha chia cho đều hết nhẵn. Hắn vác đơn lên quận kiện anh, nhưng quan đã biết rõ là người thế nào rồi, liền thét mắng, đuổi đi. Tình anh em cũng đoạn từ đấy.

Lại hơn một năm nữa, Khả Khí đã hai mươi ba, cô gái họ Hầu đã mười lăm. Anh nhớ lời mẹ dặn, muốn cưới vợ ngay cho em, bèn gọi về, dọn phòng riêng cho ở.

Đón em dâu về, anh đem hết văn tự những ruộng tốt của cha để lại, đưa cho, và bảo:

- Mấy đám ruộng xấu này, anh cố sống cố chết giữ lấy, nay đem giao lại hết cho thím. Chú nó vô hạnh, cho thứ gì, cũng ném đi hết. Từ nay, việc thành hay bại, ở cả thím. Nếu thím khiến được chú nó đổi tính đổi nết, thì chẳng phải lo đói rét. Nếu không, anh cũng chẳng tài nào lấp đầy cái vực không đáy kia được.

Cô gái họ Hầu tuy là con nhà nghèo hèn, nhưng thông minh, xinh đẹp. Khả Khí vừa yêu vừa sợ, không dám cãi lại lời nàng. Đi

đâu, nàng hẹn giờ cho phải về. Quá hẹn, về trễ, nàng nổi giận mắng mỏ, không chịu ăn uống cùng. Vì thế, Khả Khí cũng bớt lêu lổng.

Hơn một năm sau, sinh được đứa con trai, vợ bảo:

- Từ nay, ta chẳng cần ai. Có mấy mẫu ruộng mầu mỡ, mẹ con ta lo gì chẳng no ấm? Không có chồng, vẫn sống được.

Gặp lúc Khả Khí lấy trộm gạo của vợ để đi đánh bài, vợ biết được cầm cung tên đứng sẵn trước cửa, ngăn cản.

Khả Khí sợ quá, trốn mất. Rình lúc vợ vào nhà, cũng lén lén vào theo. Vợ cầm dao đứng dậy, Khả Khí lại chạy trốn. Vợ đuổi theo, chém trúng vào mông, máu tuôn ướt đẫm cả giày, vớ. Khả Khí giận vô cùng, lại thưa với anh, anh lờ đi, không nói, đành thẹn thùng, bỏ đi.

Qua một đêm, trở lại, quỳ khóc với chị dâu, xin chị nói với vợ cho về, nhưng vợ quyết lòng từ tuyệt, không nhận. Khả Khí tức giận, định về giết vợ. Anh chẳng bảo sao. Khả Khí tức giận vác dáo đi ra. Chị dâu ngạc nhiên, muốn can ngăn. Anh đưa mắt bảo đừng, đợi cho đi khỏi, mới nói:

- Nó làm bộ hùng hổ thế thôi, chứ thực không dám về đâu.

Nói rồi, sai người đi theo rình xem sao, thì anh chàng đã vào đến cửa. Bấy giờ, anh mới biến sắc mặt, định chạy tới can, thì Khả Khí đã tiu nghỉu chạy ra.

Nguyên là Khả Khí vào nhà, thì vợ đang đùa với con, nhác trông thấy, liền đặt con xuống giường, vào bếp tìm được con dao bổ củi mang ra. Khả Khí sợ quá, kéo lê cây dáo mà chạy. Vợ đuổi ra tới tận cửa, mới quay trở về.

Anh biết rõ chuyện rồi, cũng vờ gạn hỏi là đã giết vợ chưa. Khả Khí chẳng nói gì, chỉ quay mặt vào góc tường mà khóc, hai mắt đỏ hoe. Anh thương tình, đích thân dẫn đi, vợ mới chịu cho vào. Đợi anh đi khỏi, bắt anh chàng quì gối và thề độc, rồi sau mới lấy bát sành xới cơm cho ăn.

Từ đó, anh chàng sửa đổi tính nết. Việc tính toán chi tiêu do vợ nắm giữ, nhà ngày một dư dật. Khả Khí chỉ ngồi ăn sẵn mà thôi.

Về sau, tuổi đã bảy mươi, con cháu đầy nhà, còn có lúc bị vợ nắm râu bạc, bắt quì.

150. BÀ NHÂN HẬU[1]

甄后

Lưu Trung Kham, người đất Lạc Thành, thủa bé đần độn mà ham học, thường đóng cửa, khổ công học hành, không giao thiệp với mọi người.

Một hôm, đang đọc sách bỗng ngửi thấy một mùi thơm lạ tỏa khắp phòng. Một lát, tiếng ngọc đeo rộn ràng, kinh ngạc nhìn xem, thấy một người đẹp, trâm, hoa rực rỡ, những người theo hầu ăn mặc kiểu trong cung.

Lưu kinh ngạc, phục xuống đất, lạy. Người đẹp đỡ lên, bảo:

- Anh trước kia ngổ ngáo, sao nay cung kính thế?

Lưu càng hoảng hốt, sợ hãi, nói:

- Nàng là tiên ở đâu, tôi chưa từng được biết mặt, thì tôi vô lễ hồi nào nhỉ?

Người đẹp cười, bảo:

- Mới cách nhau có ít lâu, mà sao anh đã chóng u mê thế? Người quì trên cối đá, chẳng phải là anh ư?

Nói đoạn, sai trải chăn gấm, bày tiệc rượu, kéo Lưu ngồi xuống, cùng ngồi uống rượu, bàn chuyện xưa nay, kiến thức rộng rãi khác thường, khiến Lưu hoang mang, không biết đường nào mà đối đáp. Nàng bảo:

- Em mới đi dự tiệc yến Giao Trì trở về, mà bao nhiêu trí thông minh của anh đã cùn đi hết rồi.

---

(1) Chú thích: Tào Tháo, tên là A Man là thừa tướng của vua Hán Hiến đế, nhưng hiếp vua, đè nén chư hầu. Khi hạ được Viên Thiệu, con trai lớn của Tháo là Tào Phi lại mê con dâu của Thiệu là Nhân thị và lấy làm vợ. Sau, Tào Phi cướp ngôi của Hiến đế, xưng là Ngụy Văn đế, và truy phong cho cha là Vũ đế. Vì chuyện hiếp vua, cướp ngôi, họ Tào bị các nhà nho xưa rất ghét, nên thường bịa đặt chuyện để nói xấu. Con trai thứ của Tháo là Tào Thực được phong Trần Tư vương lại là một nhà nghệ sĩ, hay rượu, có tài bảy bước hoàn thành một bài thơ lại được khen ngợi. Lưu Trinh tự là Công Hoàn sống vào đời Tào Tháo, tính bướng bỉnh, học giỏi, được thầy dạy cho Tào Phi cho vào học chung với Phi. Một hôm, Phi bày tiệc đãi khách, gọi vợ ra chào. Mọi người đều quì lạy, riêng Trinh vẫn ngồi điềm nhiên, bị thầy học bắt quì. Tháo trông thấy, hỏi tại sao, Lưu làm thơ tự biện hộ, được Tháo khen hay và tha cho.

Bèn sai con hầu rót nước nóng trong bình thủy tinh đưa lên. Lưu đón lấy, uống cạn, bỗng cảm thấy tâm thần sáng suốt.

Thế rồi, chiều tối, bọn con hầu tản đi hết. Hai người tắt đèn, cởi áo đi nằm, hoan ái lạ thường.

Trời chưa sáng rõ, bọn con hầu lại tụ họp trở lại. Người đẹp trở dậy, dung nhan, quần áo vẫn như cũ, mái tóc gọn gàng, chẳng cần sửa sang lại.

Lưu quấn quít bên nàng, gạn gùng hỏi tên họ, nàng đáp rằng:

- Nói ra cũng chẳng ngại gì, chỉ e chàng phải nghi ngờ mà thôi. Em là Nhân thị, anh là hậu thân của ông Công Hoàn. Ngày trước, vì em, anh phải mắc tội, lòng em thực áy náy. Sum họp hôm nay, là để báo đáp mối tình si của anh vậy.

Hỏi:

- Ngụy Văn đế bây giờ ở đâu?

Nàng đáp:

- Kể làm gì đến hắn. Chẳng qua là cha giặc cướp, con hoang toàng đấy thôi. Em theo các quí nhân vui chơi đã mấy kiếp rồi, chẳng buồn nghĩ đến chuyện cũ nữa. Hắn ta, vì chuyện của lão A Man, bị giam trong ngục tối đã từ lâu nay không hiểu ra sao. Nay con cháu của Trần Tư vương sắp đến lượt được làm vua.

Bỗng thấy một cỗ xe rồng đậu ở sân. Nàng bèn lấy ngọc chỉ tặng Lưu, ngỏ lời cáo biệt, bước lên xe. Mây đâu bỗng ùn ùn kéo đến, che lấp cỗ xe, nàng đã ra đi.

Lưu từ đó văn chương tấn tới rất nhiều. Nhưng thường nhớ đến người đẹp, nỗi tơ tưởng, si mê rất khổ. Vài tháng sau, bệnh gầy gò sắp chết. Mẹ không hiểu tại sao, lấy làm lo.

Trong nhà có một người vú già, bỗng bảo Lưu rằng:

- Cậu tơ tưởng ai phải không?

Lưu thấy lời mụ hơi trúng ý, không giấu được nữa, chỉ "ừ ừ".

Vú già nói:

- Cậu viết thư đi, tôi đem gửi cho.

Lưu vừa mừng, vừa ngạc nhiên, bảo:

- Bà có tài lạ, sao cứ giấu diếm mãi thế? Nếu quả làm được, tôi chẳng dám quên ơn.

Bèn lấy danh thiếp viết thư, đưa cho vú già đem đi. Nửa đêm, mụ trở về, thưa:

- May không đến nỗi lỡ việc. Lúc tôi mới tới cửa, người canh cổng cho tôi là yêu quái, định bắt trói. Tôi lấy thư của cậu ra, hắn liền cầm lấy đem đi, một lát, gọi tôi vào. Phu nhân đọc thư cũng khóc sụt sịt, nhưng nói rằng không thể sum họp lại nữa, định viết thư trả lời. Tôi bảo: "Cậu tôi ốm đau mòn mỏi, một vài chữ viết không làm cậu khỏi được". Phu nhân ngẫm nghĩ một lát, rồi quăng bút, bảo tôi: "Phiền bà về báo trước cho chàng biết, rằng tôi sẽ cho một người đẹp về hầu hạ". Lúc tôi ra về, phu nhân lại dặn: "Lời tôi vừa nói là cái kế lâu dài trăm năm, nhưng đừng có đồn đại um sùm, kẻo người đẹp không thể ở lâu mãi được đâu".

Lưu mừng rỡ, đợi chờ. Ngày hôm sau, quả nhiên có một bà lão dắt một cô gái tới buồng bà mẹ của Lưu, nhan sắc xinh đẹp nhất đời, tự nói mình họ Trần, cô con gái chính mình đẻ ra, tên là Tư Hương, xin cho cô gái được về làm dâu. Bà mẹ Lưu yêu thích, hỏi thách cưới bao nhiêu, bà kia chẳng đòi gì, chỉ ngồi đợi con thành lễ là đi.

Riêng Lưu biết có chuyện lạ, hỏi nhỏ nàng rằng:

- Em với phu nhân quen biết thế nào?

Nàng đáp:

- Em là ca kỹ ở đền Đồng Tước trước kia.

Lưu ngỡ nàng là ma, nàng bảo:

- Em với phu nhân đều có tên trong sổ tiên. Vì mắc tội, bị đầy xuống trần gian. Phu nhân đã được phục hồi chức vị, còn em chưa hết hạn lưu đày. Phu nhân xin với Thiên tào, cho em về hầu hạ bà. Em đi hay ở, là tại ý phu nhân cả, vì thế em mới được về hầu hạ chàng nơi giường chiếu.

Một hôm, có một bà lão mù, dắt một con chó vàng, tới cửa xin ăn, gõ phách mà ca. Vợ Lưu chạy ra xem. Chưa kịp đứng vững, con chó cắn đứt dây buộc, chồm lại cắn nàng. Nàng kinh hãi bỏ chạy, thì một bên gấu quần đã bị rách. Lưu vác gậy đuổi đánh, mà con chó vẫn còn giận, nhai mảnh gấu quần của nàng, khoảnh khắc vụn như tơ. Bà lão mù phải túm lấy lông cổ nó, lôi đi.

Lưu vào nhà nhìn vợ, thấy nàng còn sợ hãi tái mét cả mặt.

Lưu hỏi:

- Em là tiên, sao lại sợ con chó?

Nàng bảo:

- Anh không biết. Con chó ấy là hóa thân của lão Tào A Man. Lão giận em không giữ lời dặn "chia hương" của lão, nên mới cắn em.

Lưu nghe vậy, định mua con chó về, đánh chết đi. Nàng bảo:

- Không được. Tội nhân của Thượng đế, mình đâu có thể giết càn?

Nàng ở được hai năm, ai trông thấy nàng đẹp cũng kinh ngạc. Nhưng rình xem nàng đi đâu, thì chỉ vài bước, đã thấy tâm thần hoảng hốt. Vì thế, mọi người cùng nghi nàng là yêu quái. Bà mẹ hỏi, Lưu cũng nói hớ đôi chút về thân thế lạ lùng của nàng. Bà mẹ sợ lắm, bắt Lưu phải từ tuyệt đi, nhưng Lưu không nghe.

Bà mẹ lén mời thầy pháp về, định lập đàn ở trong sân. Đang chọn chỗ để lập đàn, nàng buồn rầu bảo rằng:

- Em định cùng anh sống đến bạc đầu, nhưng nay mẹ già đã nghi ngờ, thì duyên phận đôi ta hết rồi. Muốn em đi, có khó gì, nhưng bùa phép lại đuổi nổi em sao?

Nói rồi, cầm một bó củi châm lửa đốt, liệng xuống dưới thềm. Khoảnh khắc, khói tỏa mù mịt khắp các phòng. Đối mặt nhau, mà không thấy gì. Rồi một tiếng nổ vang như sấm, khói cũng tan hết. Thầy pháp nằm lăn ra chết: tai, mũi, miệng, mắt đều có máu trào ra.

Vào phòng xem, nàng cũng biến mất. Gọi người vú già đi gọi nàng ngày trước để hỏi, cũng không biết mụ đâu. Lưu mới kể hết mọi chuyện để mẹ nghe. Mụ vú già đó chính là chồn vậy.

151. HOẠN NƯƠNG

宦娘

Ôn Như Xuân, là con nhà thế gia đất Tần, tuổi trẻ, mê thích đàn cầm, dẫu đi xa ở nhà trọ, cũng không từng rời cây đàn.

Có lần tới chơi đất Tấn, qua một ngôi chùa cổ, buộc ngựa bên ngoài, định vào chùa nghỉ chân. Vào đến nơi, thấy một vị đạo nhân

áo vải, ngồi xổm dưới chỗ hành lang, cây gậy trúc đặt tựa bên tường, cùng một cây đàn cầm đựng trong túi vải hoa. Gặp đúng sở thích, Ôn mới cất tiếng hỏi:

- Ông cũng giỏi thứ đàn này ư?

Đạo nhân đáp:

- Cũng chẳng giỏi gì. Đang kiếm người hay để học đây.

Nói rồi, mở túi lấy đàn trao cho Ôn. Ôn nhìn xem, đàn ấy có vân nhỏ li ti rất đẹp. Khẽ gảy vài tiếng, tiếng trong trẻo khác thường. Ôn thích lắm, gảy một khúc ngăn ngắn. Đạo nhân mỉm cười, dường như chê là chưa được. Ôn bèn trổ hết tài hay. Đạo nhân lại cười, bảo:

- Cũng hay! Cũng hay! Nhưng chưa đủ làm thầy bần đạo được.

Ôn cho là khoác lác, xin cho nghe một bản. Đạo nhân đỡ lấy đàn, đặt lên gối. Dây tơ khẽ động, liền nghe gió mát hiu hiu. Khoảnh khắc, trăm thứ chim bay lại, đậu đầy trên cây trước sân. Ôn hãi quá, vái lạy xin dạy bảo. Đạo nhân gảy luôn ba lần. Ôn lắng tai nghe, dần dà hiểu được tiết tấu. Đạo nhân bảo đàn thử, sửa chữa cho những chỗ sai lầm, và bảo:

- Vậy là trên trần gian không ai địch nổi rồi!

Từ đó, Ôn ngày đêm chuyên tâm học tập, thành một tay tuyệt kỹ.

Sau, trở về đất Tần, cách nhà chừng vài chục dặm đường trời đã tối, bỗng gặp mưa lớn, không chỗ nghỉ đỡ. Bên đường, thấy một thôn nhỏ, bèn rảo bước đi tới. Chẳng kịp chọn lựa, thấy một cánh cửa, vội sấn sổ bước vào. Lên nhà trên, vẫn lặng yên, không người. Giây lát, một cô gái bước ra, tuổi chừng mười bảy, mười tám, nét mặt đẹp như thần tiên. Ngửng đầu thấy khách, nàng kinh ngạc chạy thụt vào. Bấy giờ, Ôn chưa có vợ, gặp nàng, rất xao xuyến với tình. Một lát, một bà lão bước ra, hỏi khách là ai, Ôn thưa thực tên họ, và ngỏ ý xin ngủ nhờ. Bà lão nói:

- Ngủ thì có ngại gì? Nhưng chỉ hiềm thiếu giường mà thôi. Nếu không ngại đau mình, thì trải rơm ngủ đỡ vậy.

Chốc lát, mang đèn đến cho Ôn, trải cỏ xuống đất, xem ý ân cần tha thiết. Hỏi tên họ là gì, bà lão đáp:

- Tôi họ Triệu.

Lại hỏi:

- Cô em là ai vậy?

- Đó là cô Hoạn Nương, con gái nuôi của lão.

Ôn nói:

- Nếu không chê nghèo hèn, tôi muốn nhờ sợi chỉ buộc chân, ý bà thế nào?

Bà lão ngần ngại, bảo:

- Việc ấy, lão chẳng dám lĩnh mệnh.

Hỏi tại sao, bà lão chỉ đáp:

- Khó nói lắm.

Ôn tiu nghỉu, không nói đến nữa.

Bà lão đi rồi, Ôn nhìn đến nệm cỏ, thấy đã nát, mà lại ẩm ướt, nằm không được, đành bó gối ngồi gảy đàn, cho qua đêm dài. Mưa vừa ngớt hột, liền đội mưa mà về.

Trong cùng ấp, có quan bộ lang đã hưu trí là Cát công, tính ưa các văn sĩ. Một hôm, Ôn đến chơi, Cát công sai gảy đàn. Thấy sau bức mành thấp thoáng bóng người, dường như có ai ngồi nghe trộm. Bỗng một cơn gió lay động bức mành, cho thấy mặt một cô gái tuổi mới cài trâm, xinh đẹp tuyệt thế.

Nguyên là Cát công có cô con gái, tên gọi Lương Công giỏi từ phú, nổi tiếng xinh đẹp.

Ôn động lòng về nói với mẹ, nhờ mai mối tới hỏi. Nhưng Cát chê Ôn chưa đỗ đạt, không gả. Riêng cô gái, từ sau buổi nghe đàn, đem lòng ngưỡng mộ, những muốn được có lần nghe nữa. Nhưng Ôn, vì việc hôn nhân không tốt đẹp, bực mình, không bước chân lại nhà họ Cát lần nào nữa.

Một hôm, cô gái nhà họ Cát nhặt được ở trong vườn một tờ giấy hoa tiên đã cũ, chép bài từ "Tiếc xuân thừa", rằng:

"Mối hận tình si, đêm đêm tơ tưởng
Ngày ngày nhớ chàng, hãi đường túy lúy
Dương liễu tiếc xuân, lòng ta một vần
Mối sầu đeo đẳng, cắt đứt đường sinh.
Ngọn cỏ xanh xanh.
Biệt li chỉ tại trời xanh.
Sớm hôm rầu rĩ, nét xuân sơn, làn thu thủy.

Phấn sáp điểm trang cũng bỏ đi.
Chăn hương ghét mộng; khắc lậu kinh hồn.
Dẫu ngủ, nhưng mà ngủ được đâu?
Đêm dài, coi tựa như năm.
Một năm đằng đẵng đã dài,
Mà canh khuya ấy còn dài bằng trăm.
Ba canh, chính thực ba năm.
Trằn trọc canh dài, ai trẻ mãi?"

Nàng ngâm, đọc đi đọc lại ba, bốn lần, lòng thầm yêu thích, bỏ vào trong mang về, lấy giấy lụa, chép cẩn thận lại một bản khác, đặt trên bàn.

Một lát, tìm lại, không thấy đâu nữa, nghĩ bụng chắc gió thổi bay mất rồi. Vừa hay, Cát công đi qua phòng con gái, nhặt được, cho là của Lương Công làm ra, mà ghét lời văn phóng đãng, mới đốt đi, chưa nói ra vội, định tìm chỗ gả con cho gấp.

Ấp bên có Lưu công tử, con trai ông Lưu Phương Bá tới hỏi Lương Công. Cát vừa ý lắm, nhưng muốn biết mặt Lưu công tử xem người thế nào. Công tử ăn mặc sang trọng đến ra mắt, từ nét mặt đến cử chỉ đều xinh đẹp, Cát thích lắm, bày tiệc đãi đằng. Lúc cáo biệt, chỗ ngồi rớt lại một chiếc hài thêu của đàn bà. Cát ghét tính nết phóng đãng, gọi bà mối lại cho hay, và nói rõ ý tại sao không gả. Công tử hết sức biện bạch là oan, nhưng Cát không nghe, nhất định từ chối.

Nguyên trước nay, Cát có trồng được loại cúc màu xanh lục, tiếc không muốn truyền ra ngoài. Lương Công lấy một giò đem trồng trong phòng riêng.

Trong vườn nhà Ôn bỗng nảy một hai gốc cúc biến ra màu xanh. Bạn bè nghe biết, lại tận nhà để thưởng thức. Ôn cũng coi là của báu. Sáng sớm ra xem hoa, nhặt được bên luống hoa một tờ giấy hoa tiên chép bài từ "Tiếc xuân thừa". Ôn đọc đi đọc lại, không biết ở đâu bay lại, nhưng thấy chữ "xuân" là tên mình, càng nghi ngờ, mới đem vào bàn viết, lấy bút son phê bình, lời lẽ nhảm nhí.

Vừa hay, Cát nghe cúc nhà Ôn biến ra màu xanh, lấy làm ngờ lạ, đích thân lại chơi phòng học nhà Ôn. Trông thấy bài từ, liền cầm lên xem. Ôn nghĩ lời phê bình của mình bậy bạ quá, vội giằng lấy,

vò nát, ném đi. Cát chỉ mới nhìn được một hai câu, thì đúng là bài nhặt được ở phòng con gái, nghi quá. Lại ngờ rằng cúc xanh cũng là của Lương Công tặng cho Ôn. Về nhà nói với vợ, bảo gạn hỏi, con gái. Lương Công khóc lóc đòi chết, mà việc cũng không lấy gì làm nghiệm chứng, biết đâu là chuyện thực. Bà vợ sợ câu chuyện vỡ lở ra ngoài, chẳng gì bằng gả con gái cho Ôn là xong. Cát cũng nhận là phải, đánh tiếng cho Ôn. Ôn mừng hết sức, ngay hôm đó đặt tiệc mời khách tới thưởng thức cúc xanh, và đốt hương, gảy đàn, đến nửa đêm mới tan tiệc.

Lúc đi ngủ, đứa tiểu đồng trông nom phòng học bỗng nghe cây đàn tự lên tiếng. Lúc đầu còn cho rằng đầy tớ gảy chơi, sau mới biết là không phải, vội báo cho Ôn biết. Ôn đích thân lại nghe, quả đúng như lời tiểu đồng nói. Tiếng đàn còn trúc trắc, dường như mới tập, chưa thành thục. Đốt đèn, sấn vào, chẳng thấy gì cả. Ôn mang đàn đi nơi khác, thì suốt đêm yên lặng. Nhân đó, ngờ là chồn. Biết nó muốn xin học, bèn mỗi đêm gảy một khúc, rồi để đàn lại cho tập tành, như thầy dạy học trò vậy. Mỗi đêm, nằm yên lắng nghe, thấy qua sáu, bảy đêm, đã gảy thành bài, tiết điệu tao nhã, nghe thuận tai.

Thế rồi, tới ngày Ôn đón dâu. Vợ chồng kể cho nhau nghe chuyện bài từ ngày trước, mới hiểu vì sao nên duyên tốt lành, nhưng rồi vẫn không biết bài đó ở đâu ra.

Lương Công nghe tiếng đàn cầm tự gảy, lấy làm lạ, mới đến rình nghe, và bảo:

- Không phải chồn đâu. Tiếng nghe ai oán, chắc là ma.

Ôn không tin lắm, Lương Công mới bảo nhà mình có tấm gương cổ, có thể soi rõ ma quỉ. Hôm sau, sai người lấy về.

Đợi tiếng đàn vừa trổi lên, liền cầm tấm gương chạy vào. Đốt đèn lên, quả có một cô gái còn đó, hoảng hốt đứng bên góc tường, không trốn đi được. Nhìn kỹ thì là cô Hoạn Nương nhà họ Triệu. Ôn hãi quá, lớn tiếng vặn hỏi. Nàng khóc mà rằng:

- Tôi se duyên cho anh chị, chẳng phải không có ơn, sao nỡ bức nhau quá vậy?

Ôn bảo vợ cất gương đi, và dặn cô gái không được trốn. Nàng nhận lời. Lương Công bỏ tấm gương vào túi, cô gái họ Triệu ngồi chỗ xa xa, nói rằng:

- Em là con gái một vị thái thú, chết đã một trăm năm nay. Lúc thủa nhỏ, thích đàn cầm, đàn tranh. Về đàn tranh, em học đã thành thuộc, riêng có đàn cầm thì chưa có thầy truyền thụ, dưới suối vàng vẫn còn ấm ức. Hồi chàng hạ cố tới nhà, em được nghe tiếng đàn tao nhã, lòng thầm xao xuyến. Lại ngăn trở vì khác loài, không thể nâng khăn sửa túi cho chàng, mới ngầm se duyên cho chàng một người vợ đẹp, để đền đáp tình quyến cố. Nào chiếc giày thêu của Lưu công tử, nào bài từ "Tiếc xuân thừa", đều là do em làm ra cả. Báo đáp ơn thầy như thế, không thể nói là không tốn công lao.

Vợ chồng Ôn cảm động, bái tạ.

Hoạn Nương nói:

- Nghề đàn của chàng, em suy nghĩ đã hiểu được quá nửa, nhưng vẫn chưa hiểu hết thần lý, xin chàng gảy cho em nghe một lượt nữa.

Ôn làm theo lời yêu cầu, lại trình bày rõ phép gảy. Hoạn Nương mừng mà rằng:

- Em hiểu hết rồi.

Đoạn, đứng dậy, từ biệt xin đi.

Lương Công cũng giỏi đàn tranh, biết Hoạn Nương sở trường về thứ đó, xin cho nghe một khúc. Hoạn Nương không từ chối, đàn ngay. Tiếng đàn của nàng, trần thế không ai sánh kịp. Lương Công khen ngợi, vái xin thụ nghiệp. Hoạn Nương cầm bút vẽ và viết thành mười tám chương. Xong rồi, lại đứng dậy cáo biệt. Vợ chồng Ôn níu kéo, tha thiết mời ở lại. Hoạn Nương buồn rầu mà rằng:

- Anh chị vui vầy tình chồng vợ, hẳn biết con người bạc mệnh này làm sao có thể hưởng hạnh phúc đó? Như có duyên với nhau, kiếp sau mới sum họp.

Nhân đó, lấy ra một cuộn tranh, đưa cho Ôn, bảo:

- Đây là bức hình của em. Nếu không quên ơn bà mai, nên treo trong phòng ngủ. Khi nào khoái ý, đốt lò hương, ngồi trước ảnh này gảy đàn, là thân em được hưởng vậy.

Bước ra khỏi cửa, liền biến mất.

152. CÔ TÚ
阿繡

Lưu Tử Cố, ở Hải Châu, năm mười lăm tuổi tới Cái Châu thăm người cậu, thấy trong một tiệm tạp hóa một cô gái nõn nường, xinh đẹp vô song, đem lòng yêu thích, mon men bước vào trong tiệm, nói thác là mua quạt. Nàng lên tiếng gọi cha. Người cha bước ra, Lưu chán ngắt, trả rẻ mấy câu, chuồn mất. Xa xa, rình lúc cha nàng đi chỗ khác, lại sấn đến. Nàng vừa định tìm cha, Lưu vội ngăn lại, bảo:

- Không cần. Cô cứ nói giá, tôi không chê đắt rẻ đâu.

Nàng nghe vậy, nói thách rất cao. Lưu không dám mặc cả, cởi chuỗi tiền trả, rồi đi. Hôm sau lại đến, lại làm như vậy. Vừa bước đi vài bước, nàng gọi giật lại, bảo:

- Trở lại đã, cậu kia! Vừa rồi, tôi nói đùa đấy. Giá không cao đến thế đâu.

Nhân đó, trả lại cho Lưu nửa số tiền. Lưu thấy vậy càng cảm động vì nàng thành thực. Lúc rảnh rỗi, lại đến. Vì thế, ngày một quen nhau.

Nàng hỏi:

- Anh ở đâu?

Lưu cứ thực thưa bày. Nhân hỏi lại tên họ nàng, nàng nói là họ Diêu tên Tú. Lúc Lưu ra về, nàng lấy giấy gói số hàng của Lưu thành một gói gọn gàng, rồi thè lưỡi, nhấm nước bọt dán lại. Lưu ôm về, không dám động đến, sợ mất dấu nước bọt của nàng.

Hơn nửa tháng, người đầy tớ nhà Lưu nhòm biết chuyện, lén thưa với người cậu, bắt Lưu phải về.

Lưu về nhà, trong lòng ấm ức không vui. Đem những hàng đã mua như khăn mặt, phấn, sáp... cất kỹ vào trong hòm, những lúc vắng người, lại đóng cửa, lần giở xem từng món một lượt. Tới mỗi vật, lại ngồi ngây người tơ tưởng.

Năm sau, lại tới Cái Châu. Vừa cởi bỏ hành trang, đã chạy ngay tới nhà nàng. Tới nơi, thì bốn bề cửa đóng then cài, đành thất vọng lui về, lòng còn nghĩ rằng gia đình nàng đi đâu vắng

chưa về. Sáng sớm, trở lại, vẫn thấy khóa kín như cũ. Hỏi những người chung quanh, mới hay họ Diêu vốn người đất Quảng Ninh, vì buôn bán không có lời, đã tạm dọn về quê, cũng chẳng biết bao giờ trở lại. Lưu thẫn thờ hồn phách, ở mới vài ba ngày, đã buồn rầu bỏ về.

Mẹ nhiều lần định hỏi vợ cho, sinh đều gạt đi. Mẹ vừa giận vừa ngờ. Người đầy tớ kể nhỏ chuyện năm trước cho bà nghe. Vì thế bà càng phòng giữ. Đường Cái Châu từ đó tuyệt hẳn. Lưu hoảng hốt, không vui, bỏ ăn, bỏ học. Mẹ lo lắm, không biết tính sao, nghĩ bụng chi bằng theo ý con cho rồi.

Ngay hôm đó, sửa soạn hành trang cho Lưu đi Cái Châu. Lại nhắn với người cậu, nhờ mai mối giùm cho. Người cậu nghe lời, tới thăm họ Diêu, hồi lâu trở về, bảo Lưu rằng:

- Việc không xong rồi. A Tú đã hứa gả cho một người ở Quảng Ninh còn đâu.

Lưu cúi đầu thất vọng, lòng nguội lạnh.

Về nhà, ôm hòm phấn sáp mà thổn thức, bồi hồi tưởng nhớ. Lại hy vọng trong thiên hạ có người giống nàng.

Vừa hay, có bà mối tới, hết lời ca tụng cô gái họ Hoàng ở Phúc Châu xinh đẹp. Lưu sợ chưa chắc đã được như lời, bèn sắm sửa đi Phúc Châu xem mặt.

Vào tới cửa Tây trong thành Phúc Châu, thấy một căn nhà xoay mặt về hướng Bắc, hai cánh cửa nửa đóng nửa mở, bên trong có một cô gái, sao giống cô Tú hết sức, Lưu quái lạ, đăm đăm ngó lượt nữa, vừa đi vừa nhìn. Đến nơi, thấy quả nhiên là cô Tú, Lưu ngờ lắm. Bèn thuê nhà bên hàng xóm phía Đông nhà nàng mà ở. Hỏi dò mãi, mới hay nhà đó là họ Lý, lại càng nghi ngờ: thiên hạ lại có người giống nhau đến thế được ư?

Ở vài ngày, không biết cách nào để làm quen, chỉ ngày ngày đứng trước cửa, nhìn đăm đăm, hy vọng cô gái lại bước ra.

Một hôm, trời gần tối, quả nhiên nàng bước ra. Bỗng thấy Lưu, nàng liền quay mình trở vào, đóng cửa lại, đưa tay chỉ về phía sau nhà, rồi lại để tay lên trán, đoạn bước vào. Lưu mừng hết sức, mà không hiểu ý nàng ra sao. Suy nghĩ hồi lâu, mạnh dạn đi về phía sau nhà, thì thấy một khu vườn hoang, cỏ mọc um tùm. Phía tây khu

vườn, có một dãy tường thấp cao chừng đến vai, liền chợt hiểu, mới tới núp trong đám cỏ hoang bên dãy tường đó.

Hồi lâu, có người ló đầu khỏi bức tường, hỏi:

- Đến rồi à?

Lưu "ừ", rồi đứng dậy. Nhìn kỹ xem, chính thực cô Tú, nhân đó xúc động trong lòng, nước mắt như mưa. Nàng đứng cách bên kia tường, đưa tay vỗ về, lấy khăn lau nước mắt cho. Lưu rất được an ủi trong lòng, mới bảo:

- Trăm phương nghìn kế, mà cũng không thành, đã tưởng kiếp này thôi đã hết, đè đâu còn có đêm nay? Sao em lại đến đây?

Nàng nói:

- Họ Lý là chú họ của em.

Lưu xin nàng trèo tường qua với mình, nàng nói:

- Anh cứ về trước, cho người làm đi ngủ chỗ khác, em sẽ đến.

Lưu làm theo lời nàng chỉ dẫn, ngồi đợi. Một lát, nàng nhẹ nhàng bước vào, trang sức sơ sài, quần áo vẫn như năm xưa. Lưu kéo nàng ngồi xuống, kể lể hết nỗi gian khổ. Nhân đó, hỏi nàng:

- Nghe nói em đã được hứa gả, sao vẫn chưa cưới?

Nàng nói:

- Ai bảo em đã nhận lễ cưới là nói láo đấy. Cha em ngại đường sá xa xôi, không muốn tính chuyện hôn nhân với anh, nên cậu anh mới nói thác ra như vậy, để anh hết trông mong chứ gì?

Bèn chung chăn gối, hoan ái lạ thường, không sao kể hết. Canh tư, nàng liền trở dậy, trèo qua tường mà đi.

Lưu từ đó trở lại bình thường, những ý nghĩ ban đầu đều quên hết. Ở trọ đã hơn nửa tháng, chẳng hề nói đến chuyện về nữa.

Một đêm, người đầy tớ trở dậy cho ngựa ăn, thấy trong phòng có thắp đèn sáng, tới nhòm xem. Trông thấy cô Tú, hắn hãi quá, nhưng không dám hỏi thẳng chủ. Hắn đi hỏi dò quanh đó, rồi mới trở về hỏi Lưu rằng:

- Người đêm đêm đến thăm cậu là ai vậy?

Lúc đầu, Lưu còn giấu giếm, người đầy tớ mới bảo:

- Chỗ này vắng vẻ tịch mịch, chồn và ma rất nhiều, công tử phải nên cẩn thận. Nếu cô ấy là con gái họ Diêu, thì có việc gì mà đến đây?

Lưu nghe vậy mới đỏ mặt, bảo:

- Nhà hàng xóm phía Tây là nhà chú họ của nàng, có gì mà nghi ngờ?

Người đầy tớ bảo:

- Cháu đã hỏi kỹ rồi. Nhà hàng xóm phía Đông chỉ có một bà lão ở góa, nhà phía Tây chỉ có một cậu con trai còn nhỏ tuổi, ngoài ra không có họ hàng thân thích gì. Người cậu gặp gỡ tất là ma quỉ đấy. Chẳng thế, sao đã mấy năm mà quần áo vẫn không thay đổi? Hơn nữa, sắc mặt trắng quá, hai má lại hơi gầy, khi cười không thấy núm đồng tiền, không đẹp bằng cô Tú được đâu.

Lưu suy nghĩ, nghĩ lại, mới cả sợ mà rằng::

- Thế thì phải làm sao?

Người đầy tớ bàn tính đợi nàng đến, sẽ vác gậy xông vào mà đánh. Đêm tối, nàng đến, bảo với Lưu:

- Em biết anh có bụng ngờ. Nhưng em không có ý gì khác đâu, chẳng qua là tới cùng anh chấm dứt tình duyên đấy thôi.

Nàng nói chưa dứt, người đầy tớ đẩy cửa xông vào. Nàng liền mắng rằng:

- Vất binh khí đi. Mau lấy rượu để ta cùng chủ ngươi uống từ biệt đây.

Người đầy tớ tự động vất đao, dường như có ai giật mất. Lưu càng sợ hãi, gượng bày rượu thịt. Nàng vẫn cười nói như thường, bảo với Lưu rằng:

- Em biết rõ tâm sự anh rồi, định giúp anh nên việc trăm năm đây, việc gì anh phải nhọc lòng đặt bẫy hại em? Em tuy không phải cô Tú, nhưng tự xét có thua kém gì. Anh xem em có bằng nàng đó hay không?

Lưu sợ hãi, lông trong người dựng ngược cả lên, lặng yên không nói. Nàng nghe đã điểm canh ba, cầm chén uống cạn, đứng dậy, bảo:

- Em đi. Đợi sau đêm động phòng hoa chúc, sẽ trở lại so sánh với người đẹp của anh, xem ai hơn ai kém.

Vừa quay người, liền biến mất.

Lưu tin lời chồn nói, lại trở về Cái Châu. Oán cậu nói gạt mình, không tới ở nhà cậu nữa, mà thuê nhà ở gần nhà họ Diêu, tự ý tìm bà mai nhờ mai mối cho mình, hối lộ rất nhiều tiền. Bà vợ Diêu nói rằng:

- Chú nó định kiếm chồng cho cháu ở Quảng Ninh. Vì thế, ông nhà tôi đi Quảng Ninh, việc nên hư chưa biết thế nào. Phải đợi ông ấy về, mới có thể bàn tính được.

Lưu nghe vậy, bồi hồi không thể quyết định, đành kiên nhẫn đợi Diêu ông về.

Cách hơn mười hôm, bỗng nghe sắp có loạn. Lúc đầu còn cho là lời đồn huyễn, để tự yên lòng. Lâu dần, tin đến càng gấp, vội sửa soạn hành trang ra đi. Giữa đường gặp loạn, chủ, tớ lạc nhau. Lưu bị quân trinh sát bắt được. Thấy Lưu là học trò yếu đuối, họ cũng lơ là việc canh phòng. Lưu trộm được một con ngựa, trốn đi.

Tới địa giới Hải Châu, bỗng gặp một cô gái, đầu bù tóc rối, mặt mũi lem luốc, bước thấp bước cao. Lưu cưỡi ngựa vượt qua, cô gái bỗng gọi to:

- Ngồi trên ngựa có phải chàng Lưu đấy không?

Lưu ngừng roi ngựa, nhìn kỹ, thì ra là cô Tú, nhưng lòng còn ngờ là chồn, mới hỏi:

- Cô có phải cô Tú thực hay không?

Nàng hỏi lại:

- Sao anh lại hỏi câu đó?

Lưu kể cho nàng nghe cuộc gặp gỡ trước của mình, nàng nói:

- Em là Tú thật đây, không phải giả mạo đâu. Cha em dẫn em từ Quảng Ninh về, giữa đường gặp loạn, bị lạc. Em ngồi trên mình ngựa cứ ngã luôn, bỗng có một cô gái nắm cánh tay em lôi đi. Qua chốn ba quân hỗn loạn, cũng không có ai hỏi. Cô kia đi rất mau, em chạy theo rất khổ, đến nỗi tuột cả giày, vớ. Hồi lâu, nghe người reo, ngựa hí đã xa, cô kia mới buông em ra, và bảo: "Trước mặt là đường cái, chị cứ thủng thẳng mà đi. Người yêu của chị cũng sắp đến, chị theo chàng cùng về".

Lưu biết đó là chồn, cảm động trong lòng. Nhân đó, kể rõ vì sao mình ở lâu tại Cái Châu. Cô Tú nói:

- Chú em chọn chồng cho em là người họ Phương, nhưng chưa đính hôn thì gặp loạn.

Bấy giờ, Lưu mới biết lời của cậu không phải là nói dối, bèn đỡ nàng lên mình ngựa, cùng cưỡi về nhà.

Về đến nhà, thấy mẹ bình yên vô sự, rất mừng, mới buộc ngựa ngoài cửa, mà vào, thuật chuyến đi cho mẹ nghe. Mẹ cũng mừng, bảo cô gái đi tắm rửa. Nàng trang điểm xong, dung quang rực rỡ, mẹ càng mừng, nói rằng:

- Hèn chi thằng bé si tình nhà ta hồn mộng tơ tưởng, không sao quên được.

Nói rồi, xếp dọn giường chiếu, bảo nàng vào ngủ với mình. Lại sai người tới Cái Châu, gửi thư cho họ Diêu biết. Vài hôm sau, vợ chồng Diêu cùng đến, chọn ngày lành cho con gái thành hôn, rồi mới đi.

Những đồ đạc Lưu mua, cất trong tủ đã lâu, không mở tới lần nào. Trong đó, có một hộp phấn, mở ra thì là đất đỏ, Lưu lấy làm lạ. Nàng bưng miệng cười mà rằng:

- Ăn trộm mấy năm, nay mới bị phát giác. Hồi đó, thấy anh để tự ý em muốn gói gì thì gói, chẳng giở ra xem của thật, của giả, nên em mới đùa chơi.

Đang lúc vui cười, một người vén rèm bước vào, bảo:

- Khoái ý như thế, phải tạ ơn người xếp đặt cho chứ?

Lưu nhìn xem, thì lại một cô Tú nữa, vội lên tiếng gọi mẹ. Mẹ cùng gia nhân đều chạy tới, mà không ai nhận rõ đâu là Tú thật, đâu là Tú giả. Lưu vừa quay đầu, nhìn lại, cũng lẫn luôn. Nhìn kỹ hồi lâu, mới nhận được, vội vái chào, tạ ơn. Cô kia cầm gương soi, liền đỏ mặt, chạy vội đi. Tìm đến, thì đã biến mất.

Vợ chồng Lưu cảm ơn nghĩa, lập bài vị đặt trong phòng riêng để thờ, ngày ngày khấn vái.

Một đêm, Lưu say rượu trở về, thấy trong buồng tối đen, không ai, mới tự tay đốt đèn lên, thì cô Tú vừa bước vào. Lưu nắm tay, hỏi đi đâu về. Nàng cười mà rằng:

- Hơi rượu nồng nặc, không ai chịu nổi, còn hỏi lôi thôi. Ai thèm làm cái việc trên bộc, trong dâu đâu.

Lưu cười, nâng cằm nàng lên. Nàng nói:

- Anh xem em với chị chồn, ai đẹp hơn!

Lưu nói:

- Em đẹp hơn. Nhưng ai sơ ý, mới nhìn qua không phân biệt nổi.

Hai người đóng cửa đùa bỡn với nhau. Giây lát, có tiếng gõ cửa, cô gái đứng dậy, cười bảo:

- Anh cũng sơ ý rồi nhá!

Lưu không hiểu nàng nói gì. Mở cửa thì cô Tú bước vào. Lưu ngạc nhiên vô cùng, mới chợt hiểu người vừa nói chuyện với mình là chồn. Trong bóng tối, còn nghe tiếng cười văng vẳng. Vợ chồng Lưu hướng lên không trung khấn vái, xin được thấy mặt chồn. Chồn nói:

- Tôi không muốn thấy mặt cô Tú.

Hỏi:

- Sao không biến ra nét mặt khác đi?

- Tôi không thể biến được.

- Tại sao lại không thể biến?

- Tú là em ruột của tôi, kiếp trước chết non. Hồi còn sống, nó cùng tôi theo mẹ lên chơi Thiên cung, thấy mặt bà Tây vương mẫu, đem lòng ái mộ, lúc về cố bắt chước cho giống nét mặt của bà. Em gái tôi thông minh hơn, một tháng đã được thần tình. Tôi học ba năm mới thành, mà rồi vẫn không bằng nó. Nay đã cách một đời, tưởng rằng phải hơn dè đâu vẫn còn như xưa. Cảm lòng thành của hai người, thỉnh thoảng tôi sẽ tới thăm. Thôi, tôi đi.

Rồi không nghe nói gì nữa.

Từ đó, cách dăm ba bữa, chồn lại tới chơi, có việc gì khó khăn, đều giải quyết giùm cho. Gặp khi cô Tú về thăm nhà, chồn ở chơi tới mấy ngày, không đi. Người nhà đều sợ, lẩn trốn cả. Đồ đạc gì mất, chồn ăn mặc rực rỡ, ngồi ngay ngắn, cài chiếc trâm đồi mồi trên đầu, dài chừng vài tấc, gọi bọn người nhà tới, nghiêm giọng bảo rằng:

- Vật lấy trộm, đêm nay phải đem tới chỗ ấy, chỗ nọ mà trả. Nếu không, sẽ bị nhức đầu, đừng có hối.

Trời sáng, tới chỗ chồn chỉ, quả nhiên thấy lại vật đã mất.

Ba năm sau, chồn không tới nữa. Gặp lúc mất vàng, bạc, gấm lụa, cô Tú ăn mặc giống như chồn để dọa người nhà, cũng thấy hiệu nghiệm.

153. TIỂU THÚY
小翠

Vương Thái Thường, người đất Việt, hồi còn để chỏm, một hôm ngủ ngày, bỗng trời tối sầm, sấm chớp đùng đùng, có con vật to như con mèo, tới nằm ẩn dưới thân mình. Vương xoay trở, nó vẫn không đi. Một lát, mưa tạnh, nó liền bỏ đi. Nhìn xem, không phải là mèo, Vương mới sợ, đứng bên này phòng, lên tiếng gọi anh. Anh nghe chuyện, mừng mà rằng:

- Ngày sau, em sẽ làm nên đại quý. Đó là con chồn tới trốn tránh sấm sét đấy.

Về sau, quả nhiên Vương còn ít tuổi đã đậu tiến sĩ, từ chân huyện lệnh về kinh làm quan thị ngự, đẻ được cậu con trai tên gọi Nguyên Phong, rất ngu đần, mười sáu tuổi còn chưa phân biệt được giống đực giống cái, vì thế trong lòng không ai chịu gả con cho. Vương lấy làm lo.

Chợt có một người đàn bà, dắt con gái tới nhà, xin gả cho. Nhìn đến cô gái, nét cười mũm mĩm xinh tươi, chính thực người tiên. Mừng rỡ, hỏi thăm tên họ, bà kia tự nói là họ Ngu, con gái tên gọi Tiểu Thúy, tuổi vừa đôi tám. Hỏi thách cưới bao nhiêu, đáp rằng:

- Con bé này theo tôi, hằng ngày ăn cơm hẩm không đủ no, nay một sớm gởi thân chốn nhà cao cửa rộng, có con hầu, đầy tớ phục dịch, ăn cao lương, mỹ vị, thật vừa ý nó, mà tôi cũng được thỏa nguyện. Nào có phải mớ rau đem bán, mà nói đến giá cả?

Vương phu nhân mừng, tiếp đãi tử tế. Người đàn bà bảo con gái lạy chào Vương và phu nhân, dặn rằng:

- Đây là cha mẹ chồng, con nên hầu hạ cho chu đáo. Mẹ bận lắm, phải đi ngay, vài ba hôm nữa, sẽ lại.

Vương sai đầy tớ dắt ngựa đưa tiễn, bà kia nói:

- Quê tôi không xa, chẳng cần bày vẽ.

Nói rồi, ra cửa đi ngay. Tiểu Thúy chẳng có vẻ buồn rầu, lưu luyến chút nào, mở ngay hộp lấy trâm, hoa tai trang điểm. Phu nhân thấy vậy, cũng đem lòng yêu thích.

Mấy ngày sau, bà kia không thấy lại. Hỏi cô gái quê quán ở đâu, nàng cũng ngơ ngác, không nói rõ được đường đi. Bèn dọn phòng riêng cho hai vợ chồng thành hôn. Họ hàng nghe nói lấy con nhà nghèo hèn về làm dâu, đều chê cười, nhưng trông thấy mặt nàng, thẩy đều kinh hãi, mới thôi bàn tán.

Cô gái rất thông tuệ, có thể hiểu lúc vui, lúc giận của cha mẹ chồng. Vương công cùng phu nhân yêu quý khác thường, chỉ lo ngay ngáy, sợ nàng ghét bỏ anh chồng ngu đần. Nhưng nàng lúc nào cũng vui vẻ, tươi cười, không lộ vẻ gì hiềm nghi. Tính nàng lại ưa nghịch ngợm, lấy vải khâu thành trái banh đá chơi. Nàng đi đôi hài nhỏ bằng da, đá trái banh xa tới vài chục bước, sai công tử chạy đi nhặt. Công tử cùng bọn con hầu thường phải chạy đổ mồ hôi.

Một hôm, Vương chợt đi qua, bị trái banh rơi trúng giữa mặt. Nàng cùng bọn con hầu bỏ chạy, trốn biệt, riêng công tử vẫn nhảy nhót đi nhặt banh. Vương giận, cầm cục đá ném con, công tử lăn ra khóc.

Vương đem chuyện kể cho vợ nghe. Phu nhân chạy tới trách con dâu, nàng chỉ cúi đầu mỉm cười, đưa tay mân mê thành giường. Phu nhân đi rồi, nàng lại nhảy nhót như cũ. Lại lấy phấn trát lên mặt công tử, lem luốc như quỷ. Phu nhân trông thấy, giận lắm, gọi nàng lại mắng. Nàng đứng tựa bên bàn, mân mê đai áo, chẳng sợ, cũng chẳng nói sao. Phu nhân không biết làm thế nào, cầm roi đánh con trai. Nguyên Phong khóc rống lên, nàng mới biến sắc mặt, quỳ xuống xin lỗi. Phu nhân hết giận, vứt roi đi. Nàng cười, đỡ công tử vào phòng, tự tay phủi áo, lau nước mắt, xoa nắn vết roi, lấy táo cho ăn. Công tử liền nín khóc, lại vui ngay.

Nàng đóng cửa, hóa trang cho công tử thành Sở Bá vương hoặc thành Phiên chúa. Đoạn rồi, tự mình ăn mặc rực rỡ, thắt đai lưng thon nhỏ, giả làm nàng Ngu cơ, phấp phới trong điệu múa dưới trướng, hoặc là cài lông trĩ lên đầu, tay gảy đàn tỳ bà từng tưng, cười nói vang nhà. Lâu dần thành lệ thường. Vương công thấy con trai ngu ngốc, cũng không nỡ xét nét con dâu quá. Có hơi nghe biết, cũng lờ đi.

Cùng ngõ có Vương cấp gián, ở cách chừng mười căn nhà, cùng Vương thị ngự vốn không ưa nhau. Vừa gặp kỳ ba năm một lần thưởng công luận tội các quan, cấp gián ghen vì Vương công được

giữ ấn triện đạo Hà Nam, có ý muốn hại. Vương công biết mưu đó, lấy làm lo nghĩ, mà không ra kế.

Một đêm, ông đi ngủ sớm, cô con dâu đội mũ, thắt đai áo, ăn mặc giả làm quan trủng tể [1] cắt tơ trắng làm râu. Lại lấy áo xanh mặc cho hai con ở, giả làm lính hầu, lấy trộm ngựa trong chuồng nhà cưỡi đi, nói đùa rằng:

- Ta lại thăm Vương tiên sinh đây.

Ruổi ngựa tới cửa nhà Vương cấp gián, liền lấy roi đánh quân hầu, và bảo:

- Ta tới thăm Vương thị ngự, chứ có thăm Vương cấp gián làm gì?

Liền quành cương ngựa mà về. Tới cửa, người gác cổng cũng lầm làm thực, vội chạy đi báo với Vương công. Ông vội trở dậy nghênh tiếp, mới hay con dâu nó đùa, giận lắm, bảo với phu nhân:

- Người ta đang bày kế hại mình, tự mình lại phô cái xấu trong phòng khuê cho người ta hay. Nhà này tai họa đến nơi rồi.

Phu nhân giận, chạy lại phòng nàng, mắng nhiếc đủ điều. Nàng chỉ mỉm cười, không cãi. Đánh thì không nỡ, đuổi đi thì thương nàng không có chỗ về. Vợ chồng Vương vừa buồn vừa giận, suốt đêm không ngủ.

Thời bấy giờ, quan trủng tể Mỗ công hống hách lắm, nghi trượng, quân hầu giống hệt như cách hóa trang của Tiểu Thúy. Vương cấp gián cũng lầm làm thực, sai người rình ở cửa nhà Vương thị ngự, nửa đêm chưa thấy khách ra về, nghi rằng trủng tể âm mưu gì với Vương. Hôm sau, vào triều sớm, gặp Vương, liền hỏi:

- Đêm qua, cụ lớn đến nhà ngài đấy à?

Vương lại tưởng hắn chế nhạo, đỏ mặt dạ dạ, không dám nói to. Cấp gián thấy vậy càng nghi, không dám mưu hại nữa, mà còn cố làm thân, lấy lòng. Vương công biết được sự tình, thầm mừng trong lòng, nhưng dặn nhỏ phu nhân, khuyên con dâu sửa đổi tính nết. Nàng cười, thưa vâng.

Hơn một năm sau, trủng tể bãi chức. Có người đưa thư riêng cho Vương thị ngự, thế nào lại đưa lầm cho Vương cấp gián. Cấp gián mừng lắm, trước hãy nhờ người quen với thị ngự, tới hỏi mượn một

(1) Thủ tướng

vạn lạng vàng, thị ngự từ chối ngay. Cấp gián đích thân lại thăm ông, ông đang tìm mũ áo, mãi chưa thấy, thì cấp gián đợi lâu, tưởng ông khinh mạn, nổi giận định về. Bỗng thấy công tử, áo cổn, mũ tua[1] do một cô gái từ trong phòng đẩy ra. Cấp gián hãi quá, vờ cười nói, vỗ về, cởi mũ áo của công tử, gói lại mà đi. Vương công vội bước ra, thì khách đi đã xa. Nghe biết chuyện, kinh hãi, mặt lợt như đất thó, khóc to lên rằng:

- Họa này to lắm. Cả họ nhà ta chết hôm nay rồi đây!

Nói rồi, liền cùng phu nhân vác gậy vào phòng con dâu. Nàng đã biết trước, đóng chặt cửa ngồi nghe mắng chửi. Ông giận lắm, vác búa phá cửa. Nàng ở bên trong nén cười, thưa rằng:

- Cha đừng giận. Có con đây, đao, búa con xin chịu hết, không để di hại tới hai thân đâu. Cha làm thế, là muốn giết con dâu, để bịt miệng người chứng chăng?

Ông nghe vậy, đành thôi.

Cấp gián về nhà, quả nhiên dâng sớ hạch tội Vương mưu phản, đưa áo cổn, mũ tua làm bằng chứng. Chúa thượng kinh ngạc, xét nghiệm, thấy mũ tua chỉ là mấy cọng rơm kết lại, áo cổn là cái bao bố đã cũ nát. Chúa thượng giận cấp gián vu cáo, cho đòi Nguyên Phong đến, thấy vẻ mặt ngờ nghệch đáng thương, cười mà rằng:

- Người này mà làm thiên tử được ư?

Bèn đưa vụ án xuống tam pháp ti. Cấp gián lại kiện Vương công là trong nhà có yêu quái. Tam pháp ti hỏi kỹ người nhà họ Vương, ai cũng nói rằng trong nhà không có điều gì lạ, chỉ có cậu con trai ngu ngốc và cô con dâu điên khùng hàng ngày bày trò đùa giỡn mà thôi. Xóm, làng cũng không ai nói khác, án bèn kết: Cấp gián bị đầy làm lính ở Vân Nam.

Từ đó, Vương càng cho Tiểu Thúy là người kỳ lạ. Lại thấy mẹ nàng lâu vẫn không đến, chắc nàng không phải người, bảo phu nhân căn vặn hỏi xem. Nàng chỉ cười, không nói. Hỏi gay gắt nữa, thì nàng che miệng, nói:

- Con là con gái Ngọc Hoàng đây, mẹ không biết hay sao?

Không bao lâu, Vương công thăng chức kinh khanh, tuổi ngoài năm mươi, thường lo không có cháu.

(1) Mũ, áo nhà vua

Ăn ở với nhau đã ba năm, nàng cùng công tử đêm đê nằm giường riêng, hình như chưa hề có chuyện riêng tây. Phu nhân cho khiêng bớt đi một chiếc giường, bảo công tử đêm nằm chung với vợ. Qua vài ngày, công tử thưa với mẹ rằng:

- Mẹ mượn giường, mãi không trả, để cho Tiểu Thúy đêm đêm cứ gác chân lên bụng con, làm con thở không nổi. Nó lại cứ quen tay, cấu véo đùi con nữa chứ!

Con hầu, vú già nghe vậy, không ai nhịn được cười. Phu nhân phải thét mắng, đuổi đi.

Một hôm, nàng đang tắm trong buồng, công tử trông thấy, đòi tắm chung. Nàng cười ngăn lại, dỗ dành bảo đợi một lát. Tắm xong, bước ra, thay nước nóng khác vào trong chậu, cởi quần áo cho công tử, cùng con hầu đỡ vào. Công tử cảm thấy hơi nóng ngột ngạt, hét to lên, đòi ra. Nàng không nghe, lấy chăn chùm kín lại. Một lát, không nghe kêu nữa. Mở ra, thì đã chết. Nàng vẫn cười, chẳng ngạc nhiên chút nào, lôi công tử ra, đặt lên giường, lau khô mình mẩy, lấy chăn đắp cho.

Phu nhân nghe chuyện, kêu khóc chạy vào, mắng rằng:

- Con điên này, sao mày dám giết con ta?

Nàng nhoẻn miệng cười, bảo:

- Có con đần độn như thế, chẳng thà đừng có.

Phu nhân càng giận, dùng đầu húc nàng. Bọn con hầu xúm lại khuyên can. Đang lúc ồn ào, một con hầu thưa rằng:

- Công tử đã rên.

Phu nhân gạt nước mắt, vỗ về, thấy hơi thở nhè nhẹ, mà mồ hôi vã ra, ướt đẫm cả khăn. Trong khoảng thời gian chừng một bữa ăn, mồ hôi mới ngừng. Công tử bỗng mở mắt nhìn quanh, ngó người nhà suốt lượt, dường như chưa hề quen biết. Mở miệng nói rằng:

- Nay nghĩ lại những chuyện cũ, tưởng như nằm mơ tỉnh dậy. Sao thế nhỉ?

Phu nhân thấy nói năng không có vẻ ngu ngốc, rất lấy làm lạ, dắt ra thăm cha. Thử nhiều lần, quả nhiên không còn ngu đần. Vợ chồng mừng như bắt được của báu, bèn trả chiếc giường về chỗ cũ, trải chăn nệm đầy đủ, thử xem thế nào.

Công tử vào phòng, đuổi hết bọn con hầu ra ngoài. Sáng dậy, nhòm xem, chiếc giường vẫn bỏ trống.

Từ đó, không còn chơi những trò rồ dại nữa, mà sắt cầm hòa hợp, như hình với bóng.

Hơn một năm sau, Vương công bị đảng của cấp gián hặc tấu, mất quan, và bị trách phạt nhẹ.

Trước kia, có viên trung thừa ở Quảng Tây biếu ông một chiếc bình bằng ngọc, giá đáng ngàn vàng, ông định lấy ra đem hối lộ để xin ra làm quan. Tiểu Thúy cũng thích cái bình đó, cầm chơi, lỡ tay đánh vỡ, thẹn thùng thú tội. Ông cùng phu nhân đang buồn vì mất quan, nghe vậy, nổi giận, cùng mắng chửi rầm rĩ. Nàng giận dữ, bước ra, bảo với công tử:

- Tôi ở nhà anh, bảo toàn cho gia đình anh rất nhiều, công lao chẳng phải chỉ bằng một cái bình ấy, sao không giữ thể diện cho nhau một chút? Nói thực anh hay, tôi chẳng phải người. Vì mẹ tôi gặp nạn sấm sét, nhờ ơn cha anh che chở, và vì hai ta có duyên với nhau năm năm, nên mẹ tôi mới đem tôi tới đền ơn. Nay ơn nghĩa, tôi đã trả xong. Tôi bịt tai, nhắm mắt nghe chửi đã nhiều, nhổ tóc mà đếm cũng không xuể. Sở dĩ chưa đi ngay, là vì năm năm duyên phận chưa tròn, chứ nay còn nấn ná ở lại sao được?

Đoạn, hầm hầm bỏ đi mất. Đuổi theo thì đã biến rồi.

Vương công ngơ ngác như người mất hồn, hối không kịp nữa. Công tử bước vào phòng, thấy trâm, thoa, phấn, sáp vương vãi, động lòng, khóc rống, muốn chết, ăn ngủ không thấy ngon, ngày một tiều tụy. Ông lo lắm định hỏi vợ khác cho con khuây khỏa. Nhưng công tử không vui, chỉ kén thợ khéo vẽ một bức hình Tiểu Thúy, đêm ngày khấn vái.

Cách hai năm sau, một hôm công tử từ làng khác trở về, ánh trăng vằng vặc. Họ Vương vốn có một khu vườn cảnh ở ngoài thôn. Công tử cưỡi ngựa qua bên ngoài tường, chợt nghe bên trong có tiếng cười nói, mới ngừng dây cương, sai người đầy tớ nắm dây, để mình đứng lên mình ngựa nhòm vào. Thấy hai cô gái đang chơi đùa bên trong. Vì bóng trăng bị áng mây che khuất, nhìn không rõ. Chỉ nghe cô gái áo xanh biếc nói:

- Con ranh này, đáng tống cổ ra ngoài.

Một cô gái áo hồng, nói:

- Cô ở trong vườn nhà tôi, còn định tống cổ ai?

Cô áo xanh nói:

- Con ranh không biết xấu hổ, chẳng trọn đạo làm dâu, bị đuổi về, còn nhận chằng sản nghiệp của người.

Cô áo hồng đáp:

- Còn hơn gái già không ai đoái hoài.

Nghe tiếng nói, rất giống Tiểu Thúy, công tử vội cất tiếng gọi to, cô áo xanh nói:

- Ta chẳng thèm cãi cọ với cô. Chồng cô đến rồi kìa.

Cô gái áo hồng đi tới, quả là Tiểu Thúy vậy. Công tử mừng hết sức. Nàng bảo chàng trèo qua tường, để mình đỡ xuống. Nàng nói:

- Hai năm không gặp, sao chàng gầy trơ xương thế này.

Công tử nắm tay nàng mà khóc, kể lể nỗi nhớ nhung.

Nàng bảo:

- Em cũng biết chứ, nhưng không mặt mũi nào trông thấy người trong nhà. Em vừa cùng chị cả đi chơi, nào ngờ lại gặp nhau đây. Thế mới biết, duyên kiếp xưa không sao tránh được.

Công tử mời nàng cùng về, nàng không chịu. Mời nàng ở lại trong vườn, nàng mới nhận lời. Công tử sai đầy tớ về thưa ngay với mẹ. Phu nhân kinh ngạc, đứng dậy, lên xe đi ngay. Tới nơi, mở khóa, bước vào vườn. Nàng vội quì xuống đón tiếp. Phu nhân nắm vai nàng mà khóc, nhận hết lỗi xưa, dường như không tự tha thứ cho mình, bảo rằng:

- Nếu con không nhớ đến chuyện cũ, thì nên cùng về cho mẹ an ủi cảnh già.

Nàng nhất định từ chối. Phu nhân lo rằng trong vườn vắng vẻ, định sai nhiều người đến hầu hạ, nàng nói:

- Con không muốn thấy mặt ai cả. Riêng có hai con hầu cũ sớm chiều theo nhau, không thể không nhớ đến. Ngoài ra, cần một lão bộc canh cổng, còn thì không cần gì nữa.

Phu nhân nhất nhất làm theo lời nàng, nói thác rằng công tử cần tĩnh dưỡng trong vườn, ngày ngày cung cấp cơm nước và các thứ cần dùng mà thôi.

Nàng thường khuyên công tử nên lấy vợ khác, công tử không chịu.

Nửa năm sau, mặt mũi, giọng nói của nàng dần dần thay đổi, khác hẳn trước. Đem bức hình ra so, dường như hai người khác nhau, công tử rất lấy làm lạ.

Nàng hỏi:

- Anh xem em so với ngày trước thế nào?

Công tử nói:

- Ngày nay, em vẫn còn đẹp lắm, nhưng so với trước, dường như có thua sút.

Nàng bảo:

- Chắc anh nói em già rồi chứ gì?

Công tử đáp:

- Người mới ngoài đôi mươi, làm gì mà đã già ngay được?

Nàng cười, đem bức hình ra đốt, giằng lại thì đã ra tro.

Một hôm, nàng bảo công tử:

- Hồi xưa, em còn ở nhà, cô em bảo em suốt đời không sinh nở. Nay cha mẹ anh già yếu, cô quạnh, mà em thực không thể nào có con, sợ làm lỡ việc nối dõi tông đường chăng. Xin anh lấy vợ, để ở nhà hầu hạ cha mẹ, anh đi lại hai nơi cũng chẳng có gì là bất tiện.

Công tử nhận lời, nạp sính lễ ở nhà quan thái sử họ Chung. Hỏi biết ngày cưới, nàng may sẵn quần áo cho cô dâu, đưa sang bên mẹ chồng.

Đến khi cô dâu vào nhà, thì nét mặt, giọng nói, cử chỉ giống hệt như Tiểu Thúy, không sai một li. Công tử rất lấy làm lạ. Tới thăm bên vườn, thì nàng đã đi, chẳng biết.

Hỏi con hầu, nó đưa ra một chiếc khăn hồng, và bảo:

- Nương tử tạm về thăm nhà, để lại vật này trao tay công tử. Mở khăn xem, thì là nửa chiếc vòng, mới hay nàng không trở lại nữa, bèn đưa luôn con hầu về nhà.

Tuy không lúc nào quên Tiểu Thúy, nhưng may nhìn mặt vợ mới, chẳng khác gì người xưa, mới chợt hiểu rằng việc hôn nhân với họ Chung, nàng đã biết trước, nên hóa nét mặt cho giống cô dâu, để tránh cho công tử nỗi nhớ thương về sau.

154. TẾ LIỄU
細柳

Nàng Tế Liễu là con gái một người học trò ở Kinh đô. Người ta thấy lưng nàng thon nhỏ, đáng yêu, mới gọi đùa là Tế Liễu[1]. Nàng Liễu thủa nhỏ thông minh, hiểu văn chương chữ nghĩa, lại thích đọc sách xem tướng, nhưng tính nàng điềm đạm ít nói, nên chưa từng xem tướng cho ai, chỉ khi nào có người đến dạm hỏi, nàng mới đòi nhòm xem tướng người đó. Người hỏi đã nhiều, nàng vẫn chưa chịu ai, mà nàng cũng đã mười chín tuổi rồi. Cha mẹ giận, bảo rằng:

- Thiên hạ ai cũng có vợ có chồng, mày định làm gái già à?

Nàng thưa:

- Con thực lòng muốn lấy sức người mà thắng Trời, mà ý nguyện bấy lâu không thành, cũng là số mệnh vậy. Từ nay, xin theo lời cha mẹ dạy.

Bấy giờ, có Cao sinh là tay danh sĩ, con nhà thế gia, nghe tiếng Tế Liễu, nhờ người đến hỏi. Lấy nhau rồi, vợ chồng rất tương đắc. Người vợ trước của sinh chết đi, để lại một đứa con côi, tên là Trường Phúc, đã được năm tuổi. Tế Liễu vỗ về đứa nhỏ rất chu đáo. Mỗi khi nàng về thăm nhà, Phúc liền khóc lóc đòi theo, mắng cũng không được.

Hơn một năm sau, nàng đẻ được thằng con trai, đặt tên là Trường Hỗ [2]. Sinh hỏi sao lại đặt tên con như vậy, nàng đáp rằng:

- Em chẳng có ý gì, chỉ mong muốn nó lớn lên, biết hầu hạ cha mẹ thôi.

Việc nữ công nàng không khéo, nhiều khi không thèm để ý. Ruộng ở Đông hay Nam, thóc thu nhiều hay ít, nàng cũng không biết. Đến lúc tính sổ, chỉ sợ thiếu hụt. Lâu dần, nàng bảo chồng:

- Việc nhà, xin anh đừng ngó ngàng tới nữa, để em làm thử xem em có biết trông coi cửa nhà không nào.

Sinh nhận lời. Nửa năm sau, không còn việc gì bỏ phế, sinh khen nàng là vợ hiền.

(1) Tế là nhỏ nhắn
(2) Hỗ là nhờ cậy

Một hôm, sinh tới thôn ngoài uống rượu, vừa hay có lính tới thúc thuế, tới gõ cửa sách nhiễu. Nàng sai đầy tớ ra nói khó, lính cũng không chịu đi. Nàng vội sai tiểu đồng đi gọi sinh về cho mau, anh lính mới bỏ đi. Sinh cười, bảo rằng:

- Nàng Tế Liễu ơi! Bây giờ mới biết con gái thông minh không bằng con trai ngu đần nhé.

Nàng nghe nói, cúi đầu mà khóc. Sinh ngạc nhiên, dỗ dành an ủi, nàng vẫn không vui. Sinh không nỡ đem việc gia đình làm bận đến vợ, định tự lo lấy, nàng cũng không chịu. Từ đó, sáng sớm đã dậy, tối mịt mới đi ngủ, trông coi việc nhà rất chăm chỉ. Năm nào, nàng cũng đóng thuế trước một năm, nên suốt năm, không ai phải tới thúc thuế tận nhà. Việc ăn mặc, nàng cũng tính toán trước như thế cả, nên việc chi dùng ngày một dư dật. Sinh thấy vậy, mừng lắm.

Một hôm, trong làng có người bán một cỗ quan tài rất đẹp, nàng không tiếc tiền, mua ngay. Nhưng không đủ tiền, nàng lại tới hỏi mượn khắp trong họ hàng, thân thích. Sinh thấy là vật không cần thiết, cố ngăn cản nàng, nàng cũng không nghe, nhất định mua cho bằng được. Hơn một năm sau, trong làng có người chết, trả giá gấp bội để mua lại, sinh ham lời, bàn với nàng, nàng cũng không chịu bán. Hỏi tại sao, nàng không đáp. Hỏi nữa, thì nước mắt rưng rưng, sinh lấy làm lạ, nhưng không nỡ trái ý vợ, đành thôi.

Lại thêm một năm nữa, sinh đã hai mươi lăm tuổi, nàng cấm chồng không được đi chơi xa. Đi đâu về hơi trễ, nàng sai tiểu đồng, đầy tớ trai chạy đi mời về, đến nỗi mấy người đi tìm lại chạm trán nhau giữa đường. Vì thế, bạn bè thường chế giễu.

Một hôm, sinh lại nhà người bạn uống rượu, bỗng cảm thấy trong người mỏi mệt, tới giữa đường, ngã ngựa mà chết. Bấy giờ đang giữa trưa, trời nắng to, may là quần áo đều là quần áo mặc thường ngày, nên người làng nhận biết, chạy đi báo cho Tế Liễu hay.

Thằng Phúc bấy giờ được mười tuổi, bắt đầu học văn. Cha chết đi, nó sinh lười biếng, không chịu đọc sách, trốn học, theo lũ chăn trâu đi chơi, có mắng cũng không chịu đổi nết. Lại lấy cớ mùa hè nóng nực khó chịu, ương ngạnh như cũ. Mẹ không biết làm thế nào, gọi lại bảo rằng:

- Mày đã không thích học, tao cũng chẳng ép được nào. Nhưng nhà nghèo không thể có kẻ ăn không ngồi rỗi, vậy mày hãy thay quần áo xấu, xuống làm lụng còn bọn tôi tớ. Nếu không, roi vọt đến thân, đừng có hối.

Nói rồi, cho mặc quần áo rách, bắt đi chăn lợn. Tối về, lấy bát sành, cho ăn cháo cùng bọn tôi tớ. Vài ngày sau, Phúc khổ quá, quì dưới sân, xin được đi học lại. Mẹ quay phắt vào tường, không thèm nghe. Bất đắc dĩ, nức nở bỏ đi.

Trời cuối thu, thân không một manh áo, chân không giày, mình mẩy ướt đẫm nước mưa lạnh, đầu tóc rối bời, chẳng khác chi thằng ăn mày. Người làng trông thấy, đem lòng thương hại, nghĩ cảnh mẹ ghẻ con chồng, dẫn tới cho Tế Liễu trừng phạt, và nói năng có vẻ trách móc. Tế Liễu cứ lặng yên mà nghe, chẳng thèm để ý. Phúc chịu không nổi khổ sở, bỏ lợn lại, đi trốn. Nàng cũng nhận cho, chẳng đuổi theo hỏi tội. Cách vài tháng, cái ăn, cái mặc không trông cậy vào đâu, Phúc đành tiều tụy trở về. Đến nhà, không dám vào ngay, tới năn nỉ với bà lão hàng xóm, nhờ xin với mẹ.

Mẹ bảo:

- Nó có chịu đủ trăm roi, hãy ra mắt tôi. Nếu không, lại cứ mau mau cút đi.

Phúc nghe vậy, mau mau chạy vào, kêu khóc xin chịu đòn.

Mẹ hỏi:

- Nay đã biết ăn năn, hối hận chưa?

Thưa rằng:

- Hối hận lắm.

Mẹ nói:

- Đã biết hối, ta cũng chẳng cần đánh đập cho khổ thân ra. Nay lại an phận đi chăn lợn đi. Nếu còn tái phạm, chẳng tha nữa đâu.

Phúc khóc lớn, thưa rằng:

- Con xin chịu đủ trăm roi, nhưng mẹ thương cho con được đi học lại.

Mẹ không nghe. Bà lão hàng xóm năn nỉ xin hộ, mới được. Mẹ bảo đi tắm rửa, thay quần áo, cùng em là Hổ cùng học một thầy. Từ đó, Phúc chịu khó học hành, suy nghĩ, khác trước rất nhiều, mới ba

năm đã được vào học trường huyện. Quan trung thừa là Dương công, xem văn rất khen ngợi, cấp học bổng hàng tháng để giúp chút tiền đèn, dầu.

Thằng Hỗ rất tối dạ, học mấy năm chưa viết nổi tên họ của mình. Mẹ bắt bỏ học, về làm ruộng. Hỗ nhàn hạ đã quen, sợ không chịu nổi khổ sở, mẹ nổi giận, mắng rằng:

- Sĩ, nông, công, thương là bốn hạng dân, ai có chức phận nấy. Mày không học được, lại không chịu cày cấy, sao không chết đi cho rảnh?

Đoạn, vác gậy đánh cho một trận. Từ đó, Hỗ phải theo bọn tôi tớ đi cày. Trời vừa hừng sáng mà chưa dậy, mẹ liền quát mắng ngay. Quần áo thì bao nhiêu thứ đẹp, mẹ bắt đưa lại cho anh. Hỗ tuy không dám nói ra, nhưng lòng riêng những bất bình.

Việc cày cấy đã xong, mẹ lại đưa hàng hóa, bắt học buôn bán. Hỗ ham mê cờ bạc lắm, tiền vào tay là hết ngay, mấy lần dối trá là bị trộm cướp, hoặc đổ cho vận xấu buôn bán thua lỗ. Mẹ biết vậy, vác gậy đánh suýt chết. Phúc phải quì dài van xin, nguyện chịu đòn thay cho em, mẹ mới nguôi giận. Từ đó, Hỗ đi đâu, mẹ đều để ý xét nét. Vì thế, tính hạnh cũng bớt càn dỡ, nhưng lòng riêng những hậm hực.

Một hôm, thưa với mẹ xin phép theo các khách buôn tới đất Lạc buôn bác, nhưng thực ra là mượn cớ để được đi chơi xa cho thỏa chí. Lại tỏ vẻ áy náy, sợ mẹ không cho. Mẹ nghe vậy, không tỏ vẻ gì ngờ vực, tức tốc lấy ra ba mươi lạng vàng vụn để sắm sửa. Lại đưa thêm cho một đĩnh vàng, bảo rằng:

- Số vàng này là của ông bà để lại trước kia, ta không dám tiêu đến. Mày nên cất kỹ trong tay nải, khi nào cần lắm hãy dùng đến. Mày mới học tập giao thiệp với đời, ta cũng chẳng trông lời lãi, chỉ mong sao, với số vàng này, mày đừng mang công mắc nợ là đủ rồi.

Lúc ra đi, lại dặn dò lượt nữa. Hỗ xin vâng, rồi đi, lòng vui sướng, tự đắc.

Tới đất Lạc, liền từ tạ với các bạn đồng hành, tới trú ngụ tại nhà của một cô danh kỹ tên Lý Cơ. Chừng hơn mười đêm, số vàng vụn dần dà cạn sạch. Lúc đầu, yên chí nén vàng còn đó, chẳng lấy làm lo. Đến khi đem chặt để tiêu, mới hay là vàng giả, kinh hãi thất sắc. Hỗ áy náy trong lòng, mà túi rỗng, không biết tính

sao, chỉ còn mong nàng ca kỹ nhớ lại mối tình âu yếm bấy nay mà không nỡ cự tuyệt.

Không bao lâu, bỗng có hai người sấn sổ bước vào, cởi dây, trói quanh cổ, lôi đi, mới kinh hãi, không hiểu có chuyện gì. Thì ra, cô ca kỹ nhòm biết Hỗ tiêu vàng giả, đã chạy đi báo nơi công đình.

Lúc ra mắt quan, Hỗ không có lời nào để tự bào chữa, đành chịu đánh đập, suýt chết, và bị giam vào trong ngục. Lại không có tiền đút lót bọn cai tù, bị chúng ngược đãi, phải xin ăn nơi các bạn đồng ngục, để cầm chút hơi thừa.

Lúc Hỗ mới ra đi, mẹ bảo với Phúc:

- Mày nhớ nhé: Hai mươi hôm nữa, nhớ nhắc ta để cho mày đi đất Lạc. Ta bận nhiều việc, sợ rồi quên đi chăng.

Phúc hỏi xem ý mẹ bảo gì, thấy mẹ rầu rĩ muốn khóc, đành không dám hỏi nữa, lui ra.

Cách hai mươi hôm sau, hỏi lại mẹ. Mẹ than rằng:

- Thằng em mày ngày nay du đãng, chẳng khác gì mày ngày trước, bỏ học đi chơi. Nếu ta không nhẫn nại, chịu tiếng dị nghị của thiên hạ, thì mày làm gì có ngày nay? Ai cũng bảo ta là người nhẫn tâm, nhưng những lúc ta khóc thầm bên gối, có ai biết cho đâu?

Nói rồi, lại khóc. Phúc đứng im, cung kính nghe lời, không dám hỏi han một câu.

Khóc rồi, mẹ lại nói tiếp:

- Em mày lúc nào cũng chỉ nghĩ đến chuyện lêu lổng chơi bời, nên ta mới đưa cho nó nén vàng giả, để người ta đánh cho nó một phen. Nay tất nó đã ở trong ngục rồi. Quan trung thừa vốn quí mến mày, vậy mày tới cầu với ông, thì em mày sẽ được thoát chết, mà rồi tự nó nẩy sinh lòng hổ thẹn, hối hận.

Phúc lập tức đi ngay. Tới đất Lạc, thì em bị giam đã ba ngày. Phúc đứng đằng xa nhòm vào, thấy Hỗ buồn thiu, mặt nhợt như xác ma. Thấy anh, nó thổn thức khóc, không dám ngửng mặt. Phúc cũng kêu khóc.

Bấy giờ, Phúc được quan trung thừa yêu mến, xa gần đều biết tiếng. Ấp tể biết là anh của Hỗ, liền tha cho Hỗ.

Đến nhà, Hỗ sợ mẹ còn giận, phải quì gối lết vào. Mẹ ngoảnh nhìn thấy, mắng:

- Mày đã thỏa nguyện chưa?

Hỗ chỉ khóc, không dám nói một lời. Phúc cũng quì xuống xin, mẹ mới thét bảo cho đứng dậy.

Từ đó, Hỗ trông nom việc nhà rất siêng năng, nên dẫu có lúc hơi lười, mẹ cũng không nỡ trách.

Cách vài tháng, mẹ không đả động gì đến chuyện buôn bán. Hỗ muốn xin lắm, nhưng không dám, phải thưa trước với anh. Mẹ nghe được, liền mừng, cố cầm bán đồ đạc trong nhà lấy tiền đưa cho. Nửa năm, số lời gấp bội.

Năm đó, Phúc đậu kỳ thi hương, ba năm sau, đậu luôn tiến sĩ. Em buôn bán, giàu có bạc vạn. Đất Lạc có người khách lại chơi, thấy thái phu nhân tuổi ngoài bốn mươi, vẫn như người chừng ba mươi, mà quần áo vải xuyềnh xoàng như nhà thường vậy thôi.

155. CHUNG SINH
鍾生

Chung Khánh Dư là một danh sĩ đất Liêu Đông; đi thi hương, nghe trong phủ một vị thân vương có một đạo sĩ biết rõ họa, phúc của người, định đến thăm. Sau kỳ nhị trường, tới chơi suối Báo Đột, chợt gặp đạo sĩ, tuổi ngoài sáu mươi, râu dài quá rốn, rõ ra phong cách đạo nhân. Những người hỏi thăm điềm dữ, lành đứng đầy như bức tường. Đạo nhân đối với ai cũng nói bóng vài câu cho hiểu.

Thấy sinh cùng đứng trong đám đông, đạo sĩ vui mừng, nắm tay, bảo:

- Đức hạnh, tâm thuật của anh đáng kính lắm.

Rồi lôi lên gác, để tránh đám đông, và hỏi:

- Anh muốn biết việc tương lai, phải không?

Sinh dạ dạ. Đạo nhân nói:

- Anh phúc mệnh mỏng lắm. Nhưng kỳ thi hương này thì có hy vọng. Có điều là vinh qui rồi, sợ không thấy mặt tôn đường nữa đâu.

Chung vốn tính chí hiếu, nghe vậy liền khóc, định bỏ thi về ngay.

Đạo sĩ nói:

- Bỏ qua kỳ thi này, chẳng đỗ nổi cầu nào nữa đâu.

Sinh nói:

- Mẹ chết, không thấy mặt, thì còn làm người sao được? Dẫu làm nên khanh tướng hiển hách, có gì đáng mừng?

Đạo sĩ nói:

- Tôi với anh kiếp trước có quen biết, nay phải gắng lo liệu cho.

Nói rồi, đưa cho một viên thuốc, và bảo:

- Anh nên sai người, ngày đêm cho cụ nhà uống, có thể kéo dài bệnh chừng mươi ngày. Thi xong, anh về ngay, thì mẹ con còn thấy mặt nhau.

Sinh cất viên thuốc vào trong người, thẩn thờ bước ra, hồn phách lạc đâu mất. Nhân nghĩ mẹ sắp chết, về sớm ngày nào, được phụng dưỡng mẹ thêm ngày ấy, bèn gọi đầy tớ đi thuê lừa, tức khắc lên đường về Đông. Đi chừng một dặm đường, con lừa bỗng chạy ngược trở lại, đánh cũng không được. Ghì cương thì nó nhảy cẩng lên. Sinh sầu khổ không biết làm thế nào, mồ hôi vã ra như mưa. Đầy tớ khuyên ở lại, sinh không nghe. Lại đi thuê lừa khác, lại như thế. Mặt trời đã gác núi, không nghĩ ra kế gì. Người đầy tớ lại khuyên rằng:

- Ngày mai là thi xong, cậu còn cố tranh lấy một ngày, một đêm làm gì? Xin cậu cho cháu về trước, cũng là kế hay vậy.

Sinh bất đắc dĩ phải nghe theo.

Hôm sau, viết quấy viết quá cho xong bài, chẳng kịp nghỉ ngơi, lập tức đi ngay. Đến nhà thì ra bệnh mẹ đang lây lất, nhờ uống viên thuốc, bệnh đã đỡ nhiều. Sinh bước vào thăm mẹ, tới tận giường mà khóc. Mẹ ngoắc tay bảo đừng, và nắm tay sinh, vui mừng bảo rằng:

- Vừa rồi mẹ nằm mơ thấy mình xuống Âm ti, thấy Diêm Vương nét mặt dịu dàng, bảo mẹ: "Tính lại lúc sống, người không phạm tội gì nặng, nay nghĩ tình con người thuần hiếu, ta cho ngươi được sống thêm một kỷ"[1].

Sinh nghe vậy cũng mừng. Vài ngày sau, quả nhiên bà mẹ khỏe mạnh như cũ.

(1) Kỷ là 12 năm.

Không bao lâu, nghe tin thi đậu, từ biệt mẹ để đến đất Tề. Nhân đó, đút lót tiền cho một viên nội giám, nhờ nhắn với đạo sĩ. Đạo sĩ vui mừng bước ra. sinh phục xuống lạy, ra mắt. Đạo sĩ nói:

- Anh đỗ cao, cụ nhà được tăng tuổi thọ, đều là nhờ thịnh đức của anh, bần đạo có làm gì được?

Sinh lại lấy làm lạ sao đạo nhân biết, bèn vái lạy, hỏi chuyện chung thân. Đạo sĩ nói:

- Anh không làm lớn đâu, chỉ sống lâu mà thôi. Kiếp trước anh với tôi là sư tu ở cùng chùa. Anh cầm đá ném chó, lỡ ném chết một con ếch, nay nó đã đầu thai làm con lừa. Bàn về số, lẽ ra anh phải chết yểu, nhưng nay vì lòng hiếu cảm động đến thần, nên đã có sao giải nhập mệnh rồi, nên không việc gì nữa. Nhưng phu nhân nhà ta, kiếp trước là gái bất trinh, theo số thì phải góa chồng sớm. Nay anh vì đức hạnh được tăng tuổi thọ, thì số hai người không hợp nhau nữa, sợ sang năm, phu nhân không còn.

Sinh buồn bã hồi lâu, mới hỏi vợ kế ở đâu. Đạo sĩ đáp:

- Ở Trung Châu, nay đã mười bốn tuổi rồi.

Lúc chia tay, đạo sĩ lại dặn:

- Hễ gặp nguy cấp, nên chạy về phía đông nam.

Hơn một năm qua, quả nhiên người vợ đau rồi chết.

Chung có người cậu làm quan lệnh ở Tây Giang, mẹ sai tới thăm cậu. Tiện đường, sinh ghé qua Trung Châu xem quẻ bói về vợ kế ra sao.

Qua một thôn kia, gặp một gánh hát làm trò bên sông, trai, gái đứng xem rất đông, sinh định dắt dây cương, bước tới xem, bỗng một con lừa nhà ai để xổng, xăm xăm chạy tới đá vào con la của Chung. Chung quay lại, cầm roi đánh vào tai con lừa, làm nó sợ hãi chạy cuồng. Có Vương thế tử mới sáu, bảy tuổi, vú em ẵm ngồi bên bờ đê, bị lừa đụng phải, ngã lăn xuống sông, quân hầu cũng không kịp đề phòng. Mọi người thét vang, định bắt Chung. Chung vội buông cương, ra sức chạy trốn. Nhớ lời đạo sĩ, cứ phía đông nam mà chạy. Chừng hơn hai mươi dặm, vào một sơn thôn, có ông lão đứng chơi trước cửa. Sinh bước xuống, vái chào. Ông lão mời vào nhà, tự nói là họ Phương, và hỏi sinh ở đâu lại. Sinh phục xuống đất lạy, kể hết sự tình. Ông lão nói:

- Không sao. Cứ ở đây, tôi sẽ sai người hỏi dò xem sao.

Chiều tối, mới được tin. Biết là thế tử, ông lão hãi lắm, bảo:

- Nếu là nhà khác thì còn có thể lo liệu, chứ nhà này thì tuy có yêu nhau, cũng không thể giúp đỡ được.

Sinh năn nỉ mãi, ông lão suy nghĩ hồi lâu, bảo:

- Không làm thế nào được đâu. Xin ở đỡ qua đêm, xem việc hoãn, cấp thế nào, sẽ mưu tính sau.

Sinh vừa buồn vừa sợ, suốt đêm không ngủ.

Hôm sau, rình nghe, thì đã có trát truy nã hung thủ, ai ẩn giấu sẽ bị chém bỏ chợ. Ông lão có vẻ ngại khó, không nói gì, bỏ vào trong nhà. Sinh nghi sợ, không sao yên lòng.

Nửa đêm, ông lão gõ cửa bước vào. Ngồi một lát, chợt hỏi:

- Phu nhân nhà ta năm nay bao nhiêu?

Sinh thưa rằng mới góa vợ. Ông lão mừng mà rằng:

- Mẹo của ta thành rồi.

Sinh hỏi tại sao, ông lão đáp:

- Anh rể tôi mộ đạo, đang tu ở trên núi Nam Sơn. Chị tôi lại mất rồi, để lại cho tôi đứa con gái mồ côi phải nuôi dưỡng. Cháu nó cũng khá thông tuệ, tôi muốn cho nó về nâng khăn sửa túi, ý ông thế nào?

Sinh mừng là phù hợp với lời đạo sĩ, lại mong nhờ tình thân thích, ông lão sẽ gắng lo liệu cho, bèn nói:

- Tiểu sinh được vậy thật may, nhưng chỉ sợ là kẻ tội phạm ở phương xa, để phiền cho cụ thôi.

Ông lão nói:

- Việc này cũng là do mưu kế của tôi giúp cậu đấy thôi. Anh tôi pháp thuật thần thông, nhưng đã lâu không giao thiệp với đời. Sau lễ hợp cẩn, vợ chồng anh dắt nhau tới thăm, ắt là ông sẽ giúp cho.

Sinh lại càng mừng, vội vái tạ.

Cô gái mười sáu tuổi xinh đẹp vô song. Sinh ngồi trước mặt nàng, thường rầu rĩ thở than. Nàng nói:

- Em thô lậu lắm sao, mà thấy mặt em, anh đã ghét rồi?

Sinh tạ lỗi rằng:

- Nàng chính thực thần tiên. Được nàng đây, thật may biết mấy! Chỉ vì tôi gặp hoạn nạn, nên cứ sợ tình duyên trắc trở đấy thôi.

Nhân đó, kể chuyện cho nàng hay. Nàng oán cậu không phải người. Việc tày đình như thế, không biết lo liệu, lại cũng không bảo thật cho biết, xô nàng xuống vực thẳm thế này.

Sinh quì dài mà rằng:

- Việc này tại tôi sợ chết năn nỉ với cậu. Cậu có lòng từ bi mà mưu kế đã cạn, mới phải làm vậy. Tôi biết em có thể cứu sống người chết, làm xương trắng mọc da thịt. Tôi thật chẳng xứng đáng với em, nhưng gia môn cũng chẳng để nhục đến em. Nếu được sống lại, tôi xin hàng ngày hương hoa thờ phượng.

Nàng than, rằng:

- Sự đã thế, còn nói gì nữa? Nhưng cha mẹ từ ngày dứt bỏ tình gia đình, lòng yêu thương con cái đã nguội lạnh, nay chúng ta cùng đến năn nỉ chỉ sợ mang nhục thôi.

Rồi suốt đêm không ngủ, lấy lông chiên khâu thành gối lót đầu gối, mỗi người cất giấu trong áo. Sau đó thuê kiệu vào núi Nam Sơn. Đi hơn mười dặm đường, thấy núi hiện ra ở chỗ xa xa. Đường núi gập ghềnh, phải xuống kiệu đi bộ. Nàng bước thấp bước cao rất vất vả, sinh phải đỡ vai nàng, dìu đi. Thất thểu hồi lâu mới tới nơi. Không xa mấy, đã trông thấy lối vào núi, cùng ngồi nghỉ đỡ giây lát. Nàng thở hổn hển, mồ hôi nhễ nhại, trôi cả phấn sáp. Sinh thấy vậy, trong lòng áy náy, bảo:

- Vì việc của anh, em phải khổ thế này.

Nàng buồn rầu, bảo:

- Sợ rằng như vậy chưa phải khổ đâu.

Đỡ mệt, hai người dắt nhau vào chùa lễ Phật. Quanh co mãi, mới tới điện thờ, thấy một vị sư già ngồi xếp chân bằng tròn, hai mắt hình như đang nhắm, một chú tiểu đồng cầm phất trần đứng hầu. Bên trong phương trượng, quét dọn sạch sẽ. Phía trước chỗ nhà sư ngồi, trải đá sỏi trắng rất đẹp, san sát như sao.

Cô gái không dám kén chọn, vào quì lên lớp đá sỏi, sinh cũng quì phía sau. Nhà sư hé mở một mắt, lại nhắm nghiền lại ngay. Nàng vái lạy, thưa rằng:

- Đã lâu con không lên thăm cha, nay con lấy chồng, nên phải dắt chàng tới thăm.

Nhà sư yên lặng hồi lâu, mở mắt ra, bảo:

- Con ranh này quấy rầy ta quá.

Rồi lại không nói gì nữa.

Vợ chồng sinh quì đã lâu, gân cốt mỏi rời. Những viên sỏi ép vào đầu gối, chịu không nổi.

Lại hồi lâu, nhà sư mới nói:

- Đã đem con lừa lên đây chưa?

Nàng thưa:

- Chưa.

Nhà sư nói:

- Vợ chồng mày về đi. Mau đem nó lại đây.

Hai người vái lạy, đứng dậy, thất thểu bước đi. Về đến nhà, kính cẩn làm theo lời dạy, mà không hiểu ý nhà sư ra sao, chỉ nằm chờ nghe tình hình.

Vài ngày sau, người ta đồn rầm lên là đã bắt được tội nhân, đem chém rồi. Vợ chồng cùng mừng.

Không bao lâu, trên núi sai chú tiểu đồng xuống đưa cho sinh một cây gậy trúc bị chặt đứt làm đôi, bảo rằng:

- Chết thay cho anh là anh này đây!

Lại dặn phải chôn cất, cúng tế để giải oan cho cây gậy.

Sinh nhìn xem, chỗ chặt có vết máu, bèn khấn vái, đem chôn.

Vợ chồng không dám ở lâu, đi suốt đêm về Liêu Dương.

156. MỘNG CHÓ SÓI

夢狼

Ông lão họ Bạch, người miền Trực Lệ, có con trưởng là Giáp làm quan miền Nam đã ba năm, vì đường sá xa xôi, chẳng biết tin tức.

Vừa hay có người bà con xa họ Đinh tới chơi. Lâu ngày mới gặp, ông thết đãi tử tế. Đinh vốn là tín đồ đạo Phật, trong lúc chuyện trò, ông hỏi về việc Âm ti. Đinh trả lời nhiều câu huyền ảo, nên ông cũng không tin lắm, chỉ cười mỉm.

Đinh đi rồi, vài ngày sau, ông đang nằm ngủ, thấy Đinh trở lại, rủ đi chơi, ông liền đi theo.

Vào một nơi thành quách, Đinh chỉ một cánh cửa, bảo:

- Đây là nhà người cháu của cụ.

Bấy giờ, thằng cháu con bà chị của ông làm quan lệnh đất Tấn, ông lấy làm ngờ, nói:

- Sao nó lại ở đây được?

Đinh nói:

- Không tin, cụ cứ vào, sẽ biết.

Ông vào, quả nhiên thấy cháu, đội mũ cánh chuồn, giải trĩ [1] ngồi nghiêm chỉnh trên công đường, cờ quạt, kiếm kích bày la liệt. Vì không có người thông tin tức, Đinh lại kéo ông ra, bảo:

- Dinh thự của công tử cũng gần đây; cụ có muốn lại thăm không?

Ông nhận lời. Một lát, tới một dinh thự, Đinh bảo:

- Cụ vào đi!

Nhìn chỗ cửa, thấy một con chó sói rất lớn nằm chắn lối. Ông cả sợ, không dám tiến bước. Đinh nói:

- Cụ cứ vào đi.

Qua một lần cửa nữa, thấy ngổn ngang khắp nhà trên, nhà dưới, toàn là một lũ sói. Lại nhìn trên công đường, xương trắng chất cao như núi, ông càng sợ. Đinh đưa mình chắn đỡ cho ông, cùng tiến vào. Công tử Giáp vừa từ trong nhà bước ra, thấy cha đi cùng với Đinh, lộ vẻ mừng rỡ. Vừa ngồi, liền gọi người nhà dọn rượu thịt. Bỗng thấy một con sói to lớn ngậm một người, đi vào.

Ông giật nẩy mình, đứng dậy, hỏi:

- Làm cái gì thế này?

Giáp nói:

(1) Mũ áo quan ngự sử.

- Để đưa đầu bếp làm thức nhắm.

Ông vội ngăn lại, tim đập thùm thụp, cáo từ, định về, nhưng bị đàn sói ngăn trở, không biết nên đi hay ở.

Bỗng thấy đàn sói kêu rống, tranh nhau chạy trốn, con chui gầm bàn, con chui gầm giường. Ông kinh ngạc, không hiểu có chuyện gì. Giây lát, có hai mãnh sĩ mặc áo giáp vàng, mắt trợn trừng đi vào, lấy ra sợi dây đen, trói Giáp lại, Giáp ngã lăn ra đất, biến thành con cọp, hàm răng tua tủa. Một người rút gươm định chặt đầu cọp, người kia bảo:

- Ấy thôi! Ấy thôi! Đợi đến tháng tư sang năm hãy hay. Nay cứ tạm ghè gãy hàm răng của nó đi cũng được.

Bèn rút ra một chiếc búa lớn bổ hàm răng cọp. Răng rụng lả tả, cọp kêu rống lên, chuyển động cả núi non.

Ông sợ quá, giật mình tỉnh dậy, thì là một giấc mộng, trong lòng lấy làm lạ. Cho người mời Đinh, Đinh từ chối không đến. Ông ghi nhớ giấc mộng, sai con thứ tới thăm Giáp, đưa thư khuyên răn tha thiết.

Người em tới nơi, thấy đám răng cửa của anh rụng hết sạch, kinh hãi, hỏi tại sao, thì ra Giáp say rượu ngã ngựa, gãy răng. Xét ngày tháng, thì đúng vào hôm cha nằm mộng, lại càng hãi, lấy thư của cha đưa ra.

Giáp đọc thư, mặt biến sắc. Một lát, nói:

- Đó là ảo mộng, bỗng nhiên mà phù hợp, chớ có lạ gì?

Bấy giờ, Giáp đang hối lộ quan trên, được quan yêu mến, tiến cử, nên không lấy chuyện mộng mị đáng để tâm. Người em ở chơi mấy ngày, thấy bọn sai dịch đầy nhà, người chạy chọt đút lót nửa đêm chưa hết ra vào. Em khóc lóc khuyên can, Giáp nói:

- Em ở chốn quê mùa, không biết chỗ ngoắt ngoéo của con đường làm quan. Quyền bãi truất là của quan trên, chứ chẳng ở đám dân bách tính. Quan trên vui, thì mình là ông quan tốt. Mình yêu dân, thì làm cách nào cho quan trên vui lòng?

Người em biết không thể khuyên can, bèn về, thưa hết cho cha hay. Ông nghe được, khóc lớn, mà không biết làm sao, đành bỏ của trong nhà ra cứu giúp kẻ nghèo khó, hàng ngày khấn vái thần linh, chỉ xin quả báo giáng vào thằng nghịch tử mà tha cho vợ con nó.

Năm sau, được tin Giáp được tiến cử làm chức vụ lại đô, người ta kéo tới mừng chật nhà, riêng Bạch ông rầu rĩ, nằm bẹp một chỗ không ra tiếp khách.

Không bao lâu, nghe tin con về thăm nhà, giữa đường gặp cướp, tớ thầy đều táng mạng, ông mới trở dậy, bảo mọi người rằng:

- Quỷ thần nổi giận chỉ trút lên một thân nó, ơn trên phù hộ gia đình nhà ta không thể nói là không trọng hậu.

Bèn thắp hương lễ tạ. Người ta an ủi ông rằng đó chỉ là tin đồn đại giữa đường, nhưng ông tin lắm, chẳng chút nghi ngờ, ngay hôm đó cho lập bàn thờ con.

Nhưng thực ra Giáp chưa chết. Nguyên là tháng tư năm đó, Giáp giải nhiệm, vừa rời khỏi địa giới đất nhiệm sở cũ thì gặp cướp. Giáp dốc túi dâng chúng, thì bọn cướp nói rằng:

- Việc chúng ta làm đây là làm vì dân cả một ấp để giải nỗi oan phẫn, chứ bọn ta có phải chuyên nghề bóc lột này đâu?

Nói rồi, bèn chặt đầu Giáp. Lại hỏi bọn gia nhân xem Tư Đại Thành là ai. Tư vốn là người tâm phúc của Giáp, giúp kẻ hung bạo làm ác. Gia nhân chỉ cho, bọn cướp lại chém luôn. Lần lượt bốn chức dịch sâu mọt là tay chân của Giáp, được Giáp mang theo về kinh, đều bị giết sạch. Xong rồi, chúng mới chia nhau tiền bạc, ruổi ngựa trốn đi.

Hồn của Giáp còn đang quanh quẩn bên đường, chợt có một vị quan tể đi qua, hỏi rằng:

- Người bị giết là ai vậy?

Quân hầu đi trước dẹp đường thưa rằng:

- Đó là viên tri huyện Mỗ, họ Bạch.

Quan tể nói:

- Nó là con trai của Bạch ông, không nên để ông lão phải thấy cảnh kinh hãi đó. Ta nên ghép đầu nó lại.

Liền có người nhặt đầu của Mỗ đặt trên cổ và nói:

- Người gian tà không nên để cho ngay ngắn, cứ đặt cái đầu cho sát hai vai là được.

Xong việc, ra đi. Hồi lâu, Giáp sống lại.

Vợ con của Giáp đi lượm xác, thấy còn hơi thở, vực lên xe chở về. Nhẹ nhàng đổ nước cho uống, cũng uống được. Nhưng từ đấy, sống gửi nơi quê người, nghèo túng không về được quê.

Nửa năm sau, Bạch ông mới hay tin đích xác, sai thằng thứ tới đưa về.

Giáp tuy được sống lại, nhưng mắt nhìn xuống bụng, chẳng còn ra vẻ con người nữa.

Thằng cháu gọi Bạch ông bằng cậu việc hành chính giỏi giang, cùng năm ấy được thăng ngự sử, đúng như giấc mộng.

157. THIÊN CUNG

天宫

Quách sinh, người ở Kinh đô, tuổi ngoài đôi mươi, xinh đẹp tuyệt vời. Một hôm, trời tối, có bà lão tới biếu một chén rượu. Sinh ngạc nhiên không hiểu vì sao lại cho rượu, bà lão cười, bảo:

- Đừng hỏi lôi thôi, cứ uống đi, sẽ thấy cảnh đẹp.

Nói rồi bỏ đi. Cầm chén rượu ngửi thử, thấy thơm ngát, bèn uống. Bỗng say mèm, mê man không biết gì nữa. Lúc tỉnh dậy, thấy mình nằm bên gối với một người nữa. Sờ xem, da thịt trơn như mỡ, mùi lan xạ thơm nức, biết là con gái. Hỏi không thưa, bèn giao hợp. Đưa tay sờ tường, toàn là đá, mà có mùi đất hôi hôi như trong gò mả. Hãi quá, ngờ là mình bị ma hớp hồn, mới hỏi cô gái:

- Nàng là vị thần nào thế?

Nàng đáp:

- Tôi không phải là thần, mà là tiên. Chỗ này chính là động phủ. Tôi với anh có duyên cũ, mới đón về gặp nhau. Xin cứ ở tạm đây. Qua chỗ cửa kia, có ánh sáng leo lét, là chỗ đại tiểu tiện.

Nàng nói rồi, trỗi dậy đóng cửa, đi ngay.

Hồi lâu, sinh cảm thấy đói bụng. Liền có con hầu nhỏ tuổi mang bánh mì, vịt quay cho ăn. Sinh mò trong bóng tối mà ăn. Chung

quanh tối đen như sơn, không biết là đêm hay ngày. Không bao lâu, cô gái trở lại đi ngủ, mới biết đã là đêm. Quách nói:

- Ban ngày không thấy ánh mặt trời, đêm không đèn đóm, ăn uống không biết miệng đâu mà đút. Nếu cứ thế này mãi, thì Hằng Nga khác gì quỷ la sát, thiên cung khác gì địa ngục.

Nàng cười mà rằng:

- Vì bọn người trần tục các anh lắm điều hay tiết lộ, nên tôi không muốn phô hình sắc cho thấy. Nhưng cứ sờ cũng biết được xấu đẹp, cần gì phải đèn đóm?

Ở được vài ngày, buồn bã khác thường, sinh mấy lần xin về. Cô gái nói:

- Đêm mai, sẽ đưa anh lên chơi thiên cung, rồi thì từ biệt,

Hôm sau, có một con a hoàn còn nhỏ, xách đèn lồng vào bảo:

- Nương tử đợi chàng đã lâu rồi.

Sinh theo nó bước ra, thấy trong đám sao lấp lánh, lờ mờ có vô số lầu gác. Quanh co mấy dãy hành lang, mới tới một chốn kia. Nhà trên, rèm châu buông rủ, nến lớn thắp sáng như ban ngày. Bước vào, thì thấy một người đẹp trang điểm rực rỡ ngồi xoay mặt về hướng Nam, tuổi chừng đôi mươi, áo bào gấm lóa mắt, trên đầu gắn những hạt minh châu, khăn chùm đầu rủ chung quanh. Dưới đất thắp những cây nến ngắn, chiếu sáng từ cái gấu quần, chính là người tiên vậy.

Quách mê loạn, thất thố, bất giác quỳ xuống. Nàng sai con hầu nâng dậy, mời ngồi. Giây lát, tám món ăn ngon bày la liệt. Nàng rót rượu mời, bảo:

- Uống chén này để tiễn anh về.

Quách khúm núm thưa rằng:

- Thấy mặt không biết là tiên, lòng này thật xấu hổ quá. Nếu dung thứ cho được chuộc tội, nguyện xin làm kẻ hầu hạ một lòng một dạ.

Nàng quay nhìn con hầu, mỉm cười. Liền sai dọn tiệc vào buồng trong. Trong phòng, màn che, trướng rủ, chăn nệm ngào ngạt hương thơm. Nàng bảo Quách ngồi lên giường.

Tiệc xong, nàng lại nói:

- Anh xa nhà đã lâu, hãy tạm trở về cũng không sao, xin uống cạn chén này.

Quách lờ đi, không nói tới chuyện từ biệt. Nàng gọi con hầu cầm đèn lồng đưa tiễn. Quách chẳng nói gì, vờ say lăn ra nằm bên giường. Lay không thấy động đậy, nàng gọi con hầu cởi áo cho Quách đi nằm. Một con hầu vỗ vào chỗ kín của Quách, bảo:

- Anh này mặt mũi xinh đẹp hào hoa, có cái này sao chẳng đẹp chút nào?

Rồi đỡ Quách lên giường, cùng cười mà bước ra. Nàng kia cũng nằm xuống ngủ. Thấy Quách cựa mình, nàng mới hỏi:

- Say à?

Đáp rằng:

- Tiểu sinh đâu có say? Chỉ vì thấy mặt người tiên, nên tâm thần mê mẩn đấy thôi.

Nàng nói:

- Chỗ này chính là thiên cung. Sáng mai, anh nên đi cho sớm. Nếu chê chốn động phủ buồn bã, xin từ biệt ngay bây giờ.

Quách thưa:

- Có người ban đêm nhặt được bông hoa, ngửi hương, sờ cuống, mà khổ vì không đèn đóm, tình cảnh ấy chịu gì nổi?

Nàng cười, bằng lòng cho thắp đèn. Đồng hồ vừa điểm canh tư, nàng gọi con hầu mang đèn lồng, ôm quần áo dẫn Quách đi. vào trong động, thấy tường đất đắp rất công phu. Chỗ nằm, nệm da, chăn lông dày cả thước. Quách cởi giày, trèo lên giường, đắp chăn. Con hầu còn luẩn quẩn chưa đi, Quách mới đăm đăm nhìn, thấy nó phong cách xinh tươi, mới nói đùa:

- Nói tôi có chỗ không đẹp là em đấy phải không?

Con hầu cười, đưa chân gác lên gối, bảo:

- Anh nên ngủ đi, đừng có nhiều lời.

Nhìn chiếc giày của nó, có khảm hạt minh châu, to bằng hạt đậu, Quách mới nắm giày, lôi kéo. Con hầu ngã vào lòng. Bèn cùng vui thú, nhưng nó rên rỉ dường như đau đớn lắm. Quách hỏi:

- Em bao nhiêu tuổi?

Đáp rằng:

- Em đã mười bảy.

Hỏi:

- Xử nữ mà cũng biết tình yêu ư?

Đáp rằng:

- Em không phải xử nữ, nhưng tấc ruộng bỏ hoang đã ba năm rồi.

Quách vặn hỏi xem cô tiên tên họ là gì, quê quán, họ hàng thế nào, con hầu nói:

- Anh đừng hỏi. Chỗ này không phải nhà trời, nhưng cũng khác xa với chốn nhân thế. Nếu cứ nhất định muốn rõ, sợ chết không có đất chôn đấy.

Quách không dám hỏi nữa.

Đêm sau, cô chủ mang đèn vào, cùng Quách ăn, ngủ, dần dà thành lệ thường.

Một đêm, nàng bước vào, bảo:

- Em những muốn cùng anh sum họp mãi mãi, chẳng dè tình người gàn trở, sắp bị đuổi khỏi thiên cung, không còn thấy mặt nhau nữa. Xin uống chén này để từ biệt.

Quách mếu máo, xin tặng một vật làm kỷ niệm tình yêu đương, nàng không bằng lòng, chỉ tặng cho một cân vàng và một trăm hạt minh châu.

Uống xong ba chén rượu, Quách bỗng mê man không biết gì nữa. Tỉnh dậy, thấy chân tay như bị trói chặt, không thể co ruỗi, đầu cũng không thò ra được. Cố gắng cựa mình, liền ngã lăn xuống giường. Đưa tay sờ xem, thì ra toàn thân bị quấn chặt trong chiếc chăn gấm, cuộn tròn như cái túi, có dây nhỏ buộc chằng chịt. Ngồi dậy, ngẫm nghĩ kỹ, và nhìn lại giường chiếu, mới hay thân mình đang ở trong phòng học. Lúc ấy, Quách xa nhà đã ba tháng, người nhà ai cũng bảo là chết rồi. Lúc đầu, Quách không dám kể rõ chuyện, sợ bị tiên phạt, nhưng riêng trong lòng lấy làm lạ lắm. Dần dà, đem chuyện nói hở với các bạn quen, mà không ai hiểu đầu đuôi ra sao.

Cái chăn gấm để ở đầu giường, mùi thơm tỏa ngát khắp phòng. Rạch ra xem, thấy làm bằng bông nõn trộn với hạt hương tiêu. Quách cất giữ như của báu.

Về sau, có một vị quan Mỗ nghe chuyện tới hỏi, rồi cười mà rằng:

- Bọn này lại họ hàng với Giả Hậu [1] đây mà. Người tiên đâu lại như thế? Tuy nhiên, việc này nên giấu cho kín, hở ra là chết cả họ đấy!

Có người thầy bói thường ra vào các nhà quý nhân, cho biết hình trạng lầu gác mà Quách đã thấy giống hệt như nhà quan Nghiêm Đông Lâu[2]. Quách nghe vậy, sợ quá, mang gia đình đi trốn. Không bao lâu, họ Nghiêm bị giết, Quách mới dám trở về.

158. PHẢI TÙ OAN
冤獄

Chu sinh, người ở Dương Cốc, tuổi trẻ vô hạnh, thích đùa cợt. Nhân vợ mới chết, đến nói với bà mai nhờ tìm cho một người. Vừa hay có vợ anh hàng xóm nhà bà kia đi qua, Chu nhòm thấy đẹp, đùa bỡn bảo bà mai:

- Vừa rồi gặp người hàng xóm nhà bà, người trông phong nhã xinh đẹp quá. Nếu có hỏi vợ, tôi phải hỏi nàng ấy mới được.

Mụ kia cũng đùa, bảo:

- Thì giết chồng nàng đi, tôi sẽ tính cho.

Chu cười, bảo:

- Ừ, nhé!

Hơn một tháng sau, anh kia đi đòi nợ, bị giết giữa quãng đồng.

Ấp lệnh cho đòi người bảo giáp thôn đó, và xét nghiệm thi thể, mãi vẫn không ra manh mối. Có mụ mối thuật câu chuyện nói đùa, nghi cho Chu, cho bắt tới. Chu trăm miệng kêu oan, quan không nghe. Lại nghi cho người vợ anh kia có chuyện tư tình, sai bắt trói giải tới, tra tấn thảm khốc. Người vợ chịu không nổi, đành nhận bừa, lại đổ cho Chu giết chồng mình.

(1) Giả Hậu là vợ Tấn Huệ Đế, người nham hiểm, độc ác mà lại đa dâm. Tục truyền, khi bà cầm quyền chính, thường sai người đi bắt cóc các trai khỏe đẹp về cung để thông dâm, rồi giết đi.

(2) Nghiêm Đông Lâu làm quan ngự sử, con trai gian tướng Nghiêm Tung đời nhà Minh. Một tay cha con hắn giết hại biết bao lương tướng, hiền thần. Sau, Đông Lâu bị tội, phải giết, cha cũng bị cách chức.

Chu nói:

- Nàng còn trẻ dại, không chịu nổi đòn đau, mới khai gian khai dối như thế. Đã phải chết oan, lại mang tiếng thất tiết. Dù quỷ thần không biết, tôi lại nhẫn tâm để vậy được ư? Tôi xin khai thật: định giết chồng để lấy vợ, đều ở như tôi, chứ nàng không biết gì đâu.

Hỏi:

- Lấy gì làm bằng?

Đáp rằng:

- Có cái áo vấy máu làm bằng.

Bèn sai người về nhà Chu lục soát, nhưng tìm không thấy. Lại cùm kẹp, sống đi chết lại mấy lần. Chu bèn khai:

- Đấy là tại mẹ tôi không nỡ đưa ra, sợ tôi phải tội chết. Để tôi về nhà lấy.

Cho người áp tải về nhà. Chu thưa với mẹ rằng:

- Mẹ đưa áo ra thì con chết, mà không có cái áo ấy, con vẫn chết. Đằng nào cũng chết, nhưng chết sớm còn hơn chết mòn mỏi.

Bà mẹ kêu khóc, đi vào nhà trong. Hồi lâu, lấy áo đưa ra.

Ấp lệnh xét vết máu, nghị án chém đầu. Các quan bác đi, thẩm lại hai, ba lần, không ai có lời khác.

Hơn một năm sau, ngày hành quyết đã định. Ấp lệnh vừa định đi tra xét tù phạm, bỗng một người chạy thẳng lên công đường, trợn mắt nhìn ấp lệnh, cả tiếng quát rằng:

- Làm ăn hồ đồ như thế mà chăn dân được ư?

Lính lệ, nha dịch hơn mười người xúm vào định bắt trói, người kia vung tay một cái, cả bọn ngã chúi. Ấp lệnh sợ hãi, định chạy. Người kia nói:

- Ta là tướng quân Châu Xương theo hầu đức Quan đế đây. Hôn quan mà động đậy, ta giết tức thời.

Ấp lệnh càng kinh hãi, run lập cập, vội nghe lời. Người kia nói:

- Giết người là thằng Cung Phiêu, có dính dáng gì đến Chu Mỗ đâu?

Nói rồi, té xuống đất, hơi thở dường dứt. Giây lát, tỉnh dậy, mặt lơ láo không có vẻ người sống. Hỏi tên là gì, chính là Cung Phiêu vậy. Sai tra tấn, nó khai hết tội trạng.

Nguyên Cung Phiêu là người hung hãn, biết người kia đi đòi nợ về, chắc mẩm lắm tiền, bèn giết chết, nào ngờ chẳng vớ được gì cả. Sau nghe lời khai của Chu, tự nghĩ là may. Hôm đó, tự dưng lù lù dẫn xác vào công đường, tự hắn cũng không hiểu tại sao mình lại làm thế.

Ấp lệnh hỏi Chu:

- Cái áo vấy máu ở đâu ra?

Chu cũng không hiểu. Gọi bà mẹ tới, từ tốn hỏi, thì ra bà cụ rạch một cánh tay lấy máu bôi vào. Xét cánh tay bên trái, vết thương vẫn chưa lành, ấp lệnh cũng ngạc nhiên.

Về sau, ấp lệnh vì việc này bị hạch tội phải bãi quan, đi đày để chuộc tội, và chết trong lúc đi đày.

Hơn một năm sau, bà mẹ muốn hỏi người thiếu phụ cho Chu. Nàng cảm ơn nghĩa của Chu, bằng lòng kết duyên.

159. LƯU PHU NHÂN
劉夫人

Liêm sinh, người đất Chương Đức, tuổi trẻ, chăm học, mà mồ côi sớm, nhà nghèo xác.

Một hôm đi chơi ngoài, trời tối mịt mới về, đi lạc vào một thôn kia, gặp một mụ già hỏi:

- Liêm công tử đi đâu đấy? Trời tối mịt rồi còn gì?

Sinh hoảng hốt sợ hãi, chẳng kịp hỏi bà già là ai, chỉ hỏi mượn giường ngủ nhờ. Mụ kia dẫn đi, vào một căn nhà đồ sộ. Có hai con a hoàn cầm đèn lồng đưa đường cho một người thiếu phụ bước ra, tuổi ngoài bốn mươi, cử chỉ ra người đại gia. Mụ già chào đón, thưa rằng:

- Liêm công tử đã tới.

Sinh vội vái chào. Thiếu phụ mừng bảo:

- Công tử mặt mũi xinh đẹp, tất thế nào cũng giàu có.

Nói rồi, liền sai bày tiệc, ngồi bên cạnh ân cần mời mọc, nhưng tay nâng chén mà không uống, cầm đũa mà không ăn. Sinh

hốt hoảng, không yên lòng, mấy lần hỏi thăm gia thế. Thiếu phụ cười, bảo:

- Cậu cứ uống hết ba chén, tôi sẽ nói cho biết.

Sinh uống như lời chỉ dạy, bà kia nói:

- Ông nhà tôi họ Lưu đi chơi miền Giang Hữu chẳng may gặp loạn đã mất rồi. Kẻ góa bụa này ở một mình nơi hoang dã, ngày một sa sút. Tuy có hai thằng cháu nội, thì đứa hung ác, đứa hèn kém. Công tử tuy là khác họ, nhưng kiếp trước cũng trong tình ruột thịt. Vả chăng công tử tính nết thật thà, đôn hậu, nên tôi mới đón về gặp nhau đây. Cũng chẳng dám quấy rầy gì, chỉ có chút tiền dành dụm muốn nhờ công tử trông nom hộ, bằng cách đi buôn bán chốn giang hồ, rồi ta chia nhau số lời, thì tôi cũng thoát cảnh long đong.

Sinh từ chối là còn trẻ dại lại ham đọc sách, sợ phụ lòng ủy thác trọng đại. Thiếu phụ nói:

- Việc đọc sách, trước tiên là để mưu sinh. Công tử thông minh, làm việc gì mà chẳng được?

Bèn sai con hầu lấy tiền đem ra, tính được chừng tám trăm lạng. Sinh hoảng sợ, cố từ chối. Thiếu phụ bảo:

- Vẫn biết là công tử chưa quen công việc này, nhưng cứ thử làm xem sao, chưa chắc đã không có lợi.

Sinh lo rằng nhiều tiền quá, một mình giữ không nổi, bàn nên chung vốn với các khách buôn. Thiếu phụ nói:

- Không nên làm vậy. Chỉ nên tìm một người đầy tớ lão luyện và thành thực để phục dịch công tử là được.

Đoạn, bấm ngón tay bói một quẻ, bảo rằng:

- Đầy tớ họ Ngũ tốt lắm.

Rồi sai đầy tớ dắt ngựa, gói tiền lại, tiễn sinh đi, và bảo:

- Cuối tháng chạp này, xin rửa chén để đợi công tử về cởi bỏ hành trang.

Lại quay lại bảo người đầy tớ:

- Con ngựa này chạy nhanh lắm. Thôi, để biếu luôn công tử, đừng có dắt về nữa nhé.

Sinh về đến nhà, vừa nghe trống điểm canh tư. Người đầy tớ buộc ngựa để lại, rồi đi.

Hôm sau, sinh lần mò, khắp chốn để tìm đầy tớ. Quả nhiên tìm được một người họ Ngũ, liền đem nhiều tiền đón mời.

Ngũ đã già đời trong quán trọ, lại là người thành thật, chẳng cẩu thả, bao nhiêu hàng hóa, sinh đều đem gởi Ngũ. Qua lại buôn bán ở hai miền Kinh, Tương, cuối năm mới về, tính ra lãi gấp ba số vốn. Sinh nghĩ công lao phần lớn là của Ngũ, nên đối đãi đặc biệt tử tế, thường cho riêng luôn luôn, nhưng Ngũ cũng không lấy, lại gộp chung vào vốn, không cho chủ biết.

Sinh vừa về đến nhà, Lưu phu nhân đã sai người đến đón sẵn, bèn theo hắn đi ngay. Đến nơi, thấy nhà trên đã dọn sẵn bàn tiệc. Phu nhân bước ra, hết lời an ủi công khó nhọc. Sinh nạp số hàng hóa còn lại, đem ngay sổ ra tính toán, nhưng phu nhân không nhìn đến. Giây lát, vào tiệc, ca vũ vang lừng. Ngũ cũng được thết một bàn tiệc ở nhà dưới, ăn uống say sưa mới ra về. Nhân thấy sinh lẻ loi, phu nhân giữ lại ăn Tết.

Hôm sau, sinh lại đem bàn tính ra tính, phu nhân cười, bảo:

- Từ nay về sau, cậu không cần làm vậy nữa. Tôi đã tính toán từ lâu rồi.

Nói rồi, lấy ra một cuốn sổ cho sinh xem, thấy ghi chép rất rành mạch, cả số tiền cho đầy tớ cũng có ghi.

Sinh ngạc nhiên, bảo:

- Phu nhân thật là người thần.

Vài hôm sau, căn buồng của sinh được chưng dọn tươm tất, đối đãi như với con cháu trong nhà.

Một hôm, thấy nhà trên có bày bàn tiệc: Một bàn hướng về phía Đông, một bàn hướng về phía Nam. Nhà dưới cũng có một bàn hướng về phía Nam. Phu nhân bảo sinh rằng:

- Ngày mai, sao thần tài sẽ chiếu qua đây, cậu nên sắm sửa đi buôn xa. Hôm nay tốt ngày, tôi đặt bàn thờ tổ, rồi sửa soạn hành trang.

Một lát, họ Ngũ được kêu tới, cho ngồi ở nhà dưới.

Rồi trống đánh, thanh la đập inh tai, có con hát dâng khúc ca lên đường. Sinh bảo nó hát bài "Đào Chu phú"(1). Phu nhân cười bảo rằng:

(1) Phạm Lãi giúp Việt vương Câu Tiễn báo thù Ngô vương Phù Sai, chọn một cô gái đẹp ở thôn Trữ La là nàng Tây Thi dâng cho Phù Sai. Phù Sai say mê nàng Tây Thi đến nỗi mất nước, phải tự tử. Sau khi thành công, Phạm Lãi từ quan, tới ở đất Đào, đổi họ là họ Chu, đi buôn, giàu có cự vạn, xưng là phú ông Đào Chu. Người ta đồn rằng, khi đi trốn, Lãi có mang nàng Tây Thi trốn theo.

- Thật là điềm hay. Cậu sẽ mang được một nàng Tây Thi về làm nội trợ.

Tiệc xong, lấy hết số vàng đưa cho sinh, bảo rằng:

- Lần này không thể tính trước năm tháng. Nếu chưa kiếm được bạc vạn thì chưa cần về. Tôi làm ăn với công tử, nhờ cậy ở phúc mệnh, tin nhau ở trong gan ruột, xin chớ nhọc mình làm sổ sách làm gì. Công tử ở phương xa chi xuất thế nào, tôi đều biết cả.

Sinh dạ dạ, lui ra.

Lần này, đi buôn muối ở vùng sông Hoài, cách một năm, số lời gấp bội. Nhưng sinh ham mê đọc sách, dẫu bận việc buôn bán, cũng không quên quyển sách. Các bạn bè lại đều là văn sĩ. Thấy thu hoạch đã nhiều, tự nghĩ là đủ, giao hết mọi việc cho họ Ngũ.

Đất Đào Nguyên có Tiết sinh cùng với sinh chơi bời thân thiết. Một hôm, sinh tới thăm, thì Tiết dắt cả nhà đi ở nhà riêng. Trời đã tối, không thể về, người gác cổng mời sinh vào, quét giường trải chiếu, rồi đi nấu cơm. Hỏi chủ nhân ở chỗ nào, mới hay hồi bấy giờ có tin đồn rằng triều đình định tuyển con gái nhà lương gia để gả cho quân lính ngoài biên đình. Vì thế dân gian xao động, nghe cậu thiếu niên nào chưa vợ, đưa con gái lại tận nhà gả cho, chẳng cần mối lái, đến nỗi có cậu một đêm được những hai vợ. Tiết đêm ấy cũng mới lấy vợ con nhà đại gia, mà sợ xe ngựa huyên náo, quan lệnh nghe biết, nên tạm dời sang làng khác.

Canh một vừa tàn, sinh quét giường đi ngủ, bỗng nghe tiếng người đập cửa đòi vào. Không hiểu người canh cổng nói sao, chỉ nghe tiếng một người hỏi:

- Quan nhân không có nhà, thế ai thắp đèn trong đó?

Người canh cổng nói:

- Đó là Liêm công tử, một khách phương xa.

Giây lát, người gọi cửa lúc nãy đã vào đến nơi, áo mũ sạch sẽ. Người ấy vái chào, hỏi sinh tên họ là gì, quê quán ở đâu. Sinh cứ thực thưa bày, người ấy mừng mà rằng:

- Thế thì anh cùng quê với tôi. Chẳng hay ông nhạc là ai?

Đáp rằng chưa có vợ. Người ấy càng mừng, vội bước ra, gọi to thêm một thiếu niên nữa cùng vào, cung kính chào hỏi. Sau đó, nói rằng:

- Nói thực để công tử hay: Chúng tôi họ Mộ. Đêm nay tới đây là định đưa em gái gả cho Tiết quan nhân. Đang lúc tiến thoái lưỡng nan, lại gặp công tử đây, chẳng là duyên số ư?

Sinh chưa biết họ là người thế nào, cứ trù trừ không dám lên tiếng. Mộ không để cho kịp nói, gọi người đưa em gái vào. Hai người vú già liền đỡ cô gái bước vào, đặt ngồi lên giường. Nhìn xem, tuổi chừng mười lăm, mười sáu, xinh đẹp vô song. Sinh mừng lắm, vội sửa mũ áo gọn gàng, vái tạ anh em Mộ. Lại gọi người canh cổng nhà Tiết dọn tiệc rượu, cùng uống rất vui. Mộ cho biết cha mình người ở Chương Đức, họ hàng bên mẹ cũng là nhà thế gia, nay đã sa sút. Nghe nói ông ngoại còn để lại hai người cháu nội, không biết gia cảnh nay ra sao. Sinh hỏi hai người ấy họ gì, Mộ đáp:

- Ông ngoại tôi họ Lưu, tự là Huy Nhược, nghe đâu ở phía Bắc quận chừng ba chục dặm.

Sinh đáp:

- Tôi là người ở Đông Nam quận thành, cách xóm Bắc khá xa. Tôi lại còn nhỏ tuổi, không hay giao thiệp mấy. Trong quận, họ Lưu rất nhiều, chỉ biết rằng phía Bắc quận có ông Lưu Kinh Hương cũng là tay văn học sĩ, không biết có phải người ấy không, nhưng nay nghèo lắm.

Mộ nói:

- Mộ tổ tiên chúng tôi thường táng tại Chương quận, chúng tôi những muốn sắm quan quách cải táng cha mẹ tôi về quê cũ, nhưng chưa đủ tiền lo liệu, nên cứ chần chừ mãi. Nay em gái tôi đã theo anh, chúng tôi càng quyết lòng về quê cũ.

Sinh nghe vậy, sốt sắng nhận lo liệu dùm. Hai anh em Mộ đều mừng, uống rượu vài tuần, mới ra đi. Sinh gọi đầy tớ đem đèn đưa tiễn. Tình cảm sắt kể sao cho xiết.

Hôm sau, Tiết nghe biết, trở về, dọn phòng riêng cho sinh ở.

Sinh tới đất Hoài, tính sổ sách, để Ngũ ở lại nhà trọ, rồi sắm sửa hành trang trở về Đào Nguyên, cùng anh em Mộ thu nhặt hài cốt cha mẹ vợ, thuê xe chở hết họ hàng nhà Mộ về quê.

Tới nhà, thu xếp xong xuôi, liền ôm tiền lại trả Lưu phu nhân, thì người đầy tớ nhà ấy đã đợi sẵn bên đường, bèn theo hắn đi.

Phu nhân đứng đón, có sắc mừng, bảo:

- Đào Chu Công đã chở Tây Thi về đấy à? Hôm trước còn là khách, hôm nay đã là rể ta rồi.

Bèn sai bày tiệc tẩy trần, tình càng thân ái. Sinh phục phu nhân có tài tiên tri. Nhân đó hỏi phu nhân cùng với mẹ vợ mình họ hàng xa gần thế nào. Bà bảo:

- Đừng hỏi. Lâu dần sẽ tự biết.

Đoạn, dốc vàng lên bàn, chia làm năm phần, lấy hai và bảo:

- Tôi chẳng dùng đến vàng làm gì. Lấy chút này dành cho thằng cháu trưởng mà thôi, còn đâu phần cậu.

Sinh thấy nhiều tiền, không dám nhận. Phu nhân rầu rĩ bảo rằng:

- Nhà tôi sa sút, những cây gỗ tốt chống nhà bị người ta lấy làm củi đun. Con cháu lại rời xa, nên cửa nhà tiêu điều. Phiền công tử xây cất lại cho.

Sinh nhận lời, nhưng chỉ xin nhận nửa số tiền. Phu nhân ép mãi, rồi tiễn sinh ra, lau nước mắt mà trở vào. Sinh còn đang nghi ngờ, quái lạ, quay đầu nhìn lại, thì nhà cửa đã biến thành gò mả. Bấy giờ, mới chợt hiểu, Lưu phu nhân chính là bà ngoại của vợ mình.

Về rồi, mua lại khoảnh ruộng có ngôi mộ đó, sửa sang phần mộ thật nguy nga tráng lệ.

Họ Lưu có hai người cháu nội, cháu trưởng là Kinh Hương, cháu thứ là Ngọc Hương, đều là tay vô lại, rượu chè, cờ bạc, và đều nghèo khó. Hai anh em thấy sinh sửa sang mộ tổ, tới tận nhà cảm tạ, sinh đều biếu tặng rất hậu, vì thế hai bên đi lại ngày một thân. Sinh cũng kể sơ cho nghe chuyện đi buôn. Ngọc Hương chắc bụng rằng bà nội mình có nhiều tiền, nửa đêm rủ bọn cờ bạc tới phá mộ để lấy vàng. Chúng bổ vỡ áo quan, để lộ thi hài ra ngoài, mà không lấy được gì, đành thất vọng, giải tán.

Sinh biết mộ bị phá, đến nói với Kinh Hương. Kinh Hương cùng Liêm sinh đến nơi xét nghiệm. Vào trong huyệt, thấy vàng đầy rẫy trên bực thềm, tức là phần bà cụ chia ngày trước. Kinh Hương muốn cùng sinh lấy số vàng đó chia đôi, sinh mới bảo:

- Phu nhân dành phần này là để cho anh đấy.

Kinh Hương bèn bọc lấy, mang về. Rồi đem việc mộ bị phá thưa với ấp tể. Quan sai tra xét rất nghiêm.

Về sau, có người bán một cái trâm bằng bạc, tức là cái trâm lấy trong mộ bà cụ. Quan bắt giam, tra hỏi những đứa cùng đảng, mới hay chính Ngọc Hương cầm đầu, bèn bắt, định dùng cực hình trừng trị. Kinh Hương đến kêu xin, Ngọc Hương mới được khỏi chết.

Ngôi mộ Lưu phu nhân được hai nhà Liêm, Lưu xây đắp lại, so với trước càng kiên cố, đẹp đẽ hơn. Từ đó, hai nhà Liêm, Lưu đều giàu có, riêng Ngọc Hương vẫn nghèo túng như cũ. Sinh và Kinh Hương thỉnh thoảng cũng cho ít nhiều, nhưng vẫn không đủ cho hắn trả nợ cờ bạc.

Một đêm, trộm vào nhà sinh, trói sinh lại đòi của. Tiền của sinh cất giấu thường chia ra từng xâu, mỗi xâu là một ngàn rưởi quan. Bọn trộm lấy được hai xâu. Thấy có con ngựa ma của Lưu phu nhân tặng cho ngày nọ, chúng dắt đi để chở tiền. Lại bắt sinh đi theo tới giữa đồng mới thả.

Người trong thôn thấy ánh đuốc của bọn trộm đi chưa xa, hò hét đuổi theo. Bọn cướp kinh sợ, bỏ trốn. Mọi người chạy tới nơi, thấy vàng rớt tung tóe giữa đường, còn con ngựa ngã lăn xuống đất, biến thành tro than, mới hay con ngựa cũng là ma. Đêm ấy, nhà sinh chỉ mất có một chiếc xuyến vàng mà thôi.

Nguyên khi trước, bọn cướp trói người vợ Liêm sinh, thấy đẹp lấy làm thích, tính chuyện hiếp dâm. Một tên trộm có đeo mặt nạ, hết sức quát mắng không cho, tiếng nghe rất giống tiếng Ngọc Hương. Bọn cướp đành tha, chỉ giật chiếc xuyến rồi đi. Vì thế, sinh nghi cho Ngọc Hương, nhưng lòng thầm cảm ơn.

Về sau, một tên cướp đem chiếc xuyến bán lấy tiền đánh bạc, bị nha dịch bắt được. Hỏi đồng đảng, quả có Ngọc Hương. Ấp tể giận lắm, tra tấn rất thảm độc. Người anh (Kinh Hương) bàn với sinh định đem nhiều tiền đút lót ấp tể, xin tha cho, nhưng bàn chưa xong, thì Ngọc Hương đã chết rồi. Thỉnh thoảng, sinh vẫn chu cấp ít nhiều cho vợ con hắn.

Về sau, sinh đỗ đạt, làm nên, con cháu mấy đời được sách phong.

160. THẦN NỮ

神女

Mễ sinh, người đất Mân[1], người kể chuyện không nhớ tên cùng tự ra sao, ở quận huyện nào.

Một hôm, sinh lên quận, đang lúc say rượu đi ngang qua một phố chợ, thấy trong một ngôi nhà cửa cao, tiếng trống, tiếng tiêu inh ỏi. Hỏi những người quanh đó, họ nói là nhà kia mở tiệc chúc thọ, nhưng cũng không biết rõ gia đình đó thế nào. Sinh lắng nghe, tiếng sênh ca vang lừng, trong lúc say lấy làm thích lắm, cũng chẳng hỏi xem là nhà ai, lấy cớ chúc thọ, đưa danh thiếp xin vào. Có người thấy quần áo xốc xếch mới hỏi:

- Anh với ông lão đây quen biết ra sao?

Sinh đáp rằng chưa hề quen, người kia bảo:

- Ông ta là người lưu ngụ, mới đến ở tạm chốn này. Chẳng biết làm quan chức gì, nhưng xem ra cũng hàng quan to. Anh không phải thân thuộc, thế định xin gì?

Sinh nghe nói, mới hối, nhưng danh thiếp đã lỡ đưa rồi. Không bao lâu, có hai người thiếu niên ra mời khách, quần áo rực rỡ lóa mắt, phong thái rất nhã, vái chào mời vào. Thấy một ông lão ngồi xoay mặt về hướng nam, hai bên Đông, Tây la liệt mấy bàn tiệc. Khách ăn chừng sáu, bảy người đều có vẻ là các quí quan. Họ thấy sinh đến, đều đứng dậy chào. Ông lão cũng chống gậy đứng lên. Sinh đứng mãi, không ngồi, định chào khắp mọi người, nhưng ông già vẫn không rời khỏi bàn tiệc để giới thiệu từng người. Hai thiếu niên vội nói rằng:

- Cha tôi già yếu, đứng dậy làm lễ chào rất khó nhọc. Anh em tôi xin thay mặt người cám ơn cao hiền có lòng chiếu cố.

Sinh cũng vái tạ, rồi ngồi. Chủ nhân gọi bày thêm một bàn nữa ở nhà trên, ngay sát bàn của ông lão.

Không bao lâu nữ nhạc múa hát bên dưới. Đằng sau bàn tiệc, có bình phong bằng ngọc lưu li, ngăn cách với buồng trong.

---

(1) Phúc Kiến

Tiếng trống, tiếng sáo inh ỏi, khách trên tiệc khó nỗi nói chuyện với nhau. Tiệc gần tàn, hai thiếu niên đứng lên, cùng lấy chén tống rót rượu mời khách, mỗi chén ước chừng ba đấu. Sinh có ý ngần ngại, nhưng thấy người khác cầm, cũng phải cầm. Chốc lát, thấy khách uống cạn, sinh bất đắc dĩ cũng phải gắng cạn chén. Thiếu niên rót rượu lượt nữa, sinh cảm thấy trong người khó chịu, đứng dậy xin rút lui. Thiếu niên nắm áo, ép ngồi lại. Sinh say quá, ngã lăn ra đất. Chỉ cảm thấy có người lấy nước lạnh đổ lên mặt, liền hoảng hốt tỉnh dậy, thì khách khứa đã về hết. Chỉ còn một thiếu niên đỡ vai, tiễn ra; sinh bèn chào từ biệt, mà về.

Về sau, lại qua cửa nhà đó, thì họ đã dời đi chỗ khác.

Ở trên quận trở về quê, chợt đi qua chợ, thấy một người từ trong cửa tiệm bước ra, mời vào uống. Nhìn xem, chưa hề quen biết, nhưng cũng gượng theo vào. Thấy trên bàn tiệc có người cùng làng là Bao Trang dã ngồi sẵn. Hỏi người kia, hắn đáp là họ Chử, là thợ mài kính ở trong tiệm. Hỏi vì sao biết mình, hắn đáp:

- Trong lễ thượng thọ hôm nọ, anh không biết tôi ư?

Sinh đáp:

- Tôi không biết.

Chử nói:

- Tôi ra vào nhà đó luôn luôn, nên quen lắm. Ông lão đó họ Phó, nhưng không hiểu quê quán ở đâu, quan chức thế nào. Hôm lễ thượng thọ, tôi ngồi ở bàn dưới sân, nên tôi biết anh, mà anh không biết tôi.

Uống đến tối mới tan. Đêm đó, Bao Trang chết ở dọc đường. Người cha của Bao không biết Chử là ai, cứ Mễ sinh mà kiện. Xét thi thể của Bao Trang, có vết thương rất nặng, quan khép sinh vào tội mưu sát, xử tử, đóng gông giam lại, nhưng vì chưa bắt được Chử, không có ai làm nhân chứng, việc án còn dây dưa.

Hơn một năm sau, quan trực chỉ đi tuần tra, xét lại án đó, biết rằng oan, thả ra, nhưng tịch thu gia sản, và lột mũ áo nho sinh.

Sinh hy vọng có thể chuộc lại mũ áo, bèn xách bị lên quận. Trời đã tối, đang thất thểu bước đã thấy mệt, mới ngồi nghỉ lại bên đường. Xa trông thấy một chiếc xe nhỏ đi tới, có hai con hầu đi kèm hai bên. Xe đi qua, bỗng chủ nhân bảo ngừng lại. Không biết người bên trong nói gì, giây lát, một con hầu tới hỏi sinh:

- Anh có phải Mễ sinh đấy không?

Sinh kinh ngạc, đứng dậy thưa vâng.

Hỏi:

- Sao anh nghèo khổ quá như vậy?

Sinh lại đem tình thực thưa bày. Con hầu tiến lại phía xe, nói mấy câu gì, rồi trở lại mời sinh đến bên xe. Người trong xe đưa bàn tay thon nhỏ vén rèm, sinh khẽ liếc nhìn, thì ra một giai nhân đẹp tuyệt trần. Nàng bảo sinh rằng:

- Anh chẳng may gặp vạ gió tai bay, thiếp nghe rất lấy làm thương hại. Đời bây giờ, những người tay trắng khó nỗi ra vào chỗ dinh quan học sứ. Nhưng giữa đường, biết lấy gì tặng nhau đây?

Đoạn đưa tay lên đầu, rút ra một đóa hoa bằng ngọc, đưa cho sinh, bảo rằng:

- Vật này có thể bán một trăm lạng vàng, anh nên giữ kỹ đem về mà lo công việc.

Sinh lạy tạ. Định hỏi thăm dòng dõi nàng thế nào, thì xe đã chạy mau, đi khá xa, không hiểu nàng là ai. Cầm đóa hoa ngắm kỹ, thấy gắn ngọc minh châu, chẳng phải vật tầm thường, bèn trân trọng cất kỹ, mà đi. Lên quận, đưa đơn xin gỡ tội, chỗ nào cũng đòi tiền đút rất khổ. Sinh mở xem đóa hoa, không nỡ bỏ mất, bèn không nghĩ đến chuyện chuộc lại mũ áo nho sinh nữa, bỏ về.

Đến nhà, không có chỗ ở, phải ở nhờ với anh và chị dâu. May được anh là người hiền, bằng lòng nuôi nấng.

Sinh nghèo, vẫn không bỏ học.

Qua năm sau, lên quận dự thi khoa đồng tử. Ngẫu nhiên đi lạc vào trong núi sâu. Bấy giờ đang tiết Thanh minh, người đi chơi rất đông. Gặp mấy cô gái cưỡi ngựa đi tới, trong bọn có một nàng, chính là người trong xe thuở nọ. Nàng trông thấy sinh, dừng ngựa lại, hỏi đi đâu, sinh kể lể tình thực.

Nàng kinh ngạc, hỏi:

- Anh vẫn chưa chuộc được mũ áo nho sinh ư?

Sinh thẹn thùng, rút trong mình ra bông hoa ngọc và bảo:

- Tôi không nỡ bỏ mất vật này, nên vẫn còn là chân đồng tử.

Nàng thẹn đỏ mặt, dặn sinh chờ ở bên đường, rồi vọt ngựa đi mất. Hồi lâu, một con hầu ruổi ngựa đi tới, trao cho sinh một túi nhỏ, bảo:

- Nương tử nói rằng ngày nay dinh quan học sứ như chỗ chợ búa, xin tặng chàng hai trăm lạng bạc làm phí khoản tiến thủ.

Sinh từ chối rằng:

- Nương tử ban cho tôi nhiều rồi. Tự nghĩ việc vào học trường quận chẳng phải khó, chẳng dám nhận nhiều tiền bạc. Chỉ xin cô thưa lại với nương tử cho biết tên họ để tôi thuê thợ vẽ bức chân dung, ngày ngày hương hoa phụng thờ là đủ.

Con hầu không nhìn lại, đặt gói tiền xuống đất mà đi.

Sinh nhờ thế, tiêu pha cũng dư dật, nhưng mãi vẫn không chịu lấy vợ.

Về sau, đậu thủ khoa kỳ thi nhập học trường quận, mới lấy số tiền đưa cho anh. Anh khéo dành dụm, buôn bán. Mới ba năm mà bao nhiêu sản nghiệp cũ chuộc lại được hết.

Vừa hay có quan tuần phủ đất Mân, là học trò cũ của ông nội Mễ sinh nên ưu đãi sinh, thường ban cho rất hậu. Anh em sinh lúc đó đã giàu có lớn, sinh lại tính nết ương ngạnh, tuy quen lớn với quan to, nhưng chưa hề lại thăm, nhờ cậy.

Một hôm, có một người khách mặc áo cừu, cưỡi ngựa tới nhà, cả nhà không biết là ai. Sinh bước ra gặp khách, thì là Phó công tử vậy. Sinh vội vái chào mời vào. Chuyện trò thăm hỏi, sinh sắm rượu thịt khoản đãi. Khách từ tạ là không được rảnh, nhưng cũng không nói chuyện ra về. Thế rồi, rượu thịt bày ra, công tử đứng dậy xin nói chuyện riêng. Hai người dắt nhau vào buồng trong, công tử phục xuống đất lạy. Sinh ngạc nhiên hỏi có chuyện gì, công tử buồn rầu thưa rằng:

- Cha tôi mắc phải tội nặng, muốn cầu xin với quan tuần phủ, không có anh, không xong.

Sinh từ chối rằng:

- Ông ta với tôi tuy là quen biết lâu đời. Nhưng đem việc riêng xin xỏ với người, tôi không quen làm.

Công tử phục xuống đất khóc lóc, năn nỉ. Sinh giận dữ mà rằng:

- Tiểu sinh với công tử mới quen biết nhau trong một bữa tiệc sao nỡ táng danh tiết ép người như thế?

Công tử cả thẹn, đứng dậy, từ biệt.

Hôm sau, sinh đang ngồi một mình, có con hầu bước vào. Nhìn xem, thì là đứa hầu tặng vàng ở trong núi ngày nọ. Sinh kinh ngạc, đứng dậy. Con hầu nói:

- Chàng còn nhớ chuyện đóa hoa ngọc không?

Sinh đáp:

- Dạ, dạ, thưa không dám quên.

- Công tử đến ngày hôm qua là anh ruột của nương tử đấy.

Sinh nghe nói thầm mừng, nhưng nói trá rằng:

- Việc ấy khó tin lắm. Nếu được nương tử đích thân tới đây cho một lời, thì nhảy vào dầu sôi cũng không từ chối. Nếu không, chẳng dám phụng mệnh.

Con hầu bước ra, phóng ngựa đi ngay. Hết canh một, trở lại, gõ cửa bước vào, bảo:

- Nương tử đến đấy.

Nói chưa dứt lời, cô chủ nét mặt buồn thảm, bước vào xoay mặt vào tường mà khóc to, chẳng nói một lời. Sinh vái lạy, thưa rằng:

- Tiểu sinh không có nàng chẳng có ngày nay. Nàng có lời gì dạy bảo, chẳng dám trái mệnh.

Nàng nói:

- Được người ta cầu xin, thường lên mặt với người. Đi cầu xin người, thường phải sợ người. Suốt đêm bôn ba, xưa nay tôi chưa bao giờ phải khổ như thế. Cũng tại vì sợ người đấy thôi, còn nói gì nữa?

Sinh an ủi rằng:

- Tiểu sinh sở dĩ không nhận lời ngay, là sợ rằng bỏ lỡ dịp này, muốn gặp mặt nàng rất khó vậy. Để nàng phải đội sương, đi đêm, tôi đã biết tội rồi.

Nhân đó, nắm áo nàng, sờ nắn. Nàng nói:

- Anh thật là người tồi tệ. Chẳng nghĩ đến ơn nghĩa khi xưa, lại còn định lợi dụng lúc người nguy khốn nữa chứ. Lỗi tại ta! Lỗi tại ta!

Liền giận dữ bước ra, lên xe đi ngay. Sinh chạy theo xin lỗi, quì xuống xin nàng tha tội. Con hầu cũng khuyên vào, nàng mới nguôi nguôi. Nàng bước lên xe, bảo sinh:

- Thưa thực để anh hay. Em không phải người, mà là thần nữ. Cha em làm quan đô lý tư cai quản núi Nam Nhạc, lỡ thất lễ với quan địa phương, việc sắp tới tai Thượng đế, nếu không có ấn triện của quan địa phương, không sao thoát tội. Nếu anh không quên ơn nghĩa cũ, thì nên lấy một tờ giấy vàng, xin ấn triện của quan tuần vũ giùm em.

Nàng nói xong, ruổi xe đi ngay.

Sinh trở về, lo sợ vô cùng. Bèn nói dối là cần trừ tà ma, xin với quan tuần vũ. Quan tuần vũ cho là chuyện vu vơ, không chịu. Sinh đem nhiều tiền hối lộ với kẻ tâm phúc của quan, hắn hứa chịu, nhưng chưa tiện dịp thi hành.

Sinh về đến nhà, thì con hầu đợi sẵn ở cửa. Sinh kể thực mọi chuyện cho biết. Nó lẳng lặng ra đi, có ý oán sinh không chịu hết lòng. Sinh chạy theo, bảo nó rằng:

- Em về nói với cô rằng nếu làm không nên việc, tôi sẽ tự tận để báo ơn cô.

Trở về phòng, suốt đêm trăn trở, không nghĩ ra kế gì.

Vừa hay có nàng ái cơ trong dinh quan tuần muốn mua ngọc. Sinh bèn đưa bông hoa ngọc minh châu đem biếu, bà kia mừng lắm, lén lấy ấn triện của quan đóng dấu lên tờ giấy vàng. Sinh mang về, thì con hầu vừa đến, liền cười bảo:

- May không để nhục mệnh đây. Nhưng mấy năm nghèo khó phải đi xin ăn vẫn không nỡ bán hoa ngọc, nay vì việc của chủ nhân, phải vất bỏ mất rồi.

Nhân đó, kể tình thực cho biết, và nói:

- Vàng vất đi, ta cũng không tiếc. Nhờ em nói với cô phải bồi thường cho ta bông hoa ngọc khác nhé.

Vài ngày sau, Phó công tử đến nhà tạ ơn, đưa nạp hai trăm lạng vàng. Sinh làm mặt giận nói rằng:

- Tôi sở dĩ nhận lời, là vì cô em nhà đã ban ơn cho tôi mà không cần báo đáp. Nếu không thế, vạn lạng vàng há có thể khiến tôi đổi danh tiết ư?

Công tử năn nỉ mãi, sinh càng to tiếng. Công tử thẹn, mà đi, bảo rằng:

- Việc này, phải em gái tôi đến mới xong.

Hôm sau, con hầu theo lệnh của nàng, đưa tặng sinh một trăm hạt minh châu, bảo rằng:

- Chỗ này đủ bồi thường bông hoa ngọc rồi nhá.

Sinh nói:

- Cành hoa ngọc chẳng phải ngọc quí. Thiết nghĩ, ngày ấy cho tôi ngọc báu giá đáng vạn cân vàng, tôi có thể đem bán làm giàu, nhưng tôi vẫn cam chịu nghèo hèn, đã sao đâu? Nương tử là thần nhân, tiểu sinh nào dám vọng tưởng kia khác, nhưng may được trả ơn trong muôn một, dẫu chết cũng đành lòng.

Con hầu đặt ngọc minh châu lên bàn. Sinh vái lạy, rồi khước từ.

Vài ngày sau, Phó công tử lại đến. Sinh bảo người nhà dọn rượu thịt. Công tử sai quân hầu của mình xuống bếp nấu nướng. Hai người cùng uống thỏa thích, vui như người một nhà. Có người khách biếu sinh một vò rượu chát, công tử uống và khen ngon. Uống cạn hàng trăm chén, nét mặt mới hơi đỏ.

Công tử bảo sinh rằng:

- Anh là học trò ngay thẳng, biết giữ gìn. Anh em tôi ngu đần, không hiểu anh từ sớm, lấy làm thẹn với người đàn bà nhiều lắm. Cha tôi cám ơn lớn, không biết lấy gì báo đáp, định đem em gái tôi gả cho anh, chỉ sợ anh chê là người cõi âm mà thôi.

Sinh nửa mừng, nửa sợ, không biết trả lời thế nào.

Công tử từ biệt bước ra, bảo:

- Đêm mai là ngày mồng chín tháng bảy, lúc trăng lưỡi liềm vừa lên, sẽ có thiếu nữ nhà trời gả xuống trần gian, thật là ngày rất tốt, anh nên sửa sang nhà cửa mà đợi.

Đêm sau, công tử quả đưa em gái lại, chẳng có gì khác với người thường cả.

Ba ngày sau, nàng biếu xén anh chồng, chị dâu, và thưởng cho bọn con hầu đầy tớ, ai cũng có phần.

Nàng lại hiền lành, thờ chị dâu như mẹ chồng.

Mấy năm, nàng không sinh nở, khuyên chồng nên lấy vợ nhỏ, sinh không chịu.

Vừa hay, anh đi buôn ở miền Giang, Hoài, mua về cho một người thiếp. Nàng đó họ Cố, tiểu tự Bác Sĩ, mặt mũi cũng xinh tươi. Vợ chồng sinh đều mừng. Thấy trên búi tóc của nàng có gài một cành hoa ngọc, rất giống với vật cũ năm nào. Rút ra xem, đã quả nhiên. Sinh lấy làm lạ, gạn hỏi, nàng đáp rằng:

- Trước kia có bà vợ lẽ của quan tuần phủ chết đi, con hầu ăn trộm đem bán ngoài chợ. Cha em thấy rẻ, mua lấy mang về, em lấy làm thích. Cha em không có con trai, chỉ đẻ được một mình em, nên em xin gì cũng được. Về sau, cha chết, nhà cửa sa sút em phải nhờ bà họ Cố nuôi nấng, bà ấy là dì họ của em, thấy hoa ngọc, nhiều lần muốn bán. Em dọa nhảy xuống giếng mấy lần, nên mới còn đến ngày nay.

Vợ chồng sinh than rằng:

- Vật cũ mười năm, nay lại về chủ cũ, chẳng là số ư?

Thần nữ lấy ra cành hoa ngọc khác, bảo:

- Vật này đã lâu không có đôi.

Nói rồi, cho Bác Sĩ cả đôi, chính tay cài lên mái tóc của nàng. Nàng thiếu cơ lui ra, hỏi thăm gia thế bà chủ thế nào. Người nhà đều kiêng, không dám nói.

Nàng bảo riêng với sinh rằng:

- Em xem nương tử hình như không phải người trần thế. Chỗ mắt, mi như có thần khí. Hôm qua, lúc nương tử cài cành trâm, em được ở gần, thấy vẻ đẹp của nương tử xuất phát từ trong da thịt, chứ không như người thường, vẻ đẹp là tại những đường nét đen trắng tạo nên.

Sinh cười, chế nhạo. Nàng bảo:

- Anh đừng nói ra, để em thử xem. Nếu phải là thần, thì mình muốn xin gì, cứ lựa lúc vắng người, thắp hương khấn vái mà xin, thần sẽ biết ngay.

Thần nữ thêu bít tất rất khéo, Bác Sĩ lấy làm thích, nhưng chưa dám nói ra. Bèn vào phòng riêng, thắp hương khấn vái.

Sáng sớm, thần nữ trở dậy, bỗng mở tủ, lục lấy đôi bít tất, sai con hầu đem tặng Bác Sĩ. Sinh thấy vậy, liền cười. Thần nữ hỏi vì sao mà cười, sinh nói thực cho biết. Thần nữ bảo:

- Con ranh này sáng suốt quá đi thôi!

Nhân thấy nàng thông tuệ, lại càng thương yêu. Riêng Bác Sĩ lại càng giữ thái độ cung kính: sáng sớm dậy, liền tắm rửa sạch sẽ tới thăm.

Về sau, Bác Sĩ đẻ sinh đôi được hai trai. Nàng cùng thần nữ mỗi người đặt tên cho một đứa bé.

Sinh đã tám mươi tuổi, thần nữ nét mặt còn như gái chưa chồng. Sinh bỗng mắc bệnh nặng, thần nữ gọi thợ đóng áo quan, sai đóng lớn hơn thứ thường gấp đôi. Sinh chết rồi, thần nữ không khóc. Con cái vừa đi chỗ khác, nàng đã nằm vào trong áo quan mà chết. Người nhà bèn chôn hai người chung một quan tài. Đến nay cái mả chôn quan tài lớn ấy vẫn còn truyền tụng.

161. TƯƠNG QUẦN
湘裙

Án Trọng người đất Diên An thuộc Thiểm Tây ở cùng nhà với anh tên Bá, anh em yêu mến nhau lắm.

Năm ba mươi tuổi, Bá chết, không con nối dõi, bà vợ ít lâu sau cũng chết theo. Trọng đau đớn, khóc lóc, thường nghĩ bụng nếu đẻ được hai trai, sẽ để một đứa nối giòng cho anh. Vừa đẻ được một con trai, vợ Trọng lại chết. Trọng sợ vợ kế không thương con mình, định không lấy vợ, chỉ mua một người thiếp mà thôi. Thôn bên, có người bán một con hầu. Trọng tới coi, không được vừa bụng.

Trong lúc buồn tình, có người bạn mời lại uống rượu, say mèm mới về. Giữa đường gặp người bạn học cũ là Lương sinh, nắm tay chào hỏi ân cần, mời lại chơi nhà. Trong lúc say, cũng quên là Lương đã chết, bèn theo đi. Vào nhà, thấy không phải nhà cũ, mới nghi ngờ, lên tiếng hỏi. Lương đáp rằng:

- Tôi mới dời về ở đây.

Vào nhà, Lương đi tìm rượu, thì vò nhà đã cạn, bèn dặn Trọng ngồi đợi, để mình mang bình đi mua.

Trọng bước ra cửa đứng để đợi bạn về, bỗng gặp một thiếu phụ cưỡi lừa đi qua, có thằng bé đi theo đằng sau, chừng tám, chín tuổi, nét mặt sao giống anh mình quá, mới động lòng, vội chạy theo đằng sau. Nhân đó, hỏi đứa bé họ gì, nó thưa là họ Ân, khiến Trọng càng kinh hãi. Lại hỏi:

- Cha em tên là gì?

Nó cười, thưa rằng không biết .

Nói đến đây, thì đã tới nhà đứa bé. Người đàn bà xuống lừa. Trọng nắm tay đứa bé, hỏi:

- Cha em có nhà không?

Đứa bé thưa "có", rồi bước vào. Giây lát, một người đàn bà bước ra, chính thực là chị dâu. Chị ngạc nhiên, hỏi:

- Sao chú lại đến đây?

Trọng buồn rũ, theo chị vào nhà, thấy nhà cửa cũng ngăn nắp, mới hỏi:

- Anh tôi đâu?

Nhà tôi đi đòi nợ chưa về.

Hỏi:

- Người đàn bà cưỡi lừa là ai vậy?

- Đó là người thiếp của anh, là Cam thị, đẻ được hai trai, thằng lớn tên Đại, đi chợ chưa về. Đứa mà chú vừa gặp là thằng Tiểu.

Trọng ngồi hồi lâu, hơi rượu đã nhạt, mới chợt hiểu những người mà mình vừa gặp đều là ma, nhưng vì tình anh em thân thiết, cũng không sợ. Chị dâu đi hâm rượu, làm thức nhắm. Trọng muốn gặp anh gấp, thúc giục thằng Tiểu đi tìm. Hồi lâu nó khóc lóc chạy về, bảo:

- Nhà họ Lý thiếu nợ không trả, lại còn đánh nhau với cha cháu.

Trọng nghe vậy, vội dắt thằng Tiểu chạy đi tìm, thấy có hai người đánh anh mình ngã lăn xuống đất. Trọng nổi giận, vung tay sấn vào, hai người kia đều ngã nhào. Trọng vội đỡ anh dậy, thì kẻ địch đã trốn cả. Đuổi theo, bắt được một người, đấm đá túi bụi, rất đau. Xong rồi, mới cầm tay anh kêu khóc. Anh cũng khóc.

Về đến nhà, cả nhà xúm lại hỏi han, an ủi, rồi bày tiệc rượu để anh em mừng nhau.

Không bao lâu, một thiếu niên bước vào, tuổi chừng mười sáu, mười bảy. Bá gọi, bảo:

- Thằng Đại! Chào chú đi con!

Trọng kéo nó lại phía mình, nhìn anh khóc mà rằng:

- Anh chết rồi, có được hai con, nhưng phần mộ không ai quét dọn. Em lại góa vợ, cháu còn bé, biết làm thế nào?

Bá cũng buồn rầu. Chị dâu bảo với anh:

- Cho thằng Tiểu đi theo chú nó, cũng được.

Tiểu nghe vậy, nắm lấy tay chú, quyến luyến không nỡ rời. Trọng vỗ về cháu, lòng càng thêm chua xót, hỏi:

- Mày thích theo chú không?

- Thưa chú, thích lắm.

Trọng nghĩ cháu là ma, không phải người, nhưng có còn hơn không, có nó cũng được an ủi nỗi lòng, nên nét mặt dịu dần.

Bá nói:

- Cho nó theo, chú đừng bắt nó làm việc nặng nhọc, mà nên cho nó ăn đồ huyết nhục; cứ từ sáng đến trưa cho nó ra phơi nắng. Nó mới sáu bảy tuổi, cứ làm thế thì từ mùa xuân qua mùa thu, xương thịt sẽ cứng cáp, sau này có thể lấy vợ đẻ con, nhưng chỉ e không sống lâu mà thôi.

Trong lúc trò chuyện, ngoài cửa có người thiếu nữ rình nghe, xem vẻ dịu dàng xinh tươi. Trọng nghĩ là con gái của anh, mới hỏi anh. Anh nói:

- Cô ấy tên Tương Quần, là em gái của chị hai nhà ta, vì mồ côi không biết về đâu, nên nhờ anh nuôi nấng đã mười năm rồi.

Hỏi:

- Đã có chồng chưa?

Bá đáp:

- Gần đây có bà mối đến nói cho nhà họ Điền ở thôn Đông.

Cô gái đứng bên ngoài cửa sổ, nói nhỏ:

- Tôi không chịu lấy cái thằng chăn trâu họ Điền đâu.

Trọng nghe nói động lòng, nhưng chưa tiện nói ra.

Sau đó, Bá đứng dậy, xếp dọn giường trong buồng, cho em đi ngủ.

Trọng lúc đầu không định ở lại, sau vì lòng quyến luyến Tương Quần, đang tìm dịp xem ý của anh, bèn từ biệt anh đi nằm.

Bấy giờ đang lúc đầu xuân, khí trời còn lạnh, mà trong phòng không đốt lửa, Trọng co ro trở dậy, ngồi bên ánh nến, nghĩ thèm rượu. Chốc lát, thằng Tiểu đẩy cửa bước vào, đem theo ấm, chén và một cái lò để lên bàn. Trọng mừng hết sức, hỏi nó:

- Của ai làm đấy?

Nó đáp:

- Dì Tương cháu làm đấy.

Trọng uống gần xong, nó lấy than bỏ thêm vào lò, đặt dưới gầm giường. Trọng hỏi:

- Cha mẹ cháu ngủ chưa!

Đáp:

- Ngủ đã lâu rồi.

- Cháu ngủ với ai?

- Cháu ngủ với dì Tương.

Tiểu đợi cho chú ngủ rồi, mới khép cửa, ra đi.

Trọng nghĩ Tương Quần thông minh, hiểu ý mình, lại càng ái mộ. Lại thấy nàng biết vỗ về thằng Tiểu, lòng càng kiên quyết lấy nàng cho được, cứ nằm trằn trọc suốt đêm không ngủ. Trời sáng, trở dậy, thưa với anh:

- Em nay trơ trọi một thân, xin anh để ý cho.

Bá nói:

- Nhà ta cũng đủ bát ăn, tự nhiên rồi em sẽ có vợ đẹp. Dưới âm tuy cũng có người đẹp đấy, chỉ sợ không ích lợi gì cho em.

Trọng nói:

- Đời xưa cũng có người lấy vợ ma, điều ấy có hại gì.

Bá dường như hiểu ý, nói rằng lấy Tương Quần cũng đẹp đôi, nhưng phải lấy kim chích da thịt, nếu máu chảy không ngừng thì mới có thể làm vợ người sống, chứ không thể vội vàng được.

Trọng nói:

- Được Tương Quần vỗ về thằng Tiểu, cũng tốt.

Bá chỉ lắc đầu. Trọng cứ năn nỉ mãi, chị dâu mới bảo:

- Để tôi bắt con Tương Quần, tôi chích thử xem sao.

Nói rồi cầm kim đi ra. Tới cửa, gặp Tương Quần, vội nắm lấy cánh tay, thì thấy vết máu vẫn còn ướt. Thì ra, nàng nghe lời Bá nói, đã tự mình chích thử trước rồi. Chị dâu buông tay nàng mà cười, quay trở vào, bảo với Bá:

- Cô ả đã có tình ý với người tài cao rồi, cần gì đến mình phải lo liệu nữa?

Người thiếp, chị nàng, nghe vậy nổi giận, sấn lại gần bên nàng xỉa ngón tay tận trán, mắng rằng:

- Con tiện tì dâm đãng không biết xấu hổ! Mày muốn đi theo chú ấy hả? Tao nhất định không cho mày thỏa nguyện đâu.

Tương Quần vừa thẹn vừa tức, khóc lóc đòi chết, ầm ĩ cả nhà. Trọng thẹn quá, từ biệt anh chị, dắt thằng Tiểu bước ra.

Anh nói:

- Chú hãy tạm về nhé. Đừng cho thằng Tiểu trở lại đây nữa, sợ làm tổn hại sinh khí của nó.

Trọng thưa vâng. Về đến nhà, nói tăng tuổi nó lên, nói dối rằng ngày trước anh mình bán con hầu, người ấy có mang, đẻ ra thằng bé này. Mọi người thấy nó diện mạo giống cha, cũng tin là máu mủ của Bá.

Trọng dạy cho cháu học, rồi đưa sách cho, cả ngày cầm mà đọc. Lúc đầu, thấy khổ, sau cũng yên dần. Nó ngồi trên ghế học hành như thế trong sáu tháng, cũng thấy bực bội, nhưng vừa học vừa chơi, nên không có vẻ oán chú chút nào. Nó lại thông minh, một ngày học hết nửa quyển sách. Đêm nằm với chú, vẫn còn nhẩm đọc sách. Trọng cũng được an ủi trong lòng, nhưng không lúc nào quên Tương Quần, nên chẳng nghĩ đến chuyện lấy vợ khác.

Một hôm, có hai bà mối tới, bàn chuyện hôn nhân của thằng Tiểu. Trong bếp không người, Trọng lấy làm áy náy. Bỗng người chị dâu họ Cam từ ngoài bước vào, bảo:

- Chú đừng lấy làm lạ. Chị đưa Tương Quần tới đây. Con ranh đó nó không biết xấu hổ, chị cũng chịu nhục với nó. Chú nghi biểu đường bệ như thế, nó không theo, còn theo ai?

Trọng nhìn thấy Tương Quần đứng phía sau, lòng vui thích mời chị ngồi chơi. Vì nhà ngoài có khách, vội chạy ra. Một lát quay vào thì Cam thị đã đi khỏi.

Tương Quần cởi bỏ quần áo đẹp, xuống bếp cầm lấy dao, thớt. Giây lát, chả rán, thịt băm bày la liệt, nấu nướng rất ngon.

Khách đi rồi, Trọng vào nhà, thấy Tương Quần quần áo lộng lẫy ngồi đó. Hai người giao bái làm lễ thành hôn.

Đến tối, nàng định ngủ cùng thằng Tiểu, Trọng bảo:

- Tôi đang dùng dương khí ấp ủ cho nó, không thể rời xa nó được.

Bèn cho nàng ở một phòng riêng, đêm tối đến uống rượu vui vầy cùng nhau.

Tương Quần vỗ về con riêng của Trọng như con mình đẻ ra. Trọng càng khen nàng là vợ hiền.

Một đêm, hai vợ chồng vui chén, Trọng hỏi đùa:

- Dưới âm có người nào đẹp không?

Nàng ngẫm nghĩ giây lâu, đáp rằng:

- Em chưa thấy ai, chỉ có cô hàng xóm tên là Uy Linh Tiên, người ta ai cũng khen đẹp, nhưng em thấy diện mạo của cô cũng thường vậy, chỉ vì khéo trang điểm mà thôi. Cô ta thường qua lại chơi với em, nhưng em ghét con người lẳng lơ, cũng không coi trọng mấy. Em mà mời thì cô ta lại ngay. Nhưng những người như thế không nên thân thiết.

Trọng muốn được thấy mặt một phen. Tương Quần cầm bút định viết thư, nhưng quẳng bút đi ngay, bảo:

- Không được! Không được!

Trọng năn nỉ bốn năm lần, nàng bảo:

- Nhưng anh đừng để nó mê hoặc nhé!

Trọng ừ. Nàng bèn viết lên tờ giấy mấy hàng chữ ngoằn ngoèo như vẽ bùa, mang ra cửa mà đốt. Một lát, nghe tiếng mành mành động, có tiếng cười rúc rích. Tương Quần đứng dậy, kéo vào, búi tóc cao, rũ lòa xòa như mây, đẹp như người trong tranh. Nàng kéo ngồi xuống đầu giường, rót rượu mời, cùng kể truyện xưa.

Lúc mới thấy Trọng, cô nàng còn đưa tay áo hồng che miệng, không nói nhiều. Vài chén rồi, đùa cợt lả lơi, không còn giữ gìn nữa. Dần dà, đưa một cẳng gác lên áo Trọng. Trọng mê mẩn tâm thần, hồn phách để đâu mất, trước mắt còn ngại có Tương Quần mà thôi. Tương Quần cũng đề phòng, không rời nửa bước.

Uy Linh Tiên bỗng đứng dậy, vén rèm bước ra. Tương Quần đi theo, Trọng cũng ra theo. Uy Linh Tiên nắm tay Trọng, dắt sang phòng khác. Tương Quần uất lắm, nhưng không biết làm sao, tức giận trở về phòng mình, mà nghe ngóng. Đến lúc Trọng trở về phòng, nàng trách rằng:

- Anh không chịu nghe lời em, sợ rồi lần sau không đuổi nổi cô ả nữa đâu.

Trọng ngờ là ghen, không được vui, bỏ đi.

Đêm sau, Uy Linh Tiên không đợi mời, cũng đến. Tương Quần ghét mặt, chẳng thèm tiếp đãi. Tiên cùng Trọng dắt nhau đi nơi khác. Mấy đêm liền như thế, Tương Quần vừa thấy mặt, liền chửi mắng làm nhục, mà cũng không thể đuổi nổi cô ả.

Hơn một tháng sau, Trọng bệnh không dậy nổi, bấy giờ mới hối, gọi Tương Quần lại nằm cùng, mong đuổi được cô ả kia. Nhưng dù ngày hay đêm, việc canh phòng vừa lơ là, thì người và ma đã sum họp chốn Dương Đài. Tương Quần vác gậy đuổi, Uy Linh Tiên tức giận đánh lại. Tương Quần yếu hơn, đánh không lại, chân tay đều bị thương.

Trọng nằm li bì. Tương Quần khóc mà rằng:

- Ta còn mặt nào nhìn chị ta nữa đây?

Vài ngày sau, Trọng mê man, rồi chết. Liền thấy hai người lính lệ cầm trát tróc nã, bước vào, bất giác phải theo đi.

Giữa đường, lo tiền bạc thiếu thốn, xin lính giải mình qua nhà anh. Anh nhìn thấy, kinh ngạc thất sắc hỏi:

- Em mới làm việc gì mà phải tội thế.

Trọng nói:

- Không có việc gì cả, chỉ vì bệnh ma làm đấy thôi.

Rồi kể thực mọi chuyện cho anh nghe. Anh nói:

- Được rồi!

Đoạn lấy ra mấy nén bạc, bảo lính lệ:

- Xin các ông vui lòng nhận cho. Tội em tôi chưa đáng chết, xin tạm tha cho nó về, tôi sẽ cho thằng con hèn đi theo hai ông làm tin, tưởng cũng không sao.

Nói rồi, gọi thằng Đại dọn rượu đãi hai người lính, còn mình thì quay vào nhà trong, kể hết cho cả nhà nghe. Lại sai Cam thị đứng cách tường gọi Uy Linh Tiên. Giây lát, Tiên đến vừa trông thấy Trọng, định trốn. Bá nắm tóc, mắng rằng:

- Con đĩ dâm đãng! Sống làm đàn bà lẳng lơ, chết làm con ma hèn mọn. Đã lâu không ai thèm đếm xỉa tới, nay lại quấy nhiễu cả em trai ta nữa ư?

Nói rồi, tát liền, tóc trắng rối bời, mặt hoa tiều tụy. Hồi lâu, có bà lão chạy tới, quì xuống van xin. Bá lại trách mụ dung túng cho con gái làm điều dâm loạn. Mắng một thôi, đuổi cả hai mẹ con đi.

Bá bèn đưa tiễn em ra. Trọng còn đang bồi hồi hoảng hốt, đã thấy mình về đến phòng, giật mình tỉnh dậy, như vừa qua một cơn mộng, mới biết vừa rồi mình đã chết.

Bá mắng Tương Quần:

- Tôi với chị cô tưởng cô là người hiền năng, mới cho cô theo em trai tôi, mà cô lại muốn đẩy nó vào chỗ chết ư? Nếu không nể mặt, tôi đã đánh cho cô một trận.

Tương Quần vừa thẹn vừa sợ, khóc thút thít, vái lạy Bá, xin lỗi. Bá ngoảnh nhìn thằng Tiểu, mừng rỡ mà rằng:

- Con ta đã có vẻ người sống rồi.

Tương Quần định đi thổi cơm, Bá gạt đi, bảo rằng:

- Việc của em tôi chưa xong, tôi không rảnh được.

Thằng Tiểu đã mười ba tuổi, có lòng quyến luyến, thấy cha bước ra, liền khóc lóc đòi đi theo. Cha bảo:

- Con theo chú, vui lắm rồi. Cha đi rồi trở lại mà.

Nháy mắt, liền biến mất. Từ đó, âm dương không qua lại nữa.

Về sau, thằng Tiểu lấy vợ, đẻ được đứa con trai. Năm ba mươi tuổi, nó chết, Trọng nuôi nấng đứa cháu mồ côi như hồi cha nó còn sống. Năm Trọng tám mươi tuổi, thằng cháu đã ngoài hai mươi, bèn cho nó ra ở riêng.

Tương Quần không sinh nở gì. Một hôm, nàng bảo Trọng:

- Em xuống âm ti trước để xua đuổi chồn tinh đón anh. Có được không?

Nói rồi, mặc quần áo đẹp, lên giường nằm chết. Trọng cũng không tỏ vẻ gì đau xót. Nửa năm sau, Trọng cũng chết.

162. LA TỔ
羅祖

La Tổ người đất Tức Mặc, hồi nhỏ nhà nghèo, tính ưa hào túng. Trong họ phải một chân đi lính thú miền biên địa phương Bắc, họ bắt La đi.

La ở miền biên địa mấy năm, sinh được một con trai. Quan thủ bị trú phòng đối đãi với La rất tử tế. Vừa hay quan thủ bị được đổi sang làm tham tướng đất Thiểm Tây, muốn đem La đi theo. La mới đem vợ con gửi người bạn là Lý Mỗ, rồi đi miền Tây. Ba năm trời, chưa có dịp nào trở về. Vừa hay, quan tham tướng muốn gửi thư về ải Bắc, La mới tự ý xin đi, để tiện đường về thăm vợ con, quan tham tướng bằng lòng.

La tới nhà thấy vợ con đều mạnh khỏe thì mừng. Nhưng thấy dưới gầm giường có đôi giày đàn ông của ai bỏ lại, lấy làm ngờ. Rồi tới nhà Lý thăm tạ, Lý bày tiệc rượu thết đãi ân cần. Vợ La lại nói tới ơn nghĩa của Lý. La cảm kích khôn cùng.

Hôm sau, La bảo vợ:

- Ta đi vì việc chủ, tối nay không về được. Em đừng đợi.

Ra cửa, lên ngựa đi ngay, nhưng núp sẵn ở một nơi gần nhà. Tàn canh, lén trở về, nghe tiếng vợ cùng Lý nằm chuyện trò với nhau, giận quá, phá cửa xông vào. Hai người sợ hãi, quì gối xin tha chết. La rút dao ra, nhưng lại vất đi, bảo:

- Lúc đầu, ta tưởng mày là người, nhưng nay đã thế này, giết chỉ tổ bẩn dao ta mà thôi. Vậy ta hẹn cho mày: vợ con ta, mày phải lấy; tên tuổi ta, mày phải nhận. Ngựa, khí giới ta còn đây, ta cũng bỏ hết.

Nói rồi, bỏ đi. Người làng đem việc trình lên quan. Quan tra tấn Lý, Lý phải thú thực hết. Nhưng việc không lấy đâu làm bằng chứng, quan mới đạt giấy khắp gần xa để bắt La. Song, La mai danh ẩn tích ở đâu không rõ. Quan nghi rằng vì việc gian, Lý đã giết La, lại càng cùm kẹp Lý và vợ La. Cách một năm, cả hai đều gầy rộc mà chết. Quan bèn tha cho con La, sai người đưa về tận Tức Mặc.

Về sau, ở đất Thanh Áp doanh, có người tiều phu vào trong núi, thấy một đạo sĩ ngồi trong hang động, không từng đi xin ăn bao giờ. Người ta thấy lạ, mang lương thực lại biếu. Có người nhận biết chính là La. Thức ăn chất đầy trong động, mà La vẫn không động đến, dường như ghét đồ ăn lắm. Vì thế, người đến thăm thưa dần.

Cách vài năm, bên ngoài động, cỏ bồng, cây ngải mọc thành rừng. Có người lén đến gần, nhòm xem, vẫn thấy ngồi yên chỗ cũ.

Lại rất lâu về sau, thấy ông ra chơi trên núi. Tới gần, thì biến mất. Đến nhòm trong động, thấy áo ông còn nguyên vết bụi bám, lại càng lạ.

Mấy hôm sau tới thăm, thì cây gậy ngọc đã hạ, người ngồi đã biến. Người quanh miền bèn lập miếu thờ. Cứ vào độ tháng ba, người ta tới thắp hương khấn vái rất đông. Con trai ông đến chơi, người ta gọi tôn là Tiểu La tổ, bao nhiêu đồ cúng, đem lại biếu.

Đến nay, cháu chắt ông hàng năm vẫn tới thu tiền bạc, lễ vật. Ông Lưu Tông Ngọc, người miền Nghi Thủy có kể cho tôi nghe chuyện này rất rõ ràng. Tôi cười mà rằng:

- Đời này, các Phật tử không cầu làm thánh hiền, chỉ mong thành Phật tổ thôi. Vậy xin nhắn chung rằng: ai muốn thành Phật sống, hãy vất gươm đi.

163. CÂY QUẤT

橘樹

Lưu công ở Thiểm Tây, làm quan lệnh đất Hưng Hóa, có một vị đạo sĩ tới biếu một cây quất trồng trong chậu. Nhìn xem, thấy thân cây chỉ nhỏ bằng ngón tay, bèn từ chối, không nhận. Lưu có cô con gái nhỏ, mới chừng sáu, bảy tuổi. Bấy giờ, gặp đúng ngày sinh nhật của cô bé, đạo sĩ mới bảo:

- Vật này không đáng để đại nhân thưởng ngoạn. Xin để chúc tiểu thư phúc thọ dồi dào.

Ông đành nhận. Cô bé vừa nhìn thấy, đã thích, bày ngay trong phòng riêng, đêm ngày chăm sóc, chỉ sợ hư.

Lưu mãn nhiệm thì cây quất đã lớn vừa ôm, ra quả lứa đầu. Ông sửa soạn hành trang ra đi, thấy nó cồng kềnh quá, định bỏ lại. Cô gái ôm cây kêu khóc. Gia nhân dỗ rằng:

- Cô đi rồi, cô lại về mà.

Nàng tin lời, mới nín. Lại sợ có kẻ khỏe mạnh đến bẻ đi mất, nên đứng trông cho gia nhân đánh trồng xuống sân, mới chịu đi.

Nàng về nhà rồi, nhân lễ đính hôn của họ Trang. Trang đỗ tiến sĩ khoa bính tuất, được bổ làm quan lệnh Hưng Hóa. Vợ chồng rất mừng, nhưng thầm nghĩ rằng cách đã mười năm, cây quất ắt chẳng còn. Đến nơi, thì cây quất đã lớn, chu vi tới mười thước, quả chi chít, đếm có tới số nghìn. Hỏi bọn nha dịch cũ, chúng đều nói rằng:

- Từ khi Lưu công đi khỏi, cây quất mọc lá um tùm, nhưng không kết trái. Đây là lần ra trái đầu tiên.

Vợ chồng cùng lấy làm lạ.

Trang ở nhiệm sở ba năm, năm nào cây quất cũng nặng chĩu những quả. Đến năm thứ tư, nó bỗng tiều tụy, không có lấy một bông hoa đỏ. Phu nhân bảo với chồng:

- Anh ở đây không lâu nữa đâu.

Tới mùa thu, quả nhiên cải nhiệm nơi khác.

164. MỸ NHÂN TẠC BẰNG GỖ
木雕美人

Nhà buôn Bạch Hữu Công kể truyện rằng ở miền sông Nhạc Khẩu hà, thấy một người, vai mang cái giỏ đan bằng tre, tay dắt hai con chó to lớn. Hắn lấy trong giỏ ra một người đẹp tạc bằng gỗ, cao hơn một thước, chân tay cử động được, mắt nhắm, mở được, mặc quần áo sang trọng như người thực. Lại lấy ra một chiếc khăn nhỏ bằng gấm, đặt lên lưng chó làm cái yên, ra lệnh cho người đẹp ngồi lên. Xếp đặt xong, hắn thét cho chó chạy thật nhanh. Người đẹp đứng thẳng lên lưng chó, múa may làm trò. Lúc lên, thì theo cái bàn đạp đặt dưới bụng chó, lúc chó chạy nhanh thì bám chặt

lấy đuôi. Nàng diễn đủ trò: Lúc quì, lúc vái, lúc đứng thẳng người... đúng theo lệnh của chủ nhân, không sai chút nào. Sau, lại đóng trò Chiêu Quân qua ải quan. Người làm trò lại lấy ra một thằng bé tạc bằng gỗ, đầu cài lông trĩ, mặc áo da cừu, cưỡi con chó khác đi theo. Chiêu Quân đi vài bước, lại quay đầu lại. Thằng bé mặc áo da cừu cưỡi chó đuổi theo, y hệt như người thực.

165. KIM VĨNH NIÊN
金永年

Kim Vĩnh Niên, người đất Lợi Tân, tuổi đã tám mươi hai mà chưa có con trai. Vợ cũng bảy mươi hai, tự nghĩ đã tuyệt vọng. Bỗng một hôm, Kim mộng thấy thần nhân bảo rằng:

- Vợ chồng mày lẽ ra số phải tuyệt tự. Nhưng nghĩ mày buôn bán thật thà, không đong thừa, cân thiếu, nên ta ban cho một đứa con trai.

Tỉnh dậy nói cho vợ hay. Vợ bảo:

- Thật đúng là vọng tưởng. Vợ chồng ta đều sắp sửa vào quan tài, còn đẻ con sao được?

Không bao lâu, bụng vợ chuyển động như sấm, mười tháng đẻ được thằng con trai.

166. HIẾU TỬ
孝子

Trước mặt núi Đông Hương sơn ở đạo Thanh Châu có nhà của một người tên là Chu Thuận Đình thờ mẹ rất có hiếu. Chỗ đùi bà mẹ bỗng nẩy một cái nhọt, đau đớn chịu không nổi, ngày đêm rên la. Chu chăm sóc thuốc thang, đến quên ăn bỏ ngủ, mấy tháng

trời, không khỏi. Chu lo lắng như lửa đốt, không nghĩ ra cách gì. Bỗng nằm mơ thấy cha về, bảo:

- Mẹ mày bệnh, nhờ mày có hiếu, cũng không lo. Nhưng bệnh đó, không có cao nấu bằng thịt người mà đắp, chẳng khỏi được đâu. Thấy mày phải vất vả, cha cũng thương hại.

Tỉnh dậy lấy làm lạ. Bèn ngồi lên, lấy dao sắc cắt thịt đùi. Thịt rơi xuống, cũng không thấy đau lắm, liền lấy vải buộc chặt vết thương, máu cũng ngừng chảy. Nhân đó nấu thịt làm cao, đắp lên chỗ đau của mẹ, bịnh mẹ liền khỏi. Mẹ hỏi:

- Thuốc gì mà hay thế?

Chu bịa chuyện nói dối cho qua.

Chu thường che đậy chỗ đau của mình, vợ con cũng không hay. Lúc khỏi rồi, vết sẹo lớn bằng bàn tay. Vợ vặn hỏi, mới hay sự tình.

167. SƯ TỬ

獅子

Nước Tiêm La đem cống một con sư tử. Phái đoàn ngừng ở đâu, người ta xúm lại xem, đầy như bức tường. Hình trạng sư tử đó so với những bức họa thêu thật khác hẳn. Lông của nó nửa đen nửa vàng, dài chừng vài tấc. Có người vất vào một con gà, nó giơ móng vuốt tát mấy cái, rồi phì hơi thổi, bao nhiêu lông gà rụng sạch. Ai cũng lấy làm lạ.

168. QUAN LỆNH ĐẤT TỬ ĐỒNG

梓潼令

Ông tiến sĩ Thường Đại Trung, người đất Thái Nguyên, nằm ở kinh đô đợi bổ. Đêm trước hôm được bổ, nằm mộng thấy Văn Xương đế quân ném thẻ trên Thiên đình. Ông nhặt được một thẻ, có chữ "ấp lệnh Tử Đồng" lấy làm lạ.

Về sau, vì đại tang, phải nghỉ quan về. Đoạn tang, chờ hậu bổ, lại mộng thấy như trước, nghĩ bụng rằng:

- Lẽ nào lại bổ nhiệm chỗ cũ được?

Thế mà rồi vẫn quả nhiên.

169. CỔ PHỤNG TRĨ
贾奉雉

Cổ Phụng Trĩ, người đất Bình Lương, tài danh quán tuyệt một thời, nhưng thi đâu hỏng đó.

Một hôm, giữa đường gặp một vị tú tài, tự nói là họ Lang. Thấy phong cách thanh cao, chuyện trò hợp ý, bèn mời về nhà, đem văn bài ra nhờ sửa hộ. Lang đọc hết một lượt, chẳng khen ngợi lắm, bảo rằng:

- Văn của túc hạ, thi trong lớp thì thừa sức đỗ đầu, còn ở trong trường thi thì cầu lấy cuối bảng cũng không xong.

- Thế thì phải làm sao?

- Việc trong thiên hạ, cứ nghểnh cổ săn đón thì khó thành, chứ cúi đầu bỏ mặc thì rất dễ. Việc đó, kẻ hèn này chẳng cần nói ra.

Nói rồi chỉ một, hai bài làm thí dụ, thì toàn là những thứ mà xưa nay Cổ thường khinh bỉ không thèm kể đến. Nghe vậy, cười mà rằng:

- Người đi học, nói câu gì, quí nhất là đừng hủ lậu. Bát trân là thức ăn ngon, mà có khi thiên hạ không còn chuộng nữa là. Nếu phải làm như thế, như thế mới săn đón được công danh, thì tuy ở lầu cao, gác tía, cũng là bần tiện mà thôi.

Lang nói:

- Chẳng phải vậy. Văn chương tuy hay, nhưng không hiển đạt cũng chẳng ai biết đến. Nếu anh định suốt đời ôm quyển sách thì thôi. Còn không, thì hãy xét lại khắp các quan chức mà xem, họ đều cùng cách đó để tiến thân đấy. Tôi không chấm bài của anh, không thể lấy anh đỗ, nên phải rửa mắt, thay đổi tim ruột của anh vậy.

Cổ lẳng lặng không nói, Lang đứng dậy, cười mà rằng:

- Tuổi trẻ hay tức khí thật.

Bèn từ biệt, ra đi.

Kỳ thi hương năm đó, Cổ lại trượt, uất ức không vừa lòng, mới chợt nhớ lại lời nói của Lang, đem những bài mà Lang chỉ cho hồi ấy, cố đọc thử xem, thì chưa hết bài, đã thấy hôn mê muốn ngủ, trong lòng hoảng hốt, không thể tự chủ.

Lại ba năm nữa, tới kỳ sắp vào trường, Lang bỗng đến chơi, gặp nhau rất mừng. Lang lấy ra bảy đầu đề, bảo Cổ làm thử. Hôm sau, Lang hỏi bài, cầm xem qua một lượt, chê rằng không được, bắt làm lại. Lang lại chê cười. Cổ mới đùa, nhặt trong các bài văn thi trượt lấy những câu non kém rườm rà, thừa, thiếu, không thể đưa người khác xem được, rồi thêm thắt thành một bài, đợi Lang đến, đưa cho xem. Lang mừng mà rằng:

- Được rồi.

Đoạn bắt học thuộc lòng, dặn đi dặn lại đừng có quên. Cổ cười mà rằng:

- Nói thực để anh hay, lời anh nói chẳng hợp lẽ chút nào. Những bài như thế, nháy mắt là tôi quên ngay. Dẫu roi vọt vào thân, cũng chẳng nhớ nổi đâu.

Lang ngồi lên bàn, cố ép đọc thử một lượt xem sao. Rồi đó, bảo cởi áo đưa lưng cho mình vẽ bùa. Rồi từ biệt, bảo rằng:

- Thế cũng đủ rồi. Thi không ai ăn lại anh đâu.

Xem đến bùa Lang vẽ, rửa cũng không sạch, nét mực đã ăn sâu vào da thịt.

Vào trường thi, bảy đầu đề không sai lấy một, mới cố nhớ lại những bài mình đã làm, nhưng lơ mơ không nhớ rõ. Duy có những câu mình đùa bỡn nhặt nhạnh, thì vẫn rành rành trong tim. Nhưng cầm bút lại thấy thẹn, muốn sửa đổi đi đôi chút, mà nghĩ điên đầu, vẫn không sửa nổi một chữ. Thấy trời đã ngã về Tây, đành viết nguyên như thế mà về.

Tới nhà, thấy Lang đợi đã lâu, hỏi sao về khuya thế. Cổ nói thực hết cả, và nhờ xóa hộ lá bùa. Nhưng nhìn lại, thì nét chữ đã biến hết rồi. Nhớ lại những câu văn viết trong trường thi, thấy như đổi đời, rất lấy làm lạ, mới hỏi Lang:

- Sao anh không tự giúp cho anh?

Lang cười bảo:

- Tôi không nghĩ đến chuyện công danh, nên không thể đọc những loại văn đó.

Rồi mời Cổ ngày mai lại chơi chỗ trọ của mình. Cổ nhận lời. Lang đi rồi. Cổ lấy bản nháp bài văn thi xem lại, thấy không đúng ý mình chút nào, rất là bực bội bất đắc chí, bèn không tới thăm Lang nữa, rầu rĩ trở về quê.

Không bao lâu, bảng yết ra. Cổ đỗ thủ khoa, mới xem lại bản nháp cũ. Đọc đến đâu, mồ hôi vã ra đến đó. Đọc hết, thì áo ướt đẫm, tự nhủ rằng:

- Văn này mà đưa ra, còn mặt mũi nào trông thấy kẻ sĩ trong thiên hạ nữa?

Đang lúc vừa thẹn vừa giận, thì Lang đến chơi, bảo:

- Muốn đỗ được đỗ, còn buồn nỗi gì?

Đáp:

- Tôi chợt nghĩ lại rồi. Tôi đã đem chén vàng, bát ngọc ra đựng phân chó. Thực không mặt mũi nào nhìn bạn bè nữa, sắp đi ẩn tích mai danh chốn núi non. Từ nay, quyết xa lánh cõi đời.

Lang nói:

- Thế thì cao quí lắm, chỉ sợ không làm nổi thôi. Nếu quả làm được, tôi xin dẫn đến gặp một người này, có thể học phép trường sinh bất tử. Phải, thanh danh để lại nghìn năm còn chẳng luyến tiếc, nữa là phú quí vật vờ đó ư?

Cổ thích lắm, giữ lại ngủ chung, bảo rằng:

- Anh để tôi nghĩ lại đã nhá!

Sáng hôm sau, bảo với Lang:

- Chí tôi đã quyết rồi!

Rồi không cho vợ con hay, lẳng lặng theo Lang đi.

Dần dà vào tới núi sâu, đến một nơi động phủ. Bên trong, trời đất phân cách hẳn hoi. Có một ông lão ngồi ở nhà trên, Lang bảo Cổ vào lạy chào, gọi bằng thầy.

Ông lão hỏi:

- Sao đến sớm thế?

Lang thưa:

- Anh này có lòng kiên quyết nghĩ về đạo; mong thầy gia ơn thu nhận.

Ông lão bảo Cổ:

- Anh đã đến đây, phải gội rửa tiền thân đi, mới được.

Cổ dạ dạ, xin vâng. Lang đưa Cổ sang một phòng khác, xếp dọn chỗ ngủ tử tế, lại lấy thức ăn cho ăn, rồi mới đi.

Phòng cũng sạch sẽ, nhưng cửa lớn không có cánh, cửa sổ không chấn song, bên trong chỉ kê một chiếc ghế, một cái giường.

Cổ cởi giày, leo lên giường. Ánh trăng chênh chếch chiếu vào, cảm thấy bụng hơi đói, lấy cơm ra ăn, thấy ngon, nhưng chóng no. Lòng thầm mong Lang lại tới. Ngồi lúc lâu, bốn bề yên tĩnh, không nghe một tiếng động, chỉ ngửi thấy mùi hương ngát phòng. Cảm thấy tạng phủ trống rỗng, thần kinh, mạch máu trong người có thể đếm từng thứ một. Bỗng nghe có tiếng dội rất mạnh, như tiếng mèo quào. Qua cửa sổ trông ra, thấy một con cọp ngồi xoạc cẳng dưới thềm. Mới thấy thì sợ lắm, nhưng nhớ lại lời thầy dạy, lại định thần ngồi ngay ngắn. Cọp dường như biết có người, tìm vào bên giường, thở phì phò; ngửi khắp từ chân đến đùi Cổ. Giây lát, nghe trong sân có tiếng quàng quạc như gà bị bắt, cọp liền chạy ra.

Ngồi yên một lát, một người đẹp bước vào, mùi lan xạ ngạt ngào, mỉm cười trèo lên giường, ghé tai nói nhỏ: "Em đến đây này!". Lúc nàng nói mùi hương từ miệng, tay nàng tỏa ra thơm phức. Cổ vẫn lặng yên. Nàng lại nói nhỏ: "Ngủ à?"

Tiếng nghe rất giống tiếng vợ, lòng hơi xao xuyến. Lại nghĩ rằng đây vẫn là ảo thuật của thầy dùng để thử mình, bèn lặng yên như cũ. Người đẹp cười mà rằng:

- Con chuột động đậy rồi!

Nguyên trước kia, vợ chồng Cổ ngủ chung phòng với con hầu. Những lúc đùa bỡn nhảm nhí, sợ nó nghe được, mới hẹn riêng nhau câu nói lóng: "Con chuột động đậy rồi". Nay chợt nghe câu này, bất giác xúc động, mở mắt nhìn chăm chú, chính thực là vợ. Hỏi sao đến được đây, vợ nói:

- Lang sinh sợ anh ở một mình lạnh lẽo, vắng vẻ, nẩy sinh ý muốn về chăng, nên sai một bà lão dẫn em đến đây.

Vì Cổ ra đi không nói qua cho biết, nên trong lúc ngồi kề bên nhau, nàng có vẻ oán giận. Cổ an ủi, dỗ dành hồi lâu, nàng mới vui cười, cùng nhau hoan ái. Xong việc, trời đã gần sáng. Nghe tiếng ông lão chửi mắng mỗi lúc một gần bên buồng. Người vợ vội trở dậy, nhưng không tìm được chỗ nào ẩn thân, bèn trèo qua bức tường thấp đi trốn. Giây lát, Lang cùng ông lão bước vào. Trước mặt Cổ, ông cầm gậy đánh Lang, bắt đuổi khách đi.

Lang dẫn Cổ qua bức tường thấp mà ra, bảo rằng:

- Tôi kỳ vọng ở anh nhiều quá, chẳng đè anh tình duyên chưa dứt, để lụy cho tôi bị thầy đánh chửi. Thôi, anh hãy tạm về, ngày khác ta lại gặp nhau.

Rồi chỉ đường cho về, chắp tay chào từ biệt.

Cổ cúi nhìn xóm cũ, thấy ở ngay trước mắt. Nghĩ bụng vợ mình yếu đuối, tất còn đang đi giữa đường, vội chạy theo. Đi hơn một dặm đã thấy cổng nhà, nhưng tường xiêu, vách đổ, hoàn toàn không còn cảnh cũ. Trông tất cả già trẻ trong thôn, không nhận ra được một ai, lòng mới kinh dị. Chợt nghĩ rằng Lưu, Nguyễn từ Thiên Thai trở về, tình cảnh chắc cũng thế này.

Không dám vào nhà ngay, ngồi tạm trước cửa nhà đối diện. Hồi lâu, một ông lão trong nhà chống gậy bước ra. Cổ chắp tay vái chào, hỏi:

- Thưa cụ, nhà Cổ Mỗ ở đâu?

Ông lão chỉ căn nhà trước mặt, bảo:

- Chính là đây. Ông muốn hỏi chuyện lạ về nhà ấy chứ gì? Lão biết rõ lắm. Tương truyền, ông ấy nghe tin thi đậu, liền bỏ đi trốn. Lúc ông đi, đứa con trai mới bảy tám tuổi. Về sau, năm nó được mười bốn mười lăm tuổi, mẹ nó bỗng ngủ một giấc dài không dậy. Khi nó còn sống, vẫn cứ mùa hè, mùa đông thay áo cho mẹ. Kịp khi nó chết đi, hai thằng con trai nghèo túng, chia nhau ra ở riêng, phòng xá phá hủy hết cả, chỉ để lại mấy cái cột, mấy cái xà ngang, rồi lấy cỏ che lên mà thôi. Tháng trước, bà lão bỗng tỉnh giấc, tính ra, ngủ đã hơn một trăm năm. Xa gần nghe thấy lạ, đổ xô tới thăm hỏi. Khách chỉ mới thưa thớt ít lâu nay mà thôi.

Cổ giật mình tỉnh ngộ, bảo:

- Cụ không biết chứ, Cổ Phụng Trĩ chính là tôi đây.

Ông lão hãi quá, chạy đi báo cho gia đình Cổ hay. Bấy giờ cháu trưởng đã chết, cháu thứ tên là Tường đã ngoài năm mươi tuổi, thấy Cổ còn trẻ, nghi là nói láo. Giây lát, vợ Cổ bước ra, mới nhận được Cổ, nước mắt chứa chan, gọi Cổ đi cùng. Nhưng khốn nỗi không có nhà cửa, đành tạm ở nhờ nhà cháu. Đàn ông, đàn bà, cùng trẻ con vào đứng chật bên cạnh, đều là chắt, chít, hai cụ, và đều có vẻ thô lậu, áo quần xấu xí. Người vợ cháu trưởng là Ngô thị bày rượu với chút rau lê, rau hoắc đem mời. Lại bắt vợ chồng con thứ tên là Quả ở cùng buồng với mình, để có buồng mời ông bà trú ngụ.

Cổ vào buồng, thấy khói, bụi cùng với mùi nước đái trẻ con xông lên như thui người. Ở mấy ngày, bực bội chịu không nổi. Gia đình hai người cháu chia nhau cấp lương thực cho hai cụ, nhưng dần đà bữa đực, bữa cái. Trong làng thấy Cổ mới về, hàng ngày thường mời đi ăn, riêng vợ Cổ thường không được bữa no. Ngô thị vốn là con gái nhà Nho, thường được nghe dạy dỗ về bổn phận đối với gia tộc, nên đẫu hầu hạ ông bà có vất vả, cũng không kêu ca nửa tiếng. Chỉ có gia đình Tường cung cấp thức ăn cho ông bà ngày một thưa dần, hoặc có cho ăn thì cũng dằn vặt, thở than.

Cổ giận lắm, dắt vợ đi ở chỗ khác, mở trường dạy học tại xóm Đông. Cổ thường bảo vợ:

- Tôi nghĩ lại những việc làm ngày trước mà hối, nhưng quá muộn rồi. Nay phải trở lại nghề cũ, cũng là vạn bất đắc dĩ. Nếu trước kia, đừng có lòng hổ thẹn hão, thì phú quí khó gì mà chẳng được?

Hơn một năm sau, Ngô thị thỉnh thoảng vẫn biếu xén ít nhiều, riêng cha con Tường vắng bặt bóng dáng.

Năm ấy, Cổ thi đậu vào trường huyện. Ấp lệnh xem văn bài, lấy làm quí trọng, thưởng ban cho rất hậu, nên gia cảnh cũng được dư dật. Tường mon men lại thăm. Cổ gọi vào, tính xem ngày trước hắn tiêu pha cho mình hết bao nhiêu, lấy vàng trả cho, và từ tuyệt, đuổi đi.

Rồi Cổ thi đậu, mới gọi Ngô thị đến, cho ở cùng nhà. Ngô thị đẻ được hai trai: thằng lớn vẫn theo nghề cũ, thằng nhỏ tên là Quả

khá thông minh, được Cổ cho theo đòi bút nghiên cùng bọn học trò của mình.

Từ khi ở núi về, tâm tư càng sáng suốt. Không bao lâu, thi đậu tiến sĩ. Lại mấy năm sau, từ chân thị ngự, ra làm tuần phủ hai tỉnh miền sông Triết, thanh danh lừng lẫy. Ca vũ, lâu đài, phú quí nổi tiếng một thời.

Nhưng Cổ vốn tính thẳng và nóng, không biết kiêng nể kẻ quyền quí, nên các bạn đồng liêu trong triều bàn mưu làm hại. Cổ đã mấy phen dâng biểu cáo lui, nhưng chưa được ơn thánh chỉ cho về. Không bao lâu, tai họa xảy đến.

Nguyên, thằng Tường có sáu người con đều là đồ vô lại. Tuy Cổ từ bỏ, không đếm xỉa đến, nhưng chúng vẫn ngầm dựa vào uy thế cụ nội mà tác oai, tác phúc, ngang nhiên chiếm đoạt ruộng đất của người khác. Người làng lấy làm lo. Có tên Mỗ Ất mới lấy vợ, bị thằng con thứ của Tường cưỡng đoạt làm vợ lẽ. Ất vốn tinh ranh, giảo quyệt. Người làng lại chung tiền giúp nó theo kiện. Vì vậy, việc bay đến kinh đô. Những kẻ thù của Cổ tranh nhau dâng biểu công kích. Cổ không đường nào biện bạch, bị giam hơn một năm. Tường cùng thằng con thứ gầy yếu, rồi chết.

Lúc Cổ phụng chỉ đi đầy làm lính thú ở Liêu Đông, thì thằng Quả được vào học ở trường huyện đã lâu. Quả là người nhân hậu, nổi tiếng hiền. Vợ Cổ cũng sinh thêm một trai, đã mười sáu tuổi, dặn Quả trông nom hộ. Vợ chồng dắt theo một lão bộc, một vú già, đi Liêu Đông. Cổ nói:

- Hơn mười năm phú quí không dài bằng một giấc mộng. Nay mới biết chốn vinh hoa chính là cảnh địa ngục ở trần gian. So với Lưu Thần, Nguyễn Triệu, ta thật thua kém, vì đã tạo thêm một nghiệt án. Thật hối hận quá!

Vài ngày sau, tới bờ biển. Xa xa, thấy một con thuyền đủng đỉnh, trống đánh, nhạc trỗi vang lừng, những người trên thuyền đều như thiên thần. Thuyền lại gần, thấy một người bước ra, tươi cười mời quan thị ngự sang chơi, nghỉ ngơi chốc lát. Cổ nhìn xem bỗng lấy làm ngạc nhiên, nhún mình nhảy sang, lính áp tải không sao ngăn nổi. Vợ Cổ vội chạy theo thì thuyền đã đi xa, bèn phẫn uất đâm đầu xuống biển. Đang vùng vẫy, có người thòng một sợi dây lụa cứu lên.

Lính áp tải bảo nhau khua chèo, đập mạn thuyền, vừa reo hò, vừa đuổi. Nhưng chỉ nghe tiếng trống, tiếng nhạc như sấm, cùng tiếng sóng đổ ầm ầm. Nháy mắt, đã biến mất.

Người lão bộc nhà Cổ nhận được người trong thuyền kia chính là Lang sinh.

170. MỐI THÙ BA KIẾP

三生

Đất Hồ Nam có một người, nhớ được những chuyện từ ba kiếp trước. Một kiếp, Mỗ làm lệnh doãn, được cử đi chấm kỳ thi hương. Có danh sĩ Hưng Ô Đường bị đánh rớt, phẫn chí tự tử chết.

Xuống âm ti, mang văn bài kiện với Diêm vương. Đơn kiện vừa đưa, bọn ma cùng bệnh cả ngàn, vạn người tôn Hưng làm đầu, tụ họp thành đảng rất đông.

Mỗ bị bắt xuống, cùng Hưng đối chất. Diêm vương mới hỏi:

- Mày được quyền cân nhắc văn chương, cớ sao lại đánh hỏng học trò giỏi, mà tiến cử kẻ phàm phu?

Mỗ cãi rằng:

- Trên còn có quan tổng tài, tôi chẳng qua chỉ là kẻ thừa hành thôi.

Diêm vương liền vất thẻ bài, sai đi bắt quan chánh chủ khảo. Hồi lâu, bắt về, Diêm vương thuật lại lời của Mỗ. Quan chủ khảo thưa rằng:

- Tôi chẳng qua chỉ duyệt lại những bài đã chấm mà thôi. Tuy có bài hay nhưng các giám khảo không đưa lên, làm sao tôi biết cho được?

Diêm vương phán:

- Việc này không thể người nọ đổ cho người kia. Cả hai đều thiếu bổn phận như nhau. Phải đánh đòn cả hai.

Hình phạt sắp thi hành, Hưng không vừa ý, kêu gào thảm thiết. Bọn quỉ ở hai bên thềm đồng loạt gào theo. Diêm vương hỏi tại sao, Hưng phản kháng rằng:

- Hình phạt nhẹ quá. Phải khoét hai con mắt, để trị tội không biết văn chương, như thế mới vừa.

Diêm vương không chịu, bọn quỉ càng gào to thêm.

Diêm vương nói:

- Không phải là nó không muốn đọc văn hay, mà chỉ vì sức hiểu biết của nó hẹp hòi đấy thôi.

Bọn quỉ lại xin mổ bụng moi tim. Diêm vương bất đắc dĩ phải sai lột mũ áo hai người, lấy dao sắc mổ bụng. Máu chảy lênh láng, hai người rên la thảm thiết. Bọn quỉ khoái quá, đều nói:

- Bọn ta uất ức dưới suối vàng, đã lâu chưa được ai giải uất cho. Nay gặp được Hưng tiên sinh, bao nhiêu oán khí đã tiêu hết rồi.

Đoạn ồn ào giải tán.

Mỗ bị mổ bụng rồi, được quỉ sứ áp giải đi Thiểm Tây làm con một người dân thường. Năm ngoài hai mươi tuổi, gặp lúc giặc cướp địa phương nổi loạn, bị chúng bắt đi. Tuần binh kéo tới dẹp giặc, bắt được tù binh rất nhiều, Mỗ cũng ở trong đám ấy, nhưng nghĩ mình không phải giặc, hy vọng sẽ được tha. Đến khi nhìn thấy viên quan ngồi trên, tuổi cũng chỉ mới ngoài đôi mươi, thì chính là Hưng vậy, bèn kinh hãi than rằng:

- Đời ta tàn rồi!

Thế rồi, bao nhiêu tù binh được tha hết, riêng Mỗ tới sau cùng. Quan chẳng để cho cãi, đem ra chém liền.

Mỗ xuống âm ti, đưa đơn kiện Hưng. Diêm vương không cho bắt ngay, đợi hết tuổi thọ mới bắt. Đằng đẵng hơn ba mươi năm, Hưng mới đến, cùng Mỗ đối chất. Hưng vì tội coi rẻ mạng người, phải phạt làm súc vật. Tính lại việc làm của Mỗ lúc sống, thấy hắn đánh đập cha mẹ, nên phạt tội ngang với Hưng.

Mỗ sợ kiếp sau, Hưng lại báo thù, xin cho được làm giống vật to lớn. Diêm vương phán cho làm giống chó to, Hưng làm giống chó nhỏ.

Mỗ sinh ra trong một cửa tiệm giữa chợ, ở phía bắc phủ Thuận Thiên. Một hôm, nằm ở đầu ngõ, bỗng có người khách từ Nam Trung tới, dắt theo một con chó lông vàng, nhỏ bằng con chồn. Mỗ nhìn xem, chính là Hưng vậy. Thấy hắn bé nhỏ, xem thường, xông vào cắn ngay. Con chó nhỏ ngoạm cổ chó lớn, day nát như cưa. Chó

lớn vùng vẫy, kêu ăng ẳng, muốn trốn. Người trong chợ can ra cũng không được. Giây lát, cả hai con cùng chết, và cùng xuống Âm ti, cùng gân miệng cãi.

Diêm vương phán bảo:

- Oan oan tương báo, bao giờ mới thôi? Ta phải giải cái thù này mới được.

Bèn phán cho Hưng kiếp sau làm con rể Mỗ.

Mổ sinh, tên là Khánh Vân, năm hai mươi tám tuổi đậu kỳ thi hương, đẻ được một gái xinh đẹp, mỹ miều, các nhà thế tộc tranh nhau tới hỏi, Mỗ đều không nhận.

Một hôm, Mỗ qua quận bên chơi, gặp lúc quan học sứ đang trả bài thi cho học trò. Quyển đứng đầu là của một người họ Lý, nhưng chính thực là Hưng. Mỗ bèn mời Lý ra chơi nhà trọ, đối đãi tử tế. Hỏi thăm gia cảnh, thì hắn chưa vợ, bèn hứa gả con gái cho. Ai cũng bảo Mỗ có bụng lân tài, chứ có biết đâu là nhân quả kiếp trước.

Thế rồi, Lý cưới vợ về, vợ chồng hợp nhau rất là vui vẻ. Nhưng cậu rể thường ỷ tài, khinh rẻ ông nhạc, thường khi suốt năm không tới chơi nhà, nhưng ông cũng nhịn.

Về sau, cậu rể đã nửa đời người còn lận đận, khổ về đường sinh kế. Ông nhiều lần lo liệu cho, mới được đắc chí chốn trường thi. Từ đó chàng rể, cha vợ thân thiết nhau như cha con một nhà.

171. TRƯỜNG ĐÌNH

長亭

Thạch Đại Phác, người đất Thái Sơn, tính thích vẽ bùa trừ tà. Có vị đạo sĩ gặp Thạch, khen là thông minh, nhận cho làm học trò. Đạo sĩ mở cái hộp bằng ngà, lấy ra hai quyển sách, quyển đầu đề là "trừ chồn", quyển sau đề là "trừ ma". Đưa quyển sau cho Thạch, bảo rằng:

- Cứ chăm chú đọc sách này, sẽ có đủ cái ăn uống, lại được vợ đẹp nữa.

Hỏi tên họ, đạo sĩ đáp:

- Ta là Vương Xích Thành, ở miếu Nguyên đế, phía bắc thành Biện Lương.

Bèn ở lại vài ba ngày, chỉ hết cho Thạch các khẩu quyết.

Vì thế, Thạch tinh thông bùa chú, người xin bùa nối gót nhau ngoài cửa.

Một hôm, có ông già tới nhà, tự nói mình họ Ông, quần áo chỉnh tề, rực rỡ, nói rằng con gái mình bị ma làm, mời Thạch đích thân lại thăm. Thạch nghe nói bệnh đã nặng, từ chối không nhận lễ vật, nhưng cũng theo ông lão đi. Qua hơn mười dặm đường, vào tới một sơn thôn. Tới nơi, thấy nhà cửa cao ráo, rộng rãi. Vào trong nhà, thấy một thiếu nữ nằm trong màn. Con hầu cầm cái móc, móc màn. Nhòm vào, thấy nàng tuổi chừng mười bốn, mười lăm,chân tay dán chặt xuống giường, hình dung khô héo.

Thạch đến gần, thì nàng bỗng mở mắt, nói:

- Lương y đến rồi!

Cả nhà đều mừng, kể rằng nàng không nói đã mấy ngày nay. Thạch bước ra, hỏi thăm bệnh trạng. Ông lão nói:

- Giữa ban ngày, thấy một thiếu niên, tới ngủ cùng giường với con bé nhà tôi. Chạy tới bắt thì hắn trốn mất, giây lát, lại tới nữa. Chúng tôi nghi là ma.

Thạch nói:

- Nếu thật là ma, thì đuổi đi không khó. Chỉ sợ lại là chồn, thì tôi không biết phép trừ.

Ông lão nói:

- Không phải chồn! Không phải chồn!

Thạch đưa cho một lá bùa. Đêm đó, ngủ lại nhà ông lão. Nửa đêm, có một thiếu niên bước vào, mũ áo chỉnh tề. Thạch nghi là quyến thuộc nhà ông lão, mới ngồi dậy, cất tiếng hỏi.

Thiếu niên nói:

- Tôi là ma đây, gia đình này toàn là chồn cả. Tôi yêu cô bé Hồng Đình nhà đó, nên mới ghé lại. Ma quấy nhiễu chồn, không hại gì đến âm chất, hà tất anh phải giúp đỡ họ mà chia rẽ duyên người? Chị ruột của nàng tên là Trường Đình, xinh đẹp tuyệt vời, kính xin

giữ ngọc toàn bích để đợi cao hiền. Nếu họ chịu hứa gả, anh hãy nhận thi thố pháp thuật. Lúc ấy, tôi sẽ đi ngay.

Thạch nhận lời.

Đêm đó, thiếu niên không đến, cô gái đã hơi tỉnh táo. Hôm sau, ông già nói cho Thạch hay, mời Thạch vào xem lại cho cô gái. Thạch bèn đốt lá bùa cũ, rồi ngồi bắt mạch. Thấy sau bức rèm thêu thấp thoáng bóng nữ lang, xinh đẹp như người nhà trời, thầm biết đó là Trường Đình. Bắt mạch xong, gọi lấy nước để phun lên màn. Nữ lang vội cầm chén múc nước đưa cho. Trong lúc nàng vào ra, Thạch xao xuyến trong lòng, không còn nghĩ gì đến chuyện ma với quỉ nữa. Bèn bước ra từ biệt cùng ông già, nói thác rằng phải về chế thuốc.

Mấy ngày sau, Thạch không trở lại, quỉ càng hoành hành dữ. Ngoài Trường Đình ra, từ con dâu cho tới đứa ở gái, đều bị hãm hiếp. Ông lão lại sai đầy tớ dắt ngựa tới đón Thạch. Thạch nói dối có bệnh, không đến. Hôm sau, ông lão đích thân lại mời. Thạch cố làm vẻ đau chân, chống gậy bước ra. Ông lão chào rồi, hỏi Thạch đau làm sao. Thạch nói:

- Góa vợ là khổ thế đấy. Đêm hôm trước, con hầu leo lên giường làm đổ bình nước nóng, làm tôi phỏng hết hai chân.

Ông già hỏi:

- Sao mãi không lấy vợ khác đi?

Thạch đáp:

- Tiếc rằng chưa gặp được nhà nào tử tế như gia đình cụ.

Ông lão lẳng lặng bước ra. Thạch đưa tiễn, bảo:

- Bệnh đỡ, tôi sẽ lại, chẳng phiền cụ phải tới nữa.

Vài ngày sau, ông lão lại đến. Thạch khập khiễng ra chào. Ông lão an ủi vài ba câu, rồi bảo:

- Tôi đã bàn với bà lão ở nhà rồi. Nếu cậu trừ được ma, cho gia đình tôi được yên vui, thì con bé Trường Đình nhà tôi, nay đã mười bảy, xin cho về nâng khăn cho người quân tử.

Thạch mừng, phục xuống đất lạy, bảo với ông lão:

- Cụ có nhã ý ấy, tôi đâu dám tiếc thân bệnh này nữa?

Liền theo ra cửa, sánh ngựa cùng đi.

Vào nhà xem qua những người bị ma làm một lượt, Thạch lại sợ ông lão bội ước, xin bà lão thề thốt cho một lời. Bà lão vội bước ra bảo:

- Tiên sinh còn ngờ gì nữa?

Nói rồi, rút cành trâm cài đầu Trường Đình, đưa cho Thạch làm tin. Thạch vội vái tạ, rồi gọi hết người trong nhà tới, làm phép trừ tà suốt lượt. Riêng có Trường Đình ẩn kín, không ra. Thạch bèn viết một đạo bùa, nhờ đưa cho nàng đeo. Đêm đó, yên lặng, không còn bóng dáng ma quỉ. Riêng Hồng Đình vẫn còn rên la. Thạch vẩy nước làm phép, bệnh dường như mất hẳn. Thạch từ tạ xin về, ông lão khẩn khoản mời ở lại. Tới tối, rượu thịt bày la liệt, ông lão ân cần mời mọc. Canh ba, chủ nhân cáo từ lui ra.

Thạch vừa đi nằm, nghe tiếng gõ cửa rất gấp, vội trở dậy, thì Trường Đình lẽn vào, thở hổn hển, bảo rằng:

- Gia đình em định vác dao tới gây thù, anh phải mau trốn đi.

Nói xong, lách mình ra ngay. Thạch kinh hãi, mất máu mặt, vội trèo tường trốn ra. Xa xa thấy ánh lửa, vội chạy tới thì gặp người làng đi săn ban đêm. Thạch mừng, đợi họ săn xong, đi theo về, mà lòng vừa giận vừa tức, nhưng không biết làm cách nào. Nghĩ muốn tới Biện Lương tìm ông Xích Thành, song nhà còn cha già bệnh mòn mỏi đã lâu, nên đêm ngày suy nghĩ không biết nên đi hay ở.

Bỗng một đêm, hai chiếc xe tới đậu trước cửa, thì ra cả hai ông bà đưa Trường Đình tới, bảo Thạch rằng:

- Đêm nọ anh về, sao không nói cho chúng tôi biết?

Thạch thấy mặt Trường Đình, oán hờn tiêu hết, nên giấu chuyện cũ không nói. Bà lão thúc giục hai người giao bái thành hôn. Thạch định bày tiệc thết đãi, bà lão từ chối rằng:

- Chúng tôi bận lắm. Không ngồi ăn uống ngon lành được. Ông lão nhà tôi lẩm cẩm, anh nên nghĩ đến Trường Đình và lão đây mà bỏ quá đi cho, thì may lắm.

Nói rồi lên xe, đi ngay. Thì ra việc định giết con rể, bà lão không biết. Đến lúc người nhà đuổi theo không kịp, bà lão mới hay, cứ cằn nhằn ông lão mãi. Lại thêm Trường Đình khóc lóc không chịu ăn, bà lão ép phải đưa nàng đi, thật chẳng vừa ý ông lão chút nào. Nay Trường Đình tới nhà, Thạch hỏi mới hay sự tình. Cách hai

ba tháng sau, gia đình ông lão sai người tới mời nàng về thăm nhà. Thạch biết là nàng đi thì không trở về, nên ngăn cản không cho. Vì thế, nàng thường khóc thầm.

Hơn một năm sau, nàng đẻ được thằng con trai, đặt tên là Tuệ. Nàng nuôi vú em cho con bú. Nhưng thằng bé hay khóc, đêm tối phải nằm với mẹ.

Một hôm, nhà ông lão lại đem xe tới, nói rằng bà lão nhớ con gái lắm. Trường Đình nghe vậy càng buồn, nên Thạch cũng không nỡ giữ nàng lại. Nàng muốn ôm con về theo, Thạch nhất định không chịu, nàng đành về một mình.

Lúc chia tay, hẹn một tháng sẽ về, mà rồi nửa năm không thấy tin tức. Sai người tới nhà dò hỏi, thì nhà đã bỏ trống.

Lại hơn hai năm nữa, Thạch cũng thôi trông ngóng, mà đứa bé cứ khóc sa sả suốt đêm, khiến Thạch đau lòng như cắt.

Cha Thạch đau mãi, rồi chết. Thạch càng đau đớn thêm, nhân đó sinh đau nặng, nằm liệt sau màn, không trở dậy tiếp đón bạn bè, khách khứa tới điếu tang.

Trong lúc uất ức, mê man, nghe có tiếng đàn bà vừa bước vào vừa khóc. Nhìn xem, thì là Trường Đình ăn mặc sô gai. Thạch buồn quá, xúc động đến ngất đi. Con hầu kinh hãi kêu thét lên. Trường Đình vội ngừng tiếng khóc, vào vỗ về hồi lâu, Thạch mới dần dần tỉnh lại, mà còn ngờ là mình đã chết, gặp nhau đây là dưới cõi âm. Nàng nói:

- Không phải đâu. Em bất hiếu, không được lòng cha thương yêu, bị cha ngăn cấm ba năm nay không cho về, thực là phụ lòng anh. Vừa rồi, gia đình em có việc từ Đông Hải về ngang qua đây, mới biết tin buồn. Em có thể tuân theo nghiêm mệnh mà tuyệt tình nhi nữ, nhưng không thể làm trái lễ bố chồng, nàng dâu. Lúc em về đây, chỉ có mẹ em biết, chứ cha em không biết.

Nàng đang nói, đứa con sà vào lòng. Nàng nói xong, mới vỗ về đến con, rồi khóc mà rằng:

- Ta có cha thì con không có mẹ.

Thằng bé nghe vậy, khóc òa. Cả nhà đều đưa tay gạt nước mắt.

Nàng đứng dậy, sắp đặt việc trong nhà, dâng lễ vật tinh khiết trước quan tài. Thạch rất được yên lòng. Nhưng bệnh nặng đã lâu,

không trở dậy ngay được. Nàng nhờ người anh họ của Thạch thay mặt tiếp đón khách đến viếng tang. Lúc đóng xong nắp áo quan, Thạch mới chống gậy đứng dậy được, cùng nàng lo liệu việc tế lễ, chôn cất.

Công việc xong xuôi, nàng muốn từ biệt, về để cha trách phạt, nhưng thấy chồng níu áo, con gào khóc, nàng đành ẩn nhẫn ở lại. Không bao lâu, có người tới báo tin mẹ nàng đau, nàng mới bảo với Thạch:

- Em vì cha anh mà đến đây, chẳng lẽ anh lại không vì mẹ em để cho em đi hay sao?

Thạch đành nhận lời. Nàng bảo vú em ẵm đứa bé đi chơi, rồi khóc mà bước ra.

Nàng đi rồi, mấy năm không trở lại, cha con Thạch cũng quên dần.

Một hôm, tang tảng sáng ra mở cửa, bỗng thấy Trường Đình tất tả bước vào. Thạch kinh ngạc, vặn hỏi. Nàng lẳng lặng ngồi xuống giường, than rằng:

- Từ bé ở trong phòng khuê, đi một dặm đường đã cho là xa, mà nay một đêm phải bôn ba ngàn dặm, mệt quá.

Gạn hỏi mãi, nàng ngập ngừng muốn nói, lại thôi. Năn nỉ mãi, nàng khóc mà rằng:

- Nay nói ra, chỉ sợ chuyện buồn của em lại là chuyện vui của anh. Năm rồi, gia đình em dọn đến ở biên giới đất Tấn. Ở thuê nhà một vị quan chức họ Triệu, hai bên đi lại thân thiết, cha em mới gả Hồng Đình cho Triệu công tử, nhưng chàng ta tính nết phóng đãng, gia đình không yên vui. Em gái em về thưa với cha, cha em giữ nó lại nửa năm, không cho về. Triệu công tử uất giận, không biết mời ở đâu được một ác nhân tới bắt trói cha em đem đi. Cả nhà kinh hãi, gia đình tan tác.

Thạch nghe nói, cười ngất. Nàng nổi giận mà rằng:

- Ông dẫu bất nhân, cũng là cha tôi. Tôi với anh mấy năm cầm sắt, vui vầy thì có, oán thù thì không. Nay gia đình tôi người tan, cửa nát, anh dẫu không thương xót cha tôi, lại không chia buồn cùng tôi được ư? Nghe mà sung sướng múa may, chẳng một lời an ủi, người sao mà bất nghĩa làm vậy?

Nói xong, rũ áo, ra ngay. Thạch đuổi theo xin lỗi, thì nàng đã biến đâu rồi, đành buồn bã, hối hận.

Hai ba ngày sau, bà lão cùng con gái đều tới. Thạch vui mừng, thăm hỏi. Hai mẹ con nàng đều phục xuống đất. Thạch kinh hãi, hỏi có chuyện gì, hai mẹ con đều khóc.

Nàng nói:

- Em tức giận bỏ đi, nay không thể kiên gan được nữa, lại phải đến cầu người, còn mặt mũi nào nữa đây?

Thạch nói:

- Ông nhạc thật chẳng nên người, nhưng ơn của mẹ, tình của em, anh nào có quên? Nhưng nghe người mắc họa mà vui mừng, cũng là thường tình con người, sao em không nín nhịn cho anh một chút?

Nàng nói:

- Mới rồi, gặp mẹ giữa đường, mới hay kẻ bắt trói cha em chính là thầy của anh.

Thạch nói:

- Nếu vậy, thì dễ lắm. Nhưng ông chưa về, thì cha con em li tán, chỉ sợ ông về rồi thì chồng em khóc, con em buồn mà thôi.

Bà lão bẻ mũi tên thề, nàng cũng nguyện xin hết lòng báo đáp. Thạch vội sửa soạn ngay hành trang để đến Biện Lương. Hỏi thăm, tìm tới miếu Nguyên đế, thì ông Xích Thành cũng vừa về tới. Thạch bước vào thăm, ông hỏi đến có việc gì. Thạch thấy dưới bếp có con chồn già, hai chân trước bị trói, treo ngược lên, bèn cười mà rằng:

- Đệ tử đến đây là vì lão quỉ này.

Xích Thành vặn hỏi, Thạch nói:

- Lão là cha vợ của con đó.

Nhân đó, kể thực hết mọi chuyện. Đạo sĩ thấy hắn gian giảo quá, không muốn tha ngay. Thạch phải năn nỉ mãi mới được. Thạch lại kể mọi chuyện gian trá của chồn. Chồn nghe nói, rúc mình trong đám tro, dường như có ý hổ thẹn. Đạo sĩ cười mà rằng:

- Nó còn có lòng biết thẹn, chưa đến nỗi nào đâu.

Thạch đứng dậy, cầm dây lôi ra, cầm dao cắt dây. Chồn đau quá, nhe cả răng ra ngoài. Thạch không chịu cắt ngay, còn cầm đầu dây, nhấc lên nhấc xuống, cười hỏi:

- Ông đau, tôi không cắt nữa nhé?

Chồn long lanh hai mắt, có vẻ tức giận lắm. Được tha, liền cúp đuôi, ra khỏi miếu đi ngay. Thạch cũng từ biệt ra về. Ba hôm trước, đã có người báo tin cho gia đình ông hay. Bà lão vội về trước, để Trường Đình ở lại đón Thạch. Thạch đến nơi, nàng liền phục xuống đất lạy tạ, Thạch đỡ nàng dậy, bảo:

- Em không quên tình nghĩa vợ chồng, cần gì phải cảm tạ như thế?

Nàng nói:

- Nay gia đình em lại dọn về chỗ cũ, xóm làng gần gũi, đi lại rất tiện. Em định về thăm nhà chừng ba bữa, anh có tin em không?

Thạch đáp:

- Con mới đẻ, không có mẹ mà vẫn sống. Anh ở một mình, đã quen, chẳng như Triệu công tử kia đâu. Sở dĩ lấy ơn báo oán, là vì em cả đấy thôi. Nếu em không về, là em phụ nghĩa. Đường đất tuy gần, anh cũng chẳng tới hỏi làm chi. Có gì mà chẳng tin nhau.

Hôm sau, nàng đi. Hai ngày đã trở lại. Hỏi sao về sớm thế, nàng nói:

- Ở Biện Lương, anh trêu ghẹo cha em quá, ông cứ nhớ mãi, lâu lâu lại nói, em không muốn nghe nữa, nên phải về cho sớm.

Từ đó, bên vợ qua lại thăm hỏi luôn luôn, riêng cha vợ với chàng rể không hề thăm nhau.

172. TỊCH PHƯƠNG BÌNH

席方平

Tịch Phương Bình, người đất Đông An, cha tên là Liêm, tính người cứng cỏi, cùng ông nhà giàu họ Dương ở cùng làng có chuyện hiềm khích. Họ Dương chết trước. Vài năm sau, Liêm bỗng mắc bệnh nặng, bảo mọi người rằng:

- Họ Dương đang hối lộ ở dưới Âm ti, sai người bắt tôi.

Giây lát, mình mẩy đỏ ửng, kêu to lên mấy tiếng mà chết. Tịch sầu thảm, không ăn, nói rằng:

- Cha ta là người ngay thật, ít nói, nay bị lũ quỉ dữ áp bức, ta phải xuống dưới âm, giải tỏ nỗi oan cho cha mới được.

Rồi thôi không nói gì nữa, lúc đứng lúc ngồi, như người điên dại, thì ra hồn đã lìa khỏi xác.

Tịch cảm thấy mình ra cửa đi, nhưng không biết đi lối nào.

Thấy người ta đi lại trên đường, mới hỏi thăm chốn thành quách ở đâu. Giây lát, vào đến trong thành, thì cha đã bị bắt giam trong ngục.

Tới cửa ngục, trông xa xa thấy cha nằm dưới thềm, có vẻ khổ sở lắm. Ngửng nhìn thấy con, ông nhỏ lệ ròng ròng, bảo:

- Bọn ngục lại đều được ăn của đút, hàng ngày đánh đập cha, đùi vế nát bét, đau lắm.

Tịch nổi giận, lớn tiếng chửi mắng bọn canh ngục rằng:

- Cha ta dẫu có tội, đã có phép vua, lũ quỉ đói chúng bay sao được lộng hành như thế?

Chửi rồi, bước ra, tìm giấy bút viết đơn. Gặp lúc thành hoàng ra buổi hầu sớm, liền miệng kêu oan, tay đưa đơn. Họ Dương sợ lắm, vội hối lộ trong ngoài đầy đủ, rồi sau mới ra đối chất. Thành hoàng thấy lời tố cáo không đủ bằng cứ, xử thua kiện. Tịch phẫn uất, không biết phân giải cách nào, đành cứ đi liều. Hơn trăm dặm mới tới quận, đem chuyện quan lại tư vị tố cáo lên quan quận thú.

Việc đình hoãn tới hơn nửa tháng, mới đem ra xử. Quan quận đánh Tịch một trận, phê vào đơn sai trả về cho Thành hoàng xét lại. Tịch tới ấp, bị gông cùm, hành hạ đủ điều, oan không giải tỏ ra được. Thành hoàng sợ Tịch lại kiện nữa, sai nha dịch áp giải về nhà.

Nha dịch đưa về tới cửa nhà, rồi đi. Tịch không chịu vào, lại trốn xuống dưới Âm phủ, tố cáo sự tham tàn của các quan quận và ấp. Diêm vương liền cho bắt cả hai quan đến để đối chất. Hai quan bí mật sai kẻ tâm phúc tới thương lượng với Tịch, hứa biếu một nghìn vàng, nhưng Tịch không chịu.

Vài ngày sau, chủ trọ bảo Tịch rằng:

- Anh nóng nảy quá! Quan phủ đã cầu thân, mà còn cứ nhất định không chịu. Nay nghe đâu, hai quan đều có thư riêng vào nói với Diêm vương, việc này sợ nguy mất.

Tịch còn cho là chuyện đồn đại giữa đường, chưa tin lắm, thì giây lát có người mặc áo đen tới kêu đi.

Lên công đường, thấy Diêm vương có sắc giận, không để cho nói năng gì, thét đánh ngay hai chục roi. Tịch thét to, hỏi rằng:

- Tiểu nhân có tội gì?

Diêm vương lờ đi, không nghe.

Tịch phải đòn xong, nói mỉa rằng:

- Phải đòn là đáng lắm rồi! Ai bảo không có tiền làm chi?

Diêm vương nghe nói, càng giận, truyền xếp đặt "giường lửa", để ném Tịch lên trên.

Nhìn bên thềm phía Đông có một cái giường sắt, lửa đốt bên dưới, mặt giường đỏ rực. Quỉ sứ lột áo Tịch, nắm lấy Tịch bỏ lên mặt giường, lăn qua lăn lại. Tịch đau quá, da thịt cháy đen thui, mà khổ không sao chết được. Chừng hơn một giờ đồng hồ, quỉ nói:

- Được rồi!

Bèn đỡ Tịch đứng dậy, bắt xuống giường mặc quần áo. May tập tễnh đi được, lại bước lên công đường.

Diêm vương hỏi:

- Còn dám kiện nữa thôi?

Tịch đáp:

- Oan lớn chưa giải, quả tim chưa chết, nếu nói rằng không kiện là lừa dối đại vương. Tất phải kiện nữa!

- Mày kiện vì lý do gì?

- Những vết thương thân tôi phải chịu đều có thể nói thành lời được cả.

Diêm vương càng giận, truyền đem cưa thân thể. Hai con quỉ liền lôi Tịch đi. Thấy một cây gỗ dựng đứng cao chừng tám chín thước, có hai mảnh ván đóng phía trên, khắp trên dưới, vết máu còn bê bết.

Sắp trói, bỗng nghe phía trên gọi:

- Tịch Mỗ!

Hai con quỉ liền áp giải Tịch lên công đường. Diêm vương hỏi:

- Còn dám kiện nữa thôi?

Đáp:

- Nhất định kiện.

Diêm vương thét áp giải đi cho mau. Xuống đến bên dưới, hai con quỉ mở hai mảnh ván, ép vào người Tịch, và trói lại. Lưỡi cưa vừa hạ xuống, Tịch cảm thấy đầu óc như vỡ đôi ra, đau đớn không sao chịu nổi, nhưng cố nhịn đau, không nói một lời.

Quỉ nói:

- Anh này gan thật!

Tiếng cưa xoèn xoẹt xuống gần đến bụng, lại nghe một con quỉ nói:

- Người này rất có hiếu, lại không tội gì, ta nên lái chệch lưỡi cưa đi, đừng làm hại đến trái tim.

Liền cảm thấy lưỡi cưa đi vẹo xuống, và càng đau đớn thêm. Khoảnh khắc, thân thể tách làm đôi, bỏ ván ra, hai nửa thân đều rơi xuống. Bọn quỉ lên công đường, hô to báo cáo. Trên công đường thét bảo ghép hai mảnh thân lại, và đưa lên ra mắt. Hai con quỉ liền nhặt thân Tịch ghép lại. Tịch bỗng cảm thấy thân thể lành lặn, nhưng vết cưa còn rành rành, và đau đớn dường như hai mảnh thân lại lìa ra. Đi nửa bước, lại ngã chúi một cái. Một con quỉ rút dây thắt lưng của mình đưa cho và bảo:

- Tặng anh cái này, để báo lòng hiếu của anh.

Tịch nhận lấy, buộc vào người. Liền cảm thấy thân thể mạnh mẽ, không còn đau đớn gì. Bèn lên công đường phục lạy.

Diêm vương lại hỏi như cũ. Tịch sợ hình phạt còn thâm độc hơn nữa, bèn đáp:

- Không dám kiện nữa.

Diêm vương liền truyền đưa về Dương thế. Lính lệ dẫn qua cửa Bắc, trỏ đường cho về, rồi quay trở lại.

Tịch nghĩ chốn Âm ti còn ám muội hơn dương gian, không biết đường nào kêu thấu tới tai Thượng đế. Thường nghe người đời đồn rằng ở Quán Khẩu có thần Nhị lang, có họ gần với Thượng đế. Vị

thần đó quang minh chính trực, ta đến đó tố cáo hắn có linh thiêng, bèn quay sang hướng Nam mà đi. Đang lúc rong ruổi, có hai người đuổi tới, bảo:

- Đại vương nghi là anh không chịu về, quả thế thực.

Nói đoạn, lôi Tịch trở lại ra mắt Diêm vương. Tịch thầm nghĩ chắc Diêm vương giận lắm, tai họa hẳn càng thảm độc, nhưng Diêm vương không có vẻ gì là giận, bảo Tịch rằng:

- Anh thực là người có hiếu, nhưng nỗi oan của cha anh, ta đã giải cho rồi. Nay đã cho cha anh đi đầu thai vào một gia đình giàu có, cần gì anh phải lo đến nữa? Nay ta cho tiễn anh về, và ban cho một gia sản chừng ngàn lạng vàng, lại thêm sống lâu, anh đã bằng lòng chưa?

Bèn sai ghi chép vào trong sổ, đóng dấu son đỏ chót, đưa cho Tịch được coi tận mắt. Tịch vái tạ, lùi xuống. Quỉ sứ cùng Tịch đi ra. Tới giữa đường, nó đuổi Tịch, mắng rằng:

- Thằng giặc gian giảo cứ đi đi lại lại mãi làm ta bôn ba muốn chết. Nếu còn tái phạm, ta sẽ bắt bỏ vào cối đá nghiền nát ra cho mà xem.

Tịch trừng mắt, mắng lại:

- Lũ quỉ này sao dám thế? Ta chịu nổi dao cưa, lại không chịu nổi roi vọt ư? Chúng ta hãy trở lại ra mắt đại vương, nếu đại vương cho ta về một mình, thì cần gì phiền đến mày phải đưa tiễn.

Nói rồi, bèn chạy trở lại. Hai con quỉ sợ, tìm lời dịu ngọt khuyên can. Tịch cố đi thật chậm. Đi vài bước, lại đứng nghỉ bên đường. Quỉ sứ nuốt giận, không dám nói gì nữa. Nửa ngày, tới một thôn làng, thấy một căn nhà cửa khép hờ, bọn quỉ dẫn Tịch tới ngồi bên. Tịch đang ngồi bên bực cửa, hai con quỉ thừa lúc vô ý, đẩy Tịch vào bên trong. Tịch kinh ngạc nhìn lại, thì thân mình đã biến thành đứa bé mới đẻ. Tịch phẫn uất, kêu khóc không chịu bú, ba ngày thì chết.

Hồn phiêu lãng vẫn không quên Hán Khẩu. Bôn ba chừng vài chục dặm, bỗng gặp một đám cờ quạt phấp phới đi tới, kiếm kích chắn ngang đường. Định vượt lên trước để tránh, thì phạm phải nghi trượng, bị bọn cưỡi ngựa đi đầu bắt trói, đưa tới trước xe. Ngửng nhìn trong xe, thấy một thiếu niên, phong nghi khôi vĩ, hỏi Tịch là ai. Nỗi oan chất chứa trong lòng chưa có dịp cởi mở, Tịch

nghĩ thầm đây chắc là một vị quan lớn, có thể tác oai tác phúc, bèn kể hết nỗi đau đớn, khổ sở. Người trong xe truyền cởi trói, cho đi theo sau xe.

Tới một chốn kia, có chừng hơn mười vị quan đứng đón bên đường. Người trong xe hỏi han từng vị quan, rồi trỏ Tịch, bảo với một vị quan rằng:

- Đây là người dưới âm, đang muốn đi kiện, ta nên giúp hắn tra xét cho ra trắng đen.

Tịch hỏi thăm bọn quân hầu, mới hay người trong xe là đức Cửu vương điện hạ, con trai đức Thượng đế, còn người mà ngài dặn tra án chính là thần Nhị lang. Tịch nhìn thần Nhị lang, thấy thân thể to lớn, râu ria xồm xoàm, không giống như người đời vẫn đồn đại.

Cửu vương đi rồi, Tịch theo thần Nhị lang tới một chốn cung điện, thì cha Tịch cùng họ Dương và nhiều lính lệ đã có mặt. Giây lát, trong tù xa có mấy người bước ra, thì là Diêm vương, quận thú và Thành hoàng. Tất cả cùng lên công đường đối chất. Tịch cứ thực thưa bày, không gian dối chút nào. Ba vị quan run rẩy kinh hãi, rúm ró như mấy con chuột lủi.

Thần Nhị lang cầm bút phê án. Giây lát, truyền đem bản án cho các đương sự cùng xem.

Án rằng:

"Diêm vương kia: tước phong vương tước, thân chịu ơn Thượng đế, lẽ ra phải giữ liêm khiết để dẫn dắt bọn quan liêu, chứ không nên tham lam, ngu tối để mang tiếng hôn quan. Thế nhưng hắn chỉ biết phô bày mũ áo, kiếm kích để khoe cái tôn quí của phẩm tước, còn thì lòng dê, dạ sói tham lam, làm điếm nhục danh tiết của bậc nhân quân. Búa ghè, dao xẻ, da thịt dân lành còn đâu? Cá ăn, kình nuốt, kiếp sống nhỏ của sâu, kiến cũng đáng thương vậy! Vậy nên phải lấy nước sông Tây giang, rửa ruột cho ngươi; đốt giường sắt bên tường Đông, bắt ngươi nằm xuống.

Thành hoàng, quận thú; là cha mẹ dân, thừa mệnh Thượng đế chăn dắt dân lành, quan chức tuy nhỏ, nhưng nếu hết lòng tận tụy, cũng chẳng chịu khúm núm nào. Nếu bị quan trên ép buộc, thì người có chí khí ra cũng biết chống đối. Nhưng chúng bay, trên dưới đều là loài cú vọ, đã quên giúp đỡ dân nghèo, lại tiếp tay cho sài lang

làm ác; đã chẳng biết thẹn là loài quỉ đói, chỉ biết ăn hối lộ làm sai phép nước. Ấy thật mặt người, dạ thú. Tội các ngươi lẽ ra phải nhổ lông, rút tủy, nhưng nay hãy tạm tha cho cái chết và truyền lóc thịt lột da, bắt đi đầu thai.

Đến bọn lính lệ, nha dịch đều thuộc loài ma quỉ, chẳng phải là người, lẽ ra nên ở chốn công môn mà tu hành, tránh kiếp luân hồi, chứ sao còn khuấy sóng trong bể khổ, tạo thêm tội nghiệt với Trời? Thân chó đói hoành hành bạo ngược, cậy oai cọp dữ ngăn trở mọi đường. Chốn Âm ti, hò hét thị uy, ai chẳng biết cai tù thế lớn? Giúp hôn quan bạo ngược đã nhiều, người đều sợ đồ tể ghê gớm. Vậy phải đem ra pháp trường, chặt hết chân tay, rồi bỏ vào vạc dầu, rút hết gân cốt.

Họ Dương kia, giàu có mà bất nhân, gian ngoan mà lắm mẹo. Ánh vàng chói lóa mặt đất, khiến Âm cung như khuất mây mờ. Mùi đồng tanh ngất trời, khiến người chết oan trong ngục, chẳng thấy được ánh mặt trời. Mùi hôi tanh sai khiến được ma quỉ, ghê thay thế lực đồng tiền! Vậy nên phải tịch thu gia sản họ Dương để đền lòng hiếu của Tịch sinh".

Sau đó, truyền đem hết mọi người ra núi Đồng Nhạc thi hành bản án. Thần Nhị lang lại bảo Tịch Liêm rằng:

- Xét con trai ngươi là người hiếu nghĩa, ngươi cũng hiền lành, ta cho ngươi được sống thêm ba kỷ[1] nữa.

Nói rồi, sai hai người đưa tiễn cha con Tịch về quê cũ. Tịch chép lại bản án, đi đường, hai cha con cùng đọc.

Đến nhà, Tịch sống lại trước, bảo người nhà mở áo quan của cha ra xem, thấy xác còn lạnh. Đợi hết một ngày, mới ấm dần, và sống lại.

Tịch sờ lại tờ sao bản án, thì đã biến đâu mất.

Từ đó, nhà ngày một giàu có. Mới ba năm, ruộng tốt liền bờ, mà con cháu họ Dương cứ nghèo dần: bao nhiêu lầu gác, ruộng vườn bán cho Tịch mua lại hết. Trong làng, có người mua được của Dương một thửa ruộng, đêm nằm mơ thấy thần nhân mắng rằng:

- Đây là sản vật nhà họ Tịch, mày lấy sao được?

(1) 1 kỷ là 12 năm, 3 kỷ là 36 năm.

Lúc đầu chưa tin lắm. Đến khi trồng trọt, cả năm không được một đấu gạo, đành phải bán lại cho Tịch.

Cha Tịch sống tới ngoài chín mươi tuổi mới mất.

173. TỐ THU
素秋

Du Thận, tự Cẩn Am, là con nhà cố gia đất Thuận Thiên, lên quận đi thi, vào trọ ở một nhà ngoài thành. Hàng ngày, thấy bên nhà trước cửa có một thiếu niên xinh đẹp như ngọc, lấy làm yêu thích. Lại gần bắt chuyện, thấy nói năng phong nhã, càng mừng, nắm tay mời sang chơi nhà trọ, bày tiệc thết đãi. Hỏi đến tên họ, thiếu niên tự nói là người đất Kim Lăng, họ Du, tên Sĩ Thầm, tự là Tuân Cửu. Công tử nghe nói cùng họ, tình thêm thân thiết, xin kết làm anh em. Thiếu niên bèn bỏ bớt chữ "Sĩ" trong tên mình, còn lại là Du Thầm.

Hôm sau, công tử qua chơi nhà, thấy nhà cửa sạch sẽ, nhưng vắng vẻ, không có lấy một người đầy tớ. Tuân Cửu dẫn công tử vào nhà trong, gọi em gái ra chào, tuổi chừng mười ba, mười bốn, màu da trắng muốt như ngọc, mà chẳng cần son phấn gì. Giây lát, nàng tự tay pha trà đãi khách, xem vẻ trong nhà không có con hầu, vú bõ. Công tử cho là lạ, nói vài ba câu, trở ra.

Từ đó, tình thân thiết như anh em ruột, ngày nào Tuân Cửu cũng qua chơi bên nhà trọ. Nhưng giữ lại ngủ, thì từ chối vì em gái không có ai bạn bày.

Công tử nói:

- Các em nghìn dặm lưu ngụ ở đây mà không có lấy một đứa tiểu đồng để sai bảo, hai anh em lại yếu đuối thì sống làm sao? Chi bằng theo anh về, có gian nhà nhỏ, đủ chỗ dung thân. Em thấy thế nào?

Tuân Cửu mừng, hẹn xong kỳ thi sẽ theo về.

Công tử thi xong, Tuân Cửu tới mời lại chơi nhà, bảo rằng:

- Trung thu trăng sáng, cảnh đẹp như tranh, em Tố Thu nó sắm chút rượu nhạt mời anh, xin đừng để nó phật lòng.

Vừa nói, vừa kéo vào nhà trong. Tố Thu bước ra, thăm hỏi đôi ba câu, quay gót trở vào, hạ tấm mành mành xuống, ở bên trong sửa soạn thức ăn. Giây lát, đích thân bưng chả rán mang ra.

Công tử đứng dậy, nói:

- Em phải chạy đi chạy lại như thế, anh chẳng yên lòng chút nào.

Tố Thu cười mà vào. Khoảnh khắc, trong rèm bước ra một con hầu áo xanh, tay cầm bầu rượu. Rồi một vú già dọn bàn để bày cá rán. Công tử lấy làm lạ, hỏi:

- Bọn này ở đâu lại đây? Sao lúc nãy không ra dọn dẹp để cô bay phải vất vả?

Tuân Cửu mỉm cười, bảo:

- Tố Thu nó bày trò quái để đùa anh đấy.

Chỉ nghe sau rèm có tiếng khúc khích cười nho nhỏ, công tử không hiểu ý ra sao. Tiệc xong, con hầu, vú già ra dọn mâm. Lúc đó, công tử buồn ho, khạc nhầm phải áo con hầu, nó liền ngã xuống đất, chén đĩa rơi vỡ tan tành, thức ăn lăn lóc. Nhìn lại con hầu, thì là một hình người cắt bằng lụa, cao chừng bốn tấc. Tuân Cửu cả cười. Tố Thu cũng cười, bước ra nhặt nhạnh mà vào. Giây lát, con hầu lại bước ra, đi lại như cũ. Công tử cả kinh, Tuân Cửu nói:

- Đó chẳng qua là chút thuật nhỏ, em Thu nó học hồi còn nhỏ của phép bói "Tử cô thần" đấy thôi.

Công tử nhân đó hỏi:

- Cô em đã lớn sao chưa lấy chồng đi?

Đáp rằng:

- Cha mẹ mất sớm, hai anh em nay đây mai đó, nên việc ấy chưa vội gì.

Bèn bàn tính với nhau ngày về. Tuân Cửu bán nhà, đất em gái theo công tử về miền Tây. Đến nhà, công tử chia phòng cho hai anh em Tuân Cửu ở. Lại sai một con hầu tới phục dịch. Vợ công tử là con nuôi quan thị ngự họ Hàn, rất yêu thương Tố Thu, ăn uống cùng nhau. Công tử với Tuân Cửu cũng vậy.

Tuân Cửu rất thông minh, đọc lướt mười hàng chữ mà không quên chút nào. Văn nghệ viết ra, các tay kỳ cựu cũng không theo kịp. Công tử khuyên nên dự khoa thi đồng tử, Tuân Cửu nói rằng:

- Em cố theo nghề này là để chia sớt nỗi khổ cùng anh, chứ em biết mình phúc bạc, không mong gì đỗ đạt. Vả một khi đã bước chân vào con đường ấy, không thể không tha thiết với việc đỗ trượt, nên em không làm làm chi.

Ba năm nữa, công tử lại trượt. Tuân Cửu cũng buồn hộ, phẫn nhiên nói rằng:

- Có mỗi cái tên trên bảng, sao mà gian nan làm vậy? Lúc đầu, ta không muốn để cuộc thành bại làm bận đến tâm, nên giữ được yên ổn trong lòng. Nay thấy đại ca như vậy, lại không nén được nữa, bất giác lòng nóng như lửa đốt. Ông cụ non mười chín tuổi này thử học đòi bay nhảy xem sao.

Công tử mừng lắm. Đến kỳ thi, hai người cùng đi. Ở hai nơi quận, ấp, Tuân Cửu đều được đỗ đầu. Vì thế lại càng chịu khó cùng công tử buông màn đọc sách. Khoa thi năm sau, vẫn chiếm giải quán quân hai nơi quận, ấp. Tên Tuân Cửu vang lừng, xa gần tranh nhau gả con gái cho, nhưng Tuân Cửu đều khước từ. Công tử hết sức khuyên vào, Tuân Cửu hẹn thi xong sẽ hay.

Không bao lâu, kỳ thi kết thúc, những người hâm mộ tranh nhau sao chép văn bài, truyền nhau mà đọc. Nhưng Tuân Cửu tự biết cả hai anh em đều không đậu. Bảng yết ra, quả nhiên cả hai đều trượt.

Hai anh em cùng ngồi uống rượu, công tử cố gượng cười đùa.

Tuân Cửu bỗng biến sắc mặt, chén rượu đang cầm rơi xuống, toàn thân ngã vật dưới gầm bàn. Nâng đỡ, đặt lên giường, thì bệnh đã nguy, vội gọi Tố Thu đến. Tuân Cửu nhướng mắt nhìn, bảo công tử rằng:

- Hai ta tình như ruột thịt, nhưng thật không phải cùng họ. Em tự biết tên mình đã ghi ở sổ ma, Tố Thu nay đã lớn, đội ơn tẩu tẩu có lòng thương yêu, xin gả cho anh làm hầu thiếp.

Công tử giận dữ mà rằng:

- Em nói sảng rồi. Thế, em cho ta là loài cầm thú hay sao?

Tuân Cửu ứa nước mắt khóc. Công tử bỏ nhiều tiền sắm một cỗ áo quan thật đẹp. Tuân Cửu bảo khiêng đến gần, rồi thu hết sức tàn, chui vào nằm trong đó, và dặn em gái:

- Anh chết rồi, em đóng áo quan lại ngay, đừng để ai nhòm đến nhé.

Công tử muốn hỏi chuyện, thì mắt đã nhắm lại rồi. Công tử thương xót như mất người em ruột, nhưng riêng ngờ lời trăn trối lạ lùng, bèn sai Tố Thu đi nơi khác, lén mở áo quan ra xem, thì thấy áo quần, khăn mũ trụt lại như con ve lột xác. Lật lên xem, có con cá dài chừng một thước, nằm cứng đờ bên trong. Đang lúc kinh hãi, Tố Thu bỗng bước vào, buồn bã nói rằng:

- Giữa anh, em không có gì đáng giấu. Sở dĩ dặn vậy, không phải là giấu diếm gì anh, mà vì sợ tiếng đồn đại bay ra ngoài, thì em không thể ở lâu đây được mà thôi.

Công tử nói:

- Lễ đặt ra là vì tình người. Tình chúng ta đối với nhau vẫn còn, thì dẫu khác loài cũng chẳng sao. Em lại không hiểu lòng anh ư? Dẫu vợ con, cũng chẳng tiết lộ đâu, em đừng có lo.

Bèn chọn ngày, làm lễ chôn cất rất hậu.

Lúc trước, công tử thường muốn gả Tố Thu cho con nhà thế gia, nhưng Tuân Cửu không chịu. Nay chết rồi, công tử lại đem việc ấy bàn với nàng, mà Tố Thu không ưng.

Công tử nói:

- Em nay đã hai mươi tuổi, lớn tướng còn không chịu lấy chồng, thì người ngoài cho anh ra thế nào?

Nàng đáp rằng:

- Nếu vậy, xin theo như lời anh dậy. Nhưng em tự biết mình không có tướng hưởng phúc, chẳng dám vào cửa quyền quí, chỉ cầu lấy một anh học trò nghèo là đủ rồi.

Công tử nhận lời. Vài ngày sau, mai mối xúm xít tới hỏi, đều không vừa ý nàng. Hôm nọ, em vợ công tử là Hàn Thuyên lại điếu tang Tuân Cửu, được nhòm trộm Tố Thu, lòng thầm yêu thích, muốn cưới làm vợ lẽ, mới bàn với chị. Chị vội ngăn cản, bảo chớ nói ra, sợ công tử nghe biết. Hàn về nhà, vẫn không bỏ ý định cũ, nhờ bà mai nói với công tử, hứa hẹn cưới rồi sẽ để nàng ở riêng. Công tử nghe qua, nổi giận chửi mắng, bà mối vội lủi mất. Từ đó, hai bên không qua lại nữa.

Có cháu nội một vị thượng thư đã quá cố tên là Mỗ Giáp, mới lấy vợ thì vợ chết, cũng nhờ mai mối tới nói. Gia đình ấy nhà cửa san sát, công tử biết rõ, nhưng muốn coi con người thế nào, mới nói với bà mai, mời Mỗ đích thân lại chơi. Đến hôm hẹn, buông mành cho Tố Thu ngồi bên trong mà coi cho rõ ràng. Giáp mặc áo cừu, cưỡi ngựa mà đến, quân hầu đông đảo, ồn ào xóm làng. Nhìn đến người: Xinh đẹp dịu dàng như con gái. Công tử thích lắm, mà những ai được thấy cũng khen ngợi, riêng Tố Thu vẫn không vui. Công tử không chịu nghe lời nàng, cứ hứa gả. Nhà trai sắm lễ rất tươm tất, không quản phí tổn. Tố Thu cố can ngăn anh, sai u già nhặt nhạnh đem trả. Công tử lại không chịu nghe, còn tặng thêm nhà trai rất hậu. Cưới rồi, vợ chồng rất hòa hợp. Nhưng vì anh chị thương nhớ, mỗi tháng nàng lại về thăm nhà một lần. Mỗi lần về, lại đem theo gấm vóc, châu ngọc trong hòm riêng, đưa cho chị cất giữ. Chị không hiểu ý ra sao, nhưng cũng chiều.

Giáp mồ côi cha từ bé, chỉ còn mẹ góa. Mẹ nuông chiều quá đỗi, nên ngày ngày hắn thân với bọn đàng điếm. Dần đà vướng vào vòng cờ bạc. Những của gia truyền như sách vở, đỉnh nồi cứ bán dần đi để trả nợ cờ bạc. Hắn lại chơi thân với Hàn Thuyên. Hàn mới rủ lại nhà uống rượu để dò ý. Hàn xin đem hai người thiếp và năm trăm lạng vàng để đổi lấy Tố Thu. Lúc đầu, Giáp không chịu. Hàn năn nỉ mãi, Giáp đã xiêu lòng, chỉ còn sợ có công tử mà thôi. Hàn nói:

- Tôi với anh ta thân thiết lắm. Vả lại, nàng với anh ấy có họ hàng gì đâu? Việc xong rồi, anh ta cũng chẳng thể làm gì. Vạn nhất, xảy ra chuyện chi, tôi sẽ đứng ra chịu hết cho. Còn cha tôi đó, tôi há lại sợ thằng Du Cẩn Am ư?

Nói rồi, sai hai người thiếp ăn mặc rực rỡ ra mời rượu, và nói rằng:

- Nếu được như lời ước hẹn, thì đây là hai người nhà anh.

Giáp mê lắm, hẹn kỳ, rồi đi.

Tới hôm hẹn, Giáp sợ Hàn dối gạt, đêm ra đứng đợi ở ngoài đường, quả có cỗ xe chạy tới. Vén rèm, soi đèn vào, quả có hai người thiếp, bèn dẫn vào, dấu tạm trong phòng học. Đầy tớ nhà Hàn lấy ra năm trăm lạng vàng, trao tay đầy đủ. Giáp chạy vào nhà trong, nói dối Tố Thu rằng công tử, anh nàng đau nặng cho gọi. Nàng không kịp trang điểm, lật đật đi ngay.

Xe đi trong đêm tối, lạc mất lối. Chạy đã lâu vẫn chưa thấy tới nhà. Bỗng có hai ngọn đèn lớn đi lại, mọi người thầm mừng có thể hỏi thăm đường đi. Không bao lâu, tới nơi, thì là một con trăn lớn, hai mắt như hai ngọn đèn. Chúng hãi quá, người ngựa tranh nhau chạy trốn, bỏ lại cỗ xe bên đường. Sáng ra, tụ tập quay lại xem, thì chỉ còn chiếc xe không, nghĩ nàng ắt đã táng mạng trong bụng trăn, vội về thưa với chủ nhân. Giáp chỉ biết cúi đầu lo lắng mà thôi.

Vài ngày sau, công tử sai người tới thăm em gái, mới hay nàng bị nạn. Lúc đầu, không nghi cho em rể. Bắt con hầu của nàng về hỏi, mới biết qua loa câu chuyện, giận lắm, làm đơn kiện trên quận. Mỗ Giáp sợ, cầu cứu với Hàn. Hàn vì mất cả tiền lẫn hai người thiếp, đang buồn bực, không chịu giúp. Giáp càng sợ, không nghĩ ra mưu kế gì. Rồi trát đòi tới tấp đến, đành hối lộ xin tạm thoát tội. Hơn một tháng, vàng bạc, châu báu, áo quần đều bán sạch. Công tử lại kiện trên hiến phủ càng gấp. Ấp tể, quận thú đều phụng mệnh quan trên tra xét lại án. Giáp biết rằng không thể ẩn giấu được nữa, phải ra mắt. Tới công đường, kể lể hết tình thực, xin quan bắt Hàn tới đối chất. Hàn sợ, thưa thực với cha. Người cha lúc đó đã về hưu, giận con làm quấy, bắt trói giao cho lính lệ. Lúc ra mắt quan phủ, Hàn khai chuyện gặp trăn, nhưng mọi người đều bảo là hắn bịa chuyện khai láo. Người nhà của Hàn bị tra khảo rất đau. Giáp cũng bị đánh đòn khổ sở. May có bà mẹ bán ruộng lo lót trên dưới, nên hình phạt mới giảm, không đến nỗi chết. Riêng người đầy tớ nhà Hàn gầy rốc, rồi chết.

Hàn bị giam trong ngục đã lâu, rất khốn khổ, mới xin giúp Giáp ngàn lạng vàng để hối lộ công tử, năn nỉ xin bãi tụng. Công tử không chịu. Mẹ Giáp lại xin biếu thêm hai người thiếp, xin hoãn vụ kiện vì nghi vấn, để sai người đi tìm Tố Thu. Vợ công tử vâng mệnh của thím (mẹ Hàn Thuyên) ngày đêm xin chồng giải oán. Công tử đành nghe theo.

Gia đình Giáp ngày một nghèo túng, bán nhà lấy tiền lo liệu. Nhưng vì việc gấp quá, không bán ngay được, phải đưa hai người thiếp tới trước, xin công tử thư thả cho ít lâu.

Vài ngày sau, công tử đang đêm ngồi trong phòng học, bỗng thấy Tố Thu dắt một bà vú già bước vào. Công tử kinh ngạc, hỏi:

- Thế ra, em không việc gì hả?

Nàng đáp rằng:

- Con trăn chỉ là thuật nhỏ của em bày ra. Đêm ấy, em trốn vào nhà một vị tú tài, ở nhờ với mẹ chàng. Chàng nói là có quen biết anh, hiện đang đứng ngoài cửa. Xin anh cho gọi vào.

Công tử vội xỏ chân vào dép chạy ra. Giơ đuốc soi xem, chẳng phải ai xa lạ, mà là Chu Sinh, một tay danh sĩ đất Uyển Bình, biết nhau vì tình thanh khí, bèn nắm tay dẫn vào phòng học. Chuyện trò thân thiết hồi lâu, mới hay đầu đuôi mọi chuyện.

Nguyên trước kia, Tố Thu tới cửa nhà chàng, thì trời chưa sáng rõ. Bà mẹ chàng mời nàng vào, gạn hỏi, mới hay là em gái công tử, định sai người báo tin ngay cho gia đình biết. Tố Thu vội ngăn lại, rồi ở luôn đó với bà. Nàng thông minh, hiểu được ý bà, nên bà rất yêu thích. Thấy con trai chưa vợ, bà để tâm dò ý Tố Thu, và ngỏ lời ướm thử. Tố Thu từ chối là chưa có lệnh của anh. Chu sinh cũng nghĩ là chỗ bạn bè quen biết, không chịu kết hôn mà chưa có lời mối lái, nên vẫn nấn ná rình nghe.

Biết vụ kiện đã êm, Tố Thu thưa với bà cụ xin về. Bà cụ sai Chu cùng một người vú già đưa tiễn nàng đi, lại dặn nhỏ người vú đứng ra làm mai. Công tử thấy Tố Thu ở nhà Chu sinh đã lâu, thầm có lòng muốn gả, nhưng chưa nói ra. Nay nghe người vú nói ra, liền mừng lắm, cùng Chu sinh đính ước.

Tố Thu thưa với công tử giấu kín việc nàng về, đòi cho được ngàn vàng hãy bãi tụng. Công tử không nghe, nói rằng:

- Lúc trước giận quá, mới đòi tiền để làm chúng phải táng gia bại sản. Nay lại thấy mặt em, ngàn vàng há đổi được sao?

Liền sai người nói cho hai gia đình hay là công tử đã thôi kiện. Lại nghĩ Chu sinh nhà cửa chẳng dư giả, đường xá xa xôi, việc đón dâu thật là vất vả, bèn mời bà mẹ sinh lại, cho ở căn nhà cũ của Tuân Cửu. Chu sinh sắm sửa tiền bạc, chăn gối, làm lễ thành hôn.

Một hôm, chị dâu hỏi đùa Tố Thu rằng:

- Nay có chồng mới, tình chăn gối ba năm qua, có nhớ gì không?

Nàng mỉm cười, quay nhìn con hầu, và hỏi nó:

- Có nhớ chút nào không?

Chị dâu không hiểu ra sao, cố gạn hỏi. Thì ra ba năm chăn gối, đều đem con hầu thay thế. Mỗi tối, nàng lấy bút kẻ lông mày cho

nó, rồi bảo đi. Thế mà, ngồi trước ánh đèn, anh chàng vẫn không nhận ra. Chị dâu càng lấy làm lạ, xin nàng dạy cho thuật ấy, nàng chỉ cười, không nói.

Năm sau, gặp khoa thi, Chu sinh định theo công tử cùng đi. Tố Thu bảo chồng đừng đi, nhưng công tử ép mãi, đành đi. Khoa thi đó, công tử đỗ hương tiến, Chu sinh rớt, có ý thoái chí.

Hơn một năm nữa, bà mẹ mất, sinh không nói đến chuyện tiến thủ nữa.

Một hôm, Tố Thu thưa với chị dâu rằng:

- Trước kia chị có hỏi em về phép thuật, nhưng em không muốn để chị phải kinh hãi về chuyện đó. Nay sắp chia tay cùng chị để đi xa, xin truyền hết bí thuật cho chị để tránh nạn binh lửa.

Chị dâu kinh ngạc, hỏi tại sao, nàng đáp rằng:

- Ba năm nữa, nơi đây không còn một bóng người. Em bản chất yếu đuối, không chịu nổi những cảnh kinh hãi như thế, nên sắp trốn ra ẩn ngoài biển khơi. Đại ca là người trong chốn giàu sang không thể theo em đi được, nên em phải xin từ biệt.

Nói rồi, đem hết phép thuật chỉ cho chị dâu. Vài ngày sau, lại từ biệt cùng công tử. Cố giữ cũng không được, đành gạt lệ chia tay. Hỏi đi đâu, cũng không chịu nói. Gà vừa gáy sáng, đã trở dậy, mang theo một người lão bộc râu trắng, dắt hai con lừa ra đi. Công tử ngầm sai người theo tiễn. Đến địa giới đất Giao Lai, bỗng mây mù u ám. Lúc trời quang mây tạnh, thì không biết nàng đã đi đâu.

Ba năm sau, giặc Sấm xâm phạm đất Thuận Thiên, xóm làng thành gò đống. Hàn phu nhân cắt vải treo bên trong cửa. Giặc tới, nhòm vào trong nhà, thấy mây khói phủ kín, một con lạc đà cao hơn trượng đứng chắn, đành kinh hãi, bỏ đi. Vì thế, cả nhà được vô sự.

Về sau, trong thôn có người khách buôn tới miền biển, gặp một ông lão rất giống người lão bộc nhà công tử ngày trước, nhưng nay râu tóc đều đen, nên ngỡ ngàng không dám nhận. Ông lão ngừng chân, cười hỏi:

- Công tử nhà tôi có được mạnh khỏe không? Xin cho gửi lời nhắn rằng cô Thu vẫn bình yên.

Hỏi ở làng nào, đáp rằng:

- Xa lắm! Xa lắm!

Rồi thoăn thoắt bước đi.

Công tử nghe chuyện, sai người tới nơi thăm hỏi, mà rồi chẳng thấy tung tích.

174. CÔ GÁI HỌ KIỀU
喬女

Kiều sinh, người đất Bình Nguyên, sinh được một gái vừa đen, vừa xấu, mũi hếch, một chân khập khiễng, tuổi đã hai mươi lăm, hai mươi sáu, vẫn chưa ai hỏi. Trong ấp có Mục sinh, tuổi ngoài bốn mươi, vợ chết, nghèo túng không đủ tiền lấy vợ khác, mới tới hỏi Kiều nữ. Ba năm sau, nàng sinh được một trai. Không bao lâu, Mục sinh chết, nhà càng nghèo. Tình cảnh khốn quẫn quá, nàng về nhà xin mẹ thương xót, nhưng mẹ không nhận. Nàng cũng uất ức, không trở lại nữa, đành kéo sợi, dệt vải tự nuôi sống.

Có Mạnh sinh, vợ mới chết, để lại một đứa con trai, vừa đầy tuổi tôi, tên gọi Ô Đầu. Vì nhà thiếu người bú mớm, vội tìm vợ khác, nhưng mối mai mấy đám, chưa đám nào vừa ý. Chợt gặp Kiều nữ, lấy làm thích, nhờ người nói ý với nàng. Nàng từ chối rằng:

- Đang đói rét thế này, theo quan nhân được no ấm, còn gì vui bằng. Nhưng xấu xí chẳng bằng ai, mà có chỗ tự tín, chỉ là cái đức thôi. Nay lại thờ hai chồng, quan nhân còn chuốc làm gì?

Mạnh thấy vậy càng khen nàng hiền, và càng ái mộ tha thiết, nhờ bà mối đem vàng bạc, lụa là nói với mẹ nàng. Bà mẹ thích lắm, tự mình lại nhà con gái, cố khuyên nhủ, nhưng nàng thề không đổi chí. Bà mẹ thẹn, xin đem con gái nhỏ gả cho Mạnh, song Mạnh không chịu.

Không bao lâu, Mạnh bỗng mắc bạo bệnh mà chết. Nàng tới nhà khóc lóc rất bi ai.

Mạnh không có thân thích. Chết rồi, bọn vô lại trong thôn xúm vào cướp phá. Đồ đạc trong nhà bị chúng vơ vét sạch sành sanh. Chúng lại bàn nhau chia ruộng đất của Mạnh. Bọn người nhà cũng

lén ăn cắp đồ đạc, trốn đi. Nhà chỉ còn một người vú già ôm đứa bé, kêu khóc ở trong màn.

Kiều nữ hỏi biết sự tình, rất lấy làm bất bình. Nghe có Lâm sinh là bạn thân của Mạnh, nàng tìm đến nhà kể chuyện cho biết và bảo rằng:

- Vợ chồng, bạn bè là đạo cả trong nhân luân. Thiếp xấu xí khác thường, nên người đời không coi vào đâu, riêng có Mạnh sinh biết đến. Lúc trước, tuy cố cự tuyệt cùng chàng, nhưng lòng riêng đã hứa cho chàng. Nay chàng mất đi, con còn thơ dại, nên thiếp phải đem thân để báo đáp người tri kỷ. Nhưng trông nom con thơ là việc dễ, trấn áp bọn bạo ngược là việc khó. Chàng không cha mẹ, anh em, mà ta ngồi yên xem con chàng chết, nhà chàng tan nát mà không cứu, thì trong ngũ luân, còn gì là tình bằng hữu? Thiếp chẳng đòi hỏi ông nhiều gì, chỉ xin viết cho lá đơn thưa với ấp tể mà thôi, còn việc vỗ về đứa con côi, thiếp chẳng dám từ chối.

Lâm nhận lời, nàng bèn từ biệt ra về. Lâm định làm theo lời nàng chỉ bảo, thì bọn vô lại nổi giận, định vác dao tới gây thù. Lâm sợ quá, đóng chặt cửa, không dám ló đầu ra ngoài.

Nàng nghe ngóng vài ba hôm, thấy yên lặng, không tin tức, đến hỏi, thì điền sản của Mạnh không còn tí gì. Nàng giận quá, đích thân lên tố cáo với quan. Quan hỏi nàng với Mạnh thân thuộc thế nào, nàng đáp:

- Ngài làm quan tể coi một ấp, cứ theo lẽ phải mà xét. Nếu lời tố cáo là sai, thì tuy thân thích, cũng không tránh khỏi tội. Còn nếu lời tố cáo đúng, dẫu người nói là người giữa đường cũng nên nghe.

Quan thấy nói năng lấc cấc, thét mắng đuổi ra. Oan phẫn không sao phân giải, nàng tìm đến nhà các quan chức kêu khóc tố cáo mọi việc, có Mỗ tiên sinh nghe chuyện, lấy làm lạ, lên nói dùm với ấp tể. Quan tể xét hết những sự thực, trừng trị bọn vô lại suốt lượt, bắt phải trả hết những của cướp đoạt, và lên án cho phép Kiều nữ được ở nhà của Mạnh, để vỗ về đứa con côi. Nàng không chịu, khóa trái cửa lại, bảo vú già bế Ô Đầu theo nàng về nhà, chia buồng cho ở. Phàm Ô Đầu cần tiêu gì, nàng cùng vú già tới mở cửa lấy thóc gạo, bán lấy tiền lo liệu, rồi khóa cửa lại, mảy may chẳng tơ hào. Riêng mình, vẫn ôm con, ăn đói nhịn khát như trước.

Cách mấy năm, Ô Đầu lớn dần, nàng đón thầy về dạy, còn con riêng thì bắt làm lụng vất vả. Vú già khuyên nên cho hai trẻ cùng đi học, nàng nói:

- Ô Đầu tiêu pha những đâu, đã có của riêng của nó. Làm hao tổn tiền bạc để dạy dỗ con mình, lòng này còn lấy gì làm minh bạch nữa?

Lại mấy năm nữa, nàng tích chứa cho Ô Đầu được tới mấy trăm tạ lúa, bèn lấy ra sắm sửa sính lễ đi hỏi con nhà danh gia vọng tộc cho Ô Đầu, và sửa sang lại nếp nhà cũ của Mạnh, bắt Ô Đầu về đấy ở. Ô Đầu khóc lóc, mời bà về ở cùng, bà đành nghe theo, nhưng vẫn kéo sợi dệt vải như cũ. Vợ chồng Ô Đầu đem khung cửi giấu đi, bà nói:

- Mẹ con ta ngồi ăn không, lòng nào yên cho đành?

Từ đó, bà dậy sớm chăm nom việc nhà, bắt con riêng ra đồng trông coi, như người làm công vậy.

Vợ chồng Ô Đầu hơi có lỗi, bà liền trách mắng không tha. Nếu không chừa, bà đùng đùng nổi giận, định đi. Vợ chồng phải quì gối tỏ lòng hối hận, bà mới thôi.

Không bao lâu, Ô Đầu được vào học trường quận, bà lại cáo từ xin về. Ô Đầu không chịu, lại bỏ tiền lo cho con trai Mục lấy vợ. Bà liền bắt con riêng về ở nhà cũ. Ô Đầu giữ lại không được, ngầm sai người tới thôn gần đó, mua mấy trăm mẫu ruộng biếu con trai Mục, rồi mới để cho về.

Về sau, bà mắc bệnh, đòi về nhà cũ. Ô Đầu không chịu, bà tha thiết đòi về, bảo rằng:

- Thôi. Để ta về cho ta được chết ở nhà.

Ô Đầu đành nghe theo.

Lúc bà mất rồi, Ô Đầu đem tiền đút lót với con trai Mục, xin được chôn bà cùng mộ với Mạnh. Đến lúc cất đám, áo quan bỗng nặng trình trịch, ba mươi người khiêng không nổi. Con trai Mục bỗng té xuống đất, mắt, tai, mũi, mồm đều ứa máu ra, và tự nói rằng:

- Thằng con bất tiếu kia. Sao dám bán mẹ hả?

Ô Đầu sợ lắm, chắp tay khấn vái, con trai Mục mới khỏi. Bèn đình việc tống táng lại vài ngày, cho sửa sang phần mộ của cha Mục, đem bà tới hợp táng bên chồng.

175. MÃ GIỚI PHỦ

馬介甫

Dương Vạn Thạch là một người học trò đất Đại Danh, sinh bình phải cái tật sợ vợ quá Quí Thường [1]. Vợ là Doãn thị hung hãn lạ. Chồng hơi trái ý, mụ liền dùng roi vọt nói chuyện. Cha Dương tuổi đã ngoài sáu mươi và góa vợ, mụ coi như tôi tớ. Dương với em là Vạn Chung thường lén mụ, lấy cơm nước cho cha ăn, không dám để mụ hay biết. Ông cụ ăn mặc rách rưới quá, anh em sợ người ngoài chê cười, không dám để khách thấy mặt.

Vạn Thạch đã bốn mươi tuổi, chưa có con trai, phải lấy thêm một người thiếp là Vương thị, mà đêm ngày không dám nói với nhau một lời.

Anh em Dương lên quận đợi nghe kết quả thi, gặp một thiếu niên, quần áo trang nhã, mới cùng gợi chuyện làm quen, lấy làm thích. Hỏi tên họ, khách tự nói tên là Giới Phủ, họ Mã. Đi lại ngày một thân, đốt hương thề nguyền làm anh em.

Cách biệt nhau chừng nửa năm, bỗng một hôm Mã dắt tiểu đồng, lão bộc qua thăm Dương. Vừa hay, gặp Dương ông ngồi ngoài cửa phơi nắng bắt rận, Mã nghi là tôi tớ trong nhà, mới nói tên mình, nhờ vào thông báo với chủ nhân. Ông mặc áo, đi vào. Có người nói cho Mã hay đó là cha Dương, Mã lấy làm sửng sốt. Anh em Dương tất tả chạy ra đón khách.

Lên nhà trên chào hỏi xong, Mã xin được chào cụ nhà. Vạn Thạch nói tránh là cha bị mệt. Lôi kéo mời ngồi, chuyện trò vui vẻ, bất giác trời đã tối. Vạn Thạch mấy lần lên tiếng gọi mang cơm,

---

(1) Trần Quí Thường tự Long Khâu cư sĩ, hâm mộ đạo Phật, không thiết gì đến vợ con, thường bị vợ là Liễu thị rầy la, mà Trần vẫn yên lặng tụng kinh. Thi sĩ Tô Đông Pha là bạn của Trần, làm bài thơ đùa rằng:

"Thùy tự Long Khâu cư sĩ hiền,
Đàm Không, thuyết pháp dạ bất miên.
Hốt văn Hà Đông sư tử hống.
Trượng tự lạc thủ tâm mang nhiên"
(Ai hiền hơn bác Long Khâu?
Phật kinh thuyết pháp chẳng cầu ngủ đêm.
Bỗng nghe sư tử gầm lên,
Hoảng hồn, chiếc gậy rớt liền khỏi tay)

mà chẳng thấy ai mang ra. Anh em chạy ra chạy vào hồi lâu, mới có người đầy tớ gầy gò bưng một hồ rượu tới, uống khoảnh khắc đã hết nhẵn. Ngồi đợi hồi lâu. Vạn Thạch nhiều lần đứng dậy gọi khản cổ đổ mồ hôi, người đầy tớ gầy gò mới mang cơm ra, thì cơm gạo xấu, thức ăn xoàng xĩnh, chẳng thứ gì ngon.

Ăn xong, Vạn Thạch tất tả đi ngay. Vạn Chung ôm gối tới nằm chung với khách. Mã trách rằng:

- Trước kia tôi nghĩ anh em ông là người cao nghĩa, cùng thề thốt với nhau. Nay thấy cụ nhà không được ăn no, mặc ấm, kẻ hành đạo lấy làm thẹn lắm.

Vạn Chung khóc mà rằng:

- Việc tâm tình khó thể nói ra. Nhà tôi không may gặp phải người chị dâu hung hãn, anh tôi lại nhu nhược để chị tôi ngang ngược đè nén. Nếu không phải người thân thiết như ruột thịt, thì việc xấu này quyết không dám phô ra cho biết.

Mã kinh hãi, than thở hồi lâu, nói rằng:

- Tôi định sáng mai đi sớm đấy, nhưng nay nghe được chuyện này, không thể không chính mắt xem một phen. Xin cho tôi mượn một căn phòng, để mặc tôi thổi nấu lấy.

Vạn Chung xin theo như lời dạy, đặt riêng một phòng cho Mã ở, đêm tối ngầm đem củi nước tới cung cấp, chỉ sợ chị dâu hay biết. Mã hiểu ý, nhất định từ chối không nhận. Lại mời Dương ông đến ở cùng, và tự mình vào trong thành mua vải lụa may quần áo cho cụ thay. Cha con, anh em Dương cảm động đến phát khóc.

Vạn Chung có đứa con trai tên thằng Hỉ, vừa được bảy tuổi, đêm tối quấn quít lấy ông nội. Mã vỗ về, bảo rằng:

- Thằng bé này sống lâu và giàu sang hơn cha rất nhiều, chỉ phải lúc trẻ vất vả mà thôi.

Mụ Doãn nghe bố chồng được no ấm, yên ổn, tức thì nổi giận, thường kiếm chuyện chửi bới, nói Mã khi không nhúng vào việc người khác. Lúc đầu, những lời lếu láo đó còn trong buồng khuê, dần dà lan tới chỗ Mã ở, có ý thách thức xem Mã đối đáp thế nào. Anh em Dương thẹn toát mồ hôi, nhưng không sao cấm được mụ đừng nói. Thế mà, Mã lờ đi như không nghe biết.

Người vợ lẽ, họ Vương, có thai năm tháng, mụ mới hay, lột quần áo nàng, đánh đập tàn nhẫn. Lại gọi Vạn Thạch đến, bắt quì, và bắt mặc khăn yếm, rồi vác gậy đuổi đánh. Vừa hay gặp Mã đứng ngoài cửa, Vạn Thạch thẹn, không dám tiến bước. Nhưng bị vợ đuổi sấn đến nơi, anh chàng phải bước ra. Mụ cũng ra theo, khoanh tay khoanh chân vất vẻo ngồi nhìn. Người kéo tới coi mỗi lúc một đông.

Mã trỏ vào mụ, quát mắng rằng:

- Cút đi! Cút đi!

Mụ liền quay mình chạy vào, như bị ma đuổi, giày vớ tuột cả, vải buộc chân rớt lòng thòng bên đường, chạy chân không mà về, mặt xám ngoét như người chết rồi, một lúc tâm hồn mới định. Con hầu đưa giày vớ khác cho thay. Mụ đấm ngực khóc rống. Cả nhà không ai dám nói một lời.

Mã kéo Vạn Thạch vào, cởi khăn yếm cho. Thạch vùng vằng không chịu, sợ khăn yếm tuột ra. Mã phải dùng sức mới cởi ra được. Thạch ngồi mà lòng không yên, chỉ sợ vợ bắt lỗi sao được tự tiện cởi ra.

Nghe ngóng thấy vợ thôi khóc mới dám vào, len lén tới trước mặt. Mụ chẳng nói gì, đứng dậy vào phòng đi ngủ. Bấy giờ, Vạn Thạch mới hoàn hồn, nói chuyện riêng với em, thầm cho Mã là người kỳ lạ. Người nhà ai cũng lấy làm kỳ, túm năm tụm ba thầm thì với nhau. Mụ hơi nghe được, càng thẹn và giận, đánh đập con hầu, đầy tớ suốt lượt và lên tiếng gọi người thiếp. Người thiếp còn đau, dậy không nổi, mụ cho là giả bộ, sấn lại tận giường, đánh nàng đến băng huyết, trụy thai.

Vạn Thạch tìm lúc vắng vẻ, đến khóc với Mã. Mã an ủi, khuyên giải, và gọi tiểu đồng dọn rượu thịt, cho Thạch khuây khỏa. Canh hai đã điểm, Mã vẫn giữ Vạn Thạch ở lại.

Mụ ở trong phòng, giận chồng không về, tỏ ý tức tối lắm. Bỗng nghe có tiếng gõ cửa, vội gọi con hầu ra mở thì cửa đã mở toang, một người khổng lồ bước vào, bóng che khắp căn buồng, hung ác như quỉ. Giây lát, lại vài người nữa vào theo, người nào người nấy đều cầm dao sáng loáng. Mụ hãi quá, định kêu, thì người khổng lồ đã dí dao tận cổ, bảo:

- Hễ kêu, tao giết liền.

Mụ vội xin đem vàng, lụa ra chuộc mạng. Người khổng lồ nói:

- Ta là sứ giả Âm ti, không cần tiền, chỉ muốn lấy cho được trái tim con đàn bà hung ác mà thôi.

Mụ càng sợ, lạy dập đầu xuống đất. Người khổng lồ cầm dao vạch trên ngực mụ, kể từng tội:

- Như tội này, đã đáng giết chưa?

Hỏi rồi, vạch một vạch. Phàm những việc làm hung ác của mụ đều kể ra hết. Vết dao rạch trên da kể có số chục.

Sau cùng, nói:

- Người vợ lẽ sinh được đứa con trai, thì cũng là dòng giống nhà mày, sao mày nỡ đánh nàng đến trụy thai? Tội này không thể nào tha được.

Liền bảo mấy người kia nắm chặt chân tay mụ, để mình mổ bụng xem trái tim con đàn bà hung ác nó thế nào. Mụ rập đầu xin tha mạng, thề rằng đã biết hối. Chợt nghe có tiếng cửa mở, đóng, và trên không trung có tiếng nói:

- Dương Vạn Thạch tới kia rồi! Mụ đã hối lỗi, ta nên tha cho kiếp sống thừa.

Mấy người liền tản mát bỏ đi.

Không bao lâu, Vạn Thạch bước vào, thấy vợ cởi trần, bị trói, trên ngực có vết dao cứa, ngang dọc rất nhiều đếm không xuể, mới cởi trói và hỏi tại sao. Biết chuyện, rất lấy làm kinh hãi, thầm nghi do Mã bày ra. Hôm sau, kể lại cho Mã nghe, Mã cũng tỏ ý kinh hãi.

Từ đó, mụ xẹp cái oai, mấy tháng trời, chẳng dám nói một câu hỗn láo. Mã mừng lắm, bảo Vạn Thạch:

- Nói thực để anh hay, mà đừng có tiết lộ nhé. Hôm trước, tôi thi thố chút thuật nhỏ để chị biết sợ, mà ăn ở tử tế. Nay được rồi, tôi xin tạm biệt.

Nói đoạn, đi ngay.

Từ đó, mỗi khi trời vừa tối, mụ liền giữ Vạn Thạch ở lại cho có bạn, vui cười chiều chuộng. Vạn Thạch trước nay chưa từng được hưởng thú vui ấy, nay thấy thế thì bồn chồn, đứng ngồi không yên. Một đêm, mụ nhớ lại hình trạng người khổng lồ mà giật mình thon thót. Vạn Thạch muốn nịnh vợ, hơi tiết lộ là chuyện giả dối. Mụ liền ngồi thốc dậy, hết lời vặn hỏi. Vạn Thạch tự biết đã lỡ lời, không

đám giấu, đành thú thực hết. Mụ giận quá, chửi bới om sòm. Vạn Thạch sợ hãi, quì dưới chân giường, mụ cũng không thèm nhìn lại. Năn nỉ tới canh ba, mụ mới nói:

- Muốn ta tha cho, phải lấy dao vạch lên ngực mày đủ số tao đã phải chịu. Có thế, hận này mới tiêu tan.

Nói rồi, đứng phắt dậy, xuống bếp tìm dao. Vạn Thạch sợ quá bỏ chạy. Mụ rượt theo, làm kinh động đến nỗi chó sủa, gà kêu, gia nhân cũng thức dậy một lượt. Vạn Chung không hiểu có chuyện gì, chỉ biết chạy quanh, đưa thân chắn đỡ cho anh. Mụ đang chửi bới, chợt thấy bố chồng đi tới, quần áo lành lặn, thì giận sôi lên, túm lấy ông mà xé quần áo. Rồi cứ má ông mà vả, râu ông mà bứt. Vạn Chung thấy vậy, nổi giận, nhặt hòn đá, ném mụ, trúng ngay trán. Mụ lảo đảo, ngã lăn ra chết.

Vạn Chung nói:

- Ta chết, mà cha anh được sống, còn ân hận gì nữa?

Bèn nhảy xuống giếng. Cứu lên, thì đã chết. Hồi lâu, mụ Doãn sống lại, nghe Vạn Chung chết, cũng hết giận.

Chôn cất chồng xong, người em dâu quyến luyến con, thề không cải giá. Mụ chửi bới, không cho ăn, bắt lấy chồng khác, đi cho khuất mắt. Nàng đi rồi, đứa con côi ở lại, đêm ngày bị mụ đánh đập khổ sở. Đợi gia nhân ăn uống xong xuôi, mụ mới thí cho đứa bé chút cơm thừa, canh cặn. Trải nửa năm, đứa bé gầy nhom, thở chẳng ra hơi.

Một hôm, bỗng Mã đến chơi. Vạn Thạch dặn người nhà chớ nói cho mụ biết. Mã thấy Dương ông lại rách rưới như cũ, rất lấy làm kinh hãi. Nghe Vạn Chung chết oan, Mã giậm chân, đấm ngực, rất bi thương.

Đứa bé nghe Mã đến, chạy tới quấn quýt bên cạnh, luôn miệng gọi "chú Mã". Mã không biết là đứa bé nào, nhìn kỹ mãi mới nhận ra, kinh ngạc mà rằng:

- Sao cháu tiều tụy đến thế này?

Dương ông tỉ tê kể hết sự tình. Mã nổi giận, bảo Vạn Thạch:

- Khi trước tôi bảo anh không phải là người, nay quả thế thật. Hai anh em chỉ có một đứa bé này nối dõi, mà đem giết đi, là nghĩa làm sao?

Vạn Thạch không nói gì, chỉ gục đầu xuống khóc rấm rứt. Mã ngồi nói chuyện mấy giờ, mụ Doãn mới biết, không dám ra mặt đuổi khách, chỉ cất tiếng gọi Vạn Thạch vào, tát tai mấy cái, bắt phải tuyệt giao với Mã. Vạn Thạch nuốt lệ trở ra, má còn hằn vết tát.

Mã tức giận, bảo:

- Anh không thể ra oai với chị, lại cũng không đuổi đi được ư? Mụ giết em, đánh cha, mà anh nhẫn nhịn để yên, còn làm người sao được?

Thạch thở dài, có vẻ động lòng. Mã lại khích lệ, bảo rằng:

- Nếu không chịu đi, ta phải dùng oai mà đuổi. Nếu cần phải giết, cũng đừng sợ. Tôi có hai ba người thân, giữ những chức vụ trọng yếu, họ sẽ hợp lực cứu giúp anh, không có gì phải lo.

Vạn T' ch nhận lời, giận dữ chạy vào. Nhưng vừa gặp vợ, mụ hét mắng hỏi định làm gì, Vạn Thạch hoảng hốt, thất sắc, buông tay xuống, nói:

- Chàng Mã xúi tôi đuổi nàng.

Mụ càng giận, ngoảnh tìm dao, gậy. Vạn Thạch sợ hãi, bỏ chạy. Mã mắng rằng:

- Anh thật là người không thể dạy bảo nữa rồi.

Nói rồi, mở hộp lấy ra một gói thuốc bột, hòa với nước, đưa Thạch uống, bảo rằng:

- Đây là thứ thuốc "tái tạo trượng phu". Sở dĩ không dám dùng liều, là vì nó có thể hại người. Nay bất đắc dĩ, phải đem dùng thử xem sao.

Uống vào giây lát, Vạn Thạch cảm thấy phẫn khí phừng phừng trong bụng như lửa đốt, không nhịn được lấy một phút, hộc tốc chạy vào phòng khuê, hét vang như sấm. Mụ Doãn chưa kịp nói gì, Vạn Thạch đã co chân đá phốc cho một cái, bắn xa mấy thước. Rồi hai tay hai cục đá, thụi lấy thụi để, đếm không kịp. Mụ bị xây xát khắp mình, nhưng còn lớn tiếng chửi bới. Vạn Thạch liền rút con dao đeo bên thắt lưng ra.

Mụ lại chửi:

- Mày rút dao, mà dám giết tao chăng?

Vạn Thạch chẳng nói chẳng rằng, vung dao xẻo ngay một miếng thịt đùi, to bằng bàn tay, vất xuống đất. Định xẻo nữa, mụ kêu khóc

xin tha. Thạch không nghe, xẻo tiếp. Gia nhân thấy hung hãn quá, xúm vào can, cố sống cố chết, lôi ra.

Mã chạy lại đón, kéo đi, cầm tay an ủi. Cơn giận chưa nguôi. Thạch định chạy đi tìm vợ đánh nữa. Mã ngăn lại, mới thôi. Một lát, hơi thuốc nhạt dần, Thạch ngơ ngẩn như người mất hồn.

Mã dặn rằng:

- Anh đừng có nhu nhược nữa. Đạo làm chồng phấn chấn lên được là ở việc vừa rồi. Người ta sợ vợ, không phải một sớm một chiều, mà là lâu dần thành quen. Anh hôm nay như người chết rồi, lại sống, thì nên tẩy cũ, đổi mới. Nếu còn nhu nhược nữa, tôi cũng đến chịu, chẳng thể làm gì được.

Rồi bảo Vạn Thạch vào thăm dò thử xem sao. Mụ run rẩy chân tay, tim đập thùm thụp, bảo con hầu đỡ dậy, quì gối ra đón. Thạch ngăn lại, mới thôi. Trở ra, nói cho Mã hay. Cha con Thạch cùng mừng. Mã xin đi, cha con cố lôi kéo. Mã nói:

- Vừa rồi, tôi có việc phải đi Đông Hải, tiện đường qua đây. Để bận về, sẽ lại gặp nhau.

Hơn một tháng, mụ Doãn mới trở dậy được, thờ chồng rất kính cẩn.

Lâu dần thấy anh chàng chẳng khác gì con lừa đất Kiềm vô tài, dần dà khinh nhờn, rồi tới mắng chửi. Không bao lâu, bao nhiêu hình thái cũ lại bày ra hết. Dương ông chịu không nổi, nửa đêm trốn đi, tới Hà Nam, nhập tịch đạo sĩ, Vạn Thạch cũng không dám tìm về.

Hơn một năm sau, Mã tới chơi, biết sự tình, trách mắng Vạn Thạch một thôi một hồi. Rồi ngồi trên mình lừa, cất tiếng gọi thằng Hỉ tới, đặt lên mình lừa, ra roi đi thẳng.

Từ đó, làng nước ai cũng khinh bỉ Vạn Thạch. Đến kỳ thi, Thạch học hành sút kém, bị đánh hỏng và xóa tên trong sổ sĩ tử.

Lại bốn năm sau, gặp vận rủi, nhà cửa, đồ đạc cháy hết ra tro, cháy lan sang nhà hàng xóm. Người trong thôn trói mang lên quận. Vụ án dây dưa mãi, gia sản bán dần hết sạch, đến nỗi không còn một căn nhà mà ở. Người quanh miền bảo nhau đừng cho Thạch thuê. Anh em của mụ Doãn giận những việc làm hàng ngày của mụ, cũng không chứa chấp. Vạn Thạch cùng khốn, phải bán vợ lẽ cho một nhà sang và dắt vợ cả xuôi Nam.

Tới địa phận đất Hà Nam, tiền bạc hết nhẵn, mụ không chịu theo nữa, cãi nhau đòi lấy chồng khác. Vừa hay có anh đồ tể góa vợ, bỏ ra ba trăm đồng mua mụ, mang đi.

Vạn Thạch còn lại một mình, phải đi xin ăn khắp xóm làng. Tới cửa son một nhà quan, bị người canh cửa thét mắng, đuổi đi. Giây lát, một vị quan nhân bước ra. Vạn Thạch phục xuống đất kêu khóc. Quan nhân nhìn kỹ hồi lâu, hỏi thăm tên họ, quê quán, kinh ngạc mà rằng:

- Bác tôi đây mà! Sao bác nghèo túng thế này?

Vạn Thạch nhìn kỹ, nhận ra là thằng Hỉ, bất giác khóc tu tu, theo cháu đi vào, thấy nhà trên tường vách sáng rực. Giây lát, cha Thạch vịn vai một đứa tiểu đồng bước ra. Cha con nhìn nhau mà buồn thương. Vạn Thạch mới kể hết việc nhà cho cha hay.

Trước kia, Mã mang thằng Hỉ đến đây cho ở. Vài ngày sau lại tìm Dương ông tới, cho hai ông cháu ở chung. Lại mời thầy về dạy thằng Hỉ học. Mười lăm tuổi, nó được vào học trường huyện. Năm ngoái, nó đậu hương tiến. Mã mới hỏi vợ cho nó, rồi từ biệt xin đi. Hai ông cháu khóc lóc, cố lưu giữ, Mã nói:

- Tôi không phải người, thực là chồn tiên đây. Các bạn tôi đợi tôi đã lâu rồi, xin để tôi đi.

Nói rồi, ra đi. Hiếu liêm kể lại chuyện mà lòng thêm buồn bã. Nhân nhớ lại thứ bá mẫu (Vương thị) xưa kia cũng chịu cam khổ như mình, càng trạnh lòng thương cảm, bèn sắm xe ngựa, vàng bạc tới chuộc Vương thị về. Hơn một năm sau, bà sinh được thằng con trai, Vạn Thạch bèn cất lên làm vợ cả.

Mụ Doãn theo anh đồ tể được chừng nửa năm, thói hung bạo cũ lại giở ra. Thằng chồng cả giận, cầm con dao mổ heo, xẻo ngay một miếng thịt đùi. Đoạn trói chặt hai tay, treo rút mụ lên xà nhà, rồi điềm nhiên gánh gánh thịt đi ra. Mụ kêu gào khản cổ, hàng xóm mới hay, cắt dây, đỡ xuống. Dây cắt tới đâu, mụ kêu đau tới đó, tiếng kêu vang động xóm làng. Từ đó, thấy mặt anh đồ tể là lông tóc dựng ngược. Về sau, vết thương tuy khỏi, nhưng vì ăn sâu quá, đi đứng không được tự nhiên. Lại đêm ngày phải hầu hạ anh chồng, không dám trễ nãi một phút. Anh đồ tể tính nết lại hung hãn, mỗi khi say rượu về nhà, lại lôi mụ ra đánh đập thẳng cánh. Bấy giờ,

mụ mới biết những việc mình đối đãi với người khác thế nào, nay chính mình lại phải chịu.

Một hôm Dương phu nhân (vợ Hỉ) cùng bác gái đi dâng hương ở chùa Phổ Đà. Các bà, các cô nhà nông dân ở các thôn gần đó đều tới chào. Doãn thị cũng ở trong đám đó, thẹn thùng, không dám tiến ra. Vương thị cố ý hỏi:

- Mụ kia là ai vậy?

Gia nhân thưa rằng đó là vợ người đồ tể họ Trương, và quát mụ phải bước lại, cúi đầu chào hỏi thái phu nhân.

Vương thị cười, bảo:

- Mụ này theo anh đồ tể, thiếu gì thịt ăn, sao mà ốm nhom ốm nhách như vậy?

Mụ Doãn vừa thẹn vừa giận, về nhà định thắt cổ chết, nhưng dây thừng mảnh quá, chết không được. Anh đồ tể thấy vậy càng thêm ghét.

Hơn một năm sau, anh đồ tể chết, mụ đi đường gặp Vạn Thạch, đứng xa xa mà nhìn, quì gối mà khóc như mưa. Vạn Thạch ngại mặt tôi tớ, không dám bắt chuyện. Về nói với cháu, muốn tính chuyện châu về Hợp Phố, nhưng cháu nhất định không chịu.

Mụ bị xóm làng ghét bỏ, không biết nương tựa vào đâu phải theo bọn hành khất đi xin ăn. Thỉnh thoảng, Vạn Thạch còn hẹn hò với mụ trong chùa. Cháu lấy làm nhục, ngầm sai bọn hành khất bêu riếu, Thạch mới thôi.

Việc này về sau thế nào, tôi không được nghe biết.

176. VÂN THÚY TIÊN

雲翠仙

Lương Hữu Tài, vốn người đất Tấn, lưu ngụ tại đất Tề, làm nghề buôn bán vặt vãnh, chẳng vợ con, chẳng điền sản.

Một hôm, theo người trong thôn lên chơi núi Đại. Vào khoảng tháng tư, người ta thường lên núi Đại dâng hương rất đông. Bọn

đồng, cốt dẫn dắt hàng trăm đệ tử nam nữ tới quì trước bệ thờ thần, cứ trông hương làm độ, gọi là "quì hương".

Tài thấy trong đám đông có một cô gái, tuổi vừa mười bảy, mười tám, xinh đẹp tuyệt vời, lấy làm thích, giả bộ làm khách dâng hương, sán lại gần nàng. Lại vờ là quì mệt, cố tình đưa tay vịn vào chân nàng. Nàng quay lại, nhìn trừng trừng, quì lết ra xa. Tài lại lê gối tới gần; một lát lại đặt tay lên chân nàng lần nữa. Nàng hiểu ý, đứng phắt dậy, không quì nữa, ra cửa đi mất. Tài cũng trở dậy, theo ra. Nhưng dò tìm mãi, không biết nàng đi lối nào, đành thất vọng, hậm hực bước đi.

Giữa đường, gặp nàng đi theo một bà lão, hình như hai mẹ con, Tài vội rảo bước tới gần. Hai người vừa đi vừa nói chuyện, bà kia bảo rằng:

- Con cứ lễ bái nương nương, như thế tốt lắm. Con chẳng có anh trai, em gái, chỉ nên cầu nương nương phù hộ cho lấy được người chồng tử tế, biết hiếu thuận là đủ, chẳng cần con nhà giàu sang làm gì.

Tài thầm mừng trong lòng, sán lại bắt chuyện. Bà kia tự nói mình họ Vân, con gái tên Thúy Tiên, nhà ở Tây Sơn, đi mất chừng bốn chục dặm.

Tài nói:

- Đường núi gồ ghề, bà lom khom như thế, cô em mảnh mai yếu đuối như thế, thì đi làm sao?

Bà kia đáp:

- Trời gần tối, tôi định tới ngủ nhờ nhà cậu cháu gần đây.

Tài gợi chuyện:

- Vừa nghe bà nói muốn tìm rể hiền, không hiềm nghèo, hèn. Như tôi đây chưa vợ, có xứng ý bà không?

Bà lão quay lại hỏi con gái, nàng không đáp. Hỏi mãi, nàng mới nói:

- Hắn ít phúc, lại lưu đãng vô hạnh, lòng dạ khinh bạc, dễ phản phúc. Con không thể làm vợ một thằng đểu được.

Tài nghe vậy, vội hết sức bộc bạch lòng thành, trỏ bóng mặt trời mà thề. Bà lão mừng, nhận gả, riêng nàng không vui, nhưng cũng chỉ biết rầu rĩ nét mặt thôi. Bà mẹ cố vỗ về cho nàng vui lên.

Tài chạy lăng xăng, tìm được hai cỗ kiệu núi, mời mẹ con nàng lên, còn mình thì đi bộ theo sau, như thể tôi tớ vậy. Tới chỗ đường hẹp, Tài quát phu kiệu không được lắc mạnh, ra ý ân cần tha thiết.

Giây lát, tới một thôn xã, bà lão mời Tài cùng vào. Cậu, mợ bước ra chào, thì là hai ông bà già. Bà lão họ Vân gọi là anh và chị dâu, và giới thiệu Tài là con rể, bảo rằng:

- Hôm nay tốt ngày, chẳng cần phải chọn đâu xa; ngay đêm nay cho hai trẻ thành hôn.

Cậu cũng mừng, dọn rượu thịt thết đãi Tài. Rồi bảo Thúy Tiên trang điểm lộng lẫy bước ra, sai người quét dọn giường chiếu, thúc giục hai người đi nằm.

Nàng bảo Tài rằng:

- Tôi vốn biết anh bất nghĩa, chỉ vì lệnh mẹ, phải cố theo nhau. Nếu anh ra người tử tế, thì lo gì chẳng ăn đời ở kiếp với nhau được.

Tài dạ dạ xin nghe.

Hôm sau, dậy sớm, bà mẹ bảo Tài:

- Anh nên về trước. Tôi sẽ đưa em tới sau.

Tài về nhà, quét dọn nhà cửa sạch sẽ, quả nhiên bà lão đưa con gái lại. Vào nhà, thấy trống trơn, bà nói:

- Thế này, thì sinh sống làm sao? Để ta về, giúp cho chúng bay ít nhiều, qua cơn khổ hạnh.

Nói rồi, đi ngay. Hôm sau, có một bọn tôi trai, tớ gái, mang theo lương thực, đồ đạc, chất đầy một nhà. Rồi không ở lại ăn cơm, cùng bỏ đi ngay, chỉ để lại một con hầu ở lại phục dịch.

Từ đó Tài chỉ việc ngồi rồi mà hưởng cơm no, áo ấm và hằng ngày theo bọn vô lại rủ nhau đi uống rượu, đánh bạc. Dần dà, ăn trộm cả trâm toa, hoa tai của vợ để trả nợ cờ bạc. Nàng khuyên nhủ không nghe, lấy làm khó chịu, chỉ đành ôm chặt lấy rương hòm, như đề phòng trộm cướp.

Một hôm, bọn cờ bạc tới nhà thăm Tài, chợt trông thấy nàng, lấy làm kinh ngạc, đùa bỡn bảo Tài:

- Anh này đại phú quí rồi, còn lo gì nghèo nữa?

Tài hỏi tại sao, chúng đáp rằng:

- Hôm trước, thấy mặt vợ anh, chính thực người tiên, ở với anh không xứng chút nào. Nếu đem bán đi làm hầu thiếp, có thể được

bạc trăm; bán làm con hát, được bạc ngàn. Có ngàn vàng trong nhà, lại lo thiếu tiền rượu chè, cờ bạc ư?

Tài không nói gì, nhưng lòng thầm nhận là phải. Về nhà, ngồi trước mặt vợ, cứ thở ngắn, than dài, những nào là nghèo. Nàng lờ đi, không đáp. Tài đập bàn đập ghế, quăng đũa, ném bát, chửi mắng con hầu, làm đủ mọi trò.

Một đêm, nàng mua rượu mời Tài uống, bỗng bảo rằng:

- Anh vì cớ nghèo túng mà bực bội trong lòng, em lại cũng không có tài chế ngự cảnh khốn cùng, chia lo cùng anh, há chẳng thẹn chút nào ư? Nhưng trong nhà không còn vật gì đáng giá, chỉ có con hầu đó, anh đem bán đi, cũng xoay xở được ít lâu.

- Nó thì đáng bao nhiêu?

Uống thêm chốc lát, nàng lại nói:

- Em đối với anh, có điều gì là chẳng chiều ý đâu, nhưng sức cùng lực tận rồi. Nghĩ như chúng ta nghèo túng thế này, mà cứ sống chết theo nhau, chỉ tổ trăm năm khổ sở cả đôi, sao còn phát tích lên được? Chi bằng đem bán em cho nhà giàu sang, thì cả hai cùng có lợi. Mà bán em thì được giá hơn con hầu rất nhiều.

Tài giả bộ ngạc nhiên, bảo:

- Sao đến nỗi như thế?

Nàng cố nói vào, làm bộ vui lòng nhận vậy. Tài mừng lắm, nhưng cũng nói:

- Để thủng thẳng, sẽ tính lại.

Vừa hay, có vị trung quí nhân, muốn tìm nữ nhạc cho phủ chúa, đến hỏi. Thấy mặt nàng, vừa ý lắm, chỉ sợ không mua được, lập tức bỏ ra tám trăm lạng vàng, bắt làm giấy ngay.

Công việc xong xuôi, nàng bảo Tài:

- Mẹ thấy nhà anh nghèo túng, thường lấy làm lo nghĩ. Nay tình nghĩa đã dứt, ta nên lại thăm một phen. Vả lại, anh với em đã tuyệt tình, sao chẳng báo qua cho mẹ biết?

Tài lo mẹ nàng ngăn trở, nàng nói:

- Tự em thích thế, xin bảo đảm không có việc gì trắc trở đâu.

Tài đành nghe theo. Đi gần tới nửa đêm mới tới nhà. Gõ cửa bước vào, thấy lầu gác san sát rất đẹp, tôi tớ qua lại tấp nập.

Trước kia, Tài ở với nàng, mỗi khi muốn lại thăm mẹ vợ, nàng đều gạt đi. Vì thế, lấy nhau đã hơn năm, Tài chưa hề bước chân tới nhà vợ lần nào. Nay thấy nhà cửa đồ sộ, rất lấy làm kinh hãi, sợ gia đình giàu có như thế chẳng chịu để con gái làm hầu thiếp, kỹ nữ đâu.

Nàng dẫn Tài lên lầu. Bà mẹ kinh ngạc, hỏi:

- Vợ chồng mày có việc gì mà đến đây?

Nàng oán giận mà rằng:

- Con vẫn bảo hắn bất nghĩa, nay đã quả nhiên.

Nói rồi, rút trong tay áo ra hai đĩnh vàng, đặt lên bàn, nói:

- May không bị kẻ tiểu nhân lừa gạt lấy mất. Xin trả lại mẹ.

Bà mẹ kinh hãi hỏi tại sao, nàng nói:

- Hắn sắp đem bán con đi, con giữ vàng cũng chẳng dùng làm gì.

Nói rồi, trỏ mặt Tài, mắng rằng:

- Thằng lang sói kia! Năm xưa, mày đi gánh hàng rong, mặt mũi bụi bám, lem luốc như quỉ. Vừa đến gần, mùi mồ hôi xông lên nồng nặc, ghét hàng tảng muốn rơi xuống đất. Chân tay sần sùi những chai, dầy cả tấc, khiến người ta suốt đêm kinh tởm. Từ ngày, có ta về nhà, mày được ăn không ngồi rồi, lớp da quỉ mới lột đi được. Trước mặt mẹ đây, ta có nói oan cho mày chút nào chăng?

Tài cúi đầu, không dám ho he. Nàng lại nói:

- Ta tự biết không có sắc đẹp nghiêng thành, không thể hầu hạ những bậc quí nhân. Nhưng bọn nam tử đó đối với ta còn xứng đáng hơn. Ta có tội tình gì, mà mày không chút nhớ đến tình vợ chồng bấy lâu? Có phải ta không có tài xây nhà lầu, tậu ruộng tốt đâu? Chỉ vì nghĩ mày cốt cách bần tiện, tướng ăn xin lồ lộ, trước sau, rồi cũng chẳng thể cùng mày sống đến bạc đầu, nên ta không ra sức đấy thôi.

Lúc nàng nói, bọn con hầu, vú bõ chen vai, đứng xúm chung quanh. Nghe nàng trách mắng Tài, chúng cũng hùa vào chửi rủa Tài, và bảo nàng:

- Cô giết phứt nó đi. Nói làm chi cho mất công?

Tài cả sợ, lạy phục xuống đất, thưa đã biết hối. Nàng lại giận dữ mắng rằng:

- Bán vợ con đã là tội đại ác, nhưng chưa đến nỗi tệ quá, mày nỡ lòng nào bán người cùng chung chăn gối làm kỹ nữ chứ?

Nàng chưa dứt lời, mọi người đều trợn mắt, rút trâm, kéo, đâm vào đùi Tài. Tài kêu rống, xin tha mạng. Nàng can ngăn mọi người, bảo rằng:

- Thôi tha cho nó. Nó tuy bất nhân, nhưng tôi không nỡ thấy điệu bộ thiểu não của nó.

Nói rồi, cùng mọi người xuống lầu.

Tài ngồi nghe hồi lâu, tiếng người đã im, tìm đường đi trốn. Ngửng nhìn lên trời, phương Đông đã hừng sáng, cảnh sắc mênh mang, đèn nến vụt tắt, chẳng còn lầu gác gì nữa, mà thân mình đang ngồi trên vách đá cheo leo. Cúi nhìn xuống, thì là vực sâu thăm thẳm, không biết đâu là đáy, chỉ những sợ ngã. Hơi cựa mình, bỗng nghe ầm một tiếng, tảng đá đang ngồi rơi xuống. May lưng chừng núi có cây khô chắn ngang, mới không rớt xuống vực. Bụng Tài vướng vào cây khô, chân tay chới với, không bấu víu vào đâu. Nhìn xuống, chỉ thấy mịt mùng, chẳng rõ là sâu mấy thước. Đành nằm im, thở khò khè, không dám động đậy, mà toàn thân xây xát mắt, mũi, tai lùng bùng, người mệt phờ, chẳng còn hơi sức.

Mặt trời lên cao, mới có mấy bác tiều phu trông thấy, chạy đi tìm dây, cứu mạng. Đặt nằm trên tảng đá, Tài chỉ còn là cái xác thoi thóp đợi chết. Họ khiêng cho về đến tận nhà.

Tới nơi, nhà cửa trống rỗng, vắng ngắt như chùa đổ. Bao nhiêu giường phản, đồ đạc biến đâu mất cả, chỉ còn trơ lại cái chiếu rách, cái bàn mục, là những vật cũ của nhà ngày trước. Tài chỉ biết nằm thở dốc. Lúc đói, hàng ngày lết qua hàng xóm xin ăn. Lại thêm thân thể lở loét, và bị làng xóm khinh ghét tính hạnh; bỏ lơ không thèm nhìn đến, Tài không biết làm thế nào, đành bán nhà, tìm vào hang núi mà ở. Ngày ngày, ra đường xin ăn, luôn luôn có con dao đeo bên mình. Có người khuyên đổi dao lấy cái ăn, Tài không chịu, nói rằng:

- Ở núi, để đề phòng hùm, sói, phải có cái này để tự vệ.

Về sau, đi đường, gặp kẻ khuyên mình bán vợ ngày trước, Tài lại gần, vờ năn nỉ, rồi thừa cơ rút dao, đâm chết. Quan bắt bỏ ngục, nhưng hỏi biết sự tình, cũng không nỡ hành hạ.

Bị giam lâu ngày, Tài gầy rốc, rồi chết.

177. NÀNG NHAN THỊ
顏 氏

Mỗ sinh, người đất Thuận Thiên, nhà nghèo, gặp năm đói kém, theo cha đến đất Lạc kiếm ăn.

Sinh tính người đần độn, mười bảy tuổi, mới viết ngay hàng thẳng lối. Nhưng được cái dáng người xinh đẹp, khéo pha trò, viết thư hay nên người mới nhìn tưởng là giỏi lắm, biết đâu bên trong rỗng tuếch.

Không bao lâu, cha mẹ theo nhau qua đời, sinh trơ trọi một thân, phải mở trường dạy mấy đứa trẻ ranh đất Lạc mà sống.

Bấy giờ, trong thôn có cô gái mồ côi họ Nhan, vốn dòng danh sĩ, thông minh từ nhỏ. Lúc cha còn sống, thường dạy nàng học. Đọc qua một lần, nàng nhớ như in. Hơn mười tuổi cha dạy làm thơ, thường nói rằng:

- Nhà ta có nữ học sĩ, chỉ tiếc rằng không được đi thi thôi.

Vì thế càng yêu quí nàng, có ý kén chọn rể quí. Cha chết rồi, mẹ vẫn giữ ý đó, mà kén chọn ba năm chưa xong, rồi bà mẹ lại chết. Có người khuyên lấy chồng học trò, nàng nhận là phải, nhưng việc chưa thành. Vừa hay, có bà hàng xóm leo tường tới chơi, cùng nàng trò chuyện, tay cầm một tờ giấy có viết chữ, gói ít chỉ khâu. Nàng mở ra xem, thì là bức thư của Mỗ sinh gửi cho người học trò gần nhà. Nàng lật qua lật lại, lòng thầm yêu thích chữ đẹp. Mụ kia nhòm biết ý, bảo rằng:

- Cậu này là một thiếu niên đẹp trai, cũng mồ côi như cô, tuổi cũng suýt soát với cô. Nếu cô bằng lòng, tôi bảo nhà tôi làm mối cho.

Nàng lẳng lặng không đáp. Mụ về, nói ý với chồng. Chồng mụ vốn cùng Mỗ sinh chơi bời thân thiết, kể lại cho sinh nghe. Sinh thích lắm. Nhân mẹ chết để lại đôi vòng vàng, bèn đưa ra làm lễ đính hôn, chọn ngày lành xin cưới, tình cá nước thật vui. Đến khi được xem văn của chồng, nàng cười mà rằng:

- Văn với người khác nhau quá thế này, biết ngày nào cho thành danh?

Rồi ngày đêm khuyên chồng học hành, nghiêm khắc như thầy với trò. Trời vừa tối, nàng khêu đèn, ngồi ngâm nga đọc trước, bắt chồng đọc theo, đến canh ba mới đi nghỉ.

Như thế hơn một năm, văn chương của chàng đã hơi thông, nhưng vẫn thi đâu hỏng đó. Thân danh lận đận, hũ gạo vừa hết, bất giác động lòng, tu tu ngồi khóc. Nàng mắng rằng:

- Anh chẳng đáng làm đàn ông, uổng công trời sinh. Nếu để tôi bỏ búi tóc, đội mũ làm con trai, thì việc đỗ đạt, tôi coi như trò trẻ.

Sinh đang bực bội, nghe vợ nói thế, quắc mắt tức giận mà rằng:

- Nàng ở buồng khuê, chưa hề bước chân đến trường thi, tưởng đâu việc công danh phú quí như xuống bếp núc nước, thổi cơm. Nếu cho đội mũ làm đàn ông, sợ lại cũng như người khác mà thôi.

Nàng cười mà rằng:

- Anh đừng giận. Đợi tới kỳ thi này, em sẽ mặc giả trai thi hộ anh. Nếu cũng trượt như anh, xin chẳng dám xem thường kẻ sĩ trong thiên hạ nữa.

Sinh cũng cười bảo:

- Em chưa biết cái khổ của kẻ hỏng thi thế nào, mới muốn thử xem. Chỉ sợ lúc bại lộ chân tướng, xóm làng người ta chê cười cho thôi.

Nàng nói:

- Em không nói đùa đâu. Anh thường nói có nếp nhà cũ ở đất Yên, em xin cải dạng nam trang, theo anh về đấy, nói dối là em trai của anh. Anh xa quê từ hồi còn trong tã lót, việc thật, giả ai mà biết cho được?

Sinh nghe theo. Nàng vào buồng, đóng khăn áo, đi ra, hỏi:

- Anh xem em có làm con trai được không ?

Sinh nhìn xem, rõ ràng một thiếu niên xinh đẹp. Sinh mừng, liền tới từ biệt xóm làng. Bạn bè ai cũng có đồ biếu xén. Sinh bèn mua một con lừa để đỡ chân, đưa vợ về quê.

Bấy giờ, người anh con nhà chú [1] vẫn còn sống, thấy hai em xinh đẹp như ngọc, thì mừng lắm, thường ngày giúp đỡ. Lại thấy người em thứ (người vợ) khổ công học tập, càng thêm yêu kính, cho một đứa tiểu đồng tới hầu hạ. Trời sâm sẩm tối, hai người liền cho nó về ngay.

---

(1) Theo tục của ta, phải gọi là em.

Trong làng có việc tang ma, khánh chúc, riêng có người anh (người chồng) đi mà thôi, còn người em (người vợ) chỉ buông màn đọc sách. Ở đã nửa năm mà chưa ai được thấy rõ mặt. Khách có ai muốn gặp, người anh lại từ chối hộ. Đọc văn của người em, ai cũng lấy làm kinh dị. Có ai chợt đến, vừa giáp mặt, người em liền chào một cái, rồi lui ngay. Người ta thấy xinh đẹp, lại càng ái mộ. Vì thế, danh tiếng nổi như cồn, những nhà thế gia tranh nhau gọi gả con gái. Người anh con nhà chú đem chuyện đó hỏi ý, chỉ mỉm cười mà thôi. Ép mãi, thì nói rằng:

- Em đã thề quyết chí cưỡi mây xanh. Chưa đỗ đạt, thì chưa lấy vợ.

Đến kỳ khảo hạch, hai người cùng đi. Anh lại rớt, mà em đỗ đầu, được cử đi thi. Liền đỗ cử nhân thứ tư, năm sau đậu ngay tiến sĩ, được bổ ấp lệnh ấp Đồng Thành. Vì có tài cai trị, dần dà thăng đến chức chưởng ấn ngự sử, nắm giữ đạo Hà Nam, giàu có ngang bực vương hầu. Nhân thác trong người có bệnh, sinh Chúa Thượng cho về ruộng vườn. Khách tới tiễn đưa đứng chật cổng, đều từ tạ không tiếp.

Tính lại từ chân học trò làm nên quí hiển, chưa từng nói chuyện lấy vợ bao giờ, ai cũng cho là lạ. Lúc về quê rồi, có nuôi mấy đứa hầu gái, người ta ngờ có tư tình. Chị dâu có ý dò xét, chẳng hề có chuyện cẩu thả.

.Không bao lâu, nhà Minh mất ngôi, thiên hạ đại loạn, mới nói với chị dâu rằng:

- Xin nói thực chị hay: Em chính là vợ tiểu lang nhà. Vì thấy chồng kém cỏi, không thể tự lập, nên tức mình làm cho biết tay. Bấy nay, chỉ sợ lộ chuyện, thiên tử đòi vào hỏi, thì thiên hạ cười chết.

Chị dâu không tin. Nàng cởi giày, đưa chân cho coi, chị mới kinh ngạc. Nhìn trong chiếc giày, toàn là bông gòn, lèn chặt cứng.

Từ đó, nàng để chức hàm cho chồng nhận, còn mình đóng cửa quay về công việc nội trợ.

Xưa nay, nàng chưa chửa đẻ lần nào, mới bỏ tiền mua hầu thiếp cho chồng, bảo rằng:

- Phàm người ta làm nên quí hiển, tất mua hầu thiếp để chúng hầu hạ. Tôi làm quan trải mười năm, vò võ một thân. Anh có phúc trạch gì mà hưởng hầu non, gái đẹp chứ?

Sinh đáp:

- Thì bao nhiêu đầy tớ đẹp trai đấy, tự ý nàng chọn.

Người ta thường kể với nhau câu chuyện này mà cười giễu với nhau.

Cha mẹ sinh mấy lần được ơn vua sắc phong. Các quan tới chúc mừng, gọi tôn chàng là quan thị ngự. Sinh thẹn vì nhận chức hàm của vợ, lúc nào cũng tự an với danh phận anh học trò nghèo, suốt đời chẳng dùng tới xe.

178. TIỂU TẠ

小謝

Dãy nhà của ông Khương bộ lang ở Vị Nam có nhiều ma quỉ, thường nhát người ta. Vì thế, cả nhà bỏ đi, chỉ để lại một người đầy tớ ở lại trông coi. Rồi người ấy cũng chết. Thay mấy người khác, đều chết cả, căn nhà đành bỏ hoang.

Trong làng có Đào sinh tên Vọng Tam, tính nết lỗi lạc, ưa chơi hát ả đào, nhưng rượu ngà ngà say liền bỏ về. Bạn bè sai các cô ca kỹ chạy theo lôi lại, sinh cũng không từ chối, cười mà ở lại, song suốt đêm chẳng động tới gái. Có lần, sinh ngủ nhờ nhà ông bộ lang, đêm tối có con hầu tìm đến, sinh kiên quyết từ chối, không loạn bậy. Vì thế ông bộ lang càng thêm kính trọng.

Nhà nghèo, vợ lại mới chết , ở lẻ loi rất buồn. Nhà tranh mấy gian, ẩm thấp, nực nội rất khó chịu, mới nói với ông bộ lang xin ở nhờ chỗ nhà hoang. Bộ lang thấy lắm điều gở xưa nay, cố từ chối. Sinh bèn viết một bài luận bàn rằng không có ma quỉ đưa ông coi, và bảo:

- Ma quỉ thì làm gì được ta?

Bộ lang thấy năn nỉ quá, đành nhận lời. Sinh bèn dọn lại ở ngay căn nhà giữa.

Trời chạng vạng tối, đặt quyển sách ở giữa nhà, chạy về lấy đồ đạc khác mang tới, thì quyển sách biến đâu mất, rất lấy làm lạ. Nằm ngửa trên giường, nín thở đợi xem sự biến.

Một lát, nghe tiếng giày lẹp kẹp. Nhìn xem, có hai cô gái từ phòng trong bước ra, cầm quyển sách vừa mất đặt trả lên bàn, một cô chừng hai mươi tuổi , một cô độ mười bảy, mười tám, xinh đẹp cả hai. Hai cô đứng quanh quẩn bên giường, nhìn nhau mà cười. Sinh yên lặng, không động đậy. Cô lớn co một chân gác lên bụng sinh, cô nhỏ bưng miệng cười khúc khích. Sinh cảm thấy lòng xao xuyến không thể tự chủ, vội ngồi ngay ngắn, nghĩ điều đứng đắn, và vẫn không nhìn lại hai cô. Cô lớn thò tay trái vuốt râu, tay phải gõ trán sinh, kêu bộp bộp. Cô nhỏ càng cười rũ.

Sinh đứng phắt ngay dậy, mắng rằng:

- Lũ quỉ dám làm thế à?

Hai cô kinh hãi, bỏ chạy tán loạn.

Sinh sợ suốt đêm khổ với lũ ma, định dọn về, nhưng lại thẹn là nói sai lời, bèn khêu đèn, ngồi đọc sách. Trong xó tối, bóng ma chập chờn, sinh vẫn không thèm để ý. Nửa đêm, để đèn cháy mà ngủ. Vừa chợp mắt, cảm thấy có người dùng một vật nhọn ngoáy lỗ mũi, ngứa ngáy khó chịu, bất hắt xì hơi. Chỉ nghe trong bóng tối có tiếng cười sặc sụa. Sinh không nói gì, vờ nằm ngủ đợi xem. Một lát, thấy cô nhỏ cầm tờ giấy che đùi, rón rén đi tới. Sinh nhổm dậy, thét vang. Nàng phơi phới chạy trốn. Nhưng vừa nằm thiu thiu, lại bị ngoáy lỗ tai. Suốt đêm chịu không nổi những trò quấy nhiễu. Tới chừng gà gáy, mới được yên. Sinh ngủ một giấc rõ say. Ban ngày, không trông thấy gì, không nghe thấy gì. Trời tối, hai nàng lại đột ngột xuất hiện. Sinh bèn tính chuyện nấu ăn ban đêm để đợi sáng. Cô lớn ngồi khoanh tay bên bàn, xem sinh đọc sách. Bỗng, nàng giơ tay đè lên quyển sách. Sinh nổi giận, chụp lấy tay nàng, thì nàng vụt biến mất. Một chốc, lại mò đến. Sinh đè tay lên sách mà đọc. Cô nhỏ lén đến sau lưng, đưa hai tay bịt mắt sinh, rồi vùng chạy đi ngay, ngồi chỗ xa xa mà cười.

Sinh điểm mặt, mắng rằng:

- Con ma ranh con kia! Tao mà bắt được, là giết liền.

Nàng chẳng sợ hãi chút nào.

Sinh nói đùa rằng:

- Việc thừa tiếp trong phòng khuê, tôi không thông thạo đâu. Trêu làm chi cho mất công?

Hai cô mỉm cười, quay vào bếp, chẻ củi, vo gạo, thổi cơm hộ. Sinh ngoảnh nhìn, khen rằng:

- Hai cô làm thế, chẳng hơn nghịch ngợm phiền nhiễu ư?

Một lúc, cơm chín, hai cô tranh nhau lấy chén bát, muỗng, đũa, bày lên bàn. Sinh nói:

- Cám ơn phục dịch, biết lấy gì báo đáp đây?

Hai nàng cười, bảo:

- Trong cơm có thuốc độc đấy.

Sinh nói:

- Tôi với cô vốn không thù oán, làm sao lại hại nhau đến thế?

Nói rồi, cứ ăn. Ăn xong, hai cô tranh nhau chạy tới, xới bát khác. Sinh rất vui thích.

Lâu dần thành quen, cùng ngồi nói chuyện. Hỏi đến tên họ, cô lớn nói:

- Em tên Thu Dung, họ Kiều. Cô kia họ Nguyễn, tên Tiểu Tạ.

Lại hỏi kỹ vì sao đến đây, Tiểu Tạ cười bảo:

- Anh ngốc này! Thân thế còn chẳng dám phô ra, ai mượn anh hỏi đến cửa nhà chứ? Hay là muốn xin cưới đấy?

Sinh nghiêm nét mặt, bảo:

- Trước mặt người đẹp, ai mà vô tình cho được? Nhưng khí âm nặng nề, gặp phải tất chết. Ở với nhau không vui, thì xin cứ đi. Ở mà vui, thì xin cứ ở. Như không yêu nhau, làm sao tôi ép được hai cô. Quả đã yêu nhau, hà tất hai cô phải vật chết một anh học trò ngông cuồng làm gì?

Hai nàng nhìn nhau, có vẻ động lòng. Từ đó, không đùa cợt quá nữa. Nhưng thỉnh thoảng, hai nàng vẫn thọc tay vào bụng sinh, hay tụt quần sinh xuống đất, sinh cũng bỏ qua, chẳng cho là lạ.

Một hôm sinh đang chép dở dang trang sách, có việc phải đi. lúc về, thấy Tiểu Tạ cúi mình trên bàn, cầm bút chép tiếp. Trông thấy sinh, nàng vất bút xuống mỉm cười.

Lại gần xem, chữ viết tuy còn xấu, nhưng ngay hàng thẳng lối. Sinh khen rằng:

- Em thật là người tao nhã. Nếu thích học, tôi dạy cho.

Liền ôm nàng vào lòng, cầm tay dậy viết. Thu Dung từ ngoài bước vào biến đổi sắc mặt, có vẻ ghen tức. Tiểu Tạ cười, bảo:

- Lúc bé, em vẫn theo cha học hành. Bỏ lâu không viết, nay thấy mơ màng như trong giấc mộng.

Thu Dung lặng yên không nói. Sinh hiểu ý, nhưng làm bộ như không biết, cũng ôm nàng vào lòng, đưa bút cho, và bảo:

- Tôi xem em có viết được không nào?

Cầm tay nàng, viết vài chữ, đứng dậy, nói:

- Cô Thu viết chữ đẹp ghê!

Bấy giờ, Thu Dung mới hể hả.

Sinh bèn rọc tờ giấy, làm nòng cho hai nàng tập viết, còn mình ngồi riêng một đèn mà học, thầm mừng ai có việc riêng người nấy, không quấy nhiễu nhau nữa. Hai cô viết xong đưa bài tới bên bàn, chờ nghe sinh phê bình. Thu Dung xưa nay chưa từng đi học, chữ viết lem luốc, không phân biệt ra nét nào với nét nào. Nghe sinh chỉ bảo, nàng tự biết mình không bằng Tiểu Tạ, có vẻ thẹn, sinh phải an ủi, khuyến khích, nàng mới tươi nét mặt. Từ đó, hai nàng coi sinh như thầy học. Khi ngồi, thì gãi lưng, khi nằm thì đấm bóp, không dám hỗn láo, mà còn tranh nhau chiều chuộng.

Vài ngày sau, Tiểu Tạ viết chữ đã ngay ngắn, đẹp đẽ. Sinh buột miệng khen ngợi. Thu Dung cả thẹn, nước mắt rưng rưng, trôi cả phấn sáp. Sinh phải khuyên giải trăm chiều mới xong.

Sinh lại dạy hai nàng đọc. Cả hai tỏ ra dĩnh ngộ khác thường. Bảo qua một lần là nhớ, chẳng cần hỏi lại. Ba thầy trò ngồi học rất chăm, thường khi thâu đêm suốt sáng.

Tiểu Tạ lại dẫn người em trai là "cậu ba" tới xin thụ giáo, tuổi chừng mười lăm, mười sáu, vẻ người xinh đẹp, mang theo một câymóc "như ý" bằng vàng làm lễ nhập môn. Sinh cho cậu ba học chung một sách với Thu Dung. Từ đó, tiếng đọc sách ê a vang nhà, rõ ra một lớp học ma. Bộ lang nghe chuyện, mừng lắm, thỉnh thoảng đem củi nước tới cung cấp.

Vài tháng sau, Thu Dung và cậu ba đều biết làm thơ, thường cùng nhau xướng họa.

Tiểu Tạ ngầm bảo sinh đừng dạy Thu Dung, sinh ừ. Thu Dung xúi sinh đừng dạy Tiểu Tạ, sinh cũng gật.

Một hôm, sinh sửa soạn để đi thi, hai nàng khóc lóc tiễn đưa. Cậu ba nói:

- Lần này, thầy nên thác bệnh, đừng đi. Nếu không, e có điều bất lợi đấy.

Sinh cho việc thác bệnh trốn thi là nhục, cứ đi.

Nguyên trước kia, sinh ưa làm thơ châm biếm những chuyện thời sự, có đụng đến một nhà quyền quí trong ấp, nên hắn để tâm hãm hại, mới đút tiền cho quan học sứ, vu cho sinh hạnh kiểm không tốt, bắt bỏ ngục, và không cho đưa cơm nước vào. Sinh phải xin ăn nơi các bạn đồng tù, tự nghĩ mình hết đường sống. Bỗng một người phơi phới bước vào, thì là Thu Dung vậy. Nàng mang cơm nước tới tiếp tế cho sinh, cùng nhìn nhau thổn thức bi ai. Nàng nói rằng:

- Cậu ba sợ thầy gặp chuyện chẳng lành, nay đúng thật. Cậu ba đi cùng với em đến đây. Cậu vào công đường kêu oan cho thầy rồi.

Nói vài ba câu, bỏ đi ngay, mà mọi người chẳng ai nom thấy.

Hôm sau, quan hình bộ vừa ra, cậu ba đón đường kêu oan. Quan chấp đơn ngay. Thu Dung vào ngục báo tin cho sinh hay, rồi tất tả chạy ra, để đi dò la tin tức. Ba ngày sau, nàng vẫn không lại. Sinh vừa buồn, vừa đói, coi ngày bằng năm.

Bỗng Tiểu Tạ tới thăm, nét mặt buồn thảm muốn chết, nói:

- Thu Dung ở đây về, đi qua miếu Thành hoàng, bị lão phán quan mặt đen ở mái Tây bắt đi, ép làm hầu thiếp. Thu Dung không chịu khuất, nay đang bị giam trong ngục tối. Em bôn ba trăm dặm mệt quá. Tới cửa Bắc thành, bị gai nhọn đâm vào gan bàn chân, đau buốt tới xương tủy, sợ lần sau không lại đây được nữa.

Nhân đưa chân cho xem, máu còn ròng ròng. Nàng lấy ra ba lạng vàng đưa cho sinh, rồi khập khiễng bước đi, và biến mất.

Quan hình bộ xét đơn của cậu ba, thấy chẳng phải thân thích, khi không đứng ra tố oan, liền thét đánh đòn. Cậu ba ngã xuống đất, liền biến mất, quan rất lấy làm lạ. Xét lá đơn, thấy lời lẽ thống thiết, vội cho đòi sinh tới, hỏi xem cậu ba là ai. Sinh nói dối là không quen biết. Quan xét thấy oan, liền tha.

Sinh về nhà, suốt đêm không thấy ai. Tàn canh, Tiểu Tạ mới đến, buồn rầu, bảo rằng:

- Cậu ba biến ở dinh quan hình bộ, bị ông thần canh ở đó áp giải ngay xuống Âm ti. Diêm vương thấy người có nghĩa, nay đã cho đi đầu thai vào nhà sang trọng. Thu Dung lâu nay vẫn bị giam kín một nơi. Em đem đơn kêu với Thành hoàng, thì bị ngăn trở không cho vào. Biết làm sao đây?

Sinh nổi giận mà rằng:

- Lão quỉ mặt đen sao dám làm thế? Để mai, ta tới đạp pho tượng của lão, nát ra như bùn, và điểm mặt Thành hoàng mà hỏi tội sao để kẻ dưới quyền ngang ngược như vậy. Hắn say sưa, mơ mộng đến thế ư?

Hai người nhìn nhau, vừa buồn vừa tủi, chẳng dè giọt đồng đã điểm canh tư. Bỗng thấy Thu Dung phấp phới đi vào, hai người vừa mừng, vừa ngạc nhiên, vội lên tiếng hỏi. Thu Dung khóc mà rằng:

- Vì anh, em phải muôn vàn khổ nhục đây. Phán quan hàng ngày mang dao, gậy tới ép em, nhưng em không chịu. Đêm nay, lão bất chợt tha em, và bảo: "Ta chẳng có ý gì đâu, chỉ thấy đẹp mà yêu đấy thôi. Nàng đã không chịu, ta cũng chẳng nỡ ép. Phiền nàng nhắn với ông Đào Thu Tào đừng có trách mắng nhau nữa".

Sinh nghe vậy, cũng được mát lòng, muốn cùng hai nàng ngủ chung giường, nói rằng:

- Đêm nay, ta vui lòng chết theo hai em.

Hai nàng lo lắng, thưa rằng:

- Hàng ngày được anh chỉ dẫn, chúng em đã hiểu đạo lý, nỡ nào đem tình giết anh cho đành.

Rồi nhất định không chịu, nhưng nghiêng đầu, bá cổ, chẳng khác gì tình vợ chồng. Từ gặp hoạn nạn, hai nàng quên hẳn ganh ghét.

Một hôm, sinh đi đường gặp một vị đạo sĩ, nhìn kỹ và bảo sinh trong người có quỉ khí. Sinh thấy lời nói lạ, thưa thực hết mọi chuyện. Đạo sĩ nói:

- Lũ ma này tính nết tốt lắm. Đừng nên phụ lòng chúng.

Nhân đó, vẽ hai lá bùa đưa cho và bảo:

- Về đưa cho hai nàng mỗi người một lá. Bảo hai nàng khi nào nghe ngoài cửa có tiếng khóc con gái, thì nuốt bùa chạy ra. Tùy theo phúc mệnh, ai ra trước, sẽ được sống lại.

Sinh vái lạy, nhận bùa về đưa cho hai nàng.

Hơn một tháng sau, quả nghe có tiếng khóc con gái. Hai nàng tranh nhau chạy ra. Tiểu Tạ vội quá, quên nuốt lá bùa. Thấy xe tang vừa đi qua, Thu Dung chạy ngay ra, chui vào áo quan mà biến mất. Tiểu Tạ vào không được, khóc rống, quay trở lại.

Sinh chạy ra xem, thì là đám tang con gái nhà giàu họ Hách. Mọi người trông thấy một cô gái chui vào áo quan , biến mất, đều cùng kinh ngạc, nghi ngờ. Giây lát, nghe trong quan tài có tiếng động, vội ngừng vai khiêng, mở áo quan ra xem, thì cô gái đã sống lại, bèn tạm gửi nàng ở lại phòng học của sinh, và cắt người canh giữ. Bỗng cô gái mở mắt , cất tiếng hỏi tới Đào sinh. Họ Hách xúm lại hỏi nàng, nàng đáp rằng:

- Tôi không phải con gái nhà ông đâu.

Rồi kể hết sự tình. Họ Hách chưa tin lắm, định khiêng nàng về, nhưng nàng không nghe, chạy tuột vào phòng học của sinh, nằm lì không dậy. Họ Hách đành nhận sinh là con rể, rồi về.

Sinh lại gần xem. Nét mặt tuy khác, nhưng vẻ đẹp rực rỡ không kém Thu Dung chút nào, mừng quá lòng mong ước, cùng kể lể chuyện bình sinh. Bỗng nghe có tiếng khóc tu tu, thì ra là Tiểu Tạ đang khóc trong xó tối. Hai người đem lòng thương xót, đem đèn tới soi, khuyên giải tha thiết. Nhưng nàng vẫn nức nở, tay áo đầm đìa nước mắt, khuyên thế nào cũng không được. Gần sáng, nàng mới đi.

Sáng hôm sau, họ Hách sai con hầu, vú bõ khiêng rương hòm của cô dâu tới, nghiễm nhiên thành bố vợ, chàng rể.

Đến tối, hai vợ chồng vào động phòng, thì Tiểu Tạ lại khóc. Như vậy sáu, bảy đêm liền, vợ chồng đều rầu rĩ, không thể làm lễ hợp cẩn. Sinh lo nghĩ mà không ra kế gì.

Thu Dung nói:

- Đạo sĩ chính là người tiên. Anh tới cầu khẩn, may ra ông thương tình mà giúp cho chăng.

Sinh nhận lời. Tới chỗ cũ gặp đạo sĩ, sinh quì dài kể lể sự tình. Đạo sĩ hết sức từ chối là không đủ tài, nhưng sinh cứ năn nỉ mãi.

Đạo sĩ cười mà rằng:

- Anh chàng si tình này làm rộn người ta quá. Nhưng quả thực anh cũng có duyên với nó. Để ta gắng trổ phép thuật xem sao.

Bèn theo sinh về nhà, đòi một căn phòng yên tĩnh, đóng cửa, ở lì bên trong, và cấm không được hỏi han. Hơn mười ngày, chẳng ăn uống gì . Nhòm xem, thấy mắt nhắm, dường như đang ngủ.

Một hôm, vừa tảng sáng, có cô thiếu nữ vén rèm bước vào, mắt sáng, hàm răng trắng muốt, vẻ đẹp rực rỡ, mỉm cười, bảo:

- Suốt đêm bôn ba, mệt quá đi mất. Bị theo đuổi không rời, tôi phải chạy hơn trăm dặm đường, mới tìm được căn nhà tốt nghỉ chân. Đạo sĩ đưa tôi tới đây, chờ nàng kia đến để giao phó là xong công việc.

Gần tối, Tiểu Tạ đến. Thiếu nữ ban sáng đứng dậy đón, ôm chầm lấy. Hai người hợp làm một, rồi ngã gục xuống đất, cứng đơ. Đạo sĩ từ trong phòng bước ra, vái chào, rồi đi. Sinh lạy tạ, tiễn ra đến cửa.

Trở vào, thì thiếu nữ đã sống lại. Đỡ lên giường, hơi thở dần dần điều hòa, nhưng cứ ôm chân kêu đau. Vài ngày sau, mới đi lại được.

Về sau sinh đi thi, được phục hồi tên trong sổ sĩ tử. Có Thái Tử Kính là bạn cùng sổ, có việc tới chơi, ở lại đến mấy ngày. Tiểu Tạ từ nhà hàng xóm trở về, Thái nhác trông thấy, vội tất tả đuổi theo. Tiểu Tạ quay ngoắt mình, tránh đi, lòng thầm giận con người khinh bạc. Thái nói với Đào sinh rằng:

- Tôi có một việc rất đáng ngờ vực, không biết có thể nói với anh được không?

Hỏi có chuyện gì, Thái đáp:

- Ba năm trước, em gái tôi chết non, cách hai đêm bỗng mất thi thể, đến nay gia đình tôi vẫn lấy làm ngờ. Vừa rồi, giúp chị nhà, sao giống em tôi quá.

Sinh cười, bảo rằng:

- Vợ tôi quê mùa, sánh với em gái anh thế nào được? Nhưng chúng ta là bạn cùng sổ, nghĩa rất thân thiết, thì gọi vợ ra chào có gì chẳng được?

Bèn vào nhà trong, bảo Tiểu Tạ mặc quần áo tuẫn táng ngày trước, bước ra. Thái cả kinh, bảo:

- Chính em gái tôi đây mà.

Rồi khóc rưng rức. Sinh thuật hết đầu đuôi cho nghe, Thái mừng mà rằng:

- Em gái tôi chưa chết. Tôi phải về ngay để an ủi cha mẹ tôi.

Vài ngày sau, gia đình Thái kéo cả nhà lại thăm. Từ đó, thường đi lại đều đều, cũng như nhà họ Hách vậy.

179. HUỆ PHƯƠNG
蕙芳

Mã Nhi Hỗn ở phía Đông trong thành Thanh Châu, làm nghề bán hủ tiếu mì, nhà nghèo, không có vợ, ở với mẹ, hai mẹ con rất vất vả.

Một hôm, bà mẹ ở nhà một mình, bỗng có một cô gái xinh đẹp tới thăm, tuổi chừng mười sáu, mười bẩy, mặc nhiều quần áo, sáng đẹp rực rỡ. Bà kinh ngạc, vặn hỏi, nàng cười, bảo rằng:

- Tôi thấy cậu nhà thành thực, đôn hậu, muốn gửi thân nhà này.

Bà lão càng kinh hãi, nói:

- Cô dạy câu đó làm tổn thọ mẹ con tôi mất thôi.

Nàng cứ nằn nì mãi, bà lão ngờ là đầy tớ nhà quyền quí trốn đi, nên càng cự tuyệt. Nàng đành ra về. Ba ngày sau lại tới, lẩn quẩn không chịu đi. Hỏi đến tên họ, nàng nói:

- Mẹ có nhận con, con mới nói; chứ không thì hỏi làm gì thêm vô ích?

Bà lão nói:

- Con tôi cốt cách bần tiện, nghèo hèn, được vợ như cô, không những là không xứng đáng, mà còn là việc chẳng lành.

Nàng cười, ngồi ở đầu giường lưu luyến tha thiết.

Bà lão nói:

- Nương tử nên đi ngay, đừng gây họa cho nhau.

Nàng ra cửa, đi mất. Bà lão nhìn xem, thấy đi về phía Tây.

Lại vài ngày sau, có bà lão họ Lã ở ngõ Tây lại chơi, bảo với bà Mã:

- Cô Huệ Phương, hàng xóm nhà tôi, mồ côi không nơi nương cậy, tự nguyện làm vợ cậu nhà, sao lại từ chối?

Bà Mã thưa lại sự ngờ lo của mình, bà Lã nói:

- Làm gì đến nỗi thế? Nếu có trắc trở gì, cứ trách ở lão đây.

Mã mừng lắm, nhận lời.

Lã đi rồi, bà mẹ quét dọn phòng đợi con về đi đón dâu.

Trời gần tối, cô gái tự mình đến, vào nhà chào mẹ, quì lạy rất đúng lễ, và thưa với bà mẹ rằng:

- Con có hai con hầu, nhưng vì chưa được mẹ cho phép, nên chưa dám gọi đến.

Bà lão nói:

- Nhà ta ngèo túng, không đủ nuôi đầy tớ đâu. Kiếm bữa nào, ăn bữa đó còn chật vật thay; nay thêm nàng dâu ăn không ngồi rồi, đang lo không đủ no đây, nữa là lại thêm hai con hầu. Chẳng lẽ hút gió mà sống được ư?

Nàng cười mà rằng:

- Bọn nó có đến đây, mẹ cũng chẳng phải lo. Chúng đều tự kiếm lấy ăn được mà.

- Thế chúng đâu?

Nàng gọi to:

- Thu Nguyệt, Thu Tùng!

Chưa dứt lời, bỗng như chim sa, hai con hầu đã đứng bên. Nàng bảo chúng cúi chào bà mẹ. Lúc Mã về, bà mẹ ra đón, kể chuyện cho nghe. Mã mừng, bước vào nhà, thì thấy cột sơn xanh, xà nhà trạm trổ, nguy nga như cung điện. Bên trong đủ cả bàn ghế, bình phong, màn, trướng sáng rực rỡ, đập vào mắt. Mã hãi quá, không dám vào. Nàng xuống giường, tươi cười nghênh đón. Nhìn xem, xinh đẹp như tiên. Mã càng hãi, định lùi. Nàng lôi kéo vào, ngồi nói chuyện êm ái. Mã mừng quá phận mình, hồn phách như bị nàng bắt mất, liền đứng dậy, định đi dọn rượu. Nàng ngăn lại, bảo rằng:

- Không cần.

Rồi sai hai con hầu dọn thức nhắm. Thu Nguyệt cầm một cái túi da, ra đằng sau cánh cửa, rũ phành phạch mấy cái, đưa tay vào lấy ra, nào bình rượu, nào thịt nướng, và nhiều thức ăn khác, thảy đều thơm ngon. Uống xong, vào phòng ngủ, thì đèn nến sáng, chăn màn bằng gấm, mát rượi. Trời sáng bước ra, thì lại lều tranh vách đất như cũ. Mẹ con Mã đều lấy làm lạ.

Bà mẹ lại thăm bà Lã để dò tung tích nàng dâu. Vào qua cửa, trước hết ngỏ lời cảm ơn bà Lã làm mai. Lã ngạc nhiên bảo:

- Đã lâu, tôi không đến thăm bà, làm gì có cô hàng xóm nào mà làm mai?

Bà Mã lại càng nghi ngờ, kể hết đầu đuôi. Lã hãi quá, liền cùng Mã về để thăm cô dâu mới. Nàng tươi cười nghênh đón, cảm ơn mãi bà đã tác hợp cho. Bà Lã thấy nàng thông minh, xinh đẹp, ngơ ngác hồi lâu, chẳng cãi một câu, chỉ biết dạ dạ. Nàng đưa tặng bà một cây gậy gãi lưng bằng gỗ trắng, bảo rằng:

- Chẳng biết lấy gì đền ơn, xin tặng bà vật này để bà gãi lưng.

Lã nhận lấy mà về. Nhìn kỹ lại, thì đã biến ra bạc.

Mã từ khi có vợ, thôi nghề cũ. Nhà cửa ngày một mới. Gấm vóc trong tủ rất nhiều, muốn lấy bao nhiêu thì lấy. Nhưng hễ bước ra khỏi nhà, quần áo lại thành vải thô, có điều là vẫn ấm áp. Quần áo nàng mặc cũng vậy.

Cách bốn, năm năm sau, bỗng một hôm, nàng bảo Mã:

- Em bị đày xuống chốn nhân gian hơn mười năm. Vì có duyên cũ với anh, nên tạm ở đây ít lâu. Nay đã đến lúc chia tay rồi.

Mã khổ công lưu giữ. Nàng nói:

- Anh nên chọn vợ khác để lấy người phụng thờ tổ tiên. Hàng năm em sẽ đến thăm.

Nói rồi, biến mất. Mã bèn lấy họ Tần về làm vợ.

Ba năm sau, vào đêm mùng bảy tháng bảy, vợ chồng Mã đang ngồi nói chuyện. Huệ Phương bỗng bước vào, cười bảo:

- Có vợ mới vui quá, không nhớ đến người cũ nữa ư?

Mã kinh ngạc đứng dậy, kéo nàng ngồi, buồn rầu kể nỗi bi thương.

Nàng nói:

- Vừa rồi, em tiễn Chức Nữ qua sông gặp Ngưu Lang, tiện dịp tới thăm nhau một chút.

Hai người đang quyến luyến nhau, chuyện trò không nỡ rời, bỗng trên không trung có tiếng gọi:

- Huệ Phương!

Nàng vội đứng dậy, từ biệt. Mã hỏi ai vậy, nàng đáp:

- Em đi cùng chị Đồng Song Thành lại đây. Tính chị ấy không thích đợi lâu.

Mã đưa tiễn nàng ra. Nàng bảo:

- Anh sống đến tám mươi tuổi. Lúc ấy, em sẽ tới nhặt hài cốt của anh.

Nói rồi biến mất.

Hiện giờ, Mã đã ngoài sáu mươi, vẻ người thật thà thô lậu, chẳng có gì là xuất sắc cả.

180. CÔ BẢY HỌ TIÊU

蕭七

Từ Kế Trường, người đất Truy Xuyên, nhà ở thôn Ma Phường, phía Đông cửa thành, theo nghiệp Nho chưa thành, thì bỏ đi làm nha lại.

Một hôm tới thăm nhà vợ trở về, đi qua phần mộ nhà họ Vu. Chiều tối, say rượu, qua đấy, thấy lầu gác san sát, đồ sộ, một ông già ngồi chơi ngoài cửa. Từ vừa uống rượu nhiều, khát nước, mới chắp tay chào ông già xin nước. Ông lão đứng dậy, mời khách vào, lên nhà trên lấy nước đưa cho. Từ uống xong, ông lão nói:

- Trời tối, khó đi, mời ông ở lại, mai sớm hãy về, có được không?

Từ cũng đang mệt mỏi, vui lòng theo ngay. Ông lão bảo người nhà dọn rượu thết đãi, và bảo Từ rằng:

- Lão có câu này, đừng chê là đường đột nhé. Thấy ông là con nhà danh gia, vọng tộc, lão muốn kết thân. Số là có đứa con gái nhỏ

chưa hứa gả, lão muốn cho nó về làm bé, ông vui lòng thu nạp cho thì may lắm.

Từ luống cuống, không biết trả lời sao. Ông lão vội sai người báo cho họ hàng biết, và truyền cho con gái sửa soạn trang điểm. Giây lát, bốn, năm nhóm người mũ cao, áo dài lần lượt kéo đến. Cô gái cũng trang điểm lộng lẫy bước ra, vẻ đẹp xinh tươi tuyệt trần. Mọi người kéo ghế ngồi dự tiệc. Từ hoảng hốt tinh thần, nhưng chỉ muốn đi nằm. Rượu vài tuần, cố từ chối là say. Ông lão liền sai con a hoàn nhỏ tuổi dẫn vợ chồng vào màn, đi nằm. Từ hỏi thăm tên họ, nàng nói là họ Tiêu, đứng vào hàng thứ bảy. Lại hỏi kỹ gia thế, nàng nói:

- Thân em tuy hèn mọn, nhưng lấy chồng làm nha lại, cũng chẳng làm nhục đến anh, việc gì phải khổ công dò hỏi như thế?

Từ say mê sắc đẹp, cũng chẳng nghi ngờ gì nữa.

Nàng nói:

- Chỗ này không thể ở lâu. Em biết chị nhà tính tình hiền lành, chắc chẳng ngăn trở gì đâu. Anh hãy về dọn sẵn một buồng, em sẽ tự đến.

Từ bằng lòng. Rồi vòng tay ôm lấy nàng, ngủ thiếp đi lúc nào không biết. Lúc tỉnh dậy, không thấy nàng đâu, trời đã sáng rõ, dưới bóng cây tùng, ánh sáng chói lòa, mà thân mình nằm trên ổ rơm dầy chừng một thước, liền kinh hãi, than thở mà về.

Đến nhà, nói với vợ, vợ đùa dọn một căn phòng, kê giường bên trong, rồi khép cửa, đi ra, bảo rằng:

- Đêm nay, cô dâu sẽ tới đây.

Hai vợ chồng cười với nhau. Chiều tối, vợ đùa kéo Từ tới mở cửa, bảo rằng:

- Cô dâu ở trong phòng rồi chứ?

Bước vào, thì cô gái trang điểm lộng lẫy đã ngồi sẵn trên giường. Thấy hai người vào, nàng đứng dậy chào đón, vợ chồng rất kinh ngạc. Nàng bưng miệng cười khúc khích, chào hỏi rất lễ phép. Vợ Từ liền dọn rượu, cùng vui vẻ uống với nhau.

Mỗi sáng, nàng dậy sớm làm lụng, chẳng đợi phải thúc giục.

Một hôm, nàng bảo với Từ:

- Chị em của em muốn tới thăm nhà ta một phen.

Từ lo trong lúc vội vàng, không kịp sửa soạn đãi khách, nàng nói:

- Biết nhà ta chẳng dư dật gì, họ sẽ mang thức ăn tới trước, chỉ nhờ chị nhà nấu nướng dùm cho thôi.

Từ nói lại với vợ, vợ nhận lời. Cơm sáng xong, quả có người gánh rượu thịt tới, để lại mà đi. Vợ Từ tự tay nấu nướng hộ.

Chiều tối, có sáu bảy người đàn bà tới, người lớn nhất chưa quá bốn mươi, quây quần ngồi uống, cười nói vang nhà. Vợ Từ nhòm qua cửa sổ, chỉ trông thấy rõ chồng và cô bảy Tiêu ngồi đối diện nhau, còn các khách khác thì nhìn không rõ. Khi sao bắc đẩu lên tới nóc nhà, họ mới ồn ào giải tán. Lúc cô bảy đưa tiễn khách ra cửa, chưa trở lại, vợ Từ bước vào xem, thấy chén bát sạch trơn, mới cười mà rằng:

- Bọn này chắc đói khát đã lâu, mới ăn uống như chó liếm bát thế này.

Một lát, nàng trở vào, ân cần cám ơn công khó nhọc nấu nướng, tự tay dọn chén bát đi rửa, và thúc giục vợ Từ đi nghỉ. Vợ Từ nói:

- Khách đến nhà, mà để họ phải tự mang thức ăn tới, nghĩ cũng đáng chê cười. Để bữa khác phải sửa tiệc đãi lại họ.

Vài hôm sau, theo lời vợ bảo, Từ nói với nàng mời khách tới ăn. Khách đến, ăn uống ngồm ngoàm, nhưng dành ra bốn bát, không đụng thìa đũa tới. Từ hỏi tại sao, họ cười mà rằng:

- Phu nhân nói chúng tôi xấu ăn, nên chúng tôi dành chỗ này lại đãi nhà bếp.

Trong bàn tiệc, có một cô gái, tuổi chừng mười tám, mười chín, giày trắng quần lụa bạch, tự nói là mới góa chồng. Cô bảy gọi là "chị sáu". Chị xinh đẹp, lẳng lơ, hay nói hay cười, chuyện trò với Từ có vẻ hợp nhau, thường kiếm chuyện trêu ghẹo Từ. Mọi người đặt lệ cấm cười, cấm pha trò, cử Từ ngồi ghi chép. Cô sáu phạm luật luôn luôn, phải uống tới hơn mười chén, thành ra say quá, có dáng uể oải, ngồi không muốn vững. Giây lát, nàng bỏ đi đâu mất. Từ thắp đèn đi tìm, thấy ngủ say bên trong màn, bèn lại gần hôn lên môi, nàng

cũng không biết. Đưa tay sờ tới quần nàng, bụng đang khấp khởi, bỗng nghe trên bàn tiệc có tiếng gọi rối rít:

- Từ lang! Từ lang!

Đành vội kéo áo nàng lại. Thấy trong tay áo có chiếc khăn tay, liền lấy trộm, chạy ra.

Tới nửa đêm, khách rời bàn tiệc, chị sáu vẫn chưa tỉnh. Cô bảy vào lay gọi, mới ngáp dài ngồi dậy, buộc quần, chải đầu, theo mọi người ra về.

Từ ấm ức trong lòng, nhớ nàng canh cánh. Ra chỗ vắng, rút khăn để ngắm nghía, thì đã biến đâu mất. Ngờ rằng đánh rơi trong lúc tiễn khách, bèn mang đèn ra soi ngoài thềm nhà, nhưng chẳng thấy đâu, lòng bực bội không vui. Cô bảy hỏi tìm gì, Từ chỉ ừ ào cho qua. Nàng cười mà rằng:

- Đừng nói dối nữa. Khăn chị ấy lấy đi mất rồi, tìm làm chi cho mất công?

Từ kinh ngạc, nói thực mọi chuyện, và kể lể nỗi nhớ nhung.

Nàng nói:

- Chị ấy với anh không có túc phận. Tình duyên chỉ đến thế thôi.

Hỏi tại sao, nàng bảo:

- Chị ấy kiếp trước là con hát. Anh là học trò, thấy mặt, liền mê, nhưng bị cha mẹ ngăn cấm, không được toại nguyện. Ốm tương tư sắp chết, nhờ người tới nhắn rằng "Tôi nay không ngồi dậy được nữa. Nếu cô tới thăm, cho tôi sờ da thịt một chút, thì chết cũng chẳng oán hận". Nàng nhận lời. Nhưng mắc có khách mời đi, không đến ngay được. Qua đêm mới tới, thì người bệnh đã chết. Vì thế, hai người có duyên phận "sờ một cái". Hơn thế nữa, không được đâu.

Về sau, Từ đặt tiệc mời nữa, nhưng cô sáu không lại. Từ ngờ cô bảy ghen, thường tỏ ý oán trách. Một hôm, nàng bảo với Từ:

- Chị sáu không lại, anh cứ trách em, nhưng có phải tại em đâu, mà tại chị ấy không muốn tới đấy chứ. Nay chúng ta đã hết tám năm duyên phận rồi, sắp tới lúc chia tay đây. Để em cố gắng lo cho anh một phen, anh khỏi trách móc. Tuy chị ấy không đến, ai cấm ta lại thăm chị ấy? Biết đâu "nhân định" lại chẳng "thắng thiên"?

Từ mừng rỡ, theo ngay. Nàng cầm tay lôi đi, thân mình phiêu phiêu, như không chấm đất. Khoảnh khắc, tới nhà. Nhà rộng, ngói đỏ, lối đi quanh co, so với trước, chẳng khác chút nào. Cha mẹ vợ cùng bước ra, bảo với Từ:

- Em nó được anh đùm bọc bấy nay, mà chúng tôi thân già sức yếu, không lại thăm hỏi, xin đừng lấy làm lạ nhé.

Nói rồi, liền dọn tiệc, cả nhà sum họp. Nàng hỏi thăm các chị em, bà mẹ nói:

- Chúng nó đứa nào về nhà đứa nấy rồi, chỉ còn chị sáu mày ở đây thôi.

Liền gọi con hầu đi kêu cô sáu tới. Hồi lâu, vẫn không thấy ra, nàng đích thân vào lôi kéo, mới chịu ra, nhưng cúi đầu yên lặng chẳng vui vẻ cười đùa như trước.

Giây lát, ông bà cáo từ, lui vào. Cô bảy bảo với chị:

- Chị làm cao quá, để người ta cứ oán em.

Cô sáu mỉm cười, bảo:

- Chàng ta tính nết khinh bạc, ở gần sao được?

Cô bảy cầm chén của hai người, ép trao đổi lẫn nhau, và bảo:

- Uống chén này là chén kết hợp. Làm bộ mãi làm gì?

Một lát, cô bảy cũng bỏ đi, trong nhà chỉ còn hai người. Từ đứng ngay dậy, sán lại gần. Cô sáu đưa tay chống cự. Từ nắm áo nàng, quì xuống năn nỉ, nàng mới tươi dần nét mặt. Hai người dắt nhau vào phòng. Cởi đến áo lót, bỗng nghe tiếng hò reo dậy đất, ánh lửa rực nhà. Cô sáu hãi quá, đẩy Từ ra, đứng dậy, nói:

- Tai họa bỗng đến, biết làm sao đây?

Từ hốt hoảng, chưa biết làm thế nào thì nàng đã trốn đâu mất biệt. Lật đật ngồi dậy, thì nhà cửa cũng biến mất, chỉ thấy một bọn thợ săn hơn mười người, xua chó, cầm dao chạy tới, cất tiếng hỏi:

- Ai đêm hôm nằm đây thế này?

Từ nói dối là đi lạc đường, và kể rõ tên họ. Một người nói:

- Chúng tôi vừa đuổi một con chồn đến đây, anh có trông thấy nó không?

- Không thấy.

Nhận kỹ chỗ vừa nấm, thì là phần mộ của họ Vu. Từ buồn bã, trở về, mà lòng thầm mong cô bảy có ngày trở lại. Nhưng ban ngày bói sẽ, ban đêm bói hoa đèn, vẫn chẳng thấy đâu.

Chuyện này do ông Đổng Ngọc Huyền kể lại.

181. CỐ SINH
顧 生

Cố sinh, người đất Giang Nam, tới chơi miền Kê Hạ, mắt bỗng mắc bệnh, sưng vù lên, ngày đêm rên rỉ, thuốc thang vô hiệu. Hơn mười hôm, mới hết đau, nhưng hễ nhắm mắt là thấy rất nhiều nhà cửa đồ sộ. Bốn năm lần cửa đều mở rộng. Ở nơi xa xa có nhiều người đi qua đi lại; nhưng vì đứng xa mà nhòm, nên không nhận được rõ. Một hôm, đang chăm chú nhìn, bỗng cảm thấy mình tự bước vào nhà. Qua ba lần cửa, mà tuyệt nhiên chẳng thấy bóng người. Có hai căn phòng nhỏ, một phía nam, một phía bắc, mặt đất trải thảm lông màu đỏ. Nhìn kỹ, đầy phòng là trẻ nít, đứa ngồi, đứa nằm, đứa bò... đếm không xuể. Còn đang kinh ngạc, chợt một người từ nhà sau bước ra, trông thấy sinh, nói:

- Tiểu vương tử nói có khách phương xa đứng ngoài cửa, mà quả như thế thật.

Nói rồi, mời Cố vào chơi. Cố không dám, ép mãi, mới chịu đi, và hỏi:

- Đây là đâu?

- Đây là nhà thế tử con trai Cửu vương. Thế tử mắc bệnh sốt rét, lúc nóng lúc lạnh, mới vừa khỏi bệnh, nên hôm nay, họ hàng, khách khứa tới chúc mừng. Tiên sinh thật có duyên may.

Người kia nói chưa dứt lời, có người khác chạy đến, lôi kéo mời vào cho mau. Khoảnh khắc, tới một nơi cửa son, cột trạm, một tòa cung điện quay về hướng bắc, trong có tất cả chín phòng.

Trèo hết bực thềm cao, lên tới nơi, thì khách khứa đã ngồi đầy nhà. Một thiếu niên ngồi xoay mặt về hướng Bắc, Cố biết đó là vương tử, phục xuống lạy. Cả phòng đều đứng dậy chào. Vương tử

nâng Cố dậy, cho ngồi bên phía Đông. Rượu vài tuần, một bọn con hát lên nhà trên, hát khúc "Hoa Phong" để chúc mừng.

Mới xem qua ba mục, chợt nghe tiếng chủ quán và đầy tớ mang cơm trưa tới bên giường, gọi dậy ăn. Tiếng nghe rất gấp. Cố chỉ sợ vương tử nghe biết, nhưng thực ra chẳng ai biết cả. Cố vờ xin ra ngoài đi thay áo. Ngửng nhìn, thì đã giữa trưa, thằng đầy tớ nhà mình đang đứng ở đầu giường, mới chợt tỉnh ngộ là mình vẫn nằm ở nhà trọ. Lòng buồn rượi, muốn được trở lại chỗ cũ một phen, mới sai đầy tớ đi nơi khác, đóng cửa lại.

Vừa chợp mắt, lại thấy cung điện, vội theo đường cũ tiến vào. Đi qua chỗ trẻ con ở khi trước, thì không thấy đứa nào nữa, chỉ thấy chừng vài chục người già lão đầu bù rối, lưng còng, hoặc nằm hoặc ngồi bên trong. Họ nhòm thấy Cố, liền buông lời hỗn xược rằng:

- Thằng vô lại con nhà ai tới đây nhòm ngó vậy?

Cố vừa kinh ngạc, vừa sợ, không dám cãi lại, rảo bước tới nhà sau. Trèo lên cung điện, thấy vương tử râu đã mọc dài hơn thước. Thấy mặt Cố, thế tử liền hỏi vừa đi đâu, và cho biết chương trình có tất cả bảy mục vui. Rồi đưa ngay một chén rượu lớn, bắt phạt tội bỏ về sớm. Hồi lâu, màn vũ mới chấm dứt. Thế tử đưa tờ chương trình cho Cố chọn. Cố chọn ngay màn "Bành tổ cưới vợ". Các cô kỹ nữ liền lấy gáo dừa rót rượu mời, mỗi gáo chừng năm đấu rượu.

Cố vội rời khỏi bàn tiệc, thưa rằng:

- Thần có tật ở mắt, không dám uống say quá.

Vương tử nói:

- Anh đau mắt à. Có thầy thuốc giỏi ở đây, để ông ta xem cho.

Bên Đông, một ông khách bước ra, đưa hai ngón tay vạch mắt Cố, dùng cây trâm ngọc chấm vào mắt một chút dầu trắng như mỡ, bảo nhắm mắt lại, ngủ di một lát. Vương tử sai tiểu đồng dẫn Cố vào phòng trong cho nằm. Nằm một lát, thấy mùi hương toả ngát màn trướng, thiếp đi lúc nào không biết.

Không bao lâu, chợt nghe tiếng chiêng inh tai, liền kinh ngạc tỉnh dậy, ngờ là trò vui trên bàn tiệc chưa dứt. Mở mắt, nhìn xem, thì ra con chó nhà hàng đang liếm xoong đầu.

Nhưng từ đó, bệnh đau mắt khỏi hẳn. Mỗi lần nhắm mắt, cũng chẳng thấy gì nữa.

182. CHU KHẮC XƯƠNG
周克昌

Miền sông Hoài có ông Chu Thiên Nghĩa đậu cống sĩ, tuổi đã năm mươi, chỉ sinh được một trai tên là Chu Khắc Xương, nên yêu quí rất mực. Khắc Xương được mười ba, mười bốn tuổi, dáng dấp xinh đẹp nhưng không thích học, thường trốn trường, theo bọn trẻ đi chơi, có khi cả ngày không về, cha cũng có nghe biết.

Một hôm, trời tối mịt vẫn chưa thấy về, cả nhà đổ đi tìm, mà không thấy đâu. Vợ chồng đau đớn kêu khóc, không muốn sống nữa.

Hơn một năm sau, đột nhiên Xương trở về, nói rằng bị đạo sĩ dụ dỗ, bắt đi, may không giết hại, nay lừa lúc hắn vắng nhà, mới trốn được về. Chu mừng hết sức, không hỏi han gì thêm. Đến lúc dạy cho học, Xương tỏ ra thông minh hơn trước rất nhiều. Hơn một năm, văn chương tiến bộ vô cùng, bèn được vào học trường quận, nhiều người biết tiếng. Các nhà thế tộc tranh nhau gọi gả con gái nhưng Xương đều không chịu.

Ông tiến sĩ họ Triệu có cô con gái xinh đẹp mỹ miều, Chu ép con phải lấy. Cô dâu về nhà, vợ chồng ăn ở rất vui vẻ. Nhưng Xương thường ngủ một mình, dường như chưa hề có chuyện riêng tư,

Hơn một năm sau, Xương thi đậu hương tiến, cha rất được an ủi trong lòng. Nhưng tuổi già bóng xế, hàng ngày chỉ mong có cháu để ôm ấp, nên thường nói ý trách Xương, mà Xương vẫn lờ đi như không biết. Bà mẹ nhịn không được, sớm chiều nheo nhéo. Xương biến sắc mặt, bước ra cửa, nói:

- Tôi định đi đã lâu. Sở dĩ chưa đi ngay còn nấn ná, là vì ông bà có lòng quyến luyến. Tôi thực không có tài trong việc phòng riêng để có thể an ủi ông bà, nên tôi phải ra đi. Anh kia có thể làm vừa lòng ông bà, thì anh sẽ trở lại.

Bà mẹ đuổi theo, thì đã biến mất, như thể con ve lột xác, quần áo còn vương vãi trên mặt đất. Bà hãi quá, ngờ rằng Xương đã chết, đây chỉ là hồn ma hiện về. Đành buồn rầu, than thở mà thôi.

Ngày hôm sau, Xương bỗng cưỡi ngựa cùng đầy tớ đi tới. Cả nhà hoảng hốt, kinh hãi. Lại gần hỏi xem, nó nói rằng bị quân gian bắt đi, bán cho một gia đình giàu có, buôn bán lớn, họ không có con trai, nuôi nó làm con. Nay đã sinh được một đứa con trai, lại thấy Xương cứ nhớ nhà, mới cho người đưa về. Hỏi đến việc học thì vẫn ngu đần như xưa.

Bấy giờ mới biết đây chính thực là Xương, còn kẻ vào học trường quận và đi thi đậu chỉ là hồn ma giả danh mà thôi. Nhưng thầm mừng là chưa ai biết, cứ cho Xương đội danh hiếu liêm.

Vào phòng, Xương thấy người vợ rất thông hiểu chuyện tình ái, còn Xương đỏ mặt thẹn thùng, như chú rể mới. Gần một năm sau, hai người sinh được một trai.

183. VỊ THẦN Ở HỒ BÀ DƯƠNG
鄱陽神

Địch Đam đi nhận chức tư lý ở Nhiêu Châu, phải đi ngang qua hồ Bà Dương. Bên hồ có miếu thờ thần, mới ngừng chân lại thăm. Bên trong miếu có khắc tượng anh hùng tử tiết Đinh Phổ Lang. Trong đám tượng thờ, có vị thần họ Địch đứng ở hàng cuối cùng. Địch Đam thấy vậy nói:

- Người trong họ ta sao lại ở dưới được?

Bèn chuyển bức tượng lên hàng trên.

Rồi xuống thuyền lên đường. Bỗng gió lớn thổi rách buồm, cột buồm lay động, gãy ngã. Cả nhà kêu khóc inh ỏi. Chợt có một chiếc thuyền nhỏ lướt sóng đi tới, ghé sát bên thuyền của Đam, đỡ Đam bước lên thuyền nhỏ. Người nhà cũng theo lên được hết. Nhìn kỹ lại người kia, không khác vị thần họ Địch chút nào.

Không bao lâu, gió yên sóng lặng. Tìm lại, thì không thấy ông ta đâu.

184. TIỀN CHẢY
錢流

Lưu Tông Ngọc, người đất Nghi Thủy. Người đầy tớ nhà ông tên Đỗ Hòa một hôm đang ở trong vườn, trông thấy tiền chảy như nước, thành đống sâu, rộng cả hai, ba thước. Đỗ vừa mừng vừa ngạc nhiên, đưa tay vốc đầy hai tay, và nằm lăn trên đống tiền đó. Lúc đứng lên nhìn lại, thì đống tiền đã trôi đi hết, chỉ có số tiền ở trên tay là còn.

185. THẰNG SẸO MẮT
楊疤眼

Có người thợ săn một đêm rình ở bờ ruộng, bỗng thấy một người tí hon cao chừng hai thước, lủi thủi đi bên rãnh nước. Chốc lát, lại một người nữa đi tới, cao cũng bằng như thế. Hai người gặp nhau, hỏi thăm nhau đi đâu. Người đi trước nói:

- Tôi vừa lại thăm thằng Dương sẹo mắt, thấy khí sắc nó hôn ám, sợ rằng gặp điều không hay.

Người tới sau nói:

- Anh nói đúng. Tôi cũng thấy vậy.

Người thợ săn biết chúng không phải người, quát ầm lên một tiếng. Hai người liền biến mất.

Đêm đó, người thợ săn bắt được một con chồn, trên mắt trái có cái sẹo, to bằng đồng tiền.

186. RỒNG VỜN CON NHỆN
龍戲蛛

Từ công làm quan lệnh tại miền Đông đất Tề. Trong dinh có một căn gác để chứa thức ăn. Thỉnh thoảng có con vật gì tới ăn trộm đồ ăn, để vương vãi khắp mặt gác. Gia nhân đã nhiều lần bị trách

mắng, mới rình xem, thì thấy một con nhện, to bằng cái đấu, liền kinh hãi, chạy đi thưa với ông. Ông lấy làm lạ, hàng ngày sai bọn con hầu ném thức ăn cho nó. Nhện ngày một quen, đói thì bò ra, quanh quẩn bên người, no mới đi.

Hơn một năm sau, một hôm ông đang ngồi xem lại công văn, con nhện chợt bò tới, nằm ẩn dưới ghế. Ông nghi nó đói, định gọi gia nhân cho nó ăn. Nhìn lại, thì thấy hai con rắn ép hai bên con nhện, dài như đôi đũa. Con nhện co quắp, thót bụng lại, dường như đang sợ hãi lắm. Nháy mắt, hai con rắn bỗng lớn hẳn lên, vồ chặt lấy con nhện. Ông kinh hãi, định chạy, thì sét đánh vang nhà, cả gia đình đều chết. Hồi lâu, ông mới tỉnh dậy. Phu nhân cùng tôi trai, tớ gái bị sét đánh chết tất cả là bảy người. Ông bệnh lây lất hơn một tháng, cũng chết.

Ông là người liêm chính, yêu dân. Ngày cất đám, dân chúng chung tiền tống táng, tiếng khóc đầy đồng.

187. SAI KHIẾN MA QUỈ
役鬼

Ông thầy thuốc họ Dương ở Sơn Tây, rành nghề châm chích, lại có tài sai khiến ma quỉ. Mỗi khi ông đi đâu, thì kẻ nắm lừa, kẻ cầm dây roi đứng hầu, đều là ma quỉ. Thường khi đêm tối, ông ở ngoài về, cùng đi với bạn. Giữa đường, thấy hai người đi tới, to lớn khác thường. Người bạn rất hãi. Dương liền cất tiếng hỏi:

- Chúng bay là ai?

Hai người kia đáp:

- Chúng tôi là họ Vương chân dài và họ Lý đầu bự. Xin kính chào chủ nhân.

Dương nói:

- Cho chúng bay đi trước dẹp đường.

Hai người lật đật chạy đi trước. Dương đi chậm, thì họ đứng lại chờ, như đầy tớ đối với chủ vậy.

188. TAM TRIỀU NGUYÊN LÃO
三朝元老

Quan trung đường Mỗ, là thừa tướng cũ của triều nhà Minh, chịu hàng giặc cướp, bị sĩ luận chê bai. Lúc tuổi già về nghỉ nơi ruộng vườn, cho xây một căn nhà dưỡng lão. Nhà vừa xây xong, chỉ có mấy người tạm ngủ bên trong, mà sáng dậy bỗng thấy nhà trên có tấm biển đề chữ "Tam triều nguyên lão" và đôi câu đối đề chữ:

"Nhất, nhị, tam, tứ, ngũ, lục, thất.
Hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm"

Không hiểu được treo từ hồi nào, và cũng chẳng ai hiểu ý nghĩa ra sao. Có người giải rằng:

- Câu đầu ngầm ý thiếu chữ "bát", câu sau ngầm ý thiếu chữ "sĩ".

Có lẽ đúng vậy.

Hồng kinh lược chính Nam[1], cờ quạt phất phới kéo tới Kim Lăng muốn lập đàn tế trận vong tướng sĩ. Có người môn nhân cũ tới thăm. Vái chào xong, đưa trình một bài văn nghệ. Hồng vốn ghét văn sự xưa nay, từ chối là mắt lèm kèm không thấy rõ. Người kia thưa rằng:

- Chỉ xin ngài ngồi nghe, để tôi đọc hầu ngài.

Bèn rút trong tay áo ra một bài văn, đọc sang sảng. Thì ra đó là bài văn ngự chế của vua Minh Tự Tông tế Hồng Liêu Dương tử nạn.

Đọc xong, khóc to một tiếng, rồi đi.

Có người hỏi: "Khi ấy, ông ta đã già yếu quá rồi, ta còn để tâm xét nét làm chi?" Xin trả lời: "Con tim của lão ta chết đã lâu rồi. Nên tuy đọc sang sảng, lão có nghe gì đâu? Khóc trước mặt, lão có thấy gì đâu?".

(1) Ghi chú: Từ chỗ "*Hồng kinh lược chính Nam...*" là lời bàn của người khác. Có chỗ lời bàn ghi là Dị sử thị, nhiều người cho là chính tác giả Bồ Tùng Linh, có người cho là của Vương Ngư Dương. Chỗ này có lẽ là lời người sau thêm vào, vì Hồng kinh lược là một công thần nhà Thanh.

Khi quân Mãn Thanh xâm phạm Trung Quốc, tới đánh thành Liêu Ninh, thì tổng đốc Hồng Thừa Trù được sung chức kinh lược Liêu Dương, đến giữ thành. Thành vỡ, Hồng quyết tâm tuyệt thực chết. Vua nhà Minh nghe tin rất lấy làm thương cảm. Nhưng sau, Hồng không chết lại hàng giặc, kéo quân đánh lại nhà Minh.

189. ĐÊM SÁNG

夜明

Có một người khách buôn xuôi buồm tới miền Nam Hải. Vào lúc canh ba, trong thuyền sáng rực như ban ngày. Dậy nhìn xem, thấy một con quái vật khổng lồ nhô nửa mình khỏi mặt nước, đứng sừng sững như núi, hai mắt to bằng mặt trời mới mọc, chiếu tỏa bốn bề sáng rực khắp mặt đất. Lái buôn kinh hãi, hỏi những người trong thuyền, mà không ai hiểu, cùng nằm phục một chỗ, mà nhìn.

Hồi lâu, quái vật lặn dần xuống nước, thuyền mới đen tối trở lại.

Về sau, tới đất Mân, nghe mọi người đồn rằng đêm ấy, đêm nọ, ban đêm sáng như ban ngày, cùng huyên truyền cho là lạ. Tính thời gian thì đúng vào đêm người lái buôn thấy quái vật.

190. LỜI CHIM

鳥語

Miền Trung châu có vị đạo sĩ đi xin ăn trong làng. Ăn xong, nghe chim hoàng anh hót, mới bảo chủ nhà nên cẩn thận củi lửa. Hỏi tại sao, ông đáp:

- Tôi nghe chim nó nói rằng: "Cháy to! Khó cứu!".

Mọi người liền cười, chẳng đề phòng gì.

Hôm sau, quả nhiên có lửa, thiêu rụi luôn mấy căn nhà. Bấy giờ, họ mới kinh ngạc, cho ông là thần.

Có kẻ hiếu sự, chạy theo kịp ông, xưng tôn là tiên. Đạo sĩ bảo:

- Tôi chẳng qua là người hiểu được tiếng chim, thế thôi. Có gì mà gọi là tiên?

Vừa lúc ấy có con chim sẻ sắc đen, lông lốm đốm hoa đang hót trên cành cây. Người ta hỏi chim hót gì, đạo sĩ bảo:

- Chim nói: "Mùng sáu thì nuôi; mười bốn, mười sáu chết non". Tôi chắc nhà này sẽ sinh nghiệt tử. Hôm nay đã mùng mười, chỉ năm sáu hôm nữa, đứa bé sẽ chết.

Hỏi ra, quả nhiên nhà đó sinh đôi được hai trai, không bao lâu đều chết cả, mà ngày tháng rất phù hợp.

Ấp lệnh nghe chuyện lạ, liền cho mời, đối đãi như khách quí. Vừa lúc đó, đàn vịt đi qua, mới hỏi xem, đạo sĩ đáp:

- Chắc là người trong nhà ngài đang tranh dành nhau. Con vịt nó kêu: "Thôi! Thôi! Khôn ngoan đá đáp người ngoài!"

Ấp lệnh nghe vậy rất phục. Thì ra, vợ cả, vợ lẽ nhà ông vừa cãi cọ um sùm, làm ông điếc tai, phải bỏ ra nhà ngoài.

Ấp lệnh vội mời ông ở lại trong dinh, thỉnh thoảng kể lại lời chim cho nghe, đối đãi rất tử tế. Lời đạo sĩ nói phần nhiều đúng cả, ai cũng lấy làm lạ.

Nhưng đạo sĩ vốn quê mùa, hủ lậu, thường nói thẳng, chẳng kiêng kỵ gì. Mà ấp lệnh là người tham lam, keo bẩn, mọi việc chi tiêu đều tính từng đồng kẽm. Một hôm, hai người đang ngồi, đàn vịt lại bơi qua, quan lại hỏi nữa, đạo sĩ đáp rằng:

- Hôm nay chúng nói khác với hôm nọ. Chúng tính tiền hộ ngài đấy.

Hỏi tính tiền gì, đạo sĩ đáp:

- Chúng nói: "Đèn cầy một trăm xu, tám cây. Chu sa: một ngàn xu, tám thỏi."

Quan thẹn, ngờ rằng đạo sĩ cợt mình. Đạo sĩ xin đi, nhưng quan không cho.

Vài ngày sau, khách tới ăn tiệc, chợt nghe chim đỗ vũ kêu, mới hỏi xem. Đạo sĩ đáp:

- Chim nói: "Đuổi quan đi."

Mọi người kinh hãi thất sắc. Quan giận quá, tống cổ ngay đạo sĩ ra ngoài. Ông đi khỏi chưa bao lâu, quả nhiên ấp lệnh bị tội, mất chức.

191. LĂNG GIÁC

菱角

Hồ Đại Thành, người đất Sở, mẹ rất mộ đạo Phật. Hàng ngày, Thành đi học, phải đi ngang qua miếu Quan Âm, mẹ dặn mỗi lần qua đó, nên vào khấn vái.

Một hôm, tới miếu, thấy một cô gái dắt một đứa bé vui đùa bên trong. Cô gái để tóc rũ tới cổ, vẻ xinh đẹp nõn nà. Thành bấy giờ đã mười bốn tuổi, gặp nàng, đem lòng yêu thích. Hỏi tên họ là gì, nàng cười, bảo:

- Tôi là con gái người thợ vẽ họ Tiêu, ở phía Tây miếu thờ, tên gọi Lăng Giác. Anh hỏi làm gì?

Thành hỏi tiếp:

- Cô có chồng chưa?

Nàng đỏ mặt, đáp:

- Chưa.

- Tôi làm chồng cô được không?

Nàng thẹn thùng, thưa rằng:

- Tôi không thể tự chủ.

Tuy nói vậy, nhưng sóng mắt chan chứa, khi nhìn lên, khi ngó xuống, có vẻ bằng lòng lắm. Thành bèn bước ra. Nàng chạy theo, nói với:

- Ông Thôi Nhĩ Thành quen thân với cha em, nhờ ông làm mai, thế nào cũng được.

Thành ừ. Lại nghĩ nàng thông minh, đa tình, càng thêm hâm mộ. Về nói với mẹ, thổ lộ hết tâm can. Mẹ chỉ sinh được một mình Thành, không nỡ trái ý con, liền nhờ họ Thôi làm mai. Họ Tiêu thách cưới rất nặng, lúc đầu đã tưởng không xong, sau Thôi nói mãi rằng Thành nhà nghèo, mà học giỏi, nên Tiêu bằng lòng.

Thành có người bác, già mà không con, làm chức giáo thụ ở Hồ Bắc, bà vợ mới mất ở nhiệm sở của chồng. Mẹ sai Thành tới đó chịu tang, mấy tháng vẫn chưa về. Ông bác lại bệnh, rồi chết, nên cứ nấn ná mãi. Vừa hay, giặc nổi dậy chiếm cứ Hồ Nam, tin tức gia đình vắng bặt. Thành chui rúc trong đám dân gian, thui thủi một mình. Một hôm, có bà lão tuổi chừng bốn tám, bốn chín, bước tới bước lui trong thôn. Trời đã tối sẩm, vẫn chưa chịu đi, tự nói rằng gặp cơn li loạn, không biết về đâu, nguyện bán mình lấy cái ăn. Hỏi thách giá bao nhiêu, đáp rằng:

- Tôi chẳng chịu làm đầy tớ ai, cũng chẳng chịu làm vợ ai. Người nào gọi tôi là mẹ, thì tôi theo, chẳng đòi giá cả.

Người ta nghe vậy, đều cười.

Thành tới xem, thấy nét mặt có đôi ba phần giống mẹ mình, liền xúc động lòng bi thương. Lại nghĩ mình một thân trơ trọi, không người khâu vá áo quần, vội mời đón về, lạy chào xưng con. Bà lão mừng, thổi cơm, vá giày hộ, vất vả như mẹ trông con. Trái ý bà, bà liền mắng ngay. Nhưng nếu đau yếu, bà săn sóc quá con đẻ.

Một hôm, bà bỗng bảo Thành rằng:

- Đất này yên ổn, chẳng phải lo gì. Con nay đã lớn, tuy đất khách quê người, việc thiên luân cũng không nên bỏ. Ba ngày nữa, ta sẽ lo cưới vợ cho con.

Thành khóc mà rằng:

- Con đã có vợ, chỉ vì Bắc, Nam cách trở, chưa thể thành hôn.

Bà lão nói:

- Trong cơn li loạn, lòng người tráo trở, đợi mãi sao được?

Thành lại khóc, thưa rằng:

- Lời thề kết tóc se tơ không thể phản bội. Và lại, ai thừa con gái đem gả cho kẻ trôi nổi như con đây?

Bà lão không nói gì, chỉ lẳng lặng đi khâu màn, gối, chăn, lo liệu đầy đủ; cũng chẳng hiểu bà lấy những thứ ấy ở đâu ra.

Một hôm, trời sâm sẩm tối, bà dặn Thành rằng:

- Chịu khó ngồi chờ, đừng đi ngủ nhá. Để ta đi xem mặt cô dâu, rồi về ngay.

Nói rồi, ra cửa, đi ngay, canh ba vẫn chưa về. Thành rất lấy làm nghi ngờ. Chợt nghe ngoài cửa có tiếng ồn ào, vội bước ra xem, thì thấy một cô gái ngồi bệt trong sân, tóc tai bù xù, đang nức nở khóc. Kinh ngạc hỏi là ai, cũng không đáp. Hồi lâu, mới nói rằng:

- Anh ép lấy tôi, chẳng phải việc phúc cho anh đâu. Tôi chỉ một chết mà thôi.

Thành cả kinh, không hiểu duyên cớ ra sao. Nàng nói:

- Tôi lúc nhỏ đã nhận sính lễ của anh Hồ Đại Thành, chẳng dè anh ấy đi Hồ Bắc đã lâu, tin tức vắng bặt. Cha mẹ tôi ép gả tôi cho anh. Thân tôi có thể đến đây, nhưng lòng tôi không ai ép nổi.

Thành tạ lỗi, khóc mà rằng:

- Tôi là Hồ Mỗ đây. Em có phải Lăng Giác không?

Nàng nín khóc, tỏ vẻ kinh hãi, nhưng không tin. Cùng giắt nhau vào nhà, đốt đèn, nhìn kỹ và nói:

- Có phải mộng đây không?

Cùng chuyển buồn làm vui, và kể lể gian khổ.

Nguyên là sau cơn loạn, hơn trăm dặm đất Hồ Nam, nhà cửa tan nát, họ Tiêu mới dắt díu nhau, trốn qua ở miền Đông đất Trường Sa. Sau, lại nhận sính lễ của Chu sinh, mà vì loạn lạc, chưa thành hôn lễ. Đêm nay chính là đêm cưới, Tiêu đưa con gái về nhà chồng. Nàng khóc lóc, không chịu trang điểm. Người nhà ép đưa lên xe. Giữa đường, nàng thừa dịp nhẩy từ trên xe xuống. Liền có bốn người khiêng kiệu ở đâu sịch đến, nói rằng kiệu của nhà họ Chu tới đón dâu. Liền vực nàng lên kiệu, chạy như bay đến đây mới ngừng. Một bà lão ra dắt nàng vào, bảo:

- Nhà chồng cô đây rồi. Vào đi, đừng khóc nữa. Chồng cô nay sa sút lắm, hàng ngày phải đi tới tối mịt mới về.

Nói rồi, bỏ đi.

Thành hỏi biết sự tình, mới hay bà lão là thần nhân. Vợ chồng thắp hương khấn vái. Thành lại xin cho mẹ con được đoàn tụ.

Bà mẹ Thành trong lúc binh mã giới nghiêm, theo các bà, các cô trốn chạy, ẩn lánh trong hang núi. Một đêm kia, có một bà lão nói rằng giặc cướp sắp đến. Mọi người hoảng hốt, chạy trốn mỗi người một ngả. Có một tiểu đồng đưa cho bà mẹ Thành một con ngựa. Bà vội vàng, chẳng kịp hỏi, vịn vai nó, , trèo lên ngựa. Tiểu đồng liền ra roi đi thẳng, chốc lát, đã tới bờ hồ, ngựa lướt trên mặt nước mà chạy như bay, chân không chạm tới mặt nước. Không bao lâu, tiểu đồng đỡ bà mẹ Thành xuống, trỏ một cánh cửa, bảo:

- Trong này ở được đấy.

Bà định mở miệng cảm ơn, vừa quay đầu lại thì con ngựa đã biến thành một con nghê lông vàng, cao hơn một trượng. Tiểu đồng nhảy lên, cưỡi đi. Bà mẹ Thành vừa đưa tay sờ đến cánh cửa, thì cửa đã mở rộng hai cánh, có người bước ra, cất tiếng hỏi, nghe sao có vẻ quen thuộc quá. Nhìn xem, thì là Thành. Mẹ con ôm nhau mà khóc. Nàng dâu cũng kinh ngạc trở dậy. Cả nhà vui mừng. Cùng nghi rằng bà lão cứu giúp mình là Đại Sĩ hiện thân. Vì thế, càng ra sức tụng kinh Quan Âm, và ở lại luôn Hồ Bắc, mua nhà, tậu ruộng.

192. HÌNH TỬ NGHI
邢子儀

Đất Đằng có Dương Mỗ, theo đảng Bạch Liên giáo, học được phép thuật tà đạo. Sau khi Từ Hồng Nhu bị giết, Dương may mắn lọt lưới, đem phép thuật đi diễn trò, trong nhà cũng có ruộng vườn, lầu gác, đáng vào bậc giàu có.

Đến miền sông Tứ, lại nhà một vị quan, giở ảo thuật làm trò. Đàn bà con gái chạy ra xem rất đông. Dương nhòm thấy con gái nhà quan đó rất xinh đẹp, tính chuyện bắt cóc. Vợ kế của hắn là Chu thị, vẻ người cũng phong cách, hắn bèn cho trang điểm rực rỡ, giả làm cô tiên. lại đưa cho một con chim gỗ, dạy cách sử dụng. Rồi từ trên lầu cao đẩy xuống. Chu thị cảm thấy thân mình nhẹ như chiếc lá, phiêu phiêu cưỡi mây bay đi. Không bao lâu, tới một chốn kia, đám mây ngừng lại, Chu thị biết là đã tới nơi. Đêm đó, trăng sáng, cúi xuống nhìn thấy mọi vật rõ ràng. Chu thị cầm con chim gỗ, ném ra. Chim vỗ cánh bay đi, tới thẳng chỗ phòng cô gái con quan. Nàng thấy chim bay lượn, vội gọi con hầu ra bắt. Con chim chui qua rèm chui ra. Cô gái đuổi theo, thì chim rơi xuống đất, vỗ cánh phành phạch. Nàng lại gần để bắt, nó chui vào dưới ống quần. Nàng đang vùng vẫy, nó đã đội nàng lên, bay thẳng tới mây xanh. Con hầu kêu lớn. Chu thị ở trên mây, nói xuống:

- Này người hạ giới. Chớ có kinh sợ. Ta là Hằng Nga ở cung trăng đây. Cô này là con gái thứ chín của vương mẫu, chẳng may bị đày xuống trần. Vương mẫu ngày đêm mong nhớ, nay tạm gọi về, họp mặt một phen, rồi lại tiễn về ngay đấy.

Nói rồi, buộc vạt áo vào với cô gái, hai người cùng bay đi.

Đến địa giới miền sông Tứ, vừa hay có người phóng hỏa pháo thế nào trúng phải cánh chim. Chim kinh hãi ngã xuống, kéo theo Chu thị và cô gái rơi vào nhà viên tú tài, tên là Hình Tử Nghi. Hình, nhà nghèo rớt, nhưng tính đứng đắn. Có người đàn bà hàng xóm nửa đêm mò tới. Hình từ chối, không cho vào. Mụ ngậm hờn bỏ đi, về nói với chồng, vu cho Hình chòng ghẹo mình. Thằng chồng vốn là đứa vô lại, ngày đêm tới cửa nhà Hình, chửi bới làm nhục. Vì thế, Hình mới bán đồ đạc, đi thuê nhà ở thôn xa. Nghe có người thầy

tướng tên Cố Mỗ có tài quyết đoán họa phúc, thọ yểu của mọi người, bèn tới hỏi thăm. Cố vừa trông thấy, cười mà rằng:

- Anh giàu có bạc ngàn, sao lại ăn mặc rách rưới ra mắt người ta như thế? Hay là cho rằng Mỗ này không có con ngươi đấy?

Hình cười mỉa, mắng rằng nói bậy. Cố nhìn kỹ, nói rằng:

- Phải rồi. Nay tuy còn rách rưới, nhưng mỏ vàng không xa nữa đâu.

Hình lại chê là nói sai. Cố bảo:

- Chẳng những bỗng không trở nên giàu có, lại còn được vợ đẹp nữa cơ.

Hình vẫn tỏ ý không tin, Cố đẩy ra ngoài, bảo:

- Cút đi! Cút đi! Cứ nghiệm kỹ rồi lo sắm lễ tạ thầy.

Đêm đó, Hình ngồi một mình dưới trăng, bỗng thấy hai cô gái tự trên trời rơi xuống. Nhìn kỹ, thấy cả hai đều đẹp, Hình lại ngờ là yêu quái, gạn hỏi hết lời. Lúc đầu, không ai chịu nói, Hình định hô hoán gọi hàng xóm, Chu thị mới sợ, thổ lộ hết tình thực, và xin đừng tiết lậu ra ngoài, nguyện suốt đời xin theo.

Hình nghĩ rằng con gái nhà quan, không thể coi ngang với vợ của kẻ gian, bèn nhờ người đến báo cho gia đình nhà quan kia biết. Cha mẹ nàng từ ngày con gái bay lên trời, vẫn kêu khóc thương xót, bỗng được thư báo tin, vừa kinh ngạc vừa mừng, quá lòng mong ước, vội sắm ngựa xe, rong ruổi tới ngay. Đến nơi, đưa biếu Hình một trăm lạng vàng, và dắt con gái về. Hình được vợ đẹp, đang lo nhà nghèo túng, trơ trọi bốn vách, nay được vàng, rất được yên lòng, vội tới tạ lễ thầy tướng. Cố lại nhìn kỹ, bảo:

- Chưa được! Chưa được! Vận hanh thái đã tới, trăm lạng vàng đáng gì?

Bèn không nhận lễ.

Nguyên là, gia đình nhà quan kia về, liền xin quan trên cho bắt Dương. Nhưng Dương đã sớm trốn thoát, không biết đi đàng nào. Quan bèn cho tịch thu gia sản, và viết trát đi bắt Chu thị. Chu sợ, kêu khóc với Hình. Hình cũng không nghĩ ra kế gì, đành tạm hối lộ người mang trát, rồi thuê xe ngựa, dắt Chu thị lại nhà vị quan kia, năn nỉ xin cứu gỡ. Vị quan cảm ơn nghĩa của Hình, hết lòng lo liệu

giúp, cho phép được đem tiền chuộc tội. Lại giữ hai vợ chồng ở lại, dọn nhà riêng cho ở, vui vẻ như người thân thích.

Cô con gái nhà quan từ bé đã nhận sính lễ của nhà họ Lưu. Nay Lưu nhất thời hiển đạt, biết chuyện cô gái đã ngủ nhờ nhà Hình, lấy làm nhục, đem hôn thư trả lại, nhất định tuyệt hôn. Vị quan định gả con cho nhà khác, nàng thưa với cha mẹ, xin được theo Hình. Hình nghe chuyện, mừng lắm. Chu thị cũng mừng, tự nguyện làm bé. Vị quan đang lo Hình không có nhà, thì vừa hay quan trên cho bán đấu giá căn nhà của Dương, ông bèn mua cho con rể.

Vợ chồng Hình về trước, bỏ tiền túi tạm lo sắm đồ đạc, nuôi con hầu, đầy tớ. Mới chừng một tuần, tiền bạc hết nhẵn, những mong cô gái con quan về, giúp đỡ chút nào chăng.

Một đêm, Chu thị bảo Hình rằng:

- Thằng chồng gian ác Dương Mỗ có lần đem chôn một ngàn vàng ở dưới căn lầu này, việc đó chỉ có em được biết. Vừa rồi em tới xem lại chỗ đó, thấy vết gạch y nguyên, có khi của chôn giấu vẫn chưa hề hấn gì chăng. Biết đâu đấy?

Hai người cùng tới đào lên, quả nhiên được vàng. Vì thế, càng tin tài thuật của Cố là giỏi, đem nhiều tiền tới biếu.

Về sau, cô gái con quan về nhà chồng, mang theo nhiều của cải, nhà ngày một dư dả. Chưa đầy vài năm, giàu có nhất quận.

193. LỤC ÁP QUAN
陸押官

Triệu công, người đất Vũ Lăng, tỉnh Hồ Quảng, làm quan cung thiên về trí sĩ. Một hôm, có người thiếu niên đứng đợi ngoài cửa, xin một chân thư ký. Ông mời vào, thấy vẻ người phong nhã, xinh đẹp, có dáng thư sinh, mới hỏi tên họ. Hắn tự nói tên là Lục Áp Quan, không đòi hỏi lương bổng chi cả, ông bèn giữ lại nhà. Hắn thông minh hơn hẳn các đầy tớ khác trong nhà. Thư từ giao dịch để mặc hắn viết, thư nào cũng khéo léo cả. Có lần chủ nhân đánh cờ

với khách , Lục đứng xem, mách nước cho chủ, ván nào cũng thắng. Vì thế, Triệu công càng yêu quí. Gia nhân trong nhà thấy hắn được lòng chủ, có người chòng ghẹo, bắt hắn phải đãi một bữa tiệc. Áp Quan nhận lời ngay, và hỏi xem phải đãi bao nhiêu người. Nào canh điền, nào thủ quĩ, người coi ruộng... tất cả cùng đến, tính ra tới hơn ba mươi người. Mọi người nói rõ số đông cho biết để hắn phải ngại, nhưng hắn nói:

- Việc đó rất dễ. Nhưng các bác đông quá, trong lúc thảng thốt, không thể lo liệu dọn ngay tại nhà. Mời các bác ra quán ăn thì hơn.

Bèn mời tất cả mọi người lại quán rượu trong ngõ.

Ngồi rồi, rượu sắp rót, một người cầm lấy vò rượu, đứng lên, nói rằng:

- Các bác đừng uống vội. Xin hỏi ông chủ tiệc hôm nay một câu: ông hãy đưa tiền trước ra cho anh em coi làm tin đã. Có vậy mọi người mới phóng tâm uống say được, kẻo không rồi lỡ ra bữa tiệc mất vài ngàn đồng, lấy ai trả cho chủ quán đây?

Mọi người đều đưa mắt ngó Áp Quan. Hắn cười mà rằng:

- Các bác nói tôi không tiền à? Khối tiền đây này.

Nói đoạn, đứng dậy, với tay vào bát mì nước, nhặt lên tay, bẻ vụn, ném lên mặt bàn. Ném đến đau, biến thành chuột đến đó, bò lổm ngổm khắp mặt bàn. Áp Quan lấy một con, xé ra. Nó kêu chóe một tiếng, bụng rách ra. Áp Quan lấy ra được một cục vàng nho nhỏ. Lại bắt con khác, lại như thế. Khoảng khắc, số chuột hết nhẵn, tiền đầy một đống trước mặt. Áp Quan mới bảo mọi người:

- Chỗ này không đủ cho chúng ta uống rượu à?

Mọi người cùng lấy làm lạ, uống rất vui vẻ. Xong xuôi, tiền ăn tính ra hết hơn ba lạng vàng. Mọi người đem đống vàng ra cân, thì vừa chẵn. Mọi người muốn mách chuyện lạ với chủ nhân, mới hỏi xin một cục vàng nhỏ đem về. Đến nhà thưa với Triệu công, ông hỏi đưa vàng cho ông xem, thì đã đánh rơi đâu mất, lần túi mãi chẳng thấy. Trở lại hỏi chủ quán, thì số vàng trả tiền rượu đã biến ra gai nhọn cây tật-lê tất cả. Người kia về thưa lại với Triệu công. Ông vặn hỏi Áp Quan, thì hắn thưa rằng:

- Các bạn ép tôi phải đãi ăn uống, nhưng thực ra túi tôi nhẵn không, chẳng một xu nhỏ. Lúc bé, tôi có học được chút thuật mọn, nay thử đem thi thố đấy thôi.

Mọi người lại bắt trả tiền cho chủ quán, Áp Quan nói:

- Tôi không phải người ăn quịt đâu. Ở thôn Mỗ có một đám lúa mì đập dối, ta đến đập lại cũng được hơn hai tạ, thừa sức trả tiền rượu.

Nhân đó, xin một người cùng đi với mình. Người coi ruộng cho Triệu công ở thôn Mỗ cũng đang muốn về, bèn cho đi cùng. Tới nơi, thì lúa mì đã đập xong, chất đống ngoài sân, đầy một hộc. Mọi người thấy vậy, càng cho Áp Quan là người kỳ lạ.

Một hôm, Triệu công tới ăn tiệc ở nhà một người bạn, thấy giữa nhà có một chậu lan um tùm, lấy làm thích. Về đến nhà, còn tấm tắc khen. Áp Quan nói:

- Nếu quả thật ông thích thứ lan đó, tôi lấy về cho cũng chẳng khó gì.

Triệu nghe vậy, cũng không tin lắm. Sáng sớm hôm sau, tới trai phòng, bỗng ngửi thấy một mùi hương thơm ngào ngạt. Thì ra một chậu lan đã bày sẵn, lá nhọn như mũi tên, chỗ đậm, chỗ thưa giống hệt như chậu lan thấy hôm qua, mới nghi cho Áp Quan ăn trộm, vội vặn hỏi. Áp Quan nói:

- Lan này nhà tôi trồng hàng trăm, hàng ngàn cây, việc gì phải ăn trộm.

Triệu cho là nói láo. Vừa lúc đó, ông bạn hôm qua tới chơi, trông thấy chậu lan, kinh ngạc mà rằng:

- Lan này sao giống của nhà tôi quá?

Triệu đáp:

- Tôi vừa mua đấy. Cũng chẳng hiểu họ lấy ở đâu ra nữa. Thế lúc bác đi, còn thấy lan ở nhà không?

- Tôi không tạt qua trai phòng, nên cũng chẳng rõ. Nhưng làm gì mà đến nỗi thế?

Triệu đưa mắt cho Áp Quan. Áp Quan nói:

- Việc này giải quyết không khó. Chậu của ông là chậu bể, có chỗ chắp vá, chậu này thì không.

Nghiệm lại rõ ràng, Triệu mới tin. Đến tối, Áp Quan thưa với chủ nhân rằng:

- Tôi có nói rằng hoa cỏ nhà tôi nhiều lắm, mà ông nghi là nói láo. Nay nhân lúc có trăng, mời ông dời gót ngọc lại thăm một phen.

Nhưng ông không được cho ai đi theo. Riêng có chú Áp đi là không hại gì.

Áp là tên đứa tiểu đồng nhà ông cung thiên. Ông bằng lòng nghe theo lời thỉnh cầu.

Vừa bước ra khỏi nhà, đã thấy bốn người khiêng một chiếc kiệu đợi sẵn bên đường. Ông bước lên, kiệu liền chạy thoăn thoắt như ngựa phi, chốc lát đã vào tới miền núi. Chỉ thấy hương thơm lạ thâm nhập tận xương tủy. Không bao lâu, tới một nơi động phủ, thấy đường xá đẹp đẽ rực rỡ, khác hẳn chốn nhân gian. Chỗ nào cũng lót đá hoa, kê những chậu sạch sẽ, trồng hoa đẹp, toàn là các loại hoa lan. Tất cả có chừng vài chục chậu, chậu nào cũng um tùm, đẹp đẽ. Xem xong, kiệu lại đưa về tận nhà.

Áp Quan ở với Triệu công tất cả hơn mười năm. Về sau, ông không bệnh tật gì mà chết, hắn dắt thằng Áp ra đi, chẳng biết là đi đâu.

194. TRẦN TÍCH CỬU

陳锡九

Trần Tích Cửu, người đất Bi. Cha tên Tử Ngôn là tay danh sĩ trong ấp. Ông nhà giàu Chu Mỗ ngưỡng vọng tài danh, đính ước hôn nhân. Sau, Trần thi mãi không đậu, nhà lại nghèo túng, mới bỏ đi du học ở đất Tần, mấy năm trời chẳng thấy tin tức. Chu có lòng hồi hôn, định đem con gái gả cho Vương hiếu liêm làm vợ kế. Vương đưa sính lễ rất hậu, trong nhà ngựa xe, tôi tớ rất đông. Vì thế, Chu càng ghét Tích Cửu, nhất quyết tuyệt hôn. Hỏi đến con gái, nàng không chịu, Chu nổi giận, cho trang điểm sơ sài, đưa về nhà Tích Cửu. Nhà Tích Cửu có khi suốt ngày không thổi nấu, Chu cũng chẳng thương. Một hôm, sai mụ vú già mang liễn cơm tới cho con gái. Tới nhà, mụ bảo bà mẹ Tích Cửu rằng:

- Chủ tôi sai Mỗ tôi tới xem tiểu cô cô đã chết đói chưa.

Nàng sợ bà mẹ thẹn, vội gượng cười che lấp lời mụ vú. Rồi mở liễn, dọn thức ăn bày trước mặt bà mẹ. Mụ vú ngăn cản, bảo rằng:

- Không nên làm vậy. Từ khi cô về nhà người, tôi chưa từng được nếm chút rượu của cô, xem nóng hay lạnh. Thức ăn nhà ta chắc lão bà đây cũng chẳng mặt mũi nào mà nếm tới đâu.

Bà mẹ giận tái mặt, nói lạc cả giọng. Mụ vú cũng chẳng vừa, bô bô cãi lại. Trong lúc lộn xộn, Tích Cửu từ ngoài đi vào, hỏi biết chuyện, thì cả giận, nắm tóc mụ vú, tát cho mấy cái, tống cổ ra khỏi cửa.

Hôm sau, Chu tới đón con gái, nàng không chịu về. Hôm sau nữa, kéo tới đông hơn, mở miệng oang oang như định gây chuyện đánh nhau. Bà mẹ khuyên con dâu nên về. Nàng khóc, lạy mẹ, rồi bước lên xe đi. Qua vài ngày, Chu lại sai người tới ép Tích Cửu, đòi viết cho tờ li hôn. Bà mẹ khuyên con nên viết. Rồi chỉ mong ngóng Tử Ngôn về, tính chuyện dời đi nơi khác. Nhà họ Chu có người ở Tây An về, cho biết Tử Ngôn chết đã lâu rồi. Bà mẹ kêu khóc, uất ức thành bệnh, rồi chết. Trong lúc tang tóc bối rối, Tích Cửu còn trông mong vợ về, mà mãi vẫn mịt mù tăm tích, lòng càng thêm bi phẫn, đành bán hết mấy mẫu ruộng để lo liệu ma chay.

Chôn cất mẹ xong, bỏ nhà đi sang đất Tần, vừa đi vừa xin ăn, cố tìm cho được hài cốt của cha.

Tới Tây An, hỏi thăm khắp cư dân gần đó, có người cho hay mấy năm về trước có người học trò chết trong quán trọ, chôn ở ngoài thành phía Đông, mả nay đã bị vùi lấp. Tích Cửu không biết làm thế nào, đành chỉ sáng ra xin ăn ngoài chợ, đêm về ngủ chùa làng, những mong có ai biết mà giúp đỡ chăng.

Một hôm, trời tối, đi qua đám nghĩa trang cây cỏ um tùm, chợt có một đám người xấn lại đòi tiền cơm. Tích Cửu nói:

- Tôi là người quê xa, hàng ngày xin ăn trong thành, có thiếu tiền cơm của ai bao giờ đâu?

Chúng nổi giận, vật ngã xuống đất, xé áo nhét vào mồm. Tích Cửu cố kêu gào, nhưng chỉ ú ớ được vài tiếng. Đang lúc nguy khốn, chợt bọn kia kinh hãi bảo nhau:

- Có vị quan không biết ở đâu tới kìa.

Rồi buông tay, đứng im. Giây lát, có xe ngựa đi tới, có người cất tiếng hỏi:

- Người nằm dưới kia là ai vậy?

Liền có mấy người tới đỡ Tích Cửu dậy, dưa tới bên xe. Người ngồi trong xe nói:

- Con ta đây mà. Bọn nghiệt quỉ sao dám làm vậy? Trói hết chúng lại, đừng để dứa nào chạy thoát.

Tích Cửu cảm thấy có người lấy giẻ nhét trong miệng ra cho. Định thần một lát, nhận rõ dược người trong xe chính là cha mình, liền khóc lớn mà rằng:

- Con đi tìm hài cốt của cha thật là khổ. Té ra cha vẫn còn sống ư?

Cha bảo:

- Ta không còn là người sống nữa. nay ta được làm chức tổng quản ở núi Thái Hành Sơn. Ta di chuyến này cũng là vì con đấy.

Tích Cửu lại càng khóc thảm thiết. Cha dịu dàng dỗ dành. Tích Cửu lại khóc mà thuật chuyện li hôn. Cha bảo:

- Đừng lo. Nay vợ con cũng dang ở với mẹ con. Mẹ nhớ con lắm, con nên lại chơi một lát.

Rồi cho ngồi cùng xe, rong ruổi như mưa gió. Chốc lát, tới một dinh quan, xuống xe. Qua mấy lần cửa, thấy mẹ dã ngồi đó, Tích Cửu sụt sịt hỏi thăm. Thấy vợ ngồi bên cạnh mẹ, liền hỏi:

- Nhà con ngồi đây, chẳng là người đưới suối vàng rồi ư?

Mẹ bảo:

- Không phải đâu. Cha mày mới đón nó về đấy. Đợi con về quê, rồi sẽ đưa nó về sau.

Tích Cửu khóc mà rằng:

- Con theo hầu cha mẹ, không về nữa.

Mẹ bảo:

- Con bôn ba cực khổ đến đây là để tìm xương cốt của cha. Nếu con không về, thì chí nguyện ban đầu, con mới nói làm sao? Vả lại, lòng hiếu hạnh của con đã đạt thấu Thượng đế, ngài sẽ ban cho con một vạn cân vàng, vận hanh thông của vợ chồng con chẳng xa nữa dâu, sao con lại nói là không về?

Tích Cửu chỉ khóc, không nói. Cha mấy lần thúc giục bảo về, Tích Cửu càng khóc to hơn. Cha nổi giận, mắng rằng:

- Thật mày không đi phải không?

Tích Cửu sợ, nín khóc, mới hỏi mộ cha ở đâu. Cha dẫn ra, bảo rằng:

- Con cứ đi, rồi cha sẽ chỉ cho. Cách chỗ nghĩa trang um tùm chừng hơn trăm bước, có hai cây bạch du, một lớn, một nhỏ, chính là mộ của cha đấy.

Rồi lôi kéo đi rất mau, không kịp từ biệt với mẹ. Ngoài cửa đã có người đầy tớ khỏe mạnh, cầm cương ngựa đợi sẵn. Tích Cửu leo lên ngựa, cha lại dặn rằng:

- Chỗ con vẫn nằm mọi ngày có chút ít tiền bạc, con lấy mà lo liệu, thu xếp mà về cho mau. Đến nhà, thì tới nhà ông nhạc mà đòi vợ cho được mới thôi, con nhé.

Tích Cửu dạ, rồi cưỡi ngựa đi. Ngựa chạy rất mau, gà vừa gáy đã tới Tây An. Người đầy tớ đỡ xuống, Tích Cửu vừa định gửi lời nhờ chào cha mẹ, thì người ngựa đã biến mất.

Lần tìm chỗ ngủ mọi ngày, tựa lưng vào vách ngồi ngủ gà, ngủ vịt để đợi sáng. Chỗ ngồi có một viên đá to bằng bàn tay cấn lên đùi. Trời sáng, nhìn xem, thì là bạc nén. Bèn đi mua áo quan, thuê xe, tìm đến hai cây bạch du, quả nhiên tìm được hài cốt của cha, mang về quê.

Chôn cất xong, nhà còn trơ bốn bức tường. Cũng may, người trong làng thương vì hiếu hạnh, rủ nhau cho ăn.

Định đi đòi vợ, mà liệu không đủ sức dùng vũ lực, bèn rủ người anh họ là anh mười chín cùng đến. Tới cửa, người canh cổng không cho vào. Anh mười chín vốn là quân vô lại, chửi bới rất tục tằn. Chu sai người ra khuyên Tích Cửu, nguyện sẽ đưa con gái tới ngay. Tích Cửu đành ra về.

Lúc trước, khi cô gái về nhà, Chu thường trước mặt con mắng chửi mẹ con chàng rể. Nàng không nói gì, chỉ quay mặt vào tường mà khóc. Khi Trần mẫu mất, Chu cũng không cho con gái hay. Nhận được tờ li hôn, liền ném trước mặt con, bảo rằng:

- Nhà họ Trần từ mày rồi đây này.

Nàng thưa:

- Con chưa từng hỗn hào, hung hãn, sao lại từ con?

Định về hỏi cho ra nguyên cớ, nhưng Chu đóng cửa không cho đi. Sau. Tích Cửu đi Tây An, mới nói cho biết để nàng hết hy vọng.

Chuyện đó đồn đại một hồi, có anh chàng Đỗ Trung Hàn tới hỏi, Chu nhận gả ngay, ngày cưới định sẵn rồi. Nàng biết chuyện, chỉ khóc không ăn, nằm lì trên giường, kéo chăn chùm kín mặt, hơi thở chỉ còn thoi thóp như sợi tơ trời. Đang lúc Chu không biết làm thế nào như thế, nghe Tích Cửu tới nhà, nói năng vô lễ, bèn nghĩ bụng con gái mình thế nào cũng chết, liền cho khiêng nàng về với Tích Cửu, ý đợi con gái chết, sẽ tới bắt vạ để hả cơn giận.

Tích Cửu về đến nhà, thì bọn người khiêng cô gái đã tới trước. Họ lại sợ Tích Cửu thấy nàng đau ốm, không chịu nhận, nên vừa vào tới cửa, hấp tấp quẳng nàng lại, tất tả đi ngay. Hàng xóm lo thay cho Tích Cửu, cùng nhau khuyên nên khiêng trả lại. Tích Cửu không nghe, đỡ vợ lên giường, thì hơi thở của nàng vừa dứt, bấy giờ mới sợ. Đang cơn hoảng hốt, thì con trai họ Chu dẫn mấy người nữa vác gậy xông vào, đập tan tành cửa giữa, cửa sổ. Tích Cửu ẩn trốn một nơi, bị họ bắt được, lôi ra đánh. Người làng thảy đều bất bình. Anh mười chín rủ được hơn mười người chạy tới giải nguy. Mấy đứa con nhà họ Chu đều bị thương nặng, mới chịu bỏ chạy. Chu càng thêm giận, kiện lên quan. Quan sai bắt cả bọn Tích Cửu và anh mười chín. Lúc Tích Cửu sắp đi, dặn bà lão hàng xóm trông hộ xác vợ, bỗng nghe trên giường có tiếng thở mạnh. Tới gần xem, thì làn thu ba khẽ rung động. Giây lát, nàng đã cựa mình.

Tích Cửu mừng lắm, lên quan trần tình hết mọi sự. Ấp tể giận Chu kiện láo, Chu sợ, đem nhiều tiền đút lót, mới được thoát tội.

Tích Cửu về nhà, vợ chồng nhìn nhau, vừa vui vừa buồn.

Trước kia, nàng tuyệt thực nằm lì một chỗ, thề rằng một chết mà thôi. Bỗng có người tới lay gọi, bảo rằng:

- Ta là người nhà họ Trần đây. Mau theo ta, thì vợ chồng được thấy mặt nhau. Nhanh lên, chẳng lại không kịp.

Không hiểu sao, thân mình tự đi ra cửa, có hai người đỡ vai, bước lên xe. Giây lát, tới một dinh quan, thấy bố mẹ chồng đã ngồi sẵn, mới hỏi:

- Thưa, đây là đâu?

Bà mẹ bảo:

- Chẳng cần hỏi. Thủng thẳng rồi sẽ đưa con về.

Một hôm thấy Tích Cửu đến, nàng thầm mừng, nhưng vừa gặp đã thấy đi ngay, nàng nghĩ bụng lấy làm lạ. Ông bố chồng không

biết làm chức gì, mà có khi đi mấy hôm không về. Tối hôm trước, bỗng về, bảo:

- Ta ở Vũ Di về chậm mất hai ngày. Thôi, không thể giữ con ở lâu hơn nữa. Phải đưa con về ngay đây.

Nói rồi, sai lấy xe ngựa chở nàng đi. Chốc lát, đã thấy cổng nhà, liền như nằm mộng tỉnh dậy. Vợ chồng cùng kể lể chuyện xưa, vừa mừng vừa kinh ngạc. Từ đó, vợ chồng lại được sum họp, chỉ phải nỗi sớm chiều không biết lấy cái gì mà ăn. Tích Cửu mới mở trường, dạy dăm ba đứa trẻ ranh trong thôn, kiếm ăn rất vất vả. Thường tự nói rằng:

- Cha bảo rằng trời sẽ ban vàng cho ta, nhưng mãi sao vẫn trơ bốn vách thế này? Lẽ nào dạy học mà mở mày mở mặt được ư?

Một hôm, từ trường học trở về, bỗng gặp hai người hỏi:

- Anh có phải Trần Mỗ không?

Tích Cửu nhận là phải. Hai người kia liền lôi xích sắt ra, trói lại. Tích Cửu chẳng hiểu có chuyện gì. Giây lát, người trong thôn xúm lại hỏi, mới hay trên quận có thằng kẻ trộm khai cho Tích Cửu đồng lõa. Mọi người thương chàng mắc nạn oan, chung góp tiền hối lộ nha dịch. Vì vậy, đi đường cũng không phải khổ.

Tới quận, ra mắt quan thái thú, Tích Cửu kể rành mạch gia thế. Thái thú ngạc nhiên, bảo:

- Đây là con một vị danh sĩ. Ôn nhà như thế làm giặc sao được?

Liền truyền cởi trói. Bắt thằng ăn trộm đem tra tấn thật đau, nó đành thú rằng Chu Mỗ đút tiền, dặn khai gian cho Tích Cửu. Tích Cửu liền kể cho quan nghe vì sao cha vợ, chàng rể hiềm khích nhau. Thái thú càng thêm giận, cho bắt ngay Chu. Lại mời Tích Cửu vào dinh, kể tình thân thiết xưa nay.

Nguyên quan thái thú đây chính là con trai Hàn công, ấp tể đất Bi trước kia, lại là học trò của Tử Ngôn vậy. Ngài tặng cho Tích Cửu trăm lạng vàng để chi tiêu việc dầu đèn, và hai con la để đi đâu đỡ mỏi chân, dặn nên thường tới quận nghe bình văn. Lại đệ đạt lên quan trên, ca tụng mãi lòng hiếu của Tích Cửu. Vì thế, từ quan tổng chế trở xuống, các quan ai cũng có biếu xén. Tích Cửu mặc áo cừu, cưỡi ngựa trở về. Vợ chồng đều vui.

Một hôm, bà mẹ vợ vừa tới vừa khóc. Thấy con gái, liền phục xuống đất, không dậy. Nàng kinh hãi, hỏi tại sao, mới hay Chu đã bị giam trong ngục. Nàng kêu khóc, nhận lỗi, nhất định đòi chết. Tích Cửu bất đắc dĩ phải lên quận xin tha cho Chu. Quan thái thú tha cho về lấy tiền chuộc tội, bắt nộp phạt một trăm tạ gạo, và phê vào án là quan ban số gạo ấy cho chàng hiếu tử Trần Tích Cửu.

Chu về nhà, chọn thứ gạo xấu, trộn lẫn cám vào, sai người chở tới cho Tích Cửu. Chàng bảo vợ:

- Ông cứ hay đem dạ tiểu nhân đo lòng quân tử chứ. Chắc ông tưởng thế nào ta cũng nhận, mới đem cám trộn vào gạo xấu thế này đây.

Bèn cười mà khước từ.

Nhà Tích Cửu tuy đã có đôi chút của cải, nhưng vẫn tường xiêu, vách nát. Một đêm, bọn trộm lén vào. Đầy tớ hay được, kêu rầm lên. Chúng chỉ trộm được hai con la, mang đi.

Hơn nửa năm sau, một đêm Tích Cửu đang ngồi xem sách, chợt nghe tiếng động ngoài cửa, lên tiếng, thì lại lặng yên. Gọi đầy tớ dậy, cùng xem. Cửa vừa mở, hai con la nhẩy vào, chính là những vật bị mất trộm trước kia. Chúng chạy đến đứng bên chuồng, thở phì phò, mồ hôi nhễ nhại. Thắp đèn lên xem, mỗi con chở một túi da. Cởi xuống xem, thấy bên trong đầy ắp bạc nén. Rất lấy làm lạ, chẳng hiểu của ở đâu ra. Về sau, nghe rằng đêm ấy, một bọn cướp lớn xông vào nhà Chu đánh cướp. Sửa soạn xong, định chuồn, thì quân lính địa phương đuổi đến, chúng đành thả cương cho la chạy. La nhận được đường cũ, tìm về.

Chu từ ngày ở tù ra, thương tích vẫn còn đau, lại gặp vụ cướp này, bệnh càng nặng thêm, rồi chết. Một đêm, cô con gái mộng thấy cha về, mặc quần áo nhà tù, bảo rằng:

- Ta nghĩ lại những việc làm lúc sống, hối thì đã muộn. Nay ta đang bị tù dưới Âm ti, trừ cha chồng của con ra, không ai cứu nổi. Vậy con hãy nói với chồng viết xuống đây cho cha một bức thư.

Nàng tỉnh dậy, kêu khóc. Hỏi nàng, nàng kể hết. Tích Cửu lâu nay vẫn muốn đi Thái Hành Sơn một chuyến, liền sửa soạn đi ngay hôm đó. Tới nơi, sắm sửa lễ vật tam sinh, rót rượu khấn vái. Rồi ngủ ngoài trời tại nơi đó, những mong lại được thấy cha. Nhưng suốt đêm chẳng thấy gì lạ, đành về.

Họ Chu từ ngày mất đi, vợ con ngày càng nghèo, trông nhờ vào con rể thứ. Vương hiếu liêm được bổ tri huyện, vì ăn của đút, cả nhà phải đổi đi Tâm Dương, nên nhà họ Chu càng không nơi nương tựa. Tích Cửu thương tình, thường giúp cho ít nhiều.

195. VU KHỬ ÁC
于去惡

Đào Thánh Du là tay học trò giỏi đất Bắc Bình. Vào đời Thuận Trị, đi thi hương, ở trọ một nhà ngoại thành. Một hôm, ra cửa chơi, thấy một người quảy tráp, rương hòm lễ mễ, ra vẻ đang định thuê nhà mà chưa được. Lên tiếng hỏi thì người đó quẳng quang gánh xuống đường, đứng lại chuyện trò, nói năng ra vẻ người danh sĩ. Đào thích lắm, mời ở cùng. Khách mừng, quảy gánh vào nhà. Hai người bèn ở chung. Khách tự nói là người đất Thuận Thiên, họ Vu, tên Khử Ác. Thấy Đào nhiều tuổi hơn, bèn tôn làm anh.

Vu là người tính không hay đi chơi, thường ngồi một mình trong nhà, mà trên đầu bàn, chẳng thấy sách vở chi cả. Nếu Đào không hỏi đến thì Vu chỉ nằm lặng yên mà thôi. Đào lấy làm ngờ. Xét trong tráp, thì ngoài cái bút cái nghiên, chẳng có vật gì đáng giá. Đào lấy làm lạ, hỏi, thì Vu cười mà rằng:

- Bọn chúng tôi đọc sách là để cho biết, chứ có như ai, khát nước phải đào giếng đâu?

Một hôm, Vu hỏi mượn Đào một quyển sách, đem về phòng đóng cửa lại, ngồi sao chép rất nhanh, một ngày được hơn năm chục tờ. Rồi cũng chẳng thấy hắn đóng lại thành tập. Rình xem, thấy hắn chép xong tờ nào, lại đem đốt ra tro, và nuốt đi. Đào thấy vậy, càng lấy làm lạ, hỏi thì đáp rằng:

- Tôi làm vậy để đỡ phải học.

Rồi thuận miệng đọc lại những trang đã chép, liền một lúc mấy thiên, chẳng lẫn chữ nào. Đào thích lắm, muốn Vu dạy cho mình cách ấy. Vu nói rằng không được. Đào nghi hắn xấu bụng, nói mát mấy câu, Vu bảo:

- Anh thật chẳng rộng xét cho em. Không nói thì lòng này không thể bổ ra để anh coi; nói, lại sợ anh kinh hãi là khác loài. Biết làm sao đây?

Đào nói mãi:

- Không sao! Không sao!

Vu nói:

- Tôi không phải người mà là ma đây. Dưới Âm hiện đang mở khoa thi kén chọn người làm quan. Ngày mười bốn, tháng bảy thì phụng chiếu chỉ thi tuyển lựa giám khảo; ngày mười lăm, học trò vào trường, cuối tháng ra bảng.

Đào hỏi:

- Thi tuyển giám khảo để làm gì?

Đáp:

- Đó là ý Thượng đế thận trọng trong việc chọn giám khảo. Bất cứ là chim hay rùa, đều được thi. Ai hay chữ thì cho chấm thi, ai dở thì không dùng. Vì thế, Âm ti có các vị thần cũng như dương gian có các quan thái thú, lệnh doãn vậy. Những ông này một khi được đắc chí thì không để mắt đến sách vở nữa. Chẳng qua là lúc bé học vài bài văn tủ, vớ được công danh; rồi khi đã ra làm quan, chữ nghĩa bỏ đi hết. Cho dẫu là văn học sĩ đi nữa, nhưng hơn mười năm chỉ chuyên coi sổ sách, công văn, thì trong bụng còn được mấy chữ? Trên dương gian sở dĩ xảy ra tình trạng kẻ hèn kém được hiển đạt, anh hùng phải thất chí, chính là vì thiếu khoa thi giám khảo vậy.

Đào nhận là phải hết sức, do đó kính nể Vu.

Một hôm, Vu ở ngoài bước vào, mặt có sắc lo, than rằng:

- Tôi lúc sống bần tiện, tưởng đâu chết rồi thì thoát nghiệp cũ, chẳng dè cái số vất vả nó theo nhau xuống tận Âm ti.

Đào hỏi tại sao, Vu nói:

- Văn Xương phụng mệnh phong vương, đóng đô ở La Quốc, kỳ thi giám khảo đã bị bãi bỏ. Bọn ma trơi, quỉ đói mấy chục năm bỗng trà trộn vào ban giám khảo, bọn tôi còn trông mong gì nữa?

Đào hỏi:

- Bọn đó là những ai?

- Nói ra, anh cũng chẳng biết đâu. Nhưng tôi cũng kể sơ một vài tên, may ra anh có biết chăng: anh nhạc sĩ Sư Khoáng này, anh cai kho Hòa Kiệu này... đấy lũ nó đấy. Tôi tự nghĩ chẳng trông cậy ở số phận, cũng chẳng tin ở văn chương, chẳng thà nghỉ đi lại hơn.

Nói rồi, rầu rĩ xếp hành trang định đi. Đào cố giữ lại, an ủi mãi mới thôi.

Đến đêm trung nguyên[1]. Vu bảo Đào:

- Tôi sắp vào trường. Phiền anh sáng sớm mai đốt cho mấy nén hương đem ra chỗ đồng trống phía Đông, gọi tên "Khử Ác" ba lần, tôi sẽ tới ngay.

Nói rồi, ra cửa đi mất. Đào mua rượu, luộc thịt đợi sẵn. Hừng đông, kính cẩn làm theo lời dặn. Không bao lâu, Vu dắt thêm một thiếu niên đi tới. Hỏi tên họ thiếu niên, Vu đáp:

- Đây là anh Phương Tử Tấn, bạn thân của tôi. Vừa gặp nhau ở trường thi, nghe tiếng lớn của anh, nên muốn làm quen.

Ba người cùng về nhà trọ, thắp đèn chào hỏi nhau. Thiếu niên dáng đấp xinh đẹp như ngọc, nói năng khiêm tốn, hòa nhã. Đào rất yêu thích. Nhân đó, hỏi:

- Anh Tử Tấn văn hay, làm bài chắc được vừa ý chứ?

Vu nói:

- Nói ra lại tức cười. Bảy đề trong trường thi, hắn đã làm tới quá nửa, mà vừa nghe tên họ chánh chủ khảo, hắn đùng đùng bỏ về. Người đâu mà lạ quá!

Đào quạt lò hâm rượu. Nhân đó, hỏi rằng:

- Đề thi thế nào? Anh Khử Ác chắc chiếm giải khôi nguyên chứ?

Vu nói:

- Một bài "nghệ" về tứ thư, một bài "luận" về ngũ kinh, ai cũng làm được. Bài "sách" hỏi rằng: "Xưa nay, tà ma rất nhiều, đến bây giờ phong tục càng bại hoại, gian giảo, độc ác không sao kể xiết. Mười tám tầng địa ngục cũng không đủ chứa hết tội lỗi. Nếu đúng vậy, thì có cách nào giải quyết vấn đề ấy không? Có người cho rằng nên tăng thêm một hai tầng ngục nữa. Nhưng như vậy thì trái với lòng hiếu sinh của Thượng đế. Vậy, tăng hay không tăng? Hoặc có

(1) Rằm tháng 7.

cách gì khác giải quyết tận gốc chăng? Sĩ tử cứ thực tâu bày, không cần ẩn giấu". Bài "sách" đó, đệ làm tuy không hay, nhưng nói được thống khoái lắm. Bài "biểu" thì ra về vấn đề quét sạch tà ma trên trời và ban long mã, thiên y cho quần thần. Sau đến đề thơ "Giao Đài ứng chế", bài phú "Tây Trì đào hoa". Ba đề thi này, tôi dám chắc là trong trường thi không có người thứ hai làm được như tôi.

Nói rồi, vỗ tay đôm đốp. Phương cười mà rằng:

- Bây giờ, anh vui sướng thế nào, mặc anh, chẳng ai dám nói. Nhưng ba hôm nữa, mà anh không kêu khóc, mới thực tài trai.

Trời sáng, Phương ngỏ lời từ biệt. Đào giữ lại ở chung, Phương nhất định không chịu, hẹn tới tối sẽ lại. Nhưng rồi, ba ngày vẫn không thấy tới. Đào bảo Vu đi tìm. Vu nói:

- Không cần, Tử Tấn là người có lòng quyến luyến, chẳng vô tình như ai đâu.

Mặt trời ngả về Tây, quả nhiên Phương đến, lấy ra một quyển sách đưa cho Đào, bảo:

- Tôi sai hẹn đến ba ngày, là vì bận sao chép hơn trăm bài văn cũ của mình. Đây, nhờ anh phê bình cho.

Đào đỡ lấy, giở ra đọc, mỗi câu mỗi khen, lấy làm thích lắm. Đọc hết hai, ba bài, mới bỏ vào tủ cất đi. Ba người trò chuyện đến tận canh khuya. Phương ở lại, ngủ chung giường với Vu. Từ đó, thành lệ thường, đêm nào Phương cũng lại chơi, mà thiếu Phương, Đào cũng mất vui.

Một đêm, Phương hoảng hốt bước vào, báo với Đào:

- Dưới Âm đã ra bảng. Anh năm Vu rớt rồi.

Vu vừa đi nằm, nghe vậy, kinh hãi nhỏm dậy, sụt sịt khóc. Hai người hết sức an ủi, Vu mới ngưng giọt lệ. Cùng nhìn nhau lặng lẽ, buồn không chịu nổi.

Phương nói:

- Nghe đâu như quan đại tuần hoàn Trương Hoàn Hầu sắp đến đấy. Chỉ sợ đó là tin nhầm của bọn thất chí bịa đặt, nếu không thì thế nào trong trường thi cũng có việc xét lại bài vở.

Vu nghe nói có vẻ mừng. Đào hỏi tại sao, Vu đáp:

- Hoàn Hầu Trương Dực Đức cứ ba năm lại đi tuần xét Âm ti một lần, ba mươi lăm năm lại xét dương gian một lần. Những chuyện bất bình ở hai nơi đó gặp tay lão ta là phải tiêu tan hết.

Nói rồi, bèn đứng dậy, kép Phương đi cùng, hai đêm sau mới về.

Phương bảo với Đào:

- Anh không mừng cho anh năm à? Đêm qua Hoàn Hầu đến, xé tan bảng, những tên trên đó chỉ còn một phần ba. Ngài xem lại khắp các quyển thi bị đánh hỏng, được quyển của anh năm thì mừng lắm, tiến cử anh làm tuần hải sứ Giao Nam. Chỉ trong sớm tối, sẽ có xe tới đón.

Đào thích quá, dọn rượu để mừngVu. Rượu được vài tuần, Vu hỏi Đào:

- Nhà anh có phòng nào thừa không?

- Anh định làm gì?

- Tử Tấn không có quê quán, lại có lòng quyến luyến anh. Tôi muốn xin cho nó ở nhờ nhà anh.

Đào mừng mà rằng:

- Thế thì hay cho tôi lắm. Nhà tôi tuy không nhiều phòng, nhưng anh ấy ngủ chung giường với tôi có ngại gì? Tuy nhiên, còn cha tôi đó, tôi phải bẩm với người trước đã.

Vu nói:

- Tôi biết cụ nhà là người hiền từ, trung hậu, Tử Tấn ở nhờ được lắm. Nay anh sắp vào trường thi, Tứ Tấn đợi không được, cứ về trước nhé. Ý anh thế nào?

Đào giữ lại ở trọ cho có bạn, đợi về cùng.

Hôm sau, trời gần tối, có xe ngựa tới trước cửa, đón Vu đi nhậm chức. Vu đứng dậy, nắm tay Đào, bảo:

- Xin từ biệt từ đây. Tôi muốn nói một câu, lại sợ làm nhụt chí tiến thủ của anh.

Hỏi muốn nói câu gì, Vu bảo:

- Anh phải số mệnh long đong, sinh chẳng gặp thời. Khoa này, mười phần chỉ được một. Khoa sau, Hoàn Hầu lên trần thế, công đạo mới tỏ, mười phần hi vọng được ba. Khoa sau nữa mới có trông mong.

Đào nghe nói, định bỏ thi nửa chừng, Vu nói:

- Không phải vậy. Việc này cũng tại số trời. Dẫu biết rõ không đậu, vẫn phải thi, vì số định rằng mình phải chịu gian khổ, thì mình phải trải qua cho biết.

Lại ngoảnh bảo Phương:

- Đừng nấn ná ở đây nữa. Đêm nay được năm, tháng, ngày, giờ đều tốt, tôi sẽ nhường xe cho anh đi, tôi cưỡi ngựa được rồi.

Phương mừng rỡ, vái chào từ biệt. Đào lòng dạ rối bời, không biết nên dặn câu gì, chỉ đành gạt lệ tiễn đưa. Người cưỡi ngựa, kẻ lên xe, mỗi người đi một ngả, khoảnh khắc biến mất. Bấy giờ Đào mới chợt nhớ ra là Phương về trọ nhà mình, mà mình không một lời nhắn gởi, nhưng hối thì đã muộn.

Sau ba kỳ trường văn, bài vở chẳng vừa ý, lật đật về ngay. Đến nhà, hỏi thăm ngay đến Tử Tấn, nhưng cả nhà không hiểu là ai. Đào kể chuyện cho cha nghe, cha mừng mà rằng:

- Nếu vậy, thì khách đến đây lâu rồi.

Nguyên trước kia, Đào ông nằm ngủ ngày, mộng thấy một cỗ xe đậu ngoài cửa, một chàng thiếu niên xinh đẹp từ trong xe bước ra, lên nhà vái chào. Ông lạ lùng, hỏi ở đâu lại, thiếu niên đáp:

- Đại ca hứa cho con mượn một căn phòng, mà vì mắc thi không dẫn con về cùng, nên con phải đến trước.

Nói rồi, xin được vào chào mẹ. Ông còn đang kiếm lời khiêm tốn tạ từ, thì vú già trong nhà bước ra, thưa rằng:

- Phu nhân mới sinh công tử.

Ông hoảng hốt tỉnh dậy, rất lấy làm lạ. Nay nghe Đào nói, thấy phù hợp với giấc mộng, mới biết rằng đứa bé là hậu thân của Tử Tấn. Cha con đều mừng, đặt tên cho là Tiểu Tấn.

Đứa bé đẻ ra, ưa khóc đêm, bà mẹ rất khổ. Đào thưa rằng:

- Nếu em nó là Tử Tấn, gặp con tất thôi khóc.

Tục ta rất kiêng chạm vía, nên mẹ không chịu cho Đào thấy mặt em. Sau vì nó khóc quá, đành gọi Đào vào. Đào gọi em, bảo rằng:

- Tiểu Tấn đừng khóc nữa. Anh về đây này.

Đứa bé đang khóc ngặt nghẽo, nghe tiếng Đào liền nín ngay, trố mắt nhìn không chớp, như thể ngắm kỹ xem có đúng không. Đào xoa đầu em, rồi bước ra. Từ đó, đứa bé không khóc nữa.

Mấy tháng sau, Đào không dám vào thăm em vì vừa thấy mặt, nó ưỡn người đòi ẵm. Chạy đi, thì nó khóc mãi không nín. Đào cũng hết dạ thương em.

Lên đến tuổi, đứa bé không theo mẹ nữa, ra ngủ với anh. Anh đi đâu, thì ngủ gật nằm đợi. Đào mang thơ "Mao thi" vào giường dạy em học, tiếng bi bô đọc, mỗi đêm cũng thuộc hơn bốn mươi dòng. Lấy bài văn của Tử Tấn để lại đưa cho, nó vui thích lắm, đọc qua miệng là thuộc, thuận miệng đọc lại vanh vách. Thử với bài văn khác, thì không được như thế. Đến năm lên tám, lên chín, mắt sáng mi thanh, giống hệt Tử Tấn.

Đào hai lần đi thi đều rớt. Năm đinh dậu, việc tệ đoan trường thi bị phát giác, quan trường nhiều ông bị khiển trách, có ông bị chém đầu, con đường cống cử mới tề chỉnh lại. Ấy là nhờ sức Trương tuần hoàn vậy. Khoa sau, Đào đậu cống sinh, lại ở bảng phụ. Từ đó, chí tiền đồ nguội lạnh, bèn ở hẳn nhà dạy em. Thường nói với mọi người.

- Tôi có nguồn vui này, dẫu cho thi đỗ làm quan cũng không đổi.

196. PHƯỢNG TIÊN
鳳仙

Lưu Xích Thủy, người đất Bình Lạc, còn trẻ mà thông minh xinh đẹp, mười lăm tuổi vào học trường huyện. Cha mẹ mất sớm, đâm ra chơi bời du đãng, bỏ cả học hành. Nhà tuy chẳng giàu có lắm, mà tính thích chưng diện: chăn màn, giường chiếu đều mới tinh.

Một đêm, có người gọi đi uống rượu, lúc đi quên tắt đèn. Rượu vài tuần mới chợt nhớ ra, vội về, nghe trong phòng có tiếng thì thầm. Rình xem thấy một thiếu niên ôm một cô gái xinh đẹp đang ngủ trên giường. Gần nhà Lưu có dãy nhà hoang của một thế gia, thường thấy nhiều chuyện quái dị, nên Lưu biết hai người kia là chồn, nhưng cũng không sợ, chạy sấn vào nhà quát to lên rằng:

- Giường ngủ của tao để cho lũ bay tới ngủ khò khò đấy à?

Hai người hoảng hốt trở dậy, ôm quần áo, cứ trần truồng mà chạy trốn, bỏ quên một chiếc quần đùi màu tím, chỗ thắt lưng có buộc một cái túi đựng kim khâu. Lưu thích lắm, lại sợ họ lấy trộm đi mất, bèn giấu kỹ trong chăn, ôm khư khư. Giây lát, một con hầu đầu bù tóc rối gõ cửa bước vào hỏi xin lại vật bỏ quên. Lưu cười, đòi chuộc. Con hầu xin chuộc bằng rượu, Lưu không chịu. Chuộc bằng vàng, cũng không chịu. Con hầu cười, mà đi. Một chốc, trở lại, bảo:

- Cô cả nhà tôi bảo nếu cậu rộng ơn trả lại cho, thì sẽ đem một người thật đẹp để báo đền.

Lưu hỏi là người nào, nó đáp:

- Nhà cô tôi họ Bì, cô lớn tên gọi Bát Tiên, người nằm cùng với cô là Hồ lang. Cô hai tên gọi Thủy Tiên, gả cho Đinh quan nhân ở Phú Xuyên. Cô ba tên gọi Phượng Tiên, còn xinh đẹp hơn hai chị nữa, chưa gặp ai vừa lòng mình.

Lưu sợ họ thất tín, cứ ngồi để đợi tin lành. Con hầu đi hồi lâu, trở lại bảo:

- Cô cả gởi lời thưa với quan nhân rằng việc tốt lành há có thể bỗng chốc mà tính được ngay đâu. Cô tôi vừa nói chuyện với cô em, thì bị em la mắng om sòm. Vậy xin đợi một ít lâu. Nhà tôi không phải là nhà coi rẻ chữ tín đâu.

Lưu đành lấy chiếc quần đưa trả. Vài ngày sau, vẫn không tin tức. Chiều tối, đi chơi về, đóng cửa vừa ngồi, bỗng hai cánh cửa mở rộng, hai người nắm bên góc chăn, khiêng một cô gái đi vào, nói:

- Chúng tôi đưa tân nhân tới đây.

Rồi cười, đặt nàng lên giường, mà đi. Lưu đến gần xem, thấy cô gái ngủ say mê mệt, hơi rượu còn nồng nàn, má đỏ vì say, xinh đẹp không ai bì. Lưu mừng quá, nắm chân cởi bít tất cho nàng, ôm ấp cởi xiêm y. Lúc ấy, nàng đã hơi tỉnh, mở mắt nhìn Lưu, nhưng chân tay không thể tự chủ, chỉ hằn học than rằng:

- Con dâm tì Bát Tiên nó bán ta rồi.

Lưu đùa bỡn ôm lấy nàng, nàng sợ lạnh da, cười mà rằng:

- Đêm nay đêm gì, mà gặp anh chàng lạnh thế này?

Lưu nói:

- Nàng ơi! Nàng ơi! Thế này mà lạnh à?

Bèn cùng âu yếm. Xong việc, nàng nói:

- Con tiện tỳ vô sỉ chiếm giường người khác, lại đem ta đổi lấy. cái quần. Thù này phải báo.

Từ đó, đêm nào cũng lại, khắng khít rất mực. Một hôm, nàng lấy trong tay áo ra một chiếc xuyến vàng, bảo:

- Vật này là của Bát Tiên.

Vài hôm sau, ôm tới một đôi giày bằng gấm thêu, có khảm ngọc minh châu, chế tạo rất khéo, dặn Lưu nên lấy đem khoe cho mọi người biết. Lưu đem cho bạn bè thân thích cùng xem, ai tới coi cũng mang rượu thịt lại mừng. Vì thế, Lưu coi như của báu, cất kỹ trong nhà. Bỗng một đêm, Phượng Tiên đến ngỏ lời từ biệt. Lưu lạ lùng hỏi tại sao, nàng đáp:

- Chị em giận em vì chuyện đôi giày, xúi cả nhà dọn đi nơi xa để hai ta hết còn thân thiết.

Lưu sợ, xin trả lại giày, nàng nói:

- Chẳng cần. Chị làm thế là để ép ta, ta mà trả lại là trúng kế rồi.

Lưu hỏi:

- Sao em không ở lại một mình ?

Đáp:

- Cha mẹ em ở xa. Một nhà hơn mười miệng ăn chỉ trông vào tài xoay sở của Hồ lang. Em không đi theo, sợ cô dài lưỡi có cớ có trắng nói đen mất thôi.

Từ đó, nàng không lại nữa.

Cách hai năm sau, Lưu vẫn nhớ nàng tha thiết. Một hôm, giữa đường, gặp một cô gái cưỡi con ngựa lông đỏ, có người lão bộc cầm dây cương. Nhìn qua vai người đầy tớ, thấy Lưu, nàng mở tấm vải che mặt, phong tư diễm tuyệt. Chốc lát, một thiếu niên ở phía sau đi tới, hỏi:

- Cô nào ấy nhỉ? Cũng đẹp đấy chứ?

Lưu hết lời ca tụng nàng đẹp, thiếu niên vòng tay, cười bảo:

- Ông quá khen! Vợ tôi đấy.

Lưu hoảng hốt, xin lỗi. Thiếu niên nói:

- Hề gì chuyện đó. Nhưng trong ba chị em nhà ấy, anh được cô đẹp nhất rồi. Vợ tôi xấu xí, đáng kể làm gì?

Lưu ngơ ngác, không hiểu thiếu niên nói gì. Chàng ta đáp:

- Anh không nhận ra người ngủ trộm giường mình à?

Lưu chợt nhận ra đó là Hồ lang, vội nhận nghĩa anh em đồng hao, nói cười rất vui. Thiếu niên nói:

- Ông bà nhạc mới về, chúng tôi định lại thăm đây, dượng có đi cùng không?

Lưu mừng, nhận lời đi theo vào núi Oanh Sơn. Trên núi vốn có nhiều dãy nhà của các người tị nạn trước đây. Bát Tiên xuống ngựa vào trước. Giây lát, vài người bước ra đón đợi, nói:

- Lưu quan nhân cũng đến nữa kìa.

Lưu bước vào chào hỏi bố mẹ vợ, thấy một thiếu niên khác đã ngồi sẵn đấy, quần áo, giày dép rực rỡ. Ông bố vợ nói:

- Đây là cậu rể họ Đinh, quê ở Phú Xuyên.

Hai người chào nhau, cùng ngồi. Giây lát, rượu, chả bày la liệt, nói cười rất vui. Ông lão nói:

- Hôm nay, ba cậu rể cùng tới chơi, thật là cuộc sum họp tốt đẹp. Lại cũng người trong nhà cả, vậy ta nên gọi các con ra mừng hội đoàn viên.

Giây lát, mấy chị em cùng bước ra. Ông bảo các cô ngồi bên chồng. Bát Tiên trông thấy Lưu, chỉ bưng miệng cười. Phượng Tiên tức mình trêu cợt trả lại. Thủy Tiên không được xinh đẹp lắm, nhưng tính trầm tĩnh ít nói. Cả bàn tiệc cười nói oang oang, mà nàng chỉ cầm chén rượu cười mỉm thôi. Mọi người say sưa nghiêng ngả, giày dép lẫn lộn, hương thơm nồng nặc, uống rất vui.

Lưu thấy trên đầu giường bày đủ thứ nhạc khí, bèn cầm ống địch bằng ngọc, xin thổi một bài chúc thọ ông. Ông mừng, bảo mỗi người chọn lấy một nhạc khí mình giỏi mà chơi một bài. Vì vậy, mọi người tranh nhau lấy nhạc cụ, riêng có Đinh và Phượng Tiên là không. Bát Tiên bảo Phượng Tiên:

- Đinh lang không biết âm nhạc đã đành, mày cũng giấu nghề nữa sao?

Rồi đó cầm phách ném vào lòng Phượng Tiên bắt đánh nhịp. Ông vui lắm, bảo:

- Nhà tôi rất giỏi về âm nhạc, các con đều biết múa hát, ai giỏi thứ gì thì trổ tài thứ ấy đi chứ.

Bát Tiên đứng dậy, lôi kéo Thủy Tiên, bảo:

- Bây giờ, Phượng Tiên nó quí tiếng hát của nó như vàng như ngọc, chẳng chịu vất vả đâu. Hai đứa mình hãy cùng hát khúc "Lạc Phi" đi.

Hai người múa hát vừa xong, thì con hầu bưng mâm vàng dâng hoa quả, nhiều quả không hiểu tên gọi là gì. Ông nói:

- Quả này từ bên Chân Lạp mang sang, tên gọi quả "điền bà la".

Nhân đó, ngắt mấy quả đưa cho Đinh trước. Phượng Tiên không được vui, nói rằng:

- Đối với con rể, có nên lấy giàu, nghèo mà định yêu, ghét không?

Ông mỉm cười, chưa kịp nói gì, thì Bát Tiên đã nói:

- Cha thấy Đinh lang là người khác huyện, nên coi là khách đấy thôi, chứ nếu đã kể phải kể lớn, bé. Chẳng lẽ chỉ có một mình cô là có chồng sang trọng thôi hay sao?

Phượng Tiên vẫn không vui, cởi bỏ đồ trang sức, đưa đôi phách cho con hầu, rồi vùng vằng, khóc mếu, rũ tay áo đi ra. Cả bàn tiệc vì thế mất vui. Bát Tiên nói:

- Con ranh vẫn giữ tính kiêu căng như xưa.

Bèn đuổi theo, thì không biết nàng đã đi đâu. Lưu thẹn mất mặt cũng từ biệt ra về. Tới giữa đường, thấy Phượng Tiên ngồi bên vệ đường. Nàng kêu Lưu tới ngồi bên, bảo rằng:

- Thân danh là trượng phu, mà anh không thể làm cho người vợ ôm ấp đầu giường bớt hổ thẹn ư? Nhà vàng ở ngay trong sách, anh hãy gây dựng đi.

Nói rồi, đưa bàn chân lên, nói tiếp:

- Ra cửa, chạy vội quá, em bị gai nhọn đâm rách đôi giày. Đôi giày em đưa tặng khi trước, anh còn giữ bên mình không?

Lưu lấy đưa ra. Nàng cầm lấy, thay đổi. Lưu hỏi xin đôi giày rách, nàng đỏ mặt, nói rằng:

- Anh hư hỏng quá. Cứ thấy thứ gì của người chung chăn gối thải ra là đòi cất giữ. Nếu quá yêu em, em xin tặng vật này.

Nói rồi, lấy ra một tấm gương soi đưa cho, bảo rằng:

- Muốn thấy mặt em, cứ trong sách vở mà tìm. Nếu không, chẳng biết bao giờ lại thấy mặt nhau đâu.

Nói rồi, biến mất. Lưu buồn rầu ra về. Nhìn trong gương, thấy hình Phượng Tiên ngồi xoay lưng trở ra, như đang chờ đợi ai đi bên ngoài. Nhân nhớ lời nàng dặn, bèn từ tạ không tiếp khách, buông màn đọc sách. Một hôm, thấy người trong gương xoay mặt trở ra, nét mặt tươi tắn muốn cười, nên càng yêu quí. Những lúc vắng người, lại đặt gương trước mặt.

Hơn tháng sau, chí sốt sắng học hành nhụt dần, có khi đi chơi quên về, nhìn hình trong gương, thấy vẻ sầu thảm muốn khóc. Cách một hôm, xem lại, thì hình trong gương đã quay lưng trở ra như lúc đầu, mới chợt hiểu là tại mình bỏ học nên xảy ra như thế, bèn đóng cửa, ra sức học hành, đêm ngày không xao lãng. Hơn một tháng sau, hình trong gương lại quay mặt trở vào. Từ đó nghiệm thử, hễ lơ là việc học thì nét mặt người trong gương rầu rĩ, mấy ngày khổ công học tập, nét mặt mới tươi tỉnh. Vì thế, treo tấm gương trước mặt ngày đêm, coi như ông thầy răn bảo mình vậy. Như thế trong hai năm trời, thi một lần đậu ngay, liền mừng rỡ mà rằng:

- Nay ta có thể nhìn tận mặt Phượng Tiên của ta rồi!

Cầm gương xem, thấy nàng tô điểm phấn sáp, lông mày cong dài, hàm răng hạt dưa hé lộ, nét mặt tươi cười muốn hôn, rành rành ngay trước mặt. Yêu quá, để mắt nhìn chăm chú, bỗng người trong gương cười mà rằng:

- Anh nay thực là tình lang của hình bóng, âu yếm người trong tranh nhé.

Vừa mừng vừa kinh ngạc, đưa mắt nhòm quanh thì Phượng Tiên đã ngồi ngay đằng sau. Lưu nắm tay nàng, hỏi thăm ông bà nhạc nay ở đâu, nàng nói:

- Sau khi trốn đi, em chưa hề về qua nhà, chỉ chui rúc một chỗ bí mật để chia khổ với anh thôi.

Lưu lên quận dự yến tiệc, nàng xin đi theo. Hai người cưỡi ngựa cùng đi. Nàng đứng ngay trước mặt mà không ai nom thấy. Vì thế, lúc sắp về, nàng bàn với Lưu, nói dối là mới lấy vợ ở trên quận dẫn về. Đến nhà, nàng mới chịu ra mắt mọi người, trông coi việc cửa việc nhà. Ai cũng kinh ngạc vì sắc đẹp, mà không biết nàng là chồn.

Lưu có quen với một người làm việc trong dinh quan lệnh Phú Xuyên, bèn đến thăm, nhân tiện ghé chơi Đinh. Đinh ân cần mời lại nhà, khoản đãi tử tế. Đinh nói:

- Ông bà nhạc gần đây lại dời đi nơi khác rồi. Vợ tôi tới thăm cũng sắp về. Để tôi nhắn tin cho hay, cả nhà sẽ tới mừng anh.

Lúc đầu, Lưu ngờ rằng Đinh cũng là chồn, đến khi hỏi kỹ gia thế, mới hay hắn là con trai một nhà buôn lớn ở Phú Xuyên. Một hôm, Đinh ở tiệm buôn về nhà, chợt gặp Thủy Tiên đi một mình. Thấy đẹp, khẽ liếc mắt nhìn. Nàng xin nhờ ngựa cùng đi. Đinh mừng, chở nàng về tận phòng riêng. Tới buồng ngủ, thấy nàng chui lọt qua chấn song, mới biết là chồn. Nàng nói:

- Anh đừng nghi ngờ. Em thấy anh thành thực, đôn hậu,nên nguyện gửi thân cho anh.

Đinh yêu lắm, không lấy vợ khác.

Lưu ra về, đến nhà, thuê một căn nhà rộng của nhà thế gia, sửa sang phòng ăn phòng ngủ, quét dọn sạch sẽ để đón khách, mà khổ vì thiếu màn trướng. Qua một đêm, nhìn lại thì trong ngoài đã trần thiết rực rỡ.

Vài ngày sau, quả có hơn ba chục người, mang cờ quạt, rượu thịt tới mừng. Ngựa xe tấp nập, đậu chật ngõ. Lưu đón ông nhạc, cùng Đinh và Hồ vào nhà khách. Phượng Tiên đón bà mẹ và hai chị vào phòng trong.

Bát Tiên nói:

- Con ranh nay đã sang trọng không còn oán người làm mai nữa chứ! Chiếc xuyến với đôi giày của ta còn đây không?

Phượng Tiên lấy đưa ra, bảo:

- Giày còn đây, nhưng bị ngàn người xem đến rách nát rồi.

Bát Tiên cầm giày đánh lên vai Phượng Tiên, bảo:

- Đánh mày để đánh gửi cho Lưu lang.

Rồi ném luôn đôi giày vào lửa. Phượng Tiên quét tro, hốt lên mặt bàn cờ, chia làm hơn mười phần. Nhác thấy Lưu đi tới, nàng nâng bàn cờ, đưa tặng, thì thấy nhiều đôi giày thêu xếp đầy mặt bàn cờ, đôi nào cũng giống hệt đôi cũ. Bát Tiên xấn ra, hất đổ xuống đất, thì trên mặt đất vẫn còn một, hai đôi nguyên lành. Chị cúi xuống, ghé miệng thổi, mới mất vết tích.

Hôm sau, vì đường xa, vợ chồng Đinh xin về trước. Bát Tiên còn mải ghẹo em gái, chưa chịu đi. Cha và chồng mấy lần thúc giục, mà còn nấn ná tới quá trưa mới chịu theo mọi người ra về.

Lúc trước, thấy khách khứa tới đông, thiên hạ xúm lại xem, đông như chợ. Có hai thằng ăn cướp, nhòm thấy Bát Tiên xinh đẹp, hồn phách điên đảo, bàn nhau rình sẵn bên đường để bắt cóc. Rình thấy nàng vừa ra khỏi thôn, chúng vội đuổi theo. Thế mà, cách nhau chỉ một đường tên bay, ngựa chạy thật mau vẫn không đuổi kịp. Tới chỗ đường hẹp, hai bên vách đá, xe đi chậm lại, chúng mới theo kịp, cầm đao hò hét. Mọi người chạy tán loạn. Tên cướp xuống ngựa mở cửa xe, thì chỉ thấy một bà lão ngồi bên trong. Đang ngờ rằng đuổi lầm xe của bà mẹ, đưa mắt nhìn hướng khác, thì binh khí đã đánh trúng cánh tay phải, bị thương. Khoảnh khắc, đã bị trói. Nhìn kỹ lại, thì vách núi không phải vách núi, mà là cửa thành Bình Lạc. Người ngồi trong xe chính là bà mẹ ông tiến sĩ họ Lý, mới ở quê lên. Thằng cướp tới sau, cũng bị chặt chân ngựa, bị trói bên cửa thành. Lý bắt cả hai đứa, giải lên quan thái thú. Vừa tra khảo, chúng nhận tội ngay. Bấy giờ, có một đám cướp lớn mà quan chưa bắt được. Hỏi kỹ hai tên cướp, chính là người trong bọn đó.

Mùa xuân năm sau, Lưu đậu tiến sĩ. Phượng Tiên sợ tai họa nữa, nên từ tạ hết lời mừng của bà con trong họ.

Lưu cũng không lấy vợ khác. Đến khi làm quan ngoài quận, mới lấy một người thiếp, đẻ được hai trai.

197. ÔNG KHÁCH HỌ ĐÔNG

佟客

Đổng sinh ở Từ Châu thích đánh kiếm, thường khảng khái tự phụ. Một hôm, đi đường, gặp một ông khách. Tập tễnh đi cùng, làm quen bắt chuyện, thở ra toàn một giọng hào sảng. Hỏi tên họ, khách nói:

- Tôi ở Liêu Dương, họ Đông.

- Ông định đi đâu?

- Tôi ra ngoài đã hai mươi năm, vừa từ hải ngoại về đây.

- Ông rong chơi bốn biển, giúp người đã nhiều, có thấy ai là dị nhân không?

- Anh muốn hỏi dị nhân loại nào?

Đổng bèn kể rõ sở thích của mình, và hận rằng chưa gặp được dị nhân truyền thuật cho. Khách nói:

- Dị nhân ở đâu mà chẳng có, nhưng phải là trung thần, hiếu tử mới được họ truyền thuật.

Đổng phấn chấn, tự hứa sẽ được như thế. Rồi rút thanh gươm đang đeo, vừa múa vừa ca. Lại chặt một cành cây nhỏ bên đường để khoe gươm sắc. Khách vuốt râu, mỉm cười, nhân hỏi mượn gươm để xem. Đổng đưa ngay. Khách ngắm qua một lượt, bảo:

- Gươm này đúc bằng sắt non, lại hấp mùi mồ hôi, rất nên một thứ gươm tồi. Tôi đây tuy chưa nghe về kiếm thuật, nhưng có thanh gươm này có thể dùng tạm.

Bèn rút trong áo ra một thanh đoản đao, dài chừng một thước. Dùng đao ấy gọt gươm của Đổng, mềm như bổ dưa. Lại tiện tay chém một mô đất, phẳng như vó ngựa. Đổng hãi quá, xin được cầm xem. Múa may vài ba cái, đưa trả lại, mời khách về chơi nhà, cố giữ ngủ lại. Hỏi về kiếm thuật, khách từ tạ không biết. Đổng quì gối, biện bạch rất hùng. Khách chỉ kính cẩn ngồi nghe mà thôi.

Canh khuya, chợt nghe nhà bên có tiếng ồn ào. Nhà bên là nhà của cha Đổng. Đổng kinh sợ, lại gần tường lắng nghe, thấy tiếng người giận dữ quát tháo:

- Bảo thằng con mày mau ra chịu tội, sẽ tha cho mày.

Chốc lát, dường như có tiếng đánh đập, tiếng người rên la không dứt, đúng tiếng cha Đổng. Sinh vác dao định xông ra, khách ngăn lại, bảo rằng:

- Đi chuyến này chắc không có cơ sống. Nên tính lại cho được vẹn toàn.

Sinh hoảng hốt xin nghe lời dạy. Khách nói:

- Giặc nó gọi đích tên anh, tất có lòng muốn hại. Anh không còn ai là người cốt nhục, nên dặn hậu sự lại với vợ con. Tôi sẽ mở cửa để anh đánh bạt vía giặc cướp.

Sinh vâng lời. Vào nói chuyện với vợ. Vợ nắm áo kêu khóc. Bao nhiêu ý niệm hùng tráng tiêu tan. Sinh cùng vợ bước lên lầu, tìm cung tên, phòng giặc cướp đánh đến. Còn đang hoảng hốt, chợt nghe bên mái lầu tiếng khách cười mà rằng:

- May quá! Giặc đi rồi!

Đốt đuốc soi xem, khách đã biến đâu mất. Rụt rè bước ra, thấy cha sang hàng xóm uống rượu, bèn mang đèn lồng qua đón cụ về. Chỉ thấy trước sân mấy đám cỏ may cháy thành than. Mới hay ông khách họ Đông chính là dị nhân vậy.

198. ÁI NÔ
爱奴

Từ sinh ở Hà Gian dạy học ở đất Ân. Đầu tháng chạp trở về quê, giữa đường gặp một ông lão. Ông nhìn kỹ, nói:

- Tiên sinh bãi trường rồi hả? Sang năm, thầy dạy ở đâu?

Từ cười, đáp:

- Vẫn chỗ cũ.

Ông già nói:

- Tôi họ Thi, tên Kính Nghiệp, có thằng cháu đang cần thầy giỏi, nhờ tôi tới Đông Quách mời ông Lã Tử Liêm, ông ta lại nhận với bên Tắc mất rồi. Nếu ngài nhận dạy ở đây, thì tiền học xin trả gấp bội bên Ân.

Từ từ chối vì đã lỡ nhận bên Ân rồi. Ông lão nói:

- Ngài thật là người quân tử chuộng tín nghĩa. Nhưng từ nay đến sang năm còn lâu, xin dâng một lạng vàng làm lễ, nhờ ngài ở lại dạy bảo cháu giùm cho, sang năm ta lại tính sau. Ngài thấy thế nào?

Từ nhận lời. Ông lão xuống ngựa, đưa một gói tiền kính thầy, và bảo:

- Nhà tôi không xa, nhưng thô lậu, chật chội, khó nỗi nuôi ngựa. Xin ngài cho người nhà giắt ngựa về. Ta đi bộ càng tốt.

Từ nghe lời, đưa hành lý gửi lên lưng ngựa của ông lão. Đi chừng ba bốn dặm đường, trời gần tối, thì về đến nhà. Bên cửa có gắn một cái đầu thú nằm trong chiếc vòng, rõ ràng là nhà thế gia. Ông lại gọi cháu ra chào, thì là một cậu bé tuổi chừng mười ba, mười bốn.

Ông lão nói:

- Em rể tôi là Tưởng Nam Xuyên, trước làm chỉ huy sứ, mất đi chỉ để lại có thằng bé này, cũng không đến nỗi ngu độn, mà vì nuông chiều quen thân mất nết. Được tiên sinh khéo dạy cho một tháng, còn hơn học người khác mười năm.

Không bao lâu, tiệc tươm tất dọn ra. Bưng cơm, rót rượu đều do bọn con hầu, vú già. Một con hầu cầm bình rượu đứng hầu, tuổi chừng mười lăm, mười sáu trở lại, phong vận tuyệt vời, khiến Từ thầm rung động cõi lòng.

Tiệc xong, ông lão sai người dọn dẹp giường chiếu, xong rồi mới từ biệt ra về.

Trời chưa sáng rõ, cậu bé đã lên học. Từ vừa ngồi dậy, liền có con hầu mang khăn, bưng thau nước tới, chính là người cầm bình rượu hôm qua. Ngày dọn ba bữa cơm đều một tay nó. Tối đến, nó lại tới quét giường. Từ hỏi sao không có đầy tớ trai, nó chỉ cười, không nói, trải xong tấm chăn, liền đi ngay. Hôm sau, lại đến. Từ buông lời trêu ghẹo, nó cười, không kháng cự. Bèn cùng giao hoan. Nhân đó, nó kể rằng:

- Nhà này không có đàn ông. Việc bên ngoài đều nhờ cậy vào ông cậu họ Thi. Em tên Ái Nô. Phu nhân kính mến thầy, sợ con hầu khác không sạch sẽ, nên sai em tới đây. Việc hôm nay phải nên giữ kín. Nếu để phát giác, hai ta cùng mất mặt cả.

Một đêm, hai người ngủ say, quên sáng, bị công tử bắt gặp. Từ thẹn thùng, áy náy chẳng yên lòng. Đến tối, con hầu tới, bảo:

- May là phu nhân quí trọng anh, chứ không thì việc đã um lên rồi. Công tử vào mách, phu nhân vội bịt miệng, dường như sợ anh nghe được. Bà chỉ cấm em không được ở lâu trong phòng mà thôi.

Nói rồi, đi ngay. Từ rất cám ơn. Nhưng từ đó, công tử không chịu học nữa. Trách mắng, thì phu nhân lại xin hộ cho con. Lúc đầu, còn sai con hầu vào nói, dần dà tự mình bước ra, đứng ngoài cửa nói chuyện với thầy giáo, mà nước mắt chứa chan. Tối nào cũng hỏi con ban ngày học những gì. Từ chịu không nổi, giận dữ mà rằng:

- Buông thả cho con lười biếng, lại trách con không giỏi nữa chứ. Làm thầy như thế, tôi không quen làm. Xin từ biệt từ đây.

Phu nhân sai con hầu đến xin lỗi, Từ mới thôi.

Kể từ hôm vào dạy nhà này, mỗi lần muốn ra ngoài dạo chơi, đều thấy cửa khóa kín. Một hôm, Từ say rượu, thấy buồn, gọi con hầu tới hỏi tại sao, nó thưa:

- Chẳng có cớ gì khác đâu, chỉ sợ công tử mất học đấy thôi. Nếu thật thầy nhất định ra ngoài, xin đợi đến tối.

Từ giận mà rằng:

- Nhận tiền của người, bị cấm đoán muốn chết thế này ư? Bảo ta đến tối hãy ra, thì ra làm gì chứ? Ta lâu nay vẫn thẹn cái cảnh ăn chực, nhờ người đấy. Tiền lễ thầy vẫn còn trong túi đây, xin đem trả lại.

Bèn lấy vàng, đặt lên bàn, sửa soạn hành trang ra đi.

Phu nhân vội bước ra, lẳng lặng không nói, chỉ đưa vạt áo che miệng, thổn thức, sai con hầu trả lại vàng, mở cửa tiễn Từ đi. Từ cảm thấy cánh cửa chật hẹp, khó lọt. Đi vài bước, thấy ánh sáng chiếu vào, thì ra thân vừa ở trong mả chui ra. Nhìn quanh bốn bề, hoang vu vắng vẻ, mới hay đó là một ngôi mả cũ, rất hãi. Nhưng lòng thầm cảm ơn nghĩa, bèn bán số vàng được tặng, nhờ người đắp lại ngôi mộ, trồng thêm cây chung quanh, rồi mới đi.

Qua năm, lại qua chỗ cũ, vào vái lạy rồi đi. Xa trông thấy ông lão họ Thi tươi cười tiến lại chuyện trò, tha thiết mời về nhà chơi. Tuy biết là ma, nhưng cũng muốn hỏi thăm tin tức của Tưởng phu nhân, bèn theo ông lão vào thôn. Ông lão mua rượu cùng uống, chẳng dè trời tối lúc nào không biết. Ông lão đứng dậy trả tiền rượu, và nói:

- Nhà tôi không xa, em gái tôi cũng vừa về thăm nhà, mời ngài dời gót ngọc lại chơi, xua đuổi dùm lão những điều bất tường.

Ra khỏi thôn chừng vài bước lại thấy một thôn làng. Ông lão gõ cửa bước vào, thắp đèn đón khách. Giây lát, Tưởng phu nhân từ trong bước ra chào, bấy giờ Từ mới được nhìn rõ mặt, thì là một người đàn bà xinh đẹp, tuổi chừng bốn mươi. Phu nhân vái tạ rằng:

Gia tộc suy vi, cửa nhà đổ nát, được tiên sinh thi ân đến nắm xương khô, biết lấy gì đền ơn đây?

Nói rồi, nước mắt ròng ròng. Đoạn, lên tiếng gọi Ái Nô, và quay lại bảo với Từ:

- Con hầu này tôi thường thương yêu, nay xin đem tặng tiên sinh để an ủi ngài nơi đất khách vắng vẻ. Phàm tiên sinh muốn gì, nó đoán ý hiểu ngay.

Từ dạ dạ xin vâng. Một lát, hai anh em phu nhân cùng bước ra, để con hầu ở lại hầu hạ giấc ngủ. Gà vừa gáy sáng, ông lão đã trở lại thúc giục Từ sửa soạn hành trang đi ngay. Tưởng phu nhân cũng bước ra, dặn con hầu khéo hầu hạ tiên sinh. Lại bảo với Từ rằng:

- Từ nay lại càng nên giữ bí mật. Chúng ta gặp nhau đây là chuyện rất lạ lùng, sợ những kẻ hiếu sự đặt điều thêu dệt ra chăng?

Từ xin vâng, từ biệt ra đi, cùng con hầu cưỡi chung một ngựa. Tới chỗ dạy học, xin riêng một phòng để ở cùng với Ái Nô. Mỗi khi khách đến, con hầu vẫn không tránh đi, mà người ta cũng chẳng nhìn thấy nó. Mỗi khi Từ muốn gì, vừa chợt nghĩ, nó đã làm ngay. Nó lại giỏi khoa nắn bóp, chỉ cần xoa nhẹ là chỗ đau khỏi ngay.

Tiết Thanh minh, hai người cùng đến chỗ mộ cũ, con hầu xin từ biệt, xuống ngựa. Từ dặn nó cảm tạ phu nhân thay mình, nó thưa vâng, rồi biến mất. Vài ngày sau, Từ trở lại, vừa định vào mộ lễ bái, đã thấy con hầu ăn mặc rực rỡ ngồi ở gốc cây. Hai người lại đi cùng với nhau. Suốt năm cứ đi đi lại lại như thế, thành lệ thường. Rủ cùng về, nó nhất định không chịu.

Cuối năm, Từ từ biệt chỗ dạy, hẹn với Ái Nô kỳ gặp lại, nó đưa Từ tới chỗ ngồi ngày trước, trỏ một đống đá, bảo rằng:

- Đây là mộ em. Hồi phu nhân còn chưa lấy chồng, em vẫn theo hầu phục dịch, chẳng may chết yểu, được chôn ở đây. Lần sau anh có qua đây, xin đốt hương khấn vái, chúng ta sẽ lại được gặp nhau.

Giã từ ra về, Từ thường nhớ mong rất khổ, lại phải trở lại khấn vái, nhưng chẳng thấy bóng hình, tiếng vang. Bèn mua áo quan đem tới, đào mộ, định mang hài cốt nàng cải táng về quê, để gửi gấm lòng luyến mộ. Huyệt vừa đào xong, đích thân bước xuống xem, thấy nhan sắc vẫn như còn sống. Da thịt tuy chưa rữa nát, nhưng quần áo đã nát ra tro. Ngọc cài đầu, vòng đeo cổ đều như mới tinh. Lại nhìn đến bên lưng thấy có cái túi đựng mấy thoi vàng, bèn thu lấy. Rồi đó, cởi áo mặc, bọc lấy thi hài, ôm đặt vào trong áo quan, thuê xe chở về quê, đặt ở phòng riêng, may áo lụa mặc cho, nằm một mình bên cạnh, mong có linh hiển.

Bỗng Ái Nô từ ngoài bước vào, cười mà rằng:

- Kẻ trộm đào mả ở đây đấy ư?

Từ vừa ngạc nhiên, vừa mừng, cất tiếng thăm hỏi. Con hầu nói:

- Vừa rồi, em theo phu nhân đi Đông Xương, ba ngày mới về thì thấy cửa nhà trống rỗng. Mấy lần được anh có lời mời mà em không thể về theo, ấy chỉ vì lúc trẻ đội ơn phu nhân rất hậu, chẳng thể rời xa. Nay đã cướp xác về đây, xin chôn ngay cho, em được đội ơn rất nhiều.

Từ hỏi:

- Người xưa có khi trải trăm năm còn sống lại, nay xác em vẫn còn nguyên sao chẳng bắt chước xem sao?

Than rằng:

- Cũng là số thôi. Những chuyện linh dị người đời truyền tụng quá nửa là đồn hão. Nhưng muốn em đứng dậy cử động được, nào có khó gì, có điều là dẫu sao cũng chẳng được như người sống, nên bất tất phải làm vậy.

Bèn mở áo quan chui vào, xác chết liền từ từ đứng dậy, yểu điệu đáng yêu. Đưa tay sờ bụng nàng, thấy lạnh như băng tuyết. Nàng định chui vào áo quan nằm trở lại, Từ cố ngăn cản. Nàng nói:

- Em mang ơn phu nhân có lòng thương yêu rất nhiều. Ngày trước, ông chú ở ngoại quốc, mang về mấy vạn lạng vàng, em lấy trộm một ít cất đi, phu nhân cũng không tra hỏi. Về sau, tống táng cho em, thấy em không bà con thân thích, phu nhân đem số vàng đó chôn theo. Thương em chết yểu, bà còn liệm thêm cho nhiều đồ trang sức quí giá khác. Thân em sở dĩ không rữa nát, ấy là nhờ dư khí của vàng, ngọc vậy. Nay sống trên nhân thế, thân này lâu bền sao được? Nếu anh cứ nhất định muốn vậy, thì cần nhất là không được ép em ăn uống đấy nhé; chứ một khi linh khí tiêu tan, thì cái du hồn cũng biến theo đấy.

Từ bèn dựng một căn nhà mới, ở cùng với nàng. Nàng vui cười y như người thường, chỉ không ăn, không ngủ, không tiếp xúc với một ai.

Hơn một năm sau, Từ uống rượu quá say, cầm chén rượu thừa cố đổ vào miệng nàng. Nàng liền ngã vật ngay xuống, máu miệng trào ra lênh láng. Qua một ngày, thi thể tan biến. Từ đau xót, hối hận mãi, làm lễ tống táng rất hậu.

199. TIỂU MAI
小梅

Vương Mộ Trinh ở Mông Âm là con nhà thế gia, nhân đi chơi miền Giang Triết, thấy một bà lão ngồi khóc bên đường. Hỏi, thì đáp rằng:

- Chồng tôi chết đi, chỉ để lại một thằng con trai, nay phạm tội tử hình, biết lấy ai cứu nó ra đây?

Vương vốn tính khẳng khái, ghi chép tên họ người đó, bỏ tiền túi chạy chọt cho. Lúc được tha, người đó nghe nói Vương cứu mình, chẳng hiểu tại sao, tìm đến quán trọ hỏi thăm, chảy nước mắt cảm tạ. Vương bảo rằng:

- Chẳng có chuyện gì đâu, chỉ thương mẹ già anh đấy thôi.

Anh kia hãi quá, cho biết mẹ chết đã lâu rồi. Vương cũng lấy làm lạ. Tối đến, bà lão tới tạ ơn. Vương trách tội nói láo, bà già thưa rằng:

- Nói thực ông hay, tôi là con chồn già ở núi Đông Sơn đây. Hai mươi năm trước, có cùng cha đứa nhỏ một đêm ân ái, nên không nỡ để ông ta phải làm con ma đói.

Vương giật mình, đứng dậy tỏ lòng kính phục, nhưng vừa muốn hỏi thêm, thì bà lão đã biến đâu mất.

Nguyên, vợ Vương tính nết hiền lành và mộ đạo Phật, không ăn mặn, uống rượu, dọn một căn phòng sạch sẽ, treo ảnh Quan Âm. Vì không con trai nối dõi, ngày ngày thắp hương cầu đảo. Thần cũng linh thiêng, thường đêm báo mộng dạy cho điều nên làm, nên tránh. Vì thế, chuyện nhà đều nhờ thần thủ quyết. Về sau, vợ Vương mang bệnh lây lất mãi, bèn dời giường vào trong phòng đó. Lại cho quét dọn buồng trong, trải nệm gấm, khóa kín cửa lại, dường như để đợi chờ ai. Vương thấy vậy tỏ ý thắc mắc, nhưng thương vì đau yếu hôn mê, chẳng nỡ trái ý. Nằm bệnh như thế trong hai năm, nàng rất ghét sự ồn ào, thường đuổi mọi người ra ngoài để nằm một mình. Để ý lắng nghe, dường như có tiếng thì thầm trò chuyện, mà mở cửa vào xem thì vẫn vắng lặng. Trong lúc bệnh, nàng không lo nghĩ chuyện gì cả, riêng đứa con gái mười bốn tuổi, hàng ngày nàng thúc

giục Vương sắm sửa cho nó về nhà chồng. Gả con xong, gọi Vương lại gần giường, cầm tay nói rằng:

- Nay là lúc từ biệt cùng anh đây. Lúc em mới bệnh, Bồ Tát bảo em số phải chết sớm, nhưng nghĩ thương con bé chưa gả chồng, ngài ban cho em chút thuốc cầm hơi mà đợi. Năm ngoái, Bồ Tát về Nam Hải, để con thị nữ hầu cận ngài là Tiểu Mai ở lại hầu hạ em. Nay em sắp mất, phận mỏng chẳng được mụn trai nào. Thằng cu Bảo nhà ta, em yêu thương nó lắm, sợ chàng lấy phải người vợ kế ghen tuông, thì mẹ con nó mất nhờ. Tiểu Mai nhan sắc xinh đẹp, tính lại hiền dịu, chàng lấy làm vợ kế thì hay quá.

Nguyên là Vương có một người thiếp, đẻ được thằng con trai tên Bảo. Nay nghe lời vợ nói có vẻ hoang đường, Vương mới bảo:

- Em vốn kính thần, Phật; nay nói câu đó chẳng là sàm sỡ lắm ư?

Đáp rằng:

- Tiểu Mai hầu hạ em hơn một năm, quên cả hình hài, em đã lựa lời năn nỉ được rồi.

Hỏi:

- Tiểu Mai ở đâu?

Vợ hỏi lại:

- Trong phòng không có ư?

Muốn hỏi thêm thì vợ đã nhắm mắt, tắt nghỉ.

Đêm đó, Vương ngồi canh xác vợ, nghe phòng trong có tiếng khóc thút thít, cả kinh, ngờ là ma, vội gọi con hầu, vợ lẽ tới mở khóa vào xem, thấy một cô gái xinh đẹp, tuổi chừng đôi tám, mặc xô gai ngồi trong phòng. Mọi người cho là thần, cùng cúi lạy. Cô gái gạt lệ, đỡ dậy. Vương chăm chú nhìn, nàng lặng lẽ cúi đầu.

Vương nói:

- Nếu lời vợ cũ của tôi không phải nói sảng, xin mời nàng lên nhà trên cho trẻ chúng lạy chào. Nếu chẳng vậy, tôi cũng chẳng dám vọng tưởng để thêm mắc tội ra.

Nàng thẹn đỏ mặt, bước ra. Lên đến nhà trên, Vương sai con hầu trải chiếu hướng về phương nam. Vương vào vái trước, cô gái cũng đáp lễ. Tiếp đó, cả nhà theo thứ tự lớn nhỏ vào lạy chào,

nàng nghiêm chỉnh ngồi nhận lễ. Riêng lúc người thiếp đến, nàng đỡ dậy ngay.

Từ ngày vợ cả Vương nằm bệnh, tớ gái lười biếng, tớ trai trộm cắp, cửa nhà suy đồi đã lâu. Chúng tham bái xong, xếp hàng nghiêm chỉnh đứng đợi. Cô gái nói:

- Ta cảm thành ý của phu nhân, tạm lưu lại chốn thế gian. Phu nhân lại đem đại sự nhờ cậy, lẽ rất khó từ. Lũ bay nên gột tâm, sửa tánh, vì chủ mà ra sức, thì những lỗi trước không kể đến nữa. Nếu không, cứ tưởng nhà này không còn ai, thì đừng có trách.

Chúng nhìn lên chỗ nàng ngồi, thấy giống hệt như bức tranh Quan Âm. Bấy giờ, gió nhẹ thổi, bức tranh lay động, chúng nghe tiếng nàng nói, bỗng cảm thấy ghê rợn, cùng cất tiếng dạ ran.

Nàng liền cắt đặt việc ma chay, đâu đó răm rắp. Vì thế, từ lớn đến bé, không ai trễ nải nữa. Suốt ngày nàng trông coi việc trong, ngoài. Vương có định làm gì, cũng nói cho nàng biết rồi sau mới làm. Tuy nhiên, một đêm gặp nhau mấy lần, cũng không hề có lời riêng tây.

Việc chôn cất đã xong, Vương muốn nhắc lại lời ước cũ, mà không dám tự mình nói thẳng, phải dặn vợ lẽ ngỏ ý hộ.

Nàng nói:

- Thiếp chịu lời trối trăn của phu nhân, nghĩa rất khó từ, nhưng hôn phối là lễ lớn không thể luộm thuộm. Có vị niên bá là Hoàng tiên sinh, vị tôn đức trọng, nên nhờ đứng chủ hôn cho, em cũng xin vâng.

Bấy giờ, quan thái bộc họ Hoàng ở Nghi Thủy, đã về trí sĩ, là bậc phụ chấp của Vương, thường đi lại rất thân. Vương vội đích thân tới thăm, kể rõ chuyện thực cho biết, Hoàng cũng lấy làm lạ, liền về theo. Tiểu Mai biết tin, vội chạy ra vái chào. Hoàng chợt thấy mặt nàng, kinh ngạc ngỡ là thần, lánh mình không dám nhận lễ, lại biếu thêm đồ trang sức rất hậu. Lễ cưới xong, Hoàng mới ra về. Nàng đưa biếu giày, gối, đối xử như cha chồng. Vì thế, giao tình càng thêm thân.

Sau lễ hợp cẩn, Vương vẫn coi nàng như thần. Trong lúc yêu đương, thường hỏi kỹ Bồ Tát ăn ở thế nào. Nàng cười mà rằng:

- Anh này ngu quá. Làm gì có vị thần chính trực nào lại lấy người trần thế bao giờ.

Vương căn vặn hỏi nàng ở đâu đến, nàng bảo:

- Chẳng cần phải vặn hỏi. Đã cho em là thần, thì cứ sớm chiều cung dưỡng, chẳng bao giờ mắc tội.

Nàng đối với kẻ dưới thường khoan hòa, nói năng tươi cười, chẳng hề gắt gỏng. Nhưng bọn con hầu đang nô đùa với nhau, nhác thấy nàng từ xa, đã vội im ngay. Nàng tươi cười, dỗ chúng rằng:

- Bọn bay chắc vẫn cho ta là thần chứ gì? Ta có phải thần thánh gì đâu, chính là em bạn dì với phu nhân đấy thôi. Lúc nhỏ, chị em ta thân thiết với nhau lắm, nên lúc đau, chị ta nhớ đến ta, mới nhờ bà lão họ Vương ở thôn Nam gọi ta tới. Lại sợ hàng ngày ở cùng anh rể có tị hiềm, mới thác là thần, đóng cửa cho ở buồng trong, chứ ta có phải thần nào đâu?

Chúng nghe vậy, cũng không tin lắm. Nhưng hàng ngày hầu hạ bên mình, thấy nàng cử động chẳng khác gì người thường, mới thôi thì thầm bàn tán. Nhưng, có những con hầu ngu bướng, Vương thường phải roi vọt vẫn không cảm hóa được, thế mà Tiểu Mai chỉ nói khẽ, ai nấy đều vui lòng, răm rắp tuân lệnh, chúng đều nói rằng:

- Chẳng hiểu tại sao lại thế nữa. Thực ra, chẳng phải sợ gì, nhưng hễ thấy mặt, tự nhiên mềm lòng, nên không nỡ trái ý.

Vì thế mọi công việc trôi chảy, chỉ mấy năm mà ruộng liền bờ, kho lúa chứa vạn thạch.

Lại mấy năm sau, người thiếp đẻ một gái, Tiểu Mai đẻ được đứa con trai. Đứa bé sinh ra, bên cánh tay phải có vết son đỏ, nhân thế mới đặt tên cho là Tiểu Hồng. Đầy tháng, nàng bảo Vương đặt tiệc lớn mời Hoàng tiên sinh. Hoàng đưa lễ mừng rất hậu, nhưng từ chối là già yếu không thể đi xa. Nàng sai hai u già đến năn nỉ, cố mời, Hoàng đành phải đến. Nàng ẵm con ra chào, vạch cánh tay phải cho cụ thấy vết son và nói rõ ý đặt tên con. Lại hỏi đi hỏi lại là điềm lành hay dữ. Hoàng nói:

- Đó là điềm mừng. Nên thêm vào tên cháu chữ nữa, gọi là Hỉ Hồng.

Nàng mừng quá, cúi đầu lạy tạ.

Hôm đó, trống đánh, nhạc trổi, thân thích đông như chợ. Hoàng ở lại chơi ba ngày, mới ra về. Bỗng ngoài cửa có xe ngựa đến đón

nàng về thăm nhà. Đã hơn mười năm nay, không thấy họ hàng nàng tới chơi, nay thấy vậy, ai cũng thì thào bàn tán. Nàng lờ đi như không nghe biết. Trang điểm xong, nàng ẵm con, bảo Vương đưa tiễn. Vương nghe theo, đi chừng hai, ba chục dặm đường, tới chỗ vắng vẻ không người qua lại, nàng bảo ngừng xe, gọi Vương xuống ngựa, đuổi mọi người tránh xa, mới bảo Vương rằng:

- Vương lang, Vương lang! Ngắn hợp, dài tan, có đáng buồn không?

Vương kinh ngạc, hỏi tại sao. Nàng hỏi lại:

- Anh cho em là người thế nào?

Đáp rằng không biết. Nàng nói:

- Ở Giang Nam, cứu một người tử tội, việc ấy có không?

- Có.

- Người khóc ở bên đường chính là mẹ em đấy. Mẹ cảm ơn nghĩa thường có ý mong báo đền. Nhân thấy chị cả nhà ta mộ Phật, mẹ mới giả tiếng thần, Phật, đem em tới đền ơn anh. Nay may, đã sinh được thằng bé trong tã lót này, em thật thỏa nguyện. Em xem anh vận xấu sắp đến, thằng bé này để trong nhà, sợ không nuôi được, nên giả tiếng về thăm nhà, mang nó theo để giải nạn cho nó. Anh nên ghi nhớ hễ khi nào trong nhà có người chết, thì sáng sớm, khi gà vừa gáy, hãy tìm đến bờ đê sông Tây Hà, nơi có rặng liễu, thấy người nào cầm đèn hoa quì đi tới, thì ngăn đường mà cầu xin, sẽ tránh khỏi tai nạn.

Vương nhận lời. Hỏi bao giờ trở lại, nàng nói:

- Không định trước được. Cần nhất là anh phải ghi nhớ lời em dặn, thì ngày ta gặp lại nhau cũng chẳng xa mấy đâu.

Lúc lâm biệt, cầm tay mà nước mắt chứa chan. Thế rồi nàng lên xe, chạy vù vù như gió. Vương ngóng theo đến khi không thấy, mới trở về.

Cách sáu bảy năm sau, chẳng có tin tức gì. Bỗng ôn dịch hoành hành khắp nơi, người chết rất nhiều. Một con hầu nhà Vương mắc bệnh ba ngày thì mất. Vương nhớ lời nàng dặn ngày trước, cũng khá để tâm. Hôm đó, vì có khách, uống rượu quá say, lăn ra ngủ. Lúc tỉnh dậy, nghe gà gáy, vội trở dậy. Tới bờ đê, thấy ánh đèn thấp thoáng, nhưng đã xa rồi, vội đuổi theo; nhưng chỉ cách trăm bước,

mà càng đuổi, càng xa, dần dà không thấy đâu nữa, đành hậm hực mà về. Vài ngày sau, bỗng mắc bạo bệnh mà chết.

Họ hàng nhà Vương nhiều kẻ vô lại, xúm nhau vào ăn hiếp kẻ cô quả. Ruộng nương, cây cối, chúng công nhiên chiếm đoạt. Cảnh nhà ngày một suy sụp. Cách một năm, thằng Bảo lại chết, nhà thành ra không có chủ. Họ hàng càng hoành hành, chia cắt điền sản. Trong chuồng, ngựa trâu không còn một con. Chúng lại tính chuyện chia nhau mấy căn nhà, mà còn mắc người thiếp ở đấy, chúng mới kéo thêm vài tên nữa, cưỡng ép nàng đem bán. Người thiếp luyến tiếc đứa con gái nhỏ, mẹ con ôm nhau mà khóc, xóm làng ai cũng mủi lòng. Trong lúc đang nguy, bỗng nghe ngoài cửa có tiếng kiệu đổ vào. Cùng nhìn xem, thì là Tiểu Mai dắt một cậu bé từ trên kiệu bước xuống. Nàng nhìn quanh, thấy người xúm xít như chợ, mới hỏi:

- Những ai thế này?

Người thiếp khóc mà tố cáo mọi chuyện. Tiểu Mai đổi hẳn nét mặt sang buồn thảm, tức thì gọi những người theo hầu đóng cửa, khóa lại. Bọn kia định kháng cự, nhưng chân tay tê liệt. Nàng sai trói hết cả bọn vào mấy cây cột ở hành lang, hàng ngày thí cho ba chén cháo loãng. Rồi sai người lão bộc chạy đi thưa với Hoàng công. Sau đó, vào nhà trong, khóc chồng thảm thiết. Khóc rồi, bảo với người thiếp:

- Thôi cũng là số trời. Trước kỳ chàng gặp nạn một tháng, mẹ tôi bỗng đau nặng, tôi không đi được, nấn ná mãi tới nay. Dè đâu, chớp mắt mà chàng đã mồ yên mả đẹp.

Hỏi đến vú già cùng bọn con hầu, thì ra đều đã bị người trong họ bắt đi mất, nàng càng thương cảm. Hôm sau, tôi trai, tớ gái nghe nàng đến, đều trốn về. Gặp nhau, cùng chan chứa nước mắt. Bọn họ hàng bị trói cùng thét to lên rằng thằng bé không phải con Mộ Trinh, nàng cũng không cãi lẽ. Thế rồi, Hoàng công đến, nàng dẫn con ra đón. Hoàng nắm tay đứa bé, vạch áo bên cánh tay phải, thấy vết son còn nguyên, cứ để trật áo, cho chúng xem để chứng minh sự thật. Sau đó, xét kỹ những vật đã mất, ghi vào cuốn sổ, trình lên ấp lệnh. Quan cho bắt bọn vô lại, đánh mỗi đứa bốn mươi roi, giam lại, tra xét rất nghiêm. Chẳng bao lâu, điền địa, ngựa trâu đều trả về cho chủ cũ.

Hoàng công định về, nàng dẫn con ra, khóc lạy, thưa rằng:

- Cháu chẳng phải người trần thế, điều ấy thúc phụ hẳn đã rõ. Cháu xin đem đứa bé này gởi thúc phụ trông nom cho.

Hoàng nói:

- Lão phu còn sống ngày nào, còn lo cho cháu ngày đó.

Hoàng đi rồi, nàng tra xét việc nhà đâu đấy, gửi con cho người thiếp, rồi sắm sửa lễ vật ra thăm mộ chồng, nửa ngày không thấy về. Ra xem, thì rượu, thịt còn nguyên, mà người đi đâu mất.

200. CÔ GÁI KÉO SỢI

績女

Đất Thiệu Hưng có bà góa phụ đêm ngồi kéo sợi dệt vải. Bỗng một thiếu nữ đẩy cửa bước vào, cười mà rằng:

- Bà lão không mệt ư?

Nhìn xem, tuổi chừng mười tám, mười chín, nghi dung xinh tươi, áo quần rực rỡ. Bà lão kinh ngạc hỏi:

- Cô ở đâu lại đây?

- Thương bà sống lẻ loi, tôi đến làm bạn đây.

Bà lão ngờ là người nhà quyền quí đi trốn, căn vặn mãi, cô gái nói:

- Bà đừng sợ, tôi cũng độc thân, lẻ loi như bà vậy. Yêu bà sống thanh khiết, tôi đến ở cùng. Như vậy cả hai đều đỡ đơn chiếc, chẳng hay lắm sao?

Bà lão lại ngờ là chồn, lặng lẽ do dự, thì cô gái đã leo lên giường kéo sợi hộ, bảo rằng:

- Bà đừng lo. Cách sinh hoạt này tôi giỏi lắm, chẳng để phiền lụy đến bà về đường ăn mặc đâu.

Bà lão thấy nàng dịu dàng đáng yêu, cũng yên lòng. Tối mịt, cô gái bảo bà lão:

- Tôi có mang theo mền gối, còn để ngoài cửa. Bà có ra đi tiểu thì mang vào giùm.

Bà lão bước ra, quả thấy một bọc quần áo, đem vào mở ra, bày trên giường. Chẳng biết là gấm vóc gì, mà thơm ngào ngạt. Bà lão xếp chăn gối lên giường, nằm cùng cô gái. Giải quần là vừa cởi, hương thơm sực nức cả nhà. Bà lão chợt nghĩ gặp cô gái xinh đẹp thế này, tiếc sao ta chẳng là đàn ông. Cô gái đang nằm trên gối, cười mà rằng:

- Già bảy chục tuổi đầu, còn nghĩ xằng.

Bà lão chối rằng không, cô gái nói:

- Không nghĩ xằng, thì muốn làm đàn ông để làm gì?

Bà lão càng chắc dạ nàng là chồn, sợ quá. Cô gái lại cười:

- Muốn làm đàn ông làm gì, mà lại sợ tôi?

Bà lão càng sợ, tay run lẩy bẩy, sờ mép giường, định chạy. Cô gái nói:

- To gan lớn mật như thế, lại đòi làm đàn ông? Nói thực để bà hay tôi là tiên đây, không gây họa cho bà đâu; nhưng bà nên cẩn thận lời nói, thì tự nhiên đường ăn mặc sẽ được đầy đủ.

Sáng ra, bà lão dậy sớm, quì lạy dưới giường. Cô gái đưa cánh tay ra, đỡ dậy. Bà lão thấy cánh tay nàng mịn như phấn, hương thơm ngào ngạt, nên vừa đụng tới người, thì bà lão cảm thấy toàn thân rung động khoái lạc, ý tưởng cũ lại nẩy ra. Cô gái mắng rằng:

- Mụ sao run rẩy thế? Tâm để đâu mất rồi? Giá có được làm đàn ông, lại chết vì tình mất thôi.

Bà lão nói:

- Nếu được là đàn ông, đêm nay sao lại chẳng chết?

Từ đó, hai lòng hòa hợp, hàng ngày cùng lo làm ăn. Xem đến tơ nàng dệt, sợi nhỏ mịn, mà sáng rực. Dệt thành vải, lóng lánh như gấm, nên giá tăng gấp ba. Bà lão đi đâu, thì nàng đóng chặt cửa ở một mình. Có ai hỏi bà lão, thì nghe tiếng trả lời như ở nhà bên cạnh vọng sang. Nàng ở như vậy đã nửa năm trời mà không ai hay. Dần dà, bà lão có tiết lậu cho người quen trong xóm biết. Các bà các cô nhờ bà lão nói giùm cho được thấy mặt. Cô gái mắng:

- Bà chẳng giữ gìn lời nói gì cả. Tôi không thể ở lâu đây được nữa đâu.

Bà lão biết mình lỡ lời, tự trách mình mãi. Nhưng người muốn xin gặp mặt nàng ngày càng đông, đến nỗi có kẻ cậy quyền thế bức ép. Bà lão khóc lóc, tự trần tình. Cô gái nói:

- Nếu là bạn gái của bà thì không sao, sợ là có những kẻ khinh bạc nó trêu cợt tôi thôi.

Bà lão lại năn nỉ mãi, nàng mới chịu. Hôm sau,lão bà, thiếu nữ thắp hương đứng chực bên đường. Nàng ghét sự phiền nhiễu, chẳng kể sang hèn, không nói với ai một lời nào, chỉ ngồi ngay ngắn cho người ta lạy chào mà thôi. Những kẻ thiếu niên trong làng, nghe nàng xinh đẹp, hồn phách đảo điên, bà lão đều từ chối, không nhận một ai.

Có Phí sinh, là tay danh sĩ trong ấp, bán hết cửa nhà, lấy nhiều tiền đút cho bà lão, bà lão nhận lời, về xin với nàng. Nàng đã biết trước, trách rằng:

- Mụ định bán ta ư?

Bà lão phục xuống đất nhận lỗi. Nàng nói:

- Bà tham của đút, ta cảm tình si của chàng , cho gặp một lần cũng được, nhưng duyên phận hai ta đến đây là hết.

Bà lão lại cúi lạy. Nàng hẹn hôm sau cho gặp. Phí sinh nghe biết mừng quá, sắm của hương, nến đem tới. Vừa tới cửa, đã gập mình chào. Nàng ngồi sau rèm, hỏi rằng:

- Chàng bán sản nghiệp để gặp em, muốn chỉ dạy điều gì?

Sinh đáp:

- Thực chẳng dám có điều gì phạm đến nàng, chỉ vì nghe đồn nàng đẹp như Mao Tường, Tây Tử, nên muốn đến xem. Nếu được nàng không chê là ngu tối mà ghét bỏ, cho được thấy mặt một phen, là ta thỏa nguyện rồi. Còn rủi may có định số, chẳng dám nghĩ đến.

Bỗng thấy sau bức rèm vải dung quang lồ lộ, mắt biếc, môi son, trông rõ mồn một, như thể không có bức rèm ngăn cách. Sinh ý lạc hồn xiêu, bất giác cúi lạy. Lạy xong, đứng lên, thì bức rèm dầy thăm thẳm, chỉ nghe tiếng nói, mà không trông thấy người. Trong lúc ấm ức, thầm hận chưa được thấy phần dưới, bỗng thấy dưới bức rèm lộ ra đôi giày gấm, mũi nhỏ chưa đầy một ngón tay.Sinh lại cúi lạy. Nàng ở đằng sau bức rèm nói vọng ra:

- Chàng về nghỉ thôi, em mệt lắm rồi.

Bà lão mời sinh sang phòng bên, pha trà mời uống. Sinh đề lên vách một bài thơ theo điệu Nam Hương tử, như sau:

"Ẩn ước họa liêm tiền,
Tam thốn lăng ba ngọc duẩn tiêm.
Điểm địa phân minh,
Liên biện lạc tiêm tiêm.
Tái trước trùng đài cánh khả liên.
Hoa sấn phượng đầu loan,
Nhập ốc ưng tri nhuyễn tự miên.
Đãn nguyện hóa vi hồ điệp, khứ quần biên,
Nhất khứu dư hương tử diệc điềm.

隱 約 畫 簾 前
三 寸 凌 波 玉 筍 纖
點 地 分 明
蓮 瓣 落 纖 纖
再 著 重 臺 更 可 憐
花 襯 鳳 頭 彎
入 屋 應 知 軟 似 綿
但 願 化 爲 蝴 蝶 去 裙 邊
一 嗅 餘 香 死 亦 甜

Nàng xem bài thơ, có ý không vui, bảo bà lão rằng:

- Tôi đã nói duyên phận hai ta hết rồi, nay càng đúng lắm.

Bà lão phục xuống đất nhận lỗi. Nàng nói:

- Tội không ở cả như bà, mà cũng tại ta rơi vào chỗ tình chướng, đem thân sắc cho người coi, mới bị lời thơ dâm đãng làm ô uế. Mình làm, mình chịu, lỗi đâu ở bà? Nếu không mau đi ngay, sợ rồi hãm thân trong hố tình, khó bề ra nổi.

Nói đoạn thu xếp mền gối, đi ra. Bà lão đuổi theo lôi kéo thì nháy mắt đã biến đâu mất.

201. TRƯƠNG HỒNG TIỆM
張鴻漸

Trương Hồng Tiệm, người đất Vĩnh Bình, tuổi vừa mười tám, là một danh sĩ trong quận. Bấy giờ, quan lệnh đất Lư Long là Triệu Mỗ là người tham bạo, nhân dân rất khổ. Có Phạm sinh bị đánh đòn đến chết, các bạn đồng học giận vì bạn chết oan, muốn thưa trên bộ viện, nhờ Trương làm hộ lá đơn, hẹn nhau cùng khởi sự. Trương nhận lời. Vợ Trương là Phương thị, đã đẹp lại hiền, can rằng:

- Các bác học trò làm việc gì, chỉ ở với nhau trong lúc thắng thế, chứ không thể ở với nhau trong lúc bại. Lúc thắng, ai cũng tranh phần nhận công, vừa bại là tan tành như ngói vỡ, không kết hợp lại được nữa. Nay đang đời thế lực, ngay gian khó phân, anh lại lẻ loi không người giúp đỡ, lỡ có kẻ lật lọng thì lấy ai là người cứu anh đây?

Trương phục lời nói phải , lấy làm hối, mới lựa lời nói khéo với các bạn, chỉ nhận viết giùm lá đơn mà thôi.

Án mới xét lượt đầu, ngay gian chưa tỏ. Triệu bỏ nhiều tiền hối lộ quan trên, bọn học trò liền bị kết tội lập đảng, bị bắt bỏ ngục. Lại truy đến kẻ viết đơn, Trương sợ quá, bỏ trốn. Tới địa giới đất Phượng Tường, tiền lưng cạn sạch, trời đã mờ tối, thất thểu lê bước giữa quãng đồng không, chẳng tìm đâu ra chỗ ngủ đỡ. Xa trông ánh lửa lấp lánh, thấy một thôn nhỏ, vội rảo bước tìm đến. Một bà lão vừa bước ra, định đóng cửa, thấy Trương, hỏi muốn gì. Trương thưa thực sự tình. Bà lão nói:

- Ăn uống, nghỉ ngơi là chuyện dễ, nhưng nhà tôi không có đàn ông, không tiện mời khách ở lại.

Trương đáp:

- Chẳng dám đòi hỏi nhiều, chỉ xin cho ngủ nhờ ngoài hàng hiên để tránh hùm beo là đủ rồi.

Bà lão liền mời vào, đóng cửa lại, đưa cho một bó rạ, dặn rằng:

- Thương anh không nhà, lão lén chủ cho anh ở đỡ đây, sáng mai, anh nên đi cho sớm. Chỉ e cô chủ nghe biết, lại trách tội đến lão thôi.

Trương ngồi dựa vách tường, ngủ gà ngủ gật, bỗng thấy ánh đèn lồng sáng chói, bà lão dẫn một nữ lang bước ra. Trương vội lủi vào chỗ tối trốn, lén nhòm ra, thấy một cô gái xinh đẹp, tuổi vừa đôi mươi. Tới cửa, nàng thấy đống rạ, lên tiếng hỏi bà lão, bà đành thưa thực mọi chuyện. Cô gái nổi giận, mắng rằng:

- Nhà toàn người chân yếu tay mềm, sao bà dám chứa những quân trộm cướp như vậy?

Lại hỏi:

- Nó đâu?

Trương sợ quá, chui ra, phủ phục dưới thềm. Cô gái hỏi rõ họ hàng, nhà cửa, dịu dần nét mặt, bảo rằng:

- Chàng là học trò phong nhã, ở chơi có ngại gì? Chỉ vì vú già không nói rõ, nên đãi người quân tử một cách luộm thuộm như thế này, thật là không phải.

Liền sai vú già dẫn khách vào nhà trong. Giây lát, bầy la liệt tiệc rượu, thức ăn tinh khiết. Xong xuôi, sai dọn đệm gấm trên giường mời khách đi nghỉ. Trương rất cám ơn đức, hỏi nhỏ vú già về tên họ cô chủ. Bà lão nói:

- Chủ nhà tôi họ Thi, ông chủ, bà chủ đều tạ thế hết, chỉ để lại ba cô gái. Người mà anh vừa gặp là cô lớn, tên Thuấn Hoa.

Bà lão đi khỏi, Trương nhìn trên bàn thấy bộ sách "Nam Hoa Kinh chú", cầm lấy đem vào giường, nằm coi. Bỗng Thuấn Hoa đẩy cửa bước vào. Trương vội bỏ sách xuống, đứng dậy tìm giày, mũ. Nàng tiến lại bên giường, vỗ vào mình Trương, bảo:

- Không sao! Không sao!

Rồi ngồi ghé bên giường, đỏ mặt nói rằng:

- Em thấy chàng là học trò phong lưu, muốn đem việc nhà phó thác, chỉ ngại tình ngay lý gian, bị chàng ghét bỏ chăng?

Trương hốt hoảng, không biết trả lời thế nào, chỉ đáp:

- Chẳng giấu gì cô, tôi đã có vợ ở nhà.

Nàng cười mà rằng:

- Thế càng tỏ rõ anh đôn hậu, thực thà. Nếu anh đã không ghét bỏ, mai em sẽ nhờ người mối lái.

Nói rồi, định đi. Trương ôm lấy, kéo lại, nàng cũng ở luôn. Trời chưa sáng rõ, nàng đã trở dậy, đưa vàng tặng Trương, bảo rằng:

- Anh cầm tiền ra chợ mà ăn, tối mịt hãy về, kẻo hàng xóm họ nhòm ngó.

Trương nghe lời, cứ sáng đi tối về, như thế nửa năm trời, coi làm thường. Một hôm, về hơi sớm, tới nơi chẳng thấy thôn xóm nào, rất lấy làm kinh hãi. Đang lúc bồi hồi, chợt nghe vú già nói:

- Sao về sớm thế?

Chớp mắt, nhà cửa lại như cũ, mà thân mình đang ở bên trong, lại càng lấy làm lạ. Thuấn Hoa ở trong nhà bước ra, cười hỏi:

- Anh nghi em à? Nói thực anh hay, em là chồn tiên, cùng anh có duyên cũ đấy. Nếu anh cho là quái lạ, thì ta chia tay.

Trương luyến tiếc sắc đẹp, cũng ở yên.

Nửa đêm, bảo nàng rằng:

- Em là tiên, thì coi ngàn dặm như trong nháy mắt ấy nhỉ? Tiểu sinh xa nhà đã ba năm, nghĩ đến vợ con, lòng thường canh cánh. Em có thể dẫn anh về nhà một chuyến được không?

Nàng dường không vui, bảo:

- Tình chồng vợ, em đối với anh thực đã hết lòng, thế mà anh vẫn giữ lòng dạ với kẻ kia như vậy, thì ra những lời thề thốt gắn bó của anh là giả dối ư?

Trương tạ lỗi rằng:

- Ngạn ngữ có câu “Một ngày nên nghĩa”. Ngày sau, anh về nhà, lại tưởng nhớ đến em, như nay anh tưởng nhớ đến vợ vậy. Còn như có mới nới cũ, em chuộng làm gì?

Nàng cười mà rằng:

- Em cũng hẹp bụng thật. Muốn chàng nghĩ đến mình, mà lại muốn chàng quên kẻ kia. Nhưng anh đã muốn tạm về, thì việc ấy có khó gì? Nhà anh chỉ ở trong gang tấc đấy thôi.

Bèn nắm áo, cùng bước ra cửa. Thấy đường xá tối mờ mờ, Trương ngần ngừ không dám tiến bước. Nàng nắm tay lôi đi. Không bao lâu, nàng nói:

- Tới rồi. Anh về nhé, em đi đây.

Trương đứng lại, nhìn kỹ, quả là cổng nhà mình, bèn trèo tường vào. Thấy trong nhà còn ánh đèn, bèn bước lại gần đưa hai ngón tay gõ nhẹ. Bên trong hỏi "Ai", Trương kể rõ lai lịch. Bên trong có người cầm đèn bước ra, chính là Phương thị. Hai bên vừa mừng vừa kinh ngạc, cùng nắm tay đi vào. Thấy đứa bé nằm trên giường, Trương ngậm ngùi than rằng:

- Khi ta đi, con mới đứng tới đầu gối, nay đã lớn tướng thế này.

Vợ chồng ôm nhau, hoảng hốt tưởng trong mộng. Trương kể lể chuyện gặp gỡ. Hỏi đến vụ án, mới hay bọn học trò có kẻ gầy ốm chết trong ngục, có kẻ bị đày đi xa, lại càng phục vợ cao kiến. Phương thị gục vào mình Trương, hỏi:

- Anh có vợ đẹp, chắc chẳng nhớ tới kẻ chăn đơn gối chiếc này đâu nhỉ?

Trương nói:

- Không nhớ, sao lại về đây? Anh có thể thốt sống chết với cô ta thật đấy, nhưng vẫn chẳng phải đồng loại. Tuy nhiên, ơn nghĩa thì khó thế nào quên được.

Phương thị hỏi:

- Anh tưởng em là ai?

Trương nhìn kỹ, thì không phải Phương thị, mà là Thuấn Hoa. Đưa tay sờ đứa con, thì là một cái gối bằng trúc, thẹn quá không nói nên lời. Thuấn Hoa nói:

- Biết lòng anh rồi. Lẽ ra nên tuyệt giao từ đây. Nhưng may còn nhớ đến ơn nghĩa, cũng đủ chuộc tội.

Ba ngày sau, chợt bảo Trương:

- Em đem tình si thương người, rốt cuộc chẳng có ý vị gì, khiến anh hàng ngày oán giận, chẳng chịu tiễn về. Nay em có việc về Kinh, anh đi cùng cho tiện đường.

Bèn với tay chỗ đầu giường lấy cái gối trúc, hai người cùng cưỡi lên, dặn nhắm chặt mắt lại. Cảm thấy chiếc gối rời khỏi mặt đất là là, nghe tiếng gió phần phật, chẳng bao lâu, đỗ xuống. Thuấn Hoa nói:

- Tạm biệt cùng anh.

Định hỏi han thêm, nàng đã vụt biến đi mất. Trương hoảng hốt đứng lặng một hồi, nghe tiếng chó trong thôn sủa vang. Trong

lúc hoang mang, thấy nhà cửa cây cối, đúng cảnh vật làng xưa. Lần bước trở về, vượt tường gõ cửa, y như lần trước. Phương thị kinh ngạc trỗi dậy, chưa tin hẳn. Hỏi rõ là chồng, mới cầm đèn sụt sùi bước ra. Vợ chồng gặp nhau, nước mắt chứa chan, không ngửng lên được. Trương còn nghi là Thuấn Hoa bày trò hí lộng. Lại thấy trên giường đứa bé nằm ngủ y như đêm trước, bèn cười mà rằng:

- Lại mang cái gối trúc vào đây hả?

Phương thị không hiểu gì, biến sắc mặt hỏi:

- Em trông chàng, coi ngày bằng năm. Dấu nước mắt trên gối còn hoen, thế mà nay gặp nhau, chàng chẳng có vẻ gì buồn rầu xót thương, em không hiểu lòng chàng thế nào nữa.

Trương xét thấy tình thực, cầm tay ngùi ngùi than thở, kể lể mọi chuyện. Hỏi đến việc án, y như lời Thuấn Hoa ngày nọ. Vợ chồng đang cảm thán, nghe ngoài cửa có tiếng giày. Hỏi, không đáp. Nguyên là trong thôn có thằng thiếu niên hung ác, đã lâu để ý đến sắc đẹp của Phương thị. Đêm đó, nó ở xóm bên trở về, xa xa thấy một người trèo tường vào nhà, ngờ là tình nhân của Phương thị, bèn theo rình. Tên Giáp đó xưa nay không biết rõ Trương, bèn núp một chỗ mà nghe. Đến lúc Phương thị hỏi gắt, Giáp mới hỏi lại:

- Ai trong nhà đó?

Phương thị nói dối rằng không, Giáp nói:

- Ta rình nghe đã lâu rồi, định vào bắt trói gian phu đây.

Phương thị bất đắc dĩ phải nói thật. Giáp nói:

- Vụ án Trương Hồng Tiệm chưa tiêu, hắn có về, ta cũng bắt trói giải lên quan phủ.

Phương thị năn nỉ ỉ ôi, Giáp càng hăm dọa, ép bức. Trương giận sôi lên, nhịn không nổi nữa, cầm dao sấn ra, chém Giáp trúng ngay trán. Giáp té xuống, càng gào to thêm. Trương chém thêm mấy nhát, Giáp chết hẳn. Phương thị nói:

- Việc đã lỡ thế này, tội càng nặng. Anh mau trốn đi, để em nhận lãnh cho.

Trương nói:

- Làm đàn ông, chết thì chết, nỡ nào để vợ con mang nhục mà cầu lấy sống? Em đừng lo gì, chỉ nên dạy bảo con nối giòng thư hương, là ta nhắm mắt yên lòng vậy.

Trời dần sáng, lên quận tự thú. Triệu thấy là người dính líu vào chuyện cũ, chỉ xét qua loa; rồi từ quận giải lên Kinh, cùm kẹp rất khổ. Giữa đường, bỗng gặp một cô gái cưỡi ngựa đi qua, có bà lão cầm dây cương, thì là Thuấn Hoa vậy. Trương gọi vú già, định nói chuyện, mà lệ rơi thánh thót, không nói nên lời. Thuấn Hoa quàng dây cương ngựa, đưa tay cởi miếng lụa che mặt, ngạc nhiên hỏi:

- Kìa biểu huynh, sao đến nỗi này?

Trương kể lể sự tình, nàng nói:

- Cứ những việc anh làm hàng ngày, lẽ ra nên nhắm mắt làm ngơ, nhưng em không nỡ vậy. Nhà tôi cũng gần đây, mời các vị công sai ghé chơi, cho tôi giúp anh tôi chút ít tiền bạc.

Đi chừng hai, ba dặm, thấy một sơn thôn, lầu gác cao ráo, ngay ngắn. Nàng xuống ngựa, sai u già mở cửa mời khách vào. Thế rồi, rượu, chả thơm ngon đầy ắp, dường như đã dọn sẵn. Lại sai u già bước ra, nói:

- Nhà không có đàn ông, phiền Trương quan nhân cất chén mời các vị công sai giùm cho. Đi đường, còn trông cậy các vị rất nhiều. Tôi đã sai người đi xoay sở vài chục lạng vàng, để Trương quan nhân có cái chi dùng, và đãi hai vị công sai chút đỉnh, người sai đi còn chưa về tới.

Hai người sai dịch thầm mừng, thả sức ăn uống, không nói đến chuyện đi. Trời dần tối, hai người say khướt. Thuấn Hoa bước ra, đưa tay chỉ vào gông, gông liền đứt ra. Nàng lôi kéo Trương, cho ngồi cùng ngựa, cưỡi, chạy nhanh như bay. Một lát, bảo Trương xuống ngựa, nói rằng:

- Anh nghỉ đây đi. Em có hẹn với cô em ở Thanh Hải, mà vì việc của anh, phải nấn ná mất một buổi, để nó mỏi mắt trông chờ.

Trương hỏi bao giờ gặp lại nhau, nàng không đáp. Trương hỏi nữa, nàng ẩy Trương xuống ngựa, đi ngay.

Trời sáng, hỏi thăm đây là đâu, thì là đất Thái Nguyên. Bèn tới quận, thuê nhà mở trường dạy học, đổi tên là Cung Tử Thiêm.

Ở mười năm, hỏi thăm biết việc án đã lơ là, mới lần về Đông. Tới cổng làng, không dám vào ngay, đợi trời tối mịt mới vào. Đến cổng nhà mình, thì tường cao kiên cố, không thể leo được, mới cầm roi ngựa gõ cửa. Hồi lâu, vợ mới bước ra, cất tiếng hỏi. Trương nói nho nhỏ thuật chuyện mình. Vợ mừng quá, đưa vào, giả bộ cất tiếng mắng:

- Ở kinh đô thiếu tiền, thì về cho sớm, sao lại sai mày nửa đêm về đây?

Vào nhà, vợ chồng cùng kể chuyện cho nhau nghe, mới hay hai người sai dịch trốn đi, đến nay chưa về. Lúc đang nói chuyện, bên ngoài rèm có người thiếu phụ đi đi lại lại. Trương hỏi là ai. Vợ đáp:

- Con dâu đấy.

- Thế con trai đâu?

- Nó lên Kinh đô thi chưa về.

Trương sa nước mắt, mà rằng:

- Lưu lạc bao năm, con nay đã thành người, nối giòng thư hương, em chẳng lao tâm khổ trí lắm ư?

Nói chưa dứt lời, con dâu đã hâm rượu, nấu cơm, bày la liệt trên bàn. Trương vui mừng quá lòng mong ước.

Ở mấy hôm, ngày ngày ru rú trong phòng, chỉ sợ người ta biết. Một đêm, vừa đi nằm, chợt nghe tiếng người nói xôn xao, ầm ĩ. Vợ chồng sợ quá, ngồi cả dậy. Nghe một người nói:

- Có cửa sau không?

Vợ Trương càng sợ, vội bắc thang lên đầu tường, cho Trương trèo ra, sau đó mới tới cửa, hỏi có chuyện gì, thì ra là mấy người đi báo tin thi đỗ. Phương thị mừng quá, nhưng lại hận là Trương đã trốn đi, đuổi theo không kịp.

Đêm đó, Trương đạp gai góc mà đi, vội quá chẳng kịp chọn đường. Trời sáng, thân thể mỏi rời. Lúc đầu định đi về hướng Tây, sau hỏi thăm người đi đường, thì ra cách đường cái dẫn tới Kinh đô không bao xa, bèn lần vào thôn xóm, định bán áo lấy tiền ăn. Thấy một nhà cửa cao có mảnh giấy báo tin thi đỗ dán ở trên tường. Lại gần xem, mới biết là nhà ông tân hiếu liêm họ Hứa. Giây lát, một ông lão từ trong bước ra. Trương vái chào kể lể tình cảnh. Ông lão thấy nghi dung phong nhã, biết không phải kẻ lừa đảo kiếm cái ăn, bèn mời vào nhà, khoản đãi. Hỏi ở đâu lại, Trương nói dối là dạy học ở Kinh đô trở về, giữa đường gặp cướp. Ông lão mời ở lại dạy thằng con bé. Trương hỏi thăm quan chức, gia thế, thì ra là quan kinh đường đã về hưu, còn ông tân hiếu liêm là cháu gọi bằng chú.

Hơn tháng sau, ông hiếu liêm dẫn một người bạn đồng khoa là một chàng thiếu niên mười tám, mười chín tuổi, họ Trương, quê ở

Vĩnh Bình. Trương thấy đúng họ, đúng làng, nghi thiếu niên chính là con mình, nhưng trong ấp, họ Trương đông lắm, nên cứ lặng yên. Đến tối, thiếu niên lục hành trang, lấy quyển sổ ghi tên tuổi các ông tân khoa ra xem. Trương hỏi mượn coi, thì đúng là con, bất giác rơi nước mắt. Mọi người kinh ngạc hỏi tại sao, Trương trỏ vào tên con, nói:

- Trương Hồng Tiệm là tôi đây.

Rồi thuật hết mọi chuyện. Trương hiếu liêm ôm lấy cha, khóc rống. Chú cháu họ Hứa ân cần an ủi, cha con Trương mới đổi buồn làm vui. Hứa bèn bỏ tiền bạc, vải lụa, và viết thư gửi các quan hiến đài, gỡ tội cho Trương. Cha con Trương cùng về quê.

Phương thị từ ngày nghe tin con thi đỗ, nghĩ đến Trương đã trốn đi mà buồn, nghe con về càng thêm thương cảm. Không bao lâu, cha con cùng bước vào, Phương thị kinh hãi tưởng trời sập. Hỏi rõ duyên cớ, vừa buồn vừa vui. Người cha của tên Giáp thấy con trai Trương đã sang trọng, hết dám đem lòng hãm hại. Trương cũng đối đãi tử tế, lại kể rõ cho nghe câu chuyện ngày trước, cha Giáp vừa thẹn vừa cảm động, từ đó đi lại thân thiết.

202. THƯỜNG NGA

嫦娥

Tông Tử Mỹ ở Thái Nguyên theo cha du học phương xa, lưu ngụ tại Quảng Lăng. Cha Tông quen thân với mụ Lâm ở dưới Hồng Kiều. Một hôm, hai cha con qua Hồng Kiều gặp mụ, mụ mời về chơi nhà, pha trà ngồi nói chuyện. Có cô gái quanh quẩn bên mụ, xinh đẹp mũn mĩn, cha Tông rất khen ngợi. Mụ ngó Tông, bảo:

- Cậu cả nhà ta hiền lành như con gái, thật có phúc tướng. Nếu không chê, tôi cho em nó về nâng khăn sửa túi, được không?

Ông bảo con trai bước ra khỏi chiếu vái tạ, nói rằng:

- Một lời giá đáng ngàn vàng đấy.

Nguyên trước kia, mụ Lâm ở một mình, cô gái bỗng tự tìm đến, kể lể tình cảnh mồ côi khổ cực. Hỏi tên, nói là Thường Nga.

Mụ yêu cho ở lại, coi như món hàng cất giấu đợi giá. Bấy giờ, Tông vừa mười bốn tuổi, nom thấy nàng lòng thầm yêu thích, tưởng thế nào cha cũng hỏi nàng cho mình, nhưng về nhà, dường như cha đã quên mất. Tông nóng lòng, lén thưa với mẹ. Cha nghe chuyện, cười mà rằng:

- Hôm nọ nói chuyện với con mụ tham lam đó là nói chơi thôi. Có biết mụ đòi bao nhiêu không? Mụ đã nói, dễ gì mà thay đổi?

Năm sau, cha mẹ Tông đều mất. Tử Mỹ không sao quên được mối tình với Thường Nga, hết tang nhờ người nói ý với mụ Lâm. Lúc đầu mụ không chịu. Tông giận mà rằng:

- Ta bình sinh không thích cầu cạnh năn nỉ ai, sao mụ coi ta chẳng đáng giá một xu như vậy? Nếu đã phụ lời ước hẹn, ta cũng hồi hôn luôn.

Mụ Lâm nói:

- Trước kia ước hẹn đùa với ông lão, việc ấy có thật, nhưng đã thành đâu, mà ta cũng quên rồi. Nay nói này nói nọ, ta còn gả con gái cho vương tôn công tử sao được? Ngày ngày trang điểm, là mong đổi lấy nghìn vàng; nay chỉ xin nửa số đó, có lo được không?

Tông tự biết không sao lo nổi, đành bỏ qua. Vừa hay, có bà góa phụ tới thuê nhà ở bên hàng xóm phía Tây, có cô con gái tuổi vừa cài trâm, tiểu tự Điên Đương. Nhòm xem, xinh đẹp phong nhã không thua gì Thường Nga, đem lòng thương mến, thường mua quà bánh biếu xén, lâu dần thành quen, đưa mắt tống tình, những muốn nói chuyện mà chưa có dịp. Một tối, nàng leo tường qua xin lửa, Tông mừng rỡ, lôi kéo, bèn cùng giao hoan. Ước hẹn hôn nhân, nàng từ chối là anh đi buôn bán xa chưa về. Từ đó, thừa lúc vắng vẻ lại qua chơi, nên vẫn giữ được bí mật.

Một hôm, Tông ngẫu nhiên qua Hồng Kiều, thấy Thường Nga đứng chơi bên trong cửa, vội rảo bước qua mau. Thường Nga nhác thấy, đưa tay vẫy gọi. Tông bước chậm lại, nàng lại vẫy gọi. Tông bước vào, nàng trách tội bội ước. Tông thuật hết duyên do. Nàng vào phòng trong, lấy ra một đĩnh vàng, đưa cho Tông. Tông không nhận, từ chối rằng:

- Tự biết duyên phận với em đã dứt, tôi trót hẹn ước nơi khác rồi. Nhận vàng để lo liệu cho em, thì tôi phụ người, mà không lo cho em, là tôi phụ em. Tôi thực chẳng dám phụ ai cả.

Nàng lặng lẽ hồi lâu, mới nói:

- Việc hẹn ước của anh với cô kia, em cũng nghe biết qua loa. Nếu việc chưa thành, thì nên làm cho thành đi, em chẳng oán anh bội bạc đâu. Anh nên đi ngay, mẹ em sắp về rồi.

Tông thảng thốt, không biết làm sao, nhận vàng mà về, tâm thần rối loạn, tiến thoái không biết ngả nào. Đến đêm, nói chuyện với Điên Đương. Nàng nhận lời nói của Thường Nga là phải, và khuyên Tông bàn lại với Thường Nga. Tông lặng yên không nói. Nàng xin hạ mình làm vợ thứ, Tông mới mừng. Bèn nhờ mai mối đưa sính lễ tới mụ Lâm. Mụ không thể từ chối, đành cho Thường Nga về với Tông. Nàng về đến nhà, Tông thuật hết những lời nói của Điên Đương. Thường Nga mỉm cười, cực lực tán tụng. Tông mừng lắm, định tìm Điên Đương nói ngay cho biết, nhưng Điên Đương vắng tung tích đã lâu. Thường Nga biết sở dĩ vậy, là tại mình, bèn tạm về thăm nhà. Lúc sắp đi, dặn Tông lén trộm cái túi đeo của Điên Đương. Thế rồi, quả nhiên Điên Đương trở lại. Bàn đến chuyện mối lái, nàng chỉ nói:

- Chẳng vội gì.

Rồi cởi áo cười đùa. Thấy bên lưng nàng có cái túi đeo hình bông sen màu tím, Tông tìm cách cởi lấy. Nàng biết được, biến sắc mặt, ngồi dậy, bảo rằng:

- Anh hết lòng với người, mà ăn ở hai lòng với tôi. Này chàng bạc tình! Từ nay xin đoạn tuyệt.

Tông năn nỉ, kéo lại xin lỗi, nàng không nghe, bỏ đi ngay. Một hôm, qua nhà nàng thăm dò, thì đã có người khách đất Ngô thuê để ở, còn mẹ con Điên Đương bỏ đi đã lâu, chẳng biết ai mà hỏi cho ra tung tích, đành oán thán mấy câu mà thôi.

Tông từ ngày lấy Thường Nga, nhà bỗng trở nên giàu lớn, lầu gác liền nóc, sát ngay mặt lộ. Thường Nga tính thích đùa cợt. Thấy quyển sách vẽ hình các người đẹp, Tông nói:

- Anh cho rằng đẹp như em, trong thiên hạ không có người thứ hai. Chỉ tiếc là chưa được thấy mặt nàng Phi Yến, Dương quí phi một phen.

Nàng cười mà rằng:

- Anh muốn thấy, có khó gì?

Bèn cầm quyển sách, xem kỹ một lượt, rồi vào ngay phòng trong soi gương trang điểm, bắt chước Phi Yến trong điệu múa phượng, lại học vẻ say sưa của Dương quí phi, cao thấp, béo gầy, tuy lúc biến đổi, cử chỉ, dáng điệu giống hệt như trong sách vẽ. Có khi Tông đang ngồi buồn, chợt có con hầu từ ngoài bước vào, xưa nay chưa biết mặt, kinh ngạc hỏi là người nhà ai. Nhưng nhìn kỹ lại mới hoảng hốt nhận ra, bèn cười lớn, mừng rỡ mà rằng:

- Ta chỉ có một người đẹp, mà những người đẹp tự ngàn xưa đều ở trong phòng ngủ.

Một đêm, đang ngủ ngon, bỗng một đám người phá cửa xông vào, ánh lửa rực sáng bốn bức tường. Thường Nga vội trổi dậy, kinh hãi kêu lên:

- Trộm vào nhà!

Tông vừa thức dậy, định kêu cứu, thì một người đã dí dao kề cổ, sợ quá chẳng dám ho. Lại một người trói Thường Nga, vác lên vai. Cả bọn ồn ào kéo đi. Lúc đó, Tông mới hô hoán lên. Gia nhân xúm cả lại. Báu vật trong nhà không mất một tí gì. Tông buồn rũ nhưng không biết làm thế nào, chỉ trình quan cho người đuổi bắt, mà chẳng được tin tức gì.

Lần hồi ba, bốn năm, thường ấm ức không lúc nào vui. Nhân mượn tiếng đi thi, lên Kinh đô chơi. Ở nửa năm, để tâm dò xét, mưu kế gì cũng thi hành. Chợt gặp ở ngõ Diêu Hạng một cô gái quần áo rách rưới, mặt mày lem luốc như đứa ăn xin. Dừng chân ngắm kỹ, thì là Điên Đương, kinh hãi mà rằng:

- Sao em tiều tụy thế này?

Đáp rằng:

- Từ sau khi chia tay, em dời về Nam. Mẹ già tạ thế, em bị kẻ hung ác bắt đem bán cho một nhà giàu, bị đánh đập khổ sở, ăn đói, mặc rét, không nỡ nói ra.

Tông rơi nước mắt, hỏi:

- Có thể chuộc được không?

- Khó lắm. Sợ phải phí tổn nhiều, anh không lo nổi.

- Nói thực em hay, mấy năm nay anh cũng có chút vốn liếng, tiếc rằng ở nơi quê người, không mang theo nhiều. Nhưng dốc túi,

bán ngựa, cũng chẳng tiếc gì. Nếu cần nữa, anh về nhà lấy thêm tiền lo liệu.

Hẹn hôm sau ra ngoài cửa Tây thành gặp nhau bên cụm liễu. Nàng dặn Tông nên đến một mình, đừng cho ai đi theo, Tông nhận lời. Hôm sau, tới sớm thì nàng đã ở đấy trước, quần áo, giày dép mới tinh, khác hẳn hôm qua, kinh ngạc hỏi tại sao. Nàng cười mà rằng:

- Hôm qua, em thử anh đấy. Nay anh còn có lòng quyến luyến kẻ áo rách, xin mời anh về nhà chơi, để em đền đáp tấm lòng đó.

Đi về hướng Bắc chừng vài bước, đã tới nhà. Nàng dọn rượu thịt, cùng chè chén, chuyện trò. Tông mời nàng cùng về quê, nàng nói:

- Em gặp nhiều chuyện tục lụy rồi không thể theo anh được nữa. Tin tức về Thường Nga, em cũng biết sơ.

Tông vội hỏi Thường Nga ở đâu, nàng nói:

- Tung tích của cô ấy, em cũng không biết rõ lắm. Nhưng ở núi Tây Sơn có bà vãi già mù một mắt, anh đến mà hỏi, sẽ rõ.

Tông bèn ngủ lại nhà nàng. Sáng ra, nàng chỉ đường cho đi. Tới nơi, thấy một ngôi chùa cũ, tường vách đổ nát. Sau khóm trúc rậm rạp, có nửa gian nhà tranh, một bà vãi già quần áo rách rưới ngồi bên trong, thấy khách đến vẫn ngồi yên chẳng buồn chào hỏi, Tông vái chào, nhà sư mới ngửng đầu hỏi đến có việc gì. Tông đạo đạt tên họ, và ngỏ ý muốn nhờ. Nhà sư nói:

- Lão già mù tám mươi tuổi đã lâu không giao thiệp với đời, còn biết tin tức người đẹp ở đâu mà hỏi?

Tông cứ năn nỉ mãi, khan cả tiếng. Nhà sư nói:

- Tôi không biết thực mà. Nhưng đêm mai, có vài ba người thân thích lại chơi, có khi bọn gái trẻ đó chúng biết chăng, chẳng rõ nữa. Vậy đêm mai, cậu thử đến xem sao.

Tông đành bước ra. Đêm sau, lại đến thì nhà sư đi vắng, cửa nát đã khóa kỹ. Đợi hồi lâu, tiếng trống sang canh thúc dồn, trăng sáng cao chiếu, quạ đêm kêu thương. Tông kinh hãi, không biết làm thế nào. Đang lúc bồi hồi, thấy hai, ba cô gái từ ngoài bước vào, trong bọn có Thường Nga. Tông mừng hết sức, xông ra, nắm vội lấy áo nàng. Thường Nga nói:

- Chàng si tình! Anh làm rộn em quá. Giận cho con Điên Đương dài lưỡi, đem tình ái buộc người.

Tông kéo nàng ngồi xuống, nắm tay bày tỏ nỗi lòng đau đớn, càng kể càng buồn thêm. Nàng nói:

- Nói thực với anh, em là Hằng Nga bị đầy xuống trần, đắm chìm trong bể tục, kỳ hạn đã mãn, mới bày trò bị cướp bắt đi, để anh khỏi trông mong. Bà vãi mù là người canh cửa ở phủ vương mẫu. Lúc em bị tội, được bà thương xót, nên những lúc rỗi rãi em vẫn lại thăm. Anh thả cho em đi, em sẽ đem Điên Đương thay thế.

Tông không nghe, cúi đầu thổn thức. Thường Nga nhìn ra xa, nói:

- Bọn chị em của em đã tới kìa.

Tông đưa mắt nhìn quanh, thì Thường Nga đã biến đâu mất. Tông kêu khóc thất thanh, không muốn sống nữa, bèn cởi dây lưng, treo cổ tự tử. Trong lúc hoảng hốt, hồn lìa khỏi xác, buồn bã vô cùng. Giây lát, thấy Thường Nga đi tới, nắm tay lôi đi, chân lìa mặt đất, đi vào trong chùa. Nàng cởi dây, đỡ xác chết trên cây xuống, vỗ về, kêu to lên rằng:

- Chàng si tình. Thường Nga đây này.

Bỗng như tỉnh mộng, nghe Thường Nga giận dữ nói rằng:

- Con tiện tì Điên Đương! Hại ta lại giết chết chàng. Không thể tha cho mày được.

Hai người xuống núi, thuê kiệu về nhà trọ. Tông bảo người nhà sửa soạn hành trang về quê, còn mình thì tới ngay cửa Tây thành, đến kiếm Điên Đương. Tới nơi, chẳng thấy nhà cửa đâu, ngạc nhiên, than thở mà về, thầm mừng là Thường Nga không biết. Vừa vào tới cửa, Thường Nga đứng đón, cười hỏi:

- Anh đi thăm Điên Đương, có gặp không?

Tông ngạc nhiên, không biết trả lời thế nào. Nàng nói:

- Anh phản bội Thường Nga, làm sao gặp được Điên Đương? Thôi cứ ngồi đợi đi, cô ả sẽ dẫn xác đến.

Không bao lâu, quả nhiên Điên Đương đến, hoảng hốt phục lạy trước giường. Thường Nga củng cho mấy cái, mắng rằng:

- Con quỉ nhỏ! Hại người mưu kế thâm quá nhỉ?

Điên Đương rập đầu, xin tha chết. Thường Nga nói:

- Xô người vào cạm để thoát thân lên trời hả? Cô mười một ở cung Quảng Hàn sắp lấy chồng cần một trăm chiếc gối thêu, một trăm đôi hài, mày hãy theo ta cùng làm cho xong.

Điên Đương khúm núm thưa:

- Xin cô phân công cho cháu đem về nhà làm, lúc nào xong sẽ xin mang nộp.

Thường Nga không chịu, bảo Tông:

- Nếu anh xin cho nó, em mới cho nó đi.

Điên Đương đưa mắt cho Tông, Tông cười không nói gì. Điên Đương trừng mắt nhìn Tông, có sắc giận, xin được về nói cho gia đình hay. Thường Nga bằng lòng cho đi. Tông hỏi Điên Đương là ai, mới hay đó là con chồn ở núi Tây Sơn, bèn thuê kiệu đợi sẵn. Hôm sau, quả nhiên Điên Đương tới, cùng nhau về quê. Có ai hỏi, thì Tông kiếm chuyện nói dối cho qua. Nhưng từ ngày trở lại, Thường Nga tỏ ra nghiêm nghị, không hay cười đùa. Tông có ép chuyện chăn gối, thì nàng dặn nhỏ Điên Đương làm thay. Điên Đương tỏ ra thông minh, khéo nghề quyến rũ. Thường Nga thích ở một mình, thường từ chối không chịu qua đêm. Một đêm, canh ba đã điểm, còn nghe Điên Đương cười sằng sặc trong phòng. Sai con hầu tới thám thính, nó đi một lát trở lại, không dám nói, chỉ xin phu nhân tự mình đến đó mà coi. Tới nhòm qua cửa sổ, thấy Điên Đương ăn mặc giống như mình, và Tông đang ôm ấp nó, miệng gọi "Thường Nga", mới mỉm cười quay về. Không bao lâu, Điên Đương chợt đau tim dữ dội, vội cởi áo, lôi kéo Tông cùng đến phòng Thường Nga. Vừa vào tới cửa, vội sụp lạy. Thường Nga nói:

- Ta đâu có thể chữa cho kẻ bị bùa ếm? Tại mày muốn học đòi Tây Tử chứ gì?

Điên Đương cứ gục đầu, thưa rằng đã biết tội. Thường Nga nói:

- Cho mày khỏi!

Nó liền đứng dậy, tủu nghỉu mà đi. Điên Đương nói riêng với Tông:

- Em có thể khiến nương tử học làm Quan Âm cơ.

Tông không tin. Nhân đó, cùng nhau đánh cá chơi. Thường Nga thường hay ngồi xếp bằng tròn, nhắm mắt như đang ngủ, Điên

Đương lén lấy chiếc bình ngọc, cắm cành liễu, đặt lên bàn, tự mình xõa tóc, chắp hai tay, đứng hầu bên cạnh, môi hồng hé mở, răng ngọc lộ, mắt nhìn thẳng không chớp. Tông thấy vậy cười ngất. Thường Nga mở mắt hỏi cười gì, Điên Đương nói:

- Em học làm Long nữ đứng hầu Quan Âm!

Thường Nga tha tội, nhưng bắt phải học cách vái của đồng tử để chuộc lỗi. Điên Đương búi gọn búi tóc, vái lạy bốn phương, nằm phục xuống đất mà xoay mình từ phải qua trái, đôi vớ tung bay sát tới mang tai. Thường Nga mỉm cười, ngồi nhận lạy. Điên Đương ngửng đầu, miệng ngậm chiếc hài cánh phượng, khẽ đụng vào người nàng. Thường Nga đang vui cười, chợt cảm thấy nguồn sóng tình như sợi chỉ từ gót chân lên dần. Tới tim, thì sóng tình rào rạt, nghĩ chuyện dâm đãng, không thể tự chủ. Vội định thần, hét lớn:

- Con chồn đầy tớ đáng chết nhé: Bạ ai cũng quyến rũ hả?

Điên Đương sợ quá, vội nhả ra, phục xuống đất lạy. Thường Nga lại lớn tiếng mắng trách. Mọi người không hiểu tại sao. Nàng nói với Tông:

- Điên Đương vẫn giữ tính chồn không đổi. Vừa rồi, chút nữa em bị nó mê hoặc. Nếu không có túc căn thâm sâu, thì khó tránh khỏi trụy lạc.

Từ đó, hễ thấy Điên Đương, nàng liền nghiêm ngay sắc mặt. Điên Đương vừa thẹn vừa sợ, nói với Tông:

- Em đối với nương tử lúc nào cũng giữ lòng thân ái khiêm cung, chẳng dè bị nương tử ghét bỏ, chẳng thèm nhìn nhõi, lòng em thực áy náy.

Tông lại nói với Thường Nga. Nàng cũng đối xử lại như cũ, nhưng thấy những trò chơi đùa quá đáng, nàng thường tỏ lời khuyên ngăn Tông. Tông chẳng chịu nghe, đến nỗi chớt nhả hết với tất cả bọn con hầu lớn bé trong nhà.

Một hôm, Tông cùng Điên Đương khiêng một con hầu, giả làm Dương quí phi. Đương lúc con hầu nằm thượt ra vẻ say rượu, hai người đưa mắt cho nhau, cùng buông tay một lượt. Con hầu va đầu vào thềm gạch kêu "bốp" một tiếng tưởng gạch vỡ. Mọi người cùng kêu thét lên. Lại gần, sờ xem, thì Dương quí phi đã tắt nghỉ. Chúng sợ quá, chạy đi thưa với bà chủ. Thường Nga kinh hãi mà rằng:

- Tai họa rồi! Ta đã nói thế nào?

Tới xét nghiệm, thấy không thể cứu nổi, sai người báo cho cha con hầu biết. Người cha tên Mỗ Giáp, vốn là kẻ vô hạnh, vừa gào vừa chạy đến, khiêng xác con lên để ngay phòng khách, chửi rủa thậm tệ. Tông đóng cửa, sợ run lật bật, không biết làm thế nào. Thường Nga phải tự bước ra, trách mắng Mỗ:

- Ông chủ đánh chết con hầu, luật không bắt tội. Vả đây nó chỉ té chết giấc thôi, biết đâu nó chẳng sống lại?

Mỗ tru tréo lên rằng:

- Chân tay lạnh ngắt, còn sống nỗi gì?

Thường Nga nói:

- Đừng có la. Nếu chết đi nữa, đã có quan phân xử.

Bèn bước lên phòng khách, vỗ vào xác chết,con hầu bèn sống lại, theo tay nàng đứng dậy. Thường Nga quay mình, nổi giận nói rằng:

- Con hầu may không chết, thằng đầy tớ kia làm sao thoát tội đây? Hãy mau lấy dây trói nó lại giải lên quan phủ cho ta.

Mỗ không lẽ nào biện bạch, quì xuống van xin. Thường Nga nói:

- Mày đã biết lỗi, ta cũng tạm tha. Nhưng đứa tiểu nhân vô lại phản phúc bất thường, giữ con gái mày rồi chẳng khỏi mang họa, vậy cha con mày mau giất nhau đi. Tiền mua con hầu, thôi ta cũng cho.

Liền sai người dắt hai cha con ra khỏi phòng khách, và cho mời hai ba ông lão trong xóm tới, lấy giấy khoán ra xét nghiệm. Gọi con hầu tới trước mặt, bảo Mỗ tự hỏi con gái:

- Có việc gì không?

- Thưa không.

Sau đó, đưa trả giấy khoán, cho đi. Xong xuôi, kêu hết bọn con hầu tới đánh đòn suốt lượt. Lại kêu tới Điên Đương, trách phạt nặng nề. Bảo với Tông rằng:

- Thế mới biết làm người lớn, thì câu nói, tiếng cười cũng không thể xem nhẹ. Chuyện đùa cợt tự em khởi ra trước, lưu tệ mãi không thôi. Phàm chuyện buồn thuộc về âm, vui thuộc về dương, mà dương cực thì âm sinh, lẽ tuần hoàn vẫn thế. Cái tai họa vì con hầu hôm nay, là quỉ thần chỉ bảo cho ta biết mà bớt đi. Nếu còn mê muội không hối, tai họa sẽ tới ngay.

Tông kính cẩn nghe lời. Điên Đương khóc lóc xin tha. Thường Nga bèn véo tai. Buông tay ra, Điên Đương buồn rầu một lát, chợt như tỉnh mộng, phục xuống đất lạy rồi vui vẻ ca múa. Từ đó, trong phòng khuê yên tĩnh, không ai dám đùa cợt ồn ào.

Con hầu về đến nhà, bỗng không bệnh mà chết. Mỗ đem tiền đút lót với mấy ông lão trong thôn nhờ nói với Tông xin thương xót. Thường Nga nhận lời, lại nghĩ tình hầu hạ bấy lâu, ban cho chiếc áo quan.

Tông thường lo không có con trai. Bỗng trong bụng Thường Nga có tiếng trẻ khóc. Lấy dao rạch bên hông trái, được đứa con trai, Không bao lâu, nàng lại có mang, rạch hông bên phải, được con gái. Con trai giống cha, con gái giống mẹ, sau đều lấy vợ gả chồng con nhà thế gia.

203. CHỬ SINH
褚 生

Ông hiếu liêm họ Trần ở Thuận Thiên, hồi mười sáu, mười bảy tuổi, thường theo thầy học tập ở trong chùa. Bọn học trò học rất đông, trong đó có Chử sinh, tự nói là người ở Đông Sơn, khổ công cầu học, không lúc nào nghỉ, lại trọ luôn trong chùa, không về nhà. Trần rất thân với Chử, mới hỏi tại sao. Chử đáp rằng:

- Nhà tôi nghèo, không dễ gì xoay ra tiền, nên phải tiếc từng tấc bóng mặt trời. Tôi học liền đến nửa đêm, thì hai ngày của tôi bằng ba ngày của người khác.

Trần cảm lời nói đó, định dọn giường tới ở chung. Chử ngăn lại, bảo rằng:

- Không nên! Không nên! Tôi xem thầy đây không đáng mặt thầy. Ngoài cửa Phụ thành có Lã tiên sinh, tuổi tuy cao, nhưng đáng mặt thầy lắm. Tôi với anh đổi tới đó học đi.

Những người dạy học ở Kinh đô, phần nhiều cứ tháng tháng tính tiền học, hết tháng hết tiền, học nữa hay đi tùy ý. Vì thế hai người

cùng tới học cụ Lã. Lã là một tay túc nho đất Việt, lưu lạc không về quê được, đành nhận dạy mấy đứa trẻ ranh kiếm ăn, thật không phải chí cụ. Được hai cậu học trò này, cụ mừng lắm. Lại thấy Chử sinh thông minh xem qua hiểu liền, cụ càng quí trọng. Hai người đối với nhau rất thân, ban ngày ngồi chung ghế, ban đêm ngủ chung giường. Hết tháng, Chử bỗng xin về, hơn mười hôm sau vẫn chưa trở lại, mọi người cùng lấy làm ngờ. Một hôm, Trần có việc tới chùa Thiên Ninh, gặp Chử ở dưới hành lang đang đập vụn diêm sinh để chế diêm quẹt. Thấy trần, Chử áy náy không yên. Trần hỏi:

- Sao anh lại bỏ học?

Chử nắm tay Trần, kéo ra chỗ vắng, buồn rầu bảo rằng:

- Nhà tôi nghèo, không biết lấy gì trả tiền thầy, nên tôi phải xoay xở buôn bán nửa tháng để có tiền học một tháng.

Trần cảm thán hồi lâu, bảo:

- Anh cứ đến học, tôi sẽ ráng lo giùm anh.

Chử cảm lời nói, cùng Trần trở lại trường, dặn Trần đừng có nói ra, rồi bịa chuyện thưa với thầy. Cha Trần là tay buôn bán lâu năm, tích chứa đồ đạc rất giàu. Trần lén ăn cắp tiền của cha, trả tiền học cho Chử. Cha trần thấy mất tiền, hỏi, Trần cứ thực thưa bày. Cha giận, mắng là ngu, bắt bỏ học. Chử thẹn quá, từ biệt thầy, xin về. Lã biết chuyện, trách rằng:

- Con nghèo, sao không nói ngay cho thầy biết?

Bèn trả lại cha Trần hết số tiền Trần đã lấy, và giữ Chử ở lại học hành như cũ, cho ăn cùng mâm như cha, con vậy.

Trần tuy không đến trường nữa, nhưng vẫn thường rủ Chử ra quán rượu nhậu, mà Chử vì giữ tịhiềm, nhất định không đi. Trần năn nỉ tha thiết, đến phát khóc, Chử không nỡ từ tuyệt, đành phải đi, vì thế hai người vẫn thường qua lại luôn luôn.

Cách hai năm sau, cha chết, Trần lại xin tới thụ nghiệp cụ Lã. Lã cảm lòng thành, nhận cho học. Nhưng vì bỏ học đã lâu, sức học của Trần thua Chử rất xa.

Lại nửa năm nữa, con trưởng của cụ Lã từ đất Việt, xin ăn dọc đường để tìm cha, đã tìm tới nơi. Bọn học trò chung nhau tiền biếu thầy để thầy sắm sửa hành trang. Riêng Chử chỉ biết sụt sùi nước mắt, lưu luyến mà thôi. Lúc sắp đi, Lã khuyên Trần nên tôn Chử

làm thầy, Trần xin vâng, mời Chử về nhà đãi đằng. Không bao lâu, Trần được vào học trường huyện, và vì có tài được cử đi thi. Trần lo không làm hết bài, Chử xin lo liệu hộ. Tới kỳ thi, Chử dắt về một người, bảo rằng:

- Đây là anh họ tôi, tên là Lưu Thiên Nhược.

Và dặn Trần đi theo Lưu. Trần nghe lời, vừa bước ra, bỗng Chử ở đằng sau lôi kéo, suýt té, Lưu vội nâng đỡ, dắt đi thăm phường phố một lượt, rồi đưa về nhà mình. Nhà không có đàn bà con gái. Trần ở ngay phòng trong. Vài ngày sau, tới tết Trung thu, Lưu bảo:

- Hôm nay, trong vườn của Lý hoàng thân, người ta đi xem đông lắm, chúng ta đến đó chơi giải buồn, rồi sẽ đưa anh về.

Liền sai người gánh đồ trà, bầu rượu tới chơi. Thấy mái đình bên bờ nước tiếng người ồn ào, đông đảo không thể vào lọt. Qua thủy quan, tới gốc liễu già, thấy một bơi chèo vẽ hoa đã đặt sẵn, bèn cùng lên thuyền. Rượu vài tuần, buồn vì vắng vẻ, Lưu ngoảnh lại bảo với tiểu đồng:

- Ở quán Mai Hoa, có cô ca kỹ mới tới, không biết có nhà không?

Tiểu đồng đi một lát, dẫn cô ca kỹ về, thì là cô Lý Cát Vân, một danh kỹ chốn Kinh đô, thơ giỏi, ca hay. Trần trước đây có theo bạn bè tới uống rượu ở nhà nàng, nên biết rõ. Thăm hỏi, chuyện trò, nàng rầu rầu nét mặt, có dáng không vui. Lưu bảo nàng ca một bài, nàng xin hát bài "Cao Lý". Trần không bằng lòng, bảo:

- Chủ khách đây không ai đồng ý với em đâu. Ai lại đem bài ca chết chóc ấy hát cho người sống nghe bao giờ?

Nàng gượng cười, hát mấy khúc diễm tình. Trần thích lắm, nắm tay nàng, bảo:

- Hôm nọ, em hát bài "Lụa Hoán Khê", anh nghe qua đến nay đã quên hết rồi.

Nàng bèn ngâm rằng:

"Trước lầu gương rưng rưng nước mắt,
Mở rèm the bỗng gặp tiểu nương
Cúi đầu nhìn bộ hài sang,
Gượng cười khẽ nhíu đôi hàng mi cong
Đưa tay gạt giọt lệ hồng
Lòng riêng e thẹn, ai trông đến mình"

Trần cảm động, nhìn qua ngó lại biết bao lần. Tiệc xong, ghé thuyền , lên bờ. Qua dãy hành lang dài, thấy trên tường thơ đề vịnh rất nhiều. Trần cũng cầm bút viết lên đó một bài từ.

Trời dần tối, Lưu nói:

- Thôi phải về, để anh còn đi thi.

Bèn tiễn Trần về tận nhà. Tới cửa, mới từ biệt. Trần thấy trong nhà tối om, không có ai. Đang dùng dằng, bỗng Chử sinh ở đâu bước vào. Nhìn kỹ lại, lại không phải Chử. Đang kinh ngạc, nghi ngờ, người đó đã đâm sầm vào mình Trần, té nhào. Gia nhân kêu lớn:

- Công tử mệt quá rồi!

Cùng đỡ dậy. Trần bỗng cảm thấy người ngã không phải ai khác, mà chính là mình. Đứng lên, thấy Chử đứng bên, Trần hoảng hốt như đang nằm mơ, đuổi mọi người đi nơi khác, đò hỏi Chử. Chử nói:

- Nói thực, anh đừng sợ. Tôi là ma đây, đáng lẽ đi đầu thai đã lâu, mà còn nấn ná mãi đây, là vì tình anh không sao quên được. Vì thế, phải nhập vào xác anh để giúp đỡ. Xong ba kỳ trường thi, tôi mới thỏa lòng.

Trần xin giúp thêm một kỳ thi hội. Chử nói:

- Cha anh phúc mỏng, cốt cách bần tiện, bủn xỉn, không đáng được cáo mệnh triều đình đâu?

- Sau này anh đi đâu?

- Lã tiên sinh cùng tôi có duyên phận cha con, lòng tôi luôn luôn nghĩ đến thầy. Anh họ tôi làm ký lục ở Âm ti đã xin với Diêm chúa, chắc là sẽ được.

Bèn từ biệt. Trần rất lấy làm lạ. Trời sáng, tới thăm cô ca kỹ họ Lý để hỏi chuyện đi chơi thuyền hôm qua, thì ra nàng chết đã mấy ngày rồi. Lại tới vườn của Lý hoàng thân, thấy thơ đề còn đó, nhưng nhợt nhạt như sắp phai mờ, mới hay người đề bài từ là hồn mình, những người làm thơ đều là ma.

Chiều tối, Chử mừng rỡ tìm đến, bảo:

- Việc của tôi thành rồi, xin kính chào anh.

Tiến lại, xòe hai bàn tay, nhờ Trần viết lên đó chữ "Chử" để ghi nhớ. Trần định bày rượu tiễn đưa, Chử khoát tay, nói:

- Không nên! Nếu không quên niềm cựu hảo, thì sau kỳ thi, chớ ngại ngăn cách, hãy đến thăm tôi.

Trần gạt lệ đưa tiễn, thấy một người đợi sẵn ngoài cửa. Chử còn dùng dằng, người đó đã đưa tay nắm đầu. Chử theo đà tay biến nhỏ lại, người ấy đem bỏ vào trong đẫy, vác lên vai mang đi.

Vài ngày sau, quả nhiên Trần thi đậu, bèn sắm sửa qua chơi đất Việt.

Bà vợ Lã nghỉ đẻ đã mười năm, tuổi cũng ngoài năm mươi, nay chợt sinh một cậu con trai. Đứa bé đẻ ra, hai tay nắm chặt. Trần tới nơi, xin được thấy cậu bé, và nói:

- Trong lòng bàn tay cậu ấy thế nào cũng có chữ "Chử".

Cụ Lã nghe vậy, không tin lắm. Cậu bé vừa thấy Trần, mười ngón tay liền xòe ra. Nhìn xem, đã quả nhiên. Lã kinh ngạc hỏi tại sao, Trần kể hết tình thực. Ai cũng lạ lùng, than thở. Trần đưa đồ biếu rất hậu, rồi về.

Về sau,, cậu bé họ Lã từ chân tuế cống vào kinh thi, tới trọ nhà Trần. Cậu bé lúc ấy mới mười ba tuổi đã vào học Quốc tử giám vậy.

204. CÔ GÁI HỌ HOẮC

霍女

Chu Đại Hưng, người đất Chương Đức, nhà giàu mà có tính keo kiệt lạ: trừ những khi gả chồng cho con không kể, còn thì nhà không bao giờ có khách, bếp không bao giờ có thịt. Nhưng tính nết khinh bạc, thích gái đẹp. Gặp gái, tiêu bao nhiêu cũng không tiếc. Thường đêm trèo tường qua thôn bên ngủ cùng bọn đàn bà dâm đãng. Một đêm, bỗng gặp một thiếu phụ đi lẻ loi, biết là kẻ đi lạc, bèn theo sát bên hông, dẫn về nhà. Thắp đèn lên, đẹp tuyệt. Nàng tự nói là họ Hoắc. Gạn hỏi, nàng không vui, bảo rằng:

- Có lòng thâu nạp, cần gì phải gạn hỏi. Nếu sợ liên lụy, tôi đi ngay đây.

Chu không dám hỏi nữa, giữ nàng lại ngủ chung. Nàng không chịu ăn cơm hẩm, thịt ôi. Cứ phải yến sào, gan gà, bào ngư nấu canh nàng mới chịu. Chu không biết làm sao, đành cố sức cung phụng. Nàng lại hay bệnh, nói rằng mỗi ngày phải uống một chén sâm. Lúc đầu, Chu không chịu, nàng thở dốc muốn chết, bất đắc dĩ phải chiều, bệnh dường như hết hẳn. Từ đó, thành lệ thường. Quần áo nàng mặc, tất phải lụa là, gấm vóc, vài ngày đã chê cũ. Như thế hơn một tháng, tiền tiêu không biết bao nhiêu mà kể. Chu vừa chậm cung cấp, nàng khóc lóc không chịu ăn, nhất định đòi đi. Chu sợ, lại phải năn nỉ chiều chuộng. Nàng thường than buồn, bất cứ mươi hôm lại kêu hề về đóng trò cho mình coi. Lúc diễn, Chu bắc ghế ngoài rèm, ôm con ngồi xem. Nàng thấy không ai ngồi cùng, lại chửi bới om sòm, khuyên thế nào cũng không được.

Ở chừng hai năm, cảnh nhà dần dần suy sụp. Chu lựa lời năn nỉ với nàng, xin giảm bớt chi phí, nàng nhận lời, tiền tiêu pha giảm được phân nửa. Dần dà, có những thứ không đủ cung cấp, nàng bất đắc dĩ phải tự ăn với thịt thường, cơm xoàng. Lại lần lần thiếu thức ăn ngon, nàng cũng chịu, Chu thầm mừng.

Một đêm, nàng lén mở cửa sau trốn đi. Chu rầu rĩ như người mất hồn. Tìm hỏi khắp nơi, mới hay nàng đang ở trong nhà họ Hà ở thôn bên. Hà là một nhà lớn, có tiếng xưa nay, tính hào phóng hiếu khách, nhà thường thắp đèn suốt đêm. Bỗng có cô gái đẹp nửa đêm tìm vào phòng khuê. Hỏi ra, thì là người thiếp của Chu đi trốn. Hà vốn có hiềm với Chu xưa nay, lại thích vì sắc đẹp, bèn thu nạp. Khắng khít mấy ngày, say mê như điếu đổ. Hễ nàng muốn gì, ra sức cung phụng, y như Chu. Chu biết tin, có ý đợi Hà trả nàng lại cho mình, nhưng Hà vẫn tảng lờ. Chu bèn kiện lên quan. Quan thấy nàng tính danh, tung tích không rõ, bỏ qua không xét. Chu bán điền sản chạy chọt, quan mới viết trát cho đòi. Nàng bảo với Hà:

- Em ở nhà Chu, chẳng mối lái, cheo cưới, việc gì mà sợ?

Hà thích lắm, định theo kiện. Trong đám khách, riêng có Cố sinh bảo Hà rằng:

- Thu nạp kẻ đi trốn đã là phạm tội rồi, huống cô ấy từ ngày về đây tiêu pha vô độ, dẫu nhà có nghìn vàng dễ mà bền lâu chăng?

Hà hiểu ra, bèn thôi kiện, đưa trả nàng về cho Chu. Cách hai, ba ngày, nàng lại trốn đi. Có Hoàng sinh là bần sĩ xưa nay, chưa có vợ.

Nàng gõ cửa bước vào, nói rõ từ đâu lại. Hoàng giữ gìn, tự ái, thấy cô gái diễm lệ bỗng không tìm đến, vừa kinh ngạc vừa sợ, không biết làm thế nào, cố khước từ. Nàng nhất định không đi. Trong lúc đối đáp, nàng nói năng dịu dàng dễ thương, Hoàng động lòng, đành cho ở lại, chỉ lo nàng không chịu an với cảnh nghèo. Nhưng nàng hàng ngày dậy sớm, làm lụng vất vả, siêng năng quá vợ nhà nghèo. Hoàng là người ôn nhã tiêu sái, khéo chiều đàn bà, cùng hận rằng gặp nhau quá muộn. Chỉ sợ phong thanh tiết lậu, chẳng được vui lâu. Nhưng Chu từ sau vụ kiện, nhà ngày càng nghèo, lại liệu rằng trước sau rồi nàng cũng chẳng ở yên, nên đành bỏ qua.

Nàng theo Hoàng mấy năm, tình thân ái càng thêm đậm đà. Một hôm, bỗng muốn về thăm nhà, rủ Hoàng đi tiễn. Hoàng nói:

- Trước kia em vẫn nói là không có gia đình, sao nay lại khác đi vậy?

- Trước em nói đùa. Em là người đất Trấn Định, bỏ nhà theo bọn đãng tử lưu lạc giang hồ, mới tới đây. Nhà em cũng khá sung túc, anh đến đó, chẳng sợ tốn tiền nhà đâu.

Bèn thuê xe cùng đi. Tới địa giới Dương Châu, ghé thuyền bên sông, nàng ngẫu nhiên ngồi chơi ngoài cửa sổ, có cậu con trai một nhà buôn lớn ngang qua, kinh ngạc sao nàng đẹp quá, quay thuyền đi theo, mà Hoàng không biết. Nàng bỗng nói:

- Nhà anh nghèo quá, nay có một cách thoát cảnh nghèo, chẳng biết anh có chịu theo không?

Hoàng hỏi cách gì, nàng nói:

- Em theo anh mấy năm, chẳng hề sinh nở, cũng là điều không ổn. Em dẫu thô lậu, chưa đến nỗi già, có người muốn bỏ ngàn vàng mua em. Như vậy anh có tiền lấy vợ, mua nhà, tậu ruộng đủ cả. Kế ấy thế nào?

Hoàng biến sắc mặt, không hiểu tại sao nàng nói vậy. Nàng cười mà rằng:

- Anh đừng vội. Thiên hạ thiếu gì người đẹp, ai mà chịu bỏ ngàn vàng ra mua em? Em nói đùa xem có ai chịu vậy không đấy thôi, còn bán hay không là ở tại anh.

Nàng gợi chuyện nói với vợ người lái đò, mụ đưa mắt hỏi ý Hoàng. Hoàng cũng ừ đại. Mụ đi một lát, trở về nói rằng có cậu

con trai nhà buôn lớn xin bỏ ra tám trăm lạng vàng, Hoàng khoát tay nhất định không chịu. Một lát, mụ trở lại, xin y như lời, và mời Hoàng qua thuyền bên làm tờ giao ước. Hoàng mỉm cười. Hoắc nữ nói:

- Bảo ông ấy đợi một lát, tôi dặn dò Hoàng lang mấy câu rồi sẽ sang ngay.

Nàng nói với Hoàng:

- Nay mới biết em đã đem thân ngàn vàng hầu hạ anh nhé.

Hoàng hỏi nên tìm câu gì để từ chối đám kia, nàng nói:

- Anh cứ sang đó làm giấy khoán, còn đi hay không là ở tại em.

Hoàng không chịu, nàng thúc giục mãi, đành phải qua. Cậu công tử lấy tiền ra đưa ngay. Hoàng bắt viết thêm vào tờ giao ước rằng: "Nay vì nghèo túng, phải dứt tình cùng vợ, nhưng nếu vợ tôi không chịu, tôi cũng không ép được, khi đó xin trả lại đủ số tiền". Hoàng vừa chuyển tiền về thuyền mình, thấy nàng theo vợ bác lái đò từ đằng sau thuyền trèo lên thuyền của nhà buôn, từ xa ngoảnh lại chào từ biệt, chẳng có vẻ gì buồn rầu lưu luyến. Hoàng kinh hồn lạc phách, ú ớ không biết nói sao. Thuyền buôn cởi dây buộc đi mau như tên bắn. Hoàng hét to lên, bảo bác lái đò đuổi theo. Bác lái không chịu, mở dây thuyền xuôi Nam, chẳng mấy chốc đã tới Trấn Giang. Hoàng khuân hành lý lên bờ, bác lái đò cho thuyền đi ngay. Hoàng ngồi ôm hành lý mà lòng phiền muộn, không biết nên đi đâu. Ngồi trông những làn sóng trên sông mà tưởng như muôn mũi thương đâm vào thân mình. Đang khi thổn thức, chợt nghe tiếng dịu dàng gọi "Hoàng lang!". Ngạc nhiên đưa mắt nhìn quanh, thì Hoắc nữ đang ở ngay con đường trước mặt. Mừng rỡ hết sức, vội ôm hành lý đi theo, hỏi rằng:

- Sao em đến được đây?

Nàng cười mà rằng:

- Em đến trễ mất mấy tiếng đồng hồ, chắc anh ngờ em lắm phải không?

Hoàng nghi nàng không phải người thường, cố vặn hỏi. Nàng cười bảo rằng:

- Tình em xưa nay đối với kẻ bủn xỉn thì phá chơi, với người gian tà thì lừa gạt chơi. Nếu bàn trước với anh, tất anh không chịu,

thế thì lấy đâu ra được ngàn vàng? Thế là mình chỉ cho mượn túi mà được đổ vật trong đó. Châu về Hợp Phố, anh chẳng mất gì, thật may mắn quá rồi, còn vặn hỏi làm gì nữa?

Bèn thuê người gánh hành lý, cùng đi. Tới thủy quan, thấy một căn nhà xoay về hướng Nam; nàng dẫn Hoàng bước vào. Giây lát, ông lão, bà lão, cùng đàn ông, đàn bà lục tục kéo ra chào đón, nói:

- Hoàng lang đã tới!

Hoàng bước vào, chào ông cụ, bà cụ. Có hai chàng thiếu niên vái chào, mời ngồi chơi: đó là anh và em trai của Hoắc nữ, tên gọi đại lang và tam lang (anh cả và cậu ba). Tiệc bày không mấy món: bốn bát ngọc mà đã đầy bàn. Gà, cua, ngỗng, cá đều xắt ra từng miếng. Thiếu niên lấy chén lớn rót rượu mời, chuyện trò hào phóng. Xong tiệc, dẫn vào phòng riêng, cho vợ chồng ở chung. Chăn gối trơn nhẵn, rực rỡ; giường thì lấy da thú trải thay chiếu. Hàng ngày, có vú già, con hầu mang cho ba bữa cơm. Nàng có khi cả ngày không đến. Hoàng ở một mình, cảm thấy phiền muộn, nhiều lần ngỏ ý muốn về, nàng đều ngăn lại. Một hôm, nàng bảo với Hoàng:

- Nay em bàn với anh một điều: anh nên lấy vợ đi để lấy con nối dõi. Nhưng mua hầu thiếp thì giá đắt lắm, anh hãy nhận là anh ruột của em, nhờ cha cưới cho một cô vợ con nhà lương gia, chẳng khó gì đâu.

Hoàng không bằng lòng, nàng cũng không nghe. Có cô con gái ông Trương cống sĩ mới góa chồng, đòi sính lễ một trăm dật hoàng kim, nàng ép Hoàng lui hỏi. Cô dâu tiểu tự A Mỹ cũng khá quyến rũ, nàng gọi là chị dâu. Hoàng áy náy không yên lòng, mà nàng vẫn nhởn nhơ. Một hôm, nàng bảo Hoàng:

- Em sắp theo chị cả tới Nam Hải thăm bà dì, hơn tháng mới về. Anh chị cứ ở yên đây nhé.

Thế rồi, nàng đi. Vợ chồng Hoàng ở riêng một phòng. Hàng ngày, cái ăn cái uống cung cấp khá đầy đủ. Nhưng từ ngày tới đây, chẳng ai tới thăm phòng mình. Nàng Mỹ mỗi sáng tới thăm bà cụ, nói vài ba câu là lui ngay. Chị em gặp nhau trong phòng, chỉ nhìn nhau mỉm cười mà thôi. Nếu có ngồi nán lại, cũng chẳng chuyện trò gì. Hoàng lại thăm ông cụ, cũng vậy. Có khi anh, em Hoàng đang nói chuyện với nhau, thấy Hoàng lại, liền im bặt. Hoàng buồn rầu, nghi ngờ, không biết nói cùng ai. Cô Mỹ biết vậy, hỏi Hoàng:

- Anh với mấy người đó là anh em ruột, sao hơn tháng nay, em thấy họ coi anh như khách vậy?

Hoàng thảng thốt, không biết trả lời sao, ấp úng mà rằng:

- Anh đi xa đã mười năm, nay mới trở lại nhà.

Cô Mỹ lại hỏi tới giòng dõi ông, bà cụ, cùng chị em dâu gia đình thế nào. Hoàng quẫn quá, không giấu được nữa, đành thú thật mọi chuyện. Nàng khóc mà rằng:

- Nhà em tuy nghèo, chưa có ai chịu làm hầu, thiếp bao giờ. Hèn gì họ coi thường em quá, chẳng kể vào đâu.

Hoàng buồn bã sợ hãi, chỉ biết quì dài, xin nàng dạy sao nghe vậy. Cô Mỹ gạt nước mắt, đỡ dậy, hỏi Hoàng tính sao. Đáp rằng:

- Tôi đâu dám bàn tán kia khác? Chỉ có một cách là bỏ trốn mà thôi.

Nàng nói:

- Đã lấy chồng, ai nỡ bỏ về nhà cha mẹ cho đành? Cô kia tuy tới trước, nhưng là chuyện tư tình; em đến sau, nhưng có cheo cưới công khai. Chi bằng ráng đợi ả về, hỏi xem ả bày mưu như thế, thì định đặt em vào đâu?

Ở vài tháng nữa, Hoắc nữ vẫn chưa về. Một đêm nghe phòng khách có tiếng ăn uống, nói chuyện oang oang. Hoàng lén tới nhòm, thấy hai người khách mặc nhung phục ngồi trên bàn tiệc, một người đội chiếc mũ da beo, lẫm liệt như thiên thần, người kia đội chiếc mũ là cả cái đầu cọp, miệng cọp ở ngay chỗ trán, tai mũi còn đủ. Kinh dị trở lui, về nói với cô Mỹ, mà chẳng hiểu cha con họ Hoắc là loại người thế nào. Vợ chồng hoang mang, kinh sợ, bàn nhau mướn nhà khác mà ở, lại sợ họ ngờ. Hoàng nói:

- Nói thực với em, nếu người đi Nam Hải trở về, anh cũng quyết không ở cái nhà này nữa. Anh muốn đưa em về quê, lại sợ cha em nói này nói khác. Vậy ta hãy tạm chia tay, trong hai năm nữa, anh sẽ trở lại tìm em. Em đợi được thì đợi, còn như muốn lấy chồng khác, cũng tùy ý.

Cô Mỹ định về thưa với cha mẹ để đi theo Hoàng, Hoàng nói rằng không được. Nàng khóc lóc, xin một vật làm tin, rồi từ biệt Hoàng, trở về nhà cha mẹ. Hoàng vào chào ông bà Hoắc xin về, thì gặp lúc hai anh em Hoắc không có nhà. Ông lưu giữ Hoàng ở

lại, đợi họ về. Hoàng không nghe, cứ đi. Lên thuyền mà nước mắt chứa chan. Tới Qua Châu, bỗng quay đầu lại, thấy một thuyền buồm vùn vụt như bay. Thuyền tới gần, thì người chống gươm ngồi ở đầu thuyền là Hoắc đại lang. Đại lang từ xa bảo với Hoàng:

- Anh muốn về, sao không bàn trước với chúng tôi, lại bỏ phu nhân ở lại mà đi một mình? Đằng đẵng hai ba năm trời, ai mà đợi cho được?

Nói đến đấy, thì thuyền đã ghé bên, cô Mỹ từ trong thuyền bước ra. Đại lang giắt tay nàng lên thuyền của Hoàng, rồi nhảy vọt một cái, đi ngay.

Nguyên trước kia, cô Mỹ về nhà, vừa khóc lóc tố cáo sự tình với cha mẹ, bỗng Hoắc đại lang đi xe tới, lên nhà trên, chống gươm uy hiếp, bắt nàng phải đi cho mau. Cả nhà kinh hãi, nín thở, không ai dám hé miệng hỏi một câu. Nàng thuật chuyện, Hoàng không hiểu ý họ muốn gì, nhưng được cô Mỹ, lòng rất mừng, mở thuyền đi ngay.

Tới nhà, bỏ tiền kinh doanh, nổi tiếng giàu có. Cô Mỹ tưởng nhớ cha mẹ, những muốn Hoàng tới thăm hỏi một phen, mà lại sợ Hoắc nữ tới sinh sự cãi cọ chuyện cả, lẽ. Không bao lâu, Trương ông bỗng tìm đến thăm, thấy nhà cửa đồ sộ, lòng rất được an ủi. Ông bảo con gái:

- Sau khi con đi khỏi, cha đến nhà họ Hoắc thăm hỏi, thì thấy cửa khóa kín, chủ nhà cũng không hiểu họ đi đâu, nửa năm trời chẳng tin tức gì. Mẹ con ngày đêm kêu khóc, cứ bảo con bị bọn gian bắt đi mất rồi, chẳng biết trôi nổi những đâu. Nay con chẳng việc gì, thật là may.

Hoàng kể hết mọi chuyện cho ông nghe, đều cho họ Hoắc là thần.

Về sau, cô Mỹ đẻ con trai, đặt tên là Tiêu Tứ. Hơn mười tuổi, đứa bé được mẹ cho đi Trấn Giang thăm ông bà ngoại. Tới địa giới Dương Châu, nghỉ ở nhà trọ. Những người theo hầu đi chơi vắng cả, có người đàn bà tới dắt cậu bé sang phòng khác, hạ rèm, bồng lên ngồi trên đùi, cười hỏi:

- Con tên gì?

Đứa bé xưng tên, người đàn bà hỏi:

- Đặt tên như vậy, có ý nghĩa gì?

Đáp rằng:

- Không biết .

Người đàn bà nói:

- Con về hỏi cha con, sẽ hiểu.

Bèn tết tóc cho đứa bé, rồi rút cành trâm hình bông hoa gài lên búi tóc của mình, cài lên đầu đứa bé. Lại lấy đôi xuyến vàng đeo vào tay đứa bé, và lấy vàng bỏ vào túi đứa bé, bảo:

- Con mua sách mà đọc nhé.

Cậu bé hỏi người đàn bà là ai, đáp rằng:

- Con không biết là mình có một người mẹ nữa hả. Con về nói với cha con rằng ông Chu Đại Hưng chết không có áo quan mà chôn, cha nên giúp đỡ ông ấy. Đừng có quên nhé!

Lão bộc trở về, thấy mất tiểu chủ, sang phòng khác tìm, nghe cậu đang nói chuyện với ai, vội nhòm xem, thì là bà chủ cũ. Đứng ngoài rèm đằng hắng mấy tiếng. Người đàn bà vội buông cậu bé trên giường, hoảng hốt biến mất. Hỏi chủ quán, chủ quán không biết.

Vài ngày sau, từ Trấn Giang trở về, đứa bé thưa chuyện cho cha hay và đưa những đồ tặng cho cha xem, Hoàng cảm thán mãi. Cho hỏi thăm Chu, thì ra chết đã ba ngày, xác còn để đó chưa chôn. Hoàng thương xót giúp đỡ rất hậu.

205. NGƯỜI LÁI BUÔN VẢI

布商

Người lái buôn vải Mỗ, tới địa giới Thanh Châu, ngẫu nhiên vào chơi một ngôi chùa đổ, thấy phòng ốc đổ nát, cảm thán không thôi. Nhà sư ở bên, bảo rằng:

- Nay thiện tín xây dựng lại chùa, cũng vẻ vang cửa Phật.

Khách khẳng khái nhận lời, sư mừng rỡ, mời vào phương trượng, ân cần khoản đãi. Nhưng tính ra tu bổ lại hết điện xá trong ngoài, chỗ nào nhà sư cũng ép sửa, thì số tiền lớn quá, khách từ chối,

không có khả năng. Nhà sư nhất định ép, sắc mặt, lời nói có vẻ giận dữ, hung hãn. Khách sợ xin dốc túi để lại, đưa hết cho nhà sư. Vừa định bước ra, sư ngăn lại, nói rằng:

- Anh dốc túi đây, chẳng phải tự nguyện, khi nào cam tâm để ta yên? Chi bằng ta ra tay trước thì hơn.

Bèn cầm dao đưa lên, khách năn nỉ tha thiết, cũng không nghe. Xin tự thắt cổ, sư chịu liền, ép dẫn vào một phòng tối, thúc giục treo cổ.

Vừa hay có vị phòng hải tướng quân đi ngang qua chùa, xa xa thấy bên tường đổ có bóng áo hồng của một cô gái lướt vào phòng tăng. Nghi quá, xuống ngựa vào chùa, sục sạo khắp nơi, không bắt được. Tới phòng tối kia, thấy hai cánh cửa khóa im ỉm. Đòi mở, nhà sư không chịu mở, nói thác rằng sợ yêu ma. Tướng quân giận, chém tan cánh cửa, thấy người khách buôn treo tòng teng trên xà ngang. Cứu xuống, hơn một tiếng đồng hồ mới sống lại, kể hết sự tình. Hỏi cô áo hồng đâu, té ra không có, chính là Thần Phật hóa ra. Tướng quân giết nhà sư, trả hết tiền bạc lại cho khách. Khách cảm mộ, bỏ tiền tu sửa điện miếu; từ đó, hương đèn không ngớt.

Chuyện này, ông hiếu liêm Triệu Nguyên Phong kể tôi nghe rất tường tận.

206. BÀNH NHỊ TRÁNH
彭二挣

Hàn Công Phú ở Vũ Thành kể chuyện rằng cùng người đồng ấp là Bành Nhị Tránh đi cùng đường, bỗng quay lại không thấy hắn đâu., chỉ nghe tiếng chân thậm thịch đằng sau, và tiếng kêu cứu rất gấp. Nghe kỹ, tiếng phát ra từ trong tay nải của hắn. Lại gần xem, thấy tay nải chứa chất rất nhiều, tuy nặng mà không rơi xuống đất. Định cứu hắn ra, mà đường chỉ khâu rất kỹ, phải dùng dao nhọn rạch mới được, thì thấy hắn nằm ẩn bên trong. Cứu ra rồi, hỏi bằng cách nào chui được vào trong đó, hắn ngơ ngác không hiểu. Sau này mới hay, nhà hắn bị chồn quấy nhiễu đã lâu, những chuyện tương tự như vậy rất nhiều.

207. MÚA THẦN
跳神

Tục đất Tề, trong dân gian ai có bệnh, người nhà bói hỏi thần nhân. Người thầy bói già, đẹp lão cầm chiếc vòng sắt đánh trên mặt trống, tóc rũ lòa xòa, thế gọi là múa thần. Tục ấy ở Kinh đô lại càng thịnh lắm, thường khi các thiếu phụ lương gia tự làm lấy (thay cho ông thầy bói già). Trong buồng, thịt treo trên cột ngang, rượu rót ra chậu, bày la liệt trên bàn. Những ngọn nến to thắp sáng như ban ngày. Người đàn bà mặc quần chẽn, co chân múa theo điệu "Thương Dương", hai người nắm vai đỡ hai bên. Người đàn bà nói thì thầm lung tung, như ca hát, lại như khấn vái, nhiều câu vô nghĩa, lại chẳng có tiết điệu gì. Trong nhà, tiếng trống đánh ầm ầm như sấm, điếc cả tai. Người đàn bà kêu ông ổng, lẫn với tiếng trống, chẳng phân biệt được câu gì. Rồi cúi đầu, nghiêng mắt nhòm mọi người. Nhưng đứng vững được, hoàn toàn nhờ người. Thiếu nâng đỡ, là ngã ngay. Thế mà bỗng vươn cổ, nhảy mạnh, cao khỏi mặt đất hơn một thước. Đàn bà, con gái trong nhà trông thấy, kinh ngạc trố mắt nhìn, bảo:

- Tổ tông đòi ăn!

Rồi cùng thổi một lượt, đèn nến tắt hết, trong ngoài tối om. Mọi người cùng nín thở, đứng trong xó tối, không dám nói với nhau một câu, mà có nói cũng chẳng ai nghe, vì tiếng ồn ào. Chừng ăn xong bữa cơm, nghe người đàn bà gọi tên tục bố, mẹ chồng, tên chồng, chị dâu. Bấy giờ, mới cùng thắp đèn lên, xúm lại hỏi vấn đề tội phúc. Nhìn lại chén, bát trên bàn, đều rỗng không. Nhìn nét mặt người đàn bà có sắc vui, mọi người nhao nhao hỏi chuyện. Tiếng đáp như từ đằng xa vọng lại. Trong đám, có người có ý chê bai mà không nói ra, thần cũng biết ngay, chỉ ngay mặt, bảo rằng:

- Anh Mỗ cười ta nhá. Tội đại bất kính phải phạt lột quần áo.

Tội nhân nhìn lại, đã thấy mình trần truồng. Ra tìm trên ngọn cây ngoài cửa, thấy quần áo vắt đó.

Phụ nữ Mãn Châu phụng sự thần còn dữ dội hơn. Có điều gì nghi ngờ, đều nhờ thần thủ quyết. Họ thường mặc quần áo rực rỡ,

cưỡi con ngựa giả làm cọp, cầm binh khí dài, múa may trên lưng ngựa. Như thế gọi là múa thần hổ. Ngựa hổ nổi giận ra oai, cả nhà người ốm hoảng hốt. Nếu có ai nói: "Xin thần đừng quát tháo nữa", thì thần càng giận, hách khí bừng bừng, ai cũng ghê. Có người đàn ông núp ngoài cửa sổ nhòm vào, liền bị binh khí xuyên qua cửa sổ đâm trúng mũ, lôi vào. Cả nhà, nào mẹ chồng, nào chị dâu, cùng chị em ruột đều xúm xít đứng thẳng người, không ai dám nghĩ đến chuyện co chân cho đỡ mỏi gân cốt.

208. PHÉP "ÁO VẢI SẮT" (1)

鐵布衫法

Sa Hồi Tử học được phép "Thiết bố sam" (Áo vải sắt). Chập mấy ngón tay, chặt mạnh có thể gẫy cổ trâu; chụm lại đâm thẳng, có thể chọc lủng bụng trâu. Gặp lúc nhà công tử Cừu Bành Tam trồng cột gỗ xây nhà, đang bắc đà ngang trên không. Công tử sai hai người đầy tớ khỏe mạnh cầm cây gỗ to, vất mạnh xuống. Sa cởi trần, đưa bụng chịu cây gỗ, "Chát" một tiếng, cây gỗ bắn ra xa. Lại trổ thêm tài nghệ; nằm trên phiến đá, cho người cầm đùi đánh mạnh, vẫn chẳng hề hấn gì. Riêng chỉ sợ chém bằng đao thôi.

209. ĐẦU MỸ NHÂN

美人首

Mấy người khách buôn ngụ tại nhà trọ trong kinh đô. Nhà trọ với nhà bên cạnh ở sát vách nhau, chỉ cách một bức tường bằng gỗ. Trên bức tường đó có miếng mắt cá gỗ rơi ra, to bằng đồng tiền. Bỗng một cô gái từ chỗ đó đưa đầu vào nhà trọ, búi tóc cánh phượng, đẹp tuyệt. Lại giơ thêm một cánh tay, trắng như ngọc.

(1) Tức là phép luyện cho da cứng như sắt.

Mọi người kinh hãi, cho là yêu quái, định bắt, nàng liền chạy mất. Khoảnh khắc, lại tới. Riêng chỉ thấy đầu mà không thấy thân. Sấn tới thì nàng lại chạy đi. Một người khách buôn cầm dao, núp sẵn dưới tường. Giây lát, đầu mỹ nhân hiện ra, hắn chém vội. Theo đà tay, đầu rơi xuống, máu thấm mặt đất. Chúng kinh hãi, thưa với chủ nhân. Nhà chủ cả sợ, đem đầu đi báo quan. Quan cho bắt hết đám khách buôn tra hỏi. Nhưng câu chuyện hoang đường quá, nên giam giữ nửa năm vẫn không ra manh mối, lại chẳng thấy ai lên tiếng kiện tội giết người, đành tha đám khách buôn, và cho chôn cái đầu mỹ nhân.

210. SƠN THẦN
山神

Người thư ký họ Lý ở Ích Đô ngẫu nhiên đi chơi núi, gặp mấy người trải chiếu xuống đất ngồi uống rượu. Thấy Lý đến, họ ồn ào đứng cả dậy, kéo áo mời ngồi, quăng chén mời. Nhìn chén rượu của họ, toàn loại chén quí. Uống một lát, rất vui, chỉ phải tội rượu nhạt thếch.

Bỗng một người đi tới, mặt mày hung dữ, mà dài có đến hai thước, đội cái mũ cao như cái cân. Mọi người kinh hãi, nói rằng:

- Sơn thần đến!

Liền đùng đùng bỏ chạy tứ tung. Lý cũng ẩn xuống hố đất sâu. Đến lúc đứng dậy nhìn, thì rượu thịt biến đâu mất, chỉ có cái nồi đất vỡ, đựng nước tiểu, mấy con thằn lằn đang bò phía trên.

211. KHỐ TƯỚNG QUÂN
庫將軍

Khố Đại Hữu, tự Quân Thực, là người ở huyện Dương đất Hán Trung, từ chân võ cử nhân về phục vụ dưới trướng quan Tổ

Thuật Thuấn. Tổ ưu đãi, nhiều lần đề bạt cho. Sau, thiên sang ở với tên ngụy Chu tổng nhung. Thấy thế lực đã mạnh, đem quân chống lại Tổ. Tổ đâm trúng tay, bị thương, bắt trói giải sang cho quan tổng đốc xét xử. Tới Kinh đô, đêm mộng thấy mình xuống Âm ti. Diêm vương giận là người bất nghĩa, dạy quỉ lấy dầu sôi rót vào chân. Tỉnh dậy, thấy chân đau nhức chịu không nổi. Sau, gót chân sưng phù lở loét, ngón chân rụng hết, lại càng đau đớn hơn, hét to lên rằng:

- Ta thực bất nghĩa,

Kêu xong, liền chết.

212. TƯ VĂN LANG
司文郎

Vương Bình Tử ở Bình Dương đi thi hương, trọ tại chùa Phục Quốc. Trong chùa có người học sinh tên Dư Hàng đã ở trước. Vương nghĩ tình ở gần phòng, đưa danh thiếp xin gặp, Dư không thèm trả lời. Sớm chiều gặp nhau, chẳng thèm chào hỏi. Vương giận cái tính ngông cuồng ấy, không thăm hỏi nữa.

Một hôm, có người thiếu niên tới chơi chùa, quần áo, mũ trắng toát. Nhìn xem, có vẻ khôi ngô. Vương lại gần bắt chuyện, thấy nói năng vui vẻ, có duyên, lòng vừa yêu vừa kính. Hỏi đến họ hàng, thiếu niên nói là người ở Đăng Châu, họ Tống. Vương gọi đầy tớ bầy rượu, ngồi đối mặt nhau chuyện trò. Dư Hàng chợt đi qua, hai người cùng đứng dậy mời. Dư lẳng lặng ngồi vào ghế trên, chẳng thèm chào hỏi ai. Đột nhiên, Dư hỏi Tống:

- Anh cũng đi thi hả?

- Không. Tôi tài hèn sức mọn, không có chí bay nhảy đã từ lâu.

Lại hỏi Tống ở tỉnh nào, Tống thưa thực. Dư nói:

- Anh không có chí tiến thủ, thế là biết điều lắm. Ở núi, có ai biết chữ gì đâu?

Tống nói:

- Phương Bắc vốn ít người học giỏi, nhưng người học kém chưa chắc đã phải là tôi. Phương Nam vốn nhiều người tài, nhưng kẻ học kém chưa chắc đã chẳng phải là anh.

Nói rồi, vỗ tay đôm đốp. Vương can khéo, càng làm náo động trong phòng. Dư vừa thẹn vừa giận, cau mày, khuỳnh tay, hét to lên rằng:

- Mày dám nhận một đầu đề thi thố văn nghệ chăng?

Tống quay mặt đi, cười mỉa:

- Có gì mà không dám?

Dư chạy ngay về phòng mình, lấy quyển "Ngũ kinh" đưa cho Vương. Vương lật đại một trang, chỉ vào đó, đọc: "Xóm Khuyết Đảng có đứa bé được Khổng Tử sai đi đưa thư từ mời khách (Luận Ngữ)". Dư đứng dậy hỏi giấy bút. Tống kéo ngồi xuống, bảo:

- Ứng khẩu đọc ngay cũng được. Câu phá của tôi xong rồi đây này: "Ở chỗ khách khứa qua lại, thấy mặt một lần chẳng biết là ai".

Vương ôm bụng, cười ngất. Dư giận dữ, nói:

- Chẳng phải văn chương. Người gì mà động một tí là chửi bới người như thế?

Vương cố hòa giải. Xin ra một đề hay hơn. Lại lật sách, đọc:

- "Nhà Ân có ba người nhân vậy" (Luận Ngữ).

Tống ứng khẩu đọc ngay:

- Ba người hành động chẳng giống nhau, nhưng xét về đạo nghĩa lại giống hệt nhau. Ôi, giống hệt nhau là nghĩa làm sao? Thưa rằng giống về điều nhân vậy. Người quân tử chỉ vụ điều nhân mà thôi, hà tất phải giống nhau.

Dư không làm được, đứng dậy, nói:

- Anh này cũng có chút tài mọn.

Nói rồi, đi ngay. Vì thế, Vương càng trọng Tống, mời vào phòng trong nói chuyện đến tối mịt. Đem hết văn bài đưa cho Tống xem. Tống lật xem qua rất nhanh, khoảnh khắc đã xem hết trăm bài, nói rằng:

- Anh cũng là người đắm chìm trong con đường này đây. Nhưng lúc đặt bút, không cầu mà được văn hay, còn như gò giũa, mong cho hay, thì văn sẽ non kém.

Rồi bao nhiêu cách tránh lỗi, chỉ dẫn tường tận. Vương mừng lắm, tôn làm thầy. Liền sai nhà bếp lấy bột và đường làm bánh trôi. Tống ăn, khen ngon, bảo rằng:

- Xưa nay tôi chưa biết mùi vị này bao giờ. Phiền hôm khác, lại làm cho ăn nhé.

Từ đó, hai người tương đắc, rất vui. Tống cứ năm, ba ngày lại tới chơi một lần. Vương đều làm bánh trôi cho ăn. Dư Hàng thỉnh thoảng cũng có qua, tuy không chuyện trò đằm thấm, nhưng tính kiêu ngạo đã bớt nhiều. Một hôm, Dư đem bài của các bạn đồng song lại cho Tống coi. Tống thấy vòng khuyên khen ngợi một cách nông cạn, chỉ ngó qua một lượt, để lên đầu bạn, chẳng nói một câu. Dư ngờ là Tống chưa coi kỹ, xin coi lại. Đáp:

- Tôi xem hết rồi mà.

Dư lại ngờ tống không hiểu. Tống nói:

- Có gì mà không hiểu? Có điều văn không hay mà thôi.

Dư nói:

- Mới xem qua một lượt, sao biết là không hay?

Tống bèn đọc cả bài văn cho nghe, như thể đã đọc kỹ nhiều lần, vừa đọc vừa phê bình. Dư sợ toát mồ hôi, lẳng lặng bỏ đi. Một lát, Tống đi khỏi, Dư bước vào, nài nỉ Vương đưa bài cho xem, Vương nhất định từ chối. Dư lục lọi được một bài, thấy văn có nhiều nhiều vòng khuyên, cười mà rằng:

- Những vòng này giống bánh trôi quá!

Vương vốn tính ít nói, chỉ đỏ mặt mà thôi. Hôm sau, Tống đến, Vương kể thực mọi chuyện. Tống giận mà rằng:

- Người phương Nam không chơi được. Cái thằng Thương Sở ấy sao dám như thế chứ? Ta phải báo thù.

Vương khuyên can nên đề phòng những lời khinh bạc, Tống rất thâm cảm.

Sau kỳ thi, Vương đưa bài cho Tống xem, Tống bảo: "Đỗ được". Hai người ngẫu nhiên đi bách bộ thăm các điện các, gặp một nhà sư mù ngồi dưới hành lang bày bán thuốc. Tống ngạc nhiên, bảo Vương:

- Ông này là kỳ nhân đấy, biết về văn chương rõ lắm, ta phải tới hỏi mới được.

Bèn bảo Vương trở về phòng lấy văn bài. Chợt gặp Dư Hàng, bèn cùng đi. Vương gọi nhà sư là "thầy", vái chào muốn hỏi. Nhà sư tưởng là người mua thuốc, hỏi có bệnh gì. Vương thưa thực ý mình muốn, sư cười mà rằng:

- Ai mà lắm điều thế? Không có mắt mà bàn về văn chương sao được?

Vương xin tự đọc để nhà sư nghe, sư nói rằng:

- Ba bài đã hơn một ngàn câu, ai nhẫn nại ngồi nghe cho được? Chi bằng đốt lên, tôi ngửi xem cũng được.

Vương làm như lời. Đốt một bài, nhà sư ngửi và ngáp một cái, bảo rằng:

- Anh mới làm văn đã ra dáng đại gia. Tuy chưa đúng hẳn, nhưng cũng gần gần rồi. Ta nhận văn đó tới gan.

Hỏi có đỗ được không, đáp rằng: "Đỗ được".

Dư Hàng không tin lắm, trước hết lấy mấy bài văn cổ của các đại gia đem đốt để thử. Nhà sư ngửi bảo rằng:

- Văn hay quá! Ta nhận tới tận tim. Chẳng phải các ông Qui Hữu Quang, Hồ Hữu Tín sao có viết được thứ văn đó?

Dư hãi quá. Bấy giờ, mới đốt tới bài của mình. Nhà sư nói:

- Vừa thưởng thức một bài văn nghệ, chưa thưởng thức hết cái hay, sao bỗng đổi sang người khác như vậy?

Dư nói dối là bài của bạn mình làm, chỉ có một bài đó thôi, còn bài sau chính mình viết ra. Nhà sư ngửi chỗ tro thừa, hắt hơi liền mấy cái, bảo rằng:

- Cố ngửi mà tức anh ách, không sao trôi xuống được. Ép ta mà đốt thêm bài nữa, chắc ta phải bệnh mà thôi.

Dư thẹn quá, chuồn mất.

Vài ngày sau, bảng yết ra, Dư đỗ hương tiến, Vương rớt. Tống và Vương tới nói cho nhà sư hay. Sư than rằng:

- Ta tuy mù mắt, nhưng mũi còn thính. Mấy ông giám khảo vừa mù mắt vừa điếc mũi.

Giây lát, Dư Hàng đi tới, ý tứ kiệu căng nói:

- Này ông hòa thượng mù! Ông cũng ăn bánh trôi của người hả? Nay thì thế nào?

Sư cười mà rằng:

- Ta bàn là bàn về văn chương, chứ không bàn về số mạng. Anh hãy tìm mấy bài văn của các quan chấm trường, mỗi người một bài đem đốt lên, ta sẽ biết rõ bài nào là của thầy anh.

Dư và Vương cùng nhặt, được bài của tám, chín ông. Dư nói:

- Trông sai, nhìn lộn, có tội gì đâu?

Nhà sư tức giận mà rằng:

- Nếu ta nói không đúng, anh cứ móc con mắt mù của ta.

Dư bèn đốt các bài văn. Bài nào, nhà sư cũng nói: "Không phải". Tới bài thứ sáu, nhà sư bỗng quay vào tường khạc lớn, thở phì phì như sấm. Mọi người đều mỉm cười. Nhà sư lau mắt, quay lại bảo với Dư Hàng:

- Đúng thầy anh đây rồi. Lúc đầu không biết, ráng ngửi, mà nó đâm vào mũi, chọc vào bụng. Bàng quang cũng không chứa nổi, nó phải theo hạ bộ mà ra.

Dư giận quá bỏ đi, nói rằng:

- Mai sẽ biết tay ta. Đừng hối! Đừng hối!

Hai, ba ngày sau, hắn cũng không trở lại. Nhòm xem, đã dọn đi nơi khác rồi. Bấy giờ mới biết hắn chính là học trò ông nọ.

Tống an ủi Vương rằng:

- Bọn chúng ta đọc sách, chẳng cầu hơn ai. Nhưng khắc kỷ hơn người, thì đức càng rộng, học cáng tiến. Còn như lỡ vấp ngã, là tại số chưa gặp thời. Bình tâm mà xét, văn chương chẳng phải để leo lên địa vị cao. Vì thế, mình cứ tu luyện cho tinh, tự nhiên trong thiên hạ có kẻ không mù.

Vương hớn hở đứng dậy, tỏ lòng kính phục. Lại nghe sang năm có kỳ thi Hương, bèn ở lại xin thụ giáo, không về quê. Tống nói:

- Trong Kinh đô gạo châu, củi quế, cũng đừng lo thiếu tiền tiêu. Đằng sau nhà này có tiền chôn, đào lên mà dùng.

Bèn chỉ cho biết chỗ. Vương tạ rằng:

- Ngày xưa, ông Đậu Phạm dầu nghèo cũng giữ liêm sỉ, nay tôi may còn đủ ăn, lại dám tự làm hoen ố mình đi ư?

Một hôm, Vương say rượu nằm ngủ, người đầy tớ cùng nhà bếp lén đào lên. Vương chợt tỉnh dậy, nghe nhà sau có tiếng huyên náo,

lén tới coi, thấy vàng bày đầy mặt đất. Hai người biết việc đã lộ, đều sợ hãi phục xuống lạy. Vương định trách mắng, chợt để ý đến một chiếc chén vàng có nhiều nét khắc. Nhìn kỹ, đều là chữ khắc tên húy của cụ tổ Vương. Nguyên, ông tổ Vương làm chức Nam bộ lang ở Kinh đô trú ngụ tại chùa này, bỗng mắc bạo bệnh mà mất. Vàng này là của cụ để lại. Vương mừng lắm, đem cân số vàng được hơn tám trăm lạng. Hôm sau, nói cho Tống hay, lại đưa cái chén cho xem và đề nghị chia đôi số vàng. Tống cố từ chối, đành thôi. Lấy trăm lạng vàng đến tặng nhà sư mù, nhưng nhà sư đã đi khỏi.

Luôn vài tháng trời, học tập chuyên cần. Tới kỳ thi, Tống nói:

- Lần này mà không đậu nữa, thì thực là số mệnh.

Không bao lâu, vì phạm trường qui bị đánh hỏng. Vương phải an ủi trở lại. Tống nói:

- Tôi bị tạo vật đố kỵ, khốn quẫn suốt đời, nay lại để lụy tới bạn hiền, chẳng là số mệnh ư?

Vương nói:

- Việc gì cũng có số định trước. Riêng tiên sinh không có chí tiến thủ, mới thật là không có số mệnh.

Tống lau nước mắt mà rằng:

- Tôi định nói đã lâu, lại sợ anh kinh dị. Tôi không phải người, mà là hồn ma phiêu bạt. Lúc trẻ tự phụ tài danh, bất đắc chí nơi trường ốc, mới rong chơi trong chốn kinh đô, những mong có người biết đến mình, để truyền thụ các bài trước tác của mình. Năm Giáp thân, gặp nạn mà mất. Từ đó, năm năm phiêu bạt. May gặp anh có lòng yêu, nên tôi cố giúp anh cải biến núi Tha Sơn thành ngọc. Lúc sống chưa được như nguyện, nay định nhờ tay bạn hiền để thỏa lòng mình. Nay văn tự nguy đến thế, ai còn giữ được lòng mình mặc nhiên nữa?

Vương cũng cảm động, khóc và hỏi:

- Sao anh cứ nấn ná mãi đây, không đi đầu thai?

Đáp rằng:

- Năm ngoái, Thượng đế có lệnh ủy cho Tuyên thánh cùng Diêm la vương tra xét các ma quỉ chết oan. Ma hạng trên được lên thiên tào nhậm chức, kỳ dư cho đi đầu thai. Tên tôi đã được ghi chép. Sở

dĩ chưa đi đầu thai, là vì còn muốn cưỡi hạc lên Trời. Nay xin từ biệt cùng anh.

Vương nói:

- Anh định thi lấy chức gì?

- Trong phủ Tử đồng hiện khuyết một chức tư văn lang, đã sai thằng tiểu đồng điếc bày sẵn bút mực. Văn tôi chắc đánh đổ được mọi người. Vạn nhất may mà được chức ấy, tôi sẽ làm cho thanh giáo hiển minh

Hôm sau, vui mừng tới bảo với Vương:

- Tôi được toại nguyện rồi. Tuyên thánh dạy làm bài luận về "tính đạo", ngài xem bài tôi, có sắc mừng, bảo tôi đáng làm tư văn lang. Diêm vương tính sổ, thấy tôi nói nhảm nhiều, định bỏ. Tuyên thánh cố tranh đấu, mới được đấy. Tôi phục lạy xong, ngài gọi tôi tới gần bên án, dặn rằng: " Nay ta thương tài, cố đề bạt cho chức cao thì phải nên gột tâm sửa tính, để hết lòng vào chức vụ, đừng có bước vào vết cũ nữa". Thế mới biết Âm ti trọng đức hạnh hơn văn chương. Chắc anh tu hành chưa đến nơi đến chốn đấy thôi. Nhưng cứ tích thiện đừng nản, chắc sẽ khá.

Vương hỏi:

- Nếu quả vậy, thì đức hạnh anh học trò Dư Hàng thế nào?

Đáp rằng:

- Điều ấy, tôi không rõ. Nhưng Âm ti thưởng phạt, không sai một li. Chẳng hạn như nhà sư mù, cũng là ma đấy. Đó là một tay danh gia tiền triều, lúc sống thường liệng bỏ những tờ giấy có chữ, bị bắt tội phải mù. Ông ấy định chữa thuốc cho người, để chuộc lỗi xưa, nên thường thác cớ đi rong chơi những chốn chợ búa.

Vương định bày tiệc rượu, Tống nói:

- Không nên. Suốt năm long đong, chỉ còn phút này. Anh nên làm bánh trôi tôi ăn thì hơn.

Vương buồn rũ chẳng thiết ăn uống, chỉ ngồi không, bảo Tống ăn một mình. Giây lát, Tống ăn hết ba đĩa, vỗ bụng, nói:

- Ăn bữa nay, no tới ba ngày. Tôi cảm ơn anh mãi mãi. Những thức ăn trước tôi để lại ở phía sau nhà, nay đã sinh ra nấm. Cất chứa thứ nấm đó để làm thuốc, cho trẻ con ăn sẽ mau sáng dạ.

Vương hỏi bao giờ gặp lại, đáp rằng:

- Vì việc quan có tị hiềm, khó gặp lắm.

Lại hỏi:

- Anh ở phủ Tử đồng, mà tôi muốn thắp hương khấn hỏi, có tới anh không?

- Việc đó thật vô ích. Chín tầng Trời cao thăm thẳm thật xa lắm. Nhưng anh cứ tu thân thanh khiết tất có điệp văn ở dưới đất báo lên, tôi sẽ biết.

Nói rồi, chào từ biệt, biến mất.

Vương ra xem đằng sau nhà, quả thấy thứ nấm mầu tím mới sinh, bèn hái về cất đi. Bên cạnh đó, có gò đất mới nổi, hình giống như bánh trôi.

Vương về nhà, càng ra sức gìn giữ. Một đêm, mộng thấy Tống cưỡi xe đi tới, bảo rằng:

- Anh có lần nóng giận, lỡ tay giết chết một con hầu, nên bị bôi tên trong sổ sĩ tử. Nay dốc lòng tu thân, đã mất được sự ngăn trở. Nhưng mệnh bạc, không đủ đỗ tiến sĩ đâu.

Năm đó, đỗ kỳ thi hương; năm sau, lại đỗ, nên không còn là học trò chân trắng nữa. Vương sinh được hai trai, trong đó có một đứa thật ngu đần. Cho ăn nấm, nó rất thông minh.

Về sau, có dịp đi Kim Lăng, gặp Dư Hàng ở nhà trọ. Dư nói năng thật tử tế, nhún nhường, nhưng lúc đó, mái tóc đã lốm đốm.

213. LÃ VÔ BỆNH

呂無病

Tôn công tử ở Lạc Dương, tên là Kỳ, lấy vợ là con gái quan thái thú họ Tưởng, vợ chồng rất tương đắc. Hai mươi tuổi, nàng chết yểu, Tôn buồn rũ bỏ nhà tới ở nhà riêng trong núi. Gặp lúc trời mưa dầm, nằm ngủ ngày. Trong nhà không có ai, bỗng thấy bên dưới bức mành mành hé lộ đôi chân đàn bà. Nghi ngờ, cất tiếng hỏi, có cô con gái vén rèm bước vào, tuổi chừng mười tám, mười chín, quần áo

sạch sẽ, nhưng mặt hơi đen mà rỗ hoa, có vẻ con nhà nghèo, nghĩ bụng chắc là người đi thuê nhà, liền mắng rằng:

- Có việc gì thì hỏi người nhà, sao lại vào càn như thế?

Nàng mỉm cười, thưa:

- Thiếp không phải người trong thôn này. Đời ông tổ ở Đông Sơn, họ Lã. Cha là văn học sĩ. Thiếp tiểu tự Vô Bệnh, theo cha dời về đây. Thiếp sớm lìa bỏ sự chăm nom của mẹ hiền, hâm mộ công tử là thế gia danh sĩ, xin được làm con hầu xếp dọn sách vở.

Tôn cười mà rằng:

- Ý ấy rất hay, nhưng bọn đầy tớ ở đây rất đông, thật là bất tiện. Để ta về quê, rồi sẽ cho xe tới đón nàng.

Nàng thong thả nói:

- Em tự xét mình thô lậu, đâu dám mong đón tiếp như cưới vợ? Nhưng nếu sai phục dịch trước án, không đến nỗi cầm ngược quyển sách mà trao.

Tôn nói:

- Thu nạp con hầu, cũng cần chọn ngày tốt chứ?

Bèn chỉ lên giá sách, bảo lấy quyển "Thông thư" thứ tư, để thử nàng. Nàng chọn đúng sách, giở ra coi trước rồi mới đưa cho Tôn, cười mà rằng:

- Hôm nay, quỉ Hà Khôi không có nhà.

Tôn khá vừa lòng, cho ở lại trong phòng. Nàng thường nhàn rỗi, chỉ quét nhà xếp dọn mấy quyển sách cho ngay ngắn, thắp hương, lau đỉnh mà thôi, nhưng nhà lúc nào cũng sạch sẽ, bóng lộn, Tôn thích lắm. Tối đến bảo nàng đi chỗ khác mà ngủ, nàng cúi đầu, ân cần lưu luyến. Bảo đi ra, nàng mới cầm nến mà đi. Nửa đêm, Tôn chợt thức giấc, cảm thấy như có người nằm ở đầu giường. Đưa tay sờ, biết là nàng, vội lay gọi. Nàng kinh sợ, thức dậy, đứng bên giường. Tôn nói:

- Sao không đi chỗ khác mà nằm. Giường này có phải chỗ mày ngủ đâu?

Nàng nói:

- Tính em ưa sợ lắm.

Tôn thương tình, bảo cầm gối vào giường trong. Chợt thấy hơi thở nhè nhẹ đi tới, thơm như nhị sen, bèn gọi lại cho nằm cùng giường, bất giác xúc động trong lòng, bèn ngủ chung, rất yêu thích. Nghĩ rằng giấu giếm chẳng phải kế hay, mà cùng về quê thì e dị nghị. Tôn có người dì ở cách đó những mười căn nhà, tính giấu nàng tạm ở đó, sau sẽ đem xe tới đón. Nàng khen phải, nói rằng:

- Nhà dì, em biết rõ lắm, chẳng cần anh giới thiệu. Để em đi ngay.

Tôn tiễn nàng ra cửa, nàng trèo tường mà đi. Bà dì của Tôn ở góa, bữa đó vừa ra mở cửa, nàng bước vào. Hỏi, thì đáp rằng:

- Cậu nhà sai cháu tới thăm dì. Công tử định về quê, nhưng thiếu ngựa, bảo cháu ở tạm đây, sẽ cho người tới đón.

Bà dì tin lời, thuận cho nàng ở.

Tôn về nhà, nói dối rằng nhà dì có con hầu muốn đem tặng, sai người đem kiệu đón nàng về. Từ đó, nằm ngồi có nhau, ngày càng say mê, bèn nhận làm tiểu thiếp. Các nhà thế gia muốn gả con, Tôn không nhận, định suốt đời không lấy vợ. Nàng biết vậy, khổ công khuyên can, đành hỏi vợ là con gái họ Hứa, mà rồi chỉ riêng yêu quí Vô Bệnh. Hứa thị rất hiền, chẳng tranh phần đêm tối, mà Vô Bệnh đối xử với Hứa thật là cung kính, vì thế hai vợ đều hòa thuận. Hứa thị sinh được thằng con trai, đặt tên là Kiên. Vô Bệnh yêu thương, bồng ẵm như con mình đẻ ra. Thằng bé mới ba tuổi đã rời vú nuôi, theo Vô Bệnh đi ngủ. Hứa gọi, nó cũng không đi.

Không bao lâu, Hứa bệnh, rồi chết. Lúc sắp mất, dặn Tôn rằng:

- Vô Bệnh rất thương yêu con, anh cho nó làm con dì ấy, và cất nhắc dì ấy lên làm vợ cả.

Chôn cất xong, Tôn định làm theo lời vợ, mới thưa chuyện cùng họ hàng, nhưng mọi người đều không chịu, mà Vô Bệnh cũng cố từ chối, nên đành thôi. Trong ấp, có cô con gái ông thiên quan họ Vương mới góa chồng. Vương cho người tới ngỏ ý muốn gả. Tôn từ tạ không nhận, Vương lại gọi gả lần nữa. Bà mối hết lời ca tụng cô gái xinh đẹp. Họ hàng nhà Tôn ngưỡng mộ uy thế Vương thiên quan, cứ thúc giục mãi, Tôn xiêu lòng bèn lấy. Vương thị quả nhiên đẹp tuyệt, nhưng lại kiêu ngạo vô cùng. Quần áo, đồ dùng, thường chê bai. Tôn vì yêu kính, không nỡ phật ý. Ở mới mấy tháng, mụ đã tranh đoạt

lòng riêng sủng ái phòng khuê. Thấy mặt Vô Bệnh dù vui dù buồn, mụ đều trách lỗi. Lại trút giận sang cả chồng, mấy lần làm ầm ĩ cửa nhà. Tôn rất khổ, vì thế thường ngủ một mình. Mụ càng giận thêm. Tôn chịu không nổi, thác cớ lên ở Kinh đô, để tránh nạn vợ ác. Mụ thấy vậy, đổ tội cho Vô Bệnh. Vô Bệnh hết lòng hầu hạ, nhìn nét mặt mà chiều chuộng, mà rồi mụ vẫn không vui. Ban đêm, bắt nàng ngủ ngay dưới giường. Thằng Kiên chạy lại nằm cùng. Mỗi lần mụ gọi nàng dậy hầu hạ, thằng bé lại khóc ré lên. Mụ thét mắng bắt im. Vô Bệnh vội gọi vú em tới bồng nó đi, nó không chịu, càng khóc to hơn. Mụ giận ngồi dậy, đánh nó không biết bao nhiêu roi, nó mới chịu theo vú em đi. Thằng bé vì sợ quá mang bệnh, bỏ ăn. Mụ cấm Vô Bệnh không được lại thăm nó. Thằng bé khóc ra rả suốt ngày, mụ thét mắng vú em, bắt vất nó xuống đất. Thằng bé thở khò khè, cất tiếng đòi uống, mụ cấm không cho.

Đêm tối, Vô Bệnh thừa lúc vắng mụ, lén lấy nước cho đứa bé uống. Nó vừa thấy mặt, liệng ly nước, nắm chặt vạt áo nàng, tấm tức khóc không thôi. Mụ nghe được, hùng hùng hổ hổ bước ra. Đứa bé nghe tiếng mụ, vội nín bặt, trườn mình một cái, lăn ra chết. Vô Bệnh khóc rống lên. Mụ giận mà rằng:

- À, con tiện tì giở thói xấu ra hả? Tưởng đem thằng bé chết mà bắt chẹt được ta hả? Chẳng cứ là thằng ranh con còn trong tã lót nhà họ Tôn, cho đẫu vương tôn thế tử, mà lỡ giết, thì con gái Vương thiên quan này cũng dám nhận mà!

Vô Bệnh vội nín khóc, xin được chôn cất đứa bé. Mụ không cho, bắt đem vất đi. Mụ đi khỏi, nàng vỗ về đứa bé, thấy chân tay còn ấm, dặn nhỏ vú em:

- Vú mau đem em đi, đợi tôi ngoài cánh đồng, tôi sẽ đến ngay. Nếu em chết, ta cùng chôn; nếu em sống, ta cùng chăm nuôi.

Vú em thưa vâng. Vô Bệnh vào phòng mình, lấy bông tai, trâm cài đầu mang đi, đuổi kịp vú em. Cùng nhìn lại, đứa bé đã sống. Hai người mừng, bàn nhau đem giấu đứa bé một nơi, định tới nương tựa bà đì. Vú em lo nàng đi chậm làm phiền mình. Nàng bèn đi lên trước, mau như gió, vú em ra sức chạy mới theo kịp. Chừng canh hai, đứa bé bỗng trở bệnh nguy kịch. Hai người không thể đi được nữa, bèn lần bước vào trong thôn, tới nhà một người nông dân già, tựa cửa đợi sáng. Sáng ra, gõ cửa xin ở nhờ. Nàng đem trâm cài bán lấy

tiền cúng lễ, thuốc thang, mà bệnh đứa bé vẫn không thuyên giảm. Nàng lau nước mắt, bảo vú em:

- Vú khá trông nom em, để ta đi tìm cha nó.

Vú đang kinh ngạc, tưởng nàng nói xàm, nàng đã biến mất, rất lấy làm kinh hãi.

Hôm đó, Tôn ở Kinh đô, đang thiu thiu ngủ, bỗng thấy nàng rầu rầu bước vào. Tôn kinh ngạc, trở dậy nói:

- Mới ngủ đã nằm mơ rồi ư?

Nàng nắm tay, thổn thức, không nói lên lời. Hồi lâu, mới nức nở mà rằng:

- Em trải trăm cay ngàn đắng, mới đem con trốn được ở đất Dương. Nói chưa hết câu, lại khóc rống lên ngã lăn ra đất mà biến mất.

Tôn hãi quá, mà còn ngờ là mộng. Lên tiếng gọi người nhà, cùng nhìn xem, thì quần áo, giày dép còn nguyên đó, cùng kinh hãi, không hiểu ra sao. Lập tức thu xếp hành trang, ruổi ngựa về quê. Nghe con chết, vợ lẽ trốn đi, đấm ngực khóc rống, chửi mắng vợ. Mụ cũng miệng một miệng hai chửi lại. Tôn giận quá, rút phắt dao ra. Con hầu, vú già, xúm lại can ngăn, không sao tới gần mụ. Từ xa, phóng dao, trúng má vợ, máu tuôn như xối. Mụ quấn lại mớ tóc, kêu gào chạy ra, định về mách với gia đình. Tôn lôi trở lại, vác gậy vụt lia lịa, quần áo rách bươm. Mụ đau quá, không xoay trở nổi mình. Tôn sai khiêng vào phòng trong cứu chữa, đợi khỏi rồi sẽ đuổi đi. Anh em mụ nghe tin, nổi giận, dắt theo nhiều người, cưỡi ngựa tới nhà Tôn. Tôn cũng tụ tập gia nhân mạnh khỏe chống lại. Hai bên chửi nhau om sòm, tới tối mới giải tán. Vương chưa hả dạ, vác đơn đi kiện. Tôn đem theo nhiều người hộ vệ đi vào thành, lên quan đối chất, tố cáo hết hành vi hung ác của vợ. Ấp tể không lẽ nào buộc tội, đưa sang cho quan quảng văn để răn nhẹ Tôn, cho Vương được vừa lòng. Quan quảng văn là Chu tiên sinh, giòng dõi thế gia, tính cương trực không chịu bợ đỡ, biết được sự tình, giận mà rằng:

- Quan trên tưởng ta là thứ giáo quan hèn hạ, tham tiền mà làm chuyện thương luân bại lý, mút ung nhọt của người hay sao? Cái thứ quan ăn mày như thế, ta không làm nổi đâu.

Bèn không nghe lời ấp tể, cho Tôn tự do ra về. Vương không biết làm sao, đánh tiếng với bạn bè, điều đình cho Tôn được tới nhà xin lỗi. Tôn không chịu. Bên kia đi lại mười lần, việc vẫn không xong.

Vợ Tôn dần dà khỏi vết thương, Tôn định đuổi đi, mà sợ Vương không nhận, nên rồi cũng thôi.

Nghĩ đến vợ trốn, con chết, suốt đêm đau lòng, những mong gặp vú em, để hỏi rõ sự tình. Nhớ lại Vô Bệnh nói đi trốn ở đất Dương, mà thôn gần đó có nhà nông dân họ Dương, nghĩ rằng ở đó. Tới hỏi, chẳng ai biết. Có người nói cách năm chục dặm có hang Dương Cốc, vội cưỡi ngựa tới, quả nhiên tìm được. Đứa bé đã tạm bình phục, cha con gặp nhau cùng mừng. Bèn thuê xe trở về quê.

Đứa bé thấy cha, liền òa khóc, Tôn cũng rơi nước mắt. Mụ nghe đứa bé còn sống, tức giận xông ra, định cất tiếng chửi mắng. Đứa bé đang khóc, mở mắt thấy mụ, kinh hãi nhảy vào lòng cha, như tìm nơi ẩn trốn. Tôn ôm con, nhìn lại, thì đã tắt thở, vội cất tiếng kêu réo, hồi lâu, mới sống lại. Tôn giận dữ mà rằng:

- Không biết tai ngược thế nào mà khiến thằng bé đến nỗi này?

Lập tức viết tờ li hôn, đuổi trả về cho cha mẹ. Quả nhiên, Vương không nhận, lại cho khiêng về Tôn. Tôn bất đắc dĩ phải dọn phòng riêng cha con ở với nhau, không giao thiệp với vợ. Vú em kể rõ chuyện Vô Bệnh, bấy giờ Tôn mới biết nàng là ma. Cảm tình nghĩa, cho chôn quần áo, giày dép của nàng, đặt tấm bia đề chữ "Mộ của người vợ ma là Lã Vô Bệnh".

Không bao lâu, vợ Tôn đẻ con trai. Cô đỡ vừa đặt tay vào cổ, đứa bé đã chết ngay. Tôn càng giận, lại đuổi vợ. Vương lại cho khiêng mang trả. Tôn không biết làm sao, viết tờ cáo trạng gởi lên thượng đài, nhưng các quan vì nể họ Vương, bỏ không xét. Về sau, thiên quan mất, Tôn lại gởi đơn thưa, quan mới phán cho Vương thị phải về nhà cha mẹ. Từ đó, Tôn không lấy vợ nữa, chỉ thu nạp con hầu.

Vương thị từ ngày phải bỏ, tiếng hung hãn đồn vang; ba, bốn năm trời không ai đi hỏi. Bấy giờ, mụ mới hối, thì không gỡ lại được nữa. Có người vú già trước kia ở cho nhà họ Tôn, tới thăm Vương thị. Mụ tiếp đãi tử tế, nhìn vú già mà khóc, kể lể sự tình, hình như còn nhớ tới chồng cũ. Vú già về thưa với Tôn, Tôn cười, bỏ qua.

Lại hơn một năm nữa, mẹ chết, Vương thị không có chỗ nương tựa. Chị em, cô, dì cùng ghét cái tính kiêu, mụ hết chỗ trông cậy, chỉ ngày ngày than khóc. Có anh bần sĩ mới chết vợ, anh em Vương bàn nhau cho Vương thị nhiều tiền làm của tư trang để gả cho anh học trò, nhưng mụ không chịu, thường sai người qua lại nói ý với Tôn, nói rõ lòng hối hận. Tôn bỏ qua, không nghe.

Một hôm, Vương thị dắt theo một con hầu, lén anh em cưỡi lừa đi tới thẳng nhà Tôn. Tôn vừa ở trong nhà bước ra, gặp mụ. Mụ nghênh đón, quì dưới thềm, nước mắt chứa chan. Tôn định bỏ đi, mụ nắm áo lôi lại, lại quì xuống. Tôn từ chối rằng:

- Nếu sum họp lại, những lúc bình thường không có chuyện thì chẳng sao, nhỡ ra có chuyện kia khác, thì anh em mụ như hổ lang, muốn chia li liệu có được nữa không?

Vương thị nói:

- Em lén gia đình trốn lại đây, không lẽ gì mà trở về nữa. Anh cho em ở, thì em ở, nếu không chỉ một chết mà thôi.

Lại nói tiếp:

- Em năm hai mươi mốt tuổi theo anh, hai mươi ba bị đuổi, thật mười phần hung ác, nhưng chẳng lẽ không có phần tình nghĩa nào ư?

Bèn rút một xuyến đeo tay, xỏ đôi chân vào đó, lấy vạt áo phủ lên, nói rằng:

- Lời thề hương lửa này, chàng còn nhớ không?

Tôn rơm rớm nước mắt, bảo người nhà đỡ vào nhà trong, mà còn nghi Vương thị giả dối, muốn anh em nàng nói một lời làm chứng. Nàng thưa rằng:

- Em lén gia đình ra đi, còn mặt mũi nào năn nỉ với anh, em. Nếu anh không tin, thì em đã giấu sẵn con dao để định tự vẫn đây, em lấy ra chặt ngón tay, tỏ rõ lòng em.

Bèn rút bên lưng một lưỡi dao sắc, ghé bên thành giường, xòe bàn tay trái, chặt đứt một ngón, máu tuôn xối xả. Tôn cả kinh, vội băng bó vết thương Vương thị. Vương thị đau quá, mặt tái nhợt, nhưng không rên rỉ, mỉm cười mà rằng:

- Em nay đã tỉnh giấc mộng Hoàng lương, xin một căn phòng nhỏ để xuất gia tu hành, chẳng bận đến anh.

Tôn bèn để vợ và con mỗi người một phòng, sáng chiều chàng đi lại hai nơi. Lại tìm lương y săn sóc vết thương ngón tay. Hơn tháng khỏi hẳn.

Từ đó, Vương thị không ăn mặn, uống rượu, chỉ đóng cửa tụng kinh Phật mà thôi. Lâu dần, thấy việc nhà bê trễ, mới bảo Tôn rằng:

- Em về đây, định rằng bỏ hết mọi việc không hỏi đến. Nhưng nay thấy tiêu pha thế này, sợ con cháu có kẻ chết đói, chẳng đành được, lại phải làm mặt dày lo liệu việc nhà.

Bèn tụ tập con hầu, vú già, bắt ngay hôm đó phải kéo sợi dệt vải. Gia nhân thấy nàng tự ý trở về, có lòng khinh rẻ, những lúc vắng người, lén thì thào đàm tiếu. Nàng lờ đi như không nghe biết, nhưng đến công việc, đứa nào trễ biếng liền đánh đòn, không tha. Bấy giờ chúng mới sợ. Nàng lại buông rèm tính toán sổ sách, một mảy chẳng sai. Tôn mừng lắm, cho con và vợ sớm chiều được gặp nhau. Thằng Kiên lúc đó đã lên chín, Vương thị đem lòng thương yêu. Sáng ra nó đi học, nàng thường để dành thức ăn ngon đợi nó về cùng ăn. Đứa bé dần dần cũng thương yêu nàng.

Một hôm, nó cầm đá ném chim sẻ, chợt nàng đi tới, bị viên đá trúng trán, té xuống, hơn tiếng đồng hồ mới nói được. Tôn giận lắm, đánh con. Vợ tỉnh lại, cố can ngăn, lại mừng mà rằng:

- Trước kia, em hành hạ con, lòng thường áy náy không tự tha thứ, nay may được tiêu tan tội cũ rồi.

Vì thế, Tôn càng yêu quí vợ. Nàng lại thường ép Tôn tới ngủ phòng vợ lẽ.

Được vài năm, nàng đẻ mấy bận đều không nuôi được, than rằng:

- Đây là quả báo việc em giết con ngày trước đấy mà.

Lúc Kiên lấy vợ rồi, nàng đem việc ngoài giao cho con trai, việc trong giao cho con dâu. Một hôm nàng nói:

- Ngày ấy, ngày nọ, em sẽ chết.

Tôn không tin. Nàng lo liệu trước việc ma chay. Tới ngày đã định, nàng mặc quần áo, bước vào áo quan mà chết, nhan sắc vẫn như khi sống. Một mùi thơm lạ tỏa khắp phòng, khâm liệm xong mới hết.

214. THÔI MÃNH
崔猛

Thôi Mãnh, tự là Vật Mãnh, là con nhà thế gia đất Kiến Xương tính cương trực, nóng nẩy. Hồi nhỏ đi học, đứa nào hơi xúc phạm đến liền vung tay đánh luôn. Thầy học nhiều lần răn dạy, vẫn không chừa. Tên và tự đều do thầy đặt cho.

Mười sáu, mười bảy tuổi, cương dũng, võ giỏi tuyệt luân. Lại có tài cầm cây gậy dài, nhảy vọt mái nhà. Tính thích dẹp nỗi bất bình, vì thế, người làng ai cũng phục. Những kẻ bẩm bạch, tố cáo đứng đầy thềm. Thôi ưa chống kẻ mạnh, nâng đỡ người yếu, chẳng sợ hiềm oán. Kẻ nào chống lại, tức thì gạch đá, gậy gộc đánh liền, khiến cho thân thể thương tàn mới thôi. Mỗi lần giận lên, chẳng ai dám khuyên ngăn. Nhưng Thôi thờ mẹ rất hiếu. Mẹ đến, là hết giận ngay. Mẹ thường trách mắng đến điều. Thôi dạ dạ xin nghe, nhưng ra khỏi cửa là quên ngay.

Hàng xóm sát vách có mụ đàn bà hung hãn hàng ngày ngược đãi mẹ chồng. Bà mẹ đói gần chết, con trai lén vợ đưa cơm cho mẹ ăn, mụ hay được chửi bới trăm khoanh, tiếng oang oang khắp bốn phía. Thôi giận, vượt tường trèo qua, tai mũi môi xẻo hết, mụ lăn ra chết. Mẹ Thôi hay tin, hãi quá, kêu anh hàng xóm qua, tỏ lòng thương xót, đem con hầu nhỏ tuổi gả cho, việc mới êm. Bà mẹ tức giận, chỉ khóc, không ăn. Thôi sợ, quì xuống xin chịu đòn, thưa rằng đã biết hối. Bà mẹ vẫn khóc không ngó lại. Vợ Thôi là Chu thị cũng quì bên chồng. Mẹ mới cầm roi đánh Thôi, lại lấy kim thích chữ "thập" lên vai, lấy son đồ lên, cấm không được xóa đi. Thôi nhất nhất xin chịu, mẹ mới ăn trở lại.

Mẹ Thôi ưa đãi ăn các nhà sư vào đạo sĩ. Các vị đi qua, cụ đều khoản đãi no nê. Vừa hay có vị đạo sĩ đứng ngoài cửa. Thấy Thôi đi ngang, đạo sĩ để mắt nhìn, bảo rằng:

- Khí sắc lang quân có nhiều vết xấu, sợ khó sống trọn tuổi thọ. Nhà tích thiện không nên có người như vậy.

Thôi mới được mẹ khuyên răn, nghe vậy, tỏ ý kính cẩn, thưa rằng:

- Tôi cũng nghĩ vậy. Nhưng hễ thấy bất bình, là không thể tự kềm chế. Tôi sẽ cố gắng sửa đổi, không biết có tránh được không?

Đạo sĩ cười mà rằng:

- Đừng hỏi có tránh được hay không tránh được, mà phải tự hỏi có sửa được nết hay không sửa được. Nếu tự chế ngự được phần nào trong muôn một, tôi sẽ chỉ cho anh một cách tránh khỏi tội chết.

Thôi xưa nay không tin bùa phép, chỉ cười không đáp. Đạo sĩ nói:

- Tôi biết là anh không tin, nhưng lời tôi nói đây, chẳng phải đồng bóng quàng xiên. Làm theo, cũng là chuyện thịnh đức. Nếu không hiệu nghiệm cũng chẳng hại gì.

Thôi xin được nghe lời dạy. Đạo sĩ nói:

- Có cậu bé vừa đi qua cửa kia, anh nên hậu đãi, kết thân. Khi nào phạm phải tội chết, chính cậu ấy sẽ cứu sống.

Bèn gọi Thôi ra ngoài, chỉ cho thấy cậu bé, thì là cậu con trai nhà họ Triệu, tên gọi Tăng Kha, người đất Nam Xương, gặp năm đói kém phải tới kiều ngụ ở Kiến Xương. Thôi bèn tới kết thân, mời Triệu dọn về ở nhà mình, cung cấp rất hậu. Tăng Kha tuổi vừa mười hai, lên nhà trên chào mẹ Thôi, kết ước làm em Thôi. Năm sau, có việc ở miền Đông, Triệu mang cả gia đình đi, tin tức bặt từ đó.

Bà mẹ Thôi từ sau vụ vợ anh hàng xóm chết, răn con rất nghiêm. Ai tới tố cáo việc gì, cụ đều gạt đi. Một hôm, cậu ruột Thôi mất, Thôi phải theo mẹ tới điếu tang. Giữa đường, gặp mấy người đang trói một người đàn ông lôi đi, vừa đi vừa chửi mắng, đánh đập đến ngã chúi. Người đi xem bu đen, lấp lối đi, xe không tiến lên được. Thôi hỏi có chuyện gì, những người biết mặt Thôi tranh nhau lại gần tố cáo.

Nguyên có một cậu ấm con quan tên Mỗ Giáp, ngang ngược nhất làng, dòm thấy vợ Lý Thân có sắc, muốn chiếm đoạt, không biết làm sao mới bảo gia nhân dụ chồng đánh bạc, đưa tiền cho vay, bắt làm giấy gán vợ, hết lại đưa thêm, một đêm nợ tới mấy ngàn đồng, chừng nửa năm, vốn lời cộng lại hơn ba chục ngàn. Thân không sao trả nổi. Chúng cậy đông người sấn vào, bắt vợ mang đi. Thân tới nhà kêu khóc, Mỗ giận, trói vào gốc cây đánh đập, bắt viết giấy nhận không kiện cáo. Thôi nghe chuyện, khí tức bốc cao như núi, cầm roi ngựa tiến lên, định dụng võ. Mẹ vén rèm xe, gọi lại, bảo:

- Lại muốn hả?

Thôi đành nhịn. Điếu tang trở về, chẳng nói chẳng ăn, ngồi ngây người như đang nhìn ngắm vật gì. Vợ hỏi, cũng không trả lời. Đêm tối, để nguyên quần áo nằm lăn ra giường, trằn trọc suốt đêm. Đêm sau, lại như vậy. Mở cửa ra ngoài, một lát, lại quay vào nằm. Như thế, ba bốn đêm liền, vợ không dám hỏi, chỉ sợ hãi đợi xem. Lần sau, đi rất lâu, mới về, đóng cửa ngủ yên. Đêm đó, có người giết Mỗ Giáp ngay trên giường, quần áo đầm đìa những máu. Vợ Thân cũng bị giết ở dưới giường, thân thể lõa lồ. Quan nghi cho Thân làm việc đó, bắt về tra xét, cùm kẹp, tra khảo tàn tệ, lòi cả xương mắt cá chân, nhưng Thân vẫn không nhận tội. Như thế hơn một năm, Thân chịu không nổi phải nhận liều, bị luận tội chết chém.

Vừa hay, mẹ Thôi mất. Chôn cất xong, Thôi bảo với vợ:

- Giết Mỗ Giáp chính là ta. Vì còn mẹ già, không dám tiết lậu. Nay mọi việc xong xuôi, lẽ nào một người làm tội, để kẻ khác phải chịu? Ta sắp đi nhận tội chết đây.

Vợ kinh hãi, cố níu kéo. Thôi dứt áo đi ngay, lên thẳng công đường đầu thú. Quan ngạc nhiên, sai đóng gông giam vào ngục, thả Thân ra. Thân không chịu, nhất quyết nhận tội. Quan không biết xử thế nào, giam cả hai. Họ hàng đều chê cười Thân. Thân nói rằng:

- Việc công tử làm, ta đây cũng muốn, chỉ chưa đủ sức đấy thôi. Công tử làm thay cho ta, ta nỡ nào ngồi nhìn công tử chết? Nay ta vẫn coi như công tử chưa ra đầu thú mà thôi.

Rồi nhất định không đổi lời khai, cố tranh tội với Thôi.

Lâu dần, cả nha môn ai cũng biết rõ chuyện, ép Thân phải ra để Thôi đền tội. Ngày hành quyết bèn định.

Vừa hay có quan hình án là Triệu bộ lang tới xét sổ tù. Tới tên Thôi, liền cho mọi người lui, gọi Thôi tới. Thôi bước vào, ngửng trông lên công đường, thì là Tăng Kha, vừa mừng vừa buồn, kể lể hết sự thật. Triệu bồi hồi giây lâu, lại sai đưa xuống ngục, dặn ngục tốt phải đối xử tử tế. Tìm được cớ tự thú đáng giảm tội, bèn đày làm lính ở Vân Nam. Thân cũng đi theo để phục dịch. Chưa đầy một năm, được tha về, đều nhờ thế lực của Triệu.

Thôi về rồi, Thân vẫn theo hầu, không chịu đi, thay Thôi trông coi việc cửa việc nhà, cho tiền cũng không lấy, chỉ chăm lo học tập quyền kích. Thôi cũng đối xử tử tế, lấy vợ và cấp ruộng đất cho.

Từ đó, Thôi sửa đổi tánh nết, thường sờ vết son trên vai mà rơi nước mắt. Làng xóm có việc tranh chấp, Thân thường thay mặt Thôi hòa giải, chẳng nói cho Thôi hay.

Có Vương giám sinh là nhà phú hào, bọn vô lại bất nhân bốn phương ra vào thì thụt. Những nhà có máu mặt trong ấp nhiều nhà bị chúng cướp bóc. Ai nghịch với hắn, hắn sai bọn đầu trộm đuôi cướp tìm cách giết ở dọc đường. Con trai hắn cũng độc ác, dâm đãng. Hắn có bà thím ở góa, hai cha con cùng thông dâm. Vợ hắn là Cừu thị nhiều lần ngăn cản, hắn đem thắt cổ cho chết. Anh em Cừu kiện lên quan, Vương bỏ tiền đút lót, khiến nguyên cáo lại bị tội vu khống. Anh em Cừu oan phẫn không biết đường nào phân giải, tìm tới Thôi để tố cáo. Thân gạt đi, bảo về. Vài ngày sau, có khách đến chơi, đầy tớ lại đi vắng cả. Thôi bảo Thân pha trà. Thân lẳng lặng bước ra, nói với mọi người:

- Tôi với Thôi Mãnh là bè bạn, vạn dặm theo nhau, chẳng thể bảo là không hết lòng. Thế mà hắn chẳng trả cho tôi đồng nào, lại sai khiến như đầy tớ, thì chịu sao cho nổi chứ?

Bèn giận dữ bỏ đi. Có người đem chuyện kể cho Thôi nghe. Thôi lấy làm lạ sao bỗng dưng hắn lại đổi tính đổi nết như thế. Nhưng, vậy cũng chưa phải lạ lắm, bởi vì bỗng nhiên Thân lên quan kiện Thôi về tội ba năm không trả tiền công. Thôi rất kinh dị, lên quan đối chất, Thân giận dữ cố cãi lý. Quan xử lý khuất, thét mắng đuổi đi.

Lại vài ngày sau, Thân nửa đêm đột nhập nhà họ Vương, giết chết hai cha con và người thím, dán giấy lên tường, kể rõ tên họ. Đuổi bắt, thì đã trốn đâu mất. Nhà họ Vương ngờ cho Thôi cầm đầu vụ đó, nhưng quan không tin. Bấy giờ, Thôi mới hiểu ra rằng Thân kiện mình hôm trước, là sợ chuyện giết người dính líu đến mình. Công văn đạo đạt đến các châu, quận gần đó rất gấp. Đến khi giặc Sấm xâm phạm bờ cõi, việc đó mới yên.

Không bao lâu, nhà Minh mất ngôi, Thân lại đem vợ con về, thân thiện với Thôi như trước. Bấy giờ, giặc cướp địa phương nổi

lên như ong dấy. Vương có người cháu gọi bằng chú tên Đắc Nhân tụ tập bọn vô lại cũ của chú, chiếm cứ núi non làm giặc, kéo đi đốt phá xóm làng.

Một đêm, chúng kéo cả lũ đến nhà Thôi, lấy cớ phục thù. Thôi lúc đó không có nhà, còn Thân mãi đến lúc giặc phá cửa xông vào mới hay, đành vượt tường, ẩn mình trong xó tối. Giặc sục sạo không tìm thấy Thôi, bèn bắt vợ Thôi đem đi, và vơ vét hết tài vật.

Thân về, chỉ còn người lão bộc, vừa giận vừa nóng nảy không biết đổ đâu cho hết, bèn lấy dây thừng chặt ra vài chục đoạn, đưa những đoạn ngắn cho lão bộc, tự mình cầm những đoạn dài, dặn lão bộc lén tới ổ giặc, khi nào tới lưng chừng núi thì đốt những đoạn dây thừng treo tản mát trong các bụi gai, rồi cắm đầu mà về, chớ nhìn lại. Lão bộc nhận lời, đi ngay.

Thân lén nhòm lúc nãy thấy giặc đứa nào cũng thắt sợi dây lưng màu đỏ, đội mũ đỏ, tua đỏ, bèn bắt chước ăn mặc như vậy. Có con ngựa cái già mới đẻ, giặc vất lại ngoài cửa, không thèm bắt. Thân bèn buộc ngựa con để lại, cưỡi ngựa mẹ, ngậm tăm mà đi, tới thẳng sào huyệt của giặc. Đó là một thôn rất lớn. Thân buộc ngựa ở ngoài thôn, trèo tường mà vào. Thấy bọn giặc còn đi qua đi lại, chưa kịp buông giáo mác, Thân lén hỏi một đứa, biết rõ chỗ giam vợ Thôi. Giây lát, nghe lệnh truyền cho mọi người nghỉ ngơi, chúng dạ ran như sấm. Bỗng một người báo tin bên Đông có lửa, bọn giặc cùng ngóng trông. Lúc đầu còn một, hai đốm, sau lác đác như sao sa. Thân luôn mồm hô:

- Trại bên Đông có biến.

Vương cả kinh, nai nịt gọn gàng, kéo quân đi. Thân lừa dịp lùi lại sau. Rồi quay mình trở về nội trại, thấy hai tên giặc ở lại giữ đinh, vội bảo:

- Vương tướng quân bỏ quên cây bối đao.

Hai tên tranh nhau đi tìm. Thân ở đằng sau chém nhào một đứa. Tên kia quay lại, lại bị chém nốt. Thân vội cõng vợ Thôi, vượt tường mà ra, cởi dây cương ngựa đưa cho vợ Thôi, bảo:

- Nương tử không biết đường, cứ thả cho ngựa chạy.

Ngựa nhớ con, ra sức rong ruổi. Thân chạy theo đằng sau. Qua một ải khẩu, Thân đốt lửa dây thừng, đem treo lung tung, rồi về.

Hôm sau, Thôi về nhà, lấy làm việc đại sỉ nhục, nóng nảy ra mặt định một người một ngựa tới dẹp giặc. Thân ngăn cản, mới thôi.

Thân tụ họp những người trong thôn để bàn bạc. Chúng khiếp sợ không dám lên tiếng. Giảng giải ba, bốn lần, mới được chừng hơn hai chục người dám đi đánh giặc, thì lại khổ nỗi thiếu binh khí. Vừa hay bắt được hai tên gian tế trong họ nhà Đắc Nhân, Thôi định giết đi. Thân không chịu, bảo hai chục người cầm binh khí đứng xếp hàng, rồi cắt tai hai tên kia, thả ra. Mọi người nổi giận, nói rằng:

- Những quân lính, binh khí như thế này, lỡ chúng rốc toàn đội kéo đến, thì làng này giữ làm sao?

- Chính ta đang muốn cho chúng đến đây. Kẻ nào chứa chấp giặc ta sẽ giết ngay.

Bèn sai người đi khắp nơi, mượn cung tên và súng hỏa mai. Lại lên huyện mượn hai cỗ đại bác.

Trời tối, dẫn trai tráng tới ổ giặc. Đặt hai cỗ đại bác, chỗ ải khẩu, chắn ngang đường, để hai người nạp đạn đợi sẵn, dặn khi nào thấy giặc hãy bắn. Lại tới hang núi phía Đông, chặt cây chắn lối xong xuôi, cùng với Thôi chia nhau mỗi người dẫn hơn mười người chia ra mai phục bên sườn núi.

Gần tới canh một, nghe tiếng ngựa hí. Trong bóng tối nhìn ra, thấy giặc ùn ùn kéo tới, nối tiếp nhau không dứt. Đợi cho chúng qua hang núi hết rồi, mới lăn gỗ chắn lối về. Giây lát, đại bác nổ vang ầm ầm, chấn động hang núi. Giặc đùng đùng trở lui, giầy xéo lên nhau. Tới hang núi phía Đông, chúng không ra được, lại không đủ chỗ để tụ họp trở lại. Tên đạn hai bên sườn núi bắn ra tới tấp như mưa gió. Đứa đứt đầu, đứa gãy tay, nằm chồng chất bên khe núi. Còn chừng hơn hai mươi đứa, quì dài xin tha mạng. Bèn sai trói cả lại, giải về. Thừa thắng kéo tới sào huyệt giặc, chúng nghe gió chạy trốn. Bèn thu nhặt tiền bạc, mà về.

Thôi mừng lắm, hỏi về cái kế đốt dây thừng. Thân đáp rằng:

- Đốt lửa bên Đông, là sợ chúng đuổi ở bên Tây. Thừng ngắn là mong cho chóng hết, sợ chúng dò ra là không có người. Lại đốt ở hang núi, là vì hang ấy hẹp lắm, một người cũng đủ chắn lấp. Giặc đuổi đến, thấy lửa tất sợ ngay. Đó chẳng qua là kế thấp tạm dùng trong lúc nguy cấp mà thôi.

Bắt giặc, hỏi xem, quả nhiên khi đuổi tới hang núi, thấy lửa liền sợ, lui ngay.

Hơn hai mươi tên giặc bắt được đều đem xẻo mũi, cắt tai, thả ra. Vì thế, uy danh vang lừng, những người chạy loạn xa gần kéo đến theo, đông như chợ. Luyện được thổ binh hơn ba trăm người, giặc cướp khắp nơi không dám xâm phạm, cả vùng được sống yên.

215. ĐẢO AN KỲ

安期島

Quan trung đường Lưu Hồng Huấn ở Trường Sơn cùng quan vũ biện Mỗ đi sứ nước Triều Tiên, nghe đồn đảo An Kỳ là nơi tiên ở, định sai lái thuyền tới chơi. Các quan trong triều đều bảo không được, phải đợi một người tên gọi Tiểu Trương. Nguyên là đảo An Kỳ không giao thiệp với người đời, chỉ có người đệ tử Tiểu Trương mỗi năm tới hai lần. Ai muốn đến đảo, phải nói trước với hắn, nếu hắn bằng lòng, sẽ có thuyền tới đón, nếu không thì giông bão sẽ làm đắm thuyền.

Cách một, hai ngày sau, quốc vương cho đòi Lưu vào triều. Thấy một người đeo kiếm, đội nón lá ngồi trên điện, tuổi chừng ba mươi, nét mặt nghiêm trang, sáng sủa. Hỏi ra, mới biết đó là Tiểu Trương. Lưu bèn kể ý mình, Tiểu Trương bằng lòng, nhưng nói rằng quan phó sứ không đi được. Lại bước ra xem mặt cả đoàn tùy tùng, chỉ thuận cho hai người đi theo. Liền đó, cho thuyền đưa Lưu và hai người kia đi. Đường biển không hiểu xa hay gần, chỉ nghe gió nhẹ phần phật, lại thêm mây mù kín mít, hồi lâu, thuyền ghé tiên cảnh. Bấy giờ đang mùa giá rét, mà đến nơi thì khí hậu ôn hòa, hoa cỏ mọc đầy hang đá. Người dẫn đường đưa vào động phủ, thấy ba ông già ngồi xếp chân vòng tròn. Hai cụ ngồi phía Đông và Tây trông thấy khách, vẫn lặng yên như không biết, chỉ có cụ ngồi giữa đứng dậy đón chào, mời ngồi, và cất tiếng gọi pha trà. Có thằng tiểu đồng cầm khay chén đi. Bên ngoài cửa động có que sắt cắm lấn trong vách đá. Tiểu đồng rút que sắt, nước liền vọt ra. Nó đưa chén hứng

đầy, rồi đút nút trở lại, mang trà tới mời khách. Nước trà đó màu xanh lợt. Uống thử, thấy lạnh buốt răng. Lưu sợ lạnh, không uống. Ông lão đưa mắt cho tiểu đồng, khẽ nhếch mép ra lệnh. Tiểu đồng cầm chén đi, uống cạn chỗ nước dư, lại tới chỗ cũ rút que sắt, hứng đầy mang về. Lần này trà thơm ngon và nóng như mới rót ở ấm ra. Lưu rất lấy làm lạ. Hỏi vấn đề tội phúc, ông lão cười:

- Người đã xuất thế, năm tháng còn chẳng hay, biết đâu được chuyện người đời?

Hỏi đến thuật sống lâu, ông lão đáp:

- Việc ấy những người ở trong vòng phú quí không làm được đâu.

Lưu xin từ biệt. Tiểu Trương liền tiễn về.

Tới Triều Tiên, kể lại hết chuyện lạ. Quốc vương than rằng:

- Tiếc cho sứ thần không uống chén trà lạnh. Đó là nước ngọc của trời, uống một chén, sống thêm trăm tuổi.

Lưu ra về. Quốc vương tặng cho một vật, gói kín trong nhiều lần giấy và vải lụa, dặn rằng những lúc ở gần biển mới mở ra xem. Vừa lên khỏi bờ biển, Lưu liền mở xem ngay. Qua mấy trăm lần giấy bao bọc, thấy một cái gương. Nhìn kỹ, thấy thuồng luồng cùng họ hàng nhà rồng hiện ra trước mắt. Đang chăm chú nhìn, bỗng nước thủy triều dâng cao bằng mái lầu, ầm ầm kéo đến. Hãi quá vội ruổi ngựa thật mau, thì nước thủy triều lại đuổi theo sau, nhanh như gió. Sợ quá, cầm tấm gương ném lại, thủy triều mới hạ.

216. TIẾT ÚY NƯƠNG
薛慰娘

Phong Ngọc Quế là một nhà Nho đất Liêu Thành, nhà nghèo không có kế sinh nhai. Vào đời Sùng Chính, gặp năm đói kém, bỏ đi xa kiếm ăn, hơn một năm mới quay trở về. Tới miền sông Nghi thì bị bệnh, cố lê bước được chừng vài dặm đường, tới đám nghĩa địa cây cối um tùm phía nam thành thì mệt quá, mới ngả lưng bên cạnh một ngôi mộ mà nằm. Giây lát, như thể nằm mơ, thấy

mình đến một thôn làng, có ông lão từ trong nhà bước ra, mời vào chơi. Nhà có hai gian, bày biện sơ sài. Trong nhà có cô con gái tuổi chừng mười sáu, mười bảy, vẻ mặt thông minh tao nhã. Ông lão sai nàng đun nước lá bách chi, rót vào chén sứ mời khách. Nhân hỏi tên tuổi, quê quán của khách, bảo rằng:

- Tôi tên Hồng Đô, họ Lý, quê ở Bình Dương, lưu lạc đến đây đã ba mươi hai năm. Anh hãy ghi nhớ chỗ nhà tôi đây, phòng khi con cháu tôi có đến hỏi thăm, thì chỉ cho chúng, lão phu chẳng dám quên ơn. Con gái nuôi của lão đây tên là Úy Nương, không đến nỗi xấu xí, đáng gả cho người quân tử. Khi nào thằng ba nhà lão nó đến, nó sẽ đứng chủ hôn cho.

Sinh mừng, vái lạy mà rằng:

- Tôi nay hai mươi hai, chưa có vợ, được cụ rủ lòng cho vào hàng thân thuộc, thật hay quá. Nhưng biết tìm người nhà của cụ ở đâu để mà chỉ bảo?

Ông lão nói:

- Anh cứ loanh quanh trong thôn này, đợi chừng hơn tháng, sẽ có người tới tìm. Khi đó, xin chớ ngại khó mà chỉ giùm cho.

Sinh sợ ông cụ không giữ chữ tín, lại năn nỉ rằng:

- Thưa thực cụ hay, nhà tôi nghèo trơ bốn vách, sợ sau này không được như lòng cụ mong, giữa đường bỏ rơi, thì tình cảnh ấy tôi chịu sao thấu. Vì vậy, dù có chuyện hôn nhân hay không, tôi vẫn giữ lời hứa giúp cụ, có ngại gì một lời nói?

Ông lão cười mà rằng:

- Anh muốn lão phu thề một câu chứ gì? Tôi vẫn biết rõ anh nghèo, việc đính ước hôn nhân đây không phải chỉ vì anh đâu. Úy Nương cũng mồ côi, không nơi nương tựa, phải sống nhờ tôi đã lâu; tôi không nỡ để nó lưu lạc, mới cho nó về hầu hạ anh. Có gì mà phải nghi ngờ?

Nói rồi, cầm tay sinh tiễn ra, đóng cửa mà vào. Sinh chợt như tỉnh giấc mộng, thì thân mình vẫn nằm bên mả, mà trời đã sắp trưa. Bèn gượng dậy, vào trong thôn. Người làng trông thấy, ai cũng kinh ngạc, nói rằng sinh chết bên dường đã hơn một ngày. Sinh chợt hiểu ông lão chính là người nằm trong mộ, nhưng giấu kín không nói ra. Xin ngủ nhờ, thì người làng sợ sinh lại chết nữa,

chẳng ai dám chứa. Trong làng có ông tú tài cùng họ Phong, nghe chuyện, vội tới hỏi thăm gia thế, thì là người chú họ xa. Ông mừng rỡ dẫn về nhà, kiếm cơm cho ăn. Vài ngày sau, sinh khỏi bệnh, kể câu chuyện gặp gỡ. Chú cũng ngạc nhiên cho là quái lạ. Sinh bèn ở lại xem chuyện biến chuyển thế nào.

Không bao lâu, quả có một vị quan tới làng, hỏi thăm mộ cha, tự xưng là ông tiến sĩ Lý Thúc Hướng, người đất Bình Dương.

Trước kia, cha ông tiến sĩ là Lý Hồng Đô cùng người làng tên Mỗ Giáp rủ nhau đi buôn xa, chết ở miền sông Nghi, Mỗ mới đem chôn trong đám nghĩa trang rậm rạp. Mỗ về đến nhà lại chết nốt. Bấy giờ, ba người con trai Lý ông đều còn nhỏ. Con trưởng tên Bá Nhân, về sau đỗ tiến sĩ, làm quan lệnh đất Hoài Nam, đã nhiều lần sai người đi tìm mộ cha mà không ai biết. Con thứ tên Trọng Đạo đỗ hiếu liêm. Thúc Hướng là con út, vừa đỗ đạt, đích thân đi tìm hài cốt của cha. Tới miền sông Nghi, dò hỏi khắp mọi nơi. Hôm đó hỏi thăm người làng, chẳng ai hay biết. Sinh bèn dẫn tới đám mộ, chỉ cho. Thúc Hướng thấy sinh còn ít tuổi, không tin lắm. Sinh kể câu chuyện gặp gỡ, Thúc Hướng lấy làm lạ. Nhìn kỹ chỗ đó, có hai ngôi mộ tiếp giáp nhau. Có người nói rằng ba năm trước có ông quan chôn người tiểu thiếp ở đó. Thúc Hướng sợ đào lầm phải mộ người khác. Sinh bèn chỉ rõ chỗ mình nằm hôm trước. Thúc Hướng sai khiêng áo quan để bên cạnh, rồi mới đào. Áo quan vừa mở thì là thây con gái, quần áo mủn nát đen sì, nhưng mặt vẫn còn nguyên son phấn như khi sống. Thúc Hướng biết mình đào lầm, hãi quá, chưa biết làm thế nào, thì cô gái đã ngồi bật dậy, nhìn quanh, cất tiếng nói:

- Anh ba đến đấy à?

Thúc Hướng kinh ngạc, lên tiếng hỏi, thì ra đó là Ủy Nương, bèn cởi áo đắp cho nàng, sai khiêng về nhà trọ. Vội đào tới mộ bên cạnh, những mong cha cùng sống lại; nhưng đào lên, tuy da thịt còn nguyên, mà vỗ vào thấy cứng ngắc, buồn rầu kêu khóc chẳng thôi. Bèn thay quần áo, bỏ vào áo quan, rót rượu tế lễ đủ bảy ngày. Ủy Nương cũng sô gai để tang như con đẻ. Nàng bỗng bảo Thúc Hướng rằng:

- Trước kia cha có hai nén vàng, cho em một nén làm của tư trang. Em yếu đuối không biết chỗ nào cất giấu, bèn buộc chỉ ngũ sắc, giắt ở bên lưng, không lúc nào rời. Anh có nhặt được không?

Thúc Hướng không biết, bảo sinh ra chỗ mả tìm xem, quả nhiên tìm được, đúng như lời nàng. Thúc Hướng bèn đưa nén vàng buộc chỉ ngũ sắc tặng cho nàng. Nhân lúc rảnh rỗi, hỏi thăm gia thế, thì ra cha nàng là Tiết Dần Hầu, không có con trai, chỉ sinh được một mình nàng, nên rất yêu quí. Một hôm, nàng từ nhà người cậu ở Kim Lăng trở về, cùng người vú già hỏi thăm đò qua sông. Chú lái thuyền là một người chuyên việc mối lái ở Kim Lăng. Vừa hay có vị quan mãn nhiệm về Kinh gửi tìm cho một cô vợ bé xinh đẹp, hỏi đã mấy nhà rồi, mà chưa vừa ý. Chú tài định chở thuyền đi Quảng Lăng, chợt gặp nàng đây, thầm nghĩ đến chuyện mối lái, bèn mời nàng xuống thuyền. U già có quen biết với hắn, bèn cùng xuống đò. Giữa đường, hắn bỏ thuốc mê vào thức ăn, nàng cùng vú già đều mê man không biết gì. Hắn đẩy u già xuống sông, chở nàng trở lại, đem bán cho vị quan kia được rất nhiều tiền. Nàng vào đến nhà, vợ cả mới biết, giận lắm. Nàng còn mê man chưa biết chào lạy, mụ bèn đánh cho một trận đòn đau, đem giam lại. Đi về Bắc được ba ngày, nàng mới tỉnh. Con hầu nói cho hay đầu đuôi, nàng khóc rống lên. Một đêm, ghé ngủ ở đất Nghi, nàng treo cổ tự vẫn. Họ bèn chôn trong đám mộ hoang. Nàng tới mộ, bị lũ ma bắt nạt, được Lý ông mắng bọn kia, che chở cho. Vì thế, nàng nhận ông làm cha. Ông bảo rằng:

- Số con chưa chết đâu, để rồi ta chọn cho một người chồng tử tế.

Hôm tiễn Phong sinh đi rồi, ông quay vào, bảo nàng:

- Người học trò đó phẩm hạnh tốt lắm, đáng cho con gửi thân. Đợi anh ba tới đây, anh sẽ đứng chủ hôn cho.

Một hôm, ông bảo:

- Con về sửa soạn đi. Anh ba sắp tới rồi đó.

Hôm ấy, chính là ngày Thúc Hướng đào mả.

Sau ngày ma chay, nàng thuật hết cho Thúc Hướng nghe. Thúc Hướng than thở hồi lâu, liền nhận nàng làm em gái, cho theo họ Lý, may sắm quần áo, gả cho Phong sinh, bảo rằng:

- Tiền bạc ở đây không nhiều, chẳng đủ may sắm cho em. Anh muốn rủ hai em cùng về cho mẹ vui lòng, ý hai em thế nào?

Nàng mừng lắm. Vì thế, vợ chồng cùng theo Thúc Hướng chở quan tài về quê. Tới nhà, bà mẹ biết chuyện, yêu quí nàng như con đẻ, cho ở riêng một căn phòng.

Hôm đưa đám, nàng kêu khóc còn hơn con cháu trong nhà. Vì thế bà mẹ càng thương yêu, không cho về Đông nữa, dặn các con trai mua nhà cho vợ chồng nàng ở. Vừa hay có họ Phùng muốn bán nhà, đòi giá sáu trăm lạng. Trong lúc vội vàng chưa lo đủ, tạm giữ văn tự nhà, hẹn ngày trao tiền.

Tới kỳ hẹn, Phùng đến rất sớm. Nàng từ phòng riêng tới thăm mẹ. Chợt trông thấy Phùng, sao giống bác lái đò ngày xưa quá. Phùng dường như cũng kinh hãi. Nàng rảo bước đi qua. Hôm ấy, vì bà mẹ se mình, hai anh đều có mặt ở phòng mẹ, nàng mới hỏi:

- Người đi qua đi lại ở phòng khách là ai vậy?

Trọng Đạo nói:

- Tí nữa thì quên! Chắc là người bán nhà hôm trước đó.

Bèn đứng dậy, định ra. Nàng ngăn lại, nói cho hay lòng nghi ngờ của mình, bảo anh vặn hỏi hắn xem sao. Trọng Đạo "ừ", rồi ra, thì Phùng đã đi đâu mất, chỉ có ông đồ Tiết ở ngõ Nam ngồi đó, mới hỏi:

- Cụ đến có việc gì?

Đáp rằng:

- Tối hôm qua, Phùng Mỗ dặn tôi tới đây sớm, ký tên vào văn tự, làm chứng cho hắn. Vừa rồi, gặp hắn ở ngoài đường, nói rằng bỏ quên cái gì ở nhà, về lấy rồi trở lại ngay, bảo tôi ngồi đây đợi.

Một lát, Phong sinh cùng Thúc Hướng cùng bước ra, nói chuyện. Úy Nương vì chuyện họ Phùng từ sau bình phong lén ra nhòm khách. Nhìn kỹ ông đồ Tiết, chính thật là cha, vội sấn sổ chạy ra, ôm lấy cha, khóc rống. Ông kinh ngạc, rơi nước mắt, hỏi:

- Sao con đến được đây?

Mọi người mới chợt hiểu ông đồ Tiết, chính là cụ Dần Hầu. Trọng Đạo trước đây đã nhiều lần gặp cụ ở ngoài ngõ hẻm, nhưng chưa lần nào hỏi biết tên họ. Đến nay, mọi người đều mừng, thuật cho nhau nghe chuyện mình, và bày tiệc rượu chúc mừng nhau. Anh em Lý mời cụ ở lại chơi, cụ mới kể chuyện mình cho nghe.

Nguyên từ sau khi mất con gái, cụ bà thương nhớ con mà mất. Cụ ở góa một mình, mới du học tới đây. Phong sinh hẹn mua nhà xong, sẽ mời cụ về ở chung.

Hôm sau, đến nhà Phùng thăm dò, thì cả nhà hắn đã trốn đâu mất. Bấy giờ mới hay kẻ giết vú già, bán Úy Nương chính là hắn. Lúc mới đến Bình Dương, hắn cũng chịu khó buôn bán lập nghiệp; nhưng mấy năm gần đây, hắn sinh nghề cờ bạc, tiền nong thiếu hụt, mới phải bán nhà, mà tiền bán cô gái cũng tiêu tan cả.

Úy Nương được nhà ở, cũng chẳng để tâm thù hắn làm gì, chỉ chọn ngày tốt dọn về nhà mới, chẳng buồn tìm xem hắn đi đâu. Lý mẫu cung cấp không dứt, những thức cần thiết hàng ngày, cụ đều cho cả. Phong sinh bèn lập nghiệp ở Bình Dương. Nhưng mỗi lần đi thi, phải trở về quê thật là vất vả. May sao khoa đó, sinh đỗ hiếu liêm. Úy Nương được phú quí rồi, thường nghĩ đến cái chết của vú già, những muốn đền ơn cho con cháu bà. Bà vú đó lấy chồng họ Ân, sinh được một trai tên Phú, giỏi nghề cờ bạc, nghèo túng không tấc đất cắm dùi. Một hôm vì tranh nhau trên chiếu bạc, hắn đánh lộn giết người, phải bỏ trốn về Bình Dương. Hắn không biết Phong sinh, nhưng có Úy Nương đó, hắn bèn từ xa tìm đến. Sinh mừng lắm, giữ lại làm gia nhân. Hỏi kỹ tên họ người bị giết, thì ra là Phùng Mỗ. Sinh kinh hãi than thở hồi lâu, nói cho Phú biết Phùng chính là kẻ giết mẹ hắn, Phú mừng lắm. Từ đó, hắn ở lại phục dịch trong nhà, không nghĩ chuyện về Đông nữa.

Tiết Dần Hầu ở nhà rể. Cậu rể cưới cho cụ một cô vợ sinh được một trai, một gái.

217. ĐIỀN TỬ THÀNH

田子成

Điền Tử Thành, người ở Giang Ninh, qua hồ Động Đình, thuyền lật, chết trôi. Con trai Điền tên gọi Lương Tỷ, sau này đỗ tiến sĩ cuối đời Minh, lúc bấy giờ còn ẵm ngửa. Vợ Điền là Đỗ thị nghe tin dữ, uống thuốc độc tự tử. Lương Tỷ được bà nội nuôi nấng vỗ về thành người. Về sau, bổ làm quan ở Hồ Bắc được hơn một năm, nhận được chiếu mệnh sai nhậm Hồ Nam. Lương Tỷ tới hồ Động Đình, khóc rống lên mà về, tự cáo không đủ tài, bèn giáng xuống làm huyện thừa, làm việc ở Hán Dương, thật chẳng được vừa lòng.

Từ chối không được, các quan trên bộ viện ép phải đi ngay, đành đến chỗ nhậm. Nhưng thường phóng lãng chốn giang hồ, chẳng thiết gì quan chức.

Một đêm, ghé thuyền bên bờ sông, văng vẳng có tiếng sáo đưa, lắng tai nghe rõ mồn một. Theo ánh trăng lần bước, chừng nửa dặm đường, thấy trong khoảng đồng không mông quạnh vài gian nhà tranh, ánh lửa le lói. Lại gần cửa sổ nhòm xem, thấy ba người ngồi uống rượu bên trong. Đầu bàn là một vị tú tài, tuổi chừng ba mươi, cuối bàn là một ông già, bên cạnh là người thổi sáo, tuổi còn trẻ lắm. Tiếng sáo vừa dứt, ông già vỗ tay khen hay. Tú tài quay mặt vào tường, có vẻ nghĩ ngợi, không để ý nghe. Ông lão nói:

- Anh mười Lư chắc có câu thơ hay. Ngâm lên cho chúng tôi thưởng thức với nào.

Tú tài bèn ngâm rằng:

"Trăng gió đầy sông lạnh lẽo thay!
Cỏ úa, hoa gầy héo đêm nay.
Mây núi lững lờ bay chẳng tới,
Một hồn còn tưởng Trúc Kiều tây."

Tiếng ngâm nghe buồn não nùng. Ông lão cười mà rằng:

- Anh mười Lư lại giở giọng cũ ra rồi.

Bèn cầm chiếc chén lớn đưa mời, bảo rằng:

- Lão phu không có tài họa lại, xin hát một bài giúp vui.

Bèn hát bài "Lan Lăng mỹ tửu." Hát xong, cả bàn tiệc đều mỉm cười. Thiếu niên đứng dậy, nói:

- Tôi ra ngoài xem trăng chếch đến đâu rồi nhá!

Bước ra, chợt thấy khách, vỗ tay mà rằng:

- Ngoài song có người. Thái độ ngông cuồng của chúng ta bị lộ hết rồi.

Bèn lôi kéo mời vào. Mọi người cùng chắp tay chào. Ông lão mời khách ngồi đối diện với thiếu niên. Uống thử chén rượu, thấy lạnh quá, từ chối xin thôi. Thiếu niên hiểu ý, đứng dậy cầm nắm rơm, đốt lửa, đưa ra. Lương Tỷ bảo người hầu lấy tiền đi mua rượu, mấy người kia cố gạt đi. Nhân hỏi đến tên họ, quê quán, Lương Tỷ mới kể rõ chuyện mình. Ông già kính cẩn thưa:

- Ngài là quan phụ mẫu của tôi đấy. Tôi họ Giang, tổ tiên ở đất này đã lâu rồi.

Trỏ đến thiếu niên, bảo:

- Đây là ông Đỗ Dã Hầu ở Giang Tây.

Lại trỏ vị tú tài, nói:

- Anh mười Lư là người cùng quê với ngài.

Lư đưa mắt nhìn Lương Tỷ, vẻ mặt khinh khỉnh, chẳng thèm chào hỏi. Lương Tỷ mới hỏi rằng:

- Nhà ông ở xóm nào? Tài năng như vậy, mà sao tôi chẳng được biết?

Đáp rằng:

- Tôi lưu ngụ ở đây lâu rồi. Họ hàng chẳng nhận biết nhau, chán thay cho người đời!

Tiếng nghe ai oán, xót xa. Ông già khoát tay, bảo:

- Khách quí mới gặp, chẳng mời nhau chén rượu, còn lèm bèm điếc tai, nghe chán thấy mồ.

Bèn cầm chén rượu, uống một hơi, bảo rằng:

- Tôi ca tửu lệnh, cùng làm theo nhé! Ai không làm được, phải phạt. Mỗi lần gieo ba con xúc xắc, phải làm một bài thơ cổ, có điển tích hợp với quẻ xúc xắc của mình.

Bèn gieo trước, được con yêu, con nhị và con tam. Đọc rằng:

Tam gia yêu nhị điểm tương đồng.
Kê, thử tam niên ước Phạm công.
Bằng hữu hỉ tương phùng.

三加么二點相同
雞黍三年約范公
朋友喜相逢

Sau đó đến thiếu niên, gieo được hai con nhị và con tứ. Nói rằng: "Kẻ không đi học, sao biết được điển. Xin chớ cười".

Tứ gia song nhị, điểm tương đồng.
Tứ nhân tụ nghĩa Cổ thành trung
Huynh đệ hỉ tương phùng

四加雙二點相同
四人聚義古城中
兄弟喜相逢

Lư gieo được hai con yêu, một con nhị. Đọc rằng:

Nhị gia song yêu, điểm tương đồng.
Lã hướng lưỡng thủ bão lão ông.
Phụ tử hỉ tương phùng

二加雙么點相同
呂向兩手抱老翁
父子喜相逢

Lương Tỷ gieo, cũng được như Lư. Đọc rằng:

Nhị gia song yêu, điểm tương đồng.
Mao Dung nhị quĩ khoản Lâm Tông.
Chủ khách hỉ tương phùng.

二加雙么點相同
茅容二簋款林宗
主客喜相逢

Tửu lệnh vừa xong, Lương Tỷ đứng dậy từ biệt. Lư đứng lên, nói:

- Tình cố hương chưa kịp thổ lộ, sao vội đi ngay? Tôi có điều sắp muốn hỏi đây, xin nán lại một lúc.

Lương Tỷ lại ngồi xuống, hỏi:

- Ông muốn hỏi điều gì?

- Tôi có ông bạn già tên Mỗ, chết đuối ở hồ Động Đình, người ấy có phải cùng họ với ông phải không ?

- Đó là cha tôi. Sao ông được biết?

- Lúc trẻ, chúng tôi chơi thân với nhau lắm. Lúc ông ấy chết đuối, chỉ có tôi trông thấy, thu nhặt hài cốt chôn ở bên sông.

Lương Tỷ khóc, vái lạy xin chỉ cho biết mộ cha. Lư nói:

- Ngày mai, ông lại đây, tôi chỉ cho. Chỗ đó cũng dễ nhận ra lắm. Cách đây chừng vài bước, thấy một ngôi mộ có mười cây lau, chính là mộ cụ nhà đấy.

Lương Tỷ chứa chan nước mắt, từ biệt mọi người. Về đến thuyền, suốt đêm không ngủ. Nhớ lại lời Lư, như thể đã có duyên trước với nhau. Rồi chẳng thể đợi sáng, trời còn mờ tối đã tìm lại nơi cũ, thì không thấy nhà cửa gì cả, hãi quá. Lần theo chỗ Lư chỉ, quả tìm thấy mộ, một đám lau sậy mọc quanh. Đếm số, đúng như lời Lư nói, mới chợt tỉnh ngộ những điều Lư nói đều có ngụ ý. Đó chính là hồn cha vậy.

Hỏi kỹ dân địa phương, thì ra hai mươi năm trước, có ông họ Cao, nhà giàu mà thích làm việc thiện: những người chết đuối đều được ông vớt xác, đem chôn, vì thế mới có mấy ngôi mộ đó.

Lương Tỷ bèn đào mả, thu nhặt hài cốt, bỏ quan mà về. Đến nhà thưa với bà nội, hỏi thăm diện mạo của cha, đúng như mình đã gặp.

Ông Đỗ Dã Hầu ở Giang Tây là anh họ của cha Lương Tỷ, mười chín tuổi chết đuối ngoài sông. Về sau, cha ông ấy lưu ngụ ở Giang Tây.

Lại chợt nhớ ra rằng Đỗ phu nhân (mẹ Lương Tỷ) chết đi, chôn ở phía tây Trúc Kiều, vì thế trong thơ của cha có ghi nhớ Trúc Kiều.

Riêng có ông già, không hiểu là ai.

218A. VƯƠNG QUẾ AM
王桂菴

Vương Tê, tự Quế Am là con nhà thế gia ở phủ Đại Danh, đi chơi miền Nam, ghé thuyền bên bờ sông. Thuyền bên có cô cô gái nhà lái đò đang ngồi thêu giày, phong vận tuyệt vời. Vương ngắm nhìn hồi lâu, mà nàng dường như không hay biết. Vương bèn cất tiếng ngâm bài thơ "Cô gái Lạc Dương nhà trước cửa", cố ý ngâm to cho nàng nghe. Nàng dường như hiểu là ám chỉ mình, khẽ ngửng

đầu liếc qua, rồi lại cúi xuống thêu như cũ. Vương bay bổng tâm thần, cầm thoi vàng ném qua thuyền nàng, rớt ngay bên vạt áo. Nàng nhặt lấy, liệng đi, như thể không biết là vàng. Thoi vàng rơi bên bờ sông Vương nhặt về. Lại lấy chiếc xuyến vàng ném nữa, rơi ngay dưới chân nàng. Nàng cặm cụi làm việc, không ngó đến. Không bao lâu, ông lái đò ở đâu về. Vương sợ ông thấy xuyến vàng, vặn hỏi, lòng rất bồn chồn. Nàng thong thả đưa gót chân thon thả đè lên. Ông lái mở dây buộc thuyền, thuận giòng xuôi thuyền đi. Vương thất vọng tâm tình, ngồi thừ ra suy nghĩ. Bấy giờ Vương mới lấy vợ ít lâu thì vợ chết, hối hận sao không nhờ mai mối tới hỏi cô gái. Hỏi thăm các thuyền, nhưng không ai biết tên họ nàng là gì. Bèn quay thuyền đuổi theo, nhưng cố giương mắt nhìn, mà thuyền nàng đã đi đàng nào mất biệt, bất đắc dĩ phải xuôi thuyền về Nam.

Công việc xong xuôi, lại tìm lên miền Bắc, tới khúc sông nào cũng hỏi thăm, mà chẳng được tin tức gì. Về tới nhà, khi ăn khi ngủ đều tưởng nhớ tới nàng. Hơn một năm sau, lại xuôi Nam, mua một con thuyền, ở luôn trên sông, coi như nhà vậy. Ngày ngày ngồi đếm thuyền qua lại, đến nỗi thuộc từng lá buồm, từng bơi chèo, mà thuyền năm xưa vẫn mịt mù tung tích. Ở được nửa năm, tiền bạc cạn sạch, đành trở về nhà. Khi đứng, lúc ngồi lòng luôn tưởng nhớ, không lúc nào nguôi.

Một đêm, nằm mơ thấy mình ghé một thôn làng bên sông. Qua vài căn, thấy một ngôi nhà cửa ngõ sơ sài, quay về hướng Nam. Sau cánh cửa, lơ thơ hàng giậu tre, nghĩ bụng chắc là vườn của một nhà nào đó. Dấn bước đi vào, thấy một cây dạ hợp hương, hoa đỏ mà nhỏ như tơ nở đầy cây. Thầm nhớ đến câu thơ: "Hoa mã anh một cây trước cửa", thật đúng với cảnh này quá. Qua mấy bước là một hàng lau thưa. Vào thêm, thấy ba ngôi nhà cửa đóng im ỉm. Phía Nam là một căn nhà nhỏ, có cây hồng tiêu che lấp cửa sổ. Cúi nhòm vào, thấy một cây sào bắc ngang cửa sổ, phơi một cái quần thêu, mới hay đó là phòng đàn bà. Kinh ngạc trở lui, thì người bên trong đã hay biết, chạy ra xem khách là ai. Mặt phấn son hé lộ, chính là người trong thuyền ngày trước. Mừng quá lòng mong ước, vội cất tiếng hỏi:

- Chúng ta lại có dịp gặp nhau nữa ư?

Vừa định bờm xơm, thì cha nàng về. Giật mình tỉnh dậy, thì là giấc mộng, nhưng cảnh vật vẫn rành rành trước mặt. Giấu kín không nói với ai, sợ nói ra thì mất giấc mộng đẹp.

Hơn một năm sau, có dịp đi Trấn Giang. Nam Quận có quan thái bộc họ Từ có tình quen biết lâu đời, mời tới uống rượu. Bèn cưỡi ngựa đi, thế nào lại lạc vào một xóm nhỏ. Cảnh vật bên đường phảng phất như đã có lần đi qua. Sau cổng nhà kia, có trồng cây mã anh. Rành rành cảnh cũ, rất hãi, rẽ cương ngựa mà vào. Cảnh vật giống hệt như trong giấc mộng ngày nào. Vào thêm, số phòng ốc đúng như trước. Giấc mộng đã hiện thực, chẳng còn gì phải hồ nghi. Tới thẳng căn nhà phía Nam, bên trong quả có người đẹp trong thuyền ngày nọ. Nhác trông thấy Vương, nàng kinh ngạc đứng dậy, đưa quạt che mặt, thét hỏi:

- Đàn ông ở đâu mà lại đây?

Vương ngẩn ngừ, còn tưởng là mộng. Nàng nghe tiếng giày bước lại gần vội đóng chặt cửa sổ. Vương nói:

- Em không nhớ người ném xuyến vàng ư?

Bèn kể lể nỗi khổ tương tư, lại kể tường tận giấc mộng của mình cho nàng nghe. Nàng đứng sau cửa sổ, cất tiếng hỏi gia thế, Vương thưa thực hết. Nàng nói:

- Đã là giòng dõi nhà quan, tất có vợ đẹp, còn dùng thiếp làm gì?

Vương nói:

- Nếu không vì em, anh lấy vợ đã lâu rồi.

Nàng nói;

- Nếu quả như lời, đủ biết lòng anh. Việc này, em cũng khó thưa với cha mẹ lắm, nhưng em cũng đã vì anh từ chối nhiều đám hỏi. Xuyến vàng còn đây, biết anh cũng giống chung tình, thế nào chẳng có lúc đến hỏi, nay đã quả nhiên. Cha mẹ em vừa di thăm bên ngoại, cũng sắp về, anh hãy tam lui, nhờ mối manh đưa tiếng, ắt việc phải nên. Còn như mong điều phi lễ thành đôi, là anh đã lầm vậy.

Vương thẳng thốt bước ra, nàng gọi với, bảo rằng;

- Vương lang! Em tên Văn Nương, họ Mạnh; cha em tên Giang Li.

Vương thưa vâng, ghi nhớ rồi đi.

Tiệc xong, về sớm, tới thăm Giang Li. Ông đón vào, mời ngồi chơi bên bờ giậu. Vương tự kể gia thế, ngỏ thật ý mình, và đưa trăm lạng vàng làm sính lễ. Ông nói rằng:

- Cháu đã hứa gả mất rồi.

Vương nói:

- Tôi dò hỏi biết rõ, mới đưa sính lễ, sao cụ từ chối quyết liệt thế?

Ông đáp;

- Thật chúng tôi mới nhận lời cho cháu, chẳng dám dối ông đâu.

Vương mất cả tinh thần, vái chào mà về, chẳng biết có nên tin lời Mạnh ông hay không. Suốt đêm trằn trọc, không tìm được ai làm người mai mối. Định thưa thực sự tình cùng quan thái bộc, lại sợ tiên sinh chê cười là lấy vợ nhà lái đò. Nhưng việc gấp quá rồi, còn ai mai mối giùm đây? Hôm sau, tới thăm thái bộc, thưa thực chuyện mình. Thái bộc, nói:

- Ông ấy cùng tôi có tình bà con. Đó là cháu đích tôn của bà nội tôi đấy. Sao anh không nói sớm?

Bấy giờ, Vương mới thổ lộ ẩn tình. Thái bộc tỏ ý nghi ngờ:

- Giang Li tuy nghèo, chưa hề làm nghề chở đò mướn bao giờ, có khi anh lầm chăng?

Bèn sai người con trưởng tới thăm Mạnh. Mạnh nói rằng:

- Nhà tôi tuy chẳng có gì, nhưng tôi nào phải kẻ bán con gái, mà hôm trước công tử đem vàng tự mối lái. Hẳn là tưởng tôi thấy của động lòng chăng? Vì thế, tôi chẳng dám thông gia. Nay đã có mệnh của tiên sinh, chắc chẳng thể lầm lạc được, nhưng cháu nó cậy được nuông chiều, tỏ ra cứng đầu lắm, đã nhiều lần từ chối những đám tốt lành. Để tôi phải hỏi lại cháu, kẻo sau này nó oán cha mẹ gả chồng xa.

Bèn đứng dậy vào nhà sau. Một lát, ra ngay, chắp tay thưa rằng:

- Xin theo như tôn mệnh.

Hẹn kỳ ăn hỏi, rồi từ biệt. Cậu cả về phục mệnh. Vương bèn sắm sửa sính lễ tươm tất, đem nạp bên nhà Mạnh, và hỏi mượn nhà quan thái bộc làm chỗ đón dâu. Cưới xong, ở ba ngày, từ biệt nhà vợ để về Bắc.

Đêm nằm trong thuyền, hỏi Vân Nương:

- Trước kia gặp em, anh vẫn nghĩ em không phải là con nhà thuyền chài. Hôm ấy, em chở đò đi đâu thế?

Đáp rằng:

- Chú ruột em ở Giang Bắc, em mượn được chiếc đò, chở đi thăm chú. Nhà em cũng đủ cái ăn, những của bá vơ chẳng coi là quí. Nực cười anh đôi mắt thiển cận, nhiều lần đem vàng nhử người. Lúc mới nghe giọng nói, biết ngay là học trò phong nhã. Sau lại nghĩ là tay đãng tử, chuyên dụ dỗ gái lẳng lơ. Nếu để cha em thấy chiếc xuyến vàng, thì anh chết không có chỗ chôn. Lòng lân tài của em đã tha thiết chưa?

Vương cười mà rằng:

- Em khôn thật đấy, nhưng vẫn mắc mưu anh.

Hỏi:

- Có chuyện gì vậy?

Vương ngập ngừng không nói. Đợi hỏi nữa, mới nói:

- Cũng sắp đến nhà rồi, việc này trước sau gì cũng chẳng thể giấu mãi. Nói để em hay, tôi đã có vợ ở nhà rồi. Vợ tôi là con gái quan thượng thư họ Ngô.

Vân Nương không tin. Vương cố bịa đặt cho ra vẻ thực. Vân nương chợt biến sắc mặt, lặng im một lát, chợt đứng dậy, chạy sấn ra ngoài. Vương kéo lê đôi giày đuổi theo, thì nàng đả nhảy xuống sông. Vương kêu ầm lên. Các thuyền khác đều kinh ngạc náo động. Đêm tối mờ mờ, chỉ thấy ánh sao lấp lánh đầy mặt sông mà thôi. Vương đau đớn, suốt đêm chèo thuyền men sông tìm kiếm. Lại treo giải thưởng cho ai vớt được xác nàng, nhưng chẳng ai tìm được. Đành ấm ức trở về nhà, vừa buồn vừa lo. Lại sợ Mạnh ông tới thăm nàng, biết trả lời làm sao?

Có người anh rể làm quan ở Hà Nam, bèn sắp xe ngựa tới thăm. Ở chơi hơn năm, mới về. Giữa đường gặp mua, cởi hành lý vào nghỉ tạm tại một nhà thường dân. Thấy phòng ốc sạch sẽ, có bà cụ già bồng đứa bé đùa chơi ngoài hiên. Đứa bé thấy Vương vào, đưa tay đòi ẵm. Vương lấy làm lạ. Nhìn lại, thấy cậu bé khôi ngô dễ thương, bèn bế, đặt lên đầu gối. Bà lão gọi, nó cũng chẳng theo. Một lát, mưa tạnh, Vương bế cậu bé, trao trả bà lão, để xuống nhà sau thu xếp hành lý. Đứa bé khóc mà rằng:

- Bố đi mất rồi!

Bà lão thẹn, mắng nó, nó vẫn khóc, vội bế xốc nó đi. Vương ngồi đợi gia nhân thu xếp hành lý, chợt có cô gái đẹp từ sau bình phong, ẵm cậu bé bước ra, thì là Vân Nương vậy. Vương còn đang kinh ngạc, Vân Nương nói:

- Chàng bạc tình. Bỏ rơi cục thịt này mà ngồi yên được à?

Vương mới biết đứa bé chính là con mình, lòng đau như cắt, chẳng vội hỏi han, trước hãy nói cho Vân Nương hay chuyện trước chỉ là câu nói đùa, trỏ bóng mặt trời mà thề. Vân Nương mới đổi giận làm buồn, cùng nhìn nhau mà rơi nước mắt. Nguyên, chủ nhà này là Mạc ông, sáu mươi tuổi chưa có con trai, dắt bà lão đi lễ ở Nam Hải, lúc về buộc thuyền bên sông. Vân Nương rơi xuống nước, theo sóng trôi đi, đụng vào thuyền ông. Ông sai người nhà vớt lên, cứu chữa suốt đêm, mới dần dần sống lại. Ông bà nhìn lại, thấy cô gái đẹp, mừng lắm, nhận làm con nuôi, đưa về nhà. Ở vài tháng, ông bà định kén rể, mà nàng không chịu. Hơn mười tháng, đẻ được thằng con trai, đặt tên là Ký Sinh. Hồi Vương ghé nhà đụt mưa, Ký Sinh vừa đầy tuổi tôi. Vương bèn cởi bỏ hành trang, vào chào ông bà, nhận làm con rể. Ở chơi vài ngày, mới đưa cả vợ con về.

Tới nhà, thì Mạnh ông ngồi đợi, đã hơn một tháng. Lúc ông mới đến, thấy bọn người nhà nói năng hoảng hốt, ông đã có lòng ngờ. Nay thấy mặt nhau, mới cùng vui vẻ. Vương kể hết mọi việc xảy ra, mới hay bọn người làm ấp úng là vì thế.

218B. KÝ SINH

寄生

Vương Tôn, tự Ký Sinh là tay danh sĩ trong quận. Cha mẹ thấy chàng từ hồi trong tã lót đã nhận biết cha, bảo là thông minh từ thuở lọt lòng nên rất yêu quí. Càng lớn, càng xinh đẹp. Tám, chín tuổi đã biết làm văn. Mười bốn tuổi, vào học trường quận, cha mẹ cho được tự ý kén vợ.

Cha tên Quế Am, có người em gái là Nhị Nương, lấy ông tú tài Trịnh Tử Kiều, đẻ được một gái tên Khuê Tú, thông minh xinh đẹp

tuyệt trần. Vương Tôn ngày thấy nàng, đem lòng thương yêu, thiết tha tưởng nhớ. Lâu dần, bỏ ăn bỏ ngủ. Cha mẹ lo lắng, khổ công vặn hỏi, mới chịu thưa thực. Cha nhờ người đánh tiếng với Trịnh. Nhưng Trịnh vốn tính bảo thủ e họ hàng lấy nhau có điều dị nghị, liền từ chối ngay. Vương Tôn bệnh ngày một nặng, mẹ không biết làm sao, lựa lời năn nỉ với Nhị Nương xin cho Khuê Tú tới thăm con mình một lần. Trịnh nghe vậy càng giận, thốt ra những lời nặng nề. Cha mẹ Ký Sinh đành tuyệt vọng, chỉ biết ngồi nhìn mà thôi.

Trong quận có nhà đại gia họ Trương, sinh được năm gái xinh đẹp cả năm. Riêng cô út tên Ngũ Khả lại đẹp hơn các chị nhiều, còn đang kén chồng. Một hôm, nàng đi thăm mộ, giữa đường gặp Vương Tôn. Từ trong xe nhòm ra, trông thấy, về thưa với mẹ. Mẹ dò biết ý nàng, nhờ bà mối họ Vu ngỏ ý với họ Vương. Bà Vu tìm tới nhà Vương, thì gặp hồi Vương Tôn đang bệnh. Bà thấy vậy, cười mà rằng:

- Bệnh này lão chữa được mà.

Vân Nương hỏi tại sao, Vu mới kể cho nghe ý của Trương, lại tả hết vẻ đẹp của Ngũ Khả. Vân Nương mừng lắm, bảo bà Vu vào thăm Vương Tôn.

Bà bước vào, vỗ về Vương Tôn, nói ý cho nghe. Vương Tôn lắc đầu quầy quậy:

- Thuốc chẳng trúng bệnh, biết làm sao?

Bà cười mà rằng:

- Xin hỏi thuốc tôi có hay không nào? Nếu hay, thì gọi ông Hòa và ông Hoãn [1] đến cũng được chứ sao? Kén chọn một người, đợi cho đến chết, chẳng là ngu dại lắm ư?

Vương Tôn ngậm ngùi mà rằng:

- Thuốc hay trong thiên hạ, chẳng ai bằng ông Hòa đâu.

Bà lại cười bảo:

- Sao cậu nhìn hẹp hòi thế?

Bèn tả cho nghe dung nhan, da tóc của Ngũ Khả, cùng vẻ đẹp thần tình của nàng. Miệng nói, tay làm hiệu, Vương Tôn vẫn lắc đầu mà rằng:

(1) Hòa và Hoãn là tên hai thầy thuốc giỏi nước Tần, ở đời Chiến Quốc.

- Thôi! Bà ơi! Người đẹp đến thế, tôi chẳng dám mong tới.

Bèn quay ngoắt mình vào tường, không nghe nữa. Bà mối thấy ý chàng không đổi, đành đi.

Một hôm, Vương Tôn đang mê mệt, bỗng một con hầu bước vào, nói:

- Người cậu tơ tưởng đã đến rồi kìa!

Sinh mừng cuống, vội choàng dậy, bước ra khỏi buồng, thì thấy một người đẹp đang đứng trong sân. Nhận kỹ, không phải Khuê Tú. Nàng mặc chiếc áo cánh màu vàng, một chiếc áo dài bằng lụa mỏng, một chiếc quần thêu hé lộ đôi giày nhọn như lưỡi câu. Thật thần tiên cũng không sánh kịp. Sinh vái chào, hỏi tên họ, nàng thưa rằng:

- Em là Ngũ Khả đây. Chàng nặng lòng với tình, nhưng chỉ chuộng Khả Tú, khiến người ta phải bất bình.

Vương Tôn tạ rằng:

- Xưa nay, chưa thấy vẻ đẹp của nàng, nên trong mắt chỉ có một Khuê Tú, nay đã biết tội rồi.

Bèn cùng nhau thề thốt. Đang nắm tay, ân cần rủ rỉ, thì mẹ tới vỗ vào người, mới giật mình tỉnh dậy, thì là một giấc mộng. Nhưng giọng nói, nét mặt còn rành rành trước mặt. Trộm nghĩ Ngũ Khả quả đẹp như trong mộng, thì cần gì phải cầu chỗ khó khăn, bèn kể mẹ nghe giấc mộng. Mẹ mừng vì ý con đã đổi, vội nhờ mối lái. Vương Tôn sợ thực chẳng được như mộng. Bèn nhờ bà hàng xóm vốn có quen biết với Trương, tìm cớ lại thăm, dặn bà để ý xem nhan sắc Ngũ Khả thế nào.

Bà hàng xóm tới nơi, thì Ngũ Khả đang nằm bệnh, tựa mình bên gối, tay chống má, vẻ mỹ miều, xinh đẹp trên đời có một. Lại gần, hỏi thăm:

- Cô em đau làm sao?

Nàng lặng yên, mân mê dây lưng, không nói một câu. Bà mẹ đáp thay:

- Bệnh não gì đâu? Mấy hôm nay, nó làm nũng cha mẹ đấy thôi.

Hỏi tại sao, đáp rằng:

- Bao nhiêu nhà tới hỏi, nó đều không chịu, nhất định đợi cậu Ký Sinh nhà họ Vương mới chịu lấy. Tôi khuyên nhủ nó gấp quá, nó nhịn ăn đã mấy bữa nay.

Bà kia cười mà rằng:

- Nương tử mà lấy Vương lang, chính là ngọc tốt thành đôi. Tôi e cậu ấy thấy mặt cô Ngũ Khả, cũng đến ốm o tiều tụy mà thôi. Để tôi về, tôi làm mai cho. Có được không?

Ngũ Khả ngăn lại mà rằng:

- Bà đừng làm vậy. Sợ việc không thành, người ta cười cho.

Bà kia hăng hái tự nhận, bảo đảm việc phải nên, Ngũ Khả mới mỉm cười. Bà về phục mệnh, tả đúng như lời bà Vu. Vương Tôn hỏi kỹ quần áo, giày dép của nàng, đúng y như trong giấc mộng, thì mừng lắm, bệnh dần dần khỏi, nhưng rồi vẫn không tin hẳn vào lời nói của người ngoài. Vài ngày sau, bệnh đã đỡ, lén mời bà Vu tới, muốn được nhìn Ngũ Khả tận mắt. Bà chê khó, nhưng cũng tạm hứa, rồi đi. Lâu lắm, vẫn không thấy đến. Định đi tìm, thì bà Vu bỗng vui vẻ bước vào, bảo:

- May quá, việc mưu tính được rồi. Hồi này, Ngũ Khả hơi khó ở, ngày ngày sai bọn con hầu nâng đỡ đi chơi, thường qua lại trước phòng học, công tử đến đó mà rình. Cô ấy đi chậm lắm, cậu sẽ được thấy tường tận.

Vương Tôn mừng, xin nghe lời chỉ dẫn. Hôm sau, sai đánh xe tới sớm, thì bà Vu đã có ở đó. Bà bảo chàng buộc ngựa vào cây trong thôn, rồi dẫn vào một căn nhà bên đường, bảo chàng ngồi đó, khép cửa lại, bỏ đi.

Một lát, Ngũ Khả vịn vai con hầu đi tới. Vương Tôn qua khe cửa nhòm ra, thấy nàng đi ngay trước mặt. Bà Vu trỏ hết đám mây đến ngọn cây, để nàng đi chậm lại. Vương Tôn được nhìn tường tận, phảng phất như vào trong giấc mộng xưa, mừng vui khôn xiết nỗi. Không bao lâu bà Vu đến, hỏi rằng:

- Có thể thay Khuê Tú được chăng?

Vương Tôn vái tạ, trở về thưa với cha mẹ, nhờ người đi hỏi. Nhưng bà mối tới nơi, thì Ngũ Khả đã nhận lời nơi khác rồi. Vương Tôn chán nản, buồn phiền, hối hận muốn chết. Tức khắc, lại nằm bệnh. Cha mẹ lo quá, nhưng trách chàng tự mình gây nên lầm lỡ.

Vương Tôn không biết nói sao, chỉ ngày ngày húp chút nước cơm. Được vài tháng, xương trơ như xương gà, bệnh so với lần trước còn thảm não hơn.

Bỗng bà Vu chợt đến, kinh ngạc hỏi rằng:

- Sao suy bại quá thế này?

Vương Tôn rơi nước mắt, thưa thực sự tình. Bà cười mà rằng:

- Anh chàng ngu ngốc! Trước kia, người ta mời mọc, lại nguây nguẩy từ chối. Nay cầu người ta, lại muốn được toại nguyện sao? Tuy nhiên, việc này tôi vẫn lo liệu được. Lão mà đã mai mối, thì dù hứa hôn với hoàng tử ở Kinh đô, lão cũng đoạt lại cho.

Vương Tôn cả mừng, hỏi phải làm thế nào. Bà Vu bảo cứ viết thư đến trước, hẹn hôm sau gặp ở nhà Trương. Quế Am sợ làm vậy đường đột quá, họ sẽ từ chối. Bà nói:

- Hôm trước, Trương ông đã hứa nhận với tôi rồi, mới cách mấy ngày đã đổi ý lại được sao? Vả chăng, dù có hứa hôn với nhà khác, cũng chưa có hôn ước đâu. Ngạn ngữ có câu: “Nấu cơm trước, ăn trước.” Có gì phải ngờ?

Quế Am đành nghe lời. Hôm sau, sai trai gia nhân tới, không thấy có lời kia khác, bèn nạp sính lễ tươm tất, mà về. Vương Tôn mừng, bệnh lại khỏi. Từ đó, hết cả tơ tưởng Khuê Tú.

Trước kia, Trịnh Tử Kiều khước hôn, Khuê Tú không được vui lòng. Nay nghe việc hôn nhân với nhà họ Trương đã thành, nàng uất ức trong lòng, hoảng hốt như người mang bệnh ngày một gầy gò. Cha mẹ hỏi, không dám nói. Con hầu dòm biết, thưa nhỏ với bà mẹ. Trịnh biết chuyện, giận lắm, không thèm thuốc thang, để mặc cho chết. Nhị Nương giận mà rằng:

- Cháu tôi có hư hỏng gì, mà ông bo bo giữ những điều cấm kỵ của bọn hủ nho để giết con gái yêu của tôi vậy?

Trịnh giận mà rằng:

- Sinh con gái như vậy, chẳng thà để cho chết sớm, đỡ phải thiên hạ chê cười.

Vì thế, vợ chồng giận nhau. Nhị Nương bàn với con gái, tính gả cho Vương Tôn, dù phải làm hầu thiếp cũng được. Nàng cúi đầu không nói, xem ý chịu là phải. Nhị Nương bàn với chồng, Trịnh

càng giận, để tự ý vợ muốn làm gì thì làm, coi như con gái chết rồi, không muốn nghe đến nữa. Nhị Nương thương con quá, muốn thực hiện ý mình. Khuê Tú mừng, bệnh dần khỏi.

Nhòm biết ngày Vương Tôn đón dâu sắp đến, bèn mượn cớ đi ăn cưới để về thăm nhà. Mờ sáng, sai người sang nói với anh đem xe đến đón. Anh vốn cưng em gái, lại thấy hai làng cũng gần nhau, bèn lấy cỗ xe định để rước dâu, đi đón Nhị Nương trước. Xe đến nơi, Nhị Nương vội trang điểm cho con gái, đưa lên xe, sai hai vú già và hai tớ trai đi hộ tống. Tới cửa nhà họ Vương, họ trải chăn lông xuống đất để cô gái đi vào. Bấy giờ, ban nhạc đã có mặt, họ thét bảo trổi nhạc lên. Nghe tiếng nhạc tưng bừng, tiếng người ồn ào, Vương Tôn chạy ra xem, thấy một cô gái đầu trùm kín mít một chiếc khăn hồng, hãi quá, định chạy. Gia nhân họ Trịnh chạy tới đỡ, bảo hai người giao bái. Vương Tôn không hiểu ất giáp gì, bảo vái cũng vái. Hai vú già đỡ cô gái vào phòng tân hôn, mới hay đó là Khuê Tú. Cả nhà hoảng hốt, nháo lên, không ai biết nên xử sự ra sao. Bấy giờ trời đã tối, Vương Tôn không dám nói đến chuyện rước dâu nữa. Quế Am sai người nhà tới thưa thực với họ Trương. Trương giận lắm, định tuyệt hôn. Ngũ Khả không chịu, bảo rằng:

- Cô kia dẫu đến trước, nhưng chưa nhận sính lễ. Chi bằng ta cứ bắt nhà trai đón dâu trở lại.

Cha nàng nhận là phải, nói lại với người nhà họ Vương như thế. Người kia về nói lại, Quế Am vẫn không dám làm theo. Mọi người nhìn nhau suy nghĩ, chẳng biết nên mừng hay giận. Trương đợi đã lâu, biết Vương không làm theo ý mình, bèn sắm xe ngựa đưa Ngũ Khả tới, đặt phòng tân hôn ở một buồng khác. Vương Tôn đứng giữa, cuống quít không biết xử trí cách nào. Bà mẹ bèn điều đình rằng nên so tuổi mà phân cả, lẽ. Hai nàng đều bằng lòng. Ngũ Khả thấy Khuê Tú lớn hơn, được làm chị, có ý không chịu. Mẹ lo lắm. Đến ngày thứ ba, hai cô gặp nhau ở phòng mẹ, Ngũ Khả thấy Khuê Tú phong cách hơn người, đành nhường. Bấy giờ, danh vị mới định. Tuy nhiên, cha mẹ đều ngại rằng lâu ngày, hai nàng chẳng chịu nhau, thế mà hai nàng ở với nhau chẳng điều tiếng gì, quần áo, giày dép thường trao đổi lẫn nhau, thương yêu như chị em ruột.

Vương Tôn hỏi Ngũ Khả tại sao lại từ chối lời mai mối, nàng cười mà rằng:

- Chẳng có ý gì khác. Chỉ để báo thù anh đã từ chối bà Vu đấy thôi. Lúc chưa biết em, trong ý anh chỉ có một mình Khuê Tú. Lúc biết em rồi, em phải làm khó trở lại để thử xem anh coi em với Khuê Tú ai hơn. Nếu anh vì người mà mang bệnh, chứ không vì em mà mang bệnh, thì em cũng chẳng cầu làm chi.

Vương Tôn cười mà rằng:

- Em báo thù cũng ác lắm. Nhưng không có bà Vu, làm sao anh được thấy dung nhan xinh đẹp của em?

Ngũ Khả nói:

- Đấy là tự em muốn cho anh thấy, chứ bà Vu thì làm gì được? Lúc đi qua cửa, em há lại không biết bên trong có người đang đăm đăm nhìn mình hay sao? Trong giấc mộng, ta đã cùng nhau thề thốt, việc gì mà chẳng tin nhau?

Vương Tôn kinh ngạc, hỏi:

- Sao em biết giấc mộng của anh?

Đáp rằng:

- Lúc em bệnh, em có nằm mơ thấy mình tới nhà anh, em cũng cho là mộng hão. Sau nghe nói anh cũng mộng thấy em, nên em biết rằng hồn chúng ta đã gặp nhau trong giấc mộng đó.

Vương Tôn rất lấy làm lạ, bèn kể cho nàng rành mạch giấc mộng của mình, ngày tháng rất phù hợp.

Mối lương duyên của hai cha con đều do mộng mà thành, cũng là chuyện kỳ tình. Vì thế, tôi ghi chép cả hai.

219. CHỬ THOẠI LƯƠNG

褚遂良

Người dân ấp Trường Sơn là Triệu Mỗ thuê nhà của một nhà đại gia để ở. Triệu mắc bệnh hòn, bụng kết một cục sưng vù. Lại trơ trọi một thân, nghèo túng chẳng đủ ăn, tình cảnh thật nguy ngập.

Một hôm, cố lết ra chỗ mát, nằm dưới mái hiên. Tỉnh dậy, thấy cô gái đẹp tuyệt ngồi bên cạnh. Cất tiếng hỏi, nàng đáp:

- Em tới làm vợ anh đây.

Mỗ kinh ngạc, nói:

- Tôi nghèo túng chẳng dám vọng tưởng. Lại thoi thóp đợi chết, có vợ mà làm gì?

Nàng tự nói có tài chữa khỏi bệnh. Mỗ nói:

-Bệnh tôi lây lất không thể chữa khỏi ngay được. Cho dù có thuốc hay đi nữa, tôi lại không đủ tiền mua thuốc, thì sao?

Cô gái nói:

- Tôi chữa bệnh, chẳng cần dùng đến thuốc.

Bèn đưa tay sờ vào bụng Triệu, xát thật mạnh. Triệu cảm thấy tay nàng nóng như lửa. Lát sau, nghe cái hòn ở trong bụng tan vỡ, có tiếng kêu sùng sục. Lại một lát, muốn đi cầu, vội đứng lên, chạy vài bước, tụt quần, tống ra một đám bầy nhầy như keo, cái hòn kết trong bụng xổ ra hết. Cảm thấy thân thể sảng khoái, quay về nằm chỗ cũ, hỏi cô gái:

- Nương tử là ai, xin nói rõ họ tên để tôi thờ sống.

Đáp rằng:

- Tôi là chồn tiên đây. Anh là ông Chử Thoại Lương ở triều nhà Đường, trước kia có ơn với gia đình em, nên em vẫn ghi lòng, những mong báo đáp. Hàng ngày tìm kiếm, nay mới gặp đây, đã thỏa lòng mong mỏi.

Mỗ tự thẹn thân mình dơ dáy, lại lo nhà tranh vách đất, tro than làm bẩn áo nàng, nhưng nàng cứ nhất định xin làm vợ. Mỗ đành phải dẫn vào nhà, thì sàn đất không chiếu trải, bếp tro lạnh ngắt. Mỗ nói:

- Chẳng cứ rằng tình cảnh này không nên để lụy cho nhau, dù em cam lòng chịu khổ đi nữa, thì xin em hãy nhìn vào hũ gạo rỗng không này, lấy gì mà nuôi vợ đây?

Nàng nói rằng chớ lo. Nói vừa dứt, nhìn lại, thì trên giường đã trải khăn chiên, mền gối đủ cả. Định cất tiếng hỏi, thì nháy mắt đã thấy giấy trang kim dán khắp phòng, sáng choang như gương.

Cảnh vật biến đổi hoàn toàn, bàn ghế sạch sẽ, rượu thịt bày sẵn đó. Bèn cùng vui vẻ ăn uống. Tối đến, ngủ chung, vui vẻ như đôi vợ chồng.

Chủ nhà nghe chuyện lạ, xin được gặp mặt. Nàng liền bước ra chào, chẳng ngại ngùng gì. Vì thế, câu chuyện đồn vang, người tới thăm rất đông, nàng đều tiếp đón chẳng từ chối một ai. Có người bày tiệc mời, nàng liền cùng chồng tới dự. Một hôm, trên bàn tiệc, có ông hiếu liêm chợt nảy lòng dâm. Nàng biết liền, cất tiếng thét mắng, đưa tay ấn vào đầu. Đầu ông nọ lọt qua chấn song ra ngoài, thân vẫn ở bên trong xoay trở mãi, vẫn không ra hoặc vào được. Mọi người năn nỉ xin tha, nàng bèn lôi ra.

Ở hơn một năm, người tới thăm làm phiền nhiễu quá, nàng bắt đầu chán. Người bị từ chối lại đổ lỗi cho Triệu.

Gặp tiết Đoan Dương, nàng bày tiệc lớn đãi khách. Đang uống, chợt có con thỏ trắng nhảy vào, nàng đứng dậy bảo:

- Ông già giã thuốc đã tới mời kìa!

Quay qua nói với con thỏ:

- Mời cụ đi trước, tôi sẽ theo ngay.

Thỏ nhảy ra, đi mất. Nàng bảo Triệu đi lấy cái thang. Triệu ra nhà sau tìm được cái thang dài, khiêng tới. Thang đó cao tới mấy trượng. Trong sân có một cây cổ thụ rất lớn, Triệu dựng thang vào cây cao tít tới ngọn. Nàng leo lên trước, Triệu cũng lên theo. Nàng quay đầu lại, hỏi:

- Các tân khách có vị nào muốn theo chúng tôi, thì xin dời bước.

Mọi người nhìn nhau, không ai dám. Riêng có thằng tiểu đồng của chủ nhà lon ton trèo theo sau. Càng lên, càng cao, hết thang là tới mây, không thấy đâu nữa. Cùng nhìn lại chiếc thang, thì là một cánh cửa nát, vất bỏ đã lâu ngày, ván cửa đã tháo hết rồi. Cùng kéo nhau vào nhà, bếp đổ, tường đất trơ trơ, ngoài ra chẳng có vật gì. Định đợi tiểu đồng về để hỏi xem, nhưng nó cũng đi mất tiêu.

220. CÔNG TÔN HẠ

公孫夏

Đất Bảo Định có anh học trò trường Quốc Học tên Mỗ, định vào Kinh bỏ tiền chạy chọt chân huyện thừa. Sắp sửa soạn, thì bị bệnh, hơn một tháng chưa khỏi. Bỗng tiểu đồng vào thưa có khách đến chơi. Mỗ quên cả bệnh, vội chạy ra đón. Khách ăn mặc đẹp đẽ, có vẻ quí quan. Vái chào mấy lượt, mới vào nhà, hỏi đến có việc gì. Khách nói:

- Tôi là Công Tôn Hạ, là tọa khách ở phủ hoàng tử thứ mười một, nghe ông đang chạy chân huyện thừa, xin hỏi ông đã có chí ấy, sao chẳng chạy lấy chân thái thú có hơn không?

Mỗ từ tạ, thưa rằng không đủ tiền, chẳng dám với cao. Khách bảo cứ ráng thử coi, hãy lo lấy phân nửa, hẹn lúc nhậm chức sẽ đưa nốt.

Mỗ mừng, xin chỉ bảo. Khách nói:

- Quan tổng đốc đây quen thân với tôi. Anh tạm lo lấy năm ngàn lạng, mọi việc sẽ êm. Chức thái thú Chân Định hiện khuyết, anh lo ngay đi.

Mỗ lấy làm lạ sao lại được bổ ngay tỉnh nhà, khách cười mà rằng:

- Anh lầm rồi. Chỗ nào trống, thì ta nhào vô, hỏi chi đất Ngô hay đất Việt?

Mỗ vẫn ngẩn ngừ, ngờ khách nói láo. Khách mới bảo:

- Anh đừng nghi ngờ nữa. Nói thực anh hay, đó là chức thành hoàng dưới Âm hiện khuyết. Số thọ của anh đã hết rồi. Tôi xem rõ số người chết, mới lo liệu giùm anh đấy. Như vậy, xuống dưới Âm là anh được sang trọng ngay.

Nói rồi, đứng dậy cáo biệt, bảo rằng:

- Anh lo liệu ngay đi. Ba hôm nữa, ta sẽ gặp lại.

Bèn ra cửa, cưỡi ngựa, đi ngay. Mỗ bỗng mở mắt, ngỏ lời từ biệt vợ con, bảo vợ con bỏ tiền dành dụm ra mua hết vàng mã, được chừng vài vạn nén. Bao nhiêu vàng mã trong quận vét hết ráo, đem chất đầy sân, cùng với nhà táng, ngựa giấy, ngày đêm đem đốt, tro cao như núi.

Ba ngày sau, quả nhiên khách đến. Mỗ lấy vàng ra trao đủ. Khách liền dẫn tới một dinh thự, một vị quan lớn ngồi trên điện. Mỗ phục lạy xong, quan lớn hỏi tên họ, dặn dò mấy lời, khuyên nên thanh liêm, cẩn thận, rồi lấy văn bằng ra, gọi tới trước án mà trao cho.

Mỗ cúi đầu, tạ ơn, lui ra. Tự nghĩ xưa nay là chân học trò quèn không ngựa xe, áo quần cho bóng lộn, sao đủ cho bọn thuộc hạ khiếp sợ. Vì thế, bỏ thêm tiền sắm ngựa xe. Lại sai bọn nha dịch ma đem xe kết hoa đi đón người ái thiếp. Xếp đặt vừa xong, thì bọn nha dịch ở Chân Định kéo tới đón rước, đứng nối đuôi nhau hơn một dặm đường. Mỗ rất lấy làm đắc ý.

Chợt, hàng tiền đạo, cờ rũ, trống im. Đang còn kinh ngạc, nghi ngờ, đã thấy mấy người cưỡi ngựa xuống ngựa hết, cùng phục lạy bên đường, người nhỏ chừng một thước, ngựa to bằng con chồn. Những người đứng trước xe kinh hãi, nói:

- Đức Quan đế đến!

Mỗ sợ quá, xuống xe phục xuống. Xa xa, thấy Quan đế quân cùng bốn năm người cưỡi ngựa, lỏng cương đi tới, râu xồm đầy má, chẳng giống những bức hình người đời thờ phụng, nhưng thần thái uy nghi, dữ tợn, mắt dài gần mang tai. Ngài ngồi trên ngựa, hỏi:

- Vị quan nào đây?

Người theo hầu bẩm rằng quan thái thú Chân Định. Đế quân nói:

- Một quận nhỏ xíu, sao mà rầm rộ thế này?

Mỗ nghe hỏi, sợ toát mồ hôi, tóc gáy dựng ngược, thân run lật bật. Nhìn lại, thấy mình thu nhỏ bằng đứa bé lên sáu, lên bảy. Đế quân bảo đứng dậy, đi bộ theo sau ngựa. Bên đường có một tòa cung điện, Đế quân bước vào, ngồi quay về hướng Nam, ra lệnh đưa giấy bút cho Mỗ, bắt viết tên họ, quê quán. Mỗ viết xong, trình lên. Đế quân xem qua, nổi giận mà rằng:

- Chữ viết sai sót, chẳng ra hình thù gì cả. Đúng là quân đầu đường xó chợ, làm sao cai trị nổi dân?

Lại sai xét tới đức hạnh của Mỗ. Một người đứng cạnh quì tâu, chẳng biết tâu gì, chỉ thấy Đế quân quát to lên rằng:

- Tiến cử bậy, tội nhỏ. Mua tước vị mới là tội lớn.

Liền có vị thần mặc áo giáp vàng cầm dây trói và khóa bước ra, và có hai người tới bắt trói Mỗ, lột bỏ mũ áo, đánh năm mươi roi, thịt ở đùi tưởng rụng ra. Đánh xong, đuổi ra ngoài. Nhìn quanh, chẳng thấy xe ngựa đâu cả. Mỗ đau đớn, không lê nổi bước, đành ngồi nghỉ lại trên cỏ. Nhận kỹ chỗ đó, cách nhà không xa. May sao thân thể nhẹ như chiếc lá, một ngày một đêm đã về tới nhà. Bàng hoàng như tỉnh giấc mộng, thấy mình đang nằm rên rỉ trên giường. Người nhà xúm lại hỏi, Mỗ chỉ nói đùi đau quá. Thì ra Mỗ nằm như chết, đã được bảy ngày, đến nay mới tỉnh dậy. Mỗ hỏi:

- Nàng Lân đâu, sao không thấy lại?

Lân là tiểu tự của người ái thiếp. Trước đó, nàng đang ngồi nói chuyện, bỗng bảo mọi người:

- Nhà tôi làm thái thú Chân Định, sai nha dịch đến đón tôi.

Bèn vào nhà trong trang điểm, rồi chết. Chuyện đó xảy ra đã một đêm rồi. Gia nhân thuật lại chuyện lạ, Mỗ hối hận vô cùng, bảo để yên xác nàng đó, đừng chôn vội, hy vọng nàng sống lại. Mấy ngày, vẫn không thấy gì, đành cho chôn.

Mỗ dần dà khỏi bệnh, nhưng vết thương ở đùi rất đau, nửa năm mới đứng dậy được. Thường tự nhủ rằng:

- Tiền hết, quan chức cũng không, lại bị hình phạt dưới Âm, nhưng còn nhịn được. Đến như ái thiếp bị người ta khiêng đi đâu mất, thì những lúc canh khuya, chịu sao cho nổi?

221. NHẬN CHÂM

紉鍼

Ngu Tiểu Tư, người đất Đông Xương, làm nghề buôn bán. Vợ họ Hạ về thăm cha mẹ trở về, gặp ở ngoài cửa một người đàn bà dắt cô thiếu nữ khóc lóc rất thảm thiết. Hạ hỏi thăm, bà kia gạt nước mắt, kể chuyện mình. Thì ra chồng bà là Vương Tâm Trai, cũng giòng dõi nhà quan, đã đến hồi sa sút, chẳng nghề ngỗng gì, mới nhờ người bảo lãnh tới mượn tiền nhà giàu họ Hoàng, học buôn

bán. Giữa đường gặp cướp, bị chúng đánh trúng trán, cướp đoạt hết tiền nong, may mà thoát chết. Tới nhà, họ Hoàng thúc giục đòi tiền, tính cả vốn lời, không dưới ba chục lạng vàng, thật không sao trả nổi. Hoàng nhòm thấy con gái Vương tên Nhận Châm xinh đẹp, định lấy làm thiếp, mới nhờ người bảo lãnh của Vương ngỏ thực cho biết. Nếu chịu thì tiền nợ không kể đến nữa, lại còn cho thêm tiền, nhưng phải đến làm giấy bán con ngay. Vương bàn với vợ, vợ khóc mà rằng:

- Nhà ta tuy nghèo, nhưng giòng dõi trâm anh. Nó là thằng đánh xe vừa mới được phát tích, sao dám lấy con gái ta làm hầu thiếp? Vả con Nhận Châm đã có chồng rồi, ông gả bậy sao được?

Nguyên trước kia, có con trai ông hiếu liêm họ Phó người cùng ấp với Vương là chỗ bạn thân. Phó sinh được một trai tên Mão, hứa hôn với Nhận Châm từ hồi hai trẻ còn trong tã lót. Về sau, ông hiếu liêm làm quan đất Mân, hơn năm thì chết, vợ con không đủ tiền về quê cũ, tin tức bặt từ đó. Vì thế, nay Nhận Châm đã mười lăm tuổi, vẫn chưa hứa hôn. Nghe vợ nói, Vương không sao trả lời, chỉ hỏi vợ có mưu kế gì chăng. Vợ nói:

- Bất đắc dĩ, thì tôi về nói với hai cậu nó vậy.

Nguyên, vợ Vương là Phạm thị, đời ông nội làm quan ở Kinh, nên hai cháu nội cũng còn nhiều điền sản. Hôm sau, vợ Vương dắt con gái về nói với hai cậu em trai. Hai người để mặc chị khóc lóc, chẳng ngỏ lời giúp đỡ tí gì. Phạm thị khóc rống lên, mà về, thì gặp Hạ thị hỏi thăm. Phạm thị vừa khóc vừa kể sự tình. Hạ thương lắm. Lại nhìn đến con gái, xinh đẹp đáng yêu, càng thêm thương xót, mời vào nhà, dọn cơm cho ăn. An ủi rằng:

- Mẹ con bà đừng buồn, để tôi gắng giúp cho.

Phạm chưa kịp thăm tạ, con gái đã khóc phục xuống đất lạy. Hạ thương quá, ngẫm nghĩ một lát, bảo:

- Tôi có chút của để dành đây, nhưng ba mươi lạng lo ngay cho đủ cũng khó đấy. Để tôi cầm bán tư trang, rồi sẽ đưa sau.

Hai mẹ con vái lạy, tạm biệt. Hạ thị hẹn ba ngày tới mà lấy.

Sau khi từ biệt, lo tính trăm phương, mà không dám nói cho chồng hay. Ba ngày sau vẫn chưa đủ, lại sai người về mượn thêm của mẹ. Lúc mẹ con Phạm thị đến đành nói thực cho biết, và hẹn hôm

sau. Tới tối, người đi mượn tiền đã về, bèn bỏ chung cả vào một túi, để ở đầu giường. Đêm đó, có thằng kẻ trộm khoét vách, cầm đuốc bước vào. Hạ thị hay được, hé mắt nhìn coi, thấy một người, cài đoản đao bên cánh tay, tướng mạo hung dữ, sợ quá, không dám lên tiếng, giả vờ ngủ. Thằng trộm lại gần tủ, định mở khóa, chợt quay lại thấy bên gối Hạ thị có túi tiền, bèn nhấc lấy, lại gần bên đèn giở ra coi, rồi giắt vào thắt lưng, bỏ đi, không cạy tủ nữa. Bấy giờ, Hạ mới trở dậy, tri hô lên, nhưng trong nhà chỉ có một con hầu nhỏ tuổi, chẳng làm gì được. Cách tường kêu gọi hàng xóm. Láng giềng kéo đến đông, thì kẻ trộm đã đi xa.

Hạ thị đốt ngọn đèn thổn thức, không biết làm sao. Lát sau, con hầu ngủ quên, Hạ mới cởi dây lưng, thắt cổ trên xà nhà. Con hầu biết được, thì trời đã sáng rõ, vội kêu gọi người cởi dây đỡ xuống, nhưng chân tay đã lạnh. Ngu biết chuyện, chạy vội về, hỏi con hầu, mới hay sự tình. Chỉ còn kinh ngạc, khóc lóc, lo chôn cất vợ. Bấy giờ, đang mùa hè, mà thấy không trương, cũng không thối nát. Qua bảy ngày, mới tẩm liệm.

Chôn xong, Nhận Châm trốn nhà tới khóc trước mộ. Trời bỗng mưa lớn, sấm sét đùng đùng, ngôi mả bị đánh bật lên. Cô gái cũng bị sét đánh chết bên cạnh đó. Ngu hay chuyện, chạy ra coi, thấy áo quan bật nắp, vợ đang rên rỉ bên trong, bèn đỡ ra. Thấy xác con gái cạnh đó, chẳng hiểu là ai. Hạ thị nhìn kỹ, mới nhận ra. Vợ chồng cùng kinh hãi, quái lạ.

Không bao lâu, Phạm thị tìm đến, thấy con gái chết, gào lên rằng:

- Tôi vốn nghi nó ở đây, mà quả thế thật. Nghe phu nhân tự ải, nó ngày đêm kêu khóc. Đêm nay, nó nói với tôi, xin được ra khóc bên mộ, tôi chưa kịp trả lời.

Cảm tình nghĩa, Hạ bàn với chồng, sẵn áo quan và huyệt đào đấy, đem tặng cho nàng. Phạm thị bái tạ. Ngu cõng vợ về. Phạm thị cũng về, thưa chuyện với chồng. Chợt nghe phía Bắc thôn có người bị sét đánh chết bên đường, trên mình có chữ viết "Đây là thằng trộm ăn cắp tiền của Hạ thị". Giây lát, nghe bên cạnh nhà có tiếng đàn bà khóc chồng, mới hay chồng của thị là Mã Đại. Người trong thôn bẩm với quan, cho bắt người vợ, đem tra tấn. Thì ra Phạm thị nhờ Hạ thị vay tiền để chuộc con gái, thường nói chuyện với mọi

người mà cảm động, khóc lóc. Mã Đại là thằng vô lại chuyên nghề cờ bạc, nghe chuyện mới nổi lòng giặc. Quan sai giải vợ nó về tìm tang vật, thì chỉ còn hai chục lạng. Xét trong xác Mã, được thêm bốn lạng nữa. Quan truyền đem bán vợ Mã cho đủ số tiền, giao trả cho Ngu. Hạ thị mừng lắm, đưa hết cho Phạm thị mang về trả cho chủ nợ.

Cô gái chôn được ba ngày, nửa đêm lại có sét đánh bật ngôi mộ, cô gái cũng dần dần sống lại. Nàng không về nhà mình, mà chạy tới gõ cửa nhà Hạ thị, bởi vì nàng nhận ra chỗ đó là mộ Hạ thị, ngờ rằng bà đã sống lại. Hạ thị kinh ngạc trở dậy, đứng cách cửa, cất tiếng hỏi. Nàng nói rằng:

- Phu nhân sống lại thật rồi! Con là Nhận Châm đây.

Hạ thị kinh hãi, tưởng là ma, gọi bà hàng xóm tới, cùng lên tiếng hỏi, biết nàng đã sống lại, mới mừng rỡ, mở cửa cho vào. Nàng nói:

- Con xin theo hầu hạ phu nhân, không về nhà nữa.

Hạ nói:

- Nếu vậy, người ta chẳng bảo ta bỏ tiền ra mua con hầu hay sao? Sau khi chôn cất cho con xong, ta đã bỏ tiền trả nợ cho con rồi. Đừng ngại gì nữa.

Nàng càng cảm động, khóc lóc, xin thờ Hạ làm mẹ. Hạ chưa kịp nhận lời, nàng đã nói:

- Con cũng biết làm ăn. Chẳng ăn không, ngồi rồi đâu.

Trời sáng, báo tin cho Phạm thị hay. Phạm mừng lắm, vội đến. Thể theo ý cô gái, cho nó làm con Hạ. Phạm đi khỏi, Hạ nhất định đưa nàng trả về cho cha mẹ. Nàng kêu khóc, tưởng nhớ Hạ thị, Vương Tâm Trai phải cõng nàng tới, bỏ nàng ở lại mà về. Hạ kinh ngạc, hỏi biết sự tình đành cho nàng ở lại. Ngu về, nàng vội vái lạy, kêu bằng cha. Ngu chưa có con, thấy nàng có lòng quyến luyến, rất lấy làm vui.

Nàng kéo sợi dệt vải, làm lụng chăm chỉ. Gặp khi Hạ thị phải bệnh nặng, nàng đêm ngày hầu hạ. Thấy Hạ không ăn, nàng cũng bỏ ăn, mặt lúc nào cũng đầm đìa nước mắt, nói với người ta rằng:

- Mẹ tôi chẳng may có mệnh hệ gì, tôi thề không sống nữa.

Hạ hơi bớt, nàng mới tươi tỉnh nét mặt. Hạ khỏe rồi, nghe chuyện rớt nước mắt mà rằng:

- Nay ta đã bốn mươi tuổi, chưa có con trai. Giá mà sinh được một gái như Nhận Châm đây, cũng đủ mãn nguyện.

Hạ từ thuở còn trẻ đến giờ, chưa sinh nở lần nào. Hơn một năm, bỗng đẻ được cậu con trai, ai cũng bảo điều thiện được đền đáp.

Hai năm sau, Nhận Châm đã lớn. Ngu bàn với Vương rằng không thể giữ mãi lời ước cũ được. Vương nói:

- Con gái tôi ở nhà bác, việc hôn nhân tùy bác định đoạt.

Nàng đã mười bảy tuổi, xinh đẹp vô song. Được lời của Vương, người tới hỏi nườm nượp. Ngu và vợ bàn tính. Nhà giàu họ Hoàng cũng nhờ mối lái đến hỏi. Ngu ghét nhà hắn giàu có mà bất nhân, quyết liệt từ chối, chọn họ Phùng làm rể. Phùng là tay danh sĩ trong ấp, con trai cũng thông minh, có tài văn chương. Ngu đem ý mình bàn lại với Vương, thì gặp lúc Vương đi buôn chưa về, bèn cứ nhận lời với Phùng.

Hoàng nói với Ngu không xong, bèn mượn tiếng đi buôn, tìm đến với Vương, đặt tiệc mời, lại đưa tiền giúp thêm vốn cho Vương, dần dà trở thành quen thân, mới khoe con trai thông minh, tự mối lái cho con. Vương cám ơn Hoàng, lại ngưỡng mộ nhà hắn giàu, bèn hứa hôn.

Vương về nhà, lại thăm Ngu, thì Ngu mới vừa nhận lời với Phùng ngày hôm qua, đã làm tờ hôn ước. Nghe Vương nói, Ngu không được vui, gọi cô gái ra, nói cho biết. Nàng phẫn uất mà rằng:

- Nó là kẻ thù của nhà ta. Bắt con lấy kẻ thù, con chỉ một chết mà thôi.

Vương thẹn quá, nhờ người lại nói cho Hoàng hay đã trót gả con cho họ Phùng rồi. Hoàng giận mà rằng:

- Cô gái đó họ Vương, nào phải họ Ngu? Ta được lời hôn ước trước, kẻ kia được sau, bội hôn sao được?

Bèn kiện lên quan, nhờ ấp tể phán cho cô gái phải gả cho con Hoàng vì đã được lời hôn ước trước. Phùng trả lời rằng:

- Họ Vương đem con gái cho Ngu làm con, đã nói rằng không dự bàn tới việc hôn nhân của con. Vả chăng tôi đã có hôn thư đàng hoàng, kẻ kia chỉ được lời hứa hẹn suông trong lúc chè chén mà thôi.

Ấp tể không sao giải quyết, định tùy theo ý cô gái mà gả. Hoàng về, đem vàng đút lót cho ấp tể, nhờ làm tay trong. Vì thế, hơn một tháng rồi mà việc vẫn chưa ngã ngũ.

Một hôm, có ông hiếu liêm trẩy kinh, tiện đường ghé Đông Xương, sai người hỏi thăm Vương Tâm Trai, thế nào lại hỏi nhầm nhà Ngu. Hỏi kỹ ra, ông hiếu liêm ấy họ Phó, chính là cậu Mão, nay đã nhập tịch làm người đất Mân, mười tám tuổi đỗ hiếu liêm, chỉ vì còn lời hôn ước cũ, vẫn chưa hỏi vợ. Lúc đi, mẹ dặn tiện đường ghé hỏi thăm Vương, xem con gái nhà đó hứa hôn chưa. Ngu được tin, mừng lắm, mời Phó về nhà, kể cho nghe mọi chuyện, chỉ e chuyện hôn nhân cách ngoài ngàn dặm, biết lấy gì chứng thực? Phó bèn lục rương lấy ra tờ hôn ước mà Vương đã viết ngày trước. Nghiệm thấy rõ ràng, cùng nhau vui sướng. Ngày ấy, chính là ngày thẩm lại cái án cũ, Phó bèn đưa danh thiếp vào trình ấp tể, án ấy liền tiêu. Hai bên hẹn xong ngày lành, Phó lại lên đường.

Sau kỳ thi Hội, sắm sửa sính lễ trở về, ở tại ngôi nhà cũ, làm lễ đón dâu. Tin đậu tiến sĩ từ đất Mân đưa tới, Phó vội tới Kinh nhậm chức, rồi trở về quê. Nhận Châm không muốn xuôi Nam, Phó thấy mồ mả ông cha ở cả Đông Xương, bèn một mình về Mân, bốc mộ cha, đưa mẹ về quê cũ.

Vài năm sau, Ngu chết, con trai mới lên bảy, lên tám, được Nhận Châm vỗ về chăm nom còn hơn em ruột, cho đi học tử tế. Cậu bé sớm được vào học trường huyện, nhà cũng dư dật, đều là nhờ Phó giúp đỡ cả.

222. HOÀN HẦU[1]

桓侯

Bành Hiếu Sĩ ở Kinh Châu đi ra ngoài uống rượu, trở về, giữa đường xuống đi tiểu, để mặc con ngựa gặm cỏ bên đường. Có đám cỏ lá nhỏ, tốt tươi mơn mởn, đang độ trổ hoa vàng rực rỡ. Ngựa ăn hết nửa khóm, Bành nhổ nốt chỗ còn lại. Ngửi thấy mùi

(1) Hoàn hầu là tước của ông Trương Phi, tức Trương Dực Đức, đời Tam Quốc

thơm lạ, bèn dắt vào lưng, lên ngựa đi tiếp. Ngựa lồng lên, chạy rất nhanh. Bành khoái ý, chẳng tính đường về, để mặc ngựa chạy đâu thì chạy. Bỗng thấy bóng chiều đã ngả sau núi, mới ghìm cương ngựa lại. Chỉ thấy núi non lô xô, chẳng hiểu đây là đâu. Một người hầu mặc áo xanh đi tới, thấy ngựa hí lồng lộn, mới nắm giùm hàm thiếc, thưa rằng:

- Trời đã gần tối. Ông chủ tôi mời ngài tới chơi, nghỉ đỡ.

Bành hỏi:

- Đây thuộc về xứ nào?

Đáp là đất Lãng Trung. Bành rất hãi, tính ra nửa ngày trời đã đi hết hơn ngàn dặm. Nhân đó, hỏi:

- Chủ nhân anh là ai?

- Ngài đến đó sẽ biết.

- Nhà ở chỗ nào?

- Gần xịch đây thôi.

Bèn cầm cương ngựa dẫn đi. Người, ngựa chạy như bay. Qua một ngọn núi, thấy cung điện san sát, màn che, trướng rủ. Xa trông, thấy một đám người mũ áo chỉnh tề, như đang đón ai. Bành tới, xuống ngựa, mọi người cùng chắp tay chào, thật cung kính. Giây lát, chủ nhân bước ra, khí tượng cương mãnh, khăn áo khác hẳn người đời nay, chắp tay chào khách, nói rằng:

- Hôm nay, các ông không ai đi xa bằng ông Bành đấy nhỉ?

Bèn chào Bành, mời đi lên trước, Bành khiêm tốn từ chối, không chịu đi trước. Chủ nhân nắm cánh tay lôi đi. Cảm thấy chỗ nắm như cùm kẹp đau tưởng gãy cánh tay, không dám tranh luận nữa, đành đi. Những người sau còn người nọ nhường người kia, chủ nhân lại xô anh này đẩy anh kia. Khách thấy đều rên rỉ, ngã xiêu ngã vẹo, dường như chịu không nổi, đành theo ý chủ nhân, đi ngay.

Lên nhà trên, thấy bày biện rực rỡ, cứ hai người một bàn. Bành lén hỏi người cùng bàn:

- Chủ nhân là ai vậy?

- Hoàn hầu đấy!

Bành ngạc nhiên, chẳng dám ho he. Cả bàn tiệc đều yên lặng.

Rượu vài tuần, Hoàn hầu nói:

- Hàng năm quấy quả quí khách, nay có chén rượu nhạt giải tỏ lòng ta. Có ông khách từ xa lại chơi, thật là vạn hạnh. Ta có việc muốn cầu đây, nhưng nếu tiếc rẻ, ta cũng chẳng ép.

Bành đứng dậy, hỏi:

- Ngài cần vật gì?

- Con ngựa ông cưỡi có tiên cốt, chẳng phải ngựa để người trần thế cưỡi được. Ta muốn đem ngựa khác đánh đổi. Ý ông thế nào?

Bành thưa:

- Xin kính dâng ngài, chẳng dám đổi.

Hoàn hầu nói:

- Ta sẽ đổi cho con ngựa tốt, lại các thêm cho vạn nén vàng.

Bành rời bàn tiệc, lạy tạ. Hoàn hầu sai người đỡ dậy. Giây lát, bàn tiệc ồn ào mà trời đã tối. Hoàn hầu sai thắp nến. Mọi người đứng dậy xin về. Bành cũng cáo biệt, Hoàn hầu hỏi:

- Ông đi xa thế, về sao được?

Bành quay lại người cùng bàn, thưa:

- Tôi đã xin với ông này cho ngủ nhờ rồi.

Hoàn hầu bèn sai lấy chén lớn mời khắp một lượt, và bảo Bành:

- Thứ cỏ thơm ông cất giữ, nếu tươi ăn vào sẽ thành tiên, nếu héo có thể dùng để điểm vàng. Bảy ngọn, điểm được vạn nén vàng.

Bèn sai tiểu đồng lấy sách dạy điểm vàng đưa cho Bành, Bành lại vái tạ. Hoàn hầu nói:

- Ngày mai, ông ra chợ, thấy con ngựa nào hay cứ chọn lấy, chẳng cần hỏi giá cả. Ta sẽ trả cho.

Lại nói với mọi người:

- Ông khách xa sắp về, các ông giúp cho ít nhiều nhé.

Chúng dạ dạ. Uống cạn, cùng từ tạ bước ra. Đến giữa đường mới hỏi tên họ nhau. Người ngồi cùng bàn với Bành là Lưu Tử Huy. Cùng đi hai, ba dặm, qua khỏi núi thì thấy thôn làng. Mọi người đưa Bành về tận nhà Lưu, mới thuật chuyện lạ cho nghe. Thì ra, hàng năm, trong thôn mở hội tế lễ ở miếu Hoàn hầu, mổ bò, diễn trò rất vui, từ lâu đã thành lệ. Lưu là trưởng ban tổ chức năm nay.

Ba hôm trước, hội hè xong, thì giữa trưa có khách tới mời từng người qua núi chơi, nói năng mập mờ, chỉ thúc giục đi gấp. Qua khỏi núi, thấy điện xá, mới cùng kinh hãi. Tới cửa, sứ giả mới nói thực cho biết, nhưng chẳng ai dám lùi bước. Sứ giả nói:

- Các ông tạm tụ tập nơi đây. Tôi đi mời một ông khách ở xa, sẽ tới ngay.

Khách ở xa chính là Bành vậy. Mọi người kể cho nghe, rất kinh ngạc, quái lạ. Những người bị nắm cánh tay đều cảm thấy đau nhức. Cởi áo, soi đuốc xem, thấy da thịt tím bầm. Bành xem đến tay mình, cũng thấy như thế. Mọi người giải tán. Lưu ôm chăn gối tới mời Bành ngủ cùng. Sáng ra, người trong thôn tranh nhau tới mời Bành lại chơi nhà, và dắt ra chợ xem ngựa. Hơn mười hôm, coi đã vài chục con, chưa thấy con nào hay, Bành đã định chọn đại một con cho xong.

Sau, lại vào chợ, thấy một con cốt tướng có vẻ hay, mới xin cưỡi thử, quả là thần mã. Cưỡi thẳng vào thôn, đợi chủ ngựa tới lấy tiền. Đợi mãi không thấy, ra tìm ngoài chợ, thì hắn đã đi đâu mất.

Bèn từ biệt người làng để về. Mọi người cùng góp tiền đưa tiễn. Ngựa chạy một ngày, chừng năm trăm dặm. Đến nhà, kể cho nghe chuyến đi, chẳng ai tin. Mở túi lấy những vật mang từ đất Thục về đưa ra cho coi, họ mới cùng quái dị.

Cỏ thơm đã héo hết. Đếm được bảy gốc. Theo cách điểm vàng đã học, nhà bỗng giàu to.

Về sau, kính cẩn trở lại nơi cũ, vào khấn vái ở miếu Hoàn hầu, ở chơi dự hội ba ngày, mới về.

223. PHẤN ĐIỆP
粉蝶

Dương Viết Đán là một kẻ sĩ ở Quỳnh Châu có việc từ một quận khác trở về nhà, giong buồm giữa biển khơi, gặp gió lớn, thuyền sắp lật. Bỗng một chiếc thuyền không người phiêu phiêu đi tới, Dương vội nhảy lên. Quay nhìn lại, những người đi cùng thuyền

trước với mình đều chết đuối. Gió dữ điên cuồng, Dương nhắm mắt lại, mặc cho gió thổi đi đâu thì đi. Không bao lâu, gió êm, mở mắt nhìn xem, thấy một hòn đảo, nhà cửa san sát. Chèo tới gần bờ, đứng ngay cổng làng. Trong thôn im phăng phắc, chẳng một tiếng gà, tiếng chó. Thấy một căn nhà quay về hướng Bắc, tùng trúc che rợp bóng mây. Bấy giờ đang độ chớm đông, mà đầu tường chẳng hiểu thứ hoa gì, nở rộ đầy cây, lòng thầm yêu thích, thơ thẩn bước vào. Văng vẳng có tiếng đàn cầm, bèn dừng bước. Có con hầu từ trong bước ra, tuổi chừng mười bốn, mười lăm, diễm lệ vô cùng. Nhìn thấy Dương, nó quay ngoắt trở vào. Giây lát, tiếng đàn cầm ngưng bặt, một thiếu niên bước ra, ngạc nhiên hỏi khách từ đâu tới. Dương cứ thực thưa hết. Dần dà hỏi tới gia thế, Dương lại nói rõ. Thiếu niên mừng mà rằng:

- Cậu với tôi có tình thông gia rồi.

Bèn vái chào, mời vào. Trong phòng bày biện sạch sẽ, sáng sủa.

Lại nghe tiếng đàn cầm văng vẳng. Vào phòng, thấy một thiếu phụ ngồi ngay ngắn nắn phím tơ, tuổi chừng mười tám, mười chín, phong thái rực rỡ. Thấy khách vào, nàng buông đàn định đứng dậy. Thiếu niên ngăn lại, bảo rằng:

- Chẳng cần tránh. Cậu này là người trong họ nhà em đấy.

Bèn thuật lại câu chuyện của Dương cho nghe. Thiếu phụ nói:

- Thế thì là cháu ta rồi.

Nhân hỏi thăm bà nội Dương có được mạnh khỏe chăng, cha mẹ Dương đã bao nhiêu tuổi rồi. Dương thưa:

- Cha mẹ cháu đã ngoài bốn mươi, đều được mạnh, chỉ có bà nội đã sáu mươi tuổi thường đau yếu luôn, đi đâu phải có người nâng đỡ. Cháu thực không hiểu cô thuộc về chi nào, xin chỉ bảo cháu rõ để cháu còn về thưa lại với cha mẹ.

Thiếu phụ nói:

- Đường xá xa xôi, đã lâu chẳng thông tin tức. Cháu về thưa với cha là cô mười có lời hỏi thăm, cha cháu sẽ biết rõ ngay.

Dương hỏi:

- Dượng cháu họ gì?

Thiếu niên đáp:

- Dượng tên Hải Thu, họ Yến. Chỗ này gọi là đảo Thần Tiên, cách Quỳnh Châu hơn ba ngàn dặm. Dượng lưu ngụ ở đây cũng chưa lâu.

Cô mười bước vào nhà trọng, bảo con hầu dọn tiệc rượu đãi khách. Rau tươi thơm phức, chẳng hiểu là rau gì. Ăn xong, cùng đi ngoạn cảnh. Thấy trong vườn, đào mận trổ hoa, Dương rất lấy làm lạ. Yến nói:

- Nơi đây, mùa hè không nóng quá, mùa đông không lạnh quá; hoa nở bốn mùa, chẳng lúc nào dứt.

Dương thích quá, nói:

- Thật là đất thần tiên! Cháu phải về thưa với cha mẹ, dời nhà tới ở cạnh cô dượng.

Yến chỉ mỉm cười, không đáp.

Trở về phòng đã thấy đèn nến sáng trưng, một cây đàn cầm đặt trên bàn. Dương xin cho nghe một khúc tao nhã. Yến đang ôm đàn, vặn trục lên dây, thì cô mười ở nhà sau bước ra. Yến gọi:

- Lại đây! Lại đây! Em gảy cho cháu nó nghe một khúc đi.

Cô mười bèn ngồi xuống, hỏi:

- Cháu muốn nghe khúc gì?

Dương nói:

- Cháu chưa từng đọc sách về cầm lý, chẳng biết bản gì nên nghe.

Cô mười nói:

- Tùy ý cháu ra đề, đề gì cũng thành khúc đàn được.

Dương cười, nói:

- "Gió biển đưa thuyền". Như vậy cũng thành khúc điệu được chăng?

- Được!

Bèn nắn phím, rung tơ, như thể có bản đàn phổ sẵn. Ý điệu mạnh mẽ như núi lở. Chợt tiếng đàn tĩnh lại, tưởng như thân mình ở trong thuyền, đang bị sóng nhồi, gió đẩy. Dương cảm thán vô cùng, hỏi:

- Cháu muốn học, có được không?

Cô mười đưa đàn, bảo gảy thử, nói rằng:

- Anh này dạy được đây. Thế, muốn học bản gì?

Thưa rằng:

- Vừa nghe cô đàn bản "gió bão" hay quá, chẳng hiểu học mấy ngày thì thành? Xin cô chép bản ấy ra cho cháu học thuộc lòng.

Cô mười nói:

- Bản ấy không có lời, cô chỉ lấy ý phổ vào đàn mà thôi.

Nói rồi, lấy cây đàn khác trao cho Dương, rồi gảy từng khúc ngăn ngắn, cho Dương bắt chước. Dương học tập hết hơn một canh, tiết điệu đã gọn, vợ chồng Yến mới từ biệt. Dương để tâm, để mắt vào việc học, đốt ngọn đèn tự gảy một mình, dần dà chợt hiểu, bất giác đứng dậy múa may.

Quay đầu nhìn lại, thấy con hầu còn đứng bên đèn, kinh ngạc hỏi rằng:

- Em chưa đi ngủ à?

Con hầu cười, thưa rằng:

- Cô mười bảo em đợi anh đi ngủ, mới được đóng cửa, cất đàn.

Ngắm kỹ, thấy làn thu thủy long lanh, vẻ quyến rũ vô cùng. Dương động lòng, buông lời trêu ghẹo. Con hầu cúi đầu, mỉm cười. Dương càng cảm động, đứng dậy ôm lấy đầu nó. Con hầu nói:

- Ấy chớ! Đêm đã sang canh tư, chủ nhân sắp dậy rồi. Ví dù đó đây có lòng, tối nay cũng chưa muộn.

Vừa định ôm ấp, chợt nghe Yến gọi:

- Phấn Điệp!

Con hầu biến sắc mặt, nói:

- Chết rồi!

Vội chạy ngay. Dương cố lắng nghe, thấy Yến nói:

- Ta bảo con hầu này lòng trần chưa dứt, mà em cứ cố thu dụng, mới đến nỗi này. Phải đánh cho nó đủ ba trăm roi.

Cô mười nói:

- Nó đã sinh lòng như thế, không thể chữa được nữa. Chi bằng gả cho thằng cháu ta cho xong.

Dương vừa thẹn vừa sợ, trở về phòng mình, tắt đèn đi ngủ.

Trời sáng, có thằng tiểu đồng mang nước vào cho Dương rửa mặt, không thấy Phấn Điệp đâu nữa. Dương áy náy trong lòng, chỉ sợ bị trách phạt. Chốc lát, Yến cùng cô mười bước ra, vẫn vui vẻ như không có chuyện gì, chỉ bảo Dương gảy thử xem được đến đâu. Dương tấu một khúc, cô mười nói:

- Tuy chưa đến chỗ nhập thần, nhưng mười phần đã được chín. Cứ tập cho quen, sẽ tinh xảo ngay.

Dương xin dạy thêm cho khúc khác. Yến dạy cho khúc "Tiên nữ đày xuống trần", chỉ dẫn từng li từng tí. Tập ba ngày mới gảy thành khúc.

Yến nói rằng:

- Như vậy là cháu đã hiểu hết gốc ngọn rồi. Từ nay về sau, cứ tập cho quen. Biết rõ hai khúc ấy, không còn bản nào khó nữa đâu.

Dương có ý nhớ nhà, thưa với cô mười:

- Cháu ở đây, được cô nuôi dưỡng, thật vui. Nhưng lòng nhớ nhà vẫn canh cánh khôn nguôi. Xa nhà ngoài ba ngàn dặm, biết ngày nào mới được trở về?

Cô mười nói:

- Việc ấy chẳng khó gì. Thuyền cũ còn kia, sẽ giúp cho cháu một ngọn gió đưa buồm. Cháu chưa có vợ, cô sẽ cho Phấn Điệp về với.

Bèn tặng cho một cây đàn, và đưa cho một viên thuốc, bảo rằng:

- Cháu đem về cho bà nội uống, tuy không hết bệnh, cũng sống thêm nhiều năm.

Bèn tiễn ra đến tận bờ biển, bảo bước lên thuyền. Dương định tìm cột buồm, cô mười nói:

- Chẳng cần thứ đó.

Bèn lấy một chiếc quần làm buồm. Dương lo lạc đường, cô mười nói:

- Đừng lo!

Liền nghe buồm bay phần phật. Buộc xong, Dương lên thuyền, lòng buồn rũ, muốn khóc. Định bái biệt, đã thấy gió Nam thổi mạnh, thuyền rời bến khá xa. Nhìn lại trong thuyền, lương khô có

sẵn, nhưng chỉ đủ ăn chừng một ngày, thầm oán cô keo kiệt. Bụng đói, không dám ăn nhiều, sợ hết ngay mất. Cầm một cái cắn thử, thấy thơm ngon lạ thường. Còn sáu bảy cái, trân trọng cất kỹ, mà bụng cũng không thấy đói nữa. Lát sau, thấy mặt trời sắp lặn, đang hối sao lúc đi chẳng xin lấy mấy cây nến, thì nháy mắt đã thấy nhà cửa xuất hiện. Nhìn kỹ, thì là đất Quỳnh Châu, lòng mừng hết sức. Nháy mắt, thuyền đã ghé bờ, vội cởi chiếc quần, gói chỗ bánh lại mà về.

Vào đến cửa, cả nhà vừa ngạc nhiên vừa mừng. Thì ra, Dương xa nhà đã mười sáu năm. Mới hay, mình vừa gặp tiên. Nhìn đến bà nội, già yếu, bệnh nặng quá. Lấy thuốc cho uống, bệnh dường như mất hẳn. Mọi người cùng quái lạ, hỏi xem, Dương kể lại chuyện gặp gỡ. Bà nội suy nghĩ, bảo rằng:

- Cô ruột của cháu đấy.

Nguyên, bà cụ đẻ được một gái, tên gọi cô mười, sinh ra đã có vẻ tiên cốt, hứa gả cho họ Yến. Mười tám tuổi, Yến vào núi không trở về. Cô mười đợi tới năm ngoài hai mươi tuổi, bỗng không bệnh mà mất, chôn cách nay đã ngoài ba mươi năm. Nghe Dương nói, mọi người cùng ngờ rằng cô mười chưa chết. Lấy chiếc quần đưa ra, thì là chiếc quần cô mười vẫn thường mặc khi còn ở nhà. Chia bánh cho mọi người ăn, mỗi chiếc no được một ngày, mà tinh thần càng thêm mạnh mẽ.

Bà nội sai đào mộ cô mười lên xem, chỉ thấy chiếc áo quan rỗng.

Dương trước kia đã hỏi con gái họ Ngô, nhưng chưa cưới. Mấy năm không thấy Dương về, nàng đã đi lấy chồng khác. Gia đình Dương đều nhớ lời cô mười, có ý đợi Phấn Điệp. Hơn năm, chẳng tin tức gì, mới tính chuyện hỏi vợ cho Dương. Ông tú tài họ Tiền ở Lâm Ấp đẻ được một gái, tên gọi Hà Sinh, tiếng xinh đẹp bay xa, tuổi mười sáu, chưa gả đã chết ba đời chồng. Dương nhờ mai mối tới hỏi, chọn ngày thành hôn. Nàng vào nhà, quả xinh đẹp vô cùng. Dương nhìn lại, thì ra là Phấn Điệp. Kinh ngạc, hỏi đến chuyện cũ, nàng ngơ ngác không hiểu. Tính ra, ngày Phấn Điệp bị đuổi, chính là ngày cô gái sinh ra đời. Mỗi khi Dương gảy khúc "Tiên nữ đày xuống trần", nàng trầm tư, nghĩ ngợi, dường như đã từng được nghe.

224. CẨM SẮT
锦瑟

Vương sinh người đất Nghi Thủy, thuở nhỏ mồ côi, nhà nghèo rớt, nhưng vẻ người xinh tươi, rõ ra một thiếu niên đẹp trai. Ông nhà giàu họ Lan thấy mặt, đem lòng yêu, gả con gái cho, lại hứa xây nhà cho ở. Vợ chồng lấy nhau chưa bao lâu, thì ông chết. Anh em vợ đem lòng khinh bỉ, chẳng kể vào đâu. Vợ lại kiêu ngạo, coi chồng như đầy tớ. Thức ăn ngon ăn lấy một mình; chồng đến, thì nhường cho nồi cơm không, bẻ que làm đũa, đặt trước mặt. Vương đều nhịn cả.

Mười chín tuổi, đi thi khoa Đồng tử, bị rớt. Từ trên quận về, gặp lúc vợ đi vắng, thấy có nồi thịt dê vừa chín, bèn nếm thử. Vợ bước vào, chẳng nói chẳng rằng, bưng nồi thịt đi mất. Sinh thẹn quá, vất đôi đũa xuống đất, nói:

- Đối xử thế này, thà chết cho rảnh.

Vợ cũng giận, hỏi bao giờ thì chết, và đưa dây lụa cho tự ải. Sinh giận quá, cầm bát ném vợ lủng trán, phẫn uất bỏ đi. Tự nghĩ chẳng thà chết quách cho xong, bèn cầm dây thừng, tìm vào núi sâu. Tới dưới đám cây rậm rạp, đang chọn một cành để buộc dây, bỗng thấy bên gò đất hé lộ bóng quần. Chớp mắt, một con hầu bước ra, trông thấy vội chạy thụt vào, như bóng ảnh biến mất, trên mặt đất không thấy vết chân. Biết là yêu quái, nhưng mình đang tìm cái chết, nên chẳng sợ gì. Bèn buông dây thừng, ngồi nhìn xem. Chốc lát, lại thấy hé lộ nửa mặt nhòm ra, và thụt vào ngay. Nghĩ nó là ma, cứ theo nó tất được chết vui. Bèn nhặt một viên đá ném vào chỗ gò đất, nói rằng:

- Dưới đất có thể vào được, thì xin chỉ đường cho tôi. Tôi chẳng tìm chỗ yên vui, mà cầu được chết đây.

Hồi lâu im lặng, sinh lại nói nữa. Bên trong đáp rằng:

- Tìm cái chết, thì xin hãy tạm lui. Tối hãy đến.

Tiếng nhỏ mà the thé như tiếng ong vo ve. Sinh nói: "Vâng", rồi ngồi đợi đêm xuống. Không bao lâu, sao trên trời lác đác, chỗ khe núi bỗng biến thành nhà cao cửa rộng, hai cánh cửa khép hờ.

Sinh bèn lần bước đi vào. Đi chừng vài bước, một giòng suối chắn ngang, nước chảy xiết, khí xông lên có vẻ suối lạnh. Đưa tay sờ thử, thấy nóng bỏng như nước sôi, cũng chẳng hiểu nông sâu thế nào. Ngờ rằng đây là chỗ quỉ thần chỉ bảo cho đường chết, bèn nhảy ùm xuống. Cảm thấy nước nóng thấm qua quần áo, da thịt muốn tuột ra, may thân mình nổi chứ không chìm. Lặn ngụp hồi lâu, đã chịu được nóng. Gắng sức đưa tay bám víu lấy bờ, dần dà leo lên được bờ phía Nam, mà thân thể cũng không thương tích gì. Lần bước, thấy xa xa có ngôi nhà, ánh lửa le lói, vội bước mau tìm tới. Có con chó dữ xổ ra, cắn rách cả quần áo, bít tất. Cầm hòn đá to ném, nó mới chịu buông, thì lại cả một đàn chó sủa ran, con nào con nấy to như con nghé. Trong lúc nguy cấp con hầu lúc trước bước ra, thét đuổi đàn chó, bảo rằng:

- Anh chàng tìm chết đến đây à? Cô chủ tôi thương anh cùng quẫn, sai tôi đưa anh đến chốn yên lành. Từ nay, thôi hết hoạn nạn.

Bèn cầm đèn dẫn đường, mở cửa sau mà đi. Lần mò trong bóng tối, tới một căn nhà, ánh đèn chiếu sáng qua cửa sổ sáng rực. Con hầu nói:

- Anh vào một mình. Tôi đi đây.

Sinh bước vào nhìn quanh thì lại chính là nhà mình, liền quay ngoắt mình ra ngay, thì gặp người vú già vẫn hầu hạ vợ, bảo rằng:

- Tôi đi tìm cậu suốt cả ngày. Cậu lại muốn đi đâu nữa đây?

Bèn lôi kéo trở vào. Vợ buộc vết thương ở đầu bằng miếng vải trắng, thấy chồng liền xuống giường, tươi cười đón tiếp, bảo:

- Vợ chồng mình hơn năm nay đùa bỡn nhau, mà anh không biết ư? Em biết lỗi rồi. Anh bị giễu cợt là chuyện đùa, em bị thương mới là chuyện thật. Thôi, đừng giận em nữa.

Bèn lấy ở đầu giường ra hai đĩnh vàng, dúi vào người sinh, bảo:

- Từ nay, việc chi tiêu ăn mặc, đều tùy ý anh. Được không?

Sinh không đáp, ném vàng trả lại, lật đật ra cửa đi ngay. Lại tìm vào hang núi, định tới gõ cửa nhà kia. Tới cánh đồng, thì con hầu vẫn đang chậm bước, cầm ngọn đèn đợi chỗ xa xa. Sinh vội chạy tới, cất tiếng gọi. Ngọn đèn bèn ngừng lại. Sinh tới nơi, con hầu nói:

- Anh lại tới, là phụ lòng cô tôi khổ tâm xếp đặt rồi.

Sinh nói:

- Tôi tìm cái chết, chứ có muốn nhờ cô cứu sống đâu? Cô chủ nhà giàu, trong nhà hẳn cần nhiều người, tôi xin đến hầu hạ, thực chẳng muốn lấy sống làm vui.

Con hầu nói:

- Chết vui không bằng sống khổ. Anh nghĩ lầm rồi đấy. Nhà tôi chẳng có công việc gì, ngoài những việc đào sông, quét cầu tiêu, cho chó ăn và vác xác chết. Làm không xong, là bị xẻo mũi, cắt tai, chặt chân. Anh làm nổi không?

Đáp rằng:

- Được.

Lại theo cửa sau mà vào. Sinh hỏi:

- Việc gì mà lại gọi là "vác xác" hả cô? Lấy đâu ra lắm xác chết thế?

Con hầu đáp:

- Cô tôi từ bi, đặt ra "Vườn nuôi người cô quả", để thu nạp nuôi dưỡng hồn ma uổng tử không nơi nương tựa. Những ma đó có đến số ngàn. Ngày nào cũng có người chết oan, cần phải cõng về. Anh lại mà xem.

Giây lát, thấy một cửa, tức là "Vườn nuôi người cô quả". Vào xem thấy phòng ốc rất nhiều, mùi hôi thối nồng nặc. Bọn quỉ trong vườn thấy ánh đèn liền xúm lại, đứa cụt đầu, đứa thiếu chân tay, khiến người ta chẳng nỡ nhìn. Sinh quay đầu, định đi, thì thấy một thây ma nằm chắn bên tường. Lại gần, nhìn xem, máu thịt bê bết. Con hầu nói:

- Mới nửa ngày chưa khiêng đi, đã bị chó cắn xé thế này.

Bèn bảo sinh khiêng đi. Sinh có ý ngại khó, con hầu nói:

- Anh không làm được,thì về nhà mà hưởng an vui.

Sinh bất đắc dĩ phải khiêng, đem đặt vào một chỗ kín đáo. Ngỏ ý với con hầu, nhờ nó nói với cô chủ, xin được miễn công việc khiêng xác dơ bẩn. Con hầu nhận lời, lại gần một căn nhà kia, nói rằng:

- Anh tạm ngồi đây, tôi vào nói cho. Việc cho chó ăn tương đối nhẹ nhàng tôi sẽ xin hộ. Nếu được, sẽ báo cho cho anh biết.

Đi một lát, chạy ra, bảo:

- Lại đây! Lại đây! Cô ra kìa!

Sinh theo vào, thấy nhà trên treo la liệt những đèn lồng, một cô gái ngồi gần cuối phòng, tuổi chừng đôi mươi, đẹp như người nhà Trời. Sinh phục lạy dưới thềm. Nàng liền sai người đỡ dậy, nói:

- Anh này là một nho sinh, nuôi chó sao được? Hãy cho anh ở căn nhà phía Tây, coi việc chép sổ sách.

Sinh mừng, phục xuống lạy. Cô gái nói:

- Anh có vẻ thật thà, chất phác đấy. Hãy trông coi công việc cho cẩn thận. Nếu để sơ sót, tội không nhẹ đâu.

Sinh dạ dạ. Con hầu dẫn tới phòng phía Tây. Thấy tường vách, cột kèo sạch sẽ, sinh rất mừng, cảm ơn con hầu, và hỏi thăm gia thế cô chủ. Nó nói:

- Cô chủ tiểu tự Cẩm Sắt, là con gái Tiết hầu ở Đông Hải. Em tên Xuân Yến. Hàng ngày anh cần gì, cứ nói cho biết.

Con hầu đi một lát, mang quần áo, mền gối lại, đặt ở đầu giường. Sinh mừng có nơi ăn chốn ở. Sáng sớm, đã dậy trông coi công việc, ghi chép tên ma quỉ. Tất cả các đầy tớ trong nhà đều tới ra mắt, bày rượu thết đãi. Sinh ngại mang tiếng, từ chối hết, chỉ mỗi ngày hai bữa cơm do nhà bếp mang tới mà thôi. Cô chủ thấy cẩn thận, liêm khiết, ban cho một bộ khăn áo mới. Cho thức gì, đều sai Xuân Yến mang lại. Con hầu trông cũng phong cách. Lâu dần thành quen, nó đưa mắt tống tình. Sinh giữ gìn cẩn thận, chẳng dám bờm xơm, chỉ giả ngây giả dại mà thôi. Chừng hai năm, tiền thưởng gấp bội lương chính, mà sinh vẫn giữ gìn như cũ.

Một đêm, vừa đi ngủ, nghe trong nhà có tiếng quát tháo. Sinh vội nhỏm dậy, cầm đao, bước ra, thấy lửa sáng rực trời. Bước vào nhòm xem, thì gặp giặc cướp đang đứng đầy sân, bọn đầy tớ trốn sạch. Một người đầy tớ nắm tay sinh lôi đi trốn. Sinh không chịu, lấy bùn trét lên mặt, buộc chặt đai lưng, trà trộn vào trong đám cướp, hô to lên rằng:

- Đừng làm kinh hãi Tiết nương tử. Chỉ nên thu nhặt của cải, chớ bỏ sót.

Bấy giờ, bọn cướp đang sục sạo các phòng mà không bắt được Cẩm Sắt. Sinh biết nàng chưa bị bắt, bèn lẻn ra sau nhà, một mình đi tìm. Gặp một vú già đang ẩn núp, mới hay nàng cùng Xuân Yến

đã vượt tường trốn ra. Sinh cũng trèo tường, chạy ra, thì thấy chủ tớ đang nấp trong xó tối, vội nói:

- Chỗ này trốn sao được ?

Nàng nói:

- Tôi không đi nổi nửa rồi.

Sinh vất đao, ghé vai cõng nàng. Chạy chừng hai, ba dặm, mồ hôi ướt đẫm, mới tới hang núi, bèn đặt nàng ngồi xuống. Chợt một con cọp ở đâu nhảy xổ ra. Sinh hãi quá, định đánh nhau với cọp, thì nó đã ngoạm được nàng. Sinh vội nắm tai cọp kéo mạnh và đưa tay vào miệng cọp cho nó cắn thay Cẩm Sắt. Con cọp tức giận, nhả nàng ra, ngoạm lấy cánh tay sinh. "Rắc" một tiếng, cánh tay rớt xuống đất, cọp cũng bỏ đi.

Nàng khóc mà rằng:

- Khổ chàng chưa? Khổ chàng chưa?

Sinh bàng hoàng, chưa cảm thấy đau, chỉ thấy máu chảy như suối, mới bảo con hầu xé áo buộc chỗ tay gãy. Nàng ngăn lại, cúi tìm cánh tay rơi chắp nối lại, rồi mới băng bó. Phương đông dần dần hừng sáng, mới cùng thong thả bước về. Lên nhà trên, thấy tan nát như gò đống. Trời sáng hơn, vú già, đầy tớ mới lục tục kéo về. Nàng đích thân lại phòng phía Tây thăm vết thương của sinh. Cởi chỗ buộc, thì cánh tay gãy đã liền lại. Lấy thuốc trị thương đưa cho, rồi mới đi.

Từ đó, nàng càng quí trọng sinh. Những thức nhật dụng của sinh nhất thiết như của nàng vậy. Cánh tay khỏi hẳn, nàng bày tiệc rượu ở phòng trong để ủy lạo, cho phép sinh được ngồi. Sinh từ chối ba lần, mới dám ngồi xuống một góc bàn. Nàng cất chén mời như đối với khách quí. Hồi lâu, nói rằng:

- Thân em đã tựa vào mình anh, em muốn bắt chước như nàng Tí Ngã nước Sở đối với chàng Chung Kiện[1] mà không có ai mai mối, nên còn thẹn thùng chưa dám tự hiến.

Sinh hoảng sợ, nói:

(1) Vua nước Sở chạy loạn, có công chúa em vua là nàng Tí Ngã đi theo. Vua sai tùy tướng Chung Kiện cõng công chúa. Giặc yên, nàng nhất định không chịu lấy ai, nói rằng: "Thân tôi đã tựa vào mình Chung Kiện, thì Kiện là chồng tôi". Vua đành gả nàng cho Chung Kiện.

- Tôi chịu ơn nàng, chết cũng chưa đủ báo đáp. Làm việc trái phận mình, chỉ sợ búa rìu, sấm sét, nên chẳng dám tuân mệnh. Nếu thương là không vợ, thì ban cho một con hầu cũng là quá rồi.

Một hôm, chị cả của nàng tên gọi Giao Đài đến chơi. Đó là một người đàn bà xinh đẹp, tuổi chừng bốn mươi. Đến tối, nàng cho gọi sinh tới. Giao Đài bảo ngồi, nói rằng:

- Tôi từ ngàn dặm lại đây là để đứng chủ hôn cho em gái. Đêm nay, cho nó sánh duyên cùng quân tử.

Sinh lại đứng dậy từ chối, Giao Đài cứ ép rượu, bảo hai người đổi chen cho nhau. Sinh cố từ, Giao Đài dằng lấy chén của sinh, đối với Cẩm Sắt. Sinh phục xuống tạ tội, rồi mới chịu uống.

Giao Đài đi khỏi, Cẩm Sắt nói:

- Nói thực anh hay, em là một cô tiên, có tội bị đày xuống trần, mới tự nguyện xuống Âm ti, thu dưỡng oan hồn, để chuộc tội cùng Thượng đế. Vừa rồi, gặp loạn ma vương, mới có duyên phụ thể cùng anh. Em mời chị cả lại đây, trước là đứng chủ hôn, sau nữa nhờ cậy chị trông coi việc nhà, để em có thể theo anh về nhà.

Sinh đứng dậy, kinh sợ mà rằng:

- Dưới Âm này vui lắm. Nhà tôi có con vợ ngỗ ngược, nhà cửa lại chật hẹp chẳng ở tạm mà mưu sinh kế được đâu.

Nàng cười, bảo rằng không sao. Rồi hai người uống say, cùng đi ngủ, vui vẻ, quyến luyến vô cùng. Vài ngày sau, nàng bảo sinh:

- Ở dưới Âm không thể sum họp lâu dài. Anh hãy về thu xếp việc cửa, việc nhà. Em sẽ đến sau.

Bèn lấy ngựa đưa cho sinh, mở cửa bảo đi. Tường đất lại đóng ngay lại. Sinh cưỡi ngựa vào làng, người làng thấy đều kinh hãi. Tới nhà, thấy nhà cao, cửa rộng, rực rỡ.

Nguyên lúc sinh đi rồi, vợ mời hai anh tới, bàn mưu đánh chồng một trận để báo thù. Tới tối, không thấy về, mới thôi. Có người bắt được chiếc giày của sinh ở ngoài lạch, nghĩ rằng đã chết. Thế rồi, hơn một năm không thấy tin tức. Có nhà buôn đất Thiểm tên Mỗ mưu mô tư thông với Lan thị, tới ở luôn căn buồng của sinh, sống với Lan thị như vợ chồng. Nửa năm trời, sửa sang lại nhà, mấy căn liền nhau. Mỗ ra ngoài, lại lấy thêm một người thiếp đem về. Từ đó, trong nhà lục đục. Lái buôn lại thường khi mấy tháng không về tới nhà.

Sinh hỏi biết sự tình, giận lắm, buộc ngựa một chỗ, mà vào, gặp người vú già cũ. Vú kinh hãi, phục xuống đất. Sinh thét mắng hồi lâu, bắt dẫn mình tới phòng của vợ. Tìm đến, thì mụ đã trốn đâu mất. Sau thấy thắt cổ trên xà nhà, chết rồi, bèn sai khiêng trả về cho họ Lan. Gọi người thiếp ra, thấy tuổi chừng mười tám, mười chín, trông cũng phong cách xinh đẹp, bèn giữ lại phòng ngủ. Lái buôn nhờ người trong làng tới nói với sinh, xin trả lại cho người thiếp. Nàng kêu khóc, không chịu. Sinh bèn viết đơn kiện hắn về tội chiếm vợ, đoạt nhà. Hắn không dám nói gì nữa, dẹp cửa tiệm, bỏ trốn về miền Tây.

Sinh đang nghi Cẩm Sắt bội ước, thì một đêm cùng vợ lẽ uống rượu, có ngựa xe tới cửa, Cẩm Sắt đã đến. Nàng chỉ giữ lại một mình Xuân Yến, còn bao nhiêu cho trở lại hết. Nàng vào nhà, người thiếp cúi chào xong, nàng nói:

- Cô này có tướng đẻ con trai, có thể chịu khổ thay em.

Liền ban cho áo gấm, hạt minh châu. Người thiếp vái lạy, nhận lấy và đứng hầu bên cạnh. Nàng kéo ngồi xuống, cười nói rất vui. Hồi lâu, mới nói:

- Em say quá, muốn đi nằm.

Sinh cũng cởi giày, lên giường. Lúc đó, người thiếp mới bước ra, trở về buồng mình, thì sinh đã nằm trên giường. Lấy làm lạ, trở lại phòng kia nhòm xem, thì đèn nến tắt rồi.

Đêm nào sinh cũng ngủ ở buồng vợ lẽ. Một đêm, người thiếp tỉnh dậy, lén tới nhòm ở phòng Cẩm Sắt, thì thấy sinh và Cẩm Sắt đang cười nói. Hãi quá, trở về buồng mình nói cho sinh biết, thì trên giường không có ai. Trời sáng, nói nhỏ với sinh, sinh cũng chẳng hiểu ra làm sao, chỉ biết rằng có khi mình ở với Cẩm Sắt, có khi ở với vợ lẽ. Sinh dặn vợ là chớ nói hở chuyện lạ. Dần dà, sinh tư thông với cả con hầu, mà Cẩm Sắt dường như không hay biết. Con hầu đến lâm bồn, đẻ khó, cất tiếng gọi "Nương tử". Nàng đến, cái thai ra ngay. Bồng lên, thì là con trai, bèn cắt rốn, đặt vào lòng con hầu, cười bảo:

- Con hầu đừng có thế nữa nhé. Nghiệp chướng càng nhiều thì càng khó dứt.

Từ đó, con hầu không sinh nở gì nữa. Người thiếp đẻ được năm trai, hai gái.

Ở ba chục năm, Cẩm Sắt thỉnh thoảng có về thăm nhà, nhưng đi lại chỉ trong một đêm. Một hôm, nàng dẫn theo con hầu, và không trở về nữa.

Sinh sống đến tám mươi tuổi, bỗng dắt người lão bộc, nửa đêm bỏ đi, và cũng không về.

225. PHÒNG VĂN THỤC
房文淑

Đặng Thành Đức, người phủ Khai Phong, du học tới tận địa giới Duyên Châu, trú ngụ trong một ngôi chùa nát, chép thuê sổ đinh cho làng.

Cuối năm nha dịch về nhà hết cả, Đặng ở lại một mình trong miếu. Tờ mờ sáng, có người thiếu phụ gõ cửa bước vào, đẹp tuyệt. Nàng tới trước Phật đài, thắp hương khấn vái, rồi đi. Hôm sau, lại như thế.

Nửa đêm có việc phải làm, Đặng trở dậy khêu đèn làm việc, thì thấy nàng đến đã từ sớm. Đặng hỏi:

- Sao cô đến sớm thế?

Nàng đáp:

- Sáng ra, sợ đông người, chi bằng tới sớm cho xong. Tôi đến sớm nữa cơ, nhưng sợ phiền giấc ngủ của ông, không dám vào. Vừa rồi, thấy ánh đèn, biết ông đã dậy, mới vào đấy.

Sinh nói đùa:

- Trong chùa không người, ngủ lại quách đỡ phải vất vả.

Nàng mắng rằng:

- Trong chùa không người, thế anh là ma hả?

Đặng thấy có thể bỡn cợt, đợi cho lễ xong, kéo ngồi, đòi vui thú. Nàng nói:

- Trước mặt Phật, làm vậy sao được? Một thân trơ trọi, chẳng tấm liếp che, còn nghĩ chuyện xằng bậy à?

Đặng cứ nài nỉ mãi, nàng nói:

- Cách đây hai chục dặm có một thôn làng, có sáu, bảy đứa trẻ đang tìm thầy dạy. Anh hãy tới hỏi thăm ông Lý Tiền Xuyên, sẽ được đấy. Anh nói dối là có mang theo gia quyến, xin một phòng riêng, em sẽ tới thổi nấu cho. Đó mới là kế lâu dài.

Đặng lo việc bại lộ, thêm mang tội. Nàng nói:

- Không sao. Em họ Phòng, tiểu tự là Văn Thục, chẳng có ai thân thích, suốt năm phải ở nhờ người cậu. Ai mà biết được chứ?

Đặng mừng. Nàng đi rồi. Đặng tới thôn nọ, hỏi thăm Lý Tiền Xuyên, quả được như nguyện. Hẹn với chủ nhà, sang năm sẽ đem gia quyến tới.

Về nhà, sáng sớm nói cho nàng hay, nàng hẹn đợi ở dọc đường. Đặng cáo biệt bạn bè, thuê ngựa cưỡi đi. Quả nhiên gặp nàng ở giữa đường, bèn xuống ngựa, đưa dây cương cho nàng, cùng cưỡi đi.

Tới phòng học, vợ chồng tương đắc rất vui. Ở với nhau sáu, bảy năm trời, rõ ràng vợ chồng hòa hợp, mà cũng chẳng thấy ai tìm bắt nàng cả. Nàng bỗng đẻ một trai. Đặng thấy vợ cả chưa sinh nở, được đứa bé thì mừng lắm, đặt tên cho nó là Duyên Sinh. Nàng nói:

- Vợ chồng hờ, trước sau rồi cũng chẳng ăn đời ở kiếp với nhau. Em vừa định từ biệt cùng anh để ra đi, thì vướng cái của nợ này, biết làm sao?

Đặng nói:

- Tốt số, rồi ra cũng tiền bạc rủng rỉnh. Anh đang định đưa em về quê đây, em nói ra lời ấy làm chi.

Nàng nói:

- Cám ơn! Cám ơn! Tôi không thể khom lưng uốn gối, cười mơn để lấy lòng vợ cả được. Làm vú em cho người, để ẵm đứa bé oe oe, tôi không kham nổi đâu.

Đặng cố biện hộ cho vợ cả cái tính không ghen, nàng cũng chẳng nói gì.

Hơn tháng sau, Đặng nghỉ dạy, bàn với con trai Lý Tiền Xuyên để cùng đi buôn, và bảo với nàng:

- Anh nghĩ làm ông thầy, chẳng thể giàu có. Nay học nghề buôn bán, có khi đủ tiền về quê,.

Nàng không trả lời. Nửa đêm, nàng ẵm con, trở dậy. Đặng hỏi:

- Em làm gì thế?

Nàng nói:

- Em muốn đi!

Đặng chồm dậy, chạy theo hỏi, mà cửa chưa mở, nàng đã biến mất. Đặng hãi quá, mới hay nàng không phải người. Thấy nàng tung tích mờ mịt, không dám nói cho ai hay, chỉ nói dối rằng nàng về thăm cha mẹ.

Trước kia, khi Đặng xa nhà, hẹn với vợ là Lâu thị một năm sẽ về. Mấy năm không tin tức, người ta đồn Đặng đã chết. Anh ruột Lâu thị thấy em chưa có con trai, định gả chồng khác cho. Lâu thị hẹn ba năm nữa sẽ nghe theo, rồi hàng ngày ở một mình, kéo sợi dệt vải tự nuôi thân.

Một hôm, trời tối, ra khóa cổng ngoài, thấy một cô gái đẩy cửa bước vào, tay ẵm một đứa bé, nói rằng:

- Em ở nhà mẹ về, qua đây lỡ gặp trời tối. Biết chị ở một mình, đến xin ngủ nhờ.

Lâu thị mời ở lại. Vào đến phòng, nhìn kỹ, thấy là một người đẹp ngoài hai mươi tuổi thì mừng, cho ngủ chung giường. Nhân ẵm nựng đứa bé, thấy trắng như ngó sen, than rằng:

- Kẻ góa bụa ước gì được mụn con như thế này!

Cô gái nói:

- Em đang sợ nó làm vướng víu đây. Để em cho chị làm con nuôi. Ý chị thế nào?

Lâu thị nói:

- Đời nào cô chịu dứt lòng yêu con? Có thế đi nữa, thì tôi không sữa, làm sao nuôi cháu?

- Việc ấy khó gì? Lúc em mới sinh cháu, cũng khổ vì thiếu sữa, sau uống nửa tễ thuốc, thấy hiệu nghiệm ngay. Thuốc dư còn đây, để em biếu chị.

Bèn lấy ra một gói, đặt bên cửa sổ. Lâu thị cũng ừ ào cho qua, chẳng lấy làm lạ chuyện cô gái cho con. Thế rồi, đi ngủ. Lúc tỉnh dậy, cất tiếng gọi, chỉ có đứa trẻ bên mình, còn cô gái đã mở cửa đi mất rồi. Rất kinh hãi.

Trời dần trưa, đứa bé khát sữ khóc. Lâu thị bất đắc dĩ phải uống tễ thuốc. Giây lát, sữa chảy, bèn cho nó bú. Chừng hơn một năm, đứa bé dần dà bụ bẫm, bi bô học nói. Lâu thị yêu quí như con đẻ, không nghĩ đến chuyện tái giá nữa. Nhưng sáng sớm dậy đã phải ẵm con, chẳng làm ăn gì được, đường ăn mặc ngày càng chật vật.

Một hôm, cô gái chợt đến. Lâu thị sợ nàng tới đòi con, liền mắng phủ đầu cái tội ra đi không thưa gửi, sau mới kể công ơn nuôi dưỡng vất vả.

Nàng cười mà rằng:

- Chị kể khổ để em khỏi đòi con chứ gì?

Bèn đưa tay vẫy đứa bé. Nó khóc, sà vào lòng Lâu thị. Cô gái nói:

- Nghé con không nhận mẹ nữa hả? Trăm lạng vàng cũng không đổi được nó đâu. Thôi, chị đưa vàng đây, em làm giấy bán con cho.

Lâu thị tưởng thật, đỏ mặt. Nàng cười mà rằng:

- Chị chớ sợ. Em trở lại, chính vì cháu đấy. Sau khi tạm biệt chị, em sợ chị không đủ tiền nuôi cháu, nên chạy đôn chạy đáo vay được hơn mười lạng vàng đây.

Bèn lấy vàng đưa cho Lâu thị. Lâu sợ nhận tiền thì lần sau nàng có cớ đòi con, nên nhất định từ chối. Nàng đặt vàng lên giường, ra cửa, đi ngay. Lâu bồng con đuổi theo, thì nàng đã đi xa, gọi cũng không quay lại, ngờ rằng nàng có ác ý. Nhưng được tiền đây, mẹ con cứ tiêu tạm, cũng đủ no.

Lại ba năm nữa, Đặng đi buôn, cũng khá dư dật, bèn sắm sửa về quê. Vợ chồng hỏi han, an ủi nhau. Trông thấy đứa bé, Đặng hỏi:

- Con nhà ai thế này?

Vợ kể sự tình cho nghe. Lại hỏi:

- Tên gì?

- Thấy mẹ nó gọi "Duyên Sinh", em cũng cứ thế mà gọi.

Đặng kinh ngạc mà rằng:

- Thế thì là con ta rồi.

Hỏi đến ngày, tháng, thì ra ngày nàng đến nhà, cũng là ngày nàng rời bỏ Đặng. Bèn kể hết cho vợ nghe tình hợp tan giữa mình với Phòng Văn Thục. Vợ chồng cùng mừng, những mong nàng sẽ đến nữa, nhưng rồi chẳng thấy tăm hơi.

226. RẮN NUÔI TRONG NHÀ
宅蛇

Trong núi miền sông Tứ, có một ngôi chùa, xung quanh không có thôn làng, vết chân người lai vãng cũng vắng. Chỉ có một vị đạo sĩ tu hành bên trong. Người ta nói rằng, chùa đó nuôi nhiều rắn, nên khách du tránh xa.

Có chàng thiếu niên vào núi đi săn, vào sâu quá, không thấy chỗ nào nghỉ đỡ. Xa xa thấy ngôi chùa, bèn lần tới. Đạo sĩ kinh ngạc mà rằng:

- Sao cư sĩ đến được đây? May không bị lũ trẻ chúng trông thấy đấy.

Bèn mời ngồi, lấy cháo cho ăn. Ăn chưa xong, thì một con rắn to bò vào, chu vi tới hơn mười thước, ngóc đầu nhìn khách, mắt trừng trừng, sáng như điện. Khách cả sợ. Đạo sĩ đưa tay đánh vào đầu nó, mắng:

- Đi!

Rắn bèn cúi đầu bò vào phòng phía Đông. Bò ngoằn ngoèo hồi lâu, thân mới vào hết, cuộn mình nằm chật gian nhà. Khách sợ quá, run bần bật. Đạo sĩ nói:

- Đó là vật tôi vẫn nuôi hàng ngày. Có tôi, thì không hề gì. Sợ là sợ lúc ông một mình gặp nó mà thôi!

Khách vừa ngồi, lại một con rắn nữa bò vào, so với con trước thì nhỏ hơn, chu vi chừng năm, sáu thước. Thấy khách, nó ngừng lại, mắt trừng trừng, lưỡi thè lè như con trước. Đạo sĩ lại mắng, nó lại bỏ đi. Trong phòng đã hết chỗ nằm, nó phải quấn mình quanh cột nhà. Có tiếng đất trên vách rơi lộp độp, khách càng sợ, suốt đêm không ngủ, sáng sớm muốn đi ngay. Đạo sĩ đưa tiễn. Ra khỏi cửa buồng, thấy trên tường, dưới thềm đều một lũ rắn lớn, con to bằng cái chậu, con bằng cái chén, con nằm, con bò, không dứt. Thấy người, chúng chỉ chực mổ. Khách sợ, nép vào nách đạo sĩ mà đi. Đạo sĩ đưa ra khỏi hang núi, mới quay về.

227. ANH ĐỒ CUỒNG
狂 生

Lưu học sứ kể chuyện rằng: đất Tế Ninh có anh đồ cuồng Mỗ có tài uống rượu. Nhà nghèo chẳng đủ ăn, mà hễ có chút tiền, liền mua rượu uống, chẳng lấy sự khốn cùng làm lo. Vừa hay có quan thứ sử mới tới nhậm chức, tính hay rượu, không ai đối thủ. Nghe tiếng anh đồ, mời đến uống, lấy làm thích, thường cùng nhau chè chén, chuyện trò. Sinh cậy được quan yêu, phàm có vụ kiện nhỏ đều xin hộ đương sự để lấy chút tiền hối lộ, mà quan cũng thường ưng cho. Sinh quen mùi làm mãi, thứ sử có lòng ghét. Một hôm, nhân buổi hầu sớm, sinh cầm đơn bước lên công đường. Thứ sử nhòm biết, mỉm cười. Sinh giận, thét to lên rằng:

- Quan cho thì cho, không cho thì thôi, chứ cười cái gì? Tôi nghe: "Kẻ sĩ có thể giết, chứ không thể làm nhục". Việc gì thì còn không đáp được, chứ một cái cười lại không đáp được hay sao?

Bèn cất tiếng cười hô hố, vang động công đường. Thứ sử giận mà rằng:

- Sao mày dám vô lễ? Mày không nghe lệnh doãn phá tán cửa nhà ư?

Sinh vung tay áo, bước xuống, nói to lên rằng:

- Một anh đồ kiết lấy đâu cửa nhà cho anh phá tán?

Thứ sử càng thêm giận, sai trói lại. Hỏi đến cửa nhà anh đồ, thì hắn chẳng ruộng nương, nhà cửa chi cả, vợ chồng chui rúc trong một túp lều dựng góc tường thành. Thứ sử nghe vậy, đành tha, nhưng đuổi không cho ở bờ thành nữa. Bạn bè thương vì ngông cuồng, mua cho vài thước đất, dựng cho một căn nhà nho nhỏ. Sinh vào ở đó, than rằng:

- Từ nay, ta phải sợ lệnh doãn rồi.

228. TÔN TẤT CHẤN
孫必振

Tôn Tất Chấn qua sông, gặp gió bão, thuyền tròng trành muốn lật. Cả thuyền đều sợ hãi. Bỗng có một vị thần mặc áo giáp đứng trên mây, cầm một tấm bảng chữ vàng, chìa xuống cho mọi người coi. Mọi người cùng ngửng nhìn, thấy trên bảng viết ba chữ "Tôn Tất Chấn" rất rõ. Chúng nói:

- Tôn Tất Chấn! Anh phạm tội với Trời, xin xuống ngay một chiếc thuyền khác, đừng để lụy cho người.

Tôn chưa kịp nói gì, chúng chẳng đợi xem Tôn có bằng lòng hay không, thấy bên cạnh có chiếc thuyền nhỏ, bèn cùng nhau đẩy Tôn lên đó. Tôn vừa lên thuyền, quay nhìn lại, thì thuyền trước đã bị lật chìm.

229. TRƯƠNG BẤT LƯỢNG
張不量

Có người lái buôn Mỗ tới địa giới miền Trực Lệ, chợt gặp mưa đá, mới ẩn mình dưới ruộng lúa. Nghe trên không trung có tiếng nói:

- Đây là ruộng nhà ông Trương Bất Lượng. Đừng làm hại lúa nhà đó.

Lái buôn nghĩ bụng:

- Họ Trương này là ai? Đã gọi "bất lương"[1] sao trời còn phù hộ chứ?

Thế rồi, mưa tạnh, lái buôn vào thôn, hỏi thăm, quả có người tên như thế, mới kể những điều mình đã thấy, và hỏi tại sao lại có tên như vậy. Thì ra, Trương vốn giàu có xưa nay, tích chứa thóc

(1) Chữ Lượng 量 và chữ Lương 良 đọc giống nhau. Giọng Quan Hỏa, đều đọc là Liang.

lúa rất nhiều. Mỗi kỳ xuân đến, dân nghèo kéo đến vay mượn. Lúc trả, dù nhiều dù ít, Trương đều thu nhận, chẳng cần cân đo. Vì thế, người làng đặt tên cho là: “Bất lượng”, nghĩa là “không cân đo”.

Mọi người chạy ra ruộng xem, thấy lúa đổ gãy như rạ, riêng lúa nhà Trương chẳng hề hấn gì.

230. CHĂN DẠ CỦA NGƯỜI HỒNG MAO

紅毛氈

Người nước Hồng Mao xin vào Trung Quốc buôn bán. Quan soái coi biên giới thấy họ đông quá, không chịu cho lên bờ. Người Hồng Mao cố năn nỉ, chỉ xin một mảnh đất trải vừa chiếc chăn mà thôi. Quan soái nghĩ một cái chăn chẳng chứa được mấy người, bèn ưng cho. Họ trải chăn ở trên bờ, chứa được hai người. Mở thêm, chứa được bốn, năm người. Vừa mở vừa lên, chốc lát, chăn đã rộng cả mẫu, chứa tới vài trăm người. Họ cùng rút phắt đoản đao ra, nhân lúc ta sơ ý, cướp bóc dân mấy làng, rồi rút đi.

231. VÁC THÂY MA

負尸

Có người tiều phu ra chợ bán củi, bán xong, vác đòn gánh lên vai mà về, chợt cảm thấy đầu đòn gánh nặng chĩu. Quay lại coi, thấy một thây ma không đầu treo ở đòn gánh. Hãi quá, quăng đòn gánh, đánh loạn lên, thì không thấy gì nữa. Kinh sợ, bỏ chạy, tới một thôn làng kia. Bấy giờ, trời đã tối, có mấy người vác đuốc soi trên mặt đất, hình như đang tìm kiếm vật gì. Lại gần, hỏi xem, thì ra mấy người đang ngồi thì từ trên không trung rơi xuống một cái đầu lâu, râu tóc lòa xòa, hốt nhiên biến mất. Tiều phu cũng kể cho nghe những điều đã thấy. Hợp xác kia với đầu này, thì đủ một người, nhưng chẳng hiểu thây ma ấy ở đâu ra.

Ve sau, có người xách giỏ đi đường. Có người trông thấy trong giỏ một cái đầu lâu, lấy làm lạ cất tiếng hỏi. Người kia quay nhìn lại, mới kinh hãi quăng giỏ xuống đất, thì đầu lâu biến mất.

232. CÚC DƯỢC NHƯ
鞠藥如

Cúc Dược Như, người đất Thanh Châu, vợ chết, bỏ nhà ra đi. Mấy năm sau, mặc áo đạo sĩ, vác bồ đoàn về, ở chơi một đêm, muốn đi. Họ hàng, bè bạn lưu giữ gậy, áo của ông lại. Cúc nói dối là ra dạo chơi ở đầu làng. Ở nhà áo, gậy của ông vù vù bay đi. Đuổi theo, thì đã đi mất.

233. XÓM TRỘM
盜户

Vào đời Thuận Trị ở khu Đằng Dịch, dân chúng mười người thì hết bảy là trộm cướp, quan không dám bắt. Về sau, họ được chiêu an. Ấp tể đặt riêng một xóm gọi là "xóm trộm". Hễ có tranh tụng với lương dân, quan phải liệu mà bênh vực người xóm trộm, sợ họ lại làm phản nữa. Sau này, trong các vụ kiện, có nhiều người mạo xưng là người xóm trộm, và nguyên cáo tìm hết cách để chứng tỏ sự giả mạo đó. Hai bên tranh tụng, ngay gian chưa cần xét vội, trước hãy xét xem ai là người xóm trộm thật, ai giả mạo, thẩm đi xét lại chỉ một điều đó, rất phiền cho người ghi chép.

Vừa hay, trong dinh quan có nhiều chồn. Con gái ấp tể bị chồn quấy nhiễu, quan mời được thuật sĩ về, viết bùa bắt chồn bỏ trong bình. Vừa định lấy lửa đốt, chồn ở trong bình hét to lên rằng:

- Ta là người xóm trộm đây!

Mọi người nghe vậy đều cười ồ.

234. ĂN TRỘM ĐÀO
偷挑

Lúc bé, có lần tôi được lên chơi quận, vào đúng tiết xuân. Theo lệ thường, trước đó một ngày, người ta nô nức mua sắm, treo đèn kết hoa, đánh trống kéo đến phiên ti. Như thế gọi là "diễn xuân". Tôi theo bạn bè đi xem hội. Hôm đó, người ta rong chơi, đông đặc như tường. Trên công đường, bốn vị quan đều mặc áo đỏ, hai ông bên Đông, hai ông bên Tây, ngồi đối diện nhau. Lúc đó, tôi còn bé lắm, chẳng hiểu là quan gì. Chỉ nghe tiếng người ồn ào, trống đánh inh tai.

Bỗng một người, dắt theo một thằng bé tóc rẽ làm hai, gánh một cái sọt đi lên, hình như muốn thưa gửi điều gì, mà tiếng người ồn ào náo động, nên chẳng nghe rõ ông ta nói gì. Chỉ nghe trên công đường cười vang, một người hầu áo xanh nói to, truyền lệnh cho ông kia được phép diễn trò. Người kia dạ to, và hỏi lại xem diễn trò gì. Các quan trên công đường nhìn nhau, nói nhỏ. Người lại áo xanh bước xuống hỏi to "Anh có tài gì?"

Đáp rằng:

- Tôi có tài đảo lộn thời tiết bốn mùa, mùa này lấy thức khác.

Người lại áo xanh bẩm lên quan, một lát, trở xuống, truyền cho nhà ảo thuật đi lấy đào. Nhà ảo thuật thưa vâng, cởi áo phủ lên cái sọt, làm bộ oán trách mà rằng:

- Quan trưởng ác quá đi mất. Nước còn đóng băng chưa tan, lấy đâu ra đào đây? Không lấy thì sợ quan giận, biết làm sao?

Người con nói rằng:

- Cha đã nhận lời, còn từ chối nỗi gì?

Nhà ảo thuật rầu rĩ hồi lâu, nói:

- Ta chết mất thôi. Đầu xuân, tuyết đóng, trong chốn nhân gian, tìm đâu ra đào? Chỉ có vườn của bà Tây vương mẫu, bốn mùa hoa nở, họa may có chăng? Đến phải lên Trời, ăn trộm đào mà thôi.

Đứa con nói:

- Ôi! Trời làm gì có bực thềm cho mình trèo lên?

- Ta có cách này đây.

Bèn mở sọt lấy ra một sợi dây thừng dài chừng vài chục trượng, buộc thắt một đầu, ném lên không trung. Dây thừng liền đứng thẳng trên không, như đã treo vào móc. Lại ném nữa, sợi dây lại lên cao. Nháy mắt, đầu dây đã đi vào trong mây, mà cuộn dây trong tay đã hết.

Bèn gọi thằng con tới, bảo:

- Lại đây, con! Cha già yếu mệt mỏi, thân thể lại nặng, không leo được. Con đi một chuyến đi.

Bèn đưa đầu dây cho con, bảo:

- Con cầm dây này mà leo.

Đứa con cầm dây, có ý ngần ngại, oán rằng:

- Cha lôi thôi quá. Một sợi dây mảnh thế này mà bắt con cầm lấy để lên Trời cao muôn trượng, lỡ nửa đường dây đứt, còn gì là xác?

Người cha cố nài nỉ, bảo rằng:

- Cha lỡ nhận lời, hối không kịp nữa. Con ráng đi một chuyến, chớ ngại khó. Nếu trộm được đào về đây, tất được thưởng trăm lạng vàng, cha sẽ cưới cho con con vợ đẹp.

Người con bèn cầm dây, vun vút trèo lên, tay chuyền, chân theo, như nhện giăng tơ, dần dà vào tới mây xanh, không thấy đâu nữa. Hồi lâu, rơi xuống một trái đào, to như cái bát. Nhà ảo thuật mừng, đem dâng lên công đường. Các quan ngồi trên truyền tay nhau xem hồi lâu cũng không hiểu là đào thật hay đào giả.

Bỗng, sợi dây thừng rớt xuống đất. Nhà ảo thuật kinh hãi mà rằng:

- Chết rồi! Trên Trời có kẻ chặt dây của ta. Con ta trốn vào đâu?

Một lát, một vật rơi xuống. Nhìn xem, thì là cái đầu đứa con. Người cha ôm đầu con, khóc mà rằng:

- Nó đang ăn trộm thì bị kẻ canh vườn phát giác đây mà. Chết con tôi rồi!

Lại một lát, rơi xuống cái chân. Không bao lâu, chân, tay, thân mình đều rơi xuống, chẳng thiếu thứ gì. Nhà ảo thuật đau đớn lượm từng thứ bỏ vào trong sọt, và đậy lại. Xong rồi, mới nói:

- Lão phu chỉ có thằng này là con, hàng ngày theo lão rong chơi Nam Bắc. Nay thừa mệnh các quan, chẳng dè mắc phải thảm họa. Thôi, để lão khiêng nó đi chôn.

Bèn bước lên công đường, quì xuống, thưa rằng:

- Vì lấy trộm đào, lão đã giết con. Quý vị thương mà ban cho chút tiền chôn con, lão xin kết cỏ ngậm vành đền ơn.

Khách xem ai cũng kinh hãi, cùng bỏ tiền cho ít nhiều. Nhà ảo thuật nhận lấy, dắt vào lưng. Rồi gõ vào cái sọt, hô to:

- Con ơi! Không ra tạ ơn các quan cho tiền, còn đợi gì nữa?

Bỗng thấy đứa bé đầu bù tóc rối, đội cái sọt bước ra, hướng về phía Bắc cúi đầu lạy tạ, chính là đứa con nhà ảo thuật vậy.

Thấy phép thuật lạ lùng, nên nay tôi còn nhớ rõ. Về sau, nghe nói trong đảng Bạch Liên giáo cũng có kẻ làm được thuật đó. Chắc là con cháu nhà ảo thuật kia chứ gì?

235. THUẬT MIỆNG[1]

口技

Trong thôn tôi, bỗng thấy lại một thiếu nữ, tuổi chừng hai mươi bốn, hai mươi lăm, mang theo một cái túi đựng thuốc, cất tiếng rao bán. Có người kể bệnh tình, cô ta không biết cho thuốc, xin đợi đến đêm hỏi lại chư thần. Trời tối, người ta quét dọn sạch sẽ một căn buồng nhỏ, đóng cửa để cô ta ngồi bên trong. Mọi người vây quanh cửa sổ, để tai lắng nghe, chỉ nghe tiếng thì thầm, chẳng ai dám ho. Trong nhà, đều lặng ngắt.

Chừng nửa canh một, chợt nghe tiếng mành mành động, cô gái ở bên trong cất tiếng hỏi:

- Cô chín đến đấy hả?

Có tiếng một cô gái đáp rằng:

- Vâng. Tôi đến đây.

(1) Thuật miệng (Khẩu kỹ): Tài của một người bắt chước được nhiều tiếng khác nhau.

Lại hỏi:

- Con Lạp Mai cũng theo cô chín đến à?

- Cháu tới đây.

Ba người nói chuyện rì rầm không dứt. Giây lát, mành mành động, cô gái lại cất tiếng nói:

- Cô sáu đã đến.

Nhiều người cùng nói:

- Xuân Mai cũng ẵm cô bé tới đấy ư?

Có tiếng một cô gái đáp lại:

- Cậu bé đấy chứ! Ru hoài không ngủ cho, cứ nhất định đòi đi theo cô con. Nó nặng tới trăm cân, ẵm mà ê ẩm cả mình.

Có tiếng cô chủ nhà an ủi, cô chín hỏi thăm, cô sáu kể lể, hai con hầu thăm hỏi nhau, cậu bé vui mừng cười đùa, cùng một lúc ầm ĩ, hỗn tạp. Lại nghe cô chủ nhà cười, nói rằng:

- Cậu bé cũng khéo làm nũng, còn ôm theo con mèo nữa chứ?

Thế rồi, tiếng nói thưa thớt dần. Chợt, có tiếng mành mành động, cả phòng ồn ào, cùng nói:

- Cô tư sao đến chậm thế?

Có tiếng nhỏ nhẹ của một cô gái đáp lại:

- Đường xa ngàn dặm, mà gặp nhiều ngăn trở quá. Tôi cùng bà cô đi hơn một giờ mới tới đây. Bà cô đi đứng chậm chạp quá.

Rồi mọi người thăm hỏi nhau. Có tiếng kéo ghế, tiếng gọi mang nước trà, cùng ầm ĩ khắp phòng. Chừng ăn xong bữa ăn, mới nghe yên lặng. Liền nghe tiếng cô chủ nhà hỏi thuốc. Cô chín nói nên dùng sâm, cô sáu nói nên dùng hoàng kỳ, cô tư nói đến thuật. Bàn tán hồi lâu, liền nghe cô chín gọi lấy nghiên bút. Giây lát, có tiếng trải giấy sột soạt, tiếng bút chạy xoành xoạch, tiếng mài mực rào rào, cuối cùng tiếng bút liệng xuống bàn đánh "đùng". Tiếp theo là tiếng nhặt thuốc, và tiếng giấy sột soạt gói thuốc lại.

Không bao lâu, cô gái trong phòng vén rèm, gọi nhà người bệnh ra lấy thuốc và dặn cách dùng, rồi quay trở vào phòng. Liền nghe tiếng ba cô gái chào từ biệt, ba con hầu từ biệt nhau, tiếng cậu bé khóc oe oe, con mèo kêu ngao ngao, cùng nổi lên một lúc. Tiếng cô

chín the thé, tiếng cô sáu từ tốn, tiếng cô tư nhỏ nhẹ, cùng với tiếng ba con hầu oang oang. Lắng nghe, có thể nhận rõ từng người.

Người ta thấy lạ, uống thử thuốc của cô gái, cũng không thấy hiệu nghiệm lắm. Chẳng qua là "thuật miệng". Chúng mượn tiếng để bán thuốc mà thôi, kể cũng lạ vậy.

236. VƯƠNG LAN
王蘭

Vương Lan là người đất Lợi Tân, bỗng mắc bạo bệnh mà chết. Diêm vương xét sổ, mới hay quỉ sứ bắt lầm, trách mắng, bắt phải đưa về. Nhưng xác Vương đã nát mất rồi. Quỉ sợ tội, mới bảo Vương rằng:

- Người chết ra ma thì khổ, ma được lên tiên thì sướng. Cứ gì phải sống mới hay?

Vương nhận là phải. Con quỉ nói:

- Chỗ này có một con chồn luyện linh.đan sắp thành. Lấy được linh đan mà nuốt, thì hồn không tan, cứ sống mãi. Tới rình chỗ ấy, thế nào cũng lấy được. Anh bằng lòng không?

Vương xin nghe theo. Quỉ bèn dẫn đi. Vào một nhà cao, thấy lầu gác nguy nga mà vắng tanh, có con chồn nằm dưới bóng trăng, ngửng đầu lên không trung, thổi mạnh một cái, viên thuốc từ trong miệng vọt ra, bay thẳng lên mặt trăng. Hít một cái, viên thuốc lại rơi xuống, chồn há miệng đớp. Rồi lại thổi ra, cứ thế không ngừng. Con quỉ lén rình bên cạnh, thấy thổi ra, liền thò tay chộp lấy đưa cho Vương nuốt đi. Chồn kinh hãi, tức giận nhìn trừng trừng, nhưng thấy những hai người, sợ không địch nổi, đành phẫn uất bỏ đi.

Vương từ giã con quỉ. Về đến nhà, vợ con trông thấy, sợ quá định chạy. Vương kể chuyện cho nghe, họ mới dần dà sán lại. Từ đó, Vương ngủ trong nhà như bình thời. Có người bạn, họ Trương nghe chuyện ghé thăm. Gặp nhau, sau dăm ba câu thăm hỏi, Vương mới bảo Trương:

- Nhà anh với nhà tôi nghèo túng xưa nay. Bây giờ, tôi có thuật này có thể làm giàu, anh có đi theo tôi được không?

Trương dạ dạ.Vương nói:

- Tôi có thể chữa bệnh không cần thuốc, quyết đoán không cần bói toán. Tôi muốn hiện hình thể cũ của tôi, lại sợ những người quen biết cũ kinh sợ quái dị. Để tôi phụ vào thân anh, chúng ta cùng đi. Có được không?

Trương lại dạ dạ. Ngay hôm đó, sửa soạn hành trang, ra đi.

Tới địa giới miền Sơn Tây, gặp một nhà giàu, có cô con gái mắc bệnh lạ: bỗng nhiên hốt hoảng, mê man. Thuốc thang, cầu cúng đã nhiều, vẫn không khỏi. Trương tới nhà, khoe khoang phép thuật. Phú ông chỉ được một gái này, yêu quí như vàng như ngọc, bằng lòng thưởng ngàn vàng cho ai chữa được bệnh cho con gái. Trương xin phép được vào thăm nàng. Theo phú ông vào phòng, thấy cô gái nằm thiêm thiếp. Mở chăn, vỗ vào người nàng, nàng hôn mê không biết gì. Vương nói nhỏ với Trương:

- Hồn nàng đã bay đâu rồi, để tôi đi tìm về coi.

Trương bèn nói với phú ông.

- Bệnh nguy kịch thật, nhưng tôi vẫn chữa khỏi.

Hỏi phải dùng thuốc gì, Trương đáp rằng:

- Không cần thuốc. Hồn tiểu thư đã rong chơi xa, tôi đang nhờ thần đi tìm về.

Chừng một giờ đồng hồ, Vương bỗng trở về, nói rằng đã tìm được. Trương bèn mời ông trở lại phòng con gái. Sờ vào, chỉ chốc lát, nàng vươn mình mở mắt nhìn Trương. Ông mừng rỡ, vỗ về hỏi thăm. Nàng nói rằng:

- Con đang chơi trong vườn, thấy một chàng thiếu niên cầm cung bắn sẻ, có mấy người dắt con tuấn mã theo hầu. Con vội lẩn tránh, thì bị ngăn lại. Thiếu niên đưa cung cho con, dạy con bắn. Con thẹn thùng định mắng cho mấy câu, thì thiếu niên bế xốc con lên ngựa, ra roi cho ngựa chạy, và cười, bảo: "Tôi đùa em đấy thôi. Chớ thẹn". Đi chừng vài dặm, vào tới núi sâu, con ngồi trên ngựa, vừa kêu gào, vừa chửi. Thiếu niên nổi giận, đẩy con xuống bên vệ đường. Con muốn về mà không biết đường, thì bỗng một người tới,

nắm tay con, kéo chạy mau như ngựa ruổi, chớp mắt đã tới nhà, liền như bừng tỉnh giấc mộng.

Ông khen Trương có tài thần, quả nhiên tặng đủ ngàn vàng. Đêm tối, Vương bàn với Trương, để lại hai trăm làm lộ phí. Còn bao nhiêu, Vương mang về gõ cửa đưa cho con cất đi, và bảo con lấy ba trăm biếu gia đình Trương. Rồi Vương quay về với Trương. Hôm sau, Trương từ biệt cùng phú ông, ông không hiểu Trương giấu vàng ở đâu, càng cho là lạ, bèn sắm lễ vật hậu hĩnh đưa tiễn.

Vài hôm sau, Trương chợt gặp ở ngoài thành một người cùng quê tên gọi Giả Tài. Tài là tay rượu chè, cờ bạc, chẳng lo làm ăn, nghèo túng như thằng ăn xin. Nghe nói Trương có phép thuật, kiếm tiền vô số, bèn tìm đến. Trương khuyên nhủ vài lời, tặng cho chút ít để về quê. Nhưng Tài vẫn chứng nào tật nấy, chỉ mươi hôm là tiêu hết nhẵn, lại đi tìm Trương. Vương đã biết trước, bảo Trương:

- Giả Tài tính nết ngông cuồng, không chơi được đâu. Chỉ nên cho nó ít tiền, đuổi nó đi, kẻo mang họa với nó thì khốn.

Cách một ngày, quả nhiên Tài đến, nằng nặc đòi đi theo. Trương nói:

- Tôi biết thế nào anh cũng trở lại. Anh cứ cờ bạc xấu xa, thì ngàn vàng có đủ lấp cái hố không đáy ấy không? Nếu anh thành tâm sửa nết, tôi xin biếu anh trăm lạng vàng.

Tài nhận lời. Trương đếm tiền đưa liền.

Tài đi rồi, cậy có trăm lạng vàng trong túi, đánh bạc càng hung, càng thân thiện với những kẻ gian tà, ném tiền như đất bùn. Sai dịch trong ấp lấy làm nghi, bắt trói, mang lên quan. Khảo đả rất khổ, Tài đành thú thực vàng ở đâu mà có. Bèn sai lính lệ áp giải đi bắt Trương. Vài ngày sau, vết thương đau quá, Tài chết ở dọc đường. Hồn không quên Trương, bèn tìm đến nương tựa, nhân đó được hội họp cùng Vương. Một hôm, ba người họp nhau uống rượu trong bếp, Tài say quá la hét rầm rĩ. Vương can ngăn cũng không được. Vừa hay có quan ngự sử đi tuần tra các địa phương đi qua, nghe tiếng la hét, sai người lùng bắt được Trương. Trương sợ, thưa thực mọi chuyện. Ngự sử giận, đánh cho một trận. Nửa đêm, ngự sử nằm mộng thấy một vị thần mặc áo giáp vàng đến, bảo rằng:

- Vương Lan vô tội mà chết, nay được làm quỉ tiên, lại chữa thuốc cho người, cũng có lòng nhân, không thể coi là yêu mị được. Nay thừa

lệnh Thượng đế, đã được làm thanh đạo sứ. Giả Tài gian tà, lưu đãng đã bị giam ở núi Thiết Vĩ. Trương Mỗ vô tội, khá nên tha thứ.

Ngự sử tỉnh dậy lấy làm lạ, bèn thả Trương ra. Trương sắm sửa hành trang trở về quê, trong túi còn vài trăm lạng. Bèn chia nửa số tiền cho nhà họ Vương. Con cháu Vương vì thế cũng được giàu có.

237. HẢI CÔNG TỬ

海公子

Đảo Cổ Tích ngoài Đông Hải, có cây nại đông hoa ngũ sắc nở bốn mùa, chẳng lúc nào tàn. Nhưng trên đảo đã lâu không ai ở, mà vết chân người lai vãng cũng rất hiếm.

Có Trương sinh ở Đăng Châu có tính hiếu kỳ, ưa săn bắn, nghe trên đảo lắm cảnh đẹp, bèn chuẩn bị rượu thịt, chèo một chiếc thuyền tìm đến. Đến nơi, hoa đang độ nở rộ, hương thơm bay xa vài dặm. Những cây cổ thụ có cây chu vi hơn mười thước. Sinh đi đi lại lại, rất lấy làm thích. Bày chén rượu ngồi uống một mình, hận rằng không có bạn đồng du.

Bỗng trong đám hoa, một người đẹp thướt tha đi tới, áo hồng rực rỡ, xinh đẹp chẳng ai bì. Trông thấy Trương, nàng cười, thưa rằng:

- Em tự cho rằng có một mình mình hứng chí, dè đâu có người đồng điệu đã ở đây trước mất rồi.

Trương kinh ngạc, hỏi:

- Cô là ai?

- Em là Giao Sương, có việc theo Hải công tử đến đây. Công tử rong chơi tìm thắng cảnh. Em đi bộ không nổi, ở lại đây chờ.

Trương đang buồn vì vắng vẻ, gặp người đẹp đây, thì thích lắm, bèn mời ngồi cùng uống. Nàng nói năng dịu dàng, quyến rũ lòng người. Trương yêu lắm, chỉ sợ Hải công tử tới, chẳng được trọn vui, bèn ôm nàng đùa cợt. Nàng thẹn thùng nghe theo. Vui thú chưa xong, chợt nghe gió thổi vù vù, cây cối gãy răng rắc. Nàng vội đẩy Trương dậy, bảo:

- Hải công tử đến rồi!

Trương buộc dây lưng, kinh ngạc nhìn lại, thì nàng đã đi đâu mất, chỉ thấy một con rắn lớn, từ trong bụi rậm bò ra, to bằng ống nứa. Trương sợ hãi, ẩn mình sau cây cổ thụ, hy vọng rắn không thấy. Nhưng nó tiến lại gần, lấy thân quấn cả người lẫn cây, liền mấy vòng. Hai tay Trương bị trói chặt, ruỗi bên quần cộc, chẳng thể động đậy. Rắn ngửng đầu, thè lưỡi, chích vào mũi Trương. Máu mũi ròng ròng chảy xuống đất thành vũng. Rắn liền cúi xuống, uống máu. Trương tự nghĩ mình phải chết, chợt nhớ rằng bên lưng có đeo cái túi đựng thuốc độc để giết chồn, bèn lách hai ngón tay ra ngoài, xé túi, đổ thuốc vào lòng bàn tay. Lại nghiêng đầu về phía bàn tay, cho máu chảy xuống thuốc độc, khoảnh khắc đã đầy. Quả nhiên, rắn ghé bên bàn tay để uống máu. Uống chưa hết, nó bèn ruỗi mình, quất đuôi đùng đùng như sấm động. Đuôi đạp vào thân cây, nửa cây gãy đổ xuống. Rắn nằm lăn ra đất, chết, to bằng cái xà nhà. Trương cũng mê man không dậy nổi. Hồi lâu, mới tỉnh, bèn chở luôn xác rắn mà về. Đến nhà, mắc bệnh hơn một tháng mới khỏi. Nghi cô gái cũng là rắn tinh.

238. ĐINH TIỀN KHÊ

丁前溪

Đinh Tiền Khê người đất Chư Thành, nhà giàu có, tính hào hiệp, ưa làm việc nghĩa, thường hâm mộ danh tướng Quách Tử Nghi. Có quan ngự sử hành đài mời tới chơi. Đinh bèn đi.

Tới An Khâu, gặp mưa, vội tìm vào nhà trọ tạm trú. Mưa liên miên suốt ngày. Có một thiếu niên đến, mời dùng bữa rất thịnh soạn. Thế rồi trời tối, Đinh ghé ngủ nhờ nhà thiếu niên. Chàng ta cắt cây đậu cho ngựa ăn, và dọn cơm thết đãi rất tươm tất. Hỏi đến tên họ, thiếu niên nói:

- Chủ nhà họ Dương, tôi là cháu ruột. Chú tôi thích giao du, hiện vắng nhà, chỉ có thím tôi ở nhà. Nhà tôi nghèo, không đủ tiền đãi khách, xin khách chớ chê cười thì may lắm.

Hỏi chủ nhà làm nghề gì, thì ra nhà đó chẳng nghề ngỗng gì, lại nghèo túng, chỉ hàng ngày mở sòng bài để kiếm chút cơm cháo.

Hôm sau, mưa vẫn chưa ngớt, chủ nhà vẫn cung phụng đều đều, chẳng hề trễ nải. Chiều tối, lại cắt cỏ cho ngựa Đinh ăn. Đinh thấy bó cỏ ướt sũng, mà sâm si không đều, lấy làm lạ. Thiếu niên nói:

- Xin thưa thực cùng ông khách, nhà tôi nghèo không có gì để nuôi ngựa. Vừa rồi, bà chủ phải rút cỏ tranh đắt trên mái nhà xuống cho nó ăn đấy.

Đinh nghe vậy, càng cho là lạ, nghĩ bụng họ làm thế là mong mình cho nhiều tiền đây. Sáng ra, lấy vàng đưa biếu, thiếu niên không nhận. Ép mãi, mới cầm mang vào, giây lát, ra ngay, đưa trả lại khách, bảo rằng:

- Bà chủ nói rằng nhà tôi không làm nghề mở quán trọ bao giờ. Ông chủ thường đi chơi ngoài, mấy ngày chẳng mang theo một xu. Khách đến chơi đây, há đâu chúng tôi dám đòi tiền?

Đinh than thở, khen ngợi, rồi từ biệt. Lại dặn rằng:

- Chủ nhà có về, xin nói lại cho hay rằng tôi là Đinh Mỗ ở Chư Thành. Nếu có rảnh, mời ông lại chơi, thì may cho chúng tôi lắm.

Mấy năm, chẳng tin tức gì. Gặp năm trời làm đói kém, Dương cùng quẫn không nghĩ ra cách gì. Vợ khuyên nên tới thăm Đinh, Dương đành nghe theo. Tới nơi, đạo đạt tên họ với người gác cổng, nhưng Đinh ngơ ngác, không nhớ ra. Dương phải kể lại, Đinh mới nhớ, không kịp xỏ chân vào dép, lật đật chạy ra, vái chào mời vào. Thấy quần áo rách rưới, vội may sắm khăn mũ, quần áo ấm áp. Dương cảm ơn nghĩa, mà trong lòng càng thêm lo lắng, chỉ mong sao Đinh tặng cho ít nhiều, nhưng đã mấy ngày rồi vẫn không thấy nói đến chuyện biếu xén, cho về. Sốt ruột quá, bèn thưa với Đinh rằng:

- Chẳng giấu gì ông, hôm tôi đi, gạo nhà không còn lấy một đấu. Nay đội ơn giúp đỡ, thân này có sung sướng thật, vợ con ở nhà mới làm sao?

Đinh nói:

- Việc ấy, ông đừng lo. Tôi đã tính giúp ông rồi. Xin ông nán ở lại chơi ít hôm, tôi sẽ giúp đỡ thêm ít nhiều.

Nói rồi, chạy đi gọi các tay cờ bạc tới chơi cho Dương ngồi lấy xâu. Một đêm, được trăm lạng vàng. Bèn tiễn Dương về.

Đến nhà, thấy vợ con quần áo tươm tất, lại có con ở đứng hầu, kinh ngạc, hỏi tại sao. Vợ nói:

- Anh đi rồi, ngay hôm sau có xe ngựa chở vải lụa, củi gạo đến chất đầy nhà, nói rằng của ông khách họ Đinh gửi tặng. Lại cho thêm con hầu này để em sai khiến.

Dương cảm thán vô cùng. Từ đó trở nên một nhà giàu nho nhỏ, không trở lại nghề cũ nữa.

239. CHUỘT CÓ NGHĨA
義鼠

Ông Dương Thiên Nhất kể rằng có lần được thấy hai con chuột trong hang chạy ra. Một con bị rắn nuốt, con kia trợn mắt trừng trừng có vẻ oán giận lắm, nhưng đứng xa xa mà nhìn chứ không dám tiến lại. Con rắn nặng bụng ngoằn ngoèo bò vào trong hang. Rắn vừa vào được nửa mình, con chuột chạy xấn tới, cắn mạnh vào đuôi. Rắn giận, lại bò ra. Chuột vốn mau lẹ, vút một cái lại chạy đi mất. Rắn đuổi không kịp, đành quay về. Vừa chui vào hang, chuột lại sấn đến, cắn như trước. Rắn vào, thì chuột tới, rắn ra, thì chuột chạy đi. Cứ thế hồi lâu, rắn bò ra, nhả con chuột chết trên mặt đất. Con chuột sống chạy tới ngửi, kêu rinh rích, có vẻ đau đớn, xót thương, ngậm con chuột chết lôi đi.

Bạn tôi là ông Trương Lịch Hữu có làm bài hành [1] ca tụng con chuột có nghĩa này.

240. QUỈ NHẬP TRÀNG
尸變

Đất Dương Tín có ông già Mỗ, vốn người làng Thái Điếm trong huyện tôi. Làng đó cách thành năm, sáu dặm. Cha con ông mở một quán trọ bên vệ đường, tiếp đón các khách buôn qua lại. Có vài người phu xe, gánh vác thuê cho người, thường đến trọ ở quán ông.

(1) Hành: là một bài thơ dài, như "Tì bà hành", "Binh xa hành", v.v...

Một hôm, trời tối, có bốn người kéo đến gõ cửa xin ngủ, thì gặp lúc quán trọ đã chậtních người. Bốn người không biết làm sao, cố năn nỉ xin ông thu nạp. Ông nghĩ ngợi mãi, nhớ ra một chỗ lại sợ khách không vừa ý. Khách thưa rằng chỉ xin một xó hè, trải tạm chiếc chiếu, chẳng có ý kén chọn. Bấy giờ, nhà ông có người con dâu mới mất, xác còn quàn trong buồng, người chồng đi mua áo quan chưa về. Ông nghĩ phòng tang vắng vẻ, rộng rãi còn nằm được, bèn loanh quanh dẫn khách tới đó. Vào phòng, thấy đèn thấp tù mù trên bàn, đằng sau là bức màn treo. Một chiếc khăn liệm phủ trên mặt người chết. Nhìn đến chỗ ngủ, thì là một căn phòng ngăn đôi, kê bốn cái giường liền nhau.

Khách bôn ba suốt ngày, khá mệt, vừa nằm xuống gối, liền ngáy o o. Riêng một người còn thức lơ mơ. Bỗng nghe trên linh sàng có tiếng sột soạt, vội mở mắt coi, thấy ngọn đèn trên linh sàng chiếu sáng rõ ràng, xác người đàn bà lật chăn ngồi dậy. Giây lát, nó bước xuống đất, len lén vào phòng ngủ của khách, sắc mặt nó vàng lợt, chiếc khăn vải thô còn phủ trên trán. Nó cúi xuống bên giường, thổi vào mặt ba người khách đang ngủ. Khách hãi quá, sợ nó lại thổi đến mình, bèn kéo chăn trùm lên đầu kín mít, nín thở, đợi xem. Quả nhiên nó cũng thổi như với ba người kia. Nghe tiếng vải liệm sột soạt, biết nó đã ra khỏi phòng, bèn ló đầu hé coi, lại thấy xác chết nằm cứng đờ như trước. Khách sợ hãi hết sức, không dám lên tiếng, đưa chân đạp mấy người kia, thì chẳng thấy họ động đậy. Nghĩ không còn cách gì, chỉ có mặc áo đi trốn là hơn. Vội ngồi dậy mặc áo, thì lại nghe tiếng sột soạt nổi lên. Sợ quá, vội nằm xuống, chui đầu trong chăn. Cảm thấy xác đàn bà trở lại, thổi liên tiếp mấy lần, mới chịu đi. Giây lát, nghe trên linh sàng có tiếng động, biết nó lại nằm xuống, bèn lần mò trong chăn tìm được cái quần cộc, mặc vội vào mình, rồi cứ chân đất chạy ra. Thây ma cũng ngồi dậy, hình như đang đuổi theo. Nó vừa lách khỏi màn tang, thì khách đã xô cửa chạy được ra ngoài. Xác chết đuổi rất mau. Khách vừa chạy, vừa kêu gào, nhưng trong thôn không ai hay. Định tới gõ cửa nhà chủ, lại sợ nó đuổi kịp, đành cứ theo con đường quanh thành, cố sức chạy. Tới cửa Đông thành, xa trông thấy một ngôi chùa, nghe tiếng mõ, vội đến gõ cổng. Nhà sư biết có chuyện lạ, không cho vào ngay. Quay lại, thì xác ma đã đến gần, cách chừng một thước, khách quẫn quá. Ngoài cửa chùa có cây bạch dương, chu vi chừng bốn năm

thước, khách vội dùng cây đó làm chỗ chắn. Nó bên hữu, thì mình bên tả. Xác chết giận quá, mà khách thì mệt mỏi lắm rồi. Chợt xác chết đứng dừng lại. Khách đổ mồ hôi nhễ nhại, thở phì phì, ôm lấy thân cây. Xác chết chợt chồm lên, giang hai tay, với qua thân cây để bắt. Khách kinh hãi, ngã vật ra. Xác chết bắt không được, ôm lấy cây và trở thành cứng đờ. Đạo nhân nhòm xem đã lâu, thấy im lặng, mới từ từ bước ra. Thấy khách nằm dưới đất, đưa đuốc soi xem, thì đã chết, nhưng phía dưới trái tim còn thấy hơi thở nhè nhẹ, vội khiêng vào, hết đêm mới sống lại. Lấy canh nóng đổ cho, và hỏi thăm, khách kể lại tường tận. Bấy giờ, tiếng chuông tàn canh đã đổ, ánh ban mai tờ mờ, đạo nhân nhìn trên thân cây, quả có xác đàn bà cứng đờ ở đó. Hãi quá, báo cho ấp tể hay. Ấp tể đích thân tới xét nghiệm, sai người rút tay người đàn bà ra, nhưng rút mãi không được. Nhìn kỹ, thì thấy mỗi tay có bốn ngón cong vút như móc câu, ngập trong gỗ lút móng. Lại thêm mấy người cố sức kéo, mới lôi ra được. Nhìn móng tay, thấy có lỗ sâu hoắm như dùi đục.

Sai nha dịch tới thăm dò nhà ông lão, thì thây ma biến mất, ba người khách đã chết, người ta đang bàn tán xôn xao. Nha dịch nói cho biết, ông bèn theo đến, khiêng xác con dâu về.

Người khách sống sót khóc lóc, thưa với ấp tể rằng:

- Chúng tôi bốn người cùng đi, nay một người trở về, biết nói sao cho người làng tin được?

Ấp tể bèn viết trát, sai người đưa về.

241. MA PHUN NƯỚC

噴水

Tống Ngọc Thứ tiên sinh ở Lai Dương hồi làm chức bộ tào, ở mướn một căn nhà rất hoang vu.

Một hôm, hai con hầu theo thái phu nhân lên ngủ trên lầu, nghe trong phòng có tiếng phù phù, như thợ may phun nước vào vải. Thái phu nhân đánh thức hai con hầu dậy, cách cửa sổ nhòm xem, thấy một bà lão lùn, gù lưng, tóc bạc phơ, búi cao chừng hai tấc,

đang đi vòng quanh trong phòng, lom khom như con hạc, vừa đi vừa phun nước. Nước phun mãi không hết.

Con hầu kinh ngạc, quay vào thưa lại. Thái phu nhân cũng kinh ngạc trở dậy. Hai con hầu đỡ tới bên cửa sổ, cùng nhòm. Bà lão chợt nhằm ngay cửa sổ mà phun. Giấy dán rách toang, ba người ngã vật ra, mà người nhà không hay biết. Trời hừng đông, người nhà tụ tập, tới gõ cửa, không nghe tiếng đáp, mới kinh hãi, xô cửa bước vào, thấy chủ nhà cùng hai con hầu nằm sõng sượt chết trong phòng, một đứa còn âm ấm, phía dưới bụng. Đỡ lên, đổ nước cho, hồi lâu mới tỉnh. Nó thuật lại những điều đã thấy. Tiên sinh đến xem, đau đớn uất ức muốn chết. Xem kỹ chỗ mẹ chết, cho đào lên. Đào sâu chừng hơn ba thước, thấy lộ ra một đám tóc bạc. Lại đào nữa, tìm được một thây ma, đúng như con hầu đã thấy, mặt mũi đầy đặn như còn sống. Sai đánh vào, da thịt bùng cháy, mà bên trong làn da là nước màu xanh.

242. MA TRONG NÚI

山魈

Ông Tôn Thái Bạch thường kể rằng tằng tổ của ông trọ học trong chùa Liễu Câu ở Nam Sơn. Ngày mùa thu, nhà gặt lúa, ông cụ về qua nhà hơn một tuần mới trở lại chùa. Mở phòng, thấy trên bàn bụi bặm, cửa sổ nhện giăng, mới bảo đầy tớ quét dọn. Đến tối, phòng mới hơi sạch sẽ, có thể ở. Bèn dọn giường, trải mền gối, khóa cửa đi nằm. Ánh trăng tròn đầy bên cửa sổ. Trằn trọc hồi lâu, nghe chung quanh dần dà yên tĩnh. Bỗng, gió thổi lồng lộng, cửa phòng dộng ầm ầm, ngỡ rằng nhà sư đã quên khóa cửa. Đang nằm suy nghĩ, nghe gió tiến dần đến phòng học. Giây lát, cửa ngoài bật mở, rất lấy làm ngờ. Đang nghĩ ngợi, tiếng gió đã vào nhà. Lại có tiếng giày lộp cộp tiến dần lại phòng ngủ. Bấy giờ mới sợ. Giây lát cửa phòng ngủ mở toang, vội nhìn lên, thì thấy một con quỉ to lớn, khom lưng chui vào, đứng ngay bên giường, cao tới ngang xà nhà. Mặt nó xanh như trái dưa hấu, hai mắt nhấp nháy như điện, ngó quanh bốn bề, há cái miệng to bằng cái chậu, răng tua tủa dài chừng

ba tấc, lưỡi thè lè hấp háy. Nó thở khò khè, vang dội bốn bức tường. Ông hãi vô cùng. Lại nghĩ cách nhau gang tấc, chạy dâu cho thoát, chi bằng thừa lúc nó vô ý, đâm cho một nhát. Bèn mò cây bối đao dắt ở bên gối, vung mạnh chém liền trúng ngang bụng quỉ. Nghe có tiếng "chát" như chém vào cối đá. Quỉ giận quá, giơ móng nhọn hoắt quắp lấy ông. Ông vội thụt vào trong chăn. Nó túm được chăn, vác lên vai, giận dữ mang di. Ông bị kéo theo chăn, ngã xuống đất, kêu gào. Gai nhân thắp dèn, chạy cả vào, thì thấy cửa vẫn đóng. Mở cửa sổ leo vào, thấy quang cảnh, rất hãi, vội đỡ ông lên giường. Ông kể rõ chuyện cho nghe, chúng cùng xét nghiệm, thì thấy cái chăn mắc kẹt ở cửa buồng. Mở cửa, lấy xuống, soi xem, thấy có vết móng tay như ô bàn cờ, đủ năm móng xuyên rách chăn.

Trời sáng, không dám ở lại, vội quảy tráp về nhà.

Về sau, hỏi thăm nhà sư, thì không có gì khác lạ nữa.

243. YÊU QUÁI TRONG RUỘNG LÚA

菽中怪

An Ông ở Trường Sơn, thích công việc nhà nông. Ngày mùa thu lúa chín, cắt xong, chất đống bên bờ ruộng. Bấy giờ, trong thôn lắm kẻ trộm lúa, ông bảo tá điền nhân lúc trăng sáng gánh dần về sân nhà. Riêng Ông ở lại giữ lúa, dợi họ gánh về hết, sẽ về. Bèn gối đầu lên liềm hái, nằm ngoài sương.

Mắt vừa nhắm, chợt nghe có tiếng chân người dạp lên lúa rào rào, bụng nghi chắc là trộm. Vội ngửng dầu ngó, thấy một con quỉ to lớn, cao hơn một trượng, râu tóc đỏ chóe, lừng lững đến gần. Sợ quá, không biết làm thế nào, nhảy bật dậy, đâm bừa. Quỉ kêu rống như sấm, biến mất. Sợ nó trở lại, vội vác liềm đi về. Đón đường tá điền, kể cho nghe diều đã thấy, dặn đừng đến đấy nữa. Chúng không tin lắm.

Hôm sau, đang phơi lúa ở sân, bỗng nghe trên không trung có tiếng động. Ông kinh hãi, nói;

- Con quỉ đến đấy.

Ba chân, bốn cẳng chạy ngay. Mọi người ùn ùn chạy theo. Hồi lâu, tụ tập trở lại, ông bảo nhiều người cầm sẵn cung nỏ, mà đợi. Hôm sau, quả nhiên quỉ lại đến. Hàng loạt tên bắn ra một lúc, con quỉ sợ, trốn mất. Hai, ba ngày sau cũng không dám lại.

Rồi lúa đổ vào kho, rơm còn chất đống. Ông sai đánh một đống rơm thật lớn cao tới mấy thước. Ông leo lên, đạp cho bằng, chợt nhìn ra xa, kinh hãi nói rằng:

- Con quỉ đến kìa!

Mọi người vội đi tìm cung tên, thì con quỉ sấn ngay tới chỗ Ông, cắn vào trán mà bỏ đi. Cùng leo lên xem, thì thấy trán Ông bị mất một mảnh xương to bằng bàn tay. Ông mê man, không nhận ra ai hết. Đỡ vào trong nhà, thì chết.

Về sau, không thấy quỉ trở lại nữa, cũng chẳng hiểu là yêu quái gì.

244. VƯƠNG LỤC LANG

王六郎

Họ Hứa, ở phía Bắc thành Truy Xuyên làm nghề đánh cá. Mỗi đêm, đem theo rượu ra bờ sông, vừa uống vừa vãi lưới. Mỗi lần uống, đều rót rượu xuống đất, khấn rằng:

- Hỡi hồn ma chết đuối! Hãy uống chén rượu này.

Cũng lấy thế làm thường. Người khác tung lưới, chẳng được tí gì, riêng Hứa luôn luôn đầy giỏ. Một đêm, đang uống một mình, bỗng có chàng thiếu niên đi tới, lởn vởn bên cạnh. Mời uống, nhận lời ngay. Bèn cùng ngồi uống. Thế rồi, suốt đêm không được con cá nào, Hứa có vẻ thất vọng. Thiếu niên đứng dậy, nói:

- Để tôi xuống giòng sông dưới, đuổi cá cho anh.

Bèn phiêu phiêu ra đi, một lát trở lại, bảo:

- Cá đến rồi đấy.

Quả nghe có tiếng sào sạt, kéo lưới được mấy con, đều dài hơn thước. Mừng quá, định về. Lấy cá đưa tặng, thiếu niên không nhận, bảo rằng:

- Đã từng đội ơn cho rượu ngon, một việc nhỏ mọn này đáng gì mà nói đến chuyện đền ơn! Nếu không ghét bỏ, xin được thường uống với nhau là đủ.

Hứa nói:

- Mới gặp nhau trong chốc lát, sao nói "đã từng"? Còn như kết bạn lâu dài, thì thực lòng tôi mong ước. Chỉ thẹn không lấy gì để đãi nhau thôi.

Hỏi đến tên họ, thiếu niên đáp:

- Tôi họ Vương, không có tên cùng tự. Lúc gặp nhau, cứ gọi "Vương lục lang" là được.

Nói rồi, từ biệt.

Trời sáng, Hứa mang cá đi bán, mua thêm rượu. Tối đến, ra bờ sông, thì thiếu niên đã ở đấy trước rồi. Bèn cùng vui uống. Uống vài chén, lại đi đuổi cá cho Hứa.

Như thế được nửa năm. Một hôm, bỗng bảo Hứa rằng:

- Cảm ơn lòng anh biết đến. Hai ta tình như ruột thịt, nhưng chẳng còn mấy ngày đã phải chia tay rồi.

Lời nói có vẻ xót xa, đau buồn. Hứa kinh ngạc hỏi tại sao, thiếu niên mấy lần định nói, lại thôi. Ngần ngừ mãi, sau mới nói:

- Tình thân như hai ta, có nói ra, chắc anh cũng không cho là quái lạ đâu. Nay sắp chia tay, ngại gì chẳng nói thật để anh biết. Tôi là ma đây. Lúc sống, say sưa quá, té sông, chết đuối ở khúc sông này đã được mấy năm rồi. Trước kia, mình anh được cá, hơn hẳn mọi người, là nhờ tôi xua cá để đền ơn anh chuốc rượu xuống đất cho. Ngày mai, nghiệp tôi đã mãn, sẽ có người thay thế cho tôi, để tôi đi đầu thai. Hội họp chỉ còn đêm nay, nên chẳng thể không buồn.

Lúc mới nghe, Hứa hãi lắm, nhưng vì lâu ngày quen thân, nên cũng không sợ nữa. Bèn cùng sụt sùi, rót rượu mời, và bảo:

- Lục lang hãy uống chén này, và đừng buồn nữa. Gặp nhau chưa bao lâu, đã phải chia ly, kể cũng buồn thật. Nhưng nghiệp anh mãn, kiếp anh thoát, là việc nên mừng, buồn là trái lẽ.

Bèn cùng vui uống. Nhân đó, hỏi:

- Người thay anh là ai?

- Mai, anh ra bờ sông mà xem. Giữa trưa, có người đàn bà qua sông, chết đuối, chính là người thay tôi đấy.

Nghe gà trong thôn gáy vang, hai người gạt nước mắt, chia tay.

Hôm sau, ra rình bên bờ sông để xem chuyện lạ. Quả có người đàn bà, bồng đứa bé đi tới sông thì trượt chân, té xuống. Đứa bé bám vào bờ, giơ tay, đạp chân kêu khóc. Người đàn bà chìm nổi hồi lâu, bỗng bơi được vào bờ, nằm thở dốc một lát, rồi bế con đi.

Lúc người đàn bà rơi xuống nước, Hứa thấy bất nhẫn, định chạy lại cứu. Sau chợt nghĩ người này chết là để thay thế cho lục lang, nên không cứu. Đến khi người đàn bà tự lên được, Hứa nghĩ lời Lục lang không nghiệm.

Chiều tối, ra tung lưới chỗ cũ. Thiếu niên lại tới, bảo:

- Đêm nay, ta lại sum họp, chẳng phải nói chuyện chia ly nữa.

Hỏi tại sao, thiếu niên đáp:

- Người đàn bà ấy chết là để thay tôi đấy, nhưng tôi nghĩ mà thương thằng bé còn phải bồng ẵm. Lấy một người thay mình mà để hại hai mạng, tôi không nỡ, đành tha đi. Chẳng biết bao giờ lại có người thay thế nữa đây? Hoặc bởi duyên hai ta chưa đến lúc hết chăng?

Hứa cảm thán mà rằng:

- Đó là lòng người có nhân nghĩa, có thể thấu tới Thượng đế.

Vì thế, lại sum họp như trước. Vài ngày sau, thiếu niên lại ngỏ lời từ biệt. Hứa nghĩ rằng có người thay thế khác, thiếu niên nói:

- Không phải đâu. Ý nghĩ hôm trước của tôi quả đã cảm thông Thượng đế. Nay được vời làm thần thổ địa ở làng Ổ Trấn, huyện Chiêu Viễn, sớm chiều sẽ phải đi nhậm chức. Nếu không quên tình giao hảo cũ, xin lại thăm nhau, chớ ngại đường xa cách trở.

Hứa ngỏ lời chúc mừng rằng:

- Anh chính trực được làm thần, đủ an ủi lòng người. Nhưng thần với người ngăn cách, dù không ngại đường xa, đến mà làm gì được?

Thiếu niên nói:

- Anh cứ đến, chớ ngại!

Hứa về nhà, định sắm sửa đi ngay, vợ cười mà rằng:

- Cách đây vài trăm dặm, quả có làng Ổ Trấn, nhưng chỉ e tượng đất không mở miệng nói được mà thôi.

Hứa không nghe. Đến Chiêu Viễn, hỏi thăm dân địa phương, quả có làng Ổ Trấn. Tìm tới nơi, vừa hạ hành lý ghé quán trọ, liền hỏi thăm miếu thổ thần. Chủ quán kinh ngạc, hỏi:

- Ông khách có phải họ Hứa không?

- Phải. Nhưng sao ông biết?

- Có phải ông khách ở Truy Xuyên chăng?

- Đúng vậy. Nhưng sao ông biết?

Chủ quán không đáp, tức tốc đi ngay. Giây lát, có người đàn ông bế con bước vào, đàn bà chỉ thập thò ngoài cửa. Rồi nhiều người ùn ùn kéo tới đông đặc như tường, Hứa càng kinh hãi. Bấy giờ, mọi người mới cho biết rằng:

- Mấy hôm trước, chúng tôi nằm mộng thấy thần bảo rằng: "Ta có người bạn họ Hứa, ở Truy Xuyên sắp tới chơi, các ngươi hãy giúp đỡ ông ta chút đỉnh". Chúng tôi đợi đây đã lâu rồi.

Hứa cũng lấy làm lạ. Bèn lại khấn vái ở miếu thổ thần, khấn rằng:

- Từ sau khi chia tay với anh, thức ngủ chẳng lúc nào quên. Y lời hẹn cũ, anh còn báo mộng cho dân làng, lòng này càng thêm cảm kích. Thẹn mình không có vật chi quí giá đến tế lễ anh. Có chén rượu nhạt đây, nếu không ghét bỏ, xin anh uống như khi còn ở bờ sông.

Khấn xong, đốt giấy tiền. Giây lát, thấy một cơn gió thổi ở phía sau, quanh quẩn hồi lâu mới tan. Đêm đến, mộng thấy thiếu niên lại chơi, mũ áo chỉnh tề, khác trước rất nhiều. Thiếu niên tạ rằng:

- Phiền anh từ xa vất vả lại thăm, tôi mừng chảy nước mắt. Chỉ vì ở chức mọn, không tiện ra mắt. Dân làng sẽ thay tôi tặng anh chút ít, đền đáp niềm cựu hảo. Khi nào anh về, tôi xin đưa tiễn.

Ở chơi vài ngày, Hứa ngỏ ý muốn về. Mọi người ân cần lưu giữ, sớm đưa, chiều đón. Mỗi ngày, Hứa phải tới chơi mấy nhà. Sau, Hứa nhất định đòi về, họ gói ghém quà cáp đưa biếu, tranh nhau trao tận tay. Chưa đầy một buổi sáng, mà tặng vật chất đầy tay nải. Già trẻ lớn bé đều tụ tập, đưa tiễn ra khỏi làng. Bỗng một cơn gió lốc nổi lên, theo chân hơn mười dặm.

Hứa vái mấy lượt, nói rằng:

- Lục lang trân trọng quá. Xin đừng khổ công đi xa nữa. Lòng anh nhân ái, tất tạo phúc cho cả vùng, chẳng cần cố nhân phải dặn dò.

Cơn gió quấn quít hồi lâu, mới đi. Người làng cũng vái chào Hứa, trở về.

Về sau, có người ở Châu Viễn lại chơi, mới hỏi thăm, thì nghe thần ấy linh hiển nổi tiếng.

Có người lại nói đó là thần làng Thạch Khanh Trang thuộc huyện Chương Khâu. Sự thật ở đâu, chưa rõ.

245. NGƯỜI NUÔI RẮN

蛇人

Đông quận có anh Mỗ làm nghề nuôi rắn làm trò, nuôi được hai con rất thuần, cả hai đều màu xanh, con lớn gọi là Đại Thanh, con nhỏ Nhị Thanh. Nhị Thanh có đốm đỏ ở đầu, tính lại thuần hơn, rất được chủ yêu.

Một năm sau, Đại Thanh chết, người chủ muốn bắt con khác để thay mà chưa được. Một hôm, ngủ trong chùa núi, đến sáng mở lồng, thì Nhị Thanh cũng biến đâu mất. Người chủ buồn giận muốn chết, mò trong xó tối mà gọi, vẫn chẳng thấy đâu. Nhưng, trước đây mỗi lần gặp nơi cây cối rậm rạp, người chủ thường thả rắn ra cho bò đi tùy thích, sau tìm lại thấy. Vì thế, vẫn hy vọng nó sẽ về, nên gắng ngồi đợi. Mặt trời đã lên cao, vẫn chưa thấy về, mới tuyệt vọng, buồn bã bỏ đi.

Đi vài bước, nghe trong đống củi có tiếng tinh tích, mới ngạc nhiên nhìn lại, thì Nhị Thanh bò ra, mừng như nhặt được ngọc báu, bèn ngừng bước bên đường. Rắn cũng ngừng lại. Nhìn kỹ, thấy một con rắn nhỏ bò theo sau Nhị Thanh, mới vỗ về rằng:

- Ta tưởng mày đi luôn, thì ra mày còn rủ thêm bạn về đấy ư?

Bèn lấy thức ăn cho nó ăn, cho cả con rắn nhỏ luôn thể. Rắn nhỏ tuy không bò đi, nhưng vẫn rụt rè không dám ăn. Nhị Thanh ngậm, mớm cho như thể chủ nhường khách. Người chủ vất thêm thức ăn cho, rắn nhỏ mới ăn. Ăn xong, theo Nhị Thanh chui vào lồng, để người chủ mang về, dạy dỗ. Nó mau chóng theo đúng qui củ, chẳng thua Nhị Thanh chút nào. Nhân đó, đặt tên cho là Tiểu Thanh. Mang đi làm trò khắp nơi, thu được rất nhiều tiền.

Đại để, những rắn nuôi để làm trò không được dài quá hai thước, vì dài quá tất nặng, không thể dùng được, phải thay con khác. Riêng Nhị Thanh vì thuần thục lâu ngày, chủ chưa nỡ bỏ. Lại hai, ba năm sau, nó dài hơn ba thước, nằm chật cả lồng, đành quyết ý bỏ.

Một hôm, tới núi Đông Sơn thuộc huyện Truy Xuyên, lấy thức ăn ngon cho nó ăn, rồi thả đi. Nó đi khỏi, một lát lại trở lại, ngoằn ngoèo bò ngoài sọt. Người chủ vẫy tay, bảo:

- Đi, di! Trên dời, chẳng có cuộc tụ họp nào trăm năm mà không li tan. Từ nay, mày ẩn thân trong hang núi, tất sẽ được làm thần, hoặc hóa rồng, chứ cái lồng nhỏ xíu này, ở mãi sao được?

Rắn bèn bỏ đi, người chủ đưa mắt nhìn theo. Chốc lát, nó quay trở lại, người chủ xua tay, nó vẫn không đi, đưa đầu húc vào lồng. Tiểu Thanh ở bên trong cũng lồng lộn lên. Chủ nhân hiểu ý, nói rằng:

- Mày muốn từ biệt cùng Tiểu Thanh chứ gì?

Bèn mở lồng cho Tiểu Thanh ra. Hai con cụng dầu, thè lưỡi, dường như dang nói lời từ biệt, rồi cả hai cùng ngoằn ngoèo bò di. Người chủ nghĩ bụng chắc Tiểu Thanh không về nữa, thì chốc lát, nó bò về một mình, vào nằm gọn trong lồng. Từ dó, người chủ vẫn để tâm tìm, mà chẳng được con nào hay, mà Tiểu Thanh cũng lớn dần, không thể làm trò. Về sau, có nuôi được một con, cũng khá thuần, nhưng vẫn không bằng Tiểu Thanh, mà Tiểu Thanh lớn quá, không thể mang trên vai trẻ con được.

Trước kia, Nhị Thanh ở trong núi, các tiều phu thường trông thấy. Lại vài năm, nó dài mấy thước, chu vi bằng cái bát, thường bò ra duổi người, nên khách bộ hành bảo nhau, không ai dám qua con đường đó nữa.

Một hôm, người nuôi rắn di ngang qua dó, rắn dột ngột bò ra, nhanh như gió. Người kia sợ quá, bỏ chạy. Rắn đuổi càng gấp. Quay dầu nhìn lại, nó dã đuổi kịp, nhưng nhìn trên đầu nó có đốm đỏ, nhận biết là Nhị Thanh, bèn hạ quang gánh, gọi to:

- Nhị Thanh! Nhị Thanh!

Rắn ngừng lại, ngửng đầu nhìn hồi lâu, rồi quấn mình quanh người chủ, như những lần làm trò ngày trước. Biết nó không có ác ý, nhưng thân nó nặng quá, chịu không nổi, bèn hất nó xuống dất, khấn vái. Nó thôi quấn lấy chủ, dưa dầu húc vào lồng. Người chủ

hiểu ý, mở lồng cho Tiểu Thanh ra. Hai con quấn quít như vợ chồng, hồi lâu rời nhau ra. Người chủ bèn khấn rằng:

- Tiểu Thanh! Ta muốn từ biệt cùng mày đã lâu. Nay mày có bạn rồi đấy!

Lại bảo với Nhị Thanh:

- Trước mày dẫn nó lại, thì nay mày lại dẫn nó đi. Xin cho ta nhắn một câu: núi sâu chẳng thiếu chi thức ăn, mày đừng quấy nhiễu người qua lại, mà mang tội với Trời.

Nhị Thanh cúi đầu, dường như chịu lời dạy bảo. Rồi hai con bò đi, con lớn trước, con nhỏ sau, lần vào chốn rừng sâu, là nơi giang sơn riêng của chúng. Người chủ đứng lặng nhìn theo, đến lúc không thấy nữa, mới đi.

Từ đó, người qua lại như thường, chẳng rõ hai con rắn đã đi đâu.

246. THẦN MƯA ĐÁ

雹神

Vương công, tự Quân Thương, mới tới nhậm đất Sở, muốn lên núi Long Hổ thăm thiên sứ. Tới hồ Động Đình, vừa lên thuyền, bỗng có người chèo chiếc thuyền nhỏ đi tới, nhờ người trong thuyền, xin với ông cho được ra mắt. Ông tiếp kiến, thấy người đó tướng mạo cao lớn. Hắn rút trong người ra một tấm danh thiếp đề tên thiên sứ, và nói:

- Nghe ngài muốn tới thăm, thiên sứ sai tôi cấp cung, đưa lối.

Ông rất lạ vì thiên sứ biết trước, càng phục là thần, bèn quyết ý tới thăm. Thiên sứ bày rượu thết đãi. Quần áo, râu tóc của những người hầu hạ thiên sứ phần nhiều khác xa với người thường. Người sứ giả lúc nãy cũng đứng hầu bên cạnh. Một lát, người ấy nói nhỏ với thiên sứ mấy câu gì. Thiên sứ bảo Vương công:

- Ông này cùng quê với tiên sinh, tiên sinh không biết à?

Ông hỏi lại, thiên sứ nói:

- Đó là người mà người đời vẫn gọi là thần mưa đá, tên là Lý Tả Xa đấy mà.

Ông ngạc nhiên, nghiêm nét mặt tỏ ý kính trọng. Thiên sứ nói:

- Ông ấy vừa nói với tôi là phụng chỉ Thượng đế đi làm mưa đá, nên ngỏ lời từ biệt với tôi.

Ông hỏi làm mưa ở đâu, thần đáp ở Chương Khâu. Ông thấy nơi đó liền với đất trị nhậm, vội rời bàn tiệc xin đừng làm mưa. Thiên sứ nói:

- Đó là mệnh lệnh Thượng đế. Mưa đá hay không đã có số định trước, theo ý nhau thế nào được?

Ông cứ năn nỉ mãi, thiên sứ nghĩ ngợi hồi lâu, mới ngoảnh lại, bảo:

- Ông cứ hang núi mà làm mưa, đừng làm hại lúa má là được?

Lại dặn thêm:

- Có quí khách ở đây. Ông cứ nhẹ nhàng mà đi, đừng làm oai.

Thần bèn bỏ đi. Tới giữa sân, bỗng dưới chân bốc khói, ùn ùn khắp mặt đất. Khoảnh khắc, thần nhảy vọt, cao tới ngọn cây. Nhảy cái nữa, cao quá mái đầu. Một tiếng sét vang lên, thần theo hướng Bắc mà đi. Nhà cửa rung chuyển, chén bát trên bàn tiệc đổ lổng chổng. Vương công kinh hãi, hỏi:

- Mỗi lần đi, cứ phải sấm sét ư?

Thiên sứ đáp:

- Tôi vừa dặn ông ấy làm chầm chậm đấy, chứ không thì chỉ một tiếng sét nổ vang, ông ấy vọt đi ngay.

Vương công từ biệt ra về, ghi nhớ ngày tháng, sai người tới hỏi bên Chương Khâu, thì ngày hôm đó quả có mưa đá, khe ngòi tràn đầy, nhưng lúa ruộng chỉ hư hại vài cây.

247. NGHIỆP CHƯỚNG NHÀ SƯ

僧孽

Họ Trương bỗng tự nhiên mà chết, theo quỉ sứ đi, tới gặp Diêm vương. Diêm vương xét sổ, giận quỉ sứ bắt lầm, trách phạt, bắt phải đưa về. Trương bước xuống, kéo quỉ sứ ra, cầu xin được thấy

cảnh địa ngục. Quỉ dẫn đi thăm hết chín tầng địa ngục: nào núi đao, nào cây treo gươm... quỉ nhất nhất chỉ rõ cho thấy. Sau cùng, tới một chốn kia, thấy một nhà sư bị móc sâu xuyên qua đùi, treo ngược lên, đang đau đớn, kêu gào muốn chết. Lại gần nhìn xem, chính là anh ruột. Trương thấy vậy, buồn rầu, đau xót, kinh ngạc hỏi quỉ:

- Tội gì mà đến nỗi này?

Quỉ nói:

- Người này là sư, mà tham lam tiền bạc, có bao nhiêu đều tiêu vào việc dâm đãng và bài bạc, mới bị tội này. Muốn thoát tội, phải nên sám hối.

Trương tỉnh dậy, ngờ rằng anh chết rồi. Bấy giờ Trương có người anh ruột tu ở chùa Hưng Phúc, bèn tìm đến thăm. Vào đến cửa, liền nghe tiếng kêu gào, đau đớn. Vào phòng, thấy đùi anh mọc một cái nhọt, máu mủ đầm đìa, phải nằm treo chân lên tường, y hệt tình trạng đã thấy dưới Âm ti. Kinh hãi, hỏi tại sao, sư đáp rằng:

- Treo thế này mới bớt đau. Nếu không, đau thấu tim gan.

Trương mới kể cho nghe chuyện đã thấy. Nhà sư hãi quá, thôi ăn mặn, thôi uống rượu, suốt ngày tụng kinh. Nửa tháng, khỏi hẳn. Từ đó trở thành nhà sư khắc khổ.

248. BA KIẾP LÀM SÚC VẬT

三生

Ông hiếu liêm họ Vương nhớ được các chuyện về kiếp trước của mình. Ông với anh Văn Bí nhà tôi là bạn cùng tuổi. Ông thường kể rõ rằng:

Một kiếp, được làm quan, làm nhiều điều trái lẽ, nhưng đến năm sáu mươi hai tuổi mới mất. Lúc mới gặp Diêm vương, ngài tiếp đãi tử tế như các vị quan chức, mời ngồi và cho uống trà. Nhìn trà trong chén của Diêm vương, thấy xanh và trong suốt, còn chén của mình thì đục lờ lờ như keo, mới nghĩ thầm rằng: “Thuốc mê hồn thang hẳn là nước này đây?”. Thừa lúc Diêm vương quay đi chỗ khác, mới cầm chén tựa vào góc bàn, đổ đi, giả vờ như đã uống hết. Giây lát,

kể tới tội ác làm khi còn sống, Diêm vương nổi giận, sai quỉ sứ lôi xuống, bắt tội làm ngựa. Liền có quỉ sứ coi chuồng ngựa tới trói, lôi đi. Tới một nhà kia, bực cửa rất cao, không thể nhảy qua. Đang lúng túng quỉ sứ ra sức đánh đập. Đau quá ngã lăn ra. Nhìn lại, thì thân đã ở trong chuồng ngựa, có tiếng người nói:

- Ngựa cái vừa đẻ. Con đực.

Trong lòng rất sáng suốt, chỉ không nói được mà thôi. Thấy đói mèm, bất đắc dĩ phải ghé bên mẹ tìm bú.

Qua bốn, năm năm, thân thể to lớn, mà rất sợ roi vọt. Thấy roi, liền sợ hãi, chạy đi. Mỗi khi chủ nhân cưỡi, đều đóng yên cương tử tế, và buông lỏng dây cương, đi từ từ, nên cũng không khổ lắm. Nhưng bọn đầy tớ cưỡi chúng không cần yên cương, cứ thúc gót giày vào hai bên sườn, đau thấu tim gan. Vì thế, rất uất hận, bỏ ăn ba ngày, liền chết.

Tới Âm ti, Diêm vương tra sổ, thấy tội chưa mãn, trách sao trốn nợ, bèn sai lột da, bắt làm chó. Uất ức, rầu rĩ, không muốn đi. Bọn quỉ liền vụt túi bụi. Đau quá, trốn ra ngoài đồng, nghĩ chẳng thà chết quách cho rồi. Giận dữ, đâm đầu vào tường, liền ngã vật ra, không dậy được. Nhìn lại, thì thân mình đã nằm trong cũi chó, và chó mẹ đang liếm những chỗ đau cho, mới hay thân mình lại sinh ra ở đời.

Dần dà lớn lên, thấy cứt đái cũng biết là dơ, mà ngửi, lại thấy thơm. Tuy nhiên, đứng ngẫm nghĩ một hồi, rồi cũng không ăn. Làm chó được một năm, thường phẫn uất, muốn chết. Lại sợ tội trốn nợ, mà chủ nhân cứ nuôi mãi, không nỡ giết, bèn cắn đùi chủ nhân, rơi hẳn một miếng thịt. Chủ nhân giận, vác gậy đập chết. Diêm vương xét tội, giận là chó điên, đánh cho mấy trăm roi, bắt phải làm rắn. Bị giam trong ngục tối, chẳng thấy ánh mặt trời, phiền muộn quá, mới trèo tường, leo lên mái nhà, đục lỗ chui ra. Quay nhìn lại, thì thân mình đang nằm trong đám cỏ rậm, rõ ràng là rắn.

Bèn lập lời thề rằng không giết hại sinh vật. Có đói, thì ăn cây, ăn quả mà thôi. Được hơn một năm, thường nghĩ tự tận là không được, hại người để người giết cũng không xong, mới nghĩ tìm cách gì chết cho lương thiện, mà nghĩ chưa ra. Một hôm, đang ẩn trong đám cỏ, chợt nghe có tiếng xe chạy qua, vội bò ra chắn lối. Xe đang ruổi mau, cán phải, đứt làm hai khúc. Diêm vương lấy làm lạ sao

tới sớm thế, mới bò ra tự kể chuyện mình. Diêm vương thương là vô tội mà bị giết, bằng lòng cho được mãn hạn, trở lại làm người. Ấy là Lưu công vậy.

Ông đẻ ra đã biết nói, văn chương thư sử, xem qua đọc được liền. Năm tân dậu, đỗ hiếu liêm. Ông thường khuyên người ta có cưỡi ngựa thì nên đặt yên cho dầy, vì chân mà thúc vào mình ngựa, thì ngựa nó cảm thấy còn đau hơn roi vọt nữa.

249. ANH MƯỜI TÁM HỌ CẢNH

耿十八

Anh mười tám họ Cảnh, người ở Tân Thành, mắc bệnh nguy kịch, biết mình không khỏi, mới hỏi vợ rằng:

- Vĩnh biệt chỉ trong sớm tối. Anh chết rồi, ở vậy hay lấy chồng khác tùy ở nơi em. Xin em nói rõ ý mình, cho anh được biết.

Vợ yên lặng không nói. Cảnh nài nỉ mãi, bảo rằng:

- Ở vậy vẫn là hay rồi, nhưng lấy chồng cũng việc thường tình, em cứ nói đi, có hại gì đâu? Anh sắp cùng em vĩnh quyết, em ở vậy, anh được an ủi trong lòng. Em tái giá, anh cũng được chắc ý.

Vợ mới buồn rầu, nói rằng:

- Nhà ta đến cục đá cũng không có. Lúc anh sống, còn chẳng đủ ăn, em ở vậy sao được?

Cảnh nghe nói, nắm cánh tay vợ, phẫn uất hét lên rằng:

- Nhẫn tâm quá!

Nói rồi, liền chết, vẫn nắm tay vợ, không buông. Vợ kêu gào, người nhà chạy đến. Hai người ra sức kéo, mới buông.

Riêng Cảnh vẫn không biết mình đã chết. Ra cửa, thấy hơn mười cỗ xe nhỏ, mỗi cỗ mười người. Bèn lấy miếng giấy nhỏ hình vuông viết tên mình, dán lên xe. Người đánh xe trông thấy Cảnh, thúc giục lên cho mau. Cảnh nhìn trong xe đã có chín người, mình nữa là đủ mười. Lại nhìn các tên dán trên xe, thấy tên mình ở cuối cùng. Xe chạy lọc cọc, điếc cả tai, cũng chẳng hiểu là đi đâu. Chốc lát, tới một chốn kia, nghe người ta nói:

- Chỗ này là "tư hương địa" (Đất nhớ quê).

Nghe tên gọi lấy làm ngờ. Lại nghe mấy người đánh xe nói với nhau, toàn là chuyện dưới Âm, mới chợt hiểu ra, tự nghĩ:

- Ta đã chẳng chết ra ma rồi ư?

Chợt nghĩ đến chuyện nhà, chẳng có gì đáng nhớ, duy mẹ già tuổi cao, vợ lấy chồng rồi, biết lấy ai nuôi dưỡng, nên chẳng thể không nghĩ tới. Bất giác nước mắt ràn rụa.

Lại hồi lâu, tới một lâu đài cao mấy chục thước, người đi lại rất đông. Bọn người cổ đeo gông, chân mang cùm, vừa kêu khóc, vừa đi lên đi xuống. Nghe người ta nói đó là "Vọng hương đài"(lâu đài trông về quê).

Những người ở trên xe bước xuống, tới đây, vừa đặt chân tới bực thềm, liền bỏ chạy tản mát. Người đánh xe đánh người này ngăn cản người kia. Tới Cảnh, hắn nắm lấy bắt lên cho mau. Trèo vài chục bực thềm mới lên tới tầng lầu chót. Quay nhìn quanh, thấy nhà cửa, lầu gác, vườn tược rành rành trước mặt, nhưng bên trong chỉ thấy mờ mờ như hun khói. Lòng buồn rũ, nén không nổi, đưa mắt nhìn quanh. Chợt một người mặc áo cánh đứng đằng sau, cất tiếng hỏi thăm tên họ Cảnh. Cảnh cứ thực thưa bày. Người đó tự nói mình là một người thợ mộc, quê ở Đông Hải. Thấy Cảnh đẫm nước mắt, hắn hỏi:

- Anh có chuyện gì bận tâm vậy?

Cảnh lại kể chuyện nhà cho nghe. Người thợ bàn với Cảnh nhảy qua lâu đài, đi trốn. Cảnh sợ Âm ti đuổi bắt, người thợ bảo đừng ngại. Cảnh lại e lầu cao ngã gãy chân, người kia bảo cứ việc theo hắn, rồi nhảy trước. Cảnh cũng làm theo. Đến mặt đất, chẳng sao cả, lại mừng rằng không ai biết. Nhìn chiếc xe mình vừa ngồi, thấy còn đậu dưới lâu đài. Hai người chạy được vài bước, chợt nhớ ra rằng tên mình còn dán trên xe, nhỡ Âm ti cứ chiếu đấy mà đuổi bắt thì sao, bèn quay lại gần bên xe, nhấp nước bọt vào ngón tay, bôi tên mình đi, sau đó mới lại chạy trốn. Thở đứt hơi cũng không dám ngừng lại một phút.

Lát sau, tới cổng làng, người thợ đưa về tận nhà. Nhìn thấy xác mình, liền sống lại như bừng tỉnh giấc mơ. Cảm thấy mệt mỏi và khát vô cùng, bèn cất tiếng gọi uống. Người nhà kinh hãi, lấy nước đưa cho. Uống tới hơn một đấu, mới ngồi bật dậy, làm như đang vái

chào ai. Thế rồi, lại đi ra cửa, khoanh tay chào. Sau đó, quay trở vào, nằm cứng đờ. Người kia thấy hành động kỳ lạ, sợ rằng không phải đã thật sống lại. Len lén nhìn xem, thấy không có gì lạ nữa, bèn sán lại gần, hỏi thăm. Cảnh kể hết đầu đuôi cho nghe. Hỏi:

- Lúc nãy anh ra cửa làm gì đấy?

- Tôi tiễn người thợ mộc.

- Sao lại uống nước nhiều thế?

- Lúc đầu là tôi uống, sau anh thợ uống.

Người nhà lấy canh nóng đổ cho, vài ngày khỏi bệnh. Từ đó khinh ghét vợ, không ngủ chung giường nữa.

250. YÊU QUÁI TRONG NHÀ
宅 妖

Trong cuộc biến Tạ Thiên, các dinh quan đều thành ổ giặc. Nhà quan học sử Vương Thất Nhưỡng, giặc tụ đông nhất. Thành phá, quân lính xong vào, càn quét giặc dữ, thây chết thành gò, máu chảy thành suối ở ngoài cửa. Ông vào thành, sai dọn thây, tưới nước rửa máu mà ở.

Từ đó, giữa ban ngày cũng thấy ma. Đến đêm, dưới gậm giường, ma trơi lập lòe, đầu tường quỉ khóc. Một hôm, có người học trò tên Vương Hạo Địch ngủ nhờ nhà ông, nghe cuối giường có tiếng nho nhỏ gọi liên tiếp:

- Hạo Địch! Hạo Địch.

Tiếng to dần, nói rằng:

- Ta chết khổ lắm.

Rồi khắp sân có tiếng kêu khóc. Ông nghe tiếng cầm gươm bước vào, hét to lên rằng:

- Bay há không biết ta là Vương học sứ ư?

Chỉ nghe trăm tiếng cười mỉa, lẫn với tiếng cười mũi. Vì thế, ông bèn cho lập bàn thờ, một đạo sĩ tới tụng kinh siêu độ. Đêm lại bày cỗ cho ma ăn. Liền thấy ma trơi lập lòe, là là theo mặt đất mà ra.

Trước đó, người gác cổng nhà ông cũng họ Vương, mắc bệnh nặng, hôn mê không nhận ra ai đã mấy ngày rồi. Đêm đó, hắn bỗng vươn vai tỉnh dậy. Vợ lấy cơm cho ăn, hắn nói:

- Vừa rồi, không hiểu có chuyện gì, chủ nhân bày cỗ bố thí ngoài sân. Ta cũng theo chúng ra ăn. Ăn no, mới về, nên không thấy đói.

Từ đó ma quái hết sạch. Chuông trống não bạt há chẳng có ích hay sao?

Dị sử thị bàn rằng: Tà ma, yêu quái, chỉ lấy đức mới trị được mà thôi. Đang lúc thành hãm, Vương công khí thế hống hách, ai nghe đến tên mà chẳng giật mình? Thế mà quỉ vẫn chế giễu, chắc hẳn chúng thừa biết ông không thể giết chúng lượt nữa.

Vậy xin nhắn chung tất cả các đại nhân tiên sinh trong thiên hạ: Giơ cái mặt người đã không dọa được ma quỉ, thì xin chớ giơ cái mặt quỉ để nhát người!

251. BỐN CHỤC NGÀN ĐỒNG
四十千

Quan đại tư mã họ Vương ở Tân Thành có người thư ký ghi chép sổ sách. Nhà hắn cũng khá sung túc. Một đêm, hắn bỗng nằm mơ thấy có người chạy vào bảo:

- Anh thiếu tôi bốn chục ngàn đồng. Nên trả ngay đi.

Hỏi không thấy đáp, cứ lùi lũi đi vào nhà trong. Tỉnh dậy thì vợ vừa đẻ con trai, biết là oan nghiệt kiếp trước, bèn lấy ra bốn chục ngàn đồng, đặt ở phòng riêng. Phàm ăn tiêu, quần áo, thuốc thang cho đứa bé, cứ lấy ở đấy. Cách ba, bốn năm, nhìn trong phòng, số tiền chỉ còn chừng bảy trăm, vừa lúc đó, vú em ẵm đứa bé lại, đang toét miệng cười, mới gọi nó mà bảo rằng:

- Bốn chục ngàn sắp hết rồi đấy. Mày nên đi đi.

Đứa bé bỗng biến sắc mặt, nghẹo đầu, trợn mắt. Vỗ vào, thì hơi thở đã dứt. Bèn lấy số tiền dư, mai táng cho nó.

Ngày xưa, có ông lão, già mà vẫn không con, mới hỏi các vị cao tăng tại sao như vậy. Nhà sư nói:

- Ông không thiếu ai, cũng chẳng ai thiếu ông, thế thì có con sao được?

Thì ra, đẻ con hay, là để trả ơn cho ta; đẻ con ngỗ ngược là để đòi nợ ta. Vậy thì, sinh con chớ khá vội mừng, con chết chớ khá vội buồn.

252. CỬU SƠN VƯƠNG

九山王

Họ Lý ở Tào Châu là một người học trò trong huyện tôi, nhà cũng khá giàu có, nhưng phòng ốc chẳng được rộng rãi lắm. Sau nhà có khu vườn rộng chừng vài mẫu, nhưng bỏ hoang đã lâu.

Một hôm, có ông lão tới hỏi thuê nhà. Lý từ chối là không có phòng cho thuê. Ông lão nói:

- Xin ông cứ nhận tiền, đừng thắc mắc gì cả.

Lý không hiểu ý ra sao, tạm nhận tiền, để xem sự lạ. Hôm sau, người làng thấy xe ngựa cùng rất nhiều người tấp nập kéo vào nhà Lý, cũng lấy làm ngờ vì nhà của Lý có rộng rãi gì đâu. Hỏi, thì Lý ngơ ngác không hiểu. Lý về nhà, để ý nhìn, chẳng thấy vết tích, tiếng động.

Vài ngày sau, ông già bỗng lại thăm, nói rằng:

- Chúng tôi tới nương náu đã mấy hôm rồi, mà công việc bề bộn quá, chưa kịp sửa sang bếp núc, dọn tiệc thết đãi chủ nhà. Hôm nay đã sai lũ trẻ thổi cơm, được ông hạ cố đến dự, thì thật may lắm.

Lý nhận lời. Vào tới trong vườn, thì thấy nhà cửa đẹp đẽ, rõ ràng là nhà mới cất. Vào phòng, thấy bày biện rực rỡ: vạc rượu đang sôi bên hành lang, ấm trà bốc khói dưới bếp. Giây lát, rượu rót ra, thức ăn bày lên, toàn những thức thơm ngon. Dưới sân, một bọn thiếu niên tấp nập qua lại, sau rèm, tiếng đàn bà con gái rì rầm cười nói. Người nhà cùng con hầu, đầy tớ dường như đông đảo tới hơn trăm người. Lý thầm biết là chồn, tiệc xong ra về, nảy ý muốn giết.

Mỗi khi ra chợ, lại mua một ít lưu huỳnh, thuốc pháo. Tích chứa tới vài trăm cân, đem tới bố trí ngầm trong vườn, rồi đột ngột nổi lửa. Khói bốc cao tận mây mà đen nghịt, mùi cháy khét lẹt, tro bay mờ mịt, không thể tới gần. Chỉ nghe tiếng kêu khóc chí chóe, ầm ĩ điếc tai. Khi lửa tắt, vào xem, thì thấy chồn chết đầy sân, con sém đầu, con cháy trán, đếm không xuể. Đang đứng coi, chợt ông già từ ngoài đi vào, sắc mặt buồn thảm, trách rằng:

- Xưa nay vốn không hiềm oán; một mảnh vườn hoang đã phải trả một trăm lạng vàng mỗi năm, còn ít ỏi gì mà nỡ lòng tuyệt diệt nhau? Cái thù chết thảm này, không thể không trả.

Bèn giận dữ bỏ đi. Lý nghĩ chồn sẽ bỏ thuốc độc giết mình, nhưng hơn một năm, vẫn không thấy gì lạ.

Bấy giờ là năm đầu đời Thuận Trị, trong miền rừng núi, giặc cướp nổi lên, tụ tập hơn vạn người, quan cũng không tài nào bắt nổi. Nhà Lý sinh vì đông người, hàng ngày phải lo chuyện li loạn.

Vừa hay, trong thôn thấy lại một ông thầy tướng, hiệu là Nam Sơn Ông, nói rõ chuyện họa phúc của người, như trông thấy trước mặt, vì thế, danh tiếng nổi như cồn. Lý mời về nhà, nhờ xem một quẻ. Vừa xem số, Ông liền kinh ngạc, đứng dậy, nói:

- Ngài chính là bậc chân chúa.

Lý nghe qua, rất hãi, bảo Ông nói bậy. Ông nghiêm nét mặt, quả quyết lượt nữa. Lý nửa tin nửa ngờ, nói rằng:

- Há có kẻ tay trắng, thụ mệnh Trời làm nên thiên tử ư?

Ông nói:

- Chẳng phải vậy. Các bậc đế vương xưa nay, phần nhiều đều khởi từ một kẻ thất phu, chứ mấy ai đẻ ra đã làm thiên tử ngay đâu?

Lý cảm động, rời khỏi chiếu xin thỉnh giáo. Ông hăng hái tự nhận làm quân sư. Bảo Lý hãy sắm ngay lấy mũ giáp vài ngàn bộ, cung nỏ vài ngàn chiếc. Lý lo không ai chịu theo, Ông nói:

- Thần xin vì đại vương đi liên kết các núi, bảo cho họ biết đại vương là bậc chân thiên tử thì sĩ tốt trong các núi phải hưởng ứng ngay.

Lý mừng, sai Ông đi. Rồi, cho đào tiền chôn giấu để sắm mũ giáp, khí giới. Vài ngày sau, Ông trở về, thưa rằng:

- Nhờ uy phúc đại vương, thần uốn ba tấc lưỡi, các núi chẳng nơi nào không nguyện cắp roi theo hầu.

Trong vòng một tuần, quả có vài ngàn người theo về. Vì thế, bái Nam Sơn Ông làm quân sư, dựng cờ, thiết trướng, chiếm lãnh một vùng núi, thân thế chấn động. Ấp lệnh kéo binh tới hỏi tội. Ông huy động quần khấu, đánh phá tan tành. Ấp lệnh sợ, vội cấp báo về Duyện Châu. Binh Duyện từ xa kéo tới,Ông lại cho quân mai phục đón đánh cho tan nát. Tướng sĩ chết hoặc bị thương rất nhiều. Thanh thế càng chấn động, mà đồ đảng có đến vạn người. Lý bèn tự lập làm Cửu Sơn vương.

Ông đang lo thiếu ngựa, thì vừa hay có đoàn ngựa giải từ Kinh đô về Giang Nam. Ông sai chặn đường, chiếm đoạt được hết. Vì thế, tiếng Cửu Sơn vương vang động. Bèn phong Ông làm Hộ quốc đại tướng quân, nằm khểnh trên sơn trại, công nhiên tự phụ, tự nghĩ áo hoàng bào chỉ nay mai là được khoác lên vai.

Quan tuần phủ miền Đông vì chuyện đoạt ngựa, định tiến binh phá sào huyệt, lại được tin báo từ Duyện Châu đưa lại, bèn đem vài ngàn tinh binh, chia ra sáu đường họp lại cùng tiến đánh. Quân lữ, cờ quạt rợp hang núi. Cửu Sơn vương cả sợ, cho mời Nam Sơn Ông tới bàn mưu định kế, thì không biết Ông đã trốn đâu mất. Cửu Sơn vương cùng quẫn không biết làm thế nào. Lên núi cao nhìn xuống, than rằng:

- Nay mới biết thế lực triều đình là mạnh.

Sào huyệt bị phá. Lý bị bắt, đem chém cả họ. Bấy giờ mới hiểu ra rằng Nam Sơn Ông chính là ông lão chồn, đem cái họa diệt tộc để trả thù Lý vậy.

253. CHỒN Ở DUY THỦY

濰 水 狐

Họ Lý ở ấp Duy có một ngôi nhà riêng[1]. Bỗng một ông lão tới hỏi thuê để ở, chịu trả mỗi năm năm chục lạng vàng. Lý nhận lời. Thế rồi, chẳng thấy tin tức gì. Lý dặn người nhà để ý cho người khác thuê. Hôm sau, ông lão tới, bảo:

(1) Ngoài căn nhà đang ở, còn một nhà riêng nữa.

- Ông đã nhận lời với tôi, sao lại còn định cho người khác thuê?

Lý thưa rõ lòng ngờ vực của mình. Ông lão nói:

- Tôi muốn đến ở đã lâu, sở dĩ còn chậm trễ là vì bói thấy mười hôm nữa mới tốt ngày.

Nhân đó, đưa trước tiền thuê một năm, bảo rằng:

- Nếu suốt năm nhà bỏ trống, cũng chớ hỏi nhé.

Lý tiễn ra tận ngoài, hỏi bao giờ tới ở, ông lão nói cho biết kỳ hẹn. Quá hẹn mấy ngày, vẫn không thấy gì. Tới thăm dò thì thấy hai cánh cửa đóng im ỉm, mà bên trong có khói, và tiếng người ồn ào, lấy làm lạ lắm. Đưa danh thiếp xin gặp, ông lão vội chạy ra đón, mời vào, cười nói rất thân thiện. Về rồi, sai người mang quà lại biếu, ông cho tiền người mang quà thật hậu hĩnh. Vài ngày sau, Lý đặt tiệc mời ông đến dự, cùng uống rất vui. Hỏi ông quê quán nơi đâu, đáp rằng ở đất Tần. Lý lấy làm lạ sao ông dọn tới ở chỗ xa quá, ông nói:

- Làng của tôi là đất lành, chứ đất Tần chẳng thể ở lâu được. Sắp có nạn lớn đến nơi rồi.

Bấy giờ, đang thủa thái bình, Lý cũng chẳng hỏi xem nạn lớn ra sao.

Hôm sau, ông sửa lễ mời chủ nhà, mời Lý đến dự. Tiệc đãi rất xa xỉ tốn kém. Lý ngạc nhiên, ngờ ông là một vị quan lớn. Ông lấy tình giao hảo thân thiết, tự nói mình là chồn, khiến Lý rất hãi, gặp ai cũng kể cho nghe. Các quan chức trong ấp nghe chuyện lạ, hàng ngày đánh xe ngựa tới thăm, xin được giao thiệp với ông. Với ai, ông cũng tiếp đãi niềm nở. Dần dà, đến quan quận cũng thường lại chơi nhà. Riêng có ấp lệnh xin gặp là ông kiếm kế từ chối. Ấp lệnh nhờ chủ nhà nói trước, ông vẫn từ chối. Lý hỏi tại sao, ông xích ghế lại gần, nói nhỏ:

- Ông không biết, chứ kiếp trước hắn là con lừa. Nay tuy ăn trên, ngồi trước, mà uống bã rượu cũng say. Tôi tuy khác loài, cũng lấy làm thẹn phải làm bạn với hắn.

Lý phải bịa chuyện, thưa với ấp lệnh rằng: chồn sợ ngài thần minh, chẳng dám thấy mặt. Ấp lệnh tin là thật, đành thôi.

Chuyện này xảy ra vào năm Khang Hi thứ mười một. Không bao lâu, binh dậy đất Tần, đốt phá tan hoang. Thì ra, chuyện gì chồn cũng biết trước.

254. QUAN NGHÈ THIỂM TÂY

陜右某公

Đất Thiểm Hữu có một ông nọ, đỗ tiến sĩ khoa tân sửu, nhớ được chuyện về kiếp trước. Ông thường kể rằng kiếp trước là học trò, chết giữa tuổi hoa niên. Chết xuống, gặp Diêm vương đang xử tội nhân. Có cả vạc dầu, y như người đời thường nói. Góc bên Đông của cung đ . n có đặt nhiều giá, trên đó treo da dê, da chó, da ngựa, da trâu... đủ cả.

Người nha lại tính sổ, gọi tên từng tội nhân, hoặc bắt làm ngựa, hoặc bắt làm heo. Quỉ sứ lột trần truồng hết mọi người, rồi lấy trên giá một bộ da, mặc vào cho. Giây lát, tới ông Mỗ, nghe Diêm vương phán rằng:

- Thằng này nên bắt làm dê.

Quỉ sứ lấy bộ da dê lông trắng đem tới, khoác lên mình ông. Người nha lại nói:

- Người này có lần cứu sống một người.

Diêm vương tra xét lại sổ, phán rằng:

- Tha cho nó. Việc ác tuy nhiều, một điều thiện này đủ chuộc lại.

Quỉ sứ bèn cởi tấm da dê ra, nhưng tấm da đã dính chặt vào cơ thể, không suy chuyển. Hai con quỉ, đứa giữ tay, đứa nắm bụng ông, ra sức lôi kéo. Ông đau đớn không sao nói xiết. Tấm da rách vụn từng mảnh, nhưng cũng không ra hết. Gần bên vai, còn một miếng da dê to bằng bàn tay.

Thế rồi ông sinh ra đời, bên vai còn mọc một đám lông dê. Cắt đi, lại mọc ra.

255. CỮ TÊN HUÝ

司札吏

Quan du kích[1] Mỗ lắm thê, nhiều thiếp, rất kiêng nói tên huý các bà, phải gọi "niên" thành "tuế", gọi "sinh" thành "ngạnh",

(1) Một chức quan võ đời xưa.

gọi "mã" thành "đại lư", "bại" thành "thắng", "an" thành "phóng". Trong giấy tờ qua lại, không kiêng hết được, nhưng người nhà mà lỡ miệng, tất quan giận lắm.

Một hôm, có người nha lại viết công văn tới thưa bẩm, lỡ phạm huý, quan cả giận, cầm nghiên mực ném, người lại chết ngay.

Ba ngày sau, quan sau rượu nằm ngủ, thấy người lại cầm tấm danh thiếp bước vào, mới hỏi tới làm gì. Người kia thưa:

- Mã Tử An này tới bái yết quan.

Chợt nhận ra là hắn đã chết, vội ngồi dậy, cầm đao chém. Người kia mỉm cười, ném tấm danh thiếp lại trên bàn, rồi biến mất.

256. GIÁO GIỚI

司訓

Viên giáo quan Mỗ điếc tĩ, chơi thân với một con chồn. Chồn ghé vào tai mà nói, Mỗ cũng nghe được. Mỗi lần yết kiến thượng quan, phải đem chồn đi theo, nhờ nó nghe hộ, nên chẳng ai biết Mỗ nặng tai.

Cách năm, sáu năm sau, chồn từ biệt ra đi, dặn Mỗ rằng:

- Anh như tượng gỗ, không có người giật dây làm trò là ngũ quan hư hỏng cả. Thế nào anh cũng mắc tội vì lỗi nặng tai. Chi bằng sớm xin thôi đi, lại là người biết tự cao.

Mỗ luyến tiếc đồng lương, không chịu nghe lời chồn, đối đáp nhiều khi sai lạc, quan học sứ đã muốn đuổi về. Mỗ phải nhờ người nói khó, mới được ở lại.

Một hôm, bình giảng tại trường văn. Xướng danh học trò xong, học sứ lui vào cùng các quan ngồi trò chuyện. Các giáo quan đều lấy văn bài để ở trong giày ra, đưa trình cho quan học sứ coi. Học sứ cười, hỏi Mỗ:

- Sao riêng có quí học quan không có bài đưa trình?

Mỗ ngơ ngác không hiểu. Người ngồi bên thích khuỷu tay, làm hiệu trỏ vào giày. Mỗ có người thân thích gởi mua đồ dùng trong phòng riêng, mới giấu tờ giấy trong giày, để ghi nhớ mà mua. Nhân

thấy học sứ cười nói, nghi rằng ông ta hỏi tới vật này, bèn đứng dậy, khom lưng, thưa rằng:

- Có thứ này, giá lắm tiền, tốt lắm, mà hạ quan chưa dám đưa trình.

Cả cử tọa đều cười ồ. Học sứ thét mắng, đuổi ra, và cách chức luôn.

257. HỌ ĐOÀN
段氏

Đoàn Thụy Hoàn là một phú ông ở phủ Đại Danh, bốn mươi tuổi chưa có con trai, vợ là Liên thị lại cả ghen, nên Đoàn muốn mua hầu thiếp mà không dám. Đoàn tư thông với một con hầu, bị Liên thị biết được, đánh nó mấy trăm roi, đem bán cho nhà họ Nhạc ở Hà Gian.

Đoàn ngày một già, các cháu sớm chiều tới xin tiền. Hễ không cho là chúng mặt sưng, mày sỉa, nói hỗn. Đoàn nghĩ không thể cho mãi được, định nhận hẳn một đứa làm thừa kế, thì chúng xúm vào phá đám. Liên thị cũng không thể giở thói hung hăng ra với chúng, bấy giờ mới hối, phẫn uất mà rằng:

- Ông tuy ngoài sáu mươi, đã chắc đâu là không có con trai?

Bèn cưới cho chồng hai cô vợ bé, để mặc chồng đến với họ lúc nào thì đến, chẳng hỏi tới. Hơn một năm sau, hai nàng đều có mang, cả nhà đều mừng. Vì thế, Liên thị rất hả hê. Các cháu tới cưỡng đoạt thứ gì, liền chửi mắng, chống lại.

Không bao lâu, một vợ sinh con gái, một vợ sinh con trai, nhưng lại chết non. Vợ chồng Đoàn thất vọng, chỉ đành trông mong lần sau mà thôi.

Lại hơn một năm nữa. Đoàn trúng gió không dậy được, các cháu được thế càng buông túng. Bò, ngựa và nhiều thứ lặt vặt, chúng ngang nhiên lấy đi. Liên thị chửi mắng, chúng cũng sa sả cãi lại. Liên thị không biết làm thế nào, chỉ cả ngày kêu khóc. Đoàn thấy vậy, bệnh càng nguy kịch, rồi chết. Các cháu tụ họp ngay trước quan tài, bàn nhau chia gia tài. Liên thị kêu khóc thảm thiết cũng không

ngăn cản được. Chỉ xin một gian nhà dột để trẻ, già lấy chỗ nương náu, chúng cũng không chịu.

Liên thị nói:

- Một mảnh đất chúng bay cũng không để lại, thế chúng bay định để già này cùng lũ bé oe oe chết đói ư?

Vì thế, suốt ngày không vui, chỉ uất ức khóc lóc, tự đánh vào mình.

Bỗng một người khách tới điếu tang, chạy ngay lại bên linh sàng, vật mình kêu khóc rất bi ai. Khóc xong, tới ngồi bên chiếu cỏ dành cho con cháu người chết. Mọi người không hiểu khách là ai, mới hỏi xem.

Khách đáp rằng:

- Người chết là cha tôi!

Mọi người càng hãi. Khách bèn thong thả tự phân trần. Thì ra, con hầu bán cho nhà họ Nhạc được năm sáu tháng, thì sinh được đứa con trai, đặt tên là Hoài. Nhạc nuôi nấng, vỗ về như con đẻ. Mười tám tuổi, cậu bé được vào học trường huyện. Về sau, Nhạc chết, các anh chia gia tài, không kể cho Hoài là người nhà họ Nhạc. Hoài hỏi mẹ, mới hay tự sự, bèn nói:

- Đã mang hai họ, thì ai có tổ tiên nấy, việc gì phải ở đây để xin trăm mẫu ruộng của người khác?

Bèn đánh xe tới nhà họ Đoàn, thì gặp lúc Đoàn vừa chết. Hoài nói năng rành rọt, ai cũng phải tin. Liên thị đang uất giận, nghe vậy mừng lắm, sấn ra ngay, nói rằng:

- Ta nay lại có con trai rồi. Bao nhiêu bò, ngựa cùng các thứ lặt vặt tạm mượn trước kia mau đem trả ngay đây. Nếu không, ta quyết đi kiện. Các cháu đưa mắt nhìn nhau, tái mặt, len lén rút lui. Hoài bàn đem vợ về chịu tang cha. Những người họ Đoàn không bằng lòng, bàn nhau tính đuổi Hoài đi. Hoài biết vậy, nói rằng:

- Nhạc không nhận là Nhạc, Đoàn cũng không nhận là Đoàn, ta biết về đâu?

Bèn tức giận định đi thưa quan. Họ hàng xúm vào dàn xếp, việc trục xuất cũng êm. Nhưng Liên thị vì mất ngựa, trâu không chịu yên. Hoài can nên bỏ qua, Liên thị nói:

- Ta không phải tiếc gì mấy con bò, cưỡi ngựa, nhưng khí uất chất chứa trong bụng đã lâu ngày. Cha con cũng vì phẫn uất mà

chết đấy,con ạ. Ta sở dĩ nín nói, nhịn khóc, chỉ vì chưa có con. Nay đã có, còn sợ gì nữa? Những chuyện ngày xưa, con có biết đâu. Thôi, cứ để ta đi kiện.

Hoài cố khuyên ngăn, cũng không nghe, viết đơn kể rành rọt mọi chuyện thưa lên ấp tể. Ấp tể cho bắt các người họ Đoàn lên đối chất.

Liên thị uất ức kể hết, thao thao như suối chảy. Ấp tể cảm động, trừng phạt cả lũ họ Đoàn, bắt trả hết mọi vật cho chủ cũ.

Liên thị về rồi, cho gọi hết những đứa cháu không a dua vào đảng để cướp giật trước kia, mang các vật đã lấy được về, chia hết cho.

Liên thị hơn bảy mươi tuổi, sắp chết, gọi con gái và cháu dâu lại, dặn rằng:

- Tụi bây nên ghi nhớ điều này: ba mươi tuổi mà chưa sinh đẻ, thì mang trâm, thoa, hoa tai mà cầm bán, lấy tiền cưới vợ lẽ cho chồng. Cái tình cảnh không con trai cực lắm, bay ơi!

258. CÔ GÁI CHỒN

狐女

Y Duyện, người đất Cửu Giang, một đêm thấy một cô gái tìm tới phòng ngủ. Thầm biết là chồn, nhưng luyến tiếc sắc đẹp, nên giấu kín không nói cho ai hay, đến cha mẹ cũng không biết. Lâu dần, thân thể xác xơ, cha mẹ gạn hỏi, mới đành thú thực. Cha mẹ lo lắm, sai người đến ngủ chung với, và xin bùa về dán, mà rồi cũng chẳng ngăn nổi. Tự ông đến nằm chung chăn với con, thì chồn không đến nữa. Thay người khác, thì chồn lại tới. Y hỏi tại sao, chồn nói rằng:

- Bùa chú người trần tục sao ngăn cản được em? Nhưng chồn cũng phải có luân lý. Ai lại trước mặt bố chồng mà hành dâm bao giờ?

Ông nghe vậy, đến ngủ chung luôn với con, chồn bèn tuyệt hẳn không đến nữa.

Về sau, gặp hồi giặc cướp nổi dậy, cả làng chạy loạn, gia đình lạc nhau, mỗi người một nẻo. Y trốn vào trong núi Côn Luân. Nhìn quanh, bốn bề hoang vắng, lại không ai bạn cùng. Trời đã tối, lòng càng kinh sợ. Bỗng thấy một cô gái đi tới, nghĩ bụng chắc là người chạy loạn, vội lại gần hỏi thăm, thì là cô gái chồn. Trong cơn li loạn, gặp nhau rất mừng.

Cô gái nói:

- Mặt trời đã ngả về Tây, về không được nữa rồi. Anh tạm ở lại đây đi. Em sẽ cất tạm một căn nhà để tránh hùm, sói.

Bèn theo hướng Bắc bước đi vài bước, nhảy vào trong đám cây rậm rạp, chẳng hiểu làm gì trong đó. Giây lát, trở ra nắm tay Y đi về hướng Nam, chừng hơn chục bước, lại kéo giật trở lại. Bỗng thấy cả ngàn cây cổ thụ vây bọc một căn nhà cao: tường đồng, cột sắt, mái hình như lợp bằng bạch kim. Lại gần xem, thấy tường cao tới vai, chung quanh kín mít, chẳng có cửa ngõ gì cả, nhưng trên tường có những hốc. Cô gái chồn đạp lên những hốc đó trèo vào. Y cũng làm theo. Vào rồi, lấy làm ngờ sao sức người có thể cất được căn nhà bằng kim loại, mới hỏi ở đâu ra. Cô gái cười mà rằng:

- Anh cứ ở đây đi. Mai, em sẽ biếu anh luôn căn nhà này. Vàng sắt, ở đây có đến ngàn vạn cân, ăn nửa đời cũng không hết.

Rồi ngỏ lời từ biệt. Y khổ công lưu giữ, mới chịu ở lại, nói rằng:

- Bị người ta ghét bỏ, đã định thôi hẳn, nay lại không làm gan được nữa.

Lúc tỉnh dậy, nàng đã bỏ đi lúc nào không rõ. Trèo tường ra rồi, quay đầu nhìn lại, chẳng thấy nhà cửa đâu cả, chỉ có bốn cây kim cắm bên trong chiếc nhẫn, cái bao ngón tay[1] út bên trên. Những cây cổ thụ chỉ là mấy cái gai đã khô.

259. VƯƠNG ĐẠI

王大

Lý Tín là một tay cờ bạc trong ấp, nằm ngủ ngày, chợt thấy các bạn cờ bạc cũ là Vương Đại và Phùng Cửu tới rủ đi đánh. Lý

(1) Bao ngón tay: để kim khỏi đâm vào ngón tay lúc khâu vá.

cũng quên là họ đã ra ma, vui vẻ theo ngay. Ra đến ngoài, Vương Đại đi rủ thêm người cùng thôn là Chu Tử Minh, Phùng bèn dẫn Lý đi trước. Tới ngôi miếu phía Đông làng được một lát, thì quả nhiên Chu với Vương cùng đến. Phùng lấy ra mấy hột xúc xắc, hẹn nhau gieo xúc xắc ăn tiền.

Lý nói:

- Trong lúc thảng thốt, quên mang theo tiền, thôi để khi khác, được không?

Chu cũng nói vậy, Vương mới bảo:

- Hoàng bát quan nhân ở hang Yến Tử thường cho vay lãi, chúng ta cùng đến mượn đi. Thế nào cũng được.

Bốn người kéo nhau đi. Vùn vụt chốc lát tới một thôn lớn, nhà cửa san sát. Vương chỉ vào một nhà cổng cao, nói:

- Nhà của Hoàng công tử đấy.

Bên trong, một người lão bộc bước ra. Vương nói rõ ý mình. Lão bộc liền vào thưa lại, một lát ra ngay, thừa lệnh công tử mời Vương, Lý tới gặp mặt. Vào đến nơi, thấy công tử khoảng độ mười tám, mười chín tuổi trở lại, nói cười vui vẻ. Công tử lấy ra một xâu tiền, đưa cho Lý bảo rằng:

- Biết anh sòng phẳng, chẳng sợ lật lọng. Riêng Chu Tử Minh thì tôi không tin được.

Vương năn nỉ giùm, công tử bắt Lý phải đứng bảo lãnh, nhưng Lý không chịu. Vương đứng bên nói khó mãi, Lý đành nhận. Hai người lãnh thêm một ngàn đồng nữa, ra đưa cho Chu, lại nói rõ ý của công tử, để ép hắn thế nào cũng phải trả.

Mấy người ra khỏi hang núi, chợt gặp một mụ đàn bà đi tới, đó là mụ vợ nhà họ Triệu ở trong thôn, tính ưa chửi lộn, cãi lộn. Phùng nói:

- Chỗ này vắng vẻ, ta nên sửa cho con mẹ đanh ác này một trận.

Bèn cùng với Vương lôi mụ trở lại hang núi. Mụ gào to, Phùng nhặt đất nhét vào miệng. Chu tán thêm rằng:

- Cái thứ đàn bà hung ác này, chỉ nên đóng cọc vào âm hộ.

Phùng bèn tốc váy mụ lên, lấy hòn đá dài, cố nhét vào. Mụ ngất đi, như chết rồi, chúng mới bỏ đi. Lại kéo nhau vào miếu đánh bạc. Từ trưa cho tới nửa đêm, Lý đại thắng, Phùng và Chu đều cháy

túi. Lý bèn lấy ra nhiều tiền, thêm cả tiền lời, đưa cho Vương, nhờ trả giùm Hoàng công tử. Vương mới lấy số tiền đó, chia cho Chu và Phùng, canh bạc lại tiếp tục.

Không bao lâu, nghe tiếng người xôn xao. Một người chạy vào, báo tin:

- Lão thành hoàng đích thân đi bắt bạc, đã tới đấy.

Mọi người thất sắc. Lý vội vất tiền lại, vượt tường chạy trốn. Mấy người kia lính quýnh vì tiền nong, đều bị bắt trói. Lý ra rồi, quả thấy một vị thần ngồi trên mình ngựa, hơn hai chục con bạc bị trói, giải theo sau. Trời chưa sáng rõ, đã tới cửa thành. Cửa mở, mọi người kéo vào. Tới dinh, thành hoàng ngồi ngoảnh mặt về hướng Nam, cho gọi các can phạm lên, cầm sổ đọc tên từng người. Đọc xong, sai lấy búa sắt chặt ngón tay tất cả mấy người, và lấy mực với son vẽ lên hai con mắt, dắt đi quanh chợ ba vòng. Bọn lính áp giải đòi của đút, mới chịu rửa vết son mực cho. Mọi người đều hối lộ cả, riêng có Chu không chịu, nói rằng đã nhẵn túi. Lính áp giải hẹn đưa về nhà, cho sau cũng được. Chu vẫn không chịu. Lính điểm mặt, nói rằng:

- Mày đúng là cứt sắt, đốt mấy cũng không cháy.

Nói rồi, chắp tay vái dài.

Chu ra khỏi thành, nhấp nước bọt vào tay áo, vừa đi vừa lau. Tới bờ sông, soi bóng xuống nước, thấy vết nhem vẫn còn. Vốc nước rửa, vẫn không đi, đành buồn rầu, hối hận mà về.

Trước đó, mụ vợ họ Triệu có việc đến nhà mẹ đẻ, chiều tối vẫn không thấy về. Chồng đi đón, tới cửa hang, thấy vợ nằm sóng sượt bên đường. Nhìn tình trạng, biết là gặp ma, bèn lấy đất nhét trong miệng ra cho, và cõng về. Dần dà tỉnh lại, nói được, chồng mới hay trong âm hộ có vật, bèn lựa tay, nhè nhẹ lấy ra cho. Rồi mụ kể cuộc gặp gỡ cho chồng hay. Triệu giận lắm, liền lên ấp lệnh kiện Lý và Chu. Trát đến nhà, Lý vừa tỉnh dậy, còn Chu vẫn mê man, nằm thượt như chết rồi. Ấp tể thấy Triệu kiện láo, bèn đánh đòn Triệu và đóng gông mụ vợ. Vợ chồng đều không lấy lý gì để thân oan.

Hôm sau, Chu tỉnh dậy, vành mắt lem luốc, biến ra nửa đen nửa đỏ. Chu kêu ầm lên là đau ngón tay. Nhìn xem, gân cốt đứt cả, chỉ còn da liền mà thôi. Vài ngày sau, ngón tay đứt lìa, còn trên mắt vết mực son đã thấm vào da. Người ta trông thấy, đều bưng miệng cười.

Một hôm, Chu thấy Vương Đại tới đòi nợ. Chu hét lên rằng không có tiền. Vương tức giận, bỏ đi. Người nhà hỏi chuyện, biết được sự tình đều nói rằng quỉ thần vô tình, khuyên nên trả. Chu khăng khăng không chịu, nói rằng:

- Ngày nay, các quan tể đều bênh vực người vay nợ. Âm hay dương cũng một lý ấy thôi. Huống hồ, vay tiền để đánh bạc, lại phải trả ư?

Hôm sau, có hai con quỉ, tới bảo:

- Hoàng công tử có đơn thưa tại ấp, nên chúng tôi tới bắt anh đi đối chất.

Lý Tín cũng thấy lính lệ tới đòi đi làm chứng. Hai người cùng chết một lượt, ra khỏi thôn thì gặp nhau. Cả Vương Đại, Phùng cũng có ở đó.

Lý nói với Chu rằng:

- Anh còn đeo đôi mắt nửa đen nửa đỏ, mà dám ra mắt quan ư?

Chu nói lại câu nói trước của mình. Lý biết hắn keo bẩn, bảo rằng:

- Anh đã tối tâm, thì để tôi gặp Hoàng bát quan nhân, tôi nhận trả giùm cho.

Bèn kéo nhau đi tới nhà công tử. Lý vào, thưa sự tình, công tử nhất định không chịu, bảo rằng:

- Ai nợ tôi mà tôi lại lấy tiền của anh?

Lý bước ra, nói cho Chu hay, và tính đưa tiền cho Chu để Chu mang vào trả. Chu càng giận, nói xúc phạm đến công tử. Quỉ sứ bèn lôi đi. Không bao lâu, tới ấp, vào ra mắt thành hoàng. Thành hoàng mắng rằng:

- Thằng giặc vô lại, mắt còn lem luốc thế kia, lại thêm tội vỡ nợ nữa ư?

Chu nói:

- Hoàng công tử bỏ tiền cho vay, dụ tôi đánh bạc, nên tôi mới bị trừng phạt vừa rồi.

Thành hoàng gọi đầy tớ nhà Hoàng lên, nổi giận mà rằng:

- Chủ mày mở sòng rủ người ta chơi, lại còn đòi nợ hả?

Người kia nói:

- Lúc cho vay, chủ tôi không biết là hắn vay để đánh bạc. Nhà công tử tôi ở hang Yến Tử, mà ngài bắt bạc ở miếu Quan Âm, hai nơi cách nhau hơn mười dặm. Chủ tôi thật không gầy sòng bao giờ.

Thành hoàng ngoảnh lại, bảo Chu:

- Vay tiền tính ăn quịt, còn vu oan cho người khác, vô lương đến như mày là cùng cực rồi.

Định đánh đòn. Chu lại tố cáo cho vay nặng lãi, không trả nổi.

Thành hoàng hỏi:

- Thế mày đã trả bao nhiêu rồi?

Đáp rằng:

- Thực chưa trả đồng nào.

Thành hoàng giận mà rằng:

- Gốc chưa trả, nói chi đến lời?

Bèn sai đánh ba chục roi, và áp giải đi trả nợ. Hai con quỉ áp giải về nhà, đòi hối lộ, không cho sống lại ngay, đem trói ở ngoài hiên, bắt phải báo mộng cho người nhà. Người nhà đốt xuống hai chục nén vàng. Lửa vừa tàn, liền hoá ra hai lạng vàng, và hai ngàn đồng. Chu bèn lấy vàng trả nợ, lấy tiền hối lộ quỉ áp giải, chúng mới thả cho về.

Chu sống lại, thấy hai bên mông nung mủ, máu me bê bết, mấy tháng mới khỏi.

Về sau, mụ vợ họ Triệu được tha về, không dám chửi càn nữa.

Riêng Chu, tay chỉ còn bốn ngón, vẫn đeo hai con mắt nửa đen nửa đỏ như cũ. Thế mới hay, lũ cờ bạc chẳng phải giống người.

260. VỢ LẼ LÀ ĐÀN ÔNG

男妾

Một vị quan ở Dương Châu bỏ tiền ra mua thiếp, kén chọn mấy nơi, vẫn chưa vừa ý. Có một mụ già ở trọ định bán con gái. Con gái tuổi chừng mười bốn, mười lăm, phong tư xinh tươi, tài nghệ cũng giỏi. Quan ưng lắm, bỏ nhiều tiền ra mua. Đến đêm, nằm trong

chăn, sờ da thịt thấy mịn như mỡ, thích quá, đưa tay mò chỗ kín, té ra là đàn ông. Quan hãi quá, gạn hỏi đến điều. Thì ra, mụ kia chuyên môn mua các đồng tử xinh đẹp, cho trang điểm như con gái để lừa gạt người ta. Sáng ra, sai người nhà tới chỗ ở của nhà mụ già, thì mụ đã trốn đâu mất biệt. Quan ấm ức trong lòng, không biết làm thế nào. Vừa hay có người bạn đồng niên ở đất Triết lại chơi, mới kể chuyện cho nghe. Người bạn đòi coi mặt, vừa trông thấy liền cả mừng, trả nguyên số tiền mua lấy, mang đi.

261. UÔNG KHẢ THỤ
汪可受

Uông Khả Thụ người huyện Hoàng Mai, tỉnh Hồ Quảng có thể nhớ chuyện từ ba kiếp trước. Một kiếp là chân tú tài, đọc sách trong chùa. Nhà sư có con ngựa cái đẻ được con ngựa con. Thụ lấy làm thích, chiếm đoạt. Chết rồi, Diêm vương tính sổ, giận cái tính tham lam, hung bạo, bắt làm ngựa để trả nợ. Nhà sư được ngựa con, rất yêu thích, nên Uông muốn chết cũng không được. Lớn lên, thường nghĩ chuyện đâm đầu xuống ngòi lạch, mà sợ phụ ơn nuôi dưỡng, Âm ti bắt tội nặng thêm, đành thôi. Mấy năm sau, nghiệp mãn, tự nhiên mà chết, được đi đầu thai vào một gia đình nông dân. Mới đẻ ra đã biết nói, cha mẹ cho là chuyện bất tường, bèn giết đi. Sau đó, sinh vào nhà ông tú tài họ Uông. Tú tài gần năm chục tuổi được cậu con trai thì mừng lắm. Uông đẻ ra đã hiểu biết, nhớ lại kiếp trước vì nói sớm mà bị giết, nên chẳng dám nói nữa. Tới ba, bốn tuổi, ai cũng bảo đứa bé câm. Một hôm, cha đang làm văn, chợt có bạn đến thăm, bèn vất bút đấy, ra tiếp. Uông vào, thấy văn bài của cha, bất giác ngứa nghề, bèn làm nốt cho xong. Lúc cha vào, trông thấy, mới hỏi:

- Ai vừa đến đây?

Người nhà thưa rằng không có ai, người cha lấy làm ngờ. Hôm sau, chép sẵn một đầu bài, để trên bàn, rồi ra. Giây lát, rón rén trở lại, thì thấy con đang cúi mình trên bàn, chép được mấy giòng. Chợt

thấy cha vào, nó buột miệng nói thành tiếng, xin cha tha tội. Cha mừng quá, nắm tay con, bảo rằng:

- Nhà ta chỉ có mình con, lại biết làm văn, thì may mắn biết bao. Sao con cứ ẩn giấu làm gì?

Từ đó, cố công dạy con. Đứa bé còn ít tuổi đã đỗ tiến sĩ. Về sau, làm quan tới chức tuần phủ đất Đại Đồng.

262. VƯƠNG THẬP

王十

Vương Thập, người đất Cao Phạm, gánh muối tới miền Bác Hưng để bán. Nửa đêm, bị hai người tới bắt. Nghĩ bụng chắc là lính đoan, bèn quăng gánh muối định trốn, nhưng bị họ nắm chặt, trốn không được, đành chịu trói. Cố năn nỉ, thì hai người bảo rằng:

- Ta không phải lính đoan bắt muối lậu đâu, mà là quỉ sứ đây.

Thập càng sợ, xin được về nhà từ biệt vợ con, quỉ không chịu, bảo rằng:

- Đi chuyến này không đến nỗi chết đâu, chẳng qua chỉ phục dịch ít lâu thôi.

Thập hỏi làm việc gì, quỉ sứ nói:

- Dưới Âm, Diêm vương mới nhậm chức, thấy sông Nại Hà ứ đọng, các cầu tiêu ở mười tám tầng địa ngục đầy tràn, mới bắt ba loại người để đào sông. Đó là trộm cướp vặt, đúc tiền lậu và buôn muối lậu. Lại bắt một loại người vào công việc thông cầu tiêu, đó là nhạc hộ.

Thập theo quỉ sứ vào thành, tới một dinh quan, thấy Diêm vương ngồi trên điện, đang tra xét sổ sách. Quỉ sứ bước lên, thưa rằng:

- Chúng tôi bắt được người buôn muối lậu là Vương Thập tới đây.

Diêm vương nhìn lại, nổi giận mà rằng:

- Buôn muối lậu à? Trên trốn thuế nhà nước, dưới đục khoét dân lành, mới là lậu chứ! Còn như những người mà bọn bạo quan, gian

thương kêu bằng buôn lậu, chẳng qua chỉ là những người dân lương thiện mà thôi. Họ vì nghèo khổ, cùng cực, chỉ mong chút lời nhỏ nhít bằng thưng đấu, sao gọi là buôn lậu được?

Bèn trách tội hai con quỉ, bắt phải mua bốn đấu muối, và gánh gánh muối về nhà cho Thập. Riêng Thập thì giữ ở lại, đưa cho một cây gậy gai, theo quỉ sứ ra bờ sông trông coi việc đào sông. Quỉ bèn dẫn Thập đi.

Tới sông Nại Hà, thấy dân phu nối đuôi nhau dưới sông như một đàn kiến. Nhìn đến nước sông, thì đỏ quẹ, đục ngầu. Lại gần, mùi hôi thối xông lên, chịu không nổi. Những người đào sông đều khoả thân, đeo cái sọt, lặn ngụp dưới sông. Những xương khô, thây rữa, phải nhặt đầy sọt, khiêng lên. Ai ra chỗ sâu quá, có thể ngập đầu, thì có người ra cứu. Ai lười biếng, thì roi gai đánh vào lưng, vào đùi. Những người đứng trông coi đốc thúc thì được phát cho viên thuốc thơm to bằng hạt đậu, ngậm trong miệng.

Thập lại gần bờ, thấy một người lính đoan bắt muối lậu ở Cao Phạm cũng có mặt trong đám dân phu. Thập để tâm hành hạ riêng một mình hắn: ở dưới sông thì bị đánh vào lưng, lên bờ thì bị nện vào đùi. Hắn sợ lắm, phải ngâm mình luôn dưới nước, Thập mới thôi.

Cách ba ngày, ba đêm, số dân phu đào sông chết một nửa, và công việc cũng đã xong. Hai con quỉ trước lại tới, đưa Thập về tận nhà. Thập liền sống lại như bừng tỉnh giấc mộng.

Trước kia, Thập gánh muối đi bán chưa về, thì buổi sáng, vợ ra mở cửa, thấy hai thúng muối đặt ở trong sân, mà Thập vẫn không thấy về. Sai người tìm kiếm khắp nơi, thì thấy chết ở dọc đường. Khiêng về nhà, thấy hơi thở thoi thóp. Vợ rất lấy làm lạ, chẳng hiểu ra sao. Thập tỉnh dậy, kể hết cho vợ nghe. Người lính đoan cũng chết trước đó một hôm, đến nay mới sống lại. Những chỗ bị roi gai đánh đều thành sẹo, mà toàn thân rát như lửa đốt, và hôi thối không ai dám gần. Thập đến thăm, hắn vừa ngó thấy, liền chui đầu trong chăn, y như hồi ở sông Nại Hà phải trầm mình dưới nước. Một năm sau, vết thương mới lành, không dám làm lính đoan nữa.

263. HAI ANH EM HỌ BAN

二班

Ân Nguyên Lễ, người tỉnh Vân Nam, giỏi phép châm cứu. Gặp hồi giặc cướp nổi loạn, phải trốn vào miền núi sâu. Trời đã tối, mà thôn làng thì xa, rất sợ gặp phải hùm sói. Xa trông thấy trên đường có hai người đang đi, vội rảo bước tới. Đến nơi, hai người đó hỏi:

- Ông là ai?

Ân bèn kể rõ tên họ, quê quán. Hai người cung kính thưa rằng:

- Có phải vị lương y Ân tiên sinh đấy chăng? Chúng tôi ngưỡng mộ đại danh đã lâu rồi.

Ân hỏi lại tên họ hai người, thì họ trả lời là hai anh em họ Ban, một người đến Ban Trảo, một người đến Ban Nha. Nhân đó, nói rằng:

- Thưa tiên sinh, chúng tôi cũng chạy loạn, vào ở trong thạch thất, nhà cửa cũng ở tạm được, mời ngài ghé lại nghỉ đỡ, nhân thể chúng tôi có việc nhờ cậy.

Ân mừng rỡ, theo liền. Giây lát, tới một nơi, nhà ở sát bên hang núi. Hai người đốt củi thay nến. Bấy giờ Ân mới được nhìn rõ mặt, thấy hai anh em họ Ban mặt mày hung tợn, có vẻ không được lương thiện, nhưng không biết làm thế nào, đành chờ xem. Lại nghe trên giường có tiếng rên rỉ, mới nhìn kỹ lại, thì thấy một bà lão nằm rũ liệt, hình như đang đau nặng. Hỏi đau làm sao, Ban Nha đáp:

- Chính vì bệnh này, chúng tôi phải kính mời tiên sinh về đấy.

Bèn đốt củi tới soi bên giường. Ân ghé lại coi, thấy dưới lỗ mũi bà lão mọc hai cái nhọt to bằng cái chén. Nha nói:

- Đụng vào đau lắm, khiến người bệnh bỏ cả ăn uống.

Bèn lấy ngải tết lại, đốt luôn mấy chục lượt, và bảo:

- Qua đêm sẽ khỏi.

Hai anh em Ban mừng lắm, thui thịt nai mời khách. Bữa ăn chẳng có cơm, rượu gì cả, độc một món thịt mà thôi. Ban Trảo nói:

- Trong lúc thảng thốt, không biết có khách đến, mới luộm thuộm thế này. Xin chớ lấy làm lạ.

Ân ăn xong đi nằm, gối đầu lên tảng đá. Anh em Ban tuy thành thực chất phác, nhưng vẻ người thô lỗ, hung tợn, nên Ân rất sợ, chẳng dám ngủ say. Trời chưa sáng, đã gọi bà lão, hỏi thăm bệnh tình. Bà lão vừa chợt thức giấc, tự tay sờ mũi, thì nhọt đã vỡ. Ân đánh thức hai anh em Ban dậy, đốt lửa lên soi, để mình lấy thuốc rịt cho bà lão, bảo rằng:

- Khỏi rồi đấy.

Đoạn, chắp tay chào tạm biệt. Anh em Ban thui một đùi nai, đưa tặng.

Ba năm sau, không nghe tin tức gì. Một hôm, Ân có việc phải vào núi, gặp hai con chó sói chắn đường, không đi được. Mặt trời đã ngả về Tây, sói kéo đến mỗi lúc một đông, đẩy rẫy trước sau. Chúng vật Ân ngã xuống, mấy con khác tranh nhau cắn. Quần áo rách bươm, Ân tự nghĩ phải chết. Bỗng hai con cọp ở đâu xổ đến, bọn sói bỏ chạy tán loạn. Cọp nổi giận, gầm lên. Bọn sói sợ, nằm rạp cả xuống. Cọp bèn tát chết cả lũ, rồi bỏ đi. Ân thất thểu cất bước, lo sợ không biết nghỉ đâu. Chợt một bà lão đi tới, trông thấy tình cảnh, cất tiếng hỏi:

- Ân tiên sinh khốn khổ quá thế?

Ân buồn bã kể lể sự tình, và hỏi:

- Sao bà biết tôi ?

- Tôi là bà lão ở thạch thất được tiên sinh chữa bệnh nhọt đây.

Ân hoảng hốt nhớ ra, bèn xin ngủ nhờ. Bà lão dẫn đi, vào một căn nhà, đèn đã thắp sáng, bảo:

- Già đợi tiên sinh đã lâu rồi.

Bèn lấy quần áo cho Ân thay. Rồi bày rượu, thịt, khoản đãi ân cần. Bà lão cũng dùng chén lớn tự rót cho mình, chuyện trò, ăn uống rất hào, chẳng có vẻ gì là đàn bà. Ân hỏi:

- Hai cậu hôm trước với bà cụ là thế nào ? Sao không thấy mặt đây?

Đáp rằng:

- Tôi sai hai cháu đi đón tiên sinh, mà chưa thấy về, chắc chúng lạc đường mất rồi.

Ân cảm ơn nghĩa, uống tràn, chẳng đè say mèm, nằm gục ngay trên bàn tiệc. Tỉnh dậy, thì trời đã sáng. Nhìn quanh, chẳng thấy

nhà cửa đâu cả, một mình ngồi trên phiến đá. Nghe bên dưới có tiếng ngáy như trâu. Lại gần nhìn xem, thì là một con cọp già đang ngủ say, bên mũi có hai vết sẹo, to bằng bàn tay. Hãi hết sức, len lén trốn đi. Bấy giờ mới chợt hiểu hai con cọp cứu mình là hai anh em họ Ban.

264. QUYÊN TIỀN XÂY MIẾU
募緣

Thần Thanh Oa[1] thường mượn lời đồng bóng để nói chuyện với dân. Ông đồng có tài nhìn vẻ vui, nét giận của thần, để báo cho các tín đồ. Ông nói: "Thần vui đấy" thì dân sẽ được phúc, nói "Thần giận đấy", thì các bà, các cô ngồi nghe đều buồn rầu, than thở, có người bỏ ăn, bỏ ngủ nữa. Như thế đã thành tục lệ. Nhưng thần cũng khá linh thiêng, chẳng phải lúc nào cũng nhảm nhí cả đâu.

Có nhà lái buôn rất giàu, tên Chu Mỗ, tính rất keo bẩn. Có lần, dân trong miền quyên tiền để tu bổ miếu Quan thánh, giàu nghèo ai cũng cố gắng đóng góp, riêng Chu chẳng ai nhổ nổi một sợi lông. Lâu rồi, việc tu sửa vẫn chưa khởi công, người thủ xướng không biết làm sao. Một hôm, dân chúng tế lễ thần Thanh Oa, bỗng ông đồng nói:

- Tướng quân Châu Xương nhờ tiểu thần trông nom việc quyên tiền. Người giữ sổ sách của tướng quân đã đến đây.

Mọi người nghe theo. Ông đồng nói:

- Ai đóng rồi, xin chẳng ép. Ai chưa đóng thì tự lượng sức mình mà đóng đi.

Mọi người dạ dạ, kính cẩn xin nghe. Mọi người lo đóng góp xong, ông đồng đưa mắt nhìn một lượt, nói:

- Chu Mỗ có đây không ?

Chu đang lẫn đàng sau đám đông, chỉ sợ thần biết. Nghe gọi đến tên, liền biến sắc mặt, từ từ đi lên. Ông đồng chỉ vào sổ sách, nói:

- Anh phải đóng góp một trăm lạng vàng.

Chu quẫn quá. Ông đồng nổi giận mà rằng:

(1) Ếch Xanh

- Việc dâm đãng còn phải thường hai trăm, nữa là việc tốt lành này.

Nguyên là, Chu tư thông với một người đàn bà, bị chồng nó bắt trói, phải bỏ ra hai trăm lạng vàng để tự chuộc. Nay nghe thần bới móc ra, Chu vừa thẹn, vừa sợ, bất đắc dĩ phải nhận góp. Về nói cho vợ hay, vợ bảo:

- Đồng cốt nó dối trá đấy mà.

Ông đồng nhiều lần đòi, mà rồi Chu vẫn không đưa.

Một buổi sáng, còn đang ngủ, chợt nghe ngoài cửa có tiếng kêu như trâu rống. Nhìn xem, thì là một con ếch khổng lồ đứng chắn lấp luôn cửa ra vào, từ từ nhảy vào, thân nó vừa lấp hai cánh cửa. Vào rồi, nó xoay mình, tựa hàm lên ngưỡng cửa. Cả nhà đều kinh hãi. Chu nói:

- Thần tới đòi tiền quyên góp đây mà.

Bèn thắp hương khấn vái, xin đưa ngay ba chục lạng, còn bao nhiêu sẽ đưa sau. Ếch không động đậy. Xin nạp năm chục, thì ếch khẽ nhích mình một chút. Lại thêm hai chục nữa, ếch nhích thêm chút nữa. Xin nộp đủ số, thì ếch nhích thêm, rồi thung dung nhảy đi, theo hốc bên tường mà ra. Chu vội lấy năm mươi lạng đem nộp chỗ đang xây miếu, mọi người đều lấy làm lạ, Chu cũng chẳng nói tại sao phải quyên góp.

Vài ngày sau, ông đồng lại nói:

- Chu Mỗ thiếu năm mươi lạng, sao không đưa nốt đi?

Chu nghe nói lấy làm sợ, đưa thêm mười lạng, cho thế là đủ rồi. Một hôm, vợ chồng đang ăn cơm, ếch lại đến, làm như lần trước, và trừng mắt có vẻ giận. Một lát, nó nhảy lên giường, giường rung rinh muốn gãy. Ếch ghếch mõm lên gối nằm ngủ, rồi đùng đùng trở dậy như con trâu ngái ngủ. Rồi quanh bốn bức tường đều đầy những ếch. Chu sợ, xin trả đủ số trăm lạng vàng, ếch vẫn không nhúc nhích. Nửa ngày trời, ếch nhỏ dần dà kéo đến đông. Hôm sau, lại càng đông hơn. Từ chỗ hang hốc, đến chỗ giường nằm, không chỗ nào chúng không đến. Có con to như cái bát. Chúng nhảy vào bếp đớp ruồi, vọc miệng vào trong nồi, làm dơ bẩn thức ăn, không sao nuốt nổi. Ba ngày sau, trong sân nhùng nhũng những ếch, không chỗ nào hở. Cả nhà kinh hoàng, không biết tính lẽ nào. Bất đắc dĩ phải tới hỏi ông đồng.

Ông đồng nói:

- Đó tại vì ông thiếu tiền đấy mà.

Chu bèn khấn vái, xin góp thêm hai chục lạng vàng, ếch mới ngửng đầu. Lại thêm, nó giơ một chân. Đến trăm lạng, nó giơ đủ bốn chân, nhảy xuống giường, ra cửa. Nhưng nhảy chồm chỗm vài bước, nó lại quay trở vào, ngồi trong cửa. Chu sợ, hỏi ông đồng. Đồng dò ý ếch, thì ra nó muốn Chu phải cởi túi tiền, đưa ngay đủ số. Chu không biết làm sao, lấy tiền đưa cho ông đồng, ếch mới chịu đi. Đi vài bước, nó quay lại nhảy vào đứng lẫn trong đám ếch, không nhận ra nữa. Rồi cả bọn lục tục giải tán.

Thế rồi, miếu xây xong, mở cửa khai trương, dân chúng có chỗ thờ cúng. Ông đồng bỗng trỏ những người coi việc xây cất, bảo:

- Những anh này, anh này, nên bỏ ra ngần ấy, ngần nọ.

Tất cả mười lăm người, chỉ có hai người không bị chỉ tên. Chúng khấn rằng:

- Chúng tôi cùng hai anh kia đều tổn công sức trông nom công việc mà.

Ông đồng nói:

- Ta không tính kẻ giàu, người nghèo, làm nhiều hay làm ít, mà chỉ tính xem các anh ăn xén nhiều hay ít mà thôi. Những thứ tiền này không thể lấy mà làm giàu được đâu. Sợ rồi tai họa chứ chẳng không. Vì thế, nghĩ các anh có công khó nhọc thủ xướng việc xây miếu, nên ta giải tai hoạ hộ cho. Ngoài anh này, anh này liêm chính, chẳng cẩu thả ra thì không kể, còn dù là họ hàng với đồng bóng chúng ta, ta cũng chẳng tư vị chút nào đâu.

Bèn bảo mấy người kia bỏ tiền ra trước, để mọi người kiểm và hô lên. Riêng mình, bèn chạy về nhà, lục lọi rương hòm, vợ hỏi cũng không nói, nhặt nhạnh hết tiền nong, bỏ vào đẫy mang ra, bảo mọi người:

- Ta ăn xén tám lạng, phải dốc túi cho mọi người tính.

Người ta cân được có hơn sáu lạng. Mọi người ngạc nhiên, nhưng không dám nói gì, cứ để nguyên vậy gộp chung vào quĩ. Ông đồng đi qua, cũng không biết mình thiếu. Có người nói cho hay, ông cả thẹn, đem cầm bán áo, góp cho đủ số.

Việc xong xuôi, chỉ có hai người thiếu tiền: một người mắc bệnh hơn một tháng mới khỏi, một người bị nhọt ở chân, tiền thuốc thang quá tiền thiếu. Ai cũng bảo là quả báo việc ăn xén.

265. NGƯỜI THỢ MỘC HỌ PHÙNG

馮木匠

Quan vũ quân Chu Hữu Đức cho sửa sang lại chỗ nhà ở cũ của mình để làm dinh thự của bộ viện. Bây giờ, cột kèo mới dựng xong, có người thợ mộc Phùng Minh Hoàn ngủ để trông coi. Đêm tối vừa đi nằm, bỗng thấy chỗ cửa sổ gián bằng giấy hé mở nửa cánh, trăng tỏ như ban ngày. Xa trông trên dãy tường thấp có một con gà màu đỏ đang đậu. Đăm đăm nhìn, thì gà bay xuống đất. Giây lát, một cô gái lộ nửa thân mình, tới nhòm trộm. Phùng ngờ là tình nhân của người nào đó trong bọn thợ, cứ lặng yên đợi xem. Mọi người đã ngủ kỹ, Phùng thầm nôn nao, mong nàng vào lầm chỗ mình. Một lát, quả nhiên nàng vượt cửa sổ, tới nằm bên lòng. Phùng mừng lắm, lặng yên không nói. Giao hoan xong, nàng liền bỏ đi. Từ đó, đêm nào cũng đến. Lúc đầu, Phùng còn giấu diếm, sau mới nói rõ cho nàng biết là nàng đã lầm. Nàng nói:

- Em không lầm đâu. Tự ý em đến với anh đấy chứ.

Tình hai người ngày càng thắm thiết. Thế rồi, công việc xây cất đã xong. Phùng định về quê. Nàng đứng đợi ở người đồng. Làng của Phùng cách quận cũng không xa, nàng theo về. Đến nhà, không ai nhìn thấy nàng, Phùng mới biết nàng không phải là người. Hơn một tháng, tinh thần hao mòn, mới thấy sợ, mời thầy về xua đuổi mà chẳng thấy nghiệm.

Một đêm, nàng ăn mặc rực rỡ tìm tới, bảo với Phùng:

- Nhân duyên ở đời đều có số định trước. Lúc đáng đến, đuổi cũng chẳng đi, lúc đáng đi, lôi kéo cũng chẳng ở. Nay xin từ biệt cùng anh đây.

Nói rồi, đi luôn.

266. BÓI TIÊN

仙乩

Mễ Bộ Vân ở Chương Khâu, giỏi nghề bói tiên, thường cùng bạn bè tụ họp, mời tiên về nói chuyện. Một hôm, có người bạn nhìn trên trời coi dáng mây được một câu: "Dương chi bạch ngọc thiên", xin tiên đối dùm. Tiên cho kê rằng:

- Hãy hỏi ông già Đổng ở phía Nam thành.

Mọi người ngờ là tiên không đối được, mới nói láo ra như vậy.

Về sau, có chuyện tới phía Nam thành, đến một chốn kia, đất đỏ như son, lấy làm lạ. Có ông già chăn heo đứng gần đó, mới hỏi sao đất đỏ như vậy. Ông lão đáp:

- Chỗ này, người ta thường gọi là "Trử huyết hồng ni địa".

Chợt nhớ lại lời kê của tiên, rất hãi. Hỏi đến tên họ, ông lão đáp:

- Ta là lão Đổng đây.

Câu đối chẳng có chi lạ, nhưng biết trước rằng tới Nam thành thế nào cũng gặp ông già Đổng, thì đúng là tiên vậy.

267. CHÀNG THƯ SINH MA BÙN

泥書生

Ở thôn La, có chàng Lục Đại đần độn từ thuở bé, lấy được người vợ khá xinh đẹp. Nàng nghĩ chồng không bằng ai, thường ấm ức chẳng vui, nhưng vẫn giữ gìn trinh khiết.

Một đêm, nằm ngủ một mình, chợt nghe tiếng gió lay động, cửa bật mở, một chàng thư sinh lẻn vào, cởi khăn áo, lại bên giường nàng. Nàng kinh hãi, cố chống cự, nhưng gân cốt rũ liệt, chịu cho chàng kia hãm hiếp, rồi đi. Từ đó, đêm nào cũng đến. Hơn một tháng, hình dung tiều tụy, mẹ lấy làm lạ, hỏi tại sao. Lúc đầu, nàng thẹn thùng không nói. Gạn hỏi mãi, mới kể tình thực. Mẹ hãi quá, nói:

- Nó là yêu quái đấy.

Phù phép, bùa chú trăm phương, vẫn không tuyệt đi được. Bèn cho Đại núp kín trong phòng, cầm gậy đợi sẵn. Nửa đêm, quả nhiên thư sinh lại tới. Đặt khăn mũ lên bàn, rồi cởi quần áo, treo lên mắc. Vừa định leo lên giường, chợt kinh hãi, nói:

- Ta ngửi thấy mùi người sống.

Vội mặc quần áo. Đại đang núp trong bóng tối, liền sấn ra, vụt một gậy trúng ngay lưng, có tiếng vang như nện đất. Đang trố mắt nhìn quanh, thì thư sinh đà biến đâu mất. Đốt đuốc soi xem, một tấm áo lấm bùn rơi dưới đất, trên bàn một chiếc khăn lấm bùn còn nguyên đó.

268. NỢ KHÔNG TRẢ

蹇償債

Lý công tên là Trứ Minh, tính khẳng khái, thích làm ơn. Có người cùng quê Mỗ đến làm công cho nhà ông. Hắn lười biếng, ham chơi từ thuở nhỏ, chẳng biết công việc đồng áng, mà nhà rất nghèo. Tuy vậy, hắn cũng có chút tài nhỏ, giúp cho ông đôi công việc. Mỗi lần như thế, ông đều trả tiền hậu hĩnh. Nhiều khi, nhà không còn gì để thổi nấu, hắn đến năn nỉ, ông lại cấp cho vài ba đấu gạo.

Một hôm, hắn đến, thưa với ông rằng:

- Tiểu nhân đội ơn ông thương xót đến đã nhiều, nên nhà ba, bốn miệng ăn được khỏi đói, nhưng cứ vậy mãi sao được? Xin chủ nhân cho tôi vay hẳn một tạ lúa hay đậu để làm vốn.

Ông vui vẻ đưa ngay. Hắn vác về, hơn một năm không thấy trả. Hỏi đến, thì ra hắn đã bán đi, ăn hết rồi. Ông thương hắn nghèo, cũng bỏ qua, không đòi.

Ông thường đọc sách ở trong chùa Tiêu Tự. Ba năm sau, một hôm chợt mộng thấy anh kia tới, thưa rằng:

- Tiểu nhân nợ tiền đậu ông chủ, nay xin đến trả nợ.

Ông an ủi rằng:

- Nếu nói đến nợ, thì hàng ngày anh thiếu tôi biết bao nhiêu mà kể?

Hắn buồn rầu mà rằng:

- Đúng vậy. Phàm người ta làm việc cho người mà được tiền, thì tiền ấy dù ngàn vàng cũng không phải trả, còn như vô cớ mà nhận tiền của người, thì dù thưng đấu cũng không thể bỏ qua, huống hồ tiểu nhân thiếu nợ rất nhiều.

Nói rồi, bỏ đi. Ông nghi lắm. Thế rồi, người nhà tới thưa với ông:

- Đêm qua, con ngựa cái ở nhà vừa đẻ một con, to lớn lắm.

Ông chợt tỉnh ngộ, bảo:

- Ngựa con ấy là anh Mỗ chứ gì?

Hôm sau về nhà xem, đùa bỡn gọi nó bằng tên anh nọ, nó liền chạy lại, dường như hiểu biết. Từ đó, cứ tên đó mà gọi.

Một hôm, ông cưỡi ngựa đó đi Thanh Châu, có quan nội giám phủ Hành trông coi, lấy làm thích, xin bỏ nhiều tiền mua. Trả giá chưa xong, chợt ông có việc gấp ở nhà gọi về, đợi không được, đành về.

Lại hơn một năm nữa, con ngựa đó nhốt chung chuồng với con ngựa đực,bị nó cắn gãy xương chân, chữa không khỏi. Có một thầy lang chữa bệnh ngựa tới chơi nhà, trông thấy, bảo ông rằng:

- Ông đưa ngựa này cho tôi, tôi đem về nuôi dưỡng, chữa chạy chừng vài tháng, một năm, vạn nhất chữa khỏi, đem bán được tiền sẽ chia cho ông một nửa.

Ông nhận lời. Vài tháng sau, thầy lang bán ngựa được một ngàn tám trăm đồng, chia cho ông một nửa. Ông nhận tiền, chợt hiểu ra rằng số tiền đó bằng với tiền đậu anh nọ thiếu ông.

269. ĐUỔI YÊU QUÁI

驅怪

Ông Từ Viễn ở Trường Sơn là một người học trò ở đời nhà Minh. Sau khi nhà Minh mất ngôi, ông bỏ nghiệp Nho, tìm học đạo, cố gắng học, được truyền dạy nghề vẽ bùa chú, xa gần được nghe danh.

Trong thôn nọ có một nhà giàu lớn, sắm lễ vật, viết thư khẩn khoản đón mời, lại đưa cả ngựa để ông cưỡi. Từ hỏi rằng:

- Chủ nhân mời tôi đến làm gì vậy?

Đầy tớ nhà kia thưa rằng không biết, chỉ dặn phải cố năn nỉ mời lại mà thôi. Từ đành cưỡi ngựa đi. Đến nơi, thì trong sân đã bày tiệc tươm tất, đối đãi thật cung kính, chỉ không nói rõ vì sao đón mời mà thôi. Từ nhịn không được, hỏi:

- Ngài muốn gì, xin nói rõ cho tôi hết nghi ngờ.

Chủ nhân thưa:

- Chẳng có ý gì đâu.

Rồi cứ rót rượu mời, chuyện trò vui vẻ, nhưng vẫn chẳng tỏ ý mình. Chuyện vãn hồi lâu, chẳng dè trời tối mịt, lại mời Từ ra vườn uống nữa. Hoa cỏ trong vườn cũng khá đẹp, nhưng tùng, trúc mọc um tùm làm cho cảnh sắc tối tăm. Rất nhiều loại hoa đua chen, nhưng nửa phần lẫn trong đám cỏ rậm. Cạnh đó là một căn gác, nhưng khắp xà nhà, nhện giăng, cái to, cái nhỏ, đếm không xuể.

Rượu vài tuần, trời tối mịt, chủ nhân sai đốt đuốc uống tiếp. Từ từ chối là say quá rồi, chủ nhân bảo dẹp rượu, bày trà ra. Người nhà lật đật dọn dẹp mâm, bát, đem xếp ở căn nhà phía trái của căn gác, bày hết ở trên bàn.

Trà uống nửa vời, chủ nhân kiếm cớ, bỏ đi. Đầy tớ bèn cầm nến dẫn Từ tới ngủ ở căn nhà phía trái. Đặt nến trên bàn rồi hấp tấp đi ngay, có vẻ vội vàng lắm. Từ nghi hoặc, ôm chăn, gối đi nằm.

Hồi lâu, nghe tiếng người vắng lặng, bèn ra khóa cửa, trở vào giường nằm. Chim ăn đêm cùng các côn trùng nhất loạt cất tiếng rả rích. Từ kinh hãi, ngủ chẳng được. Giây lát, nghe có tiếng thình thịch như tiếng chân người đang leo thang gác, tiếng rất lớn. Một lát, lại có tiếng chân xuống thang. Một lát, tiếng chân bước lại gần phòng Từ đang nằm. Hãi quá, lông, tóc dựng ngược, vội kéo chăn trùm kín đầu, thì cửa đã mở toang. Từ hé góc chăn, nhòm ra, thấy một quái vật đầu thú, mình người, khắp mình lông lá mọc dài như bờm ngựa, mà đen tuyền. Răng nhe tua tủa, hai mắt nhấp nhoáng như hai ngọn đèn. Nó tới bên bàn, phục xuống liếm thức ăn còn dư trong chén, bát. Nó thè lưỡi liếm một cái, hết liền mấy bát, mà sạch nhẵn như chùi. Xong xuôi, nó lại gần bên giường,

ngửi ngửi cái chăn của Từ. Từ vội chồm dậy, úp chăn lên đầu quái vật,đè xuống và kêu ầm lên. Quái vật nhờ lúc Từ vô ý, kinh hãi chạy thoát, ra cửa đi mất. Từ mặc áo, trở dậy tìm đường trốn, thì cửa vườn đã khóa kín, ra không được, bèn men theo tường mà đi. Tìm chỗ tường thấp trèo ra, thì là chuồng ngựa của nhà chủ. Người canh chuồng ngựa lấy làm kinh ngạc. Từ bèn kể chuyện cho nghe và xin ngủ nhờ.

Trời sáng, chủ nhà sai đầy tớ lại nhòm chỗ Từ nằm, thấy không có ở đó, rất hãi. Sau tìm thấy ở chuồng ngựa.

Từ bước ra, lấy làm uất lắm, giận dữ mà rằng:

- Tôi có quen đuổi yêu quái đâu? Ông sai tôi, mà chẳng nói rõ cho biết. Trong túi đa của tôi có cái móc câu "như ý" cũng lại chẳng mang vào cho tôi xài đỡ, thế thì chết tôi rồi.

Chủ nhân tạ lỗi rằng:

- Nếu nói rõ, sợ ông ngại khó. Tôi cũng chẳng rõ trong túi đa của ông có vật nữa, xin tha tội cho, thì may lắm.

Từ vẫn ấm ức không vui, hỏi xin ngựa cưỡi về. Từ đó, yêu quái hết sạch. Chủ nhân đặt tiệc trong vườn đãi khách khứa rất đông, tươi cười hướng về phía khách, nói rằng:

- Tôi chẳng bao giờ quên ơn ông Từ.

270. TẦN SINH

秦 生

Tần sinh ở Lai Châu, chế rượu thuốc, lỡ quên bỏ một vị thuốc độc trong đó, mà không nỡ đổ đi, mới đậy kín lại, đem cất đi.

Hơn một năm sau, có đêm thèm rượu mà không kiếm đâu ra. Chợt nhớ lại bình rượu cũ, mở ra ngửi thử, thấy mùi thơm ngạt ngào, ruột gan cồn cào, chịu không nổi, bèn lấy chén định thưởng thức. Vợ khổ công khuyên can, sinh cười mà rằng:

- Uống cho khoái mà chết so với nhịn khát mà chết còn sướng hơn nhiều.

Uống cạn một chén, lại nghiêng bình rót nữa. Vợ đứng dậy, đập vỡ luôn bình rượu. Rượu chảy lênh láng ra nhà, sinh cúi xuống uống như trâu. Chốc lát, bụng đau, miệng ú ớ, nửa đêm thì chết. Vợ kêu gào, khóc lóc, lo đi mua áo quan, liệm cho.

Đêm sau, bỗng có cô gái đẹp bước vào, cao chưa đầy ba thước, tới bên linh sàng, cầm bình nước đổ cho. Sinh chợt sống lại, cúi đầu lạy tạ, và hỏi thăm tên họ. Nàng nói:

- Tôi là chồn tiên đây. Vừa rồi, chồng tôi lại nhà họ Trần uống rượu uống nhầm phải rượu độc mà chết. Tôi tới cứu, đưa về, đi ngang qua đây. Thương ông là người quân tử, cùng bệnh với mình, chồng tôi mới bảo tôi lấy chỗ thuốc còn dư, vào cứu ông.

Nói rồi, biến mất.

271. LỪA ĐẢO

局詐

A.

Gia nhân nhà quan ngự sử Mỗ ra chợ ngồi chơi, gặp một người áo quần đẹp đẽ, sán lại bắt chuyện, dần dà hỏi thăm chủ nhân tên họ là gì, quan chức ra sao. Người nhà quan ngự sử cứ tình thực thưa hết.

Người kia tự giới thiệu:

- Tôi họ Vương, là quan nội sử trong phủ công chúa đây.

Chuyện trò dần dà thân mật, người kia nói:

- Con đường làm quan thật lắm chông gai. Những kẻ hiển đạt đều nhờ cậy vào họ hàng thân thích nhà vua. Thế chủ nhân của ông nương tựa vào ai?

Gia nhân cười, thưa rằng chẳng cậy nhờ ai. Vương nói:

- Thế gọi là tiếc món tiền nhỏ mà quên họa lớn đấy.

- Biết cậy nhờ ai đây?

- Công chúa tôi đãi người có lễ[1] lại có thể che chở cho người. Ấy, quan thị lang Mỗ cũng nhờ tôi tiến cử đấy. Nếu chủ nhân

(1) Ý hiện: "đối xử với người bằng điều lễ", ý ẩn: "đối với ai, cũng phải có lễ vật".

không tiếc ngàn vàng, ra mắt công chúa, thì chức thị lang cũng chẳng khó gì.

Gia nhân nhà quan ngự sử mừng lắm, hỏi hắn ở đâu, hắn liền chỉ nhà cho biết, và nói:

- Hàng ngày ở cùng ngõ, mà chẳng biết nhau chứ.

Gia nhân về thưa với quan thị ngự, quan mừng, bày tiệc lớn, sai gia nhân tới mời Vương. Vương vui vẻ đến ngay. Trong tiệc, hắn kể hết tính tình công chúa, cùng các việc lặt vặt hàng ngày, thật rõ ràng.

Lại nói:

- Nếu không vì tình cùng ngõ với nhau, dù ngài cho trăm lạng tiền thưởng tôi cũng chẳng ra sức ngựa, trâu.

Thị ngự càng cảm ơn. Lúc chia tay, hắn căn dặn:

- Ông cứ sắm lễ vật sẵn đi, tôi sẽ lựa dịp nói cho. Chỉ trong sớm, chiều, sẽ báo tin ông rõ.

Vài hôm sau, Vương mới đến, cưỡi con ngựa đẹp, rất là sang trọng, bảo thị ngự rằng:

- Ông sửa soạn ngay đi. Công chúa thường bận bịu suốt ngày, người đưa danh thiếp xin gặp chen chân nối gót. Từ sáng đến tối, chẳng lúc nào bà được rảnh. Hôm nay, nhân buổi rỗi rãi, ta nên đến mau, kẻo lỡ ra, khó mà gặp dịp ra mắt.

Quan ngự sử vội lấy tiền cùng quà biếu rất hậu, theo Vương đi ngay. Quanh co hơn mười dặm, mới tới phủ công chúa, xuống ngựa đứng đợi. Vương mang lễ vật vào trước, hồi lâu bước ra hô to lên rằng:

- Công chúa cho đòi ngự sử Mỗ.

Liền có mấy người truyền hô lệnh đó. Thị ngự khúm núm bước vào, thấy nhà trên có một người đẹp đang ngồi, dung mạo như tiên, quần áo rực rỡ lóa mắt, mấy cô thể nữ mặc gấm vóc xếp hàng đứng quanh. Thị ngự sụp lạy xin ra mắt, thật là cung kính. Công chúa truyền cho ngồi dưới thềm, sai lấy chén vàng dâng trà. Công chúa dịu dàng hứa hẹn sẽ có chiếu chỉ thăng chức. Thị ngự vui mừng, lui gót. Bên trong có tiếng truyền lệnh ban cho giày lụa, mũ điêu.

Thị ngự về rồi, rất cám ơn Vương, đưa danh thiếp tới xin gặp để tạ ơn, thì thấy cửa đóng kín mít, ngờ rằng hắn đi chầu công chúa

chưa về. Ba ngày, ba lần tới thăm, vẫn chẳng được gặp. Sai người tới thăm dò ở phủ công chúa, thì thấy cửa khóa. Hỏi người quanh đấy, họ đều nói:

- Chỗ này chẳng có công chúa nào cả. Trước kia, có mấy người tới thuê để ở, nay dọn đi đã ba ngày rồi.

Người nhà về thưa lại, tớ thầy chỉ đành buồn bã thẫn thờ mà thôi.

B.

Phó tướng quân Mỗ mang tiền vào Kinh, định xoay xở để được cầm ấn tướng một quân, mà không kiếm đâu ra người tiến cử. Một hôm, có người cưỡi ngựa, mặc áo cừu tới thăm, tự nói có người anh ruột là quan hầu cận thiên tử. Trong tiệc trà, xin ra chỗ vắng, nói rằng:

- Tôi thấy có chỗ này đang khuyết chức tướng quân. Nếu ngài không tiếc tiền nhiều, tôi sẽ nhắn anh tôi tán dương ngài trước mặt thánh quân, thì ngài sẽ được chức ấy, dù ai mạnh cách thế nào cũng không đoạt nổi.

Mỗ nghi hắn đường đột thế thôi, chắc là nói láo. Hắn nói:

- Ngài đừng nên trù trừ. Chẳng qua, tôi chỉ muốn ăn bớt chút tiền còm ở anh tôi mà thôi, chứ vàng nén của ngài, tôi chẳng dám trông mong đâu. Ta cứ định trước với nhau là ngần ấy, ngần nọ, rồi viết giấy làm tin. Đợi có chiếu chỉ vời đến, mới phải đưa sau. Nếu không xong, thì vàng của ngài còn nguyên đó, ai mà ôm đi được chứ?

Mỗ mừng, nhận lời. Hôm sau, hắn trở lại, dẫn Mỗ đi gặp người anh ruột. Người đó nói là họ Điền, hách dịch như nhà hầu tướng. Mỗ vái chào, Điền đưa mắt ngó lơ, chẳng thèm đáp lễ. Người em cầm giấy khoán đưa cho Mỗ, bảo:

- Tôi vừa bàn với anh tôi. Anh tôi nói không đủ mười ngàn lạng không xong. Vậy ngài ký vào bên dưới đây.

Mỗ làm theo. Điền nói:

- Lòng người nham hiểm khó dò. Sợ xong việc lại lật lọng chăng?

Người em cười mà rằng:

- Anh quá lo thì thôi! Ta đã ban cho được, lại không đoạt đi được hay sao? Vả lại trong triều còn gặp nhau luôn luôn nữa mà. Biết bao

người xin nạp tiền để chạy chọt mà có được đâu? Tướng quân đây tiền trình còn dài, lẽ nào lại táng tận lương tâm đến thế?

Mỗ cũng hết dạ thề thốt, rồi đi. Người em đưa tiễn, bảo rằng:

- Ba hôm nữa, tôi sẽ báo tin để ngài rõ.

Cách hai hôm, vào lúc trời tối, có mấy người chạy vào, hô to lên rằng:

- Thánh thượng đang ngồi đợi tướng quân.

Mỗ kinh hãi hết sức. Lật đật vào triều, thấy thiên tử đang ngồi trên điện, quân hầu xúm xít đứng quanh. Mỗ sụp lạy xong, thánh thượng ban cho ngồi, hỏi han ân cần, rồi quay sang tả hữu, truyền rằng:

- Trẫm nghe Mỗ vũ liệt phi thường, nay mới thấy mặt. Thực đáng tài tướng quân.

Nhân đó, phán rằng:

- Có nơi này là chỗ hiểm yếu, trẫm ủy cho khanh. Chớ phụ lòng trẫm, ắt có ngày phong hầu.

Mỗ tạ ơn lui ra. Liền có người hôm trước cưỡi ngựa, mặc áo cừu theo tới quán trọ. Mỗ y theo tờ giao ước đưa tiền, mà về.

Từ đó, nằm khểnh đợi giấy bổ nhiệm, hàng ngày khoe khoang chuyện vinh hoa, phú quí với bạn bè, thân thích.

Vài ngày sau, sai người thăm dò, thì chỗ khuyết đã có người. Giận quá, lên kiện trên binh bộ, nói rằng:

- Tôi đã được thánh thượng chỉ định, sao ông còn giao chức ấy cho người khác?

Quan tư mã lấy làm lạ. Mỗ bèn thuật lại chuyện gặp gỡ, nửa phần như cảnh trong mộng. Quan tư mã giận, bắt trói giao cho đình úy. Mỗ cung khai tên người tiến dẫn, thì ra trong triều không hề có người như thế. Lại tốn thêm vạn lạng vàng nữa, mới được thoát tội, cách chức, đuổi về.

C.

Lý sinh, người đất Gia Tường, ưa thích đàn cầm, chợt đi chơi qua cửa thành phía Đông, thấy một đám đông công nhân đào đất, được một cây đàn cầm rất cổ. Lý bỏ ra chút tiền mua được. Lau chùi, thấy đàn ấy sáng loáng rất lạ. Khẽ rung dây tơ gảy thử, tiếng lanh

lảnh khác thường. Lý mừng như nhặt được ngọc quí, may túi gấm để đựng, và cất kỹ trong phòng kín. Dẫu bạn rất thân, cũng chẳng lấy cho coi.

Có quan huyện thừa họ Trình mới tới nhậm chức, đưa danh thiếp tới thăm. Lý vốn tính ít giao du, nhưng thấy Trình tới chơi trước, đành phải đáp lễ. Vài ngày sau, Trình lại mời tới uống rượu. Mời mãi, Lý đành phải đến. Trình là người phong nhã vô cùng, nghị luận lưu loát, Lý lấy làm thích. Hôm sau, Lý viết thiếp mời lại. Hai bên vui vẻ nói cười, ngày một thân thiết. Từ đó, đêm trông trăng, ngày xem hoa, lúc nào cũng có nhau.

Hơn một năm sau, một hôm, Lý thấy trong dinh của Trình có cây đàn cầm đựng trong túi gấm đặt trên bàn. Lý mở ra, ngắm nghía.

Trình mới hỏi:

- Anh cũng biết chơi thứ đàn này à?

Lý nói:

- Tôi không giỏi đàn này, nhưng xưa nay vẫn yêu thích.

Trình tỏ vẻ ngờ lạ, nói:

- Tri giao nào phải một ngày, mà tài tuyệt kỹ chẳng hề được nghe? Xin quét lò, đốt hương trầm, tấu một khúc nho nhỏ để anh thưởng thức.

Lý xin như lời dạy. Trình nói:

- Chút tài mọn, xin người đại cao thủ chớ cười.

Bèn gảy khúc "Ngự phong", tiếng lanh lảnh, ngụ ý tuyệt thế, xuất trần. Lý vội nghiêng mình, bái làm thầy. Từ đó, hai người giao du vì tài đàn, tình thêm đậm đà. Hơn một năm, truyền hết tài hay cho Lý. Nhưng mỗi khi Trình đến chơi nhà, Lý đều lấy thứ đàn thường đưa ra, chứ không chịu tiết lộ cây đàn cất giấu.

Một đêm, ngà ngà say, Trình nói:

- Tôi mới soạn được một khúc mới, chẳng hiểu anh có bằng lòng nghe chăng?

Bèn gảy khúc "Tương phi", tiếng nghe ai oán, như khóc như than. Lý khen ngợi vô cùng. Trình nói:

- Hận là không có đàn tốt. Nếu có, âm điệu còn hay hơn nữa.

Lý vui vẻ, nói:

- Tôi có cất giấu được một cây khá khác thường. Nay gặp Chung Tử Kỳ đây, chẳng dám giấu nữa.

Bèn mở rương, mang túi đàn ra. Trình dùng tay áo lau bụi, đặt lên bàn, gảy lại bản đàn. Tiếng đàn lúc cương, lúc nhu đúng tiết điệu, tài đàn tinh xảo đến độ nhập thần. Lý nghe qua, vỗ tay tán thưởng không dứt. Trình nói:

- Tài mọn làm phí cả cây đàn tốt. Nếu được vợ tôi gảy, chỉ một vài tiếng nghe đã hay rồi.

Lý kinh ngạc, hỏi:

- Bà nhà cũng giỏi thứ đàn này ư?

Trình cười mà rằng:

- Tài đàn của tôi là do nhà tôi truyền dạy cho tôi đấy.

Lý nói:

- Tiếc rằng đàn địch ở trong phòng riêng, tiểu sinh chẳng được nghe.

- Chúng ta như người một nhà, chẳng có gì ngăn trở. Ngày mai, mời anh đem đàn lại, tôi sẽ bảo nhà tôi ngồi sau mành mành gảy cho nghe.

Lý thích lắm. Hôm sau, ôm đàn lại chơi. Trình liền dọn tiệc rượu vui uống với nhau. Một lát, mang đàn vào, rồi ra ngay, ngồi cùng Lý. Giây lát, thấy sau bức mành thấp thoáng có bóng giai nhân. Lại một lát, hương đưa ngào ngạt, rồi tiếng tơ thánh thót. Nghe kỹ, không hiểu là khúc gì, chỉ thấy lòng lâng lâng, xương cốt đê mê, hồn phách bay bổng. Khúc đàn vừa dứt, lại gần bức mành nhòm xem, thấy một người đẹp tuyệt trần, tuổi ngoài đôi mươi. Trình lấy chén lớn, rót rượu khuyên mời. Bên trong, tiếng đàn đổi sang khúc "nhàn tình". Lý ngây ngất tâm thần, uống tràn tới quá say, rời bàn tiệc xin cáo từ và đòi lại đàn. Trình nói:

- Anh say quá, sợ ngất ngưởng sẩy chân chăng? Xin để mai, trở lại đây, tôi bảo vợ tôi trổ hết nghề hay cho nghe.

Lý đành ra về. Hôm sau tới, thì cửa nhà vắng ngắt, chỉ có một người lính lệ già đứng canh cửa. Hỏi, thì nói rằng:

- Canh năm, quan huyện thừa mang cả gia quyến đi rồi, chẳng biết là đi đâu, chỉ nói chừng ba ngày sẽ về.

Đúng kỳ hẹn, trở lại đợi, nhưng trời tối mịt, chẳng thấy âm hao. Lính lệ và nha lại cũng lấy làm ngờ, bẩm lên quan huyện. Phá ống khóa vào xét trong nhà, thì thấy nhà vắng tanh, nhưng bàn ghế, giường vẫn còn nguyên. Việc thưa lên quan trên, không ai hiểu ra làm sao.

Lý mất đàn, buồn rầu bỏ ăn, bỏ ngủ, chẳng ngại đường xa ngàn dặm, cho người tìm tới tận quê Trình. Nguyên là Trình có điền sản ở đất Sở, ba năm trước đây, bỏ nhiều tiền chạy chọt để được bổ nhiệm ở Gia Tường. Theo tên họ của hắn, hỏi dò ở quê, thì đất Sở chẳng có ai tên họ như vậy. Có người nói rằng có một đạo sĩ họ Trình, giỏi nghề đàn cầm. Người ta còn đồn rằng, ông ta biết phép hóa vàng. Ba năm trước, bỗng bỏ đi đâu, không thấy mặt. Ngờ rằng chính là người đó chăng. Lại hỏi kỹ tuổi tác, dung mạo, thật đúng chẳng sai. Bấy giờ mới hiểu ra rằng đạo sĩ xin làm nội quan, là vì đàn cầm. Quen biết hơn một năm chẳng hề nói đến âm luật. Dần dà đưa đàn cho coi, dần dà trổ tài đàn cho biết, lại dần dà đem người đẹp dụ dỗ. Ròng rã ba năm trời, mới lấy được đàn mang đi, đạo sĩ say mê đàn còn hơn Lý sinh rất nhiều. Chuyện lừa lọc trong thiên hạ rất nhiều, nhưng đạo sĩ đây mới thật là người phong nhã trong bọn lừa lọc vậy.

272. MẢ TÀO THÁO

曹操冢

Ngoài thành Hứa Đô, có khúc sông nước chảy xiết. Gần bờ, nước sâu và đen ngòm. Mùa hè nóng bức, có người lội xuống tắm, hốt nhiên như bị dao chém, xác đứt đoạn nổi lên. Sau có người lại bị như thế, người ta đồn nhau, cho là chuyện quái dị. Ấp tể nghe chuyện, sai nhiều người chặn giòng nước trên, lấp cạn sông, thì thấy bên bờ một động sâu thăm thẳm. Trong động đặt bánh xe chuyển động, trên bánh xe treo dao sắc như sương. Phá bỏ bánh xe, tìm vào trong động, thấy một tấm bia. Chữ trên bia toàn loại chữ triện đời Hán. Nhìn kỹ, thì ra là mộ Tào Mạnh Đức. Người ra phá vỡ quan tài, đập nát xương cốt; bao nhiêu vàng bạc tẩm liệm lấy đi hết.

273. CHỬI THẰNG ĂN TRỘM VỊT
罵鴨

Trong trang viên Bạch gia trang ở phía Tây huyện tôi, có kẻ ăn trộm vịt của người hàng xóm, đem nấu ăn. Đến đêm, cảm thấy da thịt ngứa ngáy. Trời sáng nhìn xem, thấy nhú một đám lông vịt. Nhổ thì đau lắm. Sợ quá, không biết chữa cách nào cho khỏi. Đến đêm mộng thấy có người bảo rằng:

- Bệnh của mày là do Trời phạt đấy. Phải được người mất vịt chửi cho mấy câu, lông mới rụng.

Nhưng ông lão hàng xóm vốn phong nhã, rộng lượng. Xưa nay mất mát cái gì, chưa hề tỏ vẻ giận dữ hay nói nặng.

Thằng ăn trộm tới, nói gạt ông rằng:

- Trộm vịt của cụ là thằng Mỗ Giáp. Nó sợ chửi lắm. Cụ cứ chửi cho nó mấy câu, lần sau nó cạch.

Ông lão cười mà rằng:

- Ai rỗi hơi chửi mấy đứa lếu láo ấy!

Thế rồi, vẫn không chịu chửi. Thằng kia quẫn quá, đành thú thực cùng ông. Ông chửi cho mấy câu, bệnh kia mới hết.

Dị sử thị bàn rằng: "Kẻ ăn trộm (xem truyện này) nên lấy làm sợ. Ăn trộm một lần, mà lông vịt mọc ra. Người chửi nên lấy làm răn. Chửi một câu, mà bao tội lỗi tiêu ma. Nhưng làm điều thiện cũng phải biết cách làm. Như ông lão hàng xóm đây, lấy câu chửi của mình để tỏ rõ lòng từ bi vậy."

274. THẰNG QUÁI
人妖

Mã sinh, tên là Vạn Bảo, người đất Đông Xương, tính ngông cuồng, phóng túng. Vợ là Điền thị cũng phong lưu, dễ dãi, vợ chồng rất hợp nhau.

Một hôm, có cô con gái tới xin ở nhờ bà lão góa chồng bên hàng xóm, nói rằng bị cha mẹ chồng hành hạ, phải trốn đi. Nàng tài nghề may vá, giúp đỡ bà lão công việc nhà, bà rất mừng, bằng lòng cho ở.

Qua vài ngày, nàng tự khoe có tài thoa bóp lúc đêm hôm và chữa được bệnh kín cho đàn bà. Bà lão thường qua nhà Mã, tán dương tài lạ của cô gái, Điền thị cũng chẳng để ý. Một hôm, Mã nhòm qua khe vách thấy cô gái tuổi chừng mười tám, mười chín trở lại, trông người cũng khá phong cách, đem lòng yêu thích, mới bàn riêng với vợ, bảo vợ thác bệnh mời sang. Bà lão tới trước, lại bên giường vỗ về thăm hỏi, rồi nói rằng:

- Nương tử cho mời, thế nào nàng cũng sang, nhưng nàng nhát sợ đàn ông lắm, xin chớ để lang quân vào.

Người vợ nói:

- Nhà tôi lòng rộng rãi, anh ấy ra vào luôn luôn, biết làm thế nào?

Ngẫm nghĩ một lát, bảo:

- Tối nay, nhà ông cậu ở thôn Đông mời anh ấy tới uống rượu. Để tôi dặn anh uống rồi ở lại luôn đó, đừng về. Việc cũng dễ thôi.

Bà lão ừ, rồi đi. Vợ bàn với chồng dụng kế "nhổ cờ nước Triệu, cắm cờ nước Hán", cùng cười mà thi hành.

Trời tối mịt, bà lão dẫn cô gái tới, hỏi:

- Tối nay, lang quân có về nhà không?

Điền thị đáp:

- Không về đâu.

Cô gái mừng mà rằng:

- Thế thì tốt.

Nói dăm ba câu, bà lão từ biệt ra về. Điền thị thắp đèn, giải chăn mền, nhường cho cô gái lên giường trước, rồi mình cùng cởi áo, tắt đèn.

Bất chợt, nói:

- Tí nữa thì quên. Cửa bếp chưa gài, sợ chó vào ăn vụng hết.

Bèn xuống giường, mở cửa, đổi cho chồng vào. Sinh lập cập bước vào, lên giường nằm chung gối với cô gái. Nàng thì thầm bên tai:

- Để tôi chữa cho nương tử chóng khỏi nhé.

Rồi thì toàn những lời yêu đương. Sinh lặng yên không nói. Nàng đưa tay vào bụng sinh, dần dà xuống đến rốn, ngừng lại không xoa nữa. Chợt, thọc tay vào ngay chỗ kín, liền kinh hãi rụng rời như đụng phải rắn rết, vội ngồi dậy, định chạy trốn. Sinh ngăn lại, đưa tay vào bên háng nàng, thì cũng lại vĩ khí, hãi quá, hô thắp đèn. Người vợ nghĩ rằng chuyện đã đến hồi quyết liệt, vội thắp đèn mang đến, tính điều đình hộ cho chồng, nhưng thấy cô gái cứ phục xuống đất xin tha chết, thì thẹn thùng, sợ hãi, rảo bước ra ngay.

Sinh gạn hỏi, cô gái nói cho biết là Vương Nhị Hỉ, có người anh là Đại Hỉ, là học trò của Tang Sung, nên được truyền cho tà thuật. Hỏi:

- Đã làm hoen ố bao nhiêu người rồi?

- Tôi ra nghề chưa bao lâu. Mới có mười sáu người thôi.

Sinh thấy hành vi của nó đáng giết, định bắt giải lên quận. Lại tiếc vẻ đẹp, bèn túm lấy, thiến đi, máu chảy lênh láng. Vương chết ngất, hồi lâu mới tỉnh lại. Bèn đặt lên giường nằm, đắp chăn cho, và dặn nhỏ:

- Ta sẽ thuốc thang cho mày. Khỏi rồi thì phải ở với tao suốt đời. Nếu không, việc phát giác, tội không tha được đâu.

Vương nhận lời.

Sáng ra, bà lão tới thăm, sinh mới bảo:

- Cô này là cháu họ của tôi, tên là Vương nhị thư, vì ái nam ái nữ bị nhà chồng đuổi đi. Đêm qua, nhà tôi hỏi, mới rõ chuyện. Cháu nó lại se mình, chúng tôi đang thuốc thang cho đây, và sẽ nói với gia đình cháu cho cháu ở bầu bạn với nhà tôi.

Bà lão vào phòng, thăm Vương, thấy sắc mặt lợt lạt như đất thó, mới ghé bên giường hỏi thăm. Vương đáp rằng:

- Tôi bị chỗ kín sưng vù, sợ là nhọt độc.

Bà lão tin lời, ra về.

Sinh nuôi nấng, thuốc thang tử tế, dần dà bình phục. Từ đó, đêm đêm vui thú, sớm dậy quét nhà, may vá, thổi cơm, đỡ đần Điền thị, chẳng khác gì vợ lẽ, nàng hầu.

Không bao lâu, Tang Sung bị giết, ác đảng bảy, tám người đều bị chém, phơi thây ngoài chợ, riêng Nhị Hỉ là lọt lưới, nhưng bị truy nã rất nghiêm. Người trong thôn có lòng ngờ cho Vương, mới nhờ mấy bà lão qua lớp xiêm y, thăm chỗ kín, không thấy gì, mới hết nghi.

Từ đó, Vương càng cảm ơn Mã, ở với Mã đến trọn đời. Về sau, chết đi, được chôn phụ bên mả gia đình họ Mã, đến nay hình như vẫn còn.

275. VI CÔNG TỬ
韋公子

Vi công tử là con nhà thế gia đất Hàm Dương, tính buông thả, hiếu dâm. Con hầu trong nhà, đứa nào có sắc là bị công tử tư thông. Lại mang theo mấy ngàn lạng vàng, định hưởng hết danh kỳ trong thiên hạ. Chỗ nào nhiều gái đẹp, phải đến cho bằng được. Không vừa ý lắm chỉ ngủ lại một đêm; còn như vừa ý, thì ở lì vài ba tháng.

Chú ruột làm quan to, vừa về hưu, nghe hạnh kiểm ấy, lấy làm giận, bèn mời thầy giỏi, đặt riêng một phòng, bắt phải cùng các công tử con ông khóa cửa học tập. Công tử đêm nằm cùng giường với thầy học, trèo tường về nhà, sáng ra lại tới, đã thành thường lệ. Một đêm, trượt chân, té gãy cẳng, thầy học mới hay, thưa với người chú. Ông giận, chẳng thương tiếc, đánh cho một trận bò lê bò càng, dậy không nổi nữa. Bấy giờ ông mới thuốc thang cho, hơn một tháng mới khỏi. Ông hẹn rằng nếu học hơn các em, văn hay chữ tốt, thì không cấm đoán. Nếu lén trốn về, lại đánh nữa. Công tử là người thông minh, học thường vượt quá trình độ. Mấy năm trời như thế, đậu kỳ thi hương, ý muốn phá ước cũ, nhưng chú vẫn kiềm chế. Lúc lên Kinh đô thi, ông sai một người lão bộc đi kèm, đưa cho một cuốn nhật ký, bắt ghi chép hành động, lời nói của công tử. Vì thế, mấy năm không lỗi lầm.

Sau, đỗ tiến sĩ, ông mới bớt ngăn cấm. Nhưng công tử làm gì cũng sợ chú biết. Vào hành viện phải đổi tên, nói dối là họ Ngụy.

Một hôm, qua Tây An, gặp thằng bé làm trò tên là La Huệ Khanh, tuổi chừng mười sáu, mười bảy, xinh đẹp như con gái. Công tử đem lòng yêu thích, giữ lại ngủ đêm, tỏ lòng quyến luyến, tặng cho rất nhiều tiền. Nghe vợ mới cưới của nó còn xinh đẹp hơn, thật đánh trúng vào sở thích của mình, bèn ngỏ ý với Huệ Khanh. Nó

chẳng ngại ngùng chút nào, đến đêm dắt vợ tới, quả là xinh đẹp. Rồi đó, ba người ngủ chung giường. Ở vài ngày, quyến luyến, yêu đương rất mực, bàn nhau cùng về quê. Hỏi đến nhà cửa, Huệ Khanh đáp rằng:

- Mẹ tôi mất sớm, chỉ còn cha thôi. Tôi vốn không phải họ La. Mẹ tôi thuở nhỏ ở hầu hạ cho nhà họ Vi ở Hàm Dương. Sau bán cho họ La được bốn tháng thì sinh ra tôi. Nay theo công tử về, có thể hỏi thăm tin tức cha tôi.

Công tử ngạc nhiên, hỏi:

- Mẹ em họ gì?

Đáp rằng: "họ La". Công tử hãi quá, mồ hôi toát đầm đìa. Thì ra mẹ nó là con hầu cũ nhà công tử. Công tử không nói gì. Hôm sau, tặng cho rất nhiều tiền, khuyên đổi nghề khác. Rồi nói dối là có việc phải đi, lúc về sẽ cho gọi. Bèn từ biệt, đi ngay.

Về sau, làm quan lệnh ở một ấp nọ ở Tô Châu. Có một nhạc kỹ tên là Trầm Vi Nương, phong nhã xinh đẹp tuyệt vời, công tử đem lòng yêu thích, giữ lại vui thú. Hỏi đùa nàng rằng:

- Tiểu tự của em có phải lấy ý ở câu thơ "Xuân phong nhất khúc, Đỗ Vi Nương" chăng?

Đáp rằng:

- Không phải. Mẹ em hồi mười bảy tuổi là một danh kỹ. Có một công tử ở Hàm Dương, cùng họ với anh, ở chơi ba tháng, thề thốt chuyện hôn nhân. Công tử đi rồi, tám tháng sau, mẹ em sinh ra em, mới đặt tên cho là Vi. Lẽ ra, đó là họ mới phải. Lúc chia tay, công tử có tặng mẹ em đôi chim uyên ương bằng vàng, nay vẫn còn đây. Công tử đi rồi, chẳng có tin tức gì nữa, mẹ em buồn phiền mà chết. Năm em lên ba, bà họ Trầm vỗ về nuôi dưỡng, nên mới lấy theo họ của bà.

Công tử nghe qua, vừa thẹn vừa giận, không thể tự tha thứ. Ngồi lặng hồi lâu, nghĩ ra một chước, bèn đứng dậy khêu đèn, mời Vi Nương uống rượu, lén bỏ thuốc độc vào chén. Nàng vừa uống trôi khỏi cổ, liền rên la ầm ĩ. Mọi người xúm lại xem, thì đã chết. Công tử cho gọi mụ chủ đến, trả xác cho, và hối lộ nhiều tiền.

Nhưng những người quen thân với Vi Nương hầu hết đều là người có quyền thế. Họ nghe chuyện, không hiểu đầu đuôi ra sao,

thấy đều bất bình, cùng đưa tiền cho mụ chủ, xúi kiện lên quan trên. Công tử sợ lắm, dốc túi chạy chọt, bị khép tội ngộ sát, phải mất quan.

Công tử về nhà, lúc đó đã ba mươi tám tuổi, rất hối hận những việc làm ngày trước. Thê thiếp năm, sáu người mà không có lấy một đứa con trai. Công tử định xin một người cháu nội của chú để làm thừa kế. Ông thấy nhà đó vô hạnh, sợ cháu mình tập nhiễm tính xấu nên tuy nhận cho thừa kế, nhưng phải đợi công tử già yếu mới chịu cho về. Công tử giận lắm, định đích thân đến gọi về. Người chú nghe chuyện, than rằng:

- Đó là điềm nó sắp chết rồi.

Bèn cho con trai người con thứ tới hầu hạ công tử. Hơn một tháng sau, công tử mất.

276. ĐỖ TIỂU LÔI
杜小雷

Đỗ Tiểu Lôi, người đất Tây Sơn, thuộc Ích Đô. Mẹ lòa cả hai mắt, Đỗ phụng dưỡng rất hiếu thảo. Nhà tuy nghèo, mà ngày nào cũng kiếm của ngon vật lạ để mẹ xơi.

Một hôm, có việc phải đi, mới mua thịt đưa cho vợ, bảo làm bánh bột mẹ ăn. Vợ Lôi rất ngỗ ngược, lúc băm thịt, cho thêm bọ hung vào. Mẹ thấy mùi khó ngửi, ăn không được, đem cất đi, để đợi con về.

Đỗ về, hỏi:

- Mẹ xơi bánh bột có ngon không?

Mẹ lắc đầu, lấy bánh đưa cho con xem. Đỗ xé bánh, thấy bọ hung, lấy làm giận lắm, định vào phòng đánh vợ, lại sợ mẹ nghe biết, bèn leo lên giường nằm nghĩ lung. Vợ hỏi, cũng không nói. Vợ thấy chồng giận, đứng quanh quẩn bên giường. Hồi lâu nghe có tiếng sụt sịt, Đỗ mắng rằng:

- Không đi ngủ đi, còn đợi đánh cho một trận nữa chắc?

Vẫn thấy im lặng. Đốt đuốc soi xem, vợ đi đâu không rõ, chỉ thấy một con lợn đứng đó. Nhìn kỹ, hai chân sau vẫn là chân người, mới hay lợn đó là vợ biến ra.

Ấp tể nghe chuyện, sai buộc dây lôi đi khắp các nhà để răn những kẻ độc ác khác. Ông Đàm Huy Thần có được trông thấy tận mắt.

277. BÌNH CỔ
古瓶

Thôn Bắc trong huyện tôi có cái giếng cạn. Hai anh Ất, Giáp trong thôn thòng dây xuống để đào giếng. Đào sâu chừng một thước, thì gặp một cái đầu lâu. Không để ý, đập vỡ ra, thấy trong miệng ngậm vàng. Mừng quá, bỏ vào trong cái túi đeo bên lưng. Sau lại thấy sáu bảy cái đầu lâu, mong được vàng nữa, đem đập vỡ cả, nhưng chẳng có gì. Bên cạnh đó có hai cái bình bằng sứ, và một đồ vật bằng đồng. Đồ đồng ấy to vừa ôm, nặng chừng vài chục cân, hai bên có hai cái quai tròn, không hiểu dùng làm gì, quai đó có nhiều màu sặc sỡ. Bình thì rất cổ, không phải kiểu mới chế gần đây.

Ra khỏi giếng, hai anh Ất, Giáp đều chết. Hồi lâu, Ất sống lại, nói:

- Ta là người nhà Hán, gặp loạn Vương Mãng nhà Tần, cả nhà đâm đầu xuống giếng. Có chút ít vàng, đem ngậm trong miệng, nào phải vàng tẩm liệm đâu? Mọi người đều làm vậy, há phải mình ta? Cớ gì người đập hết đầu chúng ta? Thật đáng giận thay!

Mọi người thắp hương khấn vái, xin chôn cất tử tế. Ất khỏi, nhưng Giáp vẫn không sống lại.

Tôn sinh ở Nhan Trấn, nghe chuyện lạ, tới mua đồ đồng, mang đi. Hai cái bình, thì một cái về nhà ông hiếu liêm Viên Nghi Tứ. Bình ấy có thể dùng để coi thời tiết. Hễ thấy một điểm đen ở chỗ vòi của bình, lúc đầu nhỏ như hạt gạo, sau lớn dần, đầy cả vòi, thì chẳng bao lâu sẽ có mưa. Khi vệt đen đó lùi xuống, thì trời quang, mây tạnh.

Cái bình thứ hai về nhà ông Trương tú tài. Bình đó dùng để ghi ngày sóc, vọng[1].

Gặp kỳ sóc, thì có một đốm đen to bằng hạt đậu. Nó cứ to dần theo ngày trong tháng. Đến kỳ vọng, thì đốm đen lấp đầy bình. Rồi nó lại nhỏ dần dần. Tới cuối tháng nhỏ lại như trước. Vì chôn lâu dưới đất, miệng bình có một viên đá nhỏ che đậy, gỡ không ra. Lấy búa gõ đi, viên đá tuy rơi, mà miệng bình bị mẻ, kể cũng đáng hận. Cắm hoa vào bình, hoa rụng, kết quả ngay. Quả ấy không khác gì quả chín trên cây.

278. TẦN CỐI
秦檜

Nhà ông Phùng Sơn Đường ở Thanh Châu có giết một con heo. Thui cháy lông lá, thấy trên thịt có viết chữ "Kiếp thứ bảy của Tần Cối". Luộc thịt ăn thử, thấy hôi thối vô cùng, đành liệng cho chó ăn.

Than ôi! Thịt thằng Tần Cối chỉ đáng liệng cho chó nó ăn.

279. YÊN CHI
胭脂

Họ Biện ở Đông Xương, làm nghề chữa thuốc cho trâu, sinh được một gái, tên là Yên Chi, thông minh, xinh đẹp. Cha yêu quí như ngọc báu, định kén rể sang, nhưng những nhà thế tộc khinh là hàn tiện chẳng chịu đính ước. Vì thế, tuổi đã cập kê, vẫn chưa hứa gả. Đối cửa có nhà họ Công, vợ là Vương thị, tính cợt nhả, giỏi pha trò, các gái phòng khuê thường kết bạn, chuyện trò với mụ.

Một hôm, Yên Chi tiễn mụ ra cửa, thấy một chàng thiếu niên đi qua, mặc tang phục, phong cách bảnh bao. Nàng có vẻ xao xuyến

(1) Sóc là ngày đầu tháng. Vọng là ngày rằm.

trong lòng, làn thu ba đưa đẩy. Thiếu niên cúi đầu, rảo bước qua mau. Chàng đi đã xa, nàng còn ghé theo. Vương thị nhòm biết ý, đùa bỡn, bảo với nàng:

- Tài mạo như nương tử phải sánh đôi với con người như thế mới không ân hận.

Nàng đỏ hồng đôi má, ấp úng không nói nên lời. Vương thị hỏi:

- Cô có biết chàng đó không?

Đáp rằng: "không biết". Vương thị nói:

- Đó là chàng tú tài Ngạc Thu Chuẩn ở ngõ Nam, con trai một ông hiếu liêm đã quá cố. Chàng cùng quê với tôi, nên tôi biết rất rõ. Trên đời chưa có cậu trai nào ôn thuần, lịch sự như cậu ta. Hôm nay mặc áo trắng là vì để tang vợ chưa mãn đấy. Nếu cô có lòng, để tôi làm mai cho.

Nàng không nói gì. Vương cười mà đi.

Vài ngày sau, không thấy tin tức, thầm nghi Vương thị không rảnh, định tới chơi mụ. Lại nghĩ con nhà quan chắc chẳng chịu nhìn nhõi đến mình, lòng thêm bồi hồi, tấm tức, nghĩ tới nghĩ lui rất khổ. Dần dà đến bỏ ăn, bỏ ngủ, nằm liệt trên giường. Vừa hay, Vương thị lại thăm, gạn hỏi vì sao mang bệnh. Đáp rằng:

- Tôi chẳng biết nữa. Nhưng từ sau ngày chia tay cùng bà, cảm thấy hốt hoảng không vui, tính mệnh chỉ còn trong sớm tối.

Vương nói nhỏ:

- Nhà tôi đi buôn chưa về, nên chưa có ai đến nói với Ngạc Lang. Ngọc thể bất an, chẳng vì cớ ấy sao?

Nàng đỏ rần hai má. Vương lại đùa, bảo:

- Nếu quả vì thế, mà bệnh đến nỗi này, còn tị hiềm gì nữa? Để tôi bảo cậu ấy tới sum họp cùng cô đêm nay, lẽ nào cậu ta chẳng chịu?

Nàng than rằng:

- Việc đã đến thế này, không còn giấu gì được nữa. Nhưng nếu chàng không chê hàn tiện, thì nhờ mối mai lại đánh tiếng, bệnh này ắt khỏi. Còn như hẹn ước riêng tư, nhất định không được đâu.

Vương thị gật đầu, rồi đi.

Vương thị lúc còn trẻ có tằng tịu với chàng hàng xóm tên là Túc Giới. Mụ lấy chồng rồi, Túc vẫn thường rình lúc chồng mụ đi vắng,

tìm tới nối lại duyên xưa. Đêm đó, Túc đến, mụ kể chuyện nàng để cười chơi, và dặn Túc nói ý cho Ngạc biết. Túc lâu nay vẫn biết nàng đẹp, nghe chuyện thầm mừng gặp được dịp tốt, thật là may. Định bàn với mụ, lại sợ nó ghen, bèn giả cách vô tâm, hỏi thăm phòng nàng rành rẽ. Hôm sau, vượt tường tìm vào, đến thẳng phòng nàng, đưa tay gõ cửa sổ. Bên trong hỏi: "Ai?" đáp rằng: "Ngạc lang". Nàng nói:

- Thiếp sở dĩ tơ tưởng đến chàng, là muốn chuyện trăm năm, chứ chẳng phải một đêm. Nếu quả yêu nhau, nên mau tìm mai mối. Còn như muốn thầm lén gặp nhau, thiếp chẳng dám nghe theo đâu.

Túc gật bừa, nhưng năn nỉ xin được nắm cánh tay làm tin. Nàng không nỡ cự tuyệt quá, gượng ốm mở cửa. Túc sấn vào, ôm ấp đòi vui thú. Nàng không đủ sức chống cự, ngã vật xuống đất, thở dốc. Túc vội lôi kéo. Nàng nói:

- Chàng thiếu niên hung dữ nào lại đây thế này? Chẳng phải Ngạc lang đâu. Nếu quả là chàng, người ôn thuần biết thiếp đau ốm, tất nhủ lòng thương xót, chứ đâu cuồng bạo như vậy? Nếu còn thế nữa, thiếp sẽ kêu lên, phẩm hạnh hoen ố, cả hai cùng không có lợi.

Túc sợ bại lộ chân tướng, không dám ép nữa, chỉ xin một kỳ hẹn ước. Nàng hẹn lúc thân nghênh. Túc cho là xa quá, lại năn nỉ nữa. Nàng đang buộc lại vải bó chân bị sút ra, hẹn sau khi khỏi bệnh sẽ hay. Túc xin một vật làm tin, nàng không chịu, Túc nắm chân nàng, tháo chiếc giày thêu, bỏ đi. Nàng gọi với theo, bảo rằng:

- Thân này đã hứa trao cho chàng, còn có tiếc gì? Chỉ e vẽ hổ thành chó, lại thêm thiên hạ chê cười. Nay tín vật đã vào tay chàng, chắc không lấy lại được đâu. Nếu chàng phụ bạc, thiếp chỉ một chết mà thôi.

Túc đi rồi, lại về với mụ Vương. Lúc mụ nằm, vẫn không vẫn không quên chiếc giày. Lần tìm trong tay áo thì không thấy đâu nữa. Vội trở dậy thắp đèn, lật áo tìm lung tung. Mụ hỏi, Túc không đáp, nghi mụ giấu đi. Mụ cười, tỏ ý ngờ vực. Túc giấu không nổi, phải thú thực hết. Nói xong, đem đèn soi ngoài cửa, vẫn chẳng thấy đâu, đành ấm ức quay vào đi ngủ, thầm mong lúc đêm hôm không có ai, vật đánh rơi vẫn còn trên đường, chưa ai nhặt được. Sáng dậy sớm, tìm nữa, cũng vẫn vắng bặt.

Nguyên trong ngõ có thằng Mao Đại, du đãng chẳng nghề ngỗng gì, thường vẫn ghẹo mụ Vương mà chưa được. Biết Túc đi lại với mụ, nó định rình bắt để uy hiếp. Đêm đó, qua cửa, khẽ đẩy, thấy không khóa, bèn lẻn vào. Vừa đến chỗ cửa sổ, đạp nhầm một vật, mềm nhũn như cái khăn. Nhặt lên coi, thì là chiếc giày vải. Rình nghe, thấy Túc tự thuật mọi chuyện rành rọt, mừng quá, quay mình ra ngay.

Cách vài đêm, nó leo tường tìm vào nhà nàng. Nhưng cửa ngõ không rành, tới nhầm phòng ông bố. Ông nhòm qua cửa sổ, thấy bóng đàn ông. Xét hành tung, biết nó đến vì con gái mình, lòng thầm phẫn nộ, vác dao sấn ra. Mao hãi quá, xoay mình bỏ chạy. Định vịn tường leo ra, thì ông đã đuổi gần kịp. Biết chạy không thoát, nó vội quay lại, đoạt dao. Bà lão cũng trở dậy, kêu ầm lên. Mao biết không thoát, giết luôn ông lão. Yên Chi lúc đó đã đỡ đau, nghe tiếng huyên náo, vội trở dậy. Cùng đốt đuốc soi xem, ông bị vỡ sọ không nói được nữa, chốc lát là chết. Tìm được dưới tường chiếc hài thêu, bà lão nhìn kỹ thì là hài của Yên Chi. Gạn hỏi con gái, nàng khóc, thưa thực sự tình. Không nỡ để lụy đến Vương thị, chỉ nói chính Ngạc lang tự tìm đến. Sáng ra, thưa lên ấp tể. Quan cho bắt Ngạc. Ngạc xưa nay là người cẩn thận, ít nói. Tuổi đã mười chín, mà thấy khách thì thẹn thùng như con nít. Nay bỗng bị trói, thì kinh hãi vô cùng. Lên công đường, không biết lời nào biện bạch, chỉ sợ hãi run rẩy. Ấp tể thấy vậy, càng tin là thực, sai cùm kẹp, tra tấn. Sức học trò không chịu nổi đòn đau, đành phải nhận liều. Giải lên quận, lại bị tra tấn như ở ấp. Sinh oan khí ngập tràn, những muốn được gặp mặt nàng để đối chất. Lúc gặp mặt, bị nàng rủa xả một thôi, chàng tắc khẩu không thể tự thân giải. Vì thế, bị kết án xử tử. Tra đi, xét lại, qua mấy ông quan, vẫn không có lời khai khác. Sau ủy cho quan phủ Tế Nam thẩm lại án ấy. Bấy giờ Ngô công tên Nam Đại coi giữ đạo Tế Nam. Vừa thấy Ngạc, ông nghi không phải loại giết người, ngầm sai người từ tốn hỏi riêng Ngạc, bảo ghi chép kỹ những lời khai của chàng. Vì thế, biết Ngạc sinh oan. Suy nghĩ mấy ngày, mới bắt đầu thẩm vấn lại. Trước hết, hỏi Yên Chi:

- Sau khi đính ước, có ai biết không?

- Thưa không?

- Lúc gặp Ngạc sinh, có ai khác ở đấy không?

- Thưa không.

Ông bèn gọi Ngạc sinh lên, dịu dàng hỏi han. Sinh nói:

- Có lần đi qua cửa nhà nàng, tôi thấy có bà hàng xóm cũ là Vương thị cùng một thiếu nữ bước ra. Tôi vội rảo bước, tránh đi, không nói một câu.

Ngô công thét mắng nàng:

- Mày vừa khai không có ai, sao nay lại có bà hàng xóm?

Nói rồi, định tra tấn. Nàng sợ, thưa rằng:

- Tuy có Vương thị, nhưng bà ấy không dính dáng đến chuyện này.

Ông thôi hỏi cung. Sai bắt Vương thị. Vài ngày sau, bắt về, ông không cho gặp Yên Chi, lập tức ra thẩm vấn. Hỏi ngay mụ Vương:

- Ai giết người?

- Thưa, tôi không biết.

Ông nói gạt rằng:

- Yên Chi cung khai là mày biết rõ người giết Biện Mỗ mà! Sao dám ẩn giấu?

Mụ kêu ầm lên:

- Oan thay! Con đĩ tự tơ tưởng đàn ông, chứ tôi tuy nói lời mối lái, chỉ là nói chơi mà thôi. Nó tự dẫn gian phu vào phòng, tôi nào có biết?

Ông vặn hỏi, mụ khai hết những chuyện đùa bỡn trước sau. Ông liền gọi nàng lên, nổi giận mà rằng:

- Mày khai mụ không biết gì, sao lời khai của mụ không phù hợp với mày?

Nàng khóc mà rằng:

- Tự tôi bất hiếu, đến nỗi cha chết thảm, vụ án chưa biết năm nào mới xong. Còn để lụy cho người, lòng tôi không nỡ.

Ông mới hỏi Vương thị:

- Sau khi nói đùa, mày kể chuyện với những ai?

- Thưa, không.

Ông giận mà rằng:

- Vợ chồng nằm chung giường, lẽ nào chẳng kể cho nhau nghe? Sao dám khai rằng không?

- Chồng tôi đi xa chưa về.

- Tuy thế, phàm những kẻ trêu cợt người, tất cười người ngu, khoe khoang mình khôn. Như vậy không tìm người để kế sao được? Mày định dối ai?

Bèn sai kẹp mười đầu ngón tay. Mụ bất đắc dĩ phải khai thực là có nói cho Túc nghe. Ông liền tha mụ Vương, sai bắt Túc. Túc đến nơi, khai rằng không biết. Ông nói:

- Ngủ với đĩ, tất không phải học trò tốt.

Liền tra tấn thật đau. Túc tự khai rằng:

- Lừa gạt nàng thì có thực. Nhưng từ sau khi mất chiếc giày, chẳng dám trốn nữa. Còn việc giết người, quả tình tôi không biết.

Ông giận mà rằng:

- Kẻ trèo tường, còn việc gì không dám làm?

Lại tra tấn nữa. Túc chịu không nổi, phải nhận có giết người, ký vào tờ cung đệ lên. Chẳng ai không phục Ngô công tài thần. Án khép nặng như núi. Túc đành ngửa cổ đợi ngày xử quyết.

Nhưng Túc dẫu phóng túng vô hạnh, vẫn là một tay danh sĩ miền Đông. Nghe quan học sứ là Thi công, hiền năng rất mực, lại hay mến tài, thương học trò, bèn làm một bài từ kể hết nỗi oan uổng, lời lời thống thiết. Thi công xem lại lời khai của Túc, suy đi nghĩ lại, chợt vỗ bàn mà rằng:

- Anh này oan rồi.

Bèn xin với ti viện, chuyển bản án cho mình xét lại.

Hỏi Túc rằng:

- Chiếc giày đánh rơi ở đâu?

- Tôi cũng không nhớ rõ. Nhưng lúc gõ cửa nhà Vương thị, còn thấy trong tay áo.

Ông quay lại hỏi Vương thị:

- Ngoài Túc Giới ra, gian phu còn có những ai?

- Thưa không.

- Con người dâm loạn, há lại chuyên nhất thế ư?

- Tôi với Túc Giới quen biết nhau từ hồi nhỏ, nên không nỡ tạ tuyệt. Sau này, chẳng phải không có người chòng ghẹo, nhưng thật chẳng dám theo ai.

Ông bảo trở một, hai người làm tin. Vương thị khai rằng:

- Cùng làng có Mao Đại, đã nhiều lần ghẹo tôi, nhưng lần nào cũng bị cự tuyệt.

- Sao lại trinh bạch như thế?

Định tra tấn. Mụ rập đầu lạy, đến chảy máu, hết sức biện bạch là không. Ông đành tha. Lại hỏi:

- Chồng mày đi xa, sao chẳng có kẻ kiếm cớ để đến nhà?

- Thưa có. Anh Ất, anh Giáp vì vay mượn, đem quà lại biếu, cũng có đến nhà tiểu nhân.

Ất, Giáp đây vốn là kẻ du đãng trong ngõ, có lòng nhòm ngó mụ nhưng chưa nói ra. Ông ghi hết tên mấy đứa, cho bắt. Đến đủ rồi, ông sai dẫn tới miếu thành hoàng, bắt quì hết trước án, bảo rằng:

- Đêm qua ta mộng thấy thần nhân cho biết kẻ giết người không ngoài bốn, năm đứa chúng bay đây. Nay trước mặt thần linh, không thể dối trá được đâu. Nếu thú nhận trước, còn có thể tha thứ phần nào. Người vô tội chẳng việc gì mà thẹn.

Đồng thanh thưa rằng:

- Không hề có chuyện giết người!

Ông sai lấy gông đặt dưới đất, tra chúng vào, buộc tóc lên, lột trần truồng cả lũ. Thảy đều kêu oan khổ. Ông truyền tha, và bảo:

- Đã không tự thú, phải để quỉ thần chỉ ra.

Bèn sai lấy chăn dạ bịt kín các cửa sổ, không để lọt một khe hở. Đoạn lột hết lũ tù, xua vào trong bóng tối, đưa cho mỗi đứa một chậu nước, bắt phải rửa tay. Sau đó, trói chặt dưới chân tường, ra lệnh rằng:

- Quay mặt vào tường, không được động đậy. Kẻ giết người sẽ bị thần viết chữ lên lưng.

Một lát, gọi ra xét nghiệm, chỉ ngay mặt Mao Đại:

- Thằng giặc giết người đây này.

Nguyên trước kia, ông sai người lấy tro trát lên tường, lại lấy nước trộn bồ hóng cho chúng rửa tay. Kẻ giết người sợ thần tới viết chữ lên lưng, nên phải giấu lưng vào vách, vì thế có vết tro. Lúc ra, nó lại đưa tay xoa lên lưng, nên có vết bồ hóng.

Ông vốn đã nghi cho Mao, đến nay càng tin. Dùng độc hình tra tấn, bèn khai ra hết.

Án rằng:

Túc Giới: dẫm phải con đường chết của Bồn Thành Quát, mới mang danh hiếu sắc của bọn Đăng đồ. Phải duyên già trẻ không ưa, mới sinh ra mối tình gà đồng, mèo mả. Vì một lời nói hớ, nẩy lòng được Lũng, ngõi Thục. Học theo Trọng tử vượt tường, như thể chim sa. Mạo danh Lưu lang, tìm vào tiên động, lừa người mở cửa. Người đẹp kinh hoàng, lệ tràn khăn thấm. Con chuột giữ da, người sao lại thế? Vin hoa, bẻ liễu, tội học trò vô hạnh còn biết nói sao? May thấy người ngọc rên rỉ, còn biết thương hoa. Xót thương liễu yếu tiều tụy, chưa đến nỗi giở thói con oanh phũ phàng. Tha con phượng yếu sa màn, cũng có vẻ văn nhân ý khí. Giữ giày để làm vật đính ước, chẳng hơn bọn vô lại lắm sao? Bướm bay qua tường, cách song còn có người nghe. Hoa sen rã cánh, rơi xuống đất không còn dấu vết. Trong cái giả lại sinh ra cái giả, ngoài nỗi oan ai biết rằng oan? Trời kia gieo họa, cùm kẹp suýt đà vong mạng. Tự tác nghiệp oan, mất đầu tưởng dễ như chơi. Trèo tường khoét vách, thật là điếm nhục làng Nho. Thay mận đổi đào, khó lòng kêu oan khuất. Vậy nên rộng lượng, khép tội đánh đòn. Vì đã thụ hình, hãy giáng xuống hàng chân trắng, mở cho hắn một đường đổi mới.

Mao Đại kia: một kẻ vô lại, hung đồ ngoài chợ. Bị gái hàng xóm gieo thoi, lòng dâm không tắt. Đợi trẻ thơ vào ngõ, lòng giặc nẩy sinh. Mở cửa đón gió, mừng được giày, theo vết Trương sinh. Cầu nước được rượu, nghĩ xằng bậy theo mùi Hàn Duyện. Vì sao phách biến lên trời, hồn theo ma quái. Thừa sóng cưỡi thuyền, tìm vào cung Quảng. Giong thuyền câu cá, lạc lối đào nguyên. Lửa tình khó rập, bể dục sóng sinh. Một lưỡi đao vung, ném chuột chẳng nhìn sau, ngó trước. Giặc cũng còn biết chạy đâu, lúc nguy cấp mới sinh cắn bậy. Khoét tường vào nhà, chỉ mong lấy mũ Trương cho Lý mượn. Đoạt dao còn để lại giày, khiến cá kia thoát lưới, để vướng đến chim. Đang phong lưu bỗng sinh ra ma ác, làng ôn nhu nào có giống yêu quỉ ấy. Vậy xử chặt đầu, để hả lòng người.

Yên Chi: thân chưa hứa gả, tuổi mới cập kê. Xét mình tiên nữ nguyệt cung, thầm mong chồng xinh như ngọc. Vốn trong Nghê Thường đội cũ, buồn chi chẳng có nhà vàng? Mà đến nỗi: cảm khúc "Quan thư", nghĩ chuyện "Hảo cầu", mơ mộng xuân tình? Oán cảnh

"Xiếu Mai", tưởng người cát sĩ, để mất hồn Thiếu Nữ? Một sợi dây giăng, để đến nỗi quần ma tới tấp, tranh đua nhau vì chút nhan sắc đàn bà. Sợ mất Yên Chi, bầy chim dữ lượn bay, thấy mượn danh Thu Chuẩn. Hài sen để mất, khó giữ tiếng thơm. Cùm kẹp tra tấn, suýt tan giá ngọc Liên thành. Khám dậu hồng vào trong xúc xắc, thế cốt tương tư mở đường dẫn lối. Chặt cây cao ấy bởi búa rìu, người tài mạo lại hay gieo họa. Tuy nhiên, nhụy hoa còn biết giữ gìn, ngọc tốt may chưa hề tì vết. Trói trăng khốn khổ, may mắn nhẽ gối chăn còn đắp điếm. Mừng nàng biết cự kẻ vào nhà, tình trinh tiết dành cho người tri kỷ. Thật công phu gieo quả, sự cũng phong lưu. Vậy truyền cho ấp lệnh đứng ra làm mối, tác hợp duyên hài."

Án đến đây là hết, xa gần đều truyền tụng.

Từ sau khi Ngô công xét lại án, Yên Chi mới biết Ngạc sinh oan. Ra khỏi công đường, gặp nhau, thẹn thùng rơi nước mắt, định ngỏ lời xót thương hối hận mà không nói nên lời. Sinh cảm tình nàng quyến luyến, cũng ái mộ tha thiết, nhưng ngại nàng xuất thân vi tiện, lại thêm ngày ở công đường ngàn người chỉ trỏ, sợ lấy nàng sẽ bị chê cười, nên ngày đêm bồi hồi không biết tính sao. Án văn truyền xuống, mới được yên lòng.

Ấp lệnh đứng chủ hôn, cho kèn trống tiễn vợ chồng về tận nhà.

280. MƯA RA TIỀN

雨錢

Diễn Châu có vị tú tài đang đọc sách trong trai phòng, chợt có người gõ cửa. Mở xem, thì là một ông già râu tóc bạc phau, hình mạo cổ quái. Mời vào, hỏi thăm tên họ, ông lão tự giới thiệu:

- Tôi họ Hồ, tên Dưỡng Chân, là chồn tiên đây. Ái mộ tiếng cao nhã, xin được sớm chiều có nhau.

Tú tài vốn tính khoáng đạt, chẳng lấy làm quái, cùng nhau luận bàn kim cổ. Ông lão lắm tài, giỏi nghề khắc họa, chạm trổ vẽ vời, tươi đẹp vô cùng. Bàn đến kinh truyện, nghĩa lý thông suốt, chẳng phải loại học xoàng xĩnh. Tú tài ngạc nhiên, kính phục, giữ lại ở chơi lâu dài.

Một hôm, nói riêng với ông:

- Yêu nhau tha thiết, thấy nhau nghèo túng thế này, ông chỉ vẫy tay cũng ra tiền bạc, sao chẳng chu cấp cho nhau ít nhiều?

Ông lão lặng yên không nói, có ý không chịu. Một lát, cười bảo:

- Việc đó rất dễ, nhưng phải có vài chục đồng làm tiền cái mới được.

Tú tài xin vâng. Ông bèn dẫn vào một phòng kín, vừa đi bách bộ, vừa đọc bùa chú. Giây lát, hàng chục vạn đồng tiền từ trên xà nhà lẻng kẻng rơi xuống, như thể mưa rào. Nháy mắt, tiền ngập đầu gối. Co cẳng đứng lên đống tiền, một lát lại ngập đến mắt cá chân. Cả một gian nhà rộng, tiền ngập chừng ba, bốn thước. Ông lão quay hỏi tú tài:

- Vừa ý anh chưa?

Thưa rằng: "Đã đủ". Ông lão vẫy tay một cái, truyền ngừng không rơi xuống nữa. Bèn khóa cửa, bỏ đấy, cùng bước ra. Tú tài thầm mừng là bỗng nhiên giàu to. Một lát, vào phòng lấy tiền đem tiêu, thì tiền đầy phòng lúc nãy nay không còn gì, chỉ có mấy chục đồng tiền cái nằm phơi ra đó mà thôi. Tú tài thất vọng, tức giận đi kiếm ông lão, mắng là dối trá. Ông giận mà rằng:

- Tôi chơi với anh là vì duyên văn tự, chứ không phải mưu cùng anh làm giặc. Theo ý tôi, anh chỉ nên tìm mấy ông quân tử leo xà nhà mà chơi là hợp nhất, chứ lão đây không thể thừa mệnh.

Nói rồi, rũ áo, đi ngay.

281. HAI NGỌN ĐÈN

雙燈

Nguỵ Vận Vượng, người đất Bồn Tuyền, thuộc Ích Đô là con nhà thế tộc đại gia, về sau, sa sút, không tiền ăn học. Ngoài hai mươi tuổi, bỏ học, lại nhà vợ làm nghề bán rượu.

Một đêm, ngủ một mình trên tửu lâu, nghe có tiếng chân người lộp cộp. Kinh ngạc trở dậy, bồi hồi lắng nghe, thấy tiếng bước lại gần,

có người leo thang, từng tiếng bước nghe rõ mồn một. Giây lát, có hai con hầu cầm đèn, lại gần bên giường. Theo sau là một thiếu niên dẫn một cô gái, đến bên giường. Ngụy kinh hãi, biết là chồn, lông tóc dựng ngược, cúi đầu không dám nhìn. Chàng thư sinh cười, bảo:

- Anh chớ ngờ vực. Em gái tôi có duyên cũ cùng anh, nên tôi đưa nó lại hầu hạ.

Ngụy nhìn chàng kia thấy quần áo rực rỡ lóa mắt, tự thẹn mình hình hài rách rưới, thẹn thùng không biết nói sao. Chàng kia dắt hai con hầu đi, và để đèn lại. Ngụy nhìn kỹ cô gái, xinh đẹp như tiên, lòng thầm yêu thích, nhưng tự thẹn, chẳng nói nổi một câu bỡn cợt. Nàng nhìn Ngụy, cười bảo:

- Anh chẳng phải kẻ ôm cây đợi thỏ, mà sao nhút nhát quá thế?

Bèn lại bên giường nằm cùng, đưa tay ôm ấp. Ngụy bấy giờ mới bớt thẹn, bèn cùng giao hoan. Đồng hồ chưa điểm sáng, hai con nha hoàn đã tới dẫn cô gái đi. Nàng hẹn đến đêm sẽ lại. Trời tối, quả nhiên nàng tới, cười bảo:

- Chàng ngốc, phúc đâu mà chẳng tốn một xu có vợ đẹp đêm đêm tìm đến như vậy?

Ngụy mừng rằng không có ai, bày rượu cùng uống với nàng và bày trò chơi đổ xúc xắc. Mười ván thì nàng được tới chín, mới cười, bảo Ngụy:

- Thôi, để em đoán trước, rồi anh gieo xúc xắc sau. Đoán đúng thì thắng, đoán sai thì thua, chứ em mà gieo thì anh không thắng được đâu.

Bèn làm theo lời nàng, đêm đêm vui chơi. Lúc sắp đi ngủ, nàng nói:

- Chăn gối đêm qua lạnh quá, chịu không nổi.

Bèn gọi con hầu mang chăn, gối khác đặt lên giường. Chăn đó mềm nhuyễn, đưa hương ngạt ngào.

Về sau, được nửa năm, Ngụy về nhà. Một đêm trăng sáng, ngồi nói chuyện với vợ bên cửa sổ, chợt thấy nữ lang trang điểm rực rỡ, ngồi ở đầu tường, đưa tay vẫy. Ngụy đến gần, nàng lôi kéo, trèo tường, ra ngoài.

Nàng cầm tay Ngụy, nói rằng:

- Nay đã đến lúc từ biệt cùng anh. Xin tiễn em vài bước, cho đủ nghĩa khắng khít nửa năm trời.

Ngụy kinh ngạc, hỏi tại sao. Nàng nói:

- Nhân duyên có số định trước, nói làm chi?

Nói đến đây, thì đã ra đến ngoài thôn. Hai con hầu ngày trước đang cầm đèn đứng đợi. Tới núi Nam Sơn, trèo lên cao, nàng lại ngỏ lời từ biệt. Ngụy lưu giữ, nàng không chịu, bỏ đi. Ngụy đứng lặng, bàng hoàng, ngắm trông hai ngọn đèn mờ dần, đến lúc xa, không thấy gì nữa, mới ấm ức trở lại nhà.

Đêm đó, người trong thôn đều thấy hai ngọn đèn, sáng rực trên đầu núi.

282. VỢ LẼ ĐÁNH CƯỚP
妾擊賊

Ấp Tây thành Ích Đô có nhà sang trọng Mỗ, giàu có lắm của, lấy được cô vợ lẽ khá xinh đẹp, yểu điệu. Nhưng vợ cả đối xử rất tàn nhẫn, thường roi vọt thẳng tay. Vậy mà, người thiếp vẫn hầu hạ cẩn trọng. Mỗ thương nàng, thường thầm thì an ủi, riêng nàng không hề bao giờ nói ra lời oán giận.

Một đêm, mấy chục người vượt tường vào nhà. Mỗ cùng vợ cả sợ hãi điếng hồn, không biết tính sao. Người vợ lẽ trở dậy, kêu gọi gia nhân, nhưng không nghe tiếng đáp. Mò trong xó tối được chiếc đòn gánh gánh nước, bèn mở cửa xông ra. Bọn cướp đứng chật sân. Nàng cầm đòn gánh múa vù vù, đánh bốn, năm người ngã lăn ra đất. Chúng kinh hãi, bỏ chạy tán loạn, cuống quít không kịp trèo tường, ngã xiêu, ngã vẹo, kinh hồn, táng đởm. Người thiếp chống đòn gánh, nhìn chúng cười và bảo:

- Lũ này chẳng cần ra tay, cũng bắt được hết. Thế cũng học đòi làm giặc? Ta chẳng thèm giết lũ bay, thêm nhục ra.

Nói rồi, tha ráo.

Mỗ kinh hãi, hỏi:

- Sao em tài làm vậy?

- Cha em vốn là thầy dạy võ. Em được cha truyền hết tài nghệ cho, vì thế dẫu một mình địch trăm người cũng chẳng sợ.

Vợ cả nghe nói mà khiếp, lấy làm hối hận, nhìn vợ lẽ mà mê hoảng. Từ đó, đối xử rất tử tế, nhưng vợ lẽ vẫn không dám trái lễ chút nào.

Có người đàn bà hàng xóm hỏi nàng:

- Cô đánh cướp như đánh chó lợn, mà sao lại chịu cúi đầu nhận đòn vọt của vợ cả.

Nàng đáp:

- Phận sao đành vậy, há đâu dám có lời kia khác?

Người ta nghe vậy, càng phục nàng hiền.

283. BẮT CHỒN, BẮN MA
捉狐射鬼

Ông Lý Trứ Minh là con trai quan huyện Huy Minh Lý Khâm Trác. Ông tính người hào sảng, không biết sợ khó khăn, là em họ của Vương Lý Lương tiên sinh ở Tân Thành.

Nhà Vương tiên sinh nhiều lầu gác, thường thấy quái dị. Những tháng hè, Lý công thường đến đó ngủ nhờ, vì thích trên lầu mát mẻ. Có người nói cho biết chuyện quái dị, ông chỉ cười, chẳng buồn nghe, cứ bảo kê giường. Chủ nhà đành chiều ý, nhưng dặn bọn đầy tớ tới ngủ với ông cho có bạn, thì ông bảo rằng:

- Tính tôi thích ngủ một mình. Xưa nay, tôi có biết yêu quái là cái gì đâu?

Chủ nhân bèn dặn đầy tớ thắp hương trong bình, và đợi ông đi nằm hãy tắt đèn, đóng cửa đi ra.

Ông vừa nằm yên trên gối một lát, nhờ ánh trăng, trông thấy bình trà đặt trên bàn nghiêng đi và quay tròn, không rơi, cũng không ngừng quay. Ông quát lên một tiếng, thì bình trà kêu “cách”,

và ngừng lại. Sau lại thấy dường như có ai nhổ mấy que hương, múa lung tung trên không, khi lên khi xuống, khi ngang khi dọc. Ông ngồi dậy, thét mắng:

- Lũ ma quỉ sao dám làm vậy hả?

Rồi cứ ở trần, leo xuống giường, định chạy lại bắt. Đưa chân mò dưới gậm giường, được một chiếc giày, rồi vì tối quá, không cần tìm nốt chiếc kia, cứ chân đất chạy ra, đánh vào chỗ hương đang múa. Liền thấy mấy nén hương cắm lại vào lò, không múa lên nữa. Ông cúi mình, mò trong bóng tối, tìm chiếc giày thứ hai, thì thấy có vật đánh trúng trán, hình như là chiếc giày. Cúi xuống, tìm tiếp, vẫn không thấy đâu, bèn mở cửa, xuống lầu gọi đầy tớ nhà mình, đốt đuốc coi, cũng chẳng tìm thấy, đành lên giường ngủ lại. Trời sáng, sai mấy người lật chiếu nghiêng giường để tìm, mà chẳng hiểu chiếc giày biến đi đâu. Chủ nhà lấy giày khác cho ông thay.

Vài ngày sau, ông chợt ngửng đầu, thấy một chiếc giày mắc kẹt trên xà nhà. Lấy gậy khều xuống, chính là giày của Lý công.

Lý công đây là người ở Ích Đô. Ông tới ở nhờ ngôi nhà của một người họ Tôn ở Truy Xuyên. Căn nhà rộng rãi, nhiều phòng nhưng thường bỏ trống. Ông ở nửa căn. Phòng phía Nam liền với một căn lầu cao, chỉ cách nhau một bức tường. Người ta thường thấy cửa lầu tự nhiên lúc đóng lúc mở, ông cũng chẳng buồn để ý.

Một hôm, ông đang nói chuyện ở trong sân, cửa lầu chợt mở, có một người nhỏ bé ngồi xoay mặt về hướng Bắc, thân cao vừa đầy ba thước, mặc áo xanh, quần trắng. Mọi người chỉ trỏ, nhìn đăm đăm, nó vẫn không động đậy. Ông mới:

- Chồn đấy!

Vội lấy cung tên, nhắm lên lầu định bắn. Người nhỏ bé thấy vậy, cười rộ, làm bộ riễu cợt, rồi biến mất. Ông cầm đao, leo lên lầu, vừa chửi vừa sục sạo tìm, vẫn không thấy đâu, đành quay xuống. Yêu quái từ đó hết sạch. Ông ở đó mấy năm, vẫn mạnh khỏe như thường.

Con trưởng ông tên Hữu Tam, lấy một người trong họ tôi, có được thấy các việc làm của cha.

284. MA ĐẶT TIỆC
鬼作筵

Vợ ông tú tài Đỗ Cửu Uyển mắc bệnh. Ngày trùng dương, được bạn bè mời đi dự hội Phù du, ông dậy sớm, tắm rửa xong, nói cho vợ hay chỗ định đi chơi, đóng khăn áo định đi. Bỗng thấy vợ hôn mê, lí nhí như đang nói chuyện với ai. Đỗ thấy lạ, ghé gần giường lên tiếng hỏi. Vợ bỗng gọi ông bằng "con". Người nhà thầm biết có chuyện lạ. Bấy giờ, bà mẹ Đỗ đã mất, quan tài còn quàn đó, chưa chôn[1].

Người ta ngờ chính bà cụ linh hiển hiện về. Đỗ bèn khấn rằng:

- Có phải mẹ về đấy không?

Vợ mắng rằng:

- Đồ súc sinh, không biết cha mày đây à?

Đỗ khấn:

- Nếu là cha, sao cha lại về nhát con dâu?

Vợ gọi tên tục của Đỗ, bảo rằng:

- Tao về đây là vì việc của vợ mày đó, sao mày lại oán giận tao? Vợ mày lẽ ra phải chết rồi. Có bốn người tới bắt nó đấy, người cầm đầu là Trương Hoài Ngọc. Tao phải năn nỉ trăm điều, họ mới chịu. Tao có hứa biếu họ chút quà nhỏ, mày nên đưa ra.

Đỗ nghe lời, ra ngoài đốt giấy tiền. Vợ Đỗ lại nói:

- Bốn người đó đi rồi. Họ nể mặt tao lắm đấy. Ba hôm nữa, phải đặt tiệc đãi họ. Mẹ mày đau chân, không lo liệu công việc được. Đến hôm đó, phải phiền vợ mày đi một chuyến.

Đỗ nói:

- Âm dương hai ngả, nhà con làm thay sao được? Xin cha thứ cho.

Vợ nói:

- Mày đừng sợ. Nó đi rồi lại về đấy mà. Vả đấy là vì việc của nó, nó chớ ngại khó nhọc.

---

(1) Ngày xưa, bên Trung Quốc, trước khi chôn, người ta phải bói ngày tốt. Có khi cả năm hay vài năm mới chôn.

Nói rồi mê man, hồi lâu mới tỉnh lại. Đỗ hỏi vừa nói những gì, vợ ngơ ngác, không nhớ, chỉ nói rằng:

- Vừa rồi có bốn người đến nhà, định bắt em đi. May nhờ cha năn nỉ, lại mở túi lấy tiền hối lộ họ, họ mới chịu đi. Em thấy trong túi tiền của cha còn dư hai đĩnh bạc, em định lấy trộm đi một để chi tiêu trong nhà, nhưng bị cha trông thấy, mắng rằng: "Mày định làm gì thế. Tiền này mày dùng sao được?". Em vội thụt tay, không dám động đậy.

Đỗ thấy vợ đau ốm mê man, nên nửa tin nửa ngờ.

Ba ngày sau, vợ Đỗ đang cười nói, bỗng hôn mê hồi lâu, rồi nói:

- Vợ mày tham lắm. Hôm trước nó thấy bạc của tao, định giở thói trộm cắp. Nhưng thấy nó nghèo túng quá, tao cũng chẳng lấy làm lạ. Nay ta kêu nó đi lo việc bếp núc, con đừng lo nhé!

Nói rồi, lăn ra chết, nửa ngày mới tỉnh, bảo Đỗ rằng:

- Vừa rồi, cha kêu em đi, bảo em rằng: "Chẳng cần mày phải làm lụng, việc nấu nướng đã có người rồi. Mày chỉ ngồi yên một chỗ mà chỉ huy thôi. Ở dưới Âm này, cha cũng khá dư dật. Thức ăn và đồ đạc phải ghi nhớ, chớ để mất mát." Em thưa vâng. Vào bếp, em thấy hai người đàn bà đang đụng dao thớt. Cả hai đều mặc áo màu biếc, nẹp xanh và gọi em là "tẩu tẩu". Mỗi lần nướng xong một gắp chả, lại gọi em tới xem. Bốn người hôm trước đều có mặt trong bàn tiệc. Thức ăn xong xuôi, bình rượu, chén rượu bày hết lên bàn rồi, cha mới cho em về.

Đỗ nghe chuyện, rất lấy làm lạ, thường kể cho bạn bè nghe.

285. DIÊM LA

閻羅

Ông tú tài Lý Trung Chi ở Lai Vu, tính thẳng thắn, không a dua, cứ vài ba ngày, ông lại chết một lần, thân thể cứng đờ, ba bốn ngày sau mới sống lại. Có người hỏi ông đã thấy những gì, ông đều giữ kín chẳng chịu tiết lộ tí gì. Trong ấp có Trương sinh cũng chết mấy ngày rồi sống lại, bảo với mọi người rằng:

- Ông Lý Trung Chi là vua Diêm la đấy. Tôi xuống Âm ti phải làm bộ hạ cho ông ta.

Rồi thuật rõ cả cung điện và những câu đối ghi ở đó. Có người hỏi:

- Hôm qua, ông Lý xuống Âm ti làm việc gì?

Trương nói:

- Kể ra không hết. Nhưng có một việc là xét tội Tào Tháo, đánh đòn hai mươi roi.

286. HOA SEN MÙA LẠNH
寒月芙蓉

Đất Tế Nam có vị đạo sĩ, chẳng hiểu người ở đâu, tên họ ra sao, mùa đông cũng như mùa hạ, chỉ phong phanh một chiếc áo cánh mỏng, thắt chiếc dây lưng màu vàng, ngoài ra chẳng có áo dài gì cả. Thường dùng một chiếc lược gãy đôi gài lên búi tóc, trông như thể đội mũ. Hàng ngày đi chân đất la cà ngoài chợ, tối ngủ đầu đường. Cách chỗ ông nằm vài thước, tuyết tan rã, đất khô ráo.

Mới đến Tế Nam, ông liền làm trò ảo thuật cho mọi người coi, người trong chợ tranh nhau tặng tiền. Có mấy đứa vô lại trong ngõ đem rượu tới mời ông uống, xin ông truyền nghề cho, nhưng ông không chịu. Gặp lúc đạo sĩ đang tắm ở bến sông, chúng sấn lại, ôm chặt quần áo ông để uy hiếp. Đạo nhân chấp tay vái, nói rằng:

- Xin trả lại cho. Tôi chẳng tiếc gì mà không truyền thuật cho đâu.

Bọn vô lại sợ ông nói gạt, nhất định không buông. Đạo sĩ nói:

- Thật không trả phải không?

Chúng "ừ". Đạo nhân lặng yên, không nói với nữa. Giây lát, thấy chiếc dây lưng màu vàng biến thành rắn, chu vi tới mấy nắm tay, quấn quanh cổ sáu, bảy vòng, trợn mắt ngó tên vô lại, lưỡi thè lè. Nó hãi quá, quì dài, mặt xanh dờn, thở hổn hển, xin cứu mạng. Đạo nhân bèn lấy lại sợi dây lưng, thì là dây lưng chứ không phải rắn, ngoài ra còn một con rắn khác, ngòng ngoèo bò vào thành. Vì vậy, danh tiếng đạo nhân đồn vang. Các nhà quan nghe tiếng, mời lại chơi. Từ đó,

ông thường qua lại nhà các quan trong làng. Các quan ai cũng biết tiếng, mỗi khi có yến tiệc, đều dắt đạo nhân đi cùng.

Một hôm, đạo nhân đặt tiệc ở nhà thủy đình, mời đáp lễ. Tới kỳ, các quan đều thấy ở đầu bàn một tấm thiệp mời của đạo sĩ, cũng không rõ từ đâu đưa tới. Quan khách tới chỗ tiệc, đạo sĩ chạy ra đón. Vào, thì thấy thủy đình lặng ngắt, bàn ghế còn chưa kê, người ta ngờ là đạo nhân nói gạt. Đạo nhân thưa với các quan rằng:

- Bần đạo không có đầy tớ, phiền các ngài cho mượn mấy người theo hầu bày biện đỡ cho một lát.

Các quan đều bằng lòng. Đạo nhân bèn vẽ lên tường hai cánh cửa, và đưa tay gõ. Bên trong có tiếng thưa, tiếng rút then, mở cửa. Mọi người sấn lại xem, thấy lờ mờ có người qua lại bên trong. Bình phong, bàn ghế đủ cả, liền có người truyền tay đưa ra ngoài. Đạo nhân sai quân hầu của các quan đỡ lấy, đem bày ra thủy đình, và dặn đừng có nói chuyện với người bên trong. Bên trao, bên nhận chỉ nhìn nhau mỉm cười mà thôi. Khoảnh khắc, bày chật thủy đình, rực rỡ vô cùng. Rồi thì rượu ngon tỏa hương ngào ngạt, chả nướng thơm nồng, đều từ bên trong chuyền ra ngoài. Quan khách ngồi uống thấy đều hãi dị.

Nhà thủy đình xoay lưng ra mặt hồ, về tháng sáu, hoa sen mọc đầy mấy mẫu, nhìn không thấy bờ. Lúc đạo nhân thết tiệc nhằm vào mùa đông lạnh lẽo, nhìn qua cửa sổ chỉ thấy khói xanh man mác mung lung. Một vị quan chợt than rằng:

- Cảnh đẹp thế này, chỉ tiếc rằng thiếu hoa sen tô điểm thôi!

Mọi người đều nhận là phải. Chốc lát, một người nha lại áo xanh chạy vào, thưa rằng:

- Lá sen đã nở đầy hồ rồi!

Cả bàn tiệc đều kinh hãi. Đẩy cửa sổ nhìn ra, quả thấy đầy hồ lá non xanh ngát chen lẫn những nụ hoa sen trắng muốt. Nháy mắt, muôn cành, ngàn đóa, nở đều một lượt. Gió bấc thổi lại, đưa hương sen ngào ngạt. Mọi người đều lấy làm lạ. Sai người nha lại chèo thuyền ra hái sen. Xa xa, thấy hắn đi dần vào đám hoa: một lát, chèo trở về, tay không ra mắt các quan, thưa rằng:

- Tiểu nhân cưỡi thuyền, thấy hoa ở tít xa xa, mà đến gần bờ phía Bắc, lại thấy hoa ở xa xa bên bờ Nam.

Đạo nhân cười mà rằng:

- Đó chỉ là hoa trong mộng ảo đấy thôi.

Không bao lâu, rượu tàn, hoa cũng tàn tạ. Gió bấc thổi mạnh, bẻ gãy các cuống sen, chẳng còn cây nào.

Quan án Sơn Đông thích lắm, mang đạo sĩ về dinh, hàng ngày ngoạn cảnh. Một hôm, quan uống rượu cùng khách. Nhà quan có thứ rượu ủ gia truyền rất ngon, mỗi lần uống chỉ lấy ra một đấu, không chịu cho uống hết. Hôm đó, khách uống ngon miệng, cố đòi rốc cạn bình. Quan nhất định từ chối, nói rằng hết rồi. Đạo nhân cười, bảo với khách:

- Các ông muốn say túy lúy, cứ hỏi bần đạo là được.

Khách năn nỉ, đạo sĩ lấy một bình rỗng, bỏ trong tay áo. Một lát, lấy ra, rót cho khắp mọi người. Rượu đó so với rượu của quan cất giấu, chẳng khác chút nào. Tiệc tan, quan lấy làm ngờ. Nhìn vò rượu nhà, dấu niêm phong còn nguyên, nhưng không còn một giọt. Quan vừa thẹn, vừa tức, kết tội yêu quái, bắt trói đem đánh đòn. Gậy đập xuống mình đạo nhân, thì quan cảm thấy đùi mình đau đớn vô cùng. Đánh nữa, quan lại cảm thấy da thịt như rách. Dưới thềm đạo nhân rên rỉ, thì quan ngồi trên thấy máu mình chảy ướt ghế, đành bảo thôi, thét mắng đuổi đi. Đạo nhân bèn rời đất Tế Nam, không biết là đi đâu.

Về sau, có người gặp ở Kim Lăng, quần áo vẫn thế; hỏi chỉ cười, không nói.

287. DƯƠNG VŨ HẦU
陽武侯

Dương Vũ Hầu tên là Tiết Lộc, người đảo Tiết Gia. Ông bố Tiết công rất nghèo, phải chăn trâu thuê cho một nhà quyền quí trong làng. Nhà đó có một mảnh ruộng hoang, ông cụ chăn trâu ở đó, chợt thấy một con thỏ và một con rắn đánh nhau trong đám cỏ rậm, mới xin với chủ nhân cho mảnh ruộng đó, cất một căn nhà tranh để ở. Lúc bà mẹ lâm bồn, chợt có cơn mưa lớn. Vừa hay có hai

vị chỉ huy sứ phụng mệnh vua đi tuần tra miền biển, qua đó, ghé lại đụt mưa ở trước cửa nhà, thấy trên nóc nhà, chim quạ chim thước tụ tập rất đông, sát cánh nhau che chỗ mái dột, rất lấy làm lạ. Thế rồi, ông bố Tiết công bước ra, hai vị chỉ huy sứ mới hỏi:

- Vừa rồi, trong nhà làm gì thế?

Đáp rằng vợ mới sanh. Hỏi: "nam hay nữ?" Đáp rằng: "con trai." Hai vị chỉ huy sứ càng hãi, nói rằng:

- Cậu bé này ngày sau sẽ rất quí hiển. Nếu không, sao có chúng tôi là hai chỉ huy sứ đứng gác cửa cho?

Than thở, rồi đi.

Tiết hầu lớn lên, mặt thường lem luốc, mũi thò lò, chẳng có vẻ gì là thông minh.

Họ Tiết ở đảo, xưa nay vẫn có tên trong sổ lính. Năm đó, nhà ông phải một xuất đinh đi lính thú Liêu Dương. Anh cả của ông lấy làm lo. Bấy giờ. Tiết hầu vừa mười tám, vì đần độn quá, chẳng ai chịu gả con gái cho. Hầu bỗng bảo anh rằng:

- Đại ca rầu rỉ, thở than, có phải vì không tìm được ai đi lính thú thay mình chăng?

- Đúng vậy.

Hầu cười mà rằng:

- Nếu anh chịu gả con ở cho em làm vợ, em sẽ đi thay.

Anh mừng, gả ngay. Hầu bèn giất vợ tới đất thú. Đi chừng vài chục dặm, bỗng mưa lớn kéo đến. Bên tường có mỏm núi cao, vợ chồng vội chạy tới đụt mưa. Giây lát, hết mưa, lại tiếp tục đi. Mới được vài bước, đá trên núi đổ xuống. Người quanh vùng thấy xa xa có hai con cọp nhảy ra, phụ vào hai người, rồi biến mất. Tiết hầu từ đó hùng dũng, mạnh mẽ khác thường, mà phong thái cũng đổi khác.

Về sau, vì có quân công, được phong Dương Vũ Hầu, đời đời tập ấm.

Vào đời Thiên Sùng, người tập ấm là Mỗ công mất, không có con trai, vợ đang có thai. Nhân đó, phải lấy một người thuộc chi khác tạm thế chức. Phàm các nhà thế gia đời đời tập ấm, người vợ có thai phải khai lên quan, để quan cho bà mụ ở luôn bên cạnh săn sóc, cho đến lúc đẻ mới thôi. Hơn một năm sau, phu nhân đẻ

con gái, nhưng đẻ xong bụng vẫn còn chuyển. Cách mười lăm năm nữa, thay đổi đã mấy bà mụ, phu nhân lại sinh con trai. Đứa bé vì là giòng đích đáng được ban tước. Các chi phái khác bàn tán xôn xao cho rằng không phải máu mủ nhà họ Tiết. Quan cho đòi các bà mụ, tra hỏi gay gắt, cũng không ai khai khác. Lúc đó, tước mới định.

288. RỒ RƯỢU
酒狂

Cù Vĩnh Định, người ở Giang Tây, đậu bạt cống, vốn tính nát rượu. Họ hàng, làng nước đều sợ, lảng tránh.

Một hôm lại chơi nhà một người chú họ. Lúc tỉnh, Cù là người có tài pha trò, nói năng có duyên, khách nghe chuyện lấy làm yêu thích, cùng nhau vui chén uống tràn. Say rồi, lè nhè chửi khách, khiến mọi người đều giận, cả bàn tiệc huyên náo. Người chú phải đứng ra che đỡ cho Cù, cố dàn xếp mới yên. Thế mà, Cù lại cho là chú bênh khách, giận lây đến chú. Chú không biết làm thế nào, phải chạy lại nhà Cù, nói cho gia đình biết. Người nhà tới, đỡ về. Đặt lên giường, thì chân tay đã lạnh. Sờ xem, hơi thở đã dứt.

Cù chết rồi, thấy có người đội mũ trắng, bắt trói đem đi. Giây lát, tới một dinh thự, mái lợp đá xanh, tráng lệ vô cùng, thế gian không thể có. Tới dưới thềm, Cù cảm thấy đường như mình sắp phải ra mắt quan tể, tự nghĩ: "mình có tội gì nhỉ?". Thấy những người đi kiện đang cãi nhau ồn ào, mới quay lại nhìn người mũ trắng, thì thấy hắn giận dữ nhìn mình trừng trừng, nên không dám hỏi. Nhưng nghĩ rằng mình đã đỗ cống sinh, lại chỉ có lỗi cãi nhau với người, chắc tội cũng chẳng nặng gì đâu. Bỗng từ trên công đường, một người nha lại nói to cho mọi người hay:

- Những ai đi kiện hãy về, ngày mai lại sớm.

Vì thế, những người bên dưới ồn ào, giải tán mỗi người một ngả. Cù cũng theo người mũ trắng bước ra. Không biết về đâu, cứ đứng cúi đầu trước thềm quán rượu. Người mũ trắng nổi giận mà rằng:

- Thằng vô lại nát rượu kia! Trời sắp tối, ai cũng lo tìm chỗ ăn chỗ ngủ, mày tính đi đâu đây?

Cù sợ hãi, thưa rằng:

- Tôi không hiểu có chuyện gì mà bị bắt, lại cũng chưa báo cho gia đình, nên trong túi không một đồng, một chữ, biết về đâu bây giờ?

Người mũ trắng, nói:

- Thằng giặc nát rượu kia! Muốn mua rượu uống thì mày có tiền ngay chứ gì? Nếu còn làm rầy rà tao, tao tát một cái vỡ mặt.

Cù cúi đầu, chẳng dám ho he.

Bỗng một người từ trong quán đi ra, nhìn thấy Cù, kinh ngạc hỏi rằng:

- Sao mày đến đây?

Cù nhìn lại, thì là cậu ruột. Cậu họ Cổ, chết đã mấy năm rồi. Cù trông thấy, chợt hoảng hốt hiểu ra mình đã chết, lại càng sợ hãi, nhìn cậu mà khóc, nói rằng:

- Cậu ơi! Cứu cháu.

Cổ ngoảnh nhìn người mũ trắng, nói:

- Tưởng ai xa lạ, té ra ông Đông Linh. Mời ông ghé đây chơi.

Hai người cùng bước vào. Cổ vái chào người mũ trắng, mời tạm ngồi chơi. Giây lát, lấy rượu thịt mang ra, ba người quây quần ngồi uống.

Cổ hỏi:

- Cháu tôi có tội gì, để phiền ông phải bắt trói vậy?

Người mũ trắng nói:

- Đại vương xa giá tới thăm Phù La Quân, giữa đường gặp cháu ông chửi càn, sai tôi bắt về đây.

- Hai người đã ra mắt đại vương chưa?

- Phù La Quân dự yến Hoa tử, xa giá đại vương chưa về.

- Liệu cháu tôi bị khép tội gì?

- Chưa biết được. Nhưng đại vương rất ghét những người như cháu ông.

Cù ngồi bên, nghe hai người nói chuyện, sợ hãi đổ mồ hôi hột, không nhấc nổi chén rượu, đôi đũa.

Không bao lâu, người mũ trắng đứng dậy, tạ rằng:

- Cám ơn ông cho quá chén. Tôi say mất rồi. Xin gởi cháu ông ở đây, khi nào xa giá đại vương về, tôi sẽ đến tìm.

Nói rồi đi ngay. Cổ bảo Cù rằng:

- Cháu không có anh em, được cha mẹ quí như ngọc trên tay, chẳng nỡ mắng một câu. Vì thế, hồi cháu mười sáu tuổi, hễ uống ba chén là lè nhè bới móc người ta; hơi chút không vừa ý, liền tới tận nhà người ta, cởi truồng mà chửi. Bấy giờ còn bé không kể, chẳng dè hơn mười năm, cháu vẫn không sửa nết khá hơn tí nào. Nay cháu tính sao đây?

Cù phục xuống đất, khóc rống, chỉ biết nói: "Hối không kịp nữa". Cổ đỡ dậy, bảo rằng:

- Cậu ở đây làm nghề bán rượu, cũng có chút tiếng tăm, sẽ cố sức giúp cho cháu. Người vừa uống rượu đây là ông sứ giả Đông Linh, cậu thường mời uống, nên đối với cậu cũng thân thiện lắm. Đại vương hàng ngày bận trăm việc, vị tất đã nhớ nổi chuyện của cháu. Để cậu bảo ông ta lén thả cháu về, có khi ông ấy cũng bằng lòng.

Rồi chợt nghĩ lại, nói:

- Việc này cũng phải mất nhiều tiền. Không đủ mười vạn đồng không xong đâu.

Cù cảm tạ, hăng hái nhận trả đủ số. Bèn ở lại ngủ nhà cậu.

Hôm sau, người mũ trắng tới hỏi Cù rất sớm. Cổ xin ra chỗ vắng nói chuyện. Một lát, bảo Cù rằng:

- Việc êm rồi. Lát nữa ông ấy trở lại, cậu có bao nhiêu đốc túi đưa ra, để làm giấy khoán. Còn thiếu đâu, đợi cháu về xoay sau nhé.

Cả mừng, hỏi cậu:

- Tất cả hết bao nhiêu?

- Mười vạn đồng.

- Cháu làm gì có nhiều tiền thế?

- Cháu chỉ cần đốt chừng trăm xấp giấy tiền, là đủ mà.

Cù mừng, nói rằng:

- Thế thì lo cũng dễ.

Đợi tới trưa, vẫn không thấy người mũ trắng đến, Cù muốn ra thăm phố phường ngoạn cảnh. Cổ dặn rằng:

- Cháu chớ đi xa quá nhé.

Cù thưa vâng, bước ra. Thấy phố phường mua bán, y như trên trần gian. Tới một chốn kia, thấy dãy tường bao quanh không dứt, hình như là nhà tù. Đối cửa là một quán rượu, người qua lại khá đông đúc. Ngoài cửa quán là một đường mương rất dài, nước đen chảy xiết, chẳng biết là nông hay sâu. Vừa ngừng chân, ngó quanh, chợt trong quán có người gọi.

Vội nhìn xem, thì là người học trò họ Ông ở thôn bên, bạn văn tự mười năm về trước. Ông vội chạy ra, nắm tay, vui mừng như thuở còn sống. Bèn kéo nhau vào quán uống chơi vài chén, cùng kể chuyện vãn. Cù đang mừng sắp được thoát tội, lại gặp bạn cố tri, bèn nghiêng chén uống tràn, đến say túy lúy. Say rồi quên mình đã chết, thói cũ lại giở ra, lè nhè bới móc nói xấu Ông. Ông nói:

- Mấy năm không gặp, anh vẫn thế ư?

Cù rất ghét ai nói đến chuyện say sưa của mình, nghe Ông nói, càng thêm giận, đập bàn chửi vung. Ông thấy vậy, rũ áo bước ra. Cù đuổi theo đến bờ mương, giựt mũ của Ông. Ông giận mà rằng:

- Thực là thằng điên khùng.

Bèn đẩy Cù té lăn xuống đường mương. Nước dưới đó không sâu lắm, nhưng có nhiều cây gai nhọn đâm vào bên hông và bắp chân, khiến Cù chẳng dám nhúc nhích, đứng yên chịu đau. Nước đen lại trôi vào miệng, tới yết hầu thì ngừng lại. Người đứng xem trên bờ cười rộ rất đông mà chẳng ai chịu vớt lên. Đang lúc nguy cấp, bỗng Cổ chợt đi tới, từ xa trông thấy, lấy làm kinh ngạc, vớt lên, dắt về. Bảo rằng:

- Tao chịu mày! Chết rồi mà không tỉnh ngộ, còn làm người sao được? Để cho mày theo ông Đông Linh, chịu hình phạt búa rìu, vạc dầu cho rồi!

Cù sợ quá, khóc lóc thưa rằng:

- Cháu biết tội rồi!

Cổ mới bảo:

- Ông Đông Linh vừa đến đây, đợi cháu để làm tờ giao ước, mà cháu đi uống không về. Ông ấy có chuyện gấp, không đợi được, cậu phải thay cháu làm tờ giao ước, đưa cho ông ấy một ngàn quan, hẹn cuối tuần trả nốt. Cháu về, nên lo liệu ngay. Đến đêm, ra chỗ đồng vắng ngoài thôn, gọi tên cậu mà đốt giấy tiền, là xong xuôi mọi chuyện.

Cù nhất nhất xin vâng. Cổ bèn dẫn đi, tiễn ra khỏi thành.

Lại dặn rằng:

- Đừng nuốt lời, để lụy cho cậu, cháu nhé!

Rồi chỉ đường cho về. Bấy giờ, Cù nằm cứng đờ đã được ba ngày.

Người nhà ai cũng bảo Cù say rượu chết rồi, nhưng thấy mũi còn thở nhè nhẹ như sợi tơ, nên chưa chôn. Đến nay sống lại, liền nôn ra mấy đấu nước đen ngòm, hôi thối chịu không nổi. Nôn rồi, xuất mồ hôi ướt đẫm chăn gối. Bấy giờ thân thể mới sảng khoái, kể cho người nhà nghe chuyện lạ. Cảm thấy chỗ bị gai đâm sưng vù mà đau lắm. Qua một đêm, thành sẹo, cũng may không bị lở lói.

Mười ngày sau, có thể chống gậy đi được. Người nhà nhắc nhở số nợ dưới Âm. Cù tính số tổn phí, phải mấy nén vàng mới xong, nẩy lòng tiếc của, nói rằng:

- Chuyện hôm trước chẳng qua là say rượu, mơ hão thôi. Mà dẫu có thật đi nữa, thì hắn lén thả tôi, sao dám nói cho Diêm vương biết?

Người nhà khuyên can, cũng không nghe. Nhưng từ đó biết sợ, chẳng dám quá chén. Xóm làng mừng hắn đã đổi nết tốt, có người dám uống rượu cùng hắn.

Hơn một năm sau, dần dà quên chuyện dưới Âm, thói cũ lại nẩy ra.

Một hôm, uống rượu ở nhà họ Lý, lại chửi khách. Chủ nhân đuổi cổ ra ngoài, đóng cửa, bỏ vào. Cù đập phá, quát tháo gần một tiếng đồng hồ, con trai mới hay, đến đỡ về. Tới nhà, quay mặt vào tường, quì dài, tự đánh mình thùm thụp, nói:

- Cháu sẽ trả cậu!

Nói rồi, lăn ra đất. Nhìn xem, hơi thở đã đứt.

289. VÕ THUẬT
武技

Lý Siêu tự Khôi Ngô là người ở phía Tây thành Truy Xuyên, tính hào sảng, thích giúp đỡ nhà chùa. Có một vị sư mang bình bát tới xin ăn. Lý đãi ăn no. Nhà sư cảm ơn, nói rằng:

- Ta là người phái Thiếu Lâm, có chút tài mọn, muốn truyền cho anh.

Lý mừng, dọn nhà cho ở, đãi đằng tử tế, ngày đêm theo học. Ba tháng sau, võ nghệ khá tinh thông. Nhà sư hỏi:

- Con đã tiến bộ chưa?

- Thưa, đã tiến. Bao nhiêu tài của thầy, con đã học hết.

Sư cười, bảo Lý trổ tài cho coi. Lý bèn cởi áo, vung tay múa may như vượn múa, như chim sa. Nhảy nhót một hồi, lại đứng thẳng ngay được. Sư lại cười, bảo:

- Được đấy. Con đã học hết tài của thầy, thì hãy rượt với thầy một chút xem sao.

Lý mừng. Hai người bắt chéo tay lấy thế, giao chưởng chống đỡ. Lý luôn luôn rình đánh vào chỗ hở của nhà sư, nhưng không được. Bỗng nhà sư đưa chân đá mạnh, Lý ngã, bắn ra xa hơn một trượng. Nhà sư vỗ tay, bảo:

- Con chưa học hết tài của thầy đâu.

Lý chống tay xuống đất, đứng dậy, thẹn toát mồ hôi, xin được chỉ giáo. Vài ngày sau, nhà sư từ biệt, ra đi. Từ đó, Lý nổi danh võ giỏi, đi chu du Nam Bắc, không gặp ai địch nổi.

Một hôm, tới chơi đất Lịch, thấy một ni cô còn trẻ đang múa may trên võ đường. Người đứng xem dày như bức tường. Ni cô nói với mọi người:

- Tôi một thân lưu lạc giang hồ. Ai thích thì vào võ trường đấu chơi.

Nói liền ba lượt, mà mọi người chỉ đưa mắt nhìn nhau, chẳng ai dám lên tiếng. Lý đứng bên, bất giác ngứa nghề, hùng hổ tiến lên. Ni cô tươi cười, giao chưởng. Vừa đụng tay, ni cô liền bảo ngừng lại, nói rằng:

- Cũng người phái Thiếu Lâm đây mà.

Hỏi tiếp:

- Thầy anh là ai?

Lúc đầu, Lý còn giấu, sau thấy hỏi mãi, đành nói thực. Ni cô vội chắp tay, nói:

- Hàm hòa thượng là thầy anh đấy à? Nếu quả vậy, bất tất phải giao đấu nữa. Tôi xin bái làm bậc trên.

Lý ba bốn phen nài nỉ, ni cô vẫn không chịu đấu. Mọi người thúc giục, xúi vào, ni cô đành bảo:

- Đã là học trò Hàm hòa thượng, thì là người cùng một lò rồi, đấu chơi chẳng hại gì. Nhưng chỉ nên đấu qua cho biết tài nhau thôi.

Lý nhận lời. Lại thấy ni cô yếu ớt, có lòng coi thường. Hơn nữa đang tuổi trẻ hiếu thắng, cũng muốn đánh bại để lấy tiếng. Lý đang gắng sức tranh đua, ni cô chợt ngừng lại, không đấu nữa. Lý hỏi tại sao, chỉ cười không nói. Lý cho là khiếp sợ, cố nài đánh nữa. Ni cô liền đứng dậy, đấu tiếp. Một lát, Lý co chân đá, ni cô liền xòe năm ngón tay, chặt vào đùi Lý. Lý cảm thấy đầu gối như bị dao búa chém phải, ngã vật xuống, dậy không nổi. Ni cô cười, tạ lỗi rằng:

- Lỡ tay đánh mạnh quá, trót xúc phạm đến anh. Xin tha tội cho.

Rồi thuê cáng, khiêng Lý về tận nhà, hơn một tháng mới khỏi.

Hơn một năm sau, sư phụ của Lý tới chơi, Lý kể chuyện cho nghe. Nhà sư kinh hãi, bảo rằng:

- Con cẩu thả quá. Gây sự trước làm chi? May mà nói trước tên của thầy ra, chứ không thì gãy cẳng rồi.

290. CHIM YỂNG

鴝鵒

Vương Phần Tân kể chuyện rằng trong làng ông có người nuôi được một con chim yểng, dạy cho nói tiếng người rất sõi, mỗi khi đi đâu cũng mang theo. Như thế đã được mấy năm.

Một hôm, qua Hàng Châu, cách nhà khá xa, mà tiền ăn đường đã cạn sạch, người đó rất buồn rầu, không biết làm sao. Con chim bỗng bảo:

- Sao chủ nhân không bán tôi đi? Bán cho vua chúa thường được giá cao, lo gì thiếu tiền về quê?

Người chủ nói:

- Ta đâu nỡ vậy?

Chim thưa:

- Lo gì? Chủ nhân được tiền rồi, thì đi thật mau, đợi tôi ở phía Tây thành, dưới một gốc cây đại thụ cách thành chừng hai mươi dặm.

Người chủ nghe theo, đem chim vào thành. Người và chim đối đáp nhau, thiên hạ xúm lại coi càng lúc càng đông. Có vị trung quí trông thấy, về tâu với chúa. Chúa sai gọi vào, hỏi mua. Người chủ nói:

- Tiểu nhân cùng chim này nương tựa nhau mà sống, coi như tính mệnh nên không muốn bán.

Chúa hỏi con chim:

- Mày bằng lòng ở với tao không?

Thưa rằng:

- Bằng lòng.

Chúa thích lắm. Chim lại nói:

- Trả cho hắn mười lạng vàng thôi. Đừng trả nhiều.

Chúa càng thích, trả ngay cho người chủ mười lạng. Hắn làm ra vẻ buồn rầu tức giận, trở ra.

Chúa cùng chim nói chuyện. Nó đối đáp trôi chảy, lanh lẹ. Chúa gọi mang thịt cho nó ăn. Ăn xong, nó nói:

- Thần muốn tắm.

Chúa sai lấy chậu vàng đựng nước, mở lồng cho chim ra tắm. Xong xuôi, nó bay lên đậu trên mái nhà, rỉa lông, rỉa cánh, xoen xoét nói chuyện cùng chúa. Một lát, lông đã khô, nó cất cánh bay, nói to lên rằng:

- Thần đi đây!

Nháy mắt đã biến mất. Chúa cùng bọn nội giám nhìn nhau mà ngẩn ngơ. Vội tìm người chủ, thì hắn đã đi đâu mất.

Về sau, có người tới đất Tần, lại gặp người kia vác chim đi ở chợ Tây An.

291. THƯƠNG TAM QUAN
商三官

Thành Gia Cát cũ có người học trò tên Thương Sĩ Vũ, say rượu nói xúc phạm đến một kẻ cường hào trong ấp. Cường hào sai đầy tớ đánh cho một trận túi bụi, khiêng về đến nhà thì chết. Vũ có hai trai: trưởng là Thần, thứ là Lễ, và một gái tên Tam Quan, vừa mười sáu tuổi, sắp về nhà chồng, nay vì chuyện của cha, hôn lễ phải hoãn lại. Hai anh vác đơn đi kiện, hơn một năm chưa thành án. Nhà chồng sai người đến nói với bà mẹ, xin bà tùng quyền cho việc hôn nhân xong đi. Bà mẹ định nhận lời, nàng bước ra, nói rằng:

- Có ai mà thi thể cha chưa nguội lạnh, đã tính chuyện cưới hỏi bao giờ? Riêng nhà đó, không có cha mẹ ư?

Nhà trai nghe vậy lấy làm thẹn, đành thôi. Không bao lâu, hai anh em thua kiện trở về, cả nhà buồn rầu, uất ức. Hai anh em bàn nhau giữ lại thi thể của cha, lấy chứng cớ để kiện nữa. Tam Quan nói:

- Người bị giết mà không được xét xử, đủ hiểu việc đời nay thế nào rồi. Lẽ nào Trời lại vì hai anh mà sinh một Bao Công hay sao? Hài cốt bộc lộ, lòng nào nỡ vậy?

Hai anh phục lời nàng nói phải, đành chôn cất cho cha. Tang ma xong, nửa đêm Tam Quan bỏ nhà trốn đi, chẳng biết là đi đâu. Bà mẹ thẹn thùng, chỉ sợ nhà trai hỏi đến, nên chẳng dám nói cho họ hàng biết, chỉ dặn hai con để tâm dò tìm, mà nửa năm trời, tung tích vẫn mịt mù.

Vừa hay nhà cường hào ăn sinh nhật, cho gọi nhà trò tới giúp vui. Chủ gánh tên Tôn Thuần dẫn hai đệ tử tới phục dịch: một người tên Vương Thành, mặt mũi bình thường, nhưng giọng hát trong trẻo, rõ ràng, được mọi người khen ngợi, một người tên Lý Ngọc, xinh đẹp như con gái. Bảo hát, từ chối là không thuộc. Ép mãi, hát

được mấy khúc thì quá nửa là những câu ca dao dân dã. Cả cử tọa vỗ tay cười ngất. Tôn thẹn quá, thưa với chủ nhân rằng:

- Cậu này theo học chưa lâu, chỉ khéo chuốc rượu mà thôi, xin chủ nhân chớ bắt tội.

Liền sai đâng rượu. Ngọc chạy tới chạy lui rót rượu mời khách, lại khéo nhìn nét mặt chủ nhân mà hầu hạ. Cường hào thích lắm. Rượu tan, khách về, cường hào giữ Ngọc lại ngủ chung. Ngọc quét dọn giường chiếu, cởi giày cho cường hào, ân cần săn sóc. Cường hào buông lời trêu cợt, Ngọc chỉ mỉm cười. Cường hào đang say mê, đuổi hết đầy tớ ra, giữ lại một mình Ngọc. Ngọc đợi cho bọn kia ra hết, đóng cửa khóa lại. Bọn đầy tớ kéo nhau sang phòng khác uống rượu. Một lát, nghe sảnh đường có tiếng xô xát, một đứa chạy tới nhòm, thì thấy trong phòng tối đen như mực, mà lặng lẽ như tờ. Vừa định quay gót, bỗng nghe có tiếng dội rất lớn, như có vật nặng đang treo đứt dây rơi xuống. Cất tiếng hỏi lớn, không nghe thấy đáp. Hô mọi người tới, xô cửa vào, thì thấy chủ nhân, mình một nơi, đầu một nẻo, mà Ngọc đã thắt cổ tự tử, dây đứt, rơi xuống đất, trên xà nhà, và nơi cổ Ngọc vẫn còn rành rành sợi dây đứt. Chúng hãi quá, thưa vào nhà trong. Vợ con cường hào kéo đến đông đủ, chẳng ai hiểu câu chuyện ra sao. Người ta khiêng thi thể Ngọc ra sân, thấy giày vớ lỏng lẻo, như thể không có chân. Cởi ra xem, thấy đôi hài nhọn như móc câu, đúng là con gái, lại càng kinh hãi. Gọi Tôn Thuần tới vặn hỏi, Thuần sợ quá, không biết đường nào trả lời, chỉ nói rằng:

- Tháng trước, Ngọc tới xin làm đệ tử, xin theo tôi tới chúc thọ chủ nhân. Tôi thật không rõ nó ở đâu lại.

Thấy mặc tang phục, người ta ngờ là thích khách của nhà họ Thương, tạm cắt hai gia nhân canh giữ thi thể. Cô gái nét mặt xinh như ngọc. Sờ xem, thân thể và chân tay còn hơi ấm, hai đứa bàn nhau tính chuyện dâm. Một đứa ôm thi thể đặt lại cho ngay ngắn. Đang cởi dây lưng, bỗng óc như có vật gì đánh trúng, hộc máu miệng, chết ngay. Đứa kia sợ quá, báo với mọi người. Chúng kính lễ như thần minh. Sáng ra, thưa lên quận. Quan quận cho hỏi Thần và Lễ, cả hai đều nói:

- Chúng tôi không biết. Nhưng em gái chúng tôi bỏ nhà đi đã nửa năm rồi.

Sai tới nhà kia xét nghiệm, quả là Tam Quan. Quan quận lấy làm lạ, dạy hai anh em đem về chôn cất, và khuyên nhà cường hào chớ gây thù oán nữa.

292. NHÀ SƯ TÂY VỰC

西僧

Hai nhà sư từ Tây Vực lại, một người tới Ngũ Đài Sơn, một người chống gậy tầm xích leo lên núi Thái Sơn. Quần áo, mặt mũi cùng tiếng nói, so với người Trung Quốc thật khác xa. Họ kể rằng đã từng đi qua hỏa điệm sơn. Núi cao ngất, hơi nóng xông ngột ngạt như ở trong lò bếp. Đi sau đám lửa phun, tâm phải chú ý, mắt phải nhìn thẳng. Vô ý đạp phải đá phun, sẽ bị phỏng chân. Lại đi qua sông Lưu Sa Hà, dưới sông có núi thủy tinh, giống như bức tường mọc giữa không trung, bốn mặt trong suốt, đường như không có gì ngăn cách. Lại có một cửa ải hẹp chỉ vừa một chiếc xe đi qua, có hai con rồng gác sừng vào nhau trấn giữ. Ai muốn qua, phải vái hai con rồng đó, chúng bằng lòng, thì sẽ lùi sừng ra. Rồng đó màu trắng, vảy và râu đều trong suốt. Lại kể rằng ra đi đã trải mười tám mùa nóng lạnh. Rời Tây Vực tất cả là mười hai người, đến Trung Quốc chỉ còn lại hai. Ở bên Tây thổ, người ta đồn rằng Trung Quốc có bốn hòn núi danh tiếng là Thái Sơn, Hoa Sơn, Ngũ Đài Sơn và Lạc Giã Sơn, đồn rằng trên các núi đó chỗ nào cũng có vàng, và đức Quan Âm, Văn Thù đều còn sống, ai đến được chỗ các người ở, sẽ thành Phật, trường sinh bất tử.

Nghe lời nhà sư nói, thấy chẳng khác gì lời người ở đây hâm mộ Tây thổ. Giả sử có người phương Đông đi chơi phương Tây, và người phương Tây đi về phương Đông, và nếu giữa đường họ gặp nhau, cùng kể chuyện cho nhau nghe, thì tất cả hai sẽ nhìn nhau cười ngất, và cùng đỡ được một chuyến đi.

293. QUỈ ĐEN

泥鬼

Quan thái sử Đường Tế Vũ ở quê tôi, hồi mới mấy tuổi đầu, có người bà con xa Mỗ, dắt lên chơi chùa. Quan thái sử vốn tính lỗi lạc từ bé, can đảm hào hùng, thấy dưới dãy hành lang có tượng quỉ đen, mắt bằng ngọc lưu li sáng chói, rất lớn, lấy làm thích, lén dùng ngón tay móc ra, bỏ trong mình đem về.

Về đến nhà, Mỗ bỗng mắc bạo bệnh, không nói được. Một lát, bỗng ngồi dậy, hét to lên rằng:

- Sao mày lại móc mắt tao?

Rồi cứ thế hò hét mãi. Mọi người chẳng hiểu gì cả. Quan thái sử mới kể công việc mình làm. Người nhà vội khấn rằng:

- Trẻ con không biết gì, đùa bỡn mà làm hại đến mắt của ngài. Chúng tôi xin gắn trả lại.

Người kia liền nói to lên rằng:

- Thế thì, ta sẽ đi.

Nói xong, ngã lăn xuống đất, chết giấc hồi lâu mới sống lại.

Hỏi hắn vừa nói những gì, hắn ngơ ngác không biết.

Người nhà bèn đem con mắt gắn trả cho tượng quỉ.

294. MỘNG THẤY XA NHAU

夢别

Ông nội của Vương Xuân Lý tiên sinh cùng với ông chú của tôi là Ngọc Điền Công chơi với nhau rất thân. Một đêm, cụ kia nằm mơ thấy cụ Ngọc Điền lại nhà chơi, nói chuyện có vẻ buồn bã. Cụ kia hỏi:

- Bác đến có chuyện gì thế?

- Tôi sắp đi xa, nên lại từ biệt cùng bác.

- Bác đi đâu?

- Xa lắm

Nói rồi, trở ra. Cụ kia tiễn bạn tới hang núi, thấy vách núi có một khe hẹp. Cụ Điền Công vòng tay chào từ biệt, quay lưng về phía khe núi, đi giật lùi dần vào bên trong. Cụ kia cất tiếng gọi, không nghe đáp,. lấy làm kinh hãi, giật mình tỉnh dậy. Đến sáng, thưa chuyện với thái công[1] tên Kính Nhất, nói rằng: "Ngọc Điền Công mất rồi!", và sai người sắm sửa điếu vật tới viếng. Thái công dạy hãy tới thăm dò trước, nếu phải hãy phúng sau. Cụ không nghe, cứ sắm áo tang tới viếng. Đến nơi, đã thấy treo cành phướn rồi.

Than ôi! Người xưa kết bạn với nhau, tin nhau cả lúc sống, khi chết làm vậy!

295. TÔ TIÊN
蘇仙

Hồi ông Cao Minh Đồ làm tri châu ở Sầm Châu, có người con gái nhà dân, họ Tô, giặt áo bên sông. Sông có một phiến đá lớn, nàng ngồi trên đó. Có một dải rêu xanh mướt trông rất đẹp, lững lờ trên mặt nước, diễu quanh phiến đá ba vòng. Nàng nhìn ngắm, lòng thấy xúc động, về nhà liền mang thai, bụng mỗi ngày một lớn. Mẹ lựa lời hỏi, nàng thưa thực sự tình, mẹ cũng không hiểu ra sao. Vài tháng sau, nàng đẻ một đứa con trai. Mẹ định đem vất bỏ ngoài ngõ, nàng không nỡ, đem giấu trong rương hòm mà nuôi. Lại thề không lấy chồng, để chứng tỏ tấm lòng chuyên nhất. Nhưng không chồng mà chửa, vẫn thấy tự thẹn. Đứa bé đã bảy tuổi vẫn nhốt kín trong nhà, không từng thấy mặt người lạ. Nó bỗng bảo với mẹ rằng:

- Con đã lớn, cứ nhốt mãi còn lớn sao được? Thôi, con đi đây, để khỏi phiền lụy cho mẹ.

Hỏi đi đâu, nó đáp:

- Con không phải người, có đi thì hoặc bay lên Trời, hoặc chui vào hang.

Mẹ khóc, hỏi bao giờ về, nó đáp:

---

(1) Ông bố.

- Đợi mẹ mãn phần, con mới lại. Con đi rồi, mẹ cần cái gì, cứ mở cái rương vẫn để nuôi con mà tìm, sẽ được vừa ý.

Nói rồi, lạy mẹ, mà đi. Chạy ra, nhìn theo, thì đã biến mất. Cô gái thưa với mẹ, bà cụ rất lấy làm lạ. Nàng quyết giữ lời thề xưa, mẹ con nương tựa vào nhau. Nhưng nhà ngày một nghèo. Gặp buổi thiếu gạo nấu cơm sáng, ngửng lên mái nhà không nghĩ ra cách gì, chợt nhớ lời con dặn, vào mở rương xem, quả nhiên có gạo, đủ nấu ăn. Từ đó, cầu gì được nấy.

Ba năm sau, bà cụ bệnh, rồi chết. Đồ ma chay, nhất thiết lấy ở trong rương ra. Chôn mẹ xong, cô gái ở một mình đằng đẳng ba mươi năm trời, không hề bước chân ra cửa.

Một hôm, bà lão hàng xóm tới xin lửa, thấy cô gái ngồi ngay ngắn trong phòng riêng. Bà kia nói năm ba câu, ra về. Không bao lâu, chợt thấy mây ngũ sắc lượn quanh nhà nàng, lững lờ trôi, to bằng cái mâm, trên có một người quần áo chỉnh tề đang ngồi. Nhìn kỹ, chính là cô gái họ Tô. Đám mây bay lượn một hồi, dần dà cao lên, không thấy đâu nữa. Hàng xóm lấy làm ngờ, tới nhà nàng nhòm xem, thì thấy nàng ăn mặc chỉnh tề, ngồi ngây, mà hơi thở đã dứt. Mọi người thấy nàng không người thân thích, bàn nhau tẩmliệm cho. Bỗng một thiếu niên bước vào, phong tư tuấn vĩ, quay sang vái tạ mọi người. Hàng xóm xưa nay vẫn biết Tô nữ có con, nên cũng chẳng lấy gì làm nghi. Thiếu niên bỏ tiền ra chôn cất cho mẹ, lại trồng hai cây đào bên mộ, rồi từ biệt ra đi. Chàng vừa bước vài bước, dưới chân liền có mây đùn, chẳng thấy đâu nữa.

Về sau, đào kết trái, ăn thật thơm ngọt, người quanh miền đặt tên là đào Tô tiên. Đào ấy năm nào cũng chi chít những hoa, chẳng bao giờ khô héo. Các quan địa phương thường hái quả, đưa biếu bạn bè.

296. ĐAN ĐẠO SĨ
單道士

Hàn công tử là con nhà thế gia trong ấp. Có đạo sĩ họ Đan, giỏi ảo thuật, công tử lấy làm thích, đãi làm khách quí. Hàng ngày,

đạo sĩ ngồi uống rượu với mọi người, có khi chợt biến đâu, chẳng trông thấy nữa. Công tử muốn được truyền cho phép đó, nhưng đạo sĩ không chịu. Năn nỉ mãi, đạo sĩ nói rằng:

- Tôi chẳng tiếc gì phép thuật, chỉ sợ hại đạo mà thôi. Truyền cho người quân tử thì được; chứ không thì có thể có kẻ mượn phép thuật giở trò trộm cắp đấy. Với công tử, việc ấy không đáng lo; nhưng lỡ công tử thấy gái đẹp đem lòng yêu thích mà trốn vào phòng khuê người ta, thì chính là tôi đã giúp cho kẻ ác hoang dâm. Vì thế, chẳng dám vâng mệnh.

Công tử ép không được, lòng thầm giận, bàn mưu với bọn đầy tớ đánh đòn đạo sĩ cho bõ ghét. Sợ đạo sĩ trốn mất, bèn lấy tro rắc ra sân, nghĩ rằng tả đạo dù có tài ẩn hình, nhưng chỗ giày dẫm lên, tất còn lại vết. Cứ theo chỗ đó mà đánh là được. Rồi đó, chúng dụ đạo sĩ đến, dùng roi gân bò đánh luôn. Đạo sĩ bỗng biến mất, nhưng trên tro, quả có vết giày. Chúng cứ theo đó, đánh túi bụi, nhưng cũng chỉ khoảnh khắc, không biết đâu mà đánh. Lúc công tử về, đạo sĩ cũng đến, bảo với bọn đầy tớ:

- Tôi không thể ở đây được nữa, vì sợ các anh phải phục dịch mệt nhọc. Nay là lúc từ biệt, xin có tiệc mọn đền đáp.

Nói rồi, lấy trong tay áo ra một vò rượu. Lại mò trong tay áo, được một đĩa thịt chả, đem bày lên trên bàn. Bày xong, lại mò nữa. Chừng hơn mười lần như thế, bày đã chật bàn, bèn mời chúng ăn uống. Đồ ăn, thức uống đều lấy trong tay áo ra cả. Hàn thấy lạ, bảo đạo sĩ làm trò nữa. Đạo sĩ bèn vẽ lên tường một cửa thành, rồi đưa tay gõ. Cửa thành rộng mở, đạo sĩ cầm các thức nhắm vừa lấy trong tay áo ra, ném hết vào trong cửa thành. Rồi đó, vòng tay chào từ biệt, co chân nhảy vào thành, cửa thành liền đóng lại, và đạo sĩ biến mất.

Về sau, nghe đâu đạo sĩ ở ngoài chợ thành Thanh Châu, dạy trẻ con vẽ chuồng lợn lên lòng bàn tay. Gặp ai đi qua, chúng đùa bỡn vung tay ném. Tùy theo chỗ ném, hoặc vào mặt, hoặc vào áo, hình vẽ liền rời bàn tay, in lên trên. Lại nghe đâu đạo sĩ có phép lạ biểu diễn trong phòng riêng: ông có thể khiến hạ bộ hút hết một vò rượu. Hàn công tử đã được trông thấy tận mắt.

297. NGŨ CỔ ĐẠI PHU
五羖大夫

Bá Lý Hề là người giỏi ở nước Ngu mà vua Ngu không biết dùng. Sau, nước Ngu bị mất, Bá Lý Hề bị bắt làm tù binh, bỏ trốn sang nước Sở. Vua Tần biết tài, sai đem năm bộ da dê (có lẽ là da trừu thì đúng hơn) chuộc về, phong làm đại phu. Bá Lý Hề ở Tần làm cho Tần cường thịnh, được gọi là Ngũ cổ đại phu.

Sương Thế Nguyên, người đất Hà Bắc, tự là Nhữ Ngọc, hồi còn là học trò, một đêm mộng thấy có người gọi mình là "Ngũ cổ đại phu", cho là điềm lành, thích lắm. Sau gặp hồi giặc cướp gây loạn, bị chúng lột sạch quần áo, nhốt kín trong một phòng trống. Bấy giờ đang mùa đông tháng giá, mò trong bóng tối được mấy mảnh da thú che thân, mới khỏi chết cóng. Sáng dậy nhìn lại, đếm được đúng năm miếng da, chợt tỉnh ngộ, cười rộ lên rằng thần đùa cợt mình quá lắm.

Về sau, đỗ khoa minh kinh, ra làm tri huyện huyện Lạc Nam.

298. CON THÚ ĐEN
黑獸

Tôi được nghe cụ cố Lý Kính Nhất kể rằng ở Thẩm Dương có ông nọ cùng bạn bè bày tiệc trên đỉnh núi, nhòm xuống phía dưới, thấy một con cọp ngậm một con vật đi tới, dùng móng đào đất, chôn con vật rồi bỏ đi. Sai người thăm dò chỗ cọp chôn, được một con nai chết, bèn lấy nai đem đi, lấp huyệt lại như cũ. Một lát, cọp dẫn một con thú đen, lông dài vài tấc, đi tới. Cọp đi trước dẫn đường như mời khách quí. Tới chỗ huyệt, con thú đen ngồi xoạc cẳng chờ đợi. Cọp đào huyệt thấy mất nai, sợ hãi nằm phục xuống không dám động đậy. Con thú giận cọp lừa gạt, giơ vuốt đánh vào trán cọp, cọp lăn ra chết ngay. Con thú bèn bỏ đi.

299. PHONG ĐÔ NGỰ SỬ

酆都御史

Ngoài huyện Phong Đô có một hang động, sâu không biết đâu mà dò, tục gọi là dinh thự của Diêm vương. Những hình cụ dùng trong đó đều nhờ thợ thế gian chế tạo. Gông cùm, hình cụ trong đó mà hỏng liền thấy vất ra cửa động, ấp tể vội đem thứ mới vào thay, qua một đêm không thấy đâu nữa.

Đời nhà Minh có quan ngự sử là Hoa công đi tra xét tới miền Phong Đô, nghe chuyện không tin, định vào thám hiểm trong động cho bớt thắc mắc. Người ta khuyên không nên, cũng không nghe, cầm đuốc vào động, có hai người lính dịch theo hầu. Vào sâu chừng một dặm đường, đuốc chợt tắt ngúm. Nhìn xem, thấy rộng thênh, liền có hơn mười gian dinh thự rộng rãi. Bên trên, các vị quan ngồi la liệt uy nghi, mặc áo bào, cầm hốt, đầy hết các ghế. Riêng đầu bên Đông, có một chiếc ghế còn trống. Các quan thấy Hoa công đến, liền xuống thềm nghênh đón, tươi cười hỏi rằng:

- Đến đấy à? Hồi này vẫn mạnh khỏe chứ?

Ông hỏi:

- Đây là đâu?

Tôn quan trả lời rằng:

- Đây là Âm phủ.

Ông ngạc nhiên, cáo thoái. Tôn quan trỏ chiếc ghế trống, bảo:

- Đây là ghế ngồi của ông. Đã đến đây còn trở lại sao được?

Ông càng sợ, năn nỉ xin tha cho về. Tôn quan nói:

- Số đã định trước, tránh sao khỏi?

Bèn giở một cuốn sổ, đưa cho ông coi, trên đó có ghi hàng chữ: "Ngày ấy, tháng ấy, Hoa Mỗ giữ nguyên thân xác trở về cõi Âm". Ông nhìn xem, hãi hùng như dội nước đá. Nghĩ đến mẹ già, con thơ, bất giác tuôn nước mắt.

Một lát, có vị thần mặc áo giáp vàng, bưng tờ chiếu bằng lụa màu vàng đem đến. Các quan vái lạy, mở ra đọc, rồi chúc mừng Hoa công rằng:

- Ông có dịp trở về dương gian rồi.

Ông mừng rỡ, hỏi tại sao.

Tôn quan nói:

- Chúng tôi vừa nhận được chiếu chỉ của Thượng đế đại xá tội phạm dưới Âm, nên có thể dựa vào đấy châm chước cho ông.

Bèn trỏ đường cho ông ra. Ra ngoài chừng vài bước, tối đen như sơn, chẳng biết lối nào mà đi, ông rất khốn quẫn. Bỗng một vị thần uy nghi từ ngoài đi vào, mặt đỏ râu dài, ánh sáng tỏa quanh mình chừng vài thước. Ông vái lạy, cầu xin. Vị thần bảo:

- Tụng kinh Phật có thể ra khỏi được.

Nói rồi, đi ngay. Ông tự xét mình rất ít thuộc kinh kệ, duy có kinh Kim Cương đã nhiều lần học tập, bèn chắp tay tụng. Liền thấy một tia sáng soi lờ mờ con đường trước mặt. Bỗng có câu chợt quên, liền thấy trước mặt tối đen. Nghĩ lại hồi lâu, đọc tiếp, lại thấy sáng. Nhờ vậy, ra khỏi được cửa động. Riêng hai người lính theo hầu, không biết là đi đâu.

300. NGƯỜI KHỔNG LỒ

大人

Ông hiếu liêm Lý Chất Quân ở Trường Sơn, tới chơi Thanh Châu, giữa đường gặp sáu, bảy người nói tiếng như người đất Yên. Nhìn kỹ hai bên má của họ, đều có vết sẹo, to bằng đồng tiền, mới hỏi:

- Các ông mắc bệnh gì mà giống nhau như thế?

Khách tự thuật rằng: năm trước tới chơi Vân Nam. Trời tối, quên đường, lạc vào miền núi sâu, hang thẳm, không tìm được lối ra. Trong hang núi có một cây cổ thụ rất lớn, cành dài cả mấy thước, rủ xuống làm âm u hơn một mẫu đất. Khách không biết làm thế nào, mới cùng buộc ngựa, cởi bỏ hành trang, quây quần bên gốc cây. Canh đã khuya, hùm beo cùng cú vọ lần lượt cất tiếng kêu vang động. Khách bó gối nhìn nhau, không sao chợp mắt. Bỗng một

người khổng lồ đi tới, cao hơn một trượng. Khách nằm ép bên nhau, không dám thở mạnh. Người khổng lồ tới, đưa tay quắp lấy ngựa, ăn thịt. Sáu, bảy con mà khoảnh khắc ăn hết. Thế rồi, nó bẻ một cành cây thật dài, nắm đầu từng người, xuyên má, như thể xâu cá. Xâu xong, vác lên vai đi. Đi vài bước, cành cây kêu răng rắc muốn gãy, người khổng lồ hình như sợ rơi mất, bèn bẻ cong hai đầu cành cây, lấy đá chặn lại, bỏ đó mà đi. Thấy nó đã đi xa, khách bèn rút dao đeo bên mình tự chặt gãy cành cây, cố nhịn đau tìm đường đi trốn. Vừa đi vài bước, thấy người khổng lồ dẫn thêm một đứa nữa đi tới. Khách sợ, ẩn mình trong đám cây rậm rạp, thấy thằng đến sau còn to hơn thằng trước. Chúng lại chỗ cây cổ thụ, đi tới đi lui, như đang tìm kiếm vật gì mà không thấy. Rồi chúng gầm gừ, tiếng như tiếng chim lớn, có vẻ tức giận lắm. Thằng lớn giận thằng kia lừa gạt mình, đưa tay tát mấy cái vào má. Thằng khổng lồ trước khúm núm cố nhịn, không dám đánh lại cái nào. Giây lát, hai đứa đều bỏ đi, khách mới hoảng hốt, chạy ra. Lạc trong rừng rậm hồi lâu, chợt ngửng nhìn trên đầu núi có ánh lửa, vội kéo nhau tìm đến. Đến nơi, thấy một người đàn ông, ở trong thạch thất. Khách vòng tay vái, kể lể nỗi khốn khổ.

Người đàn ông mời ngồi, nói rằng:

- Tụi này đáng giận thật, nhưng tôi cũng không trị nổi chúng. Để đợi em gái tôi về, bàn với nó xem sao.

Không bao lâu, một cô gái vác hai con cọp từ ngoài bước vào, hỏi khách ở đâu lại. Khách vội chạy ra chào, kể sự tình. Nàng nói:

- Từ lâu, tôi đã biết chúng làm hỗn, nhưng không dè chúng lại hung ác đến như thế. Phải trừ ngay đi mới được.

Bèn lấy trong nhà ra quả trùy bằng đồng, nặng ba, bốn trăm cân, ra cửa đi ngay. Người đàn ông luộc thịt cọp đãi khách. Thịt chưa chín, cô gái đã về, bảo rằng:

- Chúng thấy tôi, định trốn. Tôi đuổi theo vài chục dặm, chặt đứt ngón tay của một đứa mà về.

Nói rồi, cầm ngón tay đó ném xuống đất, to bằng bắp vế. Mọi người kinh hãi hết sức, hỏi nàng tên họ là gì, nhưng nàng không nói.

Một lát, thịt chín, mà khách đau quá, ăn không được. Nàng lấy thuốc rịt cho, mới hết đau. Thế rồi, nàng tiễn khách tới chỗ gốc cây

cổ thụ, thì hành lý còn nguyên đó. Mỗi người vác hành lý của mình, ra đi. Đi chừng hơn mười dặm, tới chỗ đánh nhau đêm qua, nàng chỉ cho coi. Trên phiến đá trũng còn thấy máu đọng hơn một chậu. Nàng đưa tiễn ra khỏi núi, mới quay trở lại.

301. LIỄU TÚ TÀI
柳秀才

Cuối đời nhà Minh, hoàng trùng phát sinh ở miền Châu Thanh, Châu Duyện, dần dà tụ tập ở miền sông Nghi. Quan lệnh đất Nghi lấy làm lo. Một đêm nằm ngủ trong dinh, thấy một vị tú tài tới yết kiến, mũ cao, áo xanh, vẻ người tuấn vĩ. Tú tài tự nói là có cách trị hoàng trùng. Hỏi, thì đáp rằng:

- Ngày mai, ông tới con đường phía Tây nam thành, thấy một người đàn bà cưỡi con lừa có chửa, thì đó là thần hoàng trùng. Cố năn nỉ cầu xin, sẽ được thoát nạn.

Quan lấy làm lạ, sắm sửa lễ vật theo hướng nam ra khỏi ấp. Đợi hồi lâu, quả có người đàn bà búi tóc cao, mặc áo choàng ngắn, cưỡi con la già, một mình đi tới, nhắm theo con đường hướng Bắc. Quan lệnh vội đốt hương, rót rượu, đứng bên đường phía trái mà nghênh đón, và nắm dây cương, mời ngừng lại. Thiếu phụ hỏi:

- Quan đại phu làm gì thế?

Quan lệnh nhăn nhó thưa rằng:

- Đất trị nhậm của tôi chỉ là địa hạt nhỏ bé, xin cho được thoát nạn hoàng trùng thì may lắm.

Thiếu phụ nói:

- Giận cho Liễu tú tài dài lưỡi, tiết lộ bí mật của ta. Đã thế, bắt hắn hứng thân chịu nạn, chẳng hại đến lúa mạ nữa.

Nói đoạn, uống cạn ba chén rượu, rồi biến mất.

Về sau, hoàng trùng từ xa bay lại, đông đặc, che rợp bóng mặt trời, nhưng không bay xuống ruộng lúa, mà chỉ tụ tập trên các cây dương, cây liễu. Sâu ấy đi tới đâu, lá liễu rơi rụng đến đấy.

Bấy giờ, quan lệnh mới hiểu vị tú tài kia là thần cây liễu.

Có người nói rằng: “Được vậy là nhờ quan tể hết lòng lo cho dân, cảm động đến Trời”. Thực vậy chăng?

302. ĐỔNG CÔNG TỬ
董公子

Quan thượng thư Đổng Khả Úy ở Thanh Châu trị gia rất nghiêm: trong từ con cháu, ngoài đến đầy tớ, hễ trai với gái là không được chuyện trò cùng nhau. Một hôm, có một con hầu và một đứa tớ trai cười giỡn nhau ở trước mặt cửa chính, bị công tử bắt gặp, thét mắng, chúng vội chạy trốn cả hai. Đến tối, công tử dắt tiểu đồng vào ngủ trong trai phòng. Bấy giờ đang giữa mùa hè nóng bức, cửa phòng rộng mở.

Canh đã khuya, tiểu đồng nghe trên giường có tiếng dội rất lớn, liền kinh hãi tỉnh dạy, thì thấy thằng đầy tớ ban nãy ôm một vật gì ra cửa đi mất. Nghĩ nó cũng là người trong nhà, nên chẳng nghi ngờ, lại ngủ lại.

Bỗng nghe có tiếng giày lọc cọc, một vị trượng phu cao lớn, mặt đỏ, râu dài, giống như hình Hàn Thọ đình hầu, ôm một đầu lâu người đi vào. Tiểu đồng kinh hãi, nép mình bò dần vào gầm giường. Nghe trên giường nhiều tiếng lạch cạch, hình như tiếng kéo áo, tiếng xoa bụng, hồi lâu mới thôi. Rồi tiếng giày lại vang dội, bước đi xa. Bấy giờ tiểu đồng mới ló đầu lên coi, rồi len lén bò ra. Nhìn trên cửa sổ, ánh hồng ló dạng. Đưa tay sờ trên giường, áo đang mặc bị dây ướt. Ngửi thử, có mùi tanh như máu. Cất tiếng thật lớn gọi công tử, thì công tử cũng vừa thức giấc. Tiểu đồng kể những điều trông thấy, và đốt lửa soi lên, thì thấy máu rây khắp chăn gối. Nó kinh hãi quá, mà không hiểu ra làm sao.

Vừa lúc đó, bỗng có lính dịch cùng quan sở tại tới gõ cửa. Công tử ra tiếp. Quan quận thấy mặt, giật mình kinh ngạc, miệng luôn kêu quái lạ. Hỏi có chuyện gì, thì đáp rằng:

- Vừa rồi, ngoài đường có một người, thần sắc hôn mê, tự kêu to lên rằng: “Tôi giết chủ tôi rồi!”. Người ta thấy áo hắn có vấy máu,

liền bắt lấy, giải lên quận. Tôi xét kỹ, mới hay nó là gia nhân nhà công tử. Nó khai rằng đã giết công tử, đem đầu công tử tới chôn ở miếu Quan đế. Tôi tới xét nghiệm, thì thấy cái huyệt đất mới đào, nhưng đầu biến đâu mất, không thấy.

Công tử kinh hãi, vội tới công đường, thì ra phạm nhân là thằng đầy tớ đã ve vãn con hầu. Công tử thuật hết chuyện lạ. Quan xúc động, bàng hoàng, trách mắng nặng nề tên gia nhân, rồi tha. Công tử không muốn kết oán với kẻ tiểu nhân, gả ngay con hầu trước cho nó, và đuổi đi.

Vài ngày sau, người láng giềng sát vách nhà hai vợ chồng nó, nửa đêm nghe phòng bên có tiếng động mạnh như thể núi lở, vội chạy đến, cất tiếng gọi, hỏi không nghe đáp. Đẩy cửa vào xem, thấy vợ chồng hắn cùng giường nằm đều bị chặt đứt làm đôi. Trên gỗ còn hằn vết đao, hình như chỉ một nhát đao mà tất cả bị chặt làm đôi.

Quan Công hiển thánh nhiều lần, nhưng chưa lần nào kỳ lạ như lần này.

303. LÃNH SINH
冷生

Lãnh sinh người ở Bình Thành, thủa nhỏ rất ngu đần, tuổi ngoài hai mươi chưa thuộc một kinh trong ngũ kinh. Về sau,, bỗng có con chồn đến, thân thiết với. Người ta thường nghe sinh nói chuyện suốt đêm. Anh em ruột hỏi, cũng nhất định không tiết lộ một câu.

Như thế đã lâu, sinh bỗng mắc bệnh điên kỳ lạ: mỗi khi làm văn, sinh nhận đầu đề rồi, về nhà đóng cửa ngồi ngây. Một lát, chợt cất tiếng cười vang. Người ta chạy tới xem, thì thấy sinh cầm bút viết tháu lia lịa, một loáng đã xong bài văn. Xem văn, thì thấy tư tưởng cao xa, văn chương tinh xảo.

Năm đó được vào học trường quận, năm sau được cấp học bổng. Mỗi khi gặp kỳ trường văn, sinh đều cất tiếng cười, vang động khắp phòng. Vì thế, nổi danh là "chàng cười". May nhờ quan học sứ thường ra đề rồi lui về nghỉ, nên không nghe tiếng cười. Về sau, gặp

phải học sứ Mỗ giữ kỷ luật nghiêm khắc, suốt ngày ngồi lì trong phòng văn. Bỗng nghe tiếng cười vang, quan giận dữ, bắt trói đánh phạt nặng. Quan chấp sự bẩm giùm sinh cái tính điên gàn, học sứ mới bớt giận, tha cho, nhưng xóa tên trong sổ học trò.

Từ đó, sinh càng điên cuồng, suốt ngày thơ với rượu.

Tác phẩm gồm có "Điên thảo", bốn quyển, tư tưởng siêu bạt, xem rất hay.

304. CHỒN RĂN CHUYỆN DÂM ĐÃNG
狐懲淫

Mỗ sinh mới mua được căn nhà, thường bực bội vì chồn quấy nhiễu. Đồ đạc, quần áo thứ gì cũng bị phá hoại. Nó lại thường bỏ đất bùn vào trong thức ăn.

Một hôm, có người bạn qua thăm, mà sinh không có nhà. Trời tối, bạn không về được, phải ngủ lại. Vợ sinh làm thức ăn đãi khách, rồi cùng con hầu ăn thức ăn còn thừa. Sinh vốn không chịu câu thúc, thường ngâm rượu kích thích. Không biết từ lúc nào, chồn lấy rượu đó đổ vào bát canh. Người vợ ăn phải, thấy có mùi thơm xông lên óc. Hỏi con hầu nó thưa rằng không biết. Ăn xong, lửa dục bừng bừng, nhịn không được. Cố nén càng thêm khát gấp. Nghĩ kỹ trong nhà không có chỗ chạy, riêng có khách đấy, bèn tới gõ cửa. Khách hỏi ai, nàng xưng tên. Hỏi đến làm gì, lặng yên không đáp. Khách tạ rằng:

- Tôi cùng anh nhà chơi với nhau vì đạo nghĩa, không dám làm chuyện súc vật ấy.

Người đàn bà vẫn nấn ná mãi, khách mắng rằng:

- Anh tôi văn chương, phẩm hạnh như thế, mà bị chị làm cho tiêu tan hết.

Rồi cứ qua cửa sổ mắng mãi. Người đàn bà cả thẹn, đành lui. Nhân nghĩ lại rằng "Sao ta đến thế nhỉ?". Bỗng nhớ lại mùi thơm trong bát canh, chắc hẳn mùi thuốc kích thích chứ gì? Xét túi đựng chai rượu quả thấy vết chân chồn khắp mặt bàn, mà chén bát cũng

đều một vết chân ấy. Nghĩ kỹ, nhớ ra rằng uống nước lạnh có thể khỏi, bèn uống một chén lớn. Khoảnh khắc, lòng thanh tịnh lại, hổ thẹn không thể tự tha thứ. Trằn trọc hồi lâu, canh đã tàn, sợ sáng ra không còn mặt mũi nào trông thấy ai, bèn cởi dây, treo cổ tự ải. Con hầu hay kịp, tới cứu thì đã tắt thở. Hơn một giờ sau, mới hơi thoi thóp. Người khách nửa đêm trốn mất.

Quá trưa, sinh mới về, thấy vợ nằm liệt, hỏi tại sao. Vợ không đáp, chỉ thút thít khóc. Con hầu kể lại từ đầu, sinh cả kinh. Vặn hỏi mãi, vợ đuổi con hầu ra, rồi kể thực mọi chuyện. Sinh than rằng:

- Đây là vì ta dâm đãng, bị quả báo, chứ em có lỗi gì? May được người bạn tốt, chứ không thì còn làm người sao được?

Từ đó, cố sửa đổi tính hạnh, mà chồn cũng hết quấy nhiễu.

305. SƠN THỊ
山市

Sơn Thị tại núi Hoán Sơn là một trong tám cảnh đẹp trong ấp tôi, nhưng thường khi mấy năm liền chẳng được thấy hiện ra.

Có vị công tử tên Tôn Vạn Niên cùng người làng uống rượu trên lầu, chợt thấy ở đầu núi một ngọn tháp cao vút mọc trơ trọi giữa đám cây xanh. Mọi người nhìn nhau kinh ngạc, tự nghĩ gần miền làm gì có chùa chiền nào. Một lát, thấy cung điện vài chục nóc, mái xanh biếc, mới tỉnh ngộ rằng đó là Sơn Thị. Không bao lâu, tường cao tường thấp nối tiếp nhau tới sáu, bảy dặm, rõ ràng là một chốn thành quách. Bên trong, có đủ cả lầu gác, dinh thự, lầu phố, rành rành trước mắt, và đông đảo tới ức vạn căn. Bỗng gió lớn thổi mạnh, cát bụi bay mù, thành thị mờ mịt. Rồi gió yên, trời tạnh, nhà cửa nhất thiết không còn gì, trừ một căn lầu cao tiếp mây xanh. Lầu đó có năm tầng, cửa sổ, cửa cái đều mở toang. Mỗi tầng lầu có năm điểm sáng, bên ngoài là trời xanh. Lầu chia ra từng phòng, đếm rõ ràng. Rồi lầu cứ mọc cao dần, càng lên cao trời càng tối. Được tám tầng, thì trên trời sao bắt đầu mọc. Cao nữa, thì trời tối mịt, không thể đếm được là mấy tầng nữa. Một lát, lầu lại xuống thấp dần, có thể trông thấy mái. Dần dà như căn

gác thường, dần dà như căn nhà cao, dần dà bằng bàn tay, bằng hạt đậu, sau không thấy đâu nữa.

Nghe đâu có người đi ra ngoài từ tờ mờ sáng, thấy người trên núi đốt lửa trong căn nhà trên Sơn Thị, chẳng khác gì người thường.

Sơn Thị còn được gọi là Quỉ Thị nữa.

306. TÔN SINH
孫生

Tôn sinh là người ở làng tôi, lấy vợ họ Tân là con nhà cố gia. Vừa về nhà chồng, cô dâu dùng quần cộc thật chặt, lại thắt dây lưng mấy vòng, toàn thân bó vải chặt chẽ, chống cự cùng chồng, không cho ngủ chung giường. Đầu giường thường đặt trâm cài đầu, và những đồ nhọn để tự vệ. Tôn bị đâm mấy lần, đành sang giường khác nằm ngủ. Hơn một tháng, chẳng dám mon men. Gặp nhau giữa ban ngày, vợ chẳng hề cười nói với chồng một tiếng. Bạn học biết chuyện, hỏi nhỏ Tôn rằng:

- Chị nhà có biết uống rượu không?

- Cũng biết chút ít.

Bạn đùa, bảo rằng:

- Tôi có cách làm thân, khéo ra thì được.

Hỏi cách gì, bạn nói rằng:

- Lấy thuốc mê bỏ vào rượu cho chị ấy uống, thì anh muốn gì chẳng được?

Tôn cười, phục là mẹo hay. Hỏi thầy thuốc, thầy mách cho vị thuốc ô đầu bỏ vào rượu mà đun lên, rồi để sẵn trên bàn. Đêm tối, Tôn lấy rượu khác uống một mình, uống vài chén, đi nằm. Như thế ba đêm liền, vợ vẫn không uống. Một đêm, Tôn nằm được một lát, thấy vợ ngồi một mình. Tôn cố làm bộ ngáy thật to. Vợ bèn xuống giường, lấy rượu, đem lại bếp lò hâm lên. Tôn mừng thầm. Người vợ uống hết một chén, lại rót chén thứ hai, nhưng chỉ uống phân nửa, và đổ chỗ thừa trở lại vào bình, và quét giường đi ngủ. Hồi lâu, không nghe tiếng động mà đèn vẫn để sáng trưng. Nghi vợ

còn thức, cất tiếng gọi, mà vợ không đáp. Gọi nữa, vẫn không nghe thưa. Tôn không mặc áo, bước lại coi, thấy vợ say rượu, ngủ vùi. Mở chăn, lén chui vào, lần lần cởi hết lớp vải buộc. Vợ hay được, nhưng không thể cử động, cũng không thể nói, đành chịu trò khinh bạc. Tỉnh dậy, nàng càng ghét chồng, treo cổ tự ải. Tôn đang ngủ, nghe tiếng khóc sụt sịt, vội trở dậy, chạy lại coi, thì lưỡi đã thè ra hai tấc. Hãi quá, cất dây, đỡ xuống giường, hồi lâu mới sống lại.

Từ đó, Tôn thù ghét vợ. Vợ chồng thường tránh đường nhau. Lỡ có gặp, cả hai cùng cúi đầu, đi thẳng. Bốn, năm năm trời, vợ chồng không nói với nhau một câu. Có khi, vợ ở trong phòng đang cười giỡn với người khác, thấy chồng đến, liền đổi sắc mặt, lạnh lùng như sương tuyết. Tôn thường ngủ ở nhà học, có khi cả năm không về nhà. Nếu có ép về, thì quay mặt vào tường hồi lâu, rồi lặng lẽ ngủ luôn. Cha mẹ lấy thế làm lo.

Một hôm, có một ni cô tới nhà, trông thấy vợ Tôn, hết lời khen ngợi. Bà mẹ không nói gì, chỉ sụt sùi, than thở. Ni cô hỏi tại sao, bà mẹ kể hết. Ni cô nói rằng:

- Việc ấy rất dễ.

Bà mẹ mừng, bảo rằng:

- Nếu sư bác có thể làm con dâu tôi đổi ý, tôi xin hậu thưởng.

Ni cô nhòm trong phòng không có ai, ghé tai nói nhỏ:

- Bà hãy mua một bức tranh "xuân cung", ba hôm nữa tôi sẽ tới yểm bùa cho.

Ni cô đi rồi, bà mẹ nghe lời, mua tranh để sẵn. Ba ngày sau quả nhiên ni cô trở lại, dặn rằng:

- Việc này nên cẩn thận, chớ để vợ chồng cậu ấy biết.

Bèn cắt hình người trong tranh, bỏ thêm ba cây kim, một cây ngải, lấy giấy trắng gói ả lại, bên ngoài vẽ bùa, ngoằn ngoèo như con giun. Dặn bà mẹ rình lúc nàng dâu đi vắng, lấy gối nằm của nàng, rạch đường chỉ khâu, bỏ gói bùa vào, khâu lại như cũ, đặt trả lại chỗ giường nằm. Rồi ni cô ra đi.

Trời tối, bà mẹ ép con trai về ngủ nhà. Vú già biết chuyện, lén tình nghe. Gần hết canh hai, nghe vợ gọi tên tục của Tôn, nhưng Tôn không đáp. Một lát, vợ lại cất tiếng gọi, Tôn gằn giọng mắng lại. Trời sáng, bà mẹ vào phòng con, thấy vợ chồng nằm xoay lưng

lại nhau, biết rằng phép của ni cô không nghiệm. Gọi con trai ra chỗ vắng, an ủi, hỏi thăm. Tôn nghe đến tên vợ, liền nổi giận, nghiến răng ken két. Mẹ cũng giận, mắng cho mấy câu, bỏ đi, không thèm nhìn mặt.

Hôm sau, ni cô tới, bà mẹ cho biết bùa không linh. Ni cô tỏ vẻ nghi ngờ hết sức, vú già mới thuật cho nghe những điều đã thấy. Ni cô cười mà rằng:

- Hôm trước nói là vợ ghét chồng, nên tôi chỉ yểm bùa có một bên. Nay ý vợ đã chuyển, ý chồng thì chưa, ta lại làm phép cả hai, tất sẽ hiệu nghiệm.

Bà mẹ xin nghe lời. Lấy gối của con trai, làm theo như cách trước, và lại gọi con về.

Người ta ngủ đã hơn một canh, còn nghe hai giường có tiếng chuyển mình, có lúc lại giả vờ ho, hình như ngủ không được. Hồi lâu, nghe hai người cùng trên một giường, chuyện trò rủ rỉ, rất nhỏ, nghe không rõ. Gần sáng, vẫn còn nghe tiếng cười đùa rinh rích không dứt. Vú già kể lại, bà mẹ mừng, thưởng cho ni cô rất hậu.

Từ đó, vợ chồng Tôn sắt cầm hòa hợp. Đến nay, vợ chồng đều đã ngoài ba mươi, đẻ được một trai hai gái. Hơn mười năm trời, vợ chồng chẳng hề cãi cọ nhau tiếng nào. Người làng hỏi nhỏ, Tôn cười mà rằng:

- Lúc trước, thấy bóng nhau đã giận, lúc sau, nghe tiếng nhau đã mừng. Cũng chẳng hiểu lòng mình ra sao nữa.

307. NGHI THỦY TÚ TÀI
沂水秀才

Miền Nghi Thủy có bác tú tài Mỗ học tập trong núi. Một đêm, có hai người đẹp vào nhà, mỉm cười không nói. Hai cô dùng tay áo rộng quét giường, ngồi đối diện nhau, tú tài chẳng nói một câu. Một lát, một cô đứng dậy, lấy chiếc khăn lụa trắng có hoa, trải lên ghế. Trên mặt khăn có ba, bốn hàng chữ thảo, tú tài chẳng thèm ngó xem là chữ gì. Cô kia đặt lên ghế mấy thoi bạc, được đâu chừng

ba, bốn lạng. Tú tài nhón lấy, bỏ vào trong tay áo. Cô gái cất khăn đi, nắm tay tú tài mà cười. Rồi bước ra cửa nói rằng:

- Tục quá! Chịu không nổi.

Tú tài sờ nén bạc, thì không thấy đâu nữa.

Người đẹp ở bên, mà bỏ mặc chẳng ngó; thấy vàng thì lấy, tướng ăn xin lồ lộ, còn gì? Chịu không nổi!

308. NHÀ SƯ CHẾT
死僧

Có một vị đạo sĩ vân du phương xa, chiều tối nghỉ chân tại một khu chùa hoang, thấy phòng sư đóng im ỉm, bèn trải bồ đoàn, ngồi xếp chân bằng tròn dưới hành lang. Đêm khuya vắng vẻ, có tiếng mở cửa, và một nhà sư đi tới, toàn thân bê bết máu. Nhà sư dường như không trông thấy đạo sĩ, đạo sĩ cũng làm ra vẻ không thấy nhà sư. Sư vào trong điện thờ, trèo lên Phật đài, ôm đầu Phật mà cười. Hồi lâu, bỏ đi.

Sáng ra, đạo sĩ thấy cửa ngõ vẫn đóng kín như cũ, lấy làm lạ vào trong thôn, xóm kể lại những điều đã thấy Người ta kéo đến chùa mở khóa vào xét nghiệm, thì thấy nhà sư bị giết, xác nằm dưới đất, chăn chiếu, rương hòm bị lục tung, biết rằng nhà sư bị trộm giết. Nghi rằng hồn nhà sư ôm đầu Phật là có ý gì, mới cùng xét nghiệm đầu tượng Phật, thấy sau ót có ngấn nhỏ. Cạy ra, thấy bên trong có cất giấu hơn ba chục lạng vàng, bèn lấy tiền đó mai táng cho nhà sư.

309. TRÂU BAY
牛飛

Ấp tôi có người mua được con trâu khá khỏe mạnh. Đêm nằm mơ thấy trâu mọc cánh bay đi, cho là điềm bất tường, ngờ rằng số mất của. Hôm sau, dẫn ra chợ, chịu lỗ bán rẻ đi. Dùng khăn gói số

tiền lại, đeo vào cánh tay. Về tới nửa đường, gặp một con chim ưng đang ăn thịt thỏ chết, bèn sán lại coi. Thấy chim đó rất dạn dĩ, bèn bắt lấy, dùng đầu chiếc khăn gói tiền, buộc lấy chân chim, đeo vào cánh tay. Chim vùng vẫy hồi lâu, mối buộc lỏng dần, chim bay đi, mang theo cả gói tiền.

Người kia thường nói rằng: "Cái số mất của, tránh không khỏi", chứ có biết đâu rằng nếu nằm mộng mà không để tâm, lại cũng đừng tham lam nhặt của giữa đường, thì trâu là giống chỉ biết đi, làm sao có thể mọc cánh bay được?

310. NGHE KÍNH

镜聽

Tục bên Tàu, đêm rằm tháng giêng, người ta bỏ một cái muỗng trong nồi nước, quay lên, đợi muỗng ngừng về phía nào, thì cầm cái gương (kính) theo hướng đó mà đi. Nghe được câu nói đầu tiên, thì đó là câu mà mình cần bói. Cách bói đó gọi là "nghe kính".

Anh em họ Trịnh ở Ích Đô đều là tay văn học sĩ. Người anh sớm nổi danh, được cha mẹ yêu quí quá. Lại nhân vì yêu con trai, quí luôn cả con dâu. Người em thì cứ lận đận, cha mẹ không được vui lòng, lại ghét lây đến cô vợ, đến nỗi chẳng coi ra gì, ấm lạnh ra mặt, nhiều khi còn rẻ rúng nữa. Nàng dâu thứ thường bảo chồng rằng:

- Cũng thì là đàn ông, sao anh chẳng tranh đấu cho vợ con nhờ cậy?

Bèn cự tuyệt, không cho ngủ chung. Vì thế, người em căm phẫn, cố tâm phấn chí, cũng được nổi danh, cha mẹ có hơi ngó lại, nhưng cũng chẳng được bằng anh.

Nàng dâu thứ trông mong cho chồng tha thiết. Năm đó, có khoa thị. Đêm trừ tịch, nàng lấy kính ra để xem bói, thì gặp hai người mới ngủ dậy, xô đẩy nhau, nói đùa:

- Mình cùng ra ngoài cho nó mát.

Người vợ về, không hiểu điềm lành hay xấu, cũng bỏ qua chẳng buồn để ý.

Thi xong, hai anh em họ Trịnh cùng về nhà. Bấy giờ, còn đang nóng bức, hai bà vợ ở dưới bếp thổi cơm cho canh điền, nực nội rất khổ. Bỗng có người cưỡi ngựa ghé cửa báo tin người anh đã đậu. Bà mẹ vào trong bếp gọi nàng dâu cả, bảo:

- Anh cả nó đậu rồi, mợ ra ngoài này cho nó mát.

Giây lát, lại có tin báo người em cũng đậu. Nàng dâu thứ vứt mạnh cái chày giã bánh, đứng dậy, nói rằng:

- Mình cũng ra ngoài cho nó mát.

Cũng là đang uất ức,.buột miệng nói vậy. Sau nghĩ lại, mới hay bói kính có linh nghiệm.

311. THẦN ÔN DỊCH TRÂU BÒ
牛瘟

Trần Hoa Phong, người ở Mông Sơn, giữa mùa hè nóng nực, trải chiếu dưới gốc cây ngoài ruộng mà ngủ. Bỗng một người lật đật đi tới, đầu chít khăn vuông, chạy vội tới dưới bóng cây râm mát, nhấc một tảng đá làm ghế ngồi, luôn tay phe phẩy chiếc quạt, mồ hôi mồ kê nhễ nhại.

Trần đứng dậy, cười bảo:

- Anh cứ bỏ khăn vuông đi, thì chẳng cần quạt cũng mát.

Khách nói:

- Cởi ra thì dễ, đội lại mới khó.

Bèn cùng trò chuyện. Khách tỏ ra hiểu biết rộng rãi, nói năng có duyên. Chợt nói rằng:

- Lúc này chẳng mong gì, chỉ mong được chén rượu lạnh, uống cho khoan khoái, mà khí nóng cũng giảm được nửa phần.

Trần cười, bảo rằng:

- Ước nguyện ấy rất dễ thỏa mãn. Tôi sẽ mời anh thưởng thức.

Rồi, nắm tay, nói:

- Chốn nhà tranh không xa, xin mời anh quá bước lại chơi.

Khách cười, đi theo. Tới nhà, Trần lấy rượu cất giấu trong thạch động mang ra. Rượu đó lạnh buốt răng, khách rất khoái, uống luôn mười chén tống.

Gần tối, trời bỗng đổ mưa, Trần cho thắp đèn trong phòng. Khách bèn cởi khăn vuông, cùng nhau chuyện vãn. Trong lúc trò chuyện, thấy sau ót của khách thường ló ánh đèn sáng, rất lấy làm ngờ. Không bao lâu, khách say mèm, lên giường đi ngủ. Trần vác đèn tới soi xem, thấy phía sau tai khách có lỗ hổng to bằng cái chén, trong có nhiều lớp màng ngăn rất dày, rủ xuống như những chấn song. Bên ngoài, lại có những miếng da lớn, che rủ, mà bên trong hình như trống rỗng. Trần rất kinh hãi, bèn rút cây trâm cài búi tóc, vạch lớp màng da ra xem, thì thấy một con vật, như thể con trâu tí hon, theo đà tay, bay ra, qua cửa sổ đi mất. Trần càng kinh hãi, không dám vạch ra xem nữa. Vừa định quay gót, thì khách đã thức tỉnh, kinh ngạc, hỏi:

- Anh đã dòm sự bí mật của tôi rồi, phải không? Anh đã thả thần ôn dịch trâu bò ra rồi, biết làm sao đây?

Trần vái lạy, hỏi duyên do. Khách nói:

- Đã đến thế này, còn giấu làm gì? Nói thực cùng anh, tôi là thần ôn dịch của lục súc. Con vật anh vừa thả là thần dịch trâu bò đấy. Sợ rồi trong vòng vài trăm dặm đây, không ai nuôi nổi một con trâu hay bò nữa đâu.

Trần vốn sống về nghề nuôi trâu bò, nghe vậy, cả sợ, vái lạy xin chỉ cho phép giải. Khách nói:

- Tôi chưa chắc đã thoát tội đây, còn biết phép giải gì nữa? Duy có sâm khô tán nhỏ dùng rất hiệu nghiệm. Nhưng phương thuốc này nên truyền cho nhiều người cùng biết, chớ giữ tư niệm mới được.

Nói rồi, từ tạ ra đi. Lại nhặt đất bỏ đầy một chiếc lồng, bảo rằng:

- Mỗi lần, dùng một cục đất nhỏ này, cũng có hiệu nghiệm.

Đoạn, vòng tay chào và biến mất.

Không bao lâu, ôn dịch hoành hành, trâu bò quả mắc bệnh toi rất nhiều. Trần định kiếm lời riêng, giữ kín phương thuốc, không truyền cho ai, chỉ bảo riêng với em trai mà thôi. Em dùng thử, thấy hiệu nghiệm như thần, mà tự tay Trần cho trâu bò uống thuốc, lại chẳng linh nghiệm. Nhà có hai trăm con trâu đều lăn ra chết cả. Còn bốn, năm con trâu cái già lão cũng sắp sửa ngã gục, lòng rất buồn phiền, chẳng biết làm thế nào. Chợt nhớ lại nắm đất trong lồng, nghĩ chưa chắc gì đã công hiệu, nhưng cũng thử dùng liều một phen. Qua một đêm, trâu đứng dậy được cả. Mới tỉnh ngộ rằng thuốc sở dĩ không linh là vì thần trừng phạt tội mưu lợi riêng tư.

Vài năm sau, trâu cái đẻ thêm nhiều, dần dà lại được đủ số cũ.

312. CHU TAM
周三

Trương Thái Hòa ở Thái An là một người nha lại giàu có. Nhà có chồn quấy nhiễu chịu không nổi. Kể với quan châu doãn, quan cũng không giúp được gì. Bấy giờ ở bên Đông châu quận, cũng có chồn, ở trong nhà một người dân làng, ai cũng được thấy. Đó là một ông già râu bạc. Ông thường giao thiệp với dân làng, thăm hỏi, điếu tang, y như người thường. Ông tự nói là thứ hai trong gia đình, nên người ta gọi là lão Hồ Nhị. Vừa hay, có người học trò tới yết kiến quan doãn. Quan nghe chuyện lạ, nghĩ muốn giúp đỡ người nha lại, bảo hắn tới hỏi thăm ông già xem sao. Bấy giờ, thôn Đông có người làm lính lệ trong dinh quan doãn, người lại mới tới thăm hắn trước, nếu quả là chuyện thật, thì hai người sẽ cùng đến thăm ông già sau. Người lính lệ bèn về nhà đặt tiệc mời Hồ. Ông đến nơi, vái chào, cùng ngồi uống rượu, chẳng khác gì người thường. Người nha lại ngỏ ý muốn nhờ, Hồ nói rằng:

- Tôi biết rõ lũ chồn nhà ông, nhưng không đủ sức giúp ông. Bạn tôi là Chu Tam kiều ngụ ở miếu Nhạc vương có thể hàng phục được bọn chúng, để tôi nói giúp cho.

Người lại mừng lắm, cảm ơn rối rít. Hồ ra về, hẹn với người lại, hôm sau đặt tiệc ở bên đông miếu Nhạc vương. Người lại làm

theo lời chỉ bảo, quả thấy Hồ dẫn Chu đến. Chu mặt đen, râu xoăn, mặc áo ngắn, quần cộc. Rượu vài tuần, Chu quay lại, bảo với người lại rằng:

- Vừa rồi chú Hồ Nhị cho biết tôn ý. Tụi ấy tôi biết rất rõ. Bọn chúng đông lắm, không thể lấy lời mà dẫn dụ, khuyên bảo được, nên khó lòng tránh khỏi chuyện dụng võ. Vậy tôi xin đến ở tạm nhà ông, gắng sức ra tay chẳng dám ngại khó.

Người lại nghe nói vậy, nghĩ bụng đuổi một chồn, lại bị một chồn, đúng là lấy bạo trừ bạo, nên có ý ngần ngừ không trả lời. Chu hiểu ý, bảo rằng:

- Ông sợ tôi chứ gì? Tôi chẳng như bọn chúng đâu. Vả lại, tôi với ông có duyên cũ với nhau, xin chớ nghi ngờ.

Người lại nhận lời. Chu dặn thêm rằng:

- Ngày mai, ông cùng người nhà đóng cửa ngồi im trong phòng, đừng làm ồn.

Người lại về nhà, làm đúng như lời chỉ bảo. Giây lát, nghe trong sân có tiếng đánh lộn ầm ĩ, hơn một tiếng đồng hồ mới yên. Mở cửa ra xem, thấy máu rây đầy thềm, dưới thềm có mấy cái đầu chồn, nhỏ bằng cái chén. Lại xem đến căn nhà bỏ trống, thấy Chu ngồi ngay ngắn bên trong. Chu vòng tay chào, tươi cười, nói rằng:

- Nhờ ông giao cho trọng trách, chồn quái đã diệt xong cả bầy.

Từ đó, Chu ở nhà người lại, đối xử với nhau như chủ, khách vậy.

313. HỌ LƯU

劉姓

Ấp tôi có chàng họ Lưu, hung hăng, ngang tàng. Về sau bỏ đất Truy Xuyên tới ở miền sông Nghi, tính nết vẫn không thay đổi, người làng đều sợ và ghét. Lưu có mấy mẫu ruộng liền bờ với ruộng nhà họ Miêu. Miêu siêng năng, chăm chỉ, ruộng phần nhiều trồng đào. Tới mùa đào mới ra trái, con trai Miêu đến hái. Lưu nổi giận, đuổi đánh nhận là đào của mình. Thằng bé kêu khóc, về mách với

cha. Cha đương lạ lùng, kinh hãi, thì Lưu đã đến tận nhà mà chửi và dọa rằng sẽ đi kiện. Miêu tươi cười dàn hòa. Lưu vẫn giận dỗi đùng đùng bỏ đi. Bấy giờ có người cùng làng với Lưu, tên là Lý Thúy Thạch, làm chức điển thương ở đất Nghi. Lưu vác đơn vào thành, thì gặp Lý. Vì là chỗ đồng hương, nên quen biết nhau. Lý mới hỏi:

- Anh định làm gì đấy?

Lưu kể sự tình, Lý cười mà rằng:

- Tiếng tăm của anh ai mà chẳng biết? Miêu Mỗ thì tôi hiểu rõ lắm, hắn rất hiền lành, đâu dám chiếm đoạt của ai? Anh lại nói ngược cho người ta chứ gì?

Nói rồi, xé tờ đơn, kéo Lưu vào trong quán, định dàn xếp. Lưu vẫn hậm hực, lén mượn bút của nhà hàng làm đơn khác, giấu trong người, nhất định đi kiện. Không bao lâu, Miêu đến, kể rành rẽ sự tình, năn nỉ xin Lý hòa giải, nói rằng:

- Tôi là người nhà nông, nửa đời chưa thấy mặt quan trưởng, chỉ muốn sao cho khỏi chuyện kiện cáo, chứ mấy cây đào đâu dám nhận là của mình nữa?

Lý gọi Lưu ra, nói cho biết ý Miêu muốn nhường nhịn. Lưu chỉ trời, vạch đất, thét mắng om sòm. Miêu chỉ tươi cười, nói năng dịu nhẹ, chẳng dám biện bạch một câu.

Chuyện êm rồi, cách bốn năm ngày sau, gặp người làng kể rằng Lưu đã chết, Lý rất lấy làm kinh hãi, than thở. Nhưng, hôm sau đi chơi, Lý thấy một người chống gậy đi tới, lại chính là Lưu. Gặp nhau, Lưu ân cần trò chuyện, và mời về chơi nhà. Lý mới thong thả hỏi rằng:

- Hôm trước, chợt nghe tin dữ, té ra người ta đồn bậy ư?

Lưu không trả lời, cứ lôi kéo Lý vào trong thôn. Tới nhà bày rượu thết đãi, rồi mới nói:

- Lời đồn đại hôm trước không phải đồn bậy đâu. Hôm đó tôi ra cửa, thấy người đi tới, bắt tôi đi gặp quan phủ. Tôi hỏi có việc gì, họ trả lời không biết. Tự nghĩ ra vào cửa quan đã mấy chục năm, nào phải kẻ sợ ra mắt quan trưởng, nên tôi cũng chẳng e ngại gì, cứ theo họ đi. Tới công đường thấy vị quan ngồi quay mặt về hướng Nam có sắc giận, hỏi tôi rằng: “Phải mày là Lưu Mỗ đấy không? Tội ác ngập đầu không biết hối hận, lại còn chiếm đoạt của người làm của

mình nữa ư? Những đứa hung bạo ngang tàng như thế đáng bỏ vào vạc dầu cho rồi". Một người tính lại sổ sách, nói rằng: "Người này có làm một việc thiện, chưa đáng chết". Vị quan xem lại sổ, nét mặt dịu lại, bảo rằng: "Tạm đưa nó về". Mấy chục người ồn ào thét đuổi tôi ra. Tôi hỏi rằng: "Vì việc gì, bắt tôi đến đây? Lại vì việc gì mà đuổi tôi về? Xin chỉ rõ cho tôi được biết." Người nha lại bưng quyển sổ xuống, chỉ cho tôi thấy một hàng chữ, đề rằng: "Năm Sùng Chính thứ mười ba, đã bỏ ra ba trăm đồng, cứu cho một cặp vợ chồng được đoàn tụ." Người đó bảo tôi rằng: "Nếu không có việc này, thì hôm nay tính mệnh anh dứt rồi, mà anh còn đầu thai làm súc vật nữa." Tôi hãi quá, theo hai người ban nãy đi ra. Họ đòi tôi phải hối lộ, tôi nói rằng: "Tụi bay không biết Lưu Mỗ này đã từng ra vào cửa công hai chục năm, chuyên môn bòn vét tiền của người hay sao? Lẽ nào lại tranh ăn với cọp già chứ?" Hai người không nói gì nữa, đưa tôi về tận làng, chắp tay vái, bảo rằng: "Thằng này, chẳng ai uống nổi của nó một hớp nước lạnh." Nói rồi, bỏ đi. Tôi bước vào nhà, thì sống lại, lúc đó tôi tắt thở đã được một ngày.

Lý nghe chuyện lấy làm lạ. Nhân đó, hỏi thăm đầu đuôi việc thiện của Lưu.

Nguyên là vào năm Sùng Chính thứ mười ba, phải năm đói kém người ta ăn thịt nhau. Bấy giờ Lưu còn ở Truy Xuyên làm lính lệ bắt thuế, gặp đôi trai gái đang khóc rất bi ai. Hỏi tại sao, họ đáp rằng:

- Vợ chồng tôi mới lấy nhau hơn một năm, nay gặp hồi đói kém không thể cùng sống, nên chẳng thể không buồn. Lát sau, lại gặp họ ở trước cửa hàng bán đậu, hình như đang cãi nhau với chủ tiệm. Lại gần hỏi xem; người chủ tiệm, họ Mã nói rằng:

- Vợ chồng nó đói sắp chết, hàng ngày tới xin tôi bã đậu mà sống. Nay lại muốn bán vợ cho tôi, nhưng trong nhà tôi đã nuôi hơn mười người rồi, còn cần gì cô này nữa. Rẻ thì mua, đắt thì thôi. Nực cười cho chúng cứ quấy rầy người khác chứ!

Người chồng nói:

- Nay gạo đắt như ngọc châu, tôi tự xét không có ba trăm đồng chẳng đủ tiền đi xa làm ăn. Ý chúng tôi là muốn cả hai vợ chồng cùng sống chứ bán vợ mà vẫn không thoát chết, thì bán làm gì? Tôi chẳng dám nói giá cả chỉ xin ông ấy làm ơn làm phúc mà thôi.

Lưu đem lòng thương xót, mới hỏi:

- Ông Mã chịu bỏ ra bao nhiêu?

Mã đáp rằng:

- Ngày nay, giá mua một người đàn bà chỉ chừng trăm đồng thôi.

Lưu yêu cầu Mã đừng rút bớt giá, mình sẽ giúp nửa số tiền. Mã nhất định không chịu. Lưu còn trẻ, nóng máu, bảo với người chồng:

- Hắn keo bẩn, thô bỉ, nói làm gì? Tôi sẽ tặng anh chị đủ số tiền đang cần. Đã thoát đói khổ, lại được vợ chồng sum họp, chẳng hay lắm sao?

Bèn dốc túi đưa cho. Vợ chồng người kia vái lạy khóc lóc mà đi. Lưu kể lại câu chuyện cũ. Lý rất tán thưởng.

Từ đó, Lưu thay đổi hẳn tính nết. Đến nay đã bảy mươi tuổi vẫn còn khỏe mạnh.

Năm ngoái, Lý tới Chu thôn, gặp Lưu đang cãi nhau với một người. Mọi người vây quanh, khuyên giải không được. Lý thấy vậy, bèn cười, gọi Lưu ra, bảo rằng:

- Anh lại muốn kiện nhau vì mấy cây đào ư?

Lưu hoảng hốt, đổi hẳn nét mặt, ấp úng mấy câu, thu tay về, rút lui.

314. QUAN COI KHO

庫官

Ông Trương Hoa Đông người ở Châu Bình phụng mệnh vua đi tế núi Nam Nhạc. Đường đi qua miền Giang Hoài, tính ngủ lại ở dịch đình. Toán quân đi dẹp đường, thưa rằng:

- Trong nhà quán dịch có yêu quái, ngủ ở đó e gặp rắc rối.

Ông không nghe. Nửa đêm, đội mũ, mang gươm mà ngồi. Một lát, nghe có tiếng giày bước vào. Đó là một ông già tóc hoa râm, quần áo the trắng, thắt lưng đen. Ông lấy làm lạ, cất tiếng hỏi, ông già cúi đầu, thưa rằng:

- Tôi là quan coi kho. Sẽ có ngày quan lớn xét kho, vậy nhân tiện ngài đã tới đây, xin xét ngay cho hạ quan được thoát trách nhiệm.

Hỏi trong kho còn bao nhiêu, đáp rằng còn hai vạn, ba ngàn, năm trăm lạng. Ông lo rằng tiền nhiều quá, bận đến mình, hẹn lúc về sẽ xét nghiệm. Ông lão dạ, cáo lui.

Trương tới Nam Trung, được lễ lạy, biếu xén rất nhiều. Lúc về, lại nghỉ trong dịch đình, ông lão tới yết kiến. Hỏi đến số tiền trong kho, ông lão trả lời là dã phát tiền lương lính Liêu Đông hết rồi. Trương lấy làm lạ, sao trước sau nói khác nhau. Ông lão nói:

- Số mạng, tài lộc của người đã có định trước hết cả, tăng hay giảm một chút cũng không được. Quan lớn đi chuyến này, số được bao nhiêu thì đã được đủ rồi, còn đòi gì nữa?

Nói rồi bỏ đi. Trương tính lại số tiền nhận được so với số tiền trong kho thật đúng như in.

Thế mới hay một miếng ăn, hớp uống cũng có số định trước, chẳng phải cầu mong hão huyền mà được.

315. KIM CÔ PHU
金姑夫

Đất Cối Kê có miếu thờ Mai Cô. Thần đó họ Mã, họ hàng cư ngụ ở Đồng Uyển. Mới ăn hỏi chưa cưới, thì chồng chết, nàng quyết chí thề ở vậy, ba tuần sau thì chết. Người trong họ lập đền thờ gọi là miếu Mai Cô.

Năm bính thân, có Kim sinh, người đất Thượng Ngu đi thi, qua miền vào miếu lễ, vừa bước đi, vừa bồi hồi nghĩ ngợi. Đến đêm, nằm mơ thấy một người hầu mặc áo xanh đến truyền lệnh Mai Cô cho mời Kim. Đi theo vào miếu, thấy Mai Cô đứng đợi dưới thềm, cười bảo:

- Đội ơn quân tử có lòng thương đến, lòng này thật xao xuyến, chẳng hiềm thô lậu, nguyện đem thân làm hầu thiếp.

Kim dạ dạ. Mai Cô tiễn ra, bảo rằng:

- Anh nên đi. Đợi xây xong chỗ ngồi cho anh, ta sẽ gặp nhau.

Tỉnh dậy, lấy làm bực mình.

Đêm đó, người trong miếu mơ thấy Mai Cô bảo:

- Kim sinh ở Thượng Ngu nay là chồng ta, vậy phải nên đắp thêm tượng ông ấy.

Sáng ra, người trong thôn kể chuyện nằm mộng, thì thấy đều đúng như nhau. Người tộc trưởng sợ thần mất tiếng trinh tiết, không chịu theo. Không bao lâu, cả nhà bị bệnh, ông ta rất sợ, đành cho đắp tượng ở bên trái tượng thần Mai Cô. Tượng đắp xong. Kim sinh bảo với vợ, con rằng:

- Mai Cô đến đón ta kìa!

Nói rồi, mặc áo, đội mũ mà chết. Vợ đau đớn, tức giận, chạy lại miếu, chỉ tượng cô gái mà mắng chửi thậm tệ. Lại trèo lên bệ thờ vả liên hồi vào má tượng, rồi mới chịu về.

Ngày nay, người ta gọi miếu ấy là miếu Kim Cô Phu.

316. SÂU RƯỢU
酒蟲

Họ Lưu ở Trường Sơn, thân thể to béo, mà tính ham rượu, thường uống một mình hết cả vò. Nhà có ba trăm mẫu ruộng giáp chân thành, quá nửa trồng lúa nếp. Vì giàu có như vậy, nên chẳng lụy về rượu chè. Có vị phiên tăng thấy mặt, bảo trong người Lưu có bệnh lạ. Lưu đáp rằng không, nhà sư nói:

- Ông uống rượu thường không biết say, có phải không?

- Đúng vậy.

- Tại con sâu rượu đấy!

Lưu ngạc nhiên, xin chữa hộ. Nhà sư nói:

- Dễ mà.

Hỏi phải dùng thuốc gì, nhà sư đáp rằng không cần thuốc, bảo Lưu nằm phục dưới bóng mặt trời, trói chặt chân tay. Cách chỗ đầu nửa thước, đặt một vò rượu ngon. Một lát, Lưu khát muốn khô cổ, thèm uống hết sức. Mùi rượu xông vào mũi, cơn thèm bốc lên

bừng bừng, mà khổ nỗi không được uống. Bỗng cảm thấy cổ họng ngứa ngáy, khạc ra một vật, rơi tọt vào vò rượu. Cởi trói cho đến mà xem, thấy một cục thịt đỏ hỏn, dài chừng ba tấc, đang ngọ nguậy như con cá bơi, có đủ cả mắt, miệng. Lưu ngạc nhiên đưa tiền biếu, nhưng nhà sư không nhận, chỉ hỏi xin con sâu. Hỏi dùng vào việc gì, sư nói:

- Đây là con tinh rượu. Đổ nước đầy vò, bỏ nó vào, quậy lên, sẽ được hũ rượu ngon.

Lưu bảo làm thử, quả đúng như lời.

Từ đó, Lưu ghét rượu như ghét quân thù, mà thân thể ngày một gầy gò, nhà cũng ngày một nghèo, đến nỗi không đủ tiền ăn uống nữa.

317. CHÓ CÓ NGHĨA

義犬

Đất Lộ An có anh nọ, cha bị gam trong ngục sắp chết. Anh vét tiền dành dụm được trăm lạng vàng, định lên quận chạy chọt. Cưỡi lừa đi, thì con chó mực của nhà nuôi cũng chạy theo. Thét đuổi, nó lùi lại, nhưng vừa đi, nó lại theo liền. Cầm roi đuổi đánh nó cũng không về, cứ thế chạy theo vài chục dặm. Chợt anh xuống lừa, ghé bên đường đại tiện. Xong xuôi, anh cầm hòn đá, ném chó, nó mới chịu bỏ chạy. Nhưng vừa lên đường, con chó lại xồng xộc chạy đến, cắn đuôi con lừa. Anh giận, đánh nó, nó vẫn cứ sủa mãi. Nó lại chợt chồm lên đằng trước, cắn vào đầu con lừa, dường như muốn ngăn cản không cho chủ đi. Anh nọ cho là điềm xấu, càng giận, quay lừa trở lại, đuổi chó, nó vội chạy di. Thấy nó chạy đã xa, anh bèn quành dây cương, đi thật nhanh.

Tới quận, thì trời đã tối. Sờ đến túi tiền, thì đã rơi đâu mất nửa số. Sợ toát mồ hôi, hồn phách bay đâu mất. Trằn trọc suốt đêm, chợt nhớ lại con chó sủa chắc có nguyên do. Đợi cửa thành mở, trở lại đường cũ, tìm kiếm. Nhưng tự nghĩ đường xá Bắc Nam người đi đông như kiến, vàng đánh rơi dễ gì mà còn. Loanh quanh tới chỗ xuống lừa hôm qua, chợt thấy con chó nằm chết trong đụn cỏ, lông

đẫm mồ hôi. Xách tai nó lên xem, gói tiền nằm ngay bên dưới. Cảm nghĩa, bèn mua áo quan đem chôn. Chỗ đó nay người ta gọi là "mả chó có nghĩa."

318. NHẠC THẦN
岳神

Quan đồng tri ở Dương Châu, họ Đề, một đêm nằm mộng thấy Nhạc thần gọi đến. Từ sắc mặt tới lời nói, thần lộ vẻ giận dữ lắm. Ngửng nhìn, thì thấy một người đứng hầu bên thần lại có vẻ dịu dàng. Tỉnh dậy, lấy làm bực mình. Sáng sớm, vội tới Nhạc miếu lễ lạy. Lúc ra về, thấy trong một cửa hiệu thuốc có người giống hệt như người đứng hầu bên Nhạc thần. Hỏi ra, mới biết đó là một y sinh. Về nhà, bỗng mắc bệnh nặng, sai người gọi chàng y sinh tới. Hắn đến nơi, viết liền một đơn thuốc. Quan uống thuốc, đến nửa đêm thì chết.

Có người nói rằng Diêm La cùng Đông Nhạc thiên tử hàng ngày sai mười tám ngàn nam nữ sứ giả tản mác trong thiên hạ làm nghề thầy thuốc, thầy bói, gọi là "sứ giả câu hồn". Người dùng thuốc nên để ý xét cho kỹ.

319. NHẠN HỔ THẦN
鴈虎神

Miếu Đông Nhạc của quận thành thiết lập tại cửa chính nam thành. Tượng thần ở cả hai bên tả, hữu đều cao hơn trượng, tục gọi là Nhạn hổ thần. Thần rất dữ tợn, trông dễ sợ. Đạo sĩ ở giữ miếu đó họ Nhâm. Gà vừa gáy sáng, đã trở dậy thắp hương, tụng kinh. Có thằng bé ăn trộm nấp trốn dưới hành lang, đợi đạo sĩ trở dậy, len lén chui vào phòng ngủ, tính vơ vét tài vật. Trong điện thờ không có vật gì đáng giá, riêng có hòm đựng tiền cúng của thập

phương tín hữu được ba trăm đồng, bèn giấu vào thắt lưng, đẩy cửa trốn đi, định lên núi Thiên Phật Sơn. Đang trốn chạy về hướng Nam, gần tới chân núi, chợt thấy một vị trượng phu cao lớn từ trên núi xăm xăm đi xuống, vai tả đeo một con chim nhạn. Đến gần, trông người đó, sắc mặt như đồng hun, giống hệt tượng thần vẫn thấy trong miếu. Hãi quá, vội phủ phục xuống đất run rẩy chân tay. Thần mắng rằng:

- Ăn trộm tiền, trốn đâu cho thoát?

Thằng bé ăn trộm càng sợ, cúi đầy lạy mãi. Thần túm lấy, bắt trở lại miếu, dốc hết số tiền ăn trộm ra, rồi quì ở đó mà canh giữ. Đạo sĩ lễ xong, trở ra trông thấy, rất kinh hãi. Thằng ăn trộm tự thuật rành rọt. Đạo sĩ thu lại số tiền, tha cho đi.

320. NHAI ĐÁ

吃石

Nhà ông Vương Khâm Văn ở Tân Thành có người coi chuồng ngựa họ Vương, thủa trẻ vào núi Lao Sơn học đạo. Lâu dần, không thổi nấu gì cả, chỉ ăn mấy cây tùng, nhai mấy hòn đá, khắp mình lông lá. Được mấy năm, nhớ mẹ già, lại trở về quê. Dần dà, lại ăn thức ăn chín, nhưng vẫn nhai đá như cũ. Hàng ngày để ý xem, mới hay hắn ăn đá mà cũng biết vị cay, chua, ngọt mặn như ta ăn rau vậy. Về sau, mẹ chết, hắn lại vào ở trong núi, tính đến nay đã được mười bảy, mười tám năm rồi.

321. MA TRONG MIẾU

廟鬼

Chàng học sinh Vương Khải Hậu là chắt của vị phương bá[1] là quan trung vu Vương Tượng Khôn. Một hôm, có người đàn bà vào phòng, to béo phục phịch và đen đủi, thương không nổi. Mụ cười

(1) Đàn anh trong địa phương

cợt, lại gần giường Vương ngồi, ý rất lơi lả. Cự tuyệt, cũng không đi. Từ đó, nằm ngồi đều trông thấy mụ, nhưng lòng kiên quyết không lay chuyển. Mụ giận, tát bôm bốp, nhưng cũng không đau lắm. Mụ dùng dây lưng treo lên xà nhà, bắt Vương cùng tự ải với mình.

Vương bất giác tự đi tới dưới xà nhà, thò đầu vào dây như tự ải. Người ta thấy chân Vương không chấm đất, toàn thân lơ lửng trên không trung, nhưng cũng không chết. Từ đó, mắc bệnh điên. Bỗng nói:

- Nó bắt tôi đâm đầu xuống sông cùng với nó.

Rồi nhắm phía sông, chạy cuồng. Người ta phải ra sức lôi lại, mới được. Rồi trăm việc như thế, mỗi ngày làm mấy lần. Thuốc thang, bùa chú đều không linh nghiệm.

Một hôm, bỗng có vị võ sĩ cầm khóa và xích bước vào, giận dữ mắng rằng:

- Người ta thành thật, chất phác, sao đàn bà dám quấy nhiễu chứ?

Bèn buộc dây xích vào cổ mụ, kéo mụ qua chấn song. Vừa ra khỏi chấn song, mụ không còn hình người nữa, mà mắt nhấp nhoáng, miệng đỏ lòm, máu chảy hàng bát. Vương chợt nhớ lại trong miếu thành hoàng có bốn tượng quỉ, mụ rất giống một tượng quỉ ấy.

Từ đó, bệnh dường như mất hẳn.

322. ĐỘNG ĐẤT
地震

Năm Khang Hi thứ bảy, tháng sáu, ngày mười bảy, vào giờ tuất có trận động đất dữ dội. Bấy giờ, tôi đang ở chơi miền Tắc Hạ. Đang cùng người anh họ là Lý Đôn Chi ngồi trước đèn uống rượu, bỗng nghe có tiếng sấm từ phía đông nam chuyển qua phía tây bắc. Mọi người kinh hãi, quái lạ, không hiểu có chuyện gì. Một lát, bàn ghế đong đưa như ở trên chiếc sàng gạo, chén rượu đổ nhào, cột kèo, xà nhà gãy kêu răng rắc. Mọi người nhìn nhau, mặt xám ngoét.

Hồi lâu, mới biết là động đất. Ai nấy vội chạy ra ngoài. Thấy lầu gác, phòng xá xiêu vẹo, rồi lại đứng thẳng. Tiếp đó, tiếng tường đổ rào rào, trẻ con khóc, đàn bà kêu la, huyên náo như vạc dầu đang sôi. Mọi người tối tăm mặt mũi, đứng không vững. Người ngồi trên mặt đất thì theo chuyển động của mặt đất mà lay động. Nháy mắt, nước dâng cao hơn trượng; gà kêu, chó sủa khắp trong thành. Chừng một giờ sau, mới yên. Nhìn ngoài phố, thấy trai gái trần truồng tụ tập bên nhau. Đến chừng, người nọ nói người kia, mới chưng hửng chẳng biết chính mình không quần áo.

Nghe nói ở miền nọ, giếng nghiêng đi, không thể múc nước được nữa, lâu đài nhà nọ đang hướng Nam, xoay sang hướng Bắc. Núi Thê Hà lở sụt, nước sông Nghi rút thấy đáy một khoảng rộng chừng vài mẫu.

323. TRƯƠNG LÃO TƯỚNG CÔNG
張老相公

Trương lão tướng công, người đất Tấn, định gả chồng cho con gái, mang gia quyến tới miền Giang Nam, đi khắp miền sắm tư trang cho con.

Thuyền ghé bến Kim Sơn, Trương lão lên bờ, dặn người nhà chớ nấu mùi thịt sống. Nguyên ở sông đó có con thuồng luồng ngửi thấy mùi thịt thơm liền xuất hiện, nuốt người, gây hại đã lâu.

Trương đi rồi, người nhà quên lời dặn, nướng thịt ở trên thuyền. Bỗng sóng lớn nổi lên, lật chìm thuyền, vợ và con gái Trương lão đều mất tích. Trương về, uất hận muốn chết, bèn lên núi Kim Sơn thăm sư cụ ở đó, hỏi chuyện lạ về thuồng luồng, ý muốn báo thù.

Nhà sư nghe nói, kinh hãi, bảo rằng:

- Bọn tôi hàng ngày ở gần đây, sợ tai họa, chỉ biết cung phụng ngài như thần minh, vái xin ngài đừng nổi giận. Thường phải giết con sinh, thả nửa thân xuống nước, ngài sẽ nhảy lên nuốt đi. Ai tài giỏi gì mà dám gây thù với ngài?

Trương nghe nói, chợt nghĩ ra một kế, bèn thuê thợ rèn đánh cho một chiếc kìm sắt nặng hơn trăm cân. Xét chỗ thuồng luồng thường trú ẩn, sai hai, ba người trai tráng khỏe mạnh, ném kìm xuống. Thuồng luồng nhảy lên, nuốt vội, rồi lặn xuống. Một lát, sóng nổi cuồn cuộn. Một lát, sóng êm, thuồng luồng chết, nổi lên mặt. Khách trọ cùng sư ở chùa đều khoái, xây đền thờ Trương lão tướng công, đúc tượng thờ làm thủy thần, ai cầu gì cũng được linh ứng.

324. TẠO SÚC
造畜

Thuật yêu mị thường không giống nhau: hoặc nhử đồ ăn ngon cho ăn, ăn vào liền mê muội, cứ nhắm mắt theo. Phép ấy gọi là "đả nhứ bả". Ở Giang Nam, người ta gọi là "xả nhứ". Trẻ con không biết gì, dễ mắc phải, rất tai hại. Lại còn cách biến người thành súc vật, gọi là "tạo súc". Phép này miền Bắc ít thấy, chỉ miền Giang Nam mới có.

Đất Dương Châu, ở một hàng quán nọ, có người dắt năm con lừa, đem buộc vào chuồng, bảo chủ quán:

- Tôi đi một lát, về ngay.

Lại dặn đừng cho lừa uống nước. Nói xong đi liền.

Giữa trưa nắng, lừa khát nước, đạp chân kêu rống. Chủ quán bèn giất ra chỗ mát. Lừa thấy nước, chạy cuồng. Chủ quán thả dây cho ra uống nước. Uống xong, liền hóa ra đàn bà. Mọi người thấy quái lạ, vặn hỏi duyên do, họ ú ớ nói không được. Bèn đem giấu trong buồng. Thế rồi, người chủ lừa về, dồn năm con dê vào trong sân, và hỏi mấy con lừa đâu. Chủ quán dẫn vào nhà, mời ngồi, dọn cơm cho ăn, và hỏi:

- Ông khách cứ tạm ăn uống, mấy con lừa của ông sẽ về ngay.

Chủ quán bước ra, cho năm con dê uống nước. Nháy mắt liền biến thành năm đứa trẻ con. Bèn mật báo lên quận, cho lính bắt chủ lừa, đem giết để răn chúng.

325. ĐAO SẮC
快刀

Cuối đời nhà Minh, vùng Tề rất nhiều trộm cướp. Ấp nào cũng phải có binh lính trấn giữ. Bắt được tên giặc nào, liền giết ngay.

Miền Chương Khâu, trộm cướp đông nhất. Có người lính đeo một thanh đao sắc, chém đầu người không tới hai nhát. Một hôm, bắt hơn mười tên cướp, áp giải ra chợ chém đầu. Trong bọn có một tên biết mặt người lính kia. Lúc đi đường, nó nói:

- Nghe nói đao của anh sắc lắm, chém đầu không cần hai lần. Xin anh giết tôi chết cho được nhanh chóng.

Người lính đáp:

- Ừ. Đao ấy lúc nào tôi cũng cẩn thận đeo bên mình, chẳng rời ra bao giờ.

Tên trộm theo tới chỗ thụ hình. Người lính rút đao, chém một nhát, bay đầu ngay. Đầu tên trộm lăn xa mấy bước, miệng còn khen:

- Đao sắc quá.

326. CHỒN Ở PHẦN CHÂU
汾州狐

Quan phán Phần Châu là Chu công ở trong một dinh thự có nhiều chồn. Một đêm, ông ngồi chơi, có cô con gái đi qua đi lại trước đèn. Lúc đầu, cho là vợ con bọn gia nhân, nên chẳng ngó ngàng. Đến chừng ngửng đầu, mới nhận ra là chưa hề quen biết, mà dung quang diễm lệ. Biết là chồn, nhưng vẫn yêu thích, cất tiếng gọi to, kêu lại.

Cô gái ngừng bước, cười mà rằng:

- Ai là con ở, vú già nhà ông mà ông lớn tiếng gọi chứ?

Chu cười, đứng dậy, kéo ngồi xuống và xin lỗi. Hai người chuyện trò đằm thắm. Lâu dần, khắng khít như vợ chồng.

Một hôm, chồn bỗng bảo ông:

- Anh sắp thăng trật, thuyên chuyển đi nơi khác. Chúng ta sắp chia tay.

Hỏi bao giờ, thì đáp:

- Liền đây thôi. Nhưng người mừng ở cửa trước, thì người điếu tang ở cửa sau, nên anh cũng không thể ra làm quan được.

Ba hôm sau, quả có tin báo thuyên chuyển. Liền hôm sau nữa, nhận được tin mẹ mất. Ông thôi quan, định dắt nàng về quê. Nàng không chịu, chỉ đưa tiễn tới bờ sông. Ép lên thuyền, thì nói rằng:

- Anh không biết, chứ chồn đâu có thể qua sông được?

Ông không nỡ chia tay, quyến luyến mãi bên bờ sông. Bỗng nàng bước ra, nói:

- Em lại thăm một người quen cũ.

Hồi lâu, trở về. Liền có khách tới đáp lễ. Nàng sang căn phòng bên nói chuyện với khách. Khách đi, nàng mới trở lại, xin lên thuyền, tiễn ông về quê. Ông hỏi:

- Em vừa nói không thể qua sông, sao nay lại nói khác đi?

Đáp rằng:

- Người em vừa tiếp không phải ai xa lạ, chính là thần sông đấy. Em đem việc của anh nói khó mãi, ông ta hạn cho em mười ngày vừa đi vừa về. Vì thế, chúng ta mới được tạm nương tựa nhau.

Hai người qua bên sông. Đúng mười ngày, quả nhiên chồn từ biệt, ra đi.

327. RỒNG

龍

A.

Địa giới phía Bắc miền Trực Lệ có rồng hiện xuống thôn làng, bò ngòng ngoèo vào nhà một vị thân hào. Cửa chỉ vừa lọt thân rồng, nó phải lách mãi mới vào lọt. Người ta bỏ chạy tán loạn, cùng lên lầu hò hét, đốt pháo đùng đùng. Rồng lại bò ra. Ngoài cửa có vũng nước cạn, sâu không đầy một thước. Rồng xuống đó vùng vẫy, thân

lấm đầy bùn đất. Ra sức bay nhảy, nhưng chỉ lên cao được chừng hơn thước lại rơi xuống, đành cuộn khúc dưới vũng bùn ba ngày trời, ruồi nhặng bu đầy vảy. Bỗng có cơn mưa lớn, sét nổ đoàng, rồng vọt lên không trung đi mất.

B.

Phòng sinh cùng bạn hữu lên núi Ngưu Sơn, vào chùa ngoạn cảnh. Bỗng trên cột nhà có một mũi tên vàng rơi xuống, một con rắn nhỏ nằm trên mũi tên đó. Rắn ấy chỉ nhỏ bằng con giun, bỗng vươn mình, to bằng thắt lưng. Mọi người kinh ngạc, biết là rồng, vội chạy cả xuống núi. Đến lưng chừng núi, nghe trong chùa một tiếng sét nổ vang rung động hang núi. Trên trời, mây xám kéo đến, to bằng chiếc chiếu, một con rồng uốn khúc trong mây, một lát, biến mất.

C.

Trong trang viên Tiểu tướng công ở Chương Khâu, có người đàn bà nhà quê, ra đồng, gặp gió lớn, bụi cát tạt vào mắt, cảm thấy mắt mũi tối tăm, dường như có hạt kê lọt vào trong một bên mắt. Vạch ra thổi, cũng không khỏi. Vạch mắt ra coi kỹ, thì con ngươi không việc gì, nhưng có một sợi dây đỏ bò ngoằn ngoèo bên trong mắt. Có người nói: "Đó là rồng ẩn đấy". Người đàn bà lo sợ, đợi chết. Chừng hơn ba tháng sau, một hôm mưa to. Bỗng một tiếng sét nổ vang, rồng xé mắt người đàn bà mà đi, nhưng chị ta vẫn chẳng sao cả.

328. GIỮA SÔNG
江中

Vương Thánh Du đi chơi miền Nam ngừng thuyền giữa sông. Đi nằm trông trăng sáng như tơ nõn, ngủ không được, sai đầy tớ thoa bóp. Bỗng nghe đằng mũi thuyền có tiếng sột soạt như trẻ con cào trên chiếu từ mũi thuyền đưa dần tới khoang thuyền. Sợ là trộm, trở dậy hỏi tiểu đồng, nó nói cũng nghe thấy như thế. Trong lúc hỏi, đáp bỗng thấy một người núp ở đầu thuyền, ngó đầu nhìn vào trong khoang. Vương ngạc nhiên, chống gươm, cất tiếng gọi đầy tớ; cả thuyền đều thức dậy. Vương kể cho nghe điều vừa thấy,

chúng nghi là trông lầm. Một lát, lại có tiếng động, chúng vội nhìn quanh, nhưng chẳng thấy có người nào cả, chỉ thấy trăng sáng, cùng sao mới mọc chiếu khắp mặt sông mà thôi. Chúng ngồi rình trên thuyền, bỗng thấy lửa xanh như ngọn đèn mờ đột nhiên ló khỏi mặt nước, vật vờ trôi theo giòng nước. Tới gần thuyền, thì lửa vội tắt, liền có một người đen thui xồ lên, đứng sừng sững trên mặt nước, đưa tay vịn theo mạn thuyền mà đi. Mọi người hét to lên:

- Đúng thằng này rồi!

Định bắn tên. Giương cung sắp bắn, người kia liền chui xuống nước, không thấy đâu nữa. Hỏi người lái đò, người đó nói:

- Đây là bãi chiến trường cũ, ma quỉ thường xuất hiện, có gì mà lạ?

329. ẢO THUẬT

戲法

A.

Có người làm trò ảo thuật, dùng một cái thùng đựng được chừng một đấu gạo. Thùng ấy không đáy, bên trong trống rỗng. Nhà ảo thuật trải hai chiếc chiếu ra giữa đường. Bỏ một cái đấu vào trong thùng không; lấy ra, đấu liền đầy gạo trắng. Bèn đổ gạo lên chiếu. Cứ lấy và đổ như thế, chốc lát, đã đầy hai chiếu gạo. Sau đó, lại đong trả vào thùng. Xong xuôi, nhấc lên, vẫn là thùng rỗng.

B.

Lý Kiến Dần, người đất Lợi Tân, hồi ở Nhan Trấn, rảnh rỗi tới thăm một lò gốm, hỏi mua một cái vò lớn. Mặc cả giá không thành, bỏ đi. Đến tối, chủ nhân mở lò ra coi, thì hơn sáu mươi cái vò trong lò bỗng chẳng còn một cái. Người chủ cả kinh, nghi cho Lý, vội tới nhà, năn nỉ van xin. Lý chối, người đó cũng không chịu đi, cứ năn nỉ mãi. Lý mới bảo thật cho biết:

- Tôi mang ra khỏi lò giùm ông rồi, chẳng mất cái nào đâu. Ở dưới lầu Khôi Tinh không có hay sao?

Theo như lời, đến xem, quả thấy đầy đủ. Lầu Khôi Tinh ở núi Nam Sơn thuộc Nhan Trấn, cách lò gốm hơn hai dặm. Cho thợ khuân về, ba ngày mới hết.

330. BÁO OÁN

某甲

Mỗ Giáp tư thông với vợ một người đầy tớ nhà mình, bèn giết chồng, lấy vợ, sinh được hai trai một gái.

Cách mười chín năm sau, giặc lớn phá thành, vào cướp phá tan hoang. Một tên giặc xách đao vào nhà Mỗ Giáp. Giáp trông xem, thấy rất giống người đầy tớ bị giết, tự than rằng:

- Số mệnh ta hết rồi.

Dốc túi xin chuộc mình, nó không chịu, cũng chẳng nói một câu, cứ lẳng lặng bắt hết cả nhà Mỗ đem giết. Tính tất cả trai gái bị giết là hai mươi bảy người.

Đầu Giáp chưa đứt hẳn. Giặc đi rồi, Giáp tạm sống lại, vẫn còn nói được, ba ngày sau mới chết hẳn.

Than ôi! Quả báo chẳng sai sót bao giờ. Đáng sợ thay!

331. BA QUÁI VẬT Ở CÙ CHÂU

衢州三怪

Trương Ác Trọng theo quan binh đi dẹp giặc ở Cù Châu có kể chuyện rằng: Ở Cù Châu, lúc đêm tối vắng vẻ, không ai dám đi một mình. Trên gác Chuông có quỉ, đầu có cái sừng, vẻ mặt hung dữ. Nó nghe tiếng người đi, liền lần xuống lầu. Người ta kinh hãi bỏ chạy, nó cũng bỏ đi. Ai trông thấy, liền mắc bệnh, phần đông là chết.

Lại thêm, ở trong thành có cái ao. Đêm đêm, có tấm vải trắng từ dưới đi lên, chắn ngang trên đường. Người nào đi qua, liền bị nó quấn lấy, lôi xuống nước.

Trong ao, còn có con vịt ma. Đêm khuya, bờ ao vắng lặng, chợt có tiếng vịt kêu. Ai nghe thấy, liền mang bệnh.

332. NGƯỜI PHÁ LẦU
折樓人

Hà Thương Khanh, người đất Bình Âm, mới ra làm quan được bổ nhiệm làm quan lệnh ở đất Tần. Một người bán dầu có tội nhẹ, nhưng nói năng cứng cỏi, làm Hà giận, đánh đòn đến chết.

Về sau, làm quan tới chức thuyên tư, nhà khá giàu, cho xây một căn lầu. Ngày dựng xà, họ hàng, bạn bè đến uống rượu mừng. Hà bỗng thấy người bán dầu bước vào nhà. Hà kinh hãi, trong bụng rất ngờ lạ.

Một lát, có tin báo vợ đẻ con trai. Hà buồn rầu mà rằng:

- Lầu chưa dựng, mà người phá lầu đã đến rồi.

Về sau, con lớn lên, rất ngu đần, phá tán cửa nhà, phải đi làm thuê. Kiếm được vài xu, là mua dầu thơm để ăn.

333. CON MỌT LỚN
大蠍

Tướng quân Bành Hoành đời nhà Minh vào đất Thục dẹp giặc. Trong núi sâu có ngôi chùa lớn, người ta kể rằng đã một trăm năm không có ai ở. Hỏi người trong vùng, họ nói:

- Trong chùa có yêu quái, vào là chết.

Bành sợ giặc ẩn bên trong, bèn dẫn quân, phạt cỏ, tiến vào. Tới trước điện, có con diều hâu trắng sổ ra, bay đi. Trong điện, không có gì lạ. Tiến thêm vào đến Phật các. Nhìn quanh, chẳng thấy yêu quái đâu, nhưng những người vào đều nhức đầu, chịu không nổi. Chính Bành vào, cũng bị như vậy. Một lát, có con mọt, to bằng cái đàn tì bà từ trên xà nhà bò xuống. Quân sĩ kinh hãi, bỏ chạy. Bành bèn nổi lửa, đốt chùa.

334. MỌI ĐEN
黑鬼

Lý tổng trấn ở Giao Châu mua được hai tên mọi, đen như sơn. Da chân chúng dày cộp. Dựng dao trên đường, cho chúng bước qua bước lại trên đó mà chẳng hề hấn gì. Tổng trấn đem gái điếm gả cho, đẻ được đứa con trai da trắng. Bọn đầy tớ chế nhạo, bảo không phải giống mọi. Mọi cũng nghi, giết chết con, thì thấy xương đen, mới hối hận. Tổng trấn thường sai hai đứa mọi đứng đối nhau nhảy múa, xem cũng vui mắt.

335. PHU XE
車夫

Có người phu xe chở hàng nặng lên dốc núi. Đang gắng sức đẩy, bỗng một con chó sói chạy tới cắn vào mông. Định buông tay, lại sợ hàng hóa đổ xuống, đè lên người, đành cố nhịn đau, mà đẩy xe.

Thừa lúc người ta không thể ra tay, cắn trộm được một miếng thịt, kể cũng khôn lanh. Buồn cười thật.

336. MA ĐÁNH CỜ
旗鬼

Dương Châu đốc đồng tướng quân là Lương công, thôi quan về ở trong làng, hàng ngày mang bàn cờ, bầu rượu rong chơi những miền rừng núi. Ngày trùng cửu, lên chơi núi, đánh cờ với bạn. Bỗng một người đi tới quanh quẩn bên bàn, chăm chú coi, không chịu đi. Nhìn xem vẻ người nghèo khổ, quần áo vá chằng vá đụp, nhưng nét mặt ôn nhã, có phong thái học trò. Ông vái chào, mời ngồi. Người đó chẳng khiêm tốn, ngồi ngay xuống. Ông trỏ bàn cờ, bảo:

- Chắc tiên sinh giỏi món này lắm? Sao không đấu với ông bạn tôi đây một vài bàn?

Người đó từ tạ một lát, rồi nhập cuộc. Thua ván đầu, liền ngẩn ngơ như mất hồn. Lại đánh, lại thua, vừa thẹn, vừa giận. Mời uống rượu, không uống, chỉ lôi kéo khách, nài đánh tiếp, chẳng nghỉ ngơi một lát để đi tiểu nữa. Bỗng hai người tranh nhau một nước cờ. Đang cùng hò hét, đột nhiên thư sinh rời bàn cờ, đứng run rẩy, nét mặt buồn thảm, rồi quì lạy Lương công, cầu cứu. Ông nghi hãi, đứng dậy đỡ lên, bảo:

- Vui chơi mà, việc gì phải thế?

Thư sinh nói:

- Xin ngài dặn người bồi ngựa đừng trói cổ tiểu sinh.

Ông càng lấy làm lạ, hỏi:

- Người bồi ngựa nào?

- Thưa, ông Mã Thành đấy.

Nguyên người bồi ngựa nhà Lương công tên là Mã Thành, biết phép phù thủy, thường cứ mươi hôm lại xuống Âm ti một lần để làm lính dịch, mang trát đi bắt tội phạm. Ông thấy thư sinh nói lạ, bèn sai người tới thăm Thành, thì hắn đang nằm cứng đờ như chết đã hai ngày. Ông quát, bảo:

- Thành không được vô lễ nhé!

Nhìn đi, ngó lại, đã thấy thư sinh ngã xuống đất, biến mất. Ông than thở hồi lâu, chợt tỉnh ngộ ra rằng thư sinh là ma.

Hôm sau, Mã Thành tỉnh dậy, ông gọi đến hỏi. Thành thưa rằng:

- Thư sinh đó người ở Hồ Tương, ham mê cờ bạc, phá tán cửa nhà, cha lấy làm lo, nhốt kín trong phòng học, anh ta lại vượt tường trốn ra, dắt bạn tới chỗ vắng, đánh bạc nữa. Cha nghe biết, chửi mắng mà vẫn không chịu nghe lời cha, bèn rút tuổi thọ bắt nhốt vào ngục "quỉ đói", đến nay đã được bảy năm. Nhân dịp gác Phượng Lâu ở núi Đông Nhạc mới xây xong. Diêm vương hạ trát tới các ti ở Âm phủ, sai văn nhân làm bài ký để khắc vào bia kỷ niệm. Vì thế, anh ta được tha ra khỏi ngục, để ứng chiếu làm văn mà chuộc tội. Chẳng dè hắn la cà dọc đường để chậm trễ ngày giờ. Nhạc đế cho thuộc hạ tới hỏi Diêm vương. Vương giận sai tiểu nhân chúng tôi bắt trói anh ta giải đi. Hôm trước, thừa lệnh chủ nhân, nên chưa dám trói ngay.

Ông hỏi:

- Nay hắn ra sao?

- Anh ta đã bị giao cho ngục lại rồi, từ nay không còn dịp nào sống lại nữa.

Ông than rằng:

- Lòng ham say khiến người ta mê muội đến thế ư?

337. ĐẦU LĂN
頭滾

Ông hiếu liêm Tô Trinh Hạ nằm ngủ ngày, thấy một đầu lâu người từ cửa sổ rơi ra, lăn lông lốc dưới gầm giường. Nhân đó, kinh hãi mà mang bệnh không dậy được.

Về sau, con trai thứ của ông tới ngủ nhà một mụ đàn bà dâm đãng bị chồng nó giết, đúng như điềm mơ.

338. QUẢ BÁO
果報

A.

Mỗ sinh ở An Khâu, biết phép bói toán, nhưng hắn là người tà dảng, bất lương. Mỗi lần làm chuyện khoét vách đào tường đều bói trước. Một hôm, bỗng mắc bệnh, thuốc thang không khỏi. Bỗng, tự nói:

- Ta thấy rõ rồi. Âm ti giận ta đùa bỡn thiên số, sắp xử tội nặng. Thuốc thang mà làm gì?

Chẳng bao lâu, bỗng mù tịt hai mắt. Khi không, gãy cả hai tay.

B.

Anh nọ có người bác không con trai, anh bèn nhận xin cúng giỗ để chiếm đoạt gia tài. Bác chết, bao nhiêu điền sản vào tay, anh ta

lại bội ước, bỏ cúng. Lại có người chú, nhà khá sung túc mà cũng không con trai. Anh ta lại gọi bằng cha. Chú chết, lại bội ước. Như vậy anh ta có ba gia sản gộp một, nổi tiếng giàu có nhất làng.

Bỗng mắc bệnh, như thể điên cuồng. Tự nói rằng:

- Mày lại muốn sống để hưởng giàu có ư?

Nói xong, lấy dao sắc tự đâm vào thịt, xẻo từng miếng, ném xuống đất. Lại nói:

- Mày làm cho người vô hậu, lại muốn có con nối dõi ư?

Nói rồi, mổ bụng, ruột lòng thòng, chết ngay. Không bao lâu, con trai cũng chết, sản nghiệp về tay người khác.

339. THỊT RỒNG

龍肉

Quan thái sử Khương Ngọc Tuyền nói rằng tại gò Long Đôi, cứ đào đất xuống chừng vài thước là thấy thịt rồng đầy rẫy, muốn xẻo bao nhiêu thì xẻo. Tuy nhiên phải kiêng, không được nói đến chữ "rồng".

Có người buột miệng nói:

- Thịt rồng đây này!

Liền nghe sấm nổ đánh đùng, chết ngay.

Chính thái sử đã được ăn thịt rồng, chẳng phải nói ngoa.

340. NIỆM ƯƠNG

念秧

Dị Sử thị nói rằng "Nhân tình nham hiểm ở đâu cũng có. Càng những nơi dọc ngang đường rộng, mối hại càng lớn, như thể cây cung giương ra, như con ngựa dữ, đuổi người ta ra khỏi nước mới thôi. Việc ấy, ai mà chẳng biết? Cũng có kẻ khoét túi, rạch hầu bao,

vơ vét tài vật ở ngay giữa chợ, hành nhân quay đầu lại, thì tài vật đã biến mất rồi. Như thế, chẳng phải cái hại của kẻ nham hiểm đấy ư?

Lại có khi bèo nước gặp gỡ, nói ngọt như đường, nhưng đi lại càng lâu, càng thấy thâm thiển, nếu ngộ nhận là bạn tri kỷ để có thể dốc túi vì nhau, thì sẽ bị vướng phải cái họa mất sạch tài sản. Họ tùy cơ giương bẫy, tình trạng bất nhất. Tục gọi những lời đường mật thấm dần ấy là "niệm ương". Ngày nay, cách đó rất nhiều mà người mắc hại càng đông."

A.

Quê tôi có người học trò tên Vương Tử Tuyển, có người bà con làm quan kỳ tịch[1] thái sử ở kinh đô, định đến thăm, bèn sắm sửa hành trang đi về Bắc.

Qua đạo Tế Nam chừng vài dặm, có người cưỡi con lừa đen chạy mau tới đi cùng, thỉnh thoảng lại hỏi han vài ba câu, Vương cũng đáp lại qua loa. Người kia tự nói là họ Trương, làm lính lệ ở huyện Thê Hà, vì lệnh công sai, phải trẩy kinh. Rồi hỏi săn hỏi đón ân cần, nói năng khiêm tốn như tớ với chủ. Cứ thế, lẽo đẽo đi theo tới hơn mười dặm đường, hẹn cùng ngủ trọ một quán. Vương đi trước, thì hắn ra roi đuổi theo. Vương đi sau, thì hắn nghỉ lại bên đường. Đầy tớ nhà Vương lấy làm ngờ, giận dữ đuổi đi, không cho theo nữa. Trương có vẻ thẹn, quất lừa đi thẳng.

Chiều tối, Vương nghỉ ở hàng quán, chợt bước ra cửa chơi, lại gặp Trương đang ở căn ngoài uống rượu. Vương đang kinh ngạc, nghi ngờ, thì Trương nhác trông thấy, liền duỗi tay đứng nghiêm, khiêm tốn như đầy tớ thấy chủ, và cất tiếng hỏi thăm. Vương cũng cho rằng ngẫu nhiên gặp lại nhau, chẳng lấy làm ngờ lắm. Nhưng đầy tớ của Vương suốt đêm đề phòng. Gà vừa gáy sáng, Trương đã tới gọi dậy đi cùng. Người đầy tớ mắng, đuổi đi, Trương đành phải đi. Mặt trời đã lên cao, Vương mới lên đường.

Đi chừng nửa ngày, thấy phía trước có người cưỡi con lừa trắng, tuổi chừng bốn mươi trở lại, mũ áo sạch sẽ, chỉnh tề, mà đầu cứ gục

(1) Quân đội Mãn Thanh chia làm 8 đội quân (bát kỳ quân) tùy theo màu cờ là chính hoàng, chính bạch, chính hồng, chính lam, tương bạch, tương hoàng, tương hồng, tương lam. Các tướng nắm quân đội đó thường là cha truyền con nối, nắm giữ cả hành chính. Quan thái sử đây ghi chép các kỳ quân.

xuống bên mình lừa, buồn ngủ suýt ngã mà vẫn đi đều, lúc đi lên trước, lúc lùi lại sau, cứ thế hơn mười dặm đường .

Vương thấy lạ quá, hỏi:

- Đêm qua ông làm gì, mà đến nỗi mệt mỏi quá vậy?

Người kia nghe hỏi, vươn mình tỉnh dậy, nói rằng:

- Tôi là người đất Thanh Uyển, họ Hứa, là bà con với quan lệnh Lâm Truy Cao Hệ. Anh ruột tôi dạy học trong dinh quan, tôi tới thăm được anh tặng cho chút tiền bạc. Đêm qua ở trọng quán trọ, nhầm ngủ cùng phòng với một kẻ "niệm ương", suốt đêm sợ hãi không dám chợp mắt, vì vậy ban ngày mới mệt mỏi.

Vương cố hỏi "niệm ương" nghĩa làm sao, Hứa nói:

- Anh ít xa nhà, không hiểu những mánh lới lừa gạt hiểm độc. Bây giờ có loại lưu manh dùng lời ngon ngọt dụ người ta nghỉ chung hàng quán, rồi thừa cơ ăn trộm hết của cải. Hôm qua, một người họ xa với tôi cũng vì thế mà mất sạch tiền bạc đấy. Bọn ta nên đề phòng cẩn thận.

Vương gật đầu.

Nguyên, quan tế Lâm Truy cùng Vương có tình quen thuộc. Vương từng vào chơi trong dinh, nên quen biết hết các môn khách nhà quan tế, trong bọn quả có người họ Hứa. Nay nghe chuyện chẳng nghi ngờ gì. Bèn cùng Hứa chuyện trò thăm hỏi, và hỏi kỹ cả về người anh của Hứa. Hứa bàn tối trọ cùng hàng quán, Vương nhận lời. Nhưng đầy tớ nhà Vương lại nghi ngờ, bàn với chủ, đi chậm lại. Thế là hai bên lạc nẻo, không thấy nhau nữa.

Hôm sau, chừng gi ̓ ı trưa, gặp một thiếu niên, tuổi chừng mười sáu, mười bảy, cưỡi con la khỏe mạnh, mũ áo chỉnh tề, mặt mũi bảnh bao. Đi cùng nhau đã lâu, mà hai bên không nói với nhau một câu. Mặt trời ngả về Tây, thiếu niên chợt nói:

- Quán Khuất Tư điếm không còn xa mấy!

Vương khẽ đáp lại. Thiếu niên sụt sùi than thở, dường như không nhịn nổi, phải thổ lộ nỗi lòng. Vương ân cần hỏi han, thiếu niên than rằng:

- Tôi họ Kim, quê ở Giang Nam, ba năm dầu đèn, những mong trúng bảng, chẳng dè trượt quách. Anh ruột tôi làm chủ chính trong

bộ, tôi mới sắm sửa tới thăm, mong anh tôi có cho chút nào chăng? Từ bé, không quen đi lại, nay bị gió tạt bụi vào mắt, khổ quá.

Nói rồi, rút chiếc khăn hồng lau mặt, than thở mãi. Nghe giọng nói, đúng tiếng người miền Nam, mà nhỏ nhẹ như con gái. Vương thầm yêu thích, dịu dàng an ủi. Thiếu niên nói:

- Vừa rồi, mình mải chạy trước, trông bọn người nhà mà mãi không thấy tới. Quái, chúng chạy đâu hết ráo thế nhỉ? Biết làm sao đây?

Nói rồi ngừng lại, ngóng đợi, đi rất chậm. Vương bèn ruổi ngựa đi trước, bỏ thiếu niên rất xa.

Trời tối, vào quán nghỉ trọ. Vừa vào tới nơi, thấy một chiếc giường kê sát tường, trên đã có hành lý của khách nào đặt trước rồi. Vương hỏi chủ quán, thì liền có một người ở ngoài bước vào, kéo Vương ra ngoài, bảo:

- Xin ông cứ ở đấy đi, để tôi dời sang chỗ khác.

Nhìn kỹ, thì ra là Hứa. Vương vội mời ở lại cùng phòng, Hứa nhận lời. Hai người ngồi xuống nói chuyện. Một lát, lại một người vác hành trang bước vào, thấy Vương và Hứa, bèn quay trở ra, nói:

- Chỗ này có khách trọ rồi.

Vương nhìn kỹ, thì ra thiếu niên đi cùng đường mới rồi. Vương chưa kịp nói gì, Hứa đã vội đứng dậy, lôi kéo thiếu niên, mời ở lại. Thiếu niên bèn ngồi xuống. Hứa hỏi tên họ, quê quán, thiếu niên đáp như đã nói với Vương lúc đi đường. Một lát, thiếu niên mở túi lấy đống bạc vụn khá nặng, cân được hơn một lạng, đưa cho chủ quán, dặn sắm rượu thịt để tối mấy người uống rượu, nói chuyện vãn. Vương và Hứa tranh nhau ngăn cản, thiếu niên vẫn không nghe. Giây lát, rượu, chả bày ra. Lúc ăn uống, thiếu niên, bàn luận văn chương, nghe rất tao nhã. Vương hỏi đề thi ở trường Giang Nam, thiếu niên kể hết. Lại đọc câu thừa đề, phá đề cùng những câu đắc ý trong bài của mình cho nghe. Nói xong, có vẻ bất bình. Mọi người cùng chống tay, thở dài. Thiếu niên lại nghĩ gia nhân nhà mình đi lạc, đêm không có người sai bảo, lo rằng không có ai cho la của mình ăn. Vương sai đầy tớ nhà mình lấy cỏ, đậu mang cho con la ăn. Thiếu niên vô cùng cảm tạ.

Một lát, thiếu niên nói:

- Xưa nay ở nhà, tù túng quá. Ra ngoài cũng chẳng có gì vui. Đêm qua ngủ trong quán trọ, gặp mấy người dữ quá. Họ đổ hột rào rào, inh tai, xốn tim, ngủ không nổi.

Miền Nam gọi con xúc xắc là"hột", Hứa không hiểu, hỏi lại mãi. Thiếu niên giơ tay, tả hình dạng. Hứa cười, lấy trong túi áo ra một quân xúc xắc, hỏi:

- Phải cái này không?

Thiếu niên gật đầu. Hứa bèn lấy xúc xắc làm tửu lệnh, cùng uống rất vui. Rượu gần tàn, Hứa rủ mọi người cùng gieo xúc xắc ăn tiền. Vương từ chối rằng không biết cách chơi. Hứa cùng thiếu niên đổ hột chơi với nhau. Hứa dặn nhỏ Vương rằng:

- Anh đừng nói lộ ra nhé. Chàng công tử mán này khá nhiều tiền, lại trẻ dại, chắc gì đã hiểu bí quyết ba que xỏ lá? Tôi đánh một lát là vét túi ngay.

Hai người kéo nhau sang phòng bên. Vương nghe tiếng gieo xúc xắc rào rào, liền nhòm xem, thấy người lính lệ Thê Hà cũng có mặt trong bọn, rất lấy làm ngờ, trải chiếu đi nằm. Lại một lát, bọn chúng cùng ép Vương đánh bạc. Vương cố từ chối là không biết cách chơi. Hứa xin chỉ dẫn cách thức, Vương cũng không chịu. Hứa cố ép, nguyện đánh hộ Vương. Chốc lát, lại tới bên giường, báo tin:

- Anh thắng ngần ấy, ngần nọ đấy.

Vương ngái ngủ, ừ bừa.

Bỗng có mấy người đẩy cửa bước vào, ồn ào náo loạn. Người cầm đầu tự nói là họ Đông, là người của kỳ tịch đi bắt bạc. Bấy giờ, cờ bạc bị nghiêm cấm, mọi người đều kinh hoảng. Đông lớn tiếng nạt nộ Vương. Vương cũng đem danh tiếng thái sử ra để che đỡ. Đông liền hết giận, lấy chỗ quen biết, cười mời Vương cùng đánh bạc mua vui. Mọi người lại đánh tiếp. Đông cũng đánh. Vương bảo với Hứa:

- Thua được, tôi không nghe biết, được ngủ là tốt rồi. Đừng làm rộn tôi nữa.

Hứa không nghe, cứ qua lại báo tin.

Đến lúc tàn cuộc, mọi người cùng tính tiền thua, được. Vương thua khá nhiều. Đông bèn lục tay nải của Vương để bắt nợ. Vương tức giận trở dậy phản kháng. Kim nắm tay Vương, nói nhỏ:

- Hắn là kẻ lưu manh ở Kinh đô, tính nết phản phúc, nham hiểm. Chúng ta chơi với nhau vì văn chương, chẳng có điều gì mà không giúp đỡ nhau. Cuộc vừa rồi, tôi thắng đến bạc ngàn, tiền ấy là tôi được của anh Hứa. Nay ta đổi lại, để Hứa trả cho Đông, anh trả cho tôi. Như vậy chẳng qua chỉ để che mắt người mà thôi. Sau đó, tôi sẽ trả lại anh, cuối cùng anh có mất mát gì đâu? Bạn đạo nghĩa với nhau, tôi lại lấy thật của anh hay sao?

Vương vốn người trung hậu, tin ngay. Thiếu niên bước ra, đem mưu mô đổi chác nói cho Đông hay, rồi vào mở hành lý của Vương, lấy tiền bỏ vào tay nải mình. Đông cũng đòi tiền Hứa và Trương rồi đi.

Thiếu niên bèn ôm chăn gối tới ngủ cùng giường với Vương. Chăn gối của hắn đều mới tinh, rất đẹp. Vương cũng gọi đầy tớ tới ngủ chung giường. Hồi lâu, thiếu niên làm bộ xoay trở, đưa hạ thể đụng vào người anh đầy tớ. Anh này né tránh, thì thiếu niên lại sán lại gần, da thịt đụng vào bên đùi, mịn màng như mỡ. Anh đầy tớ động tâm, thử đùa cợt lại. Thiếu niên ân cần cợt nhả. Tiếng chăn sột soạt, Vương nghe thấy, tuy rất kinh ngạc nhưng cũng không ngờ lại có chuyện nhảm nhí.

Trời chưa sáng rõ, thiếu niên đã trở dậy, thúc giục Vương đi cho sớm. Sau, lại nói rằng:

- Anh cứ thủng thẳng đi sau cũng được. Vật anh gửi đêm qua, giữa đường tôi sẽ trả lại nhé.

Vương không nói gì, thiếu niên bèn sắm sửa hành trang, lên ngựa. Vương bất đắc dĩ cũng phải đi theo. Con la hắn cưỡi chạy rất nhanh, bỏ Vương lại rất xa. Vương chắc rằng thế nào hắn cũng đợi mình ở dọc đường, nên lúc đầu cũng không để ý. Đem chuyện nghe thấy lúc đêm hỏi đầy tớ, nó thưa thực hết. Vương kinh hãi, nói rằng:

- Ta bị "niệm ương" rồi. Làm gì có danh sĩ con quan lại cợt nhả với đầy tớ bao giờ?

Nhưng nhớ lại những lời chuyện trò phong nhã của hắn, nghĩ rằng kẻ "niệm ương" sao lại có tài năng như thế? Vội đuổi theo vài chục dặm, thì mất bóng. Bấy giờ mới hiểu ra rằng Trương, Hứa, Đông cùng một đảng với Kim. Mẹo thứ nhất không xong, chúng bày mẹo thứ hai, cố nhử người ta mắc vào. Mưu chiếm đoạt hành lý

không xong, chúng liền bày mưu thuyết lý, cố chiếm cho bằng được. Có mấy chục lạng vàng mà theo đuổi hơn trăm dặm, lúc theo lúc bỏ. Sợ đầy tớ phát giác mẹo lừa, phải đem thân cợt nhả với. Mẹo của chúng thi hành cũng cực khổ lắm vậy.

B.

Cách chuyện này mấy năm lại có chuyện Ngô sinh.

Ấp tôi có Ngô sinh, tự là An Nhân, ba mươi tuổi, vợ chết, sống một mình trong phòng học. Có vị tú tài tìm tới chuyện trò, cùng nhau tương đắc rất vui. Đi theo tú tài, có thằng tiểu đồng tên Quỉ. Đầu, cùng với tiểu đồng của Ngô là Báo Nhi thân thiện nhau lắm. Lâu dần, biết rằng tú tài là chồn. Ngô đi chơi xa, chồn cũng đi theo. Chồn ngồi chơi với Ngô trong nhà, mà không ai nhìn thấy.

Ngô ở Kinh đô chơi, sắp về quê, nghe Vương sinh mắc nạn "niệm ương": răn tiểu đồng phải phòng bị. Chồn cười, bảo:

- Chẳng cần. Như vậy, chưa chắc đã có lợi.

Tới miền sông Trác, gặp một người ngồi trong hàng quán, ngựa buộc bên ngoài, quần áo tề chỉnh. Thấy Ngô đi qua, hắn vội đứng dậy, cưỡi ngựa theo liền. Dần dà bắt chuyện, tự nói:

- Tôi ở Sơn Đông, họ Hoàng, làm việc ở bộ Hộ, định trở về miền Đông. Chúng ta đi cùng cho có bạn, cùng đỡ lẻ loi, thì vui biết mấy.

Từ đó, Ngô nghỉ đâu, Hoàng nghỉ đó. Mỗi khi ăn uống, Hoàng đều trả tiền thay. Ngô ngoài miệng rất cám ơn, nhưng trong lòng thầm nghi. Hỏi nhỏ chồn, chồn bảo:

- Đừng lo!

Ngô mới hết nghi ngờ, cùng Hoàng tìm nhà trọ. Trong quán, đã có một thiếu niên xinh đẹp ngồi trước, Hoàng bước vào, cùng thiếu niên chắp tay vái chào nhau, và mừng rỡ hỏi thiếu niên:

- Chú rời kinh đô hồi nào?

- Hôm qua.

Hoàng bèn lôi kéo thiếu niên, mời ở trọ cùng phòng, rồi quay sang Ngô, nói rằng:

- Đây là Sử lang, em họ tôi, cũng là tay văn sĩ, có thể cùng người quân tử nói chuyện tao nhã. Đêm nay, ta nói chuyện văn, đỡ buồn.

Nói rồi, bỏ tiền ra mua rượu cùng thức nhắm.

Thiếu niên dáng dấp phong lưu, ôn nhã, nói chuyện với Ngô, Ngô rất yêu thích. Đang uống, Hoàng đưa mắt thấy Ngô có dáng uể oải, không uống cạn chén, liền bảo thiếu niên ép mời Ngô uống cạn, và vỗ tay, cười lớn. Ngô thích lắm.

Thế rồi, Sử với Hoàng rủ nhau đánh bạc, lôi kéo cả Ngô vào cuộc. Cả ba người bèn mở túi lấy tiền đặt cọc. Chồn dặn Báo Nhi lén khóa cửa phòng lại, và bảo nhỏ với Ngô:

- Hễ nghe tiếng người huyên náo, thì đi ngủ ngay, đừng lên tiếng.

Ngô nhận lời. Ngô mỗi lần đánh nhỏ thì thua, đánh lớn thì được. Như thế, hơn một canh, đã được chừng hai trăm lạng. Sử và Hoàng đều sạch túi, bàn nhau gán ngựa. Bỗng nghe tiếng đập cửa ầm ầm. Ngô vội đứng dậy, vất xúc xắc vào trong bếp lửa, chùm chăn giả vờ ngủ. Hồi lâu, nghe chủ quán lục đục tìm chìa khóa, không thấy, mới phá ống khóa, mở cửa; có mấy người hùng hổ bước vào. Sử với Hoàng đều từ chối là không đánh. Một người lật chăn, chỉ Ngô, bảo là con bạc. Ngô quát mắng, chối bay. Mấy người kia làm ngang, lục soát hành lý của Ngô. Đang khi Ngô chống cự không nổi, chợt nghe ngoài cửa có tiếng xe ngựa chạy rầm rầm. Ngô vội chạy ra, kêu la, cầu cứu. Bọn kia sợ, kéo vào, năn nỉ xin đừng hò hét. Ngô bèn thung dung biếu chủ nhân ít tiền. Đợi xe ngựa đi đã xa, bọn kia mới ra cửa, rút lui. Hoàng và Sử làm ra vẻ vừa kinh hãi, vừa mừng, tìm chỗ đi ngủ. Hoàng bảo Sử ngủ chung giường với Ngô. Ngô đặt túi tiền lên đầu làm gối, kéo chăn đi ngủ. Không bao lâu, Sử mở chăn, khỏa thân chui vào, nói nhỏ:

- Yêu tài anh lỗi lạc, xin được kết thân mãi mãi.

Ngô biết là dối trá, nhưng nghĩ việc như vậy cũng hay, bèn ôm ấp. Sử cố chiều, chẳng dè Ngô mạnh bạo quá, Sử rên rỉ chịu không nổi, xin thôi. Ngô cứ ép mãi. Đưa tay sờ thử, thấy máu me lênh láng, Ngô đành tha cho đi. Trời sáng, Sử đau, không dậy nổi, nói trớ rằng mới mắc bệnh nặng, xin Ngô và Hoàng cứ đi trước. Lúc đi, Ngô tặng cho Sử ít tiền mua thuốc.

Đi đường, hỏi ra mới hay xe ngựa chạy đêm qua là do chồn làm ra.

Suốt dọc đường, Hoàng hết sức chiều chuộng nịnh bợ Ngô.

Trời tối, lại ngủ chung một quán trọ. Phòng trọ rất chật hẹp chỉ đủ kê một chiếc giường khá sạch sẽ ấm áp. Ngô chê hẹp, Hoàng nói:

- Phòng này hai người ở thì hơi chật. Thôi, anh ở một mình cho rộng, có sao đâu?

Ăn xong, Hoàng bỏ đi. Ngô cũng mừng vì được ngủ một mình, có thể tiếp bạn chồn. Ngồi đã lâu, mà chẳng thấy chồn đến. Bỗng nghe thấy tiếng gõ nhẹ vào cửa sổ nhỏ bên tường. Ngô mở cửa lớn ra xem, thấy một thiếu nữ ăn mặc rực rỡ bước vào, tự tay đóng cửa lại, ngoảnh nhìn Ngô, mỉm cười, xinh đẹp như tiên. Ngô vui thích gạn hỏi, thì ra là con dâu chủ quán. Bèn cùng nhau giao hoan, yêu đương rất mực. Cô gái bỗng sụt sịt khóc. Ngô kinh hãi hỏi tại sao, nàng nói rằng:

- Chẳng dám giấu gì anh, thật sự là chủ quán sai em đến đây để nhử anh. Ngày trước, em vừa vào nhà này, liền bị bịt miệng, trói lại, bắt làm chuyện ô uế, đến nay không biết bao lâu rồi.

Lại nức nở, nói:

- Em là con nhà lành. Thực không chịu nổi cảnh sống này. Nay đã thổ lộ tâm can cùng anh, xin anh nhủ lòng thương cứu vớt cho.

Ngô nghe chuyện, kinh hãi vô cùng, không biết tính cách nào ra khỏi quán, chỉ thúc giục nàng đi cho mau. Nàng cúi đầu lặng thinh. Ngay lúc đó, bỗng nghe Hoàng và chủ quán đập cửa ầm ầm. Có tiếng Hoàng nói oang oang:

- Suốt dọc đường, tôi đã hết lòng chiêu đãi anh, tưởng anh là người quân tử, nào ngờ anh lại dụ dỗ em dâu tôi chứ?

Ngô sợ, ép cô gái phải đi ngay. Ngoài cửa có tiếng đập tay, dậm chân, Ngô hốt hoảng, mồ hôi vã ra như tắm. Cô gái cũng quì xuống, kêu khóc. Lại chợt nghe có tiếng người khuyên can chủ nhân, nhưng chủ nhân không nghe, đập cửa càng gấp. Người khách khuyên can nói:

- Ông chủ muốn gì nào? Muốn giết hắn chăng? Thế thì bọn khách chúng tôi quyết chẳng ngồi yên xem ông làm chuyện hung bạo đâu? Vả lại, nếu một trong hai người trong đó đã trốn đi rồi, thì lấy gì buộc tội đây? Ông chủ muốn mang đến công đường chăng? Tội trị gia bất nghiêm càng thêm nhục, chứ báu gì? Huống nữa, những chuyện các ông mở hàng quán vu hãm người nhan nhản, ai giữ được cô ả kia không có lời khai khác lạ?

Chủ nhân trố mắt, không cãi lại được một câu. Ngô nghe vậy, rất cám ơn ông khách trọ, nhưng không hiểu là ai.

Nguyên, lúc nhà trọ sắp đóng cửa, có một vị tú tài cùng người hầu tới hỏi thuê phòng ngoài, mang theo một vò rượu thơm, mời khắp các khách trọ, riêng Hoàng và chủ quán được mời mọc ân cần hơn cả. Hai người từ chối định đi. Tú tài nắm quần, cố mời ở lại. Sau, hai người lừa dịp bỏ đi, vác gậy tới phòng của Ngô. Tú tài nghe huyên náo, vội vào khuyên giải. Ngô nhòm qua cửa sổ, thấy tú tài chính là bạn chồn, thầm mừng. Thấy chủ nhà đã dịu giọng, Ngô bèn nói to, dọa cho sợ. Lại bảo cô gái:

- Sao cô lặng thinh, chẳng chịu lên tiếng?

Cô gái hét to:

- Giận rằng không được tự do, cứ bị người ta sai khiến làm chuyện đê tiện mãi.

Chủ nhân nghe vậy, mặt lợt như tro. Tú tài quát mắng:

- Bòn mày là loài cầm thú. Việc đã bại lộ hết rồi, khách trọ chúng ta cũng căm giận thay!

Hoàng và chủ nhân cùng buông đao, gậy xin tha. Ngô cũng mở cửa bước ra, giận dữ thét mắng. Tú tài lại khuyên can Ngô, hai bên hòa giải. Cô gái kêu khóc, thà chết chứ không chịu về. Bên trong quán, vú già cùng tớ gái vội bước ra, vuốt ve cô gái, dỗ cho vào nhà. Nàng nằm gục xuống đất, kêu khóc thảm thiết. Tú tài khuyên chủ quán đòi Ngô nhiều tiền. Chủ quán cúi đầu nói:

- Ba mươi năm làm vú em, nay phải dứt tình nuôi nấng từ tấm bé, còn biết nói sao?

Bèn xin nghe theo lời tú tài. Ngô nhất định không chịu mất nhiều tiền, tú tài phải điều đình mãi. Sau chủ, khách thỏa thuận là năm mươi lạng. Người và của trao đổi xong, đồng hồ báo đã sáng trời. Ngô cùng chồn sửa soạn hành trang, mang cô gái đi. Nàng chưa quen ngồi yên ngựa, rong ruổi rất là vất vả. Tới trưa, phải tạm nghỉ chân. Lúc sắp đi, gọi đến Báo Nhi, không biết nó chạy đi đâu mất. Mặt trời đã ngả về Tây, gọi nữa, vẫn chẳng thấy tăm hơi. Ngô hơi giận và nghi ngờ. Hỏi chồn, chồn nói:

- Không lo, nó sắp về đấy!

Mặt trời gần lặn, Báo Nhi mới về. Ngô vặn hỏi, nó cười, bảo rằng:

- Công tử bỏ năm mươi lạng vàng nuôi béo thằng gian ấy làm cho cháu thầm bất bình. Vừa rồi, cháu bàn với Quỉ Đầu quay lại, đòi được về đây.

Nói đoạn, lấy vàng đặt lên bàn. Ngô kinh ngạc, hỏi duyên cớ. Thì ra, Quỉ Đầu biết rằng cô gái có một người anh bỏ nhà đi xa đã mười năm, chưa về, bèn hóa phép biến dạng ra người anh cô gái. Báo Nhi mạo xưng là em. Hai đứa cùng vào nhà trọ đòi chị và em gái. Chủ nhân hoảng sợ, nói dối rằng nàng mắc bệnh, đã chết rồi. Hai đứa định lên quan thưa kiện, chủ nhân càng sợ, đem vàng ra đút lót. Dần dà tăng đến bốn mươi hai lạng, hai đứa mới chịu bỏ đi. Báo Nhi thuật hết sự tình. Ngô bèn cho nó luôn số bạc đó.

Ngô về nhà, cùng cô gái nên duyên cầm sắt, mà nhà mỗi ngày một giàu có. Hỏi kỹ cô gái, thì ra thiếu niên gặp lúc trước chính là chồng nàng, họ Sử hay họ Kim cũng vậy. Nàng cho biết chính bọn chúng đã lừa gạt họ Vương ở Sơn Đông. Đảng gian đó rất đông, các chủ quán trọ đều là tay chân.

Tôi tự hỏi không hiểu sao bọn người mà Ngô sinh gặp lại là bọn người đã lừa gạt Vương Tử Tuyến nhỉ? Thế chẳng thú vị lắm sao? Cổ nhân có câu: "Cười giỏi, ngã đau". Đúng vậy thay!

341. CỬ NHÂN VÕ
武孝廉

Có chân cử nhân võ tên Thạch Mỗ, mang tiền vào Kinh chạy chọt.

Tới Đức Châu, bỗng mắc bệnh nặng, thổ huyết không dậy được, nằm bẹp trong thuyền. Đầy tớ ăn cắp tiền trốn đi, làm Thạch uất giận bệnh thêm nặng. Tiền ăn đã hết, chủ thuyền tính bỏ Thạch lại. Vừa hay có người đàn bà nhân lúc trăng sáng rong chơi, ghé qua chỗ đó, nghe chuyện, tự nguyện lấy thuyền của mình chở Thạch đi. Bác lái đò mừng lắm, đỡ Thạch lên thuyền của nàng. Thạch nhìn

xem, đó là một người đàn bà tuổi ngoài bốn mươi, quần áo rực rỡ, thần thái xinh tươi, bèn ấp úng cảm tạ. Thiếu phụ lại gần, nhìn kỹ, bảo với Thạch:

- Anh có bệnh lao, nay hồn phách đã rong chơi nơi mộ địa rồi.

Thạch nghe nói, khóc òa. Thiếu phụ nói:

- Tôi có viên thuốc, chữa cho người chết sống lại. Bệnh khỏi rồi, chớ quên nhau nhé.

Thạch nức nở, xin thề. Nàng lấy thuốc cho uống, nửa ngày cảm thấy thuyên giảm. Nàng ngồi bên giường, đút những thức ăn ngon ngọt cho Thạch ăn, ân cần còn hơn vợ đối với chồng. Thạch rất cảm ơn. Hơn một tháng, bệnh khỏi hẳn. Thạch quì lạy, kính trọng như mẹ đẻ.

Thiếu phụ nói:

- Thiếp lẻ loi chiếc bóng. Nếu chàng không ghét bỏ vì sắc suy, xin được hầu hạ khăn lược.

Bấy giờ, Thạch ngoài ba mươi tuổi, vợ chết vừa đầy một năm, nghe vậy mừng quá lòng mong ước, bèn cùng khắng khít. Thiếu phụ bỏ tiền dành dụm đưa cho Thạch mang vào Kinh xoay sở, hẹn lúc Thạch trở lại, hai người sẽ cùng về quê.

Thạch lên Kinh chạy chọt, được bổ chức ti khổn ở ngay tỉnh nhà. Thừa tiền, lại sắm ngựa xe, áo quần, thật là oai. Nhân nghĩ rằng vợ mình tuổi đã cao, chẳng đẹp đôi chút nào, mới bỏ ra trăm lạng vàng cưới con gái họ Vương về làm lẽ, mà lòng lúc nào cũng thấp thỏm, sợ vợ lớn hay biết. Bèn tránh đường qua Đức Châu, tìm đường khác mà tới chỗ nhậm, hơn một năm trời, chẳng báo tin cho vợ hay.

Có người bà con với Thạch, ngẫu nhiên tới Đức Châu, ở sát ngay nhà thiếu phụ. Thiếu phụ hay biết, tới hỏi thăm tin tức của Thạch. Người kia cứ tình thực kể hết. Thiếu phụ lớn tiếng mắng chửi Thạch và kể sự tình cho người kia hay. Anh nọ cũng lấy làm bất bình, an ủi, khuyên giải rằng:

- Có khi trong dinh lắm việc, anh ấy chưa rảnh chăng? Vậy chị cứ viết một bức thư, tôi đem lại cho.

Thiếu phụ làm theo lời. Anh nọ kính cẩn đem lại tận tay Thạch, mà Thạch chẳng thèm để ý.

Lại hơn một năm sau, thiếu phụ tự tìm về với Thạch, nhưng nghỉ ở quán trọ, nhờ người trông coi việc tiếp đón khách trong dinh thông báo tên họ. Thạch ra lệnh cự tuyệt, không cho vào.

Một hôm, đang yến ẩm, nghe có tiếng huyên náo, Thạch vội buông chén nghe ngóng, thì thiếu phụ đã vén rèm bước vào. Thạch hãi quá, mặt lợt như đất thó. Thiếu phụ trỏ mặt, mắng rằng:

- Chàng bạc tình, yên vui quá nhỉ? Thử nghĩ lại xem, phú quí này ở đâu mà có? Tôi đối với anh, tình nghĩa không bạc, nếu có muốn mua hầu thiếp, cứ bàn với tôi, có hại gì đâu?

Thạch nín thít, chẳng nói được một câu. Hồi lâu, quì xuống xin lỗi, thiếu phụ cũng hả giận. Thạch bàn với Vương thị, bảo Vương thị lấy lễ chị em ra mắt vợ cả. Vương thị dùng dằng không muốn, Thạch phải cố năn nỉ mãi, nàng đành phải tới. Vương thị vái chào, thiếu phụ cũng vái lại, bảo rằng:

- Em đừng sợ. Chị không phải kẻ ghen tuông đâu. Nhưng những chuyện ngày trước, thật không ai chịu nổi. Em ở địa vị của chị chắc cũng chẳng muốn có người chồng như thế.

Bèn kể hết cho Vương thị nghe đầu đuôi mọi chuyện. Vương thị cũng tỏ lòng uất giận. Hai người cùng mắng Thạch. Thạch không biết cãi sao, chỉ xin tự chuộc lỗi, chuyện mới êm.

Lúc trước, khi thiếu phụ chưa vào, Thạch đã cấm người canh cửa không được cho vào. Nay Thạch giận người canh cửa, lén hỏi và trách mắng anh ta. Anh ta cố cãi là cửa còn khóa, không có ai vào cả, nhất định không nhận lỗi. Thạch lấy làm ngờ, nhưng cũng chẳng dám hỏi thiếu phụ. Hai vợ chồng tuy cười nói, nhưng thật chẳng ưa gì nhau. Được cái là thiếu phụ cũng hiền hậu, chẳng tranh phần lúc đêm tối. Sau bữa ăn chiều, liền đóng cửa đi ngủ sớm, chẳng bao giờ hỏi chồng đêm qua ngủ đâu. Vương thị lúc đầu thấy lo, nay thấy vậy, càng kính trọng, sớm dậy tới thăm hỏi, như thờ mẹ chồng.

Thiếu phụ đối xử với kẻ dưới rất khoan hòa, nhưng xét việc sáng suốt như thần. Một hôm, Thạch mất cái ấn, cả dinh nhốn nháo, chạy tới chạy lui, vẫn tìm không thấy, chẳng biết làm thế nào. Thiếu phụ cười, bảo:

- Đừng lo. Tát cạn cái giếng là thấy.

Thạch làm theo lời, quả tìm thấy ấn. Hỏi tại sao biết, thiếu phụ chỉ cười, không nói, hình như có biết tên kẻ trộm ấn, nhưng không chịu tiết lộ đấy thôi.

Ở suốt một năm, xét hành vi thấy nhiều điều quái lạ. Thạch nghi thiếu phụ không phải người, thường đợi sau khi thiếu phụ ngủ rồi, sai người rình nghe, nhưng suốt đêm chỉ nghe tiếng quần áo sột soạt, cũng chẳng hiểu làm những gì.

Thiếu phụ với Vương thị lúc nào cũng thương yêu nhau. Một hôm, Thạch tới dinh kiểu ti chưa về, thiếu phụ cùng Vương thị uống rượu, chẳng dè quá say, vừa bước tới được bên giường, liền biến thành con chồn. Vương thị thương tình, lấy chăn gấm đắp cho. Không bao lâu, Thạch về, Vương thị kể chuyện lạ cho nghe. Thạch muốn giết. Vương thị nói rằng:

- Dầu là chồn đi nữa, chị ấy có phụ gì anh?

Thạch không nghe, vội tìm bối đao, thì thiếu phụ đã tỉnh dậy mắng rằng:

- Người mà hành động như rắn rết, tâm địa như sài lang, tất chẳng thể cùng ở lâu được. Viên thuốc anh nuốt ngày trước, hãy trả lại đây.

Nói rồi, liền nhổ nước bọt vào mặt Thạch. Thạch cảm thấy lạnh buốt như băng giá, cổ họng ngứa ngáy, khạc ra một viên thuốc, giống hệt như viên thuốc hồi nào. Thiếu phụ nhặt lấy, giận dữ bỏ đi. Đuổi theo, thì đã biến mất. Ngay đêm đó, Thạch tái phát bệnh cũ, thổ huyết không ngừng, nửa năm thì chết.

342. DIÊM VƯƠNG

閻王

Lý Cửu Thường ở Lâm Câu, mang rượu ra đồng ngồi uống. Bỗng nghe gió ào ào thổi tới, vội kính cẩn rót một chén rượu đổ xuống đất cúng lễ.

Về sau, có việc tới một chốn kia, thấy bên đường có khu nhà rộng rãi, điện các nguy nga. Một người hầu áo xanh từ trong đi ra, mời Lý vào. Lý cố từ, người đó càng mời mọc ân cần. Lý hỏi:

- Tôi vốn không quen biết chủ nhân, anh nhầm chăng?

Người đó quả quyết là không nhầm, lại gọi rõ cả tên họ của Lý.

Lý hỏi:

- Đây là nhà ai?

- Ông cứ vào, tự khắc rõ.

Vào nhà, qua một lần cửa, thấy một người đàn bà, chân tay đóng chặt vào cánh cửa. Lại gần nhìn kỹ, thì là chị dâu, rất kinh hãi.

Lý có người chị dâu mọc nhọt ở cánh tay, đau đớn không dậy được, kể đã hơn một năm. Nhân đó, nghĩ không hiểu sao chị lại đến nỗi này. Chuyển nghĩ, người mời chắc có ác ý, bèn kinh sợ không dám cất bước. Người áo xanh cứ thúc giục mãi, Lý đành phải vào.

Tới dưới điện, thấy phía trên có một người, mũ áo ra bậc vương giả vẻ người uy mãnh. Lý sụp lạy không dám ngửng nhìn. Vương giả sai người đỡ dậy, dịu dàng, bảo rằng:

- Đừng sợ. Ngày trước, chịu ơn anh cho chén rượu, ta muốn thấy mặt để cảm tạ, chứ chẳng có ý gì khác đâu.

Lý nhe vậy, mới được yên lòng nhưng vẫn chưa hiểu câu chuyện sao. Vương giả lại nói rằng:

- Anh không nhớ lúc ở ngoài đồng ruộng rót chén rượu cúng à?

Lý chợt tỉnh ngộ, biết là thần, cúi đầu thưa rằng:

- Vừa rồi thấy chị dâu chịu hình phạt nặng nề, tình cốt nhục thật xót xa trong dạ. Xin đại vương thương mà tha cho.

Vương giả nói:

- Mụ ấy rất hung ác, cả ghen, chịu hình phạt đó là đáng rồi. Ba năm trước, vợ lẽ trở dạ đẻ, mụ ta ngầm lấy kim châm vào dạ con, khiến người đó đến nay thường đau đớn trong tạng phủ. Như vậy, còn nhân lý nào nữa chứ?

Lý cố năn nỉ mãi, Vương giả nói:

- Vì nể anh, ta tạm tha cho. Về, thì phải khuyên mụ sửa đổi tính nết đi.

Lý vái tạ lui ra, thì thấy trên cánh cửa không có người nữa.

Lý về nhà, lại thăm ngay chị dâu, thấy chị nằm trên giường, máu mủ rây đầy chiếu. Bấy giờ, vì người vợ lẽ làm phật ý, mụ đang chửi mắng tàn tệ. Lý vội khuyên can, nói rằng:

- Chị không nên làm thế nữa. Bệnh tật của chị đây, đều là vì những nết ghen ghét hàng ngày mà ra đấy.

Chị dâu nổi giận, nói:

- Chú thực là người đàn ông tốt nết, thím ấy lại hiền như nàng Mạnh Khương, mặc chồng ngủ Đông, nằm Tây, chẳng dám nói một câu. Nhưng chú dẫu can cường thế nào đi nữa cũng không thể thay anh chú mà hàng phục mụ già này được đâu.

Lý mỉm cười, nói:

- Chị chớ giận. Nếu em nói rõ sự tình, sợ chị lại khóc chẳng kịp.

Chị dâu đáp:

- Tôi chưa từng ăn trộm chỉ khâu trong giỏ của bà Tây vương mẫu, lại cũng chẳng hề liếc trộm viên quan hầu bên án Ngọc Hoàng, lòng dạ lâng lâng, việc gì mà phải khóc?

Lý hỏi nhỏ:

- Lấy kim châm vào dạ con người khác, thì đáng tội gì?

Chị dâu đột nhiên biến sắc mặt, hỏi tại sao lại nói vậy. Lý kể mọi chuyện cho nghe, chị dâu sợ hãi rụng rời khóc mà rằng:

- Tôi không dám thế nữa.

Nước mắt chưa ráo, đã cảm thấy vết thương hết đau đớn. Một tuần, khỏi hẳn. Từ đó đổi hẳn tính nết, được tiếng là hiền thục.

Về sau, người vợ lẽ lại sinh đẻ, dạ con sa xuống, chiếc kim còn nguyên đó, bèn nhổ đi, người vợ lẽ mới hết đau bụng.

343. NGƯỜI LÁI BUÔN VẢI
布客

Anh Mỗ ở Trường Thanh làm nghề buôn bán vải, trọ ở đất Thái An, nghe có người thầy tướng giỏi đoán số mạng, bèn tới xin một quẻ xem tốt hay xấu. Thầy bấm tay, nói rằng:

- Quẻ này xấu lắm. Nên về ngay đi.

Mỗ sợ, gói ghém tiền nong, trở về Bắc. Giữa đường, gặp một người mặc áo cánh, có vẻ là lính lệ, dần dà bắt chuyện, cùng yêu

thích. Vào hàng cơm, gọi đến ăn cùng, người mặc áo cánh rất cảm ơn. Mỗ hỏi thăm việc làm ăn, người đó đáp rằng:

- Tôi sắp tới Trường Thanh, bắt mấy người.

Hỏi bắt ai, người đó lấy ra một tờ trát, bảo Mỗ tự đọc lấy, thì dòng đầu chính là tên Mỗ. Mỗ kinh hãi hỏi:

- Việc gì mà bắt tôi?

Người áo cánh nói:

- Tôi không phải người sống mà là lính lệ Âm ti ở phía đông Lý Sơn. Theo tôi nghĩ thì số thọ của anh chắc hết rồi.

Mỗ khóc lóc cầu cứu. Con quỉ nói:

- Tôi chẳng làm gì được. Nhưng trên trát rất nhiều tên, bắt hết cũng phải nhiều thì giờ. Vậy anh mau về đi, liệu mà thu xếp hậu sự, tôi sẽ tới mời sau. Như thế, đủ đền đáp tình giao hảo bấy lâu rồi.

Không bao lâu, tới bờ sông, cầu bị gãy, người qua lại rất là vất vả. Con quỉ bảo rằng:

- Anh nay sắp chết, một đồng cũng chẳng thể mang theo, vậy hãy bỏ tiền xây lại cây cầu. Tuy là tốn kém, nhưng chưa hẳn đã không có lợi cho anh.

Mỗ nhận là phải. Về đến nhà, nói cho vợ con hay, bảo sắm sửa tang lễ, và ngay hôm đó, gọi thợ đến xây cầu.

Lâu rồi, vẫn không thấy con quỉ đến, thầm nghi trong lòng.

Một hôm, con quỉ bỗng tới, bảo rằng:

- Tôi đã đem chuyện anh xây cây cầu báo với thành hoàng, thành hoàng chuyển đạt tới Âm ti, bảo rằng chỉ một việc ấy đủ tăng thêm tuổi thọ, nên nay đã xóa tên anh trên trát đòi rồi. Xin kính cẩn báo tin anh được biết.

Mỗ mừng, ngỏ lời cảm tạ.

Về sau, lại tới Thái Sơn, không quên ơn con quỉ, mua giấy tiền, gọi tên con quỉ, rồi đốt. Vừa bước ra, thấy người áo cánh hấp tấp chạy tới, bảo rằng:

- Suýt nữa anh làm hại tôi. Vừa rồi, quan chủ ti mới tới nhậm chức; may ngài không nghe thấy, chứ không, tôi biết làm sao?

Tiễn đưa vài bước , lại nói:

- Lần sau, anh đừng đến đây nữa. Hễ có dịp về Bắc, tôi sẽ ghé thăm anh.

Nói rồi từ biệt đi mất.

344. NGƯỜI NÔNG DÂN
農人

Có người nông dân cày ruộng dưới chân núi. Vợ lấy cái liễn sành đựng cơm mang cho. Nông dân ăn xong, đặt liễn lên bờ ruộng. Chiều tối, nhìn lại, thì thức ăn thừa trong liễn đã cạn sạch. Nhiều lần như thế, mới để mắt rình xem. Có con chồn tới, vục đầu vào trong liễn. Nông dân vác cày, len lén bước lại, ra sức nện mạnh. Chồn kinh hãi chạy chốn, nhưng vướng cái liễn trên đầu, chạy không sao thoát. Chồn cuống quít nhảy cuồng, đụng vỡ cái liễn. Ló đầu, thấy người nông dân, chồn càng chạy mải, qua núi trốn mất.

Vài năm sau, tại phía Nam núi, có con gái nhà quan bị chồn quấy nhiễu, bùa chú cũng không linh nghiệm. Chồn bảo cô gái:

- Mấy lá bùa thì làm gì nổi ta?

Cô gái vờ nói nịnh, bảo:

- Anh pháp thuật cao cường lắm, chúng ta có thể giao hảo lâu dài. Nhưng chẳng hay xưa nay anh có sợ cái gì chăng?

Chồn nói:

- Ta chẳng sợ gì cả. Chỉ có một việc là mười năm về trước, ở phía bắc núi, ta thường ăn vụng bên bờ ruộng, bị một người đội nón lá, cầm một vật gì cổ cong, đập cho một cái suýt mất mạng, đến nay còn ghê.

Cô gái thưa lại với cha. Người cha nghĩ muốn tìm người mà chồn e sợ để trị nó, nhưng không biết tên họ, nhà cửa, nên chẳng biết hỏi đâu ra. Vừa hay, người đầy tớ nhà quan có việc tới sơn thôn, đem chuyện nhà kể cho mọi người nghe. Bên đường có người kinh ngạc, bảo rằng:

- Chuyện này sao giống với việc của tôi ngày trước quá? Dè đâu con chồn bị đuổi, nay lại tác yêu, tác quái như thế?

Người đầy tớ lấy làm lạ, về thưa với chủ. Chủ nhân mừng, liền sai anh đầy tớ đem ngựa tới mời người nông dân, thưa rõ chuyện muốn nhờ cậy. Người nông dân cười, bảo rằng:

- Chuyện ngày trước quả có thật, nhưng chưa chắc đã phải con chồn đó. Vả lại, nó có tài làm yêu quái mà lại còn sợ một người nông dân nữa ư?

Nhà quan cố ép, bảo đội nón, ăn mặc như ngày trước mà đến.

Vào nhà, người nông dân gõ cái cày xuống đất, thét mắng:

- Hàng ngày ta tìm mày mà không gặp, té ra mày trốn ở đây à? Nay đã gặp, quyết giết, không tha.

Nói vừa dứt, liền nghe chồn kêu chí chóe trong nhà. Người nông dân càng làm bộ giận dữ ra oai. Chồn vội năn nỉ xin tha mạng. Nông dân thét lên rằng:

- Đi mau! Ta tha.

Cô gái thấy chồn cúi đầu, cúp đuôi len lén trốn đi.

Từ đó, mất hẳn.

345. CÔ GÁI TRƯỜNG TRỊ

長治女子

Trần Hoan Lạc, người đất Trường Trị thuộc Lộ Châu, có đứa con gái thông minh, xinh đẹp. Một đạo sĩ tới xin ăn, nhòm thấy cô gái, rồi bỏ đi. Từ đó, hàng ngày, vác bát la cà quanh nhà. Vừa hay có người mù ở trong nhà Trần đi ra, đạo sĩ bèn đuổi theo, đi cùng, hỏi người mù vào nhà Trần làm gì, người mù trả lời là tới xem bói cho Trần. Đạo sĩ nói:

- Nghe nói nhà đó có cô con gái, một người thân trong họ nhà tôi muốn tính chuyện hôn nhân, nhưng chưa rõ ngày sinh tháng đẻ của cô ta.

Người mù liền nói ho biết. Đạo sĩ bèn từ biệt, ra đi.

Vài ngày sau, cô gái đang ngồi thêu trong phòng, chợt cảm thấy dưới chân tê bại, dần dà lên đến đùi, rồi đến bụng. Một chốc, ngã vật ra. Một giờ sau, mới hoảng hốt ngồi dậy, định tìm mẹ thưa chuyện. Vừa ra đến cửa, thấy nước đen mênh mông, một con đường nhỏ như sợi dây. Kinh hãi trở lui, thì thấy nhà cửa chìm ngập trong làn nước đen. Lại nhìn trên đường, người qua lại vắng tanh, chỉ có đạo sĩ chầm chậm đi đằng trước, bèn đi theo phía sau, cách xa xa, mong gặp người cùng làng để hỏi thăm. Quanh quẩn vài dặm đường, chợt thấy nhà cửa, làng mạc. Nhìn kỹ, lại chính là nhà mình, cả kinh mà rằng:

- Chạy mãi thế, mà vẫn ở trong làng nhỉ? Sao ta lại mê muội đến vậy?

Mừng rỡ bước vào, thì cha mẹ chưa về, bèn trở vào phòng riêng của mình, thì đồ thêu vẫn rành rành trên giường. Cảm thấy mệt mỏi vì đã đi nhiều, bèn ghé lại giường nằm nghỉ. Bỗng đạo sĩ nắm chặt, đè xuống. Nàng muốn kêu to, nhưng cổ họng tắc nghẹn, la không được. Đạo sĩ vội lấy dao sắc mổ bụng nàng. Nàng cảm thấy hồn lâng lâng, lìa khỏi xác. Nhìn quanh, chẳng thấy nhà cửa đâu cả, chỉ thấy núi lở sụt xuống như che úp trên đầu. Đạo sĩ lấy máu ở trái tim cô gái, bôi lên thằng người bằng gỗ, rồi bắt quyết, niệm chú. Cô gái cảm thấy hồn mình cùng với người gỗ hợp làm một. Đạo sĩ dặn rằng:

- Từ nay phải nghe lệnh ta sai khiến, không được trái lời.

Nói rồi, vác người gỗ lên vai, mang đi.

Nhà họ Trần mất con gái, cả nhà kinh hoàng. Tìm tới núi Ngưu Đầu, mới nghe người trong làng đồn rằng dưới chân núi có cô con gái bị mổ tim chết rồi. Trần vội chạy tới coi, quả thực là con gái mình, kêu khóc, thưa lên quan. Ấp tể cho bắt những người cư ngụ ở chân núi, tra khảo gần khắp, mà không ra đầu mối, bèn tạm giữ mấy người đó lại, để đợi thêm tang chứng.

Đạo sĩ ra khỏi thôn chừng vài dặm, ngồi nghỉ dưới gốc cây liễu bên vệ đường. Chợt, hắn bảo cô gái rằng:

- Ta bắt đầu sai mày việc thứ nhất đây. Mày hãy tới thăm dò xem quan xử cái án ấy thế nào. Đến nơi, thì phải ẩn thân trên bệ lò sưởi. Hễ thấy quan dùng đến ấn triện, thì phải tránh đi. Đừng có

quên. Hạn cho mày giờ thìn đi, giờ tị phải về. Chậm một khắc, ta lấy kim châm vào tim mày một cái, làm cho mày đau nhói. Chậm hai khắc, châm hai cái. Chậm tới lần thứ ba, thì hồn mày tiêu tan.

Cô gái nghe nói, sợ hãi rụng rời, phơi phới bước đi. Nháy mắt đã tới công đường. Theo lời đạo sĩ, nấp trên lò sưởi. Bấy giờ, những người dân cư ngụ ở dưới núi đang quì la liệt dưới thềm, quan chưa xét hỏi đến. Vừa hay, có việc cần phải đóng triện vào công văn. Cô gái chưa kịp tránh đi, thì ấn triện đã đóng xuống. Nàng bỗng cảm thấy một vật gì đè nặng xuống thân mình, chịu không nổi, có tiếng kêu răng rắc. Tất cả mọi người đều kinh ngạc, ngó nhìn. Ấp tể sai đóng triện lần nữa, lại nghe răng rắc như trước. Đóng đến lần thứ ba, liền thấy cô gái ngã lăn ra đất. Mọi người đều nghe rõ. Ấp tể đứng dậy, khấn rằng:

- Nếu phải hồn oan, hãy tự trần tình. Ta sẽ giải oan cho.

Cô gái nức nở bước ra, kể rõ tình trạng đạo sĩ giết mình ra sao. Ấp tể liền sai lính cưỡi ngựa, chạy mau tới dưới cây liễu, quả thấy đạo sĩ ở đấy, liền bắt trói, đem về. Đánh mấy roi, đã nhận tội ngay. Những người bị bắt oan liền được thả hết.

Ấp tể hỏi cô gái:

- Oan kia đã giải, nay về đâu?

Nàng nói:

- Xin theo đại nhân.

Quan tể nói:

- Trong dinh không có chỗ nào cho mày ở đâu. Thôi, tạm về nhà đi.

Nàng ngẫm nghĩ hồi lâu, nói:

- Dinh quan chính là nhà tôi. Tôi vào đây.

Quan tể hỏi lại, thì thấy lặng yên. Lui vào nhà sau, thì phu nhân vừa đẻ con gái.

346. TƯỢNG ĐẤT

土 偶

Chàng họ Mã ở Nghi Thủy, lấy vợ họ Vương, cầm sắt đẹp đôi. Mã chết sớm. Cha mẹ Vương thị định ép con gái tái giá, Vương thề không đổi lòng. Mẹ chồng thương nàng dâu còn trẻ, cố khuyên, nhưng nàng vẫn không nghe. Mẹ bảo rằng:

- Chí con cũng hay đấy. Nhưng con còn trẻ, lại không sinh nở, sợ rồi gượng gạo lúc đầu, để xấu về sau. Chi bằng tái giá ngay đi, cũng là chuyện thường tình mà thôi.

Vương nghiêm nét mặt mà thề, chết cũng không đổi chí. Mẹ đành nghe theo. Nàng thuê thợ đắp bức tượng chồng bằng đất, mỗi bữa ăn, đều dâng mời như là còn sống.

Một đêm, sắp đi ngủ, bỗng thấy tượng đất co chân duỗi tay từ trên bàn thờ bước xuống. Người vợ kinh hãi, nhìn lại, thì tượng đất bỗng cao lớn như người thường, rõ ràng là chồng. Người vợ kinh hãi, cất tiếng gọi mẹ. Con quỉ ngăn lại, bảo:

- Đừng làm vậy. Cảm tấm tình của em, dưới cõi u minh, anh xiết bao cay đắng. Một nhà có người tôi trung, gái trinh, tổ tông mấy đời được quang vinh. Cha anh thiếu âm đức, số ưng phải vô tự, mới khiến anh phải chết non. Nay Âm ti nghĩ em khổ tiết, cho anh về, cùng em sinh con trai, nối dõi tông đường.

Người vợ lau nước mắt. Hai người lại đằm thắm như lúc còn sống. Gà gáy sáng, người chồng xuống giường, ra đi.

Như thế hơn một tháng, người vợ cảm thấy bụng hơi động đậy. Người chồng ma khóc, bảo rằng:

- Hạn kỳ đã hết, từ nay vĩnh biệt.

Từ đó, không lại nữa.

Lúc đầu, người vợ không dám nói ra. Đến chừng bụng to, giấu không nổi nữa, mới thưa nhỏ với mẹ. Mẹ nghi là nói láo. Nhưng để ý thấy nàng dâu không có lòng kia khác, mới hết ngờ.

Mười tháng sau, nàng đẻ được đứa con trai. Kể chuyện cho người ta nghe, chẳng ai là không cười thầm. Người vợ cũng không biết

cách gì thân giải. Lý trưởng vốn có hiềm với họ Mã, bèn cáo quan. Ấp lệnh nói rằng:

- Ta thường nghe nói con của ma đẻ ra không có hình bóng. Vậy nếu có bóng, tức là gian dối.

Bồng đứa bé ra ánh mặt trời, thì bóng nó bàng bạc như khói vậy. Lại chích ngón tay nó lấy máu, rỏ lên tượng đất, máu liền thấm ngay vào trong, chẳng còn vết tích. Thử với tượng khác, máu liền chảy đi. Vì thế, quan mới tin là thật.

Mới mấy tuổi đầu, mà từ miệng mũi, đến giọng nói, cử chỉ của đứa bé nhất nhất giống hệt như Mã. Mọi người hết cả ngờ.

347. NÀNG LÊ THỊ
黎氏

Tạ Trung Điều ở Long Môn, tính trai lơ, vô hạnh. Ngoài ba mươi tuổi vợ chết, để lại một con trai, một gái khóc ra rả ngày đêm, khiến Tạ bận bịu, rất khổ, định tìm một người vợ kế, nhưng chưa được đám nào vừa ý, phải tạm thuê vú nuôi vỗ về hai trẻ.

Một hôm, lượn quanh đường núi, bỗng có người đàn bà đi phía sau. Tạ dừng lại, đợi xem mặt, thì là một cô gái đẹp, tuổi chừng đôi mươi, lòng thầm yêu thích, nói đùa:

- Cô đi một mình mà không sợ à?

Người đàn bà rảo bước, không nói gì. Tạ lại nói:

- Chân cô nhỏ nhắn, đi đường núi vất vả lắm.

Người đàn bà vẫn không nhìn lại. Tạ nhìn quanh không có ai, tiến sát bên mình nàng, nắm cánh tay, lôi vào trong hang núi, định cưỡng hiếp. Nàng tức giận, hét to lên rằng:

- Quân cường bạo ở đâu tới đây ép bức người ta!

Tạ cứ lôi đi, không nghỉ. Nàng bước thấp bước cao, suýt té mấy lần, khốn quẫn không biết làm sao, mới bảo:

- Anh cầu mong tình giao hảo, mà làm vậy ư? Buông tôi ra, tôi sẽ đến cùng.

Tạ nghe theo, dắt nàng vào trong hang núi. Dã hợp xong, cùng nhau yêu thích. Nàng hỏi thăm tên họ, xóm làng. Tạ nói thật. Hỏi lại nàng, nàng nói rằng:

- Em họ Lê, chẳng may góa chồng sớm. Cha mẹ chồng cũng mất rồi, một thân vò võ, không nơi nương cậy, nên thỉnh thoảng lại về thăm mẹ đẻ.

Tạ nói:

- Tôi cũng góa vợ, em có thể theo nhau được không?

- Anh có con cái gì không?

- Thực chẳng dám nói dối em. Nếu chỉ có thú vui giường chiếu, thì không thiếu gì người bằng lòng kết bạn với anh. Chỉ vì con trai anh khóc, con gái anh quấy, nên các cô không ai chịu nổi.

Nàng chần chừ một lát, bảo:

- Đó là việc rất khó. Xem quần áo, giày vớ, vẻ người anh, thì cũng loại trung bình, em có thể trông lo được. Nhưng làm mẹ kế là việc rất khó, e chẳng khỏi thiên hạ chê cười.

- Em đừng ngại. Anh không nói thì thôi, chứ ai dám can thiệp?

Nàng có vẻ hơi ưng chịu. Ngẫm nghĩ một lát, bảo:

- Thân đã ô uế, còn gì mà chẳng phải theo? Nhưng em có người bác hung ác lắm, thường coi em như món hàng được giá, sợ rằng hai ta khó được êm đẹp mãi. Biết làm sao?

Tạ cũng lo sợ, rủ nàng trốn đi. Nàng nói:

- Em cũng nghĩ nát ra đây. Sợ gia nhân nhà anh tiết lộ ra, cũng bất tiện cho cả hai.

Tạ nói:

- Đó là việc nhỏ. Trong nhà chỉ có một người vú em, để anh đuổi đi là xong.

Nàng mừng, theo về. Tạ hãy tạm giấu nàng ở nhà ngoài, rồi vào đuổi vú em đi, sau mới quét giường đón nàng vào, hai người càng thêm vui thú. Nàng tháo vát việc nhà, lại khéo nuôi nấng, vỗ về hai trẻ, chịu thương, chịu khó. Tạ được người vợ như thế, càng thêm yêu quí, cả ngày đóng cửa ở bên trong, chẳng đi đâu cả.

Hơn một tháng sau, có việc phải ra ngoài, đóng cửa lại rồi mới đi. Lúc về, thì cửa giữa đóng kín. Gõ cửa, không nghe thưa. Đẩy

mạnh bước vào, chẳng thấy một bóng người. Vừa vào tới buồng ngủ, chợt một con chó sói to lớn sồng sộc chạy ra, nhảy qua cửa, đi mất. Tạ kinh hãi rụng rời. Vào buồng, nhìn xem, không thấy hai con đâu, mà máu rây đầy mặt đất và chỉ còn lại hai cái đầu nhỏ mà thôi. Quay ra đuổi sói thì không biết nó chạy đường nào.

348. CON TRAI HỌ LIỄU

柳氏子

Liễu Tây Xuyên ở Giao Châu, làm thư ký cho quan nội sử họ Pháp. Ngoài bốn mươi tuổi, đẻ được đứa con trai, yêu quí vô cùng, buông thả tùy ý, mà chỉ sợ con không bằng lòng. Lớn lên, đứa bé trở thành du đãng, trộm cắp. Bao nhiêu tiền của cha dành dụm, lấy tiêu sạch. Không bao lâu, nó mắc bệnh. Trước nay, ông có nuôi được một con lừa chạy rất tốt, đứa bé bảo:

- Con lừa béo lắm. Cha làm thịt cho con ăn thì con khỏi bệnh.

Ông bèn làm thịt con lừa khác, chạy yếu hơn. Đứa con nghe vậy, giận dỗi, kêu khóc, bệnh càng nặng thêm. Ông sợ, đành giết con lừa kia cho con ăn, nó mới hả dạ. Nhưng nó chỉ ăn một miếng, còn bao nhiêu bỏ lại, mà bệnh cũng chẳng bớt, rồi chết. Ông than khóc, muốn chết.

Ba, bốn năm sau, người làng trong hội hành hương , kéo nhau lên núi Đại. Tới lưng chừng, thấy một người cưỡi con lừa chạy rất nhanh, sao giống con trai Liễu hết sức. Đến gần, quả nhiên. Chàng ta xuống lừa, chào hỏi mọi người, cùng kể lể hàn huyên. Người làng ai cũng kinh hãi, nhưng tránh không dám nói đến chuyện anh ta đã chết, chỉ hỏi:

- Anh ở đây làm gì?

Đáp rằng:

- Cũng chẳng có việc gì bận rộn. Chỉ hàng ngày cưỡi ngựa rong chơi mà thôi.

Nhân tiện hỏi mấy người kia ở trọ quán nào. Họ nói cho biết. Chàng trai chắp tay, bảo:

- Tôi có chút việc, không rảnh nói chuyện lâu. Thôi, để mai sẽ tới thăm các ông.

Nói rồi, lên lừa, đi ngay. Chúng về quán trọ nghỉ, bảo nhau chưa chắc chàng kia đã đến. Nhưng hôm sau, cũng cứ đợi. Quả nhiên, chàng trai đến thăm, buộc lừa dưới hành lang, rảo bước đi lên, tươi cười thăm hỏi. Chúng nói:

- Cha anh hàng ngày mong anh tha thiết, sao anh chẳng về thăm ông ta một chút?

Chàng trai ngơ ngác, hỏi:

- Các ông nói đến ai vậy?

Chúng kể tên Liễu, chẳng trai biến đổi sắc mặt, hồi lâu mới nói:

- Ông ấy đã nhớ mong tôi, thì tôi xin nhắn các ông nói giùm rằng mùng bảy, tháng tư này, tôi xin đợi ở đây.

Nói rồi, từ biệt, ra đi.

Chúng về kể chuyện cho người cha nghe. Ông khóc lớn. Đợi đúng kỳ hẹn đến gặp con. Đến chừng nói chuyện với chủ quán trọ, chủ nhân can ngăn, bảo rằng:

- Hôm trước, tôi thấy nét mặt cậu nhà lạnh lùng, không có ý mừng, muốn gặp ông đâu. Tôi vừa bói một quẻ, thấy xấu lắm, chẳng nên gặp mặt.

Liễu khóc, không tin. Chủ quán nói:

- Chẳng phải tôi ngăn cản gì ông,nhưng quỉ thần vô thường, sợ ông gặp phải điều không hay đấy thôi. Nếu ông nhất định muốn gặp, thì nên nấp trong một cái tủ, đợi cậu ấy lại, xét lời nói, vẻ mặt, có đáng gặp, hãy ra.

Liễu làm theo lời. Chàng trai quả đến đúng hẹn, hỏi rằng:

- Liễu Mỗ có đến không?

Chúng đáp:

- Không.

Chàng trai giận dữ, mắng rằng:

- Lão súc sinh, sao không tới chứ?

Chủ quán kinh ngạc, hỏi:

- Sao cậu lại chửi cha cậu như thế?

Đáp:

- Hắn là cha tôi bao giờ? Ngày trước, tôi với hắn đi buôn, gặp nhau kết nghĩa, chẳng dè hắn mang lòng độc hại, lấy hết vốn liếng không chịu trả cho tôi một xu. Ngày nay, tôi quyết tìm hắn, mới hả lòng, chứ có cha con gì đâu?

Nói rồi, ra cửa đi, bảo:

- Thôi, tôi có việc phải đi đây.

Liễu ở trong tủ, nghe rành rọt hết, mồ hôi vã ra như tắm, không dám thở mạnh. Đến chừng chủ quán cất tiếng gọi, mới chui ra, lật đật về ngay.

349. THƯỢNG TIÊN

上仙

Tháng ba, năm quí hợi, tôi với ông Cao Lý Văn đến chơi miền Kê Hạ, cùng ở chung một quán trọ. Lý Văn bỗng mắc bệnh. May gặp ông Cao Chấn Mỹ cùng theo Cao Niệm Đông tiên sinh trẩy kinh, mới bàn nhau chạy chữa thuốc thang. Nghe Ai Liên công nói nhà họ Lương ở phía Nam thành có chồn tiên, chữa bệnh rất giỏi, chúng tôi bèn kêu nhau đến.

Lương là một người đàn bà chừng bốn mươi tuổi trở lại, người phục phịch, nhưng có nhiều vẻ chồn. Vào trong nhà, thấy phòng có treo tấm màn đỏ. Lại gần màn nhòm xem, trên tường treo ảnh Quan Âm, lại có hai ba người cưỡi ngựa cầm tên rối rít theo sau. Dưới tường phía Bắc kê một cái bàn, ở đầu bàn là một cái kệ cao chứa đầy thuốc, trên đặt một chiếc gối nhỏ bằng gấm, nói rằng mỗi khi tiên giáng thì nằm ở đó.

Mọi người đốt hương khấn vái. Bà chủ nhà gõ ba tiếng khánh, miệng khấn khứa lâm râm. Khấn xong, mời khách ra nhà ngoài ngồi chơi trên giường. Chủ nhà đứng ngoài rèm, sửa lại mái tóc nói chuyện nho nhỏ với khách. Ai cũng bảo người tiên linh thiêng. Lúc lâu sau trời dần tối, mọi người sợ tối không kịp về nhà, tìm bà đồng

khấn khứa thỉnh cầu thần tiên. Bà đồng bèn đánh khánh lượt nữa, rồi đứng dậy, nói rằng:

- Thượng tiên rất ưa nói chuyện ban đêm. Những lúc khác, khó gặp ngài lắm. Tối qua có người học trò đợi kết quả kỳ thi đem rượu thịt lại ăn uống cùng thượng tiên. Thượng tiên cũng mang rượu ngon ra đãi khách, thơ phú vui chơi, đến tàn canh mới bãi.

Nói chưa dứt lời, chợt nghe trong phòng có tiếng rào rào, như tiếng đơi vừa bay vừa kêu. Mọi người đang lắng nghe, bỗng đầu bàn dường như có một cục đá rơi xuống đánh ầm, tiếng dội rất to. Bà đồng quay lại, nói:

- Làm người ta sợ muốn chết.

Liền nghe đầu bàn có tiếng lúng búng như tiếng một ông già. Bà đồng vội cầm quạt, quạt trên kệ. Trên đó có tiếng nói lớn:

- Có duyên thay!

Rồi có tiếng mời ngồi. Bà đồng chắp tay như đang vái chào ai. Thế rồi cất tiếng hỏi khách:

- Các ông bà muốn hỏi gì thì hỏi đi.

Cao Chấn Mỹ tuân theo ý Niệm Đông tiên sinh, hỏi:

- Ngài có thấy bồ tát không?

Đáp:

- Nam Hải là chỗ ta thường qua lại, sao lại không thấy?

- Chức Diêm vương có thay đổi không?

- Cũng như đương thế vậy.

- Diêm vương hiện giờ họ gì?

- Họ Tào.

Sau đó, hỏi đến việc thuốc thang cho Lý Văn, thì Thượng tiên nói:

- Về nhà đun nước trà đặt cúng, ta sẽ sai Đại Sĩ mang thuốc đến tặng, người bệnh thế nào cũng khỏi.

Tiếp theo đó, các khách khác lần lượt lên tiếng hỏi, và đều được thần giải quyết đầy đủ.

Chúng tôi tạ từ xin về. Qua đêm, bệnh của Lý Văn bớt được vài phần. Tôi cùng Chấn Mỹ sửa soạn hành trang về trước. Sau tôi cũng chẳng hỏi thăm xem thế nào nữa.

350. VƯỢN TĨNH SƠN
猴静山

Quan thiếu tể Cao Niệm Đông tiên sinh kể rằng: Vào đời Sùng Chính, có con vượn tên hiệu là Tĩnh Sơn thác thần ở miệng một ông già đất Hà Gian, nói chuyện thơ văn cùng dân chúng, về báo cho biết điều họa phúc, sang sảng suốt ngày, không biết mệt. Người ta đem rượu và trái cây bày trên bàn, thấy rượu với hoa quả vơi đi mà không thấy người ăn uống.

Bấy giờ ông nội tiên sinh bị bệnh mất ngủ, có người viết thư, bảo: "Vượn Tĩnh Sơn là người sống trăm tuổi, nên tìm gặp hỏi xem".

Bèn sai đầy tớ, mang ngựa tới mời ông già. Ông đến nơi đã hơn một ngày, mà vượn tiên chưa đến. Ông già bèn thắp hương khấn vái. Bỗng nghe trên mái nhà có tiếng nói rất lớn, khen rằng:

- Gia đình này tốt quá!

Mọi người kinh ngạc, ngó nhìn. Một lát, lại nghe tiếng nói từ trên mái nhà vọng xuống. Ông già đứng dậy, nói:

- Đại tiên đã đến rồi!

Mọi người theo ông già, sửa lại khăn áo, ra tiếp đón. Lại nghe tiếng vái chào. Sau đó, cùng vào nhà. Thần nói tiếng rất lớn.

Bấy giờ, anh em quan thiếu tể còn đi học, vừa ở trường thi về.

Người tiên nói:

- Bài của hai ông đều hay cả. Chỉ phải bài kinh nghĩa không thuộc mà thôi. Cứ cố gắng nữa đi, đường mây không xa đâu.

Hai ông kính cẩn hỏi thăm bệnh tình ông nội, tiên đáp:

- Sống chết là việc lớn, lý rất khó giải thích.

Mọi người đều biết là chuyện bất tường. Không bao lâu, thái tiên sinh tạ thế.

351. QUÁCH SINH
郭 生

Quách sinh là người ở Đông Sơn trong ấp tôi, tuổi trẻ ham đọc sách, khốn nỗi ở sơn thôn thiếu trường học, nên ngoài hai mươi tuổi mà chữ viết nhiều chỗ sai sót.

Trước đó, nhà chàng rất khổ vì chồn: quần áo, thức ăn, đồ dùng nhiều khi bỗng nhiên biến mất, rất lo lắng, buồn khổ.

Một đêm đọc sách, sách để ở đầu bàn bị chồn bôi lem luốc, đến nỗi không phân biệt được hàng lối, đành chọn những đoạn còn sạch đọc tạm, chỉ còn được chừng sáu, bảy chục bài. Lòng rất uất hận, mà không biết làm sao. Sau, chép lại các bài học của bạn bè, được chừng hơn hai mươi thiên, văn hay có tiếng. Sáng dậy, thấy bị lật tung, bày khắp bàn, mực bôi lem luốc gần hết, lấy làm giận vô cùng.

Vừa hay có Vương sinh có việc đi tới núi. Vương vốn chơi thân với Quách, nhân tiện lại nhà thăm, thấy những bài bị bôi bẩn, mới hỏi tại sao. Quách kể hết nỗi khổ, lại đem các bài bị bôi dưa cho Vương coi. Vương xem kỹ, thấy những bài còn lại dường như có ý khí mạnh mẽ. Lại lật xem những bài bị bôi, thì đều là những bài tạp nhạp đáng bỏ. Ngạc nhiên mà rằng:

- Chồn này dường như có ý đây. Anh đừng lo lắng, than phiền nữa. Hãy bái phục nó làm thầy đi.

Qua vài tháng, Quách giở lại các bài bị bôi ngày trước, nhận rằng bôi là đúng. Vì thế, mỗi ngày làm hai bài văn, để trên bàn để coi sự lạ. Sáng ra, lại thấy bị bôi. Như thế hơn một năm, mới hết bị bôi, chỉ thấy chồn lấy mực đặc, vẩy thành điểm lớn, chấm đầy bài.

Quách lấy làm lạ, đưa cho Vương coi. Vương xem qua, bảo rằng:

- Chồn chính là thầy học của anh đấy. Anh đáng đậu vào trường lớn rồi.

Năm đó, quả nhiên được vào học trường huyện. Vì thế Quách rất cảm ơn chồn, thường bày thịt gà và xôi mời chồn ăn. Mỗi lần mua được bản sao các danh tác làm trong các kỳ thi, không tự ý tuyển chọn để đọc, mà chỉ nhờ chồn quyết định hộ. Vì thế, qua hai kỳ khảo hạch, tên đều được xếp trên người khác. Vào thi thử, trúng thứ nhì. Thời bấy giờ, các bài bản của hai ông Diệp công và Cư công

văn phong nhã, tươi đẹp, thường chỉ truyền cho con cháu trong nhà đọc riêng với nhau. Quách có bản sao, yêu thích vô cùng, bỗng bị vấy mực, vệt to bằng cái bát, lem luốc gần như không đọc nổi một chữ. Quách có phỏng theo các bài đó, tự làm bài khác, tự khoái ý, nhưng cũng đều bị bôi bẩn cả. Thấy thế, Quách có ý không tin chồn nữa. Không bao lâu, Diệp công vì chuyện văn chương, bị bắt bỏ ngục, nên Quách hơi tin lại ở chồn, biết chồn có tài tiên tri. Nhưng mỗi khi làm một bài văn mà phải gò gẫm công phu, liền bị chồn bôi bẩn ngay. Tự nghĩ mình đã vượt xa các bạn quê mùa thủa trước, ý tự cao tự đại, nên càng nghi chồn bôi bậy. Bèn chép lại những bài ngày trước bị chồn bôi ít chỗ để thử, thì thấy chồn lại bôi lem luốc tất cả, mới cười mà rằng:

- Đúng là bậy rồi! Sao trước thì được mà nay lại không được chứ?

Bèn không bày tiệc thết đãi chồn nữa. Đem sách học, bỏ vào tủ, khóa kín lại. Nhưng nhìn dấu khóa vẫn y nguyên, mà mở ra coi, thì ngoài bìa bị bốn vệt to bằng ngón tay, chương đầu bốn vệt, chương sau năm vệt, còn sau đó, không có gì. Cũng từ đó, vắng bóng chồn.

Về sau, thi lần đầu được hạng tư, lần thứ hai được hạng năm. Bấy giờ mới hiểu vết vẽ của chồn là điềm báo trước.

352. THIỆU SĨ MAI
邵士梅

Ông tiến sĩ Thiệu Sĩ Mai, người đất Tế Ninh, đầu tiên được bổ làm giáo thụ ở Đăng Châu. Có hai vị tú tài đã già tới đưa danh thiếp, xin gặp. Nhìn đến tên, đường như đã quen biết từ lâu. Ngẫm nghĩ, chợt nhớ lại tiền thân, liền hỏi người gác phòng học:

- Hai ông này ở thôn Mỗ phải không?

Lại nói rõ được cả vẻ người, nhất nhất đều phù hợp.

Một lát, hai vị nho sinh bước vào, ông nắm tay hỏi chuyện, vui vẻ như đã gặp nhau kiếp trước. Trong câu chuyện, ông hỏi thăm ông Cao Đông Hải hồi này ra sao. Hai vị nho sinh đáp:

- Ông ấy gầy ốm mà chết đã ngoài hai mươi năm rồi. Bây giờ, một người con trai ông ấy còn sống. Ông ta chỉ là một người dân thường trong làng tôi, sao ngài lại biết?

Thiệu cười, bảo:

- Bà con với tôi đấy!

Nguyên trước kia, Cao Đông Hải là một tên vô lại, nhưng tính nết hào sảng, khinh tài, trọng nghĩa. Có người thiếu thuế, phải bán con gái, Cao dốc túi chuộc hộ. Cao có tình riêng với một kỹ nữ. Ả này ẩn giấu một tên trộm trong nhà, bị quan truy nã rất gấp. Tên trộm tới trốn ở nhà Cao. Quan hay biết, cho bắt Cao. Bị tra tấn rất đau, Cao vẫn không chịu thú, sau chết trong ngục. Ngày Cao chết chính là ngày Thiệu sinh ra.

Về sau, Thiệu tới thôn đó, chu cấp cho vợ con Cao. Xa gần đều biết chuyện lạ.

Chuyện này do quan thiếu tể họ Cao kể lại. Thiệu công cùng tuổi với công tử Cao Dực Lương, con trai quan thiếu tể.

353. HỌ THIỆU Ở LÂM TRUY

邵臨淄

Con gái Mỗ ông ở Lâm Truy là vợ của thái học sinh họ Lý. Lúc nàng chưa lấy chồng, có vị thuật sĩ bấm số cho nàng quả quyết rằng sau này, thế nào nàng cũng bị quan hình. Lúc đầu, ông giận lắm, sau lại cười, chế giễu rằng:

- Nói bậy đến thế thì thôi. Chẳng cứ rằng con gái nhà thế gia chẳng bao giờ phải tới công đường, dẫu có thế đi nữa, thì một chân giám sinh như ta lại không bênh vực được cho con gái ư?

Lúc lấy chồng rồi, nàng tỏ ra ngỗ ngược vô cùng, thường trỏ mặt chồng mắng nhiếc là thường. Lý chịu không nổi, tức giận kiện lên quan. Ấp tể bấy giờ là Thiệu công chấp đơn, sai lính đến bắt ngay. Mỗ ông nghe chuyện cả kinh, dắt con cháu lên công đường năn nỉ xin tha, nhưng quan không chịu. Lý cũng hối hận, xin bãi nại. Quan giận, bảo rằng:

- Việc quan, mày há có thể tự ý muốn bỏ thì bỏ hay sao? Hãy bắt nó lên đây, cho ta xét hỏi đã.

Bắt đến nơi, quan hỏi đôi ba câu, liền phán:

- Đúng là thứ đàn bà ngỗ ngược!

Liền sai đánh ba chục roi, nát mông.

354. THIỆN PHỤ TỂ
單父宰

Thành Thanh Châu có người dân Mỗ, tuổi ngoài năm mươi, lấy vợ kế còn trẻ. Hai con trai ông sợ cha lại sinh đẻ, thừa lúc cha say rượu, lén cắt dịch hoàn, rồi lấy thuốc rịt cho cha. Cha hay biết, thác bệnh, không nói ra. Lâu rồi, vết thương lành. Bỗng một hôm, vào nhà trong, vết thương lại rách ra, máu chảy không ngừng, rồi chết. Người vợ kế biết chuyện, kiện lên quan. Tra tấn hai người con, chúng thú nhận ngay. Quan kinh hãi, nói:

- Ta nay là "thiện phụ tể" rồi!

Bèn giết cả hai đứa.

355. DIÊM LA HOĂNG
閻羅薨

Người cha quan tuần phủ Mỗ, trước kia làm tổng đốc miền Nam Phục, tạ thế đã lâu. Một đêm, Mỗ công mộng thấy cha về, vẻ mặt buồn thảm bảo rằng:

- Ta lúc sống không làm điều gì oan nghiệt, chỉ có một việc là một đạo quân trấn giữ trong miền không đáng điều động mà ta điều động lầm, nên giữa đường gặp hải khấu, toàn quân bị sát hại. Nay chúng đang kiện ta trước Diêm vương. Hình ngục độc dữ làm ta sợ quá. Diêm vương chẳng phải ai xa lạ, ngày mai có viên kinh lịch họ

Nguỵ giải lương đến đây, chính là Diêm vương đấy. Vậy con năn nỉ ngài cho cha. Đừng có quên.

Tỉnh dậy, lấy làm lạ, nhưng trong ý không tin lắm. Lúc ngủ lại, lại mộng thấy cha về, mắng rằng:

- Cha bị nguy, mà mày không để tâm, lại cho là mộng mị nhảm nhí ư?

Mỗ công rất lấy làm lạ, Hôm sau, để tâm dò xét, quả có viên kinh địch họ Nguỵ, tải lương đến. Ông liền mời vào, bảo hai người ép ngồi, rồi ông phục xuống lạy như lễ triều bái. Lạy xong, cứ quì gối, khóc lóc kể lể sự tình. Lúc đầu, Nguỵ không chịu nhận mình là Diêm vương, sau thấy ông cứ quì mãi không dậy, đành bảo:

- Vâng, quả có việc đó. Nhưng pháp luật dưới Âm không phải chuyện mơ hồ như ở dương thế, mà bênh vực người này, chèn ép người kia. Tôi sợ khó mà giúp ngài được.

Ông càng năn nỉ tha thiết. Nguỵ bất đắc dĩ phải nhận lời. Ông lại xin xử ngay đi. Nguỵ suy nghĩ hồi lâu, e không có chỗ tĩnh mịch. Ông xin quét dọn phòng tiếp khách, Nguỵ bằng lòng. Bấy giờ, ông mới đứng dậy. Lại xin được phép tới nghe ngóng, Nguỵ không chịu. Nài nỉ ba bốn phen. Nguỵ bảo rằng:

- Ngài có đến thì không được lên tiếng. Hình ngục dưới Âm không giống như trên dương thế đâu; có khi thấy như chết, mà thực không phải là chết. Nếu có nhìn thấy gì, cũng đừng kinh hãi, quái lạ.

Đến đêm, ông nấp bên phòng khách, thấy dưới thềm những tù nhân đứt đầu, gãy tay rất nhiều. Ngoài sân đặt một vạc dầu sôi, mấy người chất củi bên dưới. Giây lát, thấy Nguỵ mũ áo bước ra, khí tượng uy mãnh, khác trước rất nhiều. Bọn ma quỉ liền phục xuống một lúc, cùng kêu oan khổ. Nguỵ nói:

- Chúng bay số chết vì giặc cướp, oan hay không đã có định trước, sao được đổ lỗi cho quan trưởng ?

Lũ quỉ ồn ào, nói rằng:

- Chúng tôi không đáng bị điều động, mà hắn bắt buộc phải đi, mới đến nỗi bị sát hại. Oan này biết đổ cho ai?

Nguỵ lại lý luận quanh co cố gỡ tội. Bọn quỉ kêu oan ồn ào náo động. Nguỵ bèn gọi lính dịch bắt Mỗ quan bỏ vào vạc dầu, nấu một

lúc. Như vậy, lý cũng phải, nhưng xem ý, dường như Ngụy chỉ muốn mượn việc đó để bớt lòng công phẫn của đám đông mà thôi.

Nói vừa dứt, liền có quỉ đầu trâu đứng bên, trói người cha Mỗ công đem đến, rồi liền dùng đinh ba nhọn đâm ông cụ bỏ vào vạc dầu.

Mỗ công trông thấy, đau xót trong lòng, nhịn không được, bất giác gào khóc thất thanh. Tức thì, trong sân yên tĩnh, mọi hình ảnh đều biến mất. Ông than khóc, lui về.

Sáng ra, tới coi Ngụy, thì hắn đã chết trong phòng khách.

Chuyện này do ông Tùng Giang Trương Vũ Định kể lại. Vì chẳng phải chuyện hay ho gì, nên giấu tên nhân vật chính.

356. ĐẠO SĨ ĐIÊN

顛道士

Đạo sĩ điên không biết tên họ là gì, trú ngụ tại chùa Mông Sơn, khi ca, lúc khóc, thật thất thường, chẳng ai hiểu ra sao. Có khi, người ta thấy ông nấu gạch đá làm cơm nữa.

Ngày trùng dương, có nhà quí tộc trong ấp mang rượu, thức nhắm lên chơi núi, chất đầy một xe. Tiệc xong, đi ngang qua chùa. Vừa tới cửa, đạo sĩ đi chân đất, mặc áo rách, mở chiếc dù màu vàng chạy ra, ngăn cản không cho đi, ý đùa cợt ngạo mạn. Ấp quí vừa thẹn vừa giận, vẫy tay gọi đầy tớ mắng đuổi. Đạo nhân cười không chịu chạy. Chúng đuổi gấp, đạo sĩ ném cây dù lại. Chúng bèn xé rách, thì mỗi mảnh biến thành một con chim ưng bay tán loạn. Chúng cả sợ. Cán dù biến thành một con trăn to lớn, vẩy đỏ, mắt sáng rực. Mọi người la hét định chạy. Có khách đồng du ngăn lại, bảo rằng:

- Đó chẳng qua chỉ là trò ảo thuật che mắt người ta, chứ trăn ấy thì cắn được ai?

Nói đoạn, cầm dao sấn tới. Mãng xà tức giận há miệng nghênh đón, nuốt luôn khách vào bụng. Chúng càng hãi, lôi kéo ấp quí chạy gấp, tới ngoài ba dặm mới dám ngừng. Ấp quí sai mấy người tới chỗ cũ thám thính. Chúng lần vào trong chùa, chẳng thấy mãng xà

cùng người khách đâu cả. Vừa định quay về báo với chủ, thì nghe trong cây hòe có tiếng thở rốc như lừa kêu, hãi quá. Lúc đầu không dám tiến bước, dần dà nhón gót ghé lại, thấy cây đó khô mục, bên trong trống rỗng có lỗ to bằng cái bát. Vịn vào cây nhìn thử, thì thấy người khách đánh mãng xà đang nằm bên trong. Nhưng hốc cây chỉ có thể cho vừa hai tay vào, nên không cách nào lôi người kia ra được. Vội dùng dao chặt cây. Bổ được cây ra, thì người nằm bên trong đã chết, một lát mới sống lại. Bèn khiêng về nhà. Riêng đạo sĩ, không biết là đi đâu.

357. THƠ CỦA MA
鬼令

Triển tiên sinh làm chức giáo dụ, có phong thái một danh sĩ nhưng phải tính nát rượu không giữ nghĩa tiết. Mỗi khi say rượu trở về thường cưỡi ngựa như bay tới thềm điện thờ. Thềm có nhiều cây bách già cỗi. Một hôm, Triển phóng ngựa vào đám cây đó, ngã vỡ đầu, tự nói lên rằng:

- Tử Lộ giận ta vô lễ, đánh vỡ đầu ta.

Nửa đêm thì chết.

Trong ấp có một người gánh hàng hóa về bán trong làng, đêm ngủ trọ trong một ngôi chùa cổ. Canh khuya, bóng người thưa thớt, chợt thấy bốn, năm người mang rượu vào chùa uống với nhau, Triển cũng có mặt trong bọn. Rượu được vài tuần, có người đề nghị làm thơ thích chữ làm tửu lệnh.

Một người đọc:

"Điền tự bất thấu phong,
Thập tự tại đương trung.
Thập tự thôi thượng khứ.
Cổ tự doanh nhất chung."

田字不透風
十字在當中

十 字 推 上 去
古 字 赢 一 锺

(Nghĩa là: Chữ ĐIỀN 田 có chữ THẬP 十 ở trong. Đem chữ THẬP lên đầu thì thành chữ CỔ 古. Được uống một chén đầy).

Người khác đọc:

- "Hồi tự bất thấu phong.
Khẩu tự tại đương trung.
Khẩu tự thôi thượng khứ.
Lã tự doanh nhất chung."

回 字 不 透 風
口 字 在 當 中
口 字 推 上 去
呂 字 赢 一 锺

(Chữ HỒI 回 có chữ KHẨU 口 ở trong. Đem chữ KHẨU lên đầu thì thành chữ LÃ 呂. Được uống một chén đầy)

Một người nữa đọc:

- "Linh tự bất thấu phong.
Lệnh tự tại đương trung.
Lệnh tự thôi thượng khứ.
Hàm tự doanh nhất chung."

囹 字 不 透 風
令 字 在 當 中
令 字 推 上 去
含 字 赢 一 锺

(Chữ LINH 囹 có chữ LỆNH 令 ở trong. Đem chữ LỆNH lên đầu thì thành chữ HÀM 含. Được uống một chén đầy).

Lại một người nữa đọc:

- "Khốn tự bất thấu phong.
Mộc tự tại đương trung.
Mộc tự thôi thượng khứ.
Hạnh tự doanh nhất chung."

困字不透風
木字在當中
木字推上去
杏字赢一鍾

(Chữ KHỐN 困 có chữ MỘC 木 ở trong. Đem chữ MỘC lên đầu thì thành chữ HẠNH 杏. Được uống một chén đầy).

Cuối cùng đến Triển. Triển ngẫm nghĩ không ra, chúng cười, bảo:

- Nếu không nghĩ được tửu lệnh, thì phải phạt. Ném cho hắn một chén mau!

Triển nói:

- Tôi nghĩ được rồi.

Bèn đọc:

- "Viết tự bất thấu phong.
Nhất tự tại đương trung.

曰字不透風
一字在當中

(Chữ VIẾT 曰 có chữ NHẤT 一 ở trong).

Chúng cười hỏi:

- Đem lên đầu thì thành chữ gì?

Triển uống cạn chén, đọc tiếp:

Nhất tự thôi thượng khứ.
Nhất khẩu nhất đại chung."

一字推上去
一口一大鍾

(Chữ NHẤT đem lên đầu, thì thành chữ NHẤT KHẨU 一 口. Được một chén lớn).

Mọi người cười rộ. Một lát, cả bọn kéo nhau ra cửa, đi mất.

Người khách không biết Triển đã chết, thầm nghĩ Triển bãi quan trở về. Chừng đến nhà, hỏi chuyện, thì ra Triển chết đã lâu, mới hay mình vừa gặp ma.

358. TIỆC CỦA DIÊM VƯƠNG
閻羅宴

Thiệu sinh ở Tĩnh Hải, nhà nghèo, gặp kỳ sinh nhật của mẹ lo sắm con sinh và rượu, bày ra sân để cúng lễ. Vái vừa xong, đứng dậy, thì thức ăn bày trên bàn đã biến đâu mất cả, rất hãi, thưa với mẹ. Mẹ ngờ thằng Thiệu túng thiếu, không thể sắm lễ chúc thọ, mới nói dối ra như vậy. Thiệu lặng im, không biết lẽ nào biện minh.

Không bao lâu, quan học sứ mở kỳ thi sát hạch. Thiệu không đủ tiền phải cố vay mượn chút ít để tới dự thi. Giữa đường, gặp một người đứng đợi bên đường, ân cần mời mọc, bèn đi theo. Thấy điện gác lâu đài phố, phường san sát. Vào đến nơi thấy một vị vương giả ngồi trên điện. Thiệu phục xuống lạy. Vương giả tươi cười mời ngồi truyền dọn yến tiệc. Nhân đó, nói rằng:

- Hôm nọ, qua nhà ông, bọn tôi tớ đói khát, có trộm của ông một bữa tiệc ngon.

Thiệu ngạc nhiên, chẳng hiểu gì cả. Vương giả nói:

- Ta là Diêm vương đây. Ông không nhớ hôm bày tiệc sinh nhật tôn đường ư?

Tiệc xong, vương giả lấy ra một túi bạc, bảo:

- Chút ít gọi là đền đáp chuyện đã quấy nhiễu đến ông.

Thiệu nhận tiền bước ra, thì cung điện cùng nhân vật đều biến mất, chỉ còn mấy cây cổ thụ bên đường mà thôi. Xem đến tiền được tặng, thì là bạc thật, cân được bốn lạng.

Thi xong, chỉ hết phân nửa, còn lại mang về biếu mẹ.

359. NGỰA VẼ

畫馬

Thôi sinh ở Lâm Thanh nhà nghèo rớt, rào giậu chẳng tu sửa. Một sáng dậy, thấy một con ngựa nằm trong đám cỏ, sắc đen tuyền mà bờm thì trắng, rất đẹp, riêng có lông đuôi lờm xờm, dường như bị lửa đốt. Đuổi đi, đêm sau lại tới, chẳng hiểu ở đâu lại. Thôi có người bạn thân làm quan đất Tấn, thường muốn đến thăm, mà khổ không có ngựa cưỡi, bèn bắt con ngựa kia, đóng yên cưỡi đi, dặn người nhà hễ có ai hỏi ngựa, thì tìm ở đất Tấn.

Vừa lên đường, ngựa chạy như bay, nháy mắt đã qua trăm dặm. Đến tối, nó chẳng chịu ăn cỏ và đậu. Thôi nghĩ là nó bị bệnh. Hôm sau, ghìm cương, không cho chạy nhanh quá. Nó dậm chân, hí vang, miệng phun phì phì, mạnh mẽ như hôm trước, đành buông cương cho chạy. Đến trưa, đã tới đất Tấn. Cưỡi ngựa qua hàng phố, ai thấy cũng khen con ngựa hay. Tấn vương nghe chuyện, trả giá đòi mua. Thôi sợ chủ ngựa tìm đòi, không dám bán. Ở lâu chừng nửa năm, không thấy tin nhà, đành bán ngựa vào vương phủ lấy tám trăm lạng, mua một con la khỏe mạnh cưỡi về.

Về sau, Tấn vương có việc gấp, sai một viên hiệu úy cưỡi con ngựa kia đi Lâm Thanh. Tới nơi, ngựa sổng chuồng, chạy mất. Đuổi tới nhà láng giềng bên Đông của Thôi, đến cửa, thì không thấy đâu nữa. Hỏi chủ nhà, họ Tăng, hắn trả lời là không trông thấy. Vào nhà, nhìn trên tường, thấy treo một bức tranh vẽ ngựa của họa sĩ Trần Tử Ngang, trong đó có một con sắc lông giống hệt con ngựa kia, chỗ lông đuôi lem nhem vì bị hương đốt cháy. Bấy giờ mới chợt hiểu, con ngựa kia là ngựa thành tinh. Hiệu úy khó nỗi phục mệnh Tấn vương, bèn kiện Tăng. Bấy giờ, Thôi nhờ số tiền bán ngựa , buôn bán chắt bóp giàu có ức vạn, tự nguyện trả đùm Tăng số tiền mua ngựa, đưa cho hiệu úy mang đi. Tăng rất cám ơn, mà không hiểu Thôi chính là người bán ngựa năm xưa.

360. THẢ BƯỚM
放 蝶

Ông tiến sĩ Vương Đẩu Sinh ở Trường Sơn, lúc làm ấp lệnh, mỗi khi xử kiện, cứ tùy tội nặng nhẹ, bắt nộp bướm để chuộc tội. Trên công đường, bướm thả trăm, ngàn con một lúc, trông như thể những mảnh gấm vụn tung bay trong gió. Vương nhìn ngắm, vỗ tay cả cười.

Một đêm, mộng thấy một cô gái áo quần rực rỡ, thong thả bước vào, bảo:

- Gặp thời ngược chính của ngài, chị em chúng tôi mới được người đời coi trọng. Xin báo để ngài biết là ngài sắp bị khiển trách nhẹ vì cái nết phong lưu.

Nói rồi, biến thành bướm, vỗ cánh bay đi.

Hôm sau, đang ngồi uống rượu một mình trong đình, chợt nghe báo có quan trực chỉ sứ tới, vội hoảng hốt ra đón. Trong phòng khuê, Vương thường đùa bỡn cài trâm tố hoa lên mũ chơi, nay vội vàng quên bỏ đi. Quan trực chỉ trông thấy cho là bất kính, thét mắng một chập, rồi bỏ đi. Từ đó, việc chuộc tội bằng bướm được bãi bỏ.

361. NGƯỜI VỢ MA
鬼 妻

Nhiếp Bằng Vân ở làng Thái Nữ, cùng vợ thương yêu nhau như cá gặp nước. Vợ mắc bệnh dịch chết. Nhiếp đứng ngồi tơ tưởng, ngẩn ngơ như mất hồn.

Một đêm, ngồi một mình, bỗng thấy vợ đẩy bức bình phong bước vào. Nhiếp kinh ngạc, hỏi:

- Em ở đâu lại đây?

Vợ đáp:

- Em nay đã ra ma, cảm lòng anh đau buồn tưởng nhớ, phải năn nỉ cùng Diêm chúa, xin tạm ghé lại cùng anh tụ hội.

Nhiếp mừng cuống quít, dắt vào màn nằm, yêu đương chẳng khác chi thường. Từ đó, ngày chia tay, đêm tụ hội, kể có hơn năm mà Nhiếp cũng không nói đến chuyện lấy vợ khác. Nhưng chú, bác, anh em lo đường tông tự, thường khuyên Nhiếp tục huyền. Nhiếp nghe theo, đi nạp sính lễ, nhưng sợ vợ không được vui, phải giấu kín. Không bao lâu, tới ngày lành tháng tốt, người vợ ma biết chuyện, trách rằng:

- Em vì tình xưa nghĩa cũ, cam chịu tội với Âm ti, mà nay lời thề xưa đành để lỡ làng hay sao? Kẻ chung tình sao lại như thế?

Nhiếp thuật lại ý kiến của người trong họ cho vợ nghe, vợ vẫn không vui, tạ tuyệt mà đi. Nhiếp tuy thương tình, nhưng cũng tự cho là đắc kế. Đêm hợp cẩn, vợ chồng đang ngủ, người vợ ma bỗng đến trèo lên giường đánh tân nhân, mắng lớn rằng:

- Sao mày dám chiếm đoạt giường ngủ của tao?

Tân nhân ngồi dậy, đưa tay chống đỡ. Nhiếp kinh hãi, ngồi yên, tính không dám can ngăn, bênh vực. Không bao lâu, gà gáy sáng, người vợ ma bỏ đi. Tân nhân nghĩ vợ Nhiếp chưa chết, mình đã bị lừa gạt, bèn treo cổ tự tử. Nhiếp vội thuật hết mọi chuyện, tân nhân mới biết vợ Nhiếp là ma. Đêm tối, người vợ ma lại đến, tân nhân sợ hãi, trốn tránh. Người vợ ma cũng không ngủ chung giường với Nhiếp nữa, chỉ cào cấu Nhiếp, rồi đốt ngọn đèn, oán hận nhìn nhau, lặng yên chẳng nói một câu. Mấy đêm liền như thế. Nhiếp lo lắm.

Gần làng có người giỏi bùa chú, vót cành đào, cắm cọc quanh mộ, việc quái mới hết.

362. PHÉP CHỮA BỆNH

醫術

A.

Họ Trương là một người dân nghèo ở miền Nghi Thủy, giữa đường gặp một đạo sĩ giỏi nghề xem tướng, ngắm nghía nhìn, bảo rằng:

- Anh sẽ dùng thuật mà trở nên giàu có.

- Nên theo thuật nào?

Đạo sĩ ngắm lại lượt nữa, bảo:

- Chữa bệnh được lắm.

- Tôi chẳng biết một chữ, làm vậy sao được?

Đạo sĩ cười mà rằng:

- Vớ vẩn chưa! Thầy thuốc giỏi cần gì phải biết nhiều chữ? Cứ làm đại đi.

Trương về, nghèo túng không biết nghề gì mà làm, bèn nhặt nhạnh mấy phương thuốc cũ, tìm những chốn chợ búa, chỗ nào trống, bày vài chiếc răng cá, mấy cái tổ ong, trổ tài miệng lưỡi kiếm ăn, mà chẳng ai lấy làm lạ.

Vừa hay quan thái thú Thanh Châu mắc bệnh ho, viết trát cho thuộc hạ lùng thầy thuốc. Đất Nghi là miền núi non hẻo lánh, thiếu y sĩ, ấp lệnh không biết làm sao cho hết trách nhiệm, lại đổ xuống xóm làng bắt tìm rồi trình lên. Vì thế, họ đề cử Trương. Ấp lệnh liền cho đòi. Bấy giờ Trương cũng đang đàm suyễn, tự chữa cho mình còn chưa xong, nghe lệnh gọi sợ quá, cố từ chối. Ấp lệnh không nghe, sai lính trạm đưa đi. Đường qua miền núi sâu, khát quá, ho càng dữ, vào thôn xin nước uống. Nhưng ở miền núi, nước đắt giá ngang với ngọc dịch, xin khắp chẳng ai cho. Thấy một người đàn bà đang rửa rau, rau nhiều, nước ít, nước trong chậu bẩn đục như nước giải. Trương khát bỏng, chịu không nổi, vội xin cỗ nước thừa đó mà uống. Một lát, hết khát mà bệnh ho dường như mất hẳn. Thầm nghĩ đó là một phương thuốc hay.

Tới quận, bao nhiêu y sĩ trong các ấp đã thử chữa chạy rồi, mà chưa ai trị dứt bệnh. Trương bước vào, xin một chỗ kín để chế thuốc, cấm không ai được nhòm, rồi sai người đi tìm mấy thứ rau lê, rau hoắc trong dân gian, theo phép cũ, quậy lên, lấy nước dâng lên thái thú. Quan uống một chén, bệnh khỏi ngay. Thái thú mừng lắm, ban thưởng rất hậu, lại khắc bảng vàng khen tặng. Vì thế, danh tiếng Trương nổi như cồn, ngoài cửa đông như chợ, mà con bệnh nào qua tay cũng khỏi.

Có người mắc bệnh thương hàn tới xin thuốc, Trương đang say rượu, đưa lầm tễ thuốc trái ngược. Lúc tỉnh rượu mới biết, nhưng

cũng chẳng dám nói với ai. Ba hôm sau, có người mang quà hậu hĩnh tới tặng. Hỏi ra, mới hay người bệnh uống thuốc vào, rồi thượng thổ hạ tả, mà khỏi bệnh. Những chuyện như thế rất nhiều.

Vì thế, Trương trở nên giàu có, lại càng tự cao danh giá, ai ít lễ và không có xe đưa đón, không thèm đến.

B.

Hàn Ông ở Ích Đô là một danh y. Hồi còn chưa nổi tiếng, ông phải đi bán thuốc dạo khắp nơi.

Một hôm, trời tối, không chỗ nghỉ chân, mới tới một nhà kia xin ngủ nhờ, thì gặp đứa con trai chủ nhà bị bệnh thương hàn sắp chết. Chủ nhà xin chữa chạy giùm. Hàn nghĩ nếu không chữa thì không có chỗ nghỉ, mà chữa thì thực mình không biết cách. Đi tới đi lui suy nghĩ, vừa đi, tay vừa vân vê thân mình, ghét vê thành cục, to bằng viên thuốc . Chợt nghĩ cứ đưa cái này ra cũng chẳng hại gì. Sáng mai nó chưa khỏi, thì ta đã được bữa ăn no, ngủ ngon rồi. Nghĩ vậy, bèn đưa ra.

Nửa đêm, chủ nhà gõ cửa rất gấp. Hàn nghĩ bụng chắc con nó chết, sợ bị đánh đập làm nhục, vội kinh hãi trở dậy, trèo tường, trốn cho mau. Chủ nhân đuổi theo mấy dặm đường, Hàn hết chỗ chạy, đành ngừng lại. Thì ra người bệnh uống vào, ra mồ hôi mà khỏi bệnh. Chúng lôi kéo trở về, đặt tiệc thịnh soạn khoản đãi. Lúc đi, còn tặng cho rất hậu.

363. TUYẾT MÙA HẠ
夏雪

Năm đinh hợi, tháng bảy, ngày mùng sáu, tại Tô Châu, tuyết xuống rất nhiều. Mọi người đều kinh hãi, đến cầu khấn ở miếu đại vương. Đại vương bỗng thác lời người, bảo rằng:

- Trước nay gọi ta là lão gia, thì nay phải thêm một chữ đại nữa. Chúng bây cho ta là nhỏ, bớt chữ "đại" hay sao?

Mọi người kinh hãi, đều gọi "đại lão gia". Tuyết liền ngưng.

364. HÀ TIÊN
何仙

Công tử Vương Thụy Đình ở Trường Sơn có tài bói thần. Thần tự xưng là Hà tiên, học trò của Thuần Dương. Có người nói đó là con hạc mà La tổ thường cưỡi. Mỗi lần giáng hạ, thần làm thơ, kể chuyện văn chương với mọi người. Quan thái sử Lý Thất Quân tôn làm thầy. Thần giảng giải văn nghệ, có nghĩa lý rõ ràng. Thái sử rèn luyện văn chương thành tài, phần nhiều là nhờ thần chỉ bảo, vì thế các văn học sĩ nhiều người theo đòi. Thần giải quyết những điều nghi nan cho người ta, phần nhiều căn cứ vào lý chứ không nói chuyện may rủi.

Năm tân mùi, Chu học sứ làm chủ khảo trường thi Tế Nam. Thi xong, bọn học trò nhờ Hà tiên cho biết ai đậu, ai rớt. Hà tiên đòi đưa hết văn bài cho coi, mới nói rõ được. Trong đám khách có người quen thân với Lý Biện ở Nhạc Lăng. Lý xưa nay là tay học trò giỏi, nghĩ sâu, mọi người kỳ vọng cho chàng, mới đưa văn bài của chàng ra hỏi họ. Lời kê viết rằng: "Đệ nhất". Một lát, lại viết: "Vừa rồi phê bình Lý là dựa vào văn bài mà quyết đoán. Nhưng anh học trò này số đen lắm, quẻ ứng phải đánh đòn. Lạ nhỉ? Văn với số không phù hợp nhau, chẳng lẽ học sứ lại không luận văn chương hay sao? Các ông đợi cho một lát, tôi thử đi thăm dò xem sao". Lát sau, lại viết: "Tôi vừa vào dinh quan đề học , thấy quan học sứ bận tíu tít, nhưng việc ngài lo nghĩ, lại không phải vì văn chương. Việc chấm bài nhất thiết giao cho bọn mạc khách sáu, bảy người, toàn là tú tài mua, giám sinh chạy chọt, kiếp trước chẳng có chút căn khí nào, nửa phần là lũ ma đói, du hồn, xin ăn bốn phương, từng ở trong ngục tối tám trăm năm, mắt mờ chẳng còn chút tinh khí, khác nào người ở lâu trong động tối, chợt bước ra ngoài thấy trời đất thay đổi màu sắc, không còn biết chính xác nữa. Trong bọn, cũng có một hai đứa kiếp trước thực là giống người, nhưng việc chấm bài phải chia ra mỗi người chấm một ít, sợ bài của Lý sinh không vào tay những người đó." Chúng hỏi có cách nào cứu vãn được không, lời kê rằng: "Cách ấy rõ quá rồi, ai mà không biết, cần gì phải hỏi nữa?". Mọi người hiểu ý nói cho Lý hay. Lý sợ, đem bài văn cho quan thái sử

Tôn Tử Vi xem, lại kể rõ lời tiên dạy. Thái sử khen văn hay, nhân bảo ban cho Lý vài câu cho Lý khỏi thắc mắc. Lý thấy thái sử là người văn hay nổi danh bốn biển nên cũng vững bụng, chẳng bận lòng về lời kê của tiên. Sau, bảng yết ra, Lý bị sổ liệt. Thái sử hãi quá, lấy bài của Lý xem lại lượt nữa, tuyệt không có chỗ nào sai lầm, mới nói rằng:

- Thạch Môn công tổ nổi tiếng văn hay, tất không thể nào lầm lẫn đến vậy. Đây hẳn là trong bọn mạc khách có anh nào say bí tỉ, không hiểu nổi câu văn, mới ra nông nỗi.

Vì thế, mọi người càng phục Hà tiên tài thần, cùng thắp hương khấn vái. Kê viết rằng: "Lý sinh đừng lấy chuyện tạm thời bị đánh hỏng mà buồn, thẹn. Nên chép lại bài thi ra làm nhiều bản, phát cho mọi người cùng xem. Sang năm sẽ được đỗ ưu".

Lý làm theo lời dạy. Lâu dần, trong dinh đề học nghe biết chuyện, quan ra bảng đặc cách an ủi. Năm sau, quả đỗ đầu.

365. QUAN LỆNH LỘ THÀNH

潞令

Tống Quốc Anh, người đất Đông Bình, từ chân giáo tập ra làm quan lệnh đất Lộ Thành, tham bạc bất nhân. Thuật tra tấn người của hắn thực vô cùng độc ác. Những người bị đánh chết để lại dấu vết đầy sân. Trong làng tôi có người tên Từ Bạch Sơn chợt qua huyện thấy những chuyện bạo hành của hắn, phải than:

- Làm cha mẹ dân mà uy bạo đến thế ư?

Tống dương dương tự đắc, đáp lại:

- Vâng. Chẳng dám khoe khoang, chứ quan chức tuy nhỏ, mà đáo nhiệm mới trăm ngày, ta đã giết năm mươi tám người rồi đấy.

Nửa năm sau, đang vô án xử kiện, bỗng đờ mặt, đứng dậy, giơ chân múa tay, như chống đỡ ai, và tự nói rằng:

- Ta đáng tội chết! Ta đáng tội chết!

Đỡ vào trong dinh, một lát thì chết.

366. NGƯỜI HỌC TRÒ ĐẤT HÀ GIAN

河間生

Đất Hà Gian có người học trò Mỗ, sân nhà đánh một đống rạ cao như gò, người nhà hàng ngày lấy ra đun thay củi. Lấy dần thấy chồn ở bên trong. Chồn đó thường cùng chủ nhà thăm hỏi, và là một ông già.

Một hôm, ông mời chủ nhân uống rượu. Ông cầm tay sinh kéo vào trong động, sinh có ý ngần ngại. Ép mãi đành vào. Thấy nhà cửa hành lang đẹp đẽ. Ngồi rồi, rượu trà đưa hương thơm ngát, chỉ phải nỗi là ánh sáng yếu ớt, nửa xanh nửa vàng, chẳng rõ là đêm hay ngày. Tiệc xong, bước ra, cảnh vật cũ liền biến mất.

Ông lão chồn thường cứ đêm đi chơi, tới sáng thì về, mà không ai dò biết tông tích. Hỏi, thì nói bạn bè mời tới uống rượu. Sinh xin được đi cùng, ông lão không chịu. Năn nỉ mãi, ông đành nhận. Ông nắm vai sinh, lôi kéo, chạy nhanh như gió, chừng nấu xong nồi cơm, thì tới một chốn thành thị. Hai người kéo nhau vào trong một quán rượu, thấy khách ngồi uống rất đông, ồn ào náo nhiệt. Ông lão bèn dẫn sinh lên lầu. Từ trên nhìn xuống các khách ngồi uống bên dưới rành rành trước mặt, nào bàn ghế, nào bình trà, thức ăn có thể đếm rõ từng thứ. Ông lão tự mình xuống lầu, tùy ý lấy rượu cùng hoa quả trên bàn, mang lên cho sinh ăn, mà những người kia không ai biết.

Một lát, sinh thấy một người mặc áo đỏ, bày quít đỏ ối trước mặt ông già, mời mua, và nói:

- Ông kia là người chính nhân, tôi không dám gần.

Sinh nghĩ thầm mình chơi với chồn, thì mình là người tà, thế mà nay mới biết mình vẫn là người chính trực. Đang suy nghĩ như thế, bất giác thân mình không tự chủ, ngã ngay xuống lầu. Khách uống hãi quá, hét ầm lên là yêu quái. Sinh ngửng nhìn lên, chẳng thấy lầu đâu, chỗ mình vừa ngồi chỉ là xà nhà. Kể hết chuyện thực cho mọi người nghe, chúng xét thấy tình thực, tặng cho ít tiền để về. Hỏi đây là xứ nào, thì ra là đất Ngư Đài, cách Hà Gian mười dặm đường.

367. ĐỖ ÔNG
杜翁

Đỗ Ông, người đất Nghi Thủy, ở chợ bước ra, ngồi nghỉ dưới một bức tường, đợi bạn đồng du. Bỗng cảm thấy mệt mỏi, dường như nằm mộng. Thấy một người cầm trát bắt đi, dẫn đến một nơi dinh thự, xưa nay chưa từng qua lại bao giờ. Một người đội mũ dẹt từ trong bước ra, chính là Trương Mỗ ở Thanh Châu, là chỗ quen biết cũ. Trương thấy Đỗ, kinh ngạc hỏi:

- Đỗ đại ca sao lại đến đây?

Đỗ đáp:

- Tôi cũng không biết có việc gì, chỉ biết có trát đòi thôi.

Trương nghi là bắt lầm, định tra xét giùm, dặn rằng:

- Anh đứng yên đây, đừng đi đâu, lỡ mà đi lạc, khó cứu gỡ lắm.

Nói rồi, bỏ đi. Lâu rồi vẫn không thấy trở lại, duy có người cầm trát đi tới, tự nhận mình lầm, thả cho về. Đỗ từ biệt ra đi. Giữa đường, gặp sáu, bảy cô gái xinh đẹp mũn mĩn. Thích quá, theo liền. Cuối đường, rẽ xuống một con đường nhỏ. Đi chừng vài bước, nghe có tiếng Trương gọi lớn phía sau:

- Đỗ đại ca! Anh đi đâu đấy?

Đỗ mê luyến, bước đều. Một lát, thấy các cô gái bước vào một căn nhà nhỏ hẹp. Biết đó là nhà bán rượu họ Vương, bất giác len lén bước vào. Ngoảnh nhìn lại thì đã thấy mình nằm trong chuồng cùng với một đàn lợn, hoát nhiên tỉnh ngộ là mình đã biến thành lợn. Nhưng bên tai vẫn văng vẳng tiếng Trương gọi, cả sợ, bèn ra sức húc đầu vào tường. Nghe có tiếng người nói:

- Con lợn điên đã lên cơn rồi.

Nhìn lại, lại thấy mình hóa thành người. Vội rảo bước ra cửa, thì thấy Trương đợi bên đường, trách rằng:

- Tôi đã dặn anh đừng đi đâu, sao anh không chịu nghe, để đến nỗi chút nữa thì hỏng việc?

Bèn cầm tay đưa tiễn tới tận cổng chợ, mới chia tay. Đỗ hốt nhiên tỉnh mộng, thì thân mình vẫn còn tựa bên bức tường.

Tới nhà họ Vương hỏi thăm, quả có một con lợn đâm đầu vào tường mà chết.

368. NÀNG LÂM THỊ
林 氏

Thích An Kỳ, người đất Tế Nam, tính trai lơ, thích ghẹo gái, vợ ngọt ngào khuyên can, cũng không nghe. Vợ là Lâm thị, đã đẹp lại hiền, gặp hồi lính Bắc xâm nhập bờ cõi, bị chúng bắt đi. Tối đến, đóng trại giữa đường, chúng muốn xâm phạm, nàng giả vờ ưng chịu, rồi lừa lúc một tên giặc cởi đao treo ở đầu giường, vội cầm lấy, đâm cổ tự tận. Tên giặc khiêng nàng bỏ ra ngoài đồng hoang. Hôm sau, giặc nhổ trại đi, có người đồn rằng nàng đã chết. Thích đau đớn, lại thăm dò, thấy hơi thở thoi thóp, liền cõng về. Nàng khẽ động đậy đôi mắt, rện nho nhỏ. Đỡ cổ, lấy ống tre đổ cho, nàng uống được chút ít. Thích vỗ về, bảo rằng:

- Vạn nhất em sống được, mà anh còn phụ lòng em, thì anh sẽ gặp tai ương mà chết.

Nửa năm sau, Lâm thị bình phục như xưa, nhưng vì nỗi vết sẹo ở cổ, đầu như nghiêng về bên trái. Thích không cho là xấu, lại còn yêu thương hơn trước, mà cái thú rong chơi các ngõ hẻm tuyệt hẳn. Lâm thị tự biết mình xấu, muốn lấy vợ lẽ cho chồng, mà Thích nhất định không chịu. Vài năm sau, Lâm thị không sinh nở, thường khuyên chồng thu nạp hầu thiếp. Thích bảo rằng:

- Ta đã thề không ở hai lòng, quỉ thần không nghe hay sao? Còn việc nối dõi tông đường, đành nhờ số mệnh. Nếu số ta chưa đến nỗi tuyệt tự, em đã già chưa thể sinh đẻ đâu?

Lâm thị thác cớ có bệnh, bảo thích ngủ một mình, rồi sai con hầu tên Hải Thường ôm chăn tới ngủ bên dưới giường cúa Thích. Lâu rồi, hỏi nhỏ con hầu có chuyện gì chăng, nó thưa không. Lâm thị không tin, đến tối bảo con hầu đừng tới, tự mình đến nằm chỗ của nó. Giây lát, nghe trên giường ngáy vang, nàng lén trở dậy, lên giường vỗ vào người Thích. Thích tỉnh dậy, hỏi:

- Ai đấy?

Lâm thị ghé tai, nói nhỏ:

- Em là Hải Thường đây.

Thích khước từ rằng:

- Ta đã có lời thề rõ ràng, không dám làm vậy nữa. Mày tưởng còn như năm xưa, tìm đến ư?

Lâm thị xuống giường, bước ra. Từ đó, Thích ngủ một mình. Lâm thị sai con hầu giả làm mình, tìm đến. Thích nghĩ rằng vợ mình xưa nay chưa bao giờ chịu đóng vai khách không mời mà đến, lấy làm ngờ. Sờ chỗ cổ, không thấy vết sẹo, biết là con hầu, bèn đuổi ra. Con hầu thẹn mà lui. Sáng ra, Thích đem chuyện kể cho vợ nghe, bảo vợ gả chồng cho con hầu. Lâm thị cười mà rằng:

- Anh đừng cố chấp quá như thế. Nếu được đứa con trai nên người cũng hạnh phúc lắm.

Thích nói:

- Trái bỏ lời thề, quỉ thần trách phạt đến thân mình, còn mong gì đường tông tự nữa?

Hôm khác, Lâm thị cười, bảo Thích:

- Phàm con nhà nông phải hiểu rằng lúa lép với lúa trổ bông không thể biết rõ. Chọn lúa giống không thể trái lệ thường. Lúc này đã muộn rồi, sửa soạn cày bừa đi là vừa.

Thích hiểu ý, cười. Đến tối, Lâm thị tắt đèn, gọi con hầu lại, bảo nó nằm trong chăn của mình. Thích bước vào, ghé bên giường, đùa giỡn, nói rằng:

- Canh điền đã đến đây. Thẹn rằng chiếc cày không được sắc, để uổng thửa ruộng tốt.

Con hầu lặng yên không nói. Lúc cử sự, nó nói nhỏ:

- Chỗ kín của em có mụn nhọt nhỏ, không chịu nổi mạnh bạo.

Thích thể ý, cử sự nhẹ nhàng. Xong việc, con hầu giả vờ đi tiểu, để Lâm thị vào thế chỗ. Từ đó gặp dịp, thỉnh thoảng lại tái diễn việc cũ, mà Thích vẫn không hay biết. Không bao lâu, con hầu có mang, Lâm thị bắt ngồi một chỗ, không được xốc vác công việc nặng nhọc. Nàng bảo Thích rằng:

- Em thường khuyên anh thu nạp hầu thiếp, mà anh không nghe, em phải cho con hầu mạo nhận làm em. Anh nhầm, đi lại với nó, đã có thai, anh tính sao đây?

Thích nói:

- Giữ nghé, bán trâu mẹ.

Lâm thị không nói gì. Không bao lâu, con hầu đẻ được đứa con trai. Lâm thị lén thuê vú em, ẵm về nuôi ở nhà mẹ đẻ.

Lại bốn, năm năm nữa, đẻ thêm một trai, một gái. Con trai lớn tên Trường Sinh, đã bảy tuổi đầu vẫn ở với bà ngoại, học hành. Cứ chừng nửa tháng, Lâm thị lại kiếm cớ về thăm mẹ; để trông nom con cái.

Con hầu ngày một già, Thích thường thúc giục vợ gả chồng cho nó, Lâm thị nhận lời. Con hầu hàng ngày nhớ con, Lâm thị chiều ý nó, trang điểm cho nó và đưa về nhà mẹ. Nàng bảo với Thích:

- Anh hàng ngày trách em không gả chồng cho Hải Thường nay nhà mẹ có cậu con nuôi, em đưa nó về gả cho cậu ấy đấy.

Lại vài năm nữa; con trai, con gái đều đã lớn. Gặp ngày sinh nhật của Thích, trước đó một hôm, Lâm thị sửa soạn tiệc tùng đợi đón bạn bè. Thích than rằng:

- Tháng ngày qua mau, thấm thoát đã nửa đời người. May vợ chồng đều khỏe mạnh, nhà cũng đủ cái ăn, cái mặc, thiếu chăng là chút con dưới gối mà thôi.

Lâm thị nói:

- Tại anh cố chấp, chẳng chịu nghe em, còn oán ai nữa? Nhưng muốn có con, thì hai đứa cũng chẳng phải khó, huống gì là một.

Thích tươi cười, bảo:

- Đã nói không khó, ngày mai đem cho tôi hai đứa con trai xem nào.

Lâm thị đáp:

- Dễ thật ấy chứ!

Sáng ra, dậy sớm, sai sắm xe ngựa lại nhà mẹ, mặc quần áo đẹp cho con trai, con gái, chở hết về nhà. Vào tới cửa, bắt các con đứng xếp hàng, cất tiếng gọi cha, cúi đầu chúc cha ngàn tuổi. Lạy xong, đứng dậy, cùng nhìn nhau mà cười. Thích kinh hãi, chẳng hiểu ra sao. Lâm thị nói:

- Anh đòi hai con trai, em thêm cho một gái đấy.

Bấy giờ mới kể thực đầu đuôi mọi chuyện. Thích mừng mà rằng:

- Sao em không nói sớm cho anh biết?

- Nói sớm, sợ anh dứt tình với mẹ chúng. Nay con cái đã lớn, anh dứt tình nữa thôi?

Thích cảm động vô cùng, khôn ngăn giòng lệ nhỏ, bèn cho đón con hầu về, vợ chồng ăn ở tới già.

Đời xưa có những người vợ hiền như Lâm thị, đáng gọi là thánh vậy.

369. CON CHUỘT LỚN
大鼠

Vào đời Vạn Lịch, trong cung có con chuột khổng lồ, to bằng con mèo, phá hoại vô cùng. Cho đòi mèo hay trong dân gian khắp nơi đến bắt, mà rồi trở lại đều bị chuột ăn thịt.

Vừa hay, một nước xa lạ tiến cống một con sư miêu, lông trắng như tuyết. Ôm mèo đó ném vào trong phòng có hang chuột, đóng cửa lại, lén rình xem. Mèo ngồi đợi rất lâu, chuột mới lò dò từ trong hang chui ra. Trông thấy mèo, nó tức giận, xông tới. Mèo nhảy tránh lên ghế, chuột cũng lên theo. Mèo vội nhảy xuống. Hai bên cứ nhảy lên nhảy xuống như thế, không biết mấy trăm lượt. Mọi người đều bảo là mèo sợ chuột, cũng đến cơm toi.

Lâu dần, chuột nhảy chậm lại, bụng phệ phập phồng như đang thở mạnh, nhảy xuống đất tạm nghỉ. Bấy giờ, mèo mới nhảy vội xuống, đưa móng nhọn bấu chặt lấy cổ chuột, miệng cắn vào đầu. Hai con lăn lộn, giằng co nhau, mèo kêu ngao ngao, chuột kêu chít chít. Mở cửa ra coi thì đầu chuột đã bị gặm nát. Bấy giờ mới biết, mèo trốn tránh không phải là sợ chuột, mà là đợi cho chuột trễ nải. Nó đến thì ta lui, nó lui thì ta quay lại. Biết dụng mẹo như vậy, thật là trí vậy.

Ôi! Kẻ thất phu cầm gươm, có khác gì con chuột này đâu.

370. HỒ ĐẠI CÔ
胡大姑

Nhạc Ô Cửu, ở Ích Đô, trong nhà có chồn quấy nhiễu, vải vóc, đồ dùng bị ném ở chân tường bên hàng xóm. Trong nhà cất chứa thứ vải mỏng, lấy ra để may quần áo. Nhìn xem cuốn vải vẫn y nguyên, mà lúc giở ra thì mép ngoài còn, mà bên trong trống rỗng, bị cắt nát vụn. Những việc như thế rất nhiều, người nhà chịu không nổi, chửi mắng ầm ĩ. Nhạc ngăn cấm, không cho chửi, nói là sợ chồn nghe thấy. Chồn ở trên xà nhà, nói:

- Ta dã nghe thấy rồi!

Vì thế, càng quấy nhiễu tợn. Một hôm, vợ chồng Nhạc còn đang nằm ngủ, chồn ôm chăn và quần áo đi. Hai người trần như nhộng, co ro trên giường, vọng lên không trung khấn vái, năn nỉ, bỗng một cô gái từ cửa sổ chui vào, ném trả quần áo lên đầu giường. Nhìn xem, thấy cô gái không cao mấy, mặc áo đỏ, ngoài khoác chiếc áo màu tuyết hoa. Nhạc mặc áo vào, vái chào, nói rằng:

- Thượng tiên rủ lòng thương đến, xin chớ quấy nhiễu chúng tôi nữa. Chúng tôi xin nhận cô làm con gái, có được không?

Chồn đáp:

- Tuổi tôi còn hơn tuổi anh, sao anh được tự tôn bậy bạ như vậy?

Lại xin được gọi là chị em, chồn bằng lòng. Nhạc bèn ra lệnh cho người nhà gọi chồn là Hồ đại cô. Bấy giờ, ở nhà Trương bát công tử ở Nhan Trấn cũng có chồn, cư ngụ trên lầu, thường chuyện trò vui vẻ với mọi người. Nhạc hỏi Hồ đại cô có quen biết với chồn đó không. Đáp rằng:

- Đó là dì Hỉ nhà tôi, sao lại không quen?

Nhạc nói:

- Dì Hỉ không quấy nhiễu ai, sao đại cô không bắt chước?

Chồn không nghe, vẫn quấy nhiễu như cũ. Nhưng không phá ai mấy, chỉ chuyên chọc phá con dâu Nhạc. Giày vớ, hoa tai thường bị ném ra đường. Trong bữa ăn, lại giấu chuột chết hoặc phân vào bát cháo. Người con dâu quăng bát, chửi chồn quấy lộng, nhất quyết không chịu khấn vái, cầu khẩn. Nhạc khấn rằng:

- Bọn trai gái trong nhà đều gọi bằng cô, sao không giữ thể diện bậc tôn trưởng một chút?

Chồn nói:

- Bảo con trai anh bỏ vợ đi, tôi làm con dâu, mọi việc sẽ yên.

Người con dâu mắng rằng:

- Con chồn dâm đãng không biết thẹn, định cướp chồng người ta à?

Lúc đó nàng đang ngồi trên cái rương đựng quần áo, chợt thấy khói từ dưới đùi bốc lên, nóng như ngồi trên lò lửa. Mở ra coi, quần áo cất bên trong cháy rụi, chỉ còn một vài bộ, thì là quần áo của mẹ chồng.

Chồn lại bảo con trai Nhạc bỏ vợ, chàng ta không chịu. Vài ngày sau, lại thúc giục nữa, anh kia vẫn không nghe. Chồn nổi giận lấy đá ném chàng ta vỡ trán, máu tuôn xối xả, tưởng chết. Nhạc lấy làm lo lắm. Nghe bên Tây Sơn có Lý Hào Thành giỏi nghề phù thủy, bèn sắm lễ đón mời. Lý dùng kim nhũ vẽ lên giấy hồng điều làm bùa, ba ngày mới xong. Lại lấy một tấm gương buộc lên đầu gậy, đem soi khắp nhà, bảo một đứa nhỏ nhìn theo chỗ gương chiếu có thấy gì thì phải báo ngay cho biết. Tới một chỗ kia, đứa bé nói:

- Trên tường, hình như có con chó đang núp.

Lý liền thuận tay vẽ bùa lên chỗ đó. Xong xuôi, bước bước một trong sân. Niệm chú một lát, liền thấy chó và heo nuôi trong nhà kéo cả đến, cúp đuôi, cụp tai, dường như nghe lệnh.

Lý vẫy tay, nói: "Đi", chúng liền nối đuôi nhau mà đi.

Lại niệm chú, đàn vịt kéo đến, lại vẫy tay đuổi đi.

Sau rồi tới đàn gà. Lý trỏ một con gà, lớn tiếng thét mắng, các gà khác đi hết, riêng một con phục xuống mặt đất, vỗ cánh kêu to lên rằng:

- Tôi không dám vậy nữa.

Lý nói:

- Con vật này chính là hình thần Tử cô ở trong nhà làm ra.

Người nhà đều chối là không hề làm bao giờ. Lý nói:

- Hình thần Tử cô vẫn còn ở trong nhà mà!

Cùng nhớ lại, ba năm trước, có làm cái trò đó, và cũng từ hôm đó, quái dị nảy sinh. Lục lọi khắp nơi, thấy được hình nộm bằng rơm treo trên xà ngang nhà xí. Lý cầm lấy, ném vào lửa, rồi lấy ra một bình đựng rượu, niệm chú ba lần, hô to ba lần. Con gà liền đứng dậy, bỏ đi. Nghe trong bình có tiếng nói:

- Nhạc tứ ác độc thay! Vài năm nữa, ta sẽ lại tới.

Nhạc hỏi xin cái bình để bỏ vào trong nước sôi, Lý nhất định không chịu, mang bình đi.

Có người thấy trên tường nhà hắn treo cả chục cái bình như thế, miệng bình đậy nút thật kín. Họ nói là bên trong bình đó đều có chồn, hắn sẽ lần lượt thả ra, cho đi quấy nhiễu, để kiếm tiền cúng vái. Vì thế, hắn coi bình như của quí vậy.

371. CHÓ SÓI

狼

A.

Có người đồ tể đi bán thịt, quảy gánh trở về. Trời đã tối, bỗng một con chó sói ở đâu xồng xộc chạy đến, đánh hơi thấy trong quang gánh có thịt, thèm nhỏ rãi, lẽo đẽo theo sau đến vài dặm đường. Đồ tể đưa dao ra dọa, chó sói liền lẩn tránh. Nhưng vừa cất bước, nó lại chạy theo ngay. Đồ tể không biết làm thế nào. Chợt nghĩ ra rằng sói này muốn miếng thịt, thì ta hãy tạm treo thịt lên cành cây, sáng mai sẽ trở lại lấy. Bèn xiên miếng thịt vào một cái móc, kiễng chân treo lên cây. Thấy người kia không còn thịt, chó sói không theo nữa, anh đồ tể đi thoát về nhà.

Tảng sáng, đến lấy miếng thịt, thì nhác trông xa xa thấy trên cành cây một vật to lớn treo lủng lẳng, chẳng khác gì hình người treo cổ, hãi quá. Bước lần tới, thì ra là con sói đã chết. Nghiêng đầu, nhòm kỹ, thấy miếng thịt còn mắc trong miệng sói, mà cái móc đâm vào hàm sói, như thể cá mắc mồi. Bấy giờ, một bộ lông chó sói giá rất đắt, tới hơn mười lạng, anh đồ tể cũng kiếm được chút lời.

Buông cần câu trên cây, mà câu được chó sói, nghĩ cũng buồn cười.

B.

Một anh đồ tể chiều tối trở về nhà, trong quang gánh, thịt đã hết, chỉ còn lại ít xương. Giữa đường, gặp hai con sói đằng xa đuổi tới. Anh hàng thịt sợ, quẳng cho chúng một khúc xương. Một con được xương ngừng lại, nhưng con kia vẫn đuổi theo. Ném thêm khúc xương khác, con sói sau ngừng lại, nhưng con trước đã ăn xong, lại đến. Một lát, xương ném hết, hai con sói cùng đuổi theo như cũ. Anh hàng thịt quẫn quá, chỉ e chúng hai mặt tấn công khó mà chống đỡ. Ngoảnh nhìn đồng ruộng quanh đó, thấy trong một thửa ruộng lúa nếp, chủ ruộng chất củi thành đống, phủ rơm rạ bên ngoài, cao bằng gò. Anh hàng thịt vội chạy tới núp bên dưới đống củi đó, tay lăm lăm cây dao. Chó sói không dám xông tới, người và sói cứ trừng trừng nhìn nhau. Một lát, một con sói bỏ đi, còn lại một con vẫn ngồi trước mặt đồ tể. Hồi lâu, nó nhắm mắt lại, có vẻ nhởn nhơ như không. Đồ tể đứng phắt lên, đưa dao chém mạnh vào đầu con sói. Tiếp theo vài nhát dao nữa, sói chết ngay. Đồ tể định bỏ đi, chợt quay đầu nhìn lại phía sau, thấy một con sói mắc kẹt bên trong đống rạ, hình như nó định chui vào đó để đánh úp phía sau. Thân nó đã lọt vào quá nửa, chỉ để lộ khúc đuôi. Đồ tể vòng ra đằng sau, chặt đứt cẳng chó sói, nó chết nốt. Bấy giờ mới chợt hiểu ra rằng con sói ngồi trước mặt mình giả dạng ngủ là để dụ địch. Lũ sói kể cũng láu lỉnh thật. Nhưng chốc lát mà hai con cùng chết thì mẹo biến trá của loài thú có ra gì, chỉ tổ làm người ta phải phì cười mà thôi.

C.

Một người đồ tể chiều tối đang đi, bị chó sói đuổi. Bên đường có căn lều của người nông phu cày đêm bỏ trống, vội chạy vào ẩn trong đó. Chó sói đưa chân qua vách tranh, định chui vào. Đồ tể vội nắm chặt chân sói, không cho chạy. Nhìn quanh, chẳng có cái gì giết được sói, chỉ có con dao nhỏ, dài không đầy một tấc, đành dùng tạm để cắt da ở móng chân sói. Rồi theo cách thui lợn, cố sức thui chân sói. Một lát, thấy sói không vùng vẫy mạnh nữa, định lấy dây

để trói. Bước ra xem thì thấy sói trương phình như trâu, chân cứng đờ không quặp lại được, mà miệng thì há hốc. Bèn khiêng về nhà. Không phải đồ tể, chắc không thể thi hành được mẹo này. Ba việc đều do tay đồ tể làm nên, thì tài giết sói của họ cũng có chỗ dùng được vậy.

372. THUỐC CỦA NHÀ SƯ

僧藥

Đất Tế Ninh có anh nọ ngẫu nhiên gặp ở cổng chùa làng một nhà sư đang đi vân du, ngồi ngoài nắng bắt rận, đầu gậy treo cái hồ lô, dường như người bán thuốc. Nhân hỏi đùa rằng:

- Hòa thượng có bán thuốc dùng trong phòng kín không?

Sư đáp:

- Có. Người suy nhược có thể thành cường mạnh, nhụt lụi sẽ thành sắc bén, mà hiệu quả tức khắc, chứ không cần qua một đêm đâu.

Anh nọ mừng lắm, hỏi mua. Nhà sư mở túi vải, lấy ra một viên thuốc, nhỏ bằng hạt gạo đưa cho, bảo nuốt đi. Trong thời gian bằng nửa buổi nấu cơm, hạ bộ bỗng dài hẳn ra. Một giờ sau, đưa tay sờ thử, thấy to gấp ba khi trước, nhưng vẫn chưa lấy làm vừa ý. Rình lúc nhà sư đứng dậy không để ý, lén mở túi vải, nhón thêm hai, ba viên, nuốt hết luôn. Giây lát, cảm thấy da thịt như nứt nẻ, gân cốt căng ra, cổ cứng, lưng phồng lên, mà hạ bộ lớn mãi không ngừng. Hãi quá, không biết làm thế nào. Nhà sư quay lại, thấy bộ tịch như thế, kinh ngạc, hỏi rằng:

- Anh hẳn đã lấy trộm thuốc của tôi chứ gì?

Vội đưa cho một viên thuốc loại khác, hiện tượng kia mới ngừng. Cởi áo, tự nhìn lại, thì hạ bộ dường như cùng với hai chân giữ thế ba chân vạc. Rụt cổ, khập khiễng mà về, cha mẹ không hay. Từ đó, thành phế vật, hàng ngày ngủ đầu đường, nhiều người được thấy.

373. THÁI Y

太醫

Vào đời Vạn Lịch, có quan bình sự họ Tôn, mồ côi từ hồi nhỏ. Mẹ, mười chín tuổi, giữ tiết chẳng ôm cầm thuyền ai. Lúc Tôn đậu tiến sĩ, thì mẹ đã chết. Tôn thường nói với mọi người:

- Thế nào tôi cũng xin cho mẹ tôi được cáo mệnh, để người ở dưới suối vàng được rạng rỡ, khỏi phụ công người khổ tiết nuôi con.

Tôn bỗng mắc bạo bệnh, đã đến hồi nguy cấp. Trước nay, Tôn có quen thân với một vị thái y, bèn cho người mời đến. Sứ giả vừa ra khỏi cửa thì Tôn trở bệnh nguy kịch, trợn mắt nói rằng:

- Sống mà chưa dương danh, hiển thân, làm sao dám thấy mặt mẹ già dưới Âm đây?

Nói rồi, chết liền, mắt không nhắm lại được.

Không bao lâu, vị thái y đến, nghe tiếng khóc, vội bước vào điếu tang. Trông thấy tình trạng ấy, lấy làm lạ. Người nhà kể rõ chuyện cho nghe, thái y nói:

- Muốn được phong cáo, cũng chẳng khó gì. Nay hoàng hậu sớm tối tới ngày sinh nở, chỉ cần sống lại chừng mười hôm là được cáo mệnh ngay.

Liền lấy ngải đốt trên thi thể mười tám chỗ. Đốt gần xong, đã nghe trên giường có tiếng rên. Vội lấy thuốc đổ cho uống, liền sống lại. Thái y dặn rằng:

- Nhớ kỹ, đừng có ăn thịt cọp và thịt gấu.

Mọi người cùng ghi nhớ, nhưng nghĩ rằng những thức đó không mấy khi có, nên chẳng để ý lắm.

Ba ngày sau, Tôn bình phục, theo các quan vào triều lạy mừng.

Qua sáu, bảy ngày, hoàng hậu quả sinh thái tử, nhà vua với quần thần vào, ban yến. Quan trung sứ đem ra một thức ăn lạ, chia khắp mặt bá quan văn võ. Miếng thịt trắng ngần, buộc bằng sợi chỉ đỏ, thơm ngon không thứ gì sánh nổi. Tôn ăn, cũng không hiểu là thịt gì. Hôm sau, hỏi các bạn đồng liêu, họ bảo:

- Thịt gấu đấy!

Tôn kinh hãi, thất sắc, tức khắc phát bệnh lại, đến nhà thì chết.

374. VỢ NHÀ NÔNG
農婦

Tại xóm Từ Diêu Ổ trong ấp tôi, có người vợ nhà nông, mạnh mẽ như đàn ông, thường cứu nguy, giải nạn cho người trong làng. Nàng cùng với chồng ở hai huyện khác nhau. Người chồng có nhà ở miền Cao Phạm, cách xa đất Truy Xuyên hơn trăm dặm, thỉnh thoảng có dịp mới ghé thăm vợ một lần, ở qua đêm lại đi ngay. Người vợ tự lo liệu kế sinh nhai. Nàng làm nghề bán đồ sành, đồ sứ, được dư chút nào, liền bố thí hết cho kẻ hành khất.

Một tối, đang nói chuyện với bà hàng xóm, nàng bỗng đứng dậy, bảo:

- Bụng tôi hơi đau. Sợ sắp tới kỳ sinh nở.

Nói đoạn, bỏ về. Sáng hôm sau, bà hàng xóm lại thăm, thấy nàng vác trên vai hai cái hũ đựng rượu thật lớn, đang xăm xăm bước vào nhà. Theo chân vào tới phòng, thấy một đứa bé quấn tã lót nằm ngủ. Kinh hãi hỏi thăm, thì ra ngay sau khi sinh nở, nàng đã đủ sức mang nặng, đi xa hàng trăm dặm.

Nàng vốn chơi thân với ni cô ở am Bấc, kết ước làm chị em. Sau, nghe ni cô có hành vi uế tạp, nàng nổi giận, vác gậy đánh rất đau. Mọi người khổ công khuyên can, mới thôi.

Một hôm, ngẫu nhiên gặp ni cô ngoài đường, nàng liền sấn lại, tát ngay. Ni cô hỏi:

- Ta có tội gì?

Nàng không trả lời, vác đá thụi túi bụi. Đánh đến độ ni cô kêu không nổi nữa, mới chịu bỏ đi.

375. QUÁCH AN
郭安

Tôn Ngọc Hạp có nuôi một đứa tiểu đồng nhỏ tuổi, cho ở riêng một căn phòng. Bỗng tiểu đồng hoảng hốt thấy có người đến bắt

đem đi. Tới một chốn cung điện, gặp Diêm vương ngồi phía trên phán rằng:

- Lầm rồi! Không phải thằng này!

Liền sai người đưa về. Tiểu đồng về rồi, sợ lắm, tìm chỗ khác mà ngủ. Trong bọn đầy tớ, có người tên Quách An, thấy giường của tiểu đồng bỏ trống, ghé vào nằm. Lại có đứa đầy tớ nữa tên Lý Lộc, có hờn oán cũ với tiểu đồng, để tâm đã lâu. Đêm đó, Lý vác dao vào phòng. Đưa tay sờ Quách An, tưởng là tiểu đồng, giết liền. Người cha của Quách lên kêu với quan. Bấy giờ, ông Trần Kỳ Thiện làm ấp lệnh, chẳng bảo sao. Cha Quách kêu khóc thảm thiết, nói rằng:

- Nửa đời người, tôi chỉ được thằng con đó, nay biết sống làm sao?

Trần bèn phán cho Lý Lộc làm con trai Quách. Quách ngậm hờn oan mà lui.

Xem truyện này, ta không thấy lạ vì tiểu đồng gặp ma, mà lạ vì lối họ Trần xử kiện thôi.

376. ĐỘNG NÚI TRA NHA
查牙山洞

Núi Tra Nha ở miền Chương Khâu có một hang rộng như miệng giếng, sâu chừng vài thước. Tường phía Bắc của hang có cửa động. Khom lưng nghểnh cổ, có thể trông thấy lờ mờ.

Ngày trùng cửu, một bọn người trong thôn gần đó kéo nhau lên núi, uống rượu chơi, cùng bàn nhau vào thám hiểm. Ba người cầm đèn, thòng dây tìm xuống. Động cao rộng bằng một căn nhà lớn. Vào vài bước thấy hẹp dần, liền thấy đáy. Chỗ đáy có một miệng hầm, phải lách mình mới vào lọt. Soi đuốc thấy ướt nhanh nhách như sơn, và tối đen sâu thẳm không biết đâu mà dò. Hai người nản chí trở lui. Người kia giằng lấy bó đuốc, cười mỉa, lách mình tiến tới. May chỗ hẹp chỉ dày bằng bức tường, sau đó lại cao rộng. Cứ thế lúc đi, lúc nghỉ. Trên đầu, đá lởm chởm rủ xuống, tưởng như muốn rơi mà không rơi. Hai bên vách gồ ghề, giống như tượng đáp trong

các đền miếu thành hình chim muông thú vật, hoặc người, hoặc quỉ. Chim như đang bay, thú như đang chạy, người thì hoặc đứng hoặc ngồi, quỉ thì xấu xí, trừng mắt ra dáng tức giận; kỳ kỳ quái quái, mà phần đông là xấu, ít có hình đẹp. Người kia kinh hãi rụng rời. Cũng may là con đường ngắn, không gặp chi trở ngại. Lò dò chừng trăm bước, vách phía Tây mở ra một tòa thạch thất. Bên trái cửa ra vào có một tảng đá quái lạ, hình người mà mặt quỉ, mắt trợn trừng có vẻ tức giận, miệng rộng hoác, nhe răng, thè lưỡi, rất hung ác. Tay trái nắm lại, khuỳnh bên lưng, tay phải xòe đủ năm ngón, như muốn tát ai. Người kia cả sợ, lông tóc dựng ngược. Nhìn xa xa bên trong cửa có tro mới đốt, hình như có người thường lui tới, nên mới vững gan trở lại. Đánh liều bước vào, thấy trên mặt đất la liệt những chén, đĩa, bùn đất đóng bên trong, nhưng đều là những đồ vật mới chế tạo gần đây, chứ không phải thứ cổ. Bên cạnh đó, bày bốn nậm rượu bằng bạc. Anh kia tham lợi, vội cởi dây lưng, buộc vào bên lưng. Nhìn sang bên cạnh, thấy một thi thể, nằm tựa bên vách tường phía Tây, chân tay ruỗi ra, lòng kinh hãi vô cùng. Dần dà nhìn kỹ thấy chân mang đôi giày mũi nhọn, cành hoa mai gắn đế hãy còn, mới biết người chết là đàn bà, nhưng không hiểu người ở làng nào, chết đã bao lâu. Quần áo mặc đã hư nát, chẳng nhận được là xanh hay đỏ. Tóc bồng bồng như tơ rối, còn dính trên sọ. Mắt, mũi mỗi thứ hai lỗ hổng. Hai hàng hạt bí trắng nhởn chắc hẳn là miệng. Đứng suy nghĩ, chắc hẳn trên đầu phải có đồ trang sức, bèn đưa bó đuốc soi gần chỗ sọ, bỗng thấy dường như từ trong miệng xác chết có hơi thổi ra. Ngọn lửa lung lay, khói bốc nửa vàng nửa đen, áo động phập phồng. Sợ quá, tay run lẩy bẩy, ngọn đuốc phụt tắt. Nhớ đường, vội bỏ chạy, không dám đưa tay sờ hai bên vách, sợ đụng phải những vật ma quỉ. Đầu va phải đá, té nhào, vội trở dậy ngay. Thấy lạnh và ướt bên mép, biết là máu, nhưng không cảm thấy đau, và cũng chẳng dám kêu rên, cố nhịn thở chạy tới miệng hầm. Đang lách mình chui ra, bỗng như có người nắm tóc lôi lại, điếng hồn, chết giấc.

Mấy người ngồi đợi ở miệng giếng đã lâu, lấy làm nghi. Lại thòng dây cho hai người nữa xuống. Trườn mình vào tới miệng hầm, thấy có tóc vương trên đá, máu ướt nham nháp mà người đã chết cứng. Hai người sợ thất sắc, không dám vào, đành ngồi buồn rầu than vãn.

Giây lát, trên miệng giếng lại cử hai người nữa xuống, trong đó có một anh bạo gan, mới dám tiến vào, lôi được người kia ra. Đặt nằm trên núi, nửa ngày mới sống lại, kể chuyện rành rẽ, chỉ hận là chưa thăm dò được đến cùng, nếu không, tất có cảnh đẹp.

Về sau, quan lệnh Chương Khâu nghe chuyện, sai lấy đất bùn lấp miệng hầm, không thể vào được nữa.

377. CHÓ CÓ NGHĨA
義犬

Thôn Chu có Cổ Mỗ đi buôn bán ở Vu Hồ, thu được nhiều lời thuê thuyền định về quê, thấy trên bờ đê một người đồ tể trói một con chó, bèn trả giá cao mua lấy, đem về nuôi trên thuyền. Anh lái đò vốn là giặc cướp xưa nay, nhòm thấy khách ăn mặc ra vẻ giàu có, bèn chèo thuyền ra quãng vắng, cây cỏ um tùm, xách đao định giết. Cổ năn nỉ xin cho được chết toàn thây, tên cướp bèn nhét vào bao tải, đẩy xuống sông. Con chó thấy vậy, kêu rít lên, nhảy xuống nước, miệng ngậm vào bao tải, cùng nhau chìm nổi, trôi mãi chẳng biết bao xa, tới chỗ cạn mới ngừng lại. Con chó liền nhảy khỏi mặt nước, tìm tới chỗ có người ở, kêu oăng oẳng, rất bi ai. Có người thấy lạ, đi theo nó ra chỗ đó, thấy bao tải dưới nước, bèn lôi lên, cắt dây buộc. Khách chưa chết, kể hết sự tình. Lại năn nỉ cùng bác thuyền chài xin chở cho về Vu Hồ, định đợi thuyền của tên cướp quay trở lại. Lên thuyền, thấy mất con chó, lòng rất thương tiếc.

Qua cửa quan ba, bốn ngày, thuyền buôn đông như rừng, mà thuyền giặc cướp chẳng thấy đâu cả. Bỗng con chó ở đâu chạy lại, hướng vào chủ sủa vang. Gọi to, nó liền chạy đi. Cổ xuống thuyền đi theo nó, thấy nó chồm lên một chiếc thuyền nọ, cắn chặt bắp vế một người. Đánh nó, nó cũng không buông. Cổ lại gần quát mắng chó, thì cái người bị chó cắn chính là tên cướp. Quần áo cùng thuyền của hắn đều thay đổi, vì thế mới không nhận ra. Trói lôi đi, thì may túi tiền còn nguyên.

Than ôi! Chó mà báo ơn như vậy, thì những kẻ vô tâm can trên đời chẳng thẹn với nó ư?

378. DƯƠNG ĐẠI HỒNG

楊 大 洪

Dương Đại Hồng tiên sinh tên là Liên, hồi còn hàn vi là một danh nho đất Sở, tự biết mình sẽ hơn người.

Sau kỳ thi, nghe có người tới báo tin những người đỗ cao đỗ thấp. Bấy giờ, ông đang ăn cơm, ngậm cơm, bước ra hỏi:

- Có tên Dương Mỗ không?

Nghe đáp: "Không", bất giác uất ức muốn chết, miếng cơm đang ngậm chui vào hoành cách mô, thành bệnh "khối", mỗi khi thở bị tắc nghẹn rất khổ. Chúng khuyên nhủ kiếm thầy chạy thuốc, ông lo thiếu tiền. Chúng góp nhau được mười lạng tiễn đưa, đành gượng lên đường. Đêm nằm mơ có người bảo rằng:

- Đằng trước kia có người trị dứt được bệnh của anh, nên cố năn nỉ người ta chữa cho.

Lúc đi, lại tặng một bài thơ, trong đó có câu:

"Bên sông, dưới liễu ba lần thổi,
Ném xuống sông, thì cũng chớ than".

Hôm sau, đi đường quả gặp một đạo sĩ ngồi dưới gốc liễu, bèn vái chào, xin chữa thuốc. Đạo sĩ cười mà rằng:

- Anh nhầm rồi! Tôi mà biết chữa bệnh là cái gì? Xin thổi anh nghe chơi vài bài thì được.

Bèn lấy ống tiêu ra thổi. Ông nhớ lại giấc mộng, càng vái xin tha thiết, lại dốc túi tiền đưa biếu đạo sĩ. Đạo sĩ cầm tiền quẳng xuống sông. Ông nghĩ tiền mình có đây không dễ gì kiếm được, kinh ngạc ú ớ, và tiếc của. Đạo sĩ nói:

- Anh chưa thể coi thường mọi chuyện được à? Vàng ở bên sông đó, lại mà nhặt!

Ông tới coi, đã quả nhiên, càng lấy làm lạ, gọi là tiên. Đạo sĩ trỏ bâng quơ, nói:

- Ta không phải tiên. Đằng kia có người tiên đi tới kìa!

Ông quay lại nhìn, đạo sĩ liền đánh mạnh vào cổ, nói:

- Tục thật!

Ông bị đánh, há miệng kêu to, khạc ra một vật, rơi bộp xuống đất. Cúi nhìn, đập vỡ, thì là miếng cơm, trong có sợi chỉ đỏ còn nguyên, mà bệnh dường như dứt hẳn. Ông quay lại, đạo sĩ đã biến đâu mất.

379. TRƯƠNG CỐNG SĨ

張貢士

Ông cống sĩ họ Trương ở An Khâu nằm bệnh. Nằm nghiêng trên đầu giường, bỗng thấy phía trên trái tim có một người nhỏ bé chui ra, cao chừng nửa thước, mũ áo nhà nho, làm vẻ đóng tuồng, hát khúc "Côn sơn", âm thanh trong trẻo. Tự xưng tên họ, quê quán, nhất nhất đúng như của Trương. Bài hát, tình tiết từ đầu tới cuối là bài Trương vẫn thuộc xưa nay. Hát xong, còn ngâm thơ rồi biến mất. Đến nay, Trương còn ghi nhớ đại để bài hát, thường thuật lại cho mọi người nghe.

Ở vườn Cao Tây, gặp Kỷ Viên tiên sinh, nhân tiên sinh hỏi đến, Trương còn thuật cho nghe cả bài ca khúc, tiếc rằng không nhớ được đầy đủ.

380. ÔNG TIÊN ĂN XIN

丐仙

Cao Ngọc Thành là con nhà cố gia, ngụ tại làng Quảng đất Kim Thành, giỏi nghề châm cứu, chẳng kể giàu nghèo, đều chữa cho.

Có một người ăn mày tìm đến làng, chân tay lở loét, nằm bên đường, máu mủ rây đầy, hôi thối không thể đến gần. Người làng sợ hắn chết, hàng ngày đem cơm cho ăn. Cao trông thấy, đem lòng thương xót, sai người đỡ về, đặt nằm ở căn nhà nách. Người nhà Cao ghét mùi hôi thối, bịt mũi đứng xa xa. Cao lấy ngải, tự tay đốt cho. Hàng ngày, cho ăn thức ăn nhẹ. Vài ngày sau, người ăn xin đòi

bánh canh. Đầy tớ nhà Cao nổi giận, thét mắng. Cao nghe biết, bảo đầy tớ lấy bánh canh cho hắn ăn. Không bao lâu, lại đòi rượu thịt. Đầy tớ chạy đi, thưa lại với chủ, nói rằng:

- Nực cười cho thằng ăn xin. Lúc trước nằm ngoài đường, ngày cầu lấy một bữa cơm cũng chưa xong. Nay ngày hai bữa, còn chê ẩm chê ôi. Đã được bánh canh lại đòi rượu thịt. Cái thứ tham lam ấy chỉ nên vứt ra ngoài đường cho rồi!

Cao hỏi thăm vết thương, người đầy tớ nói:

- Vẩy đóng sắp rơi, hình như nó có thể bước đi được rồi, nhưng nó cứ vờ rên rỉ làm như đau lắm ấy.

Cao nói:

- Của đáng bao nhiêu? Cứ lấy rượu thịt cho người ta ăn cho khỏe mạnh, người ta khỏi oán mình.

Đầy tớ giả vờ nhận lời, nhưng vẫn không cho ăn, lại còn kể cho bọn làm công nghe, cùng cười chủ nhân dại.

Hôm sau, Cao đích thân lại thăm người ăn mày. Hắn khập khiễng đứng dậy, ngỏ lời cảm tạ:

- Đội ơn ông có lòng cao nghĩa, cứu người chết sống lại, làm xương trắng mọc thịt, ơn sâu chồng chất đã nhiều. Chỉ vì mới ốm khỏi, chưa được mạnh, mới tưởng bậy tới chuyện ăn uống đấy thôi.

Cao biết là lệnh của mình không được thi hành, gọi anh đầy tớ lại, đánh một trận thật đau, bắt phải lấy ngay rượu thịt cho người ăn mày.

Anh đầy tớ ngậm hờn, nửa đêm, phóng hỏa đốt căn nhà nách, rồi giả bộ la lối om sòm. Cao trở dậy nhìn xem, thấy căn nhà cháy rụi, than rằng:

- Người ăn mày chắc chết mất rồi.

Thúc giục mọi người xúm lại chữa lửa. Lửa tắt, thấy người ăn mày vẫn nằm ngủ ngon trong đám tro, ngáy vang như sấm. Gọi dậy, hắn kinh ngạc, hỏi:

- Căn nhà đâu mất rồi?

Bấy giờ, mọi người mới kinh hãi, cho là người kỳ dị, mà Cao càng quí trọng thêm, cho nằm trong phòng khách, lấy quần áo mới cho mặc, hàng ngày ngồi chơi một chỗ. Hỏi đến tên họ, hắn xưng là Trần Cửu. Vài ngày sau, mặt mũi thêm sáng sủa, nói năng có vẻ

phong cách, lại có tài nói chuyện bằng cách ra dấu tay. Mỗi lần chơi ra dấu như thế Cao đều thua. Vì thế, hàng ngày theo học cũng biết kha khá những điều bí ảo.

Nửa năm trời như thế, người ăn mày chẳng hề nói chuyện xin đi, mà Cao cũng có lúc kém vui. Nhưng mỗi khi có khách quí đến chơi, Cao vẫn mời Trần ra uống rượu. Có khi gieo xúc xắc làm tửu lệnh, Trần gieo giùm cho Cao, gọi đâu ra đó chẳng bao giờ sai. Cao rất lấy làm lạ, bảo làm trò ảo thuật, từ chối là không biết.

Một hôm, bảo với Cao rằng:

- Tôi muốn xin đi. Đã chịu ơn ông rất dày, nay định bày một tiệc rượu mời ông . Xin ông đừng cho ai đi cùng.

Cao nói:

- Đôi ta tương đắc rất vui, sao quyết từ tuyệt như thế. Vả chăng anh không chút tiền trong túi, chẳng dám bắt anh phải làm chủ tiệc.

Trần cố mời mọc, nói rằng:

- Một chén rượu chẳng đáng bao nhiêu.

Cao hỏi:

- Tiệc ở đâu?

- Ở trong vườn.

Bấy giờ đang mùa đông buốt giá, Cao lo rằng ở trong vườn lạnh quá chăng. Trần nhất định, nói:

- Không sao đâu!

Theo vào trong vườn, cảm thấy khí hậu ấm áp, như đang độ đầu tháng ba. Vào trong viên đình, lại càng ấm hơn. Những con chim lại quây quần từng đàn, hót ríu rít. Cảnh vật phảng phất như buổi chiều xuân. Bàn ghế trong viên đình đều khảm ngọc mã não. Có một tấm bình phong bằng thủy tinh trong suốt và óng ánh, có thể làm gương soi. Phía trong, có một cây hoa lay động, hoa, chiếc nở, chiếc rụng. Lại có một con chim lông trắng như tuyết, bay qua bay lại, đậu trên cây. Đưa tay sờ thử, thì chẳng có vật gì cả. Cao ngạc nhiên, đứng lặng hồi lâu.

Ngồi rồi, thấy chim yểng đậu trên giá, hô to:

- Đem trả lại.

Giây lát, thấy một con phượng lông đỏ như ánh mặt trời ban mai, ngậm một chiếc khay ngọc màu đỏ, trên có hai chén trà bằng pha lê, đưa hương thơm phức. Chim phượng nghển cổ đứng thẳng mà đợi. Hai người uống xong, đặt chén trên khay, chim phượng lại ngậm lấy vỗ cánh bay đi.

Chim yểng lại hô:

- Đem rượu tới.

Liền có chim loan xanh, chim hạc vàng phấp phới từ phía mặt trời bay lại, con ngậm bầu rượu, con ngậm chén, đem bày lên bàn. Khoảnh khắc, nhiều thứ chim dâng thức ăn, bay tới bay lui, chẳng kịp ngừng cánh. Nháy mắt, thức ăn ngon đã bày khắp bàn. Rượu nồng, thức nhắm thơm phức, chẳng phải loại ăn thường. Trần thấy Cao uống rượu rất hào, bèn nói:

- Tửu lượng anh mạnh lắm, nên dùng chén tống.

Chim yểng lại gọi:

- Lấy một chén tống đây.

Liền thấy phía mặt trời lấp loáng, có con bướm khổng lồ quắp một cái chén lớn có hình chim vẹt, chứa được chừng một đấu rượu. Bướm vỗ cánh đậu trên bàn. Cao nhìn thấy nó to bằng con chim nhạn, hai cánh mềm mại, vân sắc rực rỡ, rất đẹp, hết sức khen ngợi. Trần gọi nó, bảo:

- Bướm ơi! Hãy chuốc rượu đi.

Bướm vụt bay đi, biến thành cô gái thật xinh, áo gấm phơi phới, tiến lại dâng rượu. Trần nói:

- Không được. Như vậy chưa đủ khuyên khách cạn chén đâu.

Cô gái múa khúc "tiên tiên". Tới chỗ hay, chân nàng rời khỏi mặt đất đến hơn một tấc. Lại nghiêng đầu, gập hẳn người xuống, đầu đụng tới chân. Vụt một cái, đứng ngay dậy mà thân không hề dính bụi. Hát khúc ca rằng:

Bay lượn, cười vui, đạp hoa nồng
Bông hoa lay động phớt mặt hồng
Ca xong nào biết cành thoa rớt
Theo cánh bướm vàng vượt tường đông.

Dư âm dìu dặt, còn vang mãi trong lòng. Cao thích quá, kéo nàng ngồi cùng uống. Trần cho phép nàng ngồi, cùng uống rượu. Rượu vào, Cao thấy lòng phơi phới, đứng dậy ôm nàng đùa bỡn. Nhìn lại thì nàng đã biến thành quỉ dạ xoa, mắt lồi trợn trừng, răng nhe ra khỏi vòi, da đen thui mà lồi lõm, quái ác không sao tả. Cao kinh hãi, vội buông tay, chui xuống gầm bàn mà run bần bật. Trần cầm đũa đánh vào vòi con quỉ, thét mắng:

- Đi mau!

Theo cánh tay đánh, quỉ lại biến thành con bướm, phấp phới bay đi. Cao hết sợ, từ tạ xin về. Thấy ánh trăng như mới rửa sạch. Trong câu chuyện bảo Trần rằng:

- Anh lấy rượu và thức ăn đều từ trên không trung, thì chắc hẳn nhà anh ở trên trời. Có thể dẫn cố nhân tới chơi một phen được không?

- Được.

Bèn cùng nắm tay nhảy vọt lên. Liền cảm thấy thân mình ở giữa không trung, càng lúc càng gần trời. Thấy một cửa cao, tròn như miệng giếng. Bước vào, thì sáng rực như ban ngày. Đường đi cùng bực thềm đều lát gạch xanh, sạch sẽ không một hạt bụi. Có một cây cổ thụ rất to, cao tới vài trượng, trên nở những đóa hoa màu đỏ, to bằng bông sen, đầy khắp trên cây, bên dưới một cô gái đập áo hồng trên phiến đá, xinh đẹp vô cùng. Cao đứng ngẩn như cây trồng, nhìn không chớp, quên cả đi. Cô gái thấy vậy, nổi giận mà rằng:

- Anh chàng ngông cuồng ở đâu lạc đến đây thế này?

Liền cầm chiếc chày ném Cao, trúng ngay lưng. Trần vội lôi kéo ra quãng vắng, trách móc mãi. Cao bị chày ném tỉnh hẳn rượu, thẹn đổ mồ hôi, liền theo Trần đi ra. Liền có mây trắng đùn dưới chân. Trần nói:

- Vĩnh biệt từ nay. Có điều dặn anh đây, phải ghi nhớ đừng có quên: số thọ của anh không lâu đâu. Ngày mai, hãy tìm tới núi Tây Sơn mà trốn tránh cho xa, có thể thoát được.

Cao định nắm tay áo lôi kéo, thì Trần quay ngoắt người, đi thẳng. Cao cảm thấy đám mây cứ xuống thấp dần, rồi thân mình rơi xuống trong vườn, mà cảnh sắc khác hẳn lúc trước. Về nói lại cho

vợ con hay, mọi người cùng hãi dị. Nhìn áo chỗ bị chày ném, thấy đỏ như gấm mà có mùi thơm lạ.

Sáng dậy sớm, theo lời Trần dặn bảo, mang lương khô vào ở trong núi. Thấy sương mù che phủ, mờ mịt không định rõ lối đi, cứ bước thấp bước cao chạy mãi. Bỗng trượt chân ngã xuống một hang động có mây phủ. Cảm thấy sâu thẳm khôn lường, may thân thể không bị thương tổn. Định thần hồi lâu, ngửng nhìn thấy mây và sương mù dày đặc như lồng, bèn tự than rằng:

- Thần nhân bảo ta đi trốn, mà rồi cũng không thoát khỏi số. Biết bao giờ mới ra khỏi chốn này đây?

Lại ngồi giờ lâu, thấy chỗ xa xa có ánh lửa le lói, bèn đứng dậy, lần vào, thì thấy đất, trời phân biệt rõ ràng, có ba ông lão đang ngồi đánh cờ. Thấy Cao đến, họ cũng chẳng buồn hỏi han, cứ tiếp tục ngồi đánh. Cao kiễng chân đứng xem. Xong cuộc, họ nhặt quân cờ bỏ vào hộp. Bấy giờ mới hỏi:

- Ông khách ở đâu mà đến được đây?

Cao trả lời:

- Tôi lạc đường, ngã xuống đây.

Một ông lão nói:

- Chỗ này không phải chốn nhân gian, chẳng nên ở lâu. Để tôi đưa anh về.

Bèn dẫn tới dưới hang động. Bỗng cảm thấy mây khói đưa dần lên cao, tới mặt đất bằng. Nhìn trên núi cây cối đã ngả màu vàng, là rụng xào xạc, hình như đang giữa mùa thu. Cả kinh mà rằng:

- Ta đến đây đang độ mùa đông, sao đã biến ra cuối thu nhỉ?

Chạy vội về nhà, vợ con thấy mặt thảy đều kinh hãi, ôm nhau mà khóc. Cao lạ lùng, hỏi tại sao, vợ nói:

- Anh đi đã ba năm không thấy về, ai cũng nói là đã ra ma.

Cao nói:

- Lạ nhỉ? Vừa mới đây thôi mà!

Lần lưng lấy lương khô đưa ra, thì đã mục nát ra tro. Bèn kể chuyện lạ cho vợ con nghe. Vợ nói:

- Anh đi rồi, em mộng thấy có hai người mặc áo trắng, thắt lưng nhỏ, hình như là người đi bắt giặc. Chúng hùng hổ sấn vào nhà, trừng mắt nhìn, hỏi em: "Nó đi đâu?" Em mắng lại: "Anh ấy

đi chơi. Các ông là công sai đi nữa, sao dám xông vào phòng khuê người ta?". Hai người bước ra, vừa đi vừa nói: "Quái nhỉ? Quái Nhỉ?". Rồi bỏ đi thẳng.

Cao chợt hiểu ra rằng người mình vừa gặp là tiên, người mà vợ nằm mơ thấy là quỉ.

Mỗi khi có khách, Cao thường đem chiếc áo có vết chày treo vào nhà trong, thì khắp phòng đều có mùi thơm, chẳng phải xạ, chẳng phải lan. Mặc áo đó vào, mồ hôi cũng thơm phức.

381. NGƯỜI TRONG LỖ TAI
耳中人

Đàm Tấn Nguyên là một người học trò trong ấp tôi, rất tin thuật bùa chú. Lúc nóng, khi lạnh, vẫn tập tành, không nghỉ. Học tập vài tháng, hình như có chút kết quả.

Một hôm, ngồi xếp chân bằng tròn, nghe trong tai có tiếng nói nhỏ, như tiếng nhặng vo ve, nói rằng:

- Thấy được rồi!

Mở mắt ra, lại không nghe gì nữa. Nhắm mắt, định thần, lại nghe như cũ. Tự cho là phép tu luyện đã thành, thầm mừng trong dạ. Từ đó, mỗi lần ngồi, lại nghe tiếng nói. Nhân nghĩ đợi hễ có tiếng nói, mình cũng ứng tiếng nói theo để nghiệm xem thế nào. Một hôm, nghe tiếng nói, bèn đáp nhỏ rằng:

- Thấy được rồi.

Giây lát, cảm thấy trong tai có tiếng vù vù, đường như có vật gì bay ra. Hé mắt ngó coi, thấy một người nhỏ bé, chừng ba tấc, hung dữ như quỉ dạ xoa, bay vòng vòng trên mặt đất, thầm lấy làm lạ, cố để ý chăm chú xem biến chuyển ra sao.

Bỗng có người làng đến mượn đồ, gõ cửa kêu. Người tí hon nghe gọi, có vẻ kinh hoàng, chạy quanh nhà như thể chuột mất hang. Đàm cảm thấy thần hồn biến đâu mất rồi, cũng chẳng hiểu người tí hon trốn ở đâu. Bèn mắc bệnh điên, suốt ngày kêu gào. Thuốc thang nửa năm mới dần dần bình phục.

382. CẮN NHAU VỚI MA

咬鬼

Trần Lân sinh kể chuyện rằng có người bạn là Mỗ ông, mùa hè nằm ngủ ngày. Trong lúc mơ màng, thấy một cô gái vén rèm bước vào, vải trắng trùm đầu, quần áo sô gai, đi thẳng vào nhà trong. Nghi là bà hàng xóm đến thăm vợ mình. Chợt nghĩ lại, sao bà ta dám mặc quần áo tang vào nhà mình nhỉ? Chính lúc đang nghi hoặc, cô gái bước ra. Nhìn kỹ, thấy tuổi ngoài ba mươi, nét mặt vàng ủng, mắt buồn rười rượi, thần tình dễ sợ. Cô gái ngần ngừ, không chịu đi, dần dà ghé lại bên giường. Ông giả vờ ngủ để xem sự biến thế nào. Không bao lâu, nàng vén áo trèo lên giường, đè lên bụng ông. Ông cảm thấy sức nặng trăm cân. Lòng vẫn tỉnh táo, mà giơ tay thì tay như bị trói, giơ chân, thì chân tê dại. Ông vội kêu cứu, nhưng kêu không ra tiếng. Cô gái ghé miệng ngửi mặt ông, khắp từ gò má, tới mũi, mắt, trán. Cảm thấy miệng nàng lạnh như băng, khí lạnh thấu xương. Trong lúc nguy cấp chợt nghĩ ra một kế: đợi nàng ngửi tới bên má sẽ cắn vào miệng nàng. Không bao lâu, quả tới bên mép, ông cố sức cắn vào má nàng, ngập sâu đến thịt. Cô gái ôm chỗ đau, vừa tránh vừa kêu. Ông càng cắn mạnh. Cảm thấy máu nàng chạy ròng ròng xuống mặt mình ướt ướt đẫm cả gối. Đang lúc khổ sở đó, nghe tiếng vợ ngoài sân, vội hô to lên:

- Có ma đây này!

Vừa buông miệng, cô gái vội phơi phới chạy trốn. Bà vợ chạy vội vào, chẳng thấy gì, cười là mộng mị lăng nhăng. Ông kể hết chuyện lạ cho nghe, và nói thêm:

- Có máu làm tang chứng đây đây.

Cùng xét nghiệm, thấy như thể nước dột trên mái tranh, chạy đầy giường gối. Cúi xuống ngửi, thấy tanh hôi lạ thường. Ông liền nôn thốc nôn tháo. Qua vài ngày, miệng vẫn còn mùi hôi thối.

383. BẮT CHỒN
捉狐

Hồ Ông là anh con nhà bác của anh Thanh Phục, chỗ thông gia với tôi. Ông vốn can đảm xưa nay.

Một hôm, nằm ngủ ngày, phảng phất có con vật gì leo lên giường. Bèn cảm thấy thân mình phiêu diêu như đi trong đám mây mù, thầm nghĩ chắc là ma hay chồn đây. Hé mắt nhòm coi, thấy con vật to bằng con mèo, đuôi vàng, mõm xanh, từ phía chân ông tiến lại, nép mình mà bò, như sợ ông thức giấc. Dần dà, nó bám vào người ông. Tới chân, chân tê bại; tới đùi, đùi mềm nhũn. Rồi tới bụng. Ông nhổm ngay dậy, đưa tay ra chộp bắt. Bị nắm ngay cổ, con vật kêu rất gấp, nhưng không sao thoát. Ông vội gọi phu nhân, lấy dây buộc ngang lưng con vật, và nắm chắc hai đầu dây, cười mà rằng:

- Nghe mày biến hóa giỏi lắm. Ta nhìn kỹ đây xem mày biến hóa cách nào?

Ông vừa nói dứt, con vật bỗng thót bụng lại, nhỏ bằng ống sáo, chút nữa thì thoát. Ông ngạc nhiên vô cùng, vội cố sức buộc chặt lại. Lại gõ vào bụng nó, thì nó to bằng cái chén, dây buộc chắc không thể sút ra được. Hơi lỏng, lại buộc chặt lại ngay. Ông sợ nó thoát, bảo đem giết đi. Phu nhân hoảng hốt nhìn quanh, không biết dao để đâu. Ông quay sang bên trái, liếc mắt chỉ chỗ. Vừa quay đầu lại, thì dây buộc cầm trong tay chỉ còn lại như chiếc vòng, con vật đã biến đâu mất.

384. CHÉM RẮN
斫蟒

Họ Hồ ở thôn Hồ Điền, anh em đều làm nghề đẵn củi. Một hôm, hai anh em dấn bước trong núi sâu, gặp một con trăn lớn. Người anh đi trước bị trăn nuốt. Người em lúc đầu rất hãi, định chạy trốn, sau thấy anh bị cắn, liền nổi giận, rút cái rìu ra, chém mạnh

vào đầu trăn. Con trăn bị thương ở đầu, vẫn nuốt mồi, không chịu nhả. Người em cuống quít, không biết làm sao, bèn hai tay nắm lấy chân anh, cố sức tranh giành với con trăn, cuối cùng lôi được anh ra. Con trăn nhịn đau, bò đi.

Nhìn lại anh, thì tai, mũi đều mất, hơi thở dường như dứt hẳn, bèn vác lên vai, khiêng về nhà. Dọc đường phải nghỉ hơn mười lần, mới về đến nhà. Thuốc thang, nuôi nấng nửa năm mới khỏi. Đến nay, mặt mày đầy sẹo, chỗ mũi và tai chỉ còn là những lỗ hổng.

Than ơi! Trong đám nông dân mà có người em ngoan thế ru!

Có người nói: "Trăn không hại được người, là vì đức nghĩa cảm đến Trời". Có thể tin được vậy.

385. DÃ CẨU

野狗

Trong cuộc biến Vu Thất, giết người như chặt đay gai. Một người trong làng tên Lý Hóa Long từ miền núi trốn về, vừa gặp binh ban đêm tiến đến, sợ gặp họa, mà trong lúc vội vàng không kiếm được chỗ ẩn, bèn nằm duỗi thẳng chân tay trong đám xác chết, giả vờ làm thây ma. Binh qua hết, vẫn không dám ra ngay.

Bỗng thấy mấy tử thi mất đầu, gãy tay, vùng cả dậy như đám rừng. Một tử thi đầu đứt còn dính trên vai, phát ra tiếng nói:

- Dã cẩu đến kìa! Biết làm sao đây?

Các thây ma ứng tiếng đáp, tiếng không đều nhau.

- Làm sao? Làm sao?

Khoảnh khắc, cả bọn lại ngã xuống, lặng lẽ không một tiếng động.

Lý đang kinh hãi, định đứng dậy, chợt có một con vật đi tới, đầu thú mình người, cúi xuống cắn đầu xác chết. Tới Lý, Lý cả sợ, nép đầu vào thây ma. Con vật đi tới, lật vai Lý để kiếm đầu. Lý cố núp, khiến con vật không thể tìm thấy. Nó bèn lật sấp thây ma, đẩy

ra chỗ khác để đầu Lý phải lộ ra. Lý sợ quá, tay nắm xuống ngang lưng, bỗng nhặt được hòn đá to bằng cái bát, vội cầm lấy. Con vật cúi xuống, định cắn. Lý đứng bật dậy thét to đánh vào đầu con vật, trúng ngay miệng. Nó kêu rống lên, tiếng như tiếng cú mèo. Nó ôm miệng, nhịn đau, chạy mất, thổ huyết dọc đường. Đến gần xem, trong vũng máu có hai chiếc răng, phía trong cong, mà đầu nhọn hoắt, dài hơn bốn tấc.

Mang về, đưa cho mọi người coi, chẳng ai hiểu là răng con gì?

386. CHỒN VÀO BÌNH

狐入瓶

Người vợ nhà họ Thạch ở thôn Vạn bị chồn làm, mà không sao trừ được. Sau cánh cửa có đặt một cái bình. Mỗi khi nghe ông bố chồng bà ta đi tới, chồn liền trốn vào trong bình đó. Người đàn bà để ý nhòm đã lâu, thầm nghĩ ra kế, mà không nói ra.

Một hôm, chồn trốn vào đó, người đàn bà liền lấy giẻ đút nút bình lại, rồi bỏ vào nồi, đun lên. Bình nóng, chồn kêu lên:

- Nóng quá! Đừng độc ác quá chứ!

Người đàn bà không trả lời. Chồn kêu càng gấp. Hồi lâu, không nghe tiếng gì nữa. Mở nút ra coi, chỉ thấy một mớ lông với vài giọt máu mà thôi.

387. VU GIANG

于江

Làng tôi có người dân tên Vu Giang, cha nằm ngủ ngoài đồng bị chó sói ăn thịt. Lúc đó, Giang mới mười sáu tuổi, nhặt được chiếc giày của cha để lại, buồn giận muốn chết. Đêm tối, đợi mẹ ngủ

rồi, liền giắt chiếc búa sắt, đến ngủ tại chỗ cha chết, đợi báo thù. Không bao lâu, có con chó sói vẫy đuôi, quét trên trán, lại dần dà cúi xuống liếm đùi. Giang vẫn không động đậy. Con sói mừng lắm, nhảy lên phía trước, định cắn vào đầu. Giang vội vung búa, chém vào óc chó sói, nó liền chết ngay. Giang trở dậy, đem sói giấu trong đám cỏ. Một lát, một con sói nữa đến. Lại như trước, chết nốt. Giang nằm đến nửa đêm, không sói nào tới nữa. Bỗng chợp mắt, thấy cha về bảo rằng:

- Con giết hai con vật đó đủ rửa hận cho cha rồi. Nhưng con sói giết cha có cái mũi trắng, hai con này không phải.

Giang tỉnh dậy, kiên tâm nằm đợi, nhưng đến sáng vẫn không được con nào nữa. Định lôi sói về nhà, lại sợ mẹ kinh hãi, bèn ném xuống cái giếng cạn, rồi về. Đến đêm, lại đến, cũng không thấy con sói nào. Như thế, ba, bốn đêm, bỗng một con sói tới cắn chân lôi đi. Đi vài bước, bị gai đâm vào thịt, đá làm xây sát ngoài da. Giang vẫn giả vờ chết. Sói bèn để Giang xuống, định cắn vào bụng. Giang chồm dậy, chém một búa, sói ngã ngay. Lại chém tới tấp thêm, đến chết hẳn. Nhìn kỹ lại, chính là con sói mũi trắng. Cả mừng, mang về thưa với mẹ. Mẹ khóc, đi theo xem. Mò dưới giếng cạn, được hai con sói.

388. CÔ GÁI CHÂN ĐỊNH
眞定女

Miền Chân Định có đứa con gái mồ côi mới sáu, bảy tuổi, được một nhà đại gia nhận về nuôi. Ở một hai năm, người cha nuôi dụ dỗ ăn ở đến có mang. Bụng trướng, cho là bệnh, nói với mẹ. Mẹ hỏi: “Có động không?” Thưa: “Có”. Mẹ càng lấy làm lạ, nhưng thấy tuổi con còn nhỏ quá, không dám quả quyết. Không bao lâu đẻ đứa con trai. Mẹ than rằng:

- Chẳng dè mẹ bằng nắm tay đẻ con bằng cái dùi.

389. TIÊU MINH

焦螟

Nhà quan thị độc Đổng Mặc Am bị chồn quấy nhiễu: gạch vụn, đá sỏi bỗng rào rào như mưa đá, gia nhân kéo nhau chạy đi ẩn, đợi ngớt mới ra làm việc lại. Ông lo lắm, mượn dãy nhà của quan tư mã Tôn Tộ Đình để ở đỡ, mà vẫn bị chồn quấy phá như cũ.

Một hôm, vào triều đợi phiên chầu, nhân kể chuyện lạ, có một vị đại thần nói:

- Đạo sĩ Tiêu Minh ở Quan Đông, hiện cư ngụ tại nội thành, giỏi thuật bùa phép, hiệu nghiệm lắm đấy.

Ông đến tận nhà mời mọc. Đạo sĩ dùng son vẽ bùa, bảo mang về dán lên tường. Chồn vẫn không sợ, còn ném đá nhiều hơn nữa. Ông thưa lại cho đạo sĩ hay. Đạo sĩ nổi giận, đích thân lại nhà ông, kê bàn làm phép. Một lát, thấy một con chồn to lớn nằm phục dưới đàn. Gia nhân lâu nay bị chọc phá, ngậm hờn đã lâu. Một con hầu lại gần, đánh chồn, bỗng ngã ra đất, tắt thở. Đạo sĩ nói:

- Con vật này rất dữ, ta đây cũng chưa hàng phục ngay được, đàn bà con gái sao dám khinh xuất xúc phạm đến nó như thế?

Lại nói tiếp:

- Dùng con hầu này để lấy lời khai của chồn cũng được.

Chỉ tay niệm chú một hồi, con hầu bỗng ngồi dậy, quì gối. Đạo sĩ hỏi đến quê quán, con hầu đáp thay lời chồn:

- Chúng tôi sinh ra ở Tây Vực. Vào Kinh đô tất cả là mười tám nhóm.

Đạo sĩ nói:

- Chốn kinh thành đâu có dung túng cho bọn bay ở lâu? Đi cho mau!

Chồn không trả lời. Đạo sĩ vỗ bàn, nổi giận thét rằng:

- Mày muốn cưỡng lệnh ta hả? Còn chần chừ ta trị ngay chẳng tha.

Chồn liền sợ hãi ra mặt, xin kính cẩn nghe lời. Đạo sĩ lại thúc giục. Con hầu ngã lăn ra chết, hồi lâu mới sống lại.

Giây lát, thấy những khối trắng lăn lông lốc như quả cầu, nép vào thềm mà đi. Trái nọ tiếp trái kia, khoảnh khắc đi hết.

Từ đó, trong nhà được yên.

390. MA TRONG NHÀ

宅妖

Lý ông ở Trường Sơn là cháu quan đại tư khấu, trong nhà lắm chuyện quái dị. Thường thấy giữa nhà hiện ra một cái ghế đẹp, màu gỗ đỏ tươi, chạm trổ rất tỉ mỉ. Lý thấy trong nhà xưa nay không có thứ đó, lại gần sờ nắn xem, thì theo đà tay gãy ngay, nát vụn như thể gỗ mục, liền kinh hãi, chạy đi. Quay đầu nhìn lại, thì bốn chân ghế di động, dần dà chui vào trong tường.

Lại thấy dựa vào tường một cây gậy trắng, sạch sẽ, nhẵn bóng, và dài. Đến gần, cầm lên, liền trơn tuột rơi xuống, ngòng ngoèo như rắn bò, chui vào tường, biến mất.

Năm Khang Hi thứ mười bảy, Vương sinh tên là Tuấn Thăng dạy học ở nhà ấy. Chiều tối, đèn vừa thắp, sinh để cả giày nằm trên giường, bỗng thấy một người nhỏ bé, cao chừng ba tấc, từ ngoài bước vào, đi quanh bàn một vòng, rồi lại bỏ đi. Một lát, vác hai chiếc ghế nhỏ vào kê trong phòng, ghế giống như thứ của trẻ con chơi, chế bằng cây lau. Lại một lát, hai người tí hon khiêng một chiếc áo quan vào, dài chừng bốn tấc, đặt lên ghế. Kê chưa xong, một cô gái mặc áo tang, thắt lưng bằng dây gai, đầu chùm vải, đưa tay che miệng, nức nở khóc, tiếng nhỏ như tiếng nhặng. Sinh ghé nhìn đã lâu, lông tóc dựng ngược. Lạnh toát như thể sương thấm vào người, bèn hét to lên, rồi bỏ chạy. Liền ngã phịch xuống giường, run rẩy, không đứng dậy nổi. Người trong nhà nghe tiếng, chạy cả lại, thì người và vật trong phòng biến mất.

391. LINH QUAN
靈官

Đạo sĩ Mỗ ở miếu Triều Thiên, thích thuật tu tiên. Có một ông lão xin ở nhờ trong miếu. Vì cùng sở thích, bèn kết bạn thân. Ở với nhau vài năm, cứ đến ngày tế giao, ông lão lại bỏ đi trước đó một tuần, sau kỳ tế mới về. Đạo sĩ nghi ngờ, hỏi tại sao, ông đáp:

- Hai ta chẳng có điều gì trái ý nhau, vậy xin nói thật anh hay, tôi là chồn đây. Tế giao là lúc quét sạch uế tạp, tôi không có chỗ dung thân nên phải trốn đi.

Lại một năm, tới kỳ ông lão mới đi, mà lâu rồi vẫn không thấy trở lại, lấy làm ngờ. Một hôm, ông chợt đến. Hỏi tại sao, đáp rằng:

- Chút nữa thì tôi không thấy mặt anh. Hôm nọ, tôi đã định trốn đi xa, mà rồi mệt mỏi đâm lười, thấy cái lạch tối rất kín đáo, tôi mới chui xuống, ẩn dưới nắp cống, chẳng dè Linh quan đi thanh lọc qua đấy, ngó thấy, nổi giận định đánh đòn. Tôi sợ quá, chạy trốn. Linh quan đuổi rất gấp, tới bờ sông Hoàng Hà thì gần bắt kịp. Tôi quẫn quá, không biết làm sao, mới chui vào núp trong nhà xí. Thần ghét chỗ dơ bẩn, quay mình bỏ đi. Tôi chui ra, bị hơi thối tiêm nhiễm, không thể rong chơi chốn nhân thế được nữa, đành nhảy xuống sông tắm rửa, kỳ cọ. Lại phải chui nhũi trong hang đến trăm ngày, mới bớt ô trọc. Nay đến từ biệt cùng anh, và có câu này dặn anh: Anh nên tránh đi nơi khác đi, giặc lớn sắp kéo tới đây. Chỗ này chẳng phải đất lành đâu.

Nói rồi, từ biệt ra đi. Đạo sĩ nghe lời, tìm phương xa lánh nạn. Không bao lâu, xảy ra cuộc biến Giáp Thân.

392. TẾ HẦU
細侯

Mãn sinh, người đất Xương Hóa, dạy học ở Dư Hàng, nhân ra chơi phố, đi qua một nhà lầu, bỗng bị miếng vỏ trái vải rơi trúng đầu. Ngửng nhìn lên, thấy một cô còn trẻ lắm tựa mình bên

lan can, xinh đẹp mũm mĩm, bất giác đứng ngây ra nhìn đăm đăm. Nàng cúi xuống, mỉm cười. Sinh bước vào. Hỏi thăm mới hay là con gái mụ chủ chứa họ Giả(1) tên gọi Tế Hầu, còn treo giá cao. Tự xét không thể thỏa nguyện, trở về phòng thầm tơ tưởng, suốt đêm không ngủ. Hôm sau, đưa danh thiếp xin gặp. Thấy mặt nhau, nói cười rất vui, tâm trí càng say mê. Kiếm cớ vay mượn bạn bè, gói ghém tiền nong, mang lại nhà nàng. Nàng tiếp đón thật ân cần. Rồi lúc nằm bên gối, chàng ứng khẩu một bài thơ tứ tuyệt để tặng nàng:

Rủ rỉ bên giường, chửa sáng ra,
Một mùi lan xạ thoảng đưa qua.
Ngày mai, cánh phượng cài trên tóc,
Giấc mộng Vân đài, hạt móc sa.

Tế Hầu buồn bã, nói rằng:

- Em tuy hèn hạ, vẫn muốn được người đồng tâm mà thờ. Anh chưa có vợ, liệu xem em có cáng đáng nổi việc nhà không?

Sinh mừng lắm, hẹn hò gắn bó. Tế Hầu cũng mừng, bảo:

- Việc ngâm vịnh, em tự xét thấy chẳng khó khăn. Những lúc vắng vẻ, em cũng muốn bắt chước người làm chơi vài bài, mà sợ không được hay, bị người ta xem đến, chê cười. Nếu được theo anh, nhờ anh chỉ bảo cho nhé.

Nhân đó, hỏi sinh:

- Ruộng nương nhà anh được bao nhiêu?

- Nửa khoảnh ruộng xấu, vài gian nhà nát mà thôi.

- Em về với anh rồi, chúng ta phải luôn luôn bên nhau, anh đừng đi dạy học nữa. Bốn chục mẫu ruộng, sống tạm đủ rồi: mười mẫu trồng dâu, dệt năm, ba tấm vải, dư sức nộp thuế. Đóng cửa nhìn nhau, chàng đọc sách, thiếp canh cửi, thơ rượu đủ vui, dẫu chức thiên hộ hầu đã lấy gì làm quí?

Sinh hỏi:

- Thân em giá độ bao nhiêu?

- Cứ theo lòng tham của mụ chủ thì biết bao cho vừa? Nhưng nhiều lắm cũng không quá hai trăm lạng đâu. Giận rằng em còn nhỏ, không biết giá trị đồng tiền, được bao nhiêu đều đưa hết cho

(1) Cũng đọc là họ Cổ

mụ, tiền cất riêng chẳng có bao nhiêu. Vậy anh cứ xoay lấy một trăm lạng, còn bao nhiêu đã có em lo.

- Anh nghèo túng, em đã biết rồi. Trăm lạng biết kiếm đâu ra? Anh có người bạn thề bồi hiện làm quan lệnh ở Hồ Nam đã nhiều lần mời mọc, mà anh ngại xa xôi, cứ lần lữa không đi. Nay vì việc của em, anh phải đi một chuyến, lo liệu xem sao. Tính ra, ba, bốn tháng có thể về, em gắng đợi nhé.

Tế Hầu thưa vâng. Sinh bèn nghỉ dạy, đi chơi miền Nam.

Tới nơi, thì bạn mắc lỗi đã thôi quan, phải thuê nhà dân mà ở, túi rỗng tuếch, chẳng biếu sinh được đồng nào.

Sinh lưu lạc, không đủ tiền về, đành vào trong huyện dạy học. Ba năm rồi, vẫn không về nổi. Lại lỡ đánh đứa học trò, nó tức mình, nhảy xuống nước tự tử. Người cha xót con, kiện thầy. Vì thế sinh bị bắt bỏ tù. May có đứa học trò khác, thương thầy vô tội, thường mang quà bánh lại thăm, cũng đỡ khổ.

Tế Hầu từ ngày chia tay với Mãn sinh, đóng cửa không chịu tiếp khách. Mụ chủ hỏi biết sự tình, biết không thể ép nổi, đành tạm nghe theo. Có người lái buôn rất giàu, mộ tiếng Tế Hầu, nhờ mối đến nói với mụ chủ, cốt sao được việc, chẳng nệ tiền nong. Tế Hầu không chịu. Lái buôn vì việc buôn bán, ghé Hồ Nam, hỏi thăm tin tức của sinh, biết là hạn tù sắp mãn, bèn đem tiền đút lót cho cai ngục, nhờ giữ sinh lại một thời gian. Rồi về, nói với mụ chủ rằng:

- Mãn sinh gầy ốm, chết rồi.

Tế Hầu ngờ là tin không chính xác. Mụ chủ nói:

- Chẳng kể Mãn sinh đã chết hay chưa, dù cho còn sống đi nữa, mày theo cái thằng cùng túng ấy thì suốt đời mặc áo vải thôi. Sao bằng mặc áo gấm, ăn cao lương mĩ vị?

Tế Hầu nói:

- Mãn sinh tuy nghèo, nhưng cốt cách thanh cao. Lấy anh lái buôn bần tiện, hẹp hòi, chẳng phải ý nguyện của con. Còn như câu nói vu vơ giữa đường, lấy gì làm chắc?

Lái buôn lại nhờ người lái buôn khác làm giả bức thư tuyệt mệnh của Mãn sinh gửi cho Tế Hầu, để nàng hết trông mong. Tế Hầu nhận được thư, sáng chiều kêu khóc. Mụ chủ bảo:

- Ta nuôi mày từ tấm bé, vỗ về nuôi dưỡng, công khó nhọc đã nhiều. Mày mới nên người được ba năm nay, báo đáp chưa có bao nhiêu. Đã chê nghề hèn hạ, lại không lấy chồng, lấy gì mà sống?

Tế Hầu bất đắc dĩ phải gá nghĩa cùng anh lái buôn. Hắn sắm cho nàng quần áo, trâm thoa, hoa tai, cung cấp thật đầy đủ. Hơn một năm, đẻ được đứa con trai.

Không bao lâu, Mãn sinh nhờ thế lực của học trò, được thả ra, mới hay bị anh lái buôn giữ lại trong tù. Nhưng xưa nay mình với hắn có hiềm oán gì đâu? Nghĩ mãi chẳng hiểu duyên do.

Học trò làm nghĩa, quyên góp tiền cho về.

Nghe Tế Hầu đã lấy chồng, lòng rất đau xót. Nhân kể khổ với bà bán tương ngoài chợ, nhờ nói lại với Tế Hầu. Nàng buồn lắm, chợt hiểu ra rằng mọi chuyện rắc rối đều do anh lái buôn mưu mô đặt ra. Thừa lúc hắn không có nhà, giết chết đứa con còn đang ẵm, cuốn gói về với Mãn. Bao nhiêu quần áo, đồ trang sức của hắn sắm cho để lại hết, mảy may chẳng thèm. Lái buôn về, giận lắm, kiện lên quan. Quan hỏi biết sự tình, bỏ qua chẳng xét.

Than ôi! Việc Hán Thọ đình hầu về Hán có khác gì chuyện nàng đâu?

Nhưng xét lại giết con mà đi, cũng là người nhẫn tâm vậy!

393. CHÂN SINH
眞生

Cổ[1] Tử Lang là một người học trò đất Tràng An, nhân qua chơi ngõ bên, gặp một người khách phong độ xinh tươi. Hỏi ra, thì là Chân sinh, người đất Hàm Dương, tới thuê phòng ở tại đây, lòng thầm hâm mộ. Hôm sau, tới đưa danh thiếp, gặp lúc khach không có nhà. Ba lần thăm, đều không gặp, mới sai người rình xem lúc nào hắn có nhà, rồi sau mới tới. Chân lảng tránh, không ra. Cổ vào lôi kéo, mới chịu ra. Bó gối ngồi nói chuyện, vui thích như gặp bạn

(1) Cũng đọc là họ Giả.

tương tri. Cổ ngồi lại chơi, sai tiểu đồng đi mua rượu. Chân cũng hay rượu, lại có tài pha trò tao nhã, rất vui. Rượu gần cạn, Chân lôi tráp lấy đồ uống ra. Đó là một chiếc chén ngọc không có đáy, mà rượu rót vào lại đầy. Đổ trở lại vào trong hũ, không giảm một giọt. Cổ lấy làm lạ, cố cầu thuật ấy, Chân nói:

- Sở dĩ tôi không chịu tiếp anh, là vì tuy anh không có sở đoản nào, nhưng phải một điều là lòng tham chưa tĩnh. Đây là thuật của tiên gia, dạy lại anh sao được?

Cổ cãi:

- Oan thay! Tôi mà tham lam bao giờ? Chưa gì đã đổ oan cho người khác, đáng tội nghèo khổ suốt đời.

Cùng cười mà tan tiệc.

Từ đó, hai người đi lại luôn luôn, quên cả hình hài. Mỗi khi thấy Cổ túng quẫn, Chân lại lấy ra một hòn đá đen, đọc bùa chú rồi xoa trên gạch vụn hoặc đá sỏi, lập tức những thứ đó biến thành vàng, đưa tặng Cổ. Lần nào cũng chỉ vừa đủ, chưa từng dư thừa bao giờ. Cổ có đòi thêm, thì Chân nói liền:

- Tôi đã bảo anh tham mà! Thế nào? Thế nào?

Cổ nghĩ bụng nói rõ ý mình, hẳn là không được, định thừa lúc hắn say rượu ngủ quên, lén ăn cắp viên đá, rồi sau đó sẽ đòi hỏi. Một hôm uống rượu xong, hai người đi nằm. Cổ lén trở dậy lần túi áo Chân. Chân biết được, bảo:

- Anh táng tận lương tâm rồi. Tôi không thể ở nữa.

Bèn từ biệt, di cư đi nơi khác.

Hơn một năm sau, Cổ sang chơi bên Hà Gian, thấy một viên đá lóng lánh, rất giống viên đá của Chân sinh, bèn nhặt lấy, trân trọng cất giữ như báu vật. Vài ngày sau, Chân tìm đến, mặt mày buồn thiu, dường như đánh mất vật gì. Cổ an ủi, hỏi thăm. Chân nói:

- Vật anh trông thấy ngày trước, chính là viên đá điểm vàng của người tiên. Ngày xưa, tôi theo Bao Chân Tử ngao du, ngài thương tôi giữ giới hạnh, ban cho viên đá đó. Một bữa say rượu, tôi để rơi mất, nay bói thấy nó đang ở nhà anh. Nếu anh chịu trả lại cho, ơn ấy chẳng dám quên báo đáp.

Cổ cười mà rằng:

- Tôi xưa nay chưa bao giờ dám dối bạn bè. Quả đúng như quẻ bói của anh đấy. Nhưng Quản Trọng nghèo túng, chẳng ai hiểu hơn Bảo Thúc Nha? Anh nghĩ sao?

Chân xin tặng trăm lạng vàng, Cổ nói:

- Trăm lạng thì nhiều rồi, nhưng giá anh dạy tôi khẩu quyết để tôi tự tay làm thử, thì không còn điều gì ân hận nữa.

Chân sợ Cổ thất tín, Cổ nói:

- Anh là người tiên, há không biết Cổ Mỗ này không chịu thất tín với bạn bè ư?

Chân bèn dạy cho khẩu quyết. Cổ ngoảnh nhìn trên thềm có tảng đá lớn, định thử. Chân giật tay lại, không cho. Cổ bèn cúi nhặt nửa viên đá, đặt lên cối đá, hỏi:

- Bằng này không phải là nhiều chứ?

Chân bằng lòng. Cổ không xoa trên cục gạch, mà xoa trên cối đá. Chân biến sắc mặt, định gây sự, thì cối đã biến ra vàng khối. Cổ đưa trả hòn đá đen. Chân than rằng:

- Nghiệp đã vậy, còn biết nói sao? Nhưng khi không mà ban phúc lộc cho người, tất bị Trời phạt. Vậy để tránh tội cho tôi, anh hãy bố thí tài vật một trăm thứ, áo quần một bộ. Anh chịu không?

Cổ nói:

- Tôi muốn có tiền, không phải để cất giấu đâu. Đến giờ, anh vẫn còn cho tôi là thằng mọi giữ của ư?

Chân mừng rỡ, ra đi. Cổ được vàng, vừa bố thí vừa tiêu xài.

Chưa đầy ba năm, số bố thí thì đã đủ. Chân sinh bỗng đến, nắm tay Cổ, bảo rằng:

- Anh thật là người tín nghĩa. Sau khi chia tay cùng anh, tôi bị Phúc thần đem việc tâu lên Thượng đế, xóa tên trong sổ tiên. Nhờ anh bố thí dồi dào, nay đã có thể đem công sức xóa bỏ tội lỗi. Anh hãy gắng lên, đừng bỏ dở.

Cổ hỏi Chân:

- Ở trên trời, anh thuộc nhóm nào?

- Tôi là chồn đạo đức. Xuất thân từ chỗ vi tiện, nhưng không báo thù việc ác, bình sinh tự ái, không dám làm càn.

Cổ bày tiệc rượu, cùng vui uống như khi xưa.

Cổ sống đến ngoài chín mươi tuổi. Chồn thỉnh thoảng vẫn lại nhà chơi.

394. THANG CÔNG
湯公

Thang công tên là Sính, tiến sĩ khoa Tân sửu, ốm lay lất mãi. Bỗng cảm thấy một luồng khí nóng từ chân đi lần lên phía trên. Tới đùi, thì chân chết, tới bụng thì đùi chết. Rồi tới tim, nhưng tim là thứ rất khó chết. Những việc làm từ hồi còn nhỏ, cùng những việc lặt vặt lâu ngày đã quên, nay đều theo mạch máu về tim, nhất nhất ghi nhớ lại hết. Nếu là một việc thiện, thì tâm thư thái, mát mẻ, còn như việc ác, thì tâm bực bội, sôi sục như dầu đun trong vạc. Tình trạng khó chịu không lấy lời gì tả cho giống được. Nhớ lại hồi bảy, tám tuổi có bắt một con sẻ non đem giết đi. Chỉ một việc ấy mà phía đầu tim nóng như lửa, máu cuồn cuộn trào dâng. Trong thời gian chừng bữa ăn, mọi việc làm lúc bình sinh lần lượt qua hết, mới cảm thấy khí nóng cuồn cuộn xuyên qua cuống họng, vào não. Rồi từ đỉnh đầu bốc lên như khói. Khoảng chừng vài chục khắc đồng hồ, hồn liền khỏi xác, mơ màng chẳng biết đi đâu, cứ lang thang ở chỗ đường ngoài thành. Bỗng một người to lớn đi tới, cao chừng tám thước, nhặt hồn, bỏ vào trong tay áo. Vào đó, thấy nhiều người chen vai thích cánh, đông lắm, hơi người ngột ngạt chịu không nổi. Ông chợt nghĩ chỉ có kinh Phật giải được nguy, bèn cất cao giọng niệm Phật. Vừa niệm ba, bốn câu, hồn liền bay bổng, rơi ra ngoài tay áo. Người to lớn lại nhặt vào. Ba lần nhặt, ba lần rơi ra, người to lớn đành bỏ đi. Ông bàng hoàng đứng một mình, chưa biết nên đi đâu cho tốt. Nhớ lại Phật ở Tây thổ, bèn đi về Tây. Không bao lâu, thấy bên đường một nhà sư ngồi xếp bằng tròn, vội chạy tới vái lạy, hỏi thăm đường. Nhà sư nói:

- Hễ là học trò thì việc sống chết do Văn Xương đế quân hoặc đức thánh Khổng ghi chép, vậy phải đến hai chỗ đó mà dò tên, rồi sau có muốn đi đâu mới được.

Ông hỏi chỗ của hai vị, nhà sư chỉ đường cho đi. Tất tả không bao lâu, tới miếu thánh Khổng, thấy đức Tuyên thánh ngồi quay mặt về hướng Nam. Ông vái lạy, bước tới, Tuyên thánh bảo:

- Sổ sách phải hỏi đế quân.

Bèn chỉ đường cho đi. Ông lại rảo bước tìm đến, thấy một cung điện, như của đấng vương giả. Cúi mình bước vào, quả thấy một vị thần nhân, như đế quân mà người đời truyền tụng. Ông phục xuống khấn vái. Đế quân dò tên trong sổ, bảo rằng:

- Anh thành tâm, chính trực, đáng được sống lại. Nhưng nay da thịt đã hư nát, trừ phi là Bồ Tát, chẳng ai cứu nổi.

Bèn chỉ chỗ cho đi, bảo đến đó mà xin. Ông theo lời dạy. Giây lát thấy một chốn rừng tre um tùm, điện xá tráng lệ. Vào thì thấy Bồ Tát, búi tóc cao, ngồi nghiêm chỉnh, mặt tròn như trăng đầy, cầm cái bình cắm cành liễu, ngồi trên phiến đá xanh, khói bay nghi ngút. Ông cung kính cúi lạy, thuật lại lời đế quân. Bồ Tát ngại khó. Ông nài nỉ tha thiết. Một vị tôn giả đứng bên bảo rằng:

- Bồ Tát thử thi triển đại pháp lực, đắp đất làm thịt, bẻ cành liễu làm xương, chắc là được đấy.

Bồ Tát nghe theo, tay bẻ cành liễu, nghiêng bình rót nước, nhào đất tĩnh thổ làm bùn, đắp lên người Thang công, sai đồng tử dắt về chỗ quàn linh cữu, đẩy cho hợp với thi thể. Bên trong áo quan liền nghe có tiếng rên. Người nhà kinh hãi, xúm cả lại, đỡ ông ra, bệnh tật biến đâu hết. Tính lại, chết đã được bảy ngày.

395. VƯƠNG HÓA LANG

王化郎

Đất Tế Nam có Mỗ ông làm nghề bán rượu, sai con là Tiểu Nhị tới Tề Giang đòi nợ. Nhị ra khỏi cửa Tây thành, thì gặp anh là A Đại. Bấy giờ, Đại chết đã lâu. Nhị kinh ngạc, hỏi:

- Sao anh lại đến đây?

- Dưới Âm phủ có một nghi án, cần em đến làm chứng.

Nhị tức giận, oán kẻ vu hãm mình. Đại trỏ một người đứng sau, trông như lính lệ, bảo:

- Lính của quan ở đây, ta tự do sao được?

Bèn nắm tay mời đi. Nhị bất giác thấy mình đi theo, suốt đêm chạy như cuồng. Tới núi Thái Sơn, bỗng thấy một dinh quan. Ba người vừa định bước vào, chợt thấy đông người ồn ào kéo ra. Người lính lệ chắp tay, hỏi:

- Việc ra sao rồi?

Một người nói:

- Đừng vào nữa. Án kết rồi.

Người lính lệ bèn thả cho Nhị về. Đại lo em không đủ tiền về, người lính lệ ngẫm nghĩ một hồi, liền tiễn Nhị đi. Chừng hai, ba chục dặm, vào một thôn xóm, tới dưới một mái nhà kia, hắn dặn Nhị rằng:

- Nếu có người ra, anh nhờ họ đưa về. Nếu họ lại không chịu, anh cứ nói là Vương Hóa Lang bảo thế.

Nói rồi, bỏ đi. Nhị bỗng ngã lăn ra, chết cứng. Tảng sáng, chủ nhà ra, thấy người chết trước cửa, cả sợ. Đứng canh một lát, Nhị hồi tỉnh. Chủ nhà đỡ vào, cho ăn. Nhị nói rõ quê quán, xin tiền về, chủ nhà không chịu. Nhị nói lại lời người lính lệ, chủ nhà kinh hãi vô cùng, vội thuê ngựa, tiễn về tận nhà. Trả tiền, không lấy. Hỏi tại sao, cũng không nói, từ biệt về ngay.

396 PHÉP ĐỊA LÝ

堪輿

Nhà quan tư lang Tống Quân Sở, ai cũng biết phép địa lý, đến nỗi đàn bà con gái cũng đọc được sách ấy, hiểu rõ nghĩa lý.

Tống công mất, hai công tử đều có gia đình riêng, cùng lo để đất cho cha. Nghe có thầy địa lý hay, chẳng ngại đường xa, cố mời cho được. Vì thế, các thuật sĩ được hai nhà đó mời đã tới hơn trăm. Hàng

ngày, cưỡi ngựa kéo nhau đảo qua khắp thôn làng ngoại thành, chia đường Đông, Tây, toán ra, toán vào, như hai đạo binh.

Hơn một tháng, hai nhà đều tìm được thế đất tốt, kẻ nói phong hầu, người bảo bái tướng, hai anh em đều không thể quyết định, rồi đâm ra tức tối, chẳng chịu bàn bạc cùng nhau. Mỗi người lo đào một mả riêng, cũng kết cờ hoa, treo băng gấm ở hai nơi khác nhau.

Xe tang tới chỗ đường rẽ, hai anh em đều dẫn thuộc hạ ra tranh cướp. Từ sớm đến xế chiều, vẫn không giải quyết xong. Khách khứa bỏ về hết. Phu khiêng cữu đổi vai tới mười lần, mệt nhoài, nhấc lên không nổi, đành bỏ quan tài lại bên đường. Việc chôn cất đành tạm ngưng, gọi thợ cất một căn lều, che mưa nắng cho linh cữu. Anh dựng một căn nhà ở bên cạnh, cắt người canh giữ. Em cũng dựng một căn như anh. Anh dựng thêm căn nữa, em cũng làm theo. Ba năm sau chỗ đó thành thôn xóm.

Nhiều năm sau, anh em kế tiếp qua đời. Chị, em dâu mới bàn tính cùng nhau, bỏ hết những lời đoán của các thầy địa lý trước, đi chung một xe ra ngoài đồng, xem hai cuộc đất đã chọn, đều chê là không tốt. Bèn sắm lễ vật, mời các thầy địa lý, nhờ mỗi thầy tự xem đất, hễ được thế đất tốt nào, thì vẽ họa đồ đưa trình hai bà, xem có được không. Mỗi ngày, dâng mấy bản, đều vất đi cả. Hơn một tuần, mới được một chỗ đất, chị dâu cầm xem, lấy làm mừng, bảo:

- Được đây!

Đưa cho em dâu coi, bà em nói:

- Để đất này, nhà sẽ phát một chân cử nhân võ.

Chôn ba năm, người cháu trưởng đang học trường võ bị đậu ngay cử nhân.

397. NÀNG ĐẬU THỊ

竇氏

Nam Tam Phục là con nhà thế gia đất Tấn Dương, có căn biệt thự ở cách chỗ nhà chính hơn mười dặm. Hàng ngày, Nam thường cưỡi ngựa qua đấy chơi.

Một hôm, gặp mưa. Bên đường có một thôn nhỏ, thấy có căn nhà của một nông gia, cửa ngõ sạch sẽ cao ráo, bèn ghé vào nghỉ nhờ. Dân làng ở gần đó vốn nể sợ Nam xưa nay. Giây lát chủ nhân bước ra, mời chào, rất là cung kính. Vào nhà, thấy hẹp tè. Khách ngồi rồi, chủ nhân mới vào, cầm chổi ân cần quét dọn. Rồi lấy mật ong pha trà mời khách. Bảo cho ngồi, mới dám ngồi. Hỏi tên họ tự nói tên là Đình Chương, họ Đậu. Không bao lâu, dâng rượu, làm thịt gà thết đãi chu tất. Có cô con gái tuổi vừa cài trâm bưng thức ăn lên. Nàng chỉ đứng ngoài phòng, hé lộ nửa thân, tuổi chừng mười lăm, mười sáu, xinh đẹp chẳng ai bì. Nam xúc động trong lòng. Tạnh mưa ra về, luyến nhớ tha thiết. Hôm sau, mang thóc và lụa, mượn cớ tạ lễ, để đến chơi. Từ đó, hàng ngày ghé thăm có khi mang theo rượu thịt tới ở chơi với Đậu ông. Cô gái quen dần không tránh né lắm, thường rảo bước qua trước mặt. Nhìn đến, thì cúi đầu mỉm cười, làm cho Nam càng mê mẩn, không lần nào, ba ngày mà không qua chơi. Một hôm, gặp bữa Đậu ông vắng nhà, thấy Nam ngồi chơi đã lâu, nàng phải bước ra tiếp khách. Nam nắm cánh tay đùa bỡn, nàng thẹn, vội chống cự, nói rằng:

- Tôi tuy nghèo, cũng cần có chồng đàng hoàng, sao ông lại cưỡng bức người như thế?

Bấy giờ Nam mới chết vợ, bèn vái mà rằng:

- Nếu được em thương đến, tôi thề không lấy ai khác.

Nàng bắt thề, Nam trỏ bóng mặt trời mà thề nguyền gắn bó. Nàng liền ưng chịu. Từ đó, rình những lúc Đậu ông đi vắng, lại tới dan díu với nàng. Nàng thúc giục, bảo rằng:

- Hẹn ước trong dâu không thể kéo dài. Hàng ngày ở dưới sự che chở của anh, được kết hôn nhân, tất cha mẹ em lấy làm vinh, mọi việc sẽ êm đẹp. Anh nên tính sớm đi.

Nam nhận lời. Lại chuyển nghĩ rằng con nhà nông sánh với mình sao cho đẹp đôi, nên cứ tìm lời gạt gẫm nàng. Vừa hay có bà mối tới đánh tiếng cho một chỗ con nhà đại gia. Lúc đầu còn trù trừ, sau nghe cô kia đã đẹp lại giàu, bèn quyết ý.

Đậu nữ vì có mang, thúc giục càng gấp. Nam bèn tuyệt tích, không đến nữa.

Không bao lâu, nàng lâm bồn, đẻ được đứa con trai. Cha giận, đánh. Nàng thưa thực sự tình, lại nói rằng:

- Nam muốn cưới con.

Đậu tha cho con gái, nhờ người đến hỏi Nam, Nam chối phắt. Đậu vất đứa bé đi, lại đánh con đau hơn. Nàng lén năn nỉ với bà hàng xóm, nhờ kể cảnh khổ sở với Nam. Nam vẫn lờ đi.

Nửa đêm, nàng bỏ trốn, tìm thấy đứa bé còn sống, bèn ôm vào lòng, chạy đến nhà Nam, gõ cửa, bảo với người canh cổng:

- Chỉ xin chủ nhân nói cho một tiếng là tôi được khỏi chết. Anh ấy dẫu không nhớ đến tôi, lại không nghĩ đến đứa bé ư?

Người gác cổng kể hết cho Nam nghe. Nam cấm không được cho vào. Nàng tựa cửa đau buồn than khóc. Canh năm, không nghe tiếng khóc nữa. Sáng sớm ra xem, thì cô gái ngồi ôm con chết cứng. Đậu uất giận, kiện lên quan. Các quan đều cho Nam là bất nghĩa, định làm tội. Nam sợ, bỏ ngàn vàng hối lộ, mới thoát.

Nhà đại gia mộng thấy Đậu nữ xõa tóc, ôm con tới, bảo rằng:

- Ông đừng hứa gả cho chàng bạc tình đó. Nếu cứ gả, tôi sẽ giết.

Nhà đại gia tham giàu, vẫn gả.

Ngày đón dâu đã đến. Rương hòm cô dâu rất nhiều. Cô dâu cũng xinh đẹp, nhưng tính hay buồn, cả ngày chẳng thấy lúc nào tươi cười. Lúc chung chăn gối, vẫn còn vết nước mắt. Hỏi, cũng không nói.

Vài ngày sau, ông nhạc lại thăm. Vừa vào tới cửa, ông đã khóc ngay. Nam chưa kịp kinh hoảng, hỏi tại sao, cứ theo ông bước vào phòng. Ông trông thấy con gái, liền kinh hãi, nói rằng:

- Vừa rồi, tao thấy vợ mày treo cổ tự tử trên cây đào ở vườn sau. Vậy người ngồi trong phòng này là ai?

Cô gái nghe hỏi, liền biến sắc mặt, ngã lăn ra đất chết. Nhìn lại, thì là Đậu nữ. Chạy vội ra vườn sau, quả thấy cô dâu treo cổ chết. Kinh hãi vô cùng, chạy lại nói cho Đậu ông hay. Đậu đào mả con gái lên xem. Mở áo quan, thì thi thể biến đâu mất. Giận cũ chưa nguôi, càng đau lòng, căm tức, lại kiện lên quan. Quan thấy câu chuyện huyền ảo quá, chưa thể quyết đoán. Nam vội đút lót nhiều cho Đậu, năn nỉ xin bãi nại. Quan cũng được hối lộ, bèn thôi.

Nhưng, từ đó nhà Nam sa sút. Lại vì chuyện quái dị đồn vang mấy năm rồi, chẳng ai dám gả con cho. Bất đắc dĩ, Nam phải tìm nơi cách xa trăm dặm, hỏi cưới con gái ông tiến sĩ họ Tào. Chưa cưới thì trong dân gian đồn đại là triều đình sắp tuyển các con gái

nhà lương gia vào hầu hạ trong cung. Vì thế, ai có con gái, vội gả chồng ngay.

Một hôm, có bà lão dẫn một chiếc xe tới nhà Nam, nói là nhà họ Tào đưa cô dâu về nhà chồng. Đỡ cô gái vào nhà, bảo Nam rằng:

- Việc tuyển phi tần gấp lắm, trong lúc thảng thốt, không thể theo đúng nghi lễ, phải đưa ngay tiểu nương tử lại đây.

Hỏi sao không thấy khách đưa tiễn, đáp rằng:

- Chỉ có hòm quần áo, nữ trang đi theo, sắp tới rồi.

Bà lão tất tả đi ngay. Nam nhìn cô gái, thấy cũng phong cách, bèn ghé lại nói cười. Nàng cúi đầu, mân mê dây lưng, thần tình giống hệt Đậu nữ, lòng thầm ghét, nhưng chưa dám nói ra.

Cô gái leo lên giường, kéo chăm trùm kín mít, nằm ngủ. Cũng cho là thói thường của các cô dâu, chẳng để ý.

Trời tối mịt, không thấy người nhà họ Tào đến, mới nghi. Kéo chăn hỏi cô gái, thì người nàng đã lạnh như băng. Kinh hãi, quái dị, chẳng hiểu ra sao. Ruổi ngựa lại nói cho họ Tào hay, Tào trả lời không hề có chuyện đưa con gái về nhà chồng. Mọi người đồn đại, cho là lạ.

Hồi đó, có con gái ông hiếu liêm họ Diêu chết, mới chôn, qua đêm bị trộm đào mả, phá áo quan, thi thể biến đâu mất. Nghe chuyện lạ, Diêu lại nhà Nam xem, thì quả là con gái mình. Mở chăn ra xem, thấy thi thể trần truồng. Diêu giận lắm, kiện lên quan. Quan thấy Nam nhiều lần vô hạnh, ghét lắm, khép vào tội "đào mả để lộ thây", xử tử.

398. LƯU LƯỢNG THÁI
劉亮采

Ông Hoài Lợi Nhân ở Tế Nam kể rằng: ông Lưu Lượng Thái là hậu thân của chồn. Nguyên, trước kia người cha Lưu công cư ngụ tại Nam Sơn, có một ông lão tới chơi, tự nhận là họ Hồ. Hỏi ở đâu, đáp rằng:

- Tôi ở ngay trong núi này. Nơi đây vắng vẻ, chỉ có hai ta bầu bạn, nên lại thăm cho biết.

Bắt chuyện, thấy nói năng lưu loát, lanh lợi, lấy làm thích, bày rượu chung vui; tới say khướt, ông già mới đi. Hôm sau, lại tới. Dần dà càng thân thiết. Lưu nói:

- Một lần quen biết, tình rất sâu đậm. Hiềm nỗi không biết nhà anh ở thôn nào, muốn lại chơi, biết đâu mà hỏi?

Hồ nói:

- Chẳng giấu gì anh, tôi là con chồn già ở trong núi này. Cùng anh có duyên kiếp trước, nên mới dám lại chơi, chẳng gây họa cho anh đâu. Anh tin tôi đi, chớ có ngại.

Lưu không nghi ngờ gì cả, lại càng trọng thêm. Rồi so tuổi, Hồ làm anh, thường lại chơi với nhau như anh em kết nghĩa. Mọi điều họa phúc, dù nhỏ đến đâu, chồn đều bảo cho biết.

Bấy giờ, Lưu đang thiếu con nối dõi. Một hôm, ông già chồn bỗng bảo:

- Anh đừng lo. Tôi sẽ làm con nối dõi cho anh.

Lưu ngạc nhiên vì lời nói lạ. Hồ nói:

- Tôi tính ra, biết số mình đã hết rồi, sắp phải đi đầu thai. Vào cửa nhà khác, sao bằng sinh ở nhà cố nhân?

Lưu nói:

- Người tiên sống hàng vạn năm, sao đến nỗi như thế?

Ông lão lắc đầu, bảo:

- Việc ấy, anh không biết được đâu.

Nói rồi, bỏ đi. Đến đêm, mộng thấy ông lão tới, nói:

- Tôi đã đến rồi đây.

Ông tỉnh dậy, thì phu nhân sinh con trai, tức là ông Lưu Lượng Thái. Lưu công lớn lên, nói năng hoạt bát, khéo pha trò, giống hệt như Hồ. Sớm có tài danh, đậu tiến sĩ khoa Nhâm thìn, là người nghĩa hiệp, hay cứu người nguy. Vì thế, khách ở khắp miền Tần, Sở, Yên, Triệu dừng chân trước cửa. Người đem rượu, kẻ mang bánh, tới họp đông như chợ.

399. QUỈ ĐÓI
餓鬼

Mã Vinh, người đất Tề, là người tham lam, vô lại, nhà nghèo túng không có gì. Người làng gọi đùa là "quỉ đói". Tuổi ngoài ba mươi, mỗi ngày một nghèo, áo vá trăm mảnh, tay ôm vai, lần mò ngoài chợ, rình chộp thức ăn. Mọi người đều tránh mặt, chẳng coi ra cái gì.

Trong ấp có ông lão họ Châu, thủa trẻ bỏ nhà đi lập nghiệp phương xa, buôn bán vất vả ngược xuôi, đến hồi già mới trở lại quê, nên bị đám nho sĩ đàm tiếu nhiều. Nhưng Châu là người trong sạch, ưa làm điều thiện, nên dần dà được người ta kính nể.

Một hôm, gặp Mã cướp đồ ăn, không có tiền đền, bị chủ quán đánh đập rất khổ, ông thương tình, bỏ tiền trả giùm. Lại dẫn về nhà, tặng cho vài trăm lạng làm vốn.

Mã về, chẳng chịu làm việc, cứ ngồi ăn không. Chẳng bao lâu, tiền bạc hết nhẵn, lại dẫn thân vào vết cũ. Nhưng thường sợ gặp lại Châu, mới bỏ sang ấp Lâm. Tối về ngủ trong nhà học đường, gặp đêm đông lạnh quá, mới bẻ mấy cái lèo mũ trên đầu các tượng thánh hiền, đem đốt. Học quan biết được nổi giận định đánh đòn. Mã năn nỉ xin tha, nguyện kiếm tiền cho tiên sinh. Quan mừng, tha cho đi.

Mã dò biết anh học trò Mỗ rất giàu, bèn tới nhà vòi tiền, cố chọc cho giận, rồi rút dao tự đâm, vu cho hắn giết mình, lôi lên học quan. Quan nhận nhiều tiền hối lộ, mới chịu tha cho khỏi bị truất làm bạch đinh. Anh học trò phẫn uất, kiện lên huyện doãn. Quan doãn xét được tình thực, đánh Mã bốn mươi roi, gông cổ lại, ba ngày sau thì chết.

Đêm đó, ông lão họ Châu mộng thấy Mã, mũ áo chỉnh tề, đi vào bảo rằng:

- Chịu ơn lớn của ông, tôi tới báo đền đây.

Tỉnh dậy, thì vợ sinh con trai. Ông biết đó là Mã, bèn đặt tên cho là Mã nhi. Đứa bé, thuở nhỏ không mấy thông minh, được cái là ham học. Ngoài hai mươi tuổi, nhờ cha cố chạy chọt cho, được vào trường huyện.

Hôm đi thi, ban ngày nằm ngủ trong quán trọ, thấy trên tường dán tất cả các bài làm cũ của mình. Nhìn kỹ, thấy đầu đề có bốn câu nói về "khuyển chi tính". Thầm sợ là bài khó, cố học thuộc lòng. Vào trường thi, gặp đúng đề đó, cứ việc chép lại, bèn đỗ ưu, được cấp học bổng. Hơn sáu mươi tuổi được bổ huấn đạo ấp Lâm. Làm quan mấy năm, mà chẳng có người bạn đạo nghĩa nào. Với những người có tiền túi bỏ ra, liền khúm núm cười cầu tài, còn không thì, đưa qua đưa lại hàng lông mi dài cả tấc, làm ra vẻ chưa hề quen biết. Gặp lúc ấp lệnh vì một lỗi nhỏ của một người học trò, bảo Mã trừng phạt nhẹ. Mã liền đánh rất đau, như trừng trị giặc cướp. Ai kiện cáo gì mấy anh học trò, liền lại gõ cửa nhà Mã. Nhiều lần như vậy, bọn học trò chịu không nổi. Bấy giờ, Mã đã gần bảy chục tuổi, đi đứng nặng nề, mắt lòa, tai điếc, nhìn ai thì mặt mày ngơ ngơ ngác ngác. Có anh học trò ngông cuồng nọ cắt rễ cỏ thiến làm hình nộm để ghẹo. Sáng ra, cùng nhìn xem, chẳng khác chi tượng Linh quan trong miếu. Mã nổi giận, sai bắt, thì hắn đã trốn đi từ đêm qua. Vì thế, Mã giận uất, vài tháng qua đời.

400. KHẢO TỆ TI
考弊司

Văn Nhân sinh, người đất Hà Nam, bệnh lay lắt cả tháng, bỗng thấy một vị tú tài cúi lạy dưới giường, nói năng khiêm tốn, cung kính. Rồi mời sinh đi chơi vài bước, bá vai, vừa đi vừa chuyện trò. Ngoài mười dặm vẫn chưa nói chuyện chia tay. Sinh đứng lại, vòng tay từ biệt. Tú tài nói:

- Phiền anh dời gót, kẻ hèn này có việc muốn nhờ.

Sinh hỏi việc gì, tú tài nói:

- Bọn chúng tôi thuộc quyền cai quản của Khảo tệ ti, ti chủ là Hư Đỗ quỉ vương . Lệ xưa nay, lần đầu ra mắt ngài, ai cũng bị cắt thịt đùi. Phiền anh xin giùm tôi một tiếng.

Sinh kinh ngạc, hỏi:

- Tội gì mà đến nỗi thế?

- Chẳng cần phải có tội. Đó là lệ cũ, có đã từ lâu. Nếu có nhiều tiền hối lộ, mới mong chuộc được, mà tôi thì nghèo lắm.

- Tôi xưa nay không quen biết quỉ vương, làm sao nói cho có hiệu quả?

- Kiếp trước, anh thuộc hàng cha chú của ngài, thế nào ngài cũng nghe anh.

Nói đến đây, thì hai người đã vào đến trong thành phố. Tới một dinh thự, nhà giải vũ không to lớn lắm, nhưng nhà công đường thì cao rộng, bên dưới kê hai cột đá, bên Đông, bên Tây. Chữ khắc trên cột đá to bằng cái giỏ. Một cột đề "Hiếu đễ trung tín", cột kia đề "Lễ nghĩa liêm sỉ". Bước lên thềm, thấy trên công đường treo một tấm biển, chữ lớn: "Khảo tệ ti". Giữa hai cột là đôi câu đối khắc chữ màu xanh biếc:

"Viết hiệu, viết tự, viết tường, lưỡng tự đức hạnh âm giáo hóa
Thượng sĩ, trung sĩ, hạ sĩ, nhất đường lễ nhạc quỉ môn sinh".

曰 校 曰 序 曰 庠 兩 字 德 行 陰 教 化
上 士 中 士 下 士 一 堂 禮 樂 鬼 門 生

Đi quanh xem chơi, chưa xong thì quan đã ra, tóc buộc túm thành nhiều bó nhỏ rủ sau gáy, trông người như đã sống mấy trăm tuổi, lỗ mũi vểnh, môi dấu không để hở chiếc răng nào. Đi theo là một người nha lại ôm sổ sách, đầu cọp mình người. Thêm hơn mười người đứng xếp hàng đợi lệnh, nửa phần hung dữ như sơn tinh. Tú tài nói:

- Quỉ vương đấy!

Sinh kinh hãi vô cùng, định trở lui, thì quỉ vương đã nhìn thấy, xuống thềm chào hỏi, mời lên. Quỉ vương hỏi thăm nhà cửa, sinh chỉ dạ dạ. Lại hỏi đến chuyện gì, sinh thưa rõ ý của tú tài. Quỉ vương biến sắc, nói:

- Việc ấy đã thành lệ rồi. Dẫu cha tôi bảo, tôi cũng chẳng dám nghe.

Khí tượng lẫm liệt, dường như không thể nói lọt một lời. Sinh không dám nói nữa, vội đứng dậy cáo biệt. Quỉ vương cung kính đi bên cạnh, đưa tiễn tới ngoài cửa mới trở vào.

Sinh không về, lén vào xem sự biến dưới công đường. Thấy tú tài cùng mấy người trong bọn bị trói tay liền nhau thành xâu bằng dây rất chắc. Một người hung dữ cầm dao tiến lại, vạch trần bắp đùi, xẻo ngay một miếng chừng ba ngón tay. Tú tài gào khóc muốn khản tiếng. Sinh nổi nghĩa khí thiếu niên, phẫn uất chịu không được, hét to lên rằng:

- Thảm khốc như vậy là cái thế giới gì?

Quỉ vương kinh ngạc đứng dậy, ra lệnh ngừng xẻo thịt, bước vội lại chỗ sinh đang đứng. Sinh giận dữ trở ra, nói to cho mọi người nghe rằng sẽ đi tố cáo với Thượng đế. Có người cười mỉa, bảo rằng:

- Khoác lác chưa! Xanh xanh man mác, biết tìm Thượng đế ở đâu mà tố cáo? Chỗ này gần với Diêm La, tới kêu ở đấy họa may còn linh ứng.

Bèn chỉ đường cho đi. Sinh tất tả đi ngay, quả thấy cung điện uy nghi. Diêm vương vừa ngồi, sinh sụp lạy dưới thềm, kêu gào oan khuất. Diêm vương gọi lên, hỏi chuyện tố cáo. Lập tức sai quỉ cầm thòng lọng thắt nút, mang đi.

Một lát, quỉ vương cùng tú tài đều đến. Xét rõ tình thật. Diêm vương cả giận mà rằng:

- Thương mày kiếp trước khổ công tu luyện, tạm giao cho chức đó để đợi ngày đầu thai vào nhà sang trọng, mà bây giờ mày dám như thế hay sao? Vậy nay rút gân cốt của mày, tăng thêm xương xấu, truyền cho đời đời kiếp kiếp, không thể phát tích lên được.

Quỉ sứ liền ra sức đánh thật mạnh, quỉ vương té nhào, gãy một chiếc răng. Chúng lấy dao chặt đầu ngón tay, rút gân ra. Sợi gân trắng trong như tơ. Quỉ vương kêu đau, gào thét như heo thọc huyết.

Gân cả chân lẫn tay rút hết rồi, liền có quỉ sứ tới áp giải đi.

Sinh cúi đầu bước ra. Tú tài theo sau, tha thiết cảm ơn, cầm tay dẫn ra khỏi khu phố. Thấy một cánh cửa treo mành mành đỏ, bên trong một cô gái hé nửa mặt, xinh đẹp tuyệt vời, sinh hỏi:

- Nhà ai đấy?

Tú tài nói:

- Đó là ngõ cụt, không phải nhà.

Bước qua rồi, sinh bồi hồi, không nỡ bỏ, bèn quyết níu tú tài lại, ngỏ lời từ biệt. Tú tài nói:

- Anh vì tôi đến đây, tôi nỡ nào để anh đi một mình vò võ cho đành?

Sinh cố từ, tú tài đành phải đi. Sinh ngóng trông tú tài đi đã xa, vội bước vào trong mành mành. Thiếu nữ tiếp đón, mừng lộ ra mặt. Vào nhà, ép ngồi, cũng hỏi tên họ. Thiếu nữ tự nói là họ Liễu, tên Thu Hoa. Một bà lão bước ra, bày rượu thịt. Rượu xong, vào màn, yêu đương vui vẻ lạ thường, đinh ninh kết ước hôn nhân.

Tảng sáng, bà lão bước vào, bảo:

- Hết giờ rồi. Xin lang quân cho tiền.

Sinh chợt nhớ ra là túi đeo bên thắt lưng rỗng tuếch, thẹn thùng không nói một câu. Hồi lâu, mới bảo:

- Tôi thực không mang theo một xu. Xin lên quan viết giấy khoán, về nhà sẽ trả đầy đủ.

Mụ biến sắc mặt, nói:

- Đã ai nghe cô gái ngủ đêm phải đòi tiền thiếu nợ nhỉ?

Thu Hoa buồn bã, chẳng nói chẳng rằng. Sinh tạm cởi áo gán nợ.

Mụ cười mỉa rằng:

- Cái này chưa đủ trả tiền bữa rượu.

Mụ bất mãn ra mặt, nói oang oang, cùng cô gái lui vào nhà trong. Sinh thẹn thùng hồi lâu, nhưng còn mong đợi cô gái ra để từ biệt, nhắc lại lời hẹn ước. Lâu rồi, không nghe tiếng gì, mới len lén vào coi, thì thấy mụ già cùng Thu Hoa từ vai trở lên biến thành quỉ đầu trâu, mắt trừng trừng đứng ngó.

Sinh sợ quá, vội bước ra. Định về, mà trăm đường nghìn lối, chẳng biết lối nào. Hỏi người hàng phố, chẳng ai biết thôn xóm nhà sinh thuộc về đâu.

Bồi hồi giữa phố chợ trong lúc tranh tối tranh sáng, lòng lạnh lẽo chua cay, bụng kêu như sấm, tiến thoái không thể tự quyết. Bỗng tú tài đi qua. Nhác trông thấy, kinh ngạc, hỏi:

- Sao anh chưa về? Mà sao quần áo phong phanh thế này?

Sinh đỏ mặt, không biết nói sao. Tú tài hỏi:

- Có việc gì thế? Chẳng là bị quỉ dạ xoa mê hoặc ư?

Bèn giận dữ, bỏ đi, nói:

- Mẹ con con Thu Hoa đâu? Sao không ra mặt đây xem nào?

Đi một lát, mang áo trở lại trả cho sinh, bảo rằng:

- Con tiện tì dâm đãng thật vô lễ. Tôi đã mắng cho một trận rồi.

Bèn tiễn sinh về tận nhà, mới cáo biệt. Thì ra sinh đột ngột chết ba ngày mới sống lại, kể hết đầu đuôi.

401. LÝ SINH
李生

Lý sinh ở Thương Hà thích Đạo. Cách ngoài thôn hơn một dặm có một ngôi chùa, Lý cất thêm ba gian tịnh xá ở đó, để lấy chỗ ngồi nhập định. Các nhà sư áo vàng hoặc nâu đi vân du qua chùa xin ngủ lại, Lý đều tiếp chuyện và cung ứng đầy đủ, chẳng tiếc tiền.

Một hôm, tuyết xuống nhiều, trời lạnh cóng, có một nhà sư già đeo túi tới xin ngủ nhờ, ngôn từ huyền diệu. Ngủ qua một đêm đòi đi ngay. Lý níu kéo, nhà sư đành ở lại vài hôm nữa. Vừa hay Lý có việc phải về nhà, nhà sư dặn trở lại cho sớm, ý muốn từ biệt. Gà gáy, Lý đả trở lại. Gõ cửa, không nghe thưa, bèn trèo tường mà vào. Thấy trong phòng đèn để sáng trưng, không hiểu nhà sư đang làm gì. Lén dòm xem, thấy nhà sư đang sửa soạn hành trang. Một con lừa gầy buộc dưới chân đèn. Nhìn kỹ, không phải lừa thật, mà hình như là đồ mã, nhưng tai và đuôi thỉnh thoảng lại phe phẩy, hơi thở nhè nhẹ. Một lát, hành trang thu xếp xong, nhà sư mở cửa, dắt lừa ra. Sinh lén đi theo xem.

Ngoài sơn môn có một cái ao rộng, nhà sư buộc lừa ở gốc cây bên bờ ao, cởi quần áo, nhảy xuống ao, vã nước khắp mình, rồi mặc áo. Đoạn dắt con lừa xuống, cũng té nước tắm cho nó.

Xong xuôi, buộc hành trang, nhảy lên lừa, cưỡi chạy rất nhanh.

Bấy giờ, Lý mới cất tiếng gọi. Nhà sư chỉ vòng tay từ đằng xa, nói không kịp nghe, mà đi cũng đã xa.

Chuyện này do ông Vương Mai Ốc kể lại, Lý là bạn của ông. Có lần, ông đến chơi nhà Lý, thấy trên bàn treo một tấm bảng đề "Đãi tử đường" (Nhà đợi chết). Kể cũng là dật sĩ vậy.

402. TƯỞNG THÁI SỬ
蔣太史

Tưởng thái sử tên là Siêu, nhớ lại kiếp trước mình làm sư, tu ở núi Nga Mi. Mấy lần mộng thấy mình trở lại am cũ, co chân nhảy bên đầm nước.

Ông rất ham kinh sách, nhất là kinh Phật. Tuy sớm đỗ đạt, nhưng thường có ý tưởng xuất thế. Giả tiếng chơi Giang Nam, tới Tần Bưu không chịu về nữa. Con khóc lóc, lôi kéo, cũng không nghe. Bèn vào đất Thục, ngụ tại chùa Kim Sa đất Thành đô.

Lâu về sau, lại đến Nga Mi, ngụ tại chùa Phục Hổ.

Thấy mình ốm sắp chết tự viết một bài kệ rằng:

"Tu nhiên viên hạc tự lai thân,
Lão nạp vô đoan trụy nghiệp trần.
Vọng hướng hoạch thang cầu tị nhiệt.
Na tùng đại hải khử phiên thân.
Công danh quĩ lỗi trường trung vật,
Thê tử khô lâu dội lý nhân.
Chỉ hữu quân thân vô báo đáp.
Sinh sinh thường tự chúc năng nhân."

修然猿鶴自來親
老衲無端墜業塵
妄向鑊湯求避热
那從大海去翻身
公名傀儡場中物
妻子骷髏隊裹人
只有君親無报答
生生常自祝能仁

403. GIẤC MƠ LĂNG TRÌ

邑人

Trong ấp tôi có một người nhà quê từng có hành vi vô lại.

Một hôm, sáng dậy, thấy có hai người tới, bắt đi. Tới đầu chợ, thấy người hàng thịt treo thịt bò, thịt lợn lên giá, hai người kia cố sức đẩy anh chàng vào. Anh bỗng cảm thấy thân mình hòa hợp với thịt. Hai người kia cũng bỏ đi.

Một lát, người hàng thịt bán thịt, cầm dao cắt. Anh nhà quê cảm thấy mỗi lần dao cắt thịt là một lần đau thấu xương tủy.

Sau, có ông lão hàng xóm tới mua, cãi vã mãi vì cân thừa cân thiếu, thêm miếng mỡ, nhặt miếng thịt, cắt vụn nhiều mảnh. Anh nhà quê đau đớn vô cùng. Thịt bán hết, mới được thoát tội, mà về. Đến nhà thì trời đã trưa. Người nhà ai cũng nói anh chàng dậy muộn. Bèn thuật chuyện vừa gặp cho nghe.

Gọi ông lão hàng xóm qua hỏi, thì ông lão đi mua thịt vừa về. Nói rõ ông lão mua ngần ấy cân, thịt có ngần ấy miếng, chẳng sai một li.

Trong một buổi sớm mai, mà đã chịu xong tội lăng trì, chẳng là lạ lắm sao?

404. VU TRUNG THỪA

于中丞

A.

Quan trung thừa họ Vu, tên là Thành Long đi tra án các nơi, tới miền Cao Bưu. Vừa hay có nhà thân hào giàu có sắp gả con, sắm hòm tư trang rất đắt tiền, nửa đêm bị trộm khoét tường vào, cuỗm đi hết. Quan thứ sử ở đó không biết làm thế nào.

Vu công ra lệnh đóng hết các cửa thành, chỉ mở một cửa cho dân chúng ra vào, và sai lại mục trấn giữ, tra xét cẩn thận những

người chở đồ đạc. Lại ra chỉ dụ cho khắp dân cư trong thành, ở đâu phải về đấy, để đợi hôm sau quan đi tra xét từng nhà, cố tìm cho ra tang vật. Lại dặn nhỏ người lại mục để ý xem có kẻ nào ở trong thành ra vào tới lần thứ hai, thì phải bắt ngay lại.

Quá trưa, bắt được hai người. Nếu chỉ nhìn bên ngoài, chẳng thấy hàng trang gì cả. Ông nói:

- Đúng kẻ trộm đây rồi!

Hai người cố chối cãi. Ông sai cởi áo khám xét, thấy sau lớp áo, có mặc hai bộ quần áo đàn bà, đều là đồ vật trong hòm tư trang của cô dâu.

Thì ra, chúng sợ hôm sau quan khám xét, vội đem giấu đi chỗ khác. Nhưng đồ đạc nhiều quá, khó chuồn ra ngoài, nên mặc giấu vào trong người, đi làm nhiều chuyến.

B.

Lại nói chuyện Vu công, hồi còn làm ấp tể, một hôm sang chơi ấp bên. Trời còn sớm, đi vòng ngoài chân thành, thấy hai người khiêng cáng chở bệnh nhân, đắp lên trên một chiếc chăn lớn. Trên gối để lộ mớ tóc, cài cành trâm hình chim phượng. Người bệnh nằm nghiêng trên cáng, có ba bốn chàng trai khỏe mạnh đi kèm bên, để canh giữ, thỉnh thoảng lại đưa tay kéo tấm chăn, phủ dưới chân người bệnh, dường như sợ gió vào. Một lát, ghé bên đường cho đỡ mỏi vai, sau lại đổi hai người khác vào khiêng tiếp.

Ông đi quá lên trước, sai lính lệ quay lại hỏi. Họ đáp:

- Đây là con gái chúng tôi bị bệnh nguy kịch, chúng tôi phải cho đưa về nhà chồng cô ta.

Ông đi chừng hai, ba dặm đường, lại sai lính lệ trở lại xem họ vào thôn nào. Lính lệ theo dõi, thấy họ vào một căn nhà trong thôn, có hai người đàn ông đứng đón vào, bèn trở lại thưa với ông.

Ông hỏi ấp tể ấp đó rằng:

- Trong thành không có vụ trộm nào ư?

Ấp tể đáp: "Không".

Bấy giờ, thời thế nghiêm trọng, trên dưới đều kiêng nói đến trộm cướp. Vì vậy, dầu có ai bị trộm cướp giết, người nhà cũng đành ẩn nhẫn, chẳng dám nói ra.

Ông tới ở nhà quán xá, dặn gia nhân dò hỏi kỹ càng, quả có nhà giàu nọ bị cường khấu vào nhà, dùng lửa đốt để tra của, đến chết. Ông gọi người con tới hỏi thăm, anh ta cố chối, không dám nói thật. Ông bảo:

- Ta đã bắt được đám cướp lớn ở đây rồi, chẳng có gì phải sợ.

Người con bấy giờ mới cúi đầu, kêu khóc, xin rửa hờn cho người chết. Ông liền tới gặp ấp tể, sai lính địch mạnh khỏe, đợi canh tư rời khỏi thành, tới thẳng căn nhà trong thôn nọ, quả bắt được tám đứa. Vừa tra tấn, liền khai hết.

Hỏi người đàn bà bệnh là ai, chúng khai rằng:

- Đêm nọ, chúng tôi kéo nhau đến hành viện, mới bàn mưu với kỹ nữ đặt nàng lên cáng, sai kỹ nữ nằm ôm lấy. Đến sào huyệt mới chia nhau.

Ai cũng phục Vu công tài thần.

Có người hỏi tại sao mà biết, ông nói:

- Việc đó rất dễ hiểu, chỉ tại người ta không để ý mà thôi. Lẽ nào có người đàn bà nằm trên cáng, mà lại chịu cho người thọc tay vào trong chăn, nắm góc chăn bao giờ? Lại phải đổi vai trong lúc đi, tất là trong cáng nặng lắm. Thấy chúng cứ luôn thay nhau thò tay vào coi sóc chiếc chăn, thì biết trong chăn phải có vật gì quí giá. Thêm nữa, khi người đàn bà bệnh hôn mê về đến nhà, thì phải có đàn bà ra đón, đằng này chỉ thấy đàn ông, mà cũng chẳng người nào tỏ vẻ kinh ngạc, hỏi han, thì biết rõ là cướp rồi.

405. VƯƠNG TỬ AN

王子安

Vương Tử An là một danh sĩ đất Đông Xương nhưng khốn đốn nơi trường ốc. Sau khi thi, kỳ vọng tha thiết. Gần đến ngày ra bảng, buồn uống quá say, về nhà nằm trong nội thất.

Bỗng có người cưỡi ngựa báo tin những người thi đậu tới nhà. Vương lật đật ngồi dậy, nói:

- Thưởng cho người báo tin mười ngàn.

Người nhà thấy Vương say khướt, nói dối cho hắn yên lòng.

- Cứ ngủ đi. Thưởng tiền rồi!

Một lát, lại có người vào báo:

- Ông đậu tiến sĩ rồi!

Vương nói:

- Tôi chưa vào Kinh, sao đã đậu tiến sĩ được?

Người kia đáp:

- Ông quên rồi ư? Ông thi hết ba kỳ rồi mà!

Vương cả mừng, đứng dậy nói:

- Thưởng cho người báo tin mười ngàn.

Người nhà lại nói dối cho hắn yên dạ:

- Cứ ngủ đi. Thưởng tiền rồi.

Lại một lúc nữa, một người chạy vào, nói:

- Ông thi điện thí trúng hàn lâm. Trưởng ban đây này.

Quả thấy hai người lạy dưới giường, mũ áo chỉnh tề, sạch sẽ. Vương gọi người nhà lấy rượu thịt cho ăn. Người nhà lại nói dối và cười thầm anh chàng quá say.

Hồi lâu, Vương tự nghĩ không thể không đi thăm xóm làng một phen, bèn lớn tiếng gọi đến trưởng ban. Gọi hơn mười tiếng chẳng nghe thưa. Người nhà cười, bảo:

- Thôi ngủ đi. Hắn đi chơi mất rồi.

Lúc lâu nữa, trưởng ban quả nhiên trở lại. Vương đập chân xuống giường, nạt nộ:

- Thằng đầy tớ lười biếng kia. Mày vừa đi đâu?

Trưởng ban cũng giận, cãi lại:

- Đồ vô lại. Ta đùa ngươi đấy thôi, ngươi lại mắng ta sao?

Vương tức giận, nhỏm dậy, đưa tay đánh liền. Hắn bị đánh rơi chiếc mũ, nhưng Vương cũng trượt chân, ngã chúi. Vợ ở đâu chạy vào, đỡ dậy, cằn nhằn:

- Say sưa quá thế này?

Vương đáp:

- Giận cho cái thằng trưởng ban. Anh vừa trừng trị sơ qua cho nó biết thân, chứ say sưa gì đâu?

Vợ cười, bảo:

- Trong nhà chỉ có một mụ già ngày thổi cơm anh ăn, tối lo giường anh ngủ, trưởng ban ở đâu để anh giận, anh đánh?

Con trai, con gái nghe vậy đều cười. Vương chợt tỉnh hẳn rượu, như người mơ ngủ mới dậy. Bấy giờ mới chợt hiểu chuyện trước là mơ hồ, nhưng trong bụng còn nhớ rành rành là trưởng ban rơi mũ. Tìm tới sau cánh cửa, thấy một chiếc mũ có giải buộc, to bằng đồng xu. Mọi người đều lấy làm lạ.

Vương cười một mình rằng:

- Người xưa bị ma trêu ghẹo, ta nay bị chồn giễu cợt.

406. THẰNG BÉ CHĂN TRÂU

牧豎

Có hai thằng bé chăn trâu vào núi, tới hang chó sói. Trong hang có hai con sói con. Chúng bảo nhau, cùng bắt. Rồi mỗi đứa leo lên một ngọn cây cách xa nhau vai chục bước.

Một lát, cho sói lớn về, vào hang thấy mất con, có vẻ hoảng hốt. Một đứa ở trên cây, cấu sói con cho nó kêu. Con sói lớn nghe tiếng, ngửng nhìn thấy, giận dữ chạy tới lưới gốc cây, vừa rống lên, vừa cào đất. Đứa ở cây bên kia lại đánh sói con cho nó kêu gào, y như lần trước. Con sói con ở cây bên kia lại kêu, sói mẹ lại chạy đến.

Chạy qua chạy lại chừng vài chục bận, bước chân đã chồn, tiếng rống đã yếu. dần dà nằm cứng đơ. Hồi lâu, vẫn thấy nằm bất động, mục đồng leo xuống nhìn xem, thì đã hết thở.

Nay có kẻ cường hào, mắt gườm gườm, tay nắm kiếm, tưởng chừng như ăn tươi nuốt sống người khác, miệng hò hét, tự coi như thiên hạ vô địch, lấy làm đắc chí. Có biết đâu rằng đó chỉ là cái uy của loài cầm thú, khiến người ta trêu chọc, làm trò cười thôi.

407. NGƯỜI KIM LĂNG
金陵乙

Đất Kim Lăng có anh nọ làm nghề bán rượu. Mỗi lần nấu rượu xong, lại bỏ thêm ít độc dược vào. Vì vậy, dù tay hay rượu đến đâu, uống chừng vài chén là say túy lúy. Do đó, nổi tiếng một vùng, giàu có ức vạn.

Một bữa dậy sớm, thấy một con chồn say nằm bên bã rượu. Trói chặt bốn chân, đi kiếm dao, thì chồn sực tỉnh, nài nỉ rằng:

- Đừng giết tôi, rồi muốn gì tôi giúp cho.

Bèn thả ra. Chồn rùng mình một cái, liền hóa thành người.

Bấy giờ, trong cùng ngõ có nhà họ Tôn, con dâu trưởng bị chồn quấy nhiễu, rất khổ. Hỏi về việc ấy, chồn đáp:

- Chính tôi làm đấy.

Mỗ dòm biết em dâu người đàn bà đó còn đẹp hơn chị nữa, bèn xin chồn dẫn mình đi theo, nhưng chồn không chịu. Năn nỉ mãi, chồn đành dắt đi. Tới một hang động, chồn lấy ra một bộ quần áo, bảo:

- Áo này của người anh tôi để lại. Anh mặc vào, mà đi với tôi.

Mặc rồi, về nhà, người nhà không ai trông thấy. Thay áo khác, người ta mới lại nhìn ra. Mỗ mừng lắm, theo chồn tới nhà họ Tôn.

Thấy trên đường dán một lá bùa thật lớn, vẽ rồng, vẽ rắn, chồn sợ, bảo:

- Lão hòa thượng này thiệt ác. Tôi không dám vào đâu.

Nói rồi, lùi bước. Mỗ rón rén lại gần, thấy một con rồng thật vươn mình trên tường, ngửng đầu, sắp bay lên, bèn cả sợ, cũng rút lui.

Nguyên là, họ Tôn tìm được một nhà sư ở Tây Vực, xin bùa trừ tà. Nhà sư đưa cho một lá bùa, dạy mang về trước. Hôm sau, nhà sư tới, lập đàn làm phép. Hàng xóm xúm lại coi đông lắm. Mỗ cũng lẩn vào trong đám đó. Đang coi, bỗng biến sắc mặt, co giò chạy như bị ai đuổi. Tới cửa, té nhào, biến thành chồn, mình vẫn còn mặc bộ quần áo cũ. Người ta bắt, định đem giết. Vợ con vội tới xin. Nhà sư bảo giắt về.

Đổ cơm nước cho ăn, vài ngày sau thì chết.

408. XỬ ÁN

折獄

A.

Phía Tây ấp tôi có thôn Nhai Trang, có người lái buôn bị giết ở dọc đường. Qua đêm, người vợ cũng treo cổ chết. Người em trai lên kêu quan. Bấy giờ, ông Phí Huy Chỉ, người Triết Giang làm quan lệnh đất Truy Xuyên, đích thân tới khám nghiệm, thấy một cái túi vải đựng hơn năm đồng tiền bằng bạc còn buộc ở bên lưng nạn nhân, biết rằng không phải án mạng vì tiền.

Cho bắt hai người thôn bảo[1] ở hai thôn gần đó, hỏi qua một lượt, không ra manh mối. Chẳng đánh qua một roi, tha cả cho về, chỉ dặn về thì để tâm dò xét, cứ mươi hôm lại lên trình quan một lần.

Nửa năm trời như thế, việc án lơ là, người em lái buôn oán ông nhu nhược, lên công đường kêu khóc. Ông giận, bảo:

- Mày không chỉ được đích danh thủ phạm, muốn ta cùm kẹp oan người lành hay sao?

Bèn thét mắng, đuổi ra. Người em không biết chỗ nào kêu oan, uất giận về chôn anh, chị.

Một hôm, vì chuyện bổ thuế, lính bắt mấy người đem về. Trong đám, có một người tên Chu Thành, sợ bị trách phát vội lên tiếng trước rằng:

- Tiền nong tôi đã lo đủ đây.

Bèn rút bên thắt lưng ra một túi tiền, trình ông xét nghiệm. Ông xét xong, liền hỏi:

- Nhà mày ở thôn nào?

- Thưa ở thôn Mỗ.

- Cách Tây Nhai mấy dặm?

- Thưa, năm, sáu dặm.

- Người lái buôn Mỗ bị giết năm ngoái liên hệ với mày thế nào?

- Thưa, tôi không biết hắn.

(1) Lý trưởng.

Ông đùng đùng thét mắng:

- Mày giết nó, lại dám nói là không quen biết hả?

Chu cố cãi, ông không nghe, tra tấn thật đau, quả nhiên thú tội. Nguyên trước kia, vợ người lái buôn là Vương thị định đi ăn cưới, mà thẹn không có đồ trang sức, mới nói với chồng qua bên hàng xóm hỏi mượn. Chồng không nghe, vợ phải đi mượn lấy. Vì coi là trân trọng, trên đường về, bỏ vào túi gấm, cất kỹ trong áo. Nhưng đến nhà sờ lại, thì đã rơi đâu mất. Không dám nói cho chồng hay, lại tự xét không đủ tiền đền, phiền não muốn chết.

Hôm đó, Chu ngẫu nhiên nhặt được, biết là của vợ người lái buôn đánh rơi, rình lúc anh chồng vắng nhà, nửa đêm trèo tường vào, định đem của đó cầu giao hợp. Bấy giờ, đang mùa nóng bức, Vương thị nằm ngủ ở ngoài sân. Chu lẻn tới bên để hành dâm. Vương thị hay biết, kêu to lên. Chu vội ngăn lại, đưa vòng xuyến ra, chỉ giữ lại cái túi. Việc xong, người đàn bà dặn rằng:

- Lần sau anh đừng lại nữa. Chồng tôi nó dữ lắm, động đến nó là chết cả đôi.

Chu giận, nói rằng:

- Ta đem đồ này lại thanh lâu, cũng đổi được tiền ngủ mấy đêm, há phải một lần thôi ư?

Người đàn bà dỗ dành, bảo rằng:

- Chẳng phải tôi không muốn đi lại với anh. Chồng tôi đau yếu luôn, thong thả đợi anh ấy chết có hay hơn không?

Chu bèn ra về. Cũng vì cớ ấy, hắn giết lái buôn. Đến đêm, lại nói với người vợ rằng:

- Nay hắn đã bị người ta giết rồi, xin nàng theo lời hẹn ước cũ.

Người vợ nghe nói, gào khóc. Chu sợ, trốn mất. Sáng ra, người vợ cũng tự tử chết.

Ông xét được tình thật, bắt Chu phải đền tội.

Mọi người đều phục ông tài thần, nhưng không hiểu vì sao ông xét ra cái án ấy. Ông nói:

- Việc cũng dễ hiểu thôi, nhưng cần nhất là phải để ý đúng lúc. Lúc đầu, tôi xét nghiệm tử thi, thấy cái túi tiền có thêu chữ "Vạn", mà cái túi của Chu cũng vậy, thì biết là do cùng một tay người thêu.

Đến lúc hỏi nó, nó nói "Không quen biết", mà từ lời nói đến nét mặt đều biến đổi, thì sự tình đã rành rành rồi còn gì?

B.

Ấp tôi có Hồ Thành, với Phùng An ở cùng xóm, hiềm nhau đã mấy đời. Cha con Hồ đều mạnh mẽ, Phùng phải khuất thân đi lại, cười mơn, mà Hồ vẫn rẻ rúng.

Một hôm, cùng ngồi uống rượu chơi. Lúc đã xoàng xoàng, hơi thổ lộ tâm can, Hồ nói khoác rằng:

- Anh đừng lo nghèo. Gì chứ, trăm lạng vàng muốn có, nào có khó chi?

Phùng thấy nhà hắn xưa nay chẳng dư dật, nghe vậy, cười mỉa. Hồ nghiêm nét mặt, bảo:

- N´i thực với anh, hôm qua, tôi gặp trên đường một khách buôn lớn, chở hàng hóa rất nhiều, tôi mới xô hắn xuống cái giếng cạn ở Nam Sơn.

Phùng lại cười.

Bấy giờ, Hồ có người em rể là Trịnh Luân, nhận nộp Bộ thuế điền sản cho người làng, gửi ở nhà Hồ mấy trăm lạng vàng. Hồ bèn lấy hết ra để lòe Phùng. Phùng tin lắm. Rượu tan, Phùng lén đem việc thưa lên ấp tể. Phí công cho bắt Hồ lên đối chất. Hồ thưa rõ chuyện thật. Hỏi Trịnh và sản chủ họ đều nói thế, chẳng sai.

Cùng tới xét nghiệm cái giếng cạn. Một người lính dịch được thòng dây đưa xuống, thì quả thấy một thi thể không đầu. Hồ hãi quá, không lối nào biện bạch, chỉ một mực kêu oan khổ. Ông giận, vả vào miệng mấy chục cái, bảo:

- Chứng cớ rành rành, còn kêu oan hả?

Bèn lấy gông tử tù đóng vào, còn xác chết trong giếng cũng cấm không cho lấy lên, mà chỉ hiểu dụ cho khắp các thôn, ai là thân nhân người chết thì mau đưa đơn.

Hôm sau, có người đàn bà mang đơn tới, nói rằng:

- Tôi là vợ người chết. Chồng tôi tên Hà Giáp, mang theo người mấy trăm lạng vàng để đi buôn, đã bị Hồ giết chết.

Ông nói:

- Trong giếng có xác chết thật, nhưng chưa chắc đã phải chồng mày.

Người đàn bà quả quyết là đúng. Ông bèn sai đưa xác chết lên khỏi giếng. Nhìn xem, quả không sai. Người đàn bà không dám lại gần, chỉ đứng xa xa mà gào khóc.

Ông nói:

- Chính phạm đã bắt được rồi, nhưng xác chết chưa đầy đủ. Vậy ngươi hãy tạm về, đợi tìm được đầu lâu, ta sẽ báo thù cho xứng đáng.

Bèn cho gọi Hồ từ trong ngục ra, mắng rằng:

- Ngày mai mà không tìm được đầu về đây, thì ta chặt chân.

Lính áp giải đi suốt ngày, lại về không. Hỏi đến, thì chỉ kêu khóc. Bèn lấy gông cùm để trước mặt, làm vẻ sắp tra tấn, nhưng sau lại thôi, nói:

- Có lẽ mày giết người lúc đêm tối, hoảng hốt không biết đầu rơi chỗ nào chăng? Sao không tìm cho kỹ?

Hồ năn nỉ kêu oan, xin cho thư thả để tìm.

Ông mới hỏi người đàn bà:

- Con cái mấy đứa rồi?

- Thưa, chưa.

- Giáp có ai là người thân thuộc!

- Thưa, chỉ có một người chú.

Ông ngậm ngùi mà rằng:

- Tuổi trẻ, chồng chết, lênh đênh như thế, lấy gì mà sống?

Người đàn bà liền khóc, xin ông thương xót. Ông nói:

- Tội giết người đã định rồi, chỉ chờ đủ thây là kết án ngay. Án xong, cho phép ngươi lấy chồng cho sớm. Ngươi là đàn bà trẻ, đừng ra vào chỗ cửa công nữa.

Người đàn bà cảm động, khóc lóc, cúi đầu lạy mà lui ra.

Ông liền yết thị cho dân làng, nhờ tìm hộ đầu lâu. Qua đêm, liền có người cùng xóm là Vương Ngũ, báo tin đã tìm thấy. Xét nghiệm rõ ràng, thưởng cho ngàn đồng.

Rồi gọi chú của Giáp tới, bảo rằng:

- Án lớn đã xong, nhưng mạng người là trọng, không đợi hết năm, không thể kết án. Cháu ngươi chưa có con, vợ nó còn trẻ khó nỗi sinh sống, ngươi nên gả chồng sớm cho nó. Từ đây về sau, không còn chuyện gì nữa, chỉ chờ quan trên xét lại nữa thôi, vậy chỉ cần một mình ngươi đi là được.

Chú Giáp không chịu, ông liền vất xuống hai thẻ. Còn cố cãi lại vất thêm thẻ nữa. Chú Giáp sợ, vâng lời đi ra.

Người đàn bà nghe chuyện, đích thân lại tạ ơn ông. Ông hết sức vỗ về an ủi. Lại hiểu dụ rằng:

- Có ai muốn lấy người đàn bà này, cho phép ra trước công đường tỏ bày.

Lời dụ vừa xuống, liền có người đâm đơn cầu hôn, thì lại là Vương Ngũ, người báo tin tìm thấy đầu.

Ông gọi người đàn bà lên, hỏi:

- Chính phạm giết người, ngươi biết là ai không?

- Thưa, Hồ Thành.

Ông nói:

- Không phải. Ngươi vào Vương Ngũ mới là chính phạm.

Hai người hãi quá, cố cãi rằng oan. Ông nói:

- Ta biết rõ đã lâu, sở dĩ để chậm trễ đến giờ mới nói ra, là sợ vạn nhất có lầm lẫn chút nào chăng. Xác chưa đem ra khỏi giếng, sao tin chắc là chồng mình? Đó là vì ngươi biết trước là chồng đã chết. Vả chăng, người chết ăn mặc rách rưới như thế, thì lấy đâu ra mấy trăm lạng vàng?

Lại nói với Vương Ngũ rằng:

- Sao ngươi biết rõ chỗ cất đầu lâu làm vậy? Sở dĩ vội vã như thế, là tại mong sớm hợp hoan đấy mà!

Hai người kinh hãi, mặt lợt như đất thó, không gượng cãi được một câu. Tra tấn cả hai, quả nhiên thú thật sự tình. Thì ra, Vương Ngũ cùng người đàn bà tư tình đã lâu, bàn nhau giết người chồng, thì may gặp lúc Hồ Thành nói đùa, bèn ra tay.

Ông sai thả Hồ Thành ra ngay. Phùng mắc tội vu cáo, bị đánh đòn đau, đày đi xa ba năm.

Từ đầu cho đến lúc kết án, chưa hề tra tấn oan một người nào.

409. CHIM NGHĨA HIỆP
禽俠

Đất Thiên Tân có ngôi chùa nọ, chim quán[1] tới làm tổ ở chái hiên. Trên xà nhà có con rắn đầu to như chậu ẩn núp. Mỗi kỳ quán con đủ lông cánh, rắn liền bò ra, nuốt trọn ổ. Quán kêu buồn, mấy ngày mới bỏ đi.

Như thế được ba năm, liệu rằng rắn không đến nữa, năm sau chim quán lại làm tổ như cũ. Thấy con đã lớn, quán liền bay đi, ba ngày mới về, vào tổ kêu ù ù mớm mồi cho con. Bỗng đâu, rắn lại ngoằn ngoèo bò lên. Rắn gần tới tổ, quán kinh hãi, vừa bay vừa kêu gào rất gấp, bay vút lên thẳng trời xanh.

Một lát, chợt nghe có tiếng bùng bùng. Chớp mắt, trời đất như sập tối. Mọi người kinh hãi, cùng nhìn xem, thì ra là một con chim khổng lồ, cánh che khuất bóng mặt trời, từ trên không bay vụt xuống, mau như mưa gió, giơ móng đánh mạnh vào đầu rắn, đầu rắn lập tức rụng ngay, kéo theo một góc điện, sụt mất chừng vài thước. Chim liền vỗ cánh bay đi. Chim quán bay theo, như thể tiễn khách.

Tổ chim nghiêng đổ, hai chim con rơi xuống, một sống một chết.

Nhà sư nhặt con chim còn sống, đặt ở lầu chuông.

Một lát, chim quán trở lại, mớm mồi cho con.

Tới lúc đủ lông đủ cánh, quán con mới bay đi.

410. CHIM HỒNG
鴻

Một nhà săn bắn ở Thiên Tân bắt được một con chim hồng. Con chim trống theo đến nhà, vừa bay, vừa kêu gào, đến tối mịt mới bay đi. Hôm sau, người đi săn dậy sớm để đi ra ngoài, thì chim hồng đã đến, vừa bay theo vừa kêu. Xong, đến đậu dưới chân người

(1) Một loại chim hạc.

đi săn. Người kia định bắt nốt cho đủ đôi, thì thấy nó nghển h cổ, nghiêng đầu, nhả ra nửa thoi vàng. Người đi săn hiểu ý, nói:

- Mày định chuộc vợ đây mà.

Bèn tha con mái. Hai con chim hồng bồi hồi như thể vừa mừng, vừa buồn, rồi cùng bay đi.

Người đi săn cân vàng, được hai lạng sáu.

Than ôi! Chim muông biết gì mà chung tình thế nhỉ? Không buồn gì bằng buồn sinh li, vật cũng vậy sao?

411. VOI

象

Đất Quảng Đông có nhà săn thú cắp cung tên vào núi, nằm nghỉ cho đỡ mệt, chẳng dè quá giấc, bị voi tới, dùng vòi quắp đi, tự nghĩ tất bị tàn hại. Không bao lâu, voi đặt anh chàng xuống dưới gốc cây, dập đầu xuống đất, kêu lên một tiếng. Đàn voi ở đâu đổ đến, vây quanh bốn mặt, dường như muốn cầu khẩn việc gì. Con voi trước nằm phục xuống dưới gốc cây, ngoảnh nhìn lên cây, rồi lại cúi nhìn xuống, như muốn anh kia trèo lên trên cây đó. Anh thợ săn hiểu ý, liền đạp trên lưng voi vịn mà trèo lên. Trèo lên đến ngọn cây, anh vẫn không hiểu ý voi ra sao.

Một lát, có con sư tử đến. Đàn voi đều nằm phục xuống. Sư tử chọn một con voi béo nhất, định vồ ăn thịt. Voi run sợ, không dám trốn, chỉ cùng ngửng nhìn lên cây, dường như cầu khẩn cứu giúp. Người thợ săn nhắm sư tử, bắn một phát, nó chết ngay. Đàn voi ngước lên không trung, ý như cúi lạy. Thợ săn bèn leo xuống. Con voi trước lại nằm phục xuống, đưa vòi kéo áo thợ săn, như muốn anh ta trèo lên lưng nó. Thợ săn bò trở lên. Voi đứng dậy, bước đi.

Tới một nơi kia, nó dùng chân bới ra một địa huyệt chôn ngà voi rất nhiều, đếm không xuể. Thợ săn leo xuống, bó từng bó. Voi lại chở cho ra khỏi núi, mới trở lại.

412. TỬ HOA HÒA THƯỢNG
紫花和尚

Đinh Mỗ ở Chư Thành, là cháu gọi Dã Hạc công bằng ông, là một thiếu niên danh sĩ, ốm lay lắt mãi, rồi chết. Qua đêm sống lại, nói rằng:

- Ta ngộ Đạo rồi.

Bấy giờ có một nhà sư giỏi kinh kệ, liền sai người đến mời, nhờ ngồi ở đầu giường đọc kinh Lăng Nghiêm. Nghe đoạn nào, cũng chê không phải, nói rằng:

- Ta mà hết bệnh, chứng Đạo khó gì? Bệnh ta chỉ có Mỗ sinh là chữa khỏi được thôi, mau mời lại ngay.

Nguyên trong ấp có Mỗ sinh giỏi nghề thuốc, nhưng không ra mặt hành nghề. Mời ba lần mới chịu đến. Chỉ một thang, mà bệnh đã gần dứt.

Mỗ về đến nhà, bỗng thấy một cô gái từ ngoài bước vào, bảo:

- Thiếp là thị nữ trong phủ Đổng thượng thư. Tử Hoa hòa thượng cùng thiếp có oán cũ. Nay thiếp sắp trả được thù, mà ông lại muốn cứu hắn hay sao? Còn đến đó nữa họa vào thân đấy.

Nói rồi, biến mất. Mỗ sợ, từ chối lời mời của Đinh.

Đinh phát bệnh trở lại, cố mời, Mỗ đành nói thật cho biết.

Đinh than rằng:

- Oan nghiệp từ kiếp trước đây. Ta chết đáng rồi!

Rồi chết. Sau, dò hỏi nhiều người, quả nhiên trước có Tử Hoa hòa thượng, là một cao tăng. Phu nhân Đổng thượng thư ở Thanh Châu thường nuôi dưỡng trong nhà. Nhưng chẳng hiểu oán kia kết vì nỗi gì.

413. MỖ ẤT
某乙

Phía Tây ấp tôi có anh Mỗ Ất, vốn là quân tử leo xà nhà. Vợ thường sợ hãi khuyên can, Ất sửa hẳn được nết cũ.

Ở hai, ba năm, nghèo túng quá chịu không nổi, nghĩ muốn làm ăn trở lại một chuyến. Bèn thác cớ đi buôn, tới nhà một thầy bói giỏi, hỏi xem đi đâu có lợi. Thầy gieo quẻ, bảo:

- Phía đông nam tốt lắm. Nhưng lợi cho tiểu nhân, không lợi cho quân tử.

Quẻ ám hợp lòng mong, thầm mừng, bèn đi về phía Nam.

Tới miền Tô Tùng, hàng ngày rong chơi chỗ bờ thành trong thôn, như thế, cả mấy tháng trời.

Một hôm, ngẫu nhiên vào chơi một cảnh chùa, thấy chân tường chất ba, bốn hòn đá, lòng thầm biết là lạ, cũng đặt thêm một hòn vào đấy, rồi rảo bước tới ẩn sau khám thờ Phật.

Trời dần tối, trong chùa có tiếng nhiều người nói chuyện, hình như tới hơn mười người. Bỗng một người trong bọn đếm số hòn đá, lạ sao có dư. Nhân cùng lại sau khám thờ lục lọi, thấy được Ất, mới hỏi:

- Người đặt đá là anh đấy hả?

Mỗ nhận là phải. Họ hỏi tên họ, quê quán, Ất trả lời bịa đặt. Chúng bèn đưa khí giới cho, dắt đi theo.

Tới một ngôi nhà đồ sộ, lấy ra một chiếc thang dây, tranh nhau trèo tường vào. Thấy Ất ở xa đến, không thuộc đường lối, chúng sai nấp ở bên ngoài tường, đợi đồ đạc bên trong chuyển ra, thì bỏ vào đãy mà giữ lấy.

Một lát, vất ra một bọc. Lại lát sau, thòng dây xuống một cái rương. Ất đỡ xuống, biết bên trong có vật quí, bèn cậy rương, thọc tay vào, thấy cái gì nằng nặng, trút cả vào đãy, vác lên vai, chạy rõ mau.

Vì thế, có tiền dựng lầu gác, mua ruộng, lại chạy chọt cho con được vào học trường công. Ấp lệnh ban cho tấm biển, đề chữ "thiện sĩ".

Về sau, án vỡ lở, bọn cướp bị bắt hết, duy có Ất vì không rõ tên họ, nên được thoát. Lâu dần, việc quên lãng.

Sau, Ất say rượu, tự kể rành rọt cho mọi người nghe.

414. CHỒN XẤU XÍ

醜狐

Mục sinh, người đất Trường Sa, nhà nghèo rớt, ngày mùa đông không một tấm áo lạnh.

Một đêm, ngồi co ro, có cô con gái bước vào, quần áo rực rỡ, nhưng vừa đen vừa xấu, cười hỏi:

- Anh không lạnh à?

Sinh kinh ngạc cất tiếng hỏi. Nàng nói:

- Tôi là chồn tiên đây. Thương anh ngủ một mình buồn, nên đến chia sẻ ấm lạnh cùng anh.

Sinh thấy chồn đã sợ, lại ghét nỗi xấu xí, vội hét vang. Nàng đặt cả một thoi vàng lên ghế, bảo:

- Có thương yêu nhau, xin tặng vật này.

Sinh thích quá, chịu ngay. Giường không chăn đệm, cô gái phải cởi áo làm đệm. Tảng sáng, trở dậy, dặn rằng:

- Tiền em tặng, anh lấy mua ngay lụa mềm mà may chăn gối, còn thừa đâu thì sắm quần áo và sửa bữa tiệc. Đủ đấy. Chúng ta còn thương yêu nhau, anh chớ lo nghèo.

Nói rồi, đi ngay. Sinh kể lại cho vợ hay, vợ cũng mừng liền mua lụa về may cắt. Đến tối, cô gái trở lại, thấy chăn gối đều mới tinh, thích lắm, bảo:

- Chị nhà vất vả quá nhỉ?

Bèn để vàng lại tặng. Từ đó, đêm nào cũng lại. Mỗi khi đi, đều có vật để lại.

Hơn một năm, cửa nhà sửa sang lại, cao ráo, sạch sẽ, người nhà đều quần áo lụa là tươm tất, rõ ra một nhà giàu có. Nhưng tiền cô gái cho cũng ít dần. Vì thế, sinh có lòng ghét, mời thuật sĩ tới, vẽ bùa ở cửa. Cô gái đến, xé rách, vất đi. Vào nhà, trỏ mặt sinh, bảo rằng:

- Bội ơn, phụ lòng, đến như anh là cùng cực rồi. Bùa bèn này thì làm gì nổi tôi? Nếu đã ghét bỏ, tôi xin đi ngay. Nhưng tình đã tuyệt, thì những gì nhận của tôi trước nay, phải trả lại hết.

Nói rồi, giận dỗi đi ngay. Sinh sợ, thưa lại với thuật sĩ. Thuật sĩ lập đàn làm phép. Xếp đặt chưa xong, ông ta bỗng ngã ra đất, máu chảy đầy bên má. Nhìn xem, đã bị cắt cụt mất tai. Mọi người cả sợ, chạy tán loạn. Thuật sĩ cũng bưng tai, lủi mất.

Trong nhà bị ném những cục đá to bằng cái bát: cửa cái, cửa sổ, nồi niêu, chén bát, không còn thứ gì lành lặn.

Sinh trốn xuống gậm giường, run rẩy. Giây lát, cô gái ôm một con vật gì, bước vào, đầu mèo, đuôi lừa. Đặt ở trước giường, sùy nó rằng:

- Suỵt! Suỵt! Cắn chân thằng gian cho ta.

Con vật liền cắn giày, răng nó sắc như dao. Sinh cả sợ, co rút người lại ẩn trốn, nhưng chân tay không sao cử động nổi. Con vật cắn ngón chân, nghe rột rột. Sinh đau quá, năn nỉ cầu xin.

Cô gái nói:

- Có bao nhiêu vàng bạc châu báu, đem hết ra đây, không được ẩn giấu.

Sinh xin vâng. Cô gái nói: "Hi! Hi!" con vật ngừng cắn.

Sinh dậy không nổi, đành chỉ chỗ cho nàng tự đi lấy. Ngoài món nữ trang bằng ngọc và quần áo, chỉ được hai trăm lạng vàng. Nàng chê ít, lại hô: "Sùy! Sùy!, con vật lại cắn. Sinh khóc lóc xin tha. Nàng ra hạn cho mười ngày, phải trả đủ sáu trăm lạng. Sinh xin vâng, nàng mới ôm con vật đi. Hồi lâu, người nhà dần dà kéo về, lôi sinh từ trong gậm giường ra, thấy chân chảy máu nham nháp, mà cụt mất hai ngón. Nhìn lại đồ đạc trong nhà, không còn thứ gì, còn chăng là chiếc chăn rách năm xưa mà thôi. Bèn lấy, đắp tạm cho sinh, đặt nằm trên giường.

Lại sợ mười hôm nữa nàng trở lại, đành đem bán con hầu, cầm cố đồ đạc cho đủ số. Tới hẹn, quả nhiên nàng đến, lấy tiền mang đi, chẳng nói một lời. Từ đó, tuyệt hẳn.

Vết thương ở chân, thuốc thang nửa năm trời mới khỏi, mà nhà lại nghèo rớt như xưa.

Cô gái chồn tìm đến họ Vu ở thôn gần đó. Vu làm nghề nông, nhà không đủ ăn, mà trong vòng ba năm lúa thu đầy bồ, nhà cửa cất liền mấy gian. Quần áo lòe loẹt, phân nửa là của họ Mục. Mục trông thấy, cũng chẳng dám đòi.

Một hôm, ra chơi ngoài đồng, chợt gặp cô gái. Sinh quì gối bên đường, nàng chẳng nói gì, chỉ lấy ra chiếc khăn trắng gói năm, sáu lạng vàng từ xa quẳng cho, rồi quay mình đi ngay.

Về sau, Vu chết sớm. Cô gái vẫn thỉnh thoảng tới nhà. Mỗi lần như vậy thì vàng bạc lụa là trong nhà lại biến theo nàng. Con trai Vu thấy nàng đến, chạy ra vái chào, đứng đằng xa khấn rằng:

- Cha con dẫu lìa đời, nhưng bọn chúng con đều là con của mẹ, mẹ nỡ nào chẳng rủ lòng thương, đứng nhìn chúng con nghèo khổ?

Cô gái liền bỏ đi, không trở lại nữa.

415. BÓI TIỀN

錢卜巫

Hạ Thương, người đất Hà Gian, cha là Đông Lăng, giàu sụ, người mập ú, mỗi khi ăn bánh bao, lại bẻ vỏ ngoài vất khắp mặt đất. Người ta thấy ông phục phịch, gọi đùa là "thái thú bẻ vỏ". Về già ngày một nghèo túng, không đủ bữa ăn, hai bắp vế gầy guộc, rủ xuống như hai cái túi, người ta lại gọi là "nhà sư đeo túi". Lúc sắp mất, bảo Thương rằng:

- Ta xưa nay phí phạm của trời, Trời nổi giận, bắt tội đói rét mà chết, con nên tích phúc gắng sức làm việc để gỡ tội cho cha.

Thương kính cẩn xin theo lời cha dạy, thành thật, chất phác, cố sức cày bừa lấy cái ăn, người trong làng ai cũng kính yêu. Có ông nhà giàu thương chàng nghèo cho mượn tiền, bảo học buôn bán. Thế nào mà rồi cụt vốn, thẹn mình không đủ tiền trả nợ, mới xin làm công để gán nợ. Ông không chịu. Thương áy náy, không yên, bán hết nhà cửa ruộng nương, đem tiền đến trả. Ông hỏi rõ sự tình, lại càng thương, cố ép đi buôn trở lại, mà còn đưa thêm cho nhiều tiền làm vốn. Thương từ chối rằng:

- Mười lạng vàng tôi cũng không có đủ để trả, lẽ nào còn mang công mắc nợ để kiếp sau làm thân trâu ngựa trả nợ ư?

Ông bèn gọi một khách buôn khác tới, bảo đi buôn chung với Thương. Mấy tháng trở về, tính ra vừa vốn. Ông tha cho lãi nợ,

không đòi, bảo đi buôn nữa. Hơn một năm sau, hàng hóa chất đầy xe mà về. Tới sông Đại Giang gặp bão lớn, thuyền muốn lật, hàng họ rơi mất phân nửa. Về nhà tính lại, vừa đủ trả nợ cho chủ, mới bảo người lái buôn kia rằng:

- Trời bắt nghèo, ai mà cứu cho nổi! Thật tại tôi làm lụy cho anh đây.

Bèn tính sổ, giao lại hết cho lái buôn, còn mình trở về tay không. Ông ép đi buôn nữa, nhất định không nghe, lại gắng sức cày bừa như cũ. Thương tự than rằng:

- Người ta ở đời, ai cũng có hồi hanh thông, sao ta cứ mãi lận đận thế này?

Vừa hay có người thầy bói ở xa lại, dùng mấy đồng tiền gieo quẻ, biết rõ vận hạn của người ta. Thương kính cẩn lại nhờ coi. Thầy bói là một bà lão ngồi trong một phòng sạch sẽ, bên trong bày bàn thờ thần, khói hương thường đen đặc.

Thương bước vào khấn vái. Hỏi tiền quẻ, Thương đưa ra một trăm đồng tiền. Bà thầy bói bỏ hết vào trong một cái thùng gỗ, rồi quì trước bàn thờ, khấn khứa to tiếng, như thể đọc sớ. Xong rồi, đứng dậy, để tiền vào tay, và ném từng đồng tiền lên trên mặt bàn. Theo phép bói đó, mặt có chữ là xấu, mặt sấp mới hanh thông. Đếm liền một lúc năm mươi tám đồng có chữ, còn sau đó thì đều là mặt sấp, bà đồng mới hỏi:

- Ông nay bao nhiêu tuổi?

- Thưa hai mươi tám.

Bà thầy lắc đầu, bảo:

- Sớm quá! Việc làm hiện nay của quan nhân là do vận hạn của cha để lại, không phải vận hạn của chính mình. Tới năm năm mươi tám tuổi, mới đổi sang vận hạn của bản thân. Bấy giờ, không còn vấp váp gì nữa.

Hỏi:

- Thế nào gọi là vận hạn của cha?

Đáp:

- Cha làm điều thiện, thì phúc hưởng chưa hết, con còn được nhờ. Cha làm điều bất thiện, thì họa chịu chưa hết, con còn phải chịu lây.

Thương bấm đốt ngón tay, nói rằng:

- Ba mươi năm nữa, đã già khằn, sắp vào áo quan rồi, còn gì?

Bà thầy nói:

- Trong năm mươi tám năm đầu đó, có năm năm hồi nhuận, mưu việc nho nhỏ thì được, nhưng cũng chỉ đủ cho khỏi đói rét thôi. Đúng năm năm mươi tám, tự nhiên giàu có lớn, chẳng cần phải cầu mong. Quan nhân xưa nay không có lỗi, kiếp sau hưởng còn nhiều.

Thương từ biệt bà thầy bói mà về, nửa tin nửa ngờ, nhưng tự an phận nghèo, chẳng dám trông mong hão huyền.

Đến năm năm mươi ba, để ý nghiệm xem thế nào. Bấy giờ, trời làm dịch tễ. Thương bệnh mãi không cày bừa gì được. Vừa khỏi, thì trời hạn hán, lượt lúa sớm đều khô héo. Gần thu, trời mới mưa. Nhà không còn thứ gì để trông, mấy mẫu ruộng đều trồng một loại cây "cốc". Thế rồi, trời lại nắng, các loại kiều mạch và đậu đều chết phân nửa, riêng có "cốc" là không việc gì. Về sau, gặp mưa, "cốc" mọc rất nhanh, mùa gặt hái tăng gấp bội. Đến mùa xuân, trời làm đói to, mà nhà Thương được no đủ. Vì thế, càng tin lời thầy bói. Bỏ tiền cho vay lãi, cũng kiếm được ít nhiều. Có người khuyên buôn bán lớn, Thương nhất định không nghe.

Đến năm năm mươi bảy tuổi, nhân sửa lại bức tường, đào đất thấy một nồi gang. Mở ra, thấy khói trắng như tơ, sợ lắm, không dám mang lên. Hồi lâu, khói bay hết, bạc trắng phơi đầy. Vợ chồng cùng nhau khuân về. Cân tất cả được một ngàn, ba trăm, hai mươi lăm lạng. Thầm khen thầy bói tài quá. Vợ anh hàng xóm chợt vào nhà chơi, nhòm thấy, về nói lại với chồng. Anh chồng ganh tỵ, lên thưa với ấp tể. Ấp tể là người rất tham lam, sai bắt Thương để đòi bạc. Vợ Thương định giấu đi một nửa. Thương nói:

- Không phải của mình làm ra, giữ lại thêm mang họa.

Bèn dâng hết. Ấp tể được bạc, còn e Thương giấu bớt, lại đòi cái nồi. Chất vào, thấy đầy, mới chịu thả Thương.

Không bao lâu, ấp tể đổi đi làm quan đồng tri ở phủ Nam Xương. Năm sau, Thương làm ăn phấn chấn, dọn sang Nam Xương, thì ấp tể cũ đã chết, vợ con định về quê, đem bán bớt những đồ thô và nặng. Có một số chĩnh dầu đựng trong cái sọt, Thương thấy rẻ, mua về. Đến nhà, chĩnh dầu có cái rỉ dầu ra ngoài, bèn đổ sang bình

đựng khác, thì bên trong thấy hai đĩnh bạc. Thử mấy chĩnh kia cũng thấy thế. Cân lại, đủ số bạc đào dạo nào. Vì thế, bỗng trở nên giàu lớn, lại càng ra sức bố thí cho kẻ bần cùng, chẳng hề tiếc của. Vợ khuyên để dành cho con cháu. Thương nói:

- Ta làm vậy, chính là cách để của cho chúng.

Anh hàng xóm cũ về sau nghèo rớt, phải đi ăn xin, muốn tới xin với Thương, mà lòng còn tự thẹn. Thương nghe biết, bảo anh ta rằng:

- Việc ngày trước là tại số tôi nó vậy, nên quỉ thần mới mượn tay anh để hại tôi; chứ anh có tội gì đâu?

Bèn chu cấp cho. Anh hàng xóm cảm động, phát khóc.

Về sau, Thương sống đến tám mươi tuổi, con cháu đông đầy, mấy đời còn thịnh.

416. DIÊU AN
姚安

Diêu An, người đất Lam Thao, phong tư tươi đẹp. Cùng làng có họ Cung, có cô con gái tên Lục Nga, xinh đẹp lại có học, còn đang kén chồng. Nàng thường nói với mọi người:

- Phải là người mà môn tộc cũng như phong thái được như Diêu Mỗ, tôi mới chịu.

Diêu nghe vậy, dụ dỗ vợ tới gần giếng, xô xuống đấy, rồi cưới Lục Nga về, rất mực thân ái. Nhưng vì vợ đẹp quá nên Diêu hay ghen, đóng cửa giữ rịt trong nhà, không cho đi đâu cả. Nàng muốn về thăm nhà, Diêu lấy áo choàng chùm kín mít, đưa ra xe. Vào xe rồi, đóng dấu niêm phong, rồi mới cưỡi ngựa đi kèm theo sau. Qua đêm, liền thúc giục về. Nàng không chịu nổi, giận dỗi mà rằng:

- Nếu tôi có hẹn hò kia khác, thì mấy cái ống khóa ngăn được hay sao?

Diêu có việc đi đâu, lại nhốt nàng trong phòng, khóa lại. Nàng càng ghét thêm, đợi cho đi khỏi, nhờ người thay ống khóa khác ở

cửa ngoài, để Diêu phải nghi. Diêu trông thấy, giận lắm hỏi ống khóa ở đâu ra, nàng uất ức, trả lời không biết. Diêu càng nghi, để ý dò xét thật nghiêm.

Một hôm, ở ngoài về, đứng rình rất lâu, rồi mới mở khóa, đẩy cửa thật nhẹ, chỉ sợ có tiếng động, len lén bước vào, thì thấy một người đàn ông đội mũ điêu nằm ngủ trên giường. Giận sôi lên, cầm dao sấn vào, chém thật mạnh. Lại gần nhìn xem, thì là cô vợ ngủ ngày, sợ lạnh, lấy mũ điêu đắp lên mặt. Hãi quá, giậm chân, tự hối.

Cung ông giận, kiện lên quan. Quan cho bắt Diêu, cùm kẹp rất khổ. Diêu phá sản, mất nhiều tiền lo lót trên dưới, mới được khỏi chết.

Từ đó, tinh thần hoảng hốt, ngơ ngẩn như người mất của.

Một hôm, đang ngồi một mình, chợt thấy cô vợ cùng một đấng trượng phu râu xồm đùa bỡn nhau trên giường. Ghét quá, vác dao sấn lại, thì thấy biến mất. Ngồi xuống, lại trông thấy. Giận quá, cầm dao ném lên giường, chăn gối rách nát. Uất giận, cầm dao lại rình gần bên giường. Thấy nàng ngồi ngay trước mặt, nhìn mình mà cười. Chém mạnh, nàng liền đứt đầu. Nhưng vừa ngồi, nàng lại hiện ra ngay chỗ cũ, miệng vẫn cười như trước. Ban đêm, đèn tắt rồi, liền nghe những tiếng dâm ô, tục không thể tả. Ngày nào cũng thế, chịu không nổi, đành bán nhà cửa, ruộng vườn, định tìm chỗ khác mà ở. Đến đêm, trộm khoét tường lẻn vào, cuỗm hết tiền mang đi.

Từ đó, nghèo túng, không một tấc đất cắm dùi, uất giận mà chết. Người làng bó chiếu đem chôn.

417. THÁI VI ÔNG
采薇翁

Nhà Minh mất ngôi, giặc nổi như ong dấy. Ở Ô Lăng có Lưu Chi tụ tập chừng vài vạn người , định kéo xuống Nam.

Bỗng một người to béo, tới quân trướng, quần áo tồi tàn, để hở bụng, xin được gặp chủ tướng. Lưu mời vào nói chuyện, rất yêu

thích. Hỏi họ tên, tự xưng là Thái Vi Ông. Lưu giữ lại trong trướng, tặng cho một cây đao. Ông nói:

- Tôi thiếu gì binh khí tốt, chẳng cần đến gươm đao.

Hỏi binh khí ở đâu, ông bèn vạch áo để hở bụng, thì thấy lỗ rốn to tướng, có thể bỏ lọt một con gà. Ông nín hơi, phình bụng, trong rốn liền phụt ra một thanh gươm. Cầm sờ thử, sáng loáng như sương. Lưu cả kinh, hỏi:

- Có thế thôi chứ?

Ông cười, trỏ vào bụng, bảo:

- Cả một kho võ khí đây này? Thứ gì lại chẳng có?

Bảo lấy cung tên, lại làm như trước, lấy ra một cây cung có chạm trổ. Lại nín thở, thì một mũi tên bay ra, rơi xuống đất. Cứ thế lấy ra vô số kể. Xong xuôi, lại cầm thanh gươm cắm vào rốn, một lát biến mất.

Lưu phục như thần, cùng Ông nằm chung phòng, kính lễ rất mực.

Bấy giờ, hiệu lệnh trong trại tuy nghiêm, nhưng vì là toán quân ô hợp, nên thường ra ngoài cướp bóc dân chúng. Ông nói:

- Quân đội quí nhất là kỷ luật. Nay ngài thống lĩnh hàng vạn người, mà không đủ oai cho chúng khiếp sợ, thì đó là con đường bại vong vậy.

Lưu mừng lắm. Vì thế, củ soát lại đội ngũ. Kẻ nào hiếp đàn bà con gái, hoặc cướp bóc tài vật, đều đem bêu đầu thị chúng. Trong quân đã hơi nghiêm chỉnh, nhưng vẫn không trị dứt được. Ông thường bất chợt cưỡi ngựa đi ra ngoài, thanh tra trong hàng đội. Những tướng hung, lính kiêu trong quân đội tự nhiên đầu rơi xuống đất, chẳng hiểu tại sao. Nhân đó cùng nghi cho Ông là người đưa ra chính sách nghiêm quân lệnh trước kia. Binh sĩ vừa sợ, vừa ghét. Mọi người đều đem lòng oán giận.

Mấy tay thủ lĩnh nói gièm với Lưu rằng:

- Thái Vi Ông là kẻ chuyên dùng yêu thuật. Từ xưa đến nay, các bậc danh tướng chỉ nói đến trí, chứ không nói đến thuật. Những kẻ dùng tà thuật rồi ra cũng đến diệt vong mà thôi. Nay những tướng sĩ nhiều người chẳng tội tình gì, bỗng không mà mất đầu, lòng người xôn xao, khủng khiếp. Tướng quân ở cùng với hắn một chỗ, thật cũng nguy hiểm lắm. Chi bằng ta tính trước đi.

Lưu nghe theo. Bàn nhau đợi Ông ngủ, sẽ giết đi.

Sai người rình, thấy Ông nằm phơi bụng, ngáy như sấm. Chúng mừng lắm, cầm binh khí vây quanh nhà. Hai người cầm đao sấn vào, chặt đầu ngay. Nhưng vừa rút đao ra, đầu lại liền ngay lại, và Ông vẫn ngáy như cũ. Chúng kinh hãi quá. Lại chém vào bụng, thì bụng vỡ, nhưng không có máu. Trong bụng, kiếm, kích tua tủa, đưa mũi nhọn ra ngoài. Chúng càng hãi, không dám lại gần, đứng xa xa lấy giáo chọc vào, thì những mũi tên bọc sắt bắn ra, trúng phải mấy người. Chúng kinh sợ, chạy tán loạn, tới báo cho Lưu biết. Lưu chạy đến, thì Ông đã biến đâu mất.

418. VỤ ÁN BÀI THƠ
詩獄

Phạm Tiểu Sơn là một người dân đất Thanh Châu, làm nghề bán bút. Đi buôn chưa về, thì vào một ngày tháng tư, vợ là Hạ thị ngủ một mình, bị trộm giết chết. Đêm đó, trời mưa lất phất, trong đám bùn còn rớt lại một cái quạt có đề bài thơ. Đó là thơ của Vương Thịnh đề tặng Ngô Phi Khanh.

Thịnh, không hiểu là ai, nhưng Ngô là một nhà giàu ở Ích Đô, cùng xóm với Phạm, xưa nay vốn tính trai lơ. Vì thế, dân làng đều tin. Quận huyện bắt lên hỏi, nhất định không nhận. Tra tấn đau quá, mới nhận, án liền kết. Tra đi xét lại, qua hơn mười ông quan, vẫn không có lời bàn khác. Ngô cũng nghĩ mình chắc chết, dặn vợ dốc tiền chu cấp cho kẻ nghèo khó, cô độc. Ai tới cửa niệm Phật ngàn câu, liền cấp cho một chiếc quần vải, tới vạn câu, được thêm tấm áo. Vì thế, kẻ ăn xin kéo đến đông như chợ, tiếng niệm Phật vang xa ngoài mười dặm. Nhân đó, nhà mau nghèo, phải bán bớt ruộng đất mà ăn. Ngô lén đưa tiền cho cai tù, nhờ mua thuốc độc. Đến đêm, mộng thấy thần nhân bảo rằng:

- Anh đừng tự tử. Ngày trước, bên ngoài xấu; đến nay, bên trong tốt.

Ngủ lại, lại mơ thấy thế. Vì thế, không tự tử nữa.

Không bao lâu, Chu Nguyên Lượng tiên sinh đổi tới giữ đạo Thanh Châu, xét tới cái án của Ngô, có điều đáng ngờ. Nhân hỏi rằng:

- Ngô Mỗ giết người, có gì làm tang chứng?

Phạm thưa có cái quạt. Tiên sinh xem kỹ cây quạt, lại hỏi:

- Vương Thịnh là ai?

Mọi người đều thưa: "Không biết". Tiên sinh mới giở tập hồ sơ, xem qua một lượt kỹ càng, lập tức truyền tháo gông cùm cho Ngô, thay người canh ngục khác. Phạm cố cãi, ông giận mà rằng:

- Mày muốn giết oan một người, cho xong chuyện, hay muốn tìm cho ra chính kẻ thù mới cam lòng đây?

Mọi người ngờ tiên sinh có lòng riêng tư với Ngô, nhưng chẳng ai dám nói ra. Tiên sinh dùng bút son viết trát, cho bắt ngay chủ quán Mỗ ở cửa Nam thành. Chủ quán sợ, chẳng hiểu vì sao phải bắt. Vừa tới nơi, ông hỏi liền:

- Trên tường quán rượu có bài thơ của Lý Tú ở Đông Hoàn, bài thơ đó đề hồi nào?

- Thưa năm ngoái, quan đề học tới giảng tập, có hai, ba ông tú tài uống rượu say đề thơ kỷ niệm, chẳng biết các ông ấy ở làng nào nữa.

Ông bèn sai lính tới làng Nhật Chiếu, cho bắt Lý Tú.

Vài ngày sau, Tú đến, ông nổi giận, hỏi rằng:

- Đã là người có học, sao còn mưu giết người?

Tú kinh ngạc, rập đầu lạy, thưa không hề có chuyện đó.

Tiên sinh ném chiếc quạt xuống, bảo cầm xem lại cho kỹ, và nói:

- Rõ ràng mày làm thơ này, sao lại thác danh Vương Thịnh?

Tú xem kỹ, thưa rằng:

- Thơ đúng là tôi làm, nhưng chữ viết không phải chữ tôi.

- Biết thơ của mày, tất phải là bạn của mày. Ai viết vậy?

- Xem tuồng chữ, hình như là Vương Tá ở Nghi Châu.

Ông bèn sai lính đi bắt Vương Tá. Tá vừa đến, ông liền mắng phủ đầu như với Lý Tú. Tá thưa rằng:

- Bài thơ này là do anh buôn bạc Trương Thành ở Ích Đô nhờ tôi viết, nói rằng Thịnh là anh họ của hắn.

Tiên sinh liền nói:

- Kẻ cướp đây rồi.

Cho bắt Thành đến, hỏi cung một lần, nhận tội ngay.

Nguyên trước kia, Thành dòm thấy Hạ thị đẹp, muốn ghẹo, lại sợ không thành công, mới nghĩ chuyện đổ cho Ngô, tất ai cũng tin. Vì thế, làm giả cây quạt của Ngô mang theo, nếu việc tốt đẹp thì tự nhận lấy, không nữa, thì giả danh là Ngô. Thật cũng không ngờ đến nỗi giết người.

Trèo qua bức tường thấp vào, định bức hiếp. Thiếu phụ vì ở một mình, thường dắt dao tự vệ. Giật mình thức giấc, túm áo Thành, cầm dao ngồi dậy. Thành sợ, giật lấy dao. Nàng cố nắm chặt lấy, không cho chạy thoát, lại hô to lên. Thành quẫn quá, đành giết nàng, bỏ lại cây quạt mà đi.

Ba năm oan ngục, một sớm rửa sạch. Ai cũng xưng tụng tiên sinh sáng suốt như thần. Bấy giờ, Ngô mới hiểu ra rằng "bên trong tốt", là chữ "Chu" vậy. ("Bên trong tốt" tức là chữ CÁT 吉 ở trong cái khung, thành ra chữ CHU 周), nhưng vẫn không hiểu vì sao được giải oan.

Về sau, có vị thân hào trong ấp, nhân khi rảnh rỗi, hỏi lại tiên sinh, ông cười mà rằng:

- Việc cũng dễ hiểu thôi. Tôi xét lại tập hồ sơ, thấy Hạ thị bị giết hồi thượng tuần tháng tư, đêm đó trời lất phất mưa, khí hậu còn lạnh, quạt không phải là vật cần thiết. Lẽ nào trong lúc nguy cấp, hoảng hốt, còn mang theo cái vật thừa thãi cho vướng thêm ra? Rõ ràng là muốn đổ vấy cho người rồi nhé. Hôm trước, tôi tránh mưa ở Nam Thành, thấy bài thơ đề trên vách, cùng giọng với bài thơ đề trên quạt, nên mới đồ chừng là của Lý sinh, nhân đó tìm ra đúng kẻ cướp. Kể ra cũng là nhờ may vậy.

Người nghe lắc đầu thán phục.

419. MAO ĐẠI PHÚC

毛大福

Mao Đại Phúc, người đất Thái Hàng là một thầy lang chữa ngoại khoa. Một hôm đi chữa bệnh trở về, giữa đường gặp một con sói ngậm một vật gì nhả ra, rồi lùi lại đứng bên đường. Mao nhặt xem, thì là một vuông vải bọc vài món nữ trang. Đang còn kinh ngạc, con sói tiến ra trước mặt, nhảy nhót hân hoan, khẽ cắn quần, có ý lôi kéo, rồi bỏ đi. Mao bước đi chỗ khác, nó lại tới lôi kéo. Xem thấy nó không có ác ý, mới thử đi theo nó.

Gần tới hang, thấy một con sói nằm bệnh. Nhìn trên đỉnh đầu, có một mụn nhọt, máu mủ rây đầy, lúc nhúc những ròi. Mao hiểu ý, cắt và rửa vết thương, cho thuốc.

Lúc ra về, thì trời đã tối, con sói đưa tiễn một quãng xa xa. Đi chừng ba, bốn dặm, chợt gặp một đàn sói đang hú, định xông vào tấn công. Mao sợ lắm. Con sói trước vội tiến vào trong đàn sói, dường như nói gì với các bạn, chúng liền bỏ đi cả. Mao về thoát đến nhà.

Trước đó, trong ấp có người buôn đồ vàng bạc tên Ninh Thái bị kẻ cướp giết ở dọc đường, chưa tìm ra thủ phạm. Vừa hay, Mao đem bán đồ nữ trang của sói cho, bị nhà họ Ninh nhận được là của mình, mới bắt lên quan. Mao thưa rõ vì đâu mà có của đó, nhưng quan không tin, định tra tấn. Mao kêu oan, mà không có cách gì thân giải, chỉ năn nỉ xin quan tạm tha, cho về hỏi con sói. Quan sai hai lính lệ dẫn vào trong núi. Tới hang sói, thì sói chưa về. Trời gần tối, cũng chưa thấy, ba người đành trở lại. Tới nửa đường, gặp hai con sói, một con còn vết sẹo trên đỉnh đầu. Mao nhận ra, vái mà khấn rằng:

- Hôm trước, đội ơn ông tặng cho chút ít, nay chính vì vật tặng đó mà tôi bị bắt trói đây. Ông không giải oan cho tôi, tôi về chuyến này tất bị tra khảo đến chết mất.

Sói thấy Mao bị trói, nổi giận, xồ lại phía lính lệ. Lính rút đao chống cự. Sói cào xuống đất, hú lên mấy hồi thật dài. Trong núi, hàng trăm con sói nhảy tới, vây quanh ba người. Lính lệ sợ quá. Con

sói trước tiến lên, cắn dây trói. Lính hiểu ý, cởi trói cho Mao, đàn sói mới giải tán. Lính về thuật chuyện, quan lấy làm lạ, nhưng vẫn chưa chịu thả Mao.

Vài ngày sau, quan đang đi trên đường, chợt gặp một con sói tha một chiếc giày rách, bỏ bên đường. Quan chẳng cho là lạ, cứ bước thẳng. Sói lại ngậm chiếc giày, chạy lên phía trước, và bỏ xuống. Quan sai người nhặt lấy chiếc giày, sói mới chịu bỏ đi. Về nhà, ngầm sai người dò hỏi xem ai là chủ chiếc giày, có người báo cho biết.

- Ở thôn nọ, có anh Tùng Tân bị một con sói đuổi rát, cắn một chiếc giày, tha đi mất.

Bắt về hỏi, quả là chiếc giày của hắn. Lại nghi chính hắn giết Ninh. Tra tấn, quả nhiên thú nhận. Thì ra, Tân giết Ninh cướp hết vàng bạc, còn mấy món nữ trang lặt vặt đem gói lại chưa kịp cất giấu, thì bị sói tha đi mất.

420. THẦN MƯA ĐÁ
雹神

Quan thái sử Đường Tế Vũ qua Nhật Chiêu đi đám tang họ An. Đường đi qua đền thờ Bạc thần là Lý Tả Xa, bèn vào chơi. Trước đền có một cái ao, nước trong vắt, mấy con cá vàng bơi lội tung tăng. Có một con đuôi cong đớp bọt trên mặt nước, thấy người cũng không sợ. Thái sử nhặt một hòn đá nhỏ, định ném chơi. Đạo sĩ đứng bên vội can ngăn. Hỏi tại sao, đạo sĩ trả lời rằng cá ở trong ao này đều là họ hàng nhà rồng, động đến chúng, thần sẽ làm mưa đá. Thái sử cười, nhạo là chuyện vu vơ, cứ ném.

Lúc ra đi, thì có một đám mây đen, to bằng cái chiếu, lững lờ bay theo. Tiếp đó, mưa đá lộp độp rơi. Cứ như thế, đi hơn một dặm, mưa mới dứt. Người em trai quan thái sử là Lương Vũ đi phía sau, hai xe cách nhau chừng một đường tên bắn. Một lát, đuổi kịp, cùng nói chuyện, mà ông em không biết là có mưa đá. Hỏi những người đi trước, cũng vậy.

Thái sử cười, bảo:

- Lẽ nào Quảng Vũ quân bày trò quái dị đùa ta?

Rồi cũng không tin lắm.

Ở ngoài thôn nhà họ An có miếu thờ Quan thánh. Bỗng một người lái buôn, bán hàng lặt vặt, gánh hàng qua miếu, tự nhiên quăng đôi sọt đang gánh, chạy vội vào miếu, rút trên giá gươm một thanh đại đao, múa tít, và nói:

- Ta là Lý Tả Xa đây! Ngày mai ta sẽ theo ông Đường thái sử ở Truy Xuyên đi dự đám tang. Xin kính báo cho chủ nhân được biết.

Nói rồi, hồi tỉnh, không tự biết mình đã nói gì và cũng chẳng hiểu Đường thái sử là ai. Họ An nghe chuyện, cả sợ. Từ làng đó đến miếu Bạc thần xa hơn bốn mươi dặm, mà An kính cẩn sắm lễ vật tới miếu vái lạy, năn nỉ xin thần rủ lòng thương, chẳng dám phiền xa giá ngài quá bộ. Thái sử lấy làm lạ sao An tín cẩn quá như thế. Hỏi chủ nhân, thì ra Bạc thần tối linh thiêng, thường mượn lời người sống để nói chuyện với dân chúng, lời lời ứng nghiệm, chẳng phải chuyện chơi. Nếu không khấn vái xin ngăn trở gót chân ngài, thì ngày hôm sau, thế nào mưa đá cũng tới nhà.

421. LÝ BÁT CANG

李八缸

Đại học sinh Lý Nguyệt là con thứ ông Lý Xích Vu. Ông giàu có vô cùng, dùng chum lớn để đựng vàng, nên người làng đặt tên là "bát cang" (tám chum).

Ông nằm bệnh, gọi hai con đến để chia của, cứ anh tám phần, thì em được hai phần. Nguyệt sinh không thể không oán vọng. Ông bảo:

- Chẳng phải ta "con yêu, con ghét" gì đâu. Ta còn bạc nén chôn giấu đợi khi vắng người, sẽ cho mày. Đừng có gấp gáp.

Vài ngày sau, bệnh ông càng nặng. Nguyệt sinh sợ nhất đán ông mê sảng đi, mới rình lúc không người, lại đầu giường kêu ca với cha. Ông nói:

- Người ta sinh ra, sướng khổ gì cũng có số định trước. Mày may phúc được vợ hiền, chẳng cần ta giúp thêm tiền bạc làm gì. Bởi nếu không thế, chỉ tổ cho mày thêm lỗi lầm mà thôi.

Nguyên, vợ Nguyệt sinh là Xa thị là người hiền thục, chẳng thua gì nàng Mạnh Quang "nâng án ngang mày", vì vậy nên ông mới nói thế. Nguyệt sinh cố năn nỉ. Ông giận, mắng rằng:

- Mày chưa trải qua hai chục năm uất ức, thì dù có cho mày ngàn vàng cũng hết mà thôi. Nếu chưa tới lúc "sơn cùng thủy tận", thì đừng mong ta chu cấp cho.

Nguyệt sinh vốn là người hiếu hữu, đôn hậu, nên cũng không dám nói gì nữa, nhưng cũng còn mong bệnh cha thuyên giảm, sẽ ngày đêm ỏn thót sau.

Không bao lâu, ông mê man, rồi chết. May được anh là người hiền, việc tống táng tự lo liệu lấy, không bắt Nguyệt sinh đóng góp.

Sinh trời cho vốn tính phóng khoáng, không so kè, chắt bóp, lại hiếu khách, ham rượu. Rượu ngon, thức nhắm tốt, ngày đòi vợ cung cấp ba, bốn bữa. Lại không biết lo liệu sinh kế. Bọn vô lại trong xóm thấy hiền lành, thường tới đòi hỏi. Cách mấy năm, nhà ngày một nghèo túng. Những lúc quẫn cấp, nhờ anh chu cấp cho chút ít, nên cũng không đến nỗi khổ quá.

Không bao lâu, anh già chết. Nguyệt sinh mất người giúp đỡ, đến nỗi lương thực khô cạn. Mùa xuân vay mượn, mùa thu phải trả, lúa cắt ở ruộng mang về đến sân nhà, trả nợ là vừa hết. Vì thế, phải bán bớt ruộng mà sinh sống, mà nghề ngỗng thì chẳng biết tí gì.

Lại vài năm nữa, con trai trưởng và vợ theo nhau qua đời, cuộc sống càng buồn tẻ, mới gá nghĩa cùng vợ người bán dê là Dư thị, cho có người đỡ đần. Nhưng Dư thị là người cứng cỏi, hung tợn, hàng ngày thường nhiếc móc, đến nỗi anh chồng không dám cùng bạn bè đi điếu tang, khánh chúc.

Một hôm, nằm mơ thấy cha về, bảo:

- Ngày nay, cuộc đời mày có thể nói là "sơn cùng thủy tận" rồi. Ta thường hứa cho mày hũ bạc chôn giấu, nay đã đến lúc rồi đó.

Hỏi bạc ở đâu, cha nói:

- Ngày mai, ta sẽ cho mày.

Tỉnh dậy, lấy làm lạ, nhưng còn cho là đang nghèo, tưởng quấy.

Hôm sau, đào đất đắp bờ tường, đào được nhiều vàng. Bấy giờ mới chợt hiểu câu cha nói: "đợi lúc vắng người", tức là thân thích chết quá nửa rồi vậy.

422. LÃO LONG THUYỀN HỘ

老龍船户

Hồi ông Chu Huy Ấm làm tổng chế Quảng Đông, những khách buôn cùng khách du lịch qua lại, nhiều người đầu cáo quan trọng về những thủ phạm vô danh. Khách qua lại trên con đường ngàn dặm, nhiều người chết mất xác. Thậm chí, một toán đông người cùng đi với nhau, mà mất tăm cả đám, chẳng ai biết tin tức. Vì vậy, án từ chất đống, không sao cứu xét nổi. Hồi đầu, nhận được đơn, quan còn viết trát tập nã, sau rồi nhiều quá, đành bỏ xó, chẳng hỏi đến nữa.

Ông mới tới nhậm chức, xét lại án cũ, tính ra số người chết ghi trong đơn là hơn một trăm người, còn những khách từ ngàn dặm lại, không ai thân thích để đầu cáo, chẳng biết là bao nhiêu nữa. Ông kinh hãi, thảm sầu, nghĩ ngợi đến mất ăn, mất ngủ. Hỏi liêu thuộc, không ra chút manh mối. Vì thế, tắm rửa sạch sẽ, tới miếu thành hoàng, ăn chay nằm đất nhờ thần chỉ bảo. Trong lúc mơ màng, thấy một vị quan cầm hốt, bước vào. Ông hỏi:

- Ngài quan chức ra sao?

- Tôi là thành hoàng, tên Lưu Mỗ.

- Ngài có điều chi chỉ dạy?

Thành hoàng đọc:

- Tuyết rủ mái tóc.
Bên trời mây tuôn
Gỗ nổi trên nước
Cửa trổ bên tường.

Nói rồi, thoái lui. Ông tỉnh dậy, không hiểu thần nói gì.

Nghĩ ngợi suốt đêm, mới chợt hiểu ra, nói rằng:

- Tuyết rủ mái tóc thì là già lão, tức là chữ LÃO. Sinh ra mây thì là rồng, tức là chữ LONG. Gỗ nổi trên nước là THUYỀN. Cửa trổ trên tường là HỘ. Hợp cả lại chẳng là LÃO LONG THUYỀN HỘ hay sao? Nghĩa là xóm thuyền chài đất Lão Long.

Nguyên, phía Bắc tỉnh Quảng Đông có núi Tiểu Lĩnh, cũng gọi là Lam Quan, phát xuất từ bãi sông Lão Long, chạy dài tới biển Nam Hải. Các khách buôn từ ngoài tới đều do lối ấy mà vào Quảng Đông.

Ông liền gọi quan vũ biện, mật trao cho mưu kế, sai đi vây bắt hết đám chủ thuyền ở bãi sông Lão Long, trước sau bắt được hơn năm mươi tên, đều chẳng cần tra tấn mà thú nhận hết. Thì ra, bọn thủy khấu mượn tiếng chở đò để cướp bóc hành khách. Chúng đợi khách lên thuyền, hoặc dụ cho uống thuốc, hoặc xông hương, khiến khách mê man bất tỉnh, rồi sau chúng mổ bụng, nhét đá vào, cho nhận chìm đáy nước. Thật là ác độc hết chỗ nói.

Từ sau khi ông giải oan cho dân lành, xa gần hân hoan, nơi nơi xưng tụng công đức Chu công.

423. NGUYÊN THIẾU TIÊN SINH
元少先生

Hàn Nguyên Thiếu tiên sinh, hồi còn là học trò, một hôm có người nha lại đến, thưa chủ mình muốn mời thầy dạy học, nhưng không thấy đưa danh thiếp. Hỏi gia thế chủ nhân, hắn đáp một cách hàm hồ, nhưng đồ lễ thì rất là tươm tất. Tiên sinh nhận lời. Hắn hẹn ngày, rồi đi. Tới ngày hẹn, quả có cỗ xe đến đón. Đường đi loanh quanh, hình như chưa hề qua lần nào. Giây lát, thấy một tòa điện các, xuống xe, bước vào. Vào rồi, rượu thơm, chả béo la liệt bày lên, mời khách tự tiếp lấy, chẳng thấy chủ nhân đâu cả. Tiệc xong, một vị công tử bước ra, vái chào, tuổi chừng mười lăm,

mười sáu, phong thái tốt tươi. Chào rồi, mời sang một phòng khác dạy học. Công tử thông tuệ tuyệt vời, nghe giảng một lần là hiểu ngay. Nhưng tiên sinh vì không hiểu gia thế chủ nhà, vẫn lấy làm ấm ức. Trong nhà có hai đứa tiểu đồng ở hầu hạ tiên sinh. Lén hỏi chúng, không đứa nào dám nói. Hỏi:

- Chủ nhân ở chỗ nào?

- Thưa, chủ nhân tôi mắc công việc.

Tiên sinh nhờ dẫn đến coi lén, tiểu đồng trả lời là không thể được. Năn nỉ mãi, một đứa mới nhận lời. Nó dẫn tới một chỗ, nghe tiếng tra khảo đánh đập, rất ghê sợ. Nhòm qua khe cửa, thấy một vị vương gia ngồi trên điện. Dưới thềm, kiếm kích bày la liệt, mà đều là các đồ dùng nơi Âm phủ. Tiên sinh kinh hãi quá. Vừa định lui bước, thì bên trong đã nghe biết, bèn bãi hầu, kêu lũ quỉ lui bước, rồi gọi tiểu đồng vào.

Tiểu đồng biến sắc mặt, nói:

- Vì chiều thầy, tôi mắc họa vào thân rồi.

Lật đật chạy vào. Vương giả nổi giận, hỏi:

- Sao mày dám dẫn người lạ vào dòm lén?

Liền sai chập hai cây roi làm một, mà đánh. Sau đó, mời tiên sinh vào, bảo:

- Sở dĩ không ra mắt tiên sinh là vì âm dương cách trở. Nay đã biết rõ, khó lòng ở cùng.

Bèn sai lấy vàng nén đưa tặng, cho về, và bảo:

- Ông là thiên hạ đệ nhất nhân, nhưng số còn long đong chưa hết đâu.

Sai người hầu dắt ngựa, đưa tiễn. Tiên sinh nghi mình đã chết, người hầu nói:

- Đâu đã đến nỗi thế? Đồ ăn thức uống của tiên sinh đều là mua ở trên dương trần, chẳng phải vật cõi âm.

Về sau, tiên sinh lận đận mấy năm, rồi sau đỗ trạng, đúng như lời vương giả đã nói.

424. CHU SINH
周生

Chu sinh là mạc khách của một vị hầu tước trong ấp tôi. Ấp Chu hầu công xuất, phu nhân họ Từ có lời nguyền tham lễ Bích Hà nguyên quân, mà vì đường sá xa xôi, sai đầy tớ mang lễ vật đi thay, và nhờ Chu sinh làm bài chúc văn. Chu viết một bài từ rất hay, nhưng có giọng đùa cợt, nhảm nhí, trong đó có câu:

"Tài Lạc Lăng, mãn huyện chi hoa, biến liên đoạn tụ.
Tri Giáp Cốc, nhĩ sơn chi thảo, duy ái dư đào."

栽落淩滿縣之花徧憐斷袖
置夾谷爾山之草惟愛餘桃

Những câu chọc giận phu nhân như thế rất nhiều.

Chép bản sao đưa cho bạn cùng làm mạc khách trong phủ là Lăng sinh. Lăng chê nhảm nhí, khuyên chớ đưa ra. Chu không nghe, cứ đưa cho người lão bộc mang đi.

Không bao lâu, Chu sinh chết trong phủ, rồi người lão bộc cũng chết. Lại ít lâu sau, Từ phu nhân đẻ rồi, mắc hậu sản mà chết. Nhưng cũng không ai lấy làm lạ lắm.

Con trai Chu từ Thành đô tới đón quan tài của cha, đêm nằm ngủ cùng với Lăng sinh, mộng thấy cha về, răn rằng:

- Việc văn tự phải cho cẩn thận. Ta không nghe lời Lăng quân, viết bài từ nhảm nhí, để đến nỗi thần giận, giảm bớt tuổi thọ, lại để lụy đến Từ phu nhân và gây họa cho lão bộc là người đốt bài từ. Riêng ta, đang sợ không thoát hình phạt dưới Âm đây.

Tỉnh dậy, nói chuyện với Lăng. Lăng cũng nằm mộng thấy giống như thế, đọc lại cho nghe bài từ. Bấy giờ, người con mới biết rõ chuyện, sợ hãi run rẩy.

425. LƯU TOÀN
劉全

Đất Trâu Bình có thầy lang chữa bệnh cho trâu là Hầu Mỗ gánh cơm ra cho thợ cày ăn. Tới ruộng, bỗng có cơn gió lởn vởn đằng trước. Hầu vội lấy muỗng rót rượu xuống đất và khấn vái. Mấy muỗng như thế, cơn gió mới đi.

Lại một hôm, qua miễu thành hoàng, đi bách bộ dưới dãy hành lang, thấy bên trong có tượng ông Lưu Toàn dâng đưa, bị chim sẻ ỉa trên đầu, phân rây đầy mắt. Hầu mới nói:

- Lưu đại ca, sao bị dơ bẩn thế này?

Nhân đó, dùng móng tay cạo đi.

Mấy năm sau, một hôm nằm bệnh, thấy hai người lính lệ tới, bắt đi. Tới trước dinh quan, bị chúng ép bức đòi tiền hối lộ, rất khổ. Hầu đang cùng quẫn không biết làm sao, chợt từ bên trong, một người áo xanh bước ra, trông thấy, bỡ ngỡ, hỏi rằng:

- Hầu ông sao lại đến đây?

Hầu mới kể hết mọi chuyện.

Người áo xanh liền trách hai người lính kia, rằng:

- Đây là ông già Hầu, sao chúng bay được hỗn láo với ông?

Hai người lính dạ dạ, xin lỗi rằng không biết.

Giây lát, nghe tiếng trống ầm ầm như sấm, người áo xanh nói:

- Trống hầu ban mai đấy.

Bèn cùng bước vào, bảo Hầu đứng dưới thềm, dặn rằng:

- Ông tạm đứng đợi đây, tôi vào hỏi dùm cho.

Bèn bước lên công đường, vẫy tay gọi một người nha lại tới, nói sơ qua mấy câu. Người nha lại trông thấy Hầu, chắp tay chào, bảo rằng:

- Hầu đại ca đến đấy à? Việc của anh cũng không quan trọng mấy đâu. Có một con ngựa nó kiện anh, đối chất một lần và về ngay đấy thôi.

Nói rồi, từ biệt đi ngay.

Lát sau, nghe trên công đường gọi đến tên Hầu. Hầu bước lên, quì xuống. Một con ngựa cũng quì theo. Quan hỏi Hầu rằng:

- Con ngựa nói anh làm nó chết, điều ấy có không?

Hầu thưa:

- Nó bị bệnh ôn dịch, tôi trị đúng phép, nó đã khỏi hẳn, cách một ngày sau mới chết, có can dự gì đến tôi?

Ngựa nói ra tiếng người, cãi nhau với Hầu. Quan liền sai lấy sổ ra, tính xem số thọ của con ngựa ra sao, thấy đúng ngày ấy, tháng ấy, nó phải chết, bèn mắng rằng:

- Đó là số mày đã hết, sao dám kiện láo?

Mắng rồi, đuổi ra. Sau đó, bảo với Hầu:

- Anh ăn ở hiền lành, số chưa chết đâu.

Bèn sai hai người lính lệ đưa về. Hai người lúc nãy cũng bước ra, dặn dò với lính:

- Dọc đường, nhờ hai anh trông nom cho tử tế.

Hầu mới bảo:

- Hôm nay, đội ơn hai ông, che chở cho, nhưng xưa nay tôi chưa từng được biết hai ông, vậy xin chỉ dạy cho biết tên họ, để tôi ghi khắc mà báo đền.

Người áo xanh, nói:

- Ba năm trước, tôi ở Thái Sơn về, khát muốn chết. Lúc ngang qua ngoài thôn nhà ông, được ông múc rượu cho uống, đến nay còn ghi nhớ.

Người nha lại nói:

- Tôi là Lưu Toàn đây. Năm xưa bị phân chim làm dơ bẩn, bứt rứt chịu không nổi, nhờ tay anh lau chùi cho, mới nhìn được rõ ràng. Rượu thịt dưới Âm không thể đưa ra đãi khách, biết làm sao? Thôi, xin chia tay.

Bấy giờ Hầu mới chợt hiểu đầu đuôi câu chuyện, bèn ra về. Đến nhà khẩn khoản mời hai người lính ở chơi, nhưng cả hai đều không dám uống qua một chén nước. Hầu liền sống lại, thì ra chết đã hai ngày, hai đêm.

Từ đó, càng tu sửa nết tốt. Mỗi khi gặp lễ Tết, đều đem rượu đến cúng Lưu Toàn.

Về sau, đến tám mươi tuổi, vẫn còn khỏe mạnh, có thể cưỡi ngựa, chạy mau. Một hôm, giữa đường, gặp Lưu Toàn cưỡi ngựa đi tới, hình như đang đi đâu xa. Nắm tay thăm hỏi rồi, Lưu nói:

- Số anh hết rồi, đã có trát đòi đấy. Lính dịch định đi mời anh, tôi ngăn lại, bảo chưa cần. Vậy anh mau về lo tính việc mai hậu. Ba hôm nữa, tôi sẽ tới dẫn anh đi. Dưới Âm, tôi đã chạy cho anh một chức nho nhỏ, cũng chẳng khổ gì đâu.

Nói rồi, đi ngay. Hầu về nhà, nói với vợ con, cho gọi bạn bè thân thích đến để cáo biệt, và sắm sửa áo quan, tang phục đầy đủ. Đến ngày thứ tư, lúc chiều tới, Hầu chợt nói với mọi người:

- Lưu đại ca, đã đến kìa!

Bèn nằm vào trong áo quan mà chết.

426. HÀN PHƯƠNG

韓方

Cuối đời nhà Minh, mấy châu quận ở phía Bắc đất Tề, có ôn dịch hoành hành, nhiều khi mấy nhà sát vách nhau có người mắc.

Đất Tề đông, có người nông dân tên Hàn Phương, tính chí hiếu. Cha mẹ đều mắc bệnh, Hàn mới sắm giấy tiền, vàng mã, tới khóc lóc khấn vái ở miếu Cô Thạch đại phu. Trên đường về còn đầm đìa nước mắt, gặp một người, mũ áo sạch sẽ, hỏi:

- Anh có việc gì mà buồn vậy?

Hàn thưa rõ chuyện mình, người ấy nói:

- Thần Cô Thạch không có đây đâu, cầu khấn ích gì? Tôi có phép mọn này, hãy dùng thử xem sao.

Hàn mừng lắm, hỏi tên họ, người ấy nói:

- Tôi không mong báo ơn, cần gì phải nói tên họ, quê quán.

Hàn ân cần mời về nhà chơi, người kia nói:

- Chẳng cần. Anh hãy về, lấy giấy tiền đặt trên giường, nói to lên rằng: “Ngày mai, ta sẽ lên quận tố cáo cùng Nhạc đế”, thế nào bệnh cũng đứt.

Hàn sợ cách đó không hiệu nghiệm, cố năn nỉ người đó lại chơi nhà. Người kia nói rằng:

- Nói thực với anh, tôi không phải người. Tuần Hoàn sứ giả thương tôi thành thật, đôn hậu, cho làm thần thổ địa ở làng Nam Hương. Cảm lòng anh hiếu thảo, tôi mới chỉ cho phép đó. Nhạc đế thường xét các hồn ma chết oan, ai có công với dân chúng, hoặc là chính trực không quấy nhiễu bậy bạ, thì cử cho thành hoàng, thổ địa thu dùng. Những kẻ hiện đang gây họa cho người, đều là hồn ma của những người dân trong thành bị lính Bắc giết chết. Chúng đang vội lên quận đầu đơn, và trong lúc đi đường chúng sách nhiễu dân để có chút ít tiền bạc ăn đường. Nay ta nói là lên tố cáo Nhạc đế, tất chúng phải sợ mà thôi đi.

Hàn giật mình kính nể, phục lạy bên đường. Lúc đứng dậy thì người kia đã biến đâu mất, đành kinh hãi than thở mà về. Làm đúng theo lời dạy, quả nhiên cha mẹ đều khỏi. Lại truyền cho người làng làm theo, lần nào cũng có hiệu nghiệm.

427. VỤ ÁN THÁI NGUYÊN
太原獄

Đất Thái Nguyên có một nhà dân, mẹ chồng và con dâu đều ở góa. Mẹ chồng còn tuổi trung niên, không biết giữ gìn thanh khiết. Có thằng vô lại trong ấp đến tằng tịu với mụ. Nàng dâu ghét việc xấu xa, thường đứng ở cửa hoặc bờ tường, ngăn cản. Mẹ chồng thẹn, đuổi con dâu đi. Nàng dâu không đi, còn cãi lại. Mẹ chồng giận đổ oan ngược lại cho con dâu, đem kiện lên quan. Quan hỏi tên gian phu là gì, mụ nói:

- Đêm tới, sáng đi chẳng biết đứa nào. Xin quan cứ tra tấn con dâu tôi biết ngay.

Hỏi đến nàng dâu, nàng biết rõ tên gian phu, nhưng gian tình đổ cho mẹ chồng, giọng uất ức vô cùng. Bắt thằng vô lại đến, nó chối biến, nói rằng:

- Tôi chẳng có tình ý với ai cả. Mẹ chồng nàng dâu nhà nó ghét nhau, nói xấu tôi đấy thôi.

Quan nói:

- Cả một thôn trăm người, sao lại đổ riêng cho một mình mày?

Đánh đau nó xin tha, tự nhận có đi lại với nàng dâu.

Cùm kẹp nàng dâu, nàng nhất định không nhận, đành tha.

Nàng dâu uất giận, kiện lên hiến viện. Lại vẫn những lời khai trước. Lâu rồi, các quan không biết giải quyết làm sao.

Bấy giờ, ông tiến sĩ Tôn Liễu Hạ, người ấp tôi, làm quan lệnh đất Lâm Tấn, nổi tiếng giỏi xét được những án khó khăn, quan trên bèn giao cái án ấy cho ông.

Can nhân đến đầy đủ, ông hỏi qua một lượt, rồi giải giao cho ngục lại canh giữ. Sau đó, sai lính lệ sửa soạn đá và dùi nhọn để hôm sau dùng đến. Mọi người đều nghi ngờ, bảo:

- Nghiêm hình đã có gông cùm đó, không dùng những thứ ấy mà tra án được ư?

Chẳng hiểu ý ông thế nào, nhưng cũng cứ sắm cho đủ.

Hôm sau thăng đường, ông hỏi biết dụng cụ đã đầy đủ, truyền đem bày hết lên công đường. Rồi đó, gọi các can phạm lên, hỏi qua một lượt nữa, mới bảo mẹ chồng và nàng dâu rằng:

- Việc này cũng chẳng cần phải xét rõ ai phải ai quấy. Dâm phụ tuy chưa biết là ai, nhưng gian phu thì rõ rồi. Mẹ con nhà ngươi đều trong sạch cả, chẳng qua vì nhất thời nghe kẻ gian phi đụ đỗ mới ra nông nỗi. Tội lỗi hoàn toàn ở thằng kia. Trên này đã bày đủ đá và dùi đây, cho phép bây lên lấy mà đánh giết nó.

Hai mẹ con đều ngần ngừ, sợ quá tay phải tội. Ông nói:

- Không lo, có ta ngồi đây.

Hai mẹ con mới cùng bước lên, nhặt đá ném. Nàng dâu ngậm hờn đã lâu, hai tay hai cục đá lớn, ném túi bụi, hận không đập chết ngay được. Còn người mẹ chỉ nhặt đá nhỏ, ném nhẹ dưới chân. Lại truyền cho dùng đến dùi. Người mẹ còn ngần ngừ, ông ngăn lại, bảo rằng:

- Dâm phụ là ai, ta biết rồi.

Sai trói mụ lại, tra tấn thật đau, quả nhiên thú nhận.

Án bèn kết.

428. VỤ ÁN TÂN TRỊNH
新鄭獄

Ông tiến sĩ Thạch Tông Ngọc ở Trường Sơn làm quan tể ấp Tân Trịnh. Vừa hay có người khách ở xa lại, tên Trương Mỗ, nhân đi buôn, mắc bệnh định về quê, mà đi bộ hay cưỡi ngựa không nổi, mới thuê một chiếc xe tay , chở năm ngàn lạng tiền hàng hóa. Phu xe thong thả kéo đi. Tới Tân Trịnh, phu xe vào chợ ăn uống. Trương ở lại giữ hàng một mình trong xe. Có tên Mỗ Giáp đi qua nhìn thấy. Nhìn quanh, không ai, cướp đoạt tài vật, mang đi. Trương cản không nổi, gượng ốm ngồi dậy, theo dõi phía xa xa. Vào một thôn làng kia, Trương vẫn lẽo đẽo theo. Thấy Mỗ bước vào một căn nhà, Trương không dám vào, chỉ nấp ở bờ tường thấp, dòm chừng. Giáp bỏ hàng hóa xuống, quay lại nhìn thấy người dòm, nổi giận vu cho là cướp, bắt trói, giải lên Thạch công. Hỏi đến Trương, Trương kể lể hết nỗi oan khổ. Ông nói là không chứng cớ xác thực, thét mắng, đuổi cả hai. Hai người bước xuống, cùng nói ông hồ đồ. Ông lờ đi như không nghe biết. Chợt nhớ ra rằng Giáp đang thiếu thuế, liền sai lính dịch tới đòi gắt. Qua một ngày, Giáp đem ba lạng bạc tới nộp. Thạch công gọi lên hỏi bạc ở đâu ra. Giáp thưa là cầm áo, bán đồ đạc, chỉ tên từng món để chứng minh sự thật. Thạch công sai lính để ý xem trong đám người nộp thuế có ai cùng làng với Giáp không, thì gặp người hàng xóm của Giáp có mặt tại đó, bèn kêu vào. Thạch công hỏi:

- Mày ở ngay gần nhà Mỗ Giáp, thì tiền vì sao nó có, mày phải biết chứ, hả?

- Thưa, không biết.

- Hàng xóm mà không biết, thì tiền này có một cách ám muội rồi.

Giáp sợ, ngoảnh nhìn anh hàng xóm, nói:

- Tôi cầm cố vật mỗ, bán đồ đạc mỗ, anh không nghe nói ư?

Anh hàng xóm vội nói:

- Đúng vậy, tôi có nghe nói.

Thạch công nổi giận mà rằng:

- Thế ra, mày với Mỗ cùng đi ăn trộm đây mà. Không tấn đau, không xong.

Truyền lệnh lấy hình cụ. Anh hàng xóm sợ quá, nói:

- Tôi vì tình hàng xóm, không dám gây oán. Nay gông cùm thiết thân, chẳng dám giấu nữa. Đúng là anh ta ăn cướp đồ đạc của Trương Mỗ, bán có tiền.

Bèn tha. Bấy giờ, Trương vì mất của, chưa về. Ông sai đưa Giáp về nhà, lấy của trả cho.

Những việc làm của Thạch công như vậy rất nhiều, cho thấy rõ ông thực tâm hành chính vậy.

429. NGƯỜI HỌC TRÒ Ở TRIẾT ĐÔNG

浙東生

Đất Triết Đông có người học trò là Phòng Mỗ, trọ ở Thiểm Tây, nghèo túng, không đủ tiền về, phải mở trường dạy mấy đứa trẻ ranh. Sinh thường khoe khoang can đảm.

Một đêm, cởi trần nằm ngủ, bỗng có con vật có lông từ trên không rơi xuống đánh bịch, trúng ngay bụng. Cảm thấy nó to chừng bằng con chó, thở phì phì, bốn chân cử động loạn xạ.

Sinh sợ quá, định ngồi dậy, thì bị con vật đưa hai chân đánh ngã xuống. Hãi quá chết giấc.

Chừng một giờ sau, mới cảm thấy có người cầm que nhọn ngoáy lỗ mũi, hắt hơi mà tỉnh dậy. Thấy trong phòng, đèn thắp sáng rực, một cô gái đẹp ngồi trên giường, cười hỏi:

- Chàng nam tử can đảm đến thế cơ à?

Sinh biết là chồn, càng sợ.

Cô gái dần dà đùa cợt, sinh mới can đảm trở lại, bèn cùng thân gần.

Ở với nhau chừng nửa năm, tình thân thiết như vợ chồng.

Một hôm, cô gái nằm ngủ ở đầu giường, sinh lén lấy lưới săn thú trùm lên. Nàng thức dậy, không dám cử động, năn nỉ xin tha. Sinh chỉ cười, không dám lại gần. Nàng bỗng hóa ra luồng khí trắng, xuống giường thoát ra, giận dữ mà rằng:

- Tôi với anh không thể giao hảo nữa. Hãy tiễn tôi một quãng đường.

Đưa tay lôi kéo sinh đi. Sinh cảm thấy mình tự bước theo nàng. Ra khỏi cửa, bèn bay vọt lên không trung, là là bay đi. Một lát, nàng chợt buông tay, sinh liền rơi "huỵch" xuống, ngã vào trong vườn của một nhà thế gia. Trong vườn có một chuồng nuôi cọp, lấy gỗ đóng làm chuồng, kết dây làm lưới, giăng trên mặt chuồng. Sinh rơi trên lưới đó, lưới chùng xuống, quấn ngang bụng, nửa thân trên giàn, nửa thân treo lủng lẳng. Nhìn xuống thấy cọp đang bước trong chuồng. Cọp ngửng nhìn thấy người, chồm lên, chỉ còn gang tấc là với tới. Sinh kinh sợ vỡ mật.

Người canh vườn tới cho cọp ăn, trông thấy, lấy làm quái lạ. Đỡ xuống, thì đã chết, hồi lâu mới sống lại, kể hết mọi chuyện. Thì ra chỗ đó là ranh giới đất Triết, cách nhà mình hơn bốn trăm dặm. Thưa với chủ nhân, chủ nhân tặng cho tiền bạc, đưa về.

430. CÔ GÁI BÁC HƯNG

博興女

Miền Bác Hưng có người dân là Trương Mỗ, có một đứa con gái, tuổi vừa cài trâm. Tên cường hào Mỗ, nhìn thấy nàng xinh đẹp đợi cho ra khỏi nhà, bắt lấy mang đi, mà không ai biết.

Đến nhà, định hãm hiếp. Nàng kêu gào, chống cự. Mỗ giận, thắt cổ cho chết. Ngoài cửa có cái giếng sâu, bèn buộc đá vào xác nàng xô xuống đó. Vương đi tìm con gái không thấy, chẳng biết làm thế nào.

Bỗng trời mưa to, sấm chớp rền quanh nhà. Rồi sét đánh đoàng một tiếng, có con rồng bay xuống, quắp lấy đầu cường hào Mỗ đem đi. Không bao lâu, trời tạnh ráo, xác cô gái ở dưới giếng nổi lên, một tay nắm đầu người. Nhìn kỹ xem, thì ra là đầu của tên cường hào. Quan nghe chuyện, tra tấn gia nhân nhà đó, mới hay sự tình.

Rồng kia có phải là cô gái biến ra hay không, mà sao làm được việc kỳ lạ đó?

431. CHỈ MỘT ÔNG QUAN
一員官

Quan đồng tri ở phủ Tế Nam là Ngô công, tính cương trực, chẳng a dua. Bấy giờ, các người làm quan hay có thói xấu là đòi tiền giấy mực. Kẻ dưới tham nhũng và ăn bớt của công, quan trên che chở, cùng chia nhau, không ai dám làm ngược lại.

Chúng chia cho ông, nhưng ông không nhận. Cố ép, ông cũng không chịu. Quan trên giận, quở mắng, ông cũng mắng lại, nói rằng:

- Tôi quan chức nhỏ thật, nhưng nếu có tội thì cứ phép mà xử, chứ mắng chửi là không được. Chết thì chết, chứ tôi không thể lấy lộc triều đình mà làm chuyện thương tang uổng pháp được.

Quan trên đành vuốt giận làm lành, vỗ về, khen ngợi mấy câu.

Người ta thường nói: "Đời nay không thể thi hành chính đạo có biết đâu rằng chính mình không có chính đạo, lại đổ tội cho đời?"

Đất Cao Uyên có người mắc bệnh, bị chồn nhập. Chồn hăng hái cùng người nói chuyện. Nghe trên nhà có tiếng người nói mà không trông thấy đâu cả. Một hôm, tới chơi trên quận, trong câu chuyện, có người hỏi:

- Người tiên thì hẳn việc gì cũng biết, vậy xin hỏi trong quận này có bao nhiêu ông quan?

Có tiếng đáp:

- Chỉ một ông quan mà thôi.

Mọi người cười ồ và hỏi tại sao như vậy. Đáp rằng:

- Kể hết quan chức trong quận, tuy là có bảy mươi hai ông, nhưng thực đáng mặt làm quan, thì chỉ có một ông Ngô đồng tri mà thôi.

MỤC LỤC

LIÊU TRAI CHÍ DỊ (TRỌN BỘ)

Bản dịch: NGUYỄN ĐỨC LÂN

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

18 Nguyễn Trường Tộ – Ba Đình – Hà Nội

Điện thoại: 04.7161518 – 04.7161190

Fax: 04.8294781. E mail: nxbvanhoc@hn.vnn.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:

NGUYỄN CỪ

Biên tập: **ANH VŨ**

Bìa & trình bày: **NHẤT NHÂN**

Sửa bản in: **TÂN AN**

Liên doanh và giữ bản quyền:



CÔNG TY SÁCH

Thời đại

THOIDAI BOOKS LTD

In 1.000 cuốn, khổ 16x 24m, tại Công ty Cổ phần In Phan Văn Mảng. Số đăng ký KHXB: 91-2006/CXB/181-05/XBVH/NXBVH. Quyết định xuất bản số: 06/QĐ-VH. In xong và nộp lưu chiểu: Quý IV năm 2006.

Bồ Tùng Linh

Bản dịch: NGUYỄN ĐỨC LÂN

Liêu Trai Chí Dị



vh Nhà xuất bản Văn Học

Thời đại
THOIDAIBOOKS LTD
Website: www.sachthoidai.com.vn & nhasachtre.com

NHASACHTRE
394 Nguyễn Thị Minh Khai, TPHCM ĐT: 8344030
Fax: 8344029. E-mail: nhasachtre@yahoo.com



Giá : 195.000Đ